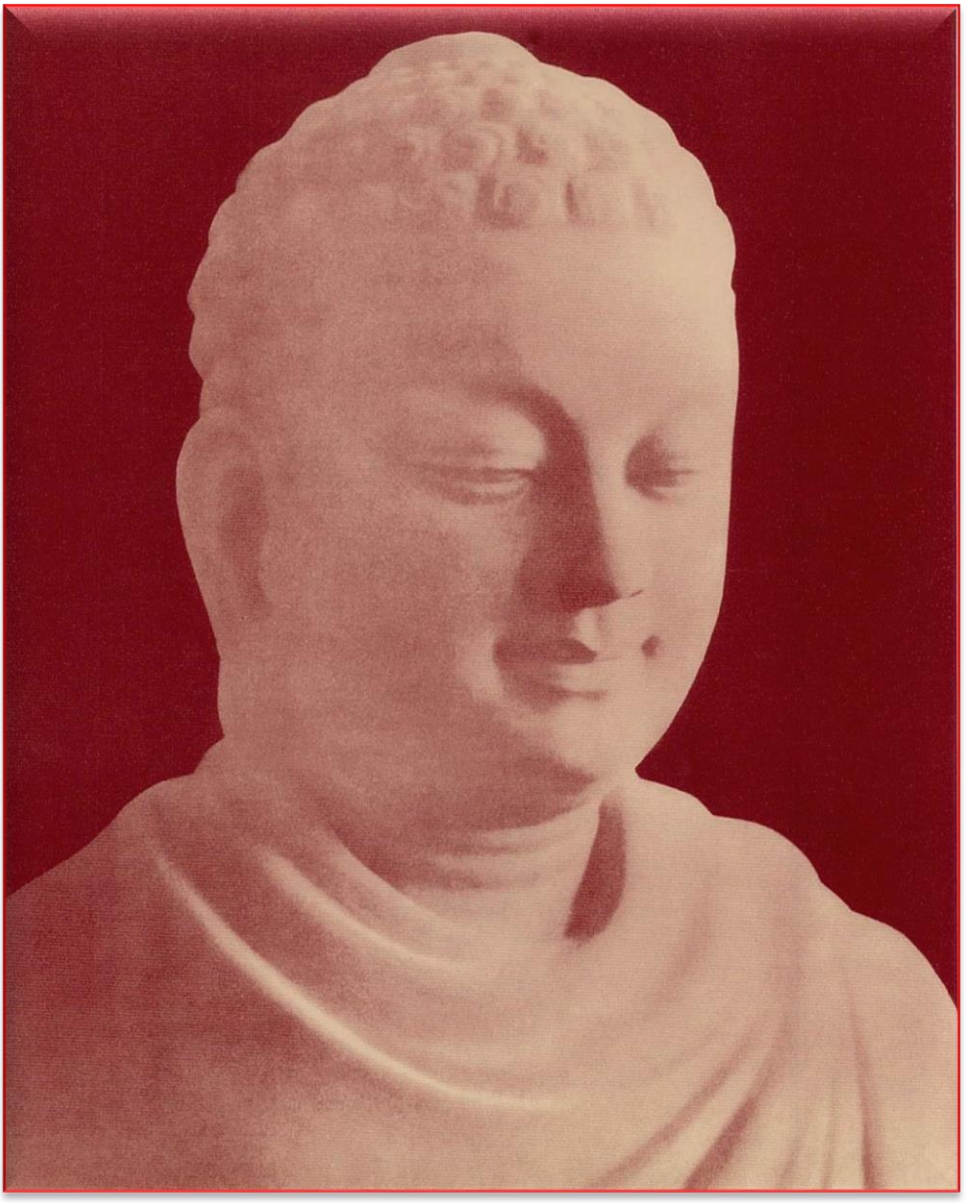


NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 12

BỘ BẢN DUYÊN
III

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 12

BỘ BẢN DUYÊN
III

SỐ 186 → 190

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

MỤC LỤC
BỘ BẢN DUYÊN 3 – T012

SỐ 186 3
PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU 3
QUYỂN 1 3
Phẩm 1: Bàn Về Giáng Thần 3
Phẩm 2: Thuyết Pháp Môn 17
Phẩm 3: Hiện Hình Voi 24
QUYỂN 2 27
Phẩm 4: Giáng Thần Ở Trong Thai 27
Phẩm 5: Khi Sắp Sinh Ứng Hiện Ba Mươi Hai Điềm Lành 41
QUYỂN 3 57
Phẩm 6: Vào Miếu Trời 57
Phẩm 7: Thị Hiện Học Chữ 60
Phẩm 8: Ngồi Dưới Gốc Cây Xem Cày Ruộng 66
Phẩm 9: Vua Bạch Tịnh Chọn Vợ Cho Thái Tử 69
Phẩm 10: Thi Tài Nghệ 76
Phẩm 11: Bốn Lần Dạo Xem 82
QUYỂN 4 90
Phẩm 12: Xuất Gia 90
Phẩm 13: Bảo Xa-Nặc Thắng Ngựa 95
QUYỂN 5 110
Phẩm 14: Ba Môn Học Khác 110
Phẩm 15: Sáu Năm Siêng Tu Khổ Hạnh 113
Phẩm 16: Rồng Ca-Lâm 126
Phẩm 17: Vời Ma 135
QUYỂN 6 145
Phẩm 18: Hàng Phục Ma Quân 145
Phẩm 19: Thiền Tư Hành Đạo 154
Phẩm 20: Chư Thiên Chúc Mừng Phật Thành Đạo 159
QUYỂN 7 167
Phẩm 21: Quán Sát Cây 167
Phẩm 22: Thương Nhân Dâng Bánh 173
Phẩm 23: Phạm Thiên Khuyến Thỉnh Thuyết Pháp 180
Phẩm 24: Câu-Lân 188
QUYỂN 8 190
Phẩm 25: Mười Tám Phép Quyền Biến 190
Phẩm 26: Phật Đến Nước Ma-Kiệt-Đà 197

Phẩm 27: Giáo Hóa Xá-Lợi-Phất Và Mục-Kiền-Liên 202
Phẩm 28: Ưu-Đà-Da 206
Phẩm 29: Khen Ngợi Phật 215
Phẩm 30: Chúc Lụy 218
SỐ 187 221
KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM 221
QUYỂN 1 221
Phẩm 1: Mở Đầu 221
Phẩm 2: Cung Trời Đâu-Suất 224
Phẩm 3: Chủng Tộc Thù Thắng 229
Phẩm 4: Pháp Môn 237
QUYỂN 2 245
Phẩm 5: Giáng Sinh 245
Phẩm 6: Ở Trong Thai Mẹ 256
QUYỂN 3 268
Phẩm 7: Đản Sinh 268
QUYỂN 4 292
Phẩm 8: Viếng Đền Thờ Chư Thiên 292
Phẩm 9: Các Vật Dụng Quý Báu Dùng Trang Sức 294
Phẩm 10: Chỉ Rõ Về Các Thứ Kinh Sách Chữ Nghĩa 296
Phẩm 11: Xem Công Việc Nhà Nông 300
Phẩm 12: Hiện Rõ Tài Nghệ 303
QUYỂN 5 319
Phẩm 13: Âm Nhạc Phát Khởi Giác Ngộ 319
Phẩm 14: Cảm Mộng 336
QUYỂN 6 347
Phẩm 15: Xuất Gia 347
QUYỂN 7 370
Phẩm 16: Vua Tần-Bà-Sa-La Khuyên Bồ-Tát Nhận Lợi Dưỡng Thế Gian 370
Phẩm 17: Tu Khổ Hạnh 376
Phẩm 18: Đến Sông Ni-Liên 385
QUYỂN 8 392
Phẩm 19: Đến Bồ-Đề Tràng 392
Phẩm 20: Trang Nghiêm Bồ-Đề Tràng 406
QUYỂN 9 415
Phẩm 21: Hàng Phục Chúng Ma 415
Phẩm 22: Thành Bậc Chánh Giác 434
QUYỂN 10 442
Phẩm 23: Ca Ngợi 442

Phẩm 24: Thương Nhân Được Phật Thọ Ký 452
Phẩm 25: Đại Phạm Thiên Vương Khuyên Thỉnh 466
QUYỂN 11 476
Phẩm 26: Chuyển Pháp Luân 476
QUYỂN 12 499
Phẩm 26: Chuyển Pháp Luân (tt) 499
Phẩm 27: Giao Phó Dặn Dò 519
SỐ 188 525
KINH DỊ XUẤT BỒ-TÁT BẢN KHỞI 525
SỐ 189 540
KINH NHÂN QUẢ TRONG ĐỜI QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI 540
QUYỂN 1 540
QUYỂN 2 564
QUYỂN 3 589
QUYỂN 4 616
SỐ 190 645
KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP 645
QUYỂN 1 645
Phẩm 1: Phát Tâm Cúng Dường (Phần 1) 645
QUYỂN 2 657
Phẩm 1: Phát Tâm Cúng Dường (Phần 2) 657
QUYỂN 3 672
Phẩm 1: Phát Tâm Cúng Dường (Phần 3) 672
Phẩm 2: Quyết Định Được Thọ Ký (Phần 1) 677
QUYỂN 4 687
Phẩm 2: Quyết Định Được Thọ Ký (Phần 2) 687
Phẩm 3: Dòng Vua Thời Hiền Kiếp (Phần 1) 699
QUYỂN 5 702
Phẩm 3: Dòng Vua Thời Hiền Kiếp (Phần 2) 702
Phẩm 4: Thác Sinh Cung Trời Đâu-Suất (Phần 1) 713
QUYỂN 6 719
Phẩm 4: Thác Sinh Cung Trời Đâu-Suất (Phần 2) 719
QUYỂN 7 737
Phẩm 5: Giáng Sinh Vương Cung 737
Phẩm 6: Đản Sinh Dưới Cấy Vô Ưu (Phần 1) 747
QUYỂN 8 753
Phẩm 6: Đản Sinh Dưới Cây Vô ưu (Phần 2) 753
Phẩm 7: Từ Vườn Hoa Trở Về Thành (Phần 1) 757
QUYỂN 9 770

Phẩm 7: Từ Vườn Hoa Trở Về Thành (Phần 2) 770
Phẩm 8: Tướng Sư Xem Tướng (Phần 1) 771
QUYỂN 10 786
Phẩm 8: Tướng Sư Xem Tướng (Phần 2) 786
Phẩm 9: Tiên A-Tư-Đà Hỏi Điềm Lành 790
QUYỂN 11 800
Phẩm 10: Di Mẫu Nuôi Thái Tử 800
Phẩm 11: Tập Học Kỹ-Nghệ 807
QUYỂN 12 815
Phẩm 12: Du Ngoạn 815
Phẩm 13: Tranh Tài Kết Hôn (Phần 1) 820
QUYỂN 13 832
Phẩm 13: Tranh Tài Kết Hôn (Phần 2) 832
Phẩm 14: Mặc Thường Phục Được Vợ (Phần 1) 845
QUYỂN 14 849
Phẩm 14: Mặc Thường Phục Được Vợ (Phần 2) 849
Phẩm 15: Tiếng Kêu Gọi Lìa Bỏ Năm Dục Trên Hư Không 855
Phẩm 16: Thái Tử Dạo Chơi Gặp Người Già 869

✷ ✷ ✷ ✷ ✷

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 12

BỘ BẢN DUYÊN
3

SỐ 186

(QUYỂN 1 → 8)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 186

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt chi.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Bàn Về Giáng Thần

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ngự tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với đông đủ chúng đại Tỳ-kheo, một vạn hai ngàn người và Bồ-tát, ba vạn hai ngàn người. Tất cả là những bậc đã đạt trí tuệ và thần thông tự tại vô ngại, chỉ còn thọ sinh một lần nữa sẽ thành Chánh giác. Các vị đã từng bỏ thân mạng bố thí, trì giới trong sáng, nhẫn nhục, điều phục ý, nhất tâm, tinh tấn, trí tuệ, phương tiện, khéo léo, vượt trên tất cả, hiểu rõ vạn pháp thảy đều như huyễn, như ngựa đồng hoang, như bóng, như tiếng vang, như cây chuối, như huyễn hóa, như bóng trăng, đều vô sở hữu. Đối với những việc có lợi, không lợi, khen chê, khổ vui, có tiếng, không danh tiếng, đều tự tại an nhiên, đã vượt qua tất cả các pháp sở hữu đó của thế gian, thần thông du hóa tự tại, đạt các pháp tổng trì, một mình du hóa khắp ba cõi, như mặt trời chiếu sáng. Các bậc Bồ-tát với chí nguyện đầy đủ, thường qua lại trong năm đường để cứu giúp những khốn nguy ách nạn, phân biệt biện tài, định ý vô ngại, đều là do tự bản thân mình đã hoàn thành pháp nhẫn một cách trọn vẹn. Các ngài trụ chỗ vô trụ để độ thoát khắp mười phương. Tên của các ngài là Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Tổng Hào Vương, Bồ-tát Sư Tử Anh, Bồ-tát Cát Nghĩa Ý, Bồ-tát Tịch Ý Hạnh, Bồ-tát Phân Biệt Biện Tài, Bồ-tát Đãi Vô Sở Úy, Bồ-tát Tấn Tịch, Bồ-tát Đại Ai. Các bậc Bồ-tát Thượng Thủ như vậy gồm có cả thảy là ba vạn hai ngàn người.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang du hóa tại thành Xá-vệ. Nơi đây, trên từ vua quan, đại thần, hào tộc, trưởng giả, cho đến vạn lớp dân chúng thảy đều cùng nhau cúng dường y phục, ẩm thực, giường nệm, ngọa cụ, thuốc men, tất cả đều được đầy đủ, an ổn, và danh xưng tốt đẹp sau đây về Đức Phật

được đồn khắp mười phương, đó là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, đang giảng dạy đạo ý nghĩa, ở đầu, giữa, cuối đều thiện, nghĩa lý thông suốt nhiệm mầu, rỗng lặng, thích hợp cho việc tịnh tu phạm hạnh.

Bấy giờ, đang đêm có các Thiên tử cõi Tịnh cư tên là Tịch Nhiên Tôn cùng với Thần Diệu Thiên, Hoan Lạc Thiên, Gia Hoan Thiên, Chiên-đàn Thiên, Đại Duyệt Thiên, Huỳnh Nhiên Thiên, Tôn Tịch Luật Thiên và vô số Thiên tử khác trời Tịnh cư, oai thần rực rỡ, hào quang sáng chói chiếu khắp rừng Kỳ thọ, cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui đứng qua một bên và bạch Phật:

– Kính bạch Đức Thế Tôn, chúng con từng nghe có kinh điển tên Phổ Diệu Đại Phương Đẳng, phân biệt cội gốc các đức hạnh của Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất giáng thần nhập mẫu thai. Thời gian ở trong thai vui vẻ phát triển. Vì muốn hiển bày sự thù đặc lại hiện đản sinh. Tất cả đều là vì lập các pháp hạnh.

Lúc ở chốn cung điện cùng thể nữ hưởng thọ dục lạc, hiểu rõ các môn nghệ thuật, thị hiện học tập thơ văn, toán số, thuốc thang trị bệnh, bắn cung, cỡi ngựa, đánh quyền, biểu diễn ném voi… chứng tỏ đạo lực siêu việt quần sinh, thành tựu đầy đủ các hạnh Bồ-tát, qua lại khắp nơi, quả thật là bậc siêu việt thù thắng, tiếng tốt đồn khắp, dùng Bồ-tát lực để tự an vui, hàng phục quân ma, đầy đủ thập lực, vô úy của Như Lai, ban bố, tuyên dương vô lượng kinh điển của chư Phật, mở bày giảng dạy vô lượng giáo pháp mà các Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác trong quá khứ đã từng giảng dạy.

Đạo nghĩa ngàn xưa cũng giống như các Đức Thế Tôn: Phật Liên Hoa Thượng, Phật Pháp Anh, Phật Định Quang, Phật Đức Anh, Phật Pháp Tạo, Phật Tiên Thiên, Phật Đế Anh, Phật Tập Kim Cang, Phật Chúng Tôn, Phật Tuyết Tượng, Phật Nhạo Thanh Tịnh, Phật Xuất Gia Lạc Hạnh, Phật Hoa Anh, Phật Thắng Nham, Phật Thiện Minh, Phật Thiện Diệu, Phật Tiên Huân, Phật Thắng Luân, Phật Hân Lạc, Phật Thiên Hoa, Phật Luân Cát Tường, Phật Thiên Thủ, Phật Thiên Hỷ, Phật Trụ Giác, Phật Trụ Thí, Phật Đế Pháp Phổ Xưng, Phật Thị Thế Thiện Diệu, Phật Biện Phổ, Phật Bảo Xưng, Phật Oai Cường, Phật Phạm Thần, Phật Vô Úy Thiện Hóa, Phật Thiện Âm, Phật Mục Duyệt, Phật Tích Đức, Phật Âm Vũ, Phật Diệu Nhan, Phật Thọ Thần, Phật Dữ Nhân Du, Phật Mỹ Cầu, Phật Hàng Oán, Phật Cúng Dường, Phật Duy Vệ, Phật Thức-khí, Phật Tùy Diệp, Phật Câu-lưu-

tần, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp, là các Đấng Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác từ xưa đến nay đã từng mở bày con đường giáo hóa.

Lành thay, cúi xin Đức Thế Tôn vì lòng thương xót đối với tất cả quần sinh mà ngày hôm nay cũng mở bày giảng giải giáo pháp như vậy. Cúi xin Đức Thế Tôn vì thương tưởng đến số đông, an ủi cho số đông mà cứu độ thế gian và nhân loại khắp mười phương. Vì các hàng Đại thừa mà chỉ dạy giáo pháp này, để bẻ dẹp hết tất cả những tà thuyết dị học của ngoại đạo, nhiếp phục các loài ma, tuyên bố các hạnh nghĩa của Bồ-tát. Những ai nguyện thực hiện hạnh Đại thừa Bồ-tát thì tự mình phải nỗ lực tinh tấn hộ trì chánh pháp khiến ngôi Tam bảo được tồn tại dài lâu, không để cho bị dứt mất và đầy đủ thân Phật hiện khắp mười phương.

Khi ấy Đức Phật nhận lời thỉnh cầu của các Thiên tử bằng cách im lặng, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thảy đều được thọ ân.

Khi ấy các Thiên tử thấy Đức Phật lặng im nhận lời thỉnh cầu thì trong lòng rất vui vẻ, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, dùng hoa thiên tâm tung rải để cúng dường Phật, rồi bỗng nhiên biến mất, cùng nhau trở về Thiên giới.

Sáng hôm sau, Đức Thế Tôn với hàng đệ tử Bồ-tát và Thanh văn vây quanh, nhóm họp tại giảng đường Ca-lê. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo chư Tỳ-kheo:

– Khi hôm, vào lúc nửa đêm có các Thiên tử cõi Tịnh cư cùng với quyến thuộc đến đảnh lễ sát chân Ta và chắp tay thưa: "Xin Đức Thế Tôn vì tất cả chúng con mà giảng dạy lại kinh Đại Phương Đẳng Phổ Diệu để cho hết thảy quần sinh đều được nhờ ân". Khi ấy Ta im lặng nhận lời thỉnh cầu. Các Thiên tử thấy ta nhận lời, vui mừng phấn khởi rồi bỗng nhiên biến mất, cùng nhau trở về Thiên giới.

Bấy giờ hội chúng nghe Đức Phật kể lại chuyện trên, vui mừng khôn xiết, cùng nhau đến trước Phật bạch:

– Cúi xin Đấng Thiên Trung Thiên, hãy vì chúng con giảng giải những lời hỏi ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát và Thanh văn:

– Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng lại những lời dạy cao quý mà tất cả các Đức Như Lai đã từng giảng dạy để cứu giúp hết thảy chúng sinh.

Này các thầy Tỳ-kheo, sao gọi là pháp Đại Phương Đẳng trong kinh Phổ Diệu?

Bấy giờ, Bồ-tát ở cõi trời Đâu-suất trông thấy cả trăm ngàn chư Thiên đều cung kính Bồ-tát đã đạt đến quả vị Bất thoái chuyển, cùng nhau hết lời ca ngợi, tiếng vang mười phương, các nguyện hoàn mãn, hiểu rõ tất cả tạng pháp của chư Phật, thanh tịnh vô cấu. Với đạo nhãn và trí tuệ của bậc Thánh, tâm niệm, trí định qua lại khắp nơi. Bản tánh cao thượng kiên cố, hổ thẹn vì chưa hóa độ quần sinh. Tâm niệm rộng rãi cao xa tự tại, các hạnh Bố thí, Trì giới, Nhẫn, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ đều uyên thâm. Dùng đại phương tiện để hóa độ bốn Đẳng tâm: đại Từ, đại Bi, Hỷ, Hộ *(Từ, Bi, Hỷ, Xả)* truyền rộng giáo pháp. Dùng ba Đạt với thần thông vô cực không chướng ngại, để mở bày Thánh tuệ vĩnh viễn không còn bị che lấp tăm tối, thuần thục đạo nghiệp với ý chỉ, ý đoạn, thần túc, căn, lực, giác ý, đạo nghiệp, chỉ, quán, vắng lặng, đầy đủ tất cả đạo phẩm của chư Phật, đạt đến cùng tột ngọn nguồn, công lao phước lộc không thể đo lường, thành tựu tướng hảo trang nghiêm tự thân ở trong cảnh giới ấy lâu dài thường được tự tại.

Vị ấy nhân từ, hòa thuận không tranh cãi, lời nói và việc làm luôn đi đôi. Ý nghĩ, lời nói không hề sai trái, tâm ý ngay thẳng, không nịnh hót quanh co. Nghĩ đến người oán kết thì tự nhún nhường, không tự đại, tự cao, tâm bình đẳng với tất cả chúng sinh, chưa từng có sự thiên lệch; cúng dường vô số trăm ngàn các Đức Phật thuở trước. Vì chúng sinh nhận chịu những hoạn nạn tai ương, xem thấy vô lượng chúng Bồ-tát, tỏ rõ nguồn gốc của họ. Thích, Phạm, Tứ Thiên vương, Diệu thiên, Thiên, Long, Quỉ thần, Duyệt-xoa, Kiền-đà-la, không một ai được thấy mà không mừng vui, thưa hỏi và nhận lãnh lời dạy bảo.

Vị ấy phân biệt rõ ràng gốc ngọn của từng bài, từng câu xong, đem vô vi nhập vào hữu vi, tùy thời cơ phương tiện mà mở bày giáo hóa. Tâm niệm chứa đựng giáo pháp, hiểu rõ tất cả những gì chư Phật đã giảng dạy không rối rắm, không còn quay trở lại, thẳng hướng đến tổng trì, vào sâu tạng pháp, dong thuyền pháp lớn, dạo trên mười hai biển để tiếp độ các hạng chúng sinh, dạy ba mươi bảy phẩm trợ đạo, tập trung trí tuệ sâu xa vào pháp bảo, làm vị thầy dẫn đường vĩ đại vượt qua bốn dòng, các nguyện đầy đủ, hàng phục ma oán, khéo ngăn chận các đường thuộc về tà thuyết dị học của ngoại đạo; mở bày giáo hóa cho tất cả trụ vào chỗ kiên cố; tuy ở chốn trần lao mà đã có nơi quay về; vì mọi người làm vị thầy dẫn đường, vững chắc như kim cang, hành từ bi không chướng ngại; chí tánh an hòa, tích lũy sức tinh tấn; vì giáo pháp ưu việt thâm sâu, tùy phương tiện khéo léo. Ở giữa chúng, hùng như sư tử, khả năng định ý không thể đo lường, giống như hoa sen mọc trong bùn lầy mà không bị nhơ nhớp. Giữ gìn giới

cấm, học rộng nghe nhiều, chưa từng buông lung. Lòng từ trùm khắp mười phương, chưa từng có tâm gia hại. Nước tâm lắng trong chưa từng nhiễm trước. Vượt tám pháp thế gian, tâm như khối báu lớn. Phước lộc Thánh tuệ đạt được thật vô cùng. Nhóm công, vun đức, dồn chứa đạo nghiệp, rõ suốt trí tuệ Phật, khai mở thành Pháp, tiêu trừ những hoạn nạn cho chúng sinh, khéo khai ngộ cho họ. Dùng bốn phép Thần túc thông vượt qua bờ bên kia, chí đặt ở ba cửa giải thoát, làm sáng tỏ môn nhất tâm giải thoát vắng lặng, thanh tịnh, chói sáng, tịch lặng.

Ở chỗ am thất thanh vắng như núi non, đồng trống, dạo chơi nơi rừng pháp, thực hành Cụ túc giới, Thập lực, Vô úy, chưa từng khiếp nhược, đã vượt thoát sinh tử, không còn nghi ngờ.

Không sợ hãi vượt qua vô số các phái dị học ngoại đạo, giống như sư tử dạo đi giữa đám hươu nai, xả bỏ buông lung, không giữ ý riêng. Giả sử có chỗ luận bàn thì rống lên tiếng rống của sư tử, oai hùng trong loài người.

Đạo tràng thiền định trí tuệ giải thoát, phóng ánh sáng lớn chiếu soi đến tận những chỗ tối tăm, khắp nơi thảy được nương nhờ ánh sáng của đạo. Các chúng tà dị học giống như con đom đóm, chẳng ích lợi gì cho thế gian. Ngu mê tâm tối che lấp ánh sáng nguồn tâm. Phát khởi sức đại đạo, việc làm tinh tấn. Tuyên bày công lao đức hạnh, oai thần vời vợi, trừ những thứ tối tăm, đầy đủ sự trong sáng, mọi người thấy đều hoan hỷ. Đối với quốc độ của chư Phật, không còn có chướng ngại. Nhổ phăng những khốn cùng nguy ách, tẩy rửa những bụi bặm nhớp nhơ. Đối với pháp môn giải thoát, nhất tâm, tỉnh thức, điều hòa, hiểu rõ, thông suốt, thiền tư, sáng tỏ để mở bày giáo hóa bốn bộ chúng, chư Thiên và dân chúng thực hành Thất giác ý, dồn chứa cái quý báu của đạo, điều phục tâm chúng sinh, tùy bệnh cho thuốc, khiến không ôm ấp sự xấu ác, thực hành mười nghiệp lành, lấy đó làm của cải giàu có; vâng giữ đầy đủ không trái với việc làm thù thắng của Đấng Pháp Vương, là chuyển bánh xe báu, chuyển dòng Luân vương, thành tựu tất cả, sâu xa khó lượng. Tất cả pháp bảo nghe mãi không chán, trí tuệ không cùng, không tận.

Bấy giờ tất cả những việc như đây không thể hạn lượng, không thể thí dụ, giống như sông biển là chỗ tóm thâu trí tuệ. Như đất, nước, lửa, gió, tâm kia đều bình đẳng. Vững mạnh không lay động như núi Tu-di. Tiêu sạch các trói buộc dính mắc, như ánh sáng mặt trời chiếu sáng những chỗ nhớp nhơ. Tâm như hư không.

Tại cung điện lớn sắp đặt ở đó các thứ sàng tòa đủ hai vạn hai ngàn. Vì cửa ngõ, mái hiên cửa sổ, giảng đường, lầu gác trang hoàng

nghiêm chỉnh, dựng các tràng phan bảo cái. Tịnh xá được rải san sát các thứ hoa sen xanh, phù dung. Các chúng ngọc nữ có đến trăm ngàn ức, cùng nhau trỗi các thứ nhạc hay và rải các thứ hoa đủ loại không thể kể hết. Các loại cây quý thứ lớp thẳng hàng. Đất đai sạch sẽ bằng thẳng, không gồ ghề. Hương thơm xông khắp, chim le, nhạn, loan đủ loại nhiều vô số ức bơi lội trong ao, phát ra các âm thanh hòa nhã, thấy, nghe, đùa giỡn như tiếng đại pháp, tiêu trừ tất cả nạn khổ của trần dục, nhiếp phục các sự mỏi mệt, chán nản, tự đại, cống cao, Tâm luôn vui vẻ, nhớ nghĩ việc cao xa; do đó thành tựu được pháp lớn không cùng tột. Dùng các loại âm thanh vi diệu của tám vạn bốn ngàn loại nhạc hay để diễn bày, giảng dạy. Do phước đức của Bồ-tát chứa nhóm từ nhiều đời trước, tự nhiên tuyên xuất bài kệ vi diệu này:

Chứa công dồn đức hạnh
Tuyên bố đủ pháp âm
Tâm Ngài gắn liền đạo
Tạo trí tuệ sáng suốt
Đủ vô lượng thế lực
Vứt bỏ các sở hữu
Phân biệt giải tận gốc
Các nghi của chư Thiên
Ý thanh tịnh không nhơ
Không tỳ vết xen tạp
Vứt bỏ sạch ba độc
Vắng bặt sân, nhuế, hận
Lắng trong hết các cấu
Tâm Ngài như ngọc sáng
Từ xưa cho đến sau
Thường ưa thích bố thí
Tiếng vang từ dòng họ
Giới, tịnh hạnh, điều hòa
Tinh tấn, thiền, trí tuệ
Làm theo muôn ức pháp
Vô số tiếng khen ngợi
Nói pháp muôn ức Phật
Thương xót các chúng sinh
Chỉ xem xét hiện thời
Mà hiểu biết sau trước
Trần cấu của sinh tử

Quán sát bản hạnh Ngài
Thiên, Long, các Quỉ thần
Trải trăm ngàn ức kiếp
Ưa nghe không chán mỏi
Trí tuệ thiện không lười
No đủ không đói khát
Các ngươi tuy ngưỡng mộ
Ưa pháp không thích dục
Tánh không còn cấu uế
Thương xót trời người đời
Ở na-thuật ức năm
Nghe pháp tâm không bỏ
Hoặc ngưỡng mộ ca tụng
Quán các nạn địa ngục
Mắt thông suốt không vướng
Thấy mười phương chư Phật
Đã được nghe pháp này
Kinh này đời tôn trọng
Đời trước gieo diệu đức
Ở cung trời Đâu-suất
Càng được trời thương mến
Ưa mưa xuống thiên hạ
Đã vượt khỏi dục giới
Và sắc giới ức năm
Đều cùng mến mộ Thánh
Phật vô lượng kiết tường
Hàng phục các nghiệp ma
Giáo hóa các dị học
Quy Phật thật dễ dàng
Lại xét lúc này đây
Trần lao đời hưng thạnh
Diễn bày mây chánh pháp
Tinh tấn mưa cam lộ
Tiêu cấu uế trời, người
Tôn y hiểu các bệnh
Trao thuốc để trị liệu
Chỉ ba cửa giải thoát
Chóng lập nhà vô vi

Thí như sư tử rống
Các trùng nhỏ khiếp sợ
Với tiếng sư tử rống
Phật hàng ma, dị học
Tay cầm đèn minh triết
Sức tinh tấn vượt lực
Tổng trì gần trước mắt
Hàng phục thắng chúng ma
Bốn Thiên vương xa thấy
Muốn dâng bát lên Ngài
Thiên, Đế, Phạm, ức năm
Vừa sinh, đến phụng kính
Thảy đều dâng lời khen
Dòng báu, các họ quý
Bậc trời người tôn kính
Tu hành đạo Bồ-tát
Về sau tại ba cõi
Sáng báu lại hơn hẳn
Như ma-ni vô cấu
Nổi mây, mưa thiên hạ
Các tiếng âm nhạc hay
Diễn xuất biết ba âm
Ý mến thương khuyên giúp
Xem xét nay đúng lúc.

Bấy giờ Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

– Khi ấy Bồ-tát dùng các thứ nhạc hay tuyên bày pháp âm. Ra khỏi đại cung điện có đại giảng đường tên là Diễn thí pháp. Bồ-tát lên ngồi trên tòa sư tử nơi giảng đường kia, các Thiên tử theo học nghiệp Đại-thừa, hạnh bình đẳng, từ bi, cũng đều lên giảng đường lớn này, mọi người theo thứ lớp ngồi vào chỗ của mình đều cùng theo học, bỏ lại chúng ngọc nữ và các Thiên tử. Mỗi người đến nhóm họp, các chúng quyến thuộc của mỗi người đem theo có đến sáu mươi sáu ức, đều cùng bàn tán: "Chủng tộc nào đáng cho Bồ-tát hiện sinh vào?" Có người cho rằng: dòng họ Duy-đề thuộc đất nước Ma-kiệt rất là hưng thịnh, nay Bồ-tát nên giáng thần mẫu thai ở nơi ấy. Có người cho: Bồ-tát không nên sinh vào đất nước kia, vì lẽ gì? Vì dòng Duy-đề ấy người mẹ thuộc dòng họ chân chánh nhưng dòng họ của người cha không chân chánh, thuộc giống binh nô: hung bạo không hiền lành, không đáng ưa thích. Dòng họ đó phước đức ít oi không đầy đủ. Đất đai

thành ấp không có hoa viên, ao tắm tốt đẹp. Đã là chỗ biên địa thì không nên sinh ở đó.

Có người luận rằng: Câu-tát-la là một nước lớn, dòng họ to lớn, quyến thuộc đông đúc, Bồ-tát nên giáng thần ở nước ấy. Có người cho rằng: Bồ-tát không nên giáng thần cõi kia. Vì lẽ gì? Bởi vì Câu-tát-la vốn dòng họ Ma-đằng đến sinh sống nơi đó, cha mẹ dòng họ đều không chân chánh, thuộc hạng hạ liệt, thấp hèn, không phải là chỗ đáng cho bậc thầy của trời ưa chuộng. Xứ sở ấy phước lộc mỏng manh, thấp hèn, thô bỉ, tánh hạnh không hòa, không có các thứ trân châu quý báu khác lạ cùng những thức ăn quý, bổ để có thể cúng dường lên bậc Thánh, vườn quán, ao tắm cũng rất sơ sài, đã là chốn biên vực thì không nên tôn ngưỡng.

Có người nói: Hòa-sa là một nước lớn, quốc vương thuộc dòng họ cao sang, dân chúng đông đúc, thạnh vượng, ngũ cốc dẫy đầy, Bồ-tát nên giáng thần nước kia. Hoặc có người lại bảo: Bồ-tát không nên giáng thần nơi đó. Vì lẽ gì? Quốc vương nước kia thuộc dòng họ thấp kém, hợp chủng, không phải cao đức. Đất không có oai thần, phải lễ tiết từ nước khác để lập thành nước mình. Cha mẹ không chân thành, không được thong dong. Do vì lẽ ấy không nên sinh vào nước kia.

Lại có người nói rằng: Duy-da-ly là một thành vô cùng rộng lớn, nhân dân phồn vinh an ổn, thịnh vượng vui vẻ, không có các nạn. Cửa nhà, mái hiên chạm trổ hoa văn, lầu gác, bao lơn trang hoàng rực rỡ. Ao tắm, vườn quán, nam nữ dạo chơi cùng khắp trong đó. Nhà cửa của dân chúng ngay hàng thẳng lối, Bồ-tát nên giáng thần vào nước kia. Lại có người nói: Bồ-tát không nên giáng thần nơi ấy. Vì lẽ gì? Dân chúng nước kia thường hay tranh cãi, bất hòa, không có hạnh thanh tịnh; chỉ có hình thức bên ngoài chứ không có thực lực bên trong, không tu đạo pháp, không biết tôn ti. Mỗi người tự cho mình là hơn hết, là duy nhất, không tự nhún nhường, không tuân theo giáo pháp, không kính phục bậc cao đức. Do đó cho nên không đáng tôn phục.

Lại có người nói rằng: nước Đăng thọ này thuộc dòng họ hào cường, sự nghiệp to lớn, tài năng số một, không có ai vượt khỏi, Bồ-tát nên giáng thần vào nước ấy. Lại có người nói rằng: Ở đó cũng không nên. Vì lẽ gì? Vì người cõi đó hung hăng ngỗ nghịch, việc làm thì dối trá, tánh khí lại hung ác, cứng cỏi khó dạy, cười chê người, tự đại, cho mình là hơn, không có sự nghiệp tu hành. Do đó, Bồ-tát không nên sinh vào cõi kia.

Các Bồ-tát và Thiên tử ai nấy đều cùng nhau luận bàn xem xét khắp các quốc độ lớn trong thiên hạ. Các dòng họ lớn của các vua, các địa vị

giàu sang, quý trọng, đều xem xét hết, nhưng hết thảy đều không vừa ý.

Bấy giờ trong chúng hội có một vị Thiên tử tên là Tràng Anh thực hành đạo Bồ-tát đến địa vị Bất thoái chuyển, thông suốt về Đại thừa, bảo với các Bồ-tát và các Thiên tử:

– Này chư hiền, chúng ta nên cùng nhau đến thưa hỏi Bồ-tát, dòng họ nơi nào là dòng họ sau cùng rốt ráo để Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ giáng thần mẫu thai.

Tất cả cùng nhau đi đến chỗ Bồ-tát, tới trước chắp tay thưa:

– Cúi xin đấng Chánh sĩ cứu cánh Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, Ngài sẽ giáng thần vào chỗ nào, dòng họ nào và công đức ra sao?

Bồ-tát đáp:

– Nước nào, dòng họ nào có sáu mươi đức, bậc Nhất sinh bổ xứ mới nên giáng thần. Những gì là sáu mươi?

1. Cõi nước rộng lớn, dòng họ tịch lặng.
2. Mọi người đều tôn trọng, kính ngưỡng.
3. Dòng họ không tạp nhạp.
4. Sinh chỗ trang nghiêm đẹp đẽ.
5. Dòng họ chân chánh.
6. Đúng hạnh của kẻ nam người nữ.
7. Ý chí tháo vát kiên cường.
8. Trước sau đều trượng phu.
9. Học theo nghề nghiệp tốt.
10. Đức hạnh bền chắc.
11. Làm người giản dị.
12. Được mọi người khen ngợi ưa thích.
13. Ý chí hành động dũng mãnh.
14. Ở chỗ tôn quý.
15. Chí hạnh không cùng.
16. Nữ hạnh trong trắng.
17. Nam tử đông nhiều.
18. Chỗ sinh không sợ.
19. Không có tật đố, xan tham.
20. Trí tuệ sáng suốt.
21. Có nhiều nghệ thuật.

22. Dứt sạch nẻo ác.
23. Ăn uống tùy ý.
24. Được tự do.
25. Bạn lành đông nhiều.
26. Tuy ở chỗ có trùng thú mà không bị hại.
27. Dòng họ ôn hòa, lương thiện.
28. Chuộng tu đạo đức.
29. Không có tham dục.
30. Không có sân hận.
31. Không ôm ấp ngu si tăm tối.
32. Vui vẻ, không cống cao.
33. Tướng tốt trùm khắp.
34. Dốc lòng tin vào đạo.
35. Ưa thích bố thí.
36. Xuất gia bền bỉ.
37. Thế lực vượt xa.
38. Chỗ dạo chơi thù thắng.
39. Không ai là không cung kính.
40. Chư Thiên phụng thờ.
41. Quỉ thần vâng lệnh.
42. Ngạ quỉ quy ngưỡng.
43. Không có oán kết.
44. Tiếng đồn khắp nơi.
45. Chủng loại hàng đầu.
46. Tánh hạnh tự tại.
47. Quyến thuộc mạnh mẽ.
48. Không bạn bè náo loạn.
49. Bạn bè cao thượng.
50. Hiếu thuận cha mẹ.
51. Kính trọng Sa-môn, Phạm chí.
52. Tiền của giàu có, nghề nghiệp tinh xảo.
53. Nhiều kho tàng của báu, ngũ cốc.
54. Bảy báu dồi dào.

55. Voi ngựa vô số.

56. Độc lập, tự chủ.

57. Tôi tớ, tiểu đồng để sai khiến nhiều vô số.

58. Nghĩa lợi như ý.

59. Không ai có thể hơn.

60. Nhân từ trùm khắp.

Đó là sáu mươi đức.

Khi ấy các Bồ-tát và các Thiên tử nghe kể sáu mươi chủng tánh thanh tịnh như vậy mới biết sự đặc thù, hết sức vui mừng, sung sướng, đến trước bạch với Bồ-tát:

– Kính bạch Bồ-tát, dòng họ nơi nào mà công đức huân tập rực rỡ đầy đủ như đây?

Bồ-tát đáp:

– Nay dòng họ Thích này rất thịnh vượng, ngũ cốc dẫy đầy, thanh bình an vui, đời sống dân chúng rất sung túc, hưng thạnh, là do trồng các gốc đức. Nước Ca-duy-la-vệ mọi người hòa thuận, trên dưới nương nhau, tâm niệm hòa hợp, bảo vệ tình hình chung, có ba loại kho chứa của, không còn tai ương, bỏ các tà kiến. Tất cả dòng họ Thích đều khát ngưỡng đạo Nhất thừa, kính thờ bậc trưởng thượng tôn túc. Cư sĩ, đại thần, quyến thuộc hòa ái với nhau, sắc tướng xinh đẹp vào bậc nhất.

Đức vua Bạch Tịnh tánh hạnh rất hiền từ, nhân đức. Phu nhân của vua tên là Khiết Diệu, thùy mị, tánh tình ôn hòa, nhân từ bác ái, nhan sắc không ai bằng, tâm không thay đổi, chưa có con nối dòng, bà nhàm chán thế tục, học đạo không mỏi mệt, giống như Thiên ngọc nữ, ai trông thấy cũng hoan hỷ, không có thói thường của nữ nhân, lời nói chí thành không thô bỉ hung ác, trừ bỏ sân hận, không đi truyền nói việc của người này người kia, ưa thích bố thí, gìn giữ giới cấm không hề bị khiếm khuyết, kính trọng chồng, đúng lúc, tâm không thay đổi, thường định an lành. Màu tóc xanh biếc, sắc mặt sáng sủa, vui tươi, nghĩ kỹ trước khi nói. Dòng họ đó nhân hòa, tánh nết ngay thẳng, không dua nịnh quanh co, thường biết hổ thẹn, tính tình chính chắn không hời hợt. Ba cấu nhẹ mỏng, nhẫn nhục hàng đầu, tay chân mềm mại giống như hoa sen. Giữ gìn thân, khẩu, ý vững như kim cang, như ngọc nữ báu, đức vốn thanh tịnh, năm trăm đời trước đã từng làm mẹ Bồ-tát. Dòng họ Thích luôn luôn khát khao trông đợi nên Ta đến giáng thần vào thai bà.

Ngài liền đọc bài kệ:

Người thanh tịnh ưa pháp
Ngồi pháp tòa sư tử
Tự nhiên trời vây quanh
Buồn bã nên Bồ-tát
Bàn khắp nơi giảng đường
Dòng nào rất hiền lương
Bồ-tát nên giáng thần
Cha mẹ thuần chân chánh
Xem khắp trong thiên hạ
Vua, chư hầu, họ lớn
Cùng chung lòng suy nghĩ
Dòng Thích sạch không tỳ
Vua Bạch Tịnh tối thắng
Đặc thù trong hàng vua
Giàu có thêm không bệnh
Cung kính thường hành pháp
Tất cả đều quy ngưỡng
Mến họ Thích thuần hòa
Giảng đường, vườn quán tốt
Nên giáng thần Ca-duy
Hoàn thành thế lực lớn.
Ba mươi hai sức voi
Học thuật vượt không cùng
Thân chết không bị hại
Bạch Tịnh không tự đại
Đứng đầu ba ngàn cõi
Ý vui như Thiên đế
Hoàng hậu tên Khiết Diệu
Đẹp như ngọc nữ trời
Hình thể rất thanh khiết
Chư Thiên nhân trông thấy
Nhìn mãi không chán mệt
Không vết như ngọc báu
Nói dịu dàng ngay thẳng
An ổn không tranh cãi
Sắc mặt thường tươi vui
Luôn hành pháp hổ thẹn
Lìa mạn, không khinh dễ

Không nghe lời nịnh hót
Thường thương ưa bố thí
Sạch tà, hành mười thiện
Thân, khẩu, ý chân thật
Đã vượt tánh nữ nhân
Chưa từng có sơ suất
Không ham vinh thế tục
Long cung và thế gian
Không ai thể sánh kịp
Xứng đáng mang thai Thánh
Xưa kia năm trăm đời
Thường làm mẹ Bồ-tát
Bạch Tịnh đáng làm cha
Ngài hay ban đức thần
Thấy lành, siêng tu hành
Vâng thờ, thường kính pháp
Ngài luôn luôn thanh bạch
Với mươi hai vô dục
Tới lui ở trong nước
Ngủ nghỉ và đi đứng
Sáng soi xứ sở Ngài
Tịnh quang diệt các tội
Tuy chỗ trời, thần, người
Không dám có tâm dục
Thấy người không nết na
Xem họ như mẹ con
Hoàng hậu phát tịnh nghiệp
Sinh trưởng tại cung vua
Tôn quý không ai hơn
Danh xưng vang dội khắp
Vương hậu thật xứng đáng
Người tôn quý tối thượng
Nên đến cõi lành ấy
Ta chọn để giáng thần
Thiên hạ không ai hơn
Mang thai bậc Thánh tôn
Hoàng hậu Diệu đủ đức
Mới có thể kham nhận

Chư Thiên hỏi Đại Thánh
Bồ-tát trí thanh tịnh
Đều khen vua và hậu
Nên sinh dòng Thích-ca.

□

Phẩm 2: Thuyết Pháp Môn

Phật dạy các thầy Tỳ-kheo:

– Trước khi lựa chọn nơi chốn Bồ-tát giáng thần, cõi trời Đâu-suất kia có Đại thiên cung tên là Cao tràng, dài rộng hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm. Bồ-tát thường ngồi nơi đó giảng dạy kinh điển cho chư Thiên.

Bấy giờ, Bồ-tát lên cung trời kia bảo khắp chư Thiên: "Có kinh điển tên là Liệu Trị Chúng Kiết Chung Thỉ Chi Hoạn". Cuối cùng xong xuôi lên trên pháp tòa cao lớn, ban bố pháp chân chánh khiến các pháp hội được nghe lời dạy bảo.

Bấy giờ các Bồ-tát và các ngọc nữ đều thưa:

– Chúng con mong muốn được nghe.

Khi ấy Bồ-tát xem khắp bốn phương cõi, hóa làm một tòa cao như bốn thiên hạ, hiện vô số các phẩm vật tốt đẹp, quý lạ, trang nghiêm để làm vui lòng tất cả mọi người. Tòa đó trang sức tốt đẹp vượt xa cõi Dục và Sắc giới. Có được sàng tòa này đều là do phước đức nhiều đời của Bồ-tát. Và tòa sư tử ấy có vô số vật dồn lại trang hoàng, dùng Thiên y cực đẹp trải lên trên, dùng vô lượng hương xông để xông lên đó. Đốt các loại hương, rải các thứ danh hoa, trăm ngàn minh châu chiếu sáng tự nhiên được trang trí xen lẫn các màn che, nghiêm sức các loại cờ, trướng. Từ nơi các màn che xen lẫn đó, phát ra những âm thanh vi diệu. Ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Dựng các cờ phướn, lọng báu buông rủ khắp chung quanh, chưng bày các minh châu, tơ lụa rực rỡ. Trăm ngàn ngọc nữ phút chốc nhóm họp. Vô số sàng tòa cũng tự nhiên hiện đến. Ngàn công đức huân tập cũng đều hiện khắp. Vô số Thích, Phạm đều đến đảnh lễ hộ vệ Bồ-tát. Từ vô số kiếp chứa nhóm công đức, trăm ngàn ức năm tu các pháp ba-la-mật, công đức thành tựu. Chư Phật trong mười phương đều nghĩ nhớ.

Bồ-tát ngồi xuống bảo với chư Thiên và chúng hội:

– Này chư Hiền giả, ta xem xét Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc trên dưới, mười phương thế giới, các cõi trời Đâu-suất, các bậc Nhất sinh bổ xứ đều muốn giáng thần. Vô số trăm ngàn đại chúng chư Thiên và quyến thuộc vây quanh theo hầu, Bồ-tát đều khiến họ mắt được thấy hết, đều vì họ mở

bày giảng dạy pháp môn diệu đạo.

Chỗ kiến lập oai thần của Bồ-tát khiến cho các chúng chư Thiên tận mắt trông thấy khắp mười phương, từ xa cúi đầu đảnh lễ. Mỗi người đem hương hoa cúng dường bậc Bổ xứ sắp thành Phật, năm vóc lễ lạy, lớn tiếng ngợi khen:

– Lành thay! Đức của Bồ-tát không thể nghĩ bàn, khiến cho thân của chúng ta cùng một lúc thấy được vô lượng Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát bảo với các Thiên chúng:

– Quý vị hãy lắng nghe. Vì lẽ gì gọi pháp môn Diệu đạo đều là bất cập, mà chỉ phân biệt? Pháp môn Diệu đạo có một trăm lẻ tám việc, bậc sắp giáng thần sẽ vì chư Thiên nói rõ. Những gì là một trăm lẻ tám? Đó là:

– Pháp môn chí thành: Thành tựu tánh hạnh, không có gì phá hoại được.

– Pháp môn diệu hỷ: Tâm vui trong mọi lúc.

– Pháp môn hân lạc: Thành tựu dốc lòng tin.

– Pháp môn ái kính: Tâm tự nhiên thanh tịnh.

– Pháp môn hộ thân: Sạch nơi ba việc.

– Pháp môn hộ khẩu: Không phá hủy bốn điều lành.

– Pháp môn hộ ý: Vứt bỏ ganh ghét, giận dữ, ngu si.

– Pháp môn niệm Phật: Thấy mười phương chư Phật.

– Pháp môn niệm Pháp: Thấy pháp thanh tịnh.

– Pháp môn niệm Chúng: Hướng vào tịch diệt.

– Pháp môn niệm Thí: Oai thần trùm khắp.

– Pháp môn niệm Giới: Sở nguyện được đầy đủ.

– Pháp môn niệm Thiên: Khiến tâm thanh tịnh.

– Pháp môn Từ tâm: Dạy bảo mọi người lập đức.

– Pháp môn Bi tâm: Không hại hàng đầu.

– Pháp môn hoan hỷ: Không chê bai người khác.

– Pháp môn hộ trì: Nhàm chán ái dục.

– Pháp môn phi thường: Có khả năng vượt cõi Sắc, Vô sắc.

– Pháp môn quán khổ: Đoạn trừ những điều đã quán, nguyện.

– Pháp môn vô ngã: Không nương tựa, dính mắc vào một pháp nào.

– Pháp môn quán âm: Tiêu trừ điều không chân chánh.

– Pháp môn quán tàm: Diệt trừ hành bên trong.

– Pháp môn quán sĩ: Tiêu dứt hành bên ngoài.
– Pháp môn quán thành: Không khinh dễ trời, người.
– Pháp môn quán thật: Không thương yêu thân mình.
– Pháp môn quán hạnh: Dẫn dắt chế ngự hành.
– Pháp môn quán tam Bảo: Diệt sạch ba đường.
– Pháp môn quán liễu đạt: Không mất gốc đức.
– Pháp môn quán tác: Không khinh chê người khác.
– Pháp môn hiểu kỷ: Không tự hủy nhận xét của mình.
– Pháp môn hiểu người: Không chống trái người khác.
– Pháp môn phân biệt: Làm theo đạo pháp.
– Pháp môn biết thời: Không bao giờ dối láo.
– Pháp môn bỏ tự đại: Đầy đủ Thánh tuệ.
– Pháp môn xả hại: Không khinh thường mình và người.
– Pháp môn bỏ kết: Không có do dự.
– Pháp môn thích an lạc: Không ôm ấp hồ nghi.
– Pháp môn bỏ bất tịnh: Vứt tưởng tham dục.
– Pháp môn không tranh cãi: Đoạn trừ ý thức đấu tranh kiện tụng.
– Pháp môn không dối: Không làm hại người.
– Pháp môn pháp nghĩa: Quyết rõ các nghĩa.
– Pháp môn ưa pháp: Mong được pháp sáng suốt.
– Pháp môn cầu nghe: Vắng lặng quán các pháp.
– Pháp môn ứng chánh: Vâng hành bình đẳng.
– Pháp môn đoạn danh sắc: Vượt các sự chướng ngại.
– Pháp môn chán vật bảo: Thành lập tuệ giải.
– Pháp môn bỏ chấp trước: Không nương danh xưng.
– Pháp môn xuyên suốt tối tăm: Xa lìa hạnh ác.
– Pháp môn thân ý: Bản thể yên tịnh.
– Pháp môn niệm thông: Nhổ các cảm thọ.
– Pháp môn tâm hướng đến: Xem tâm như mộng.
– Pháp môn ý chỉ: Tuệ chiếu các tối tăm.
– Pháp môn ý đoạn: Xả gốc bất thiện.
– Pháp môn thần túc: Thân tâm nhẹ nhàng.
– Pháp môn tín căn: Không cầu mong người khác.

– Pháp môn tấn căn: Khéo chọn tuệ sáng.

– Pháp môn ý căn: Khéo tạo đạo nghiệp.

– Pháp môn định ý: Giải thoát các tâm.

– Pháp môn trí tuệ: Hiện thành minh triết.

– Pháp môn tín lực: Vượt oai thế của ma.

– Pháp môn tấn lực: Không hề quay lui.

– Pháp môn ý lực: Chưa từng quên bỏ.

– Pháp môn định lực: Diệt các vọng tưởng.

– Pháp môn trí lực: Qua lại cùng khắp.

– Pháp môn ý giác: Hiểu pháp chân thật.

– Pháp môn giác ý: Soi khắp các pháp.

– Pháp môn tấn giác: Chứa hạnh Phật đạo.

– Pháp môn hỷ giác: Tu hạnh bình đẳng.

– Pháp môn tín giác: Việc làm đã xong.

– Pháp môn định giác ý: Thông suốt các pháp hạnh.

– Pháp môn hộ giác: Vượt các chỗ sinh.

– Pháp môn chánh kiến: Ưa thích vào vắng lặng.

– Pháp môn chánh niệm: Vứt bỏ vô số tưởng.

– Pháp môn chánh ngôn: Hiểu rõ tất cả các âm thanh giống như tiếng kêu và tiếng vang.

– Pháp môn chánh trị: Không trả thù tội.

– Pháp môn chánh nghiệp: Chấm dứt các chướng ngại.

– Pháp môn chánh tiện: Tiêu các dục ý.

– Pháp môn chánh ý: Nhập vào vô tưởng.

– Pháp môn chánh định: Đạt được Tam-muội, không có sân hận.

– Pháp môn đạo tâm: Không dứt lời dạy của Tam bảo.

– Pháp môn tịnh tánh: Không ưa thừa nào khác.

– Pháp môn Thánh đạt: Phật pháp vi diệu, tâm không ràng buộc.

– Pháp môn ứng thời: Khắp đủ các pháp.

– Pháp môn thí độ vô cực: Thành tựu đầy đủ tướng hảo, thanh tịnh cõi Phật, khuyến hóa dứt trừ tật đố xan tham.

– Pháp môn giới độ vô cực: Vượt hẳn chỗ các ác, tám nạn, nhiếp phục các người phạm, cấm.

– Pháp môn nhẫn độ vô cực: Tâm hòa điều nhu, nhiếp phục các người

sân hận.

– Pháp môn tấn độ vô cực: Nuôi lớn các đức lành, nhiếp phục các người biếng nhác.

– Pháp môn thiền độ vô cực: Phát khởi, hiển bày tất cả.

– Pháp môn nhất tâm: Thần thông định ý, nhiếp phục các người ý loạn.

– Pháp môn trí độ vô cực: Xả các mạng lưới vô minh tà kiến, che lấp tối tăm lâu đời, nhiếp phục các người ác trí.

– Pháp môn thiện quyền: Tùy chỗ chúng ưa thích mà hiện bày các oai nghi, thâu nhiếp tất cả Thánh tuệ Phật.

– Pháp môn tứ ân: Nhiếp phục các chúng sinh khiến thành Phật đạo.

– Pháp môn tứ đẳng, chánh pháp do mình: Dùng bốn Đẳng tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả để nhiếp phục các bè đảng thiên chấp.

– Pháp môn hóa chúng: Đã lập thệ nguyện rộng lớn của mình, không mệt mỏi biếng nhác.

– Pháp môn hộ pháp: Trừ sạch tất cả trần lao cho chúng sinh.

– Pháp môn tích đức: Chúng sinh ngưỡng mộ.

– Pháp môn Thánh phẩm: Đầy đủ mười lực.

– Pháp môn tịch nhiên: Thành Như Lai định.

– Pháp môn kỳ quán: Dạy bảo tuệ nhãn.

– Pháp môn phân biệt biện: Thành tựu pháp nhãn.

– Pháp môn đạo ngự: Đầy đủ Phật nhãn.

– Pháp môn tổng trì: Vâng hành theo lời Phật dạy.

– Pháp môn biện tài: Những điều trình bày làm vui lòng chúng sinh.

– Pháp môn thuận nhẫn: Thuận hóa các pháp không khởi.

– Pháp môn pháp nhẫn: Quyết nhận được quả vị Bất thoái.

– Pháp môn chuyển địa: Đầy đủ các pháp Phật.

– Pháp môn tùng trụ chí trụ: Đạt đến nhất thiết trí nghiệp của quả vị quán đảnh.

– Pháp môn vô dư: Ở trong thai, xuất gia, cho đến lúc thành Phật dưới gốc cây, chỉ vì các nhân giả lược nói chỗ cốt yếu.

Đó là một trăm lẻ tám pháp môn Diệu đạo. Bồ-tát đại sĩ khi sắp giáng thần vì các Thiên tử giảng dạy pháp này. Khi thuyết phẩm pháp môn này, tám vạn bốn ngàn Thiên tử phát tâm vô lượng chánh chân đạo, ba chục vạn hai ngàn Thiên tử đời trước vun trồng gốc đức, ngay khi đó

liền thành pháp nhãn vô sinh, ba mươi sáu ức chư Thiên tử... xa lìa trần cấu, được các pháp nhãn tịnh. Chư Thiên Đâu-suất thảy đều vui mừng, đều rải Thiên hoa chất cao lên đến tận đầu gối.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, Khi ấy Bồ-tát vì đại chúng chư Thiên khuyến trợ và tha thiết thuyết kệ:

Có an vui thanh tịnh
Cõi trời tâm nghĩ tốt
Do xưa tạo gốc đức
Nên đến quả tịnh này
Vì vậy báo đời trước
Tạo phẩm hạnh thanh tịnh
Không đức về nẻo ác
Chốn thống khổ chẳng lành
Theo ta nghe pháp này
Chớ khởi lòng bất kính
Nên bỏ tâm kiêu mạn
Sẽ an ổn vô lượng
Tội phước không thường tồn
Không thường, không bền chắc
Như mộng huyễn, ngựa đồng
Như lằn chớp giữa không
Nếu tham đắm năm lạc
Như khát uống nước mặn
Bậc Thánh lìa trần thế
Đạt trí luôn đầy đủ
Các dục, âm nhạc hay
Tất cả các ngọc nữ
Nữ nhân, tâm đều khác
Khi ấy nghiệp bình đẳng
Không dùng bạn lợi dưỡng
Bạn thân, các quyến thuộc
Ngoài ra tạo nghiệp tốt
Không ưa các thói xấu
Cho nên đều hòa hợp
Đều ôm ấp lòng từ
Vâng hành pháp chân chánh
Hạnh lành tự đầy đủ
Thường tưởng nhớ chư Phật

Nơi pháp không buông lung
Ưa giới, thí, học rộng
Nhẫn nhục, nhân hòa, an.
Hiểu rõ khổ, không ngã
Ròng chuyên quán sát pháp
Từ nhân duyên hợp thành
Thường chuyển, thắng cấu trược
Xem thấy các biện tài
Thần túc thật vô cùng
Tuệ, công huân tự nhiên
Nghe giới không buông lung
Tu học hiểu cùng tột
Nghe rộng không ai bì
Thí, điều ý, trí tuệ
Vì chúng sinh hành từ
Thường tu hạnh thương yêu
Luôn thành tựu pháp lành
Lấy yếu hạnh làm gốc
Nói, làm thường đi đôi
Chớ làm theo ngươi khác
Đã vắng lặng tinh tấn
Đừng cho làm mà được
Không làm, cũng không an
Đẳng ý quán nơi gốc
Sống chết rất khổ nhọc
Vì không tập ly dục
Bỏ tà được rốt ráo
Cho nên được nhàn tịnh
Tuyên bố thuận lòng Từ
Cung kính nghe pháp hội
Diệt dục, đốt trần lao
Vứt bỏ đại cống cao
Giữ gìn không dua nịnh
Đúng thời siêng hành đạo
Đến diệt độ vô vi
Tiêu các trược u ám
Trí tuệ sáng giáo hóa
Bỏ các trần trói buộc

Phát khởi việc nên làm
Tuy có các pháp sư,
Các ngươi tu hạnh nghĩa
Không theo kiến giải họ
Không trái các pháp huấn
Nếu khi đắc Phật đạo
Chuyển pháp, mưa cam lộ
Tẩy sạch tâm nhơ bẩn
Học hỏi pháp tối thắng.

□

Phẩm 3: Hiện Hình Voi

Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

Khi ấy, Bồ-tát vì đại chúng chư Thiên diễn bày kinh pháp, khuyên bảo, giúp đỡ, khai hóa, khiến cho tất cả đều được an vui, rồi hỏi các Thiên tử nên hiện hình nào để giáng thần mẫu thai?

Có người nói hiện hình Nho đồng, có người nói hình Thích Phạm, có người nói hình Đại Thiên vương, có người nói hình Tức Ý Thiên vương, có người nói hình A-tu-luân, Kiền-đà-la, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc. Có người nói hình Đại thần Diệu Thiên Nhật Nguyệt vương, có người nói hình Kim sí điểu...

Có vị Phạm thiên tên là Cường Oai, vốn từ nơi đạo Tiên đến, sau chết sinh lên cõi trời, ở nơi đạo Vô thượng Chánh chân không thoái chuyển, bảo với các Thiên tử:

– Tôi xem sổ sách Phạm chí ghi chép tán thán, ca ngợi Bồ-tát nên giáng mẫu thai.

Có người hỏi:

– Dùng hình gì để đến đó?

Đáp:

– Thứ nhất là hình voi. Voi trắng sáu ngà, quý đẹp bậc nhất. Hình voi đặc biệt xinh đẹp, oai thần rực rỡ. Sách Phạm ghi chép việc đó như vậy. Nhân đây chỉ rõ ba mươi hai tướng tốt. Vì sao? Ở đời có ba loại thú *(lội nước)*: 1. Thỏ; 2. Ngựa; 3. Voi.

Khả năng lội nước của thỏ thì chỉ tự lội. Ngựa tuy có sức mạnh đặc biệt nhưng cũng không biết được chỗ cạn sâu của dòng nước. Riêng bạch tượng thì biết tận đáy nguồn.

Thanh văn, Duyên giác, cấp bậc đó giống như thỏ, ngựa. Tuy vượt sinh tử nhưng không đạt đến gốc pháp. Đại thừa Bồ-tát giống như bạch tượng, hiểu biết thấu suốt ba cõi, mười hai duyên khởi, rõ suốt gốc ngọn, cứu giúp tất cả, không một loài nào là không được nhờ ân cứu giúp.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, bấy giờ Bồ-tát ở cõi trời Đâu-suất quán sát khắp trong thiên hạ, ý muốn giáng thần vào cung vua Bạch Tịnh.

Lúc ấy nơi cung vua, trước tiên hiện tám điềm lành:

1. Cỏ rác, ngói, đá, các thứ dơ bẩn thảy đều tiêu sạch, tự nhiên thành sạch sẽ thơm tho, mọc đủ các loại hoa tỏa hương thơm dịu dàng.

2. Trên triền núi Tuyết đủ các giống chim: Le le, nhạn, uyên ương, các loại chim cắt, chim diêu mỏ đỏ, chim anh võ, khổng tước, chim loan và đủ các loại chim khác cùng nhau bay đến cung vua đậu trên nóc cung điện, trên các mái hiên, cửa sổ, cửa lớn, tạo thành hàng rào ngăn che, tất cả đều cùng cất tiếng hót với những âm thanh trong trẻo, dịu dàng, thanh thoát.

3. Nơi khu ngự uyển trong cung vua Bạch Tịnh, các suối nước tuôn chảy, mùa Đông vừa bước sang Xuân sinh đủ các loại hoa, vô số các thứ trân bảo hiếm lạ tốt đẹp xuất hiện.

4. Hồ ao chứa nước, ao tắm, các vườn, nhà ở thảy đều tự nhiên hiện ra hoa sen xanh, hoa phù dung lớn như bánh xe, có đến trăm ngàn cánh.

5. Đồ chứa các thức ăn như sữa, dầu mè, đường phèn, luôn luôn tràn đầy không vơi hụt.

6. Trong cung vua, các loại âm nhạc như trống lớn, trống nhỏ, không hầu, cầm sắt, tranh địch, ống tiêu không đánh không thổi tự kêu, phát ra những âm thanh hòa nhã.

7. Trong cung vua chứa các báu vật kỳ trân, minh châu bảy báu, y phục, mùng mền, anh lạc. Những vật báu tàng chứa trong lòng đất tự nhiên xuất hiện.

8. Trong cung điện, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp trong ngoài, che lấp ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Hai vạn hai ngàn thể nữ mừng vui hớn hở, cùng với quyến thuộc vây quanh đồng đi đến chỗ vua. Thấy vua an tọa, họ đứng hầu một bên, rồi ngồi xen lẫn trong màn cùng biểu lộ sự vui thích ra sắc diện, đồng chúc mừng nhà vua:

– Lành thay Đại vương. Nguyện xin nghe lời bọn thần thiếp thưa:

Vua đạt nguyện lớn, các báu vật, điềm lành, cùng một lúc tự nhiên đến, thật đáng vui mừng, thời tiết ôn hòa, quốc độ thái bình. Nên tu Bát quan trai, nên nuôi dưỡng lòng từ, không nên sân giận, kính trọng thương

yêu kẻ khác, dứt bỏ tham lam ganh ghét, ái dục, tà kiến. Tiêu sạch sự tự đại, lo buồn, chán ghét, không còn các loạn, tất cả đều vui vẻ. Đã nhập chánh chân, không ôm lòng hận, không nghe mười điều ác, vâng làm các điều lành. Vua thương xót chúng thần, chí thành kiến lập bỏ các ý trần, chẳng nghe lời dèm pha hai lưỡi, bỉ thử. Ưa thích giới cấm, giúp đỡ giữ gìn nề nếp. Nhớ nghĩ thực hành cộng phước, mến chuộng đạo nghĩa. Bọn thiếp cũng sẽ vâng giữ thuận theo giới cấm, vứt bỏ ngu si tăm tối, ôm lòng vui vẻ, thường tự giữ gìn, nhạc hay vây quanh trọn được an ổn, rải hoa đốt hương, xa lìa các dục, không nghĩ gì khác. Trải qua bảy ngày đêm an vui không nạn, nay lòng bọn thiếp không trụ nơi các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc *(tế hoạt)*. Tâm này ham muốn được nghe âm thanh chân chánh, thấy nam nữ đều xinh đẹp, giống như chư Thiên, vui chơi, ưa bố thí, không màng đến sự vinh hoa của nhà vua, chỉ dùng anh lạc trang sức sàng tòa, nệm gối, và các loại giường ghế đẹp đẽ vừa ý. Tất cả đều phấn khởi, an ổn, không phiền bực. Nay đây đại vương nên xem dân chúng giống như con ruột.

Khi ấy vua nghe thưa, lòng rất hoan hỷ, chấp thuận lời thỉnh cầu, không trái ý nguyện của bọn thể nữ.

Khi ấy nhà vua cho phép cung phi thể nữ được như ý đã nguyện, đều cho trang hoàng, sửa soạn sạch sẽ, rải các thứ hoa, xông đốt trầm hương, treo các vải lụa cùng tràng phan bảo cái, triệu tập hai vạn người, đều cho mặc áo giáp, đều cầm binh trượng đứng hầu tả hữu. Các quyến thuộc đều trổi các bản nhạc hay, âm thanh nhẹ nhàng êm ái, vây quanh bảo vệ vương hậu. Các cung phi thể nữ đều cùng vây quanh, các thiên ngọc nữ đến tắm rửa cho vương hậu. Hương thơm xông ướp y phục, các anh lạc quý báu, tự nhiên đều trổi lên trăm ngàn nhạc hay, âm thanh nhẹ nhàng.

Phu nhân vừa ngồi, Thiên nữ đến hầu, dùng vô số thiên hoa, kim ngân, sàng tòa; dùng các thứ hàng tơ lụa mịn màng trơn láng, êm ái trải phủ lên trên. Ngọc báu Minh nguyệt chiếu sáng, chư Thiên ngọc nữ đều mang bình hương, rải hoa, đốt hương.

□

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

QUYỂN 2

Phẩm 4: Giáng Thần Ở Trong Thai

Bấy giờ, Tứ Thiên vương, Thiên đế Thích, Diệm Thiên tử, Đâu-suất Thiên tử, Vô Mạn Thiên tử, Thiện Hóa Thiên tử, Ma Tử đạo sư, Phạm Nhẫn Tích thiên, Phạm Mãn thiên, Thiện Phạm thiên, Quang Tịnh thiên, Quang Âm thiên, Đại Thần Diệu thiên, Tịnh cư thiên, Cánh Vãng thiên, A-ca-nị-tra thiên và vô số trăm ngàn chư Thiên khác đều cùng nhóm họp, nói với nhau:

– Này các nhân giả, giả sử Bồ-tát một mình đến chỗ giáng thần nơi mẫu thai, chư Thiên chúng ta không theo hầu hạ, sẽ vĩnh viễn rơi vào hạng không biết ân giáo dưỡng. Vậy ai có thể nhận lãnh trách nhiệm theo để bảo vệ Bồ-tát giáng thần nhập thai, và ở luôn bên trong ngài như bóng theo hình, cho đến khi ngài thành Phật, hàng phục ma quân, chuyển pháp luân, cứu độ bốn loài, cho đến khi đại diệt độ. Vì lòng thương, lòng hoan hỷ, mà điều hòa tâm mình để phụng sự, không hề lìa xa, không trái thệ ước?

Khi ấy đọc kệ:

Nay ai người nhận lãnh
Tâm vui vẻ theo hầu
Ai muốn được danh xưng
Phát tâm theo hầu Ngài
Ai muốn Đao-lợi thiên
Xả vui cõi trời này
Ở với chúng ngọc nữ
Theo hầu bậc ly cấu
Ai ưa cây vi diệu
Ham muốn cung điện trời
Biến hóa thành sắc vàng
Nên hầu bậc ly cấu
Tâm nghĩ biết bao điều
Không ưa việc tranh tụng

Thiểu dục như hoa đẹp
Nam nữ đều yêu mến
Trời Đâu-suất vắng lặng
Chư Thiên cầu oai lớn
Sinh ra được cung kính
Ưa danh tiếng vang dội
Muốn ứng hóa vô cùng
Nơi cung trời Tự tại
Phải phụng hành tâm tốt
Nên ưa công huân này
Ma vương ôm tâm độc
Vươn tới điều cao quý
Và ưa kính pháp này
Tự tại vượt các dục
Và vượt qua Dục giới
Đến được chỗ Phạm thiên
Tu hành bốn Đẳng tâm
Ở cõi Tiên trung, thượng
Hướng thú vui chư Thiên
Như Chuyển luân thánh vương
Nhà cửa thường an ổn
Theo hầu Bậc Ly dục
Muốn được quốc vương an
Của nhiều giàu có lớn
Quyến thuộc không cừu oán
Tiễn đưa đều cung kính
Tài sắc, giàu, địa vị
Tiếng tăm vang dội khắp
Được khen là người hiền
Đến hầu bậc Phạm âm
Muốn được trời, người vui
Và ba cõi an lạc
Nơi an và pháp an
Nên hầu Đại tiên an
Nếu trừ dâm, nộ, si
Muốn bỏ các tăm tối
Tâm vắng lặng đạm bạc
Hầu hạ Điều định ý

Học, vô học, Duyên giác
Sẽ đạt Nhất thiết trí
Thập lực, Sư tử hống
Nên hầu Bậc Trí Hải
Ý tốt đóng đường ác
Đạt an trú cam lộ
Thành tựu bát Chánh đạo
Hầu Đấng vượt ngũ thú
Ai muốn được thấy Phật
Được nghe pháp đại Từ
Mến mộ các phước lộc
Hầu bậc Thánh tự tại
Hết khổ sinh, lão, tử
Muốn mở buộc vi tế
Thanh tịnh như hư không
Hầu chân nhân sáng suốt
Muốn được mọi người kính
Tướng hảo, đức thù diệu
Muốn cứu giúp mình, người
Nên hầu Đấng khả kính
Giới định và trí tuệ
Bậc này thật vô lượng
Sinh rốt ráo an lành
Nên hầu Đại Thánh kia
Muốn liễu đạt sâu xa
Nghĩa huyền diệu khó đạt
Muốn đạt tuệ, tự giải
Nên hầu Đại Y vương.

Bấy giờ, chư Thiên nghe bài kệ khen ngợi này, rồi trong đó bốn vị Thiên vương cùng bốn vạn người, trăm ngàn Đao-lợi thiên, Diệm thiên, Đâu-suất thiên, Vô kiêu lạc thiên, Hóa tự tại thiên, mỗi vị cùng với trăm ngàn chư Thiên tử, sáu vạn ma thiên đời trước chứa đức tu hành thanh tịnh, sáu vạn tám ngàn Phạm-ca-di thiên cho đến A-ca-nị-tra thiên cùng vô số trăm ngàn quyến thuộc, lại có vô số trăm ngàn chư Thiên ở bốn phương đến nhóm họp, các Thiên tử này ai nấy đều tán thán ca tụng bằng bài kệ:

Nghe ta nói vô lượng
Ý rõ đến Tam thừa
Bỏ dục lạc an trú

Thích chỗ tối tịnh này
Đại thánh đến giáng thần
Chúng phụng thờ kính trọng
Giữ gìn đức Thần tiên
Nhiệm mầu không ý hại
Cầm trống nhạc hòa âm
Khen công huân đức hải
Quy mạng Đấng Tôn Quý
Nghe Bồ-tát thượng tuệ
Rải hoa cúng dường Thánh
Dâng Phật hoa hương tốt
Vui lòng Đấng Thế Tôn
Lìa dục an không hoạn
Hoa diệu ý thanh tịnh
Nguyện lành tỏa quang minh
Ca-di rải các hoa
Cúng khắp phước thanh tịnh
Trong thai không dính nhơ
Thấu rõ lão, bệnh, tử
Vui hầu Bậc Cứu cánh
Dốc lòng thờ cung kính
Trời, người được lợi lành
Thấy bước đi bảy bước
Thích, Phạm đều cúi đầu
Nước thơm rửa sạch ý
Ý chiều theo thế tục
Thiên cung chốn trần thế
Bỏ ngôi báu họ Thích
Đều ưa thích hầu ngài
Lấy cỏ ngồi đạo tràng
Đắc Phật hàng các ma
Phạm khuyên chuyển pháp luân
Đều cùng vâng an trụ
Ba cõi làm Phật sự
Vô số ức cam lộ
Giáo hóa được tươi mát
Vứt bỏ ý cầu danh.

Khi ấy chư Thiên muốn đi đến phòng ốc thù thắng, nhìn thấy nhan

sắc thù diệu của Bồ-tát, trong tâm nghĩ: "Nay, Chân nhân này nhan mạo thanh tịnh đặc biệt, vậy mẹ của ông ta là hạng thế nào? Tài sản của ông ta chắc là dư dã". Mỗi người cầm hương hoa với tất cả lòng yêu kính, chí thành cầu phước báu, nguyện thành tựu thần túc. Vừa dấy niệm này, bỗng nhiên cung điện của chư Thiên biến mất. Vườn ngự uyển tại thành Ca-duy-la-vệ vắng lặng, nghiêm cẩn. Chỗ ở của đức vua Bạch Tịnh rất đẹp, nhưng khó bì kịp đại điện nơi hậu cung, có vườn nuôi thú, nơi ấy cung điện nguy nga rực rỡ, hương thơm xông khắp, tinh khiết, sạch sẽ, sáng sủa, thành tựu phước lộc, oai thần. Chư Thiên đeo anh lạc cùng đến một lúc, bỗng từ dưới đất hiện lên, yết kiến Hoàng hậu và đỡ thân Hoàng hậu lên một ngón tay, hiện ở không trung, rồi cùng nhau nói kệ:

Thiên ngọc nữ dạo chơi
Thấy sắc đẹp Bồ-tát
Trong tâm bèn suy nghĩ
Mẹ Bồ-tát loại nào
Tay đều cầm các hoa
Nghe đến sinh lòng mến
Đã thọ trì hương hoa
Chắp hai tay làm lễ
Đủ mùi hương vi diệu
Gieo mình tỏ cung kính
Ta gặp bậc danh tiếng
Nhan sắc thật hiền từ
Tuy muốn nhìn ngọc nữ
Sắc thù diệu đẹp đẽ
Khi thấy dung nhan bà
Thiên nhãn tự nhìn mình
Nhan sắc bà đẹp hơn
Chí đức sinh người quý
Tay chân như cam lộ
Đeo châu tốt sáng ngời
Vượt hơn cả chúng Thiên
Là Bậc Thiên Trung Thiên
Xem hình không nhàm chán
Tâm càng thêm vui thích
Oai đức chiếu hư không
Ánh sáng thấu chư Thiên
Lìa các tạp hương nhơ

Thân chói sáng như vậy
Màu sắc như vàng ròng
Oai thần thấu chư Thiên
Như ong chúa thành mật
Vẽ đường sạch ươm hương
Mắt sáng như vàng ròng
Sáng sạch thấu hư không
Thanh tịnh đến tột cùng
Vượt lên trên hữu, vô
Đùi, gót thon như voi
Đầu gối nhỏ, bằng thẳng
Tay chân đầy đặn, sạch
Quán sát nhiều như vậy
Hết nghi ngọc nữ khen
Rải hoa, nhiễu bên phải
Khen xứng danh Phật mẫu
Trở về lại Thiên cung.

Bấy giờ Tứ Thiên vương, Thiên đế, Diệm thiên và Vô Mạn thiên, Thiên Long Yểm quỉ và Hại Nhân quỷ, A-tu-luân, Kiền-đà-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, đều cùng nhau đến quy y với Bậc Cao Tột trong loài người, rồi ở trước dẫn đường và hộ vệ Chí Tôn không để một vật xấu, một ý hại nào hướng đến Ngài, hoặc người thế tục gây khó khăn. Con đường dẫn đến cung điện chỗ Vương hậu ở, đều sạch sẽ an lành; quyến thuộc vây quanh dạo chơi trong hư không. Tất cả yên lành không trái quấy, mọi người cùng túc trực hộ vệ. Các Thiên tử biết, thảy đều muốn đến hầu, vui mừng cung kính Vương hậu, cầm hương hoa chắp tay làm lễ; vì thấy Bậc Tôn Quý thanh tịnh sắp giáng thần, Bậc Sư tử từ bi muốn đản sinh, vì đạo pháp cho nên tất cả đều khuyến trợ hộ trì.

Khi Bồ-tát muốn dời thần, ở rất xa về phương Đông, vô số Bồ-tát tại Đâu-suất thiên đều cùng nhau đi đến nơi quốc độ kia để cúng dường Bồ-tát. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới, vô lượng thế giới của chư Phật trong mười phương, vô số Bồ-tát nhất sinh bổ xứ trụ ở cung Đâu-suất đều đi đến nơi đây để cúng dường Bồ-tát. Bốn Thiên vương kia có tám vạn bốn ngàn các chúng ngọc nữ. Đao-lợi thiên, Diệm thiên, Đâu-suất thiên, Vô kiêu lạc thiên, Hóa tự tại thiên, mỗi vị đem theo tám vạn bốn ngàn ngọc nữ, trỗi nhạc đàn xướng đi đến nơi đây cúng dường Bồ-tát.

Lúc này, Bồ-tát liền nhập tam-muội Định ý thủ tàng phổ đức đẳng

tập; hiện tất cả lầu gác lớn, và các Bồ-tát trăm ngàn ức số, chư Thiên quây quanh, làm chấn động trời Đâu-suất. Làm chấn động xong, từ nơi thân phóng ra ánh sáng chiếu khắp cả ba ngàn đại thiên Phật quốc này, chiếu thấu suốt đến những chỗ tối tăm khiến cho tất cả đều thấy được ánh sáng lớn này. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không thể sánh kịp. Ánh sáng đó chiếu soi đến chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và trong chỗ tám nạn của loài người, tất cả nhờ hào quang kia mà được an ổn. Chỗ nào được nương nhờ ánh sáng đều khiến chúng sinh nơi đó tiêu sạch tất cả dâm, nộ, si, không còn tự đại, không có phiền bực, cũng không còn tham lam ganh ghét, có lòng thương yêu, xem nhau như cha, như mẹ, như con, như anh, như em.

Nhạc âm Thiên nhân không trỗi tự kêu, trăm ngàn ức âm thanh hòa nhau khiến cho vô số chư Thiên nhớ lành, nghĩ lành, nên Đại Thiên cung kia không thể hủy hoại. Trăm ngàn ngọc nữ đều khảy đàn cầm, đàn tranh, theo sau hầu hạ. Dùng âm nhạc hay khen ngợi Đức Bồ-tát chứa nhóm công đức từ đời trước, bằng bài kệ:

Đời trước chứa công đức
Luôn luôn mong gốc lành
Bố thí được chân chánh
Nên nay được kính thờ
Ngài từ vô số kiếp
Bố thí thương chúng sinh
Do quả bố thí này
Trời rải các hương hoa
Cắt thịt thân cầu nguyện
Vì thương xót chim muông
Do quả bố thí này
Ngạ quỉ được ăn uống
Ngài từ vô số kiếp
Giữ giới không khuyết phạm
Do quả báo giữ giới
Tiêu hết nạn ác đạo
Từ vô số ức kiếp
Chí thành hành nhẫn nhục
Hạnh nhẫn đạt quả này
Lòng từ thương Thiên nhân
Từ vô số ức kiếp
Thẳng tiến không khiếp sợ
Do quả tinh tấn này

Thân tốt như Tu-di
Từ vô số ức kiếp
Thiền, tư, tiêu các trần
Nên đạt quả nhất tâm
Không ưa các trần dục
Từ vô số ức kiếp
Hành trí đoạn tham dục
Nên đạt quả trí tuệ
Sáng chói rất thanh tịnh
Mặc giáp thiện dẹp ác
Khắp thương nhớ chúng sinh
Nhân đức qua bờ kia
Lễ Thanh tịnh an trú
Ánh sáng chiếu khắp nơi
Trừ sạch các trần tốt
Làm mắt dẫn tam thiên
Lễ tối thắng thành đạo
Biểu hiện thần thông bay
Chứng tỏ giác rốt ráo
Hóa độ các chúng sinh
Cúi lạy thuyền trưởng giỏi
Đều học lời trong sạch
Chỉ bày dứt sinh tử
Chưa từng bỏ pháp tục
Đối tục không dính mắc
Ý biết cầu nghe rộng
Đủ vô lượng lợi lớn
Huống lại nghe nhận pháp
Được tin ưa yêu thích
Trời Đâu-suất bỗng tối
Diêm-phù mặt trời mọc
Ức cai không nghĩ bàn
Vui đạo tiêu trần cấu
An ổn mau hưng thạnh
Vô số chư Thiên đến
Ngọc nữ trổi âm nhạc
Cung vua, nghe êm dịu
Đức đầy, khắp tốt tươi

Thấy mẹ sắc rất đẹp
Con rực rỡ thế này
Ba cõi rất an lành
Lại không quên bản thệ
Không tham, giận, tranh cãi
Cung kính rải lòng từ
Oai thần trong loài người
Vương quốc càng tăng trưởng
Thành dòng Chuyển luân vương
Ca-duy sẽ giàu đẹp
Kho báu rất sung mãn
Quỉ Duyệt-xoa, quỉ yểm
Chư Thiên, Long, Quỉ thần.
Đứng hộ Nhân trung Tôn
Không lâu được giải thoát
Hộ Phật chứa công đức
Kính mến và phụng sự
Để khuyến khích tu đạo
Mong chóng thành Đạo Sư.

Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Bồ-tát trải qua mùa đông rất lạnh lẽo mới sang đầu mùa xuân tu sửa nhà tinh tú. Cuối xuân sang đầu hạ cây cối trơ cành mới bắt đầu nảy lộc đơm bông, thời khí mát mẻ ấm áp. Khi ấy Đức Tam Giới Tôn quan sát mười phương, nay vừa đúng lúc nên Phất tinh ứng xuống. Bồ-tát liền từ trên cõi trời Đâu-suất oai linh giáng xuống, hóa làm một con voi trắng có sáu ngà, các căn tịch tịnh, đầu cổ phát sáng rực rỡ, mắt chói sáng như ánh sáng mặt trời, giáng thần vào thai hông bên phải. Sở dĩ Bồ-tát nhập thai vào bên phải là vì việc làm không trái.

Vương hậu Khiết Diệu khi ấy ngủ say bỗng nhiên thức giấc, thấy voi chúa trắng màu sắc chói sáng như trước đã nói, đến nhập vào thai. Thân bà nhẹ nhàng an vui, dễ chịu từ xưa đến nay chưa từng cảm thấy, thân tâm an ổn giống như đạt đến cảnh định vậy. Khi ấy Diệu hậu vô cùng xúc động, phủi giũ y phục và xông ướp hương thơm, thân tâm vui vẻ, từ tòa đứng dậy cùng với thể nữ vây quanh trước sau, từ nơi hậu cung ra đi đến cây Vô ưu, và ngồi yên dưới gốc cây, rồi sai thị nữ đem ý chỉ này tâu vua Bạch Tịnh:

– Muôn tâu Đại vương, xin Ngài hạ cố đến đây để chứng kiến điềm vui.

Vua nghe rất vui mừng, liền sai sửa soạn xa giá, có quần thần theo hầu, đi đến cây Vô ưu, nhưng không vào cửa được. Vua liền nghĩ là do cỡi xe voi cao. Suy nghĩ giây lát liền thuyết kệ:

Nhớ từng cỡi xe voi
Thân không nặng như mây
Ánh sáng vào cung ta
Hỏi ai hiện tượng này?

Khi ấy, có vị trời ở trên không trung hiện nửa thân hình vì vua Bạch Tịnh nói kệ:

Đức hạnh tam giới tôn
Xót thương thành phước lộc
Bồ-tát rời Đâu-suất
Xuống vào thai Diệu hậu
Nên chắp tay cúi lạy
Thần đến vào cung kia
Diệu hậu ý quan sát
Có nhiều điều vi diệu
Nay do sự kiện ấy
Nên có biến ứng này
Thị hiện nơi cung điện
Chưa từng có hư vọng
Tịnh như tuyết sơn vương
Ánh sáng vượt nhật nguyệt
Thân hình rất phân minh
Đại tượng mạnh vô cùng
Chắc chắn như kim cang
Nghĩ, nhớ, hành đặc thù
Mà giáng thần nhập thai
Cho nên nhận lời ta
Xem ba cõi mờ tối
Ức lần trời khen ngợi
Không nhàm, không sân giận
Tâm lặng đều an định.

Khi ấy phu nhân ra, nói kệ gợi ý vua:

Thiên vương mời Phạm chí
Hiểu rõ năng giải mộng
Vì thiếp giải nghĩa này
Là lành, dữ trong nước?

Đại vương nhận lời thiếp
Phạm chí học thuật kinh
Nên mời đến trước thiếp
Nghe nói ý điềm mộng
Sáng, vượt sáng nhật nguyệt
Thân lớn, đẹp, sáu ngà
Xông thẳng vào thai thiếp
Xin nghe ý này vậy.

Bấy giờ vua mời Phạm chí hỏi ý này. Phạm chí nói kệ:

Hãy nghe lời nói này
Điềm vui vẻ, không xấu
Sinh con có tướng tốt
Tại gia làm Thánh vương
Nếu thương đời, xuất gia
Thành Phật cứu ba cõi
Cam lộ khắp giúp đời
Vì tháo gỡ lưới nghi
Nghe điều lành từ Phạm
Trong tâm không còn sợ
Do thức ăn uống tốt
Thân kia hằng an ổn.

Bấy giờ Bạch Tịnh vương tự nghĩ: "Nên đưa Diệu hậu về ở nơi phòng ốc nào để hoàn toàn được yên ổn".

Khi ấy Tứ Thiên vương đến Bạch Tịnh thưa:

– Đại vương yên tâm. Nay chính chúng tôi sẽ tạo lập một cung điện lộng lẫy cho Bồ-tát.

Khi ấy Thiên đế Thích, Diệm thiên, Đâu-suất thiên, Vô kiêu lạc thiên, Hóa tự tại thiên, đi đến chỗ vua đều dâng Thiên cung để cho vương hậu ở. Đâu-suất Thiên vương bảo:

– Tôi trở về đem cung điện của tôi dâng lên Bồ-tát để Ngài ở.

Hóa tự tại thiên bảo:

– Tôi có cung điện Dục giới tối thượng, sáng tỏa chư Thiên, xua tan bóng tối, nên mời vương hậu đến ở đó, dùng hương hoa, âm nhạc và các thứ ăn uống quý lạ cúng dường Diệu hậu.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, tất cả Thiên vương ở Dục giới đều đi đến Ca-duy-la-vệ dâng lên cung điện, một lòng hướng về cúng dường Bồ-tát.

Bạch Tịnh vương, cũng ở nơi đó, dựng lập cung điện, trang trí đẹp

đẽ như ở cõi trời. Khi ấy, Bồ-tát nương Đại định làm cho Vương hậu hiện thân khắp các cung điện và ở trong đó dưỡng thai Bồ-tát.

Khi ấy, các Thiên vương ở trên cung điện của mình nhưng không thấy nhau, cùng tự nghĩ: "Nay mẹ Bồ-tát ở trong cung điện của ta chứ không ở nơi khác"

Đức Phật liền thuyết kệ:

Trụ Đại định tam-muội
Biến hóa không nghĩ bàn
Vui lòng hết chư Thiên
Trước ứng hiện điềm lành.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Bồ-tát ngồi trong hông bên phải của Diệu hậu ở trong lầu có trang trí nhiều vật quý báu đẹp đẽ, được xông bằng các loại hương chiên-đàn đặc biệt hiếm có, cứng như kim cương, mềm như Thiên y mùi hương lan tỏa ngạt ngào, xông khắp thế giới ba ngàn và cả mười phương thế giới. Cung điện chập chùng của nguyên Bồ-tát là cung điện đẹp đẽ của chư Thiên Dục giới, Bồ-tát hiện ở trong cung điện ấy, để giáng thần nhập thai.

Ngay đêm ấy ở Thủy giới phương dưới, cách sáu trăm sáu mươi vạn do-tuần mọc lên một hoa sen lớn, thẳng, cao thấu Phạm thiên, hoàn toàn không có ai thấy được, chỉ có vị Phạm thiên tên là Âm Văn có thể thấy được cả trăm vạn cõi Phật, với oai thần rực rỡ khắp thế giới tam thiên đại thiên hiện ngay trước mắt. Lại vị Phạm thiên có cầm đồ dùng bằng kim cang đựng trăm thứ món ăn thức uống dâng hầu Bồ-tát. Bồ-tát thọ dụng những thứ ăn đó, xem thấy trong mười phương không ai có thể nhận lãnh một giọt trong những món cúng dường đó mà có thể ăn uống tiêu được. Chỉ riêng có bậc Nhất sinh bổ xứ mới có thể tiêu hóa được thôi. Lại do công lao phước đức chứa nhóm đạo đức trí tuệ ở đời trước đưa đến, nên các tôn Thiên đế Thích, Phạm vương đều đến cúi đầu kính lạy nghe kinh.

Lúc ấy Bồ-tát giơ một ngón tay lên, tự nhiên hóa hiện ra sàng tòa, giường, ghế đủ loại khác nhau. Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương đều theo vị trí của mình mà ngồi lên trên đó. Thấy họ đã ngồi yên, Bồ-tát vì họ mà giảng thuyết chánh pháp, khai hóa tâm họ, khiến cho ai nấy đều được vui vẻ sung sướng. Bồ-tát thấy họ muốn trở về, Ngài hạ tay mặt xuống, làm cho tất cả đều biến mất. Thích, Phạm, Tứ vương liền biết theo hiệu lệnh của Bồ-tát, cùng nhau nhiễu bên phải Bồ-tát rồi trở về cung. Do vì lẽ ấy, chỗ Bồ-tát ở, nơi hông bên phải của Diệu hậu, có vô số trăm ngàn Bồ-tát ở Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc trên dưới trong mười phương đều đến gặp

Ngài, cúi đầu làm lễ, muốn được nghe kinh. Bồ-tát thấy họ đến, toàn thân sáng chói, hóa ra chỗ ngồi thanh tịnh, tất cả liền đến ngồi nơi đó và đều cùng nhau thưa hỏi về Đại thừa vô thượng. Bồ-tát vì họ rộng phân biệt rõ. Họ đều không trông thấy nhau. Vì vậy Bồ-tát chiếu ánh sáng tịnh quang soi khắp chư Thiên. Mẹ Bồ-tát không biết việc này, cũng không thấy có gì trở ngại, chỉ thấy thân mình nhẹ nhàng, êm ái, an ổn, không có những sự chống trái, không có dâm, nộ, si, không tưởng ba độc, cũng không nóng lạnh, đói khát. Thánh thể cùng các ngón tay không bị nhơ, không có những điều không vừa ý, như sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không thấy ác mộng, cũng không bị bất tịnh, Thiên, Long, Quỉ thần, Càn-thát-bà, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, tất cả nam nữ lớn nhỏ ở nước Ca-duy-la-vệ và các nước lớn ở xa đều mừng vui phấn khởi, không có ý gì khác. Ai có các thứ bệnh tật về phong hàn, nhiệt khí, các bệnh tật về tai, mắt, mũi, họng, thân và tâm; bệnh về môi răng, yết hầu, mệt nhọc, bệnh cuồng bệnh điên, ghẻ chốc, lở loét, đến mẹ Bồ-tát, bà đưa tay xoa đầu, tất cả bệnh họ đều hết và trở về nhà.

Bấy giờ Vương hậu lấy cỏ làm thẻ, đẹp đẽ, tự nhiên, đặt trên mặt đất, rồi đem cho các bệnh nhân, các bệnh nhân được thuốc đều được an ổn, không còn các bệnh tật. Khi ấy mẹ Bồ-tát khiến các bệnh nhân đứng ở phía hông bên phải của bà đều được an ổn không còn các bệnh tật, đều tự trở về chốn cũ.

Những ai có thể đến và chiêm ngưỡng hông bên phải của Vương Hậu đều thấy Bồ-tát giáng thần thai mẹ, xinh đẹp, thanh tịnh, tinh khiết như gương sáng soi rõ mặt mũi, tất cả vui mừng phấn khởi, đều mong Ngài cứu độ. Bồ-tát ở trong thai mẹ nhạc trời tự nhiên hòa nhau trỗi lên, trời mưa hương hoa thường theo thời tiết xuân, hạ, thu, đông tự nhiên rơi xuống. Tràng phan, cờ lọng bằng lụa ngũ sắc lần lượt tới lui. Đất nước an ổn, giàu có, thạnh vượng, không có các sự nhơ nhớp như các hố rãnh, bụi gai. Có các cờ, lọng che khắp thành Ca-duy-la-vệ. Bà con thân thuộc dòng họ Thích cùng với dân chúng ăn uống vui chơi, đánh trống, múa ca, đùa giỡn, ưa thích bố thí, chứa nhóm công đức, đều cùng nhau vui chơi suốt bốn tháng.

Bạch Tịnh vương tịnh tu phạm hạnh, gác việc nước lại, không thêm hình phạt, lấy việc thực hành pháp làm gốc, không ham vinh hoa ở đời.

Bấy giờ Bồ-tát ở trong thai mười tháng, khai hóa dạy bảo ba mươi sáu lớp chư Thiên, dân chúng, khiến tất cả đều trụ vào địa vị Thanh văn cùng Đại thừa. Khi ấy Ngài đọc kệ:

Bồ-tát ở thai mẹ

Tường vách, phòng nhà đất
Tự nhiên rực sắc vàng
Trời mừng thành Pháp vương
Trang nghiêm cung điện lớn
Thấy Ngài ngồi kiết già
Hương thơm nơi Đạo sư
Tỏa khắp ba ngàn cõi
Đại thiên ở phương dưới
Mọc sen lớn thơm sạch
Thấu đến cõi Phạm thiên
Dâng Bồ-tát chất bổ
Bồ-tát tiêu hóa được
Người khác không thể tiêu
Chất bổ vô số kiếp
Uống ăn thân tâm tịnh
Thích, Phạm, Tứ Thiên vương
Cúi đầu cúng dường Phật
Vâng lời nghe chánh pháp
Hữu nhiễu rồi trở về
Mến pháp đến Bồ-tát
Đẹp, sáng, sạch, không ngại
Vui, chuyên nghe chánh pháp
Nghe thuyết đều vui mừng
Bốn phương nam nữ đến
Bị quỉ quấy tâm loạn
Thấy Hậu tâm cởi mở
An vui trở về nhà
Bị nhiều độc, phong hàn
Bệnh tai, mắt, mũi, họng
Và vô số bệnh tật
Hậu xoa đều được an
Hoặc lấy một cọng cỏ
Trao cho, bệnh liền khỏi
Hết bệnh, an, về nhà
Ở thai làm y vương
Mười phương các Bồ-tát
Chính mắt thấy Vương hậu
Như nhật nguyệt trên không

Thấy Bồ-tát quyến thuộc
Không bệnh dâm, nộ, si
Không tưởng, tham, tật, nhuế
Tâm Ngài luôn vui vẻ
Không đói khát nóng lạnh
Nhạc trời không đánh, kêu
Trời mưa hương hoa đẹp
Thiên, nhân, phi nhân thấy
Chưa từng mang lòng hại
Thiên nhân vui ăn uống
Vô số nhạc hòa theo
Khi mưa giàu, nghèo, vui
Cỏ thuốc, hoa trái tốt
Vương cung mưa bảy ngày
Bố thí cơm người nghèo
Chịu nghèo vui cúi đầu
Lễ vật nhiều như núi
Bạch Tịnh vương thường vui
Hành pháp không trị nước
Vào thất hỏi hoàng hậu
Thai Thánh, thân an không?

□

Phẩm 5: Khi Sắp Sinh Ứng Hiện Ba Mươi Hai Điềm Lành

Đức Phật kể cho các Tỳ-kheo.

Khi Bồ-tát đã đủ tháng thứ mười, đến kỳ nở nhụy khai hoa có ba mươi hai điềm lành xuất hiện:

1. Cây cối trong hậu viên tự nhiên ra trái.

2. Nơi đất bằng mọc hoa sen lớn như bánh xe.

3. Nơi đất bằng cây khô đều sinh hoa lá.

4. Thiên thần khiêng xe trang trí thất bảo đến.

5. Hai vạn kho báu trong đất tự nhiên bày ra.

6. Mùi hương thơm bay khắp gần xa.

7. Từ trong núi, tuyết năm trăm sư tử đi ra đứng dàn ở cổng thành nhưng không hại ai.

8. Năm trăm con voi trắng đứng dàn trước điện.

9. Khắp bốn phía trời mưa rơi hương thơm.

10. Suối nước trong cung vua tự nhiên biến thành trăm vị món ăn thức uống cung cấp cho người đói khát.

11. Chư ngọc nữ rồng hiện nửa thân hình đứng trong hư không.

12. Vạn ngọc nữ trời cầm cây phất lông công hiện trên vách tường cung điện.

13. Các ngọc nữ trời cầm vạn chiếc bình vàng đựng đầy cam lộ đứng trong hư không.

14. Vạn ngọc nữ trời cầm vạn chiếc bình đựng đầy nước thơm đi đứng trong hư không.

15. Vạn ngọc nữ trời tay cầm cờ, lọng đứng hầu.

16. Các ngọc nữ trời đứng đầy khắp nơi trong hư không, đánh trăm ngàn thứ âm nhạc, tự nhiên hòa nhau.

17. Bốn con sông lớn nước trong xanh đứng yên.

18. Mặt trời, mặt trăng dừng lại trên nóc cung điện không di chuyển.

19. Sao phí hạ xuống, các sao vây xung quanh hầu hạ.

20. Trướng báu đan xen che khắp vương cung.

21. Thần châu minh nguyệt treo nơi cung điện sáng rực rỡ.

22. Ngọn đuốc trong cung không còn sáng.

23. Rương đựng quần áo cùng đồ trang sức đặt sẵn trên giá.

24. Trân châu anh lạc, tất cả kho báu tự nhiên hiện ra.

25. Trùng độc lẫn trốn, chim lành bay lượn hót ca.

26. Địa ngục đều ngưng, không thi hành những hình phạt đau đớn.

27. Đất chuyển động mạnh, tất cả gò đống thảy đều bằng phẳng.

28. Ngõ tắt, ngã tư đều được sửa sang bằng phẳng và rải các thứ hoa.

29. Các hầm hố đều được lấp bằng.

30. Những kẻ chài lưới, săn bắn, oán thù, ác độc đều khởi lòng từ.

31. Phụ nữ trong vùng đang mang thai thảy đều sinh con trai. Trăm thứ bệnh tật: Câm, ngọng, đui, điếc, khuyết tật, lưng gù... đều được lành hết.

32. Tất cả thọ thần hiện nửa thân mình, cúi đầu lạy hầu.

Đó là ba mươi hai điềm lành.

Ngay khi ấy, hai bên tả hữu không một ai là không khen ngợi về việc chưa từng có.

Bấy giờ vương hậu sắp đến ngày sinh Bồ-tát, nương oai thần đạo, ngay nơi đầu đêm mặc y phục, trang sức, đem các thị nữ đi đến chỗ vua, thưa:

– Xin Đại vương hãy xét cho lời thưa của thiếp: Từ khi vào hoa viên đến nay, thời gian đã khá lâu. Hôm nay giả sử đại vương không thấy có gì khó khăn trở ngại cũng không giận, không ghét, thì thiếp mới dám xin đi đến đó. Ở đó vắng lặng, tư duy kinh pháp.

Bạch Tịnh vương đáp:

– Nay hậu mang thai Thánh, cũng nên đi dạo, cây cảnh, hoa trái, tất cả đều rất sum suê tươi tốt. Hậu nên tùy nghi. Đã có sẵn cung điện, phòng nhà tốt đẹp và vô số các giống cây, các loài hoa trái thơm tho đẹp đẽ, ngon ngọt. Sau khi dạo xem sẽ không hối tiếc.

Vương hậu nghe vậy rất vui mừng. Vua ra lệnh trang hoàng xa giá; các thị tùng, thể nữ vây quanh bảo xa của Thánh mẫu, ra đi dạo xem vườn cây Lân bính (Lâm-tỳ-ni), tất cả xe ngựa và người đều cùng trang sức một màu sắc như nhau, rực rỡ, rất đẹp mắt người xem. Hai trăm bạch tượng trước sau theo dẫn đường được trang sức bằng những xâu chuỗi minh châu, anh lạc buông rủ chung quanh. Bạch tượng có sáu ngà, đều là chúa trong loài voi được trang sức bằng vàng ròng phủ lên lưng, gió thổi nhẹ, các chuỗi ngọc châu anh lạc chạm nhau phát ra những âm thanh êm tai. Treo các loại cờ phướn có khí thế mạnh mẽ. Thời buổi ấy đất nước hòa bình an lạc, không có tâm niệm chiến tranh, quyến thuộc vây quanh hộ vệ vương hậu đến vườn cây Lân bính. Thích, Phạm, Tứ vương... đều cùng theo hộ vệ. Chư Thiên tung rải hoa, cấp tốc xem xét cung điện, phòng ốc, khi trở về không bằng lòng, quyến thuộc nghe vậy lập tức nhận lệnh đi xem xét và quét dọn sạch sẽ. Vương hậu sắp đến, quốc vương sắp đến. Họ trở về cho biết đã sửa sang trang nghiêm sạch sẽ. Hoàng hậu nghe vậy rất vui mừng, theo vào phòng ốc cung điện, bảo:

– Đây chính là nơi ta ưa thích. Tất cả đều bằng phẳng không còn lồi lõm gồ ghề, có thể ngồi thiền tư duy.

Khi ấy oai quang rực rỡ, hương thơm xông ngát, trong lành, ngào ngạt, âm thanh êm dịu. Nơi thân bà trang sức đẹp đẽ, vô số các loại anh lạc quý lạ, mọi người thấy đều vui vẻ. Các nhạc khí như kèn, ống tiêu, trống... vô số các loại cùng trỗi lên. Chư Thiên ngọc nữ nghe âm thanh nhu hòa hưởng ứng theo. Lại thấy chỗ vương hậu có một cỗ xe đẹp, nam nữ, lớn nhỏ hình dáng giống nhau, các người đánh xe cũng như vậy, họ muốn khiến cho vương hậu không nghe những âm thanh ồn ào của vô số binh chủng

như tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh, mỗi loại binh chủng đều trang sức đẹp đẽ, đứng ngoài cổng. Khi vương hậu vừa ra tới cổng, nghe âm thanh lớn và trăm ngàn tiếng đáp lại, đều tung hô "vạn tuế" vang dội. Xe của vương hậu trang trí đẹp đẽ, đi đứng an ổn. Tòa sư tử trời làm bằng bốn cây báu, cành lá hoa quả thảy đều sum suê, tươi tốt. Các loài chim hạc, khổng tước hót tiếng êm dịu, xe bảy báu được trang trí các tràng phan, bảo cái, cờ lọng. Bấy giờ chư Thiên ở trong hư không đến ngồi nơi xe cũng xướng lên âm thanh hòa diệu.

Khi ấy vương hậu ngồi tòa sư tử, quốc độ ba lần chấn động sáu cách, chư Thiên rải hoa. Ngày nay Thánh hậu sẽ sinh Đấng Thiên Trung Thiên ở dưới gốc cây Lân bính. Tứ Thiên vương cùng đẩy xe Vương hậu, Thiên đế Thích sửa sang, dọn dẹp sạch sẽ đường sá. Lại Phạm Thiên vương xếp hàng ngay thẳng ở trước dẫn đường. Trăm ngàn chư Thiên đầu mặt sụp lạy. Phụ vương thấy vậy trong lòng vui mừng tự nghĩ: "Đây ắt hẳn là Bậc tôn quý chân chánh của hàng trời người mới khiến cho Thiên đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương cùng đến cúng dường. Chắc chắn Ngài sẽ thành Phật. Trong ba cõi chưa từng thấy ai được cung kính như vậy. Thiên long, Tôn thần, Thích, Phạm, Tứ vương giả sử bỗng nhiên bị bể đầu mất mạng cũng sẽ cúng dường Phật, chắc chắn không bỏ đi".

Bấy giờ xe voi, ngựa báu của vương hậu cùng đoàn người đi bộ theo vương hậu có tới bốn vạn tám ngàn người, trang sức bằng các vật báu, trang bị bằng binh trượng, khí thế dũng mãnh, hai bên tả hữu đi thành nhiều lớp vây quanh trước sau. Sáu vạn thể nữ trước sau theo dẫn đường, các trưởng giả dòng họ Thích thuộc thân tộc của Bạch Tịnh vương có bốn vạn người đều đến hầu hạ. Sáu vạn bốn ngàn thị nữ của vua hộ tống mẹ Bồ-tát và Thiên ngọc nữ, vợ Long vương, Kiền-đà-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, A-tu-luân cùng các thê thiếp của họ mỗi vị có tám vạn bốn ngàn người đều trang sức đủ các loại anh lạc quý báu, đánh vô số nhạc với âm thanh khác nhau khen ngợi, tán thán đức của mẹ Bồ-tát, cùng nhau đi theo hầu đến vườn cây Lân bính. Đường sá được sửa sang, nước thơm rưới đất, tung rải thiên hoa, tất cả cây cối đều trổ hoa trái. Hương cây mật, chiên-đàn lan tỏa khắp mười phương. Các cây cõi ấy đều do chư Thiên hóa hiện ra.

Bấy giờ, Vương hậu vừa ngồi lên xe báu, Thiên ngọc nữ đi theo. Cây phát ra ánh sáng, xông hương tốt cúng dường Vương hậu. Dùng các loại châu ngọc quý báu, các loại tạp báu tạo thành. Cây này thân nhánh, cành, lá, hoa, trái đều thơm. Vô số cờ phướn nghiêm sức cùng khắp. Đất nơi đây bằng phẳng, rộng rãi, không nhơ nhớp, mọc các loại cỏ mềm mại, tự nhiên

trải khắp mặt đất như Thiên y, đúng như pháp của chư Phật thời xưa.

Lại chư Thiên cùng một lúc trỗi lên trăm ngàn âm nhạc theo hầu Vương hậu. Vương hậu vừa đi đến gốc cây, do oai thần của Bồ-tát nên nhánh cây sà xuống, tự xoay về phía Vương hậu, chư Thiên trong hư không cúi đầu làm lễ. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng trong sáng. Chư Thiên ngọc nữ khen ngợi công đức. Vương hậu đi đến dưới gốc cây, thọ thần hoan hỷ. Vương hậu nghĩ, vì sao có điềm cảm ứng ấy? Chúng ta nay được sự cúng dường, được cung kính là do Thánh nhân từ ngục Vô trạch lên đến cõi trời Ba mươi ba ở thượng giới không lười biếng trễ ni, tiêu trừ sinh, già, chết, oai quang siêu tuyệt, trừ sạch các sự tối tăm. Nay Thánh nhân sinh, như cây hoa tốt trổ đầy hoa trái thơm tho. Vạn ức chư Thiên cũng từ xa cúi đầu, đại địa chấn động sáu cách, cùng phát ra ánh sáng thanh tịnh rực rỡ. Trăm ngàn âm nhạc cũng đồng trỗi lên.

Ly dục chư Thiên hết sức vui mừng, ngày nay Thánh nhân thương xót khắp tất cả. Phạm, Thích, Tứ vương vui mừng làm lễ. Đây là bậc Tôn quý trong hàng trời người, đức vượt cả mặt trời, mặt trăng. Ngay khi ở trong bụng mẹ đã chiếu ra ánh sáng sắc vàng. Ánh sáng đó át cả mặt trời, mặt trăng, chư Thiên Thích, Phạm cũng đều bị che phủ. Trăm ngàn ức cõi nước chư Phật đều tiêu sạch các đường ác, chúng sinh thảy đều được an vui không còn trở lại các bệnh khổ, trăm ngàn chư Thiên đều cùng nhau rải hoa, ca ngợi đức tinh tấn của Bồ-tát vững chắc như kim cang. Từ cõi hạ phương tự nhiên mọc lên bảy hoa sen báu.

Bấy giờ Bồ-tát từ hông bên phải của mẹ sinh ra, bỗng nhiên thấy thân Ngài đứng trên hoa sen báu, bước đi bảy bước, cất tiếng Phạm âm, chỉ dạy về vô thường: "Ta sẽ cứu độ trên trời và dưới nhân gian, làm Bậc Tôn Quý trong hàng trời người, Bậc Vô Thượng của ba cõi, đoạn trừ khổ sinh tử. Ta sẽ làm cho tất cả chúng sinh đạt đến chỗ vô vi an lạc". Thích, Phạm, Thiên Đế bỗng nhiên giáng hạ, đem đủ các loại nước thơm tắm rửa Bồ-tát. Chín con rồng từ trên phun nước thơm xuống tắm rửa Thánh tôn. Tắm rửa xong, thân tâm trong sạch. Chỗ ở, con đường dạo chơi hết sức đầy đủ. Sinh nơi dòng họ lớn, như vật trân bảo, các tướng đặc biệt tốt đẹp, xứng đáng là bậc Chuyển pháp luân, hoặc Chuyển luân vương trong ba cõi, dùng một con đường che khắp cả mười phương, trong lòng vua Bạch Tịnh bỗng nhiên phấn khởi khôn lường.

Bấy giờ năm ngàn thị nữ đều sinh con toàn là lực sĩ, tất cả lớn nhỏ đều cung cấp cho Bạch vương. Tám trăm nhũ mẫu cũng sinh con, trăm ngàn voi sinh con, ngựa trắng sinh ngựa câu sắc trắng như tuyết, lông mịn

màng trơn láng. Dê vàng sinh con có đến hai vạn. Khi Ngài đi xe trang sức bằng vật báu chúng đều cúi đầu. Nay đối với chỗ ra thi tác phải nên thực hành như thế nào? Đức hơn chư Thiên nhưng sự biến hóa càng lớn không thể hạn lượng. Sinh nghiệp rộng lớn. Do vì lẽ ấy, ánh sáng chiếu khắp. Năm ngàn ngọc nữ tự xông hương hoa, mỗi người đều đem dầu thơm đến chỗ mẹ Bồ-tát với chí nghiệp Đại thừa, chư Thiên đến chúc mừng không mỏi mệt. Năm ngàn ngọc nữ đều đến hầu hạ, hộ vệ, đều đem hương hoa chúc mừng mẹ Bồ-tát, y phục, nhà cửa giống như trên cõi trời. Các đồng tử đem năm trăm chiếc chiếu đi đến chỗ mẹ Bồ-tát không mỏi mệt. Lại dùng anh lạc trang nghiêm nơi thân. Bồ-tát không còn sợ hãi, chắc sẽ thành Phật.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi sinh Bồ-tát, mẹ Ngài an ổn không có bệnh tật, thương tích, cũng không đau đớn, bình phục như thường. Ngay lúc ấy, năm ngàn ngọc nữ trước sau xông thiên hương, đem dầu thơm dâng mẹ Bồ-tát, quỳ thưa hỏi không mỏi mệt.

Năm ngàn ngọc nữ dâng y dược trời, năm ngàn ngọc nữ đem tặng anh lạc báu, năm ngàn ngọc nữ đem tặng y phục trời, năm ngàn ngọc nữ đem âm nhạc trời dâng tặng mẹ Bồ-tát; mỗi người đều thưa hỏi không mỏi mệt. Khi ấy, Tiên nhân chứng ngũ thông trong thiên hạ bay trên hư không, bỗng nhiên hiện đến trước vua Bạch Tịnh.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi Bồ-tát đản sinh, suốt bảy ngày đêm họ cúng dường kỹ nhạc và dâng trăm thứ món ăn thức uống lên mẹ Bồ-tát ngay dưới gốc cây trong vườn Lân bính. Họ khởi công lập đức bằng cách bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, …

Bấy giờ, ba vạn hai ngàn Phạm chí thường mang đến các thức ăn uống không hề thiếu thốn. Hằng ngày cung cấp đầy đủ những gì cần dùng. Thiên đế, Phạm vương hóa làm em bé đẹp đẽ ngồi ngay ngắn, ở giữa chúng Phạm chí, nói kệ cát tường:

Bậc dứt các nẻo ác
Khiến chúng sinh an lành
Do chúng sinh an lành
Hoạn nạn đều dứt sạch
Như sáng tiêu bóng tối
Sáng trời chiếu nhơ uế
Đức vượt hơn ánh sáng
Khiến không thể hiện được

Khi ấy những nghiệp khác
Không còn thấy và nghe
Phật quang xuất hiện đến
Là Đại Thánh cứu đời
Không còn bận trần lao
Lòng từ thương chúng sinh
Phạm thiên trăm ngàn ức
Đến cúng dường vô lượng
Như cây hoa tươi tốt
Đứng yên nơi đất bằng
Mọi người cùng đi đến
Tất cả đều hái hoa
Giống như thế gian này
Đất bùn sinh hoa sen
Hộ đời sáng như vậy
Dưỡng nuôi nhuần tất cả
Thí như áo mềm mỏng
Dùng hương thơm trời xông
Nếu có người bệnh tật
Sẽ làm Y vương chữa
Giả sử có ly dục
Hòa âm cùng Sắc giới
Chắp tay xin làm lễ
Và gọi là Thế Tôn
Hoặc chư Thiên dân chúng
Thấy Thiên nhân dịu dàng
Họ cùng nhau tôn kính
Là Đạo sư của chúng
Cũng như nước trong sạch
Khắp chỗ đều tốt tươi
Do chánh kiến như vậy
Chỗ ở thường an ổn.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Bồ-tát sau khi sinh được bảy ngày thì mẹ Ngài mạng chung. Ý các thầy nghĩ gì về việc đó?

– Bảy ngày mẹ mất, Bồ-tát có lỗi vậy.

– Chớ nhận xét như thế. Vì sao? Vì bổn mạng mẹ của Bồ-tát đúng

như vậy. Bồ-tát quán sát biết rõ mẹ sắp mạng chung, nhân đó mới đến hạ sinh. Khi bà mang thai Bồ-tát, chư Thiên đến cúng dường, được chứng kiến bà sinh, dùng các thức ăn uống của chư Thiên, không dùng các thức ăn uống ở cõi đời. Gốc phước vốn như vậy, chư Phật trong ba đời: quá khứ, hiện tại, và vị lai cũng đều như vậy cả.

– Bảy ngày mẹ mất vì lẽ gì?

– Vì khi sinh Bồ-tát, thân căn của mẹ không hề bị thiếu khuyết, bà xứng đáng được hưởng thọ phước lộc ăn mặc trên cõi trời Đao-lợi, nên bà sinh lên trời Đao-lợi. Lúc bà chưa sinh Bồ-tát, chư Thiên đã dâng cúng cung điện, phòng nhà, mà chỗ có thể ở là chỗ giảng đường. Khi Vương hậu vừa sinh lên cõi trời ấy thì có năm ngàn các thứ bình đựng đầy nước thơm, năm ngàn ngọc nữ dời sàng tòa, năm ngàn ngọc nữ tay cầm khăn, mũ, bưng nước thơm rưới đất, năm vạn Phạm thiên đều cầm bình báu tung hô "vạn tuế!". Hai vạn con rồng thân mang anh lạc báu, hai vạn voi trắng thân trang sức châu bảo anh lạc, hai vạn cỗ xe trang sức tràng phan, bảo cái, xe báu được trang trí đẹp đẽ theo hầu phía sau. Bốn vạn bộ binh mạnh mẽ, oai phong lẫm liệt khác thường đi theo sau Bồ-tát. Lại ở trong hư không có vô số ức lớp chư Thiên bỗng nhiên xây dựng vách tường bằng vàng ròng cúng dường mẹ Bồ-tát. Ngay đêm Bồ-tát giáng thần tại cung điện rất nguy nga ở cõi Dục giới, có hai vạn vợ của ma, tay cầm tơ lụa báu đến hầu hạ mẹ Bồ-tát. Lại có hai vạn người dùng anh lạc trang sức mẹ Bồ-tát. Ngay đêm đó, có hai hạng ngọc nữ, là ngọc nữ thể nữ và ngọc nữ phi nhân, nếu thấy sắc diện của họ lòng càng ưa thích. Khi ấy do oai thần và đức độ của Bồ-tát mà đạt được như thế. Ở trong thành lớn Ca-duy-la-vệ, có năm trăm trưởng giả trong dòng họ Thích mỗi vị xây dựng năm trăm phòng nhà. Bồ-tát vào thành La-vệ. Bấy giờ họ vì Bồ-tát mở cửa thành kia, hướng về bạch với Bồ-tát:

– Tất cả chỉ vì một mục đích tốt đẹp, cúi xin Ngài vào ở nơi của chư Thiên. Đây là chỗ thanh tịnh. Ngài hãy nhìn khắp, nơi đây có cung điện lớn tên Hộ tịnh hoa, đúng là chỗ ở của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bạch Tịnh vương thấy hợp thời, hạ giá đến nhà của các Phạm chí giàu có lớn thuộc dòng họ Thích kia, nhờ năng lực của Bồ-tát cho nên vào trong năm trăm nhà ấy làm cho họ được an ổn, tu hành chân chánh.

Năm trăm xa-nặc đều thưa:

– Tự thân của chúng tôi xin đem cúng dường để phụng sự Thái tử mới sinh.

Có người nói:

– Thái tử là bậc Thánh sáng suốt khéo chế ra những lời dạy bảo hoàn toàn tốt đẹp, tuổi trẻ khó ai sánh kịp; lại nay đây Thái tử sẽ lần lần lớn lên. Vậy ai là người có thể dưỡng nuôi Thái tử?

Cùng nhau bàn luận:

– Chỉ có Đại Ái Đạo với tất cả lòng thương yêu có thể nuôi nấng Thái tử, chịu nằm ướt nhường khô và lo việc ăn uống, bú mớm, nuôi nấng Thái tử đến ngày trưởng thành. Đại Ái Đạo là dì của Thái tử, là người trong sạch không có lỗi lầm, là người có thể đảm nhận công việc này không lơ là.

Bấy giờ Bạch Tịnh cùng với các bà con trong dòng họ Thích cùng nhau đồng đi đến chỗ Đại Ái Đạo nói lên ý này:

– Mẹ Thái tử mất, như vậy dì là người thay thế mẹ để nuôi nấng, chăm sóc Thái tử, lo việc bú mớm, săn sóc cho đến lúc trưởng thành.

Khi ấy Đại Ái Đạo tất nhiên nhận lời.

Vua nhóm họp các thân tộc trong dòng họ Thích muốn dò hỏi ý họ là Thái tử sẽ làm vua hay sẽ xuất gia? Vua muốn giải quyết điều nghi vấn này.

Mọi người trong dòng họ thưa:

– Được nghe trên núi Tuyết có vị Tiên Phạm chí tên là A-di-đầu, là bậc kỳ cựu biết nhiều hiểu rõ về tướng pháp.

Vua nghe rất vui mừng, nhân đó chuẩn bị xa giá bạch tượng, muốn đi đến chỗ đạo nhân; chư Thiên, Long, Thần liền biến hiện ra vô số, theo dẫn đường hộ vệ. Khi ấy tiên A-di đã thấy có các thần biến, biết Bạch Tịnh vương sinh con Thánh, oai thần sáng chói vượt chư Thiên và người đời, trong lòng mừng vui hớn hở, muốn tự mình đích thân đến xem.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại vì hội chúng thuyết kệ:

Tiên Phạm A-di-đầu
Thấy trời bay hư không
Hình mạo sắc vàng ròng
Thấy đó rất vui thích
Thiên, Tu-luân, Kim sí
Làm kệ xưng tán Phật
Người nghe đều vui mừng
Thiên nhãn thấy mười phương
Và danh xưng vô số
Đức cao vút như núi
Giống cây trĩu hoa trái
Bậc Tôn Quý ba cõi
Mặt đất bằng như tay

Như trời vui tịch lặng
Như biển lớn có báu
Hiện đạo pháp như thế
Như ác diệt, không khổ
Như trời dạo hư không
Nghe tiếng trời êm dịu
Ba cõi hiện điềm lành
A-di quán thiên hạ
Xét Bạch vương Ca-duy
Thấy sinh con phước tướng
Thấy vậy vui mừng đến
Đứng nơi cửa vương cung
Thấy vô số ức chúng
Nhìn vào thanh y bảo:
"Lành thay vua ở đâu
Muốn yết kiến quốc vương"
Quân hầu thấy tiên lão
Vui mừng vào tâu bạch
Vua sai người ra trước
Mau bày tòa rước tiên
A-di nghe vui mừng
Trong lòng rất khao khát
Hỏi Tôn Thánh ở đâu
Tuổi già sống chẳng lâu
Vua mời Tiên lên tòa
Hỏi: Cớ sao tự đến?
Thấy các biến nên đến
Nghe sinh con bậc nhất
Thân ba mươi hai tướng
Muốn thấy hết tướng tốt
Nên tôi thân hành đến.
Lành thay, tôi vui mừng
Nay đang yên tịnh ngủ
Chờ giây lát thức dậy
Thấy đẹp như trăng tròn.

Lúc ấy A-di trong lòng ngạc nhiên, dùng kệ đáp vua:

Từ vô lượng số kiếp
Siêng năng chứa đức hạnh

Từ lâu đã tỉnh thức
Sao lại có ngủ nghỉ?
Đời đời hành bố thí
Thương xót người cùng khốn
Sở hữu không lẫn tiếc
Sao lại có ngủ nghỉ?
Trì giới cấm thanh tịnh
Giữ pháp không hề phạm
Muốn cứu giúp tất cả
Sao lại có ngủ nghỉ?
Thường nhẫn nhục, nhân hòa
Tâm Ngài không oán hận
Giữ tâm như đất bằng
Sao lại có ngủ nghỉ?
Siêng năng như trăng non
Hiện tại không biếng nhác
Chiêm ngưỡng mười phương Phật
Sao lại có ngủ nghỉ?
Một lòng thường thiền tư
Chưa từng có loạn tưởng
Ý định như núi lớn
Sao lại có ngủ nghỉ?
Trí tuệ thông suốt hết
Thánh minh vượt nhật quang
Không việc gì không hiểu
Sao lại có ngủ nghỉ?
Thường hành Tứ đẳng tâm
Từ, Bi và Hỷ, Xả
Như Phạm, không phóng dật
Sao lại có ngủ nghỉ?
Siêng tu Tứ nhiếp pháp
Bố thí và nhân ái
Lợi người và đồng lợi
Sao lại có ngủ nghỉ?
Phụng hành ba bảy phẩm
Ý chỉ, đoạn, căn, lực
Thần túc, giác, bát đạo
Sao lại có ngủ nghỉ?

Thường hành quyền phương tiện
Tùy thời mà khai hóa
Qua lại độ tất cả
Sao lại có ngủ nghỉ
Tâm Ngài thường vắng lặng
Định ý không buông lung
Vào sâu Tam-muội này
Sao lại có ngủ nghỉ?
Quán gốc, ngọn, ta, người
Xem thấy mười phương Phật
Hiểu đó thảy đều không
Sao lại có ngủ nghỉ?
Hành ba cửa giải thoát
Không, vô tướng, vô nguyện
Không chấp trước có, không
Sao lại có ngủ nghỉ?
Đại Từ không hạn chế
Thuyền pháp dạo ba cõi
Độ thoát các sinh tử
Sao lại có ngủ nghỉ?
Đạo đức như hư không
Vì chúng nên tự đến
Nhân đây dạy ba thừa
Sao lại có ngủ nghỉ?
Hư không có thể lường
Nước biển biết mấy giọt
Cỏ cây đều đếm được
Sao lại có ngủ nghỉ?
Xin vua nghe tôi nói
Con, đức không thể dụ
Tuệ nhiều hơn các bụi
Sao lại có ngủ nghỉ?
Giáng thần vào thai mẹ
Cứu độ không thể lường
Trí nhỏ nào hiểu được
Sao lại có ngủ nghỉ?

Bấy giờ Bồ-tát vừa thức dậy, Đại Ái Đạo đặt trong một tấm lụa trắng, bế đến chỗ vua. Vua ban cho đạo nhân vàng bạc mỗi thứ một túi.

Đạo nhân không nhận. Ông giở tấm lụa lên xem tướng Thái tử, thấy ba mươi hai tướng tốt, thân sắc vàng ròng, đảnh đầu có nhục kế, tóc màu xanh biếc, lông trắng giữa chặn mày, sau cổ phát ra ánh sáng như mặt trời, tròng mắt màu xanh biếc, trên dưới đều linh động, có bốn chục cái răng, răng trắng bằng phẳng, đều đặn. quai hàm vuông, rộng, lưỡi rộng, dài, ngực sư tử đầy đặn, thân cân đối ngay thẳng, cánh tay và ngón tay dài, gót chân đầy đặn bằng phẳng, trong ngoài bàn tay có lớp màn mỏng dính liền các ngón tay lại với nhau, lòng bàn tay, bàn chân có hình bánh xe ngàn tăm, mã âm tàng, bụng thon như bụng nai, các đốt xương đều liền lại với nhau, lông xoay về bên hữu, mỗi lỗ chân lông có một sợi lông mọc, lông, da mịn màng trơn láng không dính nước và bụi đất, giữa ngực có hình chữ vạn.

A-di xem thấy những tướng như vậy lại càng thêm khen ngợi, rồi rơi lệ nghẹn ngào không nói nên lời. Vua và Đại Ái Đạo trong lòng rất lo sợ, chắp tay cúi lạy thưa hỏi:

– Có điều gì chẳng lành chăng? Xin ngài cho biết.

Tiên nhân xua tay đáp:

– Rất tốt. Không có điều gì chẳng lành. Xin được chúc mừng Đại vương sinh được bậc Thánh nhân. Chiều hôm qua trời đất chấn động mạnh, chính là do việc này. Theo tướng pháp của tôi thì vua sinh con có được ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân, nếu ở ngôi vua trị nước thì sẽ là Chuyển luân thánh vương, tự nhiên có bảy báu và ngàn con, làm chủ bốn thiên hạ, dùng chánh pháp để cai trị. Còn nếu như bỏ ngôi vua để xuất gia thì tất nhiên sẽ thành Phật, độ thoát chúng sinh. Thương cho thân tôi tuổi già xế bóng sẽ chết nay mai, không được Phật giáo hóa, không được nghe kinh điển do Ngài giảng dạy, cho nên tự buồn tủi.

Vua nhớ lời thầy tướng số, vì vậy cho xây dựng cung điện, phòng ốc theo thời tiết ba mùa. Mỗi cung điện ở một nơi khác nhau, khi mát thì ở cung điện mùa thu, khi nóng thì ở cung điện mát mẻ, khi rét thì ở cung điện ấm áp. Chọn lựa năm trăm kỹ nữ đẹp đẽ, không cao không thấp, không mập không ốm, không trắng không đen, tài năng khéo léo, bao gồm tất cả nghệ thuật điêu luyện, dùng bạch châu danh bảo anh lạc trang sức nơi thân. Cứ một trăm người một phiên, thay đổi nhau, túc trực hộ vệ; ở trước cung điện trồng các loại cây có trái ngọt, ở giữa có ao tắm, trong ao các thứ hoa quý lạ và các loại chim khác nhau có đến ngàn loại; trang hoàng rực rỡ cốt để làm vui lòng Thái tử, không muốn để cho Thái tử xuất gia học đạo. Vách tường cung điện rất kiên cố. Tiếng đóng, mở cửa nghe xa bốn chục dặm.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bồ-tát đản sinh, đại thần Diệu Thiên bảo với các Tịnh cư Bồ-tát đại sĩ vô số ức năm chứa công dồn đức thanh tịnh đạo tràng, bố thí, học rộng, nghe nhiều, giữ gìn cấm giới trong sạch, siêng tu hạnh chân chánh, đại Từ đại Bi, lấy việc này làm vui, giúp cho tất cả chúng sinh, khiến lập được sự an vui lớn.

Bồ-tát với sức tinh tấn kiên cố, không hề lay chuyển, với thệ nguyện rộng lớn trùm khắp, vun trồng các gốc đức nơi chư Phật quá khứ, có trăm phước tướng trang nghiêm Thánh thể, việc làm hòa hợp an vui vượt xa hẳn mọi người. Tâm ý trong sạch sáng suốt, giới cấm trong sạch; dùng tịnh hạnh này lập thành trí tuệ lớn, dựng ngọn cờ pháp vĩ đại làm cho các thế lực thế tục tự nhiên quy phục; trời, người trong cõi tam thiên đại thiên phụng thờ, dựng lập đền thờ lớn, việc chỉ dẫn, dắt dìu không bị trở ngại, chỉ trọng đạo đức, cắt đứt nguồn gốc sinh tử, làm sáng tỏ và phát khởi Đại thừa. Ngài vừa hạ sinh nơi vương gia; do nhân duyên ấy chúng sinh được nhờ ân hóa đạo, giác ngộ cho người chưa giác ngộ, nên đi đến cúi đầu khen ngợi công đức và phụng sự cúng dường. Vì các trời, người không hiểu rõ pháp, cống cao, tự đại, không biết hướng đến sự chân chánh, chỉ dạy cho họ về chí nghiệp rộng lớn của đạo cả. Vô số Bồ-tát Thánh uy siêu tuyệt đều đến cúng dường. Do nghe thấy như vậy, làm cho đất nước của vua tăng thêm lợi ích. Khi nói về sự đản sinh của Bồ-tát với Thánh tuệ rực rỡ, quán thấy chân đế đó, tất cả đều phát tâm đạt đến giác ngộ.

Khi ấy tụng kệ:

Khi sinh, đức như biển
Đại thần Diệu nói rằng
Nhiều kiếp khó được nghe
Phụng sự Nhân Trung Tôn
Tịnh cư đủ trăm ngàn
Minh châu trang nghiêm thân
Đầy đủ oai nghi đến
Nương về Đấng Chí Tôn
Chư Thiên luôn luôn giữ
Cung điện vua Tịnh Phạn
Trang nghiêm anh lạc báu
Xinh đẹp như trăng tròn
Sáng chói không bằng thánh

Nghe không bằng đi đến
Không dám vượt cõi vua
Ba cõi không thể sánh
Thân chói sáng thanh tịnh
Lời hòa không chống trái
Biết rõ tu nghiệp lành
Trời, người không thể sánh
Thơm hơn các danh hương
Cung kính và phụng dưỡng
Chưa được gặp Thái tử
Thừa sự Thiên Trung Thiên
A-di bảo Bạch vương
Tướng sư muốn cầu gặp
Đức oai nghi Thần thánh
Vua nghe rất vui mừng
Quan giữ cửa tâu vua
Nhân tôn nghe như vậy
Tay cầm hoa hoan hỷ
Thần vào cung điện Thánh
Đức vua nhân thấy vào
Vội đứng dậy chắp tay
Tòa báu sắc vàng ròng
Mời Đạo sư ngồi đây
Chỗ ngồi thấy bốn phía
Vua hỏi cớ gì đến?
Sinh con đủ thân đức
Hạnh chân nên đến xem
Thánh minh đủ tướng tốt
Không biết sẽ thế nào
Cho nên phiền Ngài ngồi
Chỉ rõ các tướng tốt
Mọi người đều vây quanh
Thái tử rất an lạc
Tôn kính, trời chỉ rõ
Ra khen chưa từng có
Thấy Đạo sư thắng diệu
Oai thánh sắc rực rỡ
Đứng lên xem nhan mạo

Sụp lạy Ly Cấu Quang
Trọn đời thấy hoan hỷ
Oai đức vô kiến đảnh
Lông trắng giữa chặng mày
Thành Phật hàng các ma.
Ca ngợi đức chí chân
Tiêu trừ các trần lao
Sư tử báu hiện đến
Phá tan cấu sinh tử
Thiêu rụi nhơ ba đời
Tư tưởng khởi uế độc
Mưa pháp chữa ba ngàn
Cam lộ diệt trần lao
Đèn từ bi soi khắp
Phạm âm tiếng êm diệu
Dạy bảo ba ngàn cõi
Kim khẩu vang tiếng pháp
Phá ngoại đạo tà giáo
Bị các tội trói buộc
Vì không nghe pháp không
Sức mạnh hóa độ nhỏ
Diệt khói lửa si lớn
Thánh giáo làm tịnh chúng
Hiện trí tuệ trong đời
Diệt hiểu biết tăm tối
Trời, người được lợi lành
Thấy tịnh pháp chân chánh
Lọng báu hiện trên trời
Người báu không tranh cãi
Ca-duy trời mưa hoa
Vâng lạy, hữu nhiễu Ngài
Khen Phật, khen quốc độ
Lên hư không về trời.

□

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

QUYỂN 3

Phẩm 6: Vào Miếu Trời

Phật bảo các Tỳ-kheo:

Bồ-tát vừa sinh, đúng ngay khi ấy hai vạn bà vợ của quân tử, Phạm chí, Trưởng giả cũng sinh. Cha mẹ vui mừng, tất cả đều tôn thờ Bồ-tát và sẽ cung cấp người để hầu hạ.

Bấy giờ Bạch Tịnh vương cung cấp cho Bồ-tát hai vạn thể nữ để hầu hạ. Các gia đình trong thân tộc dâng lên Bồ-tát hai vạn thể nữ. Các đại thần bách quan lại có hai vạn thể nữ để dâng lên Bồ-tát. Các gia đình giàu sang quyền quý trong dòng họ Thích cùng nhau nhóm họp và cùng nhau đi đến chỗ vua tâu:

– Muôn tâu Đại vương, nên đem Thái tử đến viếng miếu trời.

Vua đồng ý, liền ra lệnh quét dọn tất cả các đường sá trong thành phố, các con đường thông suốt bốn ngã, các con đường hẻm, ngõ tắt quanh co đều phải được quét dọn sạch sẽ. Những thứ ngói đá hầm hố, cống rãnh đều phải được dọn sạch và sửa sang bằng phẳng, tất cả mọi việc đều phải chu tất, tốt đẹp, sạch sẽ. Những kẻ bệnh tật, đui điếc không được xuất hiện và chớ để bất cứ tiếng than nào buông ra. Rải hoa, đốt hương cùng chọn những âm thanh lành tốt. Treo cờ lọng bằng lụa ngũ sắc để trang nghiêm nơi cửa ngõ.

Vua trở vào hậu cung để báo cho Đại Ái Đạo bồng bế Thái tử đưa đến miếu trời. Thái tử ở nơi tòa liền mỉm cười, nét mặt vui vẻ bảo:

– Thân thể tôi điều hòa an ổn, duyên cớ gì cùng nhau muốn đem đến miếu trời?

Khi tắm rửa cho Thái tử, Thái tử lại cười lớn, thuyết kệ:

Mới sinh, động ba ngàn
Thích, Phạm, thần Tu-luân
Nhật nguyệt cùng Thiên vương
Đều đến cúi đầu lạy
Còn có trời nào hơn

Đem tôi đến nơi đó
Vượt Thiên, Thiên Trung Thiên
Trời không bằng, sao hơn?
Tùy theo tục đến đây
Hiện tướng lành người vui
Vô số thứ phụng dưỡng
Hơn Thánh, Thiên Trung Thiên.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi ấy Trưởng giả, Phạm chí, các Tôn trưởng, cư sĩ trong quận, huyện, ấp cùng thê thiếp, kẻ hầu hạ, đại thần, vua nhỏ, quan gác cửa, quan lệnh và những thân tộc tri thức của họ đều trang sức bằng các kiểu đẹp đẽ, rải hoa, đốt hương, cỡi xe voi, ngựa cùng quốc vương, thị thần đưa Thái tử đi vào miếu trời. Vừa đến miếu trời, các hình tượng chư Thiên vô tri, nhưng chư Thiên Nhật Nguyệt, Tức Ý Thiên vương, Thích, Phạm, Tứ vương trong miếu đều rời khỏi chỗ ngồi theo nhau bước xuống, năm vóc gieo sát đất lạy chân Bồ-tát. Trăm ngàn các chư Thiên, nhân dân, tự nhiên lớn tiếng xưng dương tán thán, khen chưa từng có, vui mừng hớn hở, trời đất chấn động mạnh, trời mưa xuống các thứ hoa, trăm ngàn kỹ nhạc không đánh tự kêu. Hình tượng chư Thiên hiện nguyên thân hình lạy chân Bồ-tát và ngay khi ấy đứng ở trước nói kệ:

Tu-di sánh hạt cải
Hơn cả trời, rồng biển
Nhật nguyệt lạy đom đóm
Tuệ đức đâu mà lạy
Ba ngàn cõi đều nương
Hạt cải sánh Tu-di
Chân trâu so biển lớn
Thượng tôn ví nhật nguyệt
Nếu hay lễ Thế Tôn
Công đức không thể kể
Mọi người được an ổn
Đức đầy không hạn lượng.

Khi Bồ-tát vào miếu trời, ba vạn hai ngàn Thiên tử thấy rõ oai đức đều phát đạo ý vô thượng chánh chân; do vì lẽ ấy, theo Bồ-tát đi vào miếu trời.

Khi ấy có Phạm chí tên là Hỏa Viêm, có người cha đang cùng năm trăm quyến thuộc vây quanh cầm lọng bảy báu dâng lên Bạch Tịnh vương,

và nói:

– Xin dâng lên Thái tử.

Vua liền nhận và gọi năm trăm Thích tử đem năm trăm anh lạc để trang sức nơi tay, cổ chân, đầu, lỗ tai, cánh tay Thái tử. Ngay khi ấy, Phí Túc liền đi đến chỗ vua, tâu:

– Nên tắm gội cho Thái tử xong mới đeo anh lạc cúng dường Ngài.

Vua đáp:

– Ta cũng sẽ làm anh lạc cho Thái tử đeo. Bảy mươi bảy ngày ta mới nhận.

Sáng hôm sau, Thiên tử Nhật Nguyệt có một nhà nghỉ tên là Ly cấu tịnh, Bồ-tát ra nghỉ ở nhà đó. Bà Đại Ái Đạo ẵm Ngài ra đó. tám vạn thể nữ đến nghinh đón Bồ-tát, cúi đầu làm lễ. Một vạn người dòng họ Thích, năm ngàn Phạm chí cũng nghinh đón Bồ-tát. Các người dòng họ Thích làm các anh lạc dâng lên để Bồ-tát đeo. Thái tử vừa đeo anh lạc, lập tức anh lạc ấy mất hết ánh sáng. Oai quang của Bồ-tát khiến cho anh lạc không thể chiếu sáng, giống như một đống mực để bên đống vàng ròng. Có một trưởng giả tên Ly Cấu mặc y phục rất đẹp đứng trước Bồ-tát.

Bấy giờ Bạch Tịnh vương và các người dòng họ Thích nói kệ khen ngợi:

Hiện bày báu thanh tịnh
Trang nghiêm ba ngàn cõi
Đều là loại vàng ròng
Không bằng ánh sáng Ngài
Tuy là bằng vàng ròng
Không bằng một chút sáng
Sáng chói tiêu các sáng
Ở bên Thánh như mực
Do đạo đức trang nghiêm
Che anh lạc không sáng
Nhật nguyệt, minh châu sáng
Thích, Phạm sáng không bằng
Tướng xưa đẹp nghiêm thân
Ngọc báu đâu thể hơn
Trang nghiêm sao bằng Phật
Tầm thường không sánh bằng
Đạo nghiêm tịnh lặng sáng
Vừa sinh nghiêm dòng họ

Hiện sáng mọi người vui
Làm hưng thịnh dòng tộc.

□

Phẩm 7: Thị Hiện Học Chữ

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Thái tử vừa được bảy tuổi, hiện rõ vô số trăm ngàn điềm tốt lành. Một vạn bé trai, một vạn bé gái cỡi một vạn cỗ xe chở vô số các thức ăn uống đầy đủ chất quý bổ đến nước Ca-di, để nơi ngã tư đường và ở đầu các con đường quanh co, trỗi lên các thứ kỹ nhạc. Ở khoảng giữa các cây trang sức lầu gác với mái hiên, cửa sổ có chấn song, các thể nữ trang sức anh lạc ở trên đó rải hoa đốt hương. Tám ngàn thể nữ dọn sạch đường sá, nghinh đón Bồ-tát. Chư Thiên, Long, Thần và Kiền-đạp-hòa ở trong hư không với nhiều hình dáng khác nhau, rải hoa đốt hương, thòng các ngọc châu và cờ lụa bằng ngũ sắc. Tất cả bà con trong dòng họ Thích trước sau theo dẫn đường. Bạch Tịnh vương cũng cùng đi nghinh đón Bồ-tát.

Bồ-tát cỡi xe dê đi đến chỗ thầy dạy học. Vừa vào lớp học, muốn được gặp thầy. Thầy giáo tên là Tuyển Hữu. Khi thấy oai thần sáng chói của Bồ-tát, thầy không thể chịu được liền quỳ xuống đất. Trên Đâu-suất thiên có một Thiên tử tên là Thanh Tịnh, liền đến trước cầm tay đỡ thầy đứng dậy và đặt ngồi trên ghế, ngay trước đại chúng, nói bài kệ:

Nay sinh trong dòng Thích
Tại đời học kỹ thuật
Toán số và thơ văn
Vô số kiếp đã rõ
Cứu chúng sinh nên hiện
Học rộng hiện nhập đạo
Độ vô số đồng tử
Ban cho chúng cam lộ
Dạy đời hiểu bốn đế
Rõ báo ứng nhân duyên
Có thành tức có diệt
Huống nay thư đường đây
Tột sáng nơi ba đời
Trời người tôn bậc nhất
Đã nhiều lần đến lớp
Vô số kiếp học đây
Chúng sinh nhiều tâm niệm

Thánh biết hết gốc nguồn
Ngài không tham nghĩ sắc
Tức là vô niệm đây
Lập giới độ kẻ tham.

Bấy giờ, Bồ-tát cùng với trẻ em trong dòng họ Thích đi đến trường. Bồ-tát tay cầm cây bút bằng vàng, sách đóng bằng gỗ thơm chiên-đàn có các minh châu báu. Giá sách đó được thị giả đưa đến. Thái tử hỏi thầy giáo Tuyển Hữu:

– Nay thầy dùng loại sách nào để dạy?

Thầy giáo đáp:

– Dùng sách Phạm từ xưa lưu lại để dạy. Ngoài ra không có sách nào khác.

Bồ-tát đáp:

– Các loại sách khác có sáu mươi bốn thứ, sao nay thầy nói chỉ có hai loại?

Thầy giáo hỏi:

– Sáu mươi bốn loại đó tên như thế nào tôi chưa hề biết.

Thái tử đáp:

1. Phạm thơ.
2. Khứ-lưu thơ.
3. Phật-ca-la thơ.
4. An-khư thơ.
5. Mạn-khư thơ.
6. An-cầu thơ.
7. Đại-tần thơ.
8. Hộ chúng thơ.
9. Thủ thơ.
10. Bán thơ.
11. Đà-tỷ-la thơ nhất cửu.
12. Tật-kiên thơ.
13. Đà-tỳ-la thơ.
14. Di-địch-tắc thơ.
15. Thí dữ thơ.
16. Khang-cư thơ

17. Tối thượng thơ.
18. Đà-la thơ.
19. Khư-sa thơ.
20. Tần thơ.
21. Hung-nô thơ.
22. Trung-gian-tự thơ.
23. Duy-kỳ-đa thơ.
24. Phú-sa thơ.
25. Thiên thơ.
26. Long quỉ thơ.
27. Kiền-đạp-hòa thơ.
28. Chân-đà-la thơ.
29. Ma-hưu-lặc thơ.
30. A-tu-luân thơ.
31. Ca-lưu-la thơ.
32. Lộc-luân thơ.
33. Ngôn thiện thơ.
34. Thiên phúc thơ.
35. Phong thơ.
36. Giáng thiên thơ.
37. Bắc phương thiên hạ thơ.
38. Câu-da-ni thiên hạ thơ.
39. Đông phương thiên hạ thơ.
40. Cử thơ.
41. Hạ thơ.
42. Yếu thơ.
43. Kiên cố thơ.
44. Đà-ha thơ.
45. Đắc tận thơ.
46. Yếm cử thơ.
47. Vô dữ thơ.
48. Chuyển số thơ.
49. Chuyển nhãn thơ.

50. Môn câu thơ.
51. Hương thượng thơ.
52. Thứ cận thơ.
53. Nãi chí thơ.
54. Độ thân thơ.
55. Trung ngự thơ.
56. Tất-diệt-âm thơ.
57. Điển thế giới thơ.
58. Trì-phụ thơ.
59. Thiện tịch địa thơ.
60. Quán không thơ.
61. Nhất thiết dược thơ.
62. Thiện thọ thơ.
63. Nhiếp thủ thơ.
64. Giai hưởng thơ.

Thái tử bảo với thầy:

– Đây là sáu mươi bốn tên sách, nay thầy muốn dùng sách nào để dạy?

Khi ấy thầy Tuyển Hữu trong lòng vui vẻ, vứt bỏ lòng tự đại, đọc bài kệ:

Khó kịp Chân tịnh tôn
Tại thế phát lòng thương
Học hết tất cả sách
Nay vào trong trường học
Đọc hết các tên sách
Tôi không biết gốc ngọn
Các kinh sách thấu đạt
Mà thị hiện nhập học
Không dám sánh trí Ngài
Chỉ xem người lễ bái
Làm sao khiến Đại Thánh?
Nêu vô số loại sách
Siêu vượt Thiên Trung Thiên
Tối thượng trong hàng trời
Tối tôn, không ai bằng
Trên đời không thể dụ

Do vì oai thần vậy
Nghiêm tịnh dùng phương tiện
Ai thấy suốt tất cả
Đều vượt khỏi thế gian.

Bấy giờ một vạn đồng tử đã cùng với Bồ-tát đi đến chỗ thầy dạy học, thấy oai đức của Bồ-tát kiến lập trí tuệ của Bậc Đại Thánh phân biệt tên sách mà tuyên bày:

Lời nói đó nói về không, phát ra âm thanh về vô thường, khổ, không, vô ngã.

Lời nói đó nói về dục, phát ra âm thanh về dâm, nộ, si cùng các thứ tham cầu.

Lời nói đó nói về sự rốt ráo, phát ra âm thanh tất cả đầu đuôi đều tịnh.

Lời nói đó nói về hành, phát ra âm thanh vô số kiếp phụng thờ tu đạo.

Lời nói đó nói về không, phát ra âm thanh không theo chúng lìa các danh sắc.

Lời nói đó nói về loạn động, phát ra âm thanh trừ nguồn gốc nhơ nhớp của vực thẳm sinh tử.

Lời nói đó nói về thí, phát ra âm thanh bố thí, trì giới, trí tuệ, ngay thẳng phân minh.

Lời nói đó nói về sự ràng buộc, phát ra âm thanh giải trừ thi hành những ngục hình khảo trị.

Lời nói đó nói về thiêu đốt, phát ra âm thanh thiêu rụi tội dục trần lao.

Lời nói đó nói về tín, phát ra âm thanh tín, tinh tấn, niệm, định, tuệ.

Lời nói đó nói về sự thù thắng, phát ra âm thanh siêu việt Thánh đạo vô thượng.

Lời nói đó nói về như thật, phát ra âm thanh không hoại diệt của Như Lai.

Lời nói đó nói về tịch tịnh, phát ra âm thanh quán pháp tịch nhiên vắng lặng.

Lời nói đó nói về sự chìm lặng, phát ra âm thanh tiêu trừ sân, si, tranh tụng.

Lời nói đó nói về sự tạo tác, phát ra âm thanh tội lỗi phước báu đều từ nơi hành thọ.

Lời nói đó nói về trí, phát ra âm thanh trí Nhất thiết không thể hủy hoại.

Lời nói đó nói về ma, phát ra âm thanh hàng phục sức ma cùng bè lũ quyến thuộc.

Lời nói đó nói về hại, phát ra âm thanh vứt bỏ tự đại, tà kiến.

Lời nói đó nói về thệ, phát ra âm thanh đối với chánh pháp không rối loại.

Lời nói đó nói về chỉ, phát ra âm thanh không sợ sức thế tục.

Lời nói đó nói về canh, phát ra âm thanh vượt các khổ về sinh, già, chết.

Lời nói đó nói về ý, phát ra âm thanh ý chí vững bền, một mình dạo chơi trong ba cõi.

Lời nói đó nói về pháp, dùng âm thanh các pháp để chế ngự, cứu độ cùng khắp từ đầu đến cuối.

Lời nói đó nói về sự tán thán, phát ra âm thanh tùy theo chỗ nguyện mà khai hóa.

Lời nói đó nói về nạn, phát ra âm thanh trừ tám nạn tội ương.

Lời nói đó nói về sự tận diệt, phát ra âm thanh diệt sạch không còn chỗ phát sinh.

Lời nói đó nói về xứ, phát ra âm thanh tiêu sạch chỗ điên đảo.

Lời nói đó nói về tuệ, phát ra âm thanh trí tuệ Thánh không trở ngại.

Lời nói đó nói về thị, phát ra âm thanh quay về thiện, ác, ương, họa.

Lời nói đó nói về hữu, phát ra âm thanh của các việc làm trong ba cõi.

Lời nói đó nói về sự vứt bỏ, phát ra âm thanh vứt bỏ những điều đưa đến sự tâng bốc cái ngã.

Lời nói đó nói về mình, phát ra âm thanh hướng đến nghiệp thiện, nghiệp ác của mình.

Lời nói đó nói về ngã, phát ra âm thanh diệt trừ ái dục nhơ nhớp của thân.

Lời nói đó nói về đố, phát ra các âm thanh thiện, ác, tật đố... Ngược lại xưng tán bình đẳng.

Lời nói đó nói về số, phát ra âm thanh thường điều phục vô minh.

Lời nói đó nói về xứ, phát ra âm thanh vượt ra ngoài xứ và phi xứ, hữu hạn và vô hạn.

Lời nói đó nói về nhã, phát ra âm thanh độ vô số các loạn tưởng, buông lung, vắng lặng mong cầu.

Lời nói đó nói về quả, phát ra âm thanh chứng các quả thật không có chỗ trụ.

Lời nói đó nói về trừ, phát ra âm thanh không tham đắm tự kỷ, trừ sạch ngũ cái.

Lời nói đó nói về tà, phát ra âm thanh trừ ưu não và tật bệnh, hoạn nạn.

Lời nói đó nói về tuệ, phát ra âm thanh tuệ bố thí, trì giới, học rộng nghe nhiều, không vọng tưởng.

Bấy giờ Bồ-tát vì các đồng tử phân biệt rõ ràng gốc ngọn các tên, diễn các âm thanh giống pháp môn như vậy, ngay nơi trường học lần lần khai hóa mở bày dạy dỗ ba vạn hai ngàn đồng tử, khuyên phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân, vì vậy cho nên Bồ-tát đi đến trường học nhưng không nhận sự chỉ dạy từ nơi thầy giáo.

□

Phẩm 8: Ngồi Dưới Gốc Cây Xem Cày Ruộng

Bấy giờ Thái tử tuổi đã trưởng thành, xin phép phụ vương, cùng các quần thần cùng đi vào xóm làng xem người ta cày bừa, thấy thửa đất mới vừa cày bừa lật lên, các loài côn trùng phơi ra trên mặt đất, loài chim bay xuống mổ ăn. Bồ-tát biết việc này nhưng lại cố hỏi người cày ruộng:

– Làm công việc này để làm gì?

Người nông phu đáp:

– Để trồng lúa đem đóng thuế cho nhà vua.

Bồ-tát than:

– Chỉ nhân một người mà làm cho bao nhiêu người trong nước phải rầu lo, sợ bị ách quan tăng thêm hình phạt roi gậy, trong lòng hồi hộp lo lắng không yên. Mạng sống con người thật ngắn ngủi, nỗi buồn lo lại dài vô cùng. Ngày tháng trôi qua, một hơi thở ra không trở vào lại đã qua đời sau. Trời người rốt cuộc chỉ là nỗi khổ đau trong ba đường ác không thể tả hết. Trôi lăn mãi trong năm đường sinh tử không có bến bờ. Chìm đắm không tỏ ngộ, đớn đau, thật khó ví dụ. Vào núi tu hành thành đạo mới có thể vượt được những hoạn nạn nguy ách khởi diệt trong mười phương ba cõi.

Xem việc cày bừa xong, Thái tử lại đi dạo xem. Bấy giờ Bồ-tát chỉ đi một mình không có bạn bè. Ngài ở nơi chỗ đó đi kinh hành, thấy một cây Diêm-phù tàng bóng sum suê mát mẻ, liền đến ngồi dưới gốc cây ấy, nhất

tâm tư duy thiền định, chứng đệ Nhất thiền. Khi ấy có năm trăm Thần tiên ngoại học đang bay đi trong hư không từ Nam đến Bắc, muốn vượt qua lùm cây kia nhưng không thể nào qua được, đành phải đứng yên. Từ xa trông thấy Bồ-tát, cùng nhau khen ngợi. Xem công đức to lớn của Bồ-tát, thấy đức của Ngài vòi vọi giống như núi lớn Tu-di kim cang, như ngọc châu sáng đẹp, vững chắc không lay động, nghi là Diêm-la quỉ vương, Càn-thát-bà? Nay ngồi dưới gốc cây, tâm như hư không, dùng việc tọa thiền này để làm việc lành gì, bỗng dưng khiến cho chúng ta bị mất thần túc? Các Thần tiên ấy quán sát thấy lòng thương của Ngài rất sáng suốt, phơi bày tỏ rõ, trong lòng tự nghĩ: "Đây là bậc Thần kỳ Tỳ-sa-môn giàu có lớn hoặc là con trời Đế Thích, là ánh sáng mặt trời, mặt trăng, Chuyển luân thánh vương vậy?"

Khi ấy chư Thiên trên hư không nói kệ khen ngợi:

Sắc đẹp hơn Thiên vương
Và cả Ly Oán Thiên
Như vô lượng kim cang
Là trượng phu tôn quý
Vượt xa các Thiên thần
Như trăng rằm rực rỡ
Cùng tột ở trong đời
Người này không ai hơn
Đức này không lường được
Là trời Càn-đạp -hòa
Công huân sáng rực rỡ
Đây tăng hơn ức lần
Thần túc thường thua xa
Đem vị trời ngàn mắt
Hộ thế Tứ Thiên vương
Bậc Tôn, Tu-luân, Phạm
Nhiếp chúng được an lành
Vị này hay làm được
Vị đang ngồi ở trước
Xem Ngài không ai bằng.

Bấy giờ năm trăm Tiên nhân nghe chư Thiên trên hư không đọc lời kệ khen ngợi, liền theo xuống mặt đất, xem thấy Bồ-tát ngồi thiền định, thân không lay động, tâm không tà niệm, trong lòng vui mừng, xem thấy công đức của Bồ-tát rực rỡ vòi vọi không hạn lượng, không thể ví dụ, tôn quý trong hàng trời người, chưa từng được nghe thấy. Nhờ phước báu đời

trước nên nay mới được thấy, lấy làm vui mừng nói kệ khen:

Đời ngập lửa trần lao
Chứng đạo dứt các khổ
Như Tu-di giữa đời
Thành tựu được đạo pháp
Đắc thắng trừ các sắc
Thực hành rộng như biển
Đắc đạo nhờ huân tuệ
Ngài cứu độ tất cả
Cởi trói buộc nơi thân
Để mong thành đạo pháp
Độ thoát khắp tất cả
Vượt khỏi cảnh giới ma.

Bấy giờ, vua quan và mọi người cùng nhau vội vã đi tìm, mong được biết Thái tử hiện đang ở chỗ nào. Từ xa trông thấy, các quần thần đuổi theo sau. Thấy dưới bóng mát của gốc cây Diêm-phù, Ngài ngồi thiền định tư duy.

Bấy giờ mặt trời chiếu ánh nắng, cây sà nhánh xuống che thân Bồ-tát. Tất cả cây cối đều nghiêng mình hướng về phía cây Diêm-phù cúi đầu kính lễ. Bồ-tát ngồi không lay động, quần thần vội trở về tâu vua Bạch Tịnh: "Tướng ánh sáng của Bồ-tát cây không thể che. Mặt trời lặng lẽ chiếu soi, cây nghiêng mình che thân Bồ-tát nhưng không thể che tướng của Ngài".

Vua nghe việc như vậy bèn đi đến chỗ gốc cây đó, thấy Bồ-tát với oai thần lành tốt vòi vọi không lường, liền nói kệ:

Như lửa trên đỉnh núi
Như trăng giữa muôn sao
Dưới cây hiện ngồi thiền
Oai chiếu soi cùng khắp
Nay lần nữa cúi đầu
Lạy chân của Đạo Sư
Lúc Ngài vừa mới sinh
Tự thân ngồi thiền tư
Thân Ngài oai thần sáng
Chiếu khắp cả mọi nơi
Ai thấy cũng vui mừng
Nhân đây được cứu độ.

Bấy giờ Thái tử tâu phụ vương:

– Con vừa mới đi dạo xem, vì sao phụ vương và quần thần cùng nhau đi tìm?

– Vì sao con đi? Vua hỏi.

Thái tử thưa:

– Các quan muốn trừ các trần cấu, các tư tưởng quấy, chỉ giữ lại tướng đẹp, thanh tịnh sáng suốt thì phải tọa thiền cho thật vững chắc. Thiền định vững chắc sẽ hàng phục được các ma, trừ sạch được những sự tối tăm che lấp.

Vua khen:

– Lành thay! Lành thay! Khi Thái tử mới sinh có các điềm lành ứng hiện trọn không hư dối. Nay đều hiện rõ, mười phương mong chờ ân cứu độ.

□

Phẩm 9: Vua Bạch Tịnh Chọn Vợ Cho Thái Tử

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi ấy Bạch Tịnh vương cùng với Thái tử và các người trong dòng họ Thích đứng ở ngay chỗ đó. Các lực sĩ, trưởng giả trong dòng họ Thích tâu vua Bạch Tịnh:

– Vua đã biết việc đó, các Phạm chí này chưa được rốt ráo.

Vua nói:

– Giả sử Thái tử bỏ nước, bỏ ngôi vua, thành Như Lai mới được rốt ráo. Giả như không xuất gia, làm Chuyển luân vương, dùng chánh pháp trị vì gọi là pháp vương, tự nhiên có bảy báu:

1. Bánh xe vàng báu.
2. Ngựa màu xanh biếc.
3. Voi trắng.
4. Ngọc Minh nguyệt.
5. Vợ là ngọc nữ.
6. Bề tôi chủ kho tàng.
7. Bề tôi chủ binh.

Và có một ngàn người con khôi ngô tuấn tú, sức khỏe mạnh mẽ, tài trí vượt bậc. Một người có thể chống cự một ngàn người, có khả năng dẹp trừ oán dịch. Nếu làm Phật, dứt dòng Thánh vương, chỉ còn Tản vương,

mọi người xưng danh hiệu.

Bạch Tịnh vương lại bảo:

– Hãy xem xét ngọc nữ nào đáng làm vợ Thái tử.

Năm trăm bà con trong dòng họ Thích đều nói lên:

– Tôi sẽ đi tìm người xứng đáng để làm vợ Thái tử.

Vua Bạch Tịnh nói với tất cả bà con trong dòng họ:

– Nay tìm vợ cho Thái tử rất là khó khăn. Không biết người con gái nào có thể vừa ý Thái tử?

Họ cùng nhóm họp suy nghĩ và bàn luận việc này rồi cùng nhau đến nói với Thái tử, xin Thái tử suy nghĩ.

Thái tử hẹn bảy ngày nữa sẽ trả lời.

Bồ-tát suy nghĩ: "Ta không tham dục lạc thì không nên ở đời. Ta bỏ cõi trời Đâu-suất đến ở cõi này tâm không hề quyến luyến một việc gì. Lặng yên thiền định, dùng phương tiện khéo léo gánh vác lấy tất cả. Siêng năng gần gũi đạo tràng, đem tình thương không tổn hại bao trùm khắp để khuyên nhủ, giúp đỡ tất cả, liền nói kệ:

Dòng vua sinh bậc kính
Lửa sinh hoa sen lớn
Có sức dưỡng Bồ-tát
Ức năm hóa cam lộ
Không bỏ ý hưng đạo
Không sợ, đức chân thật
Điều tâm ta ưa thích
Chí thanh tịnh bất động
Bồ-tát sống trong dục
Khéo léo giáo hóa vợ
Ái dục không an lạc
Bỏ hại, học công huân.

Bấy giờ Bồ-tát sai một người thợ tài giỏi đúc một pho tượng bằng vàng ròng rất xinh đẹp và dùng văn tự viết lên nơi đó: "Giả sử có người con gái nào đức hạnh, lễ nghĩa, hình dáng diện mạo giống y như đây, ta mới có thể bằng lòng. Không dùng kẻ tầm thường, người đúng như thế này ta mới cưới: Nhan sắc dung mạo như vàng ròng, trong ngoài tương ưng, thân khẩu không chống trái, tâm tịnh như hư không, an hòa sáng láng, không buông lung, lời lẽ nói ra luôn có lòng thương yêu, không hại, kính phụng đạo nghĩa. Đối với Sa-môn, Phạm chí trì giới bố thí, điều ta cầu xin, không ganh ghét, không nhàm chán, tánh tình hiền lành, không sai thời

gian, ngay thẳng, không dua nịnh, luôn luôn kính chồng, không có ý khác, ý không phóng dật, không mang thai, không sinh con, bỏ cống cao tự đại, hầu hạ chồng như kẻ tôi tớ, không uống rượu, không ham vị ngon, không mê âm thanh, không ngu đần tăm tối, tiêu trừ cội gốc vô minh, biết pháp, an trụ nơi chân đế, không sơ xuất, vụt chạc, không có tà thuật, thường biết hổ thẹn, không ác khẩu nguyền rủa, thường vâng thờ và thực hành chánh pháp. Thân, miệng, ý thanh tịnh. Lời nói và việc làm luôn đi đôi. Tâm khiêm tốn, phần nhiều tu hạnh từ bi thương xót, không khinh thường người trên, không ngu đần cứng cỏi, không có lòng sân giận, trong chúng vui vẻ an hòa, không bị sai lầm, siêng năng làm các việc lành. Đối với bạn bè luôn tỏ lòng cung kính, xem như Thế Tôn. Nghĩ họ cũng như mình, tiếng tốt lan khắp. Tu tất cả các nghiệp lành, thường phụng thờ cung kính. Người vợ như thế ta mới có thể bằng lòng".

Khi ấy Bạch Tịnh vương nghe Bồ-tát nói như vậy, bảo với vị Phạm chí xem tướng vào thành Ca-di-vệ, đi khắp từng nhà tìm xem những cô gái đẹp, xem ai có đức tướng này. Quân tử, trưởng giả, thợ, thầy, thường dân, so sánh ai có công huân đầy đủ như đây không? Nếu có được như vậy, Thái tử mới đón về. Vì sao? Vì Thái tử không ưa nơi dòng họ, chỉ ưa người có đức hạnh mà thôi. Liền khi ấy đọc kệ:

Quân tử dòng Phạm chí
Thầy, thợ, hay thường dân
Người có đức như thế
Mới nên cưới về vậy
Không ưa dòng họ sang
Chỉ quý hạnh tao nhã
Có chí thành công huân
Tâm mới ưa như vậy.

Khi ấy Phạm chí nghe nói bài kệ này xong, đi khắp thành Ca-tỳ-la-vệ, đến từng nhà một để xem người như thế. Vừa vào một nhà kia, thấy một cô gái xinh đẹp như Thiên nữ trên trời, nhan sắc tột bậc, thanh tịnh như hoa sen, không cao không thấp, không trắng không đen, không mập không ốm, nói chung đầy đủ sự cân đối của một cô gái thuộc hạng đẹp đẽ quý phái. Khi ấy người thiếu nữ chào Phạm chí xem tướng và hỏi ông ta:

– Phạm chí muốn gì?

Phạm chí trả lời:

– Đức vua Bạch Tịnh sinh chân Thái tử, đoan chánh không ai có thể so sánh, ba mươi hai tướng tốt và công đức oai thần rực rỡ. Tự tay Thái tử

viết kệ: "Thiếu nữ nào có hình tướng dung mạo đứng đầu trong hàng trời người, ta mới cưới người đó".

Khi ấy cô gái xinh đẹp đọc bài kệ:

Bài kệ Phạm chí nói
Rõ ý muốn thấy sắc
Phạm muốn biết sắc đó
Ta đều có đầy đủ
Người đáng làm chồng ta
Đoan chánh rất khó sánh
Bạch Thái tử việc này
Đừng bỏ lỡ cơ hội.

Phạm chí nghe bài kệ đó, trở về chỗ vua thưa rõ sự việc như vậy:

– Thiên vương xem xét, người như vậy không đáng làm vợ Thái tử sao?

Vua hỏi:

– Người con gái nào?

Phạm chí đáp:

– Người con gái đó sinh trong gia đình dòng chiến sĩ họ Thích.

Vua tự nghĩ: "Hình mạo Thái tử vượt hẳn người đời, sắc diện thanh tịnh, e không vừa ý, để cho Thái tử tự chọn lấy. Ta sẽ đi đến nhà Vô ưu nhóm họp các thiếu nữ, rồi bảo Thái tử tự mình xem xét. Bồ-tát tự xem xét, mắt hướng về người mình ưa thích".

Bấy giờ, vua Bạch Tịnh đem các thứ ngọc châu quý báu làm một giảng đường xinh đẹp mời hết tất cả các thiếu nữ xinh đẹp trong thành La-vệ tụ tập về giảng đường kia.

Bồ-tát đi đến giảng đường, ngồi nơi tòa nhân hiền. Vua sai sứ giả: "Hễ thấy Bồ-tát hướng mắt nhìn về phía nào mà tỏ ý vui thì liền đến báo cho ta biết". Bấy giờ Bồ-tát gặp các thể nữ.

Khi ấy, thiếu nữ trong gia đình dòng chiến sĩ họ Thích tên là Cù-di (Gopa) cùng các thể nữ đi đến chỗ Bồ-tát. lui đứng một bên, chăm nhìn Bồ-tát mắt không hề chớp. Bồ-tát nhìn khắp thiếu nữ, tức thì mỉm cười vui vẻ, rồi đem chuỗi ngọc báu trao tặng cho Cù-di. Cù-di thưa: "Thiếp không ham thích các thứ anh lạc báu, sẽ dùng công đức để tự trang nghiêm thân".

Thái tử trở về cung thất, khen việc chưa từng có. Nay Cù-di hiểu rõ được cuộc đời là vô thường, không ham sự giàu sang vinh hiển ở đời.

Khi ấy sứ giả đi đến chỗ vua tâu lại đầu đuôi sự việc: Người mà Thái

tử để ý hướng mắt đến chính là nàng Cù-di trong dòng họ Thích. Vua nghe thưa như vậy, sai Phạm chí đi làm mối tìm người con gái này để làm vợ Thái tử. Gia đình dòng chiến sĩ họ Thích nói:

– Theo dòng họ của chúng tôi, người nào có nghệ thuật mới gả con gái cho. Nếu Thái tử có nghệ thuật, biết rõ về bắn cung, cỡi ngựa, đánh cờ, thơ văn, toán số và lễ nhạc, sáu môn nghệ thuật thảy đều biết đầy đủ, chúng tôi mới gả con gái cho.

Phạm chí liền trở về tâu lại đầy đủ với Bạch vương. Vua tự suy nghĩ rồi đem việc đó nói với Bồ-tát. Bồ-tát tâu vua:

– Hãy thôi! Tìm để làm gì.

Vua hỏi:

– Vì sao con nói thôi? Ông tướng mà không có nghệ thuật sao? Bàn về việc chính đáng mà con nói thôi đi!

Thái tử tâu vua cha:

– Việc đáng nên làm, con đều có thể làm.

Vua hỏi Bồ-tát:

– Con có được nghệ thuật gì?

Bồ-tát thưa:

– Giữa đời này chẳng có nghệ thuật gì đặc biệt khác lạ với chúng ta cả. Sắp đến sẽ thấy.

Vua liền cười:

– Con có thể biểu diễn nghệ thuật ư?

Bồ-tát thưa:

– Con có thể. Xin phụ vương nhóm họp tất cả thân tộc trong dòng họ Thích sẽ cùng con biểu diễn nghệ thuật. Vua ra lệnh cận thần lịnh cho cả nước dộng chuông đánh trống báo bảy ngày nữa Thái tử sẽ biểu diễn nghệ thuật. Ai có nghệ thuật đều đến dự hội.

Trong thời gian bảy ngày có tất cả năm trăm người trong thân tộc dòng họ Thích đều đến nhóm họp. Người nào có nghệ thuật cao hơn hết thì sẽ đem con gái của gia đình dòng chiến sĩ họ Thích gã cho người đó. Người nào đứng đầu về bắn cung, đánh cờ sẽ cưới được người con gái này.

Mọi người cùng nhau đi ra cửa thành. Bấy giờ Điều-đạt tay dắt một con voi đi vào cửa thành, thấy các Thích chủng nhóm họp, muốn trổ tài nghệ, liền dùng tay phải xách đầu con voi, tay trái cầm vòi quật xuống đất giết chết con voi. Ngay khi ấy, Nan-đà cùng các đồng bạn đi ra cửa thành, thấy con voi to lớn nằm chết ngay giữa đường, hỏi:

– Ai giết?

Đáp:

– Điều-đạt giết.

Nan-đà xách con voi để nằm qua một bên lề đường.

Bấy giờ Thái tử ra cửa thành, thấy con voi chết này, dừng lại hỏi:

– Ai giết con voi này?

Thị giả thưa:

– Điều-đạt giết.

Bồ-tát lại hỏi:

– Ai đem dời nó nằm sang một bên đường?

Thưa:

– Hiền giả Nan-đà.

Bồ-tát bảo:

– Rất tốt! Thân con voi to lớn như vậy, mùi hôi thối sẽ xông khắp trong thành.

Liền dùng tay phải xách con voi quăng ra ngoài thành, cách hào thành rất xa. Khi ấy vô số trăm ngàn Thiên nhân ngợi khen vang dội, cùng nhau nói:

– Hay thay! Hay thay!

Chư Thiên trong hư không đọc kệ tán thán:

Tay cầm voi trắng lớn
Thân đã chết rất nặng
Ném bỏ ra ngoài thành
Cách hào thành rất xa
Đây ắt là chí Thánh
Thân lìa tục bình đẳng
Chóng thành Nhất thiết trí
Do Thánh lực thường còn.

Bấy giờ năm trăm bà con dòng họ Thích đều đi đến cửa thành, cùng nhóm họp ngay ở chỗ khoảng đất rộng rãi, muốn biểu diễn nghệ thuật. Vua Bạch Tịnh cùng với các nhà thế lực lớn trong dòng họ Thích đến chỗ biểu diễn nghệ thuật. Có vô số người theo hầu Bồ-tát, muốn được thấy nghệ thuật của Ngài.

Bấy giờ dòng họ Thích trước đó đã thấy Bồ-tát ở nơi trường học, khen ngợi và nêu rõ tên của sáu mươi bốn loại sách. Thầy Tuyển Hữu

thấy vậy rất lấy làm lạ, bảo chưa từng có. Trên trời, trong nhân gian, không ai có tài nghệ như vậy. Các Quỉ thần, Rồng, A-tu-luân... thảy đều không sánh kịp. Xem thấy nghệ thuật của Ngài, biết đây chính là bậc Thánh nhân. Do sức hiểu biết của Ngài cùng tột, Ngài hiểu rõ hết tất cả nghĩa lý văn tự đầu đuôi, không một chỗ nào là không thông suốt. Nghe, thấy đức của Ngài vượt hẳn cả Thích, Phạm, chư Thiên, Nhật, Nguyệt. Chúng ta chính mắt nhìn thấy đạo thuật như vậy, ai có thể hơn Ngài.

Bà con dòng họ Thích bảo với mọi người:

– Bồ-tát tuy vào trường học, nhưng Ngài đã thông suốt hết tất cả các môn thơ văn, toán số, nghệ thuật. Người kiến thức như vậy thật rất ít có.

Nay gặp đại chúng cùng một lúc đến nhóm họp nơi đây là để tranh hơn thua hay để biểu diễn nghệ thuật; mọi người xem để biết ai là người thắng?

□

Phẩm 10: Thi Tài Nghệ

Bấy giờ có một đại thần tên Viêm Quang, thuộc dòng họ Thích, đứng đầu về nghệ thuật toán số, hiểu biết rất rộng. Vua rất tin và hỏi ông:

– Người hãy xem Thái tử giỏi nhất về môn nào?

Khi ấy Bồ-tát quan sát các người dòng họ Thích và con vua các nước có đến vài trăm người, mỗi người ném thử nhưng không ai kịp Bồ-tát. Bồ-tát bảo:

– Các người hãy đợi, ta sẽ ném.

Lúc ấy có một vương tử đến cùng thi ném với Thái tử cũng không thể kịp. Cho đến hết cả năm trăm người cũng đều không ai có thể bằng kịp. Bấy giờ tất cả mọi người trong hội đều khen:

– Nếu chỉ nói một lời cũng chưa từng có, huống là biết hết tất cả nghệ thuật. Những điều Ngài nói ra rất là đặc biệt, chúng ta bàn luận không thể nào rốt ráo được. Đại thần Viêm Quang tuy có khả năng về toán số nhưng bàn luận về toán thuật thì không thể kịp.

Tất cả cây cối cỏ thuốc trong nước Ca-duy-việt cùng các dòng nước, Ngài đều có thể biết được số bao nhiêu giọt. Biết các loại cờ su bồ, lục bát... Thiên văn, địa lý, tám phép thuật lạ, trời long đất lở. Tất cả các pháp thuật không ai có thể sánh với Bồ-tát. Ngài biết rõ cùng tận từ quá khứ đến vị lai, lục thông, tam đạt, ai có thể bằng Ngài? Chư Thiên, nhân dân, Thiên thần trên hư không cất tiếng khen ngợi:

– Tất cả chúng sinh trong ba cõi trong tâm nghĩ gì, các tư tưởng thiện ác, họa phước, các việc đời, đạo, vừa mới móng tâm, Ngài đều biết rõ tận gốc ngọn, không một trở ngại, ca múa kỹ nhạc, không một môn nào là không thông suốt; do đạo lực từ bi, nhân hòa, nhẫn nhục từ trăm ngàn kiếp. Việc làm giản dị, một mình dạo đi trong ba cõi giống như mặt trời chiếu sáng khắp bốn phương, Bồ-tát với tâm như vậy không còn nghi ngại gì! Trong hư không, chư Thiên lại khen ngợi:

Đây là bậc Trượng phu chí Thánh vượt bậc. Các ngươi tuy thấy việc làm ở đời, hãy nghe ta nói:

– Một niệm phát tâm, qua lại vô số ức nước trong mười phương ở đâu cũng đều đến cúng dường và cùng nhau thờ lạy bậc Đạo sư trong mười phương. Tuy hiện qua lại cũng không giáp khắp, ý các ngươi gọi đó là thần túc gì? Ai có thể hiểu được bậc Vô đẳng luân một mình cất bước? Vì lẽ ấy cùng nhau tôn kính Bồ-tát hơn hết!

Các Thích tử bảo:

– Nếu ai hiểu rõ thì sắc dục đều sạch, tất cả vốn không.

Khi ấy Bồ-tát với tâm chuyên nhất, nhìn thấy rõ suốt gốc ngọn. Các thân tộc dòng họ Thích cùng nhau nhóm họp muốn thi võ nghệ.

Điều-đạt ở đời thường hay cống cao, tự cho mình là tài giỏi, không ai có thể địch lại, luôn luôn muốn tranh oai lực với Bồ-tát. Ai đến xem cũng biết Bồ-tát vượt xa, cùng nhau đi nhiễu bên hữu Bồ-tát và cúi đầu hướng về kính lạy Bậc Đại Thánh. Điều-đạt và Nan-đà cố muốn đấu võ. Bấy giờ Bồ-tát bình thản, thong thả, vì thương xót nên Ngài đưa cả người Điều-đạt lên giữa hư không quay lộn ba vòng. Vì lòng từ rộng lớn nên không làm cho Điều-đạt bị tổn hại. Ngài nhẹ nhàng đặt ông ta trở lại trên đất mà thân ông không hề bị đau.

Bồ-tát nói:

– Các ngươi là những người cống cao không bỏ tự đại, đều đến nhóm họp, cùng một lúc hãy cùng ta đấu võ. Những ai có kỹ thuật đều đến tụ hội ở đây.

Do sức mạnh của Bồ-tát, Ngài vừa đưa tay đụng, người kia tự nhiên liền ngã xuống đất. Lúc ấy, vô số ức ngàn các Thiên nhân và thần hư không lớn tiếng xướng lên âm thanh khen ngợi:

– Lành thay Bồ-tát vượt bậc, không ai đánh kịp.

Trời mưa các thứ hoa, và khác miệng cùng lời khen ngợi:

– Giả sử tất cả chúng sinh trong mười phương đều là lực sĩ, cùng một lúc Ngài đều có thể quật ngã hết, huống là những người này!

Bồ-tát nhẫn nhục như núi Tu-di, hơn cả Thiết vi, không ai có thể lay động. Nếu Ngài dùng tay cầm tất cả núi trong mười phương, chỉ trong giây lát các núi ấy sẽ nát bấn như tro, như bụi, huống là thân xác phàm phu! Nay đã rõ sức của Ngài rồi, không có gì lấy làm lạ. Đó chỉ là sức mạnh bình thường ở đời, chưa phải là sức mạnh cùng tột của đạo là hàng phục các ma và quyến thuộc của chúng. Ắt hẳn Ngài sẽ mau thành đạo Vô thượng Chánh chân, làm Bậc Chánh Giác cùng tột. Rõ ràng là công đức tối thắng của Bồ-tát.

Dòng chiến sĩ họ Thích thấy đức của Bồ-tát rộng lớn không lường, ném voi, đấu võ, người đương thời ít ai bằng.

Bấy giờ quốc vương và các người họ Thích lại muốn thi bắn. Điều-đạt đặt đích cách xa bốn chục dặm, Nan-đà sáu chục dặm, Bồ-tát một trăm dặm. Khi ấy Điều-đạt bắn một mũi tên trúng ngay cái trống để ở cách xa bốn chục dặm chứ không xa hơn. Nan-đà trúng cái trống cách xa sáu chục

dặm cũng không thể vượt xa hơn. Những chiến sĩ họ Thích cũng chỉ bắn xa bốn chục dặm không thể vượt xa hơn.

Bấy giờ, đem cung trao cho Bồ-tát, Bồ-tát giương cung, cung liền gãy. Bồ-tát hỏi:

– Trong thành có còn cây cung nào khác hơn để cho con dùng không?

Vua đáp:

– Có.

– Để ở đâu? Bồ-tát hỏi.

Vua đáp:

– Xưa tổ phụ ta tên là Sư tử, với tài sử dụng cung rất là đặc biệt, không ai có thể sánh bằng. Sau khi tổ phụ qua đời, không ai có thể dùng được cây cung ấy nên hiện để ở trong miếu trời.

Bồ-tát thưa:

– Nhân đây có thể xin cho đem đến.

Quân hầu đem cung đến. Những chiến sĩ họ Thích không ai có thể giương nỗi, đem trao cho Bồ-tát. Ngài ngồi tại chỗ, giương cung phát ra tiếng vang khắp cả thành đều nghe. Trăm ngàn người trong nước, Thiên tử trong hư không cất tiếng khen ngợi và đọc kệ:

Ngài ngồi yên tại chỗ
Ngay khi ấy giương cung,
Đủ các nguyện như thế
Ắt chóng thành Phật đạo.

Bấy giờ Bồ-tát cầm cung, gắn tên vào, tức khắc buông ra mũi tên xuyên thủng chiếc trống để cách xa một trăm dặm, mũi tên rơi xuống đất tạo thành một dòng suối, nước tuông lai láng. Mũi tên lại bay xuyên qua núi Thiết vi. Ba ngàn đại thiên quốc độ chấn động sáu cách. Tất cả các Thích tử lấy làm lạ, khen chưa từng có. Chư Thiên trong hư không cùng khen ngợi:

– Thật chưa từng thấy, đó là nghệ thuật chân chánh, thanh tịnh., thật là đặc biệt trong hàng Bồ-tát.

Bấy giờ, những chiến sĩ họ Thích tiễn đưa nàng Cù-di vào cung vua Bạch Tịnh để làm vợ Bồ-tát. Theo phong tục tập quán ở đời, Bồ-tát hiện tướng vui thích. Trong tám vạn bốn ngàn thể nữ, nàng Cù-di đứng đầu. Hoàng phi Cù-di lòng không thay đổi. Khi nằm nghỉ thường tỉnh biết, rất ít ngủ. Ở nơi nhà thanh vắng yên tịnh tư duy: Ngài sẽ không bỏ ta. Thể nữ thường quay quanh hầu hạ bà. Khi ấy đọc kệ:

Vài ngàn người hầu hạ
Suy nghĩ: Ngài do đâu
Mà oai đức chí thành
Ở chỗ giống như lửa
Luôn gìn giữ các căn
Ý không vui gì khác
Như mặt trời soi sáng
Không dùng các mệnh lệnh.

Bồ-tát ở nơi cung điện giữa các thể nữ, mở bày, dạy bảo dẫn dắt tám vạn bốn ngàn thể nữ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không còn thoái lui.

Bấy giờ trên trời Đâu-suất có một Thiên tử tên là Ứng Xuất Gia, tâm đặt nơi đạo Vô thượng Chánh chân, không còn thoái lui. Ba vạn hai ngàn chư Thiên quyến thuộc vây quanh, đi đến chỗ Bồ-tát, dừng ở cung điện, đứng trong hư không, nhân đó nói kệ:

Bậc sư tử đời này
Đời sau nhận danh xưng
Theo tục ở trong cung
Nơi đời luôn giáo hóa
Tuy ngay nơi thế tục
Dạy vô số Thiên nhân
Hôm nay chính là lúc
Ngài nên đi xuất gia
Các trói chưa được cởi
Người không tham, thấy đạo
Xem xét chỗ nên độ
Vì mù tối hiện đường
Đời mến của, vợ, con
Giàu, vinh, các sở hữu
Thấy Ngài học tập nó
Ắt sẽ bỏ, xuất gia
Bỏ bảy báu bốn cõi
Vui chơi, vị giàu sang
Để sống đời xuất gia
Tự tại tòa sư tử
Tri hành tâm an ổn
Không ưa các ái dục
Sinh ra vì việc lớn

Đắc đạo độ trời người
Cúi đầu xin quy mạng
Giống như là núi sông
Xuất gia là tốt đẹp
Thường lập hạnh đặc biệt
Thân Ngài sắc vàng đẹp
Đoan chánh đứng hành đầu
Dựng đạo nên bỏ nước
Lợi ích khắp trời người
Không ham vui ngũ dục
Dốc tâm pháp đặc thù
Thánh tuệ luôn đầy đủ
Việc Hiền thánh độ đời
Chủ ý rất mong muốn
Trong cung vua Bạch Tịnh
Bỏ dần như hoa sen
Suy nghĩ niệm xa lìa
Trần lao đang rực cháy
Nên tránh xa ngục này
Bậc oai đức vô lượng
Chóng lập đạo giải thoát
Bậc nhân từ trí tuệ
Thấy chúng sinh tật bệnh
Lấy pháp làm thuốc chữa
Tạo dựng vui Niết-bàn
Vì diệt đường tăm tối
Trói tà kiến ngu si
Gấp dạy các Thiên nhân
Cho mắt đạo sáng suốt
Chỉ dạy vô số chúng
Trời, Rồng, Thần, Tu-luân
Đã được thành Phật đạo
Lại nghe pháp vô thượng
Vì cứu vua, cầm thú
Ánh sáng chiếu cung điện
Hàng phục đến cúi đầu
Và khiến bốn Thiên vương
Đều xin quy phục Ngài

Nên muốn dâng bốn bát
Thành Phật được như nguyện
Phạm thiên hành thiền định
Quán từ rất xót thương
Khuyên giúp nhân trung tôn
Vui giúp hết tất cả
Chuyển pháp luân vô thượng
Đã đạt được quả Phật
Ngồi dưới cội Bồ-đề
Quán sát tận danh xưng
Nên thấy rõ thành đạo
Và các Bồ-tát khác
Trong cung thấy bàn luận
Vì chúng dạy từ đầu
Đến cuối được an vui
Đã ban lời êm dịu
Niệm, định sáng quyết trao
Chí thành không hư dối
Âm vang, khắp tối thắng.

□

Phẩm 11: Bốn Lần Dạo Xem

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi chư Thiên khuyến khích Bồ-tát, phụ vương Bạch Tịnh trong giấc ngủ thấy chiêm bao: Bồ-tát xuất gia, thích nơi thanh vắng, chư Thiên vây quanh. Lại thấy cạo đầu, mặc áo ca-sa. Từ chiêm bao thức giấc, vua liền sai người hỏi xem Thái tử có còn ở trong cung không. Thị giả tâu: "Thái tử hiện đang ở trong cung". Bạch Tịnh vương vào cung nói với Thái tử: "Hôm nay ta thấy điềm chiêm bao, Thái tử ắt sẽ xuất gia. Vì sao? Vì như điềm chiêm bao kỳ lạ ta vừa thấy, lòng ta tự nghĩ: Thái tử ắt muốn đi dạo xem. Vậy phải ra lệnh sửa sang đường sá, trang trí nơi các ngã tư đường, cho luyện tập đàn ca kỹ nhạc thật điêu luyện, làm cho tất cả đều được thanh tịnh đẹp đẽ. Bảy ngày sau Thái tử sẽ ra xem. Các đường sá phải được sửa sang bằng thẳng, sạch sẽ. Chớ để cho những điều không vừa ý lọt vào mắt Thái tử".

Quần thần vâng lệnh, đúng như pháp sửa sang xong, treo các cờ xí, tàng lọng, binh lính vây quanh theo hộ tống. Bấy giờ Bồ-tát ra cửa thành phía Đông, với oai nghi lẫm liệt. Ngay khi ấy chư Thiên hóa thành một người già, đầu tóc bạc phơ, mắt lờ, tai điếc, răng rụng, hơi thở khò khè, rên rỉ, còng lưng chống chiếc gậy kéo lê từng bước rồi dừng lại ở giữa đường.

Bồ-tát biết nhưng cố hỏi:

– Đây là người gì mà đầu bạc, răng rụng, thân thể gầy gò như vậy?

Người đánh xe thưa:

– Đây gọi là người già, các căn đã mòn mỏi, hình dáng đổi thay, nhan sắc suy kém, ăn uống không tiêu, khí lực khô cạn, mạng sống đã ngã về Tây, tuổi thọ sắp chấm dứt, cho nên gọi là người già.

Bồ-tát liền nói:

– Đây chính là do pháp ở đời mà có ra nạn này. Tất cả chúng sinh đều có cái họa này. Mạng sống của con người trôi qua rất nhanh, giống như nước từ trên núi cao đổ xuống, một ngày trôi qua nhanh và khó có thể trở lại. Tuổi già đến nhanh cũng như vậy, há lại chẳng khổ hay sao?

Một lòng chuyên nhất, Ngài suy nghĩ ý nghĩa chân chánh. Người đánh xe thưa:

– Không riêng gì người này gặp nạn khổ mà tất cả thiên hạ ai nấy cũng đều như vậy. Đó là lẽ thường ở đời. Bậc Thánh tôn, cha mẹ, bà con dòng họ, tri thức, ai ai cũng đều phải đi đến sự già nua này, vì đều cùng là nghiệp.

Bồ-tát nói:

– Vì không hiểu nghĩa, người ngu tự đại không biết già đến, tự đắm mình vào thế tục, chẳng có thể quay trở lại. Đắm say theo năm món dục lạc thật chẳng lợi ích gì, nó chẳng khác nào lằn chớp giữa hư không.

Trở về cung suy nghĩ kinh điển, thương xót tất cả chúng sinh trong mười phương, Ngài nghĩ: "Nên dùng thuốc pháp, ắt sẽ chữa trị được bệnh này".

Hôm sau, Bồ-tát lại xin ra dạo xem. Vua ra lệnh quan ngoại cho sửa sang đường sá và quét dọn sạch sẽ.

Bồ-tát cho xe ra cửa thành phía Nam; ngay giữa đường thấy một người bệnh, thân thể gầy đét, bụng lại phình to, nằm ngay bên đường, há hốc miệng kéo từng hơi thở, mạng sống sắp chấm dứt. Bồ-tát biết nhưng lại cố hỏi người đánh xe:

– Đây là người gì?

Người đánh xe thưa:

– Đây gọi là người bệnh đã gần chết. Mạng sống chỉ còn trong giây lát, các đốt xương muốn rã rời. Chút sống thừa chỉ còn như sợi tóc.

Bồ-tát liền nói:

– Vạn vật vô thường, có thân đều phải có khổ. Có sinh thì đều có cái khổ này, làm sao tránh khỏi được! Thân ta không bao lâu nữa cũng sẽ như vậy, lại chẳng đau đớn hay sao? Có thân tất có khổ, không có thân mới có an vui.

Liền cho xe trở về cung. Một ngày khác xin phép vua cha đi dạo xem. Vua sắc quan ngoại sửa sang đường sá cho bằng phẳng, sạch sẽ. Thái tử cho xe ra cửa thành phía Tây, thấy một người chết đặt nằm trên giường, cả nhà vây quanh khiêng ra ngoài thành, khóc lóc thảm thiết, nước mắt như mưa, đầu mặt dính đầy bụi đất, đấm ngực kêu gào: "Vì sao bỏ tôi một mình ra đi?"

Bồ-tát biết nhưng vẫn hỏi:

– Đây là người gì?

Người đánh xe trả lời:

– Đây là người chết. Người sinh ra tất phải có chết, cũng như có mùa Xuân tất phải có mùa đông. Thân này chết rồi thần hồn lìa xa bà con họ hàng. Người vật đều một mối như nhau, không sinh tất không tử.

Bồ-tát đáp:

– Luận về chết là khổ, tinh thần sợ hãi. Có sinh thì phải có cái khổ

già bệnh, chết này, là do bên trong đã chín muồi mà đến. Điều đó lại chẳng khổ hay sao? Ta thấy người chết hình thể biến hoại nhưng tinh thần lại không mất. Cho nên Thánh nhân cho thân là khổ hoạn mà kẻ ngu thì quý mến nó cho đến chết cũng không nhàm chán. Ta không thể nào lại lấy cái chết để nhận lấy cái sống, qua lại mãi trong năm đường làm cho lao nhọc tinh thần ta!

Ngài liền cho quay xe trở về, nghĩ đến việc cứu độ chúng sinh trong mười phương.

Lại một ngày khác, Ngài xin phép phụ vương đi dạo xem. Ra cửa thành phía Bắc, thấy một vị Sa-môn tịnh tu phạm hạnh, yên lặng, thong dong, các căn tịch tịnh, mắt nhìn ngay thẳng, oai nghi phép tắc không mất phép đạo, y phục ngay thẳng, tay cầm pháp khí.

Bồ-tát hỏi:

– Đây là người gì?

Người đánh xe thưa:

– Đây gọi là Tỳ-kheo. Do bỏ tình dục, tâm ý vắng lặng, giống như núi lớn không thể lay động, khó nhiễm ô, như hư không. Tới, lui, cúi, ngước không mất phép tắc mẫu mực. Tâm như hoa sen không hề bị nhiễm, cũng như ngọc minh châu. Lục thông thông suốt không hề ngăn ngại. Từ bi thương xót đối với tất cả, muốn cứu độ khắp mười phương.

Bồ-tát liền nói:

– Lành thay! Chính đây mới đúng là chỗ ta hằng ưa thích. Tâm ý vắng lặng, tự thương xót cứu độ kẻ khác, nghiệp lành mau chóng thành quả cam lộ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Phụ vương Bạch Tịnh xem xét đức hạnh của Bồ-tát, thấy nghe Bồ-tát không ưa thích sự giàu sang ở đời, tâm như hư không mà lòng càng lo sợ. Sợ Thái tử sẽ xuất gia nên ngày đêm lo giữ gìn, cho xây cao thêm tường thành và đào sâu các đường hào quanh thành. Thay lại cửa thành. Tiếng đóng, mở cửa nghe xa bốn chục dặm. Đặt các lực sĩ khỏe mạnh, mặc áo giáp, cầm gậy đứng ở bốn cửa thành canh giữ. Răn bảo tất cả binh sĩ chớ để sơ hở, sẽ không cho Thái tử bỏ xuất gia. Ở trong cung tăng cường thêm các thể nữ đàn ca, hát xướng, vui chơi cốt để làm cho Thái tử được vui, không còn ôm lòng sầu muộn.

Vị bồ-tát ấy đời trước đã từng chứa nhóm trí đức, nên ngay khi còn ở trong thai mẹ đã có oai thần lành tốt. Trong giấc chiêm bao thấy công

huân phước lộc của Ngài rất là to lớn. Mười phương tự nhiên có bảo cái che khắp ba cõi được an ổn, chỉ dạy cho tất cả diệt trừ các đường ác.

Ở ngã tư đường, có chim bốn sắc biến làm một sắc, thấy các thứ dơ nhớp, đi ngang qua đó mà không bị dơ chân. Lại có con sông lớn tràn đầy nước, chúng sinh muốn qua mà không thể vượt được, sinh lòng sợ hãi liền vượt qua được. Thấy vô số người đều bị bệnh tật không có thầy thuốc chữa trị, liền vì họ làm vị thầy chữa trị vô số bệnh tật khiến cho tất cả không còn có sự đau đớn. Tự thấy thân mình ngồi trên tòa sư tử; Thiên nhân trên hư không chắp tay cúi đầu. Thấy ở nơi chiến trường hàng phục oán địch, vô số chư Thiên ở trong hư không hầu hạ. Đây chính là Bậc Thánh nhân thấy trong giấc mộng, thanh tịnh tốt lành, đầy đủ chánh hạnh. Thiên nhân nghe, trong lòng vui mừng. Không lâu Ngài sẽ thành đạo, làm Bậc Thầy tôn quý trong hàng trời người.

Bấy giờ Bồ-tát khởi ý nghĩ: "Giả sử ta không đến từ giã phụ vương mà đi xuất gia là điều không nên". Liền ngay giữa đêm khuya thanh vắng tự ra khỏi cung thất của mình, đi đến cung điện phụ vương, xem xét khắp cung điện mà lòng không hề sợ. Ánh sáng chiếu khắp nơi. Vua thức giấc, thấy ánh sáng liền sai người xem xét bốn cửa thành, binh tướng không ra, vì sao có ánh sáng này chiếu sáng cùng khắp?

Quân hầu đến bạch:

– Trời còn chưa sáng, mặt trời cũng chưa mọc, tự nhiên có ánh sáng chiếu trên các vách tường và cây cối. Muôn chim ca hót vang lừng và cùng nhau muốn bay về phía có ánh sáng. Đây là ánh sáng tột bậc, êm dịu, an ổn, mát mẻ, hòa nhã. Vách tường, cây cối hoàn toàn không có bóng in lên. Bấy giờ, Đấng chí đức ở nơi ấy tư duy xem xét khắp bốn phương, ngồi ngay chỗ cửa sổ.

Khi ấy có các vị Thiên nhân muốn đi nhưng không đi được, Ngài mong muốn cho phụ vương biết mà thức dậy. Bồ-tát đứng ngay thẳng bày tỏ ý của mình với phụ vương:

– Xin phụ vương chớ ôm lòng sầu lo buồn khổ, chớ nghĩ ngợi xa xôi. Chư Thiên khuyến giúp con nay nên xuất gia. Con xin nhận lỗi mình chưa giúp nước.

Vua cha nghe nói thương khóc rơi lệ hỏi Thái tử:

– Chí nguyện của con như thế nào? Khi nào con mới trở về cùng ta bày tỏ cho thỏa lòng nhớ thương, mong đợi? Ta nay tuổi đã già yếu, nước nhà không có người thừa kế.

Bồ-tát liền đem lời êm dịu bày tỏ cùng phụ vương:

– Con muốn xin bốn điều. Giả sử phụ vương cho con được hoàn toàn tự tại với bốn điều nguyện này, con sẽ không xin đi xuất gia. Bốn nguyện đó là:

1. Con muốn luôn luôn được trẻ mãi không già.

2. Con muốn trọn đời không bệnh tật.

3. Không chết.

4. Không xa lìa.

Thần tiên ngũ thông tuy trụ một kiếp cũng không tránh khỏi cái chết. Giả sử phụ vương cho con bốn nguyện này, con sẽ không xin đi xuất gia.

Vua nghe càng buồn thêm và bảo:

– Bốn nguyện ấy từ xưa đến nay không ai đạt được. Ai là người có thể tránh khỏi được bốn nạn này. Con như sư tử khuyên giúp, thương xót và độ thoát chúng sinh mà thực hiện đầy đủ nguyện này.

Bấy giờ Bồ-tát ra khỏi cung điện, một lòng vững chắc không nhìn thấy cảnh tượng chung quanh. Phụ vương sáng sớm thức dậy liền đăng triều họp dòng họ Thích và đem việc này báo cho họ biết:

– Thái tử chắc chắn bỏ nước xuất gia, học đạo. Các khanh nên bày kế gì để giữ Thái tử lại?

Các người thuộc dòng họ Thích tâu:

– Phải luôn luôn theo giữ. Vì sao? Vì các bà con trong dòng họ Thích đông nhiều vô số. Thái tử dầu có sức mạnh nhưng làm sao có thể một mình ra khỏi được.

Khi ấy Bạch Tịnh vương ra lệnh năm trăm người trong dòng họ Thích có nhiều sức khỏe, có nhiều mưu kế, phương tiện, chỉ dạy năm trăm binh lính học hết tất cả các chiến thuật, sai đại lực sĩ đứng ở cửa thành phía Đông canh giữ Bồ-tát. Mỗi một lực sĩ họ Thích có năm trăm binh đi theo; mỗi một binh lính có một chiếc xe chở năm trăm người theo canh giữ Bồ-tát. Khắp bốn cửa thành thảy đều như vậy. Các ngã tư đường cùng tất cả các con đường làng, các cổng làng cũng đều như vậy cả.

Tự thân phụ vương cùng với năm trăm Thích tử vây quanh, cỡi xe voi, ngựa đứng giữ ở cửa cung của mình ngày đêm không ngủ.

Bấy giờ hoàng hậu Đại Ái Đạo bảo với các thị tùng:

– Ban đêm đốt đèn, đốt hương, chớ có ngủ nghỉ. Nay bậc ly cấu không thích ở trong cung, ắt muốn xuất gia. Chúng ta hãy cùng nhau ngăn giữ, chớ để cho Ngài đi. Trỗi các kỹ nhạc cho Ngài được vui, đóng chặt tất cả các cửa, không được cho mở tự do. Trang trí các cờ lọng lụa

là. Các cửa sổ phải trang sức đẹp đẽ. Rừng cây ăn trái, các phẩm vật đều trưng bày ra khiến cho Ngài nhìn thấy; giả sử Ngài muốn đi nhưng vì yêu mến những cảnh bày ra đây mà có thể không đi.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ có hai mươi lăm tướng quân quỉ thần và tướng quân Bàn-xà quỷ, quỉ tử mẫu và năm trăm người con... đều cùng nhóm họp và bàn luận với nhau:

– Ngày hôm nay Bồ-tát bỏ nước xuất gia, chúng ta hãy cùng nhau theo hầu hạ, cúng dường.

Lại Tứ Thiên vương cùng một lúc bảo khắp với các quỉ thần:

– Ngày hôm nay Bồ-tát bỏ nước, bỏ ngôi vua, các ngươi hãy siêng năng hầu hạ cúng dường.

Các quỉ thần này đều đem theo năm trăm loại binh, thế lực mạnh mẽ giống như kim cang không có thể phá hoại, siêng năng dũng mãnh giúp đỡ chúng sinh. Thân của quỉ cao lớn như núi Tu-di, không để cho những việc không tốt xúc phạm đến bậc chí đức. Thích, phạm, Viêm thiên, Đâu-suất thiên, Vô Mạn thiên, Hóa tự tại thiên đều sắc vô số trăm ngàn các quan thuộc hạ trước sau theo dẫn đường, hoa hương, kỹ nhạc, nước hương rưới xuống đất, cùng nhau theo hầu hạ Bồ-tát. Thích, Phạm Thiên vương theo hầu ở hai bên.

Khi ấy có Thiên tử tên Tịnh Ý bảo:

– Ta sẽ giúp đỡ nước Ca-duy-việt, giúp cho tất cả nam nữ đều được an hòa.

Có Thiên tử tên Quang Âm tự nói:

– Thân ta sẽ hóa làm ra tất cả voi, ngựa, xe chở nam nữ xướng lên âm thanh. Giả sử có người nào không nghe được cũng khiến cho tâm của người đó được vắng lặng không còn nghĩ nhớ.

Có Thiên tử tên Thanh Tịnh bảo:

– Ta sẽ ở trong hư không lập bảy cỗ xe lớn treo thòng tất cả mặt trời, mặt trăng và ngọc châu chiếu sáng rực rỡ. Chưng bày tràng phan bảo cái, rải hoa, đốt hương, sửa sang đường sá hầu hạ Bồ-tát.

Long vương La-mạt nói:

– Ta sẽ hóa làm ba vạn sáu ngàn cỗ xe để ở các ngã tư đường và sai chư Thiên ngọc nữ đến ngồi trên đó trỗi các kỹ nhạc cúng dường hầu hạ Bồ-tát.

Thiên đế Thích nói:

– Ta sẽ đem quyến thuộc đi ở trước dẫn đường Bồ-tát.

Bồ-tát Pháp Hạnh nói:

– Ta sẽ nổi mây sắc vàng ròng, mưa hương thơm chiên-đàn cùng khắp thiên hạ.

Long vương Hòa Lân, Long vương Ma-na-tư, Long vương Tán Câu, Long vương A-nậu-đạt, Long vương Nan-đầu-hòa-nan đều tự nói cũng sẽ nổi mây sắc vàng ròng, mưa hương thơm chiên-đàn vi diệu.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, Trời, Rồng, Quỉ thần, Càn-đạp-hòa... tâm luôn mong muốn được gần gũi, thăm viếng, hầu hạ Bồ-tát. Bồ-tát suy nghĩ pháp chánh đạo, ưa mến sự an ổn, vào trong cung suy nghĩ đến các việc làm của chư Phật trong quá khứ, thương xót chúng sinh, cho nên từ khi mới phát tâm hành đạo cho đến lúc thuần thục không xả bỏ bốn nguyện. Những gì là bốn?

- Trong khi học đạo, giả sử ta thành Chánh giác, sớm đạt được Nhất thiết trí, mặc áo giáp hoằng thệ, cứu các nạn khổ cho tất cả chúng sinh, ta sẽ giúp cho chúng sinh thoát khỏi sự trói buộc của sinh, già, bệnh, chết trong ba cõi. Chúng sinh nương nơi thế tục bị các nạn khổ vây quanh, ta sẽ khiến cho đạt đến sự vắng lặng, không còn ân ái ràng buộc. Đây là nguyện thứ nhất.

- Chúng sinh chìm đắm trong vô minh tăm tối, hoàn toàn không hiểu biết. Vì ngu si che lấp nên sinh ra các tư tưởng bất tịnh. Ta sẽ vì họ mở bày con mắt tuệ thanh tịnh, thấu suốt trong ngoài không giới hạn. Đây là nguyện thứ hai.

- Chúng sinh ở đời dựng cờ tự đại, thường mưu tính cho cái ngã của mình mà sinh lòng tham đắm thân mạng. Trọng mình khinh người, tâm luôn ở trong sự điên đảo tà kiến. Vô thường thì cho là thường. Tâm không ham mến đạo Thánh, đọa nơi ba nghiệp. Ta sẽ vì họ chỉ dạy khiến cho tất cả đi vào đạo chân chánh. Đây là nguyện thứ ba.

- Chúng sinh chìm đắm trong biển sinh tử, trôi lăn không bờ không bến, diệt mất gốc trí tuệ, mê lầm trong năm đường không có thể tự cứu. Ta sẽ vì họ nói pháp, làm cho tất cả đều được độ thoát. Đây là nguyện thứ tư.

Ta ở trong đời trước thường lập bốn nguyện này, nay đã đạt được, không thể trái bỏ; cho nên xuất gia thành tựu chánh giác độ thoát mười phương.

Bấy giờ Thiên tử Pháp Hạnh, Thiên tử Tịnh cư đi vào cung điện tự hiện ra hình tượng. Hình tượng vui chơi biến đổi vô thường, ở ngay trong hư không; khi ấy vì Bồ-tát nói kệ:

Thiên tử trên không khen
Sen giác ngộ lặng sáng
Vì sao tại ngũ dục
Đại Thánh bỏ nhà cửa
Nhận lời ta khuyên giúp
Nên xem xét trong cung
Thấy nhiều người mê hoặc
Như thây chết trong đời.

□

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

QUYỂN 4

Phẩm 12: Xuất Gia

Bấy giờ Bồ-tát nhìn khắp tất cả những người thân thuộc, thấy các kỹ nữ giống như những người gỗ trăm đốt rỗng không, trống rỗng như ruột cây chuối, chẳng có thật, kẻ thì tựa đầu lên chiếc trống, người thì gượng ôm lấy cây đàn, gối đầu lên cánh tay, cổ chân nhau nằm la liệt khắp trên sàn nhà, nước mắt nước mũi, nước dãi chảy ra. Các thứ nhạc khí đàn cầm, đàn tranh, ống tiêu, ống địch vung vãi ngổn ngang. Những loài chim canh gác đều ngủ say.

Bồ-tát quán sát khắp mọi người rồi quay lại nhìn người vợ, thấy nơi đó đầy cả hình thể, tóc, móng chân tay, tủy não, xương, răng, đầu lâu, da, thịt, gân, mạch, máu mủ, tim, phổi, lá lách, thận, gan, mật, ruột, dạ dày, phẩn, nước tiểu, nước mắt, nước dãi. Bên ngoài nhờ một lớp da bao bọc, nhưng bên trong là chỗ chứa đựng của bao nhiêu vật hôi thối, nhơ nhớp, chẳng có một chút gì là đặc biệt quý báu, gượng lấy hương thơm xoa ướp, dùng hoa hòe trang sức điểm tô cũng chẳng khác nào của tạm mượn phải hoàn trả lại; lại cũng chẳng được bao lâu. Mạng sống trăm năm nhưng ngủ nghỉ đã mất đi phân nửa; lại còn bao nhiêu thứ buồn lo chi phối. Cái vui thật chẳng được là bao!

Phóng túng làm hỏng đức, khiến con người trở thành ngu si. Đó không phải là điều mà chư Phật, Duyên giác và các bậc Chân nhân khen ngợi. Cho nên tham dâm đưa đến già, sân hận đưa đến bệnh, ngu si đưa đến chết. Trừ sạch được ba điều này mới có thể đắc đạo.

Tất cả những vật sở hữu đều như mộng huyễn. Ba cõi không có chỗ nhờ, chỉ có đạo mới là nơi có thể nương tựa. Ngay khi ấy đọc kệ:

Thấy họ càng thương xót
Than thở, phát đại Bi
Đời ác độc khổ đau
Cớ sao ưa ái dục?
Xót thương kẻ ngu tối

Dục khổ lại nói vui
Xả tham, ưa trí tuệ
Không xả, không được an.

Bấy giờ Bồ-tát theo cảnh ấy xem xét nơi hậu cung phát khởi lòng thương rộng lớn, thấy như vậy rơi lệ, lòng Ngài rất xót thương cho họ. Người si có ba mươi hai cái hại đối với chúng sinh:

– Người ngu mê lầm bị điều ấy làm hại sinh ra tám nạn.

– Chỗ nhận thức bị nhiễm nhơ, cũng giống như chiếc bình đẹp đẽ đựng đầy thuốc độc, người ngu không hiểu cho là cam lộ.

– Người ngu mê lầm như bị cuốn trong dòng nước dữ.

– Người ngu ưa thích việc đó như uống nước độc.

– Người ngu ở đó như con chó gặm cục xương.

– Người ngu rơi vào đây như đi vào khói mù.

– Người ngu tham điều xấu như mực bôi lên áo.

– Người ngu bị ách này như chim bị sa lưới.

– Người ngu bị dục lôi kéo giống như đồ tể lôi súc vật.

– Người ngu dù gần sát bên cũng không thấy được tai nạn sẽ đến.

– Người ngu chìm đắm vào đó như con trâu già bị sụp vũng lầy.

– Người ngu rơi vào đây giống như thuyền bị lủng, chìm trong biển lớn.

– Người ngu rớt vào đây như người mù bị ném vào hang sâu.

– Người ngu không biết hạn lượng, như vực sâu không đáy.

– Người ngu bị cháy thiêu ở đây như trời đất gặp kiếp thiêu.

– Người ngu mê đắm như bánh xe quay vòng không có đầu đuôi.

– Người ngu luồn lách theo đây như người mù vào núi.

– Người ngu rong ruổi luông tuồng theo đây như con chó bị cột cổ không rứt ra được.

– Người ngu tiêu diệt điều này như mùa đông đốt cây cỏ.

– Người ngu ngày một hao tổn theo đây như mặt trăng sau ngày rằm.

– Người ngu chinh phục điều này như những con rồng con gặp chim kim sí.

– Người ngu gặp điều này như cá Ma-kiệt nuốt chửng thuyền bè lớn.

– Người ngu buồn bực về điều này như cửa hàng buôn bán gặp giặc cướp.

– Người ngu lo sợ điều này như cây lớn bị đốn.

– Người ngu lo rầu việc này như gặp rắn độc.

– Người ngu ưa thích việc này như đem mật bôi lên lưỡi dao rồi đưa cho trẻ con liếm.

– Người ngu mê đắm điều này như lửa đốt cây khô.

– Người ngu gặp việc này như trẻ con đùa giỡn với vật nhọn.

– Người ngu bị điều này điều khiển như voi bị câu móc.

– Người ngu mất hết gốc đức như kẻ đánh bạc bị mất của và công lao phước lộc cũng tiêu tan.

– Người ngu bị vứt bỏ như thương gia phóng đãng rơi vào nơi quỉ dâm.

Đây là ba mươi hai việc xét thấy nơi hậu cung. Xem thấy các thể nữ Ngài khởi tưởng bất tịnh, tự mắng thân mình, thân ngồi trên hoạn hại. Chớ nên có ý nghĩ tham đắm thân này. Nên vào nơi thanh vắng yên tịnh, tâm không dính mắc, ngay khi đó đọc kệ:

Xét từ đầu đến chân
Thấy không một chút sạch
Chớ nên tham thân này
Đây là nơi gây tội
Do đó phải xa thân
Mũi dãi chảy nhơ nhớp
Do đây chớ yêu mến
Hạnh sạch như hoa sen
Bỏ vô số bất tịnh
Khởi bình đẳng điều định
Do biết các chân lông
Như trùng không thể mến
Thân này giống như voi
Xương, tủy, thịt, máu hợp
Gân, mạch cùng da bọc
Lông, tóc, các móng, răng
Có tám vạn loài trùng
Ngày đêm thi nhau gặm
Nếu người có trí tuệ
Trọn không nghĩ đến thân.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bồ-tát xét thấy thân tâm suy tư về những điều trên, chư Thiên cõi

Dục ở trong hư không đều biết rõ những điều suy nghĩ của Bồ-tát.

Thiên tử Pháp Hạnh từ xa bạch với Bồ-tát:

– Cúi xin Đại thánh, giờ đã đến, sao Ngài còn chậm trễ?

Lúc ấy Bồ-tát quán sát nơi hậu cung, thấy tâm ý, các căn đều vô thường, biết thân tồn tại không lâu, cũng giống như dòng nước trôi đi không trở lại. Việc làm của người đời là mưu tính cho cái ngã của mình. Hễ ở đâu có cái ngã của mình thì có sự chấp chặt sâu dày. Người có đạo hạnh cùng tột mới là người đứng đầu, quán sát đúng các cảnh giới nên mến thích sự an vui của bậc Thánh, còn người chấp cái ngã của mình thì tự cho ngã là tôn quý. Tâm không dính vào một chỗ nào mới nên hành đạo.

Thiên tử Pháp Hành lại bạch:

– Không dùng hạnh này để đạt quả vị Phật. Hiện tại trong việc hành đạo chỗ tu rất là khó, phải xét thân mình đồng như hang núi, chính đó mới là rốt ráo của bậc Bồ-tát đại sĩ Nhất sinh bổ xứ.

Bấy giờ Bồ-tát đối với mọi việc đều thông suốt, tâm Ngài vững chắc, tâm suy tư sáng rõ, vui vẻ trong lòng, mục đích là phụng sự giúp đỡ mọi người xa lìa trần cấu, không vì cung kính, chỉ vâng theo đạo mà thôi, từng niệm, từng niệm an ổn, thanh thản như nước trong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trong lòng vui vẻ, quan sát khắp mọi người đang ở trước mặt, rồi vén bức màn báu trang sức, bước lên giảng đường, chắp tay niệm danh hiệu chư Phật trong mười phương và từ xa đảnh lễ các Ngài. Xem thấy trong hư không trăm ngàn chư Thiên đều đi đến vây quanh rải hoa, đốt hương, dâng các loại hương bột, dùng y phục, lọng lụa trang sức, tay cầm tràng phan bảo cái cùng các dụng cụ cúng dường, cúi đầu làm lễ Bồ-tát. Thấy Tứ Thiên vương, Quỉ thần, La-sát, Càn-đạp-hòa... Các chúng Long vương đều mặc áo giáp, vứt bỏ hết các điều không tốt lành, sạch hết các hạnh xấu, buông rủ ngọc anh lạc, cúi đầu lạy Bồ-tát. Các Thiên tử ở trong cung điện nhật nguyệt… đứng ở hai bên cầm hoa hương, lọng lụa, tràng phan, bảo cái.

Bấy giờ đã gần nửa đêm, Bồ-tát bảo Xa-nặc:

– Hãy mau thức dậy sửa soạn yên cương cho con bạch mã. Ngày hôm nay đúng là ngày tốt, nên ra đi.

Xa-nặc nghe nói trong lòng buồn rầu, nước mắt tuôn trào:

– Việc làm Ngài bình đẳng sáng suốt, thanh tịnh giống như sư tử. Nay sắp lên đường, xin Ngài dạy bảo.

Sắc diện đoan chánh như trăng rằm trung thu. Nhan mạo hòa vui

không gợn một vết nhăn, chỗ hiểu biết trong sạch giống như hoa sen. Âm thanh hòa nhã, trong sáng như ngọc minh châu. Các anh lạc báu nơi thân chiếu sáng rực rỡ. Tâm như hư không, như vua trong loài hươu, đi như nhạn vương một mình bay đi không hề sợ nguy hiểm. Mọi người đều theo, nay muốn xuất gia.

Bấy giờ Bồ-tát lại bảo với Xa-nặc:

– Muốn chọn ngựa trắng, nhiều đời đã từng đi sẽ đưa đến quả Thượng tôn. Vợ con, ân ái, của báu, sự nghiệp giàu sang, tất cả chỉ là lao ngục, là những thứ xưa nay ta tránh xa không ưa thích, chỉ muốn giữ giới, phụng hành nhẫn nhục, tu tinh tấn lực, thiền định, trí tuệ, điều mà tâm ta hằng ưa thích. Từ vô số trăm ngàn ức kiếp đã từng phụng hành là chí hướng hâm mộ được thành đạo, đoạn nguồn gốc sinh tử, trí tuệ sáng suốt chỉ dạy cho tất cả chúng sinh. Từ đây trở đi không còn ưa thích giàu sang phú quý, bổng lộc, chỉ để chí nơi đạo lớn.

– Lúc ta mới sinh, Phạm thiên, Đế Thích tự hiện xuống đảnh lễ, ngay khi ấy ta đã quyết định việc này. Vua hỏi thế nào, A-di đáp: "Nay đây một tướng của Thái tử có đủ cả trăm phước, oai thần sáng chói không ai có thể sánh kịp. Nếu người ở đời làm Chuyển luân thánh vương sẽ làm chủ cả bốn châu thiên hạ. Nếu không thích ở đời, bỏ nước xuất gia làm Sa-môn thời sẽ thành Phật, dứt hẳn sinh, già, bệnh, chết, dùng chánh pháp giáo hóa không hề sao lãng!"

Xa-nặc bạch:

– Xin nguyện y theo lời Ngài dạy.

– Khi ấy ngươi có nghe về năm dục lạc không?

Đáp:

– Không. Theo ý bậc Thiên tôn thì phải tạo vô lượng hạnh, nhưng con sống ngu tối không hiểu biết gì, nuôi dưỡng tóc râu, vì thân thể này mà gây khổ hoạn, tăng thêm tội lỗi chồng chất, chịu nhiều khổ đau.

Bồ-tát bảo:

– Chư Thiên, người đời đều cầm hương hoa hiện ra trước mắt, đồng đến nhóm họp, biểu hiện sức thần túc để hầu hạ ta.

Xa-nặc bạch:

– Nay trong vườn hoa trổ đầy hoa trái, các loài chim đua nhau ca hát vang lừng. Trong những ao tắm có các loại hoa sen, hoa phù dung xanh, thanh khiết. Có các con đường rộng rãi, bằng thẳng, các hàng cây quý được cắt xén, sửa sang ngay thẳng, đẹp đẽ. Ở chỗ tám con đường

giao nhau được trang trí các loại trướng báu. Mùa hè dạo chơi trong đó rất là vui thích. Đủ các môn ca nhạc đặc biệt được trình diễn để cùng nhau vui chơi. Mọi người đều cùng vâng thờ cấm giới, nói những lời chí thành. Từ khi Thái tử đản sinh, thường thuận theo ý Ngài, không vượt qua những lời Ngài dạy bảo. Khi còn niên thiếu sắc diện tươi sáng, tóc đen mướt, mọi người đều thích. Cúi xin Ngài nên bằng lòng với điều đó. Đời sống như vậy, sao Ngài lại bỏ ra đi?

Bấy giờ Bồ-tát lại bảo với Xa-nặc:

– Xa-nặc hãy thôi, đừng nói nữa! Dục lạc ấy không thường, không có thể giữ được lâu dài. Sự biệt ly cũng giống như dòng nước sông trôi chảy, không bao giờ trở lại, không có thể giữ được mãi mãi, đó là hoặc nghiệp mê lầm, giống như đưa nắm tay không ra để dối gạt trẻ con. Nó mềm yếu, không bền vững, giống như tường vách đất bùn, không thể nương tựa. Như lằn chớp giữa không trung, thoáng chốt đã diệt mất. Lại cảnh giới này không chân thật; kẻ ngu tối cho đây là an ổn, mà ta thấy nó dối lừa như bọt nước, vừa mới nổi lên liền tan mất; ở ngay chỗ điên đảo, cũng như đám bọt nổi trên mặt nước, như huyễn hóa, chiêm bao. Năm món dục lạc không bao giờ thỏa mãn; cũng như biển nuốt các dòng, như khát uống nước mặn, càng tăng thêm khổ hoạn mà thôi. Vô thường của dục chỉ có người trí mới có thể biết, người ngu không thể hiểu, cũng giống như người mù bị quăng vào hang tối. Xa-nặc nên biết, bùn ngũ dục không sạch. Ngạ quỷ, súc sinh do vì không hành thiện nên mất đi phẩm hạnh trong sạch, tăng thêm cảnh giới ma, oán kết đấu tranh, buồn rầu đau khổ, cùng với dâm quỉ gặp nhau. Người giác ngộ dứt bỏ, người thông minh xa lìa, bậc minh triết tiêu diệt. Người vô trí học tập theo như uống thuốc độc, là điều chư Phật hủy bỏ, người có trí học tập theo Thánh giáo.

Lúc đó đọc kệ:

Bỏ dục như ghẻ độc
Như bỏ những phẩn nhơ
Thấy chúng dục phát sinh
Vứt bỏ hằng an ổn.

□

Phẩm 13: Bảo Xa-Nặc Thắng Ngựa

Bấy giờ Xa-nặc bạch với Bồ-tát:

– Tuy Ngài hiểu rõ như vậy, không còn ham thích sự giàu sang phú quý ở đời, thường không có ý nghĩ đến các thứ anh lạc quý báu, vượt thoát

tự tại, không còn nhìn lại, danh đức vang lừng; và đàn sáo, đàn bầu với vô số loại kèn, các loại trống và kỹ nhạc đủ loại, âm thanh hòa nhã, ưa giúp sự nguy ách, âm thanh như chim loan, phát ra như ma-ni, hoa tu-mạn, sen xanh và tư di, mùi thơm ngọt ngào lan tỏa khắp nơi, đốt các loại danh hương, hương bột, hương tạp, rất sung sướng với các món ăn uống thượng vị. Được cung cấp đầy đủ với trăm vị tô mật, đường phèn... Vì sao Ngài lại muốn xả bỏ thú vui của năm món dục? Đó là điều hạ thần ưa thích, cũng giống như là ngôi vị Đế Thích thường muốn được an ổn mãi ở trên trời.

Bồ-tát bảo:

– Từ vô số kiếp ta, đã từng vứt bỏ những việc này. Cội gốc ái dục là các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc. Ta thường xuyên qua lại trên cõi trời và thế gian, chán ngán giàu sang sung sướng, khi làm Chuyển luân vương có ngàn người con và bảy báu, dạo chơi khắp bốn cõi thiên hạ, nhưng địa vị giàu sang vinh hiển vô thường như giấc chiêm bao. Ở trong hậu cung, giữa đám thể nữ chẳng có gì quyến rũ. Trở lên chư Thiên và cung Đâu-suất cũng không đúng với chí của ta nên lại xả bỏ kia để đến đây, huống là các thứ dục lạc xấu xí ở cõi này mà tham đắm ư? Nay ở nơi đây như là ở ngay trong các nạn sinh tử, khổ não, bất tịnh. Đời sống vô thường, còn có nhiều họa hoạn về sinh, lão, bệnh, tử tàn ác độc hại, sợ hãi. Nhiều đời ta chứa nhóm công đức, thường tự trách mình, xây dựng thuyền pháp, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, tâm như kim cang, đã thành thuyền lớn vượt qua tai nạn của bốn sự quấy nhiễu: sinh, già, bệnh, chết, lo nghĩ chúng sinh đang mê đắm nơi tham dục, muốn làm cho chúng đều được vĩnh viễn an vui, không thân thiện với dục tham, khiến không bị làm hại, dẹp các hữu lậu, cứu hộ tất cả những kẻ tà kiến dị học làm cho đều được độ thoát hết, cứu các hạng người thấp kém, xấu ác khiến cho họ được qua bờ bên kia, không còn sinh, già, bệnh, chết.

Bấy giờ Xa-nặc càng thêm đau buồn, bạch với Bồ-tát:

– Vì thế cho nên Ngài phải ở lại nơi đây để quyết định cho xong vấn đề đi hay ở.

Bồ-tát bảo:

– Nghe ta quyết định: Ta vì thương xót chúng sinh muốn độ thoát hết, nên tâm trụ vững chắc như núi Tu-di không thể nghiêng đổ.

Xa-nặc lại hỏi:

– Chánh sĩ thế nào?

Bồ-tát đáp:

– Vững chắc như kim cang, việc làm trong sạch, siêng năng tu hành

để đạt đến giác ngộ. Giả sử có đem gậy lớn đập bể đầu ta, ta cũng không bao giờ còn trở lại mến chuộng sự giàu sang vinh hiển ở đời.

Lúc ấy chư Thiên đang ở trong cung điện của họ, nghe những lời Bồ-tát dạy như vậy, đồng cất tiếng khen ngợi:

– Lành thay! Lành thay!

Rồi rải xuống những loại hoa trời tối thượng bậc nhất chúc mừng Ngài chiến thắng. Ngài sẽ vì mọi người làm vị thuyền sư tôn quý nhất trong loài người, tâm không dính mắc, cũng không khiếp sợ, tiêu trừ sạch hết những tối tăm si ám của khói trần lao xông ướp. không còn cảnh giới tà, tâm hoàn toàn an ổn, như chiếc thuyền bền chắc, sẽ vượt qua đến bờ bên kia.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Thiên tử Tịch Ý, Thiên tử Diệu Tịch, ở trong hư không cùng tất cả nam nữ trong thành nghe Bồ-tát quyết định như vậy đều cùng vui mừng khen ngợi: "Lành thay!", rồi cùng tự trở về.

Bấy giờ Bồ-tát thấy mọi người trong thành đều ngủ say, xem thấy đã nửa đêm, Ngài liền trở dậy. Sao Phí vừa xuất hiện, Ngài biết đã đến giờ có thể ra đi, liền bảo Xa-nặc thắng yên cương cho ngựa Kiền-trắc. Bồ-tát vừa mới nói ra lời này, ngay khi ấy Tứ Thiên vương nghe lời Bồ-tát dạy, liền đến ngay trong thành Ca-duy-la-vệ, đứng ở sân trước cúng dường Bồ-tát.

Đề-đầu-lại-tra cùng vô số trăm ngàn ức Kiền-đạp-hòa đều đội mão từ phương Đông đến, đứng ở cõi phương Đông cúi đầu lạy Bồ-tát, đánh các kỹ nhạc ngay trong hư không.

Thiên vương Tỳ-lưu lặc-xoa cùng vô số trăm ngàn ức Cưu-đao đều mặc áo giáp từ phương Nam đến, đứng ở cõi phương Nam cúi đầu lạy Bồ-tát, đánh các kỹ nhạc ngay trong hư không.

Thiên vương Tỳ-lưu-la-xoa cùng vô số trăm ngàn ức loài rồng cũng đều đến nhóm, mỗi vị mang các loại anh lạc báu từ phương Tây đến, đứng ở cõi phương Tây cúi đầu lạy Bồ-tát.

Thiên vương Tỳ-sa-môn cùng vô số trăm ngàn ức Dạ-xoa tay cầm diễm quang minh châu sáng chói rực rỡ, thân mặc giáp trụ từ phương Bắc đến, đứng ở cõi phương Bắc, cúi đầu lạy Bồ-tát.

Thiên đế Thích, Phạm cùng vô số trăm ngàn ức chư Thiên tay cầm hương hoa, tạp hương, cưu hương, lọng hoa, tràng phan đến đứng trong hư không cúi đầu lạy Bồ-tát.

Bấy giờ Xa-nặc nghe Bồ-tát nói, nước mắt ràn rụa, bạch với Bồ-tát:

– Cúi xin bậc con của Hiền thánh biết rõ thời gian ý nghĩa, đêm nay không phải lúc ra đi.

Bồ-tát dạy:

– Đêm nay đã đúng lúc. Vì sao? Vì ta từ lâu luôn luôn cầu nguyện, Vì các chúng sinh chỉ bày dấu vết đạo. Nay đúng là lúc thích hợp, phải độ chúng sinh đi đến chỗ nhàn tịnh an lạc.

Ngay khi ấy đọc kệ:

Thiên vương tại hư không
Cũng như Thiên đế Thích
Viêm thiên và Đâu-suất,
Vô-mạn, Hóa tự tại
Hòa-luân, Da-tư long,
Hải long, A-nậu-đạt
Đều đến muốn cúng dường
Thấy Phật khi xuất gia
Sắc giới các Thiên nhân
Tu tịch thường hành thiền
Đều cùng đến cúng dường
Ba cõi đều tự về
Khai sĩ mười phương đến
Nhiều đời đã tạo hạnh
Muốn vượt thắng xuất gia
Theo thời mà phụng sự
Công huân lớn cùng tột
Kim cang thường trụ không
Mặc giáp sức tinh tấn
Tâm vững động cả biển
Các Thiên tử Nhật Nguyệt
Hầu hạ hai bên Ngài
Thấy Tịch Nhiên xuất gia
Chấp hai tay làm lễ
Các Thiên tử khuyến khích
Ngài phát đại tinh tấn
Xét các pháp khổ não
Nên diễn âm thanh hòa
Lành vui đều toàn vẹn
Giờ kính cầu đã đến

Tôi cũng được gặp Ngài
Không ngại chắc khéo ở
Sao Phí đã xuất hiện
Đã biến thể vi diệu
Các thế lực ở trước
Đều muốn cùng theo hầu.

Bồ-tát từ tòa ngồi đứng dậy, liền đứng ở giữa hư không giống như nhạn vương. Nam nữ trong thành đều ngủ say. Các loài chim chóc đủ loại khác nhau cũng đều ngủ hết, không thấy động tịnh. Các tượng, mã, xa, bộ binh và dòng họ Thích với đầy đủ binh trượng túc trực canh giữ, thân bằng quyến thuộc, thầy tớ, bạn hữu cũng đều ngủ say. Bấy giờ tiếng Phạm âm, âm hưởng hòa nhã như tiếng chim loan. Đã đến nửa đêm, Ngài lại bảo Xa-nặc:

– Lành thay Xa-nặc! Hãy mau thắng ngựa Kiền-trắc. Nếu ngươi muốn tôn thờ và kính trọng ta thì không nên lưu giữ ta lại.

Xa-nặc lại càng buồn thương sầu khổ, nước mắt như mưa.

Nay Nhân Trung Tôn muốn đạt mục đích, nhưng cửa thành đã khóa kín, ai là người có thể mở được?

Thiên đế Thích nhớ biết điều đó, liền khi ấy mở cửa. Xa-nặc thấy vậy lòng rất vui mừng, vừa buồn, vừa vui: "Ai là người giúp ta? Nên tính thế nào đây? Đi bằng cách nào?" Ngay khi ấy bốn vị Thiên vương nhấc bổng chân ngựa bay ra khỏi cửa thành. Thế lực của cả bốn bộ binh khó ngăn nỗi, cùng kêu lớn:

– Đại vương! Thái tử đã đi! Vì sao không hay biết? Sáng ngày mai Cù-di sẽ đau khổ biết bao. Bao nhiêu an lành tốt đẹp từ nay không còn nữa!

Bấy giờ Bồ-tát nghĩ đến tiền kiếp của mình rồi bảo với Xa-nặc:

– Lành thay Xa-nặc, đã thắng ngựa trắng.

Các loại nhạc khí như không hầu, cùng lúc trỗi lên, Xa-nặc nhìn lên hư không thấy chư Thiên Vô cấu đến nhiều vô số. Các chúng Bồ-tát cúng dường Ngài, xem thấy Thiên đế Thích tự nhiên mở cửa, thấy các quỉ thần và A-tu-luân, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc tự nhiên mở cửa. Xa-nặc nghe chư Thiên nói, liền bảo với chư Thiên:

– Nay thấy Bồ-tát thật vô cùng xúc động. Ngài giống như thân của sư tử sắc vàng ròng, sẽ làm các công đức như sông biển. Sức thiền định của chư Thiên đây chưa được là bao hầu có thể khuyên Ngài nghe theo để ra đi; đó chính là do bản nguyện của Ngài mà phát khởi ra sự tốt lành, ban bố sự an vui cho chúng sinh thành tựu đạo nghĩa.

Bấy giờ mặt đất chấn động sáu cách, mặt Ngài như mặt trăng rằm ở giữa hư không, đạo đức vang xa, tâm ý thanh tịnh. Thiên đế, Tỳ-sa-môn Thiên vương ở trước dẫn đường, phóng ánh sáng lớn thanh tịnh soi sáng khắp trời đất, diệt sạch các đường ác. Chúng sinh được an ổn, tiêu sạch các tham dục ở cõi trần, mưa các thứ hoa và đánh trăm ngàn ức các thứ kỹ nhạc, chư Thiên khen ngợi, trước sau theo dẫn đường. Có vị trời tên là Tối Thượng Tịnh ở trước Đại Thánh chắp tay hướng về, đưa đôi mắt như cánh hoa sen mà thưa:

– Bậc độ thoát chúng sinh rất là uy nghi. Bản tánh sáng tối đều như hư không. Tôi không lấy làm ưa thích mà rất thương cho những quyến thuộc trong hậu cung không còn được nghe âm thanh tốt lành này. Vô lượng âm thanh đó nay đã bặt dứt. Không nhìn thấy chúng trời, không xem những thứ tốt đẹp, không ngửi các hương thơm, tiêu trừ ái dục, bỏ núi trần lao, không còn trở lại trong các sự nhơ nhớp, đạt được rốt ráo. Không có cung điện. Nay không còn dục tưởng, phụng hành từ tâm, xa lìa các tội lỗi che lấp, không còn trở lại vô số tai ương, tinh thần hoàn hảo, tất cả đầy đủ, không ưa thích các thứ hương thơm. Ngày nay sáng chói vẻ vang, thân tâm bình đẳng, đẹp như Thần tiên, lời nói có gốc ngọn, ở nơi nhà Thánh vương khiến cho người yếu đuối được mạnh mẽ, chỉ rõ danh xưng chân thật, từ bỏ dòng vua nhưng lại không mất. Ở trong dòng họ Thích tối cao, hưởng thọ các phước lộc lớn. Nguyện Ngài đạt đến cùng tột, lìa cấu uế không nhiễm trần, thực hành từ bi thương xót. Quán thấy cung điện âm thanh vi diệu đã bặt dứt. Không còn trở lại trong thành Ca-duy-la-vệ, không còn phóng dật. Hết nguồn gốc sinh tử, không còn trở lại đứng, ngồi, tới lui, qua lại trong nước. Chỉ đi đến gốc cây Bồ-đề, đạt đạo cam lộ, không còn, già, bệnh, chết.

Bấy giờ Bồ-tát đã đi xuất gia. Vì chúng sinh cho nên hành trì nhiều phương pháp và cũng không trụ chỗ nào, không mến mộ thể nữ vì đã đắc thù thắng. Đây là ruộng phước lớn, là đất công đức, thường làm thuốc tuệ. Vô số ức kiếp dồn chứa đức hạnh, bố thí, trì giới học rộng nghe nhiều. Bồ-tát hành từ bi, giữ gìn giới cấm thanh tịnh, việc làm không khuyết phạm, không nghĩ đến ái dục. Nhẫn nhục, nhân hòa, có bị chặt đứt thân ra cũng không ôm lòng hận. Thương xót chúng sinh, siêng năng không biếng nhác. Vô số ức kiếp chứa nhóm đạo nghiệp, cúng tế cả trăm ngàn đời, thường tu thiền định, tâm ý vắng lặng, sạch hết trần cấu, tự hàng phục mình, tuệ không chướng ngại, không nghĩ tưởng. Tâm Ngài giải thoát và độ thoát ức lần. Thực hành từ bi, đã qua bờ giác, phụng hành thanh tịnh; phân biệt, ưa cứu giúp. Đó là Bậc trời chân chánh trong hàng trời, nên thờ phụng Ngài; thanh tịnh không nhơ, tâm như minh châu, ủng hộ kẻ bị hoạn nạn. Thiên nhãn

không cùng tột. Người bị nguy khốn quay về nương tựa, làm thầy thuốc cho người bị bệnh, làm vị đại pháp vương ở các cõi nước, làm vị trời có ngàn mắt chiếu tan các mê hoặc, thân ý dừng nghĩ, hưng phát oai quang. Xả bỏ tâm oán kết, dũng mãnh tiêu trừ các trần lao, cùng tột ở trong chúng, không ai có thể bì kịp. Như sư tử dạo đi không hề sợ sệt, như rồng điều tâm tuông mưa đúng lúc. Dẫn dắt mọi người, như con trâu chúa dẫn đầu đàn trâu đã bỏ oán kết. Như mặt trăng tròn đầy, sáng chiếu khắp nơi. Như mặt trời mới mọc, như ngọn đuốc lớn tiêu diệt các sự tối tăm. Giống như hoa sen không dính nước bùn. Hương đức vi diệu, không động như núi. Điều phục các sân hận, hàng phục thân, tử ma, thiên ma. Làm vị thầy dẫn đường vĩ đại cho người mê quên mất đường về, thuyết Bát chánh đạo, không lâu sẽ thành Phật, dứt sinh, già, bệnh, chết, độ các sự tối tăm, chữa các bệnh ghẻ dữ, ca ngợi đức chân chánh không thể hạn lượng. Nhan sắc tinh nhuận, kiến lập công huân.

Bấy giờ, Bồ-tát đi dần về phía trước thấy năm thần đường tên là Bôn Thức đứng đầu năm con đường, đeo kiếm, cầm cung tên. Thấy Bồ-tát đến bỏ cung, quăng tên, cởi kiếm, đứng lui, cúi đầu lạy sát chân Bồ-tát, bạch rằng:

– Tứ Thiên vương của Phạm thiên ra lệnh cho chúng tôi giữ năm con đường, không biết làm như vậy để làm gì, chúng tôi ngu muội không hiểu rõ, xin Ngài cho biết ý chỉ.

Bồ-tát bảo:

– Tuy làm chủ cả năm đường mà không biết chỗ trở về, gốc từ đâu đến. Ngũ giới làm người, Thập thiện sinh lên trời, xan tham đọa ngạ quỷ, ngang ngạnh đọa súc sinh, mười ác đọa địa ngục. Không đi năm đường đó thì trở về gốc người. Không ưa thích năm đường do không có năm ấm, ba độc, sáu suy, tức là Niết-bàn. Không ở trong sinh tử, không trụ nơi Niết-bàn, đạt Bất thoái chuyển, thọ quả vị Bồ-tát, không từ đâu sinh, cũng không sinh về đâu, không còn sinh vào cảnh giới nào cả. Các ông cầm dao thế tục, nắm binh lính túc trực canh giữ. Ta cầm kiếm lớn trí tuệ vô cực chặt dứt tận năm đường sinh tử cho đến gốc rễ không chung, không thỉ, không hình, vĩnh viễn an vui. Bốn thức hiểu rõ, liền được Bất thoái chuyển. Vô số Thiên thần đều phát đạo tâm.

Ngay khi ấy Bồ-tát mạnh mẽ bỏ nhà. Vừa ra cửa thành, tất cả quần chúng trong thành Ca-duy-la-vệ đều biết Thái tử ra đi. Mọi người cùng bàn luận, trong lòng rất vui vẻ.

Sáng ngày Cù-di thức dậy, nghe văng vẳng mọi người nói với nhau,

biết rõ Bồ-tát đã đi. Vua nghe tiếng vang lớn liền tìm kiếm, không thấy Bồ-tát, cũng không thấy ngựa và Xa-nặc, lòng vua cảm thương tột độ ngã quỵ xuống đất, cất tiếng than oán:

– Than ôi! Ta chỉ có một người con, khuyên hóa trong cung, lớn nhỏ đều vui, nay bỏ tất cả mọi người, đi đâu, đành dứt hẳn sự trông mong của ta. Ta sẽ biết trông cậy vào đâu. Thiên hạ trong bốn cõi sẽ nương vào chỗ nào?

Cù-di từ trên giường lăn xuống đất, tự vò đầu tóc, bứt đứt chuỗi anh lạc báu đeo nơi thân, than khóc:

– Sao lại đau đớn thế này! Vị thầy dẫn đường cho ta nương tựa, ta xem như vị trời mà nay bỏ ta ra đi. Ta sống làm gì. Ân ái chưa bao lâu lại liền ly biệt!

Bà than khóc, nước mắt như mưa, không thể tự kềm chế được, rồi lại than thở:

– Thái tử nhan mạo xinh đẹp tuyệt vời, lòng thanh tịnh không uế nhiễm, trong suốt như nước ở vực sâu. Trong ngoài đều sáng đẹp, không ai là không kính trọng. Dạy bảo những điều chân chánh, không một điều nào là không tốt lành, mọi người đều cùng về nương. Nay bỏ ta ra đi để đến nơi nào? Ngài chưa từng buông lung, không vì rong ruổi, là chủ trong trời đất, nắm giữ đạo chân chánh, tắm gội nhuần thắm, trang nghiêm y phục cõi trời, kẻ gần người xa đều mến mộ, mở bày hạnh nghiệp. Nay không thấy Bồ-tát, không ai là không ôm lòng lo lắng. Cây cối trong nước, hoa trái rơi rụng. Những nơi đất đai sạch sẽ đều sinh ra bụi bặm nhơ nhớp không còn sự đẹp đẽ như xưa.

Nơi Đấng Nhân Tôn thấy nghe âm hưởng của những tiếng kỹ nhạc êm dịu và voi ngựa xe cộ ở trong khoảng không gian đó cũng như đó trang trí bình hương thơm, hoa thơm, kỹ nhạc, cờ xí lọng lụa năm màu rực rỡ, nay Bậc chí đức đã ra đi, tất cả các thứ ấy cũng không còn nữa. Những lời êm dịu chí thành bậc nhất khó được nghe lại.

Cù-di than thở nước mắt hoen mi. Bậc tôn quý trong loài người nhiều đời chứa đức, thấy rõ suốt gốc ngọn, muốn độ các nạn khổ sinh, già, bệnh, chết cho tất cả chúng sinh. Bậc Đại Thánh tu trăm ngàn đức hạnh, trí tuệ của Ngài không có thể thí dụ.

Lúc ấy, Xa-nặc đang đêm hộ tống Bồ-tát đi. Bồ-tát cởi tất cả các thứ anh lạc, châu ngọc quý báu giao cho Xa-nặc và dạy Xa-nặc đem những thứ ấy trở về nước tâu bạch, giải bày với phụ vương và phu nhân:

– Thân ta bỏ nước không còn ham thích sự giàu sang vinh hiển ở đời,

không ưa thiên hạ đất đai, chỉ có đạo là gốc. Nếu ta đạt thành Chánh giác, ta sẽ trở về giảng thuyết kinh điển này, dùng pháp để cứu giúp khiến tâm vắng lặng, không còn ham sự vinh hiển ở đời.

Xa-nặc nghe những lời đó nước mắt tuôn như mưa, cúi đầu kính lạy:

– Bậc Thánh Tuệ trong loài người, cúi xin Ngài dạy bảo cho thần.

Ngựa trắng quỳ sát đất liếm chân Bồ-tát.

Xa-nặc bạch:

– Nay thần trở về vua và vương phi hỏi đưa bậc đại công huân đi đến nơi nào, thì thần phải trả lời ra sao?

Bồ-tát đáp:

– Như chính chỗ khanh đã thấy lại còn phải hỏi!

Rồi Ngài cùng Xa-nặc từ biệt. Bồ-tát trong lòng vui vẻ, cùng ân ái đã biệt ly, tuệ biện vô lượng, bèn tiến thẳng tới trước. Trên đường đi, Ngài gặp hai người thợ săn, tâm tự nghĩ: "Ta đã xuất gia, không giống với người đời", bèn cởi chiếc áo quý báu đang mặc đổi lấy chiếc áo da nai mặc vào và đi.

Xa-nặc nhận áo và các thứ anh lạc quý báu rồi dắt ngựa trắng trở về. Đi đến vườn hoa, những người coi sóc vườn hoa thấy Xa-nặc trở về, buồn vui lẫn lộn, nhưng không thấy Thái tử. Hỏi Xa-nặc thì Xa-nặc im lặng, chỉ thấy Xa-nặc mang áo, các thứ anh lạc báu của Thái tử và ngựa trắng trở về, nên không chịu nỗi, lại buồn rầu. Vua Bạch Tịnh nghe tin, cùng với các quần thần quyến thuộc vây quanh đi đến vườn hoa cũng vui buồn lẫn lộn.

Cù-di trong lòng hy vọng Bồ-tát trở về, nhưng không thấy Bồ-tát, trong lòng sinh nghi, mà cũng không tin Bồ-tát đã đi. Xa-nặc nói:

– Bồ-tát gởi lời tâu bạch giải bày cùng quốc vương và vương phi rằng: Sau khi đắc đạo, Ngài mới trở về gặp lại.

Vua thấy áo báu, Xa-nặc, ngựa trắng đơn độc trở về mà không thấy Thái tử, liền ngã quỵ xuống đất kêu than:

– Đứa con thân yêu của ta, người hiểu rõ kinh điển cùng tất cả các môn nghệ thuật đặc biệt; nay vì mục đích của mình, đã bỏ nước cùng vạn dân. Xa-nặc hãy nói đi! Bồ-tát con ta đi đến nơi nào? Ai là người mở cửa thành? Các Thiên nhân đó cúng dường ra sao?

Xa-nặc tâu:

– Cúi xin đại vương lắng nghe: Thần vẫn ở nơi thường ở của thần, đang nằm ngủ yên tịnh, cửa thành vẫn đóng kín. Lúc ấy Bồ-tát dùng âm thanh êm dịu nói với thần: "Xa-nặc hãy mau thắng yên cương cho ngựa

trắng". Bấy giờ trong thành vạn dân đều ngủ say, không nghe lời Ngài nói. Lúc đó thần buồn khóc, thắng ngựa dắt trao cho Bồ-tát. Thiên đế mở cửa thành. Tứ Thiên vương đó lại bảo bốn vị thần nhấc bổng chân ngựa. Trăm ngàn chư Thiên, Thiên đế Thích Phạm theo hộ tống Ngài, sửa sang đường sá trang sức đẹp đẽ, chiếu ánh sáng lớn, rải hoa, đốt hương, kỹ nhạc của chư Thiên đồng một lúc trỗi lên vang dội giữa hư không. Chư Thiên vây quanh để hầu hạ và tiễn đưa Ngài, Khi đi cách thành đã rất xa, Ngài cởi áo báu cùng anh lạc và trao ngựa trắng dạy thần mang trở về nước tâu lên quốc vương và từ tạ vương phi, quyết đến khi thành đạo mới trở về gặp lại, và khuyên mọi người chớ nên đau buồn sầu khổ.

Cù-di nghe xa-nặc nói, nỗi buồn thương lại trào dâng, bà ôm đầu ngựa trắng buồn than:

– Con chở Thái tử ra đi sao lại đơn độc trở về?

Bà nhớ đến những cuộc vui chơi trước kia, than thở trăm bề, ôm sầu tự thán: "Than ôi! Đau đớn thay phải chịu ly biệt! Thái tử sức mạnh kiên cường, nhan mạo đẹp đẽ, ở giữa mọi người như mặt trăng tròn đầy, tướng tốt trang nghiêm, oai thần rực rỡ, gần nhau thoáng chốc vội vã biệt ly. Bậc Thánh không ai sánh bằng, vì sao bỏ nhau? Công đức khó lường, tiếng tốt đồn khắp, mọi người đều cùng thờ phụng cung kính, bền vững như núi, hàng phục các oán địch, âm thanh êm dịu như tiếng chim loan, hơn cả Phạm thiên, chứa công dồn đức không ai có thể sánh bằng, xa gần đều khen ngợi. Thánh chúng Thần tiên không ai là không xót thương quyến luyến. Sinh ở dưới gốc cây Lân bính là cao tột trên hết. Miệng diễn tiếng cam lộ, nghe thấu mười phương. Tuy ở ngay trong các dục mà không hề đắm nhiễm, giống như hư không. Việc làm thanh tịnh mềm dịu như sữa. Lông trắng giữa chặng mày, Thánh thể mịn màng trơn láng. Thuần hòa an ổn, tay chân mềm mại, đẹp đẽ rực rỡ giống như màu vàng ròng. Dùng đức trang nghiêm thân, không ai là không tôn kính. Ở ngay trong cung điện đầy dẫy bao âm thanh kỹ nhạc, hoa hương, ăn uống, mà không lấy đó làm vui, lòng không thêm bớt. Than ôi, Xa-nặc không có lòng nhân từ, đưa Ngài đi đến nơi nào mà riêng một mình trở về!"

Cù-di một mình riêng khen ngợi Bồ-tát trăm ngàn lời, rồi lại than trách: "Dẫn đường giáo hóa tất cả, sao lại một mình riêng đi? Ai là người đưa Ngài đi ra khỏi đất nước này? Vì lẽ gì cùng chư Thiên gặp gỡ để riêng một mình thiếp đau khổ.

Xa-nặc vô tích sự, đã móc hai mắt ta khiến ta cô đơn đui mù tăm tối. Xa-nặc nên biết, tất cả chư Phật quyết báo ân cha mẹ còn xả bỏ gần gũi,

huống ta là người vợ hèn mọn, cùng bọn thể nữ này mà yêu mến hay sao!

Độc ác thay ân ái! Sao lại quá nhanh chóng mà không thể được lâu dài. Lại lo sợ tan vỡ giống như đám bọt nước. Nghĩ tưởng chỗ trói buộc, đọa vào lưới tà kiến. Tuy nương tựa vào nhân gian bao la nhưng chẳng biết nơi nào. Ngài đã từng nói là hiện tại làm những việc không chân chánh, yên ổn trong thời gian ngắn ngủi, đau khổ nhiều vô lượng. Nguyện cầu quả Phật sớm được thành tựu".

Vua khuyên Cù-di:

– Đời người chung cuộc có gặp gỡ tất phải có chia lìa. Bốn mùa luôn thay đổi. Trời đất, mặt trăng, mặt trời đều không thường tồn tại. Thái tử lúc mới sinh ra trời đất chấn động, bước đi bảy bước, miệng tự nói lên: "Trên trời, trong thế gian chỉ có ta là tôn quý hơn hết. sẽ vượt sinh già, bệnh, chết trong ba cõi, đạt đến vô vi". Thiên đế đi xuống cúi đầu cúng dường. Tứ vương đón lấy thân đặt lên trên chiếc ghế nhỏ bằng vàng. Chín con rồng tắm rửa thân Bồ-tát. Khi chưa sinh sớm ứng hiện điềm lành, khi sinh ra với ba mươi hai tướng tốt. A-di xem các tướng đó cho biết: Nếu ở đời sẽ làm Chuyển luân vương, bỏ nhà đi tu sẽ làm Phật. Chỗ hiểu biết rộng rãi, thấu suốt. Thế lực không thể lường, đặc biệt tôn quý trong ba cõi, không ai là không cúi đầu làm lễ, chắc chắn sẽ thành Phật độ thoát khắp mười phương. Sẽ trở về trong một ngày không xa. Hãy tự thư thả suy nghĩ, chớ có buồn rầu.

Vua tuy nói như vậy nhưng lòng se thắt, buồn thương than thở. Bấy giờ Xa-nặc thấy vua và Cù-di nói những lời đớn đau như vậy lại càng thêm thương xót, nước mắt tuôn chảy thấm ướt cả vạt áo, can:

– Lành thay Cù-di! Cúi xin lệnh bà nghe thần thưa: Chẳng nên buồn nữa. Thần ngay trong đêm ấy thấy khắp trong thành nam nữ lớn nhỏ đều ngủ say. Đấng trăm phước chí Thánh bảo nhỏ với thần: "Muốn sai ngươi thắng ngựa". Vừa nghe lời đó, trong lòng thần tắt nghẹn. Xa thấy tôn phi ngủ rất là say, thần cố phát lên âm thanh lớn, cất tiếng kêu: "Dậy mau! Dậy mau! Thánh tôn muốn đi!". Chư Thiên tiếp âm thanh khiến lấp mất không nghe tiếng của thần. Thần dở chân dậm đất, vỗ tay, đánh trống, nhưng không ai nghe. Bấy giờ trong hư không mặt trời, mặt trăng sáng rực rỡ. Vô số ngàn ức Thích, Phạm, Tứ thiên các đại tôn thần cúi đầu làm lễ, chắp tay quay về cúng dường Đấng Chí Tôn. Các Quỉ thần, Rồng, Duyệt-xoa, Càn-đạp-hòa, Bạc mị hại quỷ, Tứ Thiên vương thần túc ấy sai quỉ nâng chân ngựa, rải hoa sen xanh, hoa phù dung sạch sẽ tinh khiết. Thánh trăm phước tướng oai quang rực rỡ, mưa các thiên hoa, đất chấn động sáu cách, hoa

đầy khắp cả nước Phật, chỉ nghe chư Thiên thúc giục mở cửa, cửa tự nhiên mở. Vô số ức chư Thiên vây quanh trước sau cùng nhau cúng dường. Ngài không tự cất thân, bỗng nhiên đã đi qua. Thế Hộ nói: "Anh em, vợ con, bạn bè, chư Thiên, trên đến Thiên vương có chí hướng tốt làm cho họ hướng về Phật đạo, không nghĩ đến các điều ác, lặng yên không nói để khen ngợi các đức lớn của Bồ-tát". Kiền-trắc có sức mạnh nên hí lên âm thanh rỗng suốt. Bầu trời giữ lại tiếng vang êm dịu đó. Kiền-trắc chở bậc Đại Thánh của đời nhanh chóng, chẳng động, không có các nạn ác thú khủng bố. Thế Hộ cỡi nó, nó một lòng vui vẻ, xả thân súc sinh không để tổn hại bậc thầy dẫn đường, bậc thầy dẫn đường sáng suốt soi sáng cho tất cả. Nó chắc chắn sẽ được cứu độ.

Lại có trăm ngàn ức chư Thiên cõi sắc dịu dàng bước xuống, thấy ngựa Kiền-trắc ở giữa hư không chở Bồ-tát, họ sửa sang đường sá vô cùng đẹp đẽ, xây lan can báu với vô số vật liệu, đốt hương thơm cõi trời, do phước của Kiền-trắc. Chư Thiên Đao-lợi vây quanh ở một bên Thái tử, nhạc trời tự trỗi. Cù-di chớ có buồn rầu, an tâm vui vẻ, chẳng bao lâu nữa Đấng cao cả trong loài người sẽ thành Phật đạo. Chư Thiên vây quanh, hiện bày những việc vào đêm đó đều thích hợp đạo pháp. Xin đừng buồn nữa! Vương phi trăm phước sáng chói vượt hẳn mọi người, xem xét như đây nên vui mừng, không nên ôm lòng buồn lo. Suốt bảy ngày đêm khen ngợi công đức của Ngài cũng không thể hết.

Khi Tôn nhân ra đi, chư Thiên cùng nhau tiễn đưa đông không thể kể xiết. Vương phi nay hiểu rõ ý nghĩa, không thể nói hết. Vương phi đã từng phụng sự, đức sáng này chiếu soi đến chân thánh, khi ấy trở thành đạo niệm vô cực. Vương phi không lâu sẽ trở thành tôn quý trên hết trong loài người.

Vua nghĩ đến Bồ-tát, không nguôi thương nhớ, vừa muốn đi mời Ngài trở về, liền nhớ lại lời thầy tướng số A-di: "Nếu Thái tử ở đời sẽ làm Chuyển luân thánh vương tự nhiên có bảy báu, làm chủ cả bốn châu thiên hạ, có ngàn người con khỏe mạnh. Nếu bỏ nước xuất gia học đạo, chắc chắn sẽ thành Chánh giác, làm Bậc Đại Thánh vô lượng, dùng bảy giác ý quý báu dạy bảo, giáo hóa mười phương ba cõi ngu si tăm tối, khai ngộ cho những người không hiểu biết, chắc chắn không trở về", nên cho người đi theo để bảo vệ, cúng dường, giúp đỡ Thái tử.

Vua cho mời khắp tất cả các đại thần, các bậc minh trí bảo:

– Các khanh ở đời khi tuổi về già con cái nuôi nấng bảo bọc, cháu chắt quay quần vui chơi, không nghĩ đến nỗi buồn của ta. Ta chỉ có một người con duy nhất, tướng mạo đặc biệt hiếm có, vượt hẳn mọi người. Đang

ở trong bốn cõi thiên hạ, một sớm lìa bỏ vào ở nơi hang núi, chỗ tuyệt nhiên không có bóng người, những khổ ách về lạnh nóng đói khát, hiểm nguy nào ai hay biết. Các khanh hãy chọn lấy năm người trong số con em đại thần của các khanh đi theo để hầu hạ Thái tử. Nếu trong số đó, ai nửa chừng bỏ về, ta sẽ giết hết bà con dòng họ trong năm đời của các ngươi.

Năm người được chọn phụng mệnh vua vào trong núi tìm Thái tử để hầu hạ.

Bồ-tát đã tiến sâu vào núi, năm người đuổi theo tìm Ngài không thể kịp. Họ cùng nói với nhau:

– Đây là người ẩn dật, đi không chọn đường. Biết tìm Ngài ở nơi đâu. Nếu chúng ta trở về chắc chắn sẽ bị giết cả dòng họ, chi bằng ở lại nơi đây.

Năm người cùng dừng lại nơi đó. Ở đó trái ngon nước ngọt đều tràn đầy. Cây cối tốt tươi không thiếu thứ gì.

Bồ-tát bỏ nước, oai Thánh không lường. Tâm tự nghĩ: "Muốn làm Sa-môn thì tâm ý vắng lặng, đúng oai nghi lễ tiết". Ngài dạo đi đến chỗ mé nước bên núi dừng lại. Thiên vương biết tâm Ngài liền bay lên trời lấy một con dao đến dâng. Đế Thích nhận lấy tóc, Ngài liền thành Sa-môn. Hiển lộ nhục kế mà ở tại gia không biết.

Bồ-tát mặc pháp y, hiện bày trang nghiêm bậc nhất, tay cầm ứng khí, tư duy vô niệm, vào nước La-duyệt-kỳ muốn đi khất thực. Dung sắc của Ngài rực rỡ giống như sắc vàng ròng chiếu sáng. Thân cao lớn một trượng sáu, với ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm. Vạn dân trong thành đều đến xem sắc diện và hình dáng Ngài, mắt nhìn mãi không chán. Ngài đi cùng khắp, mọi người đều đi theo sau. Từ xưa đến nay chưa từng thấy nghe một vị Thần nhân thánh đạt chí chân như thế. Ánh sáng chiếu khắp, trời người khởi niệm suy nghĩ đến gốc ngọn của Ngài. Bố thí cúng dường các món ăn ngon bổ, không biết Bồ-tát không ưa thích vô số địa vị, của cải, sự nghiệp giàu có ở đời. Mọi người chỉ xem xét Bậc tôn quý trong loài người cùng chư Thiên không khác nhau. Họ cùng nhau đi đến thưa với vua Bình-sa:

– Chúc mừng đại vương nay được điều tốt đẹp. Phạm thiên giáng hạ đến nước ta khất thực.

Lại có người nói đây là Thiên đế Thích.

Lại có người nói đây là Diệm Thiên vương.

Lại có người nói đây là Đâu-suất-đà thiên, Vô kiêu lạc thiên.

Hoặc có người nói Hóa tự tại Thiên vương.

Lại có người nói đây là Nhật Nguyệt vương, Duy-ma Thần vương...

Vua nghe những lời ấy vui mừng khôn xiết, liền sai sứ giả xem Bồ-tát đi đến chỗ nào, có người cúng dường không? Có khất thực được không? Sứ giả lập tức ra khỏi thành, đuổi theo xem xét, thấy Ngài ngồi bên dòng nước ở chân núi, oai thần tốt đẹp, giống như ngọn núi vàng. Sứ giả liền quay về tâu với vua Bình-sa: "Ngài ngồi bên dòng nước ở chân núi". Nghe tâu trình rồi, vua ra lệnh chuẩn bị xa giá cùng quần thần ra đi, đến bên dòng nước ở chân núi. Xa thấy Bồ-tát oai thần rực rỡ giống như ánh sáng mặt trời, vua liền xuống xe cung kính cúi đầu lạy sát chân Bồ-tát. Xem thấy hình dáng Bồ-tát giống như núi Tu-di, thấy ngồi kiết già càng thêm cung kính hướng về, lựa lời khiêm tốn để cùng nói chuyện. Vua nói với Thái tử:

– Tiên sinh có nhiều điểm đặc biệt khác lạ: Hình tướng rõ ràng, đức giống như càn khôn. sẽ làm vua trong bốn châu thiên hạ, làm Chuyển luân vương. Bốn biển thần phục, thần báu tự đến, sao lại bỏ địa vị cõi trời, dấn thân vào chốn núi rừng, giả sử có điều gì khiến Thái tử không ưa bổn quốc, nguyện xin đem đất nước hèn mọn này dâng lên Ngài. Ngài lãnh đạo, dạy dỗ dân chúng đều đạt được chỗ năm món dục lạc tự làm vui. Cúi xin Ngài nhận lấy, không trái với hoài bảo của tôi.

Bồ-tát đáp:

– Ta từ lâu đã thấu suốt những thứ này đều vô thường nên bỏ địa vị cõi trời, không hề ưa thích, xuất gia làm Sa-môn. Ta thấy các em bé kết cục đều trở thành già cả, nhan sắc tổn giảm, mặt rúm da nhăn. Đất nước của báu, tất cả đều như mộng huyễn. Tình dục nhiều khổ nạn, cũng giống như các thứ chất độc, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Người trí nhờm ghét, kẻ ngu tham đắm. Ta trừ bỏ tham dục như bỏ mũi dãi. Thân như trái cây không lâu sẽ rụng, cũng như đám mây nổi, thoáng chốc liền tan. Điều ấy nhỏ nhiệm không thể nhận biết. Rồi bỗng nhiên qua đi mới có nỗi buồn lo về sự tàn phá, không được an vui dài lâu. Phàm người ưa thích dục là tự thiêu đốt thân mình, tham dục không nhàm chán, như uống nước mặn, đưa đến khổ hoạn. Người ngu không hiểu rõ tự cho là vui. Bậc minh trí xem xét dục như đám bọt nước. Thánh hiền vô lậu chỉ ưa nhớ nghĩ đến pháp. Người có đầy đủ trí tuệ mới nhàm chán ái dục. Người tham học tập theo thế tục không thấy nguồn gốc, không rõ gốc tịnh. Đại vương thấy thân đây không có bền chắc, đưa đến chỗ thường tự sai lầm không thể phân biệt. Thân không có cái ta và của ta. Bản thân bần đạo vứt bỏ trăm ngàn ngọc nữ, lòng không tham đắm, không ham thích sự giàu sang vinh hiển ở đời, chỉ có một suy nghĩ duy nhất là muốn thành Phật đạo. Ít có người mến chuộng đạo đức như mến chuộng sắc, chỉ có bậc Thánh mới thấy rõ sắc như phẩn, xem xét

thấy đạo là chân thật. Tuy có cha mẹ, quân tử, trưởng giả, Phạm chí, cư sĩ và vợ con, nhưng khi thân có bệnh nặng không ai có thể chia sớt, để cho khỏi bị khổ hoạn. Đất nước, địa vị, vàng bạc bảy báu đâu có ích gì đối với thân mình. Mặt trời chiếu sáng khắp thế gian nhưng chẳng có ích chi đối với kẻ đui mù. Bần đạo thấy ba cõi đều vô thường, vui ít khổ nhiều. Thân này chẳng phải của ta. Thế gian này giống như chỗ tạm gởi, không có thể ở lâu. Bần đạo thấy như vậy cho nên xuất gia làm Tỳ-kheo, không ưa thích giàu sang vinh hiển ở đời. Ca-duy-la-vệ là đất nước đứng vào bậc nhất, là chỗ của Chuyển luân vương ở, mưa gió thuận hòa, vạn dân giàu có, rất hòa vui an ổn, nhưng bần đạo không ưa thích, bỏ nhà vì mục đích tu đạo.

Vua bảo:

– Lành thay! Trẫm được lợi lớn mới gặp được bậc Chí thánh. Tâm trí trẫm ở nơi thế tục nên không hiểu rõ sự thực đúng đắn này, do vậy đã dại dột dám đem danh lợi ra để thuyết phục Bậc vô dục. Nếu Ngài đắc quả Phật, xin Ngài thương xót nhớ đến trẫm, làm pháp chủ cho trẫm, để trẫm ngay hiện đời được độ thoát. Trẫm được gặp Bậc Thập Lực, là cái phúc đời trước còn lại.

Vua nhìn Đại Thánh, gieo mình lạy sát chân Bồ-tát, đi nhiễu bên hữu ba vòng, rồi cùng với quần thần xa giá trở về nước.

□

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

QUYỂN 5

Phẩm 14: Ba Môn Học Khác

Bấy giờ Bồ-tát đi vào trong chốn núi rừng, đến bên bờ sông Ni-liên, ưa ở chỗ thanh vắng, tâm ý tĩnh lặng, lòng từ bi nghĩ nhớ đến mười phương, muốn làm lợi ích cho trời, người.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bồ-tát trông thấy Uất-đầu-lam-phất đang được các đệ tử tôn trọng, thờ kính. Ông thông hiểu các môn đồ sấm, toán thuật, các tai biến sắp xảy ra trong trời đất, làm vị thầy cao tột trong chúng.

Bồ-tát nghĩ: "Nay những vị này tự bản thân mình tính biết toán thuật, tinh tú và các tai biến khác thường, làm vị thầy được mọi người phụng sự. Ta nên đi đến chỗ ông ta hỏi về pháp thực hành để có thể biết được chỗ thù thắng. Như vậy mới hàng phục để giảng pháp hữu lậu, vô lậu, nhất tâm, giải thoát môn, Tam-muội chánh định, vượt hẳn chỗ học của ông ta, dùng quyền phương tiện quán sát gốc ngọn của ông, thấy rõ chỗ của những người này đang thực hành là định ý thế tục. Rồi sau đó mới vì họ thuyết giảng về thiền định sâu xa Tam-muội vô vi, mới đưa họ quay về với đạo lớn".

Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ như vậy rồi, đi đến chỗ ông ta hỏi:

– Hiền giả! Ngài thờ vị thầy nào? Ai là người thuyết pháp cho Ngài để có được học nghiệp này?

Uất-đầu-lam-phất đáp:

– Tôi không có thầy, tự nhiên đạt được.

Lại hỏi:

– Nay chỗ Ngài đạt là đạt được cái gì?

Đáp:

– Đạt được định Hữu tưởng, Vô tưởng.

Bồ-tát bảo:

– Đâu có thể từ nơi người mà đạt được học định này ư?

Đáp:

– Lành thay! Từ nơi chí hướng ưa thích.

Khi ấy Bồ-tát từ nơi chỗ vắng vẻ ngồi kiết già. Bồ-tát vừa ngồi liền đạt được công đức thù thắng đặc biệt. Thánh tuệ không ai bằng, việc đời trước đã từng làm đặc biệt có khác. Vào tất cả các định ý chánh thọ. Một mình cất bước không có bạn bè mà không một chỗ nào không thông suốt. Đầy đủ tất cả trăm ngàn định ý, giống như soi gương bèn được tự tại, không trở ngại.

Bấy giờ Bồ-tát từ nơi thiền định dậy, lại đi đến chỗ Uất-đầu-lam-phất, hỏi:

– Còn có định nào cao hơn định Vô tưởng để tiến đến đạo chăng?

Đáp:

– Không có.

Bồ-tát tự nghĩ: "Lam-phất không tin, riêng ta có tin. Lam-phất không tinh tấn, niệm, định ý, trí tuệ, riêng ta có tinh tấn, niệm, định ý, trí tuệ". Suy nghĩ như vậy rồi liền từ giã ra đi.

Ngài đi đến chỗ Ca-la-vô-đề, hỏi:

– Ai là bậc thầy lãnh đạo của Ngài? Ngài thọ pháp với ai?

Ca-la-vô-đề đáp:

– Tôi không có thầy, tự nhiên thông suốt.

Lại hỏi:

– Ngài thông suốt những gì và đạt được những gì?

Đáp:

– Đạt được Tam-muội vô dụng hư không.

Bấy giờ Bồ-tát nhập Tam-muội chánh thọ hết sức thù diệu đặc biệt.

Ca-la-vô-đề liền bảo:

– Lành thay! Học nghiệp này, chỗ tôi đã đạt được, nay nhân giả cũng đạt được. Như vậy hãy ở lại đây, cùng với mọi người làm bà con quyến thuộc.

Bồ-tát đáp:

– Nay học nghiệp này không đưa đến chỗ diệt độ, không lìa dục, không đạt vô vi, không đưa đến tịch lặng, không có Sa-môn, không đến Chánh giác, không phải là Niết-bàn.

Bấy giờ Bồ-tát cùng với Lam-phất và Ca-la thảo luận với nhau, biết họ chưa đạt được, Ngài liền từ giã họ ra đi. Ngài lần đi về phía trước, đến yết kiến ba Phạm chí. Người thứ nhất tên Ưu-vi Ca-diếp, người thứ hai tên

Na-đề Ca-diếp, người thứ ba tên Kiệt-di Ca-diếp. Ba anh em có một ngàn người đệ tử.

Bồ-tát đi đến hỏi:

– Quý vị phụng thờ gì?

Đáp:

– Chúng tôi phụng thờ nước, lửa và mặt trời, mặt trăng lên đến Phạm thiên.

Bồ-tát nói:

– Như vậy là không chân chánh bởi vì nước không thường đầy, lửa không cháy mãi, mặt trời mọc rồi lặn, mặt trăng tròn lại khuyết, Phạm thiên vô thường, tuy sống lâu nhưng chắc chắn có ngày phải chấm dứt. Chỉ có vô vi vô thỉ vô chung mới có thể không cùng tột.

Luận bàn vừa xong, Ngài liền bỏ đi, trở về chỗ của mình.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ, Bồ-tát nghĩ: "Ta nay ở nơi đời ngũ trược gặp các vị có học thuyết dẫy đầy, họ đều rơi vào chín mươi sáu dị kiến và sáu mươi hai sự nghi ngờ. Tham thân, yêu mạng bị che lấp ngu tối, say đắm tình dục, ôm lòng tổn hại, không nhận lời dạy bảo, không hướng đến sự thanh tịnh, chỉ ham thích ăn uống, ưa thích đất đai, thường làm những việc phi nghĩa, không có chí hướng tốt đẹp, không ưa bố thí, chỉ ham tiền của, ưa ganh ghét. Chí hướng đó không tồn tại trong ý nghĩa của đạo phẩm này, không nhắm đến vô ngại, rong ruổi theo tình cảm, ở nơi mười điều ác, không lìa bỏ tự đại, không cứu các ách nạn, buông lung, bất định, khó có thể khai hóa. Lung ý, giết hại, uống rượu vô độ, chỉ ưa dục lạc. Hoặc thờ nước, lửa, mặt trời, mặt trăng, Phạm thiên. Hoặc thờ thần núi, thần thổ địa, thần hư không, Thiên thần, thần biển, sông, suối, ao, cây cối. Hoặc lại ăn quả, hạt, vào núi lượm ăn. Hoặc một ngày ăn một bữa, hai ngày, ba ngày, hoặc cho đến bảy ngày ăn một bữa. Hoặc một ngày ăn một nắm; hai, ba cho đến bảy ngày ăn một nắm. Hoặc mười lăm ngày cho đến một tháng ăn một bữa. Tịnh tu phạm hạnh, Tứ thiền, Tứ đẳng, sinh lên tiên Phạm thiên, nhưng không dứt sinh tử. Hoặc có phái lõa hình, hoặc mặc da nai, hoặc thờ quỉ thần, La-sát, A-tu-luân, không ra khỏi đường ác, không thể thành đạo, mà cho đó là tự chứng, không có phép tắc mẫu mực, không dùng để mở bày chỉ dạy cho các chúng tà kiến dị học ở đời được. Nay ta đâu có thể chỉ dạy hạnh thanh tịnh để nhiếp phục các chúng ngoại học, hiển bày học nghiệp chân chánh, khiến cho họ xả bỏ mê hoặc, biết điều đáng làm theo. Không thể dạy họ theo cõi Dục, cõi Sắc mà thành Phật đạo được.

Phẩm 15: Sáu Năm Siêng Tu Khổ Hạnh

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ như vậy xong, trong suốt sáu năm thể hiện hạnh tu hết sức cần khổ siêng năng.

Vì những lẽ gì gọi là hạnh cần khổ?

– Vì những điều đó khó đạt, chỗ mà con người không có thể đạt đến. Do đó cho nên gọi là hạnh cần khổ.

Trong chúng sinh hoặc là chư Thiên, hay người không có thể tu hành thành tựu hạnh nghiệp này. Chỉ có bậc Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ rốt ráo mới có thể làm được, cho nên nói là khó thành tựu.

Hạnh cần khổ đây chính là thực hành pháp Tứ thiền: Đếm hơi thở vào, hơi thở ra để nhận rõ được ý. Không tưởng tượng, chẳng nhớ nghĩ, không mong cầu một điều gì không tham, dốc tâm thu nhiếp, không cho nương tựa vào một nơi nào, không tham. Những điều đó giống như gốc ngọn đời trước đã học. Việc làm của các bậc Vô học, Duyên giác, Bồ-tát thì gọi đó là cùng khắp hư không; không làm, chẳng phải làm nhưng lại không một việc gì là không làm, thì gọi đó là cứu giúp khắp tất cả. Do việc thực hành thiền định ngang bằng như hư không, nên cũng gọi là không từ đâu đến, cũng không đi về đâu.

Bấy giờ Bồ-tát muốn thị hiện ở thế gian để mở bày chỉ dạy cho kẻ ngoại đạo, dùng vô số phẩm nghiệp dạy bảo chư Thiên, chỉ bày tội phước của họ. Các học phái ngoại đạo cho chết là hết thần thức, không còn sinh trở lại, hoặc cho là thường hằng thì có gì là tội, là phước? Bồ-tát vì họ nói rõ quả báo công đức. Ngay nơi thân miệng, tâm thực hành thanh tịnh, một ngày ăn một hạt mè, một hạt gạo, trải qua thời gian suốt sáu năm Ngài lập hạnh tu cần khổ khó sánh kịp, kiếp trước không có oan trái. Bồ-tát trong sáu năm ngồi kiết già, giữ oai nghi, phép tắc, chưa từng tới lui. Thường ở nơi chỗ trống, cũng không che lợp, không tránh gió mưa, không che bụi đất rới trên đầu, không đứng lên xoay qua xoay lại, không đi đại tiểu tiện, cũng không hỉ mũi, khạc nhổ, không co duỗi, cúi ngước, không nghiêng bên này bên kia, không dựa, không nằm.

Hoặc có khi trời nổi mây mưa lớn, sấm, sét nhưng trải qua xuân, hạ, thu, đông, Bồ-tát vẫn ngồi yên. Khi gặp các nạn này Ngài chưa từng giơ tay lên để che đỡ các căn, không rối loạn, không sợ hãi. Nam nữ lớn nhỏ, những kẻ chăn trâu, dê, ngựa, những người gánh củi, vác cỏ trong thôn xóm

đi ngang qua một bên, làm cho bụi bay lên, Ngài cũng không nghĩ đến, không cho là khó chịu, không coi là nhơ nhớp. Bấy giờ mọi người thích thú việc làm kỳ lạ của Bồ-tát. Họ lấy cỏ cây ngoáy vào trong lỗ tai Ngài, tai không đau không ngứa, ngoái vào trong lỗ mũi, mũi không chảy máu. Ngài cũng không bỏ đi.

Chư Thiên, Long thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, chính mắt nhìn thấy công huân, đạo đức vòi vọi của Bồ-tát, cùng đi đến một bên Ngài cúng dường hầu hạ, cúi đầu lạy Bồ-tát.

Bồ-tát ngồi thiền định trong sáu năm, thực hiện hạnh cần khổ, dạy bảo khai hóa cho mười hai lớp Thiên nhân, kiến lập ba thừa. Do vì lẽ ấy Ngài ngồi trong sáu năm. Bèn đọc kệ:

Trước khi Ngài xuất gia
Công huân đã chân chánh
Tâm Ngài thường vắng lặng
Hiện bày thương chúng sinh
Ngay nơi đời ngũ trược
Do thế tục hạ liệt
Sinh cõi Diêm-phù này
Ở đời hiện tội phước
Học nghiệp tà dẫy đầy
Gồm sáu mươi hai kiến
Nên lập, tinh tấn này
Ép bức thân tội lỗi
Các suối nguồn ao tắm
Trời, trăng các ánh sáng
Cây cối, hang núi đá
Địa thần, yểm quỉ lạy
Tự nhiên hành tinh tấn
Kiến lập hạnh, khó kịp
Tu xong nghiệp cần khổ
Vì chúng hiện như vậy
Thân lực như kim cang
Thiền tư không thể động
Dùng vô số ý nghĩa
Cũng lại hiện Duyên giác
Hoặc chư Thiên, con người
Dị học và tà kiến
Cũng đều hóa độ hết

Hiện bày hạnh cần khổ
Xếp bằng ngồi kiết già
Nơi đất không tọa cụ
Ngày dùng một hạt mè
Thị hiện dùng như vậy
Thị hiện không thở ra
Và cũng không thở vào
Sáu năm rất bền vững
Thiền tư không thiếu khuyết
Không nghĩ, cũng không không
Chẳng nghĩ chỗ đã làm
Tâm giống như hư không
Thiền tư không lay động
Trên thân không che lợp
Cũng không che chung quanh
Như núi không dời đổi
Không tránh cả gió mưa
Và cũng không che đầu
Không để mất oai nghi
Thiền tư, không lui tới
Nam nữ trong xóm làng
Chăn trâu, ngựa, heo, dê
Gánh củi và vác cỏ
Đi ngang bay bụi đất
Thân lấm bụi nhơ nhớp
Vô số các nạn khác
Không nghĩ, không rối loạn
Thiền tư không lui tới
Thịt nơi thân tiêu hết
Chỉ còn da bọc xương
Bày bụng dính sát lưng
Giống cây đàn không hầu
Chỗ tạo các hạnh trời
Tu-luân, Long, Đạp-hòa
Chính mắt thấy công huân
Cùng nhau đến cúng dường
Năm vóc lạy thọ giáo
Khiến mau được thành tựu

Khiến ta được như thế
Như lòng ta thương xót
Muốn dẹp các dị học
Các tà nghiệp tối tăm
Nhân đây hiện tội phước
Thân ngồi miệng tuyên nói
Phật đạo ấy khó được
Cạo đầu nào phải đạo
Hành vô ương số kiếp
Sáu năm xong tội kia
Lấy đó dạy Thiên nhân
Số đó mười hai lượt
Cho nên Bậc Thế Tôn
Ngài tọa thiền bất động.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bồ-tát tu hạnh cần khổ trọn sáu năm xong rồi, Ngài tự nghĩ: "Tuy Ta có thần thông, thánh minh, tuệ lực, nhưng nếu nay ta đem cái thân thể gầy gò này đi đến cây Bồ-đề sẽ làm cho vô số các nước ở biên địa đời sau có chỗ chê bai không? Họ sẽ bảo rằng đói là được đạo. Ta thà ăn uống các thứ mềm mại để cho thân thể bình phục trở lại, để cho có sức lực, rồi sau đó mới đi đến dưới gốc cây kia để có thể thành Phật đạo".

Khi ấy có xóm làng hẻo lánh tên là Tu-xá-mạn-gia, có một nữ trưởng giả ngày ngày cúng dường thức ăn cho tám trăm Phạm chí, thấy biết Bồ-tát tạo lập hạnh tu khổ hạnh, thường nguyện dâng cúng Đại Thánh Bồ-tát.

Ngay nơi đêm ấy, Ngài đi đến ngồi dưới gốc cây. Nữ trưởng giả khi mới đi lấy chồng có nguyện cho sinh được con trai quyết sẽ làm các món ăn ngon bổ cúng tế cho vị thọ thần trên núi. Bấy giờ nữ trưởng giả sinh được một đứa con trai, trong lòng rất vui mừng, chọn lấy sữa của một ngàn con bò cái béo tốt bậc nhất cho chúng uống lẫn nhau rồi lấy chất sữa tinh thuần nhất làm thành cháo sữa, đem đến cúng tế vị thọ thần. Bà sai đứa tớ gái đến trước quét dọn cho sạch sẽ. Đứa tớ gái đến, thấy Đức Phật ngồi dưới gốc cây, không biết đó là vị thần nào, liền trở về thưa với gia chủ:

– Con đã quét dọn xong, dưới gốc cây hiện có một vị thần đang ngồi đoan chánh trang nghiêm, xinh đẹp đặc biệt, chưa từng thấy ở thế gian.

Nữ chủ nghe như vậy rất vui mừng, định múc cháo sữa đem đến cúng. Cháo sữa trào ra khỏi cái nồi cao hơn một trượng, không có thể múc được.

Nữ chủ lấy làm lạ. Lúc ấy vị thầy trong số tám trăm Phạm chí thấy

việc đó, ông nói với nữ chủ:

– Nay cháo sữa này không phải kẻ phàm phu có thể ăn uống được. Chỉ có bậc sắp thành Phật ăn uống món ăn này mới có thể tiêu hóa được mà thôi.

Chư Thiên trên hư không bèn xướng lên âm thanh:

– Ngày nay nữ chủ muốn thiết lập một sự cúng tế lớn, có bậc Đại Bồ-tát hiện đang tinh chuyên tư duy cần tu khổ hạnh đã từ tòa đứng dậy. Người có lời nguyện sẽ được Ngài nhận thức ăn trước. Ăn uống có đầy đủ sức lực rồi, Ngài mới thành đạo Vô thượng Chánh chân. Hãy nói ý này với Bậc Tối Chánh Giác, chớ trái bản nguyện.

Khi nữ trưởng giả nghe Thiên thần nói như vậy, liền múc cháo sữa đầy bát bằng vàng, và mang theo bình nước sạch cùng với tám trăm Phạm chí đi đến bên bờ sông Ni-liên.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bồ-tát biết việc đó, liền dùng thần thông, tuệ lực, bỗng nhiên trở lại bên bờ sông, tùy thuận theo tập tục của những người này mà thị hiện lội xuống nước tự tắm rửa. Khi ấy tám vạn Thiên tử đè cành cây, cúng dường Bồ-tát. Bồ-tát vịn cành cây lên trên bờ, thân thể nhẹ nhàng sạch sẽ. Bồ-tát vừa đứng yên thì có Thiên tử trời Đâu-suất tên là Ly Cấu Quang liền biến hóa thành Sa-môn, lấy Thiên y ca-sa Tăng-già-lê đem dâng lên Bồ-tát. Bồ-tát liền lấy mặc và đứng yên lặng.

Lúc này vợ của rồng trong dòng sông Ni-Liên hóa hiện ra, đem sàng tòa tốt đẹp dâng lên Bồ-tát, Bồ-tát liền ngồi trên đó. Khi ấy nữ trưởng giả ở trong xóm Tu-xá-mạn-gia cùng với các Phạm chí đội cháo sữa ngon bổ đi đến chỗ Bồ-tát, cúi đầu sát chân Ngài, đi quanh bên phải ba vòng dùng nước sạch rửa tay Bồ-tát, đem cháo sữa bổ dâng lên. Bồ-tát thương xót nữ chủ, liền thọ nhận. Thọ thực xong, khí lực được đầy đủ, tâm không còn vướng mắc vào một cái gì, Ngài cầm chiếc bát vàng quăng vào dòng nước, có cả ngàn rồng bắt lấy chiếc bát đó để thờ cúng. Bấy giờ vợ rồng dâng cúng sàng tòa cho Bồ-tát, nhận được chiếc bát đó, dựng lập miếu để thờ và siêng năng cúng dường.

Trăm ngàn ức lớp chư Thiên đều lấy nước thơm hòa với bùn xây lên miếu để thờ. Những vị muốn cúng dường bát của Bồ-tát đều dựng cung điện để thờ phụng.

Bấy giờ Đức Phật cho nữ trưởng giả và những người trong xóm làng tóc và móng tay. Được những thứ đó, họ cùng nhau xây tháp cúng dường.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bồ-tát vừa thọ dụng cháo sữa xong, hoàn thành phước nguyện, thân thể phục hồi, dung sắc rực rỡ giống như mặt trời, mặt trăng, liền tụng kệ:

Khi Thế Tôn tinh tấn
Tâm siêng năng tự nghĩ:
Thân thần thông tuệ lực
Đi đến cội Bồ-đề
Thành Nhất thiết trí tuệ
Để đạt các thông tuệ
Thực hành thương xót khắp
Cuối cùng cứu chúng sinh
Ta nên ăn uống lại
Khiến thân được đầy đủ
Đi đến cội Bồ-đề
Thành Thánh Nhất thiết trí
Không phải chút phước mỏng
Làm Thiên nhân được an
Không thể chứng minh nhãn
Đạt được thân cam lộ
Nói đến công đức xưa
Nay xứng đáng nhận cúng
Tâm Ngài nghĩ như vậy
Trời nghe, bảo xóm làng
Bát vàng đầy cháo sữa
Đi đến bên bờ sông
Dâng cúng tâm vui mừng
Đạt được đạo cam lộ
Tu hành trăm ngàn kiếp
Các căn đều tịch định
Chư Thiên, Rồng, Thần đến
Bố thí sang bờ kia
Đại Thánh đến bờ sông
Vào nước tự tắm gội
Để tẩy trừ nhơ bẩn
Tâm thương xót thế tục
Ngàn ức trời mừng vui
Đều dâng hoa hương bột
Thấy thế tịch vào nước
Tắm rửa sạch sẽ rồi

Nhớ biết là Bồ-tát
Kiến lập hạnh không nhơ
Nhân hiền vừa tắm gội
Trăm ngàn trời hầu hạ
Thân Ngài không cấu uế
Thiên tử dâng ca-sa
Ngài liền nhận để mặc
Đắp mặc y phục xong
Vợ rồng liền vui mừng
Dâng cúng sàng tòa đẹp
Tịch Định Ý liền ngồi
Vì đời làm đạo nhãn
Tu-xá nữ dâng cúng
Bát vàng đầy cháo sữa
Cúi đầu lạy sát chân
Đại Thông liền thọ dụng
Dùng xong được sung mãn
Quăng bát xuống dòng sông
Chư Thiên chân thành thờ
Đi đến cúng dường Phật
Như Lai vừa thọ xong
Cháo sữa rất ngon bổ
Thân Ngài khí lực đủ
Đi đến dưới cội cây,
Vừa đến cội Bồ-đề
Thân ngồi không lay động
Vững như Đế Thích đi
Kiến lập hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát ăn uống đã xong, thương nhớ, cứu giúp những nguy ách trong mười phương, muốn ngồi dưới gốc cây hiện thành Phật đạo độ thoát chúng sinh. Mười phương chư Phật đều thị hiện oai biến hiển bày điềm tốt lành đó. Năm trăm hóa điểu tự nhiên thị hiện đến chỗ Ngài, nhiễu quanh Bồ-tát, xướng lên những âm thanh êm dịu khen ngợi việc làm và công đức chứa nhóm nhiều vô lượng ở đời trước. Vì tất cả chúng sinh, muốn giáo hóa năm loài, cho nên hiện sinh năm trăm đời, khiến bỏ năm ấm, tiêu trừ năm cái, nhổ đứt năm đường, mau đạt năm thần thông, giáo hóa bỏ năm ngàn năm trăm hai mươi lăm việc, ở những chỗ rất khó khăn, bảo tồn đạo tràng, trụ chỗ vô trụ, vốn không định tuệ.

Bấy giờ đọc kệ:

Vô số kiếp đến nay
Chứa đức, hành lục độ
Tứ đẳng tâm, tứ ân
Đem giúp cho ba đời
Đại Từ thương xót khắp
Muốn thoát si, điếc, đui
Nay sắp thành đạo lớn
Đủ ba mươi hai tướng
Tùy tục mà hiện thân
Thuyết khổ, không, vô thường
Khiến rõ pháp vốn không
Nhập vào ba tạng báu
Người đời tội che kín
Mười hai nhân duyên ngăn
Không rõ vô thượng chân
Sống chết chìm đắm mất
Nếu rõ tất cả không
Không phạm năm ấm hành
Ấm suy đã tiêu diệt
Tâm tịnh như pháp vương
Chí chân vô thượng tuệ
Không thể hạn lượng được
Sáng suốt vượt nhật nguyệt
Cứu giúp không biên cương
Tu-di còn thể tính
Hư không có thể lường
Khó kịp đại trí tuệ
Đại Thánh hạnh cùng tột.

Trong khi đọc bài tụng khen ngợi này, vô số Thiên thần đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bồ-tát xuống bên dòng nước tắm gội xong thọ dụng cháo sữa, biết khí lực đã đầy đủ, Ngài đi đến ngồi dưới gốc cây Bồ-đề tu hạnh đúng như pháp không gì lay chuyển, vững chắc như núi, không theo hạnh ngăn che, không ép hơi thở để tạo lập thanh tịnh, không lay động, không lắc lư, không cứng nhắc, không vội vàng gấp gáp. Sở hành bình đẳng, cao thấp tự nhiên,

biểu hiện rõ ràng, chiếu sáng rực rỡ, hạnh lành chí chân, tiêu sạch ý chí thấp hèn, nhơ bẩn, đạt pháp hạnh thanh tịnh chân chánh của chư Phật trong quá khứ.

Ngài đến ngồi nơi tòa sư tử không hoại tánh hạnh, dứt các đường ác, nghĩ nhớ an vui, trừ thế lực ma, khiến không hoạt động, vượt các hạnh tà, nhận nghiệp chánh pháp, bứng gốc cây trần lao, sinh tử tối tăm, khiến hết ngọn ngành. Thích, Phạm, Tứ vương không đạt tới được, Ngài nhất tâm dũng mãnh dẹp trừ nạn oán, thong dong một mình, đạt Nhất thiết trí, tâm ý vô song. Dứt ngọn nguồn sinh diệt, xả các tham dục, diệt sạch bốn nạn, vô vi vô úy, vượt qua bờ kia. Ngài đã thực hành như vậy. Bồ-tát với đức hạnh công huân đã thành tựu, Ngài đi đến dưới gốc cây Bồ-đề bên bờ sông. Khi Ngài vừa muốn đi, Thiên nhân liền hóa hiện ra một con đường rất rộng lớn; ở hai bên con đường đó có lan can báu, tất cả rất ngay thẳng trang nghiêm, cao bốn trượng hai, trên đường đi có các đài gác cùng các thứ báu làm thành thiên cái tràng phan, khắp nơi được trang trí các loại cây bằng bảy báu cao lớn, đẹp đẽ. Ở khoảng giữa các hàng cây báu có các mạng lưới bằng trân bảo quý lạ giăng từ cây này sang cây khác, ở giữa hai cây có một ao tắm, dưới đáy ao có cát bằng vàng. Trong ao có các loại hoa sen xanh, phù dung. Xung quanh bốn phía các hàng cây báu có lan can, ở trong khoảng giữa đó xen lẫn các loại ngọc châu minh nguyệt, lưu ly. Lại có đủ các loại chim bay lượn, hót ca trong đó. Tám ngàn ngọc nữ đem nước thơm rưới đất. Các con đường đi được quét dọn sạch sẽ. Hai vạn ngọc nữ treo thòng các anh lạc báu, các thiên hoa. Đất ở giữa các hàng cây đó do bảy báu hợp thành. Tám vạn ngọc nữ đem cúng dường hương thơm mộc mạc và các thứ đặc biệt khác, bưng bình bằng vàng đựng nước thơm, ngồi trên xe báu, trên mỗi chiếc xe báu có năm ngàn ngọc nữ trỗi các nhạc trời.

Phật dạy:

– Này các Tỳ-kheo, khi Bồ-tát muốn đi đến gốc cây Bồ-đề, các đường sá được sửa sang, trang trí nghiêm đẹp rực rỡ như vậy.

Bồ-tát đến bên dòng sông, những người có chí Đại thừa cũng đều đi vào con đường này.

Đêm đó, khi Bồ-tát sắp thành Phật, ngàn Phạm Thiên vương bảo các chúng Phạm thiên:

– Công lao phước đức của Bồ-tát hiển bày sáng chói thanh tịnh đều là do tu đạo Từ, Bi, Hỷ, Xả, thiền định, Thần thông. Từ ngàn kiếp đến nay, Ngài đã từng phụng sự thực hành đạo lớn. Nay Ngài đi đến dưới gốc cây Bồ-đề chúng ta nên cùng nhau đi đến đó cúng dường để làm cho việc tu

hành của Ngài càng thêm tốt đẹp, để có thể làm chỗ nương tựa cho chúng ta. Chúng ta không còn oán hận, vĩnh viễn không còn lo sợ, không gặp tám nạn, được sinh lên cõi trời, nhân gian, được diện kiến các Đức Phật trong mười phương.

Ở trong cung điện trời Phạm, Phạm thiên nghe Ngài trong suốt sáu năm tu khổ hạnh, nay đi đến dưới gốc cây Bồ-đề cùng với tâm niệm tốt nên rất vui mừng, cúng dường Bồ-tát, bậc Pháp chủ của đại thiên thế giới.

Thiên đế Thích, Phạm, Nhật Nguyệt Thiên vương đều cùng đi đến bên bờ sông Ni-liên, để đón rước. Nơi ức cõi Phật, chư Phật đều nghĩ đến Ngài nay đi đến dưới gốc cây Bồ-đề, sẽ hàng phục ma quân. Đảnh tướng của Ngài không thể thấy được, kể cả Phạm thiên cũng không thể thấy. Nay thân tướng của Ngài rất thù thắng, trang nghiêm với ba mươi hai tướng tốt, lời nói nhu hòa thanh tịnh, âm thanh tao nhã, vi diệu hơn Phạm thiên. Nay Người ngồi dưới gốc cây, chúng ta nên cùng nhau cúng dường. Năng lực nhẫn nhục của Ngài, Thích, Phạm biết được bỗng nhiên an ổn, dứt trừ hết tất cả các sự trói buộc của trần lao. Nếu người nào nghe được sẽ đạt được dấu vết cam lộ, thành tựu đạo nghiệp Duyên giác, hoặc được thành Phật đạo, khắp trên thế giới chúng sinh đều đến cúng dường.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Có một Phạm thiên tên là Tam Thiên thấy khắp các cõi Phật trong cõi Tam thiên đại thiên này bằng phẳng như bàn tay, đều làm cho chiếu sáng; ở nơi chỗ đất này hóa sinh các loại cỏ xanh tươi mềm mại trải phủ ở hai bên chỗ Ngài ngồi, giống như Thiên y. Loại cỏ như thế mọc cùng khắp đại thiên cõi Phật, nhưng không hề phương hại đến chúng sinh, chỉ dùng để trang nghiêm cõi nước đây mà thôi.

Ở phương Đông, Thích Phạm và Tứ Thiên vương cùng các chúng Bồ-tát đông không thể kể xiết, và các chúng Bồ-tát ở quốc độ của các chư Phật đều đến cúng dường.

Ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới, vô số chúng ở các quốc độ của chư Phật, Thích, Phạm, Tứ vương chuẩn bị phẩm vật cúng dường cùng đến dâng lên, tất cả cõi Phật đều chuẩn bị đủ loại phẩm vật như thế.

Núi Thiết vi, Đại thiết vi cùng với tất cả các núi ở các cõi Phật đó, bỗng nhiên ẩn mất, hoàn toàn không biết ở chỗ nào, chỉ thấy thân của tát cả các Bồ-tát cùng các Thiên tử v.v… hiện cùng các cõi Phật.

Lại có mười sáu người theo hầu Bồ-tát. Tên của các vị đó là: Bồ-tát Chuyển Tấn, Bồ-tát Vô Tấn, Bồ-tát Thí Dữ, Bồ-tát Ái Kính, Bồ-tát Dõng Lực, Bồ-tát Phát Mãnh, Bồ-tát Thiện Trụ, Bồ-tát Tổng Trì, Bồ-tát Chiếu

Diệu, Bồ-tát Hoa Man, Bồ-tát Pháp Anh, Bồ-tát Cát Khủng, Bồ-tát Bất Hại Nhãn, Bồ-tát Đại Tịnh, Bồ-tát Tịnh Nghiêm, Bồ-tát Giới Tịnh cùng với quyến thuộc vây quanh.

Các Thiên tử ấy... đều không còn thoái chuyển, đạt được pháp nhẫn, cúng dường Bồ-tát, trang nghiêm đạo tràng, sửa sang bằng thẳng đất ở nơi đó, chu vi đến ba ngàn hai trăm dặm. Có bảy lớp lan can đẹp đẽ, bảy lớp hàng cây, bảy lớp màn che trang trí, bảy lớp lầu gác đều làm bằng vàng ròng cùng các thứ báu xen nhau, trang trí đủ các loại; các hoa sen báu tự nhiên hóa sinh ra, xông đốt các loại hương thơm. Ở trên hư không dựng một cái lọng báu che khắp các cõi nước Phật ở mười phương, hóa sinh ra các loại cây báu và chư Thiên nhân dân. Hoa trái của cây đó đều hiện ra ở nơi đạo tràng. Các thứ hoa dưới nước, trên đất của mười phương cõi đó đều hiện ở nơi đạo tràng. Đạo tràng của Bồ-tát, nơi có thể trang nghiêm, trong cõi Phật ở mười phương, không thể hạn lượng. Công đức Thánh tuệ đạo nghiệp thanh tịnh cũng hiện ở nơi đạo tràng. Cây Bồ-đề như đây, các Thiên tử... cùng các quyến thuộc vây quanh trang nghiêm cây Bồ-đề, khiến cho hết sức thanh tịnh. Tất cả chư Thiên, Rồng, Quỉ thần, Càn-đạp-hòa đã trang nghiêm cung điện, phòng ốc, vô số các loại tốt đẹp; từ xa đều nhìn thấy, cùng khen ngợi:

– Lành thay! Lành thay! Công đức phước báu không thể nghĩ bàn.

Thọ thần của cây Bồ-đề kia là bốn vị trời, đều cùng nhau lo sửa sang trang trí cho cây Bồ-đề:

Người thứ nhất tên Túc Tích, thứ hai tên Biên Đậu, thứ ba tên Thiện Ý, thứ tư tên Bố Tinh, cùng nhau lo sửa sang cây Bồ-đề cúng dường Bồ-tát.

Cây Bồ-đề này gốc, cành, nhánh, đốt, các lá, hoa, trái đều sum suê tươi tốt, tàng cây bao phủ và thân cao tám chục dặm, hùng vĩ vô cùng, hàng cây lan can trang trí bằng các màn trướng, cũng bảy lớp, bảy báu làm thành, vây bọc xung quanh, giống như cây Trú độ trên cõi trời Đao-lợi. Người nào được thấy, nhìn mãi không chán. Ba ngàn quốc độ, cõi nước, vững chắc giống như kim cang không có thể hủy hoại tự nhiên xuất hiện, Bồ-tát kia ngồi dưới gốc cây sẽ thành Phật đạo.

Phật dạy Tỳ-kheo:

– Nơi thân của vị Bồ-tát ấy tỏa ánh sáng lớn, ngăn lấp hết thảy các đường ác, diệt trừ tám nạn, người bệnh được khỏi, người bị khủng bố được an ổn, người bị trói buộc được cởi mở, người đui mù, câm ngọng đều được khỏi. Người nghèo hèn được giàu có lớn. Người bị phiền não thiêu đốt đều

được chữa trị. Người đói khát được no đủ, người mang thai được dễ sinh, người già cả được khỏe mạnh. Ngay trong khi ấy mọi người không còn bị dục trói buộc, không dâm, nộ, si, không nhớ nghĩ đến tật bệnh chán ghét, không tranh tụng. Ngay khi ấy, tất cả chúng sinh xem nhau như cha như mẹ, như con cái, như chính bản thân mình, đều có tâm từ bi.

Liền đọc kệ:

Ngài đến cõi vô trạch
Ở ngay trong địa ngục
Những người bị khổ não
Đều được vào an ổn
Súc sinh tự nhiên hòa
Đều cùng thương yêu nhau
Đều cùng ôm lòng Từ
Mau được không sợ hãi
Đến cả chốn ngạ quỷ
Các đói khát cùng ách
Đều nhận thức ăn uống
Do oai thần Bồ-tát
Tám nạn đều đóng bít
Tiêu diệt các đường ác
Chúng sinh đều an ổn
An vui như trên trời
Nếu có người đui điếc
Các căn không đầy đủ
Lúc ấy đều thấy nghe
Thân họ được đầy đủ
Dâm, nộ, si, phiền não
Chúng sinh bị thiêu đốt
Các trần được chấm dứt
Đều nghĩ điều chân chánh
Người nghèo được giàu có
Đều được sinh lên trời
Người bệnh được chữa lành
Trói buộc được cởi mở
Không chán ghét sân giận
Không có kẻ tranh tụng
Bấy giờ đều kính nhau
Đều cùng khởi lòng từ

Như cha mẹ một con
Gắn bó thương nhớ nhau
Các chúng sinh như vậy
Thương nhau như cha con
Khi ánh sáng Bồ-tát
Chiếu sáng khắp cõi Phật
Giống như cát sông Hằng
Rải khắp bốn phương cõi
Thiết vi không ngăn ngại
Xuyên qua các hắc sơn
Tất cả các cõi Phật
Đều hiện như một cõi
Thấy dẫy đầy các báu
Bằng phẳng như bàn tay
Trang nghiêm các cõi Phật
Để cúng dường Bồ-tát
Mười sáu vị Thiên tử
Vây quanh cây Bồ-đề
Sửa sang đạo tràng kia
Ba ngàn hai trăm dặm
Các chỗ trang nghiêm đó
Ức nước không nghĩ bàn
Do oai thần Bồ-tát
Hiện nơi cây Bồ-đề
Chư Thiên, Long, Quỉ thần
Chân-đà, Ma-hưu-lặc
Đều cùng lập cung điện
Xa trông đều thấy Ngài
Do thấy Ngài thanh tịnh
Chư Thiên nhân vui mừng
Lành thay là phước báu
Việc làm nay hiện rõ
Tạo tác của miệng ý
Chỗ tu hành bình đẳng
Các nghĩa lợi đều tốt
Liền đạt được tâm nguyện
Như việc làm đời trước
Điều nguyện cầu đầy đủ

Tội phước đều thọ báo
Đạt được cũng như vậy
Trang nghiêm đẹp đạo tràng
Bốn Thiên vương trang trí
Giống như cây Trú độ
Phật lên trời Đao-lợi
Vì người chưa tự tại
Nói rõ các công huân
Bồ-tát nghiệp thanh tịnh
Như chỗ đã từng làm.

□

Phẩm 16: Rồng Ca-Lâm

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Ánh sáng nơi thân Bồ-tát chiếu sáng cung điện của vua rồng Ca-lâm. Rồng nhờ ánh sáng của Phật, thân tâm được an vui, tiêu các trần lao, đạt được an ổn, nét mặt vui tươi.

Bấy giờ vua rồng thấy ánh sáng này, mắt liền mở được, cùng với bà con đi đến trước Bồ-tát khen ngợi:

– Con đã từng thấy được Phật Câu-lưu-tần, từ đó đến nay thời gian rất lâu xa. Con cũng được thấy Phật Câu-na-hàm Mâu-ni và Phật Ca-diếp, ánh sáng chiếu soi; thấy các cõi Pháp, sáng tỏ không nhơ, chắc chắn sẽ có Phật tướng tốt, có lòng thương xót, có trí tuệ sáng suốt ra đời, cho nên có ánh sáng màu vàng rực rỡ, chẳng phải ánh sáng bình thường. Ánh sáng này vượt xa chiếu khắp cung điện của con, ánh sáng mặt trời, mặt trăng, hỏa diệm, minh châu cũng không thể sáng kịp. Ánh sáng của Thiên đế Thích, Phạm tự nhiên lu mờ. Ánh sáng của A-tu-luân cũng không thể kịp. Cung điện của chúng con thường tối tăm, nay bỗng nhiên rực sáng. Chúng con biết rõ thân Đấng Ly Cấu được an ổn, trong lòng vui mừng, thân không bệnh hoạn, không nóng bức, được mát mẻ. Vô số ức kiếp siêng năng tinh tấn không còn nghi ngờ, nay Ngài đi đến dưới gốc cây Bồ-đề. Lành thay! Chúng ta hãy cùng mang hoa hương, y phục, anh lạc, trân châu quý, danh hương, bột hương, không hầu, nhạc khí, đến cúng dường, giữ gìn đầy đủ công huân.

Vợ vua rồng nghe việc đó vui mừng hớn hở, ra xem bốn phía, từ xa trông thấy Bồ-tát như núi Tu-di, oai quang trang nghiêm, có trăm ngàn ức chư Thiên vây quanh Ngài. Thích, Phạm phụng kính, trong lòng vô cùng

hớn hở. Thấy Ngài ngồi ở giữa đất trống; bấy giờ vợ vua rồng rất vui mừng, đi đến chỗ Bậc Độ đời, gieo mình làm lễ, chắp tay đứng ở trước, lúc ấy rất vui vẻ cúng dường hoa hương, các thứ danh hương, trống nhạc, khen ngợi công huân chân chánh của Bồ-tát.

Lành thay, được gặp Ngài, như mặt trăng tròn đầy. Ngài giáo hóa chúng sinh, cứu giúp đời. Trước kia thấy việc ứng hiện điềm lành của Bậc Chí Thánh, hiện nay gặp Ngài cũng y như vậy, không sai khác. Nay chắc chắn Ngài hàng phục ma quân, mau được diệt độ, cũng giống như cửa hàng thoát khỏi nạn cướp. Xưa kia Ngài từng bố thí, được như sở nguyện, đạt đến nhẫn nhục, tinh tấn mong cầu, ưa thích thiền định, đốt đèn trí tuệ, hạnh nguyện xưa kia nay đều được đầy đủ. Chắc chắn Ngài sẽ thành Bậc tối thắng, giống như cây có hoa trái sum suê tươi tốt. Ngài sẽ đạt đến quả Phật diệt độ. Như ngàn suối nguồn, dòng nước vô tận, tất cả đều nổi mây, mưa xuống cùng khắp cõi hư không, nay tâm Ngài vui vẻ, chắc chắn Ngài sẽ thành đạo. Hào quang sắc vàng ròng nơi thân Ngài chiếu sáng cùng khắp cõi Phật. Tất cả các đường ác đều được an vui. Bậc hào quý ở ba ngàn cõi nước, Bậc lương y trong ba đời chắc chắn sẽ thành Phật, sáng soi khắp thiên hạ, giống như núi An minh không có thể nghiêng đổ. Như người có trí tuệ sáng suốt nhìn thấy bốn biển lớn còn có thể khô cạn, nhưng việc Ngài đi đến dưới gốc cây Bồ-đề không còn chướng ngại, chắc chắn sẽ thành Phật đạo.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Bồ-tát nghĩ: "Các Đức Phật trong quá khứ ngồi trên cái gì để thành đạo Vô thượng Chánh chân, làm Bậc Chánh Giác?". Lại nghĩ: "Chư Phật trong quá khứ ngồi nơi nệm cỏ thành Tối chánh giác". Vô số trăm ngàn chư Thiên trong hư không biết được tâm niệm của Bồ-tát, liền bảo: "Đúng như ý nghĩ của Đại Thánh, các Đức Như Lai trong quá khứ đều ngồi trên nệm cỏ thành Tối chánh giác".

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi ấy Bồ-tát thấy ở phía bên phải con đường có một người tên là Cát Tường đang cắt cỏ xanh tươi mềm mại, trơn nhẵn bằng thẳng không rối, đẹp như Thiên y. Bồ-tát liền băng qua đường, đi đến chỗ Cát Tường dùng tâm từ hòa cùng nói chuyện với người cắt cỏ. Ngài bảo với ông ta: "Ta nay muốn diễn bày giáo pháp lành cho khắp tất cả để khuyên giúp ngươi". Lời nói của Ngài êm dịu, hòa nhã, không cộc cằn. Tâm Ngài an hòa, không có ác ý, trừ sạch dâm, nộ, si, diễn bày âm thanh êm ái. Tám thứ âm thanh sâu xa của Thích, Phạm khó sánh kịp, như tiếng rống của sư tử,

cũng giống như tiếng sấm sét. Chúng sinh của các nước Phật trong mười phương được nhờ ân giáo hóa, đều được an ổn. Có thuyết giảng điều gì, trăm ngàn pháp âm không có thể dứt đoạn, dùng một pháp âm nhập khắp vào các thứ tiếng đều hòa nhau đưa đến giải thoát, vui lòng khắp tất cả chúng hội. Tất cả chư Phật thuyết pháp đúng thời, với lời lẽ nhân từ.

– Ta muốn được một ít cỏ. Cát Tường hãy cho Ta. Ta muốn được trong ngày nay sẽ hàng phục tà lực, thành Vô thượng giác. Từ vô số kiếp đến nay, Ta đã điều phục tâm ý, xả bỏ các tư tưởng, vâng giữ cấm giới, nay xứng đáng được thành quả Phật. Công lực nhẫn nhục, tinh tấn, trí tuệ, tiếng tăm, trí lực, thiền định, thần thông, thoát môn, đạo lực, nay sắp đạt được.

Lúc ấy Cát Tường nghe Đạo Sư nói lời thanh tao, hòa nhã nên vui mừng hớn hở, thân hòa ý vui, dâng cúng dường Ngài cỏ xanh mềm mại, lập được công phước lớn, vượt qua bờ kia.

Ta thành cam lộ, Cát Tường cho tòa ngồi sẽ được Phật đạo, nhờ cúng dường cỏ vậy. Ta vô số ức kiếp tu hạnh cần khổ, làm biết bao việc, trí tuệ công đức, phương tiện khéo léo, tâm ý vững mạnh, để sau đạt được Phật đạo, chắc chắn thành Bậc Chánh Giác như Ta ngày nay. Nếu đến đạo tràng sẽ dạy bảo cho mọi người được đắc quả như chỗ nguyện cầu. Biết Ta đạt được quả Phật phân chia cam lộ, họ sẽ đi đến nghe pháp, đạt thành Hiền thánh cao tột.

Ngài vừa trải tòa cỏ, đất liền chấn động mạnh. Chư Thiên trên hư không đều cùng chắp tay khen ngợi: "Ngày hôm nay Ngài hàng phục sức ma và quyến thuộc của chúng, để thành Cam lộ Vô thượng Chánh chân".

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi Bồ-tát đi đến dưới gốc cây, thì chư Thiên đã hóa hiện tám vạn tòa Sư tử dưới gốc cây Bồ-đề, họ nghĩ: "Sẽ khiến Bồ-tát ngồi ở nơi tòa nghiêm tịnh này để thành Tối chánh giác". Lại các cây Bồ-đề hoa trái sum suê tươi tốt, toàn là loại cây thơm, cao bốn ngàn dặm, hoặc có cây bằng bảy báu tạo thành, cao tám ngàn dặm, hoặc cao bốn ngàn dặm, hoặc cao một trăm, một ngàn do-tuần, tất cả đầy đủ tám vạn cây Bồ-đề. Vô số Thiên y trải lên trên đó, hoặc trải vô số các loại hoa sen dùng làm giường tòa, Bồ-tát ngồi lên trên. Có tam-muội tên Tịnh diệu định ý chánh thọ, Ngài vừa dùng định Tam-muội chánh thọ này, tất cả các cây Bồ-đề đều có Bồ-tát ngồi, thân tướng trang nghiêm tốt đẹp. Mỗi Thiên tử tự biết Bồ-tát ngồi trên tòa của mình chứ không ngồi nơi tòa khác. Do nhờ oai thần của Tịnh diệu định ý, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh đều được dứt sạch. Chư Thiên, nhân dân, năm đường, chỗ sinh ra các loại chúng sinh đều chính mắt được nhìn

thấy Bồ-tát đại sĩ ngồi dưới gốc cây của mình, không thấy ngồi ở chỗ khác. Trong chúng thấp kém đó, người phước đức rất mỏng ít, thấy thân Bồ-tát ngồi trên nệm cỏ, đi đến chỗ Bồ-tát, đi nhiễu bên hữu Ngài bảy vòng. Bấy giờ Bồ-tát liền ngồi tòa sư tử tự nhiên, thế lực bền vững, mạnh hơn long tượng. Trí tuệ sáng suốt, tôn quý tự tại không ai sánh kịp, tiếng tốt vang khắp nơi: Bậc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, đạt được phước đức tốt đẹp, có thể hàng phục ma oán. Ngài đang ngồi trên nệm cỏ. Thân ngồi ngay thẳng, tâm ý chánh định, là Bậc có đức độ.

Bấy giờ Bồ-tát ngồi tòa sư tử, như mặt trăng tròn đầy chiếu khắp mười phương. Bồ-tát tự thề: "Nay đây dù cho thân ta có bị hư hoại, xương gân khô kiệt, thân này rã rời, nếu không đạt thành Phật đạo, ta thề quyết không đứng dậy. Từ vô lượng trăm vạn số kiếp đã trải qua bao nhiêu phen tu hạnh cần khổ nay mới đạt được, trọn không thoái lui".

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Bồ-tát ngồi dưới gốc cây Bồ-đề, có ánh sáng lớn tên là Ban tuyên đạo tràng; Ngài phóng ánh sáng đó chiếu khắp vô lượng cõi Phật, chiếu khắp các cõi Phật ở cùng khắp hư không.

Bấy giờ thế giới Ly cấu ở phương Đông, cõi Phật của Như Lai Vô Cấu Quang có một Bồ-tát tên là Diệu Nghiêm Quang, hào quang chiếu sáng, cùng với vô số Bồ-tát quyến thuộc đi đến đạo tràng. Vừa đến chỗ cây Bồ-đề, họ thấy các nước Phật ở các phương Nam, Tây, Bắc và bốn phía trên, dưới, trong mười phương, khắp cả hư không, chỗ có cõi Phật đều có Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng dưới một gốc cây, in như thấy ở gần sát bên nhau. Năm đường chúng sinh lần lượt thấy nhau, đều thấy Bồ-tát rõ như thấy các ngón tay của mình. Vì sao Đại Thánh vi diệu như vậy? Các Bồ-tát kia thấy hình tượng của Ngài, khi ấy nói kệ:

Không tỳ vết trần lao
Nhổ sạch các cấu uế
Thân sáng chiếu mười phương
Vượt hẳn ánh sáng khác
Do phước tuệ định ý
Chứa từ vô số kiếp
Bậc Tối Thắng Năng Nhân
Hiện khắp cả mười phương.

Bấy giờ thế giới Bảo tịnh ở phương Nam, cõi Phật của Như Lai Bảo Diễm, có Bồ-tát tên là Hiện Bảo Tích Cái, hào quang chiếu sáng, cùng với vô số Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, đi đến cây Bồ-đề cúng dường Bồ-tát.

Ngài cầm một cái lọng báu che khắp cả đạo tràng. Thích, Phạm, Tứ thiên lần lượt bảo nhau:

– Mang lọng nghiêm tịnh là để cúng dường ai?

Khi ấy từ trong lọng báu phát ra bài kệ:

Đã trăm ngàn triệu năm
Bố thí không ai bằng
Thường mang lòng từ lớn
Nay có tướng đặc biệt
Bồ-tát tỏa ánh sáng
Nay đến Phật đạo tràng
Thế lực khó thể kịp
Nên đến cúng dường Ngài.

Bấy giờ thế giới Hoa nghiêm thần thông ở phương Tây cõi Phật Như Lai Tu-di Tượng, có Bồ-tát tên là Vô Trước Quang Minh, hào quang chiếu sáng, cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng, căng màn trướng báu. Thiên, Long, Quỉ thần, Càn-đạp-hòa trong mười phương lần lượt bảo nhau:

– Ánh sáng nghiêm tịnh này từ đâu đến?

Khi ấy trong màn báu phát ra bài kệ:

Xe báu và y báu
Cao che hết ba cõi
Nhạc quý và mắt quý
Mặc áo giáp tinh tấn
Nay sẽ được Phật đạo
Chúng Bồ-tát đều đến
Đến đây trang trí báu
Cúng dường Bậc Tối Thắng.

Bấy giờ thế giới Nhật chuyển ở phương Bắc, cõi Phật của Như Lai Tuế Nhật Nguyệt Quang, có Bồ-tát tên là Tịnh Vương, hào quang chiếu sáng, cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng.

Các thế giới trong mười phương, nơi nào có đạo đức thanh tịnh đều hiện ra tòa cao. Khi ấy chúng Bồ-tát đều nói như sau:

– Nay ai đi đến chỗ này mà nghiêm tịnh như thế? Trong cảnh nghiêm tịnh ấy, phát ra bài kệ:

Vị nào thân thanh tịnh
Có nhiều công đức tuệ
Việc làm, miệng thanh tịnh
Diễn giảng giáo pháp này

Tâm vị đó thường tịnh
Hằng phát tâm Từ bi
Nay đến cây Bồ-đề
Cúng dường Đấng Thích Tôn.

Bấy giờ thế giới Đức vương ở phương Đông nam, cõi Phật của Như Lai Đức Minh Vương có Bồ-tát tên là Đức Âm Quang Minh, hào quang chiếu sáng cùng vô số Bồ-tát quyến thuộc vây quanh đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát, họ mang theo đài trang trí bằng ngọc báu, trong đó có tòa cao. Từ trong đài đó phát ra bài kệ:

Công đức Ngài vô lượng
Tu-luân, Quỷ, Hưu-lặc
Đức Ngài ngang phước vua
Đem dâng lên đạo tràng.

Bấy giờ thế giới Lạc thành ở phương Tây nam, cõi nước của Đức Phật Như Lai Bảo Lâm có Bồ-tát tên là Bảo Quang Minh, hào quang chiếu sáng, cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát, mang theo đài trang trí bằng vô lượng châu báu, bên trong đài có tòa cao, trong đài đó, phát ra bài kệ:

Ngài Thiện Ý cung kính
Cúng vô số trân bảo
Giảng đường và mái hiên
Bỏ thân và xe cộ
Lọng hoa trang trí đẹp
Vườn hoa rất tươi thắm
Thí đầu mặt chân tay
Do đó ngồi đạo tràng.

Bấy giờ thế giới Vũ thị ở phương Tây bắc, cõi Phật của Như Lai Vũ Hương Vương, có Bồ-tát tên là Tích Lôi Vũ Âm Quang Minh, hào quang chói sáng cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát, họ mang theo các đài trang trí bằng hương thơm, bên trong có tòa cao, trên tòa cao có rải các loại danh hương. Từ trong đài đó phát ra bài kệ:

Mưa pháp khắp ba cõi
Đủ giải thoát sáng suốt
Mưa cam lộ ly dục
Đến diệt độ vô vi
Tiêu tất cả trần lao
Dứt hết độc trói buộc

Tiêu tất cả các bụi
Dứt hết độc trói buộc
Sức thiền tư thần túc
Tạo ba phẩm hoa hương.

Bấy giờ thế giới Lạc bạch giao ở phương Đông bắc, cõi Phật của Như Lai Bảo Cái Khởi Quang, có Bồ-tát tên là Nghiêm Bạch Trướng Quang Minh, hào quang chiếu sáng, cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát, màn che trang trí của họ lấy các thứ báu làm nền, hóa Bồ-tát tướng hảo nghiêm tịnh. Các vị Bồ-tát đó đều cầm hoa hương cõi trời, hạ mình cúi đầu thuyết kệ:

Xem đại chúng cung kính
Khen ngợi Phật ức lần
Lời nói như Phạm thiên
Cúi đầu đến đạo tràng.

Bấy giờ thế giới Phổ minh ở phương dưới, cõi Phật của Như Lai Phổ Hiện, có Bồ-tát tên là Bảo Tạng Quang Minh, hào quang chiếu sáng, cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát. Có một tòa hoa sen bằng vàng ròng cao rộng, sáng chói rực rỡ, tự nhiên hiện đến. Trên hoa sen ấy có hóa hiện một vị trời, tay phải cầm anh lạc báu, buông thòng các cờ lụa rực rỡ, hạ mình cúi đầu thuyết kệ:

Thân con luôn cung kính
Thường lạy đệ tử Phật
Lạy Phật bỏ tự kiêu
Ta lạy huân công đức.

Bấy giờ, thế giới Hư không ở phương Trên, cõi Phật của Như Lai Vô Hạng Nhãn Vương, có Bồ-tát tên là Hư Không Tạng Quang Minh, hào quang chiếu sáng cùng vô số Bồ-tát đi đến đạo tràng cúng dường Bồ-tát. Mười phương cõi Phật như cõi hư không tập trung các thứ hoa, các thứ danh hương, bột hương, y phục, lọng hoa, tràng phan, vàng bạc, các thứ báu, voi, ngựa, xe cộ, cây lá hoa quả. Các nam nữ lớn nhỏ, thuộc Kiền-đạp-hòa, Chân-đà-la, Thiên, Long, Quỉ thần, Thích, Phạm, Tứ vương cùng lúc thả các thứ ấy xuống, khiến các chúng sinh mừng rỡ vui sướng. Nếu có người nào sợ hãi, khiến cho không còn sợ nữa. Khi ấy, đọc kệ:

Dạy hay như Bồ-tát
Xin xót thương đắc đạo
Đạt đến chỗ nghiêm tịnh
Đức cao, oai thần lớn

Hoặc mưa trên hư không
Buông trăm ngàn ngọc báu
Hoặc tràng hoa báu thơm
Hoặc danh hương các loại
Hoặc rống tiếng sư tử:
Không, vô tướng, vô nguyện
Lớn tiếng giữa hư không
Chưa từng thấy hoa này
Hoặc ở trên cõi không
Đã hiện ngàn ức báu
Hiện lành khắp hư không
Khen phước thần Bồ-tát
Đúng thời phóng ánh sáng
Che lấp cung điện ma
Hoặc hiện cờ hoa báu
Phước lớn đến Bồ-đề
Minh châu dừng hư không
Như trăng sáng tròn đầy
Hoặc hóa hoa Tu-mạn
Mưa Bồ-đề đạo tràng
Hoặc đầu mặt cúi lạy
Thiên tử tâm cung kính
Hoặc lớn như Tu-di
Rải hoa trên hư không
Ban bố khắp bốn phương
Xông đốt các hương thơm
Tay cầm giữ gậy báu
Xa nhìn thấy Bồ-tát
Hoặc hiện dáng Phạm thiên
Thanh thản lặng lẽ ngồi
Thân tỏa hương thơm ngát
Từ, Bi, Hỷ, Xả khắp
Hoặc như Thiên đế Thích
Ức năm trời vây quanh
Đi đến đạo tràng Phật
Chắp tay dâng minh châu
Hoặc đến bốn phương cõi
Kiền-đạp, Quỷ, Chân-đà

Mưa hoa Tu-mạn sáng
Chư thần này khen ngợi
Hoặc cầm nắm hoa hương
Rải cây lá hoa thơm
Phật tử hiện nửa người
Cúi mình rải hoa hương
Hoặc nhận Phân-đà-lợi
Sen xanh vô số hoa
Trụ ba mươi hai tướng
Khen Ngài không nhiễm trước
Thân lớn như Tu-đi
Nơi hư không tự ném
Cờ phướn và hoa hương
Ba ngàn nước Phật hiện
Thấy trời đất bừng sáng
Thấy hết các hợp tan
Khiến vào hạnh pháp môn
Trời nghe không ham dục
Hoặc xướng âm Chân-đà
Nhan sắc đẹp vẹn toàn
Trang nghiêm như ngọc nữ
Thiên nhân thấy không chán
Thân kim cang không hoại
Tâm hành bỏ tự đại
Miệng nói lời đạo nghĩa
Thân sáng trừ trần cấu
Địa điểm báu tay báu
Đủ trăm ngàn cờ lọng
Mưa hoa báu, hương thơm
Chúng sinh khổ được an
Đất hiện kho báu lớn
Hoặc thuyết vô số kinh
Biện tài khiến ý rõ
Giải chúng sinh mê hoặc
Vững như núi không sợ
Hết loạn độ được an
Mười phương vô số nước
Nay giác ngộ cam lộ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Cảnh giới nghiêm tịnh của Bồ-tát như thế là cõi nước tự nhiên, như các cõi Phật của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Đạo tràng nghiêm tịnh của Bồ-tát đều có các đài gác trang trí bằng ngọc báu hiện ra khắp nơi. Bồ-tát ngồi như vậy nơi tòa cao này, nghĩ: "Trong hàng chư Thiên ở cõi Dục này, ma Ba-tuần là đáng chú ý nhất. Nay, ngay khi thành đạo Chánh chân vô thượng, làm Bậc Tối Chánh Giác, sẽ cảm hóa, khiến cho ma đến nơi đây, nhân đó ta hàng phục. Và nhờ vậy mới nhiếp hóa các Thiên tử cõi Dục đầy đủ gốc đức và hàng ngũ thiên ma, chứng kiến Sư tử hống, hàng phục tất cả, thành Tối chánh giác, như vậy mới phát khởi được chúng sinh trong ba cõi tin tưởng theo Thánh pháp".

Phẩm 17: Vời Ma

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi ấy Bồ-tát có ánh sáng tên là Tiêu ma cung trường, phóng ánh sáng đó chiếu khắp ba ngàn cõi Phật, không một chỗ nào là không chiếu đến, sáng rực cả cung điện của ma, đều bao trùm hết thảy. Từ ánh sáng đó làm cho ma Ba-tuần nghe được lời dạy này của Bậc Đại Thanh Tịnh, từ vô số kiếp chứa công nhóm đức, bỏ nước, bỏ ngôi vua, lòng xót thương chân chánh đối với tất cả chúng sinh, muốn thành Phật ngồi ở dưới gốc Bồ-đề, tự thân mình đã độ, muốn cứu độ người khác; tự thân mình đã vượt khỏi ba cõi, sẽ độ người khác vượt khỏi ba cõi; tự thân mình đã được an ổn, sẽ làm cho tất cả đều được an ổn; tự thân mình được tịch diệt, làm cho người khác được tịch diệt, ở chỗ vắng vẻ, tiêu diệt các đường ác làm cho không còn nữa, làm Sư Phụ cho tất cả chư Thiên và người đời, đã đạt thần thông, vĩnh viễn đạt được sự an vui lớn, đem sự an vui mát mẻ đó làm an vui cho tất cả chúng sinh. Sẽ khiến cho cảnh giới của người trống rỗng, và những điều ràng buộc của người khiến cho không còn các thế lực, mất hết các quyến thuộc, trong tâm bế tắc không biết đâu mà tính, sẽ tuôn mưa pháp nhuần thấm tất cả.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi ma Ba-tuần nghe lời dạy này, trong giấc ngủ nằm mộng thấy ba mươi hai điềm khác lạ:

1. Cung điện tối tăm không sáng.

2. Thấy cung điện nhơ nhớp không sạch.

3. Thấy cung điện đổ nát, mọc đầy gai góc.

4. Thấy sợ hãi, sởn tóc gáy, bỏ chạy tứ tán.

5. Thấy mê lầm, bị lạc đường, đi vào đường quanh co gai góc, ngói đá.

6. Thấy ở vườn sau, cây cối không có hoa trái.

7. Thấy nước ao cạn khô không có các loại hoa sen.

8. Thấy các loài chim le le, nhạn, uyên ương, chim loan cả trăm loại cùng các loài cầm thú đều không có lông không có cánh.

9. Thấy các loại trống lớn, không hầu, nhạc khí bị hư hoại, dây đứt, vứt bỏ ngổn ngang trên đất.

10. Thấy bỏ vợ con quyến thuộc ái kính thương yêu, ở riêng chỗ khác.

11. Tự thấy thân mình từ trên giường rơi xuống đất lỗ đầu, rách mặt.

12. Thấy các ma tử sức oai thần mạnh mẽ đều đến cúi đầu xin quy mạng Bồ-tát.

13. Thấy bốn nữ ma quên mất thời tiết, hóa làm bà già.

14. Tự thấy thân mình y áo, thân thể dính đầy bụi đất nhơ nhớp.

15. Tự thấy vách tường, mái hiên lầu gác, cửa ngỏ nghiêng đổ.

16. Tự thấy quân lính quỉ thần, Duyệt-xoa, Yểm quỷ, Kiền-đạp-hòa, Thiên, Long, quyến thuộc, tất cả tay chân, thân hình và đầu của họ đều rơi xuống đất.

17. Thấy chư Thiên ở cõi Dục, Thiên đế Thích, Diễm thiên, Đâu-suất thiên, Vô kiêu lạc thiên, Hóa tự tại thiên đều tự bỏ đi, không theo lời dạy của mình.

18. Thấy những kẻ ở trong cung điện của ma cả đầu bị bịt kín.

19. Thấy sự tự tại của mình nay không còn nữa.

20. Tự thấy quyến thuộc không quy phục mình.

21. Thấy mũ, khăn bao tóc, châu ngọc, anh lạc tự nhiên bị lửa đốt cháy.

22. Thấy cung điện của ma tự nhiên chấn động.

23. Thấy các cây cối bị chặt đứt ngã trên đất.

24. Thấy những việc vừa ý đều không còn hiện trở lại.

25. Thấy nước tràn ngập nhận chìm cung điện.

26. Thấy nước sông cuốn trôi nhà cửa của dân.

27. Thấy tất cả Thiên vương đều đến quy mạng Bồ-tát, chiêm ngưỡng nhan sắc của Ngài.

28. Thấy thân đang nằm trên giường tự nhiên rơi ra ngoài.

29. Thấy quyến thuộc của mình bỏ đi, nương về với Bồ-tát.

30. Thấy bếp nồi tốt đều bị hư hoại.

31. Thấy Phạm vương, các ma quan thuộc tuyên truyền những điều không lành.

32. Xem thấy cả chúng sinh trong mười phương quy y Bồ-tát, theo nhận lãnh lời giáo hóa của Ngài.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Ma ở trong giấc mộng thấy các điều khác lạ như thế, khi ấy từ chiêm bao thức giấc, trong lòng sợ hãi, sởn tóc gáy, triệu tập đại thần và các binh chúng báo cho họ biết những điều đã thấy trong giấc mộng. Ma có vị đại thần có trí tuệ tên là Sư Tử An. Ma vương hỏi vị đại thần này và các người nhóm họp:

– Ta trong giấc mộng nghe trong không trung tự nhiên phát ra âm thanh: "Dòng họ Thích sinh con, thân có nhiều tướng tốt, trong suốt sáu năm tu hạnh cần khổ nay đến bên gốc cây Bồ-đề sẽ thành Chánh giác". Thức dậy, ta nghĩ: Nay Bồ-tát đây độ vô số nhân dân, chắc chắn cảnh giới của ta đây sẽ trống rỗng, sẽ không còn một ai. Nên ngăn cản việc đó, người có đức như vậy sẽ chóng thành Phật đạo, gọi là Pháp vương, khắp nơi sẽ về nương theo nơi Ngài, chúng ta nên dùng phương tiện gì để chặt dứt đường đi đó, khiến không thể thành tựu được? Đem đại Binh đi chinh phục?

Khi ấy nói kệ:

Đem tướng và đại Binh
Cùng đi đến trừ Phật
Mau đến gốc cây kia
Giết ngay Sa-môn này
Binh tướng của bốn bộ
Họ đều yêu kính ta
Cùng ta đồng chiến đấu
Nhanh chóng đến đuổi Phật
Duyên giác và La-hán
Đầy khắp trong thiên hạ
Diệt trừ binh chúng ta
Khiến không còn thế lực
Như vậy sẽ thành Phật
Vua pháp của trời đất
Phe phái rất mạnh mẽ
Mãi mãi sẽ làm Phật

Bấy giờ, con của ma Ba-tuần là Đạo Sư vì cha nói kệ:

Mặt đại nhân sao khác
Nhan sắc không như thường
Như Thiên nhân Đao-lợi
Thân Ngài không điều hòa
Nay Ngài thấy thế nào
Mau nói cho con biết.
Sẽ thấy ngay gốc ngọn
Chữa tật bệnh cho Ngài
Nghe lời Thiên nhân nói
Nằm ngủ thấy ác mộng
Nếu nói ra trong chúng
Nghe rồi, thân tự ngã.

Đạo Sư tự đi đến thưa với vua cha:

– Con nhóm họp đại chúng, tuy có lên tiếng nhưng không thể nào hơn, không thể nào không xấu ác. Mọi người sinh tâm, hoặc có nơi hưởng ứng, hoặc có nơi không. Như vậy, Bồ-tát với âm vang tốt, từ nơi gốc cây nay ứng hiện điềm lành, đó là điều an vui, không tỏ ra khinh mạn. Con xem xét chắc chắn Ngài đầy đủ các sự an lành. Ngài khéo léo và ít bày chuyện nên không sinh ra tội lỗi. Con thấy Ngài tịch lặng, thật đúng là Bậc Đạo Sư, Điều Ngự, không bày các huyễn thuật, không vì cái ngã của mình, thành tựu hạnh an vui, là một Bậc Đạo Sư chân chánh.

Đạo Sư lại nói:

– Cũng có người có oai lực mà không đủ sức, tự nhiên yếu ớt, vì bậc dũng sĩ thực hành từ bi sẽ được vượt hơn. Ví dầu ánh sáng nơi con đom đóm đầy cả ba ngàn cõi, thì ánh sáng đó cũng chỉ có một tí làm sao có thể chiếu khắp mười phương thiên hạ? Trong lòng ôm ấp sự nhơ nhớp, dối đạo, theo thói mê hoặc, khinh thường bậc minh trí, bệnh đó khó chữa, không có thể lay chuyển, ngàn ức Đức Phật cũng không có thể chữa được.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ ma Ba-tuần không nghe theo lời của Đạo Sư, liền triệu tập một ngàn người con. Năm trăm người con đồng vâng theo Đạo Sư tin ưa đạo đức, quy y Bồ-tát, đứng ở phía bên phải của Bồ-tát. Năm trăm người con vâng theo lời dạy của ma cha đứng ở phía bên trái của Bồ-tát.

Bấy giờ ma Ba-tuần bảo các người con:

– Các con dốc lòng cùng lập mưu kế, dùng thế lực gì để thắng được Bồ-tát?

Người con đứng bên phải tên là Đạo Sư nói kệ trả lời ma cha Ba-tuần:

Các con tranh cãi đâu có hay
Tự nhận cãi lý mong dứt gốc
Trùng nhỏ muốn đấu cùng sư tử
Sức mạnh như thế sao thắng Phật?

Người con đứng bên trái tên Ác Mục, dùng kệ trả lời:

Vừa thấy thân con, sức liền tổn
Như cây trốc gốc, cành nhánh gãy
Nay đây Sa-môn thấy con đứng
Vừa mới nhìn con đà nghẹt thở.

Người con bên phải tên Nhuyễn Âm đọc kệ đáp:

Muốn dùng sợ hãi tiêu biển lớn
Việc làm điên đảo cầu an vui
Nay thấy sắc diện của Bồ-tát
Con không gọi cha là đặc biệt.

Người con bên trái tên Bất Tịnh đọc kệ đáp:

Hiện có một mình muốn được hơn
Ngươi làm Sa-môn lặng lẽ lui
Nay binh chúng ta nhiều vô số
Đều cùng cương quyết hại ngươi thôi.

Người con bên phải tên Thiện Ý nói kệ:

Voi lớn bị xiềng do có sức
Mạnh cầm kim cang, thầm hại người
Lập được nhẫn lực chưa mềm mỏng
Khiến các sức mạnh không hiệu lực.

Người con bên trái tên Cường Oai lập lại bài kệ:

Tuy thân Bồ-tát sáng tiêu bệnh
Con vào nơi kia phá hoại hết
Giữ gìn căn lành như kiếp thiêu
Thân con sẽ phá hại Bồ-tát.

Người con bên phải tên Thiện Nhân dùng kệ trả lời:

Núi có thể động, hư không đổ
Nước biển lớn kia còn thể cạn
Hư không có thể đi trên đất
Chưa được cam lộ không rời cây.

Người con bên trái tên Sở Nhập Biến lại dùng kệ đáp:

Ánh sáng nhật nguyệt còn thể che
Cung điện ma vương ẩn dưới nước
Lấy một giọt đâu cạn biển sông?
Binh tướng quay về, chớ náo động.

Người con bên phải tên Đứt Duyệt, lại nói kệ:

Ánh sáng có thể diệt
Thiết vi có thể nhơ
Thanh tịnh của Bồ-tát
Một mình, không thể chống.

Người con bên trái tên Cầu Tiện, liền đọc kệ trả lời:

Không binh không đảng gọi thuần thục
Diện Ngài xinh đẹp, không giáp trượng
Chưa thấy không binh mà chiến đấu
Như Ta hôm nay chắc hại nhau.

Người con bên phải tên Đức Nghiêm nói kệ đáp:

Không thể tự nói theo ý mình
Lòng sẵn sức mạnh nhẫn tinh tấn
Hành tam thoát môn, trí tuệ tài
Đức lực là binh tướng hàng phục.

Người con bên trái tên Bất Hoàn đọc kệ đáp:

Sẽ hại Bồ-tát như đốt cỏ
Sử dụng linh chú khó tránh tên
Người rành thần chú phá núi tan
Làm cho Thái tử phải chạy thôi.

Người con bên phải tên Pháp Lạc dùng kệ đáp:

Hư không dù hết khiến có hình
Cõi chúng sinh có thể đồng nhất
Gió lạnh dịu dàng có thể nắm
Bồ-tát dưới cây không thể dời.

Người con bên trái tên Đạm Phạ đọc kệ:

Cảnh giới cha ta bày tự nhiên
Mọi người ưa muốn đều có được
Phải phá hoại tánh mạng Bồ-tát
Đến khi cây nguy mới bỏ đi.

Người con bên phải tên Nhất Thiết Cát nói kệ:

Giả sử đồ vậy ba ngàn cõi
Biến thành chất độc, không thể hại

Độc dâm, nộ, si là hơn hết
Cũng không thể hại được Bậc Thánh.

Người con bên trái tên Nhạo Tham nói kệ:

Trăm ngàn ngọc nữ tự trang nghiêm
Đánh lên vô số các âm nhạc
Luôn luôn ưa thích muốn thọ lạc
Để được thỏa mãn các dục vọng.

Người con bên phải tên Pháp Hành nói kệ:

Dùng pháp ưa thích để tự vui
Kính mến thiền định, ưa cam lộ
Độ thoát chúng sinh dùng lòng Từ
Sao lại có tâm ưa dục lạc?

Người con bên trái tên Hảo Kỳ nói kệ:

Trăng đi trên không có chỗ đến
Trừ bỏ tối tăm nên trong sáng
Chúng ta ngày nay được Sa-môn
Hủy diệt các giác nghiệp đã làm.

Người con bên phải tên Sư Tử Hống nói kệ:

Vô số cáo đồng cùng kêu lên
Đâu bằng tiếng rống con sư tử
Trăm thú nghe tiếng lòng sợ hãi
Run rẩy kinh sợ chạy bốn phương
Nay đây các ngươi cũng như vậy
Không nghe Nhân Tôn giảng dạy pháp
Tự tôn ba hoa nói dối trá
Nghe Thánh sư tử rống hàng phục.

Người con bên trái tên Niệm Ác nói kệ:

Nay đây chúng hội nhiều vô số
Làm sao thấy được người nào hơn
Người ngu thấy vậy không bỏ chạy
Lại nói hàng phục là nói dối.

Nói tóm lại, tất cả con của ma, nhóm thanh bạch và nhóm hắc ám, mỗi nhóm đều nói kệ. Khi ấy có một tướng quân tên Hiền Thiện vì ma Ba-tuần nói bài kệ này:

Sự hiểu biết của Ngài
Thích, Tứ vương, Chân-đà
A-tu-luân, Ca-lưu

Chắp tay cúi đầu lạy
Huống là không cảm phục
Phạm Thiên và Quang Âm
Tịnh cư, các Thiên tử
Cũng đều tự quy mạng
Nay các con của ta
Theo Ngài, nhận lời dạy
Hộ đều kính Bồ-tát
Đến đây đều cúi đầu
Nay đây chúng ma quân
Ba ngàn hai trăm dặm
Cúng kính, tâm vui vẻ
Trong lòng rất hớn hở
Thấy Ngài mặt hòa vui
Trăm ngàn trời mưa hoa
Vô số thần cúng dường
Chư Thiên xuống kính chào
Việc làm của các ma
Rối loạn không thành trò
Lui về là có trí
Chắc không thắng được Ngài.
Cây Bồ-đề Cát Tường
Tất cả các loài chim
Không sợ, hót líu lo
Không thắng, không lui về
Chỗ ở của các ma
Mưa mực và bụi đất
Đạo tràng mưa các hoa
Chỉ xin nghe trở về
Trú xứ của các ma
Hố, ngòi rải, tật lê
Đến đạo tràng xông hương
Người trí nên nguyện về
Điềm mộng xưa thấy rõ
Tại sao không hướng về
Vì dục, hay ngại gì
Chỗ ở đã bị phá
Lạm bày dạy bảo người

Si giận với Đại tiên
Siêng năng đáng khen ngợi
Mưa sấm không sinh cỏ
Tinh tấn Tiên nhân về
Thích hợp thường hội ngộ
Do không hại chúng sinh
Đứng đầu được tự tại
Thiên vương không nghe sao
Thân tướng sáng chiếu xa
Bỏ nước không gì khác
Thành Phật sạch trần lao
Thân Ngài sạch như vậy
Tiên nhân cung kính Ngài
Lơ là không thọ giáo
Nên đến chỗ chí tôn
Lông trắng giữa chặng mày
Nếu bày ánh sáng đó
Bao trùm nhiều cõi nước
Cung điện ma không hiện
Không thể thấy đảnh Ngài
Xem kỹ cũng khó thấy
Không ai có thể xem
Thành tựu Chánh chân giác
Như Tu-di, Thiết vi
Nhật nguyệt, Thiên đế, Phạm
Thổ địa các đạo tràng
Rừng núi đều cúi đầu
Phước lực, có trí lực
Thánh lực, tinh tấn lực
Nhẫn lực, Thiền tư lực
Ma lực tiêu, vô lực
Như ngói làm đồ dùng
Chắc sẽ mau hư hoại
Cầm thú so sư tử
Đom đóm sánh nhật nguyệt
So sánh không ai bằng
Rắn so với Sư tử
Quán sát nơi Bồ-tát

Không thấy ai sánh bằng.

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

QUYỂN 6

Phẩm 18: Hàng Phục Ma Quân

Bấy giờ, ma Ba-tuần trong lòng bối rối sợ hãi, mặt mày tái mét, gượng giữ sắc diện không chịu bỏ đi, không muốn rút lui, cố nói càn: "Việc làm của ta là phải", và bảo với binh chúng:

– Các khanh hãy cùng đồng lòng với nhau, theo ta biết, chư Thiên quỉ thần áp đảo Bồ-tát, không để cho ông ta tự tại, phải cùng nhau hàng phục được ông ta rồi mới bỏ đi.

Ma Ba-tuần bảo với bốn người con gái của mình, người thứ nhất tên Dục Phi, người thứ hai tên Duyệt Bỉ, người thứ ba tên là Khoái Quan, người thứ tư tên Kiến Tùng:

– Các con hãy đi đến chỗ cây Bồ-đề nhằm mê loạn Bồ-tát và ca ngợi đức của ái dục để phá hoại hạnh thanh tịnh của ông ta.

Các người con gái nghe cha dạy liền đi đến cây Bồ-đề, đứng ở trước Bồ-tát, dùng ba mươi hai cách nói ủy mị và những hành động ẻo lả:

1. Đưa mắt liếc nhìn.
2. Vén áo bước tới.
3. Cùng cười khúc khích.
4. Cười cợt với nhau.
5. Hiện tướng luyến mộ.
6. Cùng nhìn ngắm nhau.
7. Uốn môi, nhếch miệng.
8. Nhìn ngắm bất chính.
9. Nhìn thoáng khêu gợi.
10. Vái lạy lẫn nhau.
11. Đưa tay che mặt.
12. Vân vê hai tay.

13. Đứng ngay giả vờ lắng nghe.
14. Ở trước Bồ-tát nhảy, giẫm chân.
15. Phơi bày bắp vế, cổ chân.
16. Để trần cánh tay.
17. Giả tiếng kêu của các loài chim.
18. Hiện như soi gương.
19. Phát ra ánh sáng bao trùm cùng khắp.
20. Thoạt vui, thoạt buồn.
21. Thoạt đứng, thoạt ngồi.
22. Trong lòng hăng hái vui vẻ.
23. Lấy hương thơm xoa lên thân.
24. Cầm anh lạc báu.
25. Ẹo cổ che đầu.
26. Biểu hiện vẻ yên tịnh.
27. Tới trước Bồ-tát nhìn khắp thân Ngài.
28. Mở mắt, nhắm mắt như cố xem xét.
29. Cúi đầu nhắm mắt như không nhìn ngắm.
30. Khen ngợi ái dục.
31. Dụi mắt nhìn thẳng.
32. Cúi xuống, ngước lên nhìn khắp bốn phía.

Tâm Bồ-tát thanh tịnh giống như ngọc minh nguyệt, không một chút tì vết, giống như mặt trời mới mọc, chiếu ánh sáng cùng khắp thiên hạ, giống như hoa sen ở trong vũng bùn mà không bị cấu nhiễm, như núi Tu-di không có thể lay động. Đức Ngài cao vời, các căn vắng lặng, tâm Ngài bình thản, không thêm không bớt.

Bấy giờ, mấy người con gái của ma khéo học theo các nghề mê hoặc huyễn hóa của người nữ, đi đến muốn làm loạn đạo tâm của Ngài mà nói thêm:

– Đức của Ngài rất lớn, chư Thiên cung kính, đáng có sự cúng dường, cho nên chư Thiên sai chúng tôi đến đây. Chúng tôi đã xinh đẹp lại đang thời trẻ trung khỏe mạnh, là Thiên nữ đoan chánh, sắc hoa Ưu-bát đâu có thể dụ với sắc đẹp của chúng tôi. Chúng tôi nguyện được sáng chiều ở hai bên Ngài hầu hạ việc thức ngủ.

Bồ-tát đáp:

– Ngươi có phước ở đời trước nên được làm thân trời, không nghĩ

đến vô thường mà lại đi làm những việc yêu mị. Thân hình tuy đẹp đẽ mà lòng không đoan chánh, giống như cái bình bên ngoài vẽ vời xinh đẹp mà bên trong đựng đầy thuốc độc hôi thối, sắp tự hư hoại, có gì đặc biệt. Phước đức khó tồn tại lâu dài; dâm, ác, bất thiện, tự quên mất cội nguồn của mình, chết liền đọa trong ba đường ác, nhận lấy hình chim thú, muốn thoát rất khó. Các ngươi cố đến làm rối loạn người có tâm ý tốt, thật chẳng phải là dòng giống thanh tịnh. Cái đãy da đựng đầy những thứ nhơ nhớp, đến đây làm gì? Hãy đi đi, ta không dùng! Nay các cô gái ở trên trời không yên hay sao lại đến đây quậy phá?

Các người con gái của ma vương bỗng biến thành những bà già, không có thể phục hồi trở lại, liền trở về chỗ của ma cha nói kệ:

Giới cấm thanh tịnh không ưa nhìn
Nhìn Ngài cung kính không sân hận
Xét xem oai nghi không ngu tối
Thân tướng tốt đẹp rất an tường
Thích nói tì vết của nữ nhân
Đã lìa ái dục không lưu luyến
Trên trời, thế gian không ai bằng
Không thấy người chân hạnh như thế
Đi đứng tới lui thấy nữ nhân
Vẫn thanh tịnh trang nghiêm rực rỡ
Giữ vững một lòng không tì vết
Như núi An minh không thể lay
Xét phước, uy thần và công huân
Từ vô số kiếp giữ cấm giới
Vô số ức Phạm thiên thanh tịnh
Đầu mặt cúi lạy chân chân nhân
Chắc sẽ hàng phục binh ma ta
Chóng thành đạo đức chư Phật trước
Cho nên chúng ta không thể tranh
Mong được Thế Tôn chữa tất cả
Ngài như minh châu báu trên không
Vô số Bồ-tát đến cung kính
Vô số hình tướng như hoa đẹp
Ca-lưu, Tu-luân, núi, cây cối.
Các loài hữu tình và vô tình
Cùng đến cúng dường Đấng Thập Lực
Giữa chặng mày Ngài hào quang sáng

Ánh sáng rực rỡ chiếu khắp nơi
Nơi đi đến không cần tự tiện
Nhận lãnh căn bản không thể mất
Không giận, không phiền, không sở hữu
Sinh hoạt hằng ngày luôn thiểu dục.

Bấy giờ thọ thần thấy oai thần của Bồ-tát, rất sợ hãi, nương oai lực của Phật, nói những lời chí thành và cùng nhau dùng mười sáu việc khen ngợi Bồ-tát:

– Nay Bậc thanh tịnh rất đẹp đẽ rực rỡ như mặt trăng rằm tròn đầy chiếu sáng cùng khắp mọi nơi, giống như mặt trời mới mọc, chiếu sáng khắp cả thiên hạ, như bông hoa tươi đẹp không nơi nào là không tỏa mùi hương. Các tướng đặc biệt tốt đẹp như sắc vàng ròng, ung dung thư thái. Các căn vắng lặng giống như hoa sen ở trong ao tắm. Diễn thuyết có oai lực như sư tử rống, nhưng có sự đặc thù giống như Bồ-tát ở giữa rừng sâu một mình không hề sợ hãi. Những hạnh Ngài đã tu tập là độc tôn trong loài người. Ví như núi An minh ở giữa biển lớn, một mình vọt lên sáng rực, bằng phẳng, vững chắc như núi Thiết vi, vượt lên trên hết thảy các núi. Công huân của bậc Tôn quý vang khắp gần xa, như nước đầy đủ giữ gìn trời đất. Ý chí của Ngài lớn lao thù đặc; tâm Ngài không giới hạn, giống như hư không. Tâm Ngài ngay thẳng sáng suốt không ai sánh bằng, giống như trời đất, là chỗ chúng sinh, ngưỡng mộ. Tâm Ngài trong sạch không bị nhiễm ô, dân chúng vui mừng vô cùng. Ý Ngài trong sáng, nhìn thấy khắp tất cả. Tất cả chúng sinh đều ưa thích Ngài. Hễ có sự độ thoát thì có sự siêu vượt, chặt dứt hết thảy các niệm tưởng. Sức Ngài vô thượng, giống như móc xích, không có gì là không bị phá dẹp. Việc làm tinh tấn, ý chí kiên cố. Các sự nghi ngờ trói buộc đều được giải tỏa. Trở lại hàng phục chúng ma xua đuổi binh chúng, khiến trở về cung. Bậc Tôn quý làm việc lợi ích tốt đẹp, đạt đến địa vị Thập lực, thế lực vô song.

Như vậy này các Tỳ-kheo, Thọ thần dùng mười sáu việc khen ngợi công đức độc nhất vô nhị của Bồ-tát. Người được nghe đều vui vẻ.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Chư Thiên Tịnh cư dùng mười tám việc khen ngợi Bồ-tát, chê bai binh chúng của ma. Những gì là mười tám?

1. Ma bị vứt bỏ, cũng như người già bệnh không thắng được.

2. Ba-tuần quá yếu, như vách tường mục nát, hư hoại.

3. Ba-tuần, Đại Thánh một mình với chí nguyện rộng lớn mạnh mẽ,

sẽ hàng phục ngươi.

4. Ba-tuần không có bạn bè, như người bệnh không có ai nuôi dưỡng.

5. Ba-tuần không có sức lực, giống như cửa ngõ bị phá.

6. Ba-tuần nay bị bỏ xa, không còn vui vẻ.

7. Ba-tuần ngày nay ở nơi đường tà, như kẻ thương gia bị lạc đường.

8. Ba-tuần bị vứt bỏ như bệnh không trừ hết.

9. Ba-tuần ngu si, chỗ ở không yên.

10. Ba-tuần bất hiếu, không biết báo ân.

11. Ba-tuần dong chạy như khi sư tử rống thú nhỏ chạy tứ tán.

12. Ba-tuần bị đuổi, như mọi người từ bỏ.

13. Ba-tuần không biết thời tiết, phước hết không còn, mọi người từ bỏ như đồ đất hết xài.

14. Ba-tuần đã bị trói buộc còn hùng hổ nói phách, sợ bị đuổi đi.

15. Ba-tuần mất các sức lực như mất đầu, tóc, tay, chân.

16. Ba-tuần vô ý như người điên mất trí.

17. Ba-tuần mê lầm không biết chỗ ở của mình.

18. Ba-tuần rong ruổi như người cuồng chạy lung tung.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, chư Thiên Tịnh cư đem mười tám việc chê bai Ba-tuần.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Chư Thiên giữ gìn vệ hộ cây Bồ-đề, đem mười sáu việc làm lu mờ ma Ba-tuần.

Những gì là mười sáu?

1. Ngày hôm nay Bồ-tát hàng phục Ba-tuần cùng các quyến thuộc.

2. Ngày nay Bồ-tát dùng thế lực lớn nhiếp phục Ba-tuần, làm cho nó suy yếu.

3. Ngày nay Bồ-tát làm cho ma Ba-tuần không biết gì cả, cũng như là ánh sáng của mặt trời che mất ánh sáng của con đom đóm.

4. Ngày nay Bồ-tát dùng quyền lực lớn của Phật, vượt hơn oai lực chư Thiên, nhổ sạch gốc rễ xấu ác.

5. Ngày nay Bồ-tát dùng sức sư tử đại oai thần của Phật hàng phục Ba-tuần, Ba-tuần như thú nhỏ rụt mình lại.

6. Ngày nay Bồ-tát làm sụp đổ hang núi ma như người có sức mạnh chặt phá cây cối.

7. Ngày nay Bồ-tát làm Ba-tuần áo não như bị đại oan gia rượt ở đồng trống.

8. Ngày nay Bồ-tát hàng phục được Ba-tuần giống như biển lớn so với lỗ chân trâu.

9. Ngày nay Ba-tuần ghen ghét Bồ-tát như ngục tù trốn thoát cho nên có lòng làm loạn.

10. Ngày nay Bồ-tát làm cho Ba-tuần mê hoặc như người giàu sang phú quý ép buộc người nghèo.

11. Ngày nay Bồ-tát phế bỏ Ba-tuần như vua phi pháp bị mất đất cũ.

12. Ngày nay Bồ-tát chiến thắng Ba-tuần như quốc gia mạnh giàu khuất phục các nước nhược tiểu.

13. Ngày nay Bồ-tát làm cho ma Ba-tuần lo buồn như người tàn phế không chạy được.

14. Ngày nay Bồ-tát khiến ma nói lời sai bậy như hải thuyền bị hư.

15. Ngày nay Bồ-tát làm cho ma bị tiêu, giống như vào thời kiếp tận cỏ cây bị thiêu rụi.

16. Ngày nay Bồ-tát phá hủy hoại Ba-tuần, giống như thế lực lớn phá hoại các học thuyết khác.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, chư Thiên túc trực hộ vệ cây Bồ-đề, đem mười sáu việc này làm lu mờ ma Ba-tuần.

Khi ấy Tệ Ma nghe chư Thiên chí thành phân biệt hiểu rõ đầu đuôi của lời dạy nên quay về. Ma càng thêm căm giận nói với Bồ-tát:

– Mau đứng dậy chạy đi! Binh tướng của ta gồm có mười tám ức chúng đều đồng một khí thế. Khí thế và binh tướng như vậy, nếu chúng đi qua thì nguy cho thân mạng ông. Binh tướng quyến thuộc của ta sẽ thắng. Ta dứt khoát không nói lời cứu giúp ông đâu. Hãy mau mau đứng dậy chạy đi.

Bồ-tát trả lời:

– Ta như núi Tu-di không có thể lay động. Tất cả các chúng hội trong mười phương rất đông còn có thể sụp đổ. Nhưng vạn vật cỏ cây đều là chúng sinh không thể nào làm khuynh đảo tâm ta. Dù có ý muốn làm khô cạn biển lớn, nhưng không có thể nào làm tổn hại tâm ta. Không đạt được quả vị Phật, ta quyết không rời khỏi chỗ này.

Ma lại nói:

– Ta làm chủ cõi Dục, tất cả Tứ Thiên vương thiên, Đế Thích, A-tu-luân, Kiền-đà-la, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, trong đó ta là chủ, tất

cả đều thuộc về ta, không còn ai khác. Ông cũng thuộc về ta, nay muốn tự do theo ý mình hay sao?

Bồ-tát đáp:

– Ngươi là người có địa vị cao trong cõi Dục, tự cho là có oai thần, chứ chắc chắn không phải là bậc đáng tôn quý. Đó là tôn quý phi pháp. Bậc tôn quý theo đạo pháp mới gọi là tôn quý, chẳng những chỉ cõi Dục tôn quý mà tất cả tội nhân trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh cũng đều tôn quý. Đạo của ngươi chẳng phải là đạo Chánh chân Vô thượng Thánh tôn vậy! Ta chắc chắn sẽ thành Phật hàng phục tệ ma.

Ma lại bảo:

– Ngày nay Sa-môn chỉ một mình ở chốn rừng sâu, muốn đạt đến chí nguyện ấy thật là khó. Muốn lập hạnh thích đáng mà nay sắp hoại mất, làm sao đắc đạo?

Bồ-tát đáp:

– Ngươi do bỏ mất nghĩa lý cho nên mới bảo là khó đạt được. Ta không trái với thiền định, thần túc, công đức, không mất oai lực, dốc lòng siêng năng tu tập, đó chính là tinh tấn lực, không thành quả Phật ta quyết không đứng dậy.

Ma không biết hại cách nào, đứng ở trước Phật nói những lời thô ác, hoặc cho mình là trên hết, chỉ riêng một mình ở nơi đồng trống. Giống như một ngày đã hết, mười phương đều tối tăm, các ngọn đuốc sẽ chiếu sáng. Nay ta cùng đại chúng ở trước ta mà hiện nguyên hình thì chúng tôi sẽ bức hại ông. Mau đứng dậy chạy đi! Chắc chắn ông sẽ bị hại thôi. Ta sẽ nổi lên các quyền biến, ông sẽ gặp các khổ nạn. Quỉ thần nơi đây có khả năng thành lập quận huyện, do đó việc làm có thể thành tựu tự tại. Vô số các hình dạng Thiên nhân sẽ bức hiếp ông.

Bồ-tát bảo:

– Hư không còn có thể tận, gió còn có thể nắm bắt, mặt trăng không cáu bẩn, ánh sáng của nó diệt tất cả các sự tối tăm còn có thể rơi rụng. Ánh sáng có thể trở thành bóng tối, nhưng không thể nào dời ta rời khỏi gốc cây này. Ngươi muốn thành đạo đức, chỉ phô trương thế lực, không bỏ binh chúng thì chỉ khởi lên tâm thô hại. Ta thường lấy sự nhân từ nhu hòa làm gốc; ngươi quát tháo dọa nạt là trò trẻ con, hủy hoại như thế và không xả bỏ binh chúng thì chẳng thấy có biến đổi gì. Ta ở trong chúng như núi vàng ròng, giống như kho báu lớn, không một ai là không khen ngợi, như tràng hoa đẹp. Ngày nay chắc chắn ta sẽ thắng, giáo hóa chủng loại lớn, khéo léo phá hủy các binh chúng ma, chúng quỉ thần không loài nào là không quy

phục. Âm thanh vượt hẳn Phạm thiên, vang khắp cả mười phương, tiếng như chim loan.

– Các thần, ác quỉ và bạn bè của chúng, Thiên thần hiện đến đứng ở trước mặt cùng khắp trong hư không đều cùng nhóm họp, khí thế mạnh mẽ, đồng đi đến chỗ gốc cây muốn phá hoại ông.

– Giả sử trong cõi đại thiên đầy khắp các hình dáng, vô số loài có quyền biến đều cầm kim cang cũng không thể nào làm động đến ta. Dầu ôm lòng ác, nắm giữ năm loại binh, ta cũng không hề sợ ngươi.

Ma cầm dao kiếm:

– Sa-môn! Mau đứng dậy dốc sức mà chạy đi cho lẹ. Nay ta dùng dao bén cắt đứt thân ông ra từng khúc.

– Giả sử ba ngàn cõi đất, nơi có cảnh giới, trong đó đều đầy cả ma, mỗi ma đều cầm kiếm, nhưng ta vẫn như núi Tu-di, không có thể nào lay động được một sợi lông của ta, huống là muốn làm hại ta ư? Tâm ta bền vững hoàn toàn không lay chuyển, thần thông chiếu sáng rực rỡ vô lượng, thân sắc vàng ròng như vàng trong lửa.

Ma vương càng thêm buồn bực, triệu tập bốn bộ binh lớn đến nhóm họp, sức mạnh vô cùng, sẽ đi đến chiến đấu. Từ xưa đến nay chưa từng thấy có việc này. Ma vương nói:

– Các người đều cùng hợp lực và sẽ đánh diệt Bồ-tát.

Bấy giờ bốn bộ binh gồm mười tám ức chúng đều biến làm hình sư tử, gấu, cọp, tê giác, voi, rồng, trâu, ngựa, chó, heo, khỉ, vượn... không thể kể xiết. Thân người đầu trùng, thân rắn hổ mang, đầu của con giải, rùa một mặt có sáu mắt, hoặc một cổ mà có nhiều đầu, răng nanh móng vuốt, vác núi, khạc lửa, sấm chớp bốn bề, cầm xà mâu, kích, giáo.

Bồ-tát từ tâm không kinh không sợ, không lay động một sợi lông, sắc diện sáng chói, càng thêm đẹp đẽ. Binh quỉ không thể đến gần. Ma vương tự đến trước vấn nạn Phật:

Tỳ-kheo cầu gì ngồi gốc cây
Thích ở rừng sâu, giữa thú độc
Mây nổi mù mịt rất đáng sợ
Thiên quỉ vây quanh chẳng hề khiếp?
Xưa có Đức Phật hành chân đạo
Thản nhiên không sợ trừ vô minh
Ngài thành tựu pháp tạng tối thắng
Ta nguyện ngồi đây diệt Ma vương
Ngài sẽ làm vua Chuyển kim luân

Bảy báu tự đến, chủ bốn phương
Hưởng thọ ngũ dục không ai bằng
Nơi đó không đạo, dậy vào cung
Ta thấy dục hại hơn nuốt đồng nung
Bỏ nước như đờm dãi, không tham
Làm vua cũng bị lo già chết
Bỏ điều không lợi, chớ nói dối.
Sao ngồi trong rừng mà lớn lối
Bỏ nước, của, ngôi, chuộng an nhàn
Không thấy ta cùng bốn bộ binh
Voi, ngựa, bộ binh mười tám ức?
Đã thấy mặt khỉ, vượn, sư tử
Hình quỷ, cọp, tê, rắn độc, heo
Đều cầm dao, kiếm và mâu kích
Nhảy vọt, gầm thét đầy hư không
Đủ ức trăm triệu thần võ?
Là ma như ngươi đến nhóm họp
Bắn tên, phóng lửa như gió mưa
Nếu không thành Phật không đứng dậy
Ma có bổn ý muốn ta lui
Ta cũng tự thề chẳng về không
Nay phước đức ngươi sao bằng Phật
Như vậy biết rõ ai đắc thắng
Ta từng trọn đời thích bố thí
Nên hộ sáu trời làm Ma vương
Tỳ-kheo biết phước hạnh ta xưa
Ngươi xưng vô lượng ai làm chứng?
Hạnh nguyện ta xưa từ Định Quang
Thọ ký làm Phật Thích-ca Văn
Không còn sợ hãi nên ngồi đây
Ý vững sẽ phá hoại quân ngươi
Ta từng phụng thờ nhiều chư Phật
Của báu, y thực, thường bố thí
Nhân từ, tích đức dày như đất
Không còn vọng tưởng không hoạn nạn
Bồ-tát liền đem sức trí tuệ
Duỗi tay chỉ đất biết rõ ta
Tức thời khắp đất vang động lớn

Ma cùng quan thuộc ngã lăn chiên
Ma vương thất bại buồn mất lợi
Hôn mê ngồi bệt cào trên đất
Sau đó hiểu ra mới tỉnh ngộ
Tức thời tự quy y sám hối
Ta chẳng dùng loại binh khí nào
Bình đẳng, từ tâm, lui ma oán
Đời dùng binh khí động nhân tâm
Ta đem bình đẳng cho chúng sinh
Như điều voi ngựa, tuy đã điều
Nhưng sau thói cũ gặp, lại sinh
Nếu điều rốt ráo như Phật điều
Làm như Phật dạy nhân từ khắp
Chư Thiên thấy Phật bắt chúng ma
Nhẫn, điều vô tưởng, oán, tự hàng
Chư Thiên hoan hỷ dâng hoa đến
Phi pháp vương thua, Pháp Vương thắng
Từ ý bình đẳng, sức trí tuệ
Năng lực trí tuệ dẹp điềm xấu
Hay khiến oan gia làm đệ tử
Xin lạy Bậc chứng đạo tứ đẳng
Diện như trăng tròn sắc bao dung
Danh khắp mười phương, đức như núi
Tìm tướng mạo Phật khó sánh được
Nên cúi lạy Ngài, Tiên độ đời.

□

Phẩm 19: Thiền Tư Hành Đạo

Phật bảo Tỳ-kheo:

– Bồ-tát ngồi dưới gốc cây Bồ-đề hàng phục xong ma oán, thành bậc giác ngộ chân chánh, tiêu sạch cội rễ, gai góc cội nguồn của ba độc, không còn các loại duyên khởi ấm, cái, vĩnh viễn không còn mê mờ. Các tư tưởng đã định, trong sạch như hư không, mạnh mẽ không còn bị các nạn. Dựng lên ngọn cờ lớn, chỉ bày cho tất cả, giáo hóa mười phương, độ thoát ba cõi, lặng ngồi bên gốc cây hiện bày Tứ thiền, vì kẻ hậu học chỉ rõ con đường tắt để cột cái ngã. Thần thông vi diệu, vứt bỏ các pháp dục xấu ác, không còn trở lại năm triền cái, không nhận năm món dục, các ác tự diệt, nghĩ nhớ phân minh, suy nghĩ vô vi, giống như người khỏe mạnh thắng kẻ oan gia,

ý đã thanh tịnh, thành hạnh Nhất thiền.

Tâm tư mở bày, hiểu rõ, khước từ tình dục, không điều nào để loại bỏ. Không còn chấp quán, vắng lặng, thanh thản như hạnh Thánh hiền. Mọi nhớ nghĩ suy tư đã dứt, giống như nước suối từ trên đỉnh núi cao, tự trong đó tràn đầy tuôn chảy ra bên ngoài. Như khe hang tràn đầy nước mưa, không còn có gì vào được nữa, vắng lặng, giữ một lòng chuyên nhất không dời đổi, thành hạnh Nhị thiền.

Lại vứt bỏ tâm vui mừng, chỉ còn tâm vô dục. Bên ngoài tất cả những việc tốt xấu hoàn toàn không vào được, Bên trong cũng không hề sinh khởi. Tâm ngay thẳng, thân an ổn, giống như hoa sen, gốc rễ đều ở trong đất bùn, khi hoa chưa nở, cành, hoa, lá đều thấm nhuần trong nước. Vì tịnh, nên hiện chân, thành hạnh Tam thiền.

Vứt ý vui khổ, không tưởng buồn vui, tâm không nương thiện cũng không vin ác, không tâm khổ vui. Ở bên trong chân chánh như người tắm gội sạch sẽ, lại đem tấm lụa mới tinh đẹp đẽ choàng lên. Trong ngoài đều sạch, không nhơ. Chấm dứt hơi thở, tịch nhiên không thay đổi, thành hạnh Tứ thiền.

Thí như nhà làm đồ gốm pha đều đất thô hòa với đất nhuyễn, trong đó không có cát, đá vụn, muốn làm vật gì cũng được. Hễ tinh tấn khai phá thì không có gì là không làm được. Đã được tịnh ý, gây dựng đại Từ, không bỏ đại Bi, trí tuệ phương tiện khéo léo, xét tìm thấu suốt điều cốt yếu nhiệm mầu. Thông suốt ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đó là: bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Chánh đạo, cứ tuần tự đến cuối cùng rồi trở lại ban đầu. Nhân hiểu rõ ba giải thoát, đắc trí tam đạt. Nay việc tới lui không hề trở ngại. Biến hóa hiển bày pháp. Những điều ưa thích được như ý muốn, không còn phải nghĩ ngợi. Thân có thể bay đi, có thể phân một thân ra làm trăm làm ngàn, cho đến vạn ức vô số thân. Rồi khiến nhập làm một thân. Có thể xuyên vào đất đá, vách tường, đều có thể đi xuyên qua được. Hiện ra ở nơi đây rồi lại ẩn mất, ẩn mất rồi lại hiện, như ra vào nước; trong thân tuôn ra nước, lửa. Lội dưới nước hay đi trên không không bị chìm hoặc bị rơi ngã; nằm ngồi trong hư không như loài chim bay liệng. Ngồi có thể đụng trời, đưa tay sờ nắm mặt trời, mặt trăng. Thân đứng thẳng có thể cao đến Phạm thiên. Thần thông tự tại, mắt nhìn thấy suốt, tai nghe rỗng suốt. Biết trước được lời nói, việc làm, ý nghĩ của các loài Trời, Người, Rồng, Quỷ, Thần, sâu bọ, tất cả đều thấy nghe biết hết. Các kẻ có tham dâm, không tham dâm; có sân hận, không sân hận; có ngu si, không ngu si; có ái dục, không ái dục; có chí hạnh lớn; không chí hạnh lớn, có

hạnh trong ngoài, không có hạnh trong ngoài; có nghĩ lành, không có nghĩ lành; có nhất tâm, không có nhất tâm; có ý giải thoát, không có ý giải thoát, tất cả đều biết hết.

Bồ-tát xem xét năm đường trên trời, trong loài người, địa ngục, súc sinh, quỉ thần, cha mẹ đời trước, anh em, vợ con, tên tuổi, dòng họ nội ngoại, tất cả đều phân biệt rõ ràng. Sự việc một đời, mười đời, trăm ngàn ức vô số đời, cho đến thời gian thành trụ hoại không, rồi trở lại thành của trời đất. Có thể biết một kiếp, mười kiếp, cho đến trăm ngàn ức trong vô số ức kiếp về tên tuổi, dòng họ nội ngoại, ẩm thực, y phục, khổ vui, tuổi thọ dài ngắn, chết ở nơi này sinh ra ở nơi kia, qua lại trong các đường, kể từ lúc ban đầu khi mới sinh ra cho đến lúc lớn lên rồi già, chết, hình sắc tốt xấu, hiền ngu, vui khổ ở trong ba cõi, tất cả đều phân biệt biết hết. Thấy thần hồn của con người tùy theo hành động tạo tác của mình mà sinh vào trong năm đường, hoặc đọa vào loài ngạ quỷ, hoặc đọa trong loài súc sinh, hoặc làm quỉ thần, hoặc sinh lên trời, hoặc làm hình người. Có người được sinh trong gia đình giàu sang sung sướng, hoặc có người sinh trong gia đình bần cùng khốn khổ. Biết chúng sinh mê lầm, năm ấm sắc, thọ, tưởng, hành, thức tự ngăn che, đều quen theo năm món dục, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, bị ái dục lôi kéo; ham mê các thứ tiền của, sắc đẹp, nhớ tưởng, ước mong được an vui sung sướng. Từ đây sinh ra các tội ác; từ tội ác đưa đến khổ đau. Phải luôn đoạn trừ ái tập, không theo tâm dâm đến như lông tóc. Nhận lãnh thực hành Bát chánh đạo thời các khổ đều tiêu diệt. Những gì là tám? Đó là Chánh kiến, Chánh niệm, Chánh nghiệp, Chánh trí, Chánh phương tiện, Chánh ý, Chánh định.

Giống như không củi, không lửa, không cháy, không tắt. Đó gọi là đạo vô vi độ đời.

Bồ-tát tự biết đã bỏ gốc ác, không còn dâm, nộ, si, sinh tử đã diệt, các gốc rễ đã dứt sạch, không còn mầm móng tai họa; việc làm đã thành, trí tuệ đã đạt. Khi sao mai vừa xuất hiện, Ngài hoát nhiên đại ngộ, đắc đạo Vô thượng Chánh chân, làm Bậc Tối Chánh Giác, được mười lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng của Phật.

Mười lực của Phật là:

1. Phật thấy biết hết những điều sâu xa nhiệm mầu bí ẩn là đúng hay chẳng đúng, có giới hạn hay không giới hạn, thấy rõ đúng như thật.

2. Phật biết rõ tất cả những việc đã làm và chỗ nhận lãnh quả báo ở quá khứ, hiện tại, vị lai..

3. Phật hay mở bày, chỉ dạy về môn thiền định giải thoát chánh thọ.

4. Phật phân biệt biết rõ các ý nghĩ sai khác của trời, người và chúng sinh.

5. Phật biết rõ bao nhiêu ngôn ngữ của chúng sinh và ngôn ngữ siêu thế gian.

6. Phật biết rõ tất cả các chủng loại và vô lượng hình thái trong thế gian.

7. Phật biết dục trói và biết cần làm những việc để tháo bỏ sự trói buộc dục.

8. Trí của Phật như biển, lời lành vô lượng, biết rõ tất cả những hoạt động trong đời trước.

9. Phật với Thiên nhãn thanh tịnh thấy rõ con người khi mới chết, thần hồn thác sinh thọ quả báo, tùy theo hình động thiện, ác, họa, phước.

10. Phật đã dứt sạch các lậu hoặc, không còn bị trói buộc, dính mắc, tinh thần minh mẫn, trí tuệ sáng suốt, tự biết đã chứng ngộ, đạo hạnh thông suốt cùng tột. Việc làm đã làm xong, không còn sinh tử nữa, trí tuệ sáng suốt.

Đó là mười lực của Phật.

Bốn vô sở úy của Phật là:

1. Phật với thần thông trí tuệ của Bậc Chánh Giác, không có việc gì là Ngài không thấy, không biết, người ngu vì mê lầm nên cho rằng Phật chưa biết hết. Đến như Phạm, Ma, các Thánh còn chưa có thể bàn bạc về trí tuệ của Phật. Ngài một mình đi đến đâu cũng không hề sợ hãi. Đó là điều vô úy thứ nhất.

2. Phật với các lậu đã hết, trí biết khắp tất cả. Người ngu vì mê lầm nên cho rằng Phật chưa hết các lậu. Đến như chư Phạm, Ma các Thánh còn không thể luận bàn về trí tuệ của Phật. Ngài một mình đi đến đâu cũng không hề sợ hãi. Đó là điều vô úy thứ hai.

3. Đức Phật thuyết giới kinh cho mọi người học tập. Người ngu si nói với nhau: Kinh Phật không phổ biến. Đến như chư Phạm, Ma, các Thánh còn chẳng có thể bàn bạc, chê bai chánh kinh của Phật. Ngài một mình đi đến đâu cũng không hề sợ hãi. Đó là điều vô úy thứ ba.

4. Phật biểu hiện đạo nghĩa, nói lời chân thật, cốt yếu là độ mọi người vượt được khổ ách. Người ngu vì mê lầm nên nói với nhau: Lời Phật dạy không có thể vượt được khổ ách. Đến như chư Phạm, ma, các Thánh còn chẳng có thể bàn bạc về đạo nghĩa chân chánh của Phật. Ngài một mình đi đến đâu cũng không hề sợ hãi. Đó là điều vô úy thứ tư.

Mười tám pháp bất cộng từ khi Ngài mới chứng được đạo quả Phật cho đến lúc nhập Niết-bàn:

1. Không mất đạo lý.
2. Không nói suông.
3. Không thất niệm.
4. Không có tâm ý không trong sạch.
5. Không có loạn tưởng.
6. Luôn luôn tỉnh táo.
7. Chí đạt không giảm.
8. Tinh tấn không giảm.
9. Định ý không giảm.
10. Trí tuệ không giảm.
11. Giải thoát không giảm.
12. Giải thoát tri kiến không giảm.
13. Thấy biết hết tất cả những việc trong đời quá khứ.
14. Thấy biết hết tất cả những việc trong đời vị lai.
15. Thấy biết hết tất cả những việc trong đời hiện tại.
16. Lãnh đạo cả chúng, dùng thân hành giáo hóa dắt dìu để chứng đạt được đạo quả.
17. Lãnh đạo cả chúng, dùng ngôn hành giáo hóa dắt dìu để chứng đạt được đạo quả.
18. Lãnh đạo cả chúng, dùng ý hành giáo hóa dắt dìu để chứng đạt được đạo quả.

Đó là mười tám pháp bất cộng.

Phật chứng đắc đạo ý Nhất thiết tri kiến, ngồi dưới gốc cây tự nghĩ: "Thật là hết sức nhiệm mầu, khó biết, khó hiểu, rất khó đạt được. Cao không cùng tột, rộng không giới hạn, sâu thẳm vô cùng, sâu xa không thể lường, lớn bao trời đất, nhỏ không chỗ vào. Xưa kia Đức Phật Đăng Quang thọ ký cho Ta làm Phật hiệu là Thích-ca Văn, ngày nay đạt được quả vị đó. Từ vô số kiếp cần khổ cầu đạt, nay mới đạt được. Tự nhớ nghĩ các việc làm ở đời trước: Đạo đức, từ hiếu, nhân nghĩa, lễ tín, trung chánh, giữ chân, hư tâm, học đạo Thánh hiền, ý thanh tịnh, nhu hòa, tu hạnh lục Độ vô cực: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ. Tu hạnh Tứ đẳng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Đối với bốn ân tùy thời cúng dường. Nuôi dưỡng chúng sinh, thương như con đỏ, làm việc làm của chư Phật, chứa nhóm công đức vô

lượng. Nhiều kiếp cần khổ, không hề uổng công, nay nhận được tất cả, vui mừng tự khen:

Nay biết Phật tôn quý
Bỏ dâm, sạch các lậu
Sẽ dẫn đường tất cả
Theo Ngài ắt yên vui
Quả phước vui của trời
Nguyện tốt đã thành tựu
Mau chóng được Thượng Tịch
Ta sẽ vào Niết-bàn.

□

Phẩm 20: Chư Thiên Chúc Mừng Phật Thành Đạo

Khi ấy Thiên vương cõi Dục đi đến, thấy Đức Như Lai ngồi ở dưới gốc cây, đã đạt thần thông, ước nguyện hoàn mãn, hàng phục ma oán, dựng cờ phướn lớn, Từ bi vô lượng, làm Đại Y Vương chữa trị bệnh hoạn cho chúng sinh, là loài Sư Tử vô song, đối với người sợ sệt, không run sợ, điều hòa tâm ý, diệt trừ tam cấu, thành tựu trí tam đạt, vượt khỏi bốn dòng, giữ gìn mối đạo, cứu giúp ba cõi, phạm hạnh thanh tịnh, dứt trừ các sự xấu ác. Đó là Tỳ-kheo dứt trừ các sự ngu mê tăm tối.

Thế nào gọi là Sa-môn?

Vượt khỏi sáu đường, học rộng không giới hạn, gọi là học rộng nghe nhiều, đạo đức tiêu diệt trần lao, thành bậc dũng mãnh, vượt qua bờ bên kia, gọi đó là người có năng lực. Tóm thâu mười lực, đầy đủ pháp bảo. Thiên vương thấy Đức Như Lai ngồi ở dưới gốc cây dùng kệ khen ngợi:

Nay dưới cây Bồ-đề
Hàng phục ma quyến thuộc
Vững chắc như Tu-di
Không sợ, không bỏ đi
Từ vô số ức kiếp
Học thí, giới, trí tuệ
Nhóm họp học nghĩa đạo
Cũng vô số ức kiếp
Việc làm trên Thích, Phạm
Vốn mong cầu Phật đạo
Vô số kiếp hành nhẫn
Nhận chịu bao khổ não
Nên sáng màu vàng ròng

Vô số kiếp tinh tấn
Vượt qua nạn sinh tử
Cho nên hàng phục ma
Từ vô số ức kiếp
Hành thiền, thần thông, tuệ
Phụng sự vô số Phật
Cho nên được cúng dường
Từ vô số ức kiếp
Chí thành trí tuệ rộng
Cứu giúp ức chúng sinh
Nên mau được quả Phật
Nhân hàng phục ma thân
Cũng xa lìa ma tử
Trừ bỏ ma dục trần
Nên chẳng còn lo buồn
Đây là trời trong trời
Chỗ chư Thiên phụng sự
Ba cõi kính, cúng dường
Làm ruộng phước vô lượng
Tiêu hết vi tế hoặc
Đắc Phật thành Thế Tôn
Bèn đến ngồi đạo tràng
Tướng đảnh không trông thấy
Tướng giữa mày chiếu sáng
Vô số ức cõi Phật
Làm mờ ánh nhật nguyệt
Khiến gặp ánh sáng đạo
Nhan sắc rất đặc biệt
Nhan sắc đứng hàng đầu
Tướng tốt thương chúng sinh
Ba cõi cùng phụng sự
Mắt Ngài rất thanh tịnh
Thấy vô số chư Phật
Quốc độ các sinh thân
Được nghĩ nhớ trong tâm
Tâm Ngài rất thanh tịnh
Nghe vô số âm thanh
Chư Thiên, dân chúng nói

Âm vang Phật giảng pháp
Nay được lưỡi rộng dài
Biết thời, nói êm ái
Nên nghe chánh pháp này
Đạt cam lộ vô vi
Ngài thấy binh chúng ma
Vui vẻ không sợ hãi
Lại thấy các Thiên nhân
Không vui, như Tu-dì
Thấy các binh chúng ma
Ngài vững vàng bất động
Tuy ma ôm lòng hại
Mạnh mẽ hàng phục Ngài
Chỗ ngồi không dời đổi
Thân Ngài không chao động
Không vui cũng không giận
Khi ấy không gặp nạn
Chư Thiên, người thế gian
Chắc chắn được lợi lành
Mau được nghe chánh pháp
Liền chí thành phụng hành
Thường tạo các công huân
Nhờ phước đức tối thắng
Việc làm mau thành tựu
Vắng lặng Bậc tinh anh
Đạo sư quý giữa người
Sẽ mau thành Chánh giác
Chấn động ức cõi nước
Hàng phục các quân ma
Tiếng Ngài như Phạm thiên
Cũng như tiếng chim loan
Là đệ nhất hương thơm
Cù-đàm thuyết kệ này:
Phước báu rất an vui
Trừ tất cả buồn lo
Sở nguyện được thành tựu
Người mà có công đức
Mau đến được Phật đạo

Liền hàng phục chúng ma
Mau được sự mát mẻ
Điềm tĩnh khéo diệt độ
Cho nên người phước gì
Tạo lập hạnh tri túc
Để nghe pháp cam lộ
Ai hiện đang biếng nhác
Ở giữa chốn rừng sâu
Ai có ý thoái lui
Lợi ích cho muôn dân
Thường phụng hành tinh tấn
Ai theo hạnh Bồ-tát
Vì người bèn quay về
Tạo việc làm cúng dường
Đã thành tựu cõi nước
Gương sáng phẳng như tay
Liền ngay nơi cõi ấy
Trăm ngàn hoa lá sen
Tự nhiên cùng sáng chói
Trăm ngàn ức chư Thiên
Đến thấy đạo tràng Phật
Đều do xong công huân
Như biển không giới hạn
Hàng phục thế lực ma
Đạt pháp môn cam lộ
Đều cúi đầu làm lễ
Quy mạng Đức Như Lai
Dùng vô số thanh tịnh
Cùng cầm các lọng thơm
Để nhìn thấy Sư tử
Oai thần Phật biến hóa
Liền phát Bồ-tát ý
Chỗ đứng không thể động
Lời nói có tiếng tăm
Như biển không thể lường
Vững như núi Tu-di
Là vua trong các núi
Chấp hai tay làm lễ

Trên không phát tiếng Phạm
Nhân trung Thánh cũng vậy
Nơi chỗ tòa Sư tử
Trăm ngàn các cây cối
Cúi rạp hướng đạo tràng
Trăm ngàn ánh sáng đó
Chấn động ức cõi nước
Diệt hết các đường ác
Các nạn đều vắng lặng
Người không thể vượt qua
Người bệnh đều được chữa
Chí chân trong loài người
Ngồi nơi tòa sư tử
Oai thần Phật biến hóa
Giống như ánh minh châu
Tự nhiên có ánh sáng
Và ánh sáng nhật nguyệt
Giữa mày phóng hào quang
Làm mờ ánh sáng kia
Chiếu soi khắp ba cõi
Không thể thấy đảnh Phật
Thế Tôn hùng như vậy
Ngồi nơi tòa sư tử
Hiện các loại thần thông
Người đến đều thấy hết
Tự nhiên kính thờ Phật
Đất chấn động sáu cách
Giả sử không bỏ binh
Dùng phương tiện cảm hóa
Nếu không bỏ binh trượng
Sẽ gặp các não hại
Tôn sư tử như vậy
Nơi tòa hiện cảm ứng.

Bấy giờ trời Tịnh cư, trời Phạm Ca-di, trời Thiện Phạm và con của Ma là Kính Đạo đồng đi đến chỗ Phật, cầm lọng báu lớn để dâng lên Phật, liền chắp tay dùng kệ tán thán:

Nhân Tôn ngay trước mắt
Sức tinh tấn, thiền, tuệ

Trước ma hiển hùng biện
Thánh đã hàng phục ma
Tất cả đều an lành
Ngài ngồi, thân bất động
Vô số ức ma đến
Cúi đầu lễ Thế Tôn
Nhiều như cát sông Hằng
Không bằng Đấng Chí Tôn
Không thể làm dao động
Giống như hằng sa kiếp
Thờ vô số ức ngàn
Đạo lý được đặt ra
Không dám phá Năng Nhân
Việc làm không thể kịp
Từng bố thí vợ con
Nam nữ và tôi tớ
Ruộng vườn và quốc ấp
Ngôi vua, đồ trang sức
Tay chân và đầu mặt
Các sở hữu trong thân
Để thực hành đạo vậy
Nhân từ không mê hoặc
Như lời Ngài đã nói
Lời nói không thay đổi
Phật không đắm quả lớn
Sẽ độ vô số chúng
Ức lớp vượt dòng xiết
Sức thiền định, thần túc
Hàng phục, tịnh chánh pháp
Nguyện độ hết chúng sinh
Cho mắt đời tối tăm
Khiến hòa khắp tất cả
Một lòng mong trí lớn
Tập hợp theo Đạo Sư
Chí Ngài rộng không lường
Không ai không khen ngợi
Như vậy hàng quân ma
Sớm thành Nhất thiết trí.

Con của Ma khen ngợi Phật như vậy xong rồi lui đứng qua một bên.

Bấy giờ trời Hóa tự tại, trời Vô kiêu lạc, trời Đâu-suất, trời Diễm-ma, trời Đao-lợi và Tứ Thiên vương, trời Hư không, trời Địa thần cúng dường Đức Thế Tôn, hết thảy đều rất trang nghiêm. Tất cả trời đất rải hoa, đốt hương, dựng các cờ, lọng, đều cùng quy mạng Đấng Chí Tôn, dùng kệ khen ngợi:

Các trời Hóa tự tại
Vô kiêu lạc, Đâu-suất
Diễm, Đao-lợi, Tứ vương
Đều đến cúng dường Phật
Vững chắc như kim cang
Ở nơi ba ngàn cõi
Chí vững không thể phá
Ngay nơi Phật đạo tràng
Dầu cho thịt da tiêu
Xương tủy sạch không còn
Nếu không thành Phật đạo
Không bao giờ rời đây
Nhân sư tử tuyên bố
Tất cả ba ngàn cõi
Thề nguyện lập oai thần
Cỏ cây đều làm binh
Hùng mạnh không suy yếu
Đi đến chỗ Bồ-tát
Ta nguyện ức cõi nước
Bằng phẳng không có nạn
Chúng ta, các thần đất
Đều đến, được lợi lành
Và khiến Bậc Tối Tôn
Bước chân đi trên ta
Ngài ở đời dũng mãnh
Không đâu không chiếu sáng
Chiếu sáng khắp tất cả
Giúp đỡ ba ngàn cõi
Huống là với thân ta
Phương dưới trăm ngàn ức
Đều cùng một phẩm loại
Độ khắp các chúng sinh

Dựng xây nên cơ nghiệp
Chúng ta giữ đất này
Và khắp ba ngàn cõi
Đều cùng được nguyện trên
Tùy thích, được ăn uống
Nếu có vượt cảnh giới
Chỗ ở được an ổn
Đệ tử của chư Phật
Chư Thanh văn Cù-đàm
Khi diễn giảng đạo pháp
Nếu có người đến nghe
Tất cả các công đức
Đều khuyến giúp Phật đạo.

Trời Phạm, trời Hóa tự tại, trời Vô kiêu lạc, trời Đâu-suất, trời Diễm-ma, trời Đao-lợi, Tứ Thiên vương, trời Hư không, trời Địa thần, cúng dường tán thán Phật xong, lui đứng một bên.

□

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

QUYỂN 7

Phẩm 21: Quán Sát Cây

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi Bồ-tát đã thành tựu quả vị Chánh giác, chư Thiên đi đến ca ngợi Phật xong, Như Lai ngồi ngay ngắn, nhất tâm chăm chú nhìn cây Bồ-đề, mắt không hề chớp. Thiền duyệt làm thức ăn, giải tuệ làm thức uống, an ổn không hề tổn hại. Suốt bảy ngày đêm nhìn cây Bồ-đề nơi đạo tràng để báo ân cây. Qua bảy ngày xong, Thiên nhân cõi Dục, mỗi người mang theo một vạn bình nước thơm, Thiên nhân cõi Sắc cũng mang theo nước thơm tắm rửa Ngài như vậy, tất cả cùng đi đến chỗ Phật, dùng vô số các loại hương thơm tắm rửa Phật trước tiên. Chư Thiên, Long thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc dùng nước thơm tắm thân Như Lai. Nước thơm chảy tràn đầy, văng ướt những người này. Nhờ ân nước thơm, đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân.

Bấy giờ chúng sinh đều nhờ ân hương xông, hương thơm không rời thân thể. Khi ấy các Thiên tử trở vào cung điện, không còn nghe mùi hương thơm nào khác.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Có một Thiên tử tên là Phổ Hóa, gieo mình sát chân Phật rồi ngồi dậy chắp tay bạch hỏi Phật:

– Phật ngồi bên gốc cây Bồ-đề trong suốt bảy ngày, là ngồi thiền định Tam-muội, vậy định đó tên là gì?

Đức Thế Tôn dạy:

– Định đó tên là Duyệt thực. Đức Như Lai dùng Duyệt thực định ý này suốt bảy ngày đêm nhìn cây Bồ-đề không chớp mắt.

Khi ấy Thiên tử Phổ Hóa dùng kệ khen ngợi:

Luôn phụng hành các hạnh
Thiền duyệt sinh oai lực
Khiến ma mất đường đi
Tự gieo mình lạy Phật

Về nương dưới chân Ngài
Với tâm niệm vui mừng
Bấy giờ các Thiên tử
Cũng vui mừng khôn xiết
Các Thiên nhân tịch định
Nếu biết chủng tánh ấy
Thì hết dâm, nộ, si
Trí tuệ sâu vô cùng
Trừ nghi của Thiên nhân
Cớ sao có mười lực
Biết rõ thấu mười phương
Và các pháp giải thoát
Thương xót, luôn bảy ngày
Ý sạch như hư không
Ngồi yên thật bất động
Nhìn cây không chớp mắt?
Bậc Sư Tử tôn quý
Cớ sao ngồi bảy ngày
Nhìn ngắm mãi cây này
Cho nên lặng dấu vết?
Từ nơi chỗ lập nguyện
Sư tử vì tất cả
Đạt được chỗ bản nguyện
Ngồi yên không đứng dậy
Giúp cho tâm Thế Tôn
Ngay chỗ ngồi an ổn
Đấng Thập Lực như vậy
Vâng hành các lời dạy
Biết gốc ngọn Thiên nhân
Sở nguyện của đời trước
Nghe kinh điển chỉ dạy
Luôn tuân lời dạy bảo
Đấng Thập Lực như vậy
Không sợ, nguyện đầy đủ
Cho nên ngồi bảy ngày
Không hề rời khỏi tòa
Dũng mãnh chỉ quán cây
Hàng phục được tất cả

Bình đẳng ngồi đạo tràng
Diệt trừ các trần lao
Thanh tịnh và sâu xa
Do vậy an chúng sinh
Bởi đó nên xuất gia
Thực hành pháp chân chánh
Xa lìa các tỳ vết
Không còn những sợ sệt
Nên thành tựu Thánh chúng
Không tạo hạnh phi pháp
Năng nhẫn, ân, ái, hữu
Và các vô minh hành
Chặt gốc rễ các kết
Xem chúng như bụi đất
Thấy chúng sinh từ lâu
Vì chấp ngã, ngã sở
Chìm đắm trong ấm cái
Ta biết là trừ hết
Từ xưa chứa hạnh này
Tấp bến bờ mê hoặc
Rốt ráo các ấm cái
Dùng tuệ trừ sạch ngã
Ta đoạn dục sân hận
Chúng sinh trong ngu mê
Như trăng ở trong nước
Ta dẹp khiến không còn
Hạnh ấy không náo loạn
Trong ý tự hiểu rõ
Xưa kia đã hàng phục
Tất cả đều dứt sạch
Hiện tại vì các ngươi
Chứa si, đọa ngục lớn
Phật nhổ sạch tất cả
Không còn trở lại đây
Đã trừ các ấm cái
Giúp diệt gốc ấm cái
Tiêu diệt bốn điên đảo
Chữa sạch hết không còn

Các tưởng này nghĩ quấy
Ta biết gốc kinh pháp
Nên khiến diệt trừ sạch
Không còn chuyển lại nữa
Thân khổ sáu mươi lăm
Lỗi có ba mươi cấu
Hiện tại có bốn mươi
Sinh ra có mười sáu
Hiện tại có mười tám
Như vậy hai mươi lăm
Ở đạo tràng dứt hết
Thánh tài có mười hai
Người sợ, hai mươi tám
Ta do vượt nghiệp đây
Sức tinh tấn vượt qua
Giác ngộ rồi, không lui
Phân biệt năm trăm việc
Ta đã thông suốt hết
Trăm ngàn pháp xưa kia
Dứt sạch các kiết này
Chín mươi tám nguồn gốc
Đầy đủ các nơi chốn
Chỗ chúng sinh nương gá
Dứt nghi các thói quen
Lưới tà kiến ngu tối
Cạn bốn sông trần lao
Khiến không còn tự tại.

Đức Thế Tôn thuyết pháp ban tuyên ngôn giáo. Ngài dạy phải bỏ tham dục, nịnh hót và cái ngã của mình. Chí của Ngài sáng suốt bao la. Thương xót cuộc đời, Ngài dùng luật chính là để hướng dẫn cách nhổ phăng tất cả tham lam, để cho các hàng đệ tử tiêu trừ hạnh tà vạy, phụng thờ hạnh chân chánh, trừ các tiếng tăm, tinh tấn diệt hết phiền não, vượt qua được bến bờ sinh tử, khiến cho không còn cái ngã của mình. Công huân thiền định đem lại định ý, vượt qua bốn dòng nước dốc, và các nghiệp ưu, kết, tự đại, phóng dật, hàng phục những việc này, làm cho vĩnh viễn không còn. Do chân chánh cho nên đem lại định ý, chế ngự trần lao, tiêu các vọng tưởng, giống như nhổ bậc rễ cây. Ý chí vượt qua bờ bên kia làm cho hết thảy không còn, dứt bỏ nơi chốn, rống tiếng sư tử, sức lực rất lớn. Tự tại

trong ba cõi, không phụ thuộc gì, cảnh giới đều diệt, dùng thiền minh trí cắt bỏ oán thù, giống như Thiên đế làm cho các tội lỗi như mạng lưới của mình đều dứt hết.

Ngài dùng ba mươi sáu hạnh tinh tấn, ở ngay giữa cuộc đời dùng binh lực trí tuệ dứt tuyệt hết ái. Đó chính là các cội rễ trần lao trói buộc, dính mắc, là gốc độc khổ cùng tột. Ngài dùng sức trí tuệ sáng suốt cắt sạch không còn. Dùng mắt trí khéo sửa trị làm cho thanh tịnh.

Những người chân chánh, Ngài dùng oai lực của thuốc minh để trị bệnh vô minh, khiến cho cây si to lớn không còn gốc rễ. Ngay nơi cảnh giới này thực hành hết sức chí thành. Ngài dùng tâm phá hủy đất chết sân giận. Tâm ý ưa thích việc khác, thì đó là oán tặc.

Ta múc khô cạn mười hai biển để dập tắt khói lửa của cảnh giới tư tưởng, hiển chiếu tam đạt, diệt các trần cấu, đốt sáng ngọn lửa, thích cửa giải thoát, tiêu sạch tỳ vết cho nên dạy bảo; an ủi tất cả, bỏ tưởng gai góc, rỗng không âm vang. Hiểu rõ tinh tấn, cầu sự thanh tịnh. Giống như cọ cây phát ra lửa sáng.

Lại, như suối nguồn, tâm Ngài vắng lặng. Ngài dùng binh lực trí tuệ dẹp sạch tâm nhơ nhớp, đem lại định ý, gọi đó là cầm cờ, vâng giữ lời dạy bảo. Tự mình có thể hiểu rõ, hàng phục xong mọi việc, đem lại từ tâm. Nhân năm món dục này mà biết được sự giàu sang và trụ nơi các hạnh, vứt đi sự dối trá. Từ nơi gốc mà khởi trần lao, đó là chỗ của các kết chướng ngại, đánh nhau không hòa. Ta rõ suốt tất cả, đạt được định Tam-muội, biết hết những việc bên trong, xây dựng sự hổ thẹn; hữu tưởng, vô tưởng, từ đó mà đạt được; thâu hoạch được tất cả hạnh này, rõ suốt những gì mình có, vứt bỏ hết thảy tư tưởng tất cả sự trói buộc. Người thực hành như vậy, vứt bỏ không còn gì?

Dùng đức tinh tấn mà hàng phục tất cả, đạt được ba môn giải thoát. Do vì lẽ ấy, không vì không có duyên mà tưởng hạ liệt, vui, vô thường, chỉ là cái ngã của mình nhưng cái gốc tạo tưởng, cầu sáu suy thì ở dưới gốc cây Bồ-đề, ta dứt trừ hết. Tất cả những sự vô thường này là sự uế trược rộng lớn. Dùng minh đạt của bậc Thánh tiêu trừ các ái dục, vượt hơn cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Người ôm lòng ái dục như lơ lửng trên không; hiểu rõ tam đạt, nhan mạo đẹp đẽ tuyệt vời dứt hẳn sinh tử, vượt qua biển lớn. Do sức tinh tấn cho nên vượt qua dâm, nộ, si. Dùng hạnh vi diệu chặt đứt ngã chấp. Sáu độ vô cực, tiêu ức trần lao, ý dứt các khổ trong đường sinh tử. Bấy giờ thích đoạn cả trước sau, không rơi vào nhị biên, bình đẳng đối với tất cả, đã đạt giải thoát. Các chúng tà kiến dị học đạt được cam lộ,

không còn một ai, dứt trừ hết gốc rễ sinh tử, bốn đại không còn, cũng hết các nhập, cầu trí tuệ báu được nhiều vô số. Sự sáng suốt quý báu của đạo là đưa đến vô sở úy, là sự an lạc nội tại của vô lượng Phật. Ít mong cầu, làm đúng sự giáo hóa, phân biệt nguồn gốc, những việc làm ở đời trước thì ta biết rõ. Bởi do trong hàng ức kiếp từng bố thí nhiều châu báu và vô số cam lộ cho nên thông suốt môn học này. Ưa hạnh mềm mỏng, nghe vô số lời dạy về pháp ở đời, cũng lại phân tích duyên khởi là cùng sinh, cùng diệt; tâm khởi ý động như ngựa đồng hoang. Mắt ta thanh tịnh sáng đẹp, nhìn thấu mười phương. Xem thấy tất cả chúng sinh như hạt trái cây trong lòng bàn tay. Việc làm ở đời trước lại cũng rõ ràng như thế. Trong hàng ức kiếp đã tu các độ vô cực, hiểu hết cái không thật của niệm; biết bao lần tỉnh giác cái nghiệp điên đảo mà trong quá khứ chư Thiên đã từng tranh cãi, hễ kia có như thế thì đây cũng vậy.

Bấy giờ ta đã đến nơi bất tử. Sở dĩ người có Thập lực thực hành từ tâm, là vì thương nhớ chúng sinh cho nên hành Từ lực. Nay ta đã đạt pháp cam lộ nên với Thập lực, hành Bi lực giáo hóa tất cả. Vì vậy cho nên khiến ta ở trong pháp cam lộ thường thực hành Hộ (xả) lực, hàng phục tất cả. Do sự giáo hóa này ta đi vào cõi bất tử. Sở dĩ thực hành tâm hỷ là làm vui tất cả. Vì vậy Hỷ lực hàng phục tất cả. Thế nên xây dựng và ở trong pháp cam lộ. Nhớ nghĩ mười lực trải qua kiếp số nhiều như cát sông Hằng, gặp chư Phật trong quá khứ và cúng dường các Ngài, vì lẽ ấy được ở trong pháp cam lộ. Ta vốn có lời thề nguyện: "Nếu không hàng phục được ma quân, không giáo hóa tà kiến thì ta không rời chỗ ngồi". Ta không buông lung, vượt qua bờ bên kia, phá tan mạng lưới si mê từ vô số kiếp, trụ trí Kim cang để đến Thập lực, không hề dính mắc. Hàng phục các lậu hoặc, làm cho không còn. Đạt được lực đó mới rời chỗ ngồi. Tắm rửa sạch sẽ, không còn nhơ nhớp; bấy giờ Đấng Thập Lực Hộ Thế tự tại vượt qua bờ kia của ba ngàn thế giới.

Vững chắc như kim cang, thường tu hạnh bình đẳng. Ngàn ức chư Thiên cúng dường vô lượng và các ngọc nữ không thể kể xiết.

Phật tử như vậy đều có nhân duyên, ngồi tòa Hiền thánh được tự tại lớn.

Ngàn bình báu dưới gốc cây đựng vô số nước thơm để tắm rửa Đấng Hộ Thế. Ba ngàn thế giới do vậy được tự tại. Phật tử như vậy đều có nhân duyên.

Sở dĩ suốt bảy ngày đêm Bồ-tát không rời tòa ngồi, chăm chú nhìn cây, vì bảy ngày đêm đó nhìn cây Bồ-đề, Ngài cảm hóa bảy mươi ức người

khiến họ phát khởi đạo tâm. Suy nghĩ vắng lặng. Đất chấn động sáu cách.

Bấy giờ Đức Phật từ tòa sư tử đứng dậy, tâm Ngài an vui, thân Ngài nhẹ nhàng thoải mái, là việc đúng lúc, ngay nơi đạo tràng nhìn cây Bồ-đề, giống như sư tử, không hề có sự sợ hãi, thiền tư pháp môn giải thoát, hạnh của Hiền thánh.

□

Phẩm 22: Thương Nhân Dâng Bánh

Bấy giờ nhóm Đề-vị-ba-lợi cùng năm trăm thương nhân kết bạn, lúc ấy cây cối, hoa trái sum suê tươi tốt, phát ra âm thanh của Phật bảy ngày không lay không động.

Lúc ấy có một vị Phạm thiên tên là Thức Càn, ở cõi Phạm thiên thấy Phật mới đắc đạo, ngồi yên tịnh trong bảy ngày, chưa có người dâng cúng thức ăn, nghĩ: "Ta phải tìm người khiến dâng thức ăn lên Phật", liền khiến năm trăm thương gia đều bị trở ngại không đi được.

Thức Càn đời trước là bạn bè của năm trăm thương nhân. Vì muốn độ họ cho nên mới làm ra như vậy.

Đề-vị-ba-lợi rất sợ hãi, cùng với mọi người nhóm họp bàn luận. Chư Thiên ngay khi ấy thuyết kệ:

Như Lai thành Phật đạo
Sở nguyện đã đầy đủ
Các ngươi dâng thức ăn
Nhân đây Phật nói pháp.

Bấy giờ năm trăm người cùng đi đến chỗ Thọ thần. Phạm thiên hóa làm một vị thần phóng ra ánh sáng, hình tượng phân minh, nói với các thương nhân:

– Nay có Đức Phật đang ở tại nước Câu-lưu, bên dòng sông Ni-liên, chưa có ai dâng cúng thức ăn. Các ngươi là những người gặp may mắn trước tiên. Nếu có Thiên ý ấy chắc chắn sẽ được phước báu lớn.

Thương nhân nghe tên Phật đều rất vui mừng, nói:

– Phật chắc là Bậc đặc biệt rất tôn quý, Thiên thần cung kính, không phải hạng phàm phu.

Liền trộn bột với mật ong rồi cùng đem đến dưới gốc cây cúi đầu dâng lên Phật. Đức Phật nghĩ: "Chư Phật trong quá khứ vì thương xót, nhận vật của người cúng dường, pháp của các Ngài đều cầm bình bát, không nên như các đạo nhân khác đưa tay để nhận thức ăn".

Khi ấy có bốn vị Thiên vương ở trên núi Pha-na được bốn chiếc bát bằng đá xanh muốn dùng chiếc bát đó để chứa thức ăn. Bấy giờ có vị Thiên tử tên là Chiếu Minh bảo với bốn vị Thiên vương:

– Nay có Đức Phật tên là Thích-ca Văn đáng dùng chiếc bát này. Đây không phải là đồ dùng của các vị. Nay Ngài đang nhận thức ăn. Có thể đem đến dâng lên cúng dường Phật.

Khi ấy bốn Thiên vương liền cùng với Thiên tử đem hoa hương, kỹ nhạc, cờ lọng và bát, nhanh chóng như thời gian duỗi cánh tay, hạ xuống đến chỗ Phật và cùng dâng lên cúng dường Phật. Đức Phật nghĩ: "Nếu như ta chỉ nhận một cái thì sẽ không vui lòng những người khác Ta nên nhận hết".

Đề-đầu-lại vương đem bát dâng lên Phật trước tiên. Phật liền nhận, nhân đó đọc kệ:

Nay dâng bát Thế Tôn
Sẽ được pháp khí báu
Tự được bát vắng lặng
Tâm ý không quên mất.

Tiếp theo Tỳ-lưu-lặc vương dâng bát. Phật liền nhận và nói kệ:

Ai dâng bát Như Lai
Tâm họ được chánh niệm
Tứ Thiên vương giữ an
Cho đến ngộ thanh tịnh.

Kế đến, Tỳ-lưu-la-xoa vương dâng bát. Phật liền nhận và nói kệ:

Người trì bát thanh tịnh
Tâm tịnh dâng Như Lai
Thân tâm thường nhẹ nhàng
Thiên, Long, Thần khen ngợi.

Sau cùng Tỳ-sa-môn vương dâng bát. Phật liền nhận và nói kệ:

Giữ giới không khuyết phạm
Dâng bát lên đầy đủ
Tín thí tâm không loạn
Khiến đức không khuyết giảm.

Phật nhận bát xong, Ngài chồng lên trên bàn tay trái, tay phải đè lên, bốn cái bát liền hiệp lại thành một, hiện ra bốn lằn biên, nhân đó lại khen:

Đời trước Ta cúng bát
Nên có quả báo này
Nay được bốn bát đây

Bốn vương thần đến đủ.

Phật nói kệ khen xong, liền dùng bát này nhận bánh mật ong của thương nhân cúng dường. Ngài chú nguyện cho họ:

– Nay người bố thí muốn cho người thọ thực được đầy đủ khí lực, sẽ khiến cho gia đình thí chủ đời đời đạt mong ước, được sống lâu, sắc đẹp, sức khỏe và được chiêm ngưỡng (chư Phật), được vui vẻ an ổn, không bệnh tật, được trí tuệ biện tài, khỏe mạnh trọn đời. Các tà ác quỉ không thể đến gần nhiễu hại. Do có ý tốt lập được công đức. Các thiện quỉ thần sẽ thường ủng hộ, chỉ dạy nền đạo, được lợi ích, hòa hợp không truân chuyên vất vả, không hoạn nạn khó khăn.

Người có chánh kiến, do có lòng tin ưa cung kính, thanh tịnh không hối hận, cúng dường cho Bậc đạo đức sẽ đưa đến phước đức, lợi ích rất lớn, lần lần tăng thêm sự tốt lành, không còn những điều bất lợi.

Mặt trời, mặt trăng, năm ngôi sao, hai mươi tám tinh tú, Thiên thần, quỉ vương thường theo hộ trợ. Bốn đại Thiên vương riêng khen thưởng người hiền.

Đề-đầu-lại ở phương Đông, Duy-diễm-văn ở phương Nam, Duy-lưu-lặc-xoa ở phương Tây, Câu-câu-la ở phương Bắc, sẽ ủng hộ các ngươi khiến cho không gặp những điều tai nạn, có trí tuệ sáng suốt, học vấn sâu xa, kính thờ Phật, Pháp, Tăng; dứt bỏ pháp ác, không buông lung, hoàn toàn được an lành. Trồng phước được phước, hành đạo được đạo, do đời trước gặp Phật, nhất tâm phụng thờ, thừa sự nên từ đó sẽ đưa đến phước báu đệ nhất, ngay đời này được hộ trì, hiểu rõ được chân lý, luôn được giàu có sung sướng, tự đạt đến Niết-bàn.

Các thương nhân nghe Phật chú nguyện xong đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân. Phật thọ thực xong, Ngài quăng chiếc bát lên hư không. Có vị Thiên tử tên là Thiện Phạm, liền đón lấy chiếc bát đem dâng lên Phạm thiên. Ngàn ức Phạm thiên đều cùng đi nhiễu quanh bát và cúng dường, thờ phụng.

Do đức của Đức Thế Tôn không ai sánh bằng, mà Ngài lại khen ngợi công huân kia, do vậy nhờ công đức này, các thương nhân trong đời sau đều sẽ được làm Phật hiệu là Mật Thành Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Khi ấy, Đức Đạo Sư thọ ký xong, sau đó Ngài giáo hóa vô số Bồ-tát. Người được thọ ký đối với Phật đạo không còn bị thoái chuyển. Nghe Phật thọ ký, họ vui mừng hớn hở. Khi ấy huynh đệ của họ đồng chắp tay quy y,

đem hết thân mạng hướng về Đức Như Lai.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Như Lai thành tựu quả vị Chánh giác xong, liền dùng thần thông dời tòa ngồi đến động đá. Nhớ đến nguyện xưa, muốn độ chúng sinh, Ngài suy nghĩ: "Sinh tử vốn từ nơi mười hai nhân duyên; duyên từ pháp khởi liền có sinh tử. Nếu pháp diệt thời sinh tử diệt. Do tự gây ra như thế nên tự nhận lấy như thế. Nếu không khởi lên thì liền tự chấm dứt. Tất cả chúng sinh lấy ý làm tinh thần. Tinh thần mù mịt, mơ màng không có hình tướng, tự khởi thức tưởng, theo hành thọ thân. Thân vô thường không có chủ, thần vô thường không có hình. Tâm thần thay đổi, vẩn đục khó lắng trong, tự sinh, tự diệt chưa từng chấm dứt, niệm này trôi qua, niệm khác đến, như cây cỏ trôi trong nước, như bọt trong nước mất đi liền sinh lại ngay. Đến như ba cõi: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chín địa của tinh thần, cũng đều hệ thuộc nơi thức, không tránh khỏi khổ, mờ mịt tối tăm không thể tự biết, cho nên gọi là si, đâu biết cầu đạo. Đạo rất nhiệm mầu, rỗng lặng, vô niệm, không thể dùng ý phàm để biết được.

Đạo thuật của thế gian có chín mươi sáu loại đều tin việc cúng tế, ai biết đó là sai lầm. Họ đều ưa sống cầu an, ham muốn mùi vị, ưa sắc đẹp, âm thanh, cho nên không thể ưa thích Phật đạo.

Phật đạo thanh tịnh, vô sở hữu. Xét bản thân và vạn vật đều vô thường. Giả sử ta vì họ nói thế gian vô thường, thế gian đều khổ, thân này không phải là của ta, rỗng không, không sở hữu thì có ai tin?

Ngài muốn yên lặng, không nói pháp cho thế gian, liền nhập định ý. Hào quang giữa chặng mày của Đức Phật chiếu sáng lên Thiên đế. Thiên đế biết Phật không muốn thuyết kinh, thương nghĩ ba cõi sẽ bị thiệt thòi không biết được đạo xuất thế, chết liền bị đọa trong ba đường ác, biết lúc nào mới thoát ra được! Thiên hạ lâu xa mới được gặp Phật ra đời. Phật khó được gặp, giống như hoa Linh thoại. Ta nay phải vì mọi người cung thỉnh, cầu xin Đức Phật thuyết pháp", liền cùng với Bàn-già-thức hạ xuống hang đá thì khi ấy Phật vừa định ý. Ông liền bảo Bàn-già-thức đánh đàn cầm ca ngợi công đức bản nguyện của Phật bằng bài kệ:

Nghe khen ngợi thập lực
Diệt ngăn che, tịch lặng
Hào quang thấu bảy trời
Đức thơm hơn chiên-đàn
Thượng đế thần diệu đến
Khen ngợi muốn thấy Phật

Phạm, Thích đem lòng kính
Cúi lạy muốn được nghe
Phật vốn có hạnh nguyện
Trăm kiếp siêng tinh tấn
Bố thí khắp bốn loài
Mười phương thọ ân lớn
Giữ giới rất thanh tịnh
Thương xót giúp chúng sinh
Dõng tuệ nhập thiền trí
Đại Bi mở dạy kinh
Chứa vô số khổ hạnh
Hôm nay được công đức
Sức giới, nhẫn, định, tuệ
Hàng ma đất vang động
Đức che khắp trời đất
Thần trí hơn linh vương
Tướng tốt không thể sánh
Bát thanh rúng mười phương
Chí cao như Tu-di
Sạch đẹp không ai bằng
Lìa hẳn dâm, nộ, si
Không còn hoạn già chết
Cầu xin Ngài xuất định
Thương xót các Thiên nhân
Giúp cho tạng pháp báu
Giảng tuệ báu cam lộ
Khiến giải hết buồn lo
Hết nguy, được an ổn
Mê hoặc thấy Chánh đạo
Tà nghi thấy lời đúng
Tất cả đều nguyện ưa
Muốn nghe nhận không chán
Sẽ mở pháp bất tử
Thương xót dạy tất cả.

Bấy giờ Đức Thế Tôn xét theo tập tục của người đời, Ngài tự nghĩ: "Pháp này rất sâu xa, chứng nhập không bờ bến, thành Tối chánh giác, tịch tịnh vi diệu, khó đạt khó biết. Không phải dùng tâm để suy nghĩ, không thể dùng lời nói mà có thể trình bày. Không phải là chỗ phàm thánh có thể đạt

được. Tất cả những lời dạy bảo không có thể học theo, bảo tồn căn nguyên đạt đến diệt độ vậy. Tất cả chỗ đạt được hoàn toàn không đắm trước mới đến chỗ hoàn toàn vô sinh, vô cực, mát mẻ, không đạt được chỗ nào hết, hoàn toàn không có sở hữu, vượt qua sáu cõi, không tưởng, không nguyện, không tóm thâu, không luận bàn, không có dạy bảo, không có âm vang, không hữu, không tập vắng lặng các hành, đến nghiệp vô đoạn vô vi. Ví dầu ta vì mọi người mà chỉ dạy gốc ngọn của nghĩa này: Vạn vật vô thường, có thân đều có khổ. Thân không phải là thân, rỗng không, vô sở hữu. Mọi người không hiểu trần lao, hư dối, khổ đau. Các sở hữu về gia đình, quyến thuộc, thân thích đều không phải của con người. Lời nói đúng nhưng giống như phản ngược thì ai có thể tin. Chẳng bằng ta im lặng".

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ:

Sâu xa điềm đạm
Sáng chói không nhơ
Ta đã đến được
Cam lộ vô vi
Nay Ta nói ra
Mọi người không hiểu
Như vậy chẳng bằng
Nay Ta im lặng
Trừ bỏ ngôn từ
Không nghĩ không đắc
Như vậy tự nhiên
Giống như hư không
Tâm tư pháp ý
Để thần thức thoát
Vô niệm đứng đầu
Biết được người khác
Đây không thể dùng
Văn tự nói được
Vì vào đạo nghĩa
Không vào chuyên môn
Chư Phật quá khứ
Đều vì chúng sinh
Tri thức các Ngài
Theo nhân duyên ấy
Nói theo nghiệp này

Đều không có pháp
Kia cũng không có
Hoặc có hoặc không
Đều do nhân duyên
Mà có sinh già
Kia cũng không nghĩ
Hoặc có hoặc không
Trăm ngàn ức kiếp
Không thể tính kể
Ta trong đời trước
Tự theo chư Phật
Chưa từng đạt được
Pháp nhẫn như vậy
Không ngã không nhân
Cũng không thọ mạng
Giả sử đã đạt
Được pháp nhẫn này
Thì không có sinh
Chúng sinh không chết
Đây là gốc tịnh
Ngã pháp đều không
Khi Phật Đăng Quang
Thọ ký cho Ta
Ta vì thương xót
Vô lượng chúng sinh
Không để chúng sinh
Đến cầu thỉnh Ta
Nay vì chúng sinh
Cảm động Phạm thiên
Khiến xuống khuyên Ta
Nên chuyển pháp luân
Nay chánh pháp Ta
Thanh tịnh như thế
Phạm thiên xuống đây
Để khuyến trợ Ta
Chuyển pháp chân chánh
Vi diệu ly cấu
Chúng sinh nhờ hiểu

Giải thoát thần thức.

□

Phẩm 23: Phạm Thiên Khuyến Thỉnh Thuyết Pháp

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Khi ấy Như Lai bày tướng ánh sáng oai thần giữa chặng mày. Ánh sáng đó tên là Chiếu sinh, khiến trăm ngàn Phạm thiên đều phát tâm. Ánh sáng đó chiếu khắp ba ngàn cõi Phật. Khi ấy Phạm thiên Thức Càn nương Thánh chỉ làm đúng theo như tâm niệm của Phật.

Thế Tôn lặng yên không chịu thuyết pháp. Phạm thiên nghĩ: "Ta nay nên đi đến chỗ Phật khuyến thỉnh Ngài chuyển pháp luân".

Lúc này Phạm thiên Thức Càn cùng với sáu vạn tám ngàn Phạm thiên quyến thuộc vây quanh đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi lui đứng một bên, thưa Phật:

Cúi xin Đức Thế Tôn, thế gian không ai cứu độ, nay sắp hư hoại. Vì sao? Vì Như Lai chí chân đã đạt đạo Vô thượng Chánh chân, là Bậc Tối Chánh Giác, định ý vắng lặng, không chịu thuyết pháp. Thế gian vướng mắc các khổ, chìm trong ba cõi, xin Ngài chuyển pháp luân giáo hóa chúng sinh.

Bấy giờ đọc kệ:

Cúi xin Thế Tôn
Thanh tịnh chúng sinh
Ai sẽ khuyên bảo
Hàng ức chúng sinh
Đem tuệ bố thí
Nghe Bậc Chánh Giác
Giảng dạy chánh pháp
Trừ các nghịch tặc
Theo thời đánh lên
Vô lượng trống pháp
Nhân đó thổi lên
Vô lượng ốc pháp
Sẽ xây dựng lên
Cờ pháp cao tột
Ai sẽ mở bày
Pháp lớn rực rỡ
Ắt sẽ nổi mây

Tuôn mưa pháp lớn
Nguyện thường rải khắp
Các tòa đại Thánh
Sẽ chữa trị lành
Hết thảy tật bệnh
Diệt trừ trần lao
Các lửa thiêu đốt
Vì họ chỉ bày
Đạo của vắng lặng
An lành mát mẻ
Không còn lo buồn
Đạo của vô vi
Dạy hướng về chân
Thường khởi thương xót
Hòa giải tranh cãi
Ắt sẽ khai thông
Pháp môn giải thoát
Thuyết nghĩa chí thành
Không còn sân giận
Cho người mù tối
Mở mắt nhìn thấy
Chữa trị sạch hết
Được pháp nhãn thượng
Không phải trời người
Và cả Phạm thiên
Không phải Kiền-đạp
Dân A-tu-luân
Có thể chữa dứt
Các bệnh nóng bức
Chỉ có Thánh tôn
Nhật nguyệt trong đời
Vậy nên nay con
Khuyên thỉnh Pháp vương
Nay tạo lập hơn
Tất cả chư Thiên
Đem công đức này
Khuyến thỉnh Như Lai
Xin hãy chuyển vận

Pháp luân vô thượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lặng yên nhận lời. Phạm thiên Thức Càn thấy Phật lặng yên, thương xót chư Thiên, thế gian nhân dân, A-tu-luân, rồng, quỉ thần, muốn cho tất cả đều được độ thoát, liền đem các thứ hương chiên-đàn rải lên Phật, rồi bỗng nhiên biến mất.

Khi ấy thần cây Bồ-đề tên là Pháp Minh, lại gọi là Pháp Lạc, Pháp Ý, Pháp Trì, đi đến trước chỗ Phật, bạch Phật:

– Nay Đức Thế Tôn sẽ ở nước nào để chuyển pháp luân?

Đức Phật bảo:

– Chỗ Tiên Nhân đọa xứ (Varanasi), trong vườn Lộc uyển, nước Ba-la-nại.

Thọ thần bạch Phật:

– Ở chỗ Tiên nhân trong vườn Lộc uyển, nước Ba-la-nại, nhân dân quá ít. Ngài không nên thuyết pháp ở đó.

Phật bảo Thọ thần:

– Chớ nên nói như vậy. Vì sao? Vì Ta trong đời trước ở tại nơi đó xây dựng đền thờ pháp. Sáu vạn ức lần ở trong đó cúng dường sáu vạn ức lớp các Đức Phật Thế Tôn và vô số các Tiên nhân đến ở nơi đó để tu học.

Ở nước Ba-la-nại chư Thiên, Long thần đều cùng khen ngợi pháp lớn vô cùng và đều cúi đầu quy mạng. Ngàn ức chư Phật nhớ lại nguồn gốc đều ở giữa rừng cây Thần tiên này, chuyển bánh xe pháp, vắng lặng êm đềm, không có những sự vô trí tối tăm. Do đó, Ta cũng ở giữa rừng cây Thần tiên này chuyển bánh xe pháp.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Đức Thế Tôn, những việc đáng làm Ngài đã làm xong, không còn các hoạn nạn, đã dứt các chướng ngại, sạch các trần lao, không còn các sự cấu uế, hàng phục ma oán, thành Nhất thiết trí, thấy khắp mười phương. Được mười món lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng của chư Phật. Trí tuệ thông suốt, không còn trở ngại, dùng đạo nhãn Phật, Ngài xem xét khắp thế gian: Nay đây ai là người trước tiên sẽ lãnh thọ giáo pháp này. Người nào có thể lãnh hội giáo pháp đây một cách mau chóng? Người nào ít dâm, nộ, si, ta sẽ vì người đó thuyết pháp trước. Phật liền nghĩ đến Uất-đầu-lam-phất là người có ít ba cấu. Ta sẽ đến đó. Phật vừa nghĩ đến liền biết vị đạo sĩ này đã từ trần cách nay bảy ngày. Vị đạo sĩ thứ hai cũng vừa qua đời ngày hôm nay.

Khi ấy, từ trong hư không, Thiên thần bạch Phật:

– Kính bạch Đức Thế Tôn, quả đúng như Đại Thánh đã biết, họ đều đã mạng chung.

Đức Phật lại nghĩ: "Xưa phụ vương có cho năm người cùng đi theo hầu hạ giúp đỡ ta. Các đạo sĩ này đã trải qua sự cần khổ, có nhiều công phu. Nay ta nên vì những người này thuyết kinh pháp để chỉ dạy cho họ trước.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Đức Thế Tôn từ gốc cây đứng dậy, ngay khi ấy Ta tuyên bố với ba ngàn đại thiên thế giới khiến cho họ đều biết việc đó.

Đức Phật lần lượt đi về phía trước, đến Lộc uyển, trong thành Ba-la-nại, là nơi của các Thần tiên ở, đến thẳng chỗ ở của năm người. Bấy giờ năm vị này thấy Đức Phật từ xa đi đến, cả năm người cùng giao ước với nhau: "Các bạn có thấy Sa-môn Cù-đàm đang đi đến không? Ông ta hoang mang vô định, không đạt được ý muốn, về việc phụng hành kinh giới và nhiều công huân tu tập thì ông ta làm ngược và sai với đạo nghiệp. Giả sử ông có đến đây, tất cả chúng ta chớ nên đứng dậy, cũng chẳng nên đón rước". Nhưng khi năm người vừa nhìn thấy Đức Phật đi đến, với oai thần rực rỡ, Thánh đức vô lượng thì không thể gắng gượng ngồi yên được mà tự nhiên không ai bảo ai, đều cùng từ tòa đứng dậy, đến trước nghinh đón Đức Thế Tôn và cùng thưa:

– Lành thay! Thánh Tôn!

Rồi người thì rước lấy pháp y, người đỡ lấy bình bát, người đến trước trải tòa mời ngồi, người cúi đầu làm lễ và người đi lấy nước đến cho Phật rửa chân, khi ấy Đức Phật hỏi năm người:

– Các vị đã giao ước với nhau không đón rước Thế Tôn, sao không giữ vững ý định? Ta nghĩ: Vì Ta cho nên các vị phải trải qua thời gian lâu dài không yên, gặp bao nhiêu khổ nạn. Nay Ta sẽ đền ân.

Các vị nên biết, Ta đã thành tựu được đạo quả Chánh giác, đạt đến Nhất thiết trí, thấy khắp mười phương, được thanh tịnh không còn các phiền não, thong dong tự tại. Đối với tất cả các pháp không còn bị trở ngại. Ta sẽ vì các vị thuyết pháp vượt khỏi sinh, lão, bệnh, tử.

Bấy giờ năm người cúi đầu lạy sát chân Phật, ăn năn tự trách:

– Chúng tôi ngu dối không biết điều chân chánh, kiêu mạn không phục.

Nói xong, cung kính gieo mình sát đất, hết sức tự trách mình.

Bấy giờ từ nơi thân Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng, ánh sáng đó chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới của chư Phật, không nơi nào là không

chiếu đến. Trong ánh sáng đó tự nhiên xướng lên bài kệ:

Thân Ngài trời Đâu-suất
Giáng thần đến thai mẹ
Tại vườn Lâm-tỳ-ni
Sinh ra đi bảy bước
Tức thời sư tử rống
Tứ vương Thiên đế tiếp
Âm thanh vượt Phạm thiên
Rất quý trong ba đời
Tiêu diệt các ác thú
Ngài xuất gia học đạo
Xây dựng hạnh cần khổ
Đi đến cội Bồ-đề
Hàng phục các ma oán
Được Chánh giác vô thượng
Nay ở chỗ Tiên nhân
Chuyển bánh xe chánh pháp
Phạm thiên cung kính thỉnh
Giảng dạy pháp vô thượng
Năng nhân yên lặng hứa
Do thương xót tất cả
Thề dựng lập kiên cố
Lộc uyển Ba-la-nại
Sẽ chuyển đại pháp luân
Tối thượng không ai hơn
Người muốn nghe chánh pháp
Xưa ức lần chứa đức
Mau chóng đến nơi kia
Kịp thời nghe chánh pháp
Thân người rất khó được
Đời gặp Phật khó hơn
Pháp quý, khó thể gặp
Bỏ tám ác, các nạn
Ngày nay chính là lúc
Gặp Phật giảng, nghe tin
Bỏ hết các hoạn nạn
Nghe nhận pháp Phật dạy
Ức lớp kiếp không nghe

Mong được gặp ngay pháp
Ngày nay sẽ được nghe
Không buông lung biếng nhác.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Địa thần thông báo: Thánh chỉ của Phật lập tòa cao để Ngài chuyển pháp luân. Đức Phật Đại Thánh từ kim khẩu tuyên bố: "Ta là Bậc Tối Tôn quý đệ nhất trong mười phương. Ở ngay dưới gốc cây Bồ-đề hàng phục binh ma, dứt sạch nguồn gốc khổ!"

Bấy giờ Đức Năng Nhân Thế Tôn tịch lặng, phá tan nạn khổ, sở nguyện đầy đủ, không còn các sự trói buộc. Việc làm trong trăm kiếp muốn cứu độ chúng sinh. Việc chuyển pháp luân, không ai là không ưa thích. An trú trong ánh sáng, đủ sức oai thần, khuyến hóa vô số trăm ngàn đệ tử chân chánh của các Đức Phật, trong ngàn ức cõi Phật, đã thi hành biết bao Phật sự ở chỗ các Đức Phật, hiển bày âm thanh của Như Lai rất là êm, công huân chân chánh. Ngài rất thương xót khuyên giúp, nhớ nghĩ mọi người.

Thấy oai đức sáng chói của Ngài quan sát các phương tiện trong trăm ngàn kiếp, phát ra tiếng sấm vang rền, cũng là vì các chúng sinh; mưa nước tám vị, diệt các sở thọ: Căn, lực, giác ý, thiền tư, thoát môn, định ý, chánh thọ, tăng thêm tánh đạo. Từ vô số kiếp, như các pháp đã được nghe, tự thân lập hạnh chứa nhóm đạo pháp, phân biệt các thuốc, hiểu rõ nghiệp của chúng sinh, có người bị bệnh sẽ chữa trị cho lành, khiến cho không còn nghĩ nhớ đến trần lao trong nhiều đời.

Phật là Pháp y độ thoát chúng sinh. Nhân chuyển pháp luân, Ngài độ thoát vô cùng. Nghe thần túc của Ngài từ vô số kiếp đến nay, đạo pháp vi diệu truyền khắp; tất cả đức hạnh là chứa thiện, bố thí pháp.

Ngài hiểu rõ về y dược, hạnh nguyện đầy đủ. Tuy ở chỗ nghèo thiếu mà không có lòng ham thích, chạy theo của cải điên đảo. Chư Phật là các Bậc Đạo Sư thường chuyển pháp luân, không nghĩ đến của cải, vàng bạc, ưa nương nơi thanh tịnh. Hương hoa, hương tạp, hương bột, cung điện, vợ con, bản thân, không ưa thích, không cho là sung sướng; bỏ dục lạc ở cõi trời và nhân gian, chí hướng cầu Phật đạo, chuyển pháp luân, bố thí, cứu giúp chúng sinh, giữ gìn đầy đủ giới cấm. Trong trăm kiếp thường thực hành nhẫn nhục, tinh tấn, siêng năng tu tập, không có lòng khiếp nhược, không tăng, không giảm. Chí nơi thiền quán, đạt đến thần thông, phát huy trí tuệ, sở nguyện đầy đủ, chuyển pháp luân tiêu trừ nhiệt não, lập nên đạo pháp.

Bấy giờ có Bồ-tát tên Phát Ý chuyển pháp luân khen ngợi pháp này,

vượt hẳn các thứ quý báu ở đời. Trong tất cả các thứ báu, báu của đạo là trên hết. Đạo hết sức đẹp đẽ, rực rỡ trang nghiêm, thanh tịnh. Ngàn ánh sáng nơi đạo chiếu khắp thiên hạ, Bồ-tát tự đem lòng thành, hoa hương, tràng phan, trướng màu vàng ròng, nước thơm đầy bình thành kính chắp tay xin tắm rửa cho Bồ-tát để được tiêu sạch các sự cấu uế nơi tâm, tạo lập sự an lành.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền chuyển pháp luân. Để khuyến khích hỗ trợ Ngài, Bồ-tát lại chắp tay cúng dường Thế Tôn và nói kệ khen:

Đức Đăng Quang Như Lai
Thọ ký Thánh thanh tịnh
Sẽ được đạo ý Phật
Nhân Trung Tôn sư tử
Khi ấy Ngài lập nguyện
Hành pháp là hình tượng
Để khi được Phật đạo
Sẽ khuyên giúp đạo pháp
Vào vô số phẩm nghiệp
Bởi thường do tất cả
Nơi các loài chúng sinh
Giúp mười phương đến nhóm
Khuyên giúp các chủng tộc
Tuyên bố chuyển pháp luân
Chắp tay tự phụng sự
Cúi đầu gieo mình lạy
Ngài nơi cội Bồ-đề
Thanh tịnh các Thiên nhân
Nếu hành nghiệp thanh bạch
Thờ cúng Đấng Năng Nhân
Tất cả đều đứng yên
Thỉnh thuyết đại pháp luân
Đủ tất cả mọi người
Khen đức không thể hết
Ba ngàn cõi đại thiên
Cùng khắp trong hư không
Chư Thiên, A-tu-luân
Thiên hạ đều cúi đầu
Vượt âm thanh chư Thiên
Chốc lát không ai tin

Mọi người đều vui mừng
Đều chiêm ngưỡng Như Lai
Phạm thiên được tự tại
Âm thanh như mưa, sấm
Trăm ngàn vô số ức
Đều cùng đến nhóm họp
Trong vô số ức kiếp
Hành đúng đạo chân chánh
Khi Phật Thích-ca Văn
Cùng Câu-luân đàm luận
Khổ, không, không có ngã
Nói mắt kia vô thường
Tai, mũi không bền lâu
Tự nhiên bị mù mịt
Đầu mặt cũng tự nhiên
Các căn không thường tồn
Do quan sát như vậy
Không ngã, không thọ mạng
Vì tất cả các pháp
Đều từ nhân duyên sinh
Nếu xa lìa kiến chấp
Thấy đó như hư không
Không thấy, không tạo tác
Cũng không thấy chúng sinh
Duyên sạch hoặc chẳng sạch
Cũng không được xa lìa
Năm ấm không hưng khởi
Phát khởi rất khổ sở
Khởi lên vực ân ái
Hạnh theo kia tăng giảm
Do luôn quán bình đẳng
Được đạo nghĩa chân chánh
Đưa đến dứt các pháp
Hiểu rõ liền dứt được
Khi sinh niệm tư tưởng
Đừng thuận hành theo nó
Thường tu hạnh minh trí
Tuân hành đạo như vậy

Ngay nơi nhân duyên hành
Mà không tạo lập gì
Tuy ở nơi thần thức
Không hiệp cùng nhân duyên.

□

Phẩm 24: Câu-Lân

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Như Lai mở bày các pháp, nói rõ nguồn gốc sinh khởi của mười hai nhân duyên:

Từ vô minh có hành, từ hành có thức, từ thức có danh sắc, từ danh sắc có lục nhập, từ lục nhập có cánh (xúc), từ cánh có thống (thọ), từ thống có ái, từ ái có thọ (thức), từ thọ có hữu, từ hữu có sinh, từ sinh có lão, bệnh, tử nhóm họp tạo thành một nỗi khổ lớn.

Nếu vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời cánh diệt, cánh diệt thời thống diệt, thống diệt thời ái diệt, ái diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sinh diệt, sinh diệt thời lão, bệnh, tử đều diệt, thời không còn có cái họa rất khổ về ngũ ấm. Theo duyên thời có, không duyên thời không.

Đức Như Lai hiểu rõ nguồn gốc của sáu tình, mười hai nhân duyên này. Thế nên Ngài đạt đến các pháp tự nhiên không có nguồn gốc một cách tự tại. Các phái ngoại đạo không biết được các pháp không, không do nhân duyên này. Các pháp đó vốn như vậy. Chư Phật trong quá khứ đã hiểu rõ, các Ngài vì chúng sinh phân biệt nói ra. Hiểu rõ được pháp này mới được vắng lặng; vì vậy cho nên các Ngài vì mở bày giảng dạy mười hai duyên khởi mà chuyển pháp luân. Câu-lân hiểu biết được pháp đó. Câu-lân có nghĩa là hiểu biết được gốc ngọn. Do diệt sạch hết, nên ngôi tam bảo được thành lập: Phật, Pháp, Thánh chúng là tên của ba ngôi báu. Âm thanh truyền bá khắp thiên hạ, vang đến trời Phạm thiên: "Đức Như Lai ngày hôm nay chuyển pháp luân thanh tịnh. Bậc Hộ Thế chí chân thành lập ngôi Tam bảo, người đời khó có thể đạt được".

Câu-lân..., năm thầy Tỳ-kheo và sáu mươi ức chư Thiên được pháp nhãn tịnh. Lại có tám mươi ức Thiên nhân Sắc giới được pháp nhãn tịnh vô thượng chánh chân. Tám vạn người đời đến tham dự pháp hội cũng được pháp nhãn tịnh, vượt qua các khổ.

Bấy giờ âm vang của Phật nghe thấu mười phương, Thiên thần trên

hư không nghe âm thanh nhu hòa: "Thế Tôn Thập lực Thích-ca Văn, ở nơi chỗ các Tiên nhân trong vườn Lộc uyển vận chuyển bánh xe pháp, thuyết mười hai nhân duyên, dạy cho tất cả đều được biết hết".

Chư Phật trong mười phương nghe âm thanh đó đều lặng im. Chư Thiên, Long thần, A-tu-luân, thị giả của chư Phật đều bạch với Phật của mình: "Âm thanh đó phân biệt các pháp khắp nơi đây nghe. Lành thay! Thế Tôn! Xin mau cho biết rõ ý của Ngài, sao lại lặng im?"

Trong đời trước lặng im tinh tấn dùng đạo lực này để học đạo, vượt vô số trăm ngàn Bồ-tát, tự đắc quả Phật. Nay Đấng Thập Lực này tinh tấn tu đắc quả Phật, Ngài chuyển ba lần hợp thành mười hai hành pháp. Ba lần chuyển hợp thành mười hai hành pháp luân này, không có tâm quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì vậy cho nên tất cả khi nghe âm thanh đó, trăm ngàn ức người phát khởi tuệ lực, lập nên đạo lớn, đều tự nghĩ: Chúng ta nên học theo oai thần thế lực tinh tấn của Đức Phật kia, khiến mau đạt đến quả vị tôn quý trong ba đời, giúp cho đời con mắt đạo để khiến cho tất cả mau đạt đến đạo Vô thượng Chánh chân.

Khi ấy có tám Thiên tử đồng đến nhóm họp. Đó là Thần Diệu, Thiên Diệu, Hoan Dư, Gia Hoan, Chiên-đàn, Đại Duyệt, Tịch Nhiên, Tịch Luật.

Tám vị Thiên tử trời Tịnh cư đồng hạng như vậy, cùng ngàn Thiên tử đều đến nhóm họp, nghe Thế Tôn chuyển pháp luân. Khi ấy Đại Thánh bảo với Thiên tử đại thần diệu:

– Nay kinh này gọi tên là "Phổ Diệu Đại Phương Đẳng Pháp". Chư Bồ-tát ưa thích đi vào cảnh giới của chư Phật, ánh sáng chiếu khắp nơi thân, tinh tấn tự đạt đến quả Phật.

Đức Như Lai đã thuyết ra cho nên chúng ta thọ trì, đọc tụng, vâng hành và nói lại cho mọi người.

□

PHẬT NÓI KINH PHỔ DIỆU

QUYỂN 8

Phẩm 25: Mười Tám Phép Quyền Biến

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Như Lai khi ấy chuyển pháp luân giáo hóa nhóm năm người Câu-lân kia xong, lại nghĩ: "Gần đây còn có nhóm ông Ưu-vi Ca-diếp rất có tiếng tăm, nhà vua, dân chúng rất tôn sùng, ông có năm trăm đệ tử. Ta nay trước hết muốn đến đó giáo hóa khiến cho thầy trò ông hiểu được đạo pháp, rồi sau đó lần lượt nhiếp phục".

Nghĩ như vậy xong, Đức Thế Tôn liền đi đến chỗ của thầy trò Ca-diếp. Ca-diếp thấy Đức Phật đi đến, đứng dậy đón rước và chào hỏi:

– Thật quý hóa thay được Đại Đạo Nhân đến thăm, Ngài có được khỏe không ?

Đức Phật trả lời:

Không bệnh rất lợi
Biết đủ rất giàu
Có lòng rất thân
Vô vi rất an.

Ca-diếp thưa:

– Chẳng hay Đại Đạo Nhân có gì dạy bảo?

Phật đáp:

– Tôi muốn thưa một điều, xin Ngài đừng giận, cảm phiền cho tôi được nghỉ tạm qua đêm nơi đền thờ lửa của Ngài.

Ca-diếp thưa:

– Thưa Ngài, không thể được, vì đền thờ lửa hiện đang có một con Độc long ở trong đó, sợ nó sẽ làm hại Ngài.

Phật bảo:

– Không lo. Độc long không hại Ta.

Và Phật lại hỏi mượn đến lần thứ ba, Ca-diếp mới bằng lòng.

Phật liền tắm rửa rồi đi vào đền thờ lửa. Ngài lấy nệm trải trên đất,

vừa ngồi được giây lát, rồng liền nổi giận, từ trong thân tuôn ra khói, Phật cũng tuôn ra khói. Rồng càng giận dữ, toàn thân tuôn ra lửa. Phật cũng hiện thần thông, toàn thân tuôn ra lửa sáng rực. Lửa của rồng và lửa của Phật khi ấy đều rất mạnh nên thạch thất bị cháy rụi. Khói lửa tuôn ra như hiện tượng hỏa hoạn.

Ca-diếp ban đêm dậy xem các tinh tú, thấy đền thờ lửa bị cháy rụi, than:

Đáng tiếc thay! Vị đại Sa-môn này đoan chánh, bởi không tin lời ta nên bị lửa làm hại!

Phật biết tâm ý Ca-diếp nhưng khi đó Ngài đang dùng đạo lực hàng phục rồng. Rồng hết khí lực, liền tự quy phục:

Phật bảo rồng:

– Ý ngươi muốn quy phục thì phải tự chui vào trong bình bát của Ta.

Rồng liền chui vào trong bình bát của Phật, Phật để nguyên trong bát.

Ca-diếp thấy lửa cháy rất sợ hãi, bảo năm trăm đệ tử mỗi người đem một bình nước đến để diệt lửa nhưng mỗi người đem đến một bình đầy nước lại trở thành một bình đầy lửa. Thầy trò càng sợ hãi, đồng nói:

– Than ôi! Độc long đã giết hại vị Sa-môn này mất rồi!

Sáng hôm sau, Đức Phật đem bình bát có đựng con Độc long từ đền thờ lửa đi ra. Ca-diếp thấy Phật rất vui mừng thưa:

– Đại Đạo Nhân còn sống đó ư? Vật gì ở trong bình bát của Ngài vậy?

Phật đáp:

– Thạch thất bị đốt cháy, nhưng Ta được an ổn. Độc long ở trong bình bát này, có thể chứng minh Độc long bị hại. Nay Ta đã hàng phục Độc long và Độc long đã thọ giới.

Ca-diếp cho mình đã đắc đạo, còn Phật chưa đắc đạo nên quay lại nói với các đệ tử:

– Vị Đại Sa-môn này tuy có thần thông nhưng không bằng ta. Ta đã đắc đạo quả A-la-hán.

Phật lại dời đến gần chỗ của Ca-diếp và ngồi dưới một gốc cây. Ban đêm, Tứ Thiên vương đến dưới gốc cây nghe kinh, ánh sáng của Tứ Thiên vương sáng như lửa lớn. Ca-diếp ban đêm dậy xem khí hậu, thấy lửa, sáng ngày đi đến chỗ Phật, hỏi:

– Ngài cũng thờ lửa ư?

Phật đáp:

– Không, đêm qua Tứ Thiên vương tự xuống nghe kinh, ánh sáng đó là của họ đấy.

Đức Phật ngồi dưới gốc cây. Khi ấy Thiên đế Thích lại đến nghe kinh, ánh sáng của Thiên đế Thích rực rỡ hơn ánh sáng trước. Ca-diếp xem khí hậu thấy ánh sáng rất lớn đó trong lòng nghĩ: "Sa-môn tiếp tục công việc thờ lửa". Sáng ngày hỏi Phật:

– Ngài có thể bảo là Ngài không thờ lửa được ư?

Đức Phật đáp:

– Không! Đêm qua Thiên đế Thích xuống nghe kinh, ánh sáng đó là của họ đấy.

Qua đêm sau, Phạm thiên lại xuống nghe kinh. Ánh sáng của Phạm thiên lại sáng gấp bội ánh sáng của Đế Thích. Ca-diếp ban đêm dậy xem khí hậu, thấy ánh sáng rực rỡ, sáng ngày đến hỏi Phật.

– Theo tôi nghĩ, Ngài cũng thờ lửa vậy.

Đức Phật đáp:

– Không. Đêm qua Phạm thiên xuống nghe kinh. Đó là ánh sáng của ông ta.

Năm trăm người đệ tử của Ca-diếp thờ ba thứ lửa, nhân lên thành một ngàn năm trăm ngọn lửa. Sáng ngày họ nhen lửa, lửa tuyệt nhiên không cháy, rất lấy làm lạ, đi đến hỏi thầy. Thầy nói: "Đây là do vị Sa-môn làm ra như vậy". Họ liền cùng nhau đi đến hỏi Phật:

– Chúng tôi thờ lửa, nay đốt lửa sao không cháy?

Đức Phật dạy:

– Muốn cho lửa cháy ư?

Thưa:

– Xin cho lửa cháy.

Đức Phật dạy:

– Hãy đốt lên, lửa sẽ cháy ngay.

Sau khi đốt lửa cháy rồi, Ca-diếp muốn tắt lại, không thể tắt được. Năm trăm người đệ tử cùng giúp thầy để tắt, nhưng lửa cũng không tắt. Họ nghĩ: "Đây lại là do vị Sa-môn", liền cùng nhau đi đến hỏi Phật:

– Chúng tôi đốt lửa đã cháy rồi, nay muốn tắt lại không tắt được.

Đức Phật dạy:

– Muốn khiến cho tắt không?

Đồng thưa:

– Muốn tắt.

Đức Phật dạy:

– Hãy tắt đi! Lửa sẽ tắt ngay.

Ca-diếp bạch Phật:

– Xin thỉnh Ngài ở lại nơi đây, đừng đi xa. Chúng tôi sẽ dâng cúng thức ăn cho Ngài.

Thưa xong, Ca-diếp liền trở về bảo với người nhà sắm sửa một bữa cơm thịnh soạn và khi đến giờ, ông đến thỉnh Phật.

Phật dạy:

– Hãy về trước. Ta sẽ đến sau.

Ca-diếp vừa đi, Phật liền dùng Thần túc thông bay lên trời Đao-lợi lấy quả Trú độ; dùng thần túc bay đến phương Đông tới thế giới Phất-vu-đãi cách xa vài ngàn vạn dặm lấy quả Diêm-bức; bay đến phương Nam tới cõi Diêm-phù-đề lấy quả Ha-lê-lặc; bay đến phương Tây tới cõi Câu-da-ni lấy quả A-ma-lặc; bay đến phương Bắc đến cõi Uất-đơn-việt lấy gạo thơm tự nhiên, mỗi thứ đựng đầy bình bát rồi trở về ngồi nơi chỗ của mình trước khi các Ca-diếp về đến.

Ca-diếp hỏi:

– Ngài từ con đường nào để đi đến đây?

Phật đáp:

– Sau khi ông trở về, Ta đến bốn cõi và lên trời Đao-lợi lấy trái cây và gạo thơm ngon này. Ông có thể dùng những thứ ấy.

Sáng ngày hôm sau Phật đến nhà Ca-diếp nhận thức ăn trở về, ở chỗ thanh vắng thọ trai xong, Ngài nghĩ muốn tắm giặt. Đế Thích biết được ý Phật, liền đi xuống chỉ tay xuống đất, nước liền tuôn ra thành ao để cho Phật dùng tắm giặt.

Ca-diếp chiều tối đi dạo quanh trong thôn thấy ao nước rất lấy làm lạ, không hiểu do duyên cớ gì có việc này, hỏi Phật. Phật dạy:

– Sáng nay sau khi ta thọ trai xong, ta muốn tắm giặt, Đế Thích biết ý đưa tay chỉ đất, khiến tuôn ra nước này. Ông nên gọi đây là "ao Chỉ địa".

Phật trở lại dưới gốc cây, trên đường đi, thấy có một chiếc áo rách vứt bỏ, Ngài muốn lượm đem đi giặt, Đế Thích biết ý bèn lên trên núi Phả-na lấy đá đẹp vuông vức bằng phẳng, dâng lên để Phật giặt y. Phật muốn phơi y, Đế Thích lại đi lấy đá sáu cạnh đến dâng cho Phật dùng để phơi y.

Ca-diếp thấy bên bờ ao có hai loại đá đẹp, hỏi Phật:

– Do đâu Ngài có được đá này?

Phật dạy:

– Ta muốn giặt y, và phơi y, Đế Thích biết ý nên đem dâng lên cho Ta dùng. Nguyên do là như vậy.

Sau khi Phật vào ao Chỉ địa tắm giặt xong, muốn lên, nhưng không có chỗ để vịn, cây Ca hòa trên bờ ao tự nhiên sà nhánh xuống đến chỗ Phật, Phật vịn cây bước lên.

Ca-diếp thấy cây sà nhánh xuống rất lấy làm lạ hỏi Phật, Phật dạy:

– Ta vào trong ao tắm giặt, khi lên không có chỗ để vịn lên, do đó Thần cây vì Ta sà nhánh xuống.

Bấy giờ vua nước Ma-kiệt-đà cùng với quần thần và dân chúng nhân mùa tiết hội, đem lễ vật đến, ban tặng cho Ca-diếp và cùng nhau vui chơi bảy ngày, Ca-diếp nghĩ: "Phật là Bậc Thánh siêu việt hơn ta, mọi người gặp Ngài ắt sẽ bỏ ta, cùng nhau theo phụng thờ Ngài hết. Giá như hôm nay không có sự hiện diện của Ngài thì sung sướng biết bao!"

Phật biết tâm niệm của Ca-diếp nên liền ẩn mất. Khi mọi người đã trở về hết, Ca-diếp lại nghĩ: "Ta gặp tiết hội, thức ăn dẫy đầy, giá có Đại Sa-môn cùng thọ hưởng thì vui biết bao!".

Phật biết, liền hiện ngay trước mặt Ca-diếp. Ca-diếp vừa kinh sợ vừa vui mừng, thưa:

– Ngài đến sao đúng lúc, thật sung sướng. Vừa rồi Ngài đi đâu vắng mặt?

Đức Phật đáp:

– Do ý nghĩ của ông.

– Sao lại bảo là do ý nghĩ của tôi? Ca-diếp hỏi.

Đức Phật dạy:

– Trước đó ông nghĩ là vị Đại Sa-môn này đạo đức cao vời, thân tướng tốt đẹp như sắc vàng ròng, vạn dân nếu thấy Ngài ắt sẽ bỏ Ta mà cùng theo thờ phụng Ngài hết. Do đó nên ta ẩn đi; nay ông lại nghĩ đến Ta, cho nên Ta lại đến.

Khi ấy năm trăm người đệ tử của Ca-diếp cùng nhau bửa củi, mỗi người đều cầm búa đưa lên và không hạ xuống được, đi đến bạch với thầy, thầy dạy:

– Lại do vị Đại Sa-môn này làm ra như vậy.

Liền cùng nhau đi đến hỏi Phật:

– Các đệ tử của tôi đang cùng bửa củi, cùng đưa búa lên nhưng không hạ xuống được.

Đức Phật dạy:

– Hãy hạ xuống.

Ứng theo tiếng, búa liền hạ. Sau khi hạ xuống, búa lại dính vào củi không thể đưa lên được, lại đến hỏi Phật, Phật dạy:

– Có thể đi, tự nó sẽ đưa lên. Liền đưa lên được.

Bấy giờ nước sông Ni-liên-thiền dâng tràn đầy và chảy cuồn cuộn. Phật dùng thần thông cắt dứt dòng nước khiến cho không chảy, làm cho nước dâng tràn lên cao khỏi đầu người và khiến cho đất dưới đáy sông bày ra và Phật đi kinh hành trong đó.

Ca-diếp thấy vậy, sợ Phật bị nước cuốn trôi liền cùng với các đệ tử chèo thuyền tìm kiếm Phật. Thấy nước cắt ngăn đôi, ở giữa bày đất và Phật đi kinh hành trong đó Ca-diếp kêu lớn:

– Đại Đạo Nhân còn sống đó ư?

Đức Phật đáp:

– Còn sống.

Ca-diếp lại hỏi:

– Phật có muốn lên thuyền không ?

Đức Phật dạy:

– Rất tốt!

Phật nghĩ: "Hôm nay Ta phải hiển bày đạo lực, khiến cho tâm của ông này phải phục". Ngài liền từ trong nước xuyên qua đáy thuyền, vào trong thuyền mà không làm cho thuyền có dấu vết lủng lỗ.

Như vậy, Ngài biến hóa tất cả mười tám cách. Ca-diếp lại nghĩ: "Vị Sa-môn này có Thần túc thông, nhưng không bằng ta, ta đã đắc A-la-hán".

Phật bảo Ca-diếp:

– Ông không phải A-la-hán, không biết chứng đạo, mặt mày gượng gạo không biết xấu hổ. Tự cho mình có đạo đức một cách luống dối.

Khi ấy Ca-diếp trong lòng sợ hãi, sởn tóc gáy, xấu hổ mặt biến sắc, tự biết mình không chứng đạo, liền cúi đầu lạy thưa:

– Nay Đại Đạo Nhân quả thật là Bậc Thánh nhiệm mầu mới biết được tâm ý của con. Con nguyện được xin theo Đại Đạo Nhân lãnh thọ giới kinh làm vị Sa-môn.

Phật dạy:

– Ông hãy trở về bảo với các đệ tử để cùng đồng được lợi ích. Ông là bậc kỳ cựu trong nước, mọi người đều tôn kính. Nay muốn học đạo, há lại chỉ riêng một mình biết thôi ư?

Ca-diếp vâng lời Phật dạy, báo với tất cả các đệ tử:

– Các con biết không, thầy được tận mắt thấy, lòng mới tin hiểu. Thầy sẽ cạo bỏ râu tóc, khoác pháp y, nhận lãnh giới cấm của Phật để làm Sa-môn, ý của các con muốn thế nào?

Các đệ tử đồng bạch:

– Sự hiểu biết của chúng con phần lớn là nhờ ân thầy. Nay thầy có chỗ kính tin thì chắc chắn là không hư dối. Chúng con xin cùng đi theo thầy để làm Sa-môn.

Khi ấy thầy trò đều cởi áo lông cừu, bình đựng nước cúng, giày da cùng với các dụng cụ thờ lửa đem vứt hết xuống dòng sông, rồi tất cả cùng đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ, thưa:

– Kính bạch Đức Thế Tôn, nay con cùng năm trăm đệ tử của con đều có lòng tin, nguyện lìa bỏ gia đình, cạo râu tóc làm Sa-môn.

Phật dạy:

– Lành thay, các Sa-môn hãy đến đây!

Ca-diếp cùng năm trăm người đệ tử râu tóc liền tự rụng và đều trở thành Sa-môn.

Ưu-vi Ca-diếp có hai người em: Người em kế tên là Na-đề, người em út tên là Kiệt-di. Hai người này mỗi người đều có hai trăm năm mươi người đệ tử. Thảo am của họ được dựng ở bên bờ sông. Khi trông thấy y phục cùng hằng trăm dụng cụ thờ lửa của các Phạm chí trôi trên dòng sông, hai người em vô cùng kinh hãi, sợ anh mình cùng năm trăm đệ tử bị kẻ ác làm hại thả trôi sông nên liền cùng với năm trăm đệ tử đi ngược theo dòng sông. Đến nơi thấy thầy trò anh mình đều thành Sa-môn, họ rất lấy làm lạ, hỏi đại huynh:

– Đại huynh năm nay đã một trăm hai chục tuổi, trí tuệ cao xa, quốc vương quần thần dân chúng đều tôn kính thờ phụng, ý của chúng em nghĩ rằng đại huynh đã là bậc A-la-hán, nay đại huynh lại bỏ sự nghiệp Phạm chí theo học pháp Sa-môn. Phật đạo đâu phải lớn hơn đạo của đại huynh?

Ca-diếp bảo:

– Phật đạo tối tôn, pháp đó vô lượng. Anh tuy được người đời tôn kính nhưng thực sự chưa đắc đạo và chưa được thần thông trí tuệ như Phật. Pháp của Ngài rất thanh tịnh. Anh thấy Ngài có từ tâm, cứu độ người nhiều

vô cùng Ngài đem ba việc này để dạy bảo:

1. Đạo định thần túc biến hóa tự nhiên.

2. Trí tuệ hiểu biết bổn ý của người.

3. Đúng theo bệnh cho thuốc.

Hai người em nghe xong, quay lui nói với các đệ tử:

– Các con muốn thế nào?

Năm trăm người cùng đồng thanh thưa:

– Chúng con nguyện được như đại sư.

Liền cùng cúi đầu đảnh lễ Phật, cầu xin được làm Sa-môn. Phật dạy:

– Đến đây Tỳ-kheo!

Hai anh em và năm trăm người đệ tử râu tóc tự rụng, thân khoác ca-sa, liền thành Sa-môn đi theo sau Phật. Khi ấy Phật có một ngàn Sa-môn cùng đi đến nước Ba-la-nại, ngồi dưới rừng cây Di huyền.

Các đệ tử của Phật đều vốn là Phạm chí, Phật vì các đệ tử hiển bày thần thông biến hóa.

1. Bay đi.

2. Giảng kinh.

3. Giáo giới.

Các đệ tử thấy oai thần biến hóa của Phật, không ai là không hoan hỷ, đều chứng quả A-la-hán.

□

Phẩm 26: Phật Đến Nước Ma-Kiệt-Đà

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở tại Ba-la-nại, sau khi thuyết pháp xong, cùng với ba anh em Ưu-vi Ca-diếp và một ngàn vị La-hán, là các vị xưa kia đều thuộc đạo bện tóc, đã đạt được thần thông, sinh tử đã dứt, ra khỏi ba cõi, muốn đi đến nước Ma-kiệt-đà truyền dạy đạo pháp, mở bày dắt dẫn cho những người ngu tối.

Khi ấy, vua Bình-sa của nước Ma-kiệt-đà được nghe Thái tử con vua dòng họ Thích, thân có tướng đặc biệt, với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thân cao một trượng sáu, màu vàng ròng, bỏ nước, bỏ ngôi vua, làm Sa-môn, đạt được quả Phật, hiệu là: Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu, giảng dạy đạo nghĩa, đầu, giữa, cuối đều thiện. Pháp giảng dạy đầy đủ, đạt đến nghĩa lý nhiệm mầu, tịnh tu phạm hạnh, giữ gìn giới cấm đầy đủ, thành tựu thiền định, trí

tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến. Thành tựu ngũ nhãn: Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn, sáu thông, ba đạt. Chư Thiên, Thích, Phạm đều phụng sự. Tất cả đều được nhờ ân cứu độ.

Vua Bình-sa được nghe như thế, vui mừng hớn hở, nghĩ: "Vốn ta cũng có lòng cầu xin được Phật cứu độ", liền sắc các đại thần, trưởng giả, Phạm chí, cùng dân chúng trong nước sửa sang đường sá, rải hoa, đốt hương, cầm các cờ lọng; vua cỡi xe quý, đại thần bách quan trước sau theo hộ vệ, bằng ngàn xe, vạn mã. Các trưởng giả, Phạm chí có tất cả là một vạn hai ngàn người, muốn ra cửa thành để nghinh đón Phật. Bỗng một luồng gió mạnh thổi ập đến, đóng bít cửa thành. Vua rất lấy làm lạ, không hiểu vì sao: "Nay đi nghinh đón Phật, đáng lẽ ứng hiện điềm tốt lành an vui mới phải".

Vị thần giữ cửa thành liền tâu vua:

– Thật vui mừng, mọi việc đều tốt đẹp. Trong đời trước, vua cùng với tám vạn bốn ngàn vua, cùng sửa chùa, dựng tháp và thệ nguyện trong đời sau đồng thời được gặp Phật, thưa hỏi và nhận lãnh giáo pháp. Nay có một tù nhân bị hình phạt nhốt trong ngục, trái với lời xưa của vua, cho nên cửa thành đóng bít. Ngài nên đại xá, phóng thích cho người đang bị nhốt trong ngục kia ra để đồng cùng một lúc được gặp Phật, thưa hỏi và nhận lãnh lời giáo hóa thì cửa thành mới mở.

Vua nghe rồi, liền ra lệnh cho các nơi thả tù nhân trong nước ra để cùng đi nghênh đón Phật.

Bấy giờ Phật vào nước Ma-kiệt-đà, ở đó có một cây đại thọ tên là Giá-việt. Đức Phật cùng các thầy Tỳ-kheo đồng ngồi dưới cây. Vua từ xa thấy Phật cùng với chúng Tỳ-kheo như mặt trăng giữa các vì sao, giống như vầng thái dương vừa mới xuất hiện, khắp thiên hạ đều bừng sáng, không một nơi nào là không được chiếu soi. Cũng như Đế Thích, Phạm vương, Thánh đế đang ngự nơi cung điện của mình. Như cây hoa tươi tốt, như ngọn núi vàng, oai thần đặc biệt, sáng chói rực rỡ, siêu tuyệt vô song, trong lòng vua vô cùng phấn khởi. Vua xuống xe, cởi bỏ tất cả những vật trang nghiêm: lọng, giày, quạt, mũ, khăn cùng đao trượng và đi bộ đến trước Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật và tự giới thiệu mình:

– Con là vua Bình-sa, từ lâu luôn nghĩ nhớ đến Thánh Tôn, khát khao mong có ngày được gặp lại.

Vua lặp lại ba lần như vậy. Phật bảo vua:

– Đúng vậy, ông là vua Bình-sa. Chư Phật và Thiên thần đều ủng hộ vua.

Vua thưa:

– Con kính mong nhờ ân Phật cứu giúp.

Thưa xong, vua lui ngồi một bên. Quần thần bách quan cúi đầu làm lễ rồi cũng lui ngồi một bên. Người đến trước thì sụp lạy, người đứng giữa thì cúi đầu, người đứng sau thì chỉ chắp tay. Và tất cả sau khi đã an tọa, vua cùng đại thần trông thấy Ưu-vi Ca-diếp là một bậc kỳ cựu lâu nay từng tu học theo đạo Tiên ở trên núi, nay sao lại ngồi một bên Phật, nên rất lấy làm lạ, trong tâm tự nghĩ: "Phật là thầy của Ưu-vi Ca-diếp hay Ưu-vi Ca-diếp là thầy của Phật?"

Phật đọc được tâm niệm đó, Ngài liền dùng kệ hỏi Ưu-vi Ca-diếp:

Thế nào, thầy Ưu-vi?
Việc thờ thần xưa kia
Theo cúng tế lửa nước
Nhật, nguyệt, các Phạm thiên
Đến nay như thế nào
Ngày đêm siêng năng học
Trong tâm không biếng nhác
Đâu chẳng đến Thần tiên?

Ca-diếp dùng kệ bạch Phật:

Con nhớ xưa cúng tế
Trải qua tám mươi năm
Thờ thần gió, lửa, nước
Nhật, nguyệt, các núi sông
Ngày đêm không luống bỏ
Trong tâm không xao lãng
Cuối cùng chẳng được gì
Gặp Phật mới an ổn.

Vua, quần thần và vạn dân trong nước nhờ vậy mới phân biệt, biết rõ Ưu-vi Ca-diếp là đệ tử của Phật. Phật bảo Ưu-vi Ca-diếp:

– Ông hãy đứng dậy.

Ưu-vi Ca-diếp liền đứng dậy, quỳ thẳng chắp tay trước Phật. Phật dạy:

– Hiện nay nếu ông là A-la-hán, hãy biểu hiện có thần thông.

Ca-diếp liền vâng lời Phật dạy bay lên hư không, trên thân tuôn ra lửa, dưới thân tuôn ra nước, mưa trở lại nơi thân nhưng thân không thấm ướt. Dưới thân tuôn ra lửa, lửa không làm hại thân. Bay đi trên hư không giống như chim bay, bảy lần hiện, bảy lần ẩn mất. Đi trên nước như đi trên

đất, không bị ngăn ngại bởi vách tường, núi Tu-di và đất, tất cả đều thông suốt như đi vào trong nước. Từ phương Đông đến ở trước Phật lại ẩn mất, bỗng hiện ra ở phương Tây. Từ phương Tây đến ở trước Phật, lại ẩn mất, bỗng hiện ra ở phương Nam. Từ phương Nam ẩn mất, rồi hiện ra ở phương Bắc. Từ phương Bắc lại ẩn mất và hiện trở lại ở phương Nam. Biến hóa như vậy xong, lại trở về ở trước Phật, quỳ thẳng chắp tay bạch Phật:

– Con là đệ tử của Phật. Phật là Thầy của con.

Vua và đại thần nhân đó biết rõ hơn Ưu-vi Ca-diếp là đệ tử của Phật. Phật bảo với quốc vương:

Thiên hạ đều có mắt nhưng chưa chắc đã thấy được sắc. Quán sắc vô thường, thọ tưởng, hành, thức cũng đều vô thường. Nghĩa vô thường là khổ, không, vô ngã, là chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã (bỉ). Chưa thấy có người nào ưa đạo như háo sắc. Người sáng suốt hiểu rõ điều này. Sắc giống như đống bọt, thọ như bọt nước, tưởng như cây chuối, hành cũng như mộng, thức giống như huyễn. Tam giới như là ảo hóa, tất cả đều vô thường, không thể giữ lâu.

Phật hỏi nhà vua:

– Từ khi thành lập vương triều đến nay đã bao nhiêu năm?

Vua đáp:

– Hơn bảy trăm năm.

– Đã có bao nhiêu triều vua?

– Đã có trên hai mươi triều vua.

Phật lại hỏi:

– Ngài có biết tất cả các triều vua đã qua không?

– Con không biết. Con chỉ biết có triều đại của phụ vương con thôi.

Phật dạy:

– Hiện tại, đất là vật trường tồn. Người và vật tất cả đều trở về vô thường. Trời đất tuy nói là thường nhưng cũng không có thể lâu dài. Ba cõi không có chỗ cậy nhờ, chỉ có đạo mới là nơi nương tựa. Cắt đứt cái họa ngay trong lúc chưa xảy ra, vun trồng cái phước ngay từ khi chưa nhen nhúm. Diệt sạch cái hoạn nạn của năm ấm, như dập ngọn đuốc. Chứa đức cho ngày một tăng thêm như trăng đầu tháng.

Phật dạy:

– Vua cũng như người mẹ mang con trong thai, tướng mạo và phước lộc của mỗi đứa con đều khác nhau, hoặc giàu sang phú quý, hay bần cùng hạ tiện; hoặc thông minh trí tuệ, hay ngu tối, câm ngọng, điếc đui, Cha mẹ

nào có thể biết được. Sinh con sau khi lớn lên mới phân biệt được họa phước. Đó không phải là lỗi của cha mẹ, mà đó là do vạ của người kia đời trước đã tạo ra lành hay dữ! Thân làm việc ác, miệng nói lời hung dữ, tâm nghĩ điều ác độc, chê bai Hiền thánh thì khi thân hoại mạng chung đọa làm quỉ thần trong địa ngục ác. Thân, miệng, tâm lành, không phạm mười điều ác, tu hành mười thiện đức, sau khi mạng chung sẽ được sinh lên cõi trời, được ở trước chư Phật trong mười phương. Nếu sinh ở chốn nhân gian thì được giàu sang, sung sướng, tuổi thọ dài lâu.

Đức Phật dạy:

– Tuy có lời nói về họa phước như thế, nhưng chưa hẳn đã hoàn toàn. Vì sao? Vì tất cả đều từ nơi duyên mà khởi. Duyên hiệp thì sinh, duyên tan thì diệt. Từ vô minh duyên thì có hành, từ hành duyên thì có thức, từ thức duyên thì có danh sắc, từ danh sắc duyên thì có lục nhập, từ lục nhập duyên thì có xúc, từ xúc duyên thì có thọ, từ thọ duyên thì có ái, từ ái duyên thì có thủ, từ thủ duyên thì có hữu, từ hữu duyên thì có sinh, từ sinh duyên thì có ưu bi, khổ não một tập hợp khổ lớn. Trừ các độc hoạn lớn: Vô minh, hành thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, bệnh, tử, sầu ưu khổ não, thì được các tội, và diệt độc hoạn tự tiêu diệt, thì mới đạt đến sự nghiệp vô vi vô cùng.

Ba cõi không có thần. Cội gốc là mười hai duyên khởi, thản nhiên không dấu vết, giống như hư không, không tâm ý thức, không chỗ dựng lập, cùng với đạo lớn đồng nhau, vốn không có sự phân biệt nên mau đạt được pháp nhẫn. Một mình cất bước, độ thoát khắp mười phương, tất cả chúng sinh đều nhờ ân.

Khi Phật thuyết kinh này, trong tám vạn bốn ngàn chư Thiên, người đời, có một vạn hai ngàn người xa trần lìa cấu, sinh các pháp nhãn tịnh, vô số người phát ý đạo Vô thượng Chánh chân.

Lúc này vua Bình-sa được pháp nhãn tịnh, trong lòng rất vui mừng, đến trước xin Phật được lãnh thọ năm giới. Các đại thần bách quan, quốc dân đều đến trước xin quy y, cũng lãnh thọ năm giới. Khi thọ năm giới xong, người, ngựa, xe cộ, thảy đều yên lặng, không phát ra một tiếng động. Vua đến trước bạch Phật:

– Con bận nhiều việc nước, con xin trở về. Con sẽ trở lại hầu thăm Đức Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

– Lành thay! Nhọc lòng đại vương cùng quần thần nhân dân.

Vua cúi đầu đảnh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng, lạy trở lại lần nữa rồi

lui. Quần thần bách quan, nhân dân cũng tiếp nối nhau đảnh lễ Phật rồi lui. Đại thần đến trước vua chúc tụng:

– Ngay giờ này các vua đều không thấy Phật, chỉ riêng một mình đức vua được thấy. Đó là do nhờ phước lộc sâu dày ở đời trước nên mới được như vậy.

Vua càng phấn khởi, cũng chúc tụng lại chư thần:

– Các khanh đã sẵn có phước đức nên mới gặp Thế Tôn.

Vua trở về cung, sắc cho tất cả mọi người trong cung từ phu nhân đến các thể nữ lớn nhỏ và nhân dân trong nước: Trong một năm phải có ba tháng trường trai, một tháng phải có sáu ngày trai, giữ gìn giới cấm, tu hạnh bố thí, trì giới, học rộng nghe nhiều.

Vua trở về cung, khi ấy Thiên đế Thích đem tám vạn Thiên nhân dâng hoa lên Phật, quy y, làm lễ rồi lui. Họ đồng niệm: "Nam-mô Phật", liền được độ thoát, đắc pháp nhãn tịnh.

Bấy giờ trong nước Ma-kiệt-đà có một trưởng giả tên là Ca-lăng, thấy Phật đến nước Ma-kiệt-đà, trời người đều thờ kính, nhưng chưa có tinh xá, ông nghĩ: "Ta có khu vườn trúc rất đẹp, muốn dâng cúng Phật". Ông liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật, rồi tới trước bạch:

– Phật thương xót khắp tất cả, xem như ái tử, bỏ ngôi vị Chuyển luân thánh vương, không ưa thích sự giàu sang phú quý ở đời, nay không có tinh xá. Con có một khu vườn trúc, cách thành không xa. Con xin dâng cúng Phật, có thể để làm tinh xá.

Phật nhận và chú nguyện.

Phật và Thánh chúng đến ở trong khu vườn đó nên gọi là vườn Trúc Ca-lăng.

□

Phẩm 27: Giáo Hóa Xá-Lợi-Phất Và Mục-Kiền-Liên

Khi Phật chưa vào nước Ma-kiệt, dân chúng nơi đó giàu có sung túc, ăn uống đầy đủ với thức ngon bổ, đêm ngày trỗi nhạc hát xướng, thường vui chơi không hề ngừng nghỉ. Đến lúc Phật vào nước Ma-kiệt, trong thành La-duyệt-kỳ ngày đêm yên tịnh, mọi người khen ngợi sự cứu độ, đọc kinh, giữ gìn trai giới, bỏ những thú vui thế tục như bỏ phân nhơ. Chỉ có Phật là tôn quý. Tất cả đều nghe kinh, thực hành theo chánh pháp, không bỏ Tam bảo.

Phật có một đệ tử Sa-môn tên là An Bệ, được gởi đi truyền bá giáo

pháp, mở bày chỉ dạy cho những người chưa được nghe. Tâm con người ở trong đời ác năm trược mê mờ, không đạt được chỗ chí chân.

Sa-môn An Bệ vào thành khất thực, y phục trang nghiêm tề chỉnh, oai nghi đỉnh đạc, không mất thường pháp, bước đi đoan lạc, nhân đó khiến người trông thấy đều vui thích.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất vốn tên thật là Ưu-ba-thế, nhân được gặp An Bệ, trong lòng rất vui mừng, tự nghĩ: "Ta học đạo đến nay đã lâu, nhưng chưa thấy có Sa-môn như thế. Y phục tề chỉnh, oai nghi an tường đỉnh đạc, không mất lễ tiết. Ta thử đến hỏi xem vị ấy đang phụng thờ đạo nào. Ta thường có ý nghi ngờ những điều được nghe khác nhau. Đạo giáo đặc thù mầu nhiệm chưa chắc đã bằng đây. Ta nên đến hỏi Tỳ-kheo xem hiện đang tu học theo giáo pháp nào và vị thầy truyền dạy là ai? Xin được nghe tôn chỉ của Tôn giả". Tỳ-kheo biết ý liền thuyết kệ:

Thầy tôi, ba hai tướng
Ba cõi đều tôn quý
Không vướng mắc hữu, vô
Độ chúng mười hai môn
Tuổi tôi còn thơ bé
Sở học rất cạn cợt
Đâu có thể nói đúng
Thắng nghiệp của Như Lai
Gốc của tất cả pháp
Từ duyên nên vốn không
Nếu trở về cội nguồn
Mới gọi là Sa-môn.

Sa-môn An Bệ tiếp:

– Vị Thầy mà tôi thờ, từ vô số kiếp phụng hành pháp môn lục độ vô cực, tứ đẳng, tứ ân, hành từ bi vô lượng, muốn cứu độ tất cả, chưa công, nhóm đức không thể kể xiết, là vị Nhất sinh bổ xứ tại cung trời Đâu-suất giáng thần thị hiện, thác thai phu nhân nước Ca-duy-la-vệ như mặt trời hiện trong nước. Vừa sinh ra Ngài bước đi bảy bước, trời đất chấn động mạnh, có ba mươi hai tướng tốt, xưng mình là Thánh. Ngài nói: "Ba cõi đều khổ, Ta sẽ cứu độ". Thích, Phạm, Tứ Thiên vương đều đến thưa hỏi và nhận lời dạy bảo. Chín rồng phun nước tắm rửa thân thể Ngài. Đức của Ngài vô lượng. Nêu sơ lược những điểm chính yếu về Ngài, không phải dựa vào chỗ khen ngợi như chút ánh sáng nơi con đom đóm của tôi mà có thể hiểu được tất cả về Ngài. Cũng không phải đây là lời nói và ý nghĩ của cá nhân,

mà đó là lời tôn kính ca ngợi của Thiên nhân về Bậc Đại Đạo Sư của tôi.

Liền đọc kệ:

Thầy tôi trời trong trời
Tối tôn trong ba cõi
Tướng tốt, thân trượng sáu
Thần thông đi trên không
Giáo hóa trừ ngũ ấm
Nhổ phăng mười hai căn
Không tham ngôi trời người
Mở pháp môn thanh tịnh.

Khi ấy Tôn giả Xá-lợi-phất hết sức vui mừng sung sướng, như người tối gặp ánh sáng, liền thưa:

– Lành thay! Từ xưa đến nay con ôm ấp những điều nghi vấn, lại ham học. Theo thầy học đạo từ khi tám tuổi, đến nay đã mười sáu năm, gồm thâu tất cả, trải qua mười sáu nước lớn trong thiên hạ, tự cho mình đã thông đạt, nay mới được nghe những điều chân chánh khác thường, đúng với bản nguyện của con. Hiện nay Đức Phật đang ở đâu, xin cho con được biết.

Tôn giả An Bệ đáp:

– Đức Thế Tôn hiện đang ngự tại vườn Trúc Ca-lăng.

Xá-lợi-phất đem các đệ tử đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, bạch:

– Kính bạch Đức Thế Tôn, bản thân con bị rơi vào chốn ngu tối, mê lầm triền miên, không được thưa thỉnh và lãnh thọ, nay muốn được theo đạo lớn vô cực của bậc Thánh. Xin Thế Tôn cho con được xuất gia làm Tỳ-kheo thọ giới cụ túc.

Đức Phật vừa nói: "Lành thay! Đến đây Tỳ-kheo!" thì tóc Xá-lợi-phất liền tự rụng, ca-sa khoác thân. Đức Phật vì ông thuyết kinh, phân biệt rõ các pháp, mười hai căn bản khiến lòng thanh thản thấu suốt, lậu tận ý giải, chứng được quả Vô trước.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Con có một người bạn đồng học tên đời là Câu-luật, nay gọi là Mục-liên. Từ thuở nhỏ đồng hẹn với nhau: Nếu người nào tìm được chân đạo thì sẽ chỉ cho nhau biết. Nay con đã được nhờ ân Thế Tôn tế độ, nhưng bạn con còn đang chìm trong trần cấu, chưa được cứu vớt, con xin nương nhờ Thánh chỉ của Thế Tôn, đi đến đó để khai thị cho bạn con.

Phật dạy:

– Lành thay! Thầy nên biết đúng thời, chớ nên trễ nải.

Bấy giờ Xá-lợi-phất cúi đầu lạy sát chân Phật và từ giã ra đi, vào thành tìm Mục-liên. Từ xa trông thấy Mục-kiền-liên cùng với các đệ tử đang đi trong thành, nơi ngã tư đường. Xá-lợi-phất đi đến chỗ bạn. Mục-liên trông thấy bạn mình từ đầu đến chân đều khác hẳn không giống như mọi ngày, liền hỏi bạn:

– Do đâu lại thay đổi y phục? Có được kiến giải gì khác lạ chăng?

Xá-lợi-phất đáp:

– Người học vô thường chỉ theo ánh sáng lớn. Ta học đã nhiều năm nhưng không gặp được Bậc Đại Thánh, nay mới gặp được đạo lớn vô thượng, vui mừng vô lượng, cho nên đến tìm bạn để cùng được thưởng thức đạo vị nhiều kiếp không cùng.

Mục-liên đáp:

– Đây là việc lớn, hãy khéo cùng nhau suy nghĩ kỹ.

Xá-lợi-phất đáp:

– Không cần nói nữa. Tôi chán việc đã từng làm lâu nay, không muốn nghe nữa. Tôi ví dụ: Người có trân bảo đẹp đem cho, có người nhận được ngọc báu như ý minh châu và anh lạc báu, lại muốn trở lại cầu xin lụa là, châu ngọc giả, không phải chỗ bản thân mình ưa muốn.

Mục-liên đáp:

– Trí tuệ của huynh hơn tôi. Những gì huynh tôn thờ ngưỡng mộ chắc không lầm lẫn. Tôi sẽ cùng đồng một chí hướng. Hãy đưa tôi đến xin đảnh lễ Đấng Chí Tôn và nhận lời giáo huấn của Ngài.

Khi ấy Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đồng đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật rồi lui ngồi một bên, chắp tay bạch Phật:

– Chúng con tự xét mình lầm lỗi, thiếu sót, bị chìm đắm trong trần cấu, nay mới được gần gũi phụng thờ Ngài. Chúng con xin được làm Sa-môn để học hỏi, thọ trì pháp luật của Thế Tôn.

Phật dạy:

– Lành thay!

Hai vị Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đều bỏ bình rửa, áo da nai, gậy, cùng các dụng cụ.

Phật gọi: "Đến đây, Tỳ-kheo!", thì râu tóc liền rụng, ca-sa khoác thân.

Phật thuyết chánh đế, hai vị ấy được lậu tận, ý giải, việc làm đã xong, thành quả Vô trước (A-la-hán).

Phật dạy:

– Hai người này nhiều đời trong những kiếp quá khứ cùng nguyện cúng dường Ta, Đợi khi Ta thành Phật sẽ hộ vệ hai bên. Nay mới gặp nhau.

Đức Phật đã có một ngàn đệ tử, nay độ Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên có hai trăm năm mươi người đệ tử, cộng thành một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo được độ cùng một lúc.

Bấy giờ vua Tịnh Phạn nghe tin Thái tử đắc đạo quả Phật đến nay đã được sáu năm. Vua nhớ Phật, trong lòng buồn vui lẫn lộn, khát khao muốn được gặp.

Có một vị Phạm chí tên là Ưu-đà-da thông minh trí tuệ, xưa kia vốn từng hầu hạ Bồ-tát nên thường hiểu được ý của Ngài. Vua sai Ưu-đà-da đi đến thỉnh Phật, thăm hỏi: "Từ ngày cách biệt đến nay đã mười hai năm, phụ vương ngày đêm trong lòng buồn thương sầu nhớ không nguôi. Nghĩ đến lúc được gặp nhau tưởng như chết được sống trở lại".

Ưu-đà-da nhận lãnh sắc chỉ của vua, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật, đem ý của vua bạch đầy đủ với Phật. Ưu-đà-da thấy Phật được chư Thiên, Thích, Phạm cùng về đảnh lễ, tất cả đồng thọ nhận lời dạy, ông bèn đến trước bạch Phật, xin được xuất gia làm Sa-môn, Phật dạy: "Đến đây, Tỳ-kheo!" thì tóc ông tự rụng, liền thành Sa-môn, được đạo quả A-la-hán. Khi ấy, số người mà Phật đã độ trước và sau đắc đạo không thể kể xiết. Phật tự nghĩ: "Ta vốn ước mong cho phụ vương được Phật đạo. Bây giờ ta sẽ trở về nước độ phụ mẫu. Nay chính là lúc nên trở về. Giả như Ta trở về nước mà không gây được sự cảm động thì đối với việc ấy không nên vì sự hóa độ ít quá. Nên trước hết cho đệ tử có thần túc là Tỳ-kheo Ưu-đà-da về hiển bày thần túc cho mọi người biết Phật muốn về, họ mới hiểu được đạo tôn quý, mới cùng khát ngưỡng phát khởi đạo tâm thì việc hóa độ mới được nhiều".

Phẩm 28: Ưu-Đà-Da

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Ưu-đà-da:

– Phật trước đây xuất gia vốn có lời hứa với cha mẹ, là nếu đắc Phật đạo thì trở về độ cha mẹ. Nay đã được Phật đạo, công đức đã thành tựu, tất nhiên phải trở về nước để không trái với lời hứa xưa. Ngươi dùng thần túc đi trên hư không, hiện các thần biến in như thân ta đã thành đạo lớn. Họ sẽ nghĩ đệ tử còn như vậy huống là Phật, oai đức rực rỡ vô lượng. Có như vậy mọi người mới tin thọ.

Ưu-đà-da thọ giáo, dùng thần túc bay đi trên hư không và về đến bổn quốc Ca-duy-la-vệ. Ngay trên thành, ở giữa hư không hiện vô số các sự biến hóa: Trên thân ra nước, dưới thân ra lửa. Nước không thấm ướt thân, lửa không tổn hại thân. Bảy lần hiện, bảy lần ẩn mất. Từ phương Đông ẩn vào đất rồi hiện ra ở phương Tây; từ phương Tây ẩn, hiện ra ở phương Đông, từ phương Nam ẩn, hiện ra ở phương Bắc; từ phương Bắc ẩn, hiện ra ở phương Nam. Đi trên hư không như chim bay, ẩn vào đất như ẩn vào nước. Đi trên nước như đi trên đất. Vua và thần dân không ai là không vui mừng, nhân đó mới biết được đạo tôn quý.

Khi ấy đọc kệ:

Hạnh nguyện của chư Phật
Nhiều kiếp số sinh tử
Thương xót loài nhỏ nhiệm
Cần khổ vô lượng kiếp
Lúc ngồi cội Bồ-đề
Trở lại bản nguyện xưa
Vui mừng sẽ nghe giảng
Khó được thường thấy nghe
Khi mới thành Phật đạo
Liền dẹp ma quyến thuộc
Phá ngay gốc sinh tử
Diệt sạch hết ái dục
Phật nhớ đến cố hương
Muốn gặp lại thân tộc
Nay nghe vua Đầu-đàn
Nói lời rất thương xót
Tỳ-kheo tên Ưu-đà
Tánh đẹp vui lòng người
Phật dạy bảo Ngài đi
Báo tin Đức Phật sẽ
Trở về nước phụ vương
Để tuyên bày Phật ý
Nay vua trông Thái tử
Muốn Ngài trở về cung
Ưu-đà nghe Phật dạy
Liền nhận lãnh phụng hành
Nhân đó ngay trước Phật
Biến hóa đi vào đất

Thân Ngài bỗng biến mất
Thần túc đi vào thành
Đi đến điện đại vương
Ngồi ở trước nhà vua
Tỳ-kheo Ưu-đà-da
Hiện trước Duyệt-đầu-đàn
Biến hóa rất nhiều cách
Bay lên điện phụ vương
Sạch giống như hoa sen
Đất bùn bụi không dính
Phụ vương thấy sợ hãi
Liền hỏi thần việc chi
Mà thần kỳ như vậy
Quái lạ. từ đất ra
Đây tên họ là chi?
Do đâu được như thế?
Xin cho trẫm được biết
Để giải tâm nghi kết
Từ lúc sinh đến nay
Chưa thấy việc lạ này.
Thái tử xưa bỏ nước
Cầu đạo độ chúng sinh
Siêng tu vô số kiếp
Đến nay mới được thành
Vua nay chớ sợ hãi
Thong thả lòng vui vẻ
Tôi vì phá các ác
Vì vua, Thái tử sai
Vua nghe nhắc Thái tử
Nước mắt tuôn như mưa
Mười hai năm đến nay
Mới nghe tiếng Tất-đạt
Nay đem tin lành đến
Như tỉnh mơ, sống lại
Thái tử bỏ ngôi vua
Thành đạo hiệu là gì?
Rời nước ngồi sáu năm
Tinh tấn nay thành Phật

Hiệu là Thiên Trung Thiên
Bậc quý nhất ba cõi
Khi xưa tại nước ta
Vì Ngài xây cung báu
Chạm trổ trang trí đẹp
Nay nhà cửa thế nào
Ưu-đà-da thưa vua:
Phật mầu nhiệm chân chánh
Thường ngồi dưới gốc cây
Chư Thiên đến nương về.
Con ta lúc tại cung
Nệm thảm trải cùng khắp
Đều dệt bằng gấm vóc
Mềm mại sáng lấp lánh
Vợ rồng dâng giường báu
Thiên đế cúng ca-sa
Không ưa dùng y đẹp
Tâm Ngài không tăng giảm
Tại nước thức ăn ngon
Cao lương hợp khẩu vị
Nay đây việc ăn uống
An thân những món gì?
Ôm bát đi khất thực
Gieo phước không ngon dở
Chú nguyện nhà bố thí
Khiến đời đời an ổn
Tất-đạt xưa ngủ nghỉ
Không dám đánh thức càn
Khảy đàn phát âm thanh
Như thế khiến thức dậy
Như Lai Tam-muội định
Hằng đêm không ngủ thức
Thích, Phạm đến khuyến trợ
Đều cúi đầu lãnh thọ
Ở nhà tắm tạp hương
Cùng vô số chất thơm
Hương thơm lan khắp nhà
Nay dùng những hương gì?

Tám giải, ba thoát môn
Tắm rửa trừ tâm nhơ
Tâm sạch như hư không
An vui không phiền nhiễu.
Tất-đạt lúc ở nhà
Giã vô số tạp hương
Xông thơm y phục Ngài
Thanh tịnh không dính bẩn
Giới, Định, Tuệ, Giải thoát
Dùng đạo đức làm hương
Xông đến tám nạn xứ
Đời đời độ mười phương
Bốn phẩm sàng tòa đẹp
Do nhiều báu làm thành
Trải nhiều lớp đồ nằm
Để nằm ngồi trên đó
Tứ thiền làm sàng tòa
Định ý không tán loạn
Thanh tịnh như hoa sen
Không dính nước bùn bẩn
Tại cung vô số binh
Các thần luôn hầu hạ
Tả hữu thường ủng hộ
Mắt không thấy đồ nhơ
Các chúng đệ tử đủ
Ngàn hai trăm năm mươi
Vô số các Bồ-tát
Đều đến cúi đầu theo
Khi xưa chưa xuất gia
Có bốn loại xe đẹp
Voi ngựa và trâu dê
Dạo đi xem bốn phương
Ngũ thông làm xa giá
Thấy, nghe suốt, bay đi
Chứng biết tâm người khác
Tự tại vượt sinh tử
Khi con ta đi về
Có cờ xí thêu vẽ

Và cầm các binh trượng
Trước sau theo hộ tống
Dùng Từ, Bi, Hỷ, Xả
Ngài thi ân cứu giúp
Chở che bao ách nạn
Để nghiêm sức chúng sinh
Khi ra đủ kỹ nhạc
Nện chuông và đánh trống
Người xem chật cả đường
Sau trước chẳng thấy nhau
Dưới cây Ba-la-nại
Đánh vang trống bất tử
Các Câu-lân đắc đạo
Tám vạn bốn ngàn trời
Chín sáu đạo hàng phục
Âm vang thấu ba ngàn
Chúng sinh đều mừng vui
Đón nhận, tâm tỏ ngộ
Giáo hóa đất nước nào?
Nhân dân nhiều hay ít?
Hóa độ được bao người?
Có quy phục hết không?
Lãnh đạo ba ngàn cõi
Giáo hóa các chúng sinh
Mười phương không kể xiết
Thảy đều được cứu độ
Tại nước, nghĩ chánh pháp
Giúp trẫm trị muôn dân
Làm đúng các nghi lễ
Ai cũng theo học tập
Phật hiểu không, vốn không
Bỏ hết bốn điên đảo
Không ai không quy phục
Rõ suốt đạo vô vi
Phật thế gian không chống
Hiểu biết rộng đầy đủ
Ngươi nói phải xét lại
Tất cả đều quy y!

Mọi người trong thiên hạ
Một người vô số đầu
Một đầu vô số lưỡi
Lưỡi giải vô số nghĩa
Nhóm họp hằng sa người
Khen ngợi công Đức Phật
Hằng sa kiếp không xong
Huống tôi, trí đom đóm.

Vua nghe càng thêm buồn vui lẫn lộn, khen:

– Lành thay! Lành thay! A-di không nói dối, Phật sẽ về phải không? Ngày nào sẽ về đến?

Ưu-đà-da thưa:

– Sau bảy ngày sẽ đến.

Vua rất vui mừng, liền sắc quần thần cùng vạn dân trong nước:

– Ta đi nghênh đón Phật. Sẽ đón rước theo nghi pháp của Chuyển luân vương. Sửa sang đường sá cho bằng phẳng, quét dọn sạch sẽ, nước thơm rưới đất, treo các tràng phan, dựng các cờ lọng cùng khắp trong nước. Chỗ sửa sang xong nên trang trí cho sáng sủa, đẹp đẽ. Ngàn vạn xe, ngựa ra cách thành khoảng bốn chục dặm để nghênh đón Phật, cúi đầu quy mạng.

Ưu-đà-da đi đến trước thưa vua:

– Tôi vâng lời Phật dạy, về yết kiến vua thưa lên ý của Ngài. Nay trở về tuyên bạch lại ý của vua khát khao vô lượng, muốn được gặp Chí Tôn, cúi đầu đảnh lễ, thọ lãnh giáo pháp và mong Ngài giáo hóa vạn dân đều được nhờ phước lành.

Vua thưa:

– Bây giờ là phải thời, chớ nên chậm trễ.

Khi ấy Ưu-đà-da trở về gặp Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật để trình bày lại ý của vua, là khi được biết Thế Tôn và các đệ tử hẹn bảy ngày nữa sẽ về đến bổn quốc thì vua và quần thần không ai là không vui mừng. Vua cho biết, từ ngày cách biệt đến nay đã nhiều năm, ngày đêm tưởng nhớ, ăn không ngon, ngủ không yên, khát khao tính đếm từng ngày trôi qua, đợi Thế Tôn về.

Bảy ngày đã qua, bấy giờ Đại Thánh bảo các đệ tử:

– Ngày mai sẽ bắt đầu đi đến Ca-duy-la-vệ để yết kiến phụ vương. Tất cả đều lo chuẩn bị y phục, bình bát.

Thích, Phạm, Tứ vương nghe tin Phật trở về nước đều đến hộ tống.

Trời mưa nước thơm, rải hoa, đốt hương, dựng các cờ lọng. Tứ vương, chư Thiên đều ở trước dẫn đường. Phạm thiên hầu bên hữu, Đế Thích hầu bên tả. Các chúng Tỳ-kheo đều đi theo sau Phật. Chư Thiên, Long thần, mang hoa hương, kỹ nhạc theo hầu trên hư không.

Khi Phật vừa lên đường, trước tiên ứng hiện các điềm lành: Ba ngàn quốc độ chấn động sáu cách, cây khô đã trăm năm nay đều trổ hoa trái. Các khe suối khô cạn, nay tự nhiên tuôn nước. Vua thấy điềm lành này, biết Phật đã đến liền ra lệnh các Thích chủng, đại thần bá quan đều đi đến chỗ Phật rải hoa, đốt hương, dựng các tràng phan, đánh các kỹ nhạc, cùng ra nghênh đón Phật.

Từ xa vua thấy Phật ở giữa đại chúng như mặt trăng giữa các ngôi sao, như vầng thái dương vừa mới xuất hiện tỏa ánh sáng rực rỡ, như bông hoa tươi tốt tỏa hương thơm lừng. Thân cao lớn một trượng sáu, tướng tốt trang nghiêm, rực rỡ như núi vàng ròng. Vua gặp Phật, trong lòng buồn vui lẫn lộn, vì ly biệt lâu ngày, nay mới gặp lại. Vua đến trước Phật cúi đầu làm lễ, đại thần bách quan tuần tự cuối đầu làm lễ. Vua liền trở vào thành, chân đạp cái then cửa, đất chấn động mạnh. Trời mưa các thứ hoa, các nhạc khí tự kêu, người mù thấy được, người điếc nghe được, người bị què cả hai chân đi được, người bệnh được lành, người ngọng nói được, người cuồng tỉnh trí, người gù được thẳng, người bị độc không bị hại. Trăm loại chim thú cùng kêu những âm thanh hòa nhã. Phụ nữ trang sức các loại vòng ngọc chạm vào nhau phát ra âm thanh. Ngay trong lúc thấy những biến hóa như vậy, không ai là không hoan hỷ. Kho báu tự nhiên xuất hiện, trong chứa đầy ngọc quý, người nào tâm ý khác biệt, đều cùng hòa đồng, cùng nhau chắp tay tự quy mạng Phật. Các loài súc sinh nhờ ánh sáng của Ngài nhuần thấm, đều được sinh lên trời. Người mẹ mang thai nhờ ánh sáng này giảm bớt sự đau đớn, sinh con đẹp đẽ, đoan chánh, tiêu sạch dâm, nộ, si, không còn trần lao, xem nhau như cha mẹ, anh em, con cái và như chính bản thân mình. Địa ngục ngừng nghỉ, ngạ quỉ no đủ, theo ánh sáng đến quy mạng Đức Thế Tôn, đều phát đạo ý.

Vua thấy Phật cao lớn một trượng sáu, tướng tốt sáng chói, thân sắc vàng ròng, các căn vắng lặng, như mặt trăng giữa các vì sao, rực rỡ như núi vàng. Thiên đế, Phạm vương, Tứ vương tôn kính; thấy các Phạm chí từ lâu ở trong núi phơi trần thân hình, nắng thiêu, gió táp, thân thể đen thui, gầy ốm đứng hầu một bên Phật như con voi đen bên ngọn núi vàng, không thể nổi bật. Đức lớn của Phật hiển lộ khiến cho tất cả đều vui mừng.

Vua lại sắc các gia đình danh giá thuộc dòng họ Thích ở trong nước,

chọn năm trăm người đoan chánh có nhan mạo đẹp đẽ, đặc biệt, chọn năm trăm người xuất gia làm Sa-môn để hầu hạ bên Phật, giống như chim phượng hoàng ở trên núi Tu-di, cũng như ngọc ma-ni để trong hộp thủy tinh.

Bấy giờ Nan-đà, em của Phật cũng muốn làm Sa-môn, chưa cạo râu tóc. Nan-đà có một người nô bộc làm thợ hớt tóc, đến trước bạch Phật:

– Thân người khó được, Phật pháp khó gặp, cơ hội tốt khó có. Nay con là trượng phu, cũng như các Tôn giả đã biết đạo rất cao xa không thể suy lường, không ham muốn sự giàu sang vinh hiển ở đời, xả bỏ địa vị tôn quý đi làm Sa-môn. Nay con ở địa vị nhỏ bé, thấp hèn, hoàn toàn không có thể sánh kịp các Tôn giả thì có gì xuất gia hành đạo! Cúi xin Phật thương xót cứu giúp ba đường, chìm đắm trần ai, cứu độ con làm Sa-môn.

Phật dạy: "Lành thay!" và gọi: "Đến đây, Tỳ-kheo!" thì tóc ông tự rụng, ca-sa khoác thân, liền thành Sa-môn, đảnh lễ các Sa-môn và theo thứ lớp ngồi vào vị trí.

Nan-đà đến sau, theo thứ lớp đảnh lễ các Tôn giả. Khi đến chỗ Sa-môn này thì đứng chớ không lạy. Trong lòng tự nghĩ: "Đây là kẻ nô bộc trong nhà, không thể làm lễ". Phật biết tâm niệm đó nên bảo Nan-đà:

– Phật pháp bao dung tất cả, căn cứ chỗ tu học trước hay sau chứ không nhắm vào sự cao quý hay thấp hèn. Cũng như biển lớn dung nạp tất cả muôn sông, bốn dòng không tách nước bùn; giữ tâm như đất, bốn đại đều bình đẳng. Đất nước lửa gió, trong ngoài không khác, tinh thần rỗng không, thanh tịnh. Chỗ đắm trước là danh, nên bỏ tự đại, dùng pháp để tự thăng tiến mới đúng với lời giáo huấn của đạo Tiên thánh vô cực.

Bấy giờ Nan-đà nghe Phật dạy những lời thiết tha, chí lý, trước việc chẳng đặng đừng, hiểu rõ tất cả vốn không, vứt bỏ tự đại, hạ ý làm lễ. Trời đất chấn động mạnh, cả chúng hội đều khen:

– Lành thay! Vì đạo tâm bình đẳng, tự dẹp bỏ cống cao, hạ thấp tâm xuống, cảm đến trời đất, làm cho chấn động mạnh.

Bắt đầu từ đó Phật chế pháp: Ai tu học trước là lớn, ai tu học sau là nhỏ. Đó là lễ thường tình của chánh pháp, điều không gây hiềm khích thì không có sự tranh cãi.

Bấy giờ Phật vào cung, ngồi ở trên điện. Vua và thần dân ngày ngày cúng dường trăm món thức ăn ngon. Phật giảng kinh pháp, người được độ nhiều vô lượng.

Cù-di dắt La-vân đến cúi đầu lễ sát chân Phật, ngước nhìn thăm hỏi:

– Ly biệt đã lâu, thiếu vắng sự cúng dường hầu hạ.

Bấy giờ quần thần trong triều đều ôm lòng nghi ngờ trầm trọng. Họ cho rằng Thái tử bỏ nước ra đi đã mười hai năm, do đâu mang thai sinh La-vân?

Phật thưa phụ vương nên nói cho quần thần rõ:

– Cù-di thủ tiết, trinh khiết thanh tịnh, không hề có tỳ vết. Giả sử vương tộc không tin, nay sẽ hiện rõ để chứng minh.

Khi ấy Đức Thế Tôn biến hóa khiến tất cả chúng tăng đều giống in như Phật, tướng tốt sáng chói giống in nhau không khác.

Bấy giờ La-vân vừa đúng bảy tuổi, Cù-di liền đem chiếc vòng ngọc làm của tin trao cho La-vân và nói:

– Đó là vật của cha con, hãy đem đến trao lại.

La-vân khi ấy liền đi thẳng đến trước Phật, đem vòng ngọc trao cho Đức Thế Tôn. Vua và quần thần đều rất vui mừng, đồng thốt lên:

– Lành thay! Đã rõ ràng, rất là chân thật. La-vân là con Phật.

Phật nói với phụ vương cùng các quần thần:

– Từ nay về sau không còn hoài nghi gì nữa. Đây chính là con ta. Duyên ta hóa sinh. Chớ nghĩ xấu cho Cù-di.

Vua được chứng đạo, Cù-di thọ giới, tịnh tu phạm hạnh. Cung nhân lớn nhỏ đều thọ giới pháp, một tháng sáu ngày trai, một năm ba tháng trai giữ gìn không lười trễ. Trong nước thanh bình, an ninh, mưa gió thuận hòa không trái thời tiết, ngũ cốc dẫy đầy, dân chúng an cư lạc nghiệp. Muôn dân vạn nước đều đến chúc mừng, đạo đức ngày thêm vun bồi như trăng đầu tháng.

□

Phẩm 29: Khen Ngợi Phật

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo với nhóm tám vị trời Thần Diệu, Đại Thần Diệu, Hoan Dự, Gia Hoan, Chiên-đàn, Đại Duyệt, Tịch Nhiên, Tịch Luật, Thiên tử cõi trời Tịnh cư:

– Phật lập đại hội chuyển pháp luân. Phật vì tất cả cho nên cứu giúp mười phương, không khiến cho bị dứt bỏ. Khai mở tâm ý chúng sinh, trải khắp thiên hạ mới đền đáp được ân Phật.

Đức Thế Tôn lại bảo Thiên tử Thần Diệu:

– Nay kinh này đặt tên là "Phổ Diệu Đại Phương Đẳng", là điều đáng vui mừng của các Bồ-tát, khiến khắp các cõi Phật đều được nghe.

Kinh này được truyền đến nơi nào, thì nơi ấy chói sáng. Đây chính là từ kim khẩu Phật nói ra nên phải mau thọ trì đọc tụng, là con mắt của Phật pháp khiến cho lưu bố cùng khắp. Nếu Bồ-tát khi học, nghe kinh pháp này, tâm người đó vững mạnh, tinh tấn phụng hành đạo Vô thượng Chánh chân, thì đó là cái học rất chân chánh. Nếu có chúng sinh ưa thích sự vi diệu, trụ pháp Đại thừa, không có tâm niệm nghi ngờ, hàng phục lưới ma, thì đọc tụng xong, chắc chắn đều đạt được quả vị Đại Thánh. Các phái ngoại đạo dị học không hoành hành được. Khuyên giúp người học kinh điển mầu nhiệm này, thành tựu được đức lớn, đến với Đại thừa. Nếu có người hiền, nghe nói kinh Phổ Diệu này, chắp tay tự quy y, thì liền bỏ được nguồn gốc của tám việc biếng nhác, thành tựu được tám công huân. Những gì là tám?

1. Được dung mạo đoan nghiêm.
2. Được thế lực mạnh mẽ.
3. Được quyến thuộc đông nhiều.
4. Mau đạt được biện tài vô lượng.
5. Học nhanh được xuất gia.
6. Việc làm được thanh tịnh.
7. Được định Tam-muội.
8. Được trí tuệ sáng suốt, không điều nào là không rõ.

Đó là tám công đức.

Nếu có người nào vì Pháp sư, trải tòa, đọc tụng kinh này sẽ được tám chỗ ngồi. Những gì là tám?

1. Được chỗ ngồi của trưởng giả.
2. Được chỗ ngồi của Chuyển luân vương.
3. Được chỗ ngồi của Thiên đế Thích.
4. Được chỗ ngồi của Tự tại thiên.
5. Được chỗ ngồi của Đại phạm thiên.
6. Được chỗ ngồi của Bồ-tát.
7. Được chỗ ngồi của Như Lai.
8. Được chỗ ngồi của Chuyển pháp luân, độ thoát tất cả.

Đó là tám chỗ ngồi.

Nếu có Pháp sư giảng dạy pháp này, giả sử có người khen ngợi: "Lành thay!", người đó sẽ được tám hạnh thanh tịnh. Những gì là tám?

1. Lời nói và việc làm phù hợp, không mâu thuẫn.

2. Lời nói chí thành không luống dối.

3. Ở trong chúng hội chân thật, không dối lừa.

4. Nói ra điều gì mọi người tin theo không xa bỏ.

5. Lời nói dịu dàng không cộc cằn.

6. Tiếng nói êm ái giống như chim loan.

7. Thân tâm theo thời, âm thanh như Phạm thiên. Người trong hội nghe, không ai là không lãnh thọ.

8. Âm vang như Phật, có thể làm vui lòng chúng sinh.

Đó là tám hạnh thanh tịnh.

Nếu có người ghi chép kinh Phổ Diệu này trên thẻ trúc, lụa, không keo kiệt lẫn tiếc kinh, không ôm lòng đố kỵ, mọi người khen ngợi, được ba mươi bốn hạnh, danh đức truyền khắp.

Nếu lại có người học kinh điển này sẽ được tám đại tàng. Những gì là tám?

1. Được ý tàng, chưa từng quên bỏ.

2. Được tâm tàng, phân biệt kinh pháp, không chỗ nào là không hiểu.

3. Được vãng lai tàng, hiểu khắp tất cả các kinh pháp của Phật.

4. Được tổng trì tàng, đối với tất cả những điều đã nghe đều có thể phân biệt nhớ hết.

5. Được biện tài tàng, vì các chúng sinh tuyên dương kinh điển, tất cả đều vui mừng lãnh thọ.

6. Được pháp tàng, hộ trì chánh pháp.

7. Được tùy ý pháp tàng, chưa từng đoạn tuyệt giáo pháp tam bảo.

8. Được phụng hành pháp tàng, mau được pháp nhẫn vô sở tùng sinh.

Đó là tám đại pháp tàng.

Nếu có người nào thọ trì đọc tụng kinh Phổ Diệu này thì được đầy đủ tám nghiệp. Những gì là tám?

1. Thí nghiệp: Không có tâm keo kiệt, ganh ghét.

2. Giới nghiệp: Đầy đủ các nguyện.

3. Văn nghiệp: Tập hợp các trí tuệ đạt đến vị quán đảnh.

4. Tịch nghiệp: Siêng năng đối với tất cả định ý chánh thọ.

5. Kiến nghiệp: Có thể thấy đầy đủ được trí tam đạt.

6. Phước nghiệp: Tướng tốt đầy đủ, dạy bảo nước Phật

7. Tuệ nghiệp: Vì mọi người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc.

8. Đại ai nghiệp: Vì mười phương trồng các gốc đức, không biếng nhác trong việc thọ trì pháp Phổ Diệu này.

Tâm tự nghĩ khiến cho tất cả chúng sinh đều mau đạt được pháp này. Do đức bổn ấy, lại được tám phước lớn. Những gì là tám?

1. Thành phước đức lớn của Chuyển luân thánh vương, thấy cảnh Niết-bàn kiến lập lòng tin thuần nhất.

2. Được làm Tứ Thiên vương.

3. Được làm Đế Thích.

4. Được làm Viêm thiên.

5. Được làm Thiên tử Đâu-suất.

6. Được làm Vô kiêu lạc thiên.

7. Được làm Hóa tự tại thiên.

8. Được làm Như Lai, dứt các pháp bất thiện, đầy đủ các gốc thiện.

Đó là tám phước lớn.

Nếu có người thọ trì kinh Phổ Diệu này, hoặc chí tâm nghe rõ suốt, ghi nhớ, thì được tám tâm thanh tịnh. Những gì là tám?

1. Thường thực hành Từ tâm, tiêu trừ sân giận.

2. Thường thực hành Bi tâm, trừ các hoạn hại.

3. Thường thực hành Hỷ tâm, tiêu trừ các sự không vui.

4. Thường thực hành Xả tâm, trừ các sự kết trói dính mắc.

5. Tu hạnh Tứ thiền, ở ngay nơi cõi Dục mà được tự tại.

6. Hành Tứ vô sắc định do mình mà được.

7. Được năm phép thần thông dạo chơi nơi các cõi Phật, trừ các quái ngại, các nạn ngăn che.

8. Đạt được định ý mạnh mẽ, một mình dạo đi trong ba cõi.

Đó là tám tâm thanh tịnh.

Phẩm 30: Chúc Lụy

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Hiền giả Ca-diếp, Hiền giả A-nan và Bồ-tát Di-lặc:

– Ta từ vô số kiếp tu theo pháp này mới thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân. Nay phó chúc cho các thầy, các thầy hãy trao tay nhau thọ trì đọc tụng, rộng vì người giảng nói.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn cho kinh pháp này được truyền bá khắp

mười phương, Ngài thuyết kệ:

Phật xem thấy các loài chúng sinh
Đều được La-hán như con ta.
Nếu người ngàn ức kiếp cúng dường
Và tiếp cúng dường hằng sa nữa
Lại thêm cúng dường Bích-chi-phật
Có người một ngày thờ kinh này
Tính công đức này vượt hơn kia
La-hán số đông nhiều vô kể
Tất cả chúng sinh thành Duyên giác
Nếu có người ức kiếp cúng dường
Ẩm thực, y phục, sàng, ngọa cụ
Hương bột, hương tạp và danh hoa
Nếu có người nhất tâm chắp tay
Chí tâm tự quy một Như Lai
Miệng tự xưng lên Nam-mô Phật
Phước công đức này thật tối thượng
Tất cả chúng sinh đều thành Phật
Nếu có người ức kiếp cúng dường
Y bị, ẩm thực, sàng, tọa cụ
Hương bột, hương tạp và danh hoa
Nếu chánh pháp sắp bị lâm nguy
Vứt bỏ thân mạng để hộ trì
Nếu người nào trong một ngày đêm
Giữ các pháp này tất hơn kia.
Nếu người phụng sự mười phương Phật
Cùng với Duyên giác các Thanh văn
Nếu người giữ vững đạo tâm này
Nhận lãnh yếu điểm các pháp vương
Tất cả kinh là đạo chắc thật
Nếu Như Lai nhiều như hằng sa
Cúng dường thờ phụng các vị ấy
Nếu có người tay nhận kinh này
Đạt được biện tài không ai sánh
Phân biệt một câu đến ức kiếp
Trí tuệ chánh nghĩa không hao tổn
Nếu đem kinh đây giảng cho người
Trí tuệ đạo sư không bờ đáy

Xét không có ai cùng sánh bằng
Giống như sông biển không cùng tận
Người nghe pháp này cũng như vậy.

Phật bảo các Hiền giả Ca-diếp, A-nan, Di-lặc cùng dặn dò nhau, lãnh thọ, hành trì, đọc tụng, học tập, khiến cho lưu bố cùng khắp. Chỉ dạy cho những người cùng học và những người trong mười phương, đều khiến cho tất cả được nhờ ân tế độ để cho không bị dứt mất. Lần lượt dạy bảo cho nhau, lần lượt thành tựu cho nhau, khiến cho không bị đình trệ, ngôi Tam bảo không diệt, mới báo được ân Phật.

Phật dạy như vậy, Thiên tử Đại Thần Diệu và Thiên tử Tịnh cư, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Hiền Kiếp và Đại Ca-diếp cùng các đại đệ tử, Thiên, Long, Quỉ thần, Kiền-thát-hòa, A-tu-luân nghe Phật giảng thuyết đều hoan hỷ phụng hành.

□

SỐ 187

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

(Cũng có tên là Thần Thông Du Hý)

Hán dịch: Đời Đường, Đại sư Địa-bà-ha-la, người xứ Trung Thiên trúc.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Mở Đầu

Tôi nghe như vậy:

– Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ cùng với chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn vị, đều là bậc đại A-la-hán. Tên các vị ấy là Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mục-kiền-liên, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Phú-lâu-na-di-đa-la-ni-tử, Tôn giả Ma-ha-nam, Tôn giả A-nậu-lâu-đà, Tôn giả Kiếp-tân-na, Tôn giả Bạt-đề-la, Tôn giả Ưu-ba-ly, Tôn giả Nan-đà, Tôn giả Sa-già-đà, Tôn giả A-nan, Tôn giả La-hầu-la... Đó là các vị A-la-hán mà mọi người đều biết.

Các bậc Đại Bồ-tát gồm ba vạn hai ngàn vị đều là bậc Nhất sinh bổ xứ, thần thông tam-muội diệu dụng, đại nguyện viên thành, được trí tuệ vô ngại đạt các pháp Nhẫn, đầy đủ pháp Đà-la-ni, biện tài thông suốt đều từ các pháp Ba-la-mật mà có, đều đã trải qua đầy đủ các Địa của bậc Bồ-tát, đạt được tất cả sự tự tại của một vị Bồ-tát. Đó là Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại, Bồ-tát Sư Tử Vương, Bồ-tát Thành Tựu Nghĩa, Bồ-tát Tịch Giới Tuệ, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Vô Ngại Tuệ, Bồ-tát Đại Bi Tư Duy... cùng với các vị như vậy có mặt đông đủ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Quốc vương, Vương tử, Đại thần, Quan thuộc, Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ và các hàng ngoại đạo mà thường thọ nhận bốn sự cung kính cúng dường nhưng đối với những sự cúng dường rất là thù thắng ấy, tâm Phật không hề nhiễm, giống như hoa sen chẳng vướng mùi bùn,

nên danh tiếng vang khắp mười phương, được xưng tụng qua mười danh hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nói chung, đó là Bậc thành tựu ngũ nhãn, lục thông, thường ở thế gian cùng các quốc độ vì trời, người diễn thuyết Chánh pháp, chặng đầu, giữa, rốt sau đều nêu rõ nghĩa lý cao xa, ngôn từ khéo léo, thuần nhất viên mãn, trọn đủ các tướng phạm hạnh thanh bạch.

Lúc ấy vào khoảng nửa đêm, Đức Như Lai nhập Phật trang nghiêm tam-muội, từ nơi đảnh nhục kế phóng ra hào quang lớn tên là Ức niệm quá khứ chư Phật vô trước *(nhớ nghĩ chư Phật quá khứ, trí tuệ vô ngại)* chiếu lên tới cõi trời Tịnh cư. Vì muốn khai thị cho các vị Thiên tử ở đấy nên từ trong luồng hào quang phát ra bài kệ:

Thân, khẩu, ý Mâu-ni thanh tịnh
Trí tuệ sáng soi khắp thế gian
Quang minh thù thắng trừ tăm tối
Nên quay về kính lễ Thích-ca.
Biển lớn trí tuệ đầy oai đức
Thấu pháp, tự tại Đấng Pháp Vương
Thế Gian Ứng Cúng, Thiên Trung Thiên
Ấy Bậc Đại Giác, nên quy ngưỡng.
Tâm chế ngự muôn vàn việc khó,
Ý tịnh xa lìa mọi lưới ma,
Là Bậc Kiến Văn sạch lỗi lầm,
Là Đấng Giải Thoát đáng quy kính.
Thể tính Phật lặng không, siêu việt.
Tạo tác vô biên thường tịch nhiên
Đạt lý tịnh diệu dứt trừ nghi
Thảy đều dốc tin, quy mạng lễ,
Như Đại Y Vương ban thuốc lành,
Biện tài hùng dũng trừ tà đạo
Muốn hàng quyến thuộc rõ thắng nghĩa,
Bậc Đạo Sư giảng pháp Vô thượng.

Bấy giờ, chư Thiên trời Tịnh cư từ cõi thiền định nghe rõ bài kệ như thế, tức thời nhớ nghĩ đến vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp chư Phật, Như Lai thời quá khứ, cùng các công đức trang nghiêm cõi Phật, các hội thuyết pháp đều hiện rõ. Thế rồi các vị Ma-hê-thủ-la, Nan-đà, Tô-nan-đà... cùng với vô số chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư, ánh sáng rực rỡ, uy thần lồng lộng, chiếu đến khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, và tất cả đều tới nơi Phật nhập

định, đảnh lễ ngang chân Phật rồi đứng lên chắp tay hết lòng cung kính thưa:

– Bạch Thế Tôn, có bộ kinh tên là Phương Quảng Thần Thông Du Hý Đại Trang Nghiêm Pháp Môn, nêu rõ các đức hạnh căn bản của bậc Bồ-tát. Bậc Bồ-tát ấy ở cõi trời Đâu-suất vi diệu, suy nghĩ về việc thị hiện giáng sinh vào hàng chủng tộc nổi tiếng, các công đức không thiếu, thực hành mọi phận sự của một đồng tử, tài nghệ dũng lực gồm đủ văn võ song toàn. Bậc Bồ-tát ấy ở cõi thế gian đều hoàn tất những sự kiện tối thắng, thọ nhận và biết rõ năm thứ dục, thực hiện đầy đủ đạo hạnh Bồ-tát, hàng phục chúng ma, thể hiện diệu lực vô úy của Như Lai cùng tất cả Phật pháp. Kinh ấy như vậy là đã được vô lượng chư Phật, Thế Tôn thời quá khứ diễn thuyết, đó là Phật Ba-đầu-ma Thắng, Phật Pháp Tràng, Phật Vi Chiếu Minh, Phật Công Đức Tràng, Phật Công Đức Tánh, Phật Đại Tánh, Phật Tiên Thiên, Phật Thắng Quang Minh, Phật Chân Tràng, Phật Kim Cang Kiên Cố, Phật Hàng Phục Nhất Thiết, Phật Chân Kim Sắc, Phật Cực Cao Hạnh, Phật San Hô Hải, Phật Hoa Tràng, Phật Tối Thắng Sắc, Phật Thiện Nhãn, Phật Tiên Hộ, Phật Thắng Luân, Phật Cao Thắng, Phật Khai Phu Liên Hoa, Phật Mi Gian Quang Minh, Phật Liên Hoa Đài, Phật Thiện Quang Minh, Phật Cát Tường, Phật Thiện Kiến, Phật Sư Tử Quang, Phật Kiên Lao Tuệ Thí, Phật Hương Xuân, Phật Quảng Đại Danh Xưng, Phật Để Sa, Phật Phất Sa, Phật Thế Gian Đoan Nghiêm, Phật Phổ Quang Minh, Phật Bảo Xứng, Phật Tối Thắng Quang Minh, Phật Phạm Quang, Phật Thiện Thanh, Phật Diệu Hoa, Phật Mỹ Âm, Phật Thượng Sắc Hạnh, Phật Vi Tiếu Mục, Phật Công Đức Tụ, Phật Đại Vân Thanh, Phật Thiện Sắc, Phật Thọ Quang, Phật Tượng Vương Du Bộ, Phật Thế Gian Hân Lạc, Phật Hàng Phục Ma Oán, Phật Chánh Ứng Cúng, Phật Tỳ-bà-thi, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-diệp-phù, Phật Ca-la-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp... vô lượng chư Phật, Như Lai thời quá khứ đều nói kinh này. Do vậy, mong được Thế Tôn cũng như chư Phật thời quá khứ, vì lợi ích an lạc của vô lượng chúng sinh, thương xót thế gian, khiến đạt được nghĩa lợi, làm cho trời người được tăng thêm lợi ích của giáo pháp Đại thừa, các tà đạo, ma oán đều được hàng phục, phá trừ, nêu rõ các hạnh công đức của bậc Bồ-tát, tinh tấn gắng sức để đạt quả vị Thượng thừa, lãnh hội chánh pháp, phát huy sự an trụ của Tam bảo đừng để bị mai một, thị hiện thành Phật, sự nghiệp viên mãn. Chính vì thế mà chư Phật đều nói kinh này.

Đức Như Lai, lúc ấy thương xót chư Thiên nên đã im lặng chấp nhận. Thế là chư Thiên đội ân Phật đã thuận hứa nên rất vui mừng, tâm đều thanh tịnh, cúi đầu đảnh lễ, đi theo hướng phải quanh Phật ba vòng, tung hoa trời

Mạn-đà-la cúng dường. Xong, tất cả đều biến mất.

Sáng sớm hôm sau, Đức Thế Tôn đến đạo tràng Ca-la, trải tọa cụ ngồi. Chư Đại Bồ-tát và chúng Thanh văn đều cung kính nhiễu quanh Ngài. Xong xuôi, Đức Thế Tôn nói với các vị Tỳ-kheo:

– Nửa đêm hôm qua, trời Ma-hê-thủ-la cùng Nan-đà, Tô-nan-đà và vô số chư Thiên cõi trời Tịnh cư đã vân tập đến đây, đảnh lễ cung kính thưa bạch mong được Ta diễn nói kinh Thần Thông Du Hý Đại Trang Nghiêm. Vì thương xót hết thảy người, trời ở cõi thế gian này, lại khiến cho các vị Bồ-tát thời hiện tại cũng như vị lai được tăng thêm lợi ích nên lúc đó Ta đã yên lặng nhận lời thỉnh cầu kia. Vậy chư Tỳ-kheo hãy hết sức lắng nghe, hôm nay Ta sẽ nói về kinh ấy.

□

Phẩm 2: Cung Trời Đâu-Suất

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Do những yếu tố gì mà kinh này có tên Phương Quảng Thần Thông Du Hý Đại Trang Nghiêm? Đó là vì kinh này hiển bày việc các vị Bồ-tát an trú nơi cung trời Đâu-suất thường tạo vô lượng uy đức được chư Thiên cúng dường, đến lúc làm phép quán đảnh được trăm ngàn Phạm chúng xưng tán. Lại nói về nguyện lực của các vị Bồ-tát ấy đã viên mãn có khả năng thông thấu Pháp tạng của chư Phật, tuệ nhãn thanh tịnh, tâm hòa hợp khắp chốn, có tàm, có quý, tri túc, chánh niệm, chánh tuệ, tu hành miên mật các Ba-la-mật, các phương tiện khéo léo: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; phạm hạnh thanh tịnh, đắc đại thần thông, nhận thức các pháp đều vô ngại không chấp trước; các pháp Bồ-đề phần đều tu đạt rốt ráo là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi và tám Thánh đạo. Các vị Bồ-tát ấy đầy đủ các tướng tốt trang nghiêm thân, luôn vì lợi ích của chúng sinh, không lúc nào rời bỏ; như pháp mà hành không hề hư dối; rộng giảng Chánh pháp không có niệm tham cầu, tâm thanh tịnh ngay thật lìa mọi dối trá sai quấy, không hề sợ hãi cũng không kiêu mạn, tâm luôn bình đẳng với tất cả chúng sinh; thường cúng dường vô lượng trăm ngàn muôn ức chư Phật, Như Lai; vì vô lượng trăm ngàn na-do-tha chư Đại Bồ-tát mà cung kính tôn quý; lại vì muốn các hàng Phạm, Thích Tứ vương, Ma-hê-thủ-la, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... khi nghe tên kinh liền xưng tán, sinh tâm hoan hỷ, nên các Ngài dùng phương tiện thiện xảo, vô ngại giải thoát, đối với tất cả các hình thức

sai biệt của văn chương, chữ nghĩa đều có thể thông suốt, nếu có diễn đạt đều không bị vướng mắc.

Kinh này cũng giống như vị đại thương chủ lái chiếc thuyền pháp lớn vượt qua biển sinh tử, được ba mươi bảy món Bồ-đề phần vô cùng quý giá và đạt được pháp Đà-la-ni trong Phật pháp, là mẫu mực cho sự tu tập tâm niệm trọn không lầm lạc. Kinh này như Bậc Đại Đạo sư đã vượt bốn dòng thác sinh, lão, bệnh, tử, đầy đủ thệ nguyện, hàng phục ma oán, phá trừ các tà thuyết, dùng trí tuệ kim cang hợp với quân từ bi có thể phá hết mọi thứ phiền não. Kinh này ví như hoa sen trong ao bùn mà công đức rộng khắp, làm chỗ phát khởi và tăng lớn các nguyện lực, tâm đại Bồ-đề là cội rễ, các phương tiện thiện xảo pháp thủy thanh tịnh vi diệu làm nền; Bồ-đề là cành; thiền định là nhụy; lìa các nhiệt não, đạt thanh tịnh rộng khắp làm lá; đa văn, trì giới và không phóng dật đều không chướng ngại làm hương thơm, không hề bị nhiễm các pháp thế gian. Kinh này như Sư tử vương, phước trí là thể, thần thông là chân, bốn Thánh đế là móng, Phạm trụ là răng, bốn Nhiếp pháp là đầu, thấy rõ mười hai nhân duyên làm thân mạng, trí tuệ thấu đạt ba mươi bảy phẩm Bồ-đề làm đảnh đầu, ba cửa giải thoát làm hướng vươn tới, thiền định trí tuệ dùng làm mắt, các pháp Tam-muội làm chốn tu tập; từ rừng giới luật với bốn oai nghi, con đường đi vui hòa làm thân, mười lực cùng bốn vô sở úy nhờ tu tập đạt được làm sức mạnh, lìa mọi tham dục làm bước chân đi; tự tại, vô úy, vô ngã, vô pháp làm tiếng thét lớn hàng phục ngoại đạo như chế ngự bầy nai. Kinh này là mặt trời vô thượng trong đám trượng phu thế nhân; thiền định, trí tuệ, giải thoát là ánh sáng, đốm lửa loe loét của ngoại đạo tất bị mờ tắt, mọi vô minh tăm tối đều bị quét sạch, nơi cõi người trời càng thêm tỏ rạng; ví như mặt trăng tròn tỏa sáng trong lành không gợn chút mây, thế gian vui thích nhìn ngắm; là nguồn sáng an nhiên hơn hẳn trong các tinh tú, soi tỏ con đường giải thoát của đạo Bồ-đề; là đóa sen vàng nở tung trong cõi người trời. Cũng như bậc Chuyển Luân vương giáo hóa bình đẳng khắp bốn châu thiên hạ, lấy bảy món Bồ-đề phần làm vật báu, tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh làm mười pháp lành, lấy đại nguyện thành tựu các pháp vô ngại làm cỗ xe quý. Ví như biển lớn sâu rộng khó dò, lòng biển chứa vô số các thứ bảo vật, bị sóng dồi cũng không mất. Trí tuệ duyên khởi cũng thế, sâu rộng bao la, thâu nhiếp sung mãn hết thảy các pháp bảo. Tâm ấy bình đẳng như đất nước gió lửa, lìa mọi yêu ghét. Tâm lượng ấy thật cao tột, vi diệu, vững chắc, khó dời chuyển như núi Tu-di. Trí tuệ trùm khắp không hề bị cấu nhiễm vướng mắc, như hư không, ý vui vẻ thanh tịnh, thường hành bố thí pháp. Nghiệp tịnh tích chứa lâu đời, dứt mọi lời dối trá sai quấy, có thể bao gồm hết tất cả căn

lành, tu tập tự tại suốt bảy a-tăng-kỳ, là chỗ các căn lành đã tu tập đều hướng về, phát huy năm phần phước đức, bố thí bảy món tịnh tài, thực hành Thập thiện làm tăng thêm năm mươi hai loại căn lành đã từng tu tập các chánh hạnh, tương ứng với bốn mươi phần vị; đã từng tu tập các thệ nguyện, tương ứng với bốn mươi phần vị; đã từng tu tập ý lạc, chánh trực đều tương ứng với bốn mươi phần vị; từng ở nơi bốn trăm ức (40.000.000) na-do-tha câu-chi cõi Phật xuất gia tu hành, từng ở nơi năm mươi trăm ức (500.000.000) na-do-tha câu-chi cõi Phật mà thực hành đại bố thí, đã từng gần gũi với ba trăm năm mươi câu-chi các vị Bích-chi-phật, đã từng giáo hóa vô lượng a-tăng-kỳ các chúng Thanh văn, đều khiến họ an trụ với các phương tiện chân chánh, vì muốn cho họ chứng đạt được quả vị A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề và đến địa vị Nhất sinh bổ xứ thành Phật. Từ đó, bậc Bồ-tát ấy mạng chung, sinh lên cõi trời Đâu-suất làm vị Thiên tử ở đấy tên Tịnh Tràng, luôn là chỗ để hàng chư Thiên cúng dường. Ở cõi trời đó, Bồ-tát sẽ thị hiện nơi cõi người, chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Ở cõi trời Đâu-suất ấy có đến ba vạn hai ngàn (32.000) nơi an lạc vi diệu. Điện lớn, cửa lớn, gác rộng lầu cao, mái hiên cửa sổ giăng mắc điểm tô nào cờ bay hoa kết, chuông báu lưới châu, thường xuyên tung hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la đầy khắp chốn. Chư Thiên thể nữ có tới trăm ngàn câu-chi na-do-tha, tấu lên các khúc Thiên nhạc. Các thứ cây báu ở đấy sinh ra nhiều loại hoa quý như hoa A-đề-mục-đa, hoa Câu-ni-la, hoa Chiêm-ba-ca, hoa Ba-sấc-la, hoa Mục-chân-đà-la, hoa A-du-ca, hoa Trấn-đầu-ca, hoa A-sa-na, hoa Kiến-ni-ca, hoa Kiên cố, hoa Đại kiên cố... nở đầy khắp chốn. Ở trên cao phủ che đầy những dây lưới bằng vàng ròng bao quanh nhiều lớp trang nghiêm. Trong các ao báu cũng có nhiều thứ hoa đẹp như hoa Ma-lợi-ca, hoa Tô-mạn-na, hoa Bạt-la, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Câu-đán-la, hoa Tô-kiến-đề, hoa Thiên-diệu-lý, hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Diệu hương... nhiều thứ hoa như vậy tạo thành màn hoa lớn muôn vẻ trang nghiêm. Lại có vô số loài chim như Anh vũ, Xá-lợi, Câu-chỉ-la, Nga, Nhạn, Uyên-ương, Khổng tước, Phỉ thúy, Ca-lăng-tần-già và nhiều chủng loại chim khác... hình sắc đủ loại, cất tiếng hót âm thanh vi diệu. Các vị Thiên tử ở cõi trời ấy số lượng có đến trăm ngàn câu-chi na-do-tha, thường vân tập đông đảo tại Đại pháp đường, nhiễu quanh chỗ Bồ-tát, lắng nghe nhận lãnh các pháp lớn vô thượng do Bồ-tát giảng, nhờ đó dứt trừ mọi tham sân kiêu mạn, kết sử, tất cả phiền não; sinh tâm rộng lớn, hoan hỷ tột độ, trụ trong an lạc, cảm nhận được

nghiệp tịnh tu lâu dài của Bồ-tát.

Về kỹ nhạc của chư Thiên có đến tám vạn bốn ngàn loại đều phát ra các loại âm thanh hết sức vi diệu và trong âm thanh đó nghe rõ bài tụng:

Nhớ Nhiên Đăng thọ ký
Tích chứa phước vô biên,
Vượt ra khỏi sinh tử
Trí tuệ càng tỏa sáng.
Tu tuệ thí nhiều kiếp
Tâm ta luôn lìa nhiễm
Dứt hẳn ba cấu mạn
Khẩu nghiệp thường trực chánh.
Nhớ vô biên kiếp trước
Muôn loại đều xưng tôn
Giới, nhẫn cùng tinh tấn
Tu định tuệ dài lâu.
Lại nhớ vô biên kiếp
Cúng dường chư Như Lai
Vượt khỏi sinh già chết
Hóa độ bao chúng sinh
Hằng thương xót muôn loài
Luôn nghĩ không hề bỏ.
Rồng, Quỷ, Thần, chư Thiên
Đều chiêm ngưỡng cung kính,
Chúng sinh mãi tham dục
Như biển chứa muôn sông,
Chỉ nhờ Bậc Đại Trí
Cứu vớt muôn chúng sinh.
Lìa khỏi cõi mê lầm
Vui pháp bỏ tham dục,
Mắt thanh tịnh sạch cấu
Thương xót khắp cõi trần.
Bồ-tát dày phước đức
Trụ trời Đâu-suất-đà
Chư Thiên trăm ngàn ức
Nghe pháp không hề nản
Xuống cõi Diêm-phù-đề,
Tâm Từ rưới cam lộ
Khắp cùng nơi cõi Dục

Chư Thiên vô số ức
Thảy đều dốc lòng mong
Bồ-tát nên hạ sinh
Ắt trừ hết ma nghiệp
Diệt phá các tà thuyết
Phật đạo như "quán chưởng"
Ứng xử luôn khế hợp
Lửa phiền não bốc cao
Nguyện làm mây lành phủ
Mưa pháp tuôn khắp nơi
Diệt sạch mọi lửa dữ.
Cổ Phật đã qua rồi
Nay Phật là Y vương
Dùng ba cửa giải thoát
Làm thuốc trừ muôn bệnh.
Khiến các loài hữu tình
Niết-bàn đến an trú
Đại pháp âm Như Lai
Ngoại đạo đều quy phục.
Ví như Sư tử hống
Trăm thú đều kinh hoàng
Trí tuệ lấy làm tay
Tinh tấn sinh từ đấy.
Ma quân nhiều vô kể
Tự tại thảy chế, trừ.
Phạm Thích trăm ngàn vị
Cung kính mong gặp Phật
Tứ vương dâng y bát
Chỉ mong Phật hạ sinh.
Nay phải nên quán kỹ
Gắn bó chủng tộc nào
Xem qua cõi Diêm-phù
Nêu rõ hạnh Bồ-tát.
Như châu báu quý giá
Vật ấy thật uy đẹp,
Trí tịnh ngọc Ma-ni
Cam lộ tưới chốn ấy.
Âm nhạc của chư Thiên,

Lời kệ diễn bày rõ
Cầu thỉnh đức Bồ-tát
Đại Bi cứu chúng sinh.

□

Phẩm 3: Chủng Tộc Thù Thắng

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát lúc ấy nghe xong bài kệ liền rời chỗ mình ngồi, ra khỏi cung điện, đến pháp đường ngồi trên tòa Sư tử. Cùng lúc có vô số vô biên các vị Đại Bồ-tát vân tập đến Pháp đường ngồi vào tòa Sư tử, mà mỗi vị đều có đến sáu mươi tám câu-chi chúng quyến thuộc trước sau lần lượt nhiễu vòng quanh. Bồ-tát đang chuẩn bị cho việc giáng sinh. Ngài nhớ lại mười hai năm trước, có vị Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư hạ sinh nơi cõi Diêm-phù làm vị Bà-la-môn nói luận Vi-đà (Veda), bộ luận ấy đã được lưu truyền. Mười hai năm sau lại có Thắng nhân hiện hình voi trắng nhập vào thai mẹ. Vị Thắng nhân ấy có đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, quyết định hai việc: Nếu là tại gia sẽ làm bậc Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia tu hành sẽ được thành Phật. Lại có vị Thiên tử xuống cõi Diêm-phù-đề nói với vị Bích-chi-phật kia: "Thưa nhân giả, ngài nên lìa bỏ cõi này. Vì sao vậy? Là vì mười hai năm sau sẽ có vị Bồ-tát giáng trần tại đây". Bấy giờ ở núi Vĩ bàn thuộc thành Vương xá có vị Bích-chi-phật danh hiệu là Ma Đăng, nghe lời đó, tự xét bản thân mình chẳng qua như một thứ đất vô dụng liền rời chỗ ngồi phóng thẳng lên hư không cao đến bảy cây Đa-la, hóa lửa thiêu thân mình mà nhập Niết-bàn, chỉ còn các mảnh xá-lợi từ trên hư không rơi xuống, do đó vùng đất này mang tên là Tiên nhân đọa xứ.

Này các Tỳ-kheo, thời ấy ở nước Ba-la-nại có năm trăm vị Bích-chi-phật, khi nghe vị Thiên tử kia nói cũng đều làm như thế, phóng lên hư không hóa lửa thiêu thân mình, nhập Niết-bàn và các mảnh xá-lợi từ trên cao rơi xuống đất. Lại nữa, vào thời quá khứ có vị vua nhân từ để dành khu đất ấy cho đàn hươu, thành vùng đất không còn sợ hãi. Do vậy khu đất này cũng có tên là Tiên nhân Lộc uyển.

Này các Tỳ-kheo, Bồ-tát lúc ấy vẫn đang ở cung trời Đâu-suất, dùng bốn thứ tâm xem xét khắp nơi, một là xem xét về thời, hai là xem xét về phương, ba là xem xét về quốc độ và bốn là xem xét về chủng tộc. Này các Tỳ-kheo, thế nào là xem xét về thời? Bồ-tát không ở vào thời kỳ kiếp sơ mà nhập thai mẹ, chỉ chọn thời kỳ kiếp giảm, khi chúng sinh ở thế gian nhận rõ, biết được sự khổ của già, bệnh, chết, Bồ-tát mới ung dung nhập

thai mẹ. Thế nào là xem xét về phương? Bồ-tát không giáng sinh ở các châu phía Đông, Tây, Bắc là Phất-bà-đề, Cồ-da-ni, Uất-đan-việt cũng như ở các cõi biên địa, chỉ thị hiện ở châu phía Nam là Diêm-phù-đề. Vì sao vậy? Là vì người ở cõi này có đầy đủ trí tuệ. Thế nào là xem xét về quốc độ? Bồ-tát không sinh vào các nơi biên địa, vì con người ở những nơi đó hầu hết là ngu độn, thiếu hẳn căn lành, cũng như ở bên điều phúc lành mà không thể hay biết được, không thể biện biệt được ý nghĩa thiện và bất thiện. Vì thế mà Bồ-tát chỉ sinh ở quốc độ vùng trung tâm. Còn thế nào là xem xét về chủng tộc? Bồ-tát không sinh vào các chủng tộc Chiên-đà-la, Tỳ-xá, Thủ-đà. Trong bốn chủng tộc, chỉ sinh vào hai chủng tộc trên là Sát-đế-lợi và Bà-la-môn. Nhưng thế gian hiện tôn trọng chủng tộc Sát-đế-lợi, vì vậy Bồ-tát chọn sinh vào gia đình thuộc chủng tộc ấy. Bồ-tát xem xét các việc xong xuôi thì tĩnh lặng an trụ.

Lúc đó trong chúng hội, các vị Bồ-tát cùng các vị Thiên tử bàn luận với nhau, về việc Bồ-tát nay nên dựa theo nước nào cùng tộc họ nào để giáng sinh?

Có vị Thiên tử cho rằng nước Ma-già-đà, vua là Tỳ-đề-ha, vô cùng giàu sang, có thể sinh vào chốn ấy. Có vị lại bảo Bồ-tát không nên sinh vào đấy, vì sao vậy? Vì cha mẹ của vua nước ấy đều không phải là hạng chân chánh, lại kiêu mạn, hung tợn, có ít căn lành, không có phước đức lớn nên Bồ-tát không nên sinh vào chốn ấy.

Có vị Thiên tử lại bảo vua Kiều-tát-la thuộc dòng họ thù thắng, được trọng vọng, có nhiều tài sản quý giá, đủ voi ngựa xe cộ, sai khiến chúng dân như hàng tôi tớ, có thể sinh vào chốn ấy. Nhưng có vị cho rằng, Bồ-tát không nên sinh vào đấy, vì sao vậy? Vì vua ấy vốn thuộc tộc họ Ma-đăng-già, cha mẹ cùng thân tộc đều là hạng thấp kém, phước mỏng, thiếu lòng kính tin, không đáng sinh vào đấy.

Cũng có vị Thiên tử nói rằng vua Độc Tử thuộc dòng họ tài giỏi dũng mãnh, giàu sang sung sướng tột bậc, lại ưa thi ân, có thể sinh vào chốn ấy. Nhưng có vị bảo Bồ-tát không nên sinh vào đó. Vì sao vậy? Vì vua đó là hạng người tầm thường, thấp kém, không có oai đức lớn, hung ác đáng sợ, tộc họ bên mẹ lại càng thấp hèn, cướp giật, chỗ ở không xứng đáng để Bồ-tát sinh vào đấy.

Có vị Thiên tử thưa rằng vua xứ Tỳ-da-ly thuộc hàng sang giàu nổi tiếng, an vui sung sướng, không có kẻ thù oán, dân chúng đông đúc, cung điện, ngự viên, rừng suối, hoa quả thảy đều trang nghiêm tươi đẹp, chẳng khác gì cảnh tiên, có thể sinh vào chốn ấy. Nhưng có vị lên tiếng không tán

thành cho là Bồ-tát không nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Trong đất nước ấy các Vương tử chia rẽ nhau, không hề kính thuận nhau, mỗi người hùng cứ một nơi, vì vậy mà Bồ-tát không nên sinh vào đấy.

Có vị Thiên tử góp lời cho rằng vua Thắng Quang uy lực gồm đủ, thống lãnh binh đội, đủ sức đánh thắng bất cứ một nước thù địch nào, có thể sinh vào chốn ấy. Lại có vị bác đi, bảo là Bồ-tát đừng nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì vua đó quá chuộng vũ lực, không tu thiện nghiệp, vì thế Bồ-tát đừng nên chấp thuận. Hoặc có vị Thiên tử nêu ý kiến, bảo vua thành Ma-thâu-la tên là Thiện Tý, hùng mạnh an vui, giàu sang tự tại, có thể sinh vào chốn ấy. Lại có vị cho rằng Bồ-tát đừng nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì vua đó theo tà kiến, tộc họ vô đạo, tàn hại lẫn nhau, vì thế Bồ-tát đừng nên chấp nhận.

Hoặc có vị Thiên tử nói tới vua Bàn-trà-bà, kinh đô ở Tượng thành, khỏe mạnh tháo vát, hình dáng vóc người mười phần đẹp đẽ, có sức chế ngự bao kẻ oán thù, có thể sinh vào chốn ấy. Lại có vị không đồng tình, cho rằng Bồ-tát không nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì ông vua nọ vốn là người của đám hoạn quan, gia thất hư hỏng rối loạn, tuy có năm con trai nhưng không ai có thể nối dõi được, vì thế Bồ-tát đừng nên chấp thuận.

Hoặc có vị Thiên tử nói đến thành Di-thê-la trang nghiêm xinh đẹp, vua tên là Thiện Hữu, uy đức hàng phục các vua khác, voi ngựa, bốn binh chủng thảy đều đầy đủ, châu báu vô kể, lại thích nghe chánh pháp, có thể sinh vào đấy. Vẫn có vị không tán thành, cho là Bồ-tát đừng nên sinh vào đấy. Vì sao vậy? Vì vua ấy tuy có những việc tốt như thế, nhưng tuổi đã già suy, uy lực hầu như không còn gì, con cái lại đông đảo, vì vậy Bồ-tát nên từ khước.

Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Như vậy là vô số các Bồ-tát cùng các vị Thiên tử, đã xem xét khắp mười sáu nước lớn trong cõi Diêm-phù-đề, từ dòng họ nhà vua đến danh vọng uy lực, đức hạnh vẫn chưa tìm ra một nơi thích hợp để Bồ-tát hạ sinh, cùng nhau bàn luận nhưng cuối cùng vẫn không biết nơi Bồ-tát sẽ sinh.

Lúc đó, trong hội chúng có một vị Thiên tử tên Trí Tràng khéo lãnh hội giáo pháp Đại thừa, tâm không thoái chuyển, nói với các vị Thiên tử kia:

– Chúng ta nên hỏi thẳng Bồ-tát sẽ sinh vào đâu?

Các vị Thiên tử đều đồng ý và cùng đến trước chỗ Bồ-tát ngồi, chắp tay cung kính thưa:

– Trong cõi Diêm-phù-đề, dòng họ nào, do có được những công đức

gì, sẽ được Bồ-tát Bổ xứ chọn giáng sinh vào chốn ấy?

Bấy giờ Bồ-tát nói với các vị Thiên tử, trong cõi Diêm-phù-đề ấy, nếu có tộc họ nào danh vọng thù thắng, thành tựu đủ sáu mươi bốn loại công đức thì Bồ-tát sẽ quyết định sinh vào gia đình đó. Sáu mươi bốn loại công đức ấy là những gì? Một là cõi nước rộng lớn, dòng họ thuộc hạng chân chánh; hai là được dân chúng tôn quý ngưỡng mộ; ba là dòng họ không có sự lộn xộn; bốn là tướng người phải đoan chánh trang nghiêm; năm là tộc loại phải đầy đủ, trọn vẹn; sáu là hai bên nội ngoại không hiềm khích nhau; bảy là tâm không ty tiện; tám là dòng họ thuộc hạng cao quý; chín là cả hai tộc họ cha mẹ đều đáng kính trọng; mười là cả hai tộc họ đều có danh vọng; mười một là cả hai tộc họ đều có đức hạnh; mười hai là gia tộc có nhiều con trai; mười ba là nơi sinh trưởng không có gì đáng sợ; mười bốn là không điều lầm lỗi; mười lăm là không đắm tham ái; mười sáu là tuân giữ giới cấm; mười bảy là mọi người đều là bậc trí tuệ; mười tám là các vật dụng cần thiết đều phải được thuộc hạ xem xét thử nghiệm trước; mười chín là mọi người trong tộc họ đều phải giỏi giang khéo léo; hai mươi là đối xử với bạn bè tốt, trước sau như một; hai mươi mốt là không làm tổn hại đến các loài; hai mươi hai là chẳng hề quên ân nghĩa; hai mươi ba là biết và làm đúng theo phép tắc; hai mươi bốn là nương giáo pháp mà hành động; hai mươi lăm là không sinh lòng ngờ vực; hai mươi sáu là không ngu dốt với nghề nghiệp của mình; hai mươi bảy là không keo kiệt đối với tài sản; hai mươi tám là không hề gây ra các tội ác; hai mươi chín là không khoe khoang công lao; ba mươi là có lòng xem trọng việc thi ân; ba mươi mốt là ý chí luôn mạnh mẽ; ba mươi hai là khéo léo trong sự chọn, bỏ; ba mươi ba là tin tưởng, vui vẻ bố thí; ba mươi bốn là hành động theo tư cách của bậc Trượng phu; ba mươi lăm là mọi việc làm đều lường tính đầy đủ; ba mươi sáu là siêng năng tháo vát, ung dung; ba mươi bảy là dũng mãnh luôn tăng trưởng; ba mươi tám là hay cúng dường bậc Tiên nhân; ba mươi chín là thường cúng dường chư Thiên; bốn mươi là thường cúng dường bậc Luận sư; bốn mươi mốt là luôn cúng dường các đấng Tiên linh; bốn mươi hai là không hề oán giận; bốn mươi ba là tên tuổi vang khắp mười phương; bốn mươi bốn là có được quyến thuộc danh tiếng; bốn mươi lăm là không làm hại bạn lành; bốn mươi sáu là có đông đảo quyến thuộc; bốn mươi bảy là có quyến thuộc dũng mãnh; bốn mươi tám là quyến thuộc thuận hòa; bốn mươi chín là uy đức tự tại; năm mươi là hiếu thuận đối với cha mẹ; năm mươi mốt là luôn cung kính các bậc Sa-môn; năm mươi hai là tôn trọng Bà-la-môn; năm mươi ba là có đầy đủ

bảy món châu báu; năm mươi bốn là ngũ cốc dồi dào sung mãn; năm mươi lăm là có vô số voi, ngựa; năm mươi sáu là có nhiều kẻ giúp việc; năm mươi bảy là không hề xâm phạm kẻ khác; năm mươi tám là mọi việc làm đều thành tựu; năm mươi chín là dòng giống vốn là bậc Chuyển luân vương; sáu mươi là căn lành đã vun trồng từ nhiều đời trước; sáu mươi mốt là gia tộc ấy, tất cả mọi sở hữu đều do căn lành của Bồ-tát mà ngày càng tăng thêm; sáu mươi hai là không hề phạm phải tội lỗi; sáu mươi ba là không hề có tỵ hiềm, ganh ghét vu khống; sáu mươi bốn là gia pháp luôn được thuận hòa. Đó là sáu mươi bốn thứ công đức. Nếu có tộc họ nào thành tựu đầy đủ các thứ công đức đó thì Bồ-tát Bổ xứ sẽ sinh vào chốn ấy.

Nếu có bậc nữ nhân nào thành tựu đầy đủ ba mươi hai loại công đức thì sẽ làm mẹ Bồ-tát. Ba mươi hai đức ấy là những gì?

Một là tên tuổi được nhiều người biết đến; hai là mọi người đều khen ngợi; ba là dung nghi mẫu mực; bốn là các tướng đều đầy đủ; năm là thuộc dòng họ cao quý; sáu là vô cùng đoan chánh; bảy là danh vọng và đức hạnh tương xứng; tám là hình dáng dung mạo cân đối xinh đẹp; chín là chưa từng mang thai; mười là giới tính trọn đủ; mười một là tâm không chấp trước; mười hai là nhan sắc luôn tươi vui; mười ba là vận động thuận theo phía tay phải; mười bốn là sáng suốt tỉnh táo; mười lăm là tính tình hòa dịu, mềm mỏng; mười sáu là thường không sợ hãi; mười bảy là nghe rộng, nhớ giỏi; mười tám là trí tuệ trang nghiêm; mười chín là tâm không nhỏ nhen, nịnh bợ; hai mươi là không hề trí trá, lừa dối; hai mươi mốt là chưa từng giận dữ; hai mươi hai là thường không keo kiệt, bỏn xẻn; hai mươi ba là tánh tình không ganh ghét, đố kỵ; hai mươi bốn là tánh tình không thô tháo, loạn động; hai mươi lăm là dung sắc luôn đằm thắm, dịu dàng; hai mươi sáu là miệng không thốt ra lời độc ác; hai mươi bảy là đối với sự việc luôn gắng nhẫn nhục; hai mươi tám là luôn biết tự hổ thẹn; hai mươi chín là cả ba độc đều không có; ba mươi là luôn xa lánh tất cả hạng nữ nhân tội lỗi; ba mươi mốt là hết lòng cung kính chư Thiên; ba mươi hai là các tướng đều viên mãn. Đó là nói về ba mươi hai đức hạnh. Nếu có bậc nữ nhân nào có đầy đủ các công đức ấy thì mới xứng đáng để làm mẹ Bồ-tát. Bồ-tát không nhập thai vào những ngày không có trăng sáng, chỉ chọn những ngày có trăng sáng hợp với sao Phất-sa, thời gian này người mẹ đang thọ trì trai giới thanh tịnh, chính lúc đó Bồ-tát sẽ thị hiện nhập thai.

Các vị Bồ-tát cùng các vị Thiên tử trong hội chúng nghe Bồ-tát nói

rõ về chủng tộc, phụ mẫu với những công đức thanh tịnh như thế, mỗi vị đều suy tư, xem ai là người hội đủ các công đức ấy. Họ suy nghĩ như thế này: Chỉ có vua Du-đầu-đàn, họ Thích, chủng tộc có danh vọng thù thắng, thuộc dòng dõi là Chuyển luân vương, nơi kinh đô cũng như thành thị, làng xóm trong nước dân chúng đông đúc, an ổn sung túc, thật đáng yêu thích. Vua Du-đầu-đàn có nhân tướng viên mãn, dung nhan đoan chính, vi diệu bậc nhất, uy đức lớn lao tỏa khắp, phước trí trang nghiêm, thật là hoàn thiện, vua lấy thiện để giáo hóa thế tục. Gia tộc ấy vốn tài giỏi lại giàu sang, tài sản quý giá, ngựa, voi, bảy báu đều dồi dào, lại thâm hiểu lẽ nhân quả nghiệp báo, xa lìa các ác kiến. Ở trong tộc họ Thích chỉ có ông là vị chủ, bốn phương quy phục, ai trông thấy đều sinh lòng hoan hỷ, lại thành thạo tài nghệ, không già mà cũng không quá trẻ, biết dạy đúng thời mọi phép tắc ở thế gian không gì là không rõ, dùng pháp để trị nước, dựa theo pháp để điều khiển mọi vật. Hơn nữa, nhân dân ở đất nước ấy vun trồng căn lành từ trước, đều một lòng tuân theo sự dẫn dắt của người chủ.

Chánh hậu của nhà vua tên là Ma-da, con gái vua Thiện Giác, tuổi trẻ sống trong cảnh phú quý, các tướng tốt, chưa từng mang thai sinh nở, vô cùng đoan chánh, tư sắc xinh đẹp như thể những nét vẽ tuyệt vời, lời nói không vướng chút lỗi lầm xấu xa mà luôn thành thật đúng lý, âm thanh dịu dàng, thân tâm thư thái hài hòa, dứt mọi buồn phiền tội lỗi. Lại không có tính đố kỵ, lời nói ra luôn thích hợp, ưa thích thi ân, nữ tính thể hiện trọn vẹn, thường có lòng biết đủ đối với chồng mình, tâm không dao động bồng bột, tánh không bị nhiễm theo cảnh bên ngoài. Vóc dáng dung mạo lại càng tương xứng: lông mày cao mà dài, trán rộng và phẳng, tóc mượt màu đen óng giống như màu huyền của con ong, khi nói luôn mỉm cười phát ra âm thanh vô cùng nhã nhặn ngọt ngào, mọi động tác đều thuận phía tay phải, tánh tình thẳng thắn không quanh co, chân thật không tà vạy, không dối trá dua nịnh, luôn luôn biết hổ thẹn; tâm tính an tĩnh, dung nhan thanh tịnh, thường tránh xa ba độc, ôn hòa, giỏi nhẫn nhục; diện mạo, mắt, chân tay, tự mình khéo trang điểm. Thân thể mềm mại như y Ca-lân-đà, mắt trong và dài thon như búp sen xanh, sắc môi đỏ thắm như trái Tần-bà, có nhiều ngấn như đường xoắn ốc, màu sắc đẹp giống cầu vồng, dài ngắn hợp mức, nghi dung đúng phép, vai thẳng đẹp, cánh tay thon dài. Các chi thể đều tròn đầy, da dẻ mượt mà đằm thắm, ví như chất kim cương không thể hủy hoại được. Lại khéo biết nhiều nghề, vì vậy mà có hiệu là Ma-da. Bà thường ở trong vương cung, giống như một Bảo nữ hay Hóa nữ, có dáng dấp một Thiên nữ trụ nơi vườn Hoan hỷ, có đủ các loại đức hạnh trên thật xứng đáng làm mẹ

của Bồ-tát. Công đức như thế chỉ dòng họ Thích mới hội đủ, ngoài ra không dòng họ nào có được, nên có bài tụng:

Bồ-tát tại Đâu-suất
Ngự nơi Pháp tập đường,
Cùng lúc ấy chư Thiên
Nhiễu quanh thật cung kính
Cùng xem các thắng tộc
Bồ-tát sinh chốn nào?
Nơi cõi Diêm-phù-đề
Đại tộc Sát-đế-lợi
Họ Thích thanh tịnh nhất
Nơi ấy thuận giáng trần,
Thành Ca-tỳ-la-vệ
Xưa thuộc dòng Luân vương
An ổn không thù oán
Thiện hóa dân thuận theo
Đất nước thật tươi đẹp
Muôn loài đều vui mừng
Quy ngưỡng theo thiện pháp
Một lòng với nhà vua
Thân thuộc lắm bậc tài
Tướng dũng mãnh hơn voi
Sức địch muôn vật sợ,
Thật không ai hơn tài.
Vũ dũng tài nghệ đủ
Chẳng làm hại muôn loài
Chánh hậu của nhà vua
Giữa ngàn phi, bậc nhất
Đoan chánh thật ít có
Nên hiệu là Ma-da
Dung mạo vượt Thiên nữ,
Mọi nét đều tương xứng
Trời, người, A-tu-la,
Đồng dâng lời ca ngợi.
Thanh tịnh lìa mọi lỗi,
Chẳng bợn chút dục tâm,
Ngôn từ thật vi diệu,
Thành thật lại nhu hòa,

Thân thể luôn trong lành
Không vướng điều xấu ác,
Nét hàm tiếu thêm sắc
Biết thẹn thường giữ gìn,
Không kiêu mạn dua nịnh
Tâm cũng không ganh ghét
Theo tịnh nghiệp lìa tà
Lòng từ thích bố thí.
Bao nữ tội thế gian
Thảy đều luôn xa lánh
Tất cả cõi trời người
Thật không ai hơn được
Mọi công đức gồm đủ
Thật xứng mẹ Thánh nhân,
Từng qua năm trăm đời
Làm bậc Bồ-tát mẫu.
Vua cha cũng như thế
Nhiều kiếp là Thánh phụ
Mẹ vâng giữ giới cấm
Qua ba mươi hai tháng
Chứa uy đức Phạm hạnh
Thân thể luôn tỏa sáng.
Nơi Thánh hậu dạo bước,
Chốn chốn tự trang nghiêm
Trời, người, A-tu-la,
Tâm dục không hề dấy
Hết thảy đều cung kính
Như mẹ, chị em mình
Cùng hướng nghiệp thanh tịnh
Uy nghi sánh Hiền thánh
Khiến vua thêm tiếng tốt,
Khắp cõi đều quy phục
Công đức cùng tương xứng,
Đó là Bồ-tát mẫu.
Bậc nữ nhân tột bậc
Thật đúng là mẹ Phật
Uy đức của chư Thiên,
Chư Bồ-tát đại Trí

Cùng ca ngợi Thánh mẫu
Bồ-tát thuận giáng trần.

□

Phẩm 4: Pháp Môn

Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Bồ-tát đã quán sát về chủng tộc dòng họ như thế. Ở cõi trời Đâu-suất, có một cung điện lớn tên là Cao tràng, rộng lớn đến sáu mươi bốn do-tuần. Lúc đó Bồ-tát lên đại điện ấy nói với chư Thiên:

– Các vị nên vân tập hết đến đây nghe ta nói về pháp môn sau cùng. Pháp môn ấy có tên là Giáo giới tư duy thiên một phương tiện hạ sinh chi tướng *(chỉ dạy, suy nghĩ về các hình tướng chuyển đổi biến hóa của phương tiện giáng sinh).*

Tất cả các vị Thiên tử cùng Thiên nữ ở cõi trời Đâu-suất nghe Bồ-tát nói như thế thảy đều tề tựu đông đủ. Bồ-tát dùng thần lực biến cung điện ấy thành một đạo tràng cực kỳ rộng lớn, ước chừng như thâu tóm cả bốn châu thiên hạ, lại dùng lớp lớp châu báu tô điểm tăng thêm vẻ trang nghiêm cho cảnh đó, khiến ai trông thấy cũng đều hoan hỷ. Lúc đó các vị Thiên tử ở các cõi trời của Dục giới và Sắc giới trông thấy đạo tràng nguy nga ấy, nhìn lại cung điện của mình thật chẳng khác nào một đám gò mả nhỏ thấp. Bồ-tát với cội nguồn diệu lực của phước đức sẵn có, khéo tạo thành tòa Sư tử thắng diệu, dùng vàng bạc cùng các thứ châu báu quý hiếm khác để trang hoàng, dùng thứ Thiên y nhẹ mỏng, vô giá phủ lên, đốt các loại thiên hương, tung nhiều thiên hoa. Trong đạo tràng ấy có vô lượng trăm ngàn loại châu báu chiếu sáng rực rỡ; trên không thì giăng đầy lưới báu, chuông quý luôn lay động phát ra âm thanh hòa nhã, vô số dù lọng báu đủ màu sắc, cờ phướn phất phới nhiều vòng, nhiều lớp xen nhau, cùng với trăm ngàn loại hoa mượt mà tươi thắm làm tăng thêm vẻ đẹp muôn màu, có vô số trăm ngàn thể nữ của chư Thiên vây quanh ca múa cúng dường, các khúc Thiên nhạc ấy phát ra âm thanh vi diệu tán thán công đức vô lượng của Bồ-tát. Lại có vô số trăm ngàn Tứ đại Thiên vương ở khắp nơi ủng hộ. Lại có vô lượng trăm ngàn Thích Đề-hoàn Nhân ở khắp chốn đi nhiễu quanh. Lại có vô lượng trăm ngàn Đại phạm Thiên vương ở muôn phương ca ngợi. Vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha Bồ-tát cung kính nâng tòa Sư tử, lại được vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha chư Phật Như Lai ở khắp mười phương hộ niệm. Tòa Sư tử ấy do tích tụ phước đức tu tập các pháp Ba-la-mật trong

vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha kiếp mới có được.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát ngồi nơi tòa Sư tử do thành tựu vô lượng công đức ấy, nói với chư Thiên: "Các vị hãy xem thân trang nghiêm tướng tốt tích tụ trăm ngàn phước đức của Ta."

Lúc ấy đại chúng đều chiêm ngưỡng dung mạo của Đức Thế Tôn, mắt không hề rời, cũng thấy thân Bồ-tát biến khắp mười phương Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phương, trên dưới, số lượng nhiều hơn cung điện nơi cõi trời Đâu-suất này, ở mỗi chỗ đều có thân tối hậu của Bồ-tát chuẩn bị giáng sinh, và có vô lượng chư Thiên cung kính nhiễu quanh. Các thân tối hậu của Bồ-tát đều diễn thuyết các hình tướng sắp biến hóa, nêu rõ các pháp môn tu tập. Lúc ấy đại chúng chiêm ngưỡng xong, tất cả đều sinh tâm Từ bi, hoan hỷ cung kính đảnh lễ Bồ-tát, tán thán:

– Lành thay! Chúng tôi đã chiêm ngưỡng sắc thân Tôn giả, lại được thấy vô lượng Bồ-tát như vậy, tất cả đều do diệu lực thần thông của Tôn giả.

Bồ-tát bảo:

– Các vị hãy lắng nghe, các vị Bồ-tát ấy, mỗi vị đều vì chư Thiên diễn nói về các hình tướng sắp biến hóa, nêu rõ các pháp môn, vỗ về trời người. Nay Ta cũng sẽ vì các vị nêu rõ các pháp môn. Có tất cả một trăm lẻ tám pháp môn, một trăm lẻ tám pháp môn ấy là những gì?

– Tín là một pháp môn vì khiến cho ý luôn được an vui không mất; tịnh tâm là một pháp môn vì diệt trừ mọi vọng động vẩn đục; Hỷ là một pháp môn vì khiến tâm được an ổn; Ái lạc là một pháp môn vì giúp tâm luôn được thanh tịnh; Thân giới là một pháp môn vì dứt ba nghiệp ác; Ngữ giới là một pháp môn vì giúp lìa bốn thứ tội lỗi; Ý giới là một pháp môn vì dùng để đoạn ba độc; niệm Phật là một pháp môn vì khiến tâm được thanh tịnh, gặp Phật; niệm Pháp là một pháp môn vì khiến thuyết pháp thanh tịnh; niệm Tăng là một pháp môn vì giúp đạt đến Phật đạo; niệm Xả là một pháp môn vì giúp thân tâm lìa bỏ tất cả mọi việc; niệm Giới là một pháp môn vì làm cho các thệ nguyện được hoàn tất; niệm Thiên là một pháp môn vì khiến phát khởi tâm rộng lớn; Từ là một pháp môn, vì ánh sáng vượt qua tất cả các việc phước đức; Bi là một pháp môn vì khiến cho tâm bất hại được tăng trưởng; Hỷ là một pháp môn vì giúp lìa được ưu não; Xả là một pháp môn vì giúp cho mình và người lìa bỏ năm dục; Vô thường là một pháp môn vì giúp diệt trừ được tham ái; Khổ là một pháp môn vì mọi mong cầu được dứt sạch; Vô ngã là một pháp môn vì giúp dứt bỏ chấp ngã; Tịch

diệt là một pháp môn vì khiến cho tham dục không thể dấy khởi; Tàm là một pháp môn vì khiến cho nội tâm được thanh tịnh; Quý là một pháp môn vì giúp cho sự tiếp xúc bên ngoài được trong lành; Đế là một pháp môn vì khiến tâm không dối trá với người, trời; Thật là một pháp môn vì giúp cho mình dứt mọi khinh khi lừa dối; Pháp hành là một pháp môn vì khiến hành giả nương cậy vào giáo pháp; Tam quy là một pháp môn vì giúp vượt khỏi ba cõi ác; Tri sở tác là một pháp môn vì để giữ vững căn lành khỏi bị hủy hoại; Giải sở tác là một pháp môn vì để khỏi nhờ kẻ khác tạo nhân cho sự giác ngộ; Tự tri là một pháp môn vì giúp cho hành giả tự diệt trừ mọi kiêu căng; Tri chúng sinh là một pháp môn vì để khỏi khinh khi chế nhạo kẻ khác; Tri pháp là một pháp môn vì giúp hành giả tu tập theo đúng giáo pháp; Tri thời là một pháp môn vì giúp nhận thức không bị si mê che lấp; Diệt trừ kiêu mạn là một pháp môn vì giúp cho trí tuệ được đầy đủ; Tâm không bị chướng ngại là một pháp môn vì khiến tâm phòng hộ không phân biệt ta, người; Bất hận là một pháp môn vì do tâm không ăn năn, hối hận mà có; Thắng giải là một pháp môn vì dứt trừ mọi nghi ngờ, khúc mắc; Quán bất tịnh là một pháp môn vì đoạn hết tất cả mọi tưởng dục; Bất sân là một pháp môn vì giúp trừ mọi giận dữ; Vô si là một pháp môn vì diệt mọi thứ mê mờ lầm lạc; Cầu pháp là một pháp môn vì giúp cho hành giả nương đúng vào nghĩa lý của giáo pháp; Lạc pháp là một pháp môn vì để chứng đạt các pháp một cách rõ ràng; Đa văn là một pháp môn vì để quán sát rõ về nghĩa lý của các pháp; Phương tiện là một pháp môn vì giúp cho việc tu hành thêm siêng năng chấn chỉnh; Bất tri danh sắc là một pháp môn vì để vượt qua khỏi mọi sự câu kết của tham ái chấp trước; Bạt trừ nhân kiến là một pháp môn vì là con đường đạt đến giải thoát; Đoạn tham sân là một pháp môn vì khiến dứt trừ mọi chấp trước của si mê cấu nhiễm; Diệu xảo là một pháp môn vì làm cho việc thông suốt về sự khổ; Giới tánh bình đẳng là một pháp môn vì do đó đoạn trừ vĩnh viễn mọi tập nhiễm; Bất thủ là một pháp môn vì giúp tinh tấn tu chánh đạo; Vô sinh nhẫn là một pháp môn vì giúp diệt mọi tạo tác, chứng đạt quả vị; Thân niệm trụ là một pháp môn vì để giúp cho quá trình phân tích quán thân; Thọ niệm trụ là một pháp môn vì làm cho xa lìa tất cả Thọ; Tâm niệm trụ là một pháp môn vì giúp cho trí tuệ vượt mọi chướng ngại mờ tối; Tứ Chánh cần là một pháp môn vì giúp cho hành giả dứt tất cả pháp ác và tu tất cả pháp lành; Tứ Thần túc là một pháp môn vì giúp cho thân tâm được khinh an, bay bổng; Tín căn là một pháp môn vì khiến cho khỏi bị các thứ tà đạo dẫn dắt; Tinh tấn là một pháp môn vì giúp cho tư duy thêm sắc bén; Niệm căn là một pháp môn vì chính là chỗ tạo tác mọi thiện nghiệp; Định căn là một pháp môn vì chính là

đường đi của giải thoát; Tuệ căn là một pháp môn vì khiến hiện tại chứng được trí tuệ; Tín lực là một pháp môn vì giúp hành giả thắng vượt tất cả ma lực; Tinh tấn lực là một pháp môn vì giúp đạt pháp Bất thoái chuyển; Niệm lực là một pháp môn vì giúp cho các pháp không bị quên sót; Định lực là một pháp môn vì dứt bỏ được tất cả xúc tưởng; Tuệ lực là một pháp môn vì khiến cho trí tuệ không bị tổn hoại; Niệm giác phần là một pháp môn vì giúp hành giả an trụ ở pháp như thật; Trạch pháp giác phần là một pháp môn vì giúp cho hết thảy các pháp được viên mãn; Tinh tấn giác phần là một pháp môn vì khiến cho trí tuệ luôn dứt khoát quyết định; Hỷ giác phần là một pháp môn vì giúp cho pháp chánh định được an lạc; Khinh an giác phần là một pháp môn vì khiến cho các việc làm đều thành tựu; Định giác phần là một pháp môn vì là con đường dẫn đến sự giác ngộ về tính chất bình đẳng của các pháp; Xả giác phần là một pháp môn vì khiến chán lìa mọi cảm thọ; Chánh kiến là một pháp môn vì đó chính là con đường đạt Phật đạo giải thoát; Chánh tư duy là một pháp môn vì đoạn trừ hẳn mọi phân biệt cố chấp; Chánh ngữ là một pháp môn vì đó là phương tiện dẫn tới giác ngộ về lẽ bình đẳng mọi thứ văn tự; Chánh nghiệp là một pháp môn vì dứt trừ mọi quả báo của nghiệp; Chánh mạng là một pháp môn vì dứt bỏ mọi thứ mong cầu xa vời; Chánh tinh tấn là một pháp môn vì là con đường chuyên cần đạt tới bờ giải thoát; Chánh niệm là một pháp môn vì là cửa ngõ vô niệm; Chánh định là một pháp môn vì làm chứng đạt pháp Tam-muội, an trụ giải thoát; Bồ-đề tâm là một pháp môn vì làm duy trì sự hưng thịnh của Tam bảo, không để bị mai một; Đại ý lạc là một pháp môn vì duyên với chánh pháp Vô thượng Bồ-đề; Phương tiện chánh hạnh là một pháp môn vì giúp cho hết thảy căn lành được viên mãn; Đàn ba-la-mật là một pháp môn vì thành tựu quốc độ Phật thanh tịnh cùng các tướng tốt để giáo hóa chúng sinh từ bỏ lòng keo kiệt bỏn xẻn; Thi ba-la-mật là một pháp môn vì giúp hành giả vượt qua tất cả các nẻo ác nạn, giáo hóa chúng sinh giữ giới cấm; Sằn-đề ba-la-mật là một pháp môn vì đó là con đường vĩnh viễn lìa bỏ kiêu mạn, sân hận cùng hết thảy mọi phiền não, giáo hóa chúng sinh dứt trừ kết sử; Tỳ-lê-da ba-la-mật là một pháp môn vì ấy là con đường đưa đến sự thành tựu tất cả pháp lành, dạy dỗ làm cho chúng sinh trừ diệt các mầm mống biếng nhác; Thiền ba-la-mật là một pháp môn vì đó là cội nguồn làm phát sinh thần thông thiền định, giáo hóa chúng sinh đang loạn ý; Bát-nhã ba-la-mật là một pháp môn vì giúp hành giả quét sạch vô minh, đạt tri kiến như thật, giáo hóa chúng sinh có ác tuệ đang ngu si mê muội; Phương tiện quyền xảo là một pháp môn vì ấy là phương pháp để chóng hiểu rõ căn tánh, chủng loại chúng sinh, tùy theo đó mà hiện các oai nghi

và chỉ bày sự an trụ của tất cả Phật pháp; Tứ nhiếp sự là một pháp môn vì nhiếp hóa được tất cả chúng sinh hướng ý mong cầu đại pháp giác ngộ; Thành thục chúng sinh là một pháp môn vì là con đường từ bỏ an vui cá nhân để dốc lòng đem lại lợi ích cho người khác; Thọ trì chánh pháp là một pháp môn vì để dứt trừ mọi tạp nhiễm của chúng sinh; Phước đức tư lương là một pháp môn vì là ngọn nguồn đem lại lợi ích cho tất cả muôn loài; Trí tuệ tư lương là một pháp môn vì để đạt viên mãn trí tuệ mười phương; Xa-ma-tha tư lương là một pháp môn trí tuệ là phương tiện để chứng đạt Như Lai tam-muội; Tỳ-bát-xá-na tư lương là một pháp môn vì là cửa ngõ để đạt được Tuệ nhãn; Vô ngại giải là một pháp môn vì là cửa ngõ để đạt được Pháp nhãn; Quyết trạch là một pháp môn vì là đưa đến Phật nhãn thanh tịnh; Đà-la-ni là một pháp môn vì đó chính là sức mạnh để giữ gìn Phật pháp; Biện tài là một pháp môn vì đưa đến thiện xảo trong ngôn từ, lời nói, làm cho tất cả chúng sinh được đầy đủ hoan hỷ; Thuận pháp nhẫn là một pháp môn vì đó là con đường thuận theo pháp của tất cả Phật; Vô sinh pháp nhẫn là một pháp môn vì đó là pháp tu để đạt được sự thọ ký đặc biệt; Bất thoái chuyển địa là một pháp môn vì là con đường làm cho tất cả Phật pháp đều được viên mãn; Chư địa tăng tiến là một pháp môn vì làm cho đạt đến địa vị Nhất thiết trí; Quán đảnh là một pháp môn vì nêu rõ được từ cõi trời Đâu-suất Bồ-tát hạ sinh vào thai mẹ, sơ sinh, xuất gia, tu khổ hạnh đến Bồ-đề đạo tràng, hàng phục chúng ma, thành Phật, chuyển bánh xe Chánh pháp, thị hiện thần thông lên cõi trời Đao-lợi rồi xuống trần nhập Niết-bàn. Do vậy, khi Bồ-tát sắp hạ sinh, giữa Thiên chúng, Ngài nói rõ các pháp như thế.

Này các Tỳ-kheo, lúc Bồ-tát nói rõ các pháp môn ấy xong, có đến tám vạn bốn ngàn vị Thiên tử trong chúng hội phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có ba vạn hai ngàn Thiên tử đắc Vô sinh pháp nhẫn, có đến ba vạn sáu ngàn na-do-tha Thiên tử nương theo chánh pháp, xa lìa phiền não, đạt Pháp nhãn thanh tịnh. Chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất đều tung các thứ hoa đẹp quý đầy dẫy quanh chân Bồ-tát.

Này các Tỳ-kheo, Bồ-tát vì muốn cho tâm của chư Thiên được hoan hỷ hơn nữa, nên thuyết bài tụng:

Bồ-tát sắp giáng sinh
Ở cung trời Đâu-suất
Khuyên dạy chúng chư Thiên
Chỉ cần không phóng dật
Tâm liền được an vui
Báu vi diệu trang nghiêm

Do từ nhân tịnh nghiệp
Nay đạt quả tịnh diệu
Vậy nên nghĩ về báo
Không khiến nghiệp tiêu tan
Trầm luân trong cõi ác
Phải chịu khổ vô biên.
Ta nay chỉ các pháp
Nên sinh tâm quý trọng,
Tự mình gắng tu tập
Sẽ đạt lạc vô vi.
Tham dục đều vô thường
Hư giả như huyễn mộng
Như tia nắng ảo ảnh
Như điện chớp, bọt nước.
Tham dục không chán bỏ
Như khát uống nước mặn
Nếu đạt trí xuất thế
Mới có thể tri túc
Thiên nữ cùng chung vui
Ví như chốn hý trường
Gặp nhau trong thành ấp
Tạm tụ rồi lìa tan
Hữu vi đâu bạn thường
Cũng không là thiện hữu
Chỉ dứt trừ cấu nhiễm
Không còn mãi đuổi theo
Phải nên cùng hòa hợp
Tâm Từ bi lợi ích
Tinh cần cầu pháp lành
Để trừ hết phiền não.
Thường niệm Phật, Pháp, Tăng
Tâm chuyên không phóng dật.
Thí, giới học rộng, nhẫn
Tất cả đều viên mãn
Theo lý quán các pháp
Do nhân duyên hợp sinh
Vô thường cùng khổ, không
Vô chủ cũng vô ngã

Hãy quán thần lực ta
Trí tuệ cùng biện tài
Nghiệp lành, chẳng phóng dật
Trì giới và đa văn
Ta tu giới đa văn
Các vị nên theo học
Thí, giới và chế ngự
Tâm Từ, chẳng buông lung.
Nương nghĩa chớ chấp lời
Phụng hành theo lời dạy
Tu tập gắng bền chí
Lợi ích khắp muôn loài
Phải thường tự biết tội
Chớ ham xét người lỗi.
Không tạo, chẳng tự thành
Người tạo ta đâu nhận
Nên nghĩ kiếp xa xưa
Lưu chuyển sinh tử, khổ
Thường theo đường tà, vọng
Sinh tử khác Niết-bàn
Nay nên lìa các nạn
Sinh thiện gặp bạn lành
Được nghe pháp tối thắng
Trừ diệt các tham vọng.
Dứt kiêu mạn tự cao
Nên nhu hòa, ngay thật
Phải siêng tu chánh đạo
Quyết tâm đạt Niết-bàn,
Nên dùng đèn trí tuệ
Tiêu diệt mọi si mê
Dùng trí tuệ kim cang
Phá tùy miên phiền não
Ta đạt pháp vô biên
Sẽ vì các vị thuyết
Các pháp vô biên ấy,
Cần phải tận lực hành
Ta sẽ chứng Bồ-đề
Mưa cam lộ rưới khắp

Tâm các vị thanh tịnh
Ta sẽ trao Thắng pháp.

□

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

QUYỂN 2

Phẩm 5: Giáng Sinh

Lúc bấy giờ, Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát đã vì chư Thiên, loài người diễn nói chánh pháp, khuyến khích khai bày chỉ rõ khiến họ thêm phấn khởi.

Rồi Bồ-tát nói với Thiên chúng:

– Ta nên dùng hình tượng nào để giáng sinh xuống cõi Diêm-phù-đề?

Nhiều vị Thiên tử lần lượt lên tiếng, người thì cho là nên dùng hình tượng đồng tử, người thì bảo nên lấy hình tượng Thích, Phạm, người thì cho rằng nên chọn hình tượng như chư Thiên cõi trời thần diệu (Mahā rāji karūpa), người thì nói rằng phải dùng hình tượng như các thần A-tu-la, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... người thì cho là nên chọn hình tượng như chư Thiên Nhật Nguyệt, lại có người bảo nên dùng hình tượng như Kim sí điểu..., các vị Thiên tử đã đưa ra rất nhiều hình tượng như thế. Lúc ấy, trong hội chúng có một vị Thiên tử tên Thắng Quang, xưa kia đã từng ở cõi Diêm-phù-đề làm vị Bà-la-môn, đối với đạo pháp Vô thượng Bồ-đề tâm không hề thoái chuyển, lúc đó lên tiếng cho rằng, trong luận Vi-đà (Veda) đã nói rõ, Bồ-tát giáng sinh nên dùng hình tượng voi để nhập thai mẹ. Vị Thiên tử ấy liền nói bài kệ:

Bồ-tát giáng trần
Nên dùng hình voi
Đoan chánh oai đẹp
Đảnh đầu màu hồng
Trắng sạch thanh tịnh
Như pha lê trong
Gồm đủ sáu ngà
Vàng khắc tô điểm
Điềm lành tối thượng
Vi-đà đã nêu

Ba mươi hai tướng
Sắp sinh cõi người.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát lúc đó đang ở cõi trời Đâu-suất, vì sắp giáng sinh nên quan sát khắp cõi Diêm-phù-đề, thấy rõ nơi cung điện của vua Du-đầu-đàn hiện ra trước tám sự kiện tốt lành. Tám hiện tượng ấy là những gì? Một là trong vương cung bỗng nhiên trở nên trong sạch, không rưới nước quét dọn mà vẫn không hề có các thứ bụi bặm uế tạp, sỏi sạn bừa bãi cùng muỗi nhặng, ốc sên và các loại côn trùng... trái lại mọi nơi đều có hoa đẹp giăng rải nhiều vòng, mùi hương tỏa ra thơm ngát; hai là từ trong rặng Tuyết sơn, từng đàn chim bay về tụ tập, đủ loại chim lạ màu sắc khác nhau, lông cánh đều tươi đẹp, chúng tha hồ bay nhảy tung tăng khắp các cung điện lầu gác, mái hiên, cửa sổ, xà cột, kêu hót vui hòa thỏa thích; ba là cũng trong vương cung ấy, cây cỏ hoa lá như đồng loạt nở rộ xanh tươi; bốn là các ao hồ trong vương cung đều xuất hiện vô số hoa sen, hoa lớn như bánh xe có đến trăm ngàn cánh óng ánh che phủ trên mặt nước; năm là trong vương cung các vật dụng châu báu tự nhiên hiện ra rất nhiều, lại có cả bơ dầu, mật cùng nhiều loại có vị tuyệt ngon, đem dùng hầu như không bao giờ hết; sáu là trong vương cung, các thứ nhạc khí như ống tiêu, ống sáo, các loại đàn cầm, đàn sắt kiểu cũ kiểu mới, không gõ tấu mà phát ra các loại âm thanh vi diệu; bảy là trong vương cung các kho báu đều đầy ắp nào là vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, ma-ni, san hô...; tám là từ nơi vương cung tỏa ra một vầng ánh sáng lớn át hẳn ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, ai nhìn ngắm vầng sáng ấy thân tâm đều an lạc, cho là điều chưa từng có. Đó là tám hiện tượng tốt lành đã hiện ra nơi vương cung vua Du-đầu-đàn. Lúc này Hoàng hậu của vua là Thánh hậu Ma-da, tắm gội trang điểm, xoa các loại thiên hương, mặc y phục quý giá đẹp đẽ, các thứ châu báu mang theo nơi người làm tăng thêm vẻ đẹp trang nghiêm quý phái, hoan hỷ thư thái, thân tâm thanh tịnh, dẫn đoàn thể nữ tùy tùng một vạn người, đi dạo trong điện âm nhạc, đến thẳng chỗ vua Du-đầu-đàn, ở nơi phía phải nhà vua, nhẹ bước lên tòa lưới quý báu trang nghiêm. An tọa xong, Thánh hậu mỉm cười, nét mặt thật tươi tỉnh, đọc bài tụng:

Lành thay, Đại vương mong chấp thuận
Nay thiếp xin tỏ bày nguyện lớn
Tâm nhân từ theo đấy khởi luôn
Thiếp đang trì tám thanh tịnh giới
Chẳng hại muôn loài như yêu mình
Ba nghiệp, mười thiện thường an tĩnh,

Tâm xa lìa dua nịnh, ghét ganh.
Mong vua với thiếp đừng sinh nhiễm
Nghe giới cấm này chẳng vui lòng
Sợ vua nhiều kiếp thêm buộc khổ
Chỉ mong thuận cho thiếp ở riêng
Cung điện hương hoa tự tô điểm.
Thường vây quanh, có thể nữ hiền
Tấu nhạc đàn ca diễn pháp âm
Hết thảy kẻ ác truyền xa thiếp
Hương hoa dâm uế đều không hưởng
Tất cả tù tội được miễn, tha.
Các nhà ngục nay nên trống vắng
Mở đàn lớn bảy ngày bảy đêm
Cứu giúp nghèo đói được no đủ
Giáo hóa nẻo chánh, nhẹ lao dịch
Khiến mọi công đường dứt kiện tranh
Người người cùng hướng về từ tâm
Như lên Đao-lợi vườn Hoan hỷ
Thương xót thế gian như con mình
Pháp dạy như thế rất an lạc.
Vua nghe lời ấy, lòng vui thích
Mọi điều ước nguyện đều chấp thuận.
Truyền các quan tẩy tịnh hoàng cung
Cờ, lọng hoa hương khéo trang hoàng
Lại lệnh hai vạn quân dũng mãnh
Đủ cả kiếm kích theo phòng vệ.
Thể nữ đàn ca hầu giúp vui
Anh lạc châu báu tự trang điểm
Giường ngọc tòa báu phủ lụa là
Ngự nơi thắng điện như Thiên nữ.

Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân và các vị Thiên chủ ở các cõi Dạ-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha Hóa tự tại thiên, Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Diệu quang thiên, Thiểu quang thiên, Quang nghiêm thiên, Tịnh cư thiên, A-ca-ni-trá thiên, Ma-hê-thủ-la thiên, vị chủ thế giới Ta-bà là Phạm Thiên vương... cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên chúng đều vân tập đông đủ đến chỗ Bồ-tát cùng nhau thưa:

– Bồ-tát hướng ý sắp sửa giáng sinh, chư Thiên chúng tôi không theo Ngài hầu hạ. Ngài xuống cõi thế, chúng tôi không biết khi nào Ngài quay lại và cũng không biết ân nuôi dưỡng sắp tới, ai sẽ có thể được nhận theo hộ vệ, hầu hạ Bồ-tát xuống cõi Diêm-phù-đề. Từ lúc Ngài vào thai mẹ, rời thai lớn lên, ở tuổi thiếu niên, tuổi thanh niên trưởng thành vui chơi hưởng thụ, đến khi xuất gia tu khổ hạnh, rồi tới Bồ-đề tòa hàng phục ma quân, thành Phật, chuyển bánh xe Pháp, thị hiện thần lực diệu dụng, từ cõi trời Đao-lợi trở lại chốn Diêm phù, nhập Niết-bàn, chư Thiên chúng tôi sẽ xin hết lòng hộ vệ chẳng lúc nào rời.

Bấy giờ các vị Thiên tử cùng nhau đọc bài tụng:

Chúng tôi ai được nhận
Hoan hỷ theo Bồ-tát
Phước đức được tăng thêm
Cũng được danh dự lớn
Nếu cầu cõi Đao-lợi
Thắng diệu luôn an lạc
Các thể nữ quây quần
Nên theo Thanh tịnh nguyệt
Nếu cầu Diệu viên lâm
Xứ đẹp thường vui thích
Đất báu vàng, hoa điểm
Nên theo Ly cấu quang
Nếu cầu voi, ngựa, xe
Dạo nơi vườn Hoan hỷ
Chúng thể nữ quây quần
Nên theo Đại trượng phu.
Nếu cầu Dạ-ma thiên
Cùng cõi trời Đâu-suất
Nơi sinh thường cung kính
Nên theo Đại danh xưng
Nếu cầu Hóa lạc thiên
Tự tại chốn cung phòng
Du hý vui biến hóa
Nên theo bậc Công đức.
Nếu cầu làm Ma vương
Lìa bỏ mọi tâm độc
Thần biến khắp mọi cõi
Nên theo bậc Lợi ích.

Nếu cầu vượt Dục giới
Trụ Phạm cung thắng diệu
Tu tập bốn Đẳng tâm
Nên theo bậc Thiền định.
Nếu cầu sinh nhân gian
Thọ phước báu Luân vương
Bảy báu từ tâm đến
Nên theo bậc Ly dục
Nếu cầu bậc Vương vị
Trưởng giả cùng cư sĩ
Giàu sang không thù địch
Nên theo Vô thượng sĩ.
Nếu cầu đại phú quý
Đoan chánh và danh dự
Giáo lệnh đầy uy đức
Nên theo bậc Phạm âm
Nếu cầu báo Trời, Người
Ba cõi đều an ổn
Thiền cùng Tuệ vô lậu
Nên theo pháp tự tại
Nếu cầu dứt tham dục
Cùng diệt mọi sân si
Chí đạm bạc tịch tĩnh
Nên theo Bậc Điều Tâm
Nếu cầu Nhất thiết trí
Thanh văn cùng Duyên giác
Sư tử hống mười phương
Nên theo biển công đức
Nếu cầu khỏi nẻo ác
Mở các cửa cam lộ
Liền gặp Bát chánh đạo
Nên theo lìa đường hiểm
Nếu cầu thấy chư Phật
Lãnh hội pháp vi diệu
Cùng mong các phước báu
Nên theo công đức tạng
Nếu cầu lìa phiền não
Sinh già bệnh chết khổ

Thanh tịnh như hư không
Nên theo Bậc Ly Nhiễm
Nếu cầu được kính trọng
Đức hạnh tướng tốt đủ
Tự tha cùng hóa độ
Nên theo Bậc An Lạc
Nếu cầu Giới Định Tuệ
Pháp vi diệu khó đạt
Bậc trí mau giải thoát
Nên theo Đại Y Vương.
Nếu cầu vô lượng đức
Cứu cánh đều viên mãn
Cùng đạt cõi Niết-bàn
Nên theo thành tựu Trí.

Bấy giờ, chư Thiên trong chúng hội đều nghe rõ bài kệ ấy. Có đến bốn vạn tám ngàn vị trời ở cõi Tứ Thiên vương thiên, trăm ngàn vị trời ở cõi Đao-lợi thiên, trăm ngàn vị trời ở cõi Dạ-ma thiên, các cõi Đâu-suất thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên cũng có số lượng chư Thiên như vậy, lại có sáu vạn Thiên ma vốn tích tụ phước đức từ kiếp trước, sáu vạn tám ngàn vị trời cõi Phạm chúng thiên, cho đến cõi A-ca-ni-trá thiên cũng có số lượng Thiên tử gần tới trăm ngàn vị. Số Thiên tử như thế đã đến trước ở trong chúng hội. Ngoài ra, còn có chư Thiên các phương khác Đông, Tây, Nam, Bắc, trên, dưới với số lượng không tính hết cũng đều đến tụ hội. Lúc đó vị Thiên tử đứng đầu trong hội chúng đọc bài tụng:

Các vị nay nên nghe
Tâm ta đã quyết định
Bỏ dục cùng thần thông
Thiền Tam-muội an lạc
Cùng theo Bậc Tối Thắng
Giáng sinh nơi thai mẹ
Khiến ngăn chận mọi ác
Thường làm kẻ ủng hộ
Dùng âm nhạc diệu kỳ
Ca ngợi biển công đức
Khiến trời, người hoan hỷ
Khởi tâm đạo vô thượng.
Trời, người nghe lời ấy
Hoan hỷ dứt các nạn

Tung khắp hoa Mạn-đà
Cùng các thứ hoa quý
Lại xông hương trầm thủy
Cúng dường Bậc Phước Tịnh
Bồ-tát ở trong thai
Chẳng vướng ba cấu nhiễm
Vượt khỏi sinh, lão tử
Đạt được đạo tận cùng
Chúng ta giữ tâm tịnh
Cùng theo Bậc Tuệ Giác
Các Thiên vương Thích, Phạm
Lúc thấy bảy bước đi
Dùng tay nâng hương thủy
Tắm bậc Thánh vô cấu
Theo thế gian mà làm
Trời Người đạt phước lớn.
Chốn dục thường không nhiễm
Vượt thành bỏ ngôi báu
Chúng ta nguyện theo cùng
Lót cỏ ngồi Đạo tràng
Hàng ma thành Chánh giác
Giảng thuyết pháp Vô thượng
Phật sự thông ba cõi
Cam lộ thắm muôn loài
Cho đến nhập Niết-bàn
Luôn theo không rời bỏ.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Vô số Thiên nữ ở cõi Dục chiêm ngưỡng thân tướng vi diệu của Bồ-tát, đang chuẩn bị giáng sinh nên họ cùng bàn với nhau, bậc nữ nhân nào làm mẹ Bồ-tát tất phải đầy đủ thắng đức, mới kham nỗi việc mang thai bậc Tôn giả. Vị nữ nhân ấy hẳn được mọi người mến mộ, hết lòng yêu kính. Bồ-tát nhờ phước báu sẵn có đạt được thần thông, thân sinh theo ý mình. Từ cung trời Đâu-suất, chỉ trong một khoảng sát-Na là đến thành Ca-tỳ-la, kinh đô của vua Du-đầu-đàn. Kinh thành ấy chu vi rộng lớn, vườn cây ao hồ đều trang nghiêm thù thắng như cung điện của đức Đế Thích. Trong nội cung có một điện lớn tên Trì quốc, Thánh hậu Ma-da ngự ở cung điện ấy, mọi vật được bày trí trong đó đều trang nghiêm đẹp đẽ, như tỏa lên một sự thanh tịnh, không cấu nhiễm, trong sáng linh thiêng. Thánh hậu mặc Thiên

y, đeo chuỗi Anh lạc đều là những thứ quý giá tăng thêm dáng vẻ quý phái đáng kính. Khi ấy các Thiên nữ đã tới cung điện đó, trụ nơi hư không, chiêm ngưỡng dung nhan Thánh hậu, phát ra lời kệ:

Các Thiên nữ Dục giới
Quán thân diệu Bồ-tát
Đều cùng nhau suy nghĩ:
Mẹ Bồ-tát ra sao
Vòng hoa tay giữ chặt
Hương xông cùng xoa khắp
Hoan hỷ đến hoàng cung
Chắp tay lòng cung kính
Dung mạo rất xinh đẹp
Chân tay thật ưa nhìn
Thấy ngự nơi giường quý
Tâm lành, quán lý thật
Cõi trần diệu dường này
Trên trời chưa có được
Chúng tôi thường tự nghĩ
Thiên nữ là thù thắng
Nay thấy dung nhan này
Tự sinh lòng hổ thẹn.
Công đức rất trang nghiêm
Dung nhan thật đoan chánh
Nếu không có đức này
Đâu làm Bồ-tát mẫu.
Ví như ngọc vô giá
Đặt nơi vật báu tịnh
Mẹ Bồ-tát như vậy
Cưu mang Bậc Thắng Đức
Người gặp sinh hoan hỷ
Tâm luôn vui không chán
Diện mạo luôn đoan trang
Thân tướng như ngời sáng
Như trăng tại hư không
Nhìn người ý thanh tịnh
Như mặt trời rực sáng
Như vàng ròng tinh luyện
Chiêm ngưỡng mẹ Bồ-tát

Tướng hảo cũng như trên.
Tóc thơm lại mềm mại
Óng ánh màu ong huyền
Răng trắng màu sao trời
Mắt như lá sen xanh
Đi đứng thật uyển chuyển
Tay chân đều nghiêm chánh
Cõi trời có ai hơn
Nhân gian nào sánh được
Xem xét kỹ như thế
Nhiễu phải, tung hoa hương
Tán thán tên Phật mẫu
Trở về nơi cõi trời
Lúc ấy Tứ hộ thế
Thích phạm cùng Dục thiên
Và với Tám bộ chúng
Đều đến quanh mẹ Phật
Chư Thiên đều cùng thấy
Bồ-tát sắp giáng sinh
Cùng đem nhiều hương hoa
Vui mừng đến trước mặt
Chắp tay đảnh lễ thưa
Thời giáng sinh đã tới
Vua Sư tử hiện tại
Xót thương sinh cõi đời.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Lúc Bồ-tát sắp sửa giáng sinh, phương Đông có vô lượng trăm ngàn Bồ-tát, đều là bậc Nhất sinh bổ xứ cùng tới cung trời Đâu-suất để cúng dường Bồ-tát. Các phương Nam, Tây, Bắc bốn hướng trên dưới, tất cả các vị Bồ-tát như thế cũng đều đến đó để cúng dường. Rồi cả mười phương thế giới, các vị Thiên tử các cõi Tứ Thiên vương thiên, Tam thập tam thiên, Dạ-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên... mỗi vị đều dẫn theo bốn vạn tám ngàn Thiên nữ, trước sau lần lượt nhiễu quanh cung trời Đâu-suất, tấu nhạc đàn ca cúng dường Bồ-tát.

Bấy giờ Bồ-tát ngự tại Đại lâu các, ngồi nơi tòa Sư tử Chúng đức sở sinh thắng tạng *(Kho tàng siêu việt sinh ra tất cả công đức),* còn các vị Bồ-tát kia cùng với vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha chư Thiên vây quanh

cúng dường Bồ-tát, hết lòng cung kính tôn trọng ca ngợi. Ngay khi ấy, Bồ-tát ở nơi cung trời Đâu-suất tối thắng liền giáng sinh xuống cõi Diêm-phù-đề.

Lúc Bồ-tát sắp giáng sinh, từ thân tướng phóng ra luồng ánh sáng chưa từng có, chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới, đến trong cõi u minh khiến cho ánh sáng của mặt trời mặt trăng lu mờ hẳn, chỉ còn luồng ánh sáng lớn ấy chiếu sáng mà thôi. Chúng sinh ở cõi u tối ấy đều trông thấy nhau, cùng bảo: "Do đâu mà bỗng dưng trong cõi này lại hiện ra các chúng sinh khác". Cùng lúc khắp Tam thiên đại thiên thế giới hiện ra sáu cách chấn động, gồm đến mười tám hiện tượng. Đó là dao động, dao động mạnh, dao động rất mạnh; đánh gõ, đánh gõ mạnh, đánh gõ rất mạnh; di chuyển, di chuyển nhanh, di chuyển rất nhanh; vọt lên, vọt lên cao, vọt lên rất cao; phát ra âm thanh, phát ra âm thanh lớn, phát ra âm thanh rất lớn; cõi biên cử lên thì cõi giữa im lặng, cõi giữa cử lên thì cõi biên im lặng; phương Đông cử lên thì phương Tây im lặng, phương Tây cử lên thì phương Đông im lặng; phương Nam cử lên thì phương Bắc im lặng, phương Bắc cử lên thì phương Nam im lặng. Lúc đó tất cả chúng sinh khi nghe được các thứ âm thanh ấy đều vui mừng phấn chấn, yêu thích thanh tịnh, sung sướng tột độ, ca ngợi hết lời, không một chúng sinh nào kinh động sợ hãi. Cả đến Phạm thích hộ thế, ánh sáng mặt trời mặt trăng như không còn xuất hiện. Hết thảy chúng sinh ở các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh nhờ công đức ấy mà được an ổn, không một chúng sinh nào trong khoảng thời gian này bị lòng tham, sân hận, si mê cũng như các thứ phiền não bức bách. Trái lại, tất cả đều khởi lên tâm từ bi thương xót muốn đem lại lợi ích cho nhau, xem nhau như cha mẹ, anh em thân thuộc. Đồng thời, các thứ nhạc khí ở cõi trời, người chẳng tấu mà tự phát ra âm thanh. Vô lượng chư Thiên đầu đội, hai tay nâng cao những tòa lâu các vi diệu, lại có vô lượng trăm ngàn Thiên nữ vây quanh hòa tấu Thiên nhạc và trong lời nhạc đó phát ra bài kệ thâm diệu tán dương công đức của Bồ-tát:

Tôn giả tu tập qua nhiều kiếp
Các thứ tịnh nghiệp đều viên mãn
Trụ nơi lý chân chánh thù thắng
Nay được trời người đều cúng dường
Vô lượng câu-chi kiếp từ trước
Bố thí cả vợ con dấu yêu
Do phước thí nay đạt thắng báo
Nên được chư Thiên dâng hoa hương

Tự hại thân mình để bố thí
Tâm Từ cứu loài chim sắp chết
Lại nhờ hạnh thí được thắng báo
Thường khiến ngạ quỉ được no đủ.
Tôn giả trải qua vô biên kiếp
Kiên trì tịnh giới chưa từng rời
Do phước trì giới đạt thắng báo
Làm cho cõi ác dứt khổ đau.
Vô lượng kiếp tôn giả trải qua
Cầu giác ngộ nên hành nhẫn nhục
Do phước nhẫn nhục đạt thắng báo
Nên khiến Trời, Người cùng mến thương.
Tôn giả trải qua vô lượng kiếp
Trọn tu tinh tấn không ngừng nghỉ
Do phước tinh cần đạt thắng báo
Thân tướng đoan nghiêm như Tu-di.
Tôn giả trải qua vô lượng kiếp
Thường dứt kết sử, tu pháp định
Do phước thiền định đạt thắng báo
Nên khiến đời này dứt phiền não.
Tôn giả trải qua vô lượng kiếp
Tu tập trí tuệ dứt vọng mê
Do trí Bát-nhã đạt thắng báo
Khiến cho thanh tịnh thêm sáng ngời.
Áo giáp Từ bi trừ phiền não
Vì thương thế gian nên giáng sinh
Chứng đắc Hỷ, Xả pháp thượng diệu
Được cả ba cõi cùng kính lễ
Dùng đuốc trí tuệ đầy ánh sáng
Tịnh trừ si ám cùng tội lỗi
Tam thiên đại thiên đều hướng về
Đại Tôn Sư Mâu-ni kính lễ
Thắng tuệ thần túc được viên thông
Thấy nghĩa chân thật nên thị hiện
Tự giải thoát, độ người giải thoát
Kính lễ Bậc Sư năng độ tận
Tùy thuận thế gian hiện thân trần
Nhưng chẳng bị thế pháp nhiễm hoặc.

Hết thảy chúng sinh nếu thấy nghe
Được mọi lợi ích không thể bàn
Huống chi được hiểu tôn diệu pháp
Vui tin tưởng sinh bao điều thiện
Cõi trời Đâu-suất như u ám
Cõi Diêm-phù vầng dương sắp hiện
Phiền não cùng nhiều thứ tối mê
Tôn giả độ cho đều tỉnh ngộ.
Thành Ca-tỳ-la càng hưng thạnh
Vô lượng chúng chư Thiên vây quanh
Thiên nữ mỹ miều tấu Thiên nhạc
Âm thanh vi diệu vang khắp thành
Mẹ Phật thân sắc càng nghiêm trang
Phước tướng uy dung do tịnh nghiệp
Thánh tử đoan chánh kỳ diệu thay
Vầng sáng chiếu soi ba ngàn cõi
Chúng sinh ở những quốc độ ấy
Lìa mọi phiền não cùng luận tranh
Tâm Từ kính thuận cùng khởi phát
Đều từ uy lực Bồ-tát sinh
Dòng vua Du-đàn thêm hưng thịnh
Nối tiếp truyền thống Chuyển luân vương.
Kinh thành với nhiều kho châu báu
Các thứ báu quý đều đầy ngập
Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà
Tu-la, Mật Tích cùng Thiên chúng
Bảo vệ nơi Bồ-tát ngự cư
Không lâu đều sẽ đạt giải thoát
Tất cả hướng về đạo Bồ-đề
Nguyện chóng như Ngài thành Chánh giác.

□

Phẩm 6: Ở Trong Thai Mẹ

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Mùa đông đã qua, vào ngày xuân phân, tháng Tỳ-xá-khư, hoa lá trong rừng đều tươi thắm đáng yêu, khí hậu không lạnh cũng không nóng, rất thích hợp với việc ra đời của các Bậc Thắng nhân trong ba cõi.

Bồ-tát quán sát cõi thế gian, đúng lúc trăng tròn sáng tỏ, ngay khi sao

Phất-sa hợp với mặt trăng, Bồ-tát từ cõi trời Đâu-suất biến mất, nhập vào thai mẹ qua hình tượng voi trắng sáu ngà, các ngà của voi đều óng ánh kim sắc, đầu voi tỏa ánh sáng màu hồng, hình tướng các căn đều viên mãn. Voi trắng sáu ngà sáng suốt chánh niệm, dùng thần lực theo sườn hông phía phải của mẹ mà đi vào. Khi ấy Thánh hậu trong giấc điệp yên ổn, mộng thấy rõ các sự việc như vừa kể.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn lặp lại các ý nghĩa đó nên nói kệ:

Thắng nhân gởi sinh làm voi trắng
Trắng tinh như tuyết đủ sáu ngà
Mũi, chân đẹp lạ đầu hồng sáng
Các chi tiết khác đều viên mãn
Vào hông phải thân như dạo chơi
Mẹ Phật nhân đấy bao hoan hỷ
Việc chưa từng thấy chưa từng nghe
Thân tâm thư thái như thiền định.

Lúc bấy giờ Thánh hậu thân tâm phát sinh niềm vui vô biên, ở trên tòa cao lấy các thứ vật báu đẹp đẽ sửa soạn trang nghiêm lại thân, rồi cùng vô số thể nữ cung kính theo hầu rời khỏi cung điện đến thẳng vườn hoa Vô ưu. Tới nơi bà liền sai một thể nữ tín cẩn đến tâu với vua Du-đầu-đàn rằng bà muốn gặp nhà vua, xin nhà vua chớ chậm trễ. Vua nghe tâu rất vui vẻ liền rời khỏi ngai vàng cùng với các vị đại thần và quyến thuộc trước sau lần lượt đến vườn hoa Vô ưu. Vừa tới cửa vườn hoa, nhà vua cảm thấy thân thể mình như nặng nề không thể cất bước đi tiếp. Vua bèn nói bài kệ:

Xưa nhiều phen cự địch
Thân thể luôn gọn gàng
Nay bỗng dưng như thế
Biến này biết hỏi ai?

Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư lúc đó liền hiện ra nửa thân hình trong hư không, vì vua Du-đầu-đàn nói bài tụng:

Bồ-tát uy đức lớn
Cõi Đâu-suất hạ sinh,
Nhập thai nơi Thánh hậu
Làm Thái tử của vua
Các hạnh đều viên mãn
Trời, Người đều cung kính
Đủ trí tuệ từ bi
Quán đảnh nên thọ chức.

Vua Du-đầu-đàn nghe rõ bài kệ ấy liền chắp tay đảnh lễ, thưa:

– Tôi nay thấy sự việc này thật là ít có.

Rồi nhà vua vào gặp Thánh hậu, tâm tự dứt mọi kiêu mạn, hỏi ngay Thánh hậu muốn điều gì cứ theo ý tâu bày. Thánh hậu nói kệ đáp:

Thiếp ngủ thấy trong mộng
Bạch tượng thân ngân sắc
Chói sáng vượt trời, trăng
Thật uy nghiêm thân tướng
Sáu ngà đầy uy lực
Khó hoại như kim cương
Thân hình rất khỏe đẹp
Đến nhập vào bụng thiếp.
Thiếp từng thấy lắm điềm
Mong vua hãy lắng nghe
Thiếp thấy khắp Tam thiên
Cảnh bao la thật đẹp
Thường khi trong giấc điệp
Chư Thiên đến khen thiếp
Tham, sân các phiền não
Kết sử đều tiêu tan
Tâm thiếp vui tịch tĩnh
Như trú trong cảnh thiền
Nên mời người giải mộng
Thâm hiểu luận Vi-đà
Thấu đạt tám pháp diệu
Biện rõ lẽ dữ lành
Gấp triệu người đó tới
Vì thiếp giải mộng kia.
Vua nghe qua lời ấy
Liền cho gọi chiêm gia
Truyền lệnh cho vị này
Gắng đoán mộng Thánh hậu.
Thánh hậu bảo vị này
Mọi điều ta nằm mộng
Người đã từng giỏi đoán
Nay ta sẽ nói rõ
Ta thấy voi như tuyết
Ánh sáng hơn nhật nguyệt

Sáu ngà thêm uy thế
Voi trông rất khỏe đẹp
Sắc sáng thật thuần tịnh
Rắn chắc như kim cang
Đến nhập vào bụng ta
Mộng ta là như thế.
Vị kia nghe Thánh hậu
Kể rõ mọi chi tiết
Thưa rằng nên an tâm
Mộng ấy là điềm lành
Tộc họ đang hưng thịnh
Tất sinh con quý tướng
Ở nhà làm Luân vương
Uy lực trùm khắp cõi
Xuất gia thành quả Phật
Thương xót đến muôn loài
Rưới khắp pháp cam lộ
Trời, Người đều cung kính.

Vua Du-đầu-đàn nghe vị Bà-la-môn giải rõ ý nghĩa giấc mộng của Thánh hậu Ma-da, trong lòng vô cùng hớn hở liền sai người đem tặng cho vị ấy nhiều y phục, đồ ăn uống quý giá để người ấy ra về.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy vua Du-đầu-đàn, nơi bốn cửa thành cũng như nơi các ngã tư trong kinh đô, vì sự kiện nhập thai của Bồ-tát, nên đã thiết lập các hội bố thí lớn, cấp phát thức ăn y phục cho đến hương hoa, đồ dùng để nằm ngồi cùng xe ngựa, nhà cửa, đất đai ai cần đến đều chu cấp đầy đủ. Vua lại suy nghĩ là nên chọn cung điện nào để Thánh hậu nghỉ ngơi yên ổn, tránh các mối lo buồn, tâm trí luôn được an lạc. Bấy giờ bốn vị Thiên vương đến nơi vương cung thưa với nhà vua:

– Mong đại vương hãy yên tâm đừng lo nghĩ về điều ấy, chúng tôi sẽ chọn cho Bồ-tát một cung điện nguy nga.

Cùng lúc vị Thiên tử ở cõi trời Đao-lợi là Đế Thích liền tới nơi vương cung, đọc bài kệ:

Thế cung bảo hộ kém
Thánh hậu chẳng nên ngự
Đao-lợi có thắng điện
Xin đem dâng Bồ-tát.

Cùng lúc, vị Thiên tử ở cõi trời Dạ-ma cũng đến vương cung đọc bài kệ:

Chúng tôi có thắng điện
Hơn hẳn cung Đao-lợi
Ở cõi trời Dạ-ma
Nay xin dâng Bồ-tát.

Cùng lúc, vị Thiên tử ở cõi trời Đâu-suất cũng tới vương cung, đọc bài kệ:

Đâu-suất cung điện đẹp
Bồ-tát đã từng ngự
Đó là chốn thù thắng
Lại đem dâng Bồ-tát.

Cùng lúc vị Thiên tử trời Hóa lạc cũng đến vương cung, đọc bài kệ:

Tôi có cung điện báu
Theo tâm mà sinh ra
Thật trang nghiêm kỳ diệu
Nguyện dâng cho Bồ-tát.

Cùng lúc vị Thiên tử ở cõi trời Tha hóa tự tại cũng tới vương cung, đọc bài kệ:

Cung điện tôi kỳ diệu
Hơn mọi trời cõi Dục
Trang nghiêm các bảo vật
Ý vui lòng thanh tịnh
Ánh sáng thật huy hoàng
Hương hoa xông tung khắp
Xin đem dâng Bồ-tát
Và Thánh mẫu được an.

Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy các vị Thiên tử ở các cõi trời thuộc Dục giới vì muốn cúng dường nên tất cả các vị ấy đều đến vương cung vua Du-đầu-đàn nói về những cung điện ở các cõi trời của mình. Vua Du-đầu-đàn cũng vì Bồ-tát mà lập một cung điện lớn, trang hoàng cực kỳ đẹp đẽ tinh khiết, nhân gian không đâu có được.

Bấy giờ Bồ-tát dùng thần lực Đại nghiêm tam-muội khiến cho bên trong tất cả các cung điện ấy đều hiện rõ thân hình Thánh hậu Ma-da, cùng với Bồ-tát ngồi kiết già bên hông phải mẹ mình. Các vị Thiên tử xem thấy ai cũng cho là Bồ-tát chỉ an trụ nơi cung điện mình.

Đức Thế Tôn lại nói ý đó bằng kệ:

Đại nghiêm tam-muội
Thần hóa khó lường
Chư Thiên đẹp lòng
Vua cha hoan hỷ.

Lúc Phật nói đoạn kinh này, các vị Thiên tử trong chúng hội có vị nghĩ: "So với cõi trời Tứ Thiên vương thì cõi nhân gian đó đã đầy những ô nhiễm chẳng sạch, huống chi các cõi trời từ Tam thập tam thiên trở lên đến cõi trời Đâu-suất? Bồ-tát đã lìa cõi trời Đâu-suất xuống cõi người ở trong thai mẹ, trải qua đến mười tháng, thế thì làm sao được gọi là vật báu của thế gian tinh khiết thù diệu thanh tịnh hết mực?"

Bấy giờ Tôn giả A-nan nương theo uy lực của Phật, quỳ thẳng chắp tay bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thân thể người nữ vốn chứa nhiều dục, ác. Làm sao Như Lai lúc còn là Bồ-tát lìa cõi trời Đâu-suất nhập vào thai mẹ từ phía hông bên phải và an trụ ở đấy?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Thời gian Bồ-tát ở trong thai mẹ, không hề bị bất tịnh làm cho ô nhiễm, trái lại Bồ-tát thường an trụ nơi bảo điện trang nghiêm thanh tịnh đệ nhất. Bảo điện như thế các vị có muốn trông thấy không? Như Lai sẽ chỉ rõ các vị xem.

Tôn giả A-nan thưa với Phật:

– Bạch Thế Tôn, mong Đức Thế Tôn hiển bày chỉ rõ để cho mọi người trông thấy đều sinh tâm hoan hỷ.

Bấy giờ Đức Như Lai liền dùng thần lực khiến Phạm Thiên vương, vị chủ của thế giới Ta-bà cùng sáu mươi trăm ngàn ức (6.000.000.000) vị Phạm thiên xuống cõi Diêm-phù-đề đến chỗ Phật cung kính đảnh lễ, đi nhiễu theo phía phải ba lần rồi đứng qua một bên. Lúc này Đức Thế Tôn nói với Phạm Thiên vương:

– Thời gian ta còn là Bồ-tát ở trong thai mẹ mười tháng, chỗ ta ở là bảo điện, hiện nay bảo điện đó ở tại đâu, ông nên đem tới đây.

Phạm Thiên vương thưa:

– Bảo điện ấy hiện ở tại cõi trời chúng con.

Rồi vị chủ thế giới Ta-bà liền cúi đầu lễ Phật và đột nhiên biến mất. Chỉ trong một sát-na Phạm Thiên vương lên tới Phạm cung gọi Thiên tử Diệu Phạm bảo:

– Ông phải lần lượt xuống đến cõi trời Tam thập tam thiên xướng lớn: Hôm nay Phạm Thiên vương muốn đem bảo điện, chỗ của Đức Như Lai ngự trong thời gian còn ở trong thai mẹ, đến chỗ Phật đang thuyết pháp. Vị nào muốn xem bảo điện ấy mau đến đó.

Khi ấy, Phạm Thiên vương liền đem bảo điện của Bồ-tát đặt vào trong Phạm điện, Phạm điện đó rộng lớn đến ba trăm do-tuần, cùng với tám vạn bốn ngàn câu-chi Phạm thiên cung kính nhiễu quanh. Rồi từ cõi Phạm thiên đưa bảo điện xuống cõi Diêm-phù-đề. Cùng lúc, vô lượng chư Thiên ở các cõi trời Dục giới đều tụ hội đến chỗ đạo tràng của Như Lai, dùng Thiên y vi diệu, các loại Thiên nhạc, vòng hoa hương thơm cõi trời hết sức trang nghiêm để cúng dường.

Lúc đó Thiên đế Thích cho tới vị Thiên tử cõi trời Tha hóa tự tại đều chẳng thấy được bảo điện của Bồ-tát, dù đã cố sức xem xét rất kỹ cũng không thể thấy. Tứ Thiên vương bèn hỏi Đế Thích:

– Bọn chúng ta làm cách nào mới có thể thấy được bảo điện của Bồ-tát?

Đế Thích đáp:

– Phải nên hỏi Như Lai thì mới có thể thấy.

Thiên đế Thích và Tứ Thiên vương đảnh lễ, hỏi Phật. Lúc đó Đại phạm Thiên vương cùng chư Phạm thiên nâng cao bảo điện của Bồ-tát đặt nơi trước chỗ Phật. Ba vòng xung quanh bảo điện ấy đều được trang hoàng bằng các thứ ngọc quý trong suốt, bảo điện được tạo thành bằng Ngưu đầu chiên-đàn Thiên hương là loại hương có giá trị nhất trong Tam thiên đại thiên thế giới, ánh sáng rực rỡ tỏa khắp, lại có những thứ châu báu ở cõi trời tô điểm tăng thêm vẻ trang nghiêm, các vật dụng nằm ngồi đều mang tên hiệu Bồ-tát, đẹp đẽ vi diệu mà cõi trời, cõi người không đâu có. Chỉ riêng cái hình tướng xoắn ốc của Bồ-tát cùng với tòa ngồi giống như màu nước ngâm áo Khâm-bà-la thì được Đại phạm Thiên vương dùng các thứ Thiên phục phủ lên trên. Vòng quanh ba lớp bên trong bảo điện ấy có nhiều loại thiên hoa kỳ diệu tinh khiết. Bảo điện đó hết sức bền chắc, không thể dùng thứ gì để hủy hoại được. Nếu có người va chạm nhẹ vào bảo điện đều sinh tâm an lạc diệu kỳ giống như chạm vào Ca-lân-đà y. Tất cả cung điện của chư Thiên ở Dục giới đều hiện ra bên trong bảo điện của Bồ-tát.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Trong đêm Bồ-tát nhập thai mẹ, dọc theo bờ các sông ngòi ao hồ đều hiện lên nhiều hoa sen. Hoa sen ấy xuyên qua tầng Địa luân, mọc cao lên đến cõi Phạm thế, rộng lớn đến sáu mươi tám Lạc-xoa do-tuần. Thứ

hoa sen ấy không phải ai cũng có thể trông thấy, chỉ các Bậc Như Lai, Bồ-tát cùng vị Đại phạm Thiên vương mới nhìn thấy được. Trong hoa sen có các thức mỹ vị thanh tịnh hơn tất cả các loại mỹ vị trong khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới, ví như nước cam lộ hiện ra trong hoa đó. Đại phạm Thiên vương đã dùng bát Tỳ-lưu-ly đựng đầy vị cam lộ tịnh diệu ấy dâng cho Bồ-tát thọ dụng. Các Tỳ-kheo nên biết chúng sinh ở thế gian không thể nào có được thứ cam lộ ấy, chỉ trừ các vị Bồ-tát đã hoàn tất mười địa hiện còn mang lấy nhục thân sau cùng mới được thọ dụng. Này các Tỳ-kheo, Bồ-tát do căn lành nào mà nhận được những thứ mỹ vị ấy? Sở dĩ có được là nhờ trải qua nhiều kiếp tu hạnh Bồ-tát thường đem thuốc men cứu giúp bao kẻ khổ bệnh, mọi thứ mong muốn, ước nguyện của họ đều được thỏa mãn, tất cả các mối lo sợ đều được Bồ-tát dùng tinh thần vô úy mà bố thí, lại đem các thứ hoa quả thượng diệu để cúng dường các Đức Như Lai và đền tháp các Đức Phật, cũng như tất cả các bậc Thánh chúng, cha mẹ, tôn trưởng, chính nhờ bố thí và hiến cúng như thế mà sau này bản thân mới được thọ nhận. Do các phước báu ấy nên mới được Đại phạm Thiên vương thường xuyên hiến cúng cam lộ mỹ vị nơi bảo điện. Các loại y phục thượng diệu và đầy đủ mọi thứ vật dụng trang nghiêm thì do diệu lực của bản nguyện Bồ-tát mà hiện ra theo ý muốn.

– Này A-nan, tất cả bậc Bồ-tát lúc sắp nhập thai, nơi hông phải của người mẹ đều hiện trước bảo điện trang nghiêm như thế, sau đấy Bồ-tát mới từ cõi trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ, ngồi kiết già trong bảo điện ấy. Này A-nan, tất cả các bậc Thánh hậu như Ma-da trong mười phương thế giới đều nằm mộng thấy voi trắng đến và đều được Thích Đề-hoàn Nhân, Tứ Thiên vương cùng hai mươi tám đại tướng Dạ-xoa luôn luôn kề bên để giữ gìn, giúp đỡ. Lại có bốn vị Thiên nữ tên là Biến-khư-lê, Mâu-khư-lê, Tràng Chí và Hữu Quang cùng quyến thuộc đến để bảo hộ.

Bấy giờ Bồ-tát ở trong thai mẹ, thân tướng luôn tươi sáng, giống như trong đêm tối mà nơi đỉnh núi cao có ngọn đuốc lớn cháy sáng rực, cũng như vàng ròng ánh lên trong đá quý lưu ly, ánh sáng đó chiếu soi khắp các thế giới. Tứ đại Thiên vương, hai mươi tám vị đại tướng Dạ-xoa cùng với quyến thuộc vào mỗi buổi sáng sớm đều đến cung kính cúng dường thăm hỏi vấn an Bồ-tát. Bồ-tát khoan thai đưa cánh tay phải lên chỉ chỗ cho họ an tọa, lại vì họ mà thuyết pháp chỉ dạy những điều lợi ích, vui vẻ để họ đạt được các pháp chưa từng có. Lúc họ muốn trở về, Bồ-tát cũng khoan thai đưa cánh tay phải lên cho phép lui, họ đều đảnh lễ đi nhiễu quanh rồi từ tạ mà đi. Thích Đề-hoàn Nhân cùng với các vị Thiên tử ở ba mươi ba cõi trời, vào mỗi buổi trưa trong ngày đều

đến cung kính cúng dường Bồ-tát, vì muốn được nghe thuyết pháp nên đều đến thăm hỏi vấn an Bồ-tát. Bồ-tát khoan thai đưa cánh tay phải lên chỉ nơi cho họ an tọa, vì họ thuyết pháp chỉ dạy những điều lợi ích vui vẻ để họ đạt được các pháp chưa từng có. Lúc họ muốn trở lui, Bồ-tát cũng khoan thai đưa cánh tay phải lên cho phép lui, họ đều đảnh lễ đi nhiễu quanh rồi từ tạ lui ra. Vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương, vào mỗi buổi chiều cùng với vô lượng trăm ngàn Phạm chúng Thiên tử đến cung kính cúng dường Bồ-tát, vì muốn được nghe thuyết pháp nên luôn đến thăm hỏi vấn an Bồ-tát. Bồ-tát khoan thai đưa cánh tay phải lên chỉ nơi cho họ an tọa, vì họ thuyết pháp chỉ dạy những điều vui vẻ lợi ích, khiến họ sinh tâm hoan hỷ đạt được các pháp chưa từng có. Lúc họ muốn trở về, Bồ-tát cũng khoan thai đưa cánh tay phải lên tỏ vẻ chấp thuận, họ cùng đảnh lễ, đi nhiễu quanh rồi từ tạ lui ra.

Này A-nan, vô lượng trăm ngàn Bồ-tát của các phương Đông, Tây, Nam, Bắc bốn hướng và phương trên, phương dưới khắp cả mười phương vào lúc mặt trời lặn mỗi ngày đã đến cung kính cúng dường Bồ-tát, vì muốn được nghe thuyết pháp mà vân tập tới đông đảo như thế. Bấy giờ Bồ-tát liền hóa hiện các tòa Sư tử trang nghiêm để cho các vị Bồ-tát an tọa cùng nhau hỏi đáp, biện luận phân tích giáo pháp thượng thừa. Chúng hội các vị Đại Bồ-tát cùng đến đó, các việc làm của họ chỉ có năng lực của Bồ-tát mới thấy biết, Thánh hậu Ma-da cũng không thể trông thấy. Tôn giả A-nan, thời gian Bồ-tát ở trong thai mẹ không hề khiến cho thân tâm Thánh hậu cảm thấy nặng nề hay bị các nỗi khổ sở bức bách. Trái lại thân tâm Thánh hậu luôn được thoải mái nhẹ nhàng, vui thích, sung sướng, không hề dấy lên các niệm tham dục, sân hận, si mê, nhiệt não; cũng không có các cảm giác về dục lạc, giận dữ, ác hại; cũng không hề vướng phải các trường hợp quá nóng, hoặc lạnh, đói khát, u mê, tội lỗi hay tâm lý hoảng loạn; cũng không bị các cảnh xấu ác về màu sắc, âm thanh, hương khí, mùi vị, tiếp xúc không được theo ý; cũng không hề gặp ác mộng trong giấc ngủ; cũng không có các phiền não, lỗi lầm tham lam, dối trá, dua nịnh, nhỏ nhen, ganh ghét…, của nữ nhân. Thánh hậu luôn thọ trì các giới cấm thanh tịnh, tu hạnh Thập thiện, không hề khởi tâm dục với người khác cũng không khiến cho kẻ khác vì mình mà dấy tư tưởng dục lạc. Khắp kinh thành Ca-tỳ-la cũng như các thôn xóm làng mạc trong cả nước, nếu có kẻ nam, nữ hay đồng nam đồng nữ nào bị quỉ thần ám hại gặp được mẹ Bồ-tát thì mọi việc được an lành ngay. Hoặc có chúng sinh nào bị các thứ bệnh như cảm gió ho đờm, mù lòa câm điếc, tê liệt hay răng bị sâu nhức, mụt nhọt khắp người, phong đơn lở loét, tiêu chảy, đậu mùa, bướu lác, u sẹo. Với tất cả các loại bệnh khổ, nếu

được mẹ Bồ-tát đưa tay xoa đầu thì mọi thống khổ kia lập tức dứt hết. Trong trường hợp những chúng sinh mắc phải các chứng bệnh như thế mà tự mình không thể tìm đến mẹ Bồ-tát được, Thánh hậu sẽ ngắt các cọng cỏ thành những đoạn nhỏ mà ban cho họ. Những chúng sinh bị các bệnh khổ kia chỉ vừa cầm lấy thanh cỏ ấy thì mọi thứ bệnh đều tiêu tan, bình phục trở lại như trước. Những lúc Thánh hậu xem xét Bồ-tát đều thấy rõ Bồ-tát an trụ nơi hông phải trong bụng mình như thể nhìn vào tấm gương sáng, thấy rõ màu sắc hình ảnh nên thân tâm người được an nhiên thư thái vui thích. Này A-nan, trong thời gian Bồ-tát ở trong thai mẹ, chư Thiên luôn hòa tấu Thiên nhạc, rưới bao thứ Thiên hoa cúng dường Bồ-tát. Lúc ấy đất nước yên ổn, khí hậu cảnh vật điều hòa, dân chúng an vui, ưa thích những việc ân đức, phước thiện. Các vị trong tộc họ Thích đều lìa bỏ việc ác, làm những việc lành. Đối với các ngày lễ hội truyền thống, dân chúng tham dự đông đảo vui chơi, thăm viếng khắp chốn, tận hưởng cảnh thái bình an lạc. Còn vua Du-đầu-đàn thì thuận theo đạo lý, không tham đắm các thú vui thế tục, bớt vướng bận về việc nước, như một nhà tu khổ hạnh.

Này A-nan, Bồ-tát trong thời gian ở nơi thai mẹ, với thần lực đã hiện hóa thành tựu như thế.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

– Các vị có muốn xem bảo điện trang nghiêm, nơi Phật trong thờ gian ở thai mẹ an trụ không?

Tôn giả A-nan thưa:

– Bạch Thế Tôn, chúng con rất muốn xem lại, mong Thế Tôn hiển bày chỉ rõ.

Lúc đó Đức Thế Tôn vì Tôn giả A-nan, Thích Đề-hoàn Nhân, bốn vị Hộ thế cùng đông đảo trời, người hiện rõ bảo điện trang nghiêm trong thời gian ở thai mẹ an trụ khiến mọi người trông thấy đều sinh tâm thanh tịnh, hoan hỷ chưa từng có. Sau khi hiện hóa xong, Đại phạm Thiên vương đưa bảo điện trở lại cõi Phạm thiên.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Thời gian Bồ-tát ở trong thai mẹ đã giáo hóa ba mươi sáu na-do-tha trời người, khiến họ an trụ nơi Tam thừa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn lặp lại những ý đó, nên đọc bài kệ:

Thắng nhân tối thượng vừa nhập thai
Núi rừng đất đai đều chấn động
Kim sắc sáng trong trừ nẻo ác
Tất cả trời người đều hân hoan

Vì muốn thành Bậc Đại Pháp Vương
Nơi thai thị hiện bảo nghiêm điện
Bậc Đạo Sư ngự nơi bảo điện
Chiên-đàn hương diệu xông thơm ngát
Loại hương giá trị nhất Trời, Người
Hơn hẳn châu báu Tam thiên giới
Bờ nước xuất hiện hoa sen lớn
Hoa ấy vươn cao tới Phạm thiên
Trong hoa hứng lấy cam lộ vị
Phạm vương đem tới dâng Bồ-tát
Hết thảy muôn loài khắp thế gian
Dù một giọt chưa ai từng nếm
Chỉ riêng Bồ-tát thân tối hậu,
Mới được thọ dụng cam lộ ấy
Phước uy lực nhiều kiếp tiến thành
Nên thân tâm hiện được thanh tịnh
Đế Thích, Phạm vương, bốn Hộ thế
Đảnh lễ cúng dường Bậc Đạo Sư
Cung kính lễ bái nghe diệu pháp
Hoan hỷ nhiễu quanh rồi xin lui.
Cũng thế Bồ-tát khắp mười phương
Cùng đến để được nghe diệu pháp
An tọa nơi bảo sàng rực sáng
Nghe pháp Đại thừa tâm hoan hỷ
Hòa hợp cùng nhau thảy luận bàn
Ngợi ca vô lượng xong về nước
Khắp nơi nam tử và nữ nhân
Bị kiểm thúc trong vòng quỉ quái
Phơi trần đầu mình, cuồng loạn tâm
Nếu gặp mẹ Phật đều dứt hẳn.
Hoặc bị lao nặng cùng phong, điên
Mù điếc ngọng câm các tật này
Mẹ Phật đưa tay xoa lên đảnh
Mọi bệnh cùng lúc đều tiêu tan.
Hoặc bị ốm, khốn nơi phương xa
Ngắt cỏ làm thẻ ban bố cho
Thẻ đến bệnh nhân liền bình phục
Toàn cõi thế nhờ ân cứu giúp

Do Bậc Y vương nơi mẫu thai
Chúng sinh dứt khổ được an vui.
Thánh hậu thường ngắm thân Bồ-tát
Tợ như nhìn trăng sáng khoảng không
Tướng hình vi diệu thật nghiêm chánh
Tâm an trụ trú trong hỷ lạc.
Chẳng hề khởi niệm tham, sân, si
Cũng không ái dục, hại, ganh ghét
Nóng lạnh đói khát chẳng làm phiền
Thân tâm tĩnh lặng lìa ưu tưởng
Trời người khắp thế cùng chiêm ngưỡng
Âm nhạc không tấu vẫn xuất thanh
Đất nước mọi nơi đều yên ổn.
Quyến thuộc vui mừng dứt âu lo
Rồng trời theo đó tuôn mưa móc
Cỏ cây hoa quả đều tốt tươi
Ân huệ ban bố muôn nơi hưởng
Cung vua bảy ngày mưa châu báu
Khi ấy không còn kẻ đói nghèo
Giống như vườn Hoan hỷ Đế Thích
Vua tu theo pháp, trì tịnh giới
Sống nơi cung điện mà khổ hạnh
Do Bồ-tát nhập thai Thánh hậu
Mỗi lần vào cung đều thăm hỏi.

□

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

QUYỂN 3

Phẩm 7: Đản Sinh

Lúc bấy giờ Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát ở trong thai đã đủ mười tháng, lúc sắp sửa được sinh, nơi cung vua Du-đầu-đàn đã hiện trước ba mươi hai điềm lành: một là hầu hết cây lớn đều trổ búp hoa sắp nở; hai là trong các ao hồ những loại hoa quý như hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Ba-đầu-ma, hoa Phân-đà-lợi... đều kết nhụy; ba là hoa trong khu ngự uyển đều nở rộ mà không héo tàn; bốn là tám hàng cây báu tự nhiên mọc lên; năm là có hai vạn kho báu từ dưới lòng đất hiện lên; sáu là trong vương cung tự nhiên hiện ra ngà voi quý giá; bảy là cũng từ dưới đất hiện lên vô số bình báu, mỗi bình chứa đầy dầu thơm; tám là từ trong núi Tuyết có vô số Sư tử con tụ tập về kinh thành Ca-tỳ-la, đi vòng khắp kinh thành vui thú nhảy nhót, kêu rống, cùng nhau canh giữ nơi các cửa thành; chín là những con sư tử ấy không hề nhiễu hại bất cứ người dân nào; mười là có năm trăm chú voi con màu trắng cũng từ núi Tuyết kéo về đến ngay nơi trước cung điện nhà vua; mười một là vô lượng chư Thiên hài đồng bỗng dưng hiện ra và được các thể nữ ẵm bồng dịu dàng dạo chơi khắp nơi; mười hai là xuất hiện nhiều vị Long nữ trụ trên hư không, hiện nửa thân hình tay cầm các chuỗi ngọc quý giá, kỳ diệu; mười ba là có đến mười ngàn Thiên nữ hiện ra nơi không trung, mỗi người đều cầm chiếc quạt bằng lông chim Khổng tước; mười bốn là xuất hiện mười ngàn chiếc bình báu, mỗi bình đều chứa đầy nước thơm, có những cánh hoa đẹp nổi bồng bềnh trong ấy, tất cả đều hiện ra từ trong hư không rồi bay vòng khắp kinh thành Ca-tỳ-la; mười lăm là có mười ngàn Thiên nữ hiện ra nơi không trung, mỗi người đều nâng một chiếc bình quý; mười sáu là cũng có tới mười ngàn Thiên nữ thảy đều cầm cờ, lọng, phướn, dù quý giá hiện ra nơi không trung; mười bảy là có vô lượng các thể nữ ở cõi trời hiện ra nơi không trung tay cầm các thứ Thiên nhạc nhưng chưa hòa tấu; mười tám là hết thảy các luồng gió thơm đều không thổi mạnh mà chỉ tụ lại một cách ấm áp; mười chín là nước nơi các dòng sông lớn nhỏ đều trong veo nhưng không chảy; hai mươi là mặt trời mặt trăng chiếu trên cung

điện cũng như các vì tinh tú đều không vận hành; hai mươi mốt là sao Phất-sa sắp hợp với mặt trăng; hai mươi hai là khắp các cung điện trong vương cung bỗng dưng có những loại lưới báu giăng mắc đầy ở trên cao; hai mươi là hết thảy mọi thứ đèn đuốc thắp lên đều không có màu sắc; hai mươi bốn là tất cả các lầu gác điện đền, đài, cây lớn, bỗng nhiên đều có các thứ ngọc quý, ma-ni, treo đầy ở trên cao tô điểm thêm cho vẻ đẹp trang nghiêm; hai mươi lăm là tự dưng các kho châu báu đều mở cửa; hai mươi sáu là các loại chim xấu, thú quái đều không cất tiếng kêu, hót; hai mươi bảy là ở nơi không trung phát ra lời nói vi diệu, gọi rõ: "Thiện sinh, Thiện sinh!"; hai mươi tám là mọi sinh hoạt ở nhân gian đều ngừng lại; hai mươi chín là các vùng đất cao thấp đều trở nên bằng phẳng; ba mươi là các con đường lớn cũng như các đường nhỏ, đường hẻm, ngõ ngách khắp trong kinh thành tự nhiên trở nên ngăn nắp, quang đãng, tung rải nhiều thứ hoa đẹp; ba mươi mốt là tất cả sản phụ sinh đẻ đều được thuận tiện, yên lành; ba mươi hai là thọ thần Ta-la xuất hiện nửa thân hình, chắp tay cung kính lễ bái. Đó là ba mươi hai điềm lành đã hiện ra như vậy trước khi Bồ-tát được sinh ra đời.

Lúc đó, Thánh hậu Ma-da, nhờ thần lực của Bồ-tát nên biết rõ Bồ-tát sắp đản sinh, vào lúc đầu hôm đã đến chỗ vua Du-đầu-đàn nói kệ:

Xin đại vương nghe lời thiếp tâu
Vườn Lâm-tỳ nghĩ đến đã lâu
Lòng không gợn niệm nghi và ghét
Mong được đến đấy vui ngoạn du
Đại vương dốc lòng vì đạo pháp
Khổ tu các hạnh lắm công phu
Từ khi hoài thai bậc Thanh tịnh
Thiếp ở cung điện cũng đã lâu
Vườn Lâm trẩy lộc xanh tươi thắm
Nay thật đúng lúc nên dạo thăm
Cảnh vật vào xuân thật trong lành
Cùng với thể nữ đầy vui thích
Muôn chim hót vang như ngợi ca
Nơi nơi chốn chốn hoa đua nở
Cúi mong Đại vương mau truyền bảo
Kịp thời đến thưởng ngoạn vườn hoa.
Vua nghe lời Thánh hậu thưa qua
Vui mừng truyền gọi quan thân cận
Chuẩn bị ngay xe tốt, kiệu hoa
Vườn Lâm-tỳ cũng phải sửa sang

Hai vạn thớt voi cần sẵn sàng
Thân trắng như tuyết hình to khỏe
Ma-ni, ngọc báu phủ đầy thân
Lưới báu vàng ròng giăng đầu tượng
Với voi chúa sáu ngà đều đủ
Hai bên chuông ngọc phải giao nhau,
Lại chọn tuấn mã tròn hai vạn
Bờm sẫm, thân trắng như tuyết bạc
Hàm thắng yên vàng, chuông lưới báu
Sức ngựa chạy như gió thổi tuôn
Hai vạn tinh binh đều anh dũng
Đủ sức ngăn địch, hộ Thánh nương
Vận giáp mũ trụ, mang giáo mác
Đều cầm khiên đấu, đã sẵn sàng.
Thánh hậu ngự nơi loại kiệu xe
Vật báu, ma-ni lấy điểm xa
Dùng một xe chở đầy trân phẩm
Bên trên che phủ màn lụa là
Đẩy xe hộ tống quân dũng lực
Bận giáp, khí tài đều thủ sẵn.
Thêm vào vô số xe nối nhau
Chở thêm châu báu thật vàn muôn.
Lại dùng vô lượng châu báu khác
Chạm tô vòng khắp Lâm-tỳ viên
Lại đem gấm lụa và ngọc báu
Trang hoàng cây cối tại Lâm viên
Khắp chốn rải đầy bao hoa lạ
Như vườn Hoan hỷ trời Đế Thích
Các người mọi việc gấp làm xong
Rồi mau tâu lại cho ta rõ.
Các quan đều vâng lệnh vua truyền
Mọi vật kiếm đủ, đã sẵn sàng
Tâu trình, chúc vua thêm phước thọ
Tất cả đầy đủ như lệnh ban
Vua nghe trình tấu lòng vui sướng
Bước vào nội cung dặn kỹ càng
Nên gắng để lòng ta thêm vui
Các ngươi phải hết lòng trang điểm

Hương xông, lụa là và y phục
Mềm mại vi diệu tùy ý thích.
Chuỗi ngọc anh lạc đeo vào thân
Tất cả mang theo nhiều nhạc khí
Cầm, sắc, không, hầu, tiêu, sáo đủ
Hòa tấu âm thanh thật lạ hay
Nam nữ trời người nếu được nghe
Phải đều mừng vui lòng yêu thích.
Kiệu xe báu Thánh hậu ngự trên
Không một kẻ lạ được lai vãng
Thể nữ hầu cận cần chọn kỹ
Người thân tướng xấu phải bỏ ra
Bốn binh tập hợp trước vương môn
Rầm rộ âm vang như biển động
Thánh hậu vừa ra khỏi cửa cung
Mọi lời an lành đều chúc tụng
Xe cộ kiệu cáng nối theo sau
Chung hòa nhịp ngân âm chuông báu
Rồi đến trăm ngàn chúng Thiên nhân
Trên cao che chở tòa Sư tử
Trong xe bốn bên là cây báu
Cành lá hoa quả đều tốt tươi
Lại có chim lạ tiếng hót êm
Dập dìu nhảy múa cùng bay lượn
Cờ phướn, võng, lọng và Thiên y
Đều vây quanh trang nghiêm cao vút
Thể nữ chư Thiên khắp hư không
Tâm đều hoan hỷ cùng ca ngợi
Thánh hậu vừa bước lên xe báu
Sáu cách chấn động khắp Tam thiên
Đế Thích nghiêng mình bên đường lớn
Tứ vương Hộ thế hầu cạnh bên
Đại phạm Thiên vương làm kẻ dẫn.
Để dẹp trừ các tướng xấu xa
Trăm ngàn chúng chư Thiên vô lượng
Cung kính đảnh lễ cùng chiêm ngưỡng
Thấy Thiên chúng theo hầu đông đảo
Vua cha tâm ý thật hả hê

Nghĩ rằng Thánh hậu mang thai ấy
Phải sinh ra Bậc chủ mọi trời
Đã được Tứ Thiên vương Hộ thế
Phạm vương Đế Thích cùng chư Thiên
Bày biện cúng dường thật vô biên
Như vậy ắt sẽ là vị Phật
Không chúng sinh nào trong ba cõi
Lại dám nhận cúng dường như thế
Thích Phạm và Long vương nào được
Cùng Tứ vương Hộ thế tương đồng
Vì chưa đủ đức để nhận cúng
Hoặc do thọ nhận sẽ mạng chung
Chỉ Bậc Tối Thắng, chủ chư Thiên
Có thể lãnh nhận Trời, Người cúng.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy có tám vạn bốn ngàn tượng binh, mã binh, xa binh cùng bộ binh, tất cả đều hàng lớp chỉnh tề, dũng lực vô địch, áo giáp mũ trụ đầy đủ, đội hình trang nghiêm, thủ sẵn các loại binh khí hộ tống Thánh hậu. Thể nữ của dòng họ Thích có tới sáu vạn người, cùng vui vẻ vây quanh theo hầu, quyến thuộc của nhà vua hoặc lớn hoặc trẻ đều cung kính tháp tùng. Lại có đến sáu vạn thể nữ của nhà vua hòa tấu kỹ nhạc ca múa. Các đồng nữ của chư Thiên, các Long nữ, Càn-thát-bà nữ, Khẩn-na-la nữ, A-tu-la nữ, mỗi nhóm có tới tám vạn bốn ngàn vị đều tự trang sức bằng các vật báu, cũng hòa tấu nhiều loại âm nhạc cùng ca múa, ngợi khen, tất cả đều hớn hở đi theo Thánh hậu đến vườn Lâm-tỳ-ni, lại dùng các thứ hương thủy rưới khắp nơi trên đất, tung rải vô số thiên hoa. Trong vườn Lâm-tỳ-ni cây cỏ cành lá hoa quả lúc nào cũng tươi tốt, nở rộ, trĩu cành, vô cùng đẹp đẽ trang nghiêm chẳng khác nào vườn hoa Hoan hỷ của Đế Thích.

Bấy giờ, Thánh hậu Ma-da đã đến vườn Lâm-tỳ-ni dạo chơi ngắm xem mọi chốn rồi đến cây báu Ba-xoa. Cây Ba-xoa ấy cành lá sum suê tươi thắm, xung quanh có thiên hoa, nhân hoa nở rộ, gió thổi nhè nhẹ, hương bay thơm ngát. Lại dùng các tơ lụa ngọc ngà quý giá tô điểm thêm cho cội cây ấy. Xung quanh gốc cây đất bằng phẳng như lòng bàn tay, các thứ cỏ mọc đều, màu sắc xanh sẫm mịn màng như đuôi chim Khổng tước, khi chạm vào có cảm giác thích thú như chạm vào y Ca-lân-đà. Vô lượng các vị mẹ Phật thời quá khứ cũng đều đến an tọa nơi gốc cây Bảo thọ này.

Lúc ấy có trăm ngàn vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư tâm luôn tịch tĩnh,

hoặc bện tóc rũ xuống hoặc đội mũ báu, cùng đến bên gốc cây đi vòng quanh Thánh hậu, hoan hỷ đảnh lễ rồi hòa tấu Thiên nhạc để ca ngợi Thánh hậu. Ngay khi đó Bồ-tát dùng thần lực theo luồng gió hiện ra nơi gốc cây Bảo thọ, hướng về phía Thánh hậu lễ bái ngang chân.

Bấy giờ Thánh hậu Ma-da từ thân mình phóng ra luồng ánh sáng như luồng điện sáng lòa cả cõi hư không, ngước nhìn tàng cây vội đưa tay phải vịn vào cành phía Đông, thoáng hơi chau mày rồi thì khoan thai đứng thẳng như thường.

Có tới sáu vạn trăm ngàn các thể nữ ở cõi trời Dục giới đến chỗ Thánh hậu vâng lệnh cúng dường. Các Tỳ-kheo nên biết Bồ-tát an trụ nơi thai mẹ với những thần thông biến hiện đã tạo đầy đủ các thứ những công đức như vậy, trải qua đủ mười tháng, bây giờ từ nơi hông phải của mẹ sinh ra một cách an lành, luôn giữ chánh niệm chánh tri không hề bị vướng nhiễm.

Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Đế Thích cùng vị chủ thế giới Ta-bà là Phạm Thiên vương hết lòng cung kính tôn trọng đến trước mặt Bồ-tát nhất tâm chánh niệm, dùng hai tay lấy tấm y Kiều-xà-da che cho Bồ-tát rồi nâng Bồ-tát lên khi mọi việc đã hoàn tất. Sau đó liền đưa bảo điện, nơi ở của Bồ-tát thời gian còn trong thai mẹ trở lại Phạm cung.

Bồ-tát lúc đó đã đản sinh xong, oai nghi như Sư tử vương hoặc Bậc Đại trượng phu, liền quan sát bốn phương, khoan thai nhìn ngắm. Các Tỳ-kheo nên biết Bồ-tát trải qua nhiều đời tích chứa căn lành nên lúc sinh ra đã đạt được Thiên nhãn nhìn thấu Tam thiên đại thiên thế giới, các quốc độ thành ấp cũng như thông tỏ mọi tâm trạng hành động của chúng sinh. Đã biết rõ như thế, Bồ-tát lại quan sát căn cơ của chúng sinh về Giới, Định, Trí tuệ, các căn lành, so sánh với bản thân mình, nhận thấy trong khắp mười phương của Tam thiên đại thiên thế giới không một chúng sinh nào sánh được với mình.

Lúc bấy giờ Bồ-tát khéo tự tư duy, vận dụng chánh niệm chẳng cần người khác vịn đỡ tự mình bước lên bảy bước về phía Đông, nơi mỗi bước chân đều hiện lên hoa sen. Bồ-tát không hề sợ hãi cũng không bị khí lạnh nhập vào, cất lời nói như thế này: "Ta đã đạt được tất cả các pháp lành, sẽ vì chúng sinh mà thuyết giảng các pháp lành ấy". Rồi Bồ-tát hướng về phía Nam bước đi bảy bước, cất tiếng nói như sau: "Ta sẽ được cả Trời, Người tôn quý cúng dường". Lại hướng về phía Tây bước đi bảy bước cất lời: "Đối với thế gian Ta là Bậc Tối Tôn, Bậc Tối Thắng, đây chính là thân tối hậu của Ta, vì Ta đã dứt hết mọi sinh, lão, bệnh, tử". Lại hướng về phía

Bắc bước đi bảy bước nói: "Ta là Bậc Vô Thượng đệ nhất trong tất cả chúng sinh". Lại hướng về phía dưới bước đi bảy bước nói: "Ta sẽ hàng phục tất cả ma quân, lại tiêu diệt hết mọi thứ lửa dữ của những nỗi khổ đau nơi địa ngục, hiện bày mây pháp lớn, tưới mưa pháp lớn làm cho tất cả chúng sinh đều được an lạc". Lại hướng về phương trên bước đi bảy bước nói: "Ta sẽ vì hết thảy chúng sinh làm Bậc Tối Thượng để họ chiêm ngưỡng kính lễ".

Lúc Bồ-tát nói những lời ấy, âm thanh vang khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Các Tỳ-kheo nên hiểu, Bồ-tát trải qua nhiều kiếp tích tụ căn lành, cho nên với thân mạng sau cùng đạt được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thần thông biến hóa các pháp khế hợp như vậy.

Các Tỳ-kheo nên biết lúc ấy đại địa chấn động, tất cả chúng sinh đều vui mừng tột cùng, dứt hết mọi kinh sợ. Khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới, ở những nơi có cây thuốc, không đúng thời cũng đều sinh ra um tùm tươi tốt. Trên hư không phát ra âm thanh vi diệu, mưa rơi li ti cùng với lớp lớp các loại thiên hoa thiên hương, châu báu anh lạc, y phục thượng diệu rực rỡ từ từ hạ xuống đất. Lại có những luồng gió thơm vi diệu thổi mát khắp chốn đem lại cảm giác mềm mại thanh tịnh an vui. Bầu trời hoàn toàn trong lành, không một bóng mây, làn sương, không khói bụi làm u ám. Khắp hư không nghe rõ tiếng Phạm âm hòa nhã, trong trẻo tán thán các công đức của Bồ-tát. Bấy giờ, Bồ-tát phóng luồng hào quang lớn với vô lượng trăm ngàn màu sắc khác nhau soi sáng khắp Tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh thấy được ánh sáng ấy thân tâm đều an ổn vui sướng vô cùng. Mọi ánh sáng của mặt trời mặt trăng, của các vị Đại phạm vương, Đế Thích, Hộ thế Tứ vương cùng của trời, người đều bị lu mờ hẳn trước luồng hào quang của Bồ-tát.

Cùng lúc, tất cả chúng sinh đều lìa bỏ tham, sân, si, ưu sầu buồn phiền kinh sợ, cũng xa lìa các hành động bất thiện, nghiệp ác, tội chướng. Những chúng sinh bị bệnh tật khổ não đều được dứt trừ, bị đói khát hành hạ được no đủ, bị điên cuồng tán loạn đều được sáng suốt tỉnh táo trở lại, bị khiếm khuyết các căn đều được vẹn toàn, kẻ nghèo thì được tài sản, kẻ bị trói buộc thì được giải thoát. Chúng sinh ở cõi địa ngục đều được nhờ ân mà dừng dứt các thứ cực hình, chúng sinh ở cõi súc sinh thì dứt bỏ tâm hại nhau, chúng sinh ở cõi ngạ quỉ thì đều được no đủ.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát trải qua a-tăng-kỳ trăm ngàn câu-chi na-do-tha kiếp tu các hạnh lành, dốc sức tinh tấn, vì thế lúc mới sinh ra đã xem xét được tất cả mười phương và mỗi phương đều bước đi bảy bước hướng đến. Tất cả chư

Phật, Như Lai với những sức sẵn có hết lòng gia hộ. Những nơi bước chân Bồ-tát giẫm lên đất hóa thành kim cương không còn nứt nẻ hư hoại. Cùng lúc ánh sáng của Bồ-tát chiếu tới thế giới u minh tăm tối, chúng sinh ở đó cũng được trông thấy ánh hào quang lớn ấy. Và trong lúc đó chư Thiên hòa tấu âm nhạc phát ra những âm thanh vi diệu, tung rải các thứ thiên hoa, mạt hương, huân hương, vòng hoa quý báu làm tăng thêm vẻ trang nghiêm cùng các loại y phục thượng diệu, tất cả như mây từ trên cao rơi xuống. Mọi chúng sinh đều được an ổn vui sướng. Bồ-tát xuất hiện ở thế gian là Bậc Tối Tôn, Tối Thắng, công đức chẳng thể nghĩ bàn, nếu muốn trình bày đầy đủ thì cả kiếp cũng không hết được.

Lúc bấy giờ Tôn giả A-nan rời khỏi chỗ ngồi, vén một vạt y để trần vai bên phải, đầu gối bên phải quỳ chấm đất, chắp tay cung kính thưa Phật:

– Bạch Thế Tôn, Như Lai lúc còn là Bồ-tát đã có thể thành tựu được bao sự việc thù thắng, hy hữu, huống chi là khi đã đạt được Tuệ giác Vô thượng.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Trong thời vị lai, nếu có những Tỳ-kheo thân tâm chẳng chịu tu tập về giới, tuệ, ngu si không trí lại kiêu mạn, cao ngạo, tâm lý luôn tán loạn quay cuồng không tuân theo giới luật, lòng đầy tham lam, chẳng tin chánh pháp, rõ là hạng Sa-môn đã bị cấu nhiễm, chỉ còn là hình tướng giống vị Sa-môn mà thôi. Những hàng Tỳ-kheo như thế nếu nghe nói về sự kiện Bồ-tát nhập thai mẹ một cách thanh tịnh thì không những chẳng đem lòng tín thọ mà còn tụ họp thành nhóm sinh tâm xấu chê bai bài bác, cho: "Bồ-tát ở trong thai mẹ nơi hông bên phải, tuy không bị ô nhiễm vì máu mủ nhưng làm sao có được những công đức lớn như thế?" Những kẻ ngu như thế đã không thể biết Bồ-tát vốn trải qua nhiều kiếp tu tập tích tụ được nhiều công đức, lại cũng không thể hiểu nổi Bồ-tát thị hiện nhập thai nên mới có vô lượng công đức thanh tịnh thù thắng như vậy, chỉ vì thương xót chúng sinh mà Bồ-tát xuất hiện nơi cõi đời. Này A-nan, chư Phật, Như Lai xuất hiện ở đời, đã không ở nơi các cõi trời thành quả vị Chánh giác chuyển Pháp luân vi diệu mà chỉ ở nơi cõi người thị hiện thành Phật, vì sao vậy? Nếu Ta ở cõi trời đạt Tuệ giác Vô thượng thì chúng sinh trong cõi người sẽ cho là mình chẳng phải là chư Thiên làm sao có thể tu tập thành Phật được nên sinh tâm thoái lui. Do ý nghĩ đó nên Ta chỉ thành tựu quả vị Tuệ giác Vô thượng tại cõi người.

Tuy nhiên, bọn pháp tặc ngu si đó đã không thể hiểu được các sự kiện không thể nghĩ bàn của Bồ-tát nên sinh tâm xấu xa phỉ báng, lầm tưởng

những điều mình suy đoán là đúng. Này A-nan, những kẻ ngu si ấy, ngay cả công đức vô lượng của Phật họ còn chẳng tin huống gì có thể tin vào thần lực của Bồ-tát. Những hàng Tỳ-kheo như thế chỉ là những hạng người tham đắm lợi dưỡng, danh vị mà thôi.

Tôn giả A-nan thưa với Phật:

– Bạch Thế Tôn, vào thời vị lai nếu có những người ngu si thấp kém như vậy đem lòng phỉ báng kinh này thì tội của họ như thế nào, họ sẽ bị những tội báo gì?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Nếu trong thời vị lai, có những hạng Tỳ-kheo xấu xa đem lòng phỉ báng kinh này tức là lìa bỏ các phép tắc của bậc Sa-môn, chồng chất bao thứ tội lỗi. Này A-nan, ví như có kẻ tiêu diệt đạo Phật, hủy diệt tất cả mười phương ba đời chư Phật, như vậy tội ác của kẻ ấy có nhiều không?

Tôn giả A-nan thưa:

– Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Nếu có chúng sinh nào phỉ báng kinh điển Đại thừa thì tội ác của người ấy sẽ bằng với tội ác của kẻ đã hủy diệt tất cả mười phương ba đời chư Phật.

Tôn giả A-nan vừa nghe Phật dạy như thế, cả thân mình đều nổi gai vội chắp tay niệm lớn: "Nam-mô Phật-đà! Nam-mô Phật-đà!" và thưa:

– Con nghe nói đến những kẻ tạo những việc cực ác như thế trong lòng rất kinh hoàng.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Nếu có chúng sinh nào tiêu diệt đạo Phật thì do việc tạo nhân cực ác, người ấy sẽ bị đọa vào đại địa ngục A-tỳ.

Này A-nan, nếu ở thời vị lai có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đem lòng phỉ báng kinh điển Đại thừa này thì những kẻ ấy khi mạng chung nhất định bị đọa vào cõi đại địa ngục A-tỳ.

Này A-nan, ông phải hiểu rằng công của Đức Như Lai không có giới hạn, không thể lường tính được. Vì sao vậy? Vì công đức của Như Lai bao la, thâm sâu vi diệu, vượt khỏi mọi lường tính của tư duy.

Này A-nan, nếu lại có người nào nghe được kinh này sinh tâm hoan hỷ, yêu thích tín thọ thì những người như vậy đã đạt được thân mạng thanh tịnh, được lợi ích lớn. Người ấy trọn đời không rơi vào cảnh lầm lạc, đã tu các hạnh lành, đã tiếp cận được sự thật, lìa bỏ ba đường ác, xứng đáng là

một Phật tử, đã có được đức tin sâu xa chăm lo cúng dường đối với các bậc Hiền thánh, sinh tâm thanh tịnh cũng sẽ phá trừ tất cả lưới ma nên có thể vượt qua vùng đất sinh tử dứt sạch mọi thứ phiền não trói buộc, khéo biết nơi quay về nương tựa, đạt được sự an vui thắng diệu. Những người ấy thật là hạng ít có, có thể tạo được ruộng phước vô thượng cho thế gian. Vì sao vậy? Vì giáo pháp của chư Phật vốn thâm diệu khó tin, nhưng những người ấy đã hết lòng thâm tín.

Này A-nan, người ấy đã có nhiều căn lành nên mới thành tựu được đức tin sâu xa đó. Vì sao? Vì chư Phật, Như Lai trong nhiều kiếp đã là bậc Thiện tri thức đối với người ấy.

Này A-nan, nếu có chúng sinh nào đối với chư Phật, Thế Tôn, tuy chưa được thấy mà chỉ nghe danh hiệu liền sinh tâm vui mừng tín thọ, hoặc có những người chưa được nghe danh hiệu Phật nhưng được thấy Như Lai liền sinh tâm hỷ lạc tín thọ, hoặc có người tuy được trông thấy Phật cũng như nghe danh hiệu Phật nhưng không sinh tâm hoan hỷ tín thọ, hoặc cũng có người nếu được thấy, được nghe Đức Phật liền sinh tâm hoan hỷ tín thọ. Này A-nan, trừ kẻ chẳng tín thọ, còn lại là những người trong nhiều kiếp đã từng được Như Lai làm bậc Thiện tri thức cho họ. Công đức của những người ấy cũng như công đức của Như Lai, tức là khi Như Lai thành đạo Giải thoát giác ngộ sẽ thu nhận họ.

Này A-nan, Như Lai nhớ lại thời trước lúc tu đạo Bồ-tát, có nhiều chúng sinh thường gần gũi Như Lai, Như Lai đều thu nhận họ, bố thí cho họ tinh thần vô úy. Ngày nay các vị cần phải sinh tâm thanh tịnh tín thọ, siêng năng tu tập. Đối với ông, những gì cần làm Như Lai đều đã chỉ dẫn rõ ràng để giúp ông cùng các vị Tỳ-kheo diệt sạch mọi kiêu mạn.

Này A-nan, thí như có người xa cách bạn thân lâu ngày, cố sức tìm kiếm dù phải đi xa hàng trăm do-tuần, được gặp lại nhau, cả hai đều bày tỏ sự xa lìa, thương nhớ bấy lâu. Trường hợp như vậy họ còn vui mừng hết mực huống chi là người đã từng được Phật trực tiếp vun trồng các căn lành, nay lại được gần gũi Phật, được xem là bạn lành thì sao lại chẳng vui mừng? A-nan nên biết, chư Phật thời vị lai đều nghĩ: "Những người ấy đều được các Như Lai thời quá khứ làm bậc Thiện tri thức, nay lại gặp Ta, thế thì Ta và người ấy cũng là bạn thân nên sinh tâm hoan hỷ". Cũng ví như có người lúc thấy bạn thân của mình liền sinh tâm hoan hỷ vậy.

Này A-nan, nếu có chúng sinh nào, đối với kinh điển này chỉ sinh tâm tín thọ một phần, Như Lai cũng đem người ấy phó thác cho chư Phật thời vị lai, các vị Phật ấy cũng sẽ suy nghĩ: "Những chúng sinh này là bạn

thân của ta, các ước nguyện của họ sẽ được ta làm cho đầy đủ trọn vẹn". Cũng ví như có người giao thiệp với nhiều bạn thân, chỉ sinh mỗi một người con nên lòng thương yêu nhớ nghĩ, người ấy chẳng bao lâu bị bệnh nặng khó sống được, lúc sắp qua đời đã cho gọi các bạn thân của mình đến đem đứa con yêu quý mà phó thác nhờ họ giúp đỡ và các bạn thân kia đã xem đứa bé ấy như đứa con của mình vậy. Chư Phật cũng như thế. Chư Phật thời vị lai đều là bạn thân cho nên Như Lai đã đem chúng sinh đời này phó thác cho vị Phật ấy.

Này A-nan, Như Lai hôm nay đã khai ngộ cho ông, ông nên theo đó khởi tâm thanh tịnh thâm tín, dốc sức tu tập.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc Bồ-tát đản sinh, có vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha chư Thiên thể nữ dùng các thiên hoa kỳ diệu, các thứ hương quý, vòng hoa tươi, y phục đều trang nghiêm để tung rải lên người Thánh hậu Ma-da như mây từ từ rơi xuống. Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn lặp lại những ý nghĩa đã nêu nên đọc bài kệ như sau:

Ly cấu quang sắp hiện
Có sáu vạn Thiên nữ
Ca tụng lời vi diệu
Tán thán, mẹ Bồ-tát
Đều đến trước Thánh hậu
Vui mừng bày lời ca
Xin chớ vướng ưu phiền
Chúng tôi xin trọn lòng
Tôn Bậc xuất tam giới
Bậc Y vương vô thượng
Cây cỏ hoa lá nở
Trời người đều cung kính
Đất sáu cách rung động
Danh lừng khắp mười phương
Bậc Tối Thắng như thế
Thánh hậu nay sinh Ngài
Nhạc khí từ hư không
Không tấu tự nhiên khởi
Trăm ngàn trời Tịnh cư
Kính lễ sinh hoan hỷ
Nay Bậc Thánh xuất hiện

Làm mẫu mực cho đời
Thích Phạm cùng Tứ vương
Và vô số Thiên chúng
Thành kính nên vây quanh
Đều sinh lòng vui mừng
Bậc Sư tử cõi người
Sinh từ hông phải mẹ
Tươi sáng, tuyệt thanh tịnh
Rực rỡ như kim sơn
Thích Phạm đưa tay nâng
Chấn động trăm ngàn cõi
Chúng sinh ba cõi ác
Lìa khổ đều an lạc
Thiên hoa cùng Thiên y
Hư không tung đầy khắp
Lực chư Phật tinh tấn
Đất liền hóa kim cương
Dưới chân Bậc Đạo Sư
Hoa sen theo bước hiện
Lúc đi được bảy bước
Diễn phạm âm diệu kỳ
Ta là Đại Y Vương
Năng dứt bệnh sinh tử
Ta nơi cõi thế gian
Là Tối Tôn, Tối Thắng
Phạm Thích cùng chư Thiên
Nơi không trung hóa hiện
Tay nâng bình nước thơm
Rưới phun cho Bồ-tát
Long vương hai vòi nước
Lạnh nóng rất điều hòa
Chư Thiên dùng nước thơm
Tắm rửa cho Bồ-tát
Tam thiên đại thiên giới
Tất cả đều chấn động
Chư Thiên cầm lọng trắng
Cùng phất dãi lụa nõn
Phủ khắp cõi hư không

Đều trang nghiêm vật báu
Đem mọi thứ vật dụng
Cúng dường Sư tử vương
Phước báu vua Du-đàn
Nên sinh con đủ tướng
Vương tộc thêm hưng thịnh
Từ dòng vua sinh ra
Nếu làm Chuyển luân vương
Thống lãnh bốn thiên hạ
Đồng lúc trong họ Thích
Sinh thêm năm trăm người
Hết thảy đều dũng kiện
Sức như Na-la-diên
Lại tâu thêm vua rõ
Kẻ hầu sinh tám trăm
Ngựa sinh hai vạn con
Bò sinh sáu vạn nghé
Voi con hai vạn chú
Quốc vương khắp bốn phương
Cùng lúc đến khánh chúc
Số lượng đến hai vạn
Các vua đều thần phục
Đảnh lễ mà thưa rằng
Lành thay Tối thắng vương
Chúng tôi xin quy thuận
Tượng vương điểm kim cương
Hăm hở đến hoàng thành
Trâu đủ màu đủ sắc
Oai vệ thật đáng yêu
Tuấn mã như ngọc trắng
Bờm đuôi đều ánh vàng
Dòng Du-đàn thêm thịnh
Vua nên tự đến xem
Muôn việc được an lành
Đều do lực Bồ-tát
Trời người thấy công đức
Liền sinh tâm hoan hỷ
Phát nguyện theo đường giác

Mau đạt quả Vô thượng.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Sau khi Bồ-tát sinh, vua Du-đàn lại càng tỏ ra quan tâm hơn nữa về việc thực hiện các pháp đã làm từ trước; những kẻ cần giúp đỡ, nhà vua đều hết lòng. Trong các tộc họ cùng sinh một lượt với Bồ-tát có tới hai vạn cô gái, trong số ấy Da-du-đà-la nổi bật hơn hết. Lại trong nhóm người hầu, số nam nữ được sinh ra cùng thời có tám trăm trẻ, về phần nam có Xa-nặc là đáng chú ý; bầy tuấn mã sinh ngựa con có tới hai vạn, chú ngựa Kiền-trắc là đẹp đẽ khỏe mạnh hơn hết; các chú voi trắng được sinh ra cũng đến hai vạn. Trong số bốn trăm câu-chi loại cây đại thọ thì cây Bồ-đề mọc đồng thời khi Bồ-tát sinh có tên gọi là A-thuyết-tha. Trong khắp bốn châu hiện ra nhiều rừng Chiên-đàn; bốn hướng thành Ca-tỳ-la tự nhiên xuất hiện năm trăm vườn cây cảnh tươi tốt; lại có năm ngàn kho báu từ dưới đất vụt hiện lên cùng với tất cả các sự vật được nêu ở trước. Tất cả các sở ty, công quán cũng đều chú ý đến sự ra đời của Bồ-tát. Lúc ấy vua Du-đầu-đàn cùng các quyến thuộc hội họp, nhà vua suy nghĩ: "Sau khi con ta hạ sinh, tất cả sự vật xung quanh đều tăng trưởng thành tựu tốt đẹp, vậy ta nên đặt tên con là Tát-bà Tất-đạt-đa". Vua liền tổ chức lễ ăn mừng việc đặt tên cho Bồ-tát với đủ loại y phục, thực phẩm.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát đản sinh rồi, nơi hông bên phải của Thánh hậu Ma-da bình phục như cũ, trong một cái giếng xuất hiện ba nguồn nước lạ, Thánh hậu dùng thứ nước ấy để tắm rửa. Trong ao sen cũng xuất hiện loại dầu thơm kỳ diệu, Thánh hậu lấy thứ dầu thơm ấy xoa lên người. Các thể nữ ở cõi trời có tới năm trăm ngàn người, mỗi người đều cầm bình báu chứa đầy dầu thơm đến chỗ Thánh hậu vấn an và thưa: "Xin chúc mừng Thánh hậu sinh Thái tử an ổn, mong Bậc Vô Thượng được bình yên". Lại có đến năm trăm ngàn thế nữ ở các cung trời, mỗi người đều mang một thứ hương xoa hảo hạng đến chỗ Thánh hậu thoa lên người bà cùng vấn an và nói: "Xin chúc mừng Hoàng hậu sinh Thái tử an ổn, mong Bậc Vô Thượng được bình yên". Lại có thêm năm trăm ngàn Thiên nữ, mỗi người đều mang thứ Thiên y thượng diệu đến cúng dường Bồ-tát, vấn an Thánh hậu mà nói: "Xin chúc mừng vương hậu sinh Thái tử an lành, mong Bậc Vô Thượng được bình yên". Các thể nữ ở cõi trời gồm năm trăm ngàn người đều mang các thứ bảo vật trang nghiêm đến cúng dường Bồ-tát, vấn an Thánh hậu và nói: "Xin chúc mừng Thánh hậu sinh Thái tử an ổn, mong Bậc Vô Thượng được bình yên". Lại thêm năm trăm ngàn thể nữ cõi trời, mỗi người đều mang

một thứ âm nhạc thượng diệu hòa tấu đàn ca cúng dường Bồ-tát, vấn an Thánh hậu và nói: "Xin chúc mừng Thánh hậu sinh Thái tử an lành, mong Bậc Vô Thượng được bình yên".

Tất cả các vị ngoại đạo ở khắp cõi Diêm-phù-đề thuộc hạng Thần tiên đã đạt ngũ thông cũng đã bay trên cõi không mà đến cung điện vua Du-đầu-đàn, thưa với nhà vua:

– Nhà vua sinh Thái tử có phước đức, dòng họ sẽ được vô lượng an lành, càng thêm hưng thịnh.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Sau khi Bồ-tát sinh ra nơi vườn hoa Lâm-tỳ-ni, trong bảy ngày bảy đêm, trời người cùng tấu vô số âm nhạc vi diệu để cúng dường tôn quý ca ngợi Bồ-tát. Lại đem vô số các thứ thực phẩm thượng diệu bày biện ra khắp mọi nơi. Phía thân tộc dòng họ Thích thì đều tụ hội bàn luận khen ngợi về những điều an lành, phát tâm bố thí, làm mọi việc công đức, cúng dường ba vạn hai ngàn vị Bà-la-môn nổi tiếng, có trí tuệ thù thắng, ai cần gì đều được đáp ứng đầy đủ. Phạm vương Đế Thích hóa thành một vị Na-ma-bà có thân tướng oai nghiêm, an tọa ở hàng đầu trong chúng hội, diễn nói ca ngợi bằng các lời an lành vi diệu.

Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Sau khi Bồ-tát đản sinh, Thiên chủ Ma-hê-thủ-la nói với các vị Thiên tử cõi Tịnh cư thiên:

– Bồ-tát trải qua trăm ngàn a-tăng-kỳ câu-chi na-do-tha kiếp tu tập sáu pháp giải thoát là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ với các phương tiện, kiến văn rộng khắp, thành tựu bốn vô lượng tâm là đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tâm luôn mong cầu lợi ích cho hết thảy muôn loài, đã vun trồng căn lành ở nơi chư Phật thời quá khứ. Do đó Ngài sinh ra, lấy trăm phước tướng để tự trang nghiêm thân, dũng mãnh quyết đoán, thực hành các hạnh lành, hàng phục ma oán, đã có thể thành tựu mọi nguyện lực thâm diệu; nổi danh là Bậc Đại Trí Tuệ, là Bậc Đạo Sư của Tam thiên đại thiên thế giới, được trời người cúng dường, tích tụ bao phước đức, tâm an lạc tăng trưởng; xa lìa sinh, lão, bệnh, tử; có năng lực đến bờ bên kia, đã từ trong tộc họ cao sang danh tiếng mà sinh ra, chẳng bao lâu sẽ đạt Tuệ giác Vô thượng, giác ngộ hết thảy cõi thế. Ta cùng với các ông, chúng ta hãy đến chỗ vị Bồ-tát ấy cung kính, tôn quý, cúng dường, tán thán và cũng để các vị Thiên tử dứt trừ tâm ý kiêu mạn tự đắc, khiến cho các vị ấy ở trong cõi sinh tử đạt được nhiều lợi ích, an lạc tiến đến chứng đắc giác ngộ. Chúng ta sẽ đến gặp vua Du-đầu-đàn để chúc mừng

tộc họ, ca ngợi các điều an lành và sẽ khẳng định với họ Bồ-tát sẽ thành Phật.

Bấy giờ Thiên tử Ma-hê-thủ-la cùng với mười hai trăm ngàn (1.200.000) vị Thiên tử tụ hội đông đủ, ánh sáng chiếu rực khắp thành Ca-tỳ-la. Tất cả cùng đến vương cung vua Du-đàn đảnh lễ Bồ-tát, đi nhiễu quanh đến trăm ngàn vòng rồi cung kính nâng đỡ Bồ-tát, chúc mừng vua Du-đầu-đàn: "Đại vương phải vui mừng tột bậc, vì sao vậy? Vì Thái tử của Ngài tướng tốt trang nghiêm, khắp cõi thế gian trời người không ai có được, sắc tướng tươi sáng, đạo đức tôn quý tất cả đều thù thắng. Đại vương, vị Bồ-tát như thế chắc chắn sẽ đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Tỳ-kheo, Thiên chủ Ma-hê-thủ-la cùng chư vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư đã bày biện cúng dường lớn lao như thế và nói rõ rằng Bồ-tát nhất định sẽ là vị Phật. Xong xuôi, tất cả đều trở về cõi trời của mình.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát sinh ra vừa đúng bảy ngày thì Thánh hậu Ma-da qua đời, sinh lên cõi trời Đao-lợi. Quá bảy ngày, Bồ-tát được đưa trở lại kinh thành Ca-tỳ-la, các nghi thức đưa đón cũng hết mực trang nghiêm còn hơn cả lần Thánh hậu Ma-da đến thăm vườn Lâm-tỳ-ni. Trăm ngàn câu-chi, năm trăm ngàn Thiên nữ, tất cả đều nâng những bình quý giá chứa đầy nước thơm. Lại có năm trăm ngàn thể nữ tay cầm quạt làm bằng lông chim Khổng tước lần lượt bước đi. Số thể nữ đi trước dùng nước thơm rưới khắp mặt đường cũng có tới năm trăm ngàn người; lại có thêm năm trăm ngàn Thiên nữ đi trước nữa, dùng các thứ chổi để quét dọn sửa sang đường đi; lại thêm năm trăm ngàn thể nữ đeo nơi mình những xâu chuỗi quý giá lần lượt cùng đi. Các Thiên nữ, thể nữ, mỗi loại đều đông tới năm trăm ngàn, hoặc tay cầm những vòng hoa quý giá, hoặc mang theo các thứ châu báu đủ loại, tất cả nối nhau, thứ tự cùng đi. Lại có năm trăm ngàn vị Bà-la-môn tay cầm các quả chuông quý rung lên muôn ngàn âm thanh an lành, thứ lớp cùng bước; voi lớn hai vạn con đều oai nghiêm; tám vạn chiếc xe quý đều cắm cờ phướn lọng đẹp rực rỡ phất phới, tất cả cùng lần lượt theo hàng tiến bước; bộ binh gồm có tám vạn, áo giáp mũ trụ đầy đủ, binh khí oai nghiêm hàng ngũ chỉnh tề nối nhau bước đi; lại thêm chư Thiên thuộc hàng tôn quý nhất ở cõi Sắc giới hiện ra trên hư không tay cầm câu-chi na-do-tha cờ phướn, lọng dù cùng đi theo để cúng dường Bồ-tát; lại có cả chư Thiên ở các cõi trời thuộc Dục giới cũng nắm giữ hằng hà sa số cờ phướn, dù lọng hiện ra nơi không trung cùng đi theo cúng dường Bồ-tát; còn có chư Thiên cõi Dục giới mang đủ các loại châu báu làm tăng vẻ trang nghiêm cho xe của Bồ-

tát; lại có hai vạn thể nữ của chư Thiên hầu cận Bồ-tát. Trời, người, thể nữ hàng hàng lớp lớp nối nhau đi. Chư Thiên tâm không ngờ vực, người thì lòng ham thích vui vẻ, tất cả do từ thần lực uy nghiêm của Bồ-tát mà có được.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Cùng lúc ấy nơi kinh thành Ca-tỳ-la, có năm trăm vị trong tộc họ Thích mỗi người đều lo tạo dựng một cung điện lớn, cùng đến chỗ vua Du-đầu-đàn chắp tay cúi đầu kính thưa với nhà vua: "Lành thay, lành thay! Tất cả mọi việc đều thành tựu, đều đạt được ích lợi tốt đẹp".

Rồi thì người tâu: "Mong được Bậc chủ của các cõi trời đến cung điện của tôi".

Kẻ thưa: "Mong được Bậc Đạo Sư tối thượng hân hạnh đến cung điện của tôi".

Người khác tâu: "Mong được Bậc Hoan Hỷ an vui hân hạnh đến cung điện của tôi".

Kẻ khác thưa: "Mong được Bậc Danh xưng tôn quý hân hạnh đến cung điện của tôi".

Người khác trình: "Mong được Bậc Ánh sáng chiếu khắp hân hạnh đến cung điện của tôi".

Kẻ khác lại thỉnh cầu: "Hân hạnh Bậc Tối tôn Tối thượng đến cung điện của tôi".

Người khác nữa lại thiết tha: "Mong được Bậc Công đức sáng tỏ đầy đủ tướng tốt trang nghiêm đến cung điện của tôi".

Do từ nhân duyên mọi việc đều thành tựu, đều đạt được những lợi ích tốt đẹp, được mọi người hết lời ca ngợi nên tên của Bồ-tát được gọi là: Tát-bà Tất-đạt-đa.

Khi đó vua Du-đầu-đàn xúc động trước tấm lòng của những người trong tộc họ, nên đã chấp thuận để Bồ-tát ngự nơi cung điện của những vị ấy. Trải qua bốn tháng ngự đủ các cung điện của tộc họ, sau đó mới về vương cung ngự nơi đại điện tên Bảo Trang Nghiêm, là cung điện lớn nhất trong hoàng cung.

Nhà vua cho triệu các vị trưởng đức kỳ lão trong tộc họ, cả những vị họ ngoại từng tham dự việc nước cũng được mời đến đông đủ và nói với họ:

– Con trai ta còn quá nhỏ mà mẹ mất sớm, mọi công việc săn sóc nên giao phó cho ai? Ai có thể bảo hộ chăm nom cho Thái tử đến khi lớn? Ai

có lòng Từ vì ta chăm sóc Thái tử? Ai là người có thể nuôi dưỡng cho Thái tử khôn lớn? Ai có thể âu yếm vỗ về, yêu thương Thái tử như yêu thương chính con mình?

Lúc đó, năm trăm phụ nữ thuộc dòng họ Thích đều lần lượt đến trước nhà vua thưa:

_ Tôi có thể đảm nhận việc nuôi dưỡng, chăm sóc Thái tử.

Tuy nhiên, các vị kỳ lão trong tộc họ cho rằng những người này hầu hết đều trẻ tuổi, nhan sắc mặn mà, tâm còn bồng bột, chưa thể chu toàn được việc nuôi dưỡng, chăm sóc Thái tử. Chỉ có bà Ma-ha Ba-xà-ba-đề, hiện là dì ruột của Thái tử, là người vừa có từ tâm lại có trí tuệ, mới có thể đảm đương được công việc quan trọng ấy. Như vậy mọi người trong tộc họ đều đồng ý thỉnh bà Ma-ha Ba-xà-ba-đề nhận nhiệm vụ dưỡng chủ.

Vua Du-đầu-đàn đích thân bồng Bồ-tát trao cho di mẫu và bảo:

– Xin chúc lành phu nhân, hôm nay bà sẽ là mẹ của Thái tử.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề vâng lệnh vua, đứng ra cai quản ba mươi hai bà mẹ cùng lo việc nuôi dưỡng Thái tử, tám vị lo việc bồng bế săn sóc, tám vị lo việc bú mớm nước nôi, tám vị lo việc tắm rửa giặt giũ, tám vị lo việc nuôi dạy và chơi đùa với Thái tử. Công việc nuôi dưỡng chăm sóc Bồ-tát hết sức đầy đủ như thế, ví như mặt trăng tròn sáng, từ ngày đầu tháng đến ngày rằm là lúc mặt trăng trong sáng viên mãn, cũng như cây Ni-câu-đà cao vút, bắt rễ từ chỗ đất màu mỡ rồi dần dần lớn lên thành đại thọ.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy vua Du-đầu-đàn cùng với các vị trong tộc hội họp bàn bạc, cùng nói: Thái tử nhà ta nếu nối ngôi cha sẽ làm bậc Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia tu hành ắt sẽ thành Phật.

Bấy giờ trong dãy Tuyết sơn có một vị Đại tiên tên A-tư-đà đạt được năm thứ thần thông, cùng sống với một chú bé ngoại tộc tên là Na-la, nhận thấy lúc Bồ-tát đản sinh xuất hiện vô số điềm lành kỳ lạ, lại nghe trên không chư Thiên thường ca ngợi là có vị Phật thị hiện nơi thế gian, lại thấy từ trong không trung vô số hương hoa y phục quý giá rơi xuống, cả trời người đều hân hoan tột cùng nên Đại tiên đã dùng Thiên nhãn quan sát khắp nơi, thấy vị Thái tử con vua Du-đầu-đàn tại thành Ca-tỳ-la có phước đức ngời sáng chiếu khắp thế gian, lại trọn đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân. Sau khi xem thấy việc đó, Đại tiên liền bảo Na-la:

– Ngươi phải biết, ở cõi Diêm-phù-đề, tại thành Ca-tỳ-la của vua Du-đầu-đàn, vị Thái tử con vua phước đức ngời sáng chiếu khắp mười phương trong cõi thế gian, thân tướng gồm đủ ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm,

đó là Bậc quý báu nhất đời. Nếu nối ngôi cha sẽ làm bậc Chuyển luân thánh vương cai trị bốn châu thiên hạ, có được bảy món báu, có đủ ngàn đứa con, thống lãnh tất cả đất đai đến tận bờ biển xa xôi, dùng pháp luật để trị an muôn loài, không dấy binh đao mà muôn loài tự nhiên đều quy phục, còn nếu xuất gia sẽ thành Phật do tự mình tu tập mà đạt giác ngộ, làm bậc Thầy của tất cả trời người, tiếng tăm vang lừng khắp nơi, đem lại lợi ích cho tất cả muôn loài. Nay ta và ngươi, phải cùng đến đó chiêm bái.

Lúc ấy Đại tiên A-tư-đà cùng đồng tử Na-la vận dụng thần thông như hai cánh nhạn lướt mây bay tới kinh thành Ca-tỳ-la. Đến nơi, cả hai thâu lại thần túc rồi đi bộ vào vương thành, đến thẳng vương cung vua Du-đầu-đàn, đứng ở nơi cửa, gọi người giữ cửa nói:

– Ông hãy vào tâu lên hiện có Đại tiên A-tư-đà đến thưa chuyện với nhà vua.

Người giữ cửa vào tâu lại sự việc, vua Du-đầu-đàn nghe xong liền sai người quét dọn lau chùi cung điện, sắp đặt tòa ngồi sang quý rồi mời Đại tiên vào. Tiên A-tư-đà vào vương cung, chú nguyện cho nhà vua và tâu:

– Tôn quý an lành, nguyện cho nhà vua thọ mạng lâu dài, theo pháp mà trị nước.

Cùng lúc nhà vua sai người hầu đem vô số hương hoa cúng dường Đại tiên. Hoa rải đến tận tòa ngồi của Đại tiên. Sau khi tiên A-tư-đà đã an tọa nhà vua nói:

– Thưa Đại tiên, trẫm vẫn luôn nhớ đến ngài, muốn đến lễ bái nhưng chưa được toại nguyện. Hôm nay chưa rõ Đại tiên vì lý do gì mà đến đây?

Đại tiên A-tư-đà tâu:

– Thưa đại vương, tôi được nghe ngài vừa sinh vị Thái tử nên đến đây để mong được chiêm ngưỡng thân tướng của Thái tử.

Nhà vua nói:

– Con trẫm vừa mới thức giấc, xin Đại tiên đợi cho chốc lát.

Đại tiên thưa:

– Tự tánh giác ngộ của Bậc Chánh sĩ như thế, vốn không có ngủ nghỉ.

Các Tỳ-kheo nên biết, Bồ-tát lúc ấy suy nghĩ biết là có bậc Đại tiên đến nên mới thức giấc. Bấy giờ nhà vua tự tay bế Thái tử trao cho Đại tiên A-tư-đà, Đại tiên liền quỳ xuống đỡ lấy rồi xem xét cùng khắp, thấy thân của Bồ-tát đầy đủ các tướng tốt, hơn hẳn các bậc Phạm vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Tứ vương hộ thế, ánh sáng từ thân tướng Bồ-tát chiếu rực rỡ vượt cả trăm ngàn ánh sáng mặt trời. Đại tiên xem xét xong, liền đứng dậy

chắp tay cung kính đảnh lễ Bồ-tát và hết lời ca ngợi, cho rằng đây là Bậc chưa từng có, là Bậc Đại trượng phu xuất hiện ở đời, rồi Đại tiên đi nhiễu theo phía phải ba vòng, nâng niu Bồ-tát và suy nghĩ: "Nay sắp có Phật xuất hiện làm hưng thịnh cõi thế, ta tự giận mình nay đã già yếu sẽ không gặp được Bậc Như Lai giác ngộ, phải luôn ở mãi trong đêm dài sinh tử mê lầm không thấy được chánh pháp". Suy nghĩ như vậy rồi, tiên A-tư-đà lòng đầy buồn bã áo não, sụt sùi khóc lóc, nghẹn ngào. Vua Du-đầu-đàn thấy vị Đại tiên sầu thảm như thế không tự kiềm chế được, nhà vua cùng di mẫu của Thái tử và tất cả quyến thuộc đều rơi lệ khóc theo.

Nhà vua thưa với vị Đại tiên:

– Con của trẫm lúc mới sinh ra đã cho mời thầy xem tướng đến để hỏi qua về vận mạng, tất cả đều vui vẻ cho rằng vị Thái tử có tướng kỳ lạ đặc biệt. Hôm nay Đại tiên lại khóc lóc sầu thảm như vậy làm cho trẫm cùng quyến thuộc chẳng an tâm chút nào. Vậy mọi lẽ lành dữ ra sao xin Đại tiên cứ thật tình giải bày cho trẫm rõ.

Lúc này Đại tiên A-tư-đà lau sạch nước mắt, thưa:

– Xin đại vương chớ nên đem lòng buồn lo, vừa rồi chỉ là tôi tự xót xa về sự già yếu của mình chứ không có ý gì khác. Tôi tự thương cảm về tuổi già của mình, thọ mạng không còn được bao nhiêu năm nữa, không thể nghe được chánh pháp; không thể thấy được Phật độ thế. Đại vương phải biết rằng vô lượng chúng sinh đều bị các thứ lửa phiền não thiêu đốt, nhiễu hại, chỉ có Phật mới có thể dùng mưa cam lộ để diệt trừ; vô lượng chúng sinh bị kéo theo các tà kiến mênh mông tăm tối, chỉ có Phật mới có thể chỉ rõ con đường giác ngộ thanh tịnh tịch tĩnh an lạc; vô lượng chúng sinh bị trói buộc trong ngục tù phiền não, chỉ có Phật mới có thể giúp cho họ được phương tiện cởi bỏ, giải thoát; lại có vô lượng chúng sinh bị nhốt trong cõi sinh tử không thể tự mình ra khỏi được, chỉ có Phật mới có thể khai mở các cánh cửa tu tập để đạt đến giải thoát; lại có vô lượng chúng sinh bị các tên độc phiền não cắm sâu, làm bị thương, chỉ có Phật mới có thể giúp họ nhổ sạch mọi nỗi thống khổ ấy.

Tâu đại vương, như hoa Ưu đàm, hàng mấy ngàn năm mới nở hoa một lần; chư Phật, Như Lai xuất hiện ở đời cũng vậy. Tôi nay thật đáng hận vì tuổi già không còn được thấy Phật, tự nghĩ mình đã bị mất ân sủng ấy nên mới buồn tủi.

Tâu đại vương, nếu có người được gặp Phật ngồi nơi tòa Bồ-đề, hàng phục ma oán, chuyển bánh xe pháp thì phải biết rằng người ấy chắc chắn đạt được phước báu thù thắng. Thưa đại vương, sẽ có vô lượng chúng sinh

gặp Phật ra đời, vâng giữ chánh pháp, đắc quả A-la-hán. Tôi giận mình đến lúc ấy không còn tham dự vào sự việc đó, vì vậy mà buồn.

Tâu đại vương, như trong bộ luận Vi-đà (Veda) đã ghi, Thái tử của đại vương chắc chắn sẽ không ở vào ngôi vị Chuyển luân thánh vương. Vì sao vậy? Là vì ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân nơi Thái tử đã hiện ra quá rõ ràng.

Vua hỏi:

– Những tướng gì gọi là ba mươi hai tướng?

Đại tiên A-tư-đà thưa:

– Ba mươi hai tướng ấy gồm: Một là trên đảnh đầu có nhục kế; hai là tóc xoắn hình ốc theo phía bên phải, màu sắc xanh sẫm; ba là trán rộng cao và bằng phẳng; bốn là ở giữa hai hàng lông mày có chòm lông trắng chiếu sáng như ngọc; năm là lông mi như Ngưu vương; sáu là đôi mắt màu xanh biếc; bảy là có đến bốn mươi cái răng trắng tinh và đều; tám là các răng liền khít nhau; chín là răng trắng giống như hoa Quân đồ; mười là giọng nói thanh nhã vang xa như tiếng nói của Phạm vương; mười một là trong nước miếng có đủ chất thơm ngọt; mười hai là lưỡi rất mềm và mỏng; mười ba là hai gò má nổi cao như hai mép của Sư tử; mười bốn là hai vai tròn trịa cân đối; mười lăm là thân thể cao và thẳng; mười sáu là phần thân trước giống như ngực Sư tử vương; mười bảy là bốn cái răng cửa rất trắng; mười tám là da trên thân thể mềm mại trơn mịn thường ánh lên màu vàng tía; mười chín là thân thể ngay thẳng cân đối; hai mươi là khi đứng, hai tay dài quá đầu gối; hai mươi mốt là thân thể tròn đầy như cây Câu-ni-đà; hai mươi hai là tất cả lỗ chân lông đều sinh ra lông mịn; hai mươi ba là những lông trên người đều cuốn theo về phía phải; hai mươi bốn là nam căn ẩn kín; hai mươi lăm là hai bắp vế dài và tròn trịa; hai mươi sáu là đầu gối thon tròn như đầu gối Nai chúa; hai mươi bảy là gót chân tròn thẳng, ngón tay, ngón chân thon và dài; hai mươi tám là mu bàn chân đầy và vun lên; hai mươi chín là chân tay đều mềm mại dịu dàng; ba mươi là các kẽ tay, kẽ chân đều có da mỏng như giăng lưới; ba mươi mốt là đường chỉ nơi lòng bàn tay bàn chân có ngàn đường xoay tròn như cả ngàn tăm bánh xe, thường có ánh sáng chiếu ra rực rỡ; ba mươi hai là mặt dưới bàn chân đều bằng phẳng, khi đi cả lòng bàn chân đều chạm đất.

Tâu đại vương, Thái tử của đại vương gồm đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân hiện ra rất rõ ràng như thế chỉ có chư Phật mới có, ngay bậc Chuyển luân thánh vương cũng không có được.

Tâu đại vương, Thái tử còn có tám mươi vẻ đẹp nữa, cho nên không

thể nối ngôi làm bậc Chuyển luân thánh vương mà nhất định xuất gia đắc quả vị Phật.

Vua hỏi:

– Thưa Đại tiên, tám mươi vẻ đẹp ấy gồm có những gì?

Đại tiên A-tư-đà đáp:

– Tám mươi vẻ đẹp ấy gồm: Một là, móng của tay và chân đều nổi cao lên; hai là móng tay có màu như đồng đỏ; ba là móng tay rất bóng láng; bốn là vân tay bóng láng; năm là vân tay ăn sâu xuống; sáu là các đường vân tay hiện ra rất rõ ràng; bảy là vân tay thẳng và mịn; tám là chân tay thẳng ngay không bị lệch; chín là ngón tay thon nhỏ và dài; mười là các ngón tay đều tròn trịa; mười một là các ngón tay thẳng và nhọn dần về phía đầu ngón; mười hai là các ngón tay không bị cong quẹo; mười ba là các đường gân mạch không lộ ra; mười bốn là mắt cá chân ẩn kín; mười lăm là mặt dưới bàn chân đều bằng phẳng; mười sáu là gót chân tròn phẳng; mười bảy là môi có màu đỏ tươi như trái Tần bà; mười tám là tiếng nói không thô, dữ; mười chín là lưỡi mềm mại và có màu đồng đỏ; hai mươi là tiếng nói như sấm vang, trong suốt và hòa nhã; hai mươi mốt là các căn đều đầy đủ; hai mươi hai là cánh tay thon dài; hai mươi ba là thân thanh tịnh uy nghiêm đẹp đẽ; hai mươi bốn là thân thể mềm mại uyển chuyển; hai mươi lăm là thân thể thẳng vững cân đối; hai mươi sáu là thân thể không bị khuyết tật; hai mươi bảy là thân dạng mượt mà chắc chắn; hai mươi tám là thân dạng luôn ung dung không hề dao động; hai mươi chín là mọi thân phần trong cơ thể đều tương xứng; ba mươi là hai đầu gối đều tròn trịa; ba mươi mốt là thân thể nhẹ nhàng; ba mươi hai là thân thể luôn tỏa ra ánh sáng; ba mươi ba là thân không cong vẹo; ba mươi bốn là rốn sâu; ba mươi lăm là rốn không lồi ra; ba mươi sáu là rốn tròn trịa cân đối; ba mươi bảy là rốn sạch sẽ; ba mươi tám là thân toát ra vẻ trang nghiêm đáng kính; ba mươi chín là thân luôn thanh tịnh tỏa ra hào quang ngời sáng xua tan mọi mờ ám tăm tối; bốn mươi là dáng đi như Voi chúa; bốn mươi mốt là bước đi như Sư tử vương; bốn mươi hai là tướng đi như Ngưu vương; bốn mươi ba là dáng đi như Ngỗng chúa; bốn mươi bốn là bước đi luôn thuận về phía tay phải; bốn mươi lăm là bụng tròn trịa thon thả; bốn mươi sáu là bụng mịn màng đẹp đẽ; bốn mươi bảy là phần bụng cân đối không lệch; bốn mươi tám là tướng của bụng không lộ rõ; bốn mươi chín là thân không hề bị bụi bám; năm mươi là răng cửa bầu tròn; năm mươi mốt là các răng đều trắng và khít nhau; năm mươi hai là bốn răng cửa rất đều đặn; năm mươi ba là mũi cao và thẳng; năm mươi bốn là hai mắt sáng trong; năm mươi lăm là

mắt không hề bị cáu bẩn; năm mươi sáu là đôi mắt tươi sáng đẹp đẽ; năm mươi bảy là đôi mắt dài rộng sắc sảo; năm mươi tám là đôi mắt tỏa ra vẻ oai nghiêm, thẳng thắn; năm mươi chín là đôi mắt như hai búp sen xanh; sáu mươi là đôi lông mày mịn và dài; sáu mươi mốt là mọi người trông thấy đều sinh tâm vui mừng; sáu mươi hai là đôi lông mày màu xanh sẫm; sáu mươi ba là lông mày đều mịn đẹp; sáu mươi bốn là đầu nhỏ của cặp lông mày tiếp liền nhau; sáu mươi lăm là hai gò má đầy đặn; sáu mươi sáu là hai gò má không lồi lõm, khuyết tật; sáu mươi bảy là hai gò má đều đẹp đẽ, dễ gây kính mến; sáu mươi tám là thân thể hoàn hảo, không có dấu vết gì tạo ra sự nghi ngờ chê bai; sáu mươi chín là các căn đều toát ra vẻ tĩnh lặng, ung dung; bảy mươi là chòm lông ở giữa đôi chân mày luôn chiếu ra ánh sáng trong lành; bảy mươi mốt là trán rộng và bằng phẳng; bảy mươi hai là nơi đảnh đầu tròn trịa đầy đặn; bảy mươi ba là tóc màu đen, đẹp; bảy mươi bốn là tóc rất mềm mại, mịn màng; bảy mươi lăm là tóc không hề bị rối; bảy mươi sáu là tóc luôn tỏa ra mùi hương tinh khiết; bảy mươi bảy là tóc mượt mà; bảy mươi tám là tóc có hình chữ Vạn; bảy mươi chín là tóc xoăn mượt theo hình ốc; tám mươi là tóc có hình tướng chữ thánh Nan-đà-việt-đa-cát-luân-ngư.

Tâu đại vương, đó là tám mươi vẻ đẹp của vị Thái tử. Nếu người nào có trọn đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp ấy thì không thể sống đời sống tại gia mà chắc chắn sẽ xuất gia tu tập chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy vua Du-đầu-đàn nghe Đại tiên A-tư-đà trình bày rõ ràng như vậy thân tâm vua vô cùng hoan hỷ, thư thái liền rời khỏi chỗ ngồi đến đảnh lễ Bồ-tát và đọc bài kệ:

Con được trời, người cùng Đế Thích
Đều thành kính đảnh lễ cúi đầu
Cũng được tất cả các Thần tiên
Cùng đến cung kính và tôn quý
Như thể đền tháp khắp thế gian
Trẫm lễ Tự Tại vương vì thế.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Vua Du-đầu-đàn sau đó đã ban rất nhiều thực phẩm, y phục quý giá cho Đại tiên A-tư-đà và đồng tử Na-la, lại đi nhiễu quanh theo phía phải và đảnh lễ hai vị ấy. Lúc đó, Đại tiên A-tư-đà quàng nhẹ lên vai trái của đồng tử Na-la cỡi mây bay đi. Vị Đại tiên bảo đồng tử:

– Chẳng bao lâu nữa Phật sẽ xuất hiện hóa độ tại thế gian, ngươi nên

tìm đến xin xuất gia sẽ đạt được lợi ích lớn lao trong cõi sinh tử này.

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

QUYỂN 4

Phẩm 8: Viếng Đền Thờ Chư Thiên

Lúc bấy giờ Đức Phật nói với các Tỳ-kheo:

– Sau khi Bồ-tát sinh, hai vạn đồng nữ trong các gia đình giàu sang thuộc các tầng lớp Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư sĩ, Trưởng giả đều được chọn làm thể nữ cho Bồ-tát. Các bậc vương hầu đại thần cũng có hai vạn đồng nữ được chọn làm thể nữ cho Bồ-tát. Tất cả thể nữ ấy đều được sinh ra cùng một ngày với Bồ-tát. Lúc ấy các bậc kỳ lão trong dòng họ Thích cùng đi đến chỗ vua Du-đầu-đàn thưa:

– Tâu đại vương, nay đã đến lúc nên đem Thái tử đến viếng các đền thờ chư Thiên, để cầu cho muôn việc đều được an lành tốt đẹp.

Vua Du-đầu-đàn chấp thuận. Lập tức lệnh cho các ty sở lo việc sửa sang lại kinh thành; những chốn thị tứ đô hội, đường sá lớn nhỏ, nơi nào có những người mù, điếc, câm, ngọng, các căn chẳng đủ; các thứ đá sỏi rải rác dơ bẩn; những hiện tượng chẳng lành đều được dọn dẹp hoặc tập trung lại một chỗ. Vua cho gióng trống phước đức, khua khánh thiện tướng, khuyến khích đốc thúc các nơi đều phải sửa soạn trang hoàng và báo tin cho các vị Quốc vương, Trưởng giả, Cư sĩ, Bà-la-môn đúng hẹn cùng tập hợp; sắp xếp vô số thể nữ, xe cộ để chuyên chở, và theo hầu; dùng các thứ bình an lành đựng đầy dầu thơm, nước thơm. Các con trai của Bà-la-môn được xếp đứng thành hàng tại các ngã tư, các con đường lớn, ca vịnh những khúc hát cầu chúc an lành; các đền thờ chư Thiên đều trang hoàng rất đẹp. Tất cả mọi việc đều được làm rất chu đáo.

Bấy giờ vua Du-đầu-đàn vào hậu cung nói với Ma-ha Ba-xà-ba-đề:

– Hôm nay chúng ta đưa Thái tử đến viếng đền thờ chư Thiên, dì cùng với các phu nhân phải lo sắp xếp chuẩn bị đầy đủ.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề dùng các thứ y phục quý giá trang nghiêm mặc cho Bồ-tát. Bồ-tát vui thích nên mỉm cười, hỏi:

– Hôm nay sẽ đi thăm chơi ở đâu?

Di mẫu đáp:

– Vua cha cùng triều đình muốn đưa Thái tử ra thành, đến viếng đền thờ chư Thiên.

Bồ-tát liền đọc bài kệ:

Từ lúc Ta sinh ra
Cõi tam thiên chấn động
Hộ thế cùng Nhật nguyệt
Phạm Thích, chư Thiên, Rồng
Đều xuống Diêm-phù-đề
Cùng nhau tới đảnh lễ
Sao còn có trời nào
Ta sắp đến kính cáo
Ta là chủ các trời
Là Bậc trời tối thắng
Trời đã không thể sánh
Còn ai vượt hơn được?
Vì thuận theo thế tục
Nên cùng đến chốn ấy
Thấy uy thần của Ta
Tất cả đều hoan hỷ
Đó là vì biết Ta
Chủ cõi trời bậc nhất.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Dân chúng binh lính tụ hội ca ngợi chúc mừng các điều an lành như thế. Các cửa thành, đường sá lớn nhỏ, chợ búa thị tứ đều thanh tịnh.

Bấy giờ vua Du-đầu-đàn tự tay đưa Bồ-tát lên xe. Đoàn người gồm đủ các vị Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Đại Trưởng giả giàu có, Cư sĩ, Đại thần cùng các vị quốc vương, quyến thuộc tộc họ Thích trước sau lớp lớp nối nhau đi theo, đốt các thứ hương thơm, tung rải các thứ hoa đẹp đầy khắp các nẻo đường đi qua. Vô số voi ngựa, xe cộ, binh lính dân chúng đều mang các thứ cờ phướn, lọng dù quý giá, cùng với các loại trống nhạc, ca múa, hòa tấu hợp xướng vang lừng. Lại có trăm ngàn chư Thiên cùng ngự theo xe chở Bồ-tát, vô lượng trăm ngàn na-do-tha các vị Thiên tử cùng các thể nữ ở cõi trời, trụ giữa hư không tung rải các thứ thiên hoa, đàn tấu ca nhạc. Khi đoàn người cùng tùy tùng của vua Du-đầu-đàn viếng đền thờ chư Thiên đông đảo, uy nghi như vậy đến nơi, vua cha tự tay bồng Bồ-tát đi vào Thiên miếu, vừa bước vào tới cửa đền thì các tượng chư Thiên trong đền đều đứng dậy, nghênh đón Bồ-tát rồi cung kính đảnh lễ. Lúc đó, trong chúng hội hàng

trăm ngàn Thiên nhân đều vui mừng nhảy múa, hoan hỷ tột độ cùng nói:

– Lành thay, lành thay! Hết sức hy hữu.

Cùng lúc khắp cả đất nước Ca-tỳ-la hiện ra sáu cách chấn động. Các tượng chư Thiên, mỗi tượng đều hiện ra thân thật, đọc bài tụng:

Hạt cải cùng Tu-di
Vũng trâu và biển lớn
Đom đóm đối trời trăng
Đâu thể cùng một bậc
Chúng tôi như hạt cải
Cũng như vũng trâu nằm
Cũng bằng ánh đom đóm
Nên chúng tôi kính Ngài
Bồ-tát như Nhật nguyệt
Cũng như biển mênh mông
Vòi vọi như Tu-di
Chúng tôi nào dám sánh
Phước tuệ cùng uy lực
Đảnh lễ được lợi lớn
Khiến dứt trừ kiêu mạn
Giải thoát chứng Niết-bàn.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Lúc Bồ-tát thị hiện đến viếng thăm đền thờ chư Thiên, có ba vạn hai ngàn các vị Thiên tử cùng vô số chúng sinh phát tâm vô thượng Bồ-đề. Này các Tỳ-kheo, vì nhân duyên đó nên ta nhẫn chịu đến đền thờ chư Thiên.

□

Phẩm 9: Các Vật Dụng Quý Báu Dùng Trang Sức

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy có vị đại thần tên Ưu-đà-diên, vốn giỏi về việc xem sao tính ngày tháng, cùng với năm trăm người trong quyến thuộc, vào lúc mặt trăng rời khỏi sao Chẩn hợp với sao Giốc, đã đến vương cung tâu với vua Du-đầu-đàn:

– Xin Hoàng thượng cho làm các vật dụng quý giá để trang sức cho Thái tử.

Vua đáp:

– Phải đấy! Hãy cho thực hiện gấp việc ấy.

Năm trăm vị đại thần trong tộc họ Thích, mỗi người đều chế tạo các

thứ vật dụng quý giá để dâng lên cho Thái tử gồm có nhẫn, vòng ngọc, xâu chuỗi để đeo mang nơi ngón tay, tai, cổ, ngực; để trang sức nơi đầu, dây lưng nạm ngọc, cùng các thứ hài, chuông, khánh quý giá bằng kim cương... Các vật dụng quý giá dùng để trang sức đều đã hoàn thành đầy đủ. Khi ấy sao Phất-sa thẳng hợp với mặt trăng, các vị trong tộc họ Thích mang các vật dụng ấy đến vương cung, cùng thưa với vua Du-đầu-đàn:

– Tâu đại vương, chúng tôi đã làm đủ các vật dụng dùng để trang sức cho Thái tử, nay xin được dâng lên cho Thái tử.

Nhà vua đáp:

– Các vị hãy đợi đã! Trước đây các vị cũng đã cúng dường nhiều thứ lắm rồi. Trẫm nay cũng đã sai làm cho Thái tử các vật dụng như thế.

Các vị trong tộc họ Thích lại tâu:

– Đây là ý nguyện hiến cúng của chúng tôi, đâu dám mong được Thái tử thọ nhận luôn, chỉ mong được hứa là vật dụng của mỗi người được Thái tử ngự dụng trong bảy ngày, thế cũng là mãn nguyện.

Sáng sớm hôm sau, Ma-ha Ba-xà-ba-đề cùng các thể nữ bồng đưa Thái tử đến vườn Vô cấu quang minh, lấy các đồ trang sức quý giá ấy trang điểm cho Thái tử. Lúc ấy có tám vạn bốn ngàn thể nữ nghinh đón hầu cận Bồ-tát; có một vạn đồng nữ chiêm ngưỡng Bồ-tát; có một vạn đồng nữ thuộc dòng họ Thích cung kính chiêm ngưỡng Bồ-tát; lại có năm ngàn vị Bà-la-môn ca ngợi Bồ-tát. Tất cả đều khởi tâm khâm phục quý trọng, vui thích không biết chán. Cùng lúc, có một vị thuộc dòng họ Thích tên Bạt-đà-la đem các thứ y phục trang quý giá nghiêm mà ông đã làm khoác lên người Bồ-tát. Đúng lúc đó từ thân Bồ-tát tỏa ra vầng hào quang làm mờ hẳn các thứ bảo vật đang mang trên người, ví như một vết mực đối với vàng Diêm-phù-đàn.

Bấy giờ trong vườn có vị thần tên Ly Cấu hiện thân đến trước vua Du-đầu-đàn cùng nhóm quyến thuộc họ Thích đọc bài kệ:

Giả sử Tam thiên giới
Vàng ròng đầy khắp nơi
Một chút Diêm phù kim
Ánh lên vàng mất sắc
Giả sử Diêm-phù kim
Đầy khắp Tam thiên giới
Hào quang Bồ-tát hiện
Sắc vàng ấy mờ hẳn
Ánh sáng thật viên mãn

Trăm phước tướng trang nghiêm
Thân Ngài thanh tịnh thế
Há chỉ đẹp bên ngoài
Nhật, nguyệt, sao, màu ngọc
Phạm thích chư Thiên sáng
Đối hào quang Bồ-tát
Mọi sắc kia đều mờ
Cảm tịnh nghiệp quá khứ
Các tướng tự nghiêm trang
Đâu đợi người trần thế
Dâng cúng vật điểm thân
Nên bỏ mọi hiến cúng
Các vật báu trang nghiêm
Lấy về tự trang điểm
Bồ-tát chẳng mong cầu
Bồ-tát chẳng đòi hỏi
Nên đem cho Xa-nặc.
Thiên thần đọc kệ xong
Tức thì biến mất dạng
Vua cùng với tộc họ
Càng tin chuyện hy hữu
Tràn ngập mừng vui, bàn
Họ Thích sẽ hưng thịnh.

□

Phẩm 10: Chỉ Rõ Về Các Thứ Kinh Sách Chữ Nghĩa

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Khi Bồ-tát vừa tròn bảy tuổi, Ngài đã đầy đủ cung cách uy nghi, trăm ngàn điều tốt lành. Vua cha chuẩn bị để Bồ-tát đến học đường, có tới mười ngàn đồng nam, một vạn đồng nữ vây quần cùng đi với Bồ-tát đến trường học. Một vạn cỗ xe chở các món ăn thượng vị cùng những vật phẩm quý giá. Khắp các đường phố trong kinh thành Ca-tỳ-la và các làng mạc quanh vùng đều ra mừng đón. Trăm ngàn các thứ âm nhạc đồng hòa âm cùng với hoa trời rải xuống như mưa. Lại có vô số trăm ngàn thể nữ trang phục đẹp đẽ đeo đầy các chuỗi ngọc anh lạc, hoặc ở nơi lầu gác mái hiên, hoặc ở nơi cửa ngõ đền điện chiêm ngưỡng Bồ-tát, dùng các thứ hoa đẹp từ xa tung rải lên Ngài. Lại có trăm ngàn thể nữ ở cõi trời ăn mặc trang điểm đẹp đẽ, mỗi vị cầm bình báu đựng đầy nước thơm đi trước rưới khắp

con đường Bồ-tát đi. Chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già..., mỗi vị ở trên hư không hiện nửa thân hình tay cầm vòng hoa, các xâu chuỗi anh lạc, châu báu giăng treo khắp trên cao. Tất cả các vị trong tộc họ Thích trước sau vây quanh cùng đi với vua Du-đầu-đàn đưa Bồ-tát đến trường học.

Khi Bồ-tát vừa tới trường, thầy dạy là bác sĩ Tỳ-xa-mật-đa thấy Bồ-tát uy đức tột bậc, tự thấy mình như không đủ sức làm thầy Bồ-tát, sinh tâm vô cùng hổ thẹn, đầu óc choáng váng nên ngã lăn ra đất. Lúc ấy một vị Thiên tử ở cõi trời Đâu-suất tên Diệu Thân vội đỡ bác sĩ Tỳ-xa-mật-đa, đưa về chỗ cũ rồi bay vút lên hư không đọc bài tụng:

Tất cả học nghệ ở thế gian
Từ vô lượng kiếp đã tu tập
Vì muốn khích lệ các đồng tử
Tùy thuận thế pháp đến học đường
Lại muốn chế ngự mọi chúng sinh
Khiến nhập chân thật Đại thừa pháp
Hiểu rõ nhân duyên, thấu Tứ đế
Diệt mọi phiền não đạt thanh tịnh
Bậc Tối Tôn, chủ mọi cõi trời
Bậc thí cam lộ vượt tất cả
Mọi nẻo tâm ý của chúng sinh
Chỉ trong một niệm đều thông suốt
Các pháp tịch diệt đã tỏ ngộ
Huống chi văn tự phải học hỏi.

Lúc ấy vị Thiên tử nói kệ xong, liền dùng các thứ thiên hoa, thiên hương cúng dường Bồ-tát rồi vụt biến mất. Vua Du-đầu-đàn ra lệnh cho các đồng tử và các bảo mẫu trông coi, hầu hạ Bồ-tát, rồi vua trở lại hoàng cung. Bấy giờ Bồ-tát tay cầm thiên thư làm bằng những thẻ chiên-đàn, có xoa các thứ thiên hương và được tô điểm, nạm bằng các thứ ngọc quý ma-ni sáng rực. Bồ-tát hỏi thầy dạy:

– Sách Phạm-mị, sách Khư-lô-sắt-để, sách Bố-sa-ca-la, sách Ương-già-la, sách Ma-ha-để, sách Ương-cù, sách Diệp-bán-ni, sách Sa-phú-ca, sách A-ba-lô-sa, sách Đạp-tỳ-la, sách Kế-la-na, sách Đa-ta-na, sách Ức-kỳ-la, sách Tăng-kỳ, sách A-bạt-mâu, sách A-nô-lô, sách Đạt-la-đà, sách A-sách, sách Chi-na, sách Hộ-na, sách Mạt-đề-át-sát-la-mật-đát-la, sách Phất-sa, sách Đề-bà, sách Na-già, sách Dạ-xoa, sách Càn-thát-bà, sách Ma-hầu-la, sách A-tu-la, sách Ca-lâu-la, sách Khẩn-na-la, sách Mật-phú-già, sách

Ma-du, sách Bạo-ma-đề-bà, sách An-đa-lực-xoa-đề-bà, sách Câu-đa-ni, sách Uất-đơn-việt, sách Phất-đề, sách Ốc-khế-bà, sách Nặc-khế-ba, sách Bát-la-khế-ba, sách Bà-kiệt-la, sách Bạt-xà-la, sách Lệ-khư-bát-la-để-lệ, sách Ti-khế-ba, sách An-nô-bát-độ-đa, sách Sai-xá-tát-đa-bà, sách Kiệt-nị-na, sách Ô-sai-ba, sách Nặc-sai-ba, sách Ba-đà-lệ-khư, sách Địa-đát-la-ô-tán-địa, sách Dạ-bà-đạt-xa, sách Bạt-đà-bán-địa, sách Mạt-đề-la-hý-ni, sách Tát-bà-lũ-đa-tăng-già-ha, sách Bà-thi, sách Tì-đà-a-nô-lộ-ma, sách Ni-sư-đáp-đa, sách Hồ-lô-chi-ma, sách Đà-la-ni-nhàn-đa, sách Già-già-na-tất-lợi-kỳ-na, sách Tát-bà-ốc-sát-địa-lưỡng-sản-đà, sách Bà-kiệt-la, sách Tăng-già-ha, sách Tát-bà-lộ-đa-hầu-lâu-đa. Trong sáu mươi lăm bộ sách kể trên, thầy muốn dùng bộ sách nào để dạy?

Lúc ấy thầy dạy Tỳ-xa-mật-đa được nghe những bộ sách mà bản thân chưa từng nghe, lòng vô cùng hoan hỷ, tự dứt bỏ hết mọi ý tưởng tự phụ, cất tiếng đọc bài tụng:

Bậc Thắng trí thanh tịnh ít có
Đã tự thông thạo tất cả pháp
Học đường hỏi thầy về phép học
Nói ra bao sách chưa từng nghe
Vô kiến đảnh tướng thật tôn quý
Diện mạo uy nghi chưa từng gặp
Thần lực trí tuệ khó ai hơn
Tài nghệ thật đáng giáo huấn ta
Trí còn thiển lậu ta nên học
Bao nhiêu sách vở thật chưa tường
Là Bậc Tối Thượng chủ mọi trời
Thế gian thật không ai sánh nỗi.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Lúc bấy giờ mười ngàn đồng tử cùng Bồ-tát đầu tiên học các chữ mẫu với thầy. Lúc đọc to chữ A thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên tất cả các hành là vô thường; khi đọc kéo dài chữ A thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên tinh thần tự lợi lợi tha; lúc đọc to chữ Y thì đồng thời phát ra âm thanh nói về các pháp môn căn bản rộng lớn; khi đọc kéo dài chữ Y thì đồng thời phát ra âm thanh nói về tất cả các thứ bệnh tật ở thế gian; lúc đọc cao giọng chữ Ô thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên sự phiền não loạn động của thế gian; khi đọc to chữ Ô thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên trí tuệ của tất cả chúng sinh trong thế gian còn thấp kém, hẹp hòi; lúc đọc to chữ Oánh thì đồng thời phát ra âm thanh mong dứt hết mọi thứ âu lo tội

lỗi; lúc đọc to chữ Ái thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện tính chất uy nghi thù thắng; khi đọc to chữ Ô thì đồng thời phát ra âm thanh muốn lìa bỏ dòng thác sinh tử để đạt đến giải thoát; lúc đọc to chữ Áo thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện mọi sự biến hóa lưu chuyển; lúc đọc to chữ Úm thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện tính chất vô ngã, vô ngã sở của mọi vật mọi pháp; lúc đọc to chữ A thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện tính chất tịch diệt của tất cả pháp; lúc đọc cao giọng chữ Ca thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên sự thâm hiểu về nghiệp quả; lúc đọc to chữ Khư thì đồng thời phát ra âm thanh nói rõ tất cả các pháp vốn mênh mông vắng lặng như hư không; lúc đọc cao giọng chữ Già thì đồng thời phát ra âm thanh nói lên sự thấu hiểu giáo pháp duyên khởi sâu xa; khi đọc to chữ Già thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự diệt trừ tất cả màn lưới vô minh tăm tối, mê mờ sâu dày; lúc đọc to chữ Nga thì đồng thời phát ra âm thanh bày tỏ sự dứt trừ vòng luân chuyển mười hai chi của chúng sinh; lúc đọc to chữ Giả thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự quán sát Tứ diệu đế. Lúc đọc cao giọng chữ Xa thì đồng thời phát ra âm thanh mong muốn dứt sạch mọi tham dục; lúc đọc to chữ Xã thì đồng thời phát ra âm thanh mong vượt qua biển sinh tử đạt đến bờ giải thoát; lúc đọc to chữ Xà thì đồng thời phát ra âm thanh mong hàng phục hết thảy các thứ ma quân; khi đọc to chữ Hoại thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự khai ngộ cho tất cả chúng sinh; khi đọc cao giọng chữ Trá thì đồng thời phát ra âm thanh mong được vượt thoát mãi các nẻo đường trong sáu cõi; khi đọc to chữ Đà thì đồng thời phát ra âm thanh mang tính chất đối đáp; khi đọc cao giọng chữ Trà thì đồng thời phát ra âm thanh nói về sự đoạn trừ tất cả ma oán, não loạn; khi đọc to chữ Trà thì đồng thời phát ra âm thanh nêu rõ mọi cảnh giới đều là bất tịnh; khi đọc cao giọng chữ Noa thì đồng thời phát ra âm thanh mong đoạn sạch tất cả các phiền não vi tế; khi đọc cao giọng chữ Đa thì đồng thời phát ra âm thanh nói rõ sự không sai khác trong chân như của tất cả pháp; khi đọc cao giọng chữ Tha thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sức mạnh của tinh thần vô úy; khi đọc cao giọng chữ Đà thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện việc giữ giới nghiêm túc; khi đọc to chữ Đà thì đồng thời phát ra âm thanh mong đạt bảy món tài sản của bậc Thánh; khi đọc cao giọng chữ Nà thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự thông tỏ về thân và tâm; khi đọc cao giọng chữ Ba thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự chứng đạt chân lý tuyệt đối; khi đọc cao giọng chữ Phả thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự chứng đắc các quả vị ngay trong hiện tại; khi đọc cao giọng chữ Bà thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự giải thoát mọi trói buộc; lúc đọc to chữ Bà thì đồng thời phát ra âm thanh mong dứt sạch mọi pháp hữu

lậu; lúc đọc cao giọng chữ Ma thì đồng thời phát ra âm thanh bày tỏ sự tiêu diệt mọi niệm kiêu mạn; lúc đọc to chữ Dã thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện sự thông đạt tất cả các pháp; khi đọc to chữ La thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện tâm niệm chán ghét, xa lìa sinh tử, vui thích chân lý giải thoát tuyệt đối; lúc đọc cao giọng chữ La thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện ý chí đoạn sạch cội rễ sinh tử; lúc đọc cao giọng chữ Bà thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện pháp môn thượng thừa tối tôn tối thắng; lúc đọc to chữ Xả thì đồng thời phát ra âm thanh nêu bật ý nghĩa pháp môn Tam-muội chánh định, chánh tuệ; khi đọc cao giọng chữ Sa thì đồng thời phát ra âm thanh thể hiện việc chế ngự, điều phục sáu xứ đạt sáu loại thần thông; khi đọc to chữ Ta thì đồng thời phát ra âm thanh nêu rõ sự chứng đắc Nhất thiết trí; khi đọc to chữ Ha thì đồng thời phát ra âm thanh mong dứt sạch tất cả nghiệp tạo tác của phiền não; khi đọc to chữ Sai thì đồng thời phát ra âm thanh nói rõ văn tự không thể diễn tả, biểu hiện trọn vẹn tất cả pháp.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Khi Bồ-tát cùng với các đồng tử ở học đường cùng đọc to các mẫu tự thể hiện vô lượng trăm ngàn âm thanh của các pháp môn khiến cho ba vạn hai ngàn đồng nam, ba vạn hai ngàn đồng nữ đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đó là nhân duyên Bồ-tát thị hiện đến học đường.

□

Phẩm 11: Xem Công Việc Nhà Nông

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Theo năm tháng dần trôi, Bồ-tát ngày càng lớn mạnh. Một hôm cùng với các trẻ em trong họ Thích ra khỏi kinh thành dạo chơi xem xét, Bồ-tát đi đến một khu đất rộng, trông thấy những người nông phu đang làm việc cực nhọc. Bồ-tát nhìn cảnh ấy xong liền khởi tâm từ bi thương xót thế gian có những cảnh khổ như vậy, bèn suy nghĩ:

– Ta nên tìm nơi nào vắng vẻ yên tịnh để có thể ngồi suy nghĩ về cách lìa bỏ sự khổ đau ấy.

Thấy gần đó có cây Diêm-phù cao lớn, cành lá um tùm xanh tươi rất đẹp, Bồ-tát liền đến dưới gốc cây ấy ngồi kiết già ngay ngắn, bắt đầu tư duy. Bồ-tát tập trung tâm ý xa rời mọi ý niệm tham dục xấu ác, nhưng vẫn còn cảm nhận và quan sát; rồi tâm Ngài từ từ xa lìa mọi ý niệm hỷ lạc đã sinh ra trước đó trụ vào Sơ thiền, tâm thuần nhất, hoàn toàn thanh tịnh dứt mọi cảm nhận của giác quan; rồi Ngài lại xa bỏ mọi hỷ lạc đã sinh ra ở Sơ

thiền, trụ vào Nhị thiền; Ngài tiếp tục lìa xa mọi cảm thọ hỷ với lời dạy của các bậc Thánh, trụ tâm vào xả bỏ các ý niệm, tư tưởng, thân tâm Ngài đạt được sự an lạc trụ trong Tam thiền; cuối cùng Ngài dứt hẳn các niệm tưởng về khổ lạc, diệt hết trạng thái ưu hỷ, chẳng còn khổ lạc, tâm niệm Ngài thanh tịnh tuyệt đối trong Tứ thiền.

Lúc ấy có các vị Tiên ngoại đạo đã đạt ngũ thông, bay lên hư không từ Nam ra Bắc, khi bay đến phía trên cây Diêm-phù thì bỗng không thể vượt qua được. Họ liền tự hỏi nhau do đâu mà hôm nay không thể bay qua khỏi cây Diêm-phù này, tâm các vị Tiên ấy càng kinh sợ, khắp thân nổi gai, bèn đọc bài kệ:

Chúng ta từng bay khắp
Núi Tu-di, Kim cang
Núi cao kiên cố thế
Qua lại đâu ngại gì
Ví như loài voi lớn
Nhẹ vượt khu rừng nhỏ
Việc ấy chẳng gì khó
Sức ta cũng như vậy
Lại cũng từng bay qua
Cung điện Rồng, Trời, Thần
Đều chẳng bị trở ngại
Thảy không hề vướng mắc.
Nay gặp thần lực ai
Chế ngự thần thông ta
Nơi rừng Diêm-phù này
Đột nhiên chẳng qua được?

Lúc ấy trong rừng cây có vị thần đọc bài kệ đáp:

Thái tử con vua Du-đầu-đàn
Ví như trăng tròn đầy trong sáng
Thân tướng như mặt trời vừa mọc
Diện mạo tợ như sen nở thắm
Đang trú dưới tàng cây Diêm-phù
Kiết già Người nhập vào diệu định
Nhiều kiếp đã từng tu thiện hạnh
Nên trừ phiền não đạt thanh lương
Chính do uy thần Bậc Đại Sĩ
Khiến người không thể vượt bay qua.

Bấy giờ các vị Tiên nghe rõ bài kệ ấy, từ xa nhìn thấy Bồ-tát hào quang rực rỡ, tướng hảo tuyệt vời nên sinh tâm ngạc nhiên cho là điều lạ lùng ít có, cùng hỏi nhau:

– Người ấy là ai mà dung mạo uy nghi đến thế? Là Đế Thích, Tứ vương, Ma vương, Long vương hay là vị thiên chủ Ma-hê-thủ-la, hay là trời Tỳ Nữu hoặc một bậc Chuyển luân thánh vương?

Liền đó các vị Tiên đọc bài kệ ca ngợi:

Thân sắc hơn hẳn Tứ hộ thế
Thích Phạm, Nhật, Nguyệt, Tự tại thiên
Tướng tốt phước đức không ai bằng
Thanh tịnh lìa nhiễm hẳn là Phật.

Vị Lâm thần liền đọc bài kệ đáp các vị Tiên:

Thích Đề-hoàn Nhân và Hộ thế
Phạm vương, Tỳ-nữu cùng Tự tại
Nếu sánh uy quang với Bồ-tát
Trăm ngàn vạn phần chẳng được một.

Các vị Tiên nghe xong bài kệ liền từ trên không bay xuống đất đến trước Bồ-tát, mới thấy Bồ-tát đang nhập định thâm diệu, thân tâm chẳng động. Một vị Tiên đọc bài kệ ca ngợi:

Lửa phiền não thế gian
Ngài là ao dịu mát
Dùng các pháp tối thượng
Để diệt trừ nhiệt não.

Một vị Tiên khác đọc kệ tán thán:

Vô minh phủ thế gian
Ngài là đèn trí tuệ
Dùng tịnh pháp thù thắng
Dứt trừ mọi tối tăm.

Lại có một vị Tiên đọc kệ ca tụng:

Biển phiền não thế gian
Ngài là thuyền bè lớn
Dùng các pháp tối thượng
Đưa người lên bờ giác.

Lại có một vị Tiên khác đọc bài kệ ngợi ca:

Thế gian già bệnh khổ
Ngài là Đại y vương
Dùng các pháp vi diệu

Tế độ đạt an lạc.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc đó các vị Tiên ca ngợi Bồ-tát xong, đảnh lễ đi nhiễu quanh chỗ Bồ-tát ngồi rồi bay lên hư không rời khỏi chỗ đó.

Lúc đó, vua Du-đầu-đàn, trong một thời gian ngắn chẳng thấy Bồ-tát đâu cả, lòng lo lắng chẳng vui, bèn nói:

– Không rõ hiện giờ Thái tử đang ở đâu?

Nhà vua lập tức sai quần thần tìm kiếm khắp nơi. Một vị đại thần tìm đến cây Diêm-phù, thấy Bồ-tát đang ngồi kiết già tư duy dưới gốc cây ấy. Bóng của các cây khác đều di chuyển theo ánh mặt trời, chỉ riêng bóng cây Diêm-phù là đứng yên che mát chỗ Bồ-tát ngồi. Vị đại thần ấy thấy rõ mọi việc như thế, tâm nghĩ thật là việc ít có, vội trở về tâu với vua:

– Thái tử đang ngồi yên tĩnh nơi gốc cây Diêm-phù, bóng cây đứng yên chẳng di chuyển, các tướng tốt trông thật hết sức trang nghiêm, uy đức sáng chói hơn cả Phạm vương Đế Thích.

Vua Du-đầu-đàn nghe vị đại thần tâu như thế liền đích thân đến chỗ cây Diêm-phù, trông thấy Bồ-tát đang ngồi nhập định, tướng hảo trang nghiêm uy quang ngời chói, vua liền đọc bài kệ tán thán:

Ví như đuốc sáng trên đỉnh núi
Cũng như trăng tỏ giữa trời không
Thái tử an trú trong thiền định
Lòng trẫm yên vui chẳng ngại lo.

Phẩm 12: Hiện Rõ Tài Nghệ

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát bấy giờ đã thành niên, một hôm vua cha cùng các bậc kỳ lão trưởng đức trong tộc họ Thích bàn luận. Các vị trong tộc họ tâu với vua Du-đầu-đàn:

– Thái tử hiện nay trưởng thành, rất nhiều các vị Tiên giỏi về xem tướng đều cho rằng nếu Thái tử xuất gia nhất định sẽ thành Phật; còn nếu ở nhà sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương cai trị bốn châu trong thiên hạ, dùng mười điều thiện để dẫn dắt muôn loài, theo pháp mà trị nước, có đủ bảy món báu. Sao gọi là bảy món báu? Một là xe báu; hai là voi báu; ba là ngựa báu; bốn là châu báu; năm là nữ báu; sáu là vị tướng quân báu; bảy là quan tri khố báu. Vua ấy có đầy đủ một ngàn người con, là vị vua tài đức dũng mãnh có đủ năng lực hàng phục mọi quân thù.

Tâu đại vương, nếu muốn cho Thái tử không thể xuất gia được, ngôi vị Chuyển luân thánh vương có người kế nghiệp và các vị vua ở những miền xa xôi đều quy phục, chúng ta nên sớm lo việc hôn nhân để Thái tử sinh lòng mê đắm, ràng buộc như thế sẽ không thể xuất gia được.

Khi ấy vua Du-đầu-đàn hỏi các vị trong tộc họ:

– Cô gái nào có đủ đức hạnh để có thể làm vợ Thái tử?

Bấy giờ có đến năm trăm vị đại thần đều tâu với vua rằng con gái mình có đầy đủ đức hạnh có thể làm vợ Thái tử được. Vua Du-đầu-đàn bảo:

– Vợ của Thái tử tất nhiên là rất khó tuyển chọn, không rõ cô gái nào có thể làm cho con ta vừa ý, phải nên hỏi Thái tử xem thử Thái tử ưng thuận người con gái nào làm vợ.

Các vị trong tộc họ Thích cùng đến chỗ Bồ-tát hỏi:

– Thái tử muốn chọn ai để làm người nâng khăn sửa túi cho mình?

Bồ-tát đáp:

– Sau bảy ngày, Ta sẽ nói rõ ý của Ta.

Bồ-tát suy nghĩ rồi đọc bài kệ:

Dục vọng gây nhiều tội
Là nhân của khổ sầu
Ví như rừng cây độc
Cũng như đống lửa dữ
Nay ở chốn thâm cung
Cùng thể nữ vui vầy
Nơi đây thật ràng buộc
Như sương mù vây phủ
Không bằng nhập thiền định
Độc trú chốn rừng sâu.

Bảy ngày sau, Bồ-tát khởi tâm đại Bi, suy nghĩ muốn dùng phương tiện để hóa độ chúng sinh nên đọc bài kệ tụng, nói với các vị đại thần:

Hoa sen sinh ra từ bùn lầy
Không bị bùn lầy làm nhiễm ô
Vương giả đức hóa khắp muôn dân
Nên được mọi người đều quy phục
Vô lượng chúng sinh khắp thế gian.
Ta sẽ vì họ chứng đạo pháp
Cho nên thị hiện có vợ con
Chẳng bị nhiễm trước trong năm dục
Ta nay thuận theo dòng Phật xưa

Nên không thoái chuyển, mất tâm thiền
Đính hôn phải tuyển người thuận ý
Chớ chọn phàm nữ làm vợ hiền
Phải người thanh tịnh đủ tướng tốt
Chân thật ý hòa, chẳng buông lung
Ta nay xin tỏ bày sở thích
Các vị theo lời khéo kiếm tìm
Phải là người hình nghi thanh thoát
Không ỷ sắc đẹp lòng tự cao
Không kiêu, không keo, không đố kỵ
Không dua, không dối, không bệnh tật
Hiền thục, chân chất, đầy từ tâm
Yêu thương muôn loài như yêu con
Ưa thích thi ân không tội lỗi
Cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn
Dứt mọi tà tâm ngay trong mộng
Là hàng thục nữ luôn tinh khiết
Luôn nhớ ân thầy không cao ngạo
Giữ ý nhún nhường luôn khiêm cung
Không ham vị ngon, các lạc thú
Luôn biết hổ thẹn, tâm chẳng hại
Chưa từng quy y ngoại đạo giáo
Tâm, lời chân chánh luôn thuận hợp
Nghiệp thân miệng ý thường tịnh thanh
Hôn ám, ham ngủ đều xa lìa
Không nghĩ đến mọi điều bất thiện
Thiện hạnh luôn làm chưa từng bỏ
Thờ cha mẹ chồng như cha mẹ
Yêu mến người hầu như yêu mình
Mọi việc nội trợ đều chu toàn
Lại phải thông hiểu bao nghĩa lý
Ta muốn chọn nữ nhân như vậy
Há lại ưng chịu kẻ kém hèn.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy các vị đại thần truyền lệnh ghi chép các ý kiến của Bồ-tát đem đến trình lên nhà vua. Vua Du-đầu-đàn xem qua rồi bảo các quan:

– Các khanh hãy truyền tờ chiếu ghi chép lời Thái tử đến muôn họ

trong khắp kinh thành Ca-tỳ-la, đến các tầng lớp Sát-đế-lợi, hoặc Bà-la-môn cho đến thuộc chủng tộc Tỳ-xá, Thủ-đà. Nếu có cô gái nào đầy đủ đức hạnh như vậy sẽ chọn làm vợ Thái tử.

Rồi vua đọc bài kệ:

Sát-lợi, Bà-la-môn
Tỳ-xá cùng Thủ-đà
Cô gái nào đủ đức
Nên mau về báo trẫm
Thái tử vốn ưa thích
Trọng đạo là trước tiên
Các khanh cần xét kỹ
Không phân biệt chủng tộc.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ các vị đại thần phụng lệnh vua đi khắp kinh thành Ca-tỳ-la tìm kiếm cô gái nào có đủ đức hạnh như trên. Trong thành, có một vị đại thần tên Chấp Trượng, có một người con gái tên Da-du-đà-la, tướng mạo đoan nghiêm xinh đẹp tuyệt trần, thân hình cân đối hài hòa đằm thắm, đầy đủ dung nghi của một thiếu nữ đài các, ví như một bảo nữ. Một hôm vị cận thần của vua đến nhà đại thần Chấp Trượng, thì gặp nàng Da-du-đà-la. Da-du-đà-la ra chào và hỏi:

– Ngài đến đây có việc gì?

Vị cận thần bèn trao tờ chiếu ghi lời Thái tử cho Da-du-đà-la rồi nói bài tụng:

Thái tử con vua dòng họ Thích
Dung mạo đoan chánh thật đáng yêu
Bậc Đại nhân ba mươi hai tướng
Tám mươi vẻ đẹp đều tròn đầy
Bày tỏ trong thư về hiền phụ
Nếu được như thế sẽ sánh duyên.

Lúc đó, Da-du-đà-la xem xong, lòng rộn vui mỉm cười đáp lại vị thần:

Dung nhan đức hạnh không hề thiếu
Chỉ mong cùng Thái tử sánh đôi
Ý riêng là thế xin tâu lại
Tương hợp sẽ se duyên sắt cầm.

Sau khi biết được việc ấy, vị cận thần vội trở về tâu lên vua:

– Tâu đại vương, thần đã đi khắp kinh thành Ca-tỳ-la tìm kiếm và gặp được một hiền nữ nhan sắc đức hạnh vẹn toàn thật xứng đáng là bạn trăm

năm của Thái tử.

Vua hỏi:

– Người con gái ấy là con của gia đình nào?

Vị đại thần thưa:

– Đó là ái nữ của đại thần Chấp Trượng, tên là Da-du-đà-la.

Vua Du-đầu-đàn thầm nghĩ: "Thái tử con ta tướng hảo trang nghiêm, người thế gian nào sánh được, đức hạnh cũng hoàn hảo, đâu ai dễ có đủ tư cách làm vợ Thái tử? Nàng con gái mà vị quan này nói chắc gì đã dung đức trọn vẹn? Ta sẽ cho làm các vật báu mang tên Vô ưu trao cho Thái tử, tùy ý Thái tử trao tặng vật ấy cho cô gái nào mình thích, rồi ta sẽ cho người dò xét. Nếu cô gái ấy hội đủ mọi điều tốt lành sẽ lập tức tuyển làm vợ Thái tử". Nhà vua bèn ra lệnh tìm thầy giỏi về nghề kim hoàn làm nhiều vật báu Vô ưu, dùng bảy món báu để tô điểm. Sau đó, vua truyền đánh trống ban bố lệnh khắp kinh đô Ca-tỳ-la nếu có nàng con gái nào tự xét mình có đủ nhan sắc và đức hạnh có thể sánh duyên với Thái tử, đúng bảy ngày sau tụ họp nơi vương cung. Đến ngày hẹn, các cô gái cùng tề tựu đông đảo.

Lúc ấy Thái tử, ngự trên tòa Nhân hiền nơi đại điện với nhiều thể nữ vây quanh. Vua Du-đầu-đàn đã mật sai người quan sát, nếu Thái tử bằng lòng cô gái nào sẽ tâu liền cho đức vua.

Tất cả các mỹ nữ trong kinh thành Ca-tỳ-la lúc bấy giờ đều trang điểm, đeo các chuỗi ngọc quý thật xinh đẹp có mặt tại vương cung, lần lượt đi qua trước chỗ Thái tử ngồi. Vừa thấy uy quang của Thái tử, họ đều cúi đầu không dám ngước mặt nhìn kỹ. Thái tử dùng các vật báu Vô ưu theo thứ tự trao cho các cô gái diễu qua trước mặt mình, tất cả đều lễ tạ đội ân, đầu cúi thấp nhẹ bước. Lúc ấy nàng Da-du-đà-la cùng đoàn thị nữ vây quanh là người đến sau cùng, ngước mắt nhìn Thái tử hồi lâu, tươi tỉnh mỉm cười thưa:

– Vật báu Vô ưu không còn để trao tặng, chẳng lẽ chỉ thiếp chịu thiệt thòi như vậy sao?

Thái tử đáp:

– Ta chẳng hề có ý tư vị gì, chỉ vì nàng là người đến sau cùng nên các vật báu đã hết.

Nói xong, Thái tử liền cởi chiếc nhẫn ngọc nơi ngón tay đáng giá ngàn vàng trao cho nàng. Da-du-đà-la đón nhận chiếc nhẫn quý rồi thưa:

– Vật Thái tử ban cho sao lại quá ít như vậy? Thiếp tuy là thân phận

thấp hèn nhưng đâu phải chỉ có như thế.

Thái tử nghe nói liền cởi tất cả các chuỗi ngọc anh lạc đeo trên người trao cho nàng. Da-du-đà-la thưa:

– Thiếp có diễm phúc gì mà được nhận mọi vật báu trên người của Thái tử. Thiếp xin được dâng trả các đồ trang sức quý báu đó cho Thái tử.

Nói xong, nàng liền dâng trả lại không nhận một vật gì rồi tạ từ Thái tử ra về. Bấy giờ vị quan được nhà vua giao nhiệm vụ dò xét tình ý của Thái tử trở lại trình tâu với vua Du-đầu-đàn, cho biết là Thái tử đã tỏ ra yêu thích nàng Da-du-đà-la, con gái đại thần Chấp Trượng. Vua nghe xong liền sai Quốc sư đến nhà đại thần Chấp Trượng, dặn:

– Khanh tới đó nói là ta được biết ông ấy có một ái nữ đầy đủ nhan sắc đức hạnh, xứng đáng được chọn làm vợ Thái tử, nay cho tôi đến truyền chỉ cầu hôn.

Quốc sư vâng lệnh vua, đến nhà đại thần Chấp Trượng thưa rõ mọi việc như lời vua dặn. Đại thần Chấp Trượng thưa với Quốc sư:

– Nhà tôi nhiều đời luôn theo đúng gia pháp, nếu có vị nào tài nghệ tỏ ra hơn hẳn mọi người thì xin sẵn sàng cho con gái làm kẻ nâng khăn sửa túi. Thái tử được sinh ra và lớn lên nơi thâm cung, chưa từng thi thố nhiều về văn võ sách toán, tướng số binh pháp, nói chung là mọi tài năng của bậc nam nhi, do vậy con gái tôi chưa hẳn đã ưng thuận. Theo tôi thì ta nên tổ chức cuộc thi tài cho các vị nam tử trong tộc họ Thích, vị nào đạt được bậc nhất thì tôi xin gả con ngay.

Lúc ấy Quốc sư trở về hoàng cung tâu lại mọi việc cho nhà vua nghe. Nghe xong, vua lấy làm lo buồn, thầm nghĩ: "Hay ta nên lệnh trước cho các vị trong tộc họ Thích thân cận với Thái tử để họ đến tâu với ta rằng Thái tử vốn chẳng phải là hạng dũng phu, và xin từ khước việc cầu hôn với gia đình đại thần Chấp Trượng hoặc cầu hôn nơi khác".

Đúng lúc đó Thái tử đến chỗ vua cha, thấy thế liền thưa:

– Vì sao Phụ vương ưu sầu như vậy?

Vua chỉ lặng im, hỏi đến lần thứ ba vua mới truyền quan hầu cận ra ngoài và nói rõ mọi ý nghĩ của mình. Thái tử lúc đó vẫn tươi tỉnh mỉm cười thưa với cha:

– Ở thế gian này có ai tài nghệ sánh bằng con.

Vua cha nghe thế liền vui mừng, hỏi rõ hơn:

– Vậy con có thể cùng kẻ khác thi tài đấu sức được chăng?

Hỏi đến lần thứ ba, Thái tử mới kính cẩn thưa:

– Thưa Phụ vương, Phụ vương chỉ cần xuống chiếu mời gấp những vị có đủ tài nghệ để theo dõi, con sẽ đến đó thể hiện tài nghệ của mình cho họ biết.

Vua Du-đầu-đàn liền cho người lập một trường thi tài ở bên ngoài thành Ca-tỳ-la, rồi bố cáo cho khắp nơi biết sau bảy ngày các bậc nam nhi nếu có tài nghệ nên tụ tập tới trường thi để cùng xem Thái tử biểu diễn tài năng của mình. Đến ngày thứ bảy, năm trăm vị trai trẻ của tộc họ Thích do Thái tử dẫn đầu cùng ra khỏi kinh thành đến chỗ trường thi.

Lúc này đại thần Chấp Trượng cũng cho ái nữ là nàng Da-du-đà-la trang điểm đẹp đẽ, dùng xe quý có thị tỳ theo hầu đưa nàng tới nơi trường thi kia để xem các vị nam nhi thi tài, và lập ra điều lệ là nếu có vị nam nhi nào tài nghệ tỏ rõ hơn hẳn những kẻ khác thì ông sẵn sàng gả con.

Bấy giờ vua Du-đầu-đàn sai người đưa con voi trắng khỏe mạnh nhất để Thái tử cỡi. Lúc đó, người em thúc bá với Thái tử là Đề-bà-đạt-đa đi tới trước cửa thành nhìn thấy con voi lực lưỡng kia liền hỏi voi ấy được đem ra cho ai dùng, kẻ hầu đáp:

– Đại vương sai đem cho Thái tử cỡi.

Đề-bà-đạt-đa nghe nói thế, sinh lòng nhỏ nhen ganh ghét, cậy mình có sức mạnh hơn người, nên dùng một tay giữ lấy vòi voi, tay kia đấm mạnh khiến voi ngã lăn ra chết. Tiếp đó Nan-đà đi tới, vừa muốn ra khỏi cửa thành, thì nhìn thấy xác voi trắng liền hỏi ai đã giết voi như vậy. Kẻ hầu đáp:

– Đề-bà-đạt-đa giết.

Nan-đà dùng tay kéo xác voi trắng vào một bên đường, Thái tử vừa đi tới trông thấy cảnh tượng ấy liền hỏi ai đã giết voi. Kẻ hầu cận thuật lại sự việc. Thái tử than:

– Đề-bà-đạt-đa là kẻ thậm ác.

Lại hỏi ai là người chuyển xác voi qua bên đường, người hầu đáp là Nan-đà. Thái tử khen:

– Lành thay! Nan-đà.

Bấy giờ Thái tử ngồi yên trên cỗ xe báu, dùng chân trái hất mạnh xác voi trắng bay bổng lên hư không vượt bảy lớp tường thành hơn một Câu-lô-xá, xác voi mới rơi xuống tạo thành một cái hầm lớn, về sau dân chúng gọi nơi ấy là hố voi. Lúc ấy trên hư không chư Thiên đều hoan hỷ vô cùng, khen là việc chưa từng có, liền đọc bài tụng:

Bồ-tát trong xe dùng chân trái

Hất bổng voi vượt bảy lớp thành
Nhất định sẽ dùng trí lực ấy
Đưa hết muôn loài vượt tử sinh.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ, vua Du-đầu-đàn cùng với các vị trưởng lão cao đức trong tộc họ Thích, quốc sư, đại thần và vô số dân chúng tụ hội nơi trường thi tài, có năm trăm thanh niên dòng họ Thích cũng đến tham dự. Các vị trong tộc họ Thích thỉnh thầy dạy Tỳ-xà-mật-đa làm vị giám khảo cuộc thi tài, bảo ông cần xem xét kỹ trong các thanh niên họ Thích ai là người tài nghệ giỏi nhất. Tỳ-xà-mật-đa vốn biết Thái tử đã thông suốt toàn bộ sách vở, không ai có thể vượt qua Thái tử, nên ông mỉm cười hướng về phía đám thanh niên đọc bài tụng:

Tất cả văn tự
Trên trời, dưới thế
Thái tử hiểu biết
Sâu đến tận cùng
Ta và các vị
Có ai bằng ngài
Ngài đọc tên sách
Ta mới tỏ tường
Chính ta từng biết
Ngài vượt Thiên nhân.

Năm trăm vị trong tộc họ Thích liền bước ra thưa với nhà vua:

– Chúng thần đã biết trước Thái tử thông đạt mọi thứ kinh sách, lục nghệ không ai có thể bì kịp, mà đến toán thuật cũng chẳng có người nào hơn được.

Lúc ấy có vị đại thần tên Át-thuận-na rất thông thạo về toán thuật, vua Du-đầu-đàn nói với vị đại thần ấy:

– Khanh hãy quan sát trong số các thanh niên kia ai là người giỏi toán số nhất.

Bấy giờ, Thái tử đọc to các số để các đồng tử kia lần lượt tính toán. Theo tiếng đọc to của Thái tử để tính nhưng vẫn không kịp, hết người này đến người kia cho tới cả năm trăm người đều lẫn lộn hết. Lúc đó Thái tử bảo các chàng trai ấy:

– Các ngươi hãy đọc to các số, Ta sẽ tính theo.

Các chàng trai lần lượt đọc các số, Thái tử luân phiên theo đó tính không hề sai trật, đến nỗi người đọc các số cũng chẳng theo kịp. Đến khi

cả năm trăm người cùng một lúc đọc to lên các số, Thái tử vẫn tính toán không chút sai lộn. Vị đại thần Át-thuận-na thấy vậy trong lòng nghĩ thật là điều ít có, liền đọc bài kệ ca ngợi Thái tử:

Lành thay! Tâm trí thật thông minh
Năm trăm người vẫn không theo kịp
Nhớ xưa nhiều lần ta từng tính
Nay so Thái tử thật khó bì.

Lúc ấy các vị trong tộc họ Thích cùng tất cả trời người đồng thanh hô to:

– Lành thay, lành thay! Thái tử lại đứng đầu về môn tính toán.

Tất cả đều rời khỏi chỗ ngồi, chắp tay đảnh lễ thưa với vua Du-đầu-đàn:

– Lành thay! Tâu Đại vương, ngài đã đạt được niềm vui tột đỉnh. Thái tử hôm nay đã chứng tỏ là người trí tuệ biện tài bậc nhất.

Bấy giờ, vua Du-đầu-đàn bảo Thái tử:

– Con có thể so tài với thầy Át-thuận-na không?

Thái tử thưa:

– Thưa Phụ vương, con xin vâng lời.

Lúc ấy vị Toán sư hỏi Thái tử:

– Thái tử có biết hết tên của các số lượng ngoài một trăm câu-chi không?

Thái tử đáp:

– Tôi có thể biết được tất cả.

Át-thuận-na bảo:

– Vậy thì xin Thái tử nói rõ cho tôi biết.

Thái tử đáp:

– Một trăm câu-chi gọi là A-do-đa; một trăm A-do-đa gọi là Ni-do-đa; một trăm Ni-do-đa gọi là Canh-cát-la, một trăm Canh-cát-la gọi là Tần-bà-la, một trăm Tần-bà-la gọi là A-sô-bà; một trăm A-sô-bà gọi là Tỳ-bà-ha; một trăm Tỳ-bà-ha gọi là Uất-tăng-ca; một trăm Uất-tăng-ca gọi là Bà-hô-la; một trăm Bà-hô-la gọi là Ni-ca-bà-la; một trăm Ni-ca-bà-la gọi là Để-trí-bà-la; một trăm Để-trí-bà-la gọi là Ty-ba-bà-tha-bát-nhã-đế; một trăm Ty-ba-bà-tha-bát-nhã-đế gọi là Hê-suất-hề-la; một trăm Hê-suất-hề-la gọi là Ca-la-nhã; một trăm Ca-la-nhã gọi là Hê-đô-nhân-đà-lợi; một trăm Hê-đô-nhân-đà-lợi gọi là Tăng-hợp-đát-lãm-bà; một trăm Tăng-hợp-đát-lãm-bà gọi là Già-na-na-đà-trí; một trăm Già-na-na-đà-trí gọi là Ni-la-xà;

một trăm Ni-la-xà gọi là Mục-đà-la-bà-la; một trăm Mục-đà-la-bà-la gọi là Tát-bà-bà-la; một trăm Tát-bà-bà-la gọi là Tỳ-tăng-dĩ-nhược-bạt-trí; một trăm Tỳ-tăng-dĩ-nhược-bạt-trí gọi là Tỳ-phù-đăng-già-ma; một trăm Tỳ-phù-đăng-già-ma gọi là Đát-la-lạc-xoa, nếu người nào hiểu rõ được số này thì có thể tính được số lượng vi trần của một núi Tu-di. Vượt qua số lượng này được gọi là Độ-xà-a-già-la-ma-ni, nếu có người nào giải được số ấy thì có thể tính biết số lượng lạc-xoa số cát sông Hằng. Vượt qua số lượng ấy, có số gọi là Độ-xà-a-già-ma-ni-xá-lê, nếu có người tính được số ấy thì có thể tính được số lượng câu-chi số cát sông Hằng. Vượt qua số lượng ấy có số gọi là Bà-ha-na-bà-nhược-nhĩ-viên-trí; vượt qua số ấy thì có số gọi là Y-trá; vượt qua số ấy lại có số gọi là Cổ-lô-tỷ; vượt qua số ấy lại có số gọi là Cổ-trá-tỷ-na. Vượt qua số này lại có số gọi là Ta-bà-ni-xoa, nếu có người giải được số này thì có thể biết được số lượng Lạc-xoa câu-chi số cát sông Hằng. Vượt qua số lượng này lại có số gọi là A-già-la-sa-la, nếu có người giải được số này thì có thể biết được trăm Câu-chi lạc-xoa số cát sông Hằng. Vượt qua số lượng này lại có số gọi là Tùy nhập cực vi trần ba-la-ma-nao-la-xà. Đến được số lượng ấy thì tất cả chúng sinh không thể biết được nữa, chỉ trừ trí tuệ của các Bậc Như Lai cùng các bậc Bồ-tát tối hậu thân thì mới thông tỏ được.

Thầy Át-thuận-na hỏi Thái tử:

– Thái tử có thể thông tỏ được số lượng cực vi trần không?

Thái tử trả lời:

– Phàm bảy cực vi trần thì thành một A-nậu trần; bảy A-nậu trần thành một Đô-trí trần; bảy Đô-trí trần thì thành một Hữu trung nhãn sở kiến trần; bảy Hữu trung nhãn sở kiến trần thì thành một Thố mao thượng trần; bảy Thố mao thượng trần thì thành một Dương mao thượng trần; bảy Dương mao thượng trần thì thành một Ngưu mao thượng trần; bảy Ngưu mao thượng trần thì thành một Kỷ; bảy Kỷ thì thành một Giới tử; bảy Giới tử thì thành một Mạch; bảy Mạch thì thành một Chỉ tiết, mười hai Chỉ tiết thì thành một Kiệt thủ; hai Kiệt thủ thì thành một Trửu; bốn Trửu thì thành một Cung; một ngàn Cung thì thành một Câu-lô-xá; bốn Câu-lô-xá thì thành một do-tuần. Nay trong chúng hội này ai có thể tính được số lượng vi trần trong một do-tuần?

Át-thuận-na nói:

– Tôi nghe Thái tử trình bày mà đầu óc như muốn mờ mịt, huống chi là những người khác kiến thức về toán số ít ỏi. Vậy mong Thái tử vì tôi mà nói rõ trong một do-tuần có bao nhiêu vi trần?

Thái tử đáp:

– Số lượng vi trần trong một do-tuần được tính: hết thảy A-sô-bà là một Ni-do-đa; lại có ba mươi Câu-chi na-do-đa lại có sáu vạn Câu-chi; lại có ba mươi hai Câu-chi; lại có năm Lạc-xoa; lại có một vạn hai ngàn Lạc-xoa. Cứ như thế thì tính được ra số lượng vi trần trong một do-tuần. Như vậy là cõi Diêm-phù-đề ở phương Nam có bảy ngàn do-tuần; cõi Câu-da-ni ở phương Tây có tám ngàn do-tuần; cõi Phất-bà-đề ở phương Đông có chín ngàn do-tuần; cõi Uất-đàn-việt ở phương Bắc có mười ngàn do-tuần. Bốn châu trong thiên hạ như thế hợp thành một thế giới; trăm ức lần bốn châu thiên hạ thành một Tam thiên đại thiên thế giới. Trong đó có trăm ức lần bốn biển lớn; trăm ức núi Tu-di; trăm ức núi Thiết vi; trăm ức cõi trời Tứ Thiên vương; trăm ức cõi trời Đao-lợi; trăm ức cõi trời Dạ-ma; trăm ức cõi trời Đâu-suất-đà; trăm ức cõi trời Hóa lạc; trăm ức cõi trời Tha hóa tự tại; trăm ức cõi trời Phạm thân; trăm ức cõi trời Phạm phụ; trăm ức cõi trời Phạm chúng; trăm ức cõi trời Thiên quang; trăm ức cõi trời Vô lượng quang; trăm ức cõi trời Biến quang; trăm ức cõi trời Vô lượng tịnh; trăm ức cõi trời Biến tịnh; trăm ức cõi trời Vô vân; trăm ức cõi trời Phước sinh; trăm ức cõi trời Quảng quả; trăm ức cõi trời Vô tưởng chúng; trăm ức cõi trời Vô phiền; trăm ức cõi trời Vô nhiệt; trăm ức cõi trời Thiện kiến; trăm ức cõi trời Thiện hiện; trăm ức cõi trời A-ca-ni-trá. Như thế gọi là Tam thiên đại thiên thế giới, ước lượng về sự rộng lớn phải đến trăm do-tuần, ngàn do-tuần, trăm ngàn do-tuần, câu-chi do-tuần, trăm câu-chi do-tuần, Ni-do-đa do-tuần. Lần lượt như thế là số lượng do-tuần có thể biết được, còn số lượng vi trần thì không có con số nào có thể tính được. Vì vậy số vi trần trong Tam thiên đại thiên thế giới cũng không thể tính đếm được nên chỉ gọi là a-tăng-kỳ mà thôi.

Khi Thái tử nói về số lượng xong, Át-thuận-na cùng với các vị trong tộc họ Thích đều hết sức vui mừng, đồng cho là việc ít có nên tất cả cùng cởi các chuỗi ngọc Anh lạc cùng các thứ y phục thượng diệu dâng lên Thái tử, hết lời tán thán:

– Lành thay, lành thay!

Riêng Át-thuận-na thì đọc bài kệ:

Câu-chi thất đát A-do-đa
Như vậy lại có Ni-do-đa
Canh tát la cùng Tỳ-bà-la
Tên số cùng cực A-sô-bà
Mà còn vượt quá số vô lượng

Tất cả Thái tử đều thông suốt
Cả tộc họ Thích nên lắng nghe
Thái tử, thế gian chẳng ai bằng
Tam thiên đại thiên các cây cỏ
Vụn ra Bậc Trí vẫn tính xong
Ta không đủ trí để so sánh
Huống chi năm trăm vị Thích nhân.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy có tới năm trăm ngàn trời, người đồng xướng lớn tiếng: Lành thay, lành thay!

Trên hư không chư Thiên đọc bài kệ ca ngợi:

Quá, hiện cùng vị lai
Bao nhiêu tâm chúng sinh
Các phẩm thượng trung hạ
Một niệm đều thông tỏ
Huống chi là toán số
Mà chẳng thấu đạt sao?

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Thái tử lần lượt chinh phục các thanh niên trong tộc họ Thích về các môn thi tài khác như nhảy cao, ném tạ, chạy nhanh..., Thái tử đều hơn tất cả họ.

Bấy giờ trên hư không chư Thiên lại đọc tiếp bài kệ:

Bồ-tát nhiều kiếp tu giới thí
Nhẫn nhục, tinh tấn, lực từ bi
Thân tâm nhẹ nhàng nên đạt được
Nhanh nhẹn chu toàn người đã biết
Chỉ thấy Đại sĩ thường ngự đó
Không hay một niệm thấu mười phương
Đi khắp cõi Phật đều thân thuộc
Chưa từng biết được chuyện khứ lai
Với nhóm Thích tử là thù thắng
Việc ấy chưa đủ là hy hữu.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy năm trăm chàng trai bắt đầu thi tài về thể lực, chia làm ba mươi hai nhóm. Nan-đà chạy thật nhanh lên phía trước dáng dũng mãnh chắc chắn. Thái tử vừa đưa tay lên chạm nhẹ vào thân Nan-đà với sức mạnh được truyền từ nội lực khiến Nan-đà ngã nhào. Đề-bà-đạt-đa vẫn luôn mang

lòng ngã mạn tỏ vẻ khinh thường Thái tử, cho là sức mạnh của mình so với Thái tử không kém gì. Với thái độ tự đắc của kẻ xem mình hơn hẳn mọi người, Đề-bà-đạt-đa chạy khắp trường thi, rồi vụt lao tới muốn khóa chặt thân Thái tử.

Lúc ấy Thái tử bình tĩnh, không hề tỏ vẻ giận dữ, thản nhiên đợi đối thủ đến, dùng tay phải nhẹ nhàng tóm lấy đối thủ đưa mạnh lên cao làm tiêu tan thái độ kiêu mạn của Đề-bà-đạt-đa. Ba lần Thái tử ném bổng đối thủ lên cao nhưng với lòng từ bi nên không làm tổn thương. Sau đó Thái tử nói với toán thanh niên còn lại:

– Các ngươi có thể cùng một lượt đến đấu với Ta.

Tất cả nhóm thanh niên giận dữ, phẫn nộ đồng loạt lao tới một cách quyết liệt nhưng Thái tử chỉ vẫy nhẹ tay, tất cả đều ngã lăn ra đất. Lúc ấy chư Thiên cùng mọi người đồng xướng to:

– Lành thay, lành thay!

Chư Thiên trên hư không tung rải vô số Thiên hoa và đọc bài kệ ca ngợi:

Giả sử chúng sinh trong mười phương
Đều có sức lực như Na-diên
Trí nhân tối thượng trong một niệm
Mới vẫy nhẹ tay đã lăn nhào
Giả sử núi Tu-di, Thiết vi
Đại sĩ tay xoa đã đổ nhào
Huống chi người thường trong cõi thế
Mà cùng Thái tử tranh thắng thua
Sẽ tọa Bồ-đề vì từ bi
Hàng phục ma quân toàn Dục giới
Lại dùng cam lộ độ chúng sinh
Rõ biết Bồ-tát là tối thượng.

Bấy giờ đại thần Chấp Trượng nói với các thanh niên họ Thích:

– Ta đã xem các vị thi các môn thi về văn võ. Bây giờ nên thi tài bắn cung để biết rõ kẻ hơn người kém, đích để nhắm bắn là cái trống sắt.

Nan-đà bảo cần đặt trống sắt xa hai Câu-lô-xá; Đề-bà-đạt-đa cho rằng phải đặt trống sắt xa bốn Câu-lô-xá; Tôn-đà-la Nan-đà cho rằng có thể đặt trống sắt xa sáu Câu-lô-xá; đại thần Chấp Trượng nói có thể đặt trống sắt xa tám Câu-lô-xá; Thái tử thì bảo đem cái trống sắt đặt xa mười Câu-lô-xá cùng bảy con heo sắt và bảy cây đa-la bằng sắt cũng đặt xa hơn mười Câu-lô-xá. Tất cả lần lượt thi tài. Nan-đà bắn xa đúng hai Câu-lô-xá, tên xuyên

trúng qua hai trống sắt; Đề-bà-đạt-đa bắn xa đúng bốn Câu-lô-xá, tên xuyên trúng qua bốn trống sắt; Tôn-đà-la Nan-đà bắn xa đúng sáu Câu-lô-xá, tên xuyên trúng qua sáu trống sắt; đại thần Chấp Trượng bắn xa đúng tám Câu-lô-xá, tên xuyên trúng qua tám trống sắt, đến đây là giới hạn không ai vượt qua được. Bấy giờ Thái tử giương cung sắp bắn thì cả cung và dây cung đều đồng loạt bị gãy đứt. Thái tử quay mặt nhìn khắp nơi ý muốn tìm một cây cung nào tốt hơn. Vua cha lúc ấy hết sức hoan hỷ bảo Thái tử:

– Tiên vương trước đây có một cây cung để thờ tại thiên miếu, thường dùng hương hoa cúng dường. Cung ấy rất cứng mạnh, không ai có thể giương nỗi.

Thái tử xin vua cha cho người mang cung đến đây. Vua liền sai người đến thiên miếu thỉnh cung tên của tiên vương đem tới, đưa cho các thanh niên họ Thích thử trước nhưng tất cả đều không ai giương nỗi cung, sau đó mới trao cho Thái tử. Lúc đó Thái tử vẫn ngồi yên, tay trái cầm cung, ngón tay phải đặt lên dây mà giương như thể chẳng hề gắng sức. Âm thanh của tiếng dây cung giương ra vang khắp kinh thành Ca-tỳ-la khiến dân chúng trong thành đều kinh hoàng, cùng hỏi nhau không biết là âm thanh gì. Bấy giờ cả trời người đều xướng to:

– Lành thay, lành thay!

Chư Thiên trên hư không đọc bài kệ ca ngợi:

Khi Bồ-tát giương cung
Thản nhiên chẳng dao động
Ý vui sẽ trọn đủ
Trừ ma thành Chánh giác.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc đó Bồ-tát thân tâm an ổn, lui tới ung dung rồi kéo mạnh dây cung nhắm bắn. Mũi tên xuyên qua tất cả trống sắt, heo sắt và cây sắt không chút sai lệch và cắm sâu xuống đất tạo thành giếng nước. Sau này mọi người gọi đó là giếng Tên bắn.

Bấy giờ trời người cùng xướng to:

– Lành thay, lành thay! Thái tử tuổi còn trẻ chưa từng học tập nhiều mà vẫn đầy đủ các thứ tài nghệ hơn người.

Chư Thiên nơi hư không đọc lời ca tụng:

Nay xem Bồ-tát bắn
Chưa đủ là hy hữu
Phật tòa sẽ an trụ
Chứng đắc đạo Bồ-đề

Thiền định dùng làm cung
Vô ngã, Không, làm tên
Quyết phá mọi lưới ma
Dứt sạch phiền não, oán.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Thái tử đã thể hiện tài năng xuất chúng của mình như thế, từ lục nghệ như lễ, nhạc, xa, ngự, thư, số cho tới mọi thứ kiến thức thông thường, tất cả đều thấu đạt. Các bộ luận nổi danh như Thiện-kê-trá luận, Ni-kiến-đồ luận, Bố-la-na luận, Y-trí-sa-ha luận, Vi-đà luận, Ni-lô-a-tha luận, Vương luận, A-tỳ-lê luận, Chư điểu thú luận, Thanh minh luận, Nhân minh luận..., toàn bộ kiến thức ở nhân gian và chư Thiên, Bồ-tát đều thông đạt hơn người.

Lúc ấy, đại thần Chấp Trượng thưa với vua Du-đầu-đàn cùng tất cả các vị thuộc tộc họ Thích có mặt trong chúng hội là ông rất vui mừng đưa ái nữ của mình là Da-du-đà-la về hoàng cung kết bạn trăm năm với Thái tử.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Thái tử thuận theo phép tắc thế gian, sống trong cung thường có tám vạn bốn ngàn thể nữ hầu cận giúp vui, Da-du-đà-la làm chánh phi.

Lúc nàng Da-du-đà-la mới vào hoàng cung, vì không tuân theo một số nghi thức thiển cận của người phụ nữ nên cứ để đầu trần không che kín mặt khiến vua Du-đầu-đàn và Ưu-đà-di cho là chuyện lạ, còn các thể nữ trong cung thì xì xào đàm tiếu, nào là chánh phi mới vào cung đã tạo điều xấu hổ, sao lại làm việc dị thường không biết hổ thẹn, có vẻ khinh mạn coi thường những người xung quanh... Da-du-đà-la nghe xong những lời ấy, vì đám cung nữ mà nói bài tụng:

Không chút lỗi lầm
Cần gì phải che
Nằm ngồi đi đứng
Thảy đều thanh tịnh
Như ngọc Ma-ni
Đặt nơi cao quý
Ánh sáng rực rỡ
Hiện ra khắp nơi
Hoặc im hoặc nói
Không hề tư vị

Lấy các công đức
Trang nghiêm thân mình
Dù mặc áo cỏ
Hoặc đồ cũ rách
Thân thể không lụy
Càng thêm đẹp xinh
Nếu người tâm ác
Trang điểm bề ngoài
Ví như bình độc
Dùng mật bôi lên
Những kẻ như thế
Thật là đáng sợ
Ví như rắn độc
Chẳng nên tới gần
Nếu lại có người
Hiểu biết dứt ác
Gần gũi bạn lành
Diệt tội chúng sinh
Tạo dựng Tam bảo
Công thật đáng ghi
Nghiệp thân, khẩu, ý
Đều đã thanh tịnh
Các bậc Đại tiên
Rõ tâm kẻ khác
Gương sáng tự soi
Giấu che nào được.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ vua Du-đầu-đàn nghe được bài kệ, biết Da-du-đà-la là người có đầy đủ trí tuệ biện tài nên rất đẹp lòng, liền ban cho y phục thượng diệu cùng các thứ châu báu, các chuỗi Anh lạc vô giá và nói kệ khen ngợi:

Thái tử có đủ đức
Với nàng thật tương hợp
Cả hai đều thanh tịnh
Như sinh tô, đề hồ.

□

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

QUYỂN 5

Phẩm 13: Âm Nhạc Phát Khởi Giác Ngộ

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát sống nơi vương cung, ý muốn xuất gia. Tám chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, cùng với Phạm thích Tứ Thiên vương thường đem đủ các thứ cần dùng cúng dường Bồ-tát, hoan hỷ ca ngợi. Một hôm chư Thiên, Rồng, thần Càn-thát-bà... mỗi vị đều tự suy nghĩ: "Bồ-tát xuất hiện cõi đời là nhằm hoàn thành việc cứu độ chúng sinh, dùng Tứ nhiếp pháp để nhiếp hóa tất cả. Nay căn cơ chúng sinh đã thuần phục, sao Bồ-tát cứ ở mãi nơi thâm cung mà chẳng xuất gia thành đạo để độ họ, nếu chẳng kịp thời, e rằng tâm thiện của chúng sinh sẽ thay đổi, khó giữ, sau này thành Bậc Chánh Giác không thể độ được". Suy nghĩ như vậy rồi, tất cả đồng đến trước mặt Thái tử đảnh lễ với lòng hy vọng thưa:

– Làm thế nào chúng tôi mới được thấy Thái tử xuất gia học đạo, ngồi nơi tòa Bồ-đề hàng phục chúng ma, thành Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, có đủ Mười lực, Bốn vô sở úy, Mười tám pháp bất cộng của chư Phật, ba phen mười hai lần chuyển Pháp luân vô thượng, hiện đủ thần thông thâm diệu để chúng sinh nhờ đó mà đạt được an lạc trọn vẹn?

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát trải qua nhiều kiếp trong cõi sinh tử đều không do người khác giác ngộ mà luôn tự mình dạy lấy mình, thông tỏ phương pháp tu tập của tất cả pháp hạnh lành ở thế gian và xuất thế gian, luôn biết vận dụng thần thông diệu dụng đúng thời, chưa từng khiến cho chúng sinh thoái chuyển hay làm mất căn lành của họ, giống như thủy triều ở biển cả chẳng khi nào lẫn lộn, dùng trí tuệ thần thông hiểu thấu mọi căn cơ của chúng sinh, lúc nào có thể thâu nhiếp làm chuyển hóa đưa đến các lợi ích, lúc nào thì nên hàng phục chế ngự, lúc nào sẽ độ thoát, lúc nào thì nên lìa bỏ, lúc nào nên thuyết pháp, lúc nào cần im lặng, lúc nào cần tu tập trí tuệ, lúc nào phải tụng niệm, lúc nào cần tư duy, lúc nào phải ở riêng một chỗ tu tập, lúc

nào thì đến chúng hội Sát-đế-lợi, Bà-la-môn hoặc đến với chúng hội Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, cùng với Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di...

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Tất cả các vị Bồ-tát mang thân mạng sau cùng đều xuất gia, luôn được thần lực của mười phương vô biên a-tăng-kỳ thế giới chư Phật, Như Lai hộ niệm, vì thế nơi vương cung luôn có tiếng đàn ca trống nhạc phát ra âm thanh vi diệu khuyến thỉnh Bồ-tát, cất lên bài kệ:

Trong cung thể nữ luôn đàn ca
Muốn cho Bồ-tát mãi đắm chìm
Mười phương chư Phật đầy thần lực
Biến âm thanh kia thành pháp ngôn
Ngài từng thấy chúng sinh đau khổ
Phát nguyện làm bậc chúng tựa nương
Lành thay! Xưa từng tu vạn hạnh
Nay chính là lúc nên xuất gia
Nhớ xưa Ngài đã vì muôn loài
Thân mạng tay chân chẳng hề tiếc
Trì giới, nhẫn nhục với tinh cần
Thiền định trí tuệ đều tu tập
Mong đạt Bồ-đề, quả thắng phước
Toàn thể thế gian ai sánh kịp
Chúng sinh đầy những tham, sân, si
Dùng đạo từ bi để nhiếp phục
Ngài ở nơi tà kiến, ngu si
Phát tâm đại Bi vô cùng tận
Tích chứa vô biên phước đức trí
Thiền định thanh tịnh khởi thần thông
Thân quang chiếu khắp mười phương cõi
Như trăng sạch mây luôn ngời sáng
Vô lượng khúc thanh âm kỳ diệu
Khuyến thỉnh Bồ-tát mau xuất gia.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Bồ-tát ngự nơi cung điện vô cùng cao sang, tất cả mọi vật cần dùng luôn đầy đủ, điện đường lầu gác trang hoàng bằng nhiều thứ bảo vật; cờ phướn, dù lọng bày biện khắp nơi; các thứ lưới báu, chuông quý

cũng như vô số rèm gấm thêu đính bằng ngọc Anh lạc treo giăng mọi chốn; mọi cầu lớn nhỏ bắc qua các lối đi đều dùng ván quý làm thành; nơi nơi chốn chốn đều có lò hương quý xông các loại danh hương; trên cao là những loại ngọc quý kết chùm, màn che giăng kín; nước trong các ao hồ luôn trong mát; trong hồ có đủ loại chim quý, nào Vịt trời, Nhạn, Uyên ương, Khổng tước, Phỉ thúy, Ca-lăng-tần-già, Cộng mạng... luôn cất tiếng phát ra âm thanh dịu dàng; nền đất đều dùng ngọc lưu ly làm thành, tỏa ánh sáng trong dịu ví như gương soi, xinh đẹp trang nghiêm không thể diễn tả hết được, trời người trông thấy đều hoan hỷ. Vào một hôm, các thể nữ đang khảy đàn ca hát, nhưng do thần lực của mười phương chư Phật nên âm thanh ấy trở thành bài tụng:

Xưa kia Thế Tôn phát nguyện lớn
Thương xót chúng sinh không nơi nương
Nếu chứng Đẳng giác dùng cam lộ
Cứu đô muôn loài lìa khổ não
Như xưa chư Phật tu các hạnh
An trụ chốn núi rừng yên tĩnh
Chứng đắc Như Lai Nhất thiết trí
Thấy người nghèo đói thí tài bảo
Thế Tôn xưa kia từng đại thí
Tiền bạc, vật báu đều bỏ lìa
Vì cứu muôn loài mưa pháp vũ
Nay đã đúng thời nên xuất gia.
Đã trì tịnh giới không sai phạm
Tự thân nhiều kiếp thường tu tập
Giải thoát muôn loài khỏi não phiền
Nay đúng là lúc nên xuất gia.
Trăm ngàn kiếp luôn tu nhẫn nhục
Thế gian lời ác đều nhận lãnh
Thường dùng nhẫn nhục để chế ngự
Nay đã đúng thời nên xuất gia.
Tinh tấn đã từng luôn kiên định
Tu tập bao đời trừ chúng ma
Dứt sạch hết thảy ba đường ác
Nay đúng là lúc nên xuất gia.
Từng tu thiền định trừ cấu nhiễm
Tưới mưa cam lộ khắp quần sinh
Thế gian đói khát được sung mãn

Nay đã đúng thời nên xuất gia.
Là Bậc Đại trí tuệ vô biên
Diệt hết mê lầm cùng tà kiến
Xưa từng tư duy phát đại nguyện
Nay đúng là lúc nên xuất gia.
Bao nhiêu kiếp xưa từng tu tập
Từ, Bi, Hỷ, Xả, vô lượng tâm
Đã đem tất cả thắng hạnh ấy
Ban cho muôn loài khắp thế gian
Thể nữ đàn ca thật dịu êm
Hy vọng Bồ-tát mãi đắm chìm
Chư Phật mười phương đầy thần lực
Nên khiến dục âm thành pháp âm
Thế Tôn xưa từng là quốc vương
Giữa đường từng gặp người hành khất
Xin cả đất nước cùng ngôi vua
Vui lòng xả bỏ không hối hận
Thế Tôn từng làm Bà-la-môn
Tên là Du-ca rất tinh tấn
Từ hiếu phụng dưỡng cha mẹ hiền
Dẫn dắt Bà-la-môn vô số
Cùng bao chúng sinh về nẻo thiện
Lìa thân mạng ấy sinh cõi trời
Thế Tôn xưa từng là Tiên nhân
Dấy tâm đại Bi không oán hận
Tất cả vết thương đều lành lặn
Xưa từng là vị Tiên Xa-ma
Cùng cha mẹ khổ hạnh núi cao
Vua bắn tên độc trúng vào người
Từ bi không hận vui vẻ chết
Thế Tôn từng làm hươu sắc vàng
Thấy người qua sông bị chìm đắm
Tâm từ phát khởi nên cứu giúp
Sau bị phản bội không giận dữ
Thế Tôn xưa từng là vị Tiên
Châu báu nhầm rơi xuống biển cả
Dấy tâm tinh tấn vượt hiểm nguy
Long vương kinh hoảng hoàn châu ngọc

Nhớ xưa từng là một Tiên nhân
Tâm Từ thương chim nên che chở
Có kẻ theo đòi lại chim ấy
Tự cắt thịt mình mà đổi lấy
Cùng chim nặng nhẹ thảy tương đồng
Vì chim nên cuối cùng vong mạng
Lại nhớ xưa là tiên Xa-ma
Có người đến hỏi cây bao lá
Khéo biết ít nhiều đều đáp rõ
Người ấy chẳng tin, trời chứng minh
Nhớ xưa từng là chim Anh vũ
Đế Thích hóa người đến hỏi vặn
Chỗ cây trú ngụ đã héo khô
Chẳng lìa, còn chỗ đâu mà ở?
Đáp rằng nhờ đó mới lớn khôn
Đế Thích nghĩ rằng việc hy hữu
Liền khiến cây khô thành tốt tươi
Là bậc thọ trì bao đức lành
Chúng sinh thế gian được yên ổn
Nương biển công đức Phật vô biên
Như thế thần lực mười phương Phật
Ngợi ca công đức của Bồ-tát
Biến các khúc thể nữ đàn ca
Khuyến thỉnh Bồ-tát mau xuất gia.
Nhiều kiếp Thế Tôn phát nguyện lớn
Dứt sạch sinh tử khổ chúng sinh
Xin nhớ hạnh tu từ bao kiếp
Nay đúng là lúc nên xuất gia.
Thế Tôn từng trải vô biên kiếp
Đem bao châu báu cùng vàng bạc
Thân mạng, ngôi vua cùng vợ con
Hoan hỷ bố thí người cầu khẩn
Từng là thủ lĩnh Tràng Nha vương
Có trăng, đèn, tóc báu, từ bi
Mắt dịu dũng mãnh hơn các vua
Đều do thần lực hành bố thí
Đã từng nhiều kiếp siêng gìn giữ
Giới luôn thanh tịnh tợ minh châu

Kiên tâm gìn giữ không tì vết
Cũng như Mao ngưu quý đuôi mình
Thế Tôn từng là đại Tượng vương
Thợ săn bắn tên trúng thân Ngài
Vẫn dấy tâm Từ không thù oán
Cho hết sáu ngà giữ giới tịnh
Thế Tôn cũng từng bao nhiêu kiếp
Quyết tu nhẫn nhục chịu khổ đau
Thế Tôn xưa từng làm thân gấu
Thấy người đói lạnh nên dưỡng nuôi
Kẻ ấy ra đường gặp thợ săn
Cùng trở lại giết, tâm chẳng hận
Ngài đã tinh tấn không thoái chuyển
Vì đạt giác ngộ tu vạn hạnh
Ma vương, ma quân đều hàng phục
Nay đã đúng thời nên xuất trần.
Thế Tôn xưa từng là ngựa quý
Ruổi dong khắp nẻo lợi ích ban
Cõi nơi nước Dạ-xoa cứu chúng sinh
An trụ muôn loài nơi vô úy
Vô biên kiếp tinh tấn như vậy
Trí lực thần thông trừ phiền não
Tâm luôn nhu hòa trụ thiền định
Đem lợi ích đến cho chúng sinh
Nhớ xưa từng là vị quốc vương
Khiến mọi chúng sinh hành Thập thiện
Do nhân chúng sinh tu hạnh lành
Sau khi quá vãng sinh Phạm thế
Bồ-tát biết rõ thiện, bất thiện
Thông tỏ căn tánh mọi chúng sinh
Trí tuệ thấu đạt mọi nghĩa lý
Nay đã đúng thời nên xuất gia.
Xin Ngài thương chúng sinh tà kiến
Chìm trong sinh, lão, bệnh, tử khổ
Dứt sạch nẻo tử sinh, hiểm ác
Chỉ đường đến chân thật Niết-bàn
Như thế tất cả mười phương Phật
Ca ngợi công đức của Bồ-tát

Biến mọi khúc thể nữ đàn ca
Khuyến thỉnh Bồ-tát mau xuất gia.
Xưa từng là vua tên Thắng Phước
Thi-lợi-ni-di-ngật-sắc-trá
Cùng Kê-tát-lê-khiên-da-nhã
Trí đạo bừng sáng tâm kiên cố
Giới như trăng tỏ, đức càng cao
Vì tri ân bỏ uy đức lớn
Làm tiên hình nguyệt thật oai hùng
Giác tâm thêm lớn cầu diệu pháp
Hạnh thù thắng Nguyệt Quang Thiện Trụ
Rộng thí cho người khắp địa trần
Thí tóc báng bỏ thân thanh tịnh
Vô lượng kiếp vua luôn làm thế
Điều khó xả Ngài đều xả được
Được chư Như Lai tưới mưa pháp
Xưa từng được gặp hằng sa Phật
Ngài đều dốc tu không lầm lỗi
Mong đạt giác ngộ độ muôn loài
Nay đã đúng thời mau xuất gia.
Việc xưa chưa tường tận
Gặp Phật Kiên Cố Hoa
Chỉ một niệm thanh tịnh
Thấy Tỳ-lô-xá-na
Lại gặp Phật Chiên-đàn
Dâng cúng dường cỏ, đuốc
Khi Phật đi vào thành
Dùng vàng mịn rải đất
Gặp Phật Pháp Tự Tại
Thuyết pháp khen lành thay
Gặp Phổ Quang Như Lai
Liền niệm Nam-mô Phật
Thấy Phật Đại Tự Quang
Dùng hoa vàng cúng dường
Gặp Quang Tràng Như Lai
Dùng thức ăn hiến cúng
Lại thấy Phật Trí Tràng,
Vô ưu hoa Như Lai

Đem cháo để cúng dường
Phát đủ thệ nguyện lớn
Lại gặp Phật Bảo Phát
Dùng đèn sáng cúng dường
Thấy Hoa Quang Như Lai
Dùng thuốc quý dâng cúng
Lại gặp Phật Vô Úy
Chuỗi Anh lạc hiến dâng
Bà-chi-gia-la Phật
Cúng Ba-đầu-ma báu
Thấy Phật Ta-la Vương
Dùng sữa tươi cúng dường
Thí Danh Xứng Như Lai
Phụng cúng tòa Sư tử
Lại gặp Phật Chân Thật
Và Cao Trí Như Lai
Thường đảnh lễ đi nhiễu
Lại gặp Phật Long Thí
Dùng y phục cúng dường
Thấy Phật Tăng Thượng Hạnh
Liền cúng chiên-đàn hương
Lại thấy Phật Trí Sa
Cúng dường y bát quý
Lại thấy Phật Đại Nghiêm
Dâng hoa Ưu-bát-la
Lại gặp Phật Quang Vương
Cúng dường bao vật báu
Lại thấy Phật Thích-ca
Dâng hoa sen bằng vàng
Lại thấy Phật Túc Vương
Ngợi khen đức hạnh Phật
Lại thấy Phật Nhật Diện
Dâng cúng hoa Trang nhĩ
Lại gặp Phật Diệu Ý
Rải cúng hoa Chân đầu
Lại gặp Phật Giáng Long
Dâng cúng Ma-ni bảo
Lại gặp Phật Tăng Ích

Dâng cúng nhiều lọng quý
Lại gặp Phật Dược Sư
Dâng cúng tòa thắng diệu
Gặp Phật Sư Tử Tràng
Phụng cúng các lưới báu
Lại gặp Phật Trì Đức
Dùng âm nhạc cúng dường
Lại gặp Phật Ca-diếp
Dâng cúng mọi bảo hương
Lại thấy Phật Phóng Quang
Dùng hoa thơm dâng cúng
Lại gặp Phật A Bỉ
Dâng cúng đài thắng diệu
Lại thấy Phật Thế Cúng
Dâng hiến nhiều vòng hoa
Lại gặp Phật Đa-già
Ngôi Thiên vương cũng bỏ
Lại gặp Phật Kê Giáng
Dâng cúng nhiều diệu hương
Lại gặp Phật Đại Quang
Xả thân để cúng dường
Lại gặp Phật Thượng Hoa
Hiến cúng nhiều bảo vật
Lại gặp Phật Pháp Tràng
Tung diệu hoa hiến cúng
Lại gặp Phật Tác Quang
Cúi dâng hoa Ưu-bát
Hết lòng để cúng dường.
Như thế đối với vô lượng Phật
Mỗi mỗi đều dâng để cúng dường
Cúng dường tất cả không thiếu sót
Mong Ngài nhớ lại trong quá khứ
Đã từng cúng dường chư Như Lai
Chúng sinh khổ não không chỗ nương
Xin mau nhớ nghĩ xuất gia gấp.
Nhớ xưa Ngài gặp Phật Nhiên Đăng
Chứng thanh tịnh vô sinh nhẫn pháp
Cùng năm thần thông không thoái chuyển

Từ đó gắn bó chốn già-lam
Hết lòng phụng hiến vô số Phật
Các pháp hữu vi đều vô thường
Ngôi vua, năm dục không còn mãi
Chúng sinh đang bị khổ bức bách
Nguyện mau xuất gia cứu thế nhân.
Bao thanh âm thể nữ đàn ca
Để lòng Bồ-tát thêm mê hoặc
Thần lực chư Phật khắp mười phương
Làm cho phát ra muôn diệu pháp.
Phiền não ba cõi
Tợ như lửa nung
Mê hoặc chẳng lìa
Thường bị thiêu đốt
Ví như mây nổi
Phút chốc chẳng còn
Hợp rồi lại tan
Như nơi du hý
Niệm niệm qua đi
Như làn điện chớp
Biến mất rất mau
Như nước chảy nhanh
Do ái, vô minh
Chuyển luân năm nẻo
Xoay vòng không dứt
Như bánh xe nung
Đắm trong năm dục
Như chim mắc lưới
Dục như oán tặc
Thật đáng sợ thay
Kẻ ham năm dục
Như giẫm trên dao
Người đắm năm dục
Như ôm cây độc
Bậc Trí bỏ dục
Như bỏ chốn nhơ
Năm dục tối tăm
Khiến cho mất niệm

Thường là đáng sợ
Nhân của khổ sầu
Luôn mãi tử sinh
Tạo muôn trói buộc
Do đó nổi trôi
Theo dòng sinh tử
Bậc Thánh xả nó
Như bỏ đờm dơ
Như gặp chó dữ
Mau chân để tránh
Như dao bôi mật
Như đầu độc xà
Như giáo kích nhọn
Như bình đầy phân
Nếu chẳng rời bỏ
Ví như chó đói
Cạp mãi xương khô
Năm dục không thật
Do vọng kiến sinh
Như trăng trong nước
Như tiếng trong hang
Đều là ảo ảnh
Như bọt nước trào
Theo phân biệt sinh
Nào phải pháp thật
Tuổi còn trai trẻ
Ngu si đắm ái
Cho là có mãi
Nên chẳng chán rời
Già bệnh chết tới
Thanh tráng cũng tan
Gặp bao điều ác
Kẻ có tiền của
Chẳng biết lìa xa
Khi năm nhà mất
Liền sinh khổ sầu
Ví như cây lớn
Hoa trái đầy cành

Người người hái phá
Cành lá tan tành
Nếu chẳng đoái hoài
Bệnh nghèo già yếu
Cũng đều như vậy
Ví như chim dữ
Thế gian đều ghét
Như lửa sấm sét
Đốt cháy cây to
Như nhà mục nát
Đổ nhào nay mai
Có pháp xa lìa
Sinh lão bệnh tử
Mong Ngài xuất gia
Vì cả muôn loài
Nói rõ pháp ấy
Sinh lão bệnh tử
Trói buộc chúng sinh
Như Ma-lâu-ca
Quấn cội Ni-câu
Khiến cây không lớn
Gốc bị hư hoại
Ví như sương buốt
Làm rừng cây xác
Tuổi trẻ sắc đẹp
Rồi sẽ hoại suy
Ví như lửa núi
Tràn khắp bốn phương
Muôn thú trong ấy
Khổ sở kinh hoàng
Trong cõi tử sinh
Cũng lại như vậy
Nguyện mau xuất gia
Cứu thoát muôn loài.
Từng quán bệnh khổ
Sầu hại chúng sinh
Ví như rừng hoa
Vì sương gầy héo

Từng quán chết khổ
Ân ái đoạn lìa
Quyến thuộc phân chia
Không còn gặp lại
Ví như sông chảy
Hoa rụng trôi theo
Sức lực hao mòn
Đâu còn tự tại
Riêng mình một bước
Theo nghiệp mà đi
Thọ mạng dẫu lâu
Tránh sao khỏi chết
Như Kim sí điểu
Xơi thịt loài Rồng
Cũng như Tượng vương
Bị Sư tử hại
Như cá Ma-kiệt
Bụng nuốt bao loài
Cũng như lửa dữ
Đốt cháy rừng cây
Mong Ngài nhớ lại
Phát nguyện rộng lớn
Nay đã đúng thời
Nên mau xuất gia.
Thể nữ nhạc ca
Mê hoặc Bồ-tát
Thần lực chư Phật
Biến thành pháp âm
Các pháp hữu vi
Đều sẽ hoại diệt
Như điện trên không
Hiện ra rồi tắt
Cũng như ngói bể
Như vật tạm dùng
Như tường cỏ mục
Cũng như bờ sỏi
Nương theo nhân duyên
Đều không chắc thật

Như đèn trước gió
Như bọt nước tụ
Như bọt nước tung
Giống như cây chuối
Thân chẳng vững bền
Như tuồng ảo hóa
Như thuật Không quyền
Luôn luôn thay đổi
Kẻ ngu chẳng tỏ
Vọng sinh đắm tham
Ví như sức người
Cùng lấy Ma-tỷ
Hòa hợp quấn gỗ
Mới làm thành dây
Lìa ra một mối
Dây kia chẳng thành
Mười hai nhân duyên
Phân ra từng phần
Quá hiện vị lai
Không có thể tánh
Muốn mà chẳng được
Cũng lại như trên
Ví như hạt giống
Nảy lên thành mầm
Mầm và hạt giống
Chẳng một chẳng hai
Do từ vô minh
Liền sinh các hành
Vô minh và Hành
Cũng lại như thế
Bất tức bất ly
Thể tánh không tịch
Hiểu rõ nhân duyên
Cầu không thể được
Ví như ấn bùn
Bùn không mang dấu
Trong bùn không dấu
Cần dùng bùn nặn

Thành tượng được thấy
Căn cảnh nương nhau
Sinh ra nhãn thức
Căn, cảnh, thức hợp
Gọi là năng kiến
Cảnh không ở thức
Thức chẳng ở cảnh
Trong cảnh, thức, căn
Vốn không chỗ thấy
Phân biệt vọng chấp
Cảnh giới cùng sinh
Bậc Trí quan sát
Tướng trạng tuyệt không
Đều như mộng ảo
Ví như kéo lửa
Sức người, nhùi, cây
Ba món hòa hợp
Lửa liền khởi sinh
Trong ba pháp ấy
Vốn không có lửa
Hòa hợp tạm có
Gọi là chúng sinh
Với đệ nhất nghĩa
Đều chẳng thể thành
Ví như yết hầu
Cùng với lưỡi, môi
Tác hợp thành tiếng
Mỗi thứ phân ra
Tiếng không thể có
Các duyên hòa hợp
Mới tạo âm thanh
Bậc Trí quán thanh
Niệm niệm nối tiếp
Nào phải pháp thật
Như tiếng hang vang
Thật không thực có
Như đàn không hầu
Dây, vật cùng ta

Hòa hợp phát tiếng
Vốn không đến đi
Ở trong các duyên
Cầu tiếng chẳng được
Lìa duyên cầu tiếng
Chẳng thể được đâu
Các uẩn trong ngoài
Thảy đều vắng lặng
Không Ngã không Nhân
Cũng không Thọ mạng
Nhớ từ xa xưa
Gặp Phật Nhiên Đăng
Chứng đắc tối thắng
Pháp diệu chân thật
Nay mong Bồ-tát
Nên vì muôn loài
Rưới pháp cam lộ
Làm cho sung mãn.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát nghe rõ bài kệ ấy rồi, chuyên tâm chánh niệm hướng về Bồ-đề chẳng lúc nào lơ là. Vì sao vậy? Vì Bồ-tát trải qua nhiều kiếp sinh tử luôn tôn trọng cung kính cúng dường chánh pháp cùng các bậc thầy diễn thuyết chánh pháp; phát sinh đức tin thanh tịnh, vững chắc đối với chánh pháp; ham thích và an trụ trong chánh pháp; lắng nghe chánh pháp, tâm không hề chán nản, cho là đủ. Từ đó khai ngộ chúng sinh, đem chánh pháp ban bố cho họ khiến họ sinh lòng tôn quý sâu xa; vì họ mà diễn thuyết không mong báo đáp; không thuyết pháp vì cầu tiền tài, vật báu; vì họ mà thuyết pháp, chưa từng có tâm sẻn pháp, luôn tinh tấn dũng mãnh, một lòng tinh cần cầu pháp. Pháp là nơi nương tựa, bảo vệ giữ gìn pháp, trụ nơi nhẫn nhục tu các hạnh Bát-nhã, thấu đạt các phương tiện.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát trải qua nhiều kiếp luôn xa lìa những tai hại của năm dục ở thế gian, chỉ vì muốn thành tựu sự nghiệp độ sinh nên thị hiện ở cảnh giới tham dục này; tích chứa làm tăng trưởng năng lực của tất cả căn lành, phước đức thù thắng; thị hiện sống, hưởng thụ trong cảnh năm dục sung túc, đầy đủ, đẹp đẽ nhưng tâm luôn tự tại. Bồ-tát bấy giờ nhớ lại những thệ nguyện từ xa xưa, do những thệ nguyện ấy mà luôn tư duy về Phật pháp. Tất cả các

sự việc quá khứ như hiện ra trước mắt, vì vậy Bồ-tát khởi tâm đại Bi quán sát thế gian, nhận thấy giàu sang tột cùng cũng sẽ trở thành hoại diệt; lại quan sát cảnh sinh tử nhiều phiền não xấu ác nguy hiểm, kinh sợ muốn mau trừ diệt chúng để nhập Đại Niết-bàn.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Từ lâu, Bồ-tát đã rõ mọi khổ lụy sinh tử nên chẳng hề tham đắm, chỉ vui thích mong cầu công đức chân thật của các Bậc Như Lai, nương nơi cảnh A-lan-nhã tịch tĩnh, tâm thường an lạc, tự làm lợi ích cho mình và đem lại lợi ích cho người. Đối với đạo Vô thượng, Bồ-tát luôn dũng mãnh tinh tấn vì muốn cho tất cả chúng sinh đều được an lạc, được lợi ích, được tịch tĩnh, đạt đến giải thoát. Bồ-tát thường khởi tâm đại Từ bi, dùng Bốn nhiếp pháp để nhiếp phục chúng sinh không hề mệt mỏi, xem chúng sinh như thể con mình, đối trước mọi cảnh tâm không tham đắm, bày hội đại thí làm tăng trưởng các phước đức, lìa xa tham lam bỏn xẻn, bố thí không mong cầu đáp lại, ở nơi cõi sinh tử mà luôn dũng mãnh tinh tấn, khéo hàng phục mọi tham sân, kiêu mạn, ganh ghét cùng các thứ phiền não khác. Luôn tu tập phát huy trí tuệ, vận áo giáp đại thí, phủ kín giáp đồng tinh tấn, dùng tâm đại Bi cứu độ muôn loài, trí lực kiên cường thường không thoái chuyển, đối với chúng sinh tâm luôn bình đẳng tùy theo ý thích của họ mà đều ban cho đầy đủ. Bồ-tát luôn thấu đạt lẽ khế hợp, thông tỏ mọi pháp và phi pháp, luôn hướng tâm về đạo giác ngộ, ba việc trong tuệ thí đều thanh tịnh, dùng trí tuệ kim cang diệt sạch bốn ma, thành tựu mọi giới hạnh, làm chủ ba nghiệp thân, khẩu, ý cho đến một lỗi lầm nhỏ cũng không thể xảy ra; tâm luôn thanh tịnh, đối với các việc xấu như bị nói lời ác, bị hủy nhục, phỉ báng, khinh rẻ, hay bị đánh đập, trói buộc, tâm không hề não loạn; luôn giữ hạnh nhẫn nhục, tâm tánh hòa thuận dịu dàng, vững vàng kiên định trong sự nghiệp tu tập; đối với mọi điều thiện, tâm không thoái chuyển, trí lực nhớ nghĩ luôn đầy đủ, thường tu chánh định nên đạt được trí tuệ sáng suốt có năng lực diệt trừ tăm tối; tâm thường quán tưởng về các pháp Khổ, Không, Vô thường, Bất tịnh. Bồ-tát đã tu tập vững vàng Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề phần, Bát thánh đạo; tâm thường an trụ trong pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, tuệ quán sâu xa lý duyên khởi, giác ngộ chân lý; thường tự mình thông tỏ, chẳng ỷ lại vào kẻ khác giúp sức, chứng đắc ba cửa giải thoát, với tuệ giải thoát biết rõ mọi pháp như mộng ảo, như bóng hình, như trăng trong nước, như ảnh trong gương, như ánh lửa bùng lên, như tiếng gọi vang xa rồi mất.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát trải qua nhiều kiếp đối với bốn oai nghi, luôn an trú trí tuệ đó, sức tinh tấn đó, công đức đó, lợi ích đó trong chân như, được mười phương chư Phật hộ niệm khiến cho tiếng đàn ca xướng của thể nữ trong cung trở âm thanh vi diệu, khuyến phát Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát cũng muốn giáo hóa các thể nữ trong cung ngay lúc đó chứng được bốn loại pháp môn. Thế nào là bốn loại pháp môn?

– Một là dùng các phương tiện Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự mà nhiếp phục tất cả.

– Hai là nối tiếp và phát huy sự tồn tại của Tam bảo khiến cho mãi gắn bó với đời, tất cả trí tánh và nguyện lực đều không thoái chuyển.

– Ba là trí lực kiên cố, tâm đại Từ đại Bi với chúng sinh không hề bỏ.

– Bốn vì để đạt được năng lực trí tuệ thù thắng, phân biệt rõ tất cả phần pháp Bồ-đề, và để đạt được các pháp môn đại trang nghiêm ngay tức khắc.

Đó là bốn thứ pháp môn dùng để giáo hóa các thể nữ trong vương cung, tức là thị hiện đại thần thông khiến các thể nữ hiểu rõ các pháp môn trong trăm ngàn ngôn từ phát ra từ âm nhạc. Nó nói về tâm rộng lớn thương xót chúng sinh, tâm cầu Bồ-đề, làm phát khởi Thâm tâm tức là phát khởi lòng tịnh tín đối với Phật pháp, lìa bỏ kiêu mạn, tôn quý chánh pháp, biết rõ điều thiện và bất thiện, luôn nhớ nghĩ đến các pháp của chư Phật như Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ; sáu pháp Thần thông; bốn Nhiếp pháp, bốn Vô lượng tâm, bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy phần Bồ-đề, tám Thánh đạo; phân biệt rõ ràng các pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, vô tham tịch diệt, vô sinh tận trí cho đến Niết-bàn.

Bồ-tát thị hiện thần thông khiến cho âm nhạc của thể nữ hòa tấu phát ra các thứ âm thanh như thế. Các thể nữ nghe những âm thanh ấy đều sinh tâm hy hữu, vui mừng tột bậc đạt được điều chưa từng có.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

Thời gian Bồ-tát sống nơi vương cung đã độ cho tám vạn bốn ngàn thể nữ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại có vô lượng trăm ngàn chư Thiên nghe các pháp ấy đạt được tâm Bất thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Bồ-đề nên đọc các bài kệ khuyến thỉnh Bồ-tát mau chóng xuất gia.

□

Phẩm 14: Cảm Mộng

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo vị Tỳ-kheo:

– Sau khi chư Thiên khuyến phát Bồ-tát xuất gia, lúc ấy Bồ-tát ứng mộng nơi vua cha. Trong mộng vua Du-đầu-đàn trông thấy Bồ-tát râu tóc cạo nhẵn, đi ra khỏi hoàng cung có vô lượng chư Thiên vây quanh đi cùng. Vua thức giấc liền hỏi người hầu:

– Thái tử hiện đang ở trong cung nào hay đang ra ngoài du ngoạn?

Người hầu thưa:

– Thái tử đang ở trong cung, không đi dạo chơi bên ngoài.

Lòng vua vẫn còn nghi ngại Bồ-tát đã đi nên đâm ra buồn bã sầu não, lo lắng bồn chồn tợ như bị tên ghim trong lòng. Vua thầm nghĩ: "Nếu đúng như những điều ta thấy trong mộng thì chắc chắn Thái tử sẽ xuất gia". Vua lại nghĩ tiếp: "Từ nay trở đi ta sẽ không cho phép Thái tử đi dạo bên ngoài nữa và sai các thể nữ dốc sức chiều chuộng để Thái tử đắm say trong năm dục".

Khi đó vua Du-đầu-đàn vì Thái tử nên cho xây dựng ba tòa cung điện thích hợp với ba mùa, tòa cung điện thứ nhất rất ấm áp dùng để ở vào mùa đông giá; tòa cung điện thứ hai mát mẻ dùng để ở vào mùa nóng bức; tòa cung điện thứ ba thì trung bình không lạnh không nóng. Vua lại cho xây nhiều lớp cửa, đóng hoặc mở rất khó khăn; lúc mở, đóng phải cần đến năm trăm người và tiếng động vang xa đến bốn mươi dặm. Vua còn cho mời các vị thầy giỏi thiên văn, thông thạo tướng pháp, cùng các vị Tiên đã chứng được ngũ thông để hỏi kỹ những sự việc liên quan đến Thái tử, tất cả mọi người đều thưa:

– Thái tử sẽ từ nơi cửa chính của hoàng cung vượt thành ra đi.

Vua cha nghe như thế càng thêm lo buồn.

Này các Tỳ-kheo, sau đó một thời gian Bồ-tát lại muốn đi dạo xem bên ngoài nên sai xa phu chuẩn bị xe ngựa. Người xa phu liền trình tâu lên nhà vua về ý định của Thái tử. Vua Du-đầu-đàn nghe xong lập tức ra lệnh cho người sửa sang, quét dọn các nơi rừng vườn, và truyền lệnh cho các sở ty tu bổ đường sá, dùng nước thơm rưới khắp mặt đất, tung rải các thứ danh hoa; treo nhiều cờ phướn, lọng dù màu sắc đủ loại trên các cây quý; dùng các thứ châu báu, chuỗi ngọc, vàng bạc, chuông quý giăng mắc khắp nơi mỗi khi gió nhẹ lay phát ra vô vàng âm thanh vi diệu. Từ trong thành cho đến các khu lâm viên, mọi nơi đều được trang hoàng, sửa soạn rất tươi đẹp thanh tịnh chẳng khác gì chốn Thiên cung. Nhà vua còn ban lệnh hai bên đường không được bày ra những hiện tượng xấu xa như người già yếu, bệnh tật, xác chết, kẻ bị đui mù câm điếc, sáu căn chẳng đủ... Tất cả các điều gì không tốt lành vua đều ra lệnh phải lánh xa đường Thái tử đi qua.

Bấy giờ Bồ-tát cùng đoàn tùy tùng thứ lớp chỉnh tề ra khỏi cửa thành phía Đông. Lúc ấy vị Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư bèn hóa làm một cụ già tóc bạc thân gầy, da dẻ nhăn nheo, người chỉ còn da bọc xương, còng lưng lê chiếc gậy nặng nhọc bước đi, ho hen từng cơn, răng đều rụng, nước dãi chảy ra, mặt lem luốc, lúc bước lúc nghỉ từng bước xiêu vẹo chậm chạp. Bồ-tát trông thấy liền hỏi người xa phu:

– Đó là người gì mà hình tướng như thế?

Lúc đó vị trời Tịnh cư dùng thần thông khiến người xa phu trả lời Bồ-tát:

– Thưa Thái tử, đó là người già.

Bồ-tát lại hỏi:

– Sao gọi là già?

Người xa phu đáp:

– Người già là những người đã từng trải qua tuổi trai trẻ, khí lực sung mãn rồi dần dần đến lúc suy yếu, khí lực giảm sút các căn suy nhược, ăn uống chẳng tiêu, thân thể gầy gò, đi đứng khó khăn chịu bao nỗi thống khổ, bị nhiều kẻ coi thường, thọ mạng chẳng còn được bao lâu nữa. Do tất cả những điều ấy nên gọi là già.

Thái tử hỏi:

– Chỉ một mình người ấy chịu cảnh già yếu hay ai cũng phải chịu?

Đáp:

– Tất cả mọi người trên thế gian đều phải chịu cảnh già yếu như thế.

Bồ-tát lại hỏi:

– Như thân của ta đây rồi có như thế không?

Ngự xa đáp:

– Đã là người sinh ra dù sang hay hèn cũng đều phải chịu cảnh già yếu khổ sở như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát ưu sầu, không còn vui vẻ nữa, liền bảo xa phu:

– Ta hiện giờ làm sao còn vui thú nhàn hạ dạo chơi thưởng ngoạn cảnh vật vườn rừng đây đó nữa, phải suy nghĩ để tìm phương cách lìa khỏi nỗi khổ kia.

Bồ-tát liền truyền quay xa giá trở về hoàng cung. Lúc ấy, vua Du-đầu-đàn truyền gọi người xa phu đến hỏi:

– Hôm nay Thái tử đi du ngoạn các chốn rừng vườn có vui không?

Người xa phu tâu:

– Tâu Đại vương, Thái tử vừa ra khỏi cửa thành, đi đến giữa đường bỗng dưng gặp một ông lão già yếu, thân thể gầy còm tiều tụy. Thái tử vì vậy mà lòng chẳng vui nên cho xa giá lui về cung.

Vua cha nghe tâu như vậy liền suy nghĩ: "Đây có thể là hiện tượng báo hiệu con ta có thể đi xuất gia chăng? Lời tiên A-tư-đà nói ngày trước có lẽ đúng". Nghĩ ngợi như vậy nhà vua liền cho tăng thêm các thú vui năm dục trong cung để mong ràng buộc, làm mê đắm Bồ-tát.

Này các Tỳ-kheo, lúc ấy chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư thấy Bồ-tát lại sống trong cảnh ngũ dục liền suy nghĩ cho rằng cần phải thị hiện một số sự kiện khiến Bồ-tát giác ngộ mà mau chóng xuất gia.

Bấy giờ Bồ-tát lại cho gọi kẻ hầu đến bảo là mình muốn đi du ngoạn các chốn, nên tâu với vua đồng thời chuẩn bị xa giá. Vua cha nghe tâu liền cho mời các quan đại thần đến bảo:

– Lần trước Thái tử đi ra cửa thành phía Đông, trên đường gặp một ông lão già yếu khiến Thái tử trở về cung ưu sầu chẳng vui. Nay Thái tử lại muốn đến vườn rừng ngoạn cảnh, các khanh phải cho người dọn dẹp từ trong thành cho đến ngoài thành thật sạch sẽ, treo cờ phướn, dù lọng, đốt hương rải hoa, chớ để bày ra mọi thứ dơ uế hoặc những kẻ già yếu bệnh chết, những hiện tượng chẳng lành... trên đường chính, phải truyền lệnh cho các sở ty gấp rút thực hiện trang nghiêm hơn lần trước.

Lúc đó, Bồ-tát cùng đoàn tùy tùng thứ lớp chỉnh tề đi ra cửa thành phía Nam. Vị thiên chủ cõi trời Tịnh cư liền hóa thành một người bệnh nặng, sắc da vàng vọt, hơi thở thoi thóp, thân hình gầy yếu như bộ xương khô, nằm trên đống phân dơ dáy gớm ghiếc, chịu khổ não vô cùng. Có hai người trông coi cạnh đường đi. Bồ-tát hỏi người đánh xe:

– Đây là người gì?

Xa phu thưa:

– Đó là người bệnh.

Bồ-tát lại hỏi:

– Bệnh là thế nào?

Thưa:

– Những người bị đau ốm do ăn uống không có chừng mực, ham muốn quá độ nên tứ đại không điều hòa làm sinh ra trăm thứ bệnh khiến cho nằm ngồi chẳng an, cử động khó nhọc, hơi thở suy kiệt, mạng sống thật mong manh. Do tất cả điều đó nên gọi là bệnh.

Bồ-tát liền hỏi:

– Chỉ mỗi người ấy chịu cảnh bệnh tật hay ai cũng phải chịu?

Thưa:

– Tất cả mọi người thế gian không ai tránh khỏi cảnh ấy.

Bồ-tát lại hỏi:

– Như ta đây rồi cũng phải chịu bệnh tật như thế phải không?

Xa phu đáp:

– Phàm đã có sinh ra thì dù người sang giàu hay hèn kém cũng đều phải chịu cảnh khổ như vậy cả.

Thái tử nghe tâu như thế lòng đầy ưu sầu, chẳng vui liền nói với người hầu xe:

– Nay Ta chẳng còn thích thú gì với việc đi du ngoạn nữa, cần phải suy nghĩ tìm ra phương cách xa rời nỗi khổ ấy.

Nói rồi liền cho quay xa giá trở về hoàng cung. Vua Du-đầu-đàn cũng cho gọi ngự xa đến hỏi về chuyến du ngoạn của Thái tử ra cửa thành phía Nam. Người ấy thưa:

– Tâu Đại vương, Thái tử ra khỏi cửa thành, đang đi bỗng thấy bên đường có một người bệnh, khí lực suy kiệt chịu thống khổ vô cùng, Thái tử thấy cảnh ấy lòng chẳng vui nên truyền cho xa giá hồi cung.

Vua cha nghe xong liền nghĩ: "Đây có thể là hiện tượng báo hiệu con ta sẽ xuất gia chăng? Lời tiên A-tư-đà nói ngày trước quả là không sai". Thế rồi, nhà vua lại cố sức tìm mọi cách để ràng buộc Thái tử với những thứ vui dục lạc.

Này các Tỳ-kheo, lúc đó chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư thấy Thái tử trở lại với cảnh sống hoan lạc trong năm dục nên cũng suy nghĩ tìm cách thị hiện các hiện tượng nhằm giúp Thái tử giác ngộ, mau chóng xuất gia.

Một thời gian sau, Bồ-tát lại cho gọi người đánh xe đến bảo là mình muốn xuất thành du ngoạn nên lo sửa soạn ngựa xe. Quan ngự xa vội tâu lên vua, vua cha nghe tâu xong liền bảo:

– Thái tử hai lần trước đi ra cửa thành phía Đông và Nam thấy kẻ già yếu và người bệnh tật nên trở về cung rất buồn bã. Lần này đi ra cửa thành phía Tây, lòng ta lo lắng, đến khi trở về thì mới có thể an vui được. Phải lệnh cho các nơi trong, ngoài thành lo dọn dẹp phố sá, trang hoàng cờ phướn, lọng dù, hương hoa mọi thứ, phải hơn hẳn các lần trước và lại cũng cấm những kẻ già bệnh chết lai vãng gần đường đi, những sự việc chẳng lành không được để xảy ra... Các sở ty, công quán gấp rút thực hiện lệnh ban thật chu đáo gấp bội.

Lúc ấy Bồ-tát cùng quan quân tùy tùng thứ lớp chỉnh tề ra khỏi cửa thành phía Tây. Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền hóa thành một người chết nằm trên xe tang có đầy hương hoa bày biện, những người thân đi tống táng theo sau khóc than thảm thiết. Bồ-tát thấy cảnh ấy động lòng trắc ẩn hỏi xa phu:

– Đây là người gì mà trên xe có hương hoa bày biện, lại có nhiều quyến thuộc đi theo khóc than như thế?

Lúc ấy vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền dùng thần thông khiến quan ngự xa đáp lời Bồ-tát:

– Thưa đó là người chết.

Bồ-tát lại hỏi:

– Sao gọi là chết?

Thưa:

– Chết tức là thần thức lìa khỏi thân xác, các căn cũng ngưng hoạt động, vĩnh biệt cha mẹ, vợ con, anh em thân quyến không thể nào gặp lại nữa. Sau khi chết rồi tinh thần một mình đi về một cảnh giới khác, mọi thứ liên hệ trước kia đều dứt bỏ, cảnh vĩnh biệt thật đáng buồn thương.

Bồ-tát liền hỏi:

– Chỉ mỗi người ấy chịu cảnh chết chóc, hay là ai cũng phải chịu cảnh ấy?

Thưa:

– Phàm đã sinh ra thì con người ai cũng phải chịu cảnh chết chóc.

Bồ-tát nghe tâu như vậy, lòng áy náy chẳng an nói:

– Thế gian lại còn có cảnh khổ này nữa, vậy mà nơi vương cung chỉ toàn cảnh vui chơi. Ta nay còn thích thú gì mà đi du ngoạn, cần phải suy nghĩ tìm ra phương cách để mong dứt nỗi khổ kia.

Thái tử liền truyền cho xa giá trở về cung. Lúc đó, vua Du-đầu-đàn cũng cho gọi người xa phu đến hỏi về chuyến du ngoạn ra cửa thành phía Tây của Thái tử. Người xa phu thưa:

– Tâu đại vương, Thái tử ra khỏi cửa thành đi được một quãng thì thấy bên đường có một người chết nằm trên một chiếc giường nhỏ có bốn người khiêng, thân quyến đi theo sau gào khóc thảm thiết. Thái tử nhìn thấy cảnh tượng ấy tự dưng buồn bã chẳng vui nên cho xa giá quay về.

Vua cha nghe tâu như thế liền suy nghĩ: "Đây chính là hiện tượng báo trước con ta sẽ đi xuất gia, đúng như lời tiên A-tư-đà nói ngày trước chăng?" Suy nghĩ như vậy rồi nhà vua càng cho tăng thêm các thú vui trong

hoàng cung hơn trước.

Này các Tỳ-kheo, khi ấy chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư lại thấy Thái tử sống trong cảnh vây hãm của năm dục, liền suy nghĩ tìm cách thị hiện các hiện tượng để giục Bồ-tát mau chóng xuất gia.

Bấy giờ Bồ-tát lại cho gọi kẻ mã phu đến bảo là mình muốn xuất thành du ngoạn nên lo sửa soạn ngựa xe. Vị ấy vội trình tâu lên vua, vua cha nghe tâu xong liền bảo ông ta:

– Ba lần trước, Thái tử đi ra cửa thành các hướng Đông, Nam và Tây đều gặp cảnh người già, bệnh, chết khiến tâm ưu sầu, không vui. Lần này nên đi ra theo hướng Bắc; cũng phải ra lệnh các sở ty, công quán chú ý tới việc dọn dẹp đường sá, mọi thứ trang hoàng bày biện cũng phải hơn trước, không để xảy ra các hiện tượng chẳng lành, cấm những kẻ già cả, bệnh tật, chết chóc lai vãng gần các trục lộ chính.

Lúc ấy Bồ-tát cùng quan quân theo hầu thứ lớp chỉnh tề ra khỏi cửa phía Bắc của kinh thành. Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền hóa thành một vị Tỳ-kheo mang y hoại sắc, râu tóc cạo nhẵn, tay cầm tích trượng, mắt khép nhẹ nhìn xuống đất bước đi, dung mạo đoan nghiêm, oai nghi khác tục. Thái tử từ xa trông thấy liền hỏi người ấy là ai.

Bấy giờ vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền dùng thần thông khiến mã phu đáp lời của Bồ-tát:

– Người ấy là vị tu sĩ xuất gia.

Thái tử nghe tâu liền xuống xe, đến trước vị Tỳ-kheo vái chào, nhân dịp đó liền hỏi:

– Xuất gia thì đạt được những lợi ích gì?

Vị Tỳ-kheo đáp:

_ Tôi nhận thấy con người sống trong cảnh sinh, lão, bệnh, tử tất cả đều vô thường biến chuyển hoại diệt, không an ổn; vì thế mà rời bỏ thân tộc, chọn nơi thanh vắng, tinh cần tìm phương tiện để dứt các khổ kia. Pháp môn tôi tu tập là các Thánh đạo vô lậu; thực hành các pháp, chế ngự các căn; khởi tâm đại Từ bi, năng thể hiện tinh thần vô úy; tâm luôn bình đẳng hộ niệm chúng sinh; không nhiễm theo thế gian nên vĩnh viễn đạt được giải thoát. Đó gọi là xuất gia.

Bồ-tát chăm chú nghe nói xong, lòng đầy hoan hỷ, liền ca ngợi:

– Lành thay, lành thay! Trong các cõi trời, người, chỉ có phương cách này là cao hơn hết. Ta sẽ quyết tâm tu học theo con đường này.

Sau đó, Bồ-tát lên xe và truyền cho xa giá trở về hoàng cung. Vua

cha cũng cho gọi mã phu đến hỏi về chuyến du ngoạn vừa rồi của Bồ-tát. Vị ấy thưa:

– Tâu Đại vương, Thái tử rời thành, trên đường đi tất cả mọi việc đều được thực hiện chu đáo như lệnh ban, không có các hiện tượng chẳng lành. Chỉ có một người mặc áo hoại sắc, râu tóc đều cạo sạch, tay chống tích trượng lần bước, oai nghi trang nghiêm, dáng hình thanh thoát. Thái tử trông thấy liền xuống xe vái chào, thưa hỏi nhau. thần cũng không rõ bàn nói về chuyện gì. Sau đó Thái tử lên xe ra lệnh quay về cung.

Vua Du-đầu-đàn nghe tâu xong trong lòng thầm nghĩ: "Lời tiên A-tư-đà nói trước đây quả là không sai". Rồi cũng như lần trước, nhà vua cho tăng thêm các thú vui trong hoàng cung nhằm ràng buộc Bồ-tát.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư muốn làm cho Bồ-tát mau chóng xuất gia nên đã ứng mộng cho vua cha thấy bảy sự việc lạ.

– Thứ nhất, nhà vua nằm mộng thấy có nhiều người, xe mang cờ Đế Thích cùng nhau từ cửa Đông kinh thành Ca-tỳ-la đi ra.

– Thứ hai, nhà vua nằm mộng thấy Thái tử cỡi con voi quý có kẻ theo hộ vệ từ cửa Nam kinh thành Ca-tỳ-la đi ra.

– Thứ ba, nhà vua nằm mộng thấy Thái tử ngồi trên xe tứ mã từ cửa Tây kinh thành Ca-tỳ-la đi ra.

– Thứ tư, nhà vua nằm mộng thấy một bánh xe quý giá từ cửa Bắc kinh thành Ca-tỳ-la đi ra.

– Thứ năm, nhà vua nằm mộng thấy Thái tử ở bốn con đường lớn tay đưa cao dùi thúc mạnh vào chiếc trống lớn.

– Thứ sáu, nhà vua nằm mộng thấy trong kinh thành Ca-tỳ-la có một tòa lầu cao, Thái tử ở trên đó, ném ra bốn phía vô số châu báu, đông đảo chúng sinh cùng nhau nhặt rồi đi.

– Thứ bảy, nhà vua nằm mộng thấy cách kinh thành Ca-tỳ-la không xa có sáu người cùng kêu gào khóc lóc.

Bấy giờ, vua Du-đầu-đàn nằm mộng thấy bảy sự việc như thế trong lòng vô cùng sợ hãi, giật mình thức giấc. Nhà vua cho gọi các vị đại thần về cung kể lại sự việc mình nằm mộng, bảo các quan tìm người giỏi việc đoán mộng đến để giải mộng. Lúc ấy vị Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư hóa làm một vị Bà-la-môn, mặc áo da hươu đứng ngoài cửa thành nói lớn là mình có thể giải được các điềm mộng của nhà vua. Các vị đại thần nghe thế liền tâu lên vua, nhà vua liền truyền đưa vào cung. Vua Du-đầu-đàn thuật lại

đầy đủ các sự việc mình nằm mộng cho vị Bà-la-môn nghe và hỏi:

– Các mộng ấy có phải là điềm lành chăng?

Vị Bà-la-môn thưa:

– Tâu Đại vương, về điềm mộng thứ nhất thấy đông đảo dân chúng cầm cờ Đế Thích từ cửa Đông của thành cùng nhau đi ra là hình tượng Thái tử xuất gia được vô lượng trăm ngàn chư Thiên cung kính vây quanh.

Về điềm mộng thứ hai thấy Thái tử cỡi con voi quý có kẻ hộ vệ từ cửa thành phía Nam đi ra, đó là hình tượng sau khi Thái tử xuất gia sẽ chứng Tuệ giác Vô thượng, đầy đủ Mười lực.

Về điềm mộng thứ ba thấy Thái tử ngồi trên xe tứ mã từ cửa thành phía Tây đi ra, đó là hình tượng Thái tử sau khi xuất gia sẽ chứng Tuệ giác Vô thượng, đầy đủ Bốn vô úy.

Về điềm mộng thứ tư thấy bánh xe báu từ cửa Bắc của thành đi ra, đó là hình tượng Thái tử sau khi xuất gia sẽ chứng Tuệ giác Vô thượng Bồ-đề và chuyển bánh xe pháp để giáo hóa chúng sinh.

Về điềm mộng thứ năm thấy Thái tử ở nơi bốn con đường đưa cao dùi thúc vào chiếc trống to, đó là hình tượng Thái tử sau khi xuất gia sẽ chứng đắc Tuệ giác Vô thượng được chư Thiên loan truyền lên tới cõi trời Phạm thế.

– Về điềm mộng thứ sáu thấy một tòa lầu cao, Thái tử ở trên ấy ném xuống nhiều vật báu và vô số chúng sinh cùng nhau nhặt lấy rồi đi, đó là hình tượng Thái tử sau khi xuất gia, chứng Tuệ giác Vô thượng rồi, sẽ giữa chúng hội trời, người, tám bộ chúng đem pháp bảo truyền bá giáo hóa như các pháp Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề phần, Bát thánh đạo và vô số các pháp khác.

Về điềm mộng cuối cùng thấy cách hoàng cung thành không xa, có sáu người cất tiếng gào khóc, đó là hình tượng Thái tử sau khi xuất gia sẽ chứng Tuệ giác Vô thượng Bồ-đề khiến cho nhóm lục sư ngoại đạo sinh lòng buồn bã lo sợ.

Bấy giờ người giải mộng sau khi đã giải thích rõ về các điềm mộng của vua Du-đầu-đàn, liền tâu với nhà vua:

– Tâu Đại vương, Đại vương phải nên vui mừng chớ sinh lo buồn. Vì sao vậy? Vì các điềm mộng ấy đều là điềm tốt đẹp, chứng tỏ vương cung đạt được nhiều phước báu lớn lao.

Tâu vua xong, vị ấy đột nhiên biến mất.

Lúc ấy vua Du-đầu-đàn nghe vị Bà-la-môn giải rõ các điềm mộng,

lòng càng sợ Thái tử sẽ đi xuất gia nên càng cho gia tăng các món dục lạc trong vương cung để ràng buộc Bồ-tát.

Lúc ấy, nàng Da-du-đà-la cũng nằm mộng thấy mười hai việc đáng lo sợ, liền thức giấc trong lòng lo lắng, bồn chồn. Bồ-tát hỏi thì Da-du-đà-la khóc lóc thưa:

– Tâu Thái tử, thiếp nằm mộng thấy tất cả mặt đất rộng lớn tự nhiên chấn động; lại thấy cái lọng trắng đẹp thường che phủ bên trên chỗ thiếp nằm, Xa-nặc đến đoạt lấy và đi mất; lại thấy nhiều cờ Đế Thích bị xé rách bày la liệt khắp mặt đất; thấy những xâu chuỗi anh lạc trên người thiếp bị dòng nước cuốn trôi; thấy mặt trời, mặt trăng cùng tinh tú rơi rụng hết cả; thấy tóc của thiếp bị một người cầm dao báu cắt mất rồi bỏ đi; thấy thân thể mình đoan nghiêm thanh tịnh bỗng trở nên xấu xí dơ dáy; thấy chân tay trên thân mình tự nhiên đều gãy hết; thấy hình tướng dung mạo mình không còn hồng hào, tươi sáng như xưa; thấy nơi chiếc giường mình thường nằm bị lún sâu vào đất; thấy chiếc giường thiếp vẫn cùng với Thái tử nằm nghỉ bốn chân đều bị gãy; thấy một ngọn núi báu bốn bề cao vút bị lửa đốt cháy sụp xuống đổ nát; thấy một cây báu trong cung vua bị gió thổi mạnh đổ nhào; thấy ánh sáng mặt trời bị che khuất, trời đất tối tăm; thấy trăng sáng trên không, cùng các ngôi sao chiếu sáng khắp cả trong cung này rồi tự nhiên lặng mất hết; thấy có ngọn đuốc sáng rực hiện ra nơi kinh thành Ca-tỳ-la; thấy vị thần hộ thành dáng vẻ đoan nghiêm, nhân từ đứng dưới cửa thành kêu khóc lớn tiếng thảm thiết; thấy thành này tự nhiên biến ra một vùng đất hoang vắng; thấy tất cả cây cối, ao suối đều héo tàn khô cạn; thấy một tráng sĩ tay cầm một cây côn lớn chạy nhanh khắp bốn phương.

Thái tử, thiếp nằm mộng thấy sự việc như vậy lòng thật bồn chồn lo lắng, không an. Phải chăng thân mạng thiếp chẳng thọ hay tình yêu mặn nồng giữa thiếp và Thái tử sắp đến lúc biệt ly? Đây là những điềm gì? Là dữ hay lành?

Bồ-tát lúc ấy nghe Da-du-đà-la kể lại mọi điềm mộng liền suy nghĩ: "Thời điểm xuất gia đã đến nên mới biểu hiện ra các điềm như vậy và khiến ứng mông cho chánh phi". Bồ-tát an ủi Da-du-đà-la:

– Nàng chẳng nên mang lòng lo lắng sợ hãi, vì sao vậy? Vì các mộng tưởng vốn điên đảo chẳng thật. Nếu những gì nàng mộng thấy là thật thì núi non, cờ xí đã nghiêng ngã, mặt trời mặt trăng đã rơi rụng, thân thể của nàng nào có thương tổn gì đâu, Xa-nặc cầm chiếc lọng đi lại mộng thấy là đoạt lấy. Tất cả mộng mị ấy đều là giả dối, không thật. Nàng nên yên nghĩ đừng quá lo buồn.

Đêm ấy Bồ-tát cũng nằm mộng thấy năm sự việc:

– Một là thấy thân mình nằm trên đất liền, đầu gối lên núi Tu-di, tay nâng biển rộng còn chân thì giẫm lên cá đại dương.

– Hai là nằm mộng thấy loại cỏ tên Kiến lập từ chỗ mục nát mọc lên, ngọn của nó cao tới tầng trời A-ca-ni-trá.

– Ba là nằm mộng thấy bốn con chim từ bốn phương bay lại, lông cánh rực rỡ nhiều màu, nương theo chân của Ngài mà hóa thành màu trắng.

– Bốn là nằm mộng thấy con thú màu trắng nhưng đầu thì màu đen chạy đến quỳ gối liếm thân Ngài.

– Năm là nằm mộng thấy một ngọn núi cao lớn đầy những phân dơ dáy, Ngài đang ở trên núi ấy, dạo quanh nhiều vòng giẫm lên mà không hề bị ô nhiễm.

□

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

QUYỂN 6

Phẩm 15: Xuất Gia

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Trong đêm vắng tĩnh mịch, Bồ-tát trầm tư: "Nếu Ta không tâu với phụ vương mà tự ý xuất gia thì sẽ mang hai tội. Một là trái với phép tắc đã từng được dạy dỗ, hai là không thuận với đạo lý thế tục". Suy nghĩ như thế rồi, từ nơi đang trụ, Bồ-tát phóng luồng ánh sáng lớn chiếu thẳng đến chỗ vua cha, soi rõ tất cả cung điện, lầu đài, vườn cây, làm tăng thêm vẻ trang nghiêm rực rỡ. Vua cha gặp luồng hào quang ấy vừa chiếu tới liền thức giấc, hỏi người hầu:

– Ánh sáng gì thế, đêm chưa tàn mà sao lại có ánh sáng mặt trời?

Người hầu thưa:

– Tâu Đại vương, đó chẳng phải là ánh sáng mặt trời

Vị ấy dùng bài kệ tụng để tâu rõ với vua:

Đền đài cùng lầu gác
Tường vách cùng vườn cây
Bóng chúng đều chẳng sinh
Nên không phải vầng hồng
Uyên ương cùng Phỉ thúy
Khổng tước, Ca-lăng-già
Muôn chim chưa lượn hót
Nên chẳng phải vầng dương
Ánh sáng thật ít có
Xưa nay chưa từng gặp
Khiến tâm sinh hoan hỷ
Trong lành, không nóng bức
Đó là Bậc Thắng Đức
Phóng quang chiếu đến đây.
Lúc vua vừa thức giấc
Nhìn suốt khắp mười phương

Bèn thấy thân Bồ-tát
Oai đức không gì hơn
Trọn lòng rất quý trọng
Nên hết mực cung kính.
Bồ-tát dùng thần lực
Khiến phụ vương nằm im
Ngài quỳ thẳng chắp tay
Trước vua cha bày tỏ:
Phụ vương chớ sầu não
Cũng chẳng nên cản ngăn
Con nay nguyện xuất gia
Mong phụ vương chấp thuận.
Vua nghe Bồ-tát thưa
Suy nghĩ lòng lưỡng lự
Rơi lệ nhìn Bồ-tát
Đem bày tỏ nỗi lòng
Ngôi báu cùng xã tắc
Tất cả đều xa rời
Nếu bỏ chuyện xuất gia
Mọi việc đều yên ổn.
Bồ-tát dùng diệu âm
Lại thưa vua cha rõ
Riêng có bốn nguyện ước
Lòng luôn dốc mong cầu
Phụ vương nếu ban đủ
Con xin chẳng xuất gia
Một là chẳng yếu già
Hai là luôn trẻ tươi
Ba nguyện luôn không bệnh
Bốn nguyện được sống hoài.
Vua cha nghe bốn nguyện
Bèn nói cùng Bồ-tát
Những điều ấy thậm khó
Sức ta không đáp nỗi
Chư tiên tuy sống lâu
Chung cuộc vẫn hoại diệt
Ai lìa sinh lão tử
Thân tâm mãi trường tồn?

Bồ-tát thưa cùng cha
Bốn nguyện nếu khó đạt
Nay chỉ xin một nguyện
Không còn thọ thân sau.
Vua nghe Bồ-tát thưa
Tâm đã có biến chuyển
Nên nói ra lời này
Ta nay cũng tùy hỷ
Vì lợi ích chúng sinh
Khiến nguyện con được thỏa
Tuy nói lời dứt khoát
Tâm vẫn còn buồn lo.

Lúc đó Bồ-tát nghe vua cha tỏ lời chấp thuận về ý nguyện xuất gia của mình nên hết sức vui mừng, xin lui về cung. Mọi người trong cung vẫn chưa ai biết việc ấy. Sáng hôm sau, vua cha cho mời thân tộc cùng các vị trong dòng họ Thích đến nói:

– Vào nửa đêm hôm qua, Thái tử đã tới thỉnh cầu ta xin đi xuất gia. Nếu ta chấp thuận thì vương quốc sẽ không có người thừa kế. Các khanh có phương kế gì khiến cho Thái tử bỏ ý nguyện xuất gia?

Các vị trong tộc họ nghe vua nói như thế đều tâu là phải cùng nhau tìm đủ mọi cách để giữ Thái tử lại, như vậy Thái tử cũng khó ra đi được.

Bấy giờ vua cha truyền lệnh cho các vị trong thân tộc thực hiện các việc: bên ngoài cửa Đông thành Ca-tỳ-la bố trí năm trăm thanh niên thuộc tộc họ Thích, đều là những người khỏe mạnh dũng mãnh sức lực hơn người. Mỗi chàng trai đều sử dụng một chiến xa có thể lui tiến dễ dàng để canh gác. Mỗi xe lại có năm trăm lực sĩ cầm kích đứng canh ở phía trước. Các cửa thành Tây, Nam, Bắc cũng đều bố trí như thế. Trên thành khắp cả các vòng cũng phân bố đủ người và binh khí để lo việc canh giữ. Lại giao cho các vị đại thần thân tín trong tộc họ Thích đôn đốc canh gác nơi các trục lộ chính trong kinh thành. Đích thân nhà vua tuyển chọn năm trăm tráng sĩ, mặc áo giáp cầm mâu, cỡi ngựa, voi, ngày đêm tuần tra nơi bốn cửa thành không chút xao lãng.

Lúc ấy, quốc đại phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề, cũng tập hợp các thể nữ trong vương cung nói kệ dặn bảo:

Các ngươi trong đêm nay
Chớ ham chuyện ngủ nghỉ
Nên cầm nhiều cờ phướn

Đuốc dùng ngọc Ma-ni
Chuỗi Anh lạc giăng khắp
Cũng phát ra ánh sáng
Rực rỡ khắp trong cung
Như ánh sáng mặt trời
Hòa tấu mọi Thiên nhạc
Đàn ngân tiếng diệu âm
Tóc cài nhiều hoa đẹp
Đeo vòng báu sư tử
Cùng bao thứ ngọc ngà
Trang điểm thật lộng lẫy
Bao cửa đều đóng kỹ
Khóa cài thêm chắc chắn
Vào ra cần xét xem
Lui tới đều phải rõ.
Còn thị vệ các ngươi
Phải mang theo binh khí
Mâu kích cùng giáo nhọn
Mọi thứ phải sẵn sàng
Chớ sinh tâm biếng nhác
Canh giữ khắp mọi nơi.
Các ngươi giữ Thái tử
Như người giữ mắt mình
Chớ để người bỏ đi
Ví như voi chúa mất
Ngôi báu ai kế thừa
Đất nước giảm uy lực.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy có hai mươi tám vị đại tướng Dạ-xoa do Bát-già-ca vương dẫn đầu đến trước ở cung Tỳ-sa-môn cùng nhau bàn luận. Bát-già-ca vương nói:

– Bồ-tát nay sắp sửa xuất gia, ta và các ngươi phải làm gì để cúng dường?

Bấy giờ, Tứ Thiên vương nói với các vị tướng Dạ-xoa:

– Bồ-tát sắp xuất gia, các ngươi cần phải nâng vó ngựa khi Ngài cỡi.

Thích Đề-hoàn Nhân cũng gọi chư Thiên tại cõi Tam thập tam thiên đến nói:

– Đêm nay Bồ-tát sẽ xuất gia, các ngươi cần phải hết lòng hỗ trợ, giúp sức.

Lúc ấy trong Thiên chúng có một vị Thiên tử tên là Tĩnh Tuệ thưa:

– Tôi sẽ làm cho tất cả quân sĩ cùng thể nữ nơi thành Ca-tỳ-la lo việc giữ gìn Bồ-tát, ngủ say sưa, chẳng còn hay biết gì cả.

Lại có vị Thiên tử tên Trang Nghiêm Du Hý thưa:

– Tôi sẽ khiến cho đoàn voi ngựa cùng bao loài khác ở bên trong và ngoài thành đều im hơi lặng tiếng.

Lại có vị Thiên tử tên Nghiêm Tuệ thưa:

– Tôi sẽ từ nơi hư không này hóa làm một con đường báu, dùng các thứ vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, châu báu ngọc màu đủ loại để tô đắp, tung rải các thứ danh hoa khắp trên không, treo giăng đầy các thứ cờ phướn dù lọng đủ màu sắc.

Lại có các vị đại Tượng vương do Y-bát-la vương dẫn đầu, đứng ra thưa:

– Chúng tôi sẽ dùng vòi dài hóa làm lầu gác, bên trong có đủ các thể nữ ở cõi trời đàn ca hát múa cùng bay theo.

Lại có chúng đại Long vương do Bà-lâu-na vương dẫn đầu, đứng ra thưa:

– Chúng tôi sẽ tung đầy những mây chiên-đàn hương cùng trầm thủy hương, rưới những bột chiên-đàn và trầm thủy, hương dịu thơm ngát đầy khắp hư không.

Lại có vị Thiên tử tên là Pháp Hành thưa:

– Tôi sẽ làm cho đám nữ nhân xinh đẹp ở trong cung đều trở thành những kẻ dung mạo bị biến hoại không thể đi đâu được.

Lại có vị Thiên tử tên là Khai Phát thưa:

– Vào lúc giữa đêm này tôi thân hành đến thức tỉnh Bồ-tát.

Thích Đề-hoàn Nhân cũng nói:

– Ta nay cũng sẽ vì Bồ-tát mà khai mở lối đi.

Các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-na, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già... tất cả đều dốc lòng hỗ trợ Bồ-tát xuất gia như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát ở nơi điện âm nhạc, thẳng thân ngồi suy nghĩ: "Chư Phật thời quá khứ đều phát bốn đại nguyện vi diệu. Đó là: Thứ nhất nguyện tôi ở thời vị lai tự chứng pháp tánh, thành Bậc Đại Pháp vương tự tại đối

với các pháp, dùng trí tuệ tinh tấn diệt trừ tất cả ngục tù khổ não do ái buộc, khiến cho mọi chúng sinh đều được giải thoát. Thứ hai là nếu có các chúng sinh mãi bị buộc ràng trong cõi sinh tử đen tối do vô minh si ám che mờ tâm trí, sẽ dùng các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện làm đèn sáng, thuốc diệu, để phá trừ mọi si mê, lầm lạc, phiền não chướng ngại, giúp họ thành tựu các cửa phương tiện trí tuệ dẫn tới giác ngộ. Thứ ba là nếu có các chúng sinh còn mang nặng kiêu mạn, chấp ngã và ngã sở, tâm tưởng điên đảo chấp trước hư vọng thì sẽ giảng thuyết chánh pháp để khiến họ giác ngộ, giải thoát. Thứ tư là nếu thấy các chúng sinh ở nơi cảnh ô trược, nhiều kiếp luân hồi như bánh xe lửa xoay tròn, cũng như cuộn tơ tự buộc tự trói vướng mắc trăm mối, thì sẽ đem chánh pháp thuyết giảng để khiến họ thoát khỏi mọi triền phược của luân hồi. Bốn đại nguyện ấy đã lần lượt hiện ra trong chánh niệm hiện tại của Bồ-tát.

Lúc đó Thiên tử Pháp Hành cùng chư Thiên cõi trời Tịnh cư dùng thần thông khiến cho hình dáng, diện mạo của các thể nữ trong cung đều biến hoại, còn cung điện dường như một vùng gò nổng hoang vắng. Biến hiện xong, từ hư không thưa với Bồ-tát:

Dung mạo thanh tịnh như hoa sen
Trí tuệ công đức không ai sánh
Quan sát nữ nhân nên xa lìa
Làm sao còn sinh tâm tham đắm?
Lúc ấy Bồ-tát cũng đọc bài kệ đáp:
Ta nay xem rõ cảnh dâm dục
Tất cả biến hoại như phân thối
Chỉ mong dứt sạch dây ái buộc
Chẳng bao giờ trở lại tham đắm!

Bấy giờ, Bồ-tát nhìn thấy hình tướng của các mỹ nữ trong cung đều bị biến hoại; hoặc có cô y phục rơi rách lộ ra hình thể xấu xí. Hoặc có cô mũ mão hoa cài rơi mất, đầu tóc rối tung; hoặc có cô dung mạo như thể cây khô, các thứ chuỗi ngọc đeo trên người đều tan nát; hoặc có cô môi miệng méo lệch; hoặc có người mắt mở trợn trừng, hoặc có cô thở khò khè như sắp đứt hơi; hoặc có cô nước mắt nước miếng tuôn ra lem luốc; hoặc có cô ho khạc luôn miệng; hoặc có cô tay múa chân đạp; hoặc có cô sắc mặt trắng xanh trông thật kỳ dị; hoặc có cô da thịt bị cào xước rách nát máu mủ tuôn ra nhơ nhớp; có cô thì kêu gào than khóc, cô thì cười sặc sụa; hoặc có cô nghiến răng, cô nói ú ớ; hoặc có cô đứng dựa vào tường, cô vịn tay vào giường quỳ xổm, hoặc nằm gối đầu lên trống, hoặc ôm đàn tranh mà ngủ; hoặc có cô ngủ say mà miệng còn ngậm ống tiêu ống sáo, có lúc phát ra âm

thanh; hoặc có cô lấy các thứ nhạc khí vung ném loạn xạ; hoặc nằm ngủ yên; hoặc úp mặt xuống đất; hoặc có cô há mồm; cô thì nhắm mắt; hoặc có cô đau bụng, trung tiện hôi thối nồng nặc; hoặc có cô che đầu, cô thì phơi đầu nằm nghiêng ngã dọc ngang bừa bãi mọi dung nhan đoan nghiêm xinh đẹp trước kia do thần thông của chư Thiên đều khiến thành xấu xí hư hoại. Sau khi nhìn thấy các hoại tướng trạng như thế, Bồ-tát tĩnh niệm suy nghĩ: "Thân hình nữ nhân thật bất tịnh xấu xí, nhưng những kẻ phàm phu thì vọng sinh tham ái".

Liền đó, Bồ-tát khởi tâm đại Bi thốt ra lời than:

– Than ôi thế gian! Khổ thay thế gian! Thật là đáng sợ, kẻ phàm phu thiếu trí chẳng cầu giải thoát! Nơi này đầy những giả dối hư vọng có gì để quyến luyến cũng như chiếc bình vẽ chứa đầy chất độc dơ! Cõi này khó vượt qua, chẳng có thể tự mình lìa bỏ được! Ví như con voi già bị ngập sâu trong bùn lầy, chốn này chất chứa bao nỗi thống khổ giống như lò mổ súc vật có thể giết chết bao nhiêu mạng sống! Cõi này bất tịnh giống như bầy heo nhốt chung vào chuồng hẹp! Cõi này chẳng có gì lý thú, lại do vọng sinh mà đắm tham mê luyến, giống như con chó đói gặm mãi khúc xương khô! Chốn này đầy những lửa dữ giống như đám phù du nhào vô ánh đuốc sáng! Cõi này khốn kiệt giống như loài thủy tộc bị phơi nơi đất khô! Chốn này cùng bức giống như con hươu đói bị lửa bủa vây! Cõi này thật đáng sợ giống như kẻ tử tù bị dẫn đến nơi đô hội! Xứ này luôn bị chìm đắm giống như người đi biển mà thuyền bè bị thủng nát! Cõi này đầy nỗi hiểm nguy như kẻ mù bị rơi xuống hố sâu! Chốn này không lợi ích, ví như kẻ chơi cờ bạc thua sạch tài sản! Cõi này chẳng có gì mát mẻ, giống như đại hạn lâu ngày khiến cho cây cỏ khô cháy! Chốn này đầy những bất trắc giống như lưỡi dao bén bôi phết chút mật, kẻ ngu si không trí liếm lấy thưởng thức! Cõi này luôn hao tổn giảm sút giống như hắc phần, mặt trăng dần dần mất hút! Chốn này tất cả các pháp lành rất dễ bị tiêu diệt, giống như hỏa kiếp thiêu rụi tất cả vạn vật!

Sau khi thấy rõ, trầm tư về cảnh tượng ấy, Bồ-tát đã bày tỏ những lời đó với nhiều thí dụ so sánh và quán sát trở lại thân mình từ đầu đến chân thấy cũng như thế, liền nói bài kệ:

Ngã ái tưới ruộng nghiệp.
Theo duyên thọ tử sinh
Tích chứa mọi bất tịnh
Hòa hợp tạo thân này
Ngũ tạng và lục phủ

Luôn thiêu đốt bên trong
Da thịt cùng xương tủy
Lông tóc và răng móng
Là cơ quan vận động
Là hang ổ sâu bọ
Đầy dẫy những phân dơ
Máu mủ bằng bao lớp
Tử sinh sầu khổ hại
Già bệnh, đói khát bức
Kẻ trí thấy khổ ấy
Đều như gặp oán thù
Nên bỏ thân hư vọng
Sao lại còn tham đắm?

Bồ-tát im lặng trầm tư nội quán niệm hiện tại với tự thân như thế. Lúc đó trên hư không chư Thiên nói với Thiên tử Pháp Hành:

– Bồ-tát sắp sửa xuất gia, nay xem có vẻ do dự hay còn hối tiếc gì chăng? Sở dĩ nói thế là vì chúng tôi nhận thấy Bồ-tát lúc xem xét đám thể nữ diện mạo có khi tươi tỉnh mỉm cười, có khi sầu thảm chẳng vui, như thế phải chăng Bồ-tát còn sinh lòng quyến luyến? Cũng có thể là tâm Bồ-tát ví như biển lớn, còn chúng tôi suy nghĩ cạn cợt không thể thấu hiểu được Thiên tử Pháp Hành nói:

– Bồ-tát trải qua vô lượng kiếp đã từng xả bỏ tất cả từ thân mạng mình cho đến đất đai, ngôi vị, vợ con, chỉ để phát nguyện cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, tâm không hề thoái chuyển, huống chi là thân mạng sau cùng lại vì những thứ dục lạc tầm thường mà sinh lòng quyến luyến sao?

Bấy giờ Bồ-tát liền rời chỗ ngồi đứng dậy, vén những tấm màn che rủ làm bằng bảy thứ châu báu, ung dung thư thái bước ra ngoài, đứng chắp tay nhớ nghĩ đến mười phương vô lượng chư Phật, vừa xong thì liền thấy Thiên chủ Thích Đề-hoàn Nhân cùng Tứ đại Thiên vương, Nhật Nguyệt Thiên tử, mỗi vị đều thống lãnh đám thuộc hạ của mình.

Từ phương Đông, Thiên vương Đề-đầu-lại-tra, thấy lãnh Càn-thát-bà vương, cùng với trăm ngàn chúng Càn-thát-bà hòa tấu âm nhạc, đàn ca múa hát đi đến thành Ca-tì-la nhiễu quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Từ phương Nam, Tỳ-lâu-lặc-xoa Thiên vương dẫn Cưu-bàn-trà vương cùng với vô số trăm ngàn chúng Cưu-bàn-trà, mỗi vị đều mang bình báu chứa đầy nước thơm đi tới thành Ca-tỳ-la nhiễu quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về

phía Bồ-tát lễ bái. Từ phương Tây, Tỳ-lâu-bát-xoa Thiên vương dẫn các vị Long chủ cùng với vô số trăm ngàn chúng Rồng lớn tay mỗi vị đều cầm các thứ châu báu, chuỗi ngọc cùng với nhiều hoa hương, lại tung rải những đám mây hương, mây hoa, cùng mây vật báu và khơi nhẹ làn gió thơm vi diệu lướt theo, tất cả cùng đi đến thành Ca-tỳ-la nhiễu quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Từ phương Bắc, Tỳ-sa-môn Thiên vương dẫn Dạ-xoa chủ từ cùng với vô số trăm ngàn chúng Dạ-xoa tay bưng nhiều thứ ngọc báu ánh sáng rực rỡ hơn hẳn trăm ngàn ngọn đèn đuốc ở thế gian, mình mặc áo giáp dát đồng, tay cầm cung đao, mâu kích, giáo mác dài, nhọn đủ loại, đến thành Ca-tỳ-la nhiễu quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Lúc đó Thiên chủ Thích Đề-hoàn Nhân từ cõi Tam thập tam thiên cùng với quyến thuộc và hàng trăm ngàn vạn vị Thiên tử đều cầm nhiều vàng thiên hoa hương xông, hương xoa, y phục cờ lọng, lọng báu phướn vô số và chuỗi ngọc anh lạc, đi tới thành Ca-tỳ-la nhiễu quanh ba vòng, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái. Nhật Nguyệt Thiên tử và Thiên chúng theo hai bên cùng đến, cũng mang theo đủ thứ vật báu để cúng dường, nương hư không an trụ, chắp tay cúi đầu hướng về phía Bồ-tát lễ bái.

Bấy giờ Bồ-tát quán sát khắp mười phương, ngước lên xem hư không cùng các tinh tú, nhận thấy Hội thế Tứ đại Thiên vương, Càn-thát-bà, Cưu-bàn-trà, chư Thiên, Long thần, Dạ-xoa..., lại thấy cả Thiên chủ Thích Đề-hoàn Nhân, mỗi vị đều thống lãnh trăm ngàn quyến thuộc, thứ lớp chỉnh tề hiện ra đầy khắp hư không. Khi sao Phất-sa vừa hợp với mặt trăng, tất cả chư Thiên đều cất tiếng nói lớn:

– Bồ-tát muốn cầu thắng pháp nay là đúng lúc nên mau chóng xuất gia, nhất định sẽ đạt Tuệ giác Vô thượng Bồ-đề, chuyển đại Pháp luân cứu độ muôn loài.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy Bồ-tát suy nghĩ: "Đêm nay yên tĩnh, thời điểm xuất gia đã đến!" Bồ-tát liền cho gọi người hầu cận thân tín là Xa-nặc tới bảo:

– Ngươi hãy chuẩn bị đầy đủ và đưa ngựa Kiền-trắc đến đây cho ta.

Xa-nặc nghe Bồ-tát bảo vậy liền tự nghĩ: "Giờ này đang là nửa đêm, Thái tử dùng ngựa Kiền-trắc để làm gì?" nên thưa với Bồ-tát:

– Trong ngoài đều yên ổn, chẳng có việc gì cấp bách hay hung hiểm xảy ra, không rõ Thái tử dùng ngựa Kiền-trắc làm gì?

Bồ-tát liền đọc bài kệ để bảo Xa-nặc:

Thân ta đã sẵn sàng
Mọi việc đều an lành
Nay ta quyết xuất gia
Ngươi chớ nên trái ý.

Xa-nặc lắng nghe Bồ-tát nói kệ xong, người run lên không thể tự kiềm chế được. Bồ-tát bảo Xa-nặc lần nữa:

– Ta nay muốn vì tất cả chúng sinh hàng phục diệt trừ mọi thứ giặc phiền não trói buộc, nên đi xuất gia, cần tới ngựa Kiền-trắc. Ngươi chớ làm trái ý ta! Hãy mau chuẩn bị đưa tới đây.

Lúc ấy, Xa-nặc cố ý nói lớn tiếng với hy vọng mọi người trong cung đều nghe, thưa Bồ-tát:

– Thái tử lúc nào cũng thận trọng chưa hề có việc gì sai lầm, mọi việc làm đều lựa chọn, cân nhắc kỹ lưỡng, nay vì sao mà chọn ngựa Kiền-trắc?

Trên hư không chư Thiên đã dùng thần thông khiến cho mọi người trong cung đều không ai hay biết gì. Bồ-tát dùng bài tụng để nói với Xa-nặc:

Xa-nặc ngươi nên biết
Ta nay xem chốn này
Tất cả thật đáng sợ
Giống như đám gò mộ
Như sống cõi La-sát
Tợ như hang độc trùng
Như sống trong vũng tối
Bừa bãi nằm ngang dọc
Ta thấy năm dục khổ
Tâm ý chẳng an vui
Nên nguyện rời cung cấm
Du hành cảnh viên lâm
Từng thấy già bệnh khổ
Cảnh chết càng khổ hơn!
Ta quyết định xuất gia
Ngươi gấp dẫn Kiền-trắc.

Lúc ấy Xa-nặc thưa với Bồ-tát:

– Xưa kia khi Thái tử mới sinh thầy xem tướng đã tâu với đức vua rằng Thái tử có đầy đủ các tướng tốt, sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương. Tôi cũng từng nghe các bậc thông thái thế gian nói rằng các nhà tu khổ hạnh, hoặc để móng tay móng chân dài, hoặc treo ngược thân mình trên

cành cây, hoặc dùng vỏ cây làm y phục, tự cạo nhẵn đầu tóc, hoặc nhận lấy cái giới cấm của loài trâu, hươu..., hoặc phơi mình để nắng gắt đốt thân... Tu các nhân khổ ấy để mong cầu quả báo an lạc. Còn Thái tử hiện nay sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương thống lãnh bốn châu thiên hạ, sẽ có đầy đủ bảy món báu, tất cả mọi người đều cho rằng Thái tử nhất định sẽ ở ngôi vị ấy, các vị Tiên cũng đã tiên đoán như vậy, không thể sai lầm được. Thế thì ngôi báu ấy sao lại bỏ đi?

Bấy giờ Bồ-tát nói với Xa-nặc:

– Ngày ấy Tiên nhân không chỉ nói rằng Ta sẽ là Bậc Chuyển luân thánh vương mà cũng còn bảo rằng Ta sẽ thành tựu Phật đạo, có đúng là vị Tiên đã từng nói tới hai trường hợp như thế phải không, ngươi chớ dối Ta.

Xa-nặc nói:

– Ngày ấy Tiên A-tư-đà chắp tay thưa: "Tâu đại vương, Thái tử đây chắc chắn sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác chứ không nối ngôi để làm vị Chuyển luân thánh vương. Vì sao vậy? Vì tướng Phật hiện rõ còn tướng Chuyển luân thánh vương thì không hiện rõ". Chỉ vì các vị trong tộc họ Thích đã giấu chuyện này không truyền ra ngoài sợ rằng Thái tử sẽ xuất gia học đạo, không ngờ Thái tử vẫn còn nhớ điều ấy.

Bồ-tát bảo:

– Xa-nặc, Ta từ khi rời cõi trời Đâu-suất hạ sinh xuống cõi đời này, thời gian trong thai mẹ cho đến lúc sinh ra, lớn lên, mọi việc đều không quên, huống chi việc Tiên nhân từng xem tướng và nói như thế ta lại quên sao?

Xa-nặc, chư Thiên lại luôn khuyến thỉnh Ta: "Bồ-tát nên mau chóng xuất gia chắc chắn sẽ là Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chuyển bánh xe Pháp". Do vậy người nên biết Ta sẽ đạt Phật quả. Xa-nặc, Ta nay thà bị chặt đứt cả chân tay, thân thể hoặc ăn phải các thứ độc hại, hoặc nhảy vào đống lửa hay bị ném lên đỉnh núi cao chứ nhất định không ở lại nhà sống trong cảnh hoan lạc của năm dục. Năm thứ dục lạc ở thế gian như thế đều là vô thường, rất đáng lo sợ.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ:

Ta từng thọ năm dục
Nay thật sợ nhân khổ
Dòng ái từ vô thỉ
Như biển rộng khó đầy
Theo dọn nắng thêm khát
Cõi mộng nào biết đâu!

Ngói mục sao bền chắc
Vật ngon hòa độc dược
Mây nổi luôn tan lìa
Sương mốc đọng liền mất
Tâm lầm theo việc ảo
Như bọt nước tung cao
Cây chuối đâu rắn chắc
Bày chuyện dối trẻ thơ
Đầu rắn dữ chẳng gần
Loài cỏ độc chẳng chạm
Kẻ trí luôn xa lìa
Như lánh xa hầm hố.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát nói bài kệ xong lại bảo Xa-nặc:

– Ta cũng đã từng là vị Thiên tử ở cõi trời Tứ Thiên vương cho đến sáu cõi trời Dục giới, cũng từng sinh ở cõi trời Sắc cứu cánh, cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ta nhớ lại từ vô lượng kiếp trước, vì ngu si mê lầm đắm theo cảnh dục tầm thường, chịu nhiều nỗi thống khổ nhục nhằn hành hạ trói buộc, thân mạng bị tổn hại, khi chết bị rơi vào các nẻo ác nên nay đối với các cõi ấy luôn sinh tâm chán bỏ. Chính vì vậy đối với cảnh giới thắng diệu của chư Thiên ta còn không tham nhiễm, huống chi là cõi người đầy những ngũ dục, ta lại sinh tâm đắm trước sao? Bậc Chuyển luân thánh vương tuy được tự tại nhưng cuối cùng vẫn không thể thoát khỏi nạn sinh tử. Ta xem cõi thế gian phiền não thật mênh mông rất đáng lo sợ, không nơi nương tựa, chẳng chốn cậy nhờ, lại luôn bị nổi trôi trong dòng sinh tử, cuốn theo dòng xoáy thị dục, chồng chất bao nỗi lo buồn sầu não sân hận rồi cảnh già chết lại đến, đám quỉ La-sát luôn luôn rình rập. Vì thế mà Ta ở trong cõi ấy luôn tu Lục độ lấy đó làm thuyền bè, dùng trí tuệ để chèo chống, kiên trì tin tưởng, đã tự độ mình, cũng sẽ hóa độ tất cả chúng sinh, đưa họ đến bờ giác ngộ.

Khi ấy Xa-nặc thưa với Bồ-tát:

– Thái tử nay đã quyết tâm nhất định xuất gia sao?

Bồ-tát dùng bài kệ trả lời Xa-nặc:

Xa-nặc ngươi nên biết
Ta nay đã quyết định
Vì tự lợi, lợi tha
Phát khởi tâm tinh tấn

Bất động như Tu-di
Trọn không hề thoái chuyển
Giả sử tuôn kim cương
Đao kiếm cùng giáo mác
Điện lửa sắt nung nóng
Rơi ngay đảnh đầu ta
Cũng không hề tham đắm
Đối với mọi cảnh tục.

Lúc đó, vô lượng trăm ngàn chư Thiên nơi hư không hoan hỷ reo mừng, tung rải xuống vô số thiên hoa và đọc bài tụng:

Thanh tịnh tối thắng như hư không
Khói mây sương bụi chẳng hề nhiễm
Tất cả cảnh giới cũng không đắm
Bồ-đề thành tựu đủ thiện lợi.

Hai vị Thiên tử Tĩnh Tuệ và Trang Nghiêm Du Hý khi ấy dùng thần thông khiến cho tất cả dân chúng ở thành Ca-tỳ-la đều ngủ say.

Bồ-tát bảo Xa-nặc:

– Ngươi nay không được làm điều phật ý ta, phải gấp đem ngựa Kiền-trắc đến đây.

Xa-nặc tâu:

– Hiện giờ đang còn đêm khuya chưa phải là lúc ra đi được, tất cả các cửa cung điện, kinh thành đều đóng kín và có người canh giữ, ai có thể mở được?

Lúc đó, Thích Đề-hoàn Nhân dùng thần thông lực làm cho các cửa lớn nhỏ đều tự nhiên mở ra, Xa-nặc nhìn thấy cảnh ấy lòng bàng hoàng xúc động, buồn thương đến khóc thành tiếng và nói:

– Ta không có người ủng hộ nữa rồi. Tất cả mọi người trong ngoài thành này từ binh lính canh giữ, các quần thần, vương tử trong tộc họ Thích đến chánh phi Da-du-đà-la cùng thể nữ trong hậu cung ngủ mê cả, không ai hay biết gì. Nay Thái tử muốn ra đi sao lại chẳng nói cùng ai? Lòng Thái tử đã quyết như thế ta đã khẩn thiết tâu bày xin đừng rời bỏ ngôi báu nhưng tự thấy là không đủ sức để cản ngăn!

Bấy giờ chư Thiên nơi hư không nói với Xa-nặc:

– Xa-nặc, hãy mau chuẩn bị đầy đủ và đem ngựa Kiền-trắc đến ngay chớ để Bồ-tát sinh lòng buồn phiền. Vì sao vậy? Ngươi há không thấy hiện thời vô lượng trăm ngàn các vị Đại Bồ-tát, Thích Đề-hoàn Nhân cùng Tứ Thiên vương, các chúng Trời, Rồng, Thần, Càn-thát-bà… mỗi vị cùng với

đám thuộc hạ đều cung kính cúng dường Bồ-tát, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp hư không sao?

Xa-nặc nghe chư Thiên nói xong liền bảo ngựa Kiền-trắc:

– Thái tử hôm nay sẽ cỡi ngươi rời thành!

Xa-nặc lập tức sửa soạn đủ các thứ yên cương thuộc loại quý giá dành cho vua ngự, buồn khóc rơi lệ đưa ngựa đến dâng lên Bồ-tát và cất lời tán thán:

– Cúi mong mọi điều Thái tử mong cầu đạt đến đều được thành tựu trọn vẹn, tất cả mọi chướng ngại đều được tiêu trừ để làm cho thế gian được yên ổn an vui.

Khi Bồ-tát vừa cỡi ngựa báu Kiền-trắc cất vó bước đi bước đầu tiên mặt đất khắp mười phương hiện ra đủ sáu cách chấn động. Ngựa Kiền-trắc tung vó vụt bay thẳng lên hư không, có Tứ đại Thiên vương nâng đỡ bốn vó, Phạm vương, Đế Thích thì mở bày một con đường báu. Lúc bấy giờ Bồ-tát phóng luồng ánh sáng lớn chiếu soi cùng khắp vô số thế giới, người nào có thể độ đều được độ thoát, các chúng sinh đang đau khổ đều được lìa khổ.

Bấy giờ, Bồ-tát quay đầu nhìn lại kinh thành Ca-tỳ-la nói:

– Từ nay, nếu Ta chưa dứt tận hết ngọn nguồn sinh tử thì trọn đời sẽ không bao giờ quay lại thăm kinh thành này, nói chi tới việc sẽ trở lại để sinh hoạt.

Nơi này về sau dân chúng đã xây tháp làm kỷ niệm.

Này các Tỳ-kheo sau khi Bồ-tát ra khỏi cung, các thể nữ trong cung đều thức giấc, tìm kiếm khắp nơi nhưng chẳng gặp Bồ-tát. Nàng Da-du-đà-la cất tiếng khóc lớn ngã lăn ra đất, đầu tóc rối bời, các xâu chuỗi ngọc đều xổ tung, kêu khóc than van:

– Sao phận thiếp thống khổ thế này! Từ nay thiếp còn biết nương tựa vào đâu? Thái tử bỏ thiếp ra đi, thiếp còn sống làm gì nữa? Cứ thế Da-du-đà-la vật vã than khóc hồi lâu. Tất cả cung nữ cũng tụ họp lại kêu gào than khóc ảo não như cá bị quăng lên cạn, như cây bị chặt đứt gốc, tiếng khóc than vang ra tận ngoài cung.

Bấy giờ cung nữ tâu lên vua Du-đầu-đàn:

– Sáng nay, chúng con vừa thức dậy thì chẳng còn thấy Thái tử đâu nữa!

Cùng lúc, quan giữ ngựa cũng đến tâu vua là ngựa Kiền-trắc đã mất. Vua cha nghe tâu biết Thái tử đã ra đi, tức thì khóc rống lên than: "Hỡi ôi!

Đứa con yêu quý của ta nay đi nơi nào!" Dứt lời thì ngã lăn ra sàng bất tỉnh. Quan hầu cận vội dùng nước lạnh rưới lên mặt, hồi lâu mới tỉnh lại. Vừa tỉnh lại, vua lập tức truyền gọi các vị quan có trách nhiệm canh phòng hoàng cung đến ra lệnh.

– Các ngươi, cả tướng lẫn quân đã quá bất cẩn để Thái tử ra đi mất! Nay các ngươi phải phân bổ người mau chóng tìm kiếm Thái tử khắp nơi cho ta. Nếu gặp Thái tử phải khéo léo tỏ bày để đón rước trở lại cung!

Các quan tuân lệnh vua, lần lượt thông báo khắp nơi, cho người đi về các nẻo để tìm kiếm Thái tử, nhưng chư Thiên đã dùng thần lực biến hiện khắp cho công việc tìm kiếm chẳng lần ra chút dấu vết.

Bấy giờ Bồ-tát rời bỏ kinh thành Ca-tỳ-la, trời vừa sáng thì đến nước Di-ni, tính ra đường đã đi hơn sáu do-tuần. Chư vị Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... đều theo hộ giá đến nơi, khi mọi việc xong xuôi thì đột nhiên biến mất. Bồ-tát đi dần vào trong một khu rừng, nơi từ xưa các vị Tiên thường đến tu khổ hạnh. Bồ-tát xuống ngựa an ủi Xa-nặc:

– Lành thay! Xa-nặc, người trong cõi đời thường tâm hợp thì thân không theo, hoặc thân theo thì tâm lại chẳng hợp, nhưng nay ngươi thì quả đã hết lòng theo ta. Người trong cõi đời thường đua theo giàu sang để cầu cạnh thủ lợi, thấy nghèo khó thường xa lánh lìa bỏ. Ta nay đã lìa bỏ đất nước, ngôi báu, tìm đến chốn này, chỉ có ngươi là người duy nhất theo Ta. Lành thay! Xa-nặc, thật là ít có. Nay Ta đã đến nơi rộng rãi vắng lặng này rồi, vậy ngươi và ngựa Kiền-trắc có thể cùng quay trở về.

Nói xong, Bồ-tát liền gỡ viên ngọc Ma-ni nơi búi tóc trên đầu trao cho Xa-nặc và dặn dò:

– Ngươi hãy cầm lấy vật báu này đem về cung dâng lên phụ vương Ta, tâu rằng: Thái tử hiện nay đối với mọi việc thế gian chẳng còn tham cầu, cũng không vì muốn cầu sinh lên cõi trời để hưởng cảnh năm dục sung sướng an lạc, càng không bất hiếu, lòng cũng không hề giận dữ, nghi ngờ, hối tiếc, cũng chẳng mong cầu của cải ngôi vị tước lộc. Chỉ vì nhận thấy tất cả chúng sinh mê lầm, không biết nẻo chánh, mãi đắm chìm trong cõi sinh tử khổ đau, nên muốn tìm ra phương tiện để cứu độ họ, vì vậy mà phải xuất gia. Mong phụ vương chớ sinh lo buồn sầu não. Nếu phụ vương Ta bảo rằng Ta nay còn trẻ chưa nên xuất gia thì ngươi hãy theo lời Ta khéo léo tâu bày rằng: Sinh, già, bệnh, chết vốn không hẹn trước, cho dù trẻ tuổi, khỏe mạnh cũng không ai tránh khỏi. Từ xưa, các bậc Chuyển luân thánh vương bỏ nước đi cầu đạo đến chốn núi rừng, không hề có ai giữa đường trở về thọ hưởng lại năm dục. Ta nay với tâm nguyện rộng lớn cũng như

vậy, nếu chưa đạt được đạo Giác ngộ Vô thượng thì quyết không bao giờ trở lại. Còn về các vị trong quyến thuộc nội ngoại luôn dành cho Ta những tình cảm thắm thiết đậm đà thì ngươi cũng theo ý Ta mà khéo giải bày.

Bồ-tát lại cởi chuỗi ngọc anh lạc đang đeo trên người trao cho Xa-nặc và dặn.

– Ngươi hãy đem vật này về dâng cho di mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đề nói rằng Ta chỉ vì muốn dứt trừ tận gốc rễ bao nỗi thống khổ trên đời nên mới xuất gia để thực hiện ý nguyện ấy, xin di mẫu chớ nên quá lo lắng ưu phiền.

Rồi Bồ-tát cởi hết các vật báu còn lại trên người trao cho Xa-nặc dặn đem về trao cho Da-du-đà-la nói rằng:

– Người sống trong cõi đời ân ái mặn nồng tất có lúc ly biệt. Ta nay chỉ vì muốn dứt hết bao nỗi khổ cho muôn loài mà phải xuất gia học đạo, vậy nàng chớ nên quá thương nhớ mà sinh ra sầu khổ suốt đời. Này Xa-nặc, ngươi cũng nhớ nói với đoàn thể nữ trong cung và các vị thanh niên họ Thích cùng lớp tuổi với Ta rằng. Ta nay vì có muốn được trí tuệ sáng tỏ để phá trừ lưới vô minh u tối nên mới xuất gia, việc ấy khi nào thành tựu thì sẽ trở về gặp nhau.

Lúc ấy, Xa-nặc nghe những lời thống thiết của Bồ-tát dặn dò mình, lòng càng thêm buồn bã, nước mắt đầm đìa dập đầu lạy thưa:

– Tôi nay đã không đủ sức để xin Thái tử quay về lại hoàng cung. Nếu tôi theo lời Thái tử truyền chỉ một mình trở về thì đức vua, di mẫu cùng hoàng tộc có thể sẽ giận dữ đánh đập cùng trách mắng tôi rằng, ngươi bỏ Thái tử ở lại nơi nào, tôi chắc hẳn không thể biện bạch được, vậy phải trả lời thế nào. Bồ-tát bảo:

Này Xa-nặc, ngươi chớ lo lắng về điều ấy. Vì sao vậy? Vì ở đời ai cũng muốn lưu giữ ngôn ngữ của người mình yêu thương vậy ngươi phải khéo léo lựa lời đối với các vị ấy mà tâu bày, hẳn sẽ được thương xót, nghĩ đến công lao ấy đôi khi còn được khen thưởng, chớ nên lo buồn. Xa-nặc, ngươi phải mau chóng trở về cung, đừng để phụ vương Ta lo buồn sầu não.

Lúc ấy, Xa-nặc vừa đứng dậy lại cất tiếng khóc vang. Ngựa Kiền-trắc thì đầu cúi thấp, quỳ hai chân trước xuống liếm chân Bồ-tát, rơi nước mắt hý lớn. Bồ-tát lấy tay xoa nhẹ lên đầu ngựa và nói:

Kiền-trắc, nhiệm vụ của ngươi đã hoàn tất, chớ nên buồn thương nữa. Ngươi sẽ được hưởng được phước báu lớn lao.

Này các Tỳ-kheo, bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ: "Nếu chẳng cạo bỏ râu tóc thì chưa đúng phép người xuất gia", liền bảo Xa-nặc đưa thanh kiếm Ma-ni để tự mình cắt bỏ râu tóc, sau khi cắt bỏ râu tóc xong Bồ-tát ném

mạnh thanh kiến lên hư không. Đế Thích thấy sự việc thật hy hữu nên hết sức hoan hỷ liền dùng Thiên y hứng lấy thanh kiếm quý đem về cõi Tam thập tam thiên thờ phụng cúng dường.

Bấy giờ Bồ-tát râu tóc đã cạo nhưng xem lại trên thân mình vẫn còn mặc y phục quý giá nên suy nghĩ "Y phục của bậc xuất gia đâu phải như thế này". Lúc đó, vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền hóa thành một người thợ săn, mình mặc ca-sa, tay cầm cung tên đi dần đến chỗ Bồ-tát thì đứng lại không nói năng gì. Bồ-tát nói:

– Chiếc áo ông đang vận kia vốn là y phục ngàn đời của chư Phật, thế không sợ đắc tội sao?

Người thợ săn đáp:

– Tôi mặc áo ca-sa là để đánh lừa đám hươu nai, chúng trông thấy tôi ăn mặc như thế thì chẳng sợ mà lân la đến gần và nhân đó tôi dễ bắt chúng.

Bồ-tát nói:

– Ông mặc ca-sa mà lại chuyên làm việc sát hại, còn tôi thì hiện chỉ mong cầu đạo giải thoát. Vậy ông có thể trao chiếc áo ấy cho tôi không? Nếu ông trao chiếc áo ca-sa đó cho tôi thì tôi sẽ đưa lại ông chiếc áo Kiêu-xa-da, hẳn ông cũng chẳng tiếc gì chiếc áo ca-sa dày cộm xoàng xĩnh ấy.

Vị kia đáp:

– Lành thay bậc hiền nhân! Đúng là tôi chẳng tiếc gì chiếc áo ca-sa này.

Nói rồi người thợ săn liền cởi chiếc áo ca-sa trao cho Bồ-tát. Bồ-tát lúc đó lòng hết sức vui mừng liền trao cho người thợ săn kia chiếc áo Kiêu-xa-da. Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư liền dùng thần thông hiện trở lại nguyên hình, vụt lên hư không chỉ trong một niệm là về tới cõi Phạm thiên. Bồ-tát nhìn thấy thế nên càng tỏ ra quý trọng chiếc áo ca-sa bội phần. Nơi này về sau, dân chúng đã xây tháp làm kỷ niệm.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát đã cạo bỏ râu tóc, vận ca-sa, dung nghi hoàn toàn đổi khác, bèn nói:

– Ta bây giờ mới đích thực là người xuất gia.

Rồi Bồ-tát giục Xa-nặc đem ngựa Kiền-trắc trở về. Sau khi từ biệt Xa-nặc, Bồ-tát ung dung lần bước đi về phía rừng sâu, nơi các vị Tiên tu khổ hạnh.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Xa-nặc nhận thấy ý chí sắt đá của Bồ-tát không thể lay chuyển liền dắt ngựa Kiền-trắc buồn bã trở về. Chốn này về sau dân chúng cũng xây

tháp kỷ niệm.

Lúc ấy, Xa-nặc tuy đã lui gót nhưng còn quay nhìn lại, từ xa trông thấy Bồ-tát đầu chẳng còn đội mũ quý, thân chẳng còn đeo chuỗi báu, mọi thứ y phục quý giá đều chẳng còn gì, liền đấm ngực khóc lóc thảm thiết nghẹn ngào, còn ngựa Kiền-trắc thì dùng dằng, ngẩng cổ quay lại hý vang như hướng vọng về phía Bồ-tát, nước mắt tuôn tràn, trù trừ chẳng chịu bước đi. Khi về tới thành Ca-tỳ-la, Xa-nặc có cảm giác như đi vào chốn không nhà. Vườn rừng, suối ao hồ trong và ngoài thành ngày Bồ-tát ra đi đều khô, héo. Một số dân chúng trong thành trông thấy Xa-nặc trở về mà không thấy Bồ-tát liền chạy theo hỏi:

– Thái tử Tất-đạt-đa hiện nay đang ở đâu?

Xa-nặc đáp:

– Thái tử hiện đã từ bỏ cuộc sống xa hoa ở chốn hoàng cung tìm đến nơi núi rừng để cầu đạo.

Dân chúng nghe nói thế đều cho là chuyện lạ lùng chưa từng có, rơi lệ, nhìn và bảo nhau:

– Chúng ta nên theo Thái tử bỏ nơi đây lên ở nơi rừng núi. Vì sao vậy? Vì từ lúc Thánh Thái tử lìa bỏ kinh thành ra đi, cuộc sống như thể ngưng động hẳn, thành quách phố xá tiêu điều, chẳng có gì là vui thú quyến luyến cả.

Bấy giờ Xa-nặc dắt ngựa Kiền-trắc và mang theo các thứ bảo vật của Bồ-tát đã trao đi vào hoàng cung, con ngựa thấy cảnh cũ liền hý lớn vang động khắp nơi trong cung. Di mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đề, chánh phi Da-du-đà-la cùng đoàn cung nữ lúc đó đang tụ tập cùng nói:

– Tiếng hý của ngựa Kiền-trắc vừa nghe rất gần, hay Thái tử đã trở về cung chăng?

Di mẫu, chánh phi cùng đoàn cung nữ vội vàng chạy ra chen lấn nơi cửa, chỉ thấy Xa-nặc và ngựa Kiền-trắc chứ không thấy Bồ-tát, liền cùng nhau khóc vang, hỏi Xa-nặc:

– Thái tử hiện nay ở đâu, sao chỉ có một mình ngươi trở về?

Xa-nặc thưa:

– Thái tử đã từ bỏ cuộc sống nơi hoàng cung để cầu đạo, hiện ở nơi chốn núi rừng, mặc y phục hoại sắc, râu tóc đều cạo sạch.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề vừa nghe xong, lòng đầy đau đớn khóc to, thân ngã xuống sàng, không thể ngăn nỗi cơn sầu thảm, trách mắng Xa-nặc:

– Ta không hề bạc đãi ngươi, sao ngươi lại đưa Thánh tử của ta đến

chốn rừng sâu núi hiểm, nào thú dữ vật độc, biết bao nhiêu điều đáng sợ mà chỉ một mình Thái tử ở đó biết nhờ cậy ai?

Xa-nặc thưa:

– Thái tử trao cho thần ngựa Kiền-trắc và tất cả các thứ bảo vật, truyền lệnh buộc thần phải gấp trở lại vương cung, chỉ sợ phu nhân càng thêm sầu não.

Lúc ấy, đoàn cung nữ vốn quen sống trong cảnh hoan lạc khi còn Thái tử nên bây giờ càng buồn bã than khóc không ngớt.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề nuốt lệ than:

– Hỡi ôi! Thái tử, uy đức sáng ngời, tấm thân vàng ngọc, nay vì sao lại chịu khổ ở nơi chốn rừng núi, muỗi mòng hút đốt, biết bao là nỗi cực khổ dày vò? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở trong cung mặc thì dùng áo Kiêu-xa-da, nay vì sao lại mặc thứ y phục thô kệch xấu xí? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở trong cung ngủ nghỉ thì chăn êm nệm ấm, nay vì sao mà chịu lấy cảnh nằm trên gai trên cỏ? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở nội cung biết bao kẻ giàu sang hết lòng cung phụng, lại còn sợ mình chẳng được cái ân sủng ấy, nay vì sao mà đến nỗi kẻ nghèo hèn cũng có thể coi thường? Hỡi ôi! Thái tử, lúc còn ở trong cung biết bao cung nữ xinh đẹp hầu hạ, hoan lạc nào thiếu, nay vì sao lại bỏ lên chốn núi rừng, tới lui chỉ thui thủi một mình một bóng?

Ma-ha Ba-xà-ba-đề tuôn trào hàng loạt lời than thở thương tiếc, nước mắt đầm đìa, gắng gượng ngồi dậy hỏi Xa-nặc:

– Khi từ giã, con ta đã dặn dò ngươi những gì? Râu tóc của con ta nay ai giữ, ai là người đã cạo râu tóc cho Thái tử?

Xa-nặc không thể kềm chế được bản thân cũng khóc lớn rồi quỳ sụp xuống thưa:

– Thái tử dặn tôi là khi trở về cung hãy đến lạy thưa với phu nhân, hết lòng mong phu nhân đừng quá thương nhớ, đợi đến khi nào Thái tử tìm ra được đạo giác ngộ thì sẽ trở về thăm, gặp lại. Rồi Thái tử lấy thanh kiếm quý tự mình cắt sạch hết tóc trên đầu. Sau đó ném mạnh kiếm lên hư không, chư Thiên nhận lấy kiếm ấy đem về thờ phụng cúng dường.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề lại ôm mặt khóc than, nói:

– Hỡi ôi! Thái tử, tóc trên đầu dài lại mượt mà xanh biếc, nơi mỗi lỗ chân lông đều có một sợi lông mịn mọc ra, đầu ấy sẽ đội mũ vua, nay sao lại cắt sạch tóc, ném bỏ hết đi? Hỡi ôi! Thái tử, hai cánh tay thon dài, mắt cá ẩn khuất, đi đứng ung dung khoan thai như Sư tử chúa, mắt như đóa sen

xanh, thân óng ánh sắc vàng, tiếng nói vang vang như tiếng trống, tiếng sấm, con người như vậy sao kham nỗi việc tu đạo? Từng biết rõ đất này sẽ có bậc Thánh vương, người đầy uy đức như thế chính ra sẽ là Bậc Vương chủ.

Nói xong di mẫu đọc bài kệ:

Nếu bảo đất này phước không dày
Sao lại sinh ra Bậc Thắng đức
Đã hiện thân công đức hy hữu
Chính phải nối vị Bậc Thánh vương.

Bấy giờ chánh phi Da-du-đà-la nghe Xa-nặc tâu lại cũng khóc thảm thiết, trách mắng Xa-nặc:

– Này Xa-nặc, khi Thái tử ra đi, đêm ấy ta ngủ quá say sưa mê muội chẳng hay biết gì cả, thế thì ngươi đã đưa Thái tử đến ở nơi nào? Chốn ấy xa gần ở đâu mà chỉ có mỗi mình ngươi lầm lũi trở về? Ngươi thật vô tích sự, chỉ làm ta thêm sầu khổ chẳng khác nào kẻ oán người thù của ta! Ngươi gây nghiệp dữ nay đã quá rõ ràng, đừng giả vờ kêu than khóc lóc!

– Này Xa-nặc, con ngựa Kiền-trắc ngày thường tiếng hý của nó vang xa đến mấy dặm, sao đêm hôm đó lại im ỉm câm mồm, hôm nay về đây lại hý vang buồn bã bội phần? Ngươi và ngựa Kiền-trắc đều là lũ bất thiện. Ta nay trở thành kẻ không còn chủ, bơ vơ, cả cung điện đền đài thành ấp đều hoang vắng tiêu điều đều do ngươi và ngựa Kiền-trắc.

Xa-nặc càng thêm sầu thảm cúi thưa:

– Xin vương phi hãy bớt sầu muộn và giận dữ, thống trách, thần cũng như ngựa Kiền-trắc kia chẳng có tội lỗi gì để đáng bị quở trách, vì sao vậy? Đêm hôm ấy, ngựa Kiền-trắc không phải là không nghi ngại nó đã giậm chân trước hý vang không chịu cất bước. Tiếng hý của nó thấu đến nửa do-tuần, còn tiếng giậm chân của nó thì cách một câu-lô-xá cũng còn nghe rõ, nhưng chỉ vì chư Thiên đã dùng thần lực khiến cho vương phi không thể nghe được đấy thôi! Xa-nặc và ngựa Kiền-trắc cũng đâu phải là lũ bội bạc. Trước đó đại vương đã ban nghiêm lệnh cho quan quân phải dốc sức canh giữ Thái tử, vậy mà lúc ấy cấm vệ quân toàn thành đều ngủ say chẳng hề hay biết. Thái tử lúc đó mới ra đi như mặt trời mọc trên cao đã phóng luồng ánh sáng lớn chiếu soi khắp thế giới, đường đi thênh thang, cần gì thần chỉ dẫn. Lúc Thái tử cho gọi thần đến thần không tán đồng việc Thái tử ra đi, nhưng tất cả các việc như cửa thành lớn nhỏ đều tự nhiên mở ra, ngựa Kiền-trắc chân không chạm đất, bay thẳng trên không, đến các việc như cạo bỏ râu tóc, ném thanh kiếm lên hư không, trao đổi y phục… đều do thần lực

của chư Thiên tạo ra cả.

Bấy giờ chánh phi Da-du-đà-la đau khổ thống thiết, than khóc, thình lình té quỵ xuống đất, gạt nước mắt mà than:

– Khổ thay, khổ thay! Vì sao Thái tử lại bỏ thiếp ra đi? Há chẳng biết rằng trong luận Vi-đà có kể lại chuyện xưa một vị vua tìm đến chốn núi cao dẫn theo vợ con cùng tu thánh hạnh, cớ sao nay Thái tử lại đi một mình, bỏ thiếp bơ vơ! Này Xa-nặc, Thái tử nếu vì tu khổ hạnh để mong được sinh lên các cõi trời hưởng sự sung sướng có nhiều Thiên nữ hầu hạ, nhưng các Thiên nữ ấy đâu dễ gì có thể cầu được? Có phải chính vì vậy mà Thái tử bỏ ngôi báu cùng xa lìa tất cả chúng ta? Xa-nặc, ta thật chẳng mong riêng mình được sinh lên cõi trời, cũng chẳng riêng mình cầu cảnh diệu lạc ở thế gian, chỉ mong được cùng với Thái tử sống chung một nơi, tình nghĩa vợ chồng thắm thiết, hưởng cảnh hạnh phúc như ngày trước.

Than trách rồi, Da-du-đà-la khóc lóc thảm thiết, bảo Xa-nặc:

– Xa-nặc, Thái tử hiện nay đang ở chốn nào? Ta bỗng dưng vô cớ trở thành kẻ lẻ loi, đơn chiếc. Từ nay trở đi ta chẳng còn thiết gì đến mặc đẹp, ăn ngon, chuỗi ngọc hương hoa trang điểm, tuy sống nơi vương cung mà tâm tưởng luôn hướng về chốn rừng núi.

Da-du-đà-la đã nói ra hàng trăm ngàn lời thống trách Xa-nặc. Xa-nặc quỳ gối trước mặt chánh phi lời an ủi:

– Xin vương phi chớ nên quá sầu não như thế. Vì sao vậy? Khi Thái tử xuất gia chư Thiên đều theo hầu đông đảo: Thiên vương phương Đông cùng với Càn-thát-bà chủ, Thiên vương phương Nam cùng với Cưu-bàn-trà chủ, Thiên vương phương Tây cùng với Đại Long vương, Thiên vương phương Bắc cùng với Dạ-xoa chủ, tất cả các vị ấy thân mặc áo giáp kim cang, tay thì hoặc cầm đao cung, hoặc vác mâu kích, hoặc đi trước dẫn đường hoặc đi sau hộ vệ. Lại có Phạm vương, Đế Thích, Nhật Nguyệt Thiên tử, các vị Thiên tử trong cõi trời Dục giới cùng với quyến thuộc, hóa làm vô số ngàn ức Ma-na-bà thân, Thiên chúng, bảo nữ… đều vui mừng tung rải các thứ thiên hoa quý giá lên người Thái tử, còn Thái tử thì nhìn xem tất cả, ung dung tự tại ví như hư không chẳng hề bị ngăn ngại vướng mắc gì. Thần nay khó thể thuật lại được đầy đủ.

Lúc bấy giờ, vua Du-đầu-đàn từ xa nghe trong cung có tiếng than khóc vang lên liền từ cung mình vội vàng đi ra. Đúng lúc đó, Xa-nặc vừa dắt ngựa Kiền-trắc cùng bảo vật của Bồ-tát đã trao, dấu nơi dãi mũ, đi tới trước mặt vua, liền quỳ xuống dập đầu lễ bái rồi lần lượt tâu lại mọi sự việc cho vua rõ. Vua Du-đầu-đàn thấy các bảo vật của Bồ-tát lại nghe Xa-nặc

thuật rõ la lớn thất thanh:

– Hỡi ôi! Hỡi ôi! Đứa con yêu quý của ta, sao nay lại bỏ ta ra đi biền biệt!

Nhà vua lại lảo đảo gào khóc nhiều hơn. Lúc ấy tất cả nhân dân trong kinh thành Ca-tỳ-la cũng đều thương tiếc Thái tử, tiếng khóc vang động cả đất trời. Quyến thuộc trong tộc họ Thích đều sầu thương nhớ tiếc, nước mắt chứa chan, nhiều người đã đến vương cung an ủi nhà vua.

Bấy giờ nhà vua đã được dìu lại nơi chỗ ngồi cũ, chỉ tỉnh lại một chút rồi ngất đi, hồi lâu mới tỉnh hẳn. Vua trách mắng Xa-nặc:

– Ngươi đưa con ta ném bỏ nơi nào?

Xa-nặc nghe thế rất đổi kinh hoàng thưa:

– Tâu đại vương, Thái tử lìa bỏ cuộc sống vương giả, chẳng chịu nhiễm tục, con đã hết lời thưa bày, Ngài vẫn không đổi ý mà bảo con rằng: "Ngươi chớ ngăn Ta, Ta nay chẳng thiết gì cuộc sống xa hoa, nguyện bỏ ngôi báu, vui chơi chốn núi rừng để cầu đạo".

Vua Du-đầu-đàn lắng nghe Xa-nặc tâu xong lòng càng thêm áo não, gạt nước mắt nói với kẻ hầu cận trung thành:

– Xa-nặc, ta nay coi như chẳng còn gì nữa, chẳng còn chút sức lực, uy thế, tay chân như thể bị chặt đứt tất cả, ví như gốc cây bị mục nát, cũng như cây to mà chẳng có cành lá. Kẻ địch rồi sẽ khinh nhờn ta. Ta nay thật đơn độc chẳng thể làm gì được. Hỡi ôi! Con ta, Bậc Trượng phu tối thắng, vì cớ gì lại bỏ nhà cửa, lìa trái với ước nguyện của ta. Hỡi ôi! Con ta, các tướng tốt đầy đủ, trăm phước trang nghiêm, mỗi mỗi các tướng đều hiện rõ đủ mọi nét. Ta đã quyết lòng gìn giữ, nhưng khi các thể nữ ngủ say, con lại bỗng dưng dứt áo ra đi. Hỡi ôi! Con ta tài nghệ trí tuệ hơn hẳn mọi người, ngày trước con còn nơi vương cung ta chẳng hề biết ưu sầu, nay bỏ ta ra đi, ta biết nương tựa vào đâu? Hỡi ôi! Con ta, sinh ra trong tộc họ cao quý, thường được mọi người kính nể trọng vọng, nay lìa bỏ ngôi báu, lấy bốn phương làm bà con quyến thuộc đơn độc ra đi. Thật chẳng khác nào voi trắng lớn quật ngã cây to. Khi con ta ra đi, các cửa thành việc đóng mở rất khó khăn, mỗi lần đóng mở âm thanh vang rất xa, tại sao đêm ấy chẳng người nào nghe tiếng? Chắc chắn do Thiên thần đã khiến cho âm thanh chẳng thể vang động. Hỡi ôi! Con ta, dứt bỏ ngôi báu dễ dàng như nhổ nước bọt. Ta trước đã vì con tạo ra ba tòa cung điện thích hợp với khí hậu nóng lạnh, vì sao một sớm lìa bỏ mà đi? Tìm cảnh vui nơi chốn núi rừng xa xôi hoang vắng, cam lòng làm bạn bè với cầm thú chim muông, rõ ràng là từ đây về sau, chư Thần hộ thành đã từ bỏ thành này mà rời hết. Hỡi ôi!

Con ta, lòng ta luôn thương nhớ, núm ruột của ta, vì sao lại bỏ ta tìm lên chốn rừng núi?

Thời gian này vua Du-đầu-đàn luôn thương nhớ Bồ-tát chẳng kể đêm ngày, hễ lắng xuống thì lại dấy lên, khiến vua nhớ lại lời tiên tri A-tư-đà ngày trước đã từng nói rõ:

– Thái tử nếu ở nhà thì sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương, làm chủ bốn cõi thiên hạ, thất bảo dồi dào, con rất đông đúc, dũng lược hơn đời, có thể hàng phục mọi kẻ oán địch, còn nếu xuất gia thì thái tử chắc chắn sẽ đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa mười phương chúng sinh. Vì vậy nhà vua tự nghĩ: "Chắc chắn Thái tử không trở về hoàng cung", nên triệu các đại thần vào triều, bảo:

– Các khanh ở nhà thảy đều có con cháu, sớm tối vui vầy có nhau, chắc không thể hiểu nỗi nỗi đau buồn khổ của ta! Ta chỉ có một đứa con, Thánh tướng hiện đầy đủ, sẽ là một bậc Chuyển luân thánh vương làm chủ bốn cõi thiên hạ, một sớm đã lìa bỏ ta đi vào chốn núi sâu, hang thẳm nguy hiểm khó lường, không dấu chân người giẫm đến, đói khát nóng lạnh nào ai hay biết. Các khanh hãy cố gắng chọn năm người trong hàng con em cho đi tìm Thái tử để lo phần hầu hạ giúp đỡ, nếu giữa đường bỏ cuộc quay về ta sẽ ra lệnh tru di cả năm họ.

Các vị đại thần phụng lệnh vua liền tìm chọn năm người cho lên núi để tìm và hầu hạ Thái tử. Bấy giờ năm người này tìm kiếm chẳng gặp Thái tử, cùng nhau suy nghĩ bàn bạc:

– Thái tử là bậc khác đời, đi không lưu dấu nên không thể tìm được, chúng ta nay nếu trở về triều tất sẽ bị tội nặng cho cả tộc họ, chẳng bằng chọn nơi nào thích hợp tùy ý mỗi người mà ở lại.

Đó là năm vị Bạt-đà-la ẩn nơi chốn núi rừng.

□

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

QUYỂN 7

Phẩm 16: Vua Tần-Bà-Sa-La Khuyên Bồ-Tát Nhận Lợi Dưỡng Thế Gian

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Xa-nặc trở về vương cung, đã theo đúng lời dặn dò của Bồ-tát an ủi vua cha Du-đầu-đàn, di mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đề, chánh phi Da-du-đà-la cùng các vị trong tộc họ Thích, khiến cho tất cả giảm bớt lo buồn sầu não hiểu rõ rằng Thái tử chỉ muốn đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh nên đã cạo bỏ râu tóc, đưa áo Kiêu-xa-da đổi cho người thợ săn, lấy chiếc ca-sa làm pháp phục thanh tịnh.

Lúc ấy Bồ-tát đi dần đến chỗ tu khổ hạnh của vị nữ tu sĩ Bà-la-môn tên Bỉ Lưu, được vị này mời thọ trai vào hôm sau. Thọ trai xong, Bồ-tát đi dần đến chỗ vị nữ tu Bà-la-môn tên Ba-đầu-ma, cũng được vị này mời đến thọ trai vào hôm sau. Thọ trai xong Bồ-tát đi đến chỗ các vị ẩn sĩ Phạm chí tên Lợi-bà-đà, vị này cũng mới Bồ-tát vào hôm sau đến thọ trai. Rồi Bồ-tát đi đến chỗ tu của hai vị ẩn sĩ tên Quang Minh và Điều Phục, hai vị này cũng mời Bồ-tát hôm sau đến thọ trai...

Này các Tỳ-kheo, bấy giờ Bồ-tát lần lượt đi đến thành Tỳ-xá-ly, gần bên thành này có một vị Tiên tên A-la-la cùng tu với ba trăm người đệ tử, thường giảng dạy các đệ tử tu pháp môn định Vô sở hữu xứ. Lúc ấy vị Tiên A-la-la từ xa trông thấy Bồ-tát đến, trong lòng nghĩ thật là điều ít có bèn nói với các đệ tử:

– Các con hãy xem Bậc Thượng nhân tối thắng kia.

Các đệ tử thưa với thầy:

– Chúng con thấy vị ấy dung mạo đoan nghiêm, không rõ là trước kia ở đâu nay lại đến đây.

Các vị Tỳ-kheo, lúc đó Ta đã hỏi tiên A-la-la:

– Pháp tu chứng của ông có thể nói ra cho người khác nghe được chăng? Tôi nay muốn làm kẻ tu hành, mong ông giảng giải cho tôi.

Tiên nhân đáp:

– Này ông Cù-đàm, pháp tu chứng của ta rất vi diệu sâu xa. Nếu ông muốn học, ta sẽ giảng giải để ông tu tập đạt kết quả. Nếu có kẻ thiện nam nào thanh tịnh, tin tưởng thọ lãnh giáo pháp của ta đều thành tựu được phép định vi diệu Vô sở hữu.

Này các Tỳ-kheo, Ta nghe vị ấy nói như thế liền suy nghĩ: "Ta nay tự mình có đủ tinh tấn, niệm định để vui vẻ mong đạt tín, tuệ, chỉ ở một nơi siêng năng tu tập tâm không buông thả, chắc chắn sẽ chứng được pháp của vị Tiên đó". Thế rồi ta tinh tấn tu tập tâm không hề biết chán nản mệt mỏi. Trải qua thời gian ngắn thì chứng đạt pháp định kia, sau đó ta đến chỗ vị ấy hỏi:

– Thưa Đại tiên, pháp tu chứng của ngài chỉ có mỗi pháp định ấy hay còn pháp nào khác?

Vị Tiên đáp:

– Này ông Cù-đàm, ta chỉ đạt được mỗi pháp ấy mà thôi chứ không còn có pháp nào nữa.

Bồ-tát thưa:

– Pháp tu ấy hiện tôi cũng chứng đạt được.

Vị Tiên bảo:

– Ta và ông cùng chứng được pháp định ấy, vậy thì ông hãy ở lại đây cùng ta truyền dạy cho các đệ tử.

Này các Tỳ-kheo, thấy Ta chấp thuận, vị Tiên ấy hết lòng quý trọng, luôn cúng dường Ta các món quý giá nhất, chúng môn đồ ấy thường xem ta là bạn tốt của họ. Nhưng rồi sau đó ta suy nghĩ: "Pháp tu của vị Tiên A-la-la chẳng thể dứt được khổ đau. Phải có pháp tu gì để lìa mọi nguyên nhân của đau khổ".

Do đó Ta đã rời thành Tỳ-xá-ly đi dần tới đại thành Vương xá của nước Ma-già-đà, vào núi Linh thứu, chọn được một nơi an trụ một mình, thường được vô lượng trăm ngàn chư Thiên các cõi hộ trì. Sáng sớm Ta mặc ca-sa, bưng bình bát từ cửa Ôn tuyền đi vào thành Vương xá lần lượt khất thực, bước đi khoan thai, các căn đều toát lên vẻ an nhiên tĩnh lặng, luôn nhìn về phía trước, tâm không tán loạn. Dân chúng trong thành Vương xá trông thấy Bồ-tát, tất cả đều hoan hỷ cho là điều ít có liền hỏi với nhau:

– Vị này là ai, là Sơn thần, là Phạm vương hay Đế Thích, hay là các vị Tứ Thiên vương.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn đọc bài kệ sau:

Bồ-tát thân thanh tịnh
Vô lượng ánh hào quang
Oai nghi đều đầy đủ
Tâm thanh tịnh nhu hòa
Trụ ở núi Linh thứu
Đúng theo phép xuất gia
Vào sáng sớm mỗi ngày
Đắp y và mang bát
Để điều phục thân tâm
Vào kinh thành khất thực
Thân như sắc vàng tụ
Tướng tốt tuyệt trang nghiêm
Nam nữ hai bên đường
Đều dừng lại nhìn ngắm
Đông đảo dân trong thành
Thấy Bậc Thắng Nhân đến
Đều sinh tâm hy hữu
Cùng chen nhau chiêm ngưỡng
Người này thật kỳ lạ
Từ đâu nay đến đây
Có từng đoàn thể nữ
Cùng lên lầu gác đẹp
Qua bao tầng cửa sổ
Dõi mắt nhìn đăm đăm
Phố xá đông nghịt người
Chợ bán đều vắng không
Mọi công việc đều bỏ
Đến ngắm, hầu Bồ-tát
Có người đến kính báo
Vua Tần-bà-sa-la
Hiện có bậc Phạm thiên
Vào kinh thành khất thực
Lại có người cho rằng
Đó là trời Đế Thích
Trời Dạ-ma, Đâu-suất
Hay Hóa lạc, Tha hóa
Tứ Thiên vương, Nhật nguyệt
Hoặc là chư La-hầu

Bỉ-lưu-chất-đa-la
Tạm rời khỏi chư Thiên
Lại có kẻ tâu vua
Là Thần núi Linh thứu
Đại vương nên biết rằng
Ngài đang được lợi lớn
Vua nghe các lời tâu
Lòng tràn ngập vui mừng
Liền bước lên lầu cao
Xa ngắm thân Bồ-tát
Tướng tốt rất trang nghiêm
Khác nào vàng ròng tụ
Vua liền sai tả hữu
Dâng Bồ-tát phẩm trai
Lệnh tìm nơi người trụ
Theo sau để xem xét
Sứ giả theo Bồ-tát
Thấy về ngọn Thứu phong
Liền trở lại tâu vua
Thuật lại mọi sự việc
Vua nghe rõ đuôi đầu
Tâm hy hữu tăng lớn.
Trời vừa ló vầng hồng
Xa giá cùng đến thăm
Xa trông nơi núi cao
Tướng ngời sáng thanh tịnh
Uy dung cực nghiêm đẹp
Bất động như Tu-di
Liền để lại tùy tùng
Riêng vua lần bước đến
Đảnh lễ chân Bồ-tát
Cùng bao lời vấn an
Rồi thưa với Bồ-tát
Đại sĩ từ đâu lại
Quê hương ở chốn nào
Cha mẹ là những ai
Là vị Bà-la-môn
Hay thuộc Sát-đế-lợi

Hoặc là chư Tiên Thánh
Xin Nhân giả tỏ bày.
Bồ-tát đáp lời vua
Cha là vua Du-đàn
Xứ ở ven núi Tuyết
Kinh thành Ca-tỳ-la
Dân chúng đều an lạc
Vì cầu đạo Vô thượng
Nên nay mới xuất gia.
Vua lại cúi đầu thưa
Nhân giả hãy còn trẻ
Dung mạo thật tươi đẹp
Nên sống hưởng dục lạc
Sao lại chọn hành khất?
Tôi sẽ chia nước này
Tôi Ngài cùng trị quốc
Nay may mắn được gặp
Lòng tràn ngập niềm vui
Nguyện được làm bạn thân
Cùng chung nơi ngôi báu
Sao vui sống một mình
Nơi núi rừng hoang vắng?
Bồ-tát lúc bấy giờ
Ngôn từ thật dịu dàng
Từ tốn đáp lời vua
Tôi nay chẳng luyến tiếc
Vinh lợi chốn thế gian
Vì muốn đạt tịch diệt
Nên xuất gia rời thế
Huống chi đến nơi này
Lại còn sinh ham muốn
Ví như Ta-kiệt long
Biển khơi là cung điện
Há chịu vũng chân trâu
Mà sinh lòng yêu đắm
Đại vương cần nên biết
Năm dục lỗi dẫy đầy
Khiến cho đọa địa ngục

Súc sinh hay ngạ quỷ
Bậc trí nên lìa xa
Dứt bỏ như nhổ bọt
Dục như quả đã chín
Ắt rụng chẳng đợi lâu
Lại như mây trên không
Tan biến trong chốc lát
Như làn gió thổi nhanh
Chẳng lúc nào ngừng nghỉ
Kẻ đắm say năm dục
Mất niềm vui giải thoát
Bậc Đại sĩ trí tuệ
Ai cầu nhân thống khổ
Người nếu chưa hưởng dục
Lửa tham hừng hực luôn
Nếu đã trải qua rồi
Lại chuyển tăng không chán
Yêu thương rồi ly biệt
Càng thêm bao khổ sầu.
Cõi trời vui vi diệu
Quả thù thắng cõi người
Giả sử người thế gian
Thọ hưởng được cả hai
Tâm vẫn chưa biết đủ
Được rồi lại mong thêm
Ví như kẻ đói khát
Lại uống nhầm nước mặn
Năm dục cũng như trên
Mong cầu chẳng dừng nghỉ
Thường ở trong tử sinh
Luân xoay vòng không thoát
Nếu là Bậc Tuệ trí
Phải nhiếp phục các căn
Chứng Vô lậu quả Thánh
Đó chính là tri túc
Vua nay nên quán thân
Vô thường không bền chắc
Chín lỗ luôn chảy tuôn

Các cơ quan thọ khổ
Tôi tuy thọ ngũ dục
Nhưng chẳng hề tham đắm
Chỉ cầu vui tịch diệt
Vì thế nên xuất gia
Tần-bà-sa-la nói
Lành thay! Bậc Đạo Sư
Xin thờ Ngài làm thầy
Ngài là bậc con vua
Đã dứt bỏ năm dục
Tôi nay khuyên tục lợi
Thật đắc tội vô biên
Mong vì lòng từ bi
Xót thương xá tội lỗi
Chứng đắc Bậc Giác Ngộ
Ở nơi cảnh giới này
Xin chớ quên thân tôi
Tôi sắp được đại lợi.
Liền từ tòa khởi tâm
Đảnh lễ chân Bồ-tát
Nhiễu quanh trăm ngàn lần
Rồi trở lại hoàng cung
Bồ-tát tâm điều phục
Làm chỗ tựa cho đời
Tùy duyên mà đi ở
Sẽ đến sông Ni-liên.

□

Phẩm 17: Tu Khổ Hạnh

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Gần thành Vương xá có một vị Tiên, con ông Ma-la, tên Ô-đặc-ca, cùng tu với bảy trăm người đệ tử thường giảng về pháp tu định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Bấy giờ Bồ-tát nhận thấy vị Tiên này là bậc Đa văn thông tuệ nhất trong số các vị Tiên, được nhiều người tôn kính, liền suy nghĩ:

– Ta nếu không tìm đến chỗ vị Tiên ấy cùng tu khổ hạnh, thì làm sao có thể chỉ rõ ra những thiếu sót trong pháp tu định của ông ta. Ta nay phải dùng phương tiện để khiến ông ấy tự nhận thấy phương pháp tu tập của mình chưa phải là rốt ráo. Lại cũng muốn mở bày sức định tuệ của ta đem

lại lợi ích cho nhiều người, khiến họ phát khởi tâm hy hữu.

Suy nghĩ như thế rồi, Bồ-tát liền đến yết kiến vị Đại tiên thưa:

– Bậc hiền nhân, pháp tu của ngài được truyền thọ từ thầy nào và pháp tu ấy là gì?

Vị tiên nói:

– Ta vốn không theo học thầy nào cả, chỉ tự mình tu và ngộ đạo thôi.

Bồ-tát thưa tiếp:

– Tôi nay đến đây chỉ mong muốn đạt được sự chứng ngộ của ngài, xin ngài hết lòng chỉ dạy tôi sẽ dốc sức thực hiện.

Vị tiên nói:

– Ta sẽ giảng dạy làm vừa ý ông.

Sau khi đã nghe vị Tiên ấy dạy, Bồ-tát chọn một nơi yên tĩnh để chuyên tâm tinh tấn tu học. Do nhân duyên tu tập định tuệ trong quá khứ nên Bồ-tát đạt được trăm ngàn pháp Tam-muội ở thế gian. Tùy theo các pháp định mà tất cả hình tướng khác biệt đều hiện ra trước mắt. Lúc ấy Bồ-tát xuất định đến thưa với vị Tiên:

– Pháp tu của thầy, vượt qua pháp định ấy thì còn pháp nào nữa?

Vị tiên đáp:

– Đó là pháp tu tối thắng, ngoài ra không còn pháp nào khác.

Bồ-tát nghe vị Tiên trả lời như vậy liền suy nghĩ:

– Ta nhờ có đủ Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ nên mau chứng pháp tu định của vị Tiên ấy. Nay đạt được rồi thì thấy đó chưa phải là con đường tu tập chân chánh, chưa phải là pháp diệt khổ, không phải là pháp tu của hàng Sa-môn, lại càng không phải pháp tu đạt đến giác ngộ, giải thoát.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát vì muốn cho các vị Tiên lìa bỏ tà đạo nên đã giảng nói những điều suy nghĩ như trên. Lúc ấy, năm vị Bạt-đà-la đã theo tu tập trước ở chỗ vị Đại tiên kia, tu hành các hạnh thanh tịnh, cùng nhau bàn luận:

– Chúng ta tu học đã lâu vẫn chưa có thể thấu được phần sâu cạn của pháp định ấy. Vậy mà Thái tử chỉ trong một thời gian ngắn đã chứng được pháp tu của vị Đại tiên, lại còn chỉ rõ pháp tu ấy chưa phải là cứu cánh cần phải tìm pháp môn tu tập cao hơn nữa. Điều đó chứng tỏ Thái tử sẽ có thể chứng được đạo Vô thượng Bồ-đề. Đến lúc ấy năm anh em chúng ta chắc sẽ được phần lợi ích.

Suy nghĩ bàn luận như vậy rồi, năm người liền rời bỏ chỗ vị Tiên kia

cùng đi theo Bồ-tát. Bấy giờ Bồ-tát rời thành Vương xá cùng với năm vị Bạt-đà-la đi từ từ về hướng sông Ni-liên, đến núi Già-da lên cao trên đỉnh, trải cỏ ngồi dưới một cội cây lớn tư duy: " Ở thế gian dù là hàng Sa-môn hay Bà-la-môn, nếu thân tâm còn buông thả trong tham dục, bị phiền não chi phối nung đốt thì tuy tu khổ hạnh, con đường đến với đạo thật xa vời. Ví như người muốn có lửa, lại dùng khúc cây ẩm đặt trong nước rồi dùng đồ dẫn lửa mà kéo, xát, người ấy chắc chắn là không thể có lửa được. Cũng giống như thế, những kẻ còn sống trong tham dục, tuy tu khổ hạnh cũng không thể chứng được trí tuệ thù thắng xuất thế gian".

Bồ-tát lại nghĩ tiếp: "Dù là hàng Sa-môn hay Bà-la-môn ở thế gian, nếu tự chế ngự thân, không tham dục, nhưng trong cảnh giới ấy tâm vẫn còn đắm trước tham luyến thì tuy tu khổ hạnh nhưng con đường đến với đạo vẫn còn xa lắm. Ví như người muốn có lửa lại dùng khúc cây ẩm đặt ở chỗ đất ẩm ướt rồi đem đồ dẫn lửa mà kéo xát người ấy chắc chắn cũng không thể có lửa được. Cũng giống như thế, nếu có người tham ái còn dấy khởi, tâm chưa được tịch tĩnh thì tuy tu khổ hạnh cũng không thể chứng được trí tuệ thù thắng xuất thế gian".

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Trong thế gian dù là hàng Sa-môn hay Bà-la-môn, nếu thân tâm đã được nhiếp phục, giữ gìn, lìa bỏ mọi tham dục, diệt trừ các phiền não, luôn giữ tâm tịch tĩnh tối thượng, tu hành khổ hạnh thì mới có thể chứng được thắng trí xuất thế gian. Cũng giống như người mong muốn có lửa, đem khúc cây khô đặt chỗ đất khô ráo rồi dùng đồ dẫn lửa kéo xát thì người ấy sẽ có được lửa. Cho nên nếu có người chẳng sống trong sự tham dục, thân tâm luôn tịch tĩnh, siêng năng tu hành khổ hạnh thì người ấy sẽ chứng được trí tuệ xuất thế gian".

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Bồ-tát ra khỏi núi Già-da từ từ cất bước đi tới bờ phía Đông hồ Ưu-lâu-tần-loa, đứng ở đó có thể trông thấy dòng sông Ni-liên nước trong mát, chảy cuồn cuộn lấp lánh một màu trắng xóa, hai bên bờ bằng phẳng, cây cối thẳng hàng đều đặn, các thứ hoa quả tươi tốt thật khả ái. Tiếp theo bờ sông là thôn ấp chạy dài có vẻ trù phú, nhà cửa san sát, dân chúng đông đúc. Lúc ấy Bồ-tát nhẹ bước đến một nơi rộng rãi thoáng mát yên tĩnh, không có gò nổng, không gần cũng không xa phố xá, không cao cũng không thấp, liền suy nghĩ là nay nên dừng lại nơi này, thân tâm dễ được an tịnh, từ xưa đến giờ các vị Thánh tu hành hầu hết cũng chọn những nơi như thế này.

Bồ-tát lại suy nghĩ tiếp: "Ta nay đã thị hiện ở cõi đời đầy năm thứ

vẩn đục xấu ác, nhận thấy chúng sinh thấp kém cùng các hàng ngoại đạo luôn chấp trước bảo thủ quan điểm của họ, tu hành khổ hạnh. Do vô minh che lấp mãi mong cầu trong hư vọng, tự làm khổ thân tâm để mong cầu giải thoát. Những người hoặc mang vật dụng đi khất thực; hoặc có người chỉ cần một vốc thực phẩm để đủ sống trong một ngày, hoặc chẳng đi khất thực mà chỉ nhận vật phẩm do người đem đến bố thí; hoặc có người không thọ nhận của người đem đến cho mà tự mình đi khất thực để cầu giải thoát; hoặc có người chỉ ăn uống cỏ rau rễ lá hoa quả hoặc ngó sen, phân thú vật, nước trái cây, nước vo gạo, cặn dầu; hoặc có người không dùng các thứ như đường cát, sữa bơ, mật ong, rượu ngon, dấm ngọt cùng các loại mỹ vị khác chỉ để cầu giải thoát; hoặc có người đến khất thực một nhà, xong rồi mới đến nhà thứ hai, thứ ba, cho đến nhà thứ bảy; hoặc có kẻ một ngày hay hai ngày ăn một lần cho tới nửa tháng, một tháng ăn một lần chỉ để cầu giải thoát; hoặc có kẻ ăn uống mau chậm, nhiều ít tăng giảm tùy theo trăng; hoặc có kẻ chỉ ăn mỗi ngày một nắm thóc, nhiều lắm là bảy nắm thóc; hoặc có người chỉ ăn mỗi ngày một hạt lúa mạch, một hạt mè, một hạt gạo; hoặc có kẻ chỉ uống nước trong để cầu giải thoát; hoặc có kẻ cho rằng mình được thần chọn, tự nhịn đói mà chết, bảo rằng sẽ được sinh lên cõi trời hay ở cõi người tùy theo ý mình; hoặc có kẻ dùng lông, cánh lông mềm của các loài cầm thú lớn để bện đan thành y phục mà mặc; hoặc mặc vỏ cây, hoặc mặc các thứ da trâu, da dê được phủi sạch bẹn thành tấm; hoặc mặc một áo cho tới bảy lớp áo; hoặc dùng màu đen, màu đỏ để làm y phục; hoặc chẳng mặc y phục; hoặc tay cầm ba cây gậy đưa lên cao; hoặc xâu các đầu lâu người chết lại thành vòng để cầu giải thoát; hoặc một ngày tắm rửa một lần, tắm rửa hai lần cho tới bảy lần hoặc chẳng tắm rửa gì cả; hoặc có kẻ dùng tro, mực bôi xoa lên người; hoặc trộn phân đất hoặc mang đeo hoa héo úa; hoặc dùng năm thứ lửa để nướng đốt thân mình để khói xông vô mũi tự đày đọa trên đỉnh núi cao, hai tay giơ cao một chân đứng yên nhìn mặt trời mặt trăng; hoặc nằm trên mé đòn cây, trên gai nhọn, trên phân tro, ngói đá, ván, chầy... để cầu giải thoát; hoặc đọc to các ấn Úm, âm Bà-sa, âm Tô-đà, âm Ta-bà-ha theo các bài chú thuật và đọc tụng kinh Vi-đà để cầu giải thoát; hoặc nương thờ các vị Phạm thiên, Đế Thích, Ma-hê-thủ-la, Đột-già-na-la-diên, Câu-ma-la Ca-chiên-diên, Ma-trí-lý-già, Bát-bà-tô-nhị-a-thủy-na, Tỳ-sa-môn Bà-lâu-na, A-lý-trí Chiên-đà-la, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già, Dạ-xoa, Độ-ba Cưu-bàn-trà, chư Thiên, Quỉ thần để mong được giải thoát; hoặc có người nương tựa đất nước, gió lửa, hư không, núi sông ao hồ, khe đầm, biển lớn, rừng cây, thảo mộc, mồ mả đường sá, nơi nuôi trâu bò cùng các chốn thị tứ đông đúc; hoặc thờ các thứ đao kiếm bánh

xe, giáo dài cùng tất cả binh khí để cầu giải thoát... Những người ngoại đạo đó do sợ hãi cảnh sinh tử nên dốc lòng lìa bỏ, tu hành khổ hạnh. Xét ra, tất cả đều không có lợi ích gì, điều không nên quy ngưỡng lại quy ngưỡng, chẳng phải là việc an lành lại tưởng là an lành".

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

Bồ-tát bấy giờ lại suy nghĩ tiếp: "Ta nay vì muốn hàng phục những kẻ ngoại đạo nên phải thể hiện các việc hy hữu khiến cho chư Thiên và mọi người sinh tâm thanh tịnh, lại muốn làm cho những người đang có niềm tin lầm lạc kia biết về tạo nghiệp quả báo..., lại muốn thị hiện công đức trí tuệ có đủ thần lực, phân tích các phân vị khác nhau của các pháp tu định, lại muốn thị hiện sức đại dũng mãnh tinh tấn của mình cho nên mới ở tại chốn ấy". Bồ-tát đã ngồi kiết già, thân khẩu ý đều an nhiên tịch tĩnh bất động. Lúc mới bắt đầu nhiếp tâm, chuyên chú thuần nhất vào một cảnh, chế ngự hơi thở ra vào, thì khí nóng chạy khắp cơ thể, mồ hôi từ dưới nách và trên trán chảy ra ướt đẫm như nước mưa tuôn nhưng vẫn nhẫn chịu khổ chẳng sinh mệt mỏi, còn khởi lên tâm tinh tấn dũng mãnh.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Khi Bồ-tát chế ngự hơi thở ra vào của mình, bên trong hai tai phát ra âm thanh lớn như đưa gió thổi mạnh vào đáy bể lò rèn, nhẫn chịu nỗi khổ ấy mà không hề biết mệt mỏi, chán nản.

Này các Tỳ-kheo, lúc đó nơi miệng, mũi, tai của Ta mọi hơi thở ra vào như dứt hẳn, luồng khí trong người xông lên đảnh đầu phát ra âm thanh lớn ví như có người khua đao bén xông vào phá óc não mình, nhận chịu nỗi khổ ấy cũng không biết mệt nhọc, tâm không hề thoái chuyển.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Khi Bồ-tát chế ngự hoàn toàn hơi thở của mình, mọi hơi thở ra vào đều dừng hẳn, luồng khí trong người càng mạnh thêm, tụ lại xoay vần xoáy vào hai bên hông và phát ra âm thanh lớn, ví như người đồ tể dùng dao chọc tiết trâu bò, chịu đựng nỗi khổ ấy mà không hề giải đãi hay cảm thấy cực nhọc.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy do luồng khí trong thân Bồ-tát chuyển động nên toàn thân Bồ-tát nóng bức khó chịu ví như một người sức yếu bị ngọn lửa lớn vây hãm thiêu đốt thân mình, chịu đựng nỗi khổ ấy nhưng lại tăng thêm tâm dũng mãnh tinh tấn, vẫn chánh niệm suy nghĩ: "Ta nay an trụ nơi pháp Tam-muội bất động, ba nghiệp thân khẩu ý đều trụ trong chánh định, thể nhập Tứ thiền, xa lìa mọi hỷ lạc, chỉ còn phân biệt chút ít tiếng động nhẹ

như gió thổi. Ví như hư không phủ khắp vạn vật không thể nào thay đổi. Pháp tu định ấy gọi là A-sa-bà-na".

Bồ-tát lúc đó đã tu khổ hạnh cao nhất như thế.

Này các Tỳ-kheo, Bồ-tát lại khởi lên niệm này: "Ở thế gian, hàng Sa-môn hay Bà-la-môn cho rằng phương pháp nhịn đói chính là khổ. Ta nay muốn hàng phục họ nên mỗi ngày chỉ ăn một hạt lúa mạch. Các Tỳ-kheo nên biết, xưa kia, trong khoảng thời gian Ta chỉ ăn mỗi ngày một hạt lúa mạch, thân thể Ta gầy yếu như cây A-tư, người chỉ còn da bọc xương như thể ngôi nhà hư nát lộ ra cột, chèo, đòn tay... xương sống lộ rõ từng đốt như loại cung trúc, hai mắt lõm sâu vào như hai hốc nước nhỏ, đảnh đầu khô héo giống như quả bầu phơi khô, đất ở chỗ Ta ngồi lún sâu xuống giống như dấu chân ngựa giẫm lâu ngày, da dẻ nhăn nheo khô nứt như dấu dao cắt cứa vào, đưa tay phủi bụi thì lông trên thân đều rụng hết, dùng tay xoa bụng thì chạm phải cột xương sống. Rồi Ta lại giảm dần chỉ ăn mỗi ngày một hạt gạo cho đến một hạt mè thân thể ta càng gầy gò gấp mười lần hơn trước, hình sắc như thể một vũng mực đen hay đống tro tàn. Người dân trong xóm làng khắp nơi qua lại thấy như vậy đều thở than thương tiếc, cho rằng Thái tử họ Thích đã tự làm khổ lấy thân mình. Thân tướng đẹp đẽ khỏe mạnh ngày trước nay còn đâu.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát trải qua sáu năm khổ hạnh như thế, bốn oai nghi không hề giảm mất. Mùa hạ nóng bức chẳng tìm đến chỗ mát mẻ; mùa đông giá buốt cũng chẳng hề mong được ấm áp, muỗi mòng bu đốt thân cũng không xua, ngồi kiết già thân tâm bất động chẳng chút chau mày cũng chẳng khạc nhổ, đám trẻ chăn trâu bò thường đến nhìn xem rồi đùa nghịch dùng cọng cỏ chọc vào lỗ mũi Ta, có khi châm vào miệng hay lỗ tai. Lúc đó thân tâm Ta luôn bất động, thường được Trời, Rồng, Quỉ thần cúng dường, làm cho mười hai lạc-xoa trời người an trú trong đạo Tam thừa.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa trên nên đọc bài kệ:

Bồ-tát vào thời ấy
Bỏ ngôi đi xuất gia
Vì lợi ích chúng sinh
Cố nghĩ tìm phương tiện
Ta thị hiện cõi trược
Sinh chốn Diêm-phù-đề
Lắm kẻ theo tà kiến

Phá pháp theo dị đạo
Kẻ ngu cầu giải thoát
Tự làm khổ thân tâm
Dù sợ nhân sinh tử
Thường mê xa rời quả
Hoặc ngã vào đống lửa
Tự buông mình đỉnh cao
Dùng ngũ nhiệt đốt thân
Bôi tro nhằm tự hủy
Ngày chỉ ăn chút ít
Đủ cho mạng sống còn
Khất thực nơi nhà người
Chủ vui mình mới nhận
Dung mạo thoáng buồn tiếc
Trọn ngày chẳng cần ăn
Hoặc lúc nghe chày khua
Hay là tiếng chó sủa
Liền dừng chẳng hành khất
Dù gọi cũng không nhận
Bơ dầu cùng mỹ vị
Sữa kem, các thứ đường
Tất cả đều không dùng
Chỉ ăn đồ xấu kém
Nước gạo cùng cặn dầu
Phân thú cùng ngó sen
Cây cỏ cùng hoa quả
Chỉ mong được giải thoát
Hoặc chỉ dùng nước trong
Hoặc ăn ngày hạt mè
Hoặc chỉ ăn hạt gạo
Hoặc nhịn đói mà chết
Nhằm mong được giải thoát
Hoặc dùng da thú mặc
Giẻ rách và lông chim
Vỏ cây bẹn thành đệm
Bao thứ hoại sắc phục
Hoặc chỉ mặc một áo
Cho đến bảy lớp che

Hoặc để lộ thân mình
Chỉ mong được giải thoát
Ngồi nằm mé cành cây
Trên gai nhọn tro đất
Ván, chày cùng đá, ngói
Để mong cầu giải thoát
Hoặc thường giơ hai tay
Hoặc chỉ đứng một chân
Chải tóc và bới tóc
Ngắm nhìn theo thái dương
Để mong được giải thoát
Hoặc thường lạy nhật nguyệt
Sông biển cùng khe núi
Cao nguyên nhiều cây rừng
Để mong được giải thoát
Chúng ngoại đạo như thế
Siêng tu khổ chẳng lợi
Chấp trước nghiệp hư vọng
Bám chặt chưa từng bỏ
Những kẻ tà kiến ấy
Chết rơi vào ác đạo
Ta cũng tu như thế
Trải qua đến sáu năm
Thị hiện hàng phục chúng
Dốc tu đại khổ hạnh
Những kẻ thiếu trí tuệ
Thấy họ tu khổ tà
Cho là đúng chánh pháp
Bèn sinh tâm hoan hỷ
Cũng vì để giáo hóa
Nên quyết hành khổ hạnh
Bèn chọn chốn vắng vẻ
Kiết già nhập Tam-muội
Chế ngự mọi ăn uống
Ngày ăn hạt gạo, mè
Mùa lạnh không cầu ấm
Mùa nóng chẳng cầu mát
Cũng chẳng xua muỗi mòng

Mưa gió không dời chuyển
Trẻ mục đồng đến thấy
Đùa dùng cọng cỏ châm
Vào cả tai miệng mũi
Dùng cây cỏ ngói đá
Quăng ném vào thân Ta
Cũng chẳng hề lay động
Đều nhẫn thọ tất cả
Thân cũng không cúi thấp
Cũng không sinh mệt mỏi
Khạc nhổ cùng mọi thứ
Uế tạp đều trừ dứt
Chỉ còn xương với da
Máu thịt đều khô kiệt
Hình dáng quá gầy yếu
Như cây A-tư-ca
Trụ định A-na-bà
Thân tâm thường bất động
Cũng chẳng hưởng thiền lạc
Mà khởi tâm đại Bi
Vì muôn loài chúng sinh
Tu hạnh định như vậy
Do tu pháp định ấy
Mau chóng đạt Phật-đà
Diệt trừ các tà đạo
Hàng phục các dị thuyết
Ví như chúng Ca-diếp
Chẳng tin có giác ngộ
Đại giác ngộ như thế
Vô lượng kiếp khó được
Vì muốn cho bao người
Vào định A-na-bà
Trong lúc nhập định ấy
Có mười hai lạc-xoa
Chư Thiên và chúng nhân
Trụ trong Tam thừa đạo
Chư Thiên cùng Long thần
Luôn cả ngày và đêm

Cúng dường thân Bồ-tát
Thảy đều phát thệ lớn
Nguyện trụ Na-bà định
Vì lợi ích muôn loài
Tâm ấy như hư không.

□

Phẩm 18: Đến Sông Ni-Liên

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát bấy giờ đã trải qua sáu năm tu khổ hạnh, ma vương Ba-tuần thường theo Bồ-tát để dò xét tìm kiếm những sơ hở sai lầm nhưng rốt cuộc cũng chẳng được gì nên sinh chán nản hậm hực bỏ đi.

Lúc đó Đức Thế Tôn đọc bài kệ:

Nơi Bồ-tát an trụ
Rừng vắng thật thanh tịnh
Đông nhìn dòng Ni-liên
Tây dựa hồ Tân loa
Tâm tinh tấn phát khởi
Tìm đến chốn tịch tĩnh
Thấy nơi này rộng vắng
Dừng lại trừ phiền não
Chính ma vương Ba-tuần
Đến chỗ Bồ-tát trụ
Dùng những lời dịu ngọt
Mà thưa cùng Bồ-tát
Chúng sinh ở thế gian
Đều mến yêu mạng sống
Thân Ngài nay khô gầy
Cái chết thật chẳng xa
Nên tu đạo thờ lửa
Tất được quả báo lớn
Khỏi phải lìa thân mạng
Lại được người thương mến
Tâm tánh vốn khó trị
Phiền não chẳng thể trừ
Bồ-đề ai chứng được
Tự làm khổ ích gì.
Bồ-tát bảo ma vương

Hãy nghe lời ta nói
Tâm tối tham, sân, si
Cùng người là quyến thuộc
Kết với người tới đây
Cùng phá hoại căn lành
Ta chẳng cầu phước báu
Chớ dùng đó quấy Ta
Chết chóc Ta nào sợ
Lấy chết làm giới mốc
Chí nguyện cầu giải thoát
Tâm không hề thoái chuyển
Tuy chịu nhiều thống khổ
Tâm Ta luôn tịch tĩnh
Trụ ở định kiên cố
Tinh tấn cùng vui thích
Quyết đạt trí dù chết
Không tham sống vô tri
Ví như bậc nghĩa dũng
Thà quyết thắng mà mất
Không như kẻ khiếp nhược
Cầu sống bị người khinh
Vì thế Ta ở đây
Sẽ trừ hết quân ngươi
Một là quân tham dục
Hai là quân ưu sầu
Ba là quân đói khát
Bốn là quân ái nhiễm
Năm là quân hôn trầm
Sáu là quân sợ hãi
Bảy là quân nghi ngờ
Tám là quân hờn giận
Chín là quân buồn phiền
Cùng khen mình chê người
Tà cúng dường, các việc
Đám quân đông như thế
Là thân quyến của ngươi
Chuyên quấy phá trời, người
Ta nay luôn an trụ

Trong chánh niệm, chánh tri
Tiêu diệt ngươi Ba-tuần
Như nước ngâm gạch vỡ
Bồ-tát vừa dứt lời
Ma vương đã trốn mất.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

Lúc ấy Bồ-tát suy nghĩ: "Trong quá khứ, hiện tại và vị lai, có các bậc Sa-môn hay Bà-la-môn chuyên tu khổ hạnh, thân tâm bị bức bách vì phải chịu bao thống khổ phiền não, đều phải biết rằng đó là tự làm khổ thân, chẳng có lợi ích gì".

Ngài lại suy nghĩ tiếp: "Ta nay đã trải qua các hạnh khổ cao nhất mà không thể chứng được Thắng trí xuất thế gian, như thế đủ biết khổ hạnh không phải là nhân đưa đến giải thoát giác ngộ, cũng chẳng phải là con đường biết Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt và tu Đạo. Vậy phải tìm ra pháp tu khác mới có thể dứt trừ sinh lão bệnh tử".

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Xưa kia, Ta ở dưới cội cây Diêm-phù trong khu vườn của phụ vương đã chứng được Sơ thiền, lúc đó thân tâm ta vui vẻ an lạc, như thế cho đến lúc chứng được Tứ thiền. Nhớ lại chuyện xưa kia từng chứng đắc, Ta thấy hẳn đó là nhân giác ngộ có thể diệt trừ sinh lão bệnh tử".

Bồ-tát lại suy luận: "Ta nay với xác thân gầy còm ốm yếu như thế này hẳn là không kham nỗi trên con đường tìm được đạo. Nếu ta dùng diệu lực thần thông cùng trí tuệ khiến cho thân thể bình phục như trước để hướng tới giác ngộ thì đâu cần làm những việc đã qua. Đó không phải hành động vì thương xót tất cả chúng sinh, cũng không phải phương pháp tu tập để chứng quả vị Giác ngộ của chư Phật. Do đó nay Ta cần ăn uống đầy đủ như trước để thân thể khỏe mạnh mới có thể tu tập đạt đến quả vị Giác ngộ".

Khi ấy, các vị trời có tâm luôn yêu thích các bậc tu khổ hạnh, biết Bồ-tát muốn ăn uống đầy đủ như trước liền đến thưa Bồ-tát:

– Tôn giả khỏi phải ăn uống đầy đủ để hồi phục sức lực, chúng tôi sẽ dùng thần thông làm cho khí lực Tôn giả bình phục trở lại như cũ, chẳng khác gì ăn uống.

Bồ-tát tự nghĩ: "Ta thật sự chẳng ăn uống gì như vậy là đã khá lâu, dân chúng khắp chốn cũng đã biết Ta tu khổ hạnh, nếu nay Ta theo lời của chư Thiên chẳng cần ăn uống đầy đủ, chỉ dùng thần lực để hồi phục sức khỏe thì Ta trở thành vọng ngữ".

Lúc đó năm vị Bạt-đà-la nghe Bồ-tát muốn ăn uống đầy đủ trở lại nên

cùng nhau bàn luận:

– Sa-môn Cù-đàm tu khổ hạnh như vậy mà vẫn chưa đạt được Thắng trí xuất thế gian huống chi nay muốn trở lại ăn uống đầy đủ, hưởng thụ lạc thú thì rõ ràng đó là kẻ vô trí, đánh mất định tâm.

Họ bèn bỏ Bồ-tát, đến khu vườn Nai, chốn Tiên nhân đọa xứ thuộc thành Ba-la-nại.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Sau khi hết tu khổ hạnh, Bồ-tát đi đến thôn Ưu-lâu-tần-loa của vị trưởng thôn tên Tư-na-bát-đề. Ở đó có mười cô gái, ngày trước cùng năm vị Bạt-đà-la thường đem phẩm vật đến cúng dường Bồ-tát. Các cô lúc ấy đã biết Bồ-tát bỏ lối tu khổ hạnh liền làm nhiều món ăn uống để cúng dường Bồ-tát. Nhờ vậy mà chỉ trong một thời gian ngắn sắc tướng Bồ-tát đã trở lại tươi sáng vui vẻ. Mọi người trông thấy đều nói với nhau:

– Sa-môn Cù-đàm dung mạo oai nghiêm có phước đức lớn lao.

Trong số mười cô, có một người nhỏ tuổi nhất tên là Thiện Sinh. Ngày trước lúc Bồ-tát còn tu khổ hạnh cô thường đem đồ ăn uống cúng dường tám trăm vị tu sĩ Bà-la-môn, nguyện do phước đức của sự cúng dường ấy mà cầu riêng cho Bồ-tát mau chứng quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bồ-tát lúc ấy lại suy nghĩ: "Trải qua sáu năm tinh cần tu khổ hạnh, y Ta đã rách nát". Bấy giờ Bồ-tát thấy có một chiếc y phấn tảo cũ rách ở dưới đất trong rừng Thi-đà liền nhặt lấy đem về. Lúc đó Địa thần liền bảo với một vị thần ở trên hư không:

– Lạ thay, lạ thay! Thái tử họ Thích lìa bỏ ngôi vị Chuyển luân vương. Nay lại lượm chiếc y phấn tảo của người khác vứt bỏ.

Vị thần ấy nghe thế liền tâu lên chư Thiên ở cõi Tam thập tam thiên và chỉ trong khoảnh khắc đã truyền đến tận cõi trời A-ca-ni-trá. Lúc đó, Bồ-tát tay cầm chiếc y cũ nói:

– Không rõ nơi nào có nhiều nước để ta giặt sạch tấm y này.

Tức thì một vị Thiên tử liền hiện ra trước Bồ-tát chỉ tay xuống đất hóa thành một ao nước.

Bồ-tát lại suy nghĩ: "Không biết ở đau có tảng đá để ta tẩy sạch chiếc y phấn tảo này". Thích Đề-hoàn Nhân lập tức đem một tảng đá vuông vức đặt cạnh bờ ao. Bồ-tát thấy tảng đá liền dùng để tẩy giặt chiếc y cũ. Lúc đó Đế Thích thưa với Bồ-tát:

– Tôi sẽ vì Tôn giả mà giặt sạch chiếc y cũ này, mong Tôn giả chấp

thuận.

Tuy nhiên Bồ-tát muốn làm gương cho chúng Tỳ-kheo sau này nên đã tự mình giặt lấy tấm y chứ không nhờ Đế Thích. Giặt y xong, Bồ-tát xuống ao tắm rửa. Bấy giờ ma vương Ba-tuần liền biến bờ ao trở nên cao dốc. Cạnh bờ có một cây A-tư-na, lúc đó vị thọ thần đè mạnh cho cây thấp xuống để Bồ-tát vịn cây lên bờ, còn chiếc y cũ bị hút vào dưới gốc cây kia. Cùng lúc vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư tên Vô Cấu Quang đem dâng chiếc ca-sa là vật dụng của Sa-môn cúng dường Bồ-tát.

Sau khi đã nhận y ca-sa, Bồ-tát vào sáng sớm mỗi ngày mặc Tăng-già-lê vào thôn xóm khất thực. Vị thần của thôn ấy vào đêm trước đã báo cho Thiện Sinh:

– Nàng thường vì bậc Thanh tịnh đó, bày các hội bố thí lớn, nay vị Sa-môn ấy đã bỏ cách tu khổ hạnh trở lại ăn uống đầy đủ. Trước đây nàng đã phát nguyện là nếu vị Sa-môn ấy thọ nhận thực phẩm của nàng cúng dường sẽ mau chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề. Nay chính là lúc nên bày biện cúng dường.

Nàng Thiện Sinh nghe vị thần nói như vậy liền vắt lấy sữa của một ngàn con trâu cái. Sữa ấy qua bảy lượt chưng, nấu chỉ chọn lấy phần tinh khiết nhất đổ vào trong một chiếc nồi mới, dùng thứ gạo lúa thơm nấu thành cháo nhuyễn. Trong lúc đang nấu, trên mặt nồi cháo sữa ấy hiện ra hàng ngàn vòng bánh xe pháp, hoa Ba-đầu-ma và vô số hình tướng tốt lành. Lúc đó Thiện Sinh trông thấy tướng ấy liền suy nghĩ: "Sao lại có điềm lành này?" Một vị Tiên lúc đó bảo Thiện Sinh:

– Nếu người nào ăn được thứ cháo ấy chắc chắn sẽ thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Sau khi nấu xong cháo sữa, Thiện Sinh liền quét dọn nhà cửa hết sức sạch sẽ, sắp đặt chỗ ngồi thật trang trọng, bày biện tất cả mọi sự rồi dặn nàng Ưu-đa-la:

– Ngươi phải đến mời đông đủ các vị tu sĩ Bà-la-môn cùng đến đây.

Nàng Ưu-đa-la vâng lời đi về hướng Đông chỉ gặp một mình Bồ-tát chứ không thấy một tu sĩ Bà-la-môn nào. Đi về các hướng Tây, Nam, Bắc cũng vậy. Đó là do chư Thiên cõi trời Tịnh cư đã dùng thần thông khiến nàng Ưu-đa-la không thể thấy được.

Ưu-đa-la trở lại thưa với nàng Thiện Sinh:

– Tôi đã đi cùng khắp chỉ thấy Sa-môn Cù-đàm chứ không gặp một vị tu sĩ Bà-la-môn nào cả.

Thiện Sinh bảo:

– Đó là Bậc Tối Thắng. Ta chính vì vị ấy mà nấu món cháo sữa này. Ngươi phải mau đến thỉnh vị Sa-môn ấy cho ta.

Nàng Ưu-đa-la đến chỗ Bồ-tát, cúi đầu mặt lạy ngang chân Bồ-tát và thưa:

– Nàng Thiện Sinh sai con đến mời Thánh giả.

Bồ-tát nhận lời liền thân hành đến nhà Thiện Sinh, ngồi trên tòa ngồi trang nghiêm nhất. Khi ấy nàng Thiện Sinh dùng chiếc bát bằng vàng múc đầy cháo sữa đem đến dâng lên Bồ-tát. Sau khi nhận bát cháo Bồ-tát suy nghĩ: "Ta ăn thứ cháo sữa này chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề". Liền nói với nàng Thiện Sinh:

– Ta thọ nhận món cháo này xong, sẽ trao chiếc bát bằng vàng này cho ai?

Nàng Thiện Sinh thưa:

– Con xin dâng cúng cái bát ấy để Tôn giả tùy ý sử dụng.

Lúc đó Bồ-tát bưng bát cháo sữa rời khỏi thôn xóm Ưu-lâu-tần-loa đến sông Ni-liên, đặt bát cháo trên bờ xong, rồi tự mình cạo bỏ râu tóc rồi xuống sông tắm rửa.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Khi Bồ-tát đang tắm rửa, có trăm ngàn chư Thiên tung thiên hương thiên hoa rải xuống khắp mặt sông. Bồ-tát tắm xong, chư Thiên cùng nhau lấy nước ấy đem về Thiên cung; còn chỗ Bồ-tát cạo bỏ râu tóc sau này nàng Thiện Sinh xây tháp cúng dường.

Sau khi rời khỏi dòng sông lên bờ, Bồ-tát suy nghĩ: "Nên chọn chỗ nào thích hợp để dùng món cháo này". Vị Long phi nơi sông ấy lập tức biến ra Hiền tòa từ dưới đất vọt lên, trải thành chỗ ngồi thanh tịnh mời Bồ-tát ngồi. Bồ-tát an tọa, ăn xong món cháo sữa, thân thể cùng các tướng tốt đều bình phục như cũ. Bồ-tát lấy bát vàng liệng xuống giữa dòng sông. Lúc ấy, Long vương trông thấy hết sức vui mừng liền thu lấy bát vàng ấy đem về cung cúng dường. Cùng lúc, Thích Đề-hoàn Nhân liền biến hình hóa thành Kim sí điểu bay theo Long vương đoạt lấy bát vàng rồi đem về cung điện mình cho xây tháp cúng dường.

Bấy giờ Bồ-tát rời tòa ngồi đứng dậy, vị Long phi cũng thu hồi lại tòa ngồi đem về nơi cung mình xây tháp cúng dường.

Này các vị Tỳ-kheo, do Bồ-tát có đủ lực phước đức và trí tuệ, cho nên ăn xong món cháo sữa ấy ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp

càng tăng thêm vẻ tươi sáng toàn vẹn rực rỡ.

Lúc đó Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý trên nên đọc bài kệ:

Qua sáu năm khổ hạnh
Thân thể thật gầy yếu
Không dùng Thiên thần lực
Để đến chốn Bồ-đề
Vì thương xót chúng sinh
Quy ngưỡng theo Phật pháp
Nên ăn uống đầy đủ
Mới chứng được giác ngộ
Có vị nữ trước kia
Làm lành tên Thiện Sinh
Thời Phật tu khổ hạnh
Cúng dường tám trăm vị
Nửa đêm nghe thần báo
Sáng dậy sớm vắt sữa
Dùng sữa ngàn bò mẹ
Nấu thành cháo dâng cúng
Bồ-tát khoác y xong
Đi đến nhà Thiện sinh
Nhận lấy bát cháo sữa
Đến thẳng dòng Ni-liên
Bồ-tát vô lượng kiếp
Thường tu các hạnh lành
Thân tâm đều tịch tĩnh
Đứng đi luôn thanh thoát
Đến bờ Ni-liên-thuyền
Trời, Rồng đều vây quanh
Bồ-tát xuống sông tắm
Chư Thiên rải hương hoa
Vừa lên khỏi bờ sông
Thọ thần đến đảnh lễ
Thiện nữ cúng bát vàng
Long phi dâng tòa quý
Bước đi như Sư tử
Thẳng đến tòa Bồ-đề.

□

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

QUYỂN 8

Phẩm 19: Đến Bồ-Đề Tràng

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Sau khi tắm rửa thân thể sạch sẽ, ăn món cháo sữa, khí lực bình phục như trước, Bồ-tát liền khởi ý muốn đến thẳng dưới cội cây Bồ-đề mọc trên vùng đất có đủ mười sáu thứ công đức. Vì muốn hàng phục các ma oán nên Bồ-tát đã hiện rõ tướng của Bậc Đại nhân đi về bốn hướng. Bước đi của Ngài chậm rãi, an lành, khuôn diện tươi sáng, rạng rỡ, tốt đẹp như màu sắc cầu vòng; bước đi thanh thoát mà vững vàng, như núi Tu-di sừng sững; bước đi không vội vàng không chậm chạp, không nặng nề chẳng hấp tấp, bước đi không thô loạn mà ngã lìa mọi cấu nhiễm; bước đi thanh tịnh, bước đi không lầm lẫn sai sót, không ngu si, không nhiễm đắm; bước đi như Sư tử vương, như Long vương, như Na-la-diên; bước đi không chạm đất mà dấu ấn của tướng bánh xe pháp ngàn cọng vẫn hiện trên mặt đất; bước đi thong thả khi màng chỉ tay và chân ánh lên màu đồng đỏ chiếu sáng mặt đất; bước đi làm rung chuyển toàn mặt đất; bước đi như núi chạm nhau phát ra âm thanh lớn; bước đi làm cho hầm hố gò nổng tự nhiên bằng phẳng; bước đi trong khi hào quang dưới bàn chân chiếu sáng khiến chúng sinh tội lỗi quy ngưỡng về nẻo thiện; bước đi trong khi mỗi bước chân đặt xuống thì từ đất hiện ra bông sen nâng đỡ; bước đi thuận theo chư Phật quá khứ đến thẳng tòa Sư tử; bước đi khi tâm như kim cang không thể hủy hoại; bước đi làm ngăn lấp các nẻo ác mở ra các nẻo thiện; bước đi đem lại an lạc cho tất cả chúng sinh; bước đi làm tiêu diệt thế lực ma; bước đi phá vỡ mọi thứ tà luận; bước đi đoạn trừ vô minh tăm tối; bước đi vượt khỏi cõi sinh tử; bước đi tỏa ra ánh sáng che lấp cả Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế tứ vương, Tự tại Thiên vương; bước đi của Bậc biết rõ: "Trong khắp Tam thiên đại thiên thế giới chỉ mình Ta tối tôn tối thượng"; bước đi của Bậc biết rõ sẽ tự thân chứng Thánh đạo không phải do tha lực mà được giác ngộ; bước đi của Bậc biết rõ sẽ chứng đắc Nhất thiết trí; bước đi của niệm tuệ hòa hợp; bước đi muốn trừ diệt sinh lão bệnh tử; bước đi để đạt đến tịch tĩnh, lìa mọi cấu nhiễm, không còn sống chết, không còn sợ hãi, hướng đến

Niết-bàn.

Bấy giờ Bồ-tát chánh niệm nhìn thẳng hướng về cội Bồ-đề, bước tới với vô lượng oai nghi như thế. Cùng lúc có một luồng gió mưa từ trời thổi đến quét dọn, rưới nước làm cho cả vùng từ sông Ni-liên đến cội Bồ-đề đều sạch sẽ trang nghiêm, lại tung rải vô lượng hương hoa thù thắng đầy khắp mặt đất. Các thứ cây lớn nhỏ trong khắp Tam thiên đại thiên thế giới đều cúi thấp cành, ngọn hướng về cây Bồ-đề; núi Tu-di và các núi lớn nhỏ trong khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới cũng đều cúi thấp ngọn, đỉnh hướng về cây Bồ-đề. Các vị Thiên tử thuộc cõi Dục giới, mỗi vị đều tung rải các loại hương hoa vi diệu, tất cả các diệu hoa ấy kết thành một đài hoa dọc ngang đến một câu-lô-xá, lại hiện ra đường lớn rộng rãi chạy dài vô tận. Hai bên đường lớn ấy có nhiều thứ lan can bằng bảy thứ báu đều trang nghiêm đẹp đẽ, chiều cao tính từ dưới thấp lên bằng bảy cây Đa-la, khắp nơi đều có cờ phướn, lọng báu trang nghiêm; lại hóa thành bảy cây Đa-la báu, nơi mỗi vòm cây đều có giăng mắc những dây vàng, trên dây treo các loại chuông khánh quý, các thứ ngọc minh châu, lưu ly tô điểm; giữa các cây báu đều có ao thất bảo, đáy ao trải đầy cát bằng vàng, nước thơm đầy ao, trong ao đầy khắp nhiều loại hoa quý như Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Ba-đầu-ma, hoa Phân-đà-lợi..., bốn phía bờ ao đều có những bậc thềm làm bằng bảy món báu vật chạy vòng quanh càng tăng thêm vẻ trang nghiêm. Nơi các bậc thềm lối đi ấy, có nhiều loại chim Ca-lăng-tần-già, Thiên nga, Uyên ương, Cọng mạng luôn phát ra âm thanh hòa nhã. Có đến tám vạn bốn ngàn thể nữ cõi trời dùng thứ nước quý rưới khắp các mặt đường trước sau. Lại có tám vạn bốn ngàn thể nữ cõi trời tung rải các loại thiên hoa, nơi mỗi cội cây đều có các đài báu vi diệu, trên mỗi đài đều có tám vạn bốn ngàn thể nữ ở cõi trời đều bưng bình báu chứa đầy các loại hương chiên-đàn, trầm thủy. Lại có năm ngàn thể nữ ở cõi trời hòa tấu Thiên nhạc ca múa, tán tụng tạo ra muôn ngàn âm thanh hòa dịu.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Khi đi đến cây Bồ-đề, Bồ-tát từ thân phóng ra vô lượng ánh sáng lại làm chấn động khắp vô biên quốc độ; lại có vô lượng trăm ngàn chư Thiên ở trên hư không hòa tấu Thiên nhạc, từ trên hư không tung rải các loại thiên hoa và vô lượng các thứ y phục thượng diệu; lại có vô lượng các loài voi, ngựa, trâu bò vây quanh Bồ-tát phát ra muôn ngàn tiếng kêu rống hòa hợp vang lừng; lại có vô lượng các loài chim quý như Anh vũ, Xá-lợi, Câu-chỉ-la, Ca-lăng-tần-già, Thiên nga, Uyên ương, Khổng tước, Phỉ thúy, Cọng mạng... tung cánh bay lượn vòng quanh phát ra âm thanh dịu dàng.

Khi Bồ-tát đi đến Bồ-đề tràng đã có vô lượng các hiện tượng an lành hy hữu hiện ra như vậy.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy Bồ-tát sắp sửa ngồi vào tòa Bồ-đề. Đêm ấy vị chủ Tam thiên đại thiên thế giới là Đại phạm Thiên vương gọi các vị Phạm chúng đến nói:

– Các vị nên biết, vị Bồ-tát Ma-ha-tát ấy đã mặc đủ áo giáp tinh tấn, trí tuệ kiên cố, tâm không mệt mỏi, đã thành tựu tất cả các hạnh Bồ-tát, thông đạt tất cả các pháp môn Ba-la-mật, trải qua đủ các địa của Bồ-tát, đạt được đại tự tại, hộ trì tâm ý được an lạc thanh tịnh của chư Bồ-tát, thông tỏ mọi căn cơ trí độn của chúng sinh, an trụ nơi pháp bí mật của chư Như Lai, vượt qua tất cả cảnh giới ma oán, biết rõ ngọn nguồn của mọi pháp lành, do chính tự sức mình đạt được giác ngộ, được thần lực diệu dụng của chư Như Lai hộ niệm, sẽ vì muôn loài chỉ dạy đạo giải thoát, cũng vì chúng sinh làm Bậc Đại Thương Chủ, phá trừ hàng phục hết thảy các thứ ma quân. Ở trong Tam thiên đại thiên thế giới chỉ có Phật là Bậc Tối Tôn, là Bậc Đại Y vương điều hòa các thứ thuốc Pháp để giúp chúng sinh dứt trừ đau khổ, là Bậc Đại Pháp vương dùng trí tuệ soi sáng khắp mười phương tạo dựng đại pháp tràng; không hề bị nhiễm tám pháp ở thế gian, ví như hoa sen không bị nhiễm bùn có thể thâu chứa vô lượng pháp bảo chân thật ví như biển rộng chứa bao nhiêu thứ châu báu kỳ diệu; bình đẳng với kẻ oán người thân, an trụ bất động như núi Tu-di; lìa mọi cấu uế, tâm ý thanh tịnh như ngọc Ma-ni, ở trong Tam thiên đại thiên thế giới đạt được đại tự tại. Bậc Bồ-tát Ma-ha-tát ấy đến Bồ-đề tràng với vô lượng công đức như thế vì muốn hàng phục chúng ma oán, vì để đạt quả vị Vô thượng Bồ-đề; trọn đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp bất công của chư Phật; vì để chuyển bánh xe chánh pháp, cất lên tiếng rống vang động của Bậc Đại Sư Tử, bố thí mưa pháp lớn làm cho chúng sinh được tròn đủ công đức, đạt được pháp nhãn thanh tịnh; lại vì để loại trừ mọi thứ hý luận của ngoại đạo; cũng vì để cho nguyện xưa được viên mãn, đối với các pháp đều đạt được tự tại. Này các vị, chúng ta cần phải phát tâm đến nơi bậc Bồ-tát Ma-ha-tát ấy để gần gũi, cúng dường.

Vị Đại phạm Thiên vương đọc bài kệ:

Vô lượng trăm ngàn kiếp
Đủ Từ, Bi, Hỷ, Xả
Thông trí tuệ thiền định,
Nay sẽ chứng Niết-bàn
Nếu muốn lìa ba ác

Cùng xa tám thứ nạn
Thọ phước báu cõi trời
Cho đến đạt giải thoát
Phải đem vật thượng phẩm
Dâng cúng lên Bồ-tát
Sáu năm tu khổ hạnh
Nay đến Bồ-đề tràng
Chủ thế giới Tam thiên
Thích, Phạm cùng Nhật Nguyệt
Cùng tất cả chư Thiên
Đều chiêm ngưỡng hoan hỷ
Hàng phục các ma quân
Sẽ thành Bậc Chánh Giác
Ba mươi hai tướng tốt
Tối thắng tự trang nghiêm
Phạm âm thật trong lành
Tâm tịnh lìa tội lỗi
Hoặc có người mong cầu
Sinh lên cõi Phạm thế
Hoặc có người vui cầu
Chứng được quả Thanh văn
Hoặc có người vui cầu
Đắc quả Bích-chi-phật
Hoặc có người vui cầu
Sẽ đạt quả Vô thượng
Tất cả mọi người ấy
Nên cúng dường Đạo Sư.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy các vị Phạm Thiên vương vì muốn cúng dường Bồ-tát nên đã dùng diệu lực thần thông khiến cho khắp Tam thiên đại thiên thế giới đều trở thành thanh tịnh, dẹp trừ các thứ đá sỏi, gạch ngói vụn vỡ, gai góc, làm cho đất đai đều được bằng phẳng như lòng bàn tay, không còn gò nổng cao thấp. Dùng các thứ vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách thuần là châu báu quý giá để tô điểm thêm phần nghiêm đẹp.

Lại khiến khắp Tam thiên đại thiên thế giới hiện ra nhiều thứ cỏ lạ xanh thắm mọc xoay theo phía hữu, mềm mại đáng yêu quý như y Ca-lăng-đà.

Lại biến nhiều biển rộng thành đất bằng nhưng không làm hại các loài thủy tộc như cá, ba ba, cá sấu, trạch, rùa…

Lại khiến cho mười phương quốc độ, Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế tứ vương trông thấy Tam thiên đại thiên thế giới được thanh tịnh trang nghiêm như thế, sẽ tự trang nghiêm cõi của mình, từ xa đến cúng dường Bồ-tát.

Lại vì để tất cả Bồ-tát ở mười phương vô biên quốc độ đều đến cúng dường Bồ-tát, nên làm cho cảnh vật trang nghiêm ở đây hơn tất cả cõi trời và người cộng lại. Mỗi vị Bồ-tát từ quốc độ của mình đến cúng dường Bồ-tát đều sẽ thấy vô biên thế giới như trong một cõi Phật, đều thấy hào quang ánh sáng chói của Bồ-tát chiếu khắp từ núi Tu-di đến núi Thiết vi cho đến cõi u minh tăm tối, hơn hẳn ánh sáng của nhật nguyệt.

Lại có mười sáu vị Thiên tử lo giữ gìn nơi Bồ-đề tràng, các vị này đều đã chứng được Vô sinh pháp nhẫn và đạt A-duy-việt trí *(tâm Bất thoái chuyển)*. Đó là các vị Thiên tử: Chuyển Tấn, Vô Thắng, Thí Dữ, Ái Kính, Dũng Lực, Thiện Trụ, Trì Địa, Tác Quang, Vô Cấu, Pháp Tự Tại, Pháp Tràng, Sở Hành Cát Tường, Vô Chướng Ngại, Đại Trang Nghiêm, Thanh Tịnh Giới Hương, Liên Hoa Quang Minh. Mỗi vị đều hóa thân ra khắp bốn phương, mỗi phương tám mươi do-tuần, bày biện đầy đủ khắp nơi các vật trang nghiêm. Đất đai bốn phía đều có bảy lớp đường báu, mỗi đường báu ấy đều có nhiều cây Đa-la báu, nơi mỗi vòm cây báu lại giăng mắc đầy những dây vàng treo các khánh quý giá, và được che phủ bên trên bằng các màng võng quý. Dùng vàng Diêm-phù-đàn để làm hoa sen trải đầy nơi mặt đất, trên mỗi đóa sen ấy đều dùng bảy món báu để tô điểm, lại đốt vô số thiên hương thượng diệu. Tất cả các loại cây lớn quý giá trong mười phương thế giới cõi người và trời đều hiện đủ ở đây. Tất cả sông ngòi, đất liền, hương hoa thắng diệu trong khắp mười phương thế giới cũng đều hiện đầy đủ ở đây. Lại nữa mười phương chư Phật Bồ-tát, ở mỗi cảnh giới đều hiện rõ vô lượng tư lương phước đức trí tuệ rộng lớn trang nghiêm cho Bồ-đề tràng.

Tất cả mọi sự vật trang nghiêm đều hiện ra trong Bồ-đề tràng như thế.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Mười sáu vị Thiên tử có nhiệm vụ giữ gìn Bồ-đề tràng trông thấy diệu lực thần thông với những hiện tượng tốt đẹp trang nghiêm như vậy đều vô cùng hoan hỷ. Tám bộ chúng là Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già trông thấy cảnh Bồ-đề tràng

trang nghiêm như thế đều khen ngợi là điều chưa từng có. Mỗi vị đều nghĩ về cung điện của mình cảm thấy nó thấp bé như những gò nổng mồ mả vậy, nên tất cả đều ca ngợi hết lời về công đức tạo dựng ở đấy.

Lại có bốn vị thọ thần bảo hộ cây Bồ-đề, vị thứ nhất tên là Tỳ-lưu-bạt-cù, vị thứ hai tên là Tô-ma-na, vị thứ ba tên Ô-thù-bát-đế, vị thứ tư tên Đế-thù. Mỗi vị đều dùng thần lực biến cây Bồ-đề ấy trở nên cao lớn, tán rộng trang nghiêm đẹp đẽ, chiều cao hơn tám mươi cây Đa-la. Gốc rễ, cành lá, hoa quả đều um tùm tươi tốt, thân cây thẳng vút trang nghiêm hơn khiến mọi người trông thấy đều hoan hỷ cho là hơn cả vườn hoa Hoan hỷ của Đế Thích, hơn cả các thứ cây Ba-lợi-chất-đa, Câu-bỉ-la. Nơi chỗ Bồ-tát ngồi trở thành Bồ-đề xứ, là trung tâm của Tam thiên đại thiên thế giới. Đất ở chỗ ngồi ấy dùng toàn kim cương tạo nên hết sức bền chắc không gì có thể hủy hoại được.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Khi Bồ-tát khởi ý muốn đến chỗ cây Bồ-đề, từ thân Bồ-tát phóng ra luồng ánh sáng lớn chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới, chúng sinh ở cõi địa ngục đều được lìa khổ; chúng sinh ở cõi ngạ quỉ đều được no đủ; chúng sinh ở cõi súc sinh đều phát sinh lòng Từ đối với nhau; chúng sinh bị khiếm khuyết các căn được đầy đủ trở lại; các chúng sinh bị bệnh khổ thì được thuyên giảm, khỏe mạnh; các chúng sinh thường bị lo sợ đều được an vui; các chúng sinh bị giam giữ nơi tù ngục đều được tự do; các chúng sinh bần cùng đều được nhiều của cải quý giá; các chúng sinh đang phiền não được giải thoát; các chúng sinh bị đói khát đều được ăn uống đầy đủ; các chúng sinh đang mang thai đều được an lành; các chúng sinh bị gầy còm ốm yếu đều được phục hồi sức lực. Trong thời gian ấy, không có một chúng sinh nào bị tham, sân, si bức bách quấy nhiễu; ở cõi Trời và Người không có người chết và cũng không có trường hợp thụ thai. Lúc ấy tất cả chúng sinh đều khởi tâm Từ bi, thương xót nhau, đem lại lợi ích cho nhau, xem nhau như cha mẹ, anh chị em thân thuộc một nhà.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa trên nên nói kệ:

Địa ngục khổ bức hại
Tất cả đều ngừng nghỉ
Súc sinh chuyên hại nhau
Đều phát khởi từ tâm
Tám nạn đều vượt thoát
Ba ác cũng tiêu trừ
Ánh quang chiếu khắp chốn

Cùng hưởng vui diệu kỳ
Mắt, tai và mũi, lưỡi
Các căn bị thiếu sót
Đều trở lại đầy đủ
Người bị phiền não buộc
Liền được an vui lớn
Cuồng loạn được chánh niệm
Nghèo hèn được phú quý
Bệnh khổ được giảm trừ
Tù đày được giải thoát
Tất cả không tranh giận
Cùng nhau khởi Từ tâm
Như cha mẹ yêu con
Lưới hào quang Bồ-tát
Chiếu sáng khắp mười phương
Soi thấu hằng sa cõi
Phủ sáng vô biên chốn
Thiết vi, đại Thiết vi
Cùng bao dãy núi cao
Đều như chìm mất hẳn
Biến thành một cõi Phật
Dùng các báu tạo nên
Tô điểm thật vi diệu
Muôn hào quang cùng chiếu
Tất cả hiện rõ ràng
Cõi trang nghiêm như vậy
Để cúng dường Bồ-tát
Thần giữ Bồ-đề tràng
Gồm mười sáu Thiên tử
Rộng tám mươi do-tuần
Đều trang nghiêm rực rỡ
Bồ-tát đủ oai lực
Hiện tám mươi do-tuần
Cũng hiện vô biên cõi
Mỗi cõi đều nghiêm tịnh
Tám bộ chúng trời rồng
Thấy trang nghiêm như thế
Tự nghĩ về cõi mình

Cảm thấy quá nhỏ bé
Đều khởi tâm hy hữu
Ca ngợi các công đức
Lành thay phước khó bàn
Mới cảm quả đức ấy
Vượt quá thân ngữ ý
Cõi trang nghiêm như vậy
Do diệu lực nguyện lớn
Nên thảy đều thành tựu
Tùy theo nghiệp chúng sinh
Tất cả đều sung mãn
Bốn thần giữ cây báu
Dốc sức tô điểm thêm
Hơn cả vườn Hoan hỷ
Rừng Thù diệu Đế Thích
Được các thần trang hoàng
Cõi thêm phần xinh đẹp
Tất cả trời và người
Xưng tán không cùng tận.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc Bồ-tát phóng ra hào quang rực rỡ, thanh tịnh chiếu khắp thế giới diệt trừ tất cả phiền não của chúng sinh khiến cho mọi người gặp ánh hào quang ấy đều sinh lòng vui vẻ, hân hoan. Khi ánh sáng đó chiếu tới cung điện của Ca-lợi Long vương, Long vương gặp được hào quang của Bồ-tát liền đọc bài kệ nói với chúng Long vương:

Chư Phật quá khứ đều hiện rõ
Vầng sáng trí tuệ màu vàng ròng
Rõ ánh hào quang không cấu nhiễm
Do đó biết chắc Phật hiện thân
Hào quang thanh tịnh hơn nhật nguyệt
Hơn mọi thứ ánh sáng trần hoàn
Hơn cả A-tu-la Phạm thích
Sức sáng soi thấu khắp mọi nơi
Ta do nhiều kiếp tạo nghiệp dữ
Cung điện chỗ ở thường tối tăm
Cát nóng thường nung thiêu đốt thân
Tự biết phải chịu nhiều nỗi khổ
Chợt gặp hào quang như nhật chiếu

Thân tâm mát mẻ rất vui mừng
Nhớ lại Ngài xưa tu vạn hạnh
Nay đến an tọa Bồ-đề tràng
Ta cùng với tất cả quyến thuộc
Y phục, hương hoa cùng kỹ nhạc
Cùng với đủ các vật trang nghiêm
Cúng dường Bậc Thế gian Tối Trọng.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Long vương cùng với quyến thuộc vô cùng hoan hỷ nhìn khắp bốn phương, chợt thấy thân Phạm tướng của Bồ-tát sừng sững như núi Tu-di, các vị Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, Long thần tám bộ đều đang vây quanh vui vẻ thích thú. Long vương thấy vậy liền cúi đầu lễ ngang chân Bồ-tát, cung kính tôn quý và đem vô số hương hoa, y phục, châu báu, tấu các thứ nhạc lạ để cúng dường Bồ-tát, chắp tay cung kính đọc bài kệ ca ngợi:

Mặt tịnh như trăng tròn
Bậc Đạo Sư thế gian
Ta từng gặp chư Phật
Tướng tốt đều như thế
Nay Bồ-tát phá ma
Sẽ chứng quả Giác ngộ
Từng qua vô số kiếp
Tu đủ hạnh bố thí
Trì giới cùng nhẫn nhục
Tinh tấn, thiền định, tuệ
Từ, Bi và phương tiện
Hỷ, Xả và nguyện lực
Với các công đức đó
Sẽ đắc quả vị Phật
Tất cả mọi cây rừng
Cúi lễ Bồ-đề thọ
Có trăm ngàn bình quý
Vây quanh kín hư không
Muôn chim cùng hòa âm
Vỗ cánh cùng bay lượn
Thân sáng ngời kim quang
Chiếu sáng mười phương cõi
Cõi ác dứt khổ não

Thế gian được an vui
Nay Ngài trong ba cõi
Là Đạo Sư thế gian
Phạm vương cùng Đế Thích
Chư Thiên cõi Dục, Sắc
Đều rời bỏ thú vui
Thảy cùng đến cúng dường
Bồ-tát ở cõi thế
Sẽ là Đại Y Vương
Nơi bước chân giẫm qua
Hoa sen từ đất mọc
Bồ-tát ở cõi đời
Chính là Bậc Ứng Cúng
Đạo Sư ngồi đạo tràng
Với vô lượng câu-chi
Tất cả đám ma quân
Đều sẽ tự khuất phục
Nhật nguyệt bị lu mờ
Tu-di như chìm lấp
Nếu chẳng đạt giác ngộ
Quyết trọn không dời đổi
Nguyện con cùng thân quyến
Được lìa bỏ thân này
Công đức tự trang nghiêm
Sẽ đến tòa Bồ-đề.

Long vương đọc bài kệ vừa xong, một vị Long phi tên là Kim Quang cùng với vô số Long nữ cung kính đi nhiễu quanh, tay cầm các dù lọng quý, y phục, chuỗi quý, các thứ hoa đẹp cõi trời người và mang các bình báu đựng đầy danh hương cùng hòa tấu kỹ nhạc, đọc bài kệ ca ngợi Bồ-tát:

Năng dứt tham, sân, si
Mọi tội lỗi thế gian
Vượt qua biển sinh tử
Nên nay con đảnh lễ
Chính là Đại Y vương
Khéo trừ bệnh phiền não
Chúng sinh chưa thuận theo
Sẽ đều được điều phục
Chúng sinh trong thế gian

Bị phiền não che mãi
Bồ-tát dùng trí tuệ
Chiếu sáng để dứt trừ
Thế gian không chỗ nương
Nay được nơi nương tựa
Hiện ở khắp hư không
Tung rải bao y, thực
Chư Thiên cùng Long thần
Đều sinh tâm hoan hỷ
Bậc Đạo Sư biện tài
Mong mau ngồi đạo tràng
Hàng phục các ma oán
Sẽ thành đạo Vô thượng
Như các Bậc Như Lai
Đã chứng pháp giác ngộ
Vô lượng kiếp tu tập
Vì lợi ích muôn loài
Mong mau ngồi đạo tràng
Chứng Tuệ giác Vô thượng.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ: "Chư Phật trong quá khứ xa xưa đã ngồi nơi tòa gì mà chứng quả Vô thượng Bồ-đề?" Vừa khởi niệm suy nghĩ như vậy liền biết chư Phật quá khứ đều ngồi trên tòa cỏ sạch mà thành Bậc Chánh Giác. Lúc ấy vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư biết được ý nghĩ của Bồ-tát liền đến thưa:

– Đúng như vậy, chư Phật quá khứ muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ đều ngồi nơi tòa cỏ sạch.

Lúc đó Bồ-tát tự nghĩ: "Ai có thể giúp cho ta thứ cỏ sạch như thế?"

Tức thời Thích Đề-hoàn Nhân liền biến thành người cắt cỏ đứng cách Bồ-tát không xa về phía phải, tay cầm nhiều cỏ tươi màu xanh sẫm như lông đuôi chim Khổng tước, lại mềm mại tươi đẹp như y Ca-thi-ca phơ phất nhẹ theo phía phải, hương thơm xông khắp. Bồ-tát trông thấy người đang ôm loại cỏ quý ấy liền thong thả hướng về phía người đó hỏi:

– Ông họ tên gì?

Người ấy thưa:

– Tôi tên là Cát Tường.

Bồ-tát liền nghĩ: "Ta nay đang mong muốn cho thân tâm được an

lành, lại cũng muốn làm cho mọi người đều được an lành. Bây giờ thì có người tên Cát Tường đang đứng trước mặt Ta. Vậy nhất định ta sẽ chứng quả vị Vô thượng Bồ-đề".

Bấy giờ Bồ-tát muốn cho người cầm cỏ kia đem thứ cỏ sạch sẽ ấy giúp mình, liền cất lời phát ra Phạm âm vi diệu, đó là âm thanh chân thật, âm thanh nhẹ nhàng chánh trực, âm thanh trong sáng thanh cao, âm thanh hòa thuận thắm thiết, âm thanh rõ ràng lưu loát, âm thanh dẫn dắt về nẻo lành, âm thanh không gò bó, âm thanh uyển chuyển, âm thanh không làm tổn hại, âm thanh dịu dàng, âm thanh hòa nhã, âm thanh rõ ràng, âm thanh thuận tai, âm thanh hợp ý, âm thanh như tiếng chim Ca-lăng-tần-già, âm thanh như tiếng chim Cọng mạng, âm thanh như tiếng sấm rền, âm thanh như tiếng sóng biển, âm thanh như tiếng núi rung chuyển, âm thanh như lời chư Thiên tán thán, âm thanh như tiếng nói của Phạm thiên, âm thanh như tiếng Sư tử gầm, âm thanh như tiếng kêu của Long vương, âm thanh như tiếng rống của Tượng vương, âm thanh không vội vã, âm thanh không trì trệ, âm thanh của giải thoát, âm thanh không đắm chấp, âm thanh đúng nghĩa lý, âm thanh hợp thời, âm thanh nêu ra đủ tám ngàn vạn ức pháp môn tu tập, âm thanh thuận hợp với tất cả pháp của chư Phật.

Bồ-tát đã dùng các thứ âm thanh mỹ diệu để nói với vị hóa nhân kia:

– Bậc hiền nhân, ông có thể giúp cho tôi thứ cỏ sạch ấy được không?

Liền đọc bài tụng:

Cát Tường ông lúc này
Mau thí cho cỏ sạch
Ta ngồi trên cỏ ấy
Hàng phục các ma quân
Nếu chứng pháp tịch diệt
Tức đắc đạo Chánh chân
Ta vì muốn giác ngộ
Vô lượng kiếp tu hành
Thí, Giới, Tinh tấn, Nhẫn
Thiền định, Trí tuệ lực
Ý lạc và giải thoát
Phước đức và thần thông
Các hạnh cùng hòa hợp
Nay đạt quả viên mãn
Nếu cho ta cỏ sạch
Đạt vô lượng phước đức

Do được cỏ sạch ấy
Sẽ thành Bậc Đạo Sư.
Cát Tường nghe lời nói
Tâm hết sức vui mừng
Tay cầm cỏ tịnh diệu
Đến trước mặt Bồ-tát
Lòng vô cùng hoan hỷ
Thưa bạch với Bồ-tát
Nếu dùng cỏ cúng này
Chứng được đại Bồ-đề
Xin trước trao Bồ-đề
Sau mới nhận cỏ sạch.
Bồ-tát đáp Cát Tường
Đâu chỉ cúng cỏ ấy
Chứng ngay đại Bồ-đề
Phải tu vô lượng đức
Mới được Phật thọ ký
Cát Tường, ông nên biết
Bồ-đề không dối truyền
Bồ-đề dối trao được
Thì ta sẽ đem hết
Để cho khắp chúng sinh
Cát Tường, ông nên biết
Ta chứng Bồ-đề rồi
Ban bố khắp thế gian
Ngươi sẽ ở nơi Ta
Nhận lấy pháp cam lộ
Bồ-tát nhận cỏ sạch
Đến chốn Bồ-đề tràng
Lúc cất bước ra đi
Đại địa chấn động lớn
Chư Thiên cùng Long thần
Đều sinh tâm hoan hỷ
Cung kính chắp tay thưa
Ngay bây giờ Bồ-tát
Sẽ hàng phục ma quân
Đạt được pháp cam lộ
Chứng được Vô thượng quả.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc Bồ-tát hướng đến Bồ-đề tràng, có vô lượng Bồ-tát và chư Thiên đã góp phần làm cho cảnh cây Bồ-đề hết mực trang nghiêm đẹp đẽ. Nơi cây Bồ-đề lúc ấy có đến tám vạn bốn ngàn vị, tất cả đều mong Bồ-tát ngồi nơi gốc Bồ-đề để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cây Bồ-đề ấy có cây cao đến trăm ngàn do-tuần, thuần bằng hoa tạo thành; hoặc có cây cao đến hai ức do-tuần thuần bằng hương tạo thành; hoặc có cây cao đến trăm ngàn do-tuần thuần bằng chiên-đàn tạo thành; hoặc có cây cao đến năm ức do-tuần thuần bằng tơ lụa tạo thành; hoặc có cây cao đến mười ức do-tuần thuần bằng các thứ châu báu tạo thành; hoặc có cây cao đến trăm ức do-tuần thuần bằng bảy món báu tạo thành. Như thế là có tám vạn bốn ngàn cây Bồ-đề, nơi mỗi gốc cây tùy theo sắc loại mà trải tòa Sư tử, hoặc có tòa Sư tử dùng hoa để trang nghiêm; hoặc có tòa Sư tử dùng hương để trang nghiêm; hoặc có tòa Sư tử dùng chiên-đàn để trang nghiêm; hoặc có tòa Sư tử dùng ngọc báu để trang nghiêm; hoặc có tòa Sư tử dùng các loại báu vật để trang nghiêm.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Khi ấy Bồ-tát thị hiện lấy cỏ trải khắp chốn, uy lực gồm đủ như Sư tử vương, tinh tấn kiên cố, không vướng chút lỗi lầm, hoàn toàn tự tại, có đầy đủ trí tuệ, được tôn xưng là Bậc Giác Ngộ, hàng phục chúng ma, phá trừ ngoại đạo, đầy đủ vô số công đức như vậy, sắp chứng quả vị Bồ-đề. Lúc đó Bồ-tát ngồi kiết già trên tòa cỏ sạch, mặt hướng về phía Đông, thân thẳng, chánh niệm và phát đại nguyện:

Ta nay nếu chẳng chứng
Vô thượng đại Bồ-đề
Thà thân này tan nát
Quyết chẳng rời tòa này.

Bấy giờ Bồ-tát lên Bồ-đề tòa liền chứng được định Phương Quảng Thần Thông Du Hý Đại Nghiêm. Đạt được định đó rồi, Bồ-tát hiện thân khắp các tòa Sư tử, trên mỗi hiện thân ấy đều có đầy đủ các tướng tốt trang nghiêm.

Các vị Bồ-tát và trời người tất cả đều cho rằng Bồ-tát chỉ riêng ngồi nơi tòa đó. Lại do diệu lực của thiền định nên khiến các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi của vua Diêm-la cùng trời người, tất cả đều thấy Bồ-tát an trụ nơi Bồ-đề tòa.

□

Phẩm 20: Trang Nghiêm Bồ-Đề Tràng

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Bồ-tát ngồi nơi Bồ-đề tràng, chư Thiên ở sáu cõi trời Dục giới lo ngại những khó khăn ngăn trở có thể xảy ra, liền từ phía Đông hiện ra cung kính đứng hầu. Các phương Nam, Tây, Bắc bốn phương và trên dưới đều có vô lượng chư Thiên hiện ra cung kính đứng hầu. Lúc ấy Bồ-tát phóng ra luồng ánh sáng lớn tên là Khai phát Bồ-tát trí, chiếu sáng rực rỡ khắp cõi hư không cùng tất cả mười phương quốc độ chư Phật.

Khi ấy, ở thế giới phương Đông có quốc độ tên Ly Cấu, Đức Phật ở đấy hiệu là Ly Cấu Quang Minh, vị Đại Bồ-tát ở đấy hiệu là Du Hý Trang Nghiêm gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiễu quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông biến tất cả cõi Phật trong khắp hư không ở mười phương trở thành một đạo tràng lưu ly thanh tịnh gồm đủ tất cả cõi Phật. Chúng sinh trong năm nẻo ở tất cả cõi Phật, mỗi vị đều nhìn thấy rõ Bồ-tát và cùng thắc mắc:

– Đó là ai mà có đủ thần thông diệu dụng cùng sắc tướng uy đức trang nghiêm đến như vậy?

Cùng lúc Bồ-tát hiện ra nơi trước mặt mỗi chúng sinh một vị Hóa Bồ-tát đọc bài tụng:

Năng dứt mọi trần cấu
Tập khí tham, sân, si
Thân chiếu khắp mười phương
Ánh sáng trùm tất cả
Phước trí cùng Tam-muội
Nhiều kiếp luôn tăng trưởng
Tất cả mọi trang nghiêm
Lực Mâu-ni tối thắng.

Khi ấy ở thế giới phương Nam có quốc độ tên Bảo trang nghiêm, Đức Phật ở đó hiệu là Quang Minh, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu Hiện Bảo Cái gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiễu quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hiện ra một bảo cái lớn che phủ khắp Bồ-đề tràng. Các vị Phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Hộ thế tứ vương cùng hỏi nhau:

– Do từ phước báu nào mà hiện ra bảo cái trang nghiêm như vậy?

Từ trong bảo cái phát ra bài diệu tụng:

Trải qua ngàn ức kiếp
Cúng dường Phật ba đời
Tâm Từ hành Thí xả
Nên đạt tướng trang nghiêm
Thành tựu lực Na diên
Đạo sư chiêu cảm quả
Lợi ích cho muôn loài
An tọa Bồ-đề xứ.

Khi ấy ở thế giới phương Tây có quốc độ tên là Chiêm-ba, Đức Phật ở đó hiệu là Khai Phu Hoa Vương Trí Tuệ Thần Thông, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Bảo Võng gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiễu quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hiện ra một lưới báu thắng diệu che phủ khắp trên cao Bồ-đề đạo tràng. Tám bộ chúng trời, rồng, thần từ mười phương đều hỏi nhau:

– Do nhân duyên nào mà hiện ra lưới báu như vậy?

Từ trong lưới báu ấy phát ra bài diệu tụng:

Thường tạo các nhân quý
Nơi báu vật tựa nương
Ba cõi cùng quy ngưỡng
Vang danh khắp mười phương
Muốn chứng đại Bồ-đề
An trụ pháp thanh tịnh
Lực tinh tấn thành Phật
Hiện ra vật báu ấy.

Khi ấy, ở thế giới phương Bắc có quốc độ là Nhật chuyển, Đức Phật ở đó hiệu là Yểm Tế Nhật Nguyệt Quang, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Trang Nghiêm Vương gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiễu quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hiện ra một đài lớn đầy đủ công đức trang nghiêm của mười phương vô biên cõi Phật hiện ra nơi Bồ-đề đạo tràng. Các vị trong hội chúng đến cúng dường Bồ-tát đều cho là điều kỳ diệu. Tất cả trời người cùng hỏi nhau:

– Do nhân duyên gì mà hiện ra tòa diệu đài trang nghiêm thù thắng như thế?

Từ trong tòa đài vi diệu phát ra bài diệu tụng:

Do từ vô biên kiếp
Đủ phước trí tư lương
Thân khẩu ý thanh tịnh
Biết hổ thẹn, từ bi
Năng Nhân, Đấng Tối Thượng
Chúng thiện đều viên mãn
Nay ngồi tòa Bồ-đề
Đạt được phước đức ấy.

Khi ấy ở thế giới phương Đông nam có quốc độ tên là Đức vương, Đức Phật ở đó hiệu là Công Đức Quang Minh Vương, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Công Đức Tuệ gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiễu quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hóa ra vô lượng tòa lầu báu đầy đủ công đức trang nghiêm. Các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa... đã vân hội thấy điều chưa từng có, đều cho là hết sức kỳ lạ đặc biệt nên hỏi nhau:

– Do nhân duyên gì mà hiện ra điềm lành như thế?

Từ trong lầu cao phát ra bài tụng:

Nơi sinh ra mọi đức
Bậc đầy đủ đức hạnh
Công đức nay thành tựu
Trời, Rồng đều cung kính
Thắng đức đến đạo tràng
Hương đức xông khắp nơi
Nay ngồi tòa Bồ-đề
Được cúng dường như vậy.

Khi ấy ở thế giới phương Tây nam có quốc độ tên là Xuất bảo, Đức Phật ở đó hiệu là Bảo Tràng, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Xuất Chúng Bảo gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiễu quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hóa ra vô lượng a-tăng-kỳ vòng hào quang làm bằng các vật báu. Chư Thiên trong đạo tràng trông thấy điều chưa từng có đều cho là hết sức lạ lùng, đặc biệt nên hỏi nhau:

– Do uy lực nào mà hiện ra các vòng hào quang quý giá như thế?

Từ trong hào quang phát ra bài diệu tụng:

Đem cung điện vật báu

Cùng rừng, vườn, hoa quả
Đầu mắt cùng tủy não
Tay chân và thân mình
Đều dâng bố thí hết
Tích tụ ao công đức
Nay hiện chứng Bồ-đề
Được cúng dường như vậy.

Khi ấy ở thế giới phương Tây bắc có quốc độ tên là Vân, Đức Phật ở đó hiệu là Vân Vương, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Vân Lôi gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiễu quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hóa ra vô số đám mây hương trầm thủy và hương chiên-đàn phủ giăng khắp chốn Bồ-đề tràng. Chư Thiên trong chúng hội đều sinh tâm hoan hỷ cho là điều lạ lùng nên cùng hỏi nhau:

– Do nhân duyên nào mà hiện ra điềm lành như thế?

Từ trong đám mây phát ra bài diệu tụng:

Mây pháp che khắp nơi
Mưa pháp tưới muôn loài
Trừ phiền não chúng sinh
Dẫn dắt đến Niết-bàn
Sức thần từ gốc định
Công đức thêm trang nghiêm
Chứng cam lộ giải thoát
Nên được cúng dường vậy.

Khi ấy ở thế giới phương Đông bắc có quốc độ tên là Kim cang, Đức Phật ở đó hiệu là Bảo Cái Quang Minh, vị Đại Bồ-tát ở đó tên là Kim cang Trang Nghiêm gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiễu quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông hóa ra vô lượng vô biên các vị Đại Bồ-tát, tất cả đều có ba mươi hai tướng thù thắng để trang nghiêm thân, cầm các vòng hoa đứng giữa chúng hội Bồ-tát vừa đến cúng dường. Các vị Đại Bồ-tát ấy đều nghiêng mình cúi đầu lễ bái và đọc bài kệ tụng:

Do từ vô biên kiếp
Cung kính và vững tin
Dùng âm thanh vi diệu
Ngợi ca các Như Lai

Nay ngồi tòa Bồ-đề
Nên chúng tôi đảnh lễ
Nguyện do công đức ấy
Sẽ đạt quả Vô thượng.

Khi ấy ở thế giới phương dưới có quốc độ là tên Phổ quán, Đức Phật ở đó hiệu là Phổ Kiến, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Bảo Tạng gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiễu quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông, trước các vị Bồ-tát đến cúng dường hóa ra các hoa sen bằng vàng lớn rộng đẹp đẽ, ở trong các hoa sen ấy đều có thể nữ hiện nửa thân hình, tươi đẹp xinh xắn dùng các vật báu để trang điểm thân, tay cầm vô số châu ngọc, chuỗi Anh lạc, nghiêng mình cúi đầu lễ bái. Tất cả trời, người đều hỏi nhau:

– Do nhân duyên nào mà hiện ra nhiều thể nữ vi diệu như vậy?

Lúc đó, các thể nữ đọc bài kệ:

Do từ vô biên kiếp
Đảnh lễ chư Như Lai
Bích chi và Thanh văn
Cha mẹ và tôn trưởng
Chân thật không lầm lỗi
Đầy đủ mọi công đức
Nên đều cung kính lễ
Giới viên mãn thanh tịnh.

Khi ấy ở thế giới phương trên có quốc độ tên là Thù thắng công đức, Đức Phật ở đó hiệu là Đức Vương, vị Đại Bồ-tát ở đó hiệu là Hư Không Tạng gặp được luồng hào quang kia liền cùng với đông đảo các vị Bồ-tát nhiễu quanh nhiều vòng rồi đi đến Bồ-đề tràng, đứng yên phía trước Bồ-tát để cúng dường. Lúc đó Bồ-tát dùng diệu lực thần thông, từ nơi hư không tung rưới đến khắp các cõi Phật trong mười phương thế giới xưa nay chưa từng được nghe thấy, vô số các thứ hoa tươi, hương xoa, hương tán, hương đốt quý giá và gấm lụa đủ màu, y phục, cờ phướn, dù lọng quý, ngọc Ma-ni cũng như các món báu vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, đủ loại voi ngựa xe kiệu, binh lính... cùng hoa trái, đồng nam, đồng nữ...

Bấy giờ Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân cùng muôn loài đều trông thấy, sinh tâm hoan hỷ, không sợ hãi.

Đức Thế Tôn muốn nêu lại nghĩa trên nên đọc bài kệ:

Bậc lợi ích cho toàn thế gian
Sắp chứng đạo Bồ-đề Vô thượng
Vô lượng Bồ-tát khắp mười phương
Như mây lành cùng vân tập đến
Các vị Bồ-tát đến cúng dường
Ta nay dùng dụ để nói lược
Vô biên Bồ-tát hư không đến
Ví như mây dày sấm động vang
Tất cả cầm giữ bao chuỗi báu
Ngọc sáng giăng treo thật nghiêm trang
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không
Đầu đội mũ báu, tóc buông vén
Nâng cao đài diệu hoa thơm ngát
Cùng đi đến Bồ-đề đạo tràng
Vô lượng Bồ-tát từ hư không
Ví như Sư tử rống oai hùng
Giảng pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện
Cùng nhau vân hội Bồ-đề tràng
Vô lượng Bồ-tát từ khoảng không
Ví như Ngưu vương cất giọng trầm
Tung bao hoa đẹp chưa từng có
Cùng nhau tụ hội Bồ-đề tràng
Vô lượng Bồ-tát từ không đến
Tiếng êm giống như Khổng tước vương
Thân sáng ngời hiện ngàn loại tướng
Cùng nhau vân hội đến đạo tràng
Vô lượng Bồ-tát nương không đến
Ánh sáng tỏa tợ như trăng thanh
Âm thanh vi diệu đồng ca ngợi
Công đức vô lượng của Bồ-tát
Vô lượng Bồ-tát cõi không tới
Ánh sáng chiếu khắp như mặt trời
Che lấp tất cả cung ma oán
Tụ hội cùng nhau đến đạo tràng
Vô lượng Bồ-tát từ hư không
Thân sắc tươi đẹp như cầu vồng
Phước đức trí tuệ đều viên mãn
Cùng nhau đến Bồ-đề đạo tràng

Vô lượng Bồ-tát từ khoảng không
Tay hiện Ma-ni cùng lưới báu
Tung rải Man hoa, Tô-man hoa
Hoa Bà-lợi-sư, hoa Chiêm-ba
Cùng với bao thứ hoa tươi khác
Cùng đến tụ hội Bồ-đề tràng
Vô lượng Bồ-tát từ không trung
Dùng lực thần thông rúng đại địa
Tất cả chúng sinh không sợ hãi
Mọi chúng thảy thảy đều hân hoan
Vô lượng Bồ-tát từ hư không
Tay đỡ Tu-di, đại sơn vương
Như cầm hoa tươi chẳng hề nặng
Đồng nhau đến Bồ-đề đạo tràng
Vô lượng Bồ-tát từ không lại
Đầu đội bốn biển lớn nước thơm
Tung rưới khắp nơi thêm sạch đẹp
Cùng nhau tụ hội Bồ-đề tràng
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không
Bảo cái thù thắng đều cầm tay
Khiến các Bồ-tát đều trông thấy
Mà cùng đến Bồ-đề đạo tràng
Vô lượng Bồ-tát trụ cõi không
Hiện làm Phạm vương an trú định
Từ mỗi chân lông diễn diệu pháp
Tuyên bày Hỷ xả và Từ bi
Vô lượng Bồ-tát từ hư không
Hiện làm Đế Thích thân vi diệu
Tất cả trời người cùng vây nhiễu
Cùng nhau đến Bồ-đề đạo tràng
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không
Hiện làm thân tướng trời Hộ thế
Trời người tất cả cùng vây quanh
Tung rải thiên hoa hương dâng cúng
Khiến Khẩn-na-la, Càn-thát-bà
Cất lời trong lành khen Bồ-tát
Vô lượng Bồ-tát từ hư không
Mang theo cây báu hoa thơm diệu

Cành lá hoa quả thật trang nghiêm
Bồ-đề tràng cùng nhau tụ hội
Cây ấy đài hoa hiện Bồ-tát
Từ giữa gương hoa bày bán thân
Ba mươi hai tướng đều đầy đủ
Mỗi vị dâng hoa diệu cúng dường
Câu-vật-đầu hoa, Ba-đầu hoa
Hoa Ưu-bát-la, Phân-đà-lợi
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không
Tay nâng hoa sen thật thuần tịnh
Thân ấy rộng lớn như Tu-di
Hóa thành muôn bó hoa tươi thắm
Rải khắp Tam thiên đại thiên giới
Đồng nhau đi đến Bồ-đề tràng
Vô lượng Bồ-tát cõi không lại
Trong mắt hiện rõ kiếp hoại suy
Khi đến đạo tràng hiện thành kiếp
Toàn thể thân phần của mỗi ngài
Diễn vô lượng vô biên Phật pháp
Tất cả chúng sinh được nghe thấy
Nghe xong đoạn trừ mọi tham dục
Nên cùng đến Bồ-đề đạo tràng
Vô lượng Bồ-tát từ không lại
Thân tướng uy nghiêm thật đáng quý
Dùng nhiều vật báu cực trang nghiêm
Thân ấy giống như Khẩn-na-la
Tất cả Trời, Người, A-tu-la
Thấy nghe không hề biết nhàm chán
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không
Có thân bền chắc như kim cang
Khắp cả đại địa cùng chấn động
Cùng nhau vân hội Bồ-đề tràng
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không
Hòa quang rực sáng hơn nhật nguyệt
Trừ hết phiền não khổ chúng sinh
Đồng nhau đi đến Bồ-đề tràng
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không
Thân ấy đều là các báu thành

Biến khắp vô biên các cõi Phật
Tung rải muôn thứ hương hoa quý
Tất cả chúng sinh đều vui mừng
Bồ-đề tràng cùng vân tập
Vô lượng Bồ-tát từ cõi không
Bốn loại tổng trì đều có đủ
Nơi mỗi chân lông của thân mình
Diễn nói vô số các kinh điển
Trí tuệ đầy đủ đại Biện tài
Dẫn dắt muôn loài đến bến giác
Vô lượng Bồ-tát từ không tới
Trống trời to lớn như Tu-di
Cử lên đại âm thanh vi diệu
Vang khắp câu-chi ức Phật quốc
Tỏ cùng khắp hết cõi Thiên nhân
Thế giới Ta-bà sắp mưa pháp.

□

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

QUYỂN 9

Phẩm 21: Hàng Phục Chúng Ma

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Các vị nên biết Bồ-tát ngồi nơi tòa Bồ-đề đã suy nghĩ: "Ta nay sắp thành Bậc Chánh Giác, ma vương Ba-tuần ở cõi Dục giới thường tự phụ khoe khoang là bậc tối tôn tối thượng. Ta nên gọi đến đây để hàng phục, lại để cho chư Thiên Dục giới và có một số trong quyến thuộc của ma Ba-tuần đã từ lâu tích tụ nghiệp lành được thấy pháp thần thông Du hý của Ta, bậc Sư tử sẽ phát tâm Vô thượng Bồ-đề". Suy nghĩ như vậy xong, Bồ-tát từ nơi chòm lông trắng giữa hai hàng lông mày phóng ra luồng hào quang tên Giáng phục ma oán chiếu sáng khắp Tam thiên đại thiên thế giới, soi thấu tới cung ma. Ma vương Ba-tuần nghe từ trong ánh hào quang ấy phát ra bài kệ:

Thế gian có Bậc Tối thắng tịnh
Vô lượng kiếp tu hành viên mãn
Là Thích Thái tử lìa ngôi báu
Hiện nay tọa nơi Bồ-đề tràng
Ngươi thường khoe là đại dũng mãnh
Phải đến nơi ấy phân thấp cao
Bậc đó đã đạt đến bờ giác
Tự độ, độ người đều trọn vẹn
Nguyện diệt trừ hết ba cõi ác
Đem lại an lạc cho Thiên nhân
Nếu chứng quả vị Bồ-đề rồi
Cảnh giới của ngươi sẽ tan hoại
Chúng bạn ngu si và sân hận
Tất sẽ cùng bị tiêu diệt hết
Bậc ấy mở rộng cửa pháp môn
Các ngươi nay còn gì trốn tránh.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Ma vương Ba-tuần nghe rõ bài kệ ấy rồi, lại nằm mộng thấy ba mươi hai điềm chẳng lành, đó là:

Thấy cung điện của mình đều tối tăm mờ ám.

Thấy trong cung điện mình cát sỏi, đất bụi bay mờ mịt khắp nơi.

Thấy cung điện mình bị đổ nát hoang tàn, cỏ và các thứ uế tạp tràn ngập.

Tự thấy mình kinh sợ chẳng an, chạy trốn khắp nơi.

Thấy chiếc mũ quý trên đầu rơi xuống đất, tóc bị tung xổ.

Thấy cây cối trong khu vườn của mình không còn có hoa trái.

Thấy đầu mình tự vỡ ra, óc não văng khắp đất.

Thấy trong lòng nóng nảy bồn chồn.

Thấy cành lá của cây cối trong vườn mình đều khô rụng.

Thấy các ao giếng nơi cung điện mình đều khô cạn.

Thấy trong cung mình lông cánh của các thứ chim quý như Anh vũ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già, Cọng mạng... đều rụng hết.

Thấy các thứ nhạc khí như chuông trống, đàn cầm, đàn sắt, ống tiêu, ống sáo, đàn không, đàn bầu… trong cung đều bị vỡ đứt vứt bỏ đầy đất.

Thấy thân tộc mình buồn phiền, dùng tay đánh vào đầu rồi giận dữ đứng trơ ra đó.

Thấy thân mình bị rớt xuống dưới giường nằm, đầu mặt bị xây xát nặng nề.

Thấy các con trai của mình, những đứa có uy lực đều đến Bồ-đề tràng đảnh lễ Bồ-tát.

Thấy các con gái của mình buồn bã khóc than.

Thấy y phục trên thân trở nên dơ bẩn.

Thấy thân thể mình gầy còm tiều tụy, đầu cổ đầy bụi bặm đất cát.

Thấy các lầu gác, cửa sổ, tường vách đều bị hư nát.

Thấy các quân tướng của mình như Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà... tất cả đều tự đâm vào cổ, vào đầu, nằm ngổn ngang trên đất.

Thấy các thứ châu báu chuỗi ngọc đều bị lửa đốt cháy sạch.

Thấy các vị Thiên tử ở cõi trời Dục giới như Tứ đại Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, cho đến chư Thiên cõi trời Tha hóa tự tại đều đến trước chỗ Bồ-tát đứng hầu và chiêm ngưỡng.

Thấy mình đang đối diện kẻ địch nhưng không cất đao lên nỗi.

Thấy thân mình trở nên đáng ghét, lời nói ra có âm thanh vẩn đục.

Thấy đám hầu cận cùng quyến thuộc đều chống lại mình rồi bỏ đi mất.

Thấy các thứ bình quý đều bị vỡ nát.

Thấy vị Thiên tử Na-la xướng to âm thanh chẳng lành.

Thấy vị thần Hoan hỷ thở than mà chẳng hoan hỷ.

Thấy khắp hư không sương mù giăng phủ dày đặc.

Thấy thần giữ cửa cung điện khóc to.

Thấy nơi chốn tự tại lại gồm những việc không tự tại.

Thấy cung điện mình rung động chẳng yên.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Ma vương Ba-tuần theo mộng mà suy xét, toàn thân run rẩy, tâm đầy sợ hãi, vội vàng cho gọi vị đại thần đến nói:

– Ta nghe rõ trong hư không phát ra âm thanh nói là Thái tử họ Thích xuất gia học đạo, sáu năm tu khổ hạnh, hiện nay đang ngồi nơi tòa Bồ-đề sắp thành Bậc Chánh Giác. Nếu đạo ấy mà thành thì ma giới của chúng ta sẽ bị diệt vong. Đám quân tướng các ngươi phải đến Bồ-đề tràng mà trừ phá, bèn nói bài kệ:

Ngươi phải thống lãnh đại ma binh
Đến tòa Bồ-đề chống Sa-môn
Chư quân đôi ta còn yêu kính
Phải mau chiến đấu để đánh tan
Bậc ấy quyết diệt cảnh giới ta
Đưa dẫn mọi loài đến giác ngộ
Nếu chẳng phá trừ cho dứt tuyệt
Thế gian thành ra Phật quốc thôi.

Bấy giờ vị ma vương đại thần thống lãnh ma binh bèn ngăn ma vương Ba-tuần, đọc bài kệ:

Bốn vị Thiên chủ của Đại vương
Cùng với tám bộ chúng Long thần
Chư Thiên cõi Dục cùng Phạm thích
Đều đảnh lễ quy ngưỡng Thánh nhân
Các con của ngài hàng thắng trí
Dũng lực thế gian ít kẻ bằng
Tám mươi do-tuần đầy binh ta
Dạ-xoa, La-sát cùng quỉ ác
Tuy gần bên ngài như tay chân

Lại luôn kính trọng Bậc Tối Thắng
Đều đến chắp tay, chiêm ngưỡng lạy
Riêng dùng hương hoa để hiến dâng
Việc như thế thần luôn nhìn thấy
Nên biết Bồ-tát thắng ma quân
Nơi ở của chúng ma binh quỷ
Cầm thú hung dữ luôn gầm thét
Chốn Bồ-đề tòa luôn thanh tịnh
Chim lành thú quý cùng hòa âm
Tướng tốt điềm lành Bậc ấy đủ
Thần cho Bồ-tát là tối thắng
Lại nữa vùng quỉ binh giữ trú
Cát sỏi bụi bặm bốc tung đầy
Tòa Bồ-đề, nơi Bậc Thánh ngự
Trời tung sung mãn các hương hoa
Nơi quân vua đóng đất thấp cao
Đầy những đất đá cùng sỏi gạch
Nơi tòa Bồ-đề đất bằng phẳng
Lại dùng bảy món báu điểm tô
Nếu đã thấy trước cảnh tượng ấy
Người có trí tuệ nên rút lui
Cõi trang nghiêm ấy đã biến khắp
Bồ-tát tất thành Bậc Giác Nhân
Đại vương nếu chẳng nghe thần nói
Như mộng đã thấy việc không sai
Đại vương không nên phạm bậc Thánh
Mà nên lui binh về cõi ma
Xưa có vị vua phạm Thánh giả
Khiến cho toàn quốc bị diệt vong
Quá khứ có vua tên Tịnh Đức
Cậy thế trái lời tiên La-xà
Khiến phải nhiều năm gặp họa tai
Cây rừng mùa màng đều bị mất
Vương há chẳng nghe luận Vi-đà
Ba mươi hai tướng tất thành Phật
Bạch hào tỏa sáng giữa hàng mi
Chiếu khắp mười phương cõi Phật quốc
Huống chi quân ma của Đại vương

Ắt sẽ bị Bồ-tát hàng phục
Vô kiến đảnh tướng bậc hơn trời
Tất cả chư Thiên nào sánh kịp
Bồ-tát sẽ chứng quả Tối thắng
Thế gian chưa nghe nay nghe được
Tu-di cùng với bao đồi núi
Đều đã cúi trước cội Bồ-đề
Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền định, Tuệ
Tu tập nhiều kiếp nay đạt thành
Độc tọa Bồ-đề phá ma quân
Đều nhờ lực dụng căn lành đủ.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc đó ma vương Ba-tuần nghe xong bài kệ đó của vị đại thần tâm càng thêm rối loạn, buồn bực, liền cho gọi một ngàn người con trai của mình đến. Trong số con trai đông đảo của ma vương, có năm trăm người thuộc bộ Thanh bạch đứng bên phải ma vương thì quy ngưỡng Bồ-tát; còn năm trăm người thuộc bộ Minh hắc đứng bên trái ma vương tán đồng việc làm của cha mình.

Lúc này, Ba-tuần nói với các con trai:

– Các con cần phải đồng tâm hiệp lực tính toán tìm ra phương kế gì để diệt trừ vị Sa-môn ấy.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Đạo Sư bước đến trước cha đọc bài kệ:

Rồng ngủ, voi say, sư tử chúa
Ba loài thú dữ còn khó gần
Huống chi Bậc ấy lực định đủ
Ai dám phạm đến đại Mâu-ni.

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Ác Tuệ cũng hướng về phía cha đọc bài kệ:

Sức ta nhìn người, người sẽ chết
Ta nay nhìn cây, cây cũng ngã
Mắt giận nhìn ai mạng khó toàn
Nếu nhe liếc nhẹ người khó sống.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Mỹ Âm hướng về phía cha đọc bài kệ:

Mạng người chẳng bền cần gì phá
Cây vốn dòn yếu nên dễ gãy

Dẫu ngươi trừng mắt Tu-di tan
Sao có thể ngước nhìn Bồ-tát
Ví như giỏi bơi qua biển lớn
Lại chỉ một hơi cạn biển sâu
Những việc như thế đều làm được
Không thể dùng ác nhìn Bồ-tát.

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Bách Tý cũng hướng về phía cha đọc bài kệ:

Ta nay một thân có trăm tay
Mỗi thân đều phóng trăm tên độc
Đại vương nên đi chớ lo buồn
Vị Sa-môn kia nào đáng sợ.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Diệu Giác hướng về phía cha đọc bài kệ:

Dẫu ngươi một lông thành một tay
Tất cả đều phóng trăm tên độc
Ngươi tự cho thế là hơn người
Há mảy may hại được Bồ-tát
Định lực Mâu-ni đầy Từ tâm
Lửa dữ binh hung chẳng hại nổi
Mang đầy binh khí mưu việc ác
Ở giữa hư không tan thành hoa
Dù là Trời, Người, A-tu-la
Dạ-xoa, La-sát đầy sức mạnh
Do nhẫn nhục kia phải chế trừ
Khiến cho uy thế tự tổn giảm.

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Nghiêm Uy cũng hướng về phía cha đọc bài kệ:

Ta nay sẽ nhập thân Sa-môn
Dùng lửa thiêu đốt sạch tất cả
Ví như núi cháy đốt cây khô
Tất cả rừng rậm đều cháy rụi.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Thiện Mục cũng hướng về phía cha đọc bài kệ:

Tu-di thế giới dù cháy rụi
Trí tuệ kim cang thật khó thiêu
Núi dời, biển cạn, tiêu đại địa

Nhật nguyệt từ không đều rụng rơi
Lợi ích muôn loài nên an tọa
Chưa chứng Bồ-đề trọn chẳng dời.

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Ngạo Mạn lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Ta nay ở đó dùng tay xoa
Nhật nguyệt cung điện đều tan nát
Lại hút cho khô nước bốn biển
Khi ấy bên trong đều cạn khô
Ném vị Sa-môn ra giữa biển
Đại vương chớ nên quá lo buồn
Chẳng cần binh lực đi hàng phục
Nay con phá gãy cây Bồ-đề
Chỉ cần cách ấy tiêu diệt được
Đem thân Sa-môn mà ném khắp

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Hữu Tín cũng hướng về phía cha đọc bài kệ:

Giả sử sức phá ba ngàn cõi
Đại lực như vậy đầy hằng sa
Chẳng động mảy chân lông Bồ-tát
Sức đâu đủ để phá Thánh nhân.

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Khả Bố hướng về phía cha đọc bài kệ:

Vị Sa-môn ấy chẳng đáng sợ
Chẳng có bè nhóm chỉ một mình
Nay nên khủng bố đuổi đi xa
Đại vương binh mạnh sao lại nản.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Duyên Tuệ hướng về phía cha đọc bài kệ:

Nhật nguyệt sư tử há có quân
Luân vương uy thế không cần chúng
Tất cả Bồ-tát chẳng cần binh
Một thân một niệm phá quân quỷ.

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Cầu Ác lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Cúi mong đại vương chớ buồn phiền
Ta nay chẳng cần các binh khí

Dùng mũi kéo lấy vị Sa-môn
Đem về đánh đập cho tan xác.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Công Đức lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Bậc ấy thần lực rất kiên cường
Như Na-la-diên chẳng thể hoại
Lại lấy nhẫn nhục làm áo giáp
Siêng năng tinh tấn làm đao bén
Lấy ba giải thoát để cỡi bò
Lại dùng trí tuệ mà phòng vệ
Bồ-tát do bao lực phước đức
Tất sẽ hàng phục quân ma ta.

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Bất Thoái lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Ví như tên bay chẳng quay về
Núi cháy theo gió khó dừng được
Sấm sét kim cang không quay ngược
Chưa trừ Thích tử chẳng hề lui.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Lạc Pháp lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Tên bay trúng đá nên rơi xuống
Lửa dữ gặp nước tất tiêu tan
Sấm sét chạm đất đi đâu nữa
Nếu gặp Bồ-tát sẽ tự quy
Đại vương hoặc phủ cả hư không
Hoặc khiến chúng sinh tâm làm một
Hoặc dùng dây cột cả trời trăng
Những việc ấy có thể kham nỗi
Duy có Bồ-tát tọa Bồ-đề
Đại vương chẳng thể lay chuyển được.

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Bất Tịch Tĩnh lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Mắt ta có độc, nếu liếc nhìn
Tu-di nhào đổ, biển rộng khô
Nếu biết Sa-môn và cây đó
Chỉ cần nhìn là tan thành tro.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Nhất Thiết Lợi lại hướng

về phía cha đọc bài kệ:

Giả sử đem hết cõi Tam thiên
Chứa đầy trong đó toàn độc dữ
Kho chứa công đức nếu nhìn qua
Khiến mọi độc dữ thành không độc
Các độc nào hơn ba thứ độc
Ba độc ấy chẳng buộc thân tâm
Bồ-tát bản thể như hư không
Đại vương chớ nên đem thân đến.

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Hỷ Trước lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Trang điểm vạn ức các Thiên nữ
Hòa tấu trăm ngàn khúc múa ca
Dụ vị ấy vào cung Tự tại
Nước dục khiến tâm mãi đắm chìm
Đại vương do đó được thong dong
Cúi mong chớ nên quá buồn khổ.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Pháp Tuệ lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Pháp Bồ-tát vui là chánh pháp
Chỉ cầu thiền định cùng giải thoát
Vì muôn loài ban phát từ bi
Chẳng hề tham đắm trong ngũ dục.

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Chiên-đà-la lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Đại vương chớ nghe lời các con
Tiếng cha gào rống vang khắp cõi
Lại thêm sức lực địch muôn người
Hãy mau đến diệt Sa-môn đó.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Sư Tử Hống lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Dã can quấy động trong đầm rộng
Chỉ vì chưa nghe sư tử rống
Giả sử được nghe một lần thôi
Cũng đủ khiếp sợ mà chạy trốn
Những thứ ma vô trí như thế
Chưa từng được nghe tiếng Sư tử

Chỉ giỏi tranh nhau chuyên quấy nhiễu
Nào dám đối mặt Bậc Hùng Sư.

Một người con trai thuộc phía bên trái tên Ác Tư lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Há đâu không thấy quân binh ta
Lại có Ác Tư chuyên xông pha
Thế gian vô trí người đầy dẫy
Mau dấy binh lực chớ thoái lui.

Một người con trai thuộc phía bên phải tên Thiện Tư lại hướng về phía cha đọc bài kệ:

Bậc ấy đủ cả dũng trí lực
Sức ngươi ngu ám sao dám tranh
Chỉ vì chưa biết Bậc Điều Ngự
Ngài sẽ dùng trí hàng phục ngươi
Ma quân dẫu có đông đến mấy
Dũng lực cho dù khắp Tam thiên
Cũng chẳng động chân lông Bồ-tát
Há chỉ một mình sức của ngươi
Không nên với người sinh niệm ác
Nên phải kính trọng, lòng thanh tịnh
Ngài là Pháp Vương của ba cõi
Ta nên quy phục chớ đấu tranh.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ ma vương Ba-tuần lại cho gọi các con gái đến bảo:

– Các con yêu của ta, các con hãy cùng nhau đến gốc cây Bồ-đề, chỗ Thái tử họ Thích đang ngồi thiền định, các con hãy dụ dỗ phá hỏng hạnh thanh tịnh của ông ta.

Đám con gái ma vương vâng lời cha cùng đến nơi cây Bồ-đề, phía trước chỗ Bồ-tát ngồi, buông lời dịu ngọt dùng đến ba mươi hai lối phô diễn sắc đẹp nhằm để mê hoặc Bồ-tát.

– Một, giương cao đôi mày chẳng nói.

– Hai, ăn mặc xiêm y lộng lẫy khêu gợi từ xa đi tới trước mặt.

– Ba, cúi mặt mỉm cười.

– Bốn, cùng nhau đùa cợt.

– Năm, tỏ vẻ quyến luyến ái mộ.

– Sáu, tựa nhau cùng ngắm nhìn.

– Bảy, tỏ vẻ e thẹn che chắn môi miệng.

– Tám, đưa mắt đẹp liếc ngó ngang dọc.

– Chín, xáp tới gần nhìn kỹ.

– Mười, cùng nhau đến ra mắt lễ bái.

– Mười một, lấy áo phủ che lên đầu.

– Mười hai, lần lượt đến dùng tay chạm vào người.

– Mười ba, nghiêng tai vờ như nghe ngóng.

– Mười bốn, đi qua lại nhiều lần trước mặt.

– Mười lăm, có ý để lộ đùi vế.

– Mười sáu, cố ý để lộ ngực bụng.

– Mười bảy, gợi nhắc lại những hiện tượng ân ái đùa cợt, ngủ nghỉ đầy dục lạc.

– Mười tám, vờ như đứng trước gương để tự khoe hình dáng đẹp đẽ của mình.

– Mười chín, cử động múa may để làm tăng thêm vẻ đẹp.

– Hai mươi, ra vẻ chợt vui chợt buồn.

– Hai mươi mốt, hoặc ngồi xuống hoặc đứng lên.

– Hai mươi hai, có lúc tạo ra hơi thở dồn dập như thể không còn sống nỗi.

– Hai mươi ba, xoa hương thơm đầy người.

– Hai mươi bốn, tay cầm nhiều xâu chuỗi anh lạc quý giá.

– Hai mươi lăm, phủ che ngực cổ.

– Hai mươi sáu, vờ như u tối buồn bực.

– Hai mươi bảy, diễu ngang qua phía trước một đoạn rồi quay nhìn Bồ-tát.

– Hai mươi tám, mở mắt, khép mắt như quan sát kỹ lưỡng.

– Hai mươi chín, quay bước đi thẳng như không thấy Bồ-tát.

– Ba mươi, nói chuyện, khen ngợi dục lạc.

– Ba mươi mốt, giương đôi mắt đẹp nhìn đăm đăm.

– Ba mươi hai, vừa đi vừa quay lại liếc nhìn.

Đó là những cách thức của đám ma nữ nhằm mê hoặc Bồ-tát. Chúng lại còn ca hát quấy nhiễu Bồ-tát, đọc bài kệ:

Vào xuân ấm áp hợp tiết trời
Muôn vàn cây cỏ đều xanh tươi

Chính lúc trượng phu nên vui thú
Tuổi trẻ một đi trở lại đâu
Nhân giả tuy diện mạo xinh tươi
Thế gian năm dục tìm rất khó
Trước cảnh đẹp này nên hòa vui
Sao chỉ trú vui trong đạo giác
Đám nữ chúng tôi được phước trời
Vóc dáng dịu dàng cùng xinh xắn
Thân trời như vậy dễ gì cầu
Ngài nay có phước nên hưởng lấy
Núi non thấy ta còn sinh đắm
Huống lại có người chẳng nhiễm tâm
Tu pháp thiền định để làm gì
Bồ-đề pháp ấy thật xa lắm.

Bồ-tát nghe những lời mê hoặc của đám ma nữ, tâm sinh thương xót liền dùng bài diệu kệ để cảm hóa chúng:

Ta xem năm dục đầy tội lỗi
Chính do phiền não mất thần thông
Ví như hầm lửa và hộp độc
Chúng sinh sa vào mà chẳng hay
Từ lâu ta đã lìa phiền não
Tâm giác ngộ rồi độ kẻ khác
Năm dục thế gian thiêu chúng sinh
Giống như cỏ khô bị lửa đốt
Cũng như bóng nắng chẳng hề thật
Ví như bọt nước tung rồi tan
Như đám trẻ đùa trong phân uế
Như người ngu si rờ đầu rắn
Tất cả không phải là pháp chân
Thân ấy hư vọng từ nghiệp sinh
Bốn đại năm uẩn giả hợp thành
Xương thịt kết nhau nên vóc dáng
Bậc trí chẳng nên tham đắm thân
Phàm phu do mê sinh dục ý
Mọi thứ ảo ấy ta tỏ tường
Vì thế nên ta chẳng đắm trước
Mong tìm thiện lạc nơi giải thoát
Nay sẽ ở đây chứng Bồ-đề

Ta đã thoát khỏi dục thế gian
Như gió hư không nào buộc được.

Bấy giờ Bồ-tát thân như vàng ròng, mặt như trăng tròn, tâm ý an định tịch tĩnh như núi Tu-di, an nhiên chẳng động giống như ngọc sáng không chút tỳ vết, như ánh sáng mặt trời mới mọc chiếu sáng khắp nơi, cũng như hoa sen trắng không bợn chút bùn, tâm không vướng mắc luôn thư thái chẳng thêm chẳng bớt.

Lúc ấy đám ma nữ lại dùng những lời dịu dàng mềm mỏng thưa với Bồ-tát:

– Thưa Bậc Hiền Nhân, Ngài là bậc đạo đức cao quý, trời, người đều cung kính nên đã cho người hầu cận. Nay trời sai chúng tôi đến đây để cúng dường Ngài. Chúng tôi tuổi trẻ, nhan sắc như hoa Ưu-bát-la, nguyện được sớm tối gần gũi hầu hạ lo việc ăn uống ngủ nghỉ cho Ngài.

Bồ-tát đáp:

– Các ngươi xưa vốn có tạo phước đức nên nay mới được thân hình đẹp đẽ như vậy, nhưng chẳng biết nghĩ về lẽ vô thường, tạo điều huyễn hoặc nên hình thể tuy đẹp mà tâm thì tà vạy. Ví như cái bình bên ngoài màu sắc tươi đẹp mà bên trong chứa đầy chất dơ độc tất sẽ tự vỡ ra, có gì mà khoe khoang. Các ngươi làm điều bất thiện tự đánh mất cái gốc của mình, sẽ bị đọa vào ba đường ác muốn thoát ra rất khó. Các ngươi cố ý đến đây chỉ để làm mê loạn việc thiện của người. Này những túi da chứa đầy phân ô uế không phải là vật thanh tịnh kia, các ngươi đến đây để làm gì? Ta không hoan hỷ lãnh thọ, các ngươi hãy đi khỏi nơi đây.

Đám ma nữ dùng sắc đẹp mê hoặc Bồ-tát không thành, liền dùng các thứ hoa Kiến-ni-ca và Chiêm-ba tung rải nơi chỗ Bồ-tát ngồi, đi nhiễu quanh theo phía bên phải ba vòng, rồi trở về nơi ở của mình và thưa với ma vương Ba-tuần:

– Tâu đại vương, từ trước đến nay chúng con chưa từng thấy ai như vị Bồ-tát ấy. Ở trong cõi Dục giới này, có ai thấy nhan sắc chúng con mà tâm không động. Chúng con đã dốc hết sức và tâm trí để mê hoặc, ví như cây lúa non khô hạn lại gặp mặt trời nung đốt làm cho khô héo thêm; lại cũng như váng sữa tươi đem để dưới ánh nắng mặt trời thì tự nhiên chảy hết. Nay đối với Bậc Trượng Phu ấy không thể dùng phương tiện gì mà lung lạc được. Mong đại vương chớ nên cùng vị ấy gây điều hiềm khích chẳng tốt, liền đọc bài kệ:

Thân Ngài giống như ngàn đóa sen
Mặt Ngài ví như vầng trăng sáng

Hào quang ngời ánh như lửa bùng
Sắc thân như màu núi vàng tía
Trải trăm ngàn đời tu chánh hạnh
Đại nguyện đến nay đã viên thành
Tự vượt sinh tử lại độ người
Hóa độ muôn loài không ngừng nghỉ
Lành thay! Mong ngài đừng gây oán
Bậc Tối Thắng trong cõi Thiên nhân
Đôi mắt thanh tịnh như hoa sen
Tươi tỉnh tự tại không tham đắm
Tu-di băng hoại, nhật nguyệt rơi
Bồ-tát cũng chẳng hề dao động.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc này, Đạo Sư, người con trai của Ba-tuần thuộc Bạch bộ thưa với cha:

– Bồ-tát là Bậc thanh tịnh vượt cả ba cõi, thần thông đạo lực không ai có thể hơn được, chư Thiên, Long, Thần đều cung kính ca ngợi, thế thì sức đại vương sao có thể phá trừ được, không phá trừ được sinh ra phiền não, chỉ tạo thêm việc ác để rước lấy tai họa mà thôi.

Ma vương Ba-tuần nghe con mình nói thế bèn tức giận hét to:

– Ngươi ngu si, trí thiển tài hèn chưa từng thấy thần thông đạo lực của ta.

Ma tử Đạo Sư lại thưa:

– Tâu đại vương, con thật là kẻ chẳng biết gì, trí tuệ cạn cợt thấp kém nhưng hết lòng mong đại vương đừng gây oán kết thù với vị Thái tử họ Thích kia. Vì sao vậy? Nếu có chúng sinh nào mang tâm ác đến muốn hại Bồ-tát thì Bồ-tát cũng không lấy đó làm giận; lại nếu chúng sinh nào đem tâm lành đến cúng dường thì Bồ-tát cũng không lấy đó làm vui, giữa hai sự việc ấy tâm Bồ-tát luôn bình đẳng. Tâu đại vương, giả sử có người lấy hết cõi hư không mà làm các hình tượng đủ màu sắc, việc ấy chưa đủ gọi là khó; hoặc dùng tay bưng ngọn núi Tu-di đi chơi cũng chưa gọi là khó; giả sử có người bơi qua biển lớn cũng chưa phải là khó; hoặc ngăn chặn gió thổi bốn phương cũng chưa cho là khó; hoặc muốn tất cả chúng sinh cùng một tâm ý cũng chưa gọi là khó; đem tâm muốn hại Bồ-tát, đó mới thật là việc khó.

Khi ấy ma vương Ba-tuần vẫn không nghe lời can gián của con mình liền đến nơi cây Bồ-đề nói với Bồ-tát:

– Ông nên mau rời khỏi nơi này, nhất định sẽ là bậc Chuyển luân thánh vương, cai trị bốn châu thiên hạ, là vị chủ tể của muôn loài. Ông không nhớ ngày trước chư Tiên đã từng cho biết ông là vị Chuyển luân thánh vương sao? Ông nên nhận lấy ngôi vị cao sang ấy, làm một vị chủ tể tự tại, oai đức vô lượng theo pháp trị nước, thống lãnh khắp chốn. Nay ở nơi chốn mênh mông vắng vẻ này thật là đáng sợ lại chỉ có một thân một mình không có bè bạn. Tôi lo sợ có kẻ làm hại thân ông. Ông nên mau trở lại vương cung để vui hưởng năm dục, đạo Bồ-đề khó đạt chỉ tự làm khổ thân mình mà thôi.

Nói xong, ma vương đứng yên lặng lộ vẻ chờ đợi thách thức.

Bấy giờ Bồ-tát trả lời ma vương Ba-tuần:

– Ngươi nay chớ nên nói với Ta những lời lẽ như thế. Ý Ta không còn tham đắm năm dục, đã lìa bỏ tất cả cũng như bảy thứ châu báu. Ba-tuần, ví như có người đã nôn mửa ra bao thức ăn mà mình đã ăn, người ấy có thể hốt lại để ăn hay sao. Ta nay lìa bỏ mọi thứ quả báo, nhất định sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ-đề dứt sạch họa sinh, lão, bệnh, tử. Ba-tuần, nay Ta đã ngồi nơi tòa Kim cang này sẽ chứng đạo Giác ngộ, ngươi nên mau đi khỏi nơi đây.

Lúc đó ma vương Ba-tuần mắt rực lên lửa giận dữ hướng về phía Bồ-tát nói lớn:

– Ông nay vì cớ gì mà cứ ngồi mãi ở đây? Há chẳng thấy đám quỉ Dạ-xoa cùng quân lính của ta sao?

Tức thì rút mạnh thanh kiếm sắc bén đến gần chỗ Bồ-tát hét lớn:

– Ta sẽ dùng thanh kiếm này chém đứt thân ông, phải mau rời đi, chớ có ngồi yên đó.

Bấy giờ Bồ-tát từ tốn đáp ma vương Ba-tuần:

– Giả sử tất cả chúng sinh trong cõi thế gian này đều làm như ngươi, đều cầm đao gậy binh khí đến đây để hại Ta, Ta quyết cũng không rời khỏi tòa này. Ba-tuần, ngươi có thể đem hết nước trong bốn biển lớn cùng cả đại địa dời đi nơi khác, có thể khiến cho nhật nguyệt cùng tinh tú rơi rụng hết, núi lớn Tu-di cũng có thể đảo ngược lên nhưng với thân này của Ta thì ngươi không thể dời đổi được.

Ma vương Ba-tuần nghe Bồ-tát nói như vậy tâm ác bùng lên, phát ra tiếng hét đầy giận dữ điên cuồng như sấm động. Lệnh cho đám quỉ Dạ-xoa:

– Chúng bay phải mau khênh đá núi, giương cung nỏ, tuốt đao kiếm, giáo mác, rìu búa, mâu kích, móc sắt cùng các loại binh khí khác. Đám độc

Long mau túa ra mây đen, sấm sét chớp lóe vang rền.

Lúc đó đại tướng Dạ-xoa thống lãnh bộ hạ quỉ dữ Dạ-xoa, La-sát, Tỳ-xá-già, Cưu-bàn-trà... biến hóa đủ mọi hình tượng, lại dàn ra nào voi ngựa xe binh bốn loại ồ ạt bủa vây, hoặc giống như A-tu-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già với vô lượng trăm ngàn vạn ức chủng loại. Một thân có thể hiện ra nhiều thân; hoặc đầu súc vật thân người; hoặc thân súc vật đầu người; hoặc có thân nhưng không có đầu; hoặc chỉ có nửa mặt; hoặc chỉ có nửa thân hình; hoặc một thân hai đầu; hoặc một thân ba đầu, nhiều đầu; hoặc có đầu nhưng không có mặt; hoặc có mặt nhưng không có đầu; hoặc không có mặt lại có đến ba đầu; hoặc có nhiều đầu mà không có mặt; hoặc có nhiều mặt mà không có đầu; hoặc không có mắt; hoặc chỉ có một mắt, hai mắt, ba mắt cho đến nhiều mắt; hoặc lại không có lỗ tai; hoặc chỉ có một tai, hai tai, ba tai cho đến nhiều tai; hoặc không có tay; hoặc chỉ có một tay, hai tay, ba tay cho đến nhiều tay; hoặc lại không có chân; hoặc chỉ có một chân, hai chân, ba chân cho đến nhiều chân; hoặc hiện toàn thân nhưng chỉ là bộ xương khô; hoặc hiện ra đầu là hộp xương sọ, thân lại đầy những thịt; hoặc chỉ nơi đầu có thịt còn thân hình chỉ là bộ xương khô; hoặc thân thể dài thượt, vô cùng gầy yếu lại không có bụng; hoặc thân người nhỏ dài mà bụng hết sức lớn; hoặc chân dài, đầu gối lớn, móng vuốt nhọn hoắt; hoặc mặt to lớn phình ra một bên; hoặc đầu mọc ở trước ngực; hoặc môi dài thòng chấm đất; hoặc vén áo quần lên che phủ mặt; hoặc thân bốc ra khói đen ngòm; hoặc miệng khạc ra lửa dữ; hoặc máu thịt khô kiệt, người chỉ còn da bọc xương; hoặc thân chảy ra đầy máu mủ rồi xúm nhau chấm mút hay uống; hoặc tự chặt đứt tay chân vung ném cùng khắp; hoặc hai mắt dính liền nhau; hoặc mặt miệng méo lệch; hoặc lưỡi dài và lớn; hoặc co rút người lại như một tảng đá; hoặc cầm đầu người; hoặc moi thây người chết lấy thịt xương gan ruột dạ dày, mật ăn ngấu nghiến; hoặc bắt lấy rắn độc mà ăn; hoặc lấy rắn quấn quanh cổ; hoặc tay nắm đầu lâu đưa cao; hoặc lấy đầu lâu làm vòng đeo; hoặc sắc mặt lúc thì toàn màu đỏ, lúc thì toàn màu trắng, lúc màu xanh, lúc màu vàng; hoặc nửa vàng, nửa xanh, nửa trắng, nửa đỏ; hoặc sắc mặt màu khói xông hay màu tro tàn; hoặc lại hiện các lông trên thân mình như kim nhọn; hoặc từ các lông trên thân người phát ra lửa cháy rực; hoặc mở to mắt hay nhắm mắt lại; hoặc từ miệng phun ra nước bọt trắng xóa; hoặc trên thân mình hiện ra trăm ngàn khuôn mặt, mỗi khuôn mặt đều trông thật ghê sợ; hoặc từ mắt, mũi, tai, miệng hiện ra nhiều con rắn đen rồi lại bốc chúng ăn nuốt; hoặc uống nước đồng nung chảy; hoặc nuốt cục sắt; hoặc tách rời tay chân, khuỷu tay, đầu gối mà bước đi; hoặc từ thân phóng ra lửa khói, đầu lớn như đầu voi đội núi; hoặc cả thân hình

trùm đầy tóc; hoặc mặc y phục màu xanh, vàng, đỏ, trắng; hoặc mang da sư tử, cọp, beo, rắn, chó sói; hoặc trên đầu lửa cháy rực, mắt trợn trừng giận dữ. Tất cả đám quỉ quái đủ hình đủ loại chạy nhảy, va chạm, múa may đầy khắp hư không cũng như trên mặt đất không thể kể xiết. Còn đám thiên quỉ thì phủ giăng đầy những mây đen nghịt, sấm chớp sét nổ liên hồi; hoặc mưa tuôn xuống nào cát đá, đất ngói tung tóe; hoặc nhấc bổng núi lớn; hoặc phóng đầy lửa dữ; hoặc phun ra rắn độc; hoặc nhe nanh chĩa vuốt; hoặc có đứa múa kiếm, giơ cung; hoặc có đứa tung giáo dài, đứa thì hươ búa lớn; hoặc môi cằm mấp máy, há miệng muốn cắn nhai; hoặc khóc lớn cười to; hoặc bay chạy; hoặc ẩn núp, hiện ra kêu gào la hét đinh tai nhức óc. Đám ma binh ấy đông đảo vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức la liệt ngổn ngang quanh cây Bồ-đề. Lửa khói mù mịt, gió giật dữ dội chấn động cả núi non, trùm khắp sông biển, trời đất tối tăm, tinh tú mịt mờ. Lúc ấy đang là nửa đêm đám ma quân tập hợp quấy phá vô cùng.

Bấy giờ vô lượng Thiên chúng ở cõi trời Tịnh cư cùng nói:

– Hôm nay Bồ-tát sẽ chứng đạt Đại Bồ-đề.

Lại có vị nói:

– Bọn ma quân đang quấy phá dữ dội, e rằng có tổn hại gì cho Bồ-tát chăng?

Lúc đó Bồ-tát nói với các vị Thiên tử:

– Chẳng bao lâu nữa ta sẽ trừ đám ma quân khiến chúng thoái lui tan tác hết, cũng như luồng gió mạnh thổi tung làm cho những cánh hoa nhỏ xíu rơi rụng.

Nói xong Bồ-tát ngồi ngay ngắn chánh niệm, bất động xem đám ma quân quấy động chẳng khác nào đám trẻ đùa giỡn, bọn ma càng thêm phẫn nộ, sức quấy phá càng hăng.

Bấy giờ Bồ-tát dùng diệu lực từ bi để hàng phục chúng ma khiến cho kẻ bưng đá thì không thể đưa lên được, kẻ đưa lên được thì không thể ném xuống, các đao kiếm tung ném đều dừng lại trên hư không, còn nếu rớt xuống đất thì gãy nát. Hơi độc ác long phun ra thì biến thành gió thơm, cát sỏi đá gạch ngói mưa tung xuống loạn xạ thì hóa thành hoa Câu-vật-đầu. Nhưng tên giương cung bắn Bồ-tát thì mũi cung dính chặt nơi dây cung không bay đi được, còn nếu tên đã bay rồi thì dừng lại trên hư không, nơi đầu mỗi mũi tên đều sinh ra hoa sen, còn sức lửa cháy rực thì hóa thành những đóa hoa Câu-vật-đầu năm sắc.

Lúc ấy ma vương Ba-tuần hãy còn giận dữ, tâm độc chưa dừng, huơ kiếm sấn tới, nói với Bồ-tát:

– Ông Tỳ-kheo họ Thích kia, nếu còn ngồi yên ở đây, chẳng mau rời đi nơi khác thì tự tay ta sẽ giết chết ông.

Khi đó ma vương Ba-tuần chạy đôn chạy đáo muốn đến gần chỗ Bồ-tát mà vẫn không thể tiến đến được.

Bấy giờ người con trai lớn của ma vương tới ôm lấy cha mình can ngăn:

– Hiện nay cha phải tự biết là không thể sát hại vị Sa-môn ấy, chỉ sinh niệm ác cũng đã tự chuốc lấy bao nhiêu tội lỗi rồi.

Ma vương Ba-tuần vẫn không nghe lời con, hướng về phía Bồ-tát chạy đến.

Cùng lúc vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư từ nơi hư không nói với ma vương Ba-tuần:

– Ngươi thật chẳng biết lượng sức mình, lại cứ muốn sát hại Bồ-tát nhưng rốt cuộc chẳng được gì. Ví như gió dù dữ dội mấy cũng không thể thổi làm lay động núi chúa Tu-di được, liền hướng đến chỗ Ba-tuần đọc bài kệ:

Tánh đất nước gió lửa
Còn lìa cứng ẩm nóng
Chí Bồ-tát kiên cố
Trọn không hề thoái chuyển
Xưa từng phát đại nguyện
Mãi xa lìa phiền não
Nơi cõi sinh tử bệnh
Làm Bậc Đại Y vương
Nhiều kẻ theo nẻo tà
Liền khai lối chánh kiến
Chúng sinh nơi đen tối
Liền đốt đèn trí tuệ
Muốn vượt biển sinh tử
Vì họ làm thuyền bè
Là Bậc Đại Thánh Chủ
Mở rộng cửa giải thoát
Nhẫn nhục làm gốc lành
Tín tấn là hoa lá
Sinh ra quả pháp lớn
Mà ngươi không thể phá
Ngươi nay bị mê buộc

Bồ-tát được giải thoát
Sẽ phá phiền não ngươi
Chớ tạo nhân chướng ngại
Đối với Bồ-tát đây
Chớ sinh niệm xấu ác
Vô lượng kiếp tu tập
Nay đều đã viên mãn
Cũng như chư Phật xưa
Nơi đây chứng giải thoát.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ vị thần cây Bồ-đề đã dùng mười sáu thứ ngôn từ để chế diễu mỉa mai thương hại ma vương Ba-tuần. Các vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư đã dùng vô lượng âm thanh vi diệu để ca ngợi Bồ-tát.

Khi đó ma vương vẫn còn sân hận nên hậm hực nói với Bồ-tát:

– Hôm nay ông Tỳ-kheo ở đây có thể đạt đến giác ngộ và sẽ giáo hóa vô lượng vô biên chúng sinh lìa bỏ cảnh giới của ta. Nhưng ta lại sẽ xúi giục đám ma tay chân của ta theo quấy phá, không cho Bồ-tát làm được việc ấy.

Bồ-tát nói với ma vương:

– Này ma vương Ba-tuần, ngươi hãy lắng nghe cho kỹ, ta nay ở đây sẽ đoạn mọi oán cừu với ngươi, tiêu diệt mọi ác nghiệp cùng trừ hết mọi sự ganh ghét đố kỵ của nhà ngươi, thành tựu trọn vẹn quả vị Vô thượng Bồ-đề. Ngươi phải nên hồi tâm, sinh lòng hoan hỷ.

Lại nói thêm với ma vương:

– Ngươi vốn đã từng làm ít nhiều điều thiện nên nay mới được quả báo tốt. Như ta đã trải qua vô lượng kiếp tu tập hạnh Thánh nay mới đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy ma vương Ba-tuần nói với Bồ-tát:

– Ta từng làm việc lành thì có ông biết, còn ông bảo đã tích lũy bao nhiêu công đức tu tập thì ai tin lời ông.

Bấy giờ Bồ-tát đưa nhẹ cánh tay phải chỉ xuống đất và đọc bài kệ:

Muôn vật nương đâu mà sinh trưởng
Đại địa thường tạo nhân bình đẳng
Nay hãy làm nhân chứng cho ta
Ngươi nay sẽ thấy rõ sự thật.

Khi ấy địa thần hình dáng tươi đẹp từ dưới đất vọt lên dùng vô số

châu báu chuỗi báu trang sức nơi thân mình, đến trước mặt Bồ-tát nghiêng mình cung kính, hai tay bưng chiếc bình làm bằng bảy món báu trong chứa đây hương hoa để cúng dường, thưa với Bồ-tát:

– Tôi là nhân chứng cho việc Bồ-tát từ xa xưa trải qua vô lượng kiếp tu tập Thánh đạo, nay đắc quả vị Phật. Rõ ràng là đất này của tôi làm bằng kim cương tạo thành, mọi nơi khác đều chuyển biến nhưng ở đây lại bất động.

Địa thần nói vừa dứt câu thì cả Tam thiên đại thiên thế giới đều hiện ra đủ sáu cách chấn động, phát ra đủ mười tám loại âm thanh lớn.

Bấy giờ đám ma quân tất cả đều thất vía tháo chạy tán loạn, giẫm đạp lên nhau tìm đường thoát thân, những kẻ trước biến thành hình thù quái dị đều không thể trở lại hình cũ. Ma vương Ba-tuần hồn phiêu phách tán, nghe âm thanh lớn của đại địa vang lên càng kinh động sợ hãi hơn nữa nên ngã nhào xuống đất. Địa thần liền dùng nước lạnh rưới vào mặt ma vương và nói:

– Này ma vương Ba-tuần, phải mau rời khỏi nơi đây, hiện có vô số quân binh kéo đến đây phanh thây ngươi.

Lúc ấy người con trai lớn của ma vương Ba-tuần đến trước mặt Bồ-tát cúi đầu lễ ngang chân và thưa:

– Nguyện xin Đại Thánh hoan hỷ cho cha con được tỏ bày sám hối. Cha chúng con thật ngu si thấp kém chẳng có chút trí tuệ nào nên mới dẫn đám ma quân đến đe dọa Bồ-tát. Con trước đã có lời khuyên ngăn nhưng phụ vương con chẳng chịu nghe theo. Nay cúi xin Đại Thánh mở rộng lòng Từ mà tha cho cha con. Cầu nguyện cho Đại Thánh mau chứng quả Vô thượng Bồ-đề.

Lúc bấy giờ các vị Đại phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân cùng vô số các vị Thiên tử hiện ra đầy cõi hư không, đều thấy Bồ-tát phá trừ đám ma quân nên vô cùng hoan hỷ, liền hòa tấu Thiên nhạc, tung các thiên hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, hoa Ưu-bát-la, Câu-vật-đầu, Ba-đầu-ma, Phân-đà-lợi. Lại dùng loại hương thiên Chiên-đàn mịn màng nhất tung rải khắp chỗ Bồ-tát ngồi, rồi mỗi vị đều dùng kệ tụng, hết lời ca ngợi Bồ-tát. Còn đám ma vương Ba-tuần và quyến thuộc cùng lủi thủi kéo nhau trở về cung cũ.

Phẩm 22: Thành Bậc Chánh Giác

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ Bồ-tát đã hàng phục tất cả các ma oán, tận trừ các thứ nọc độc, dựng lên được pháp tràng. Lúc đầu lìa mọi tham dục xấu ác cùng các cảm giác và nhận thức, rời lìa mọi cảnh hỷ lạc nhập Sơ thiền; bên trong nhất tâm tịch tĩnh dứt mọi cảm nhận của giác quan phát sinh định hỷ lạc nhập Nhị thiền; lìa mọi hỷ thọ kể cả lời dạy của Thánh nhân, trụ nơi xả, sinh niệm và tưởng, thân thọ lạc nhập Tam thiền; lần lượt lìa mọi ưu hỷ, xả khổ lạc trụ niệm thanh tịnh nhập Tứ thiền.

Lúc đó Bồ-tát trụ nơi chánh định, tâm ý thanh tịnh trong sáng không chút cấu nhiễm, lìa mọi thứ tùy phiền não, thân tâm thư thái điều hòa an nhiên vô động, đến khoảng canh hai đạt trí tuệ sáng suốt, tâm thâu nhiếp tất cả, chứng Thiên nhãn thông. Bồ-tát liền dùng Thiên nhãn quan sát tất cả chúng sinh, chết nơi này, sinh nơi kia, thân sắc đẹp hay xấu, trí tuệ hơn người hay thấp kém; cuộc sống giàu sang hay nghèo khổ tất cả đều theo nghiệp mà tạo nên. Tất cả điều đó Bồ-tát đều biết rõ. Bồ-tát nhận thấy chúng sinh do từ thân miệng ý tạo các nghiệp ác, phỉ báng Thánh nhân theo đường tà kiến, nên khi thân hoại mạng chung bị sinh vào các đường ác chịu nhiều thống khổ. Bồ-tát lại quan sát nhận thấy chúng sinh do từ thân miệng ý tạo các nghiệp thiện, theo đường chánh kiến, nên khi thân hoại mạng chung được sinh lên cõi trời. Vào khoảng nửa đêm, Bồ-tát nhất tâm thâu nhiếp tất cả, chứng đạt Ức niệm quá khứ túc mạng trí, thông suốt toàn bộ thọ mạng của mình và mọi người trải qua bao đời, từ một đời, hai đời cho đến mười đời, trăm đời, ngàn vạn ức đời, trăm ức đời, ngàn ức đời soi thấu đến vô lượng trăm ngàn na-do-tha câu-chi số đời, cho tới thành kiếp hoại kiếp, vô lượng vô biên thành kiếp hoại kiếp đều nhớ lại và thông tỏ. Bồ-tát cũng thông tỏ toàn bộ thọ mạng của mình và mọi người trong quá trình luân hồi từ nơi ở, tên họ, hình tướng cho tới cuộc sống ăn uống, thọ nhận vui khổ, sống chết, tất cả đều biết rõ ràng.

Bồ-tát suy niệm: "Tất cả chúng sinh ở các nẻo ác của cảnh sinh, lão, bệnh, tử không thể giác ngộ được. Làm thế nào để khiến cho tất cả chúng sinh thấy rõ cội nguồn của sinh lão bệnh tử".

Lại suy niệm: "Lão, bệnh, tử từ nhân gì mà có? Liền biết do sinh, vì có sinh nên mới có lão, bệnh, tử.

Như vậy thì sinh lại do nguyên nhân gì mà có, tức thì biết được do hữu mà có.

Như vậy thì hữu lại do nguyên nhân gì mà có, tức thì biết được do thủ mà có.

Như vậy thì thủ lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do ái mà

có.

Như vậy thì ái lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do thọ mà có.

Như vậy thì thọ lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do xúc mà có.

Như vậy thì xúc lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do lục xứ mà có.

Như vậy thì lục xứ lại do nguyên nhân gì mà có, tức thì biết được do danh sắc mà có.

Như vậy thì danh sắc lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do thức mà có.

Như vậy thì thức lại do nguyên nhân gì mà có, tức thì biết được do hành mà có.

Như vậy thì hành lại do nguyên nhân mà có, tức thì biết được do vô minh mà có.

Lúc bấy giờ Bồ-tát đã rõ vô minh là nhân của hành, hành là nhân của thức, thức là nhân của danh sắc, danh sắc là nhân của lục xứ, lục xứ là nhân của xúc, xúc là nhân của thọ, thọ là nhân của ái, ái là nhân của thủ, thủ là nhân của hữu, hữu là nhân của sinh, sinh là nhân của lão tử, gây ra lo buồn khổ não. Các nhân hòa hợp nhau mà sinh ra.

Bồ-tát tiếp tục suy niệm: "Không tạo nhân nào để không còn lão tử? Nhân nào phải diệt đi để lão tử cũng diệt? Tức thì biết được: Vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt, lão tử diệt nên ưu buồn khổ não cũng diệt".

Lại suy niệm tiếp: "Đó là vô minh, là vô minh tạo nhân, là vô minh được diệt trừ và là con đường diệt trừ vô minh. Các chi khác cũng vậy. Đó là hành, là hành tạo nhân, là hành được diệt trừ và là con đường diệt trừ hành. Đó là thức, là thức tạo nhân, là thức được diệt trừ và là con đường diệt trừ thức. Đó là danh sắc, là danh sắc tạo nhân, là danh sắc được diệt trừ và là con đường diệt trừ danh sắc. Đó là lục xứ, là lục xứ tạo nhân, là lục xứ được diệt trừ và là con đường diệt trừ lục xứ. Đó là xúc, là xúc tạo nhân, là xúc được diệt trừ và là con đường diệt trừ xúc. Đó là thọ, là thọ tạo nhân, là thọ được diệt trừ và là con đường diệt trừ thọ. Đó là ái, là ái tạo nhân, là ái được diệt trừ và là con đường diệt trừ ái. Đó là thủ, là thủ tạo nhân, là thủ được diệt trừ và là con đường diệt trừ thủ. Đó là hữu, là hữu

tạo nhân, là hữu được diệt trừ và là con đường diệt trừ hữu. Đó là sinh, là sinh tạo nhân, là sinh được diệt trừ và là con đường diệt trừ sinh. Đó là lão tử, là lão tử tạo nhân, là lão tử được diệt trừ và là con đường diệt trừ lão tử, cũng là diệt ưu buồn khổ não.

Đó là quá trình tích tập chứa nhóm bao thống khổ từ sinh cho đến diệt. Như vậy cần phải biết rõ: Đó là Khổ, là nguyên nhân của Khổ, là nguyên nhân của Khổ được diệt trừ và là con đường diệt trừ nguyên nhân của Khổ".

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Gần về sáng khi sao mai xuất hiện, Bồ-tát đã chứng được Thánh trí của chư Phật, Thế Tôn, Điều Ngự, Trượng Phu. Những gì nên biết, những gì nên đạt, những gì nên ngộ, những gì nên thấy, những gì nên chứng, tất cả những điều đó, Bồ-tát đều thông tỏ hòa hợp trong nhất niệm đạt trí tuệ Vô thượng Bồ-đề thành Bạc Chánh đẳng Chánh giác đầy đủ Tam minh.

Này các Tỳ-kheo, lúc ấy vô lượng vị trời trong chúng chư Thiên cùng nói:

– Chúng ta nên tung rải hương hoa để cúng dường Đức Như Lai.

Lại có vị Thiên tử từng chứng kiến các vị Phật thời quá khứ chứng quả vị Giác ngộ, liền đứng ra nói:

– Các vị chưa nên tung hoa hương để cúng dường. Như Lai sẽ hiện các tướng lành, vì từ xa xưa chư Phật khi thành Bậc Chánh Giác đều hiện tướng lành.

Này các Tỳ-kheo, khi ấy Như Lai biết suy nghĩ của các vị Thiên tử muốn trông thấy tướng lành nên Như Lai đã hiện ra thân tướng cao vút lên tận hư không hơn bảy cây Đa-la.

Đức Phật liền đọc bài kệ nói lên sự chứng đắc của mình:

Phiền não đã đoạn sạch
Các lậu đã dứt trừ
Nhân sinh tử cũng đoạn
Khổ đã diệt hoàn toàn.

Lúc bấy giờ các vị Thiên tử đều sinh tâm hoan hỷ, dùng vô số hương và thiên hoa vi diệu tung rải ngập khắp Bồ-đề tòa. Như vậy là Như Lai đã xa lìa cõi vô minh tăm tối cùng lưới chấp trước tham ái, đã khơi cạn dòng sông phiền não, nhổ sạch mọi nọc độc, cởi bỏ tất cả mọi sợi dây trói buộc, phá trừ mọi ma oán, dựng được ngọn cờ chánh pháp, an trụ vào cõi tịch tĩnh. Như Lai cũng quan sát căn tính của các loài chúng sinh, nhận rõ gốc của bệnh khổ, làm Bậc Đại Y Vương cho thuốc cam lộ khiến tất cả chúng

sinh thoát khổ, đạt đến cảnh an vui tịch tĩnh giải thoát. Như Lai cũng an trụ nơi Như Lai tạng, kết được màn giải thoát, nhập thành trì trí tuệ, cùng vào pháp giới thanh tịnh của vô lượng chư Như Lai.

Này các Tỳ-kheo, tất cả các Bậc Như Lai chứng kiến việc thành đạo của ta đều hết lời tán thán: "Lành thay, lành thay!", và đều dùng bảo cái che phủ nơi Bồ-đề tòa. Các bảo cái đều hợp thành một bảo cái lớn che phủ cả mười phương Tam thiên đại thiên thế giới, từ trong bảo cái phát ra luồng hào quang vi diệu chiếu sáng trùm khắp vô lượng vô biên thế giới. trong mỗi thế giới đó, có đông đảo các vị Bồ-tát đều hết lời ca ngợi công đức của Phật cùng đọc bài kệ:

Như hoa Ba-đầu-ma
Vươn lên từ trong đất
Hoa nở thật trong lành
Không bị bùn làm nhiễm
Tâm đại Từ bi khởi
Như mây lành phủ giăng
Rưới mưa lớn chánh pháp
Nhuần thắm khắp chúng sinh
Bao mầm lành mọc lên
Đều sinh sôi tăng trưởng
Nhận lãnh mọi giáo pháp
Thành tựu giải thoát quả.

Lúc bấy giờ chư Thiên cũng đọc bài kệ tán thán:

Bậc Sư tử vương phá quân ma
Tu tập thiền định đắc pháp mầu
Đạt được ba minh và mười lực
Uy thần chấn động khắp muôn phương
Chư vị Bồ-tát đều vân tập
Vì ưa thích pháp cúng Như Lai
Từ tòa đứng dậy đồng kính lễ.
Tán thán Như Lai cung kính thưa:
Thế Tôn chắc không hề mệt mỏi
Chúng tôi đã thấy Ngài hàng ma
Lành thay Đại trượng phu ba cõi
Tuôn mưa chánh pháp cứu muôn loài
Mười phương chư Phật dâng Bảo cái
Phát ra Ca-lăng vi diệu âm
Như ta chứng đắc quả Chánh chân

Bồ-tát nay cũng đạt Chánh giác.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Các vị Thiên nữ ở các cõi trời thuộc Dục giới thấy Như Lai an tọa nơi tòa Bồ-đề đạt được Nhất thiết trí, đại nguyện viên mãn, hàng phục ma oán, dựng lập cờ chánh pháp, làm Bậc Đại Y Vương khéo chữa trị mọi căn bệnh, như Sư tử vương không chút sợ hãi, thanh tịnh lìa mọi cấu nhiễm, đạt được Nhất thiết trí, đầy đủ ba minh, vượt ra khỏi bốn dòng, giữ vững bảo cái chánh pháp, che chở khắp ba cõi được tôn xưng là Bà-la-môn, xa lìa mọi thứ cấu nhiễm được tôn xưng là Tỳ-kheo, diệt trừ mọi che lấp của vô minh được tôn xưng là Sa-môn, lìa mọi nẻo ác được tôn xưng là Bậc Tri Túc, đoạn trừ các thứ phiền não được tôn xưng là Bậc Dũng Mãnh, năng diệt các loài ma được tôn xưng là Bậc Đại Lực, ví như cõi châu báu trong chứa đầy đủ tất cả pháp bảo.

Lúc ấy các vị Thiên nữ đọc bài kệ:

Ở nơi gốc cây đại Bồ-đề
Hàng phục tất cả chúng ma oán
An trụ bất động như Tu-di
Thân tâm kiên cố không kinh sợ
Thế Tôn nhiều kiếp tu bố thí
Nên tất cả đều được tròn đầy
Thế Tôn nhiều kiếp tu giới hạnh
Ánh trùm Thích Phạm cùng chư Thiên
Thế Tôn nhiều kiếp hành nhẫn nhục
Nên thân tướng luôn ánh sắc vàng
Thế Tôn nhiều kiếp luôn tinh tấn
Nên hàng phục hết chúng ma quân
Thế Tôn nhiều kiếp tu thiền định
Nên được cúng dường thật tối thắng
Thế Tôn nhiều kiếp luôn cầu học
Nên mau chứng vô thượng Bồ-đề
Thế Tôn năng hàng phục ấm ma
Tử ma, phiền não ma, thiên ma
Tất cả các ma đều sạch dứt
Do đó nay dứt hết buồn lo
Trong các cõi trời là tối thắng
Ba cõi trời người đều cúng dâng
Do từ bao thứ ruộng phước ấy

Đạt mọi phước đức dứt lỗi lầm
Bạch hào tướng tốt luôn ngời sáng
Chiếu soi quốc độ ở mười phương
Hào quang trùm lấp vầng nhật nguyệt
Tất cả muôn loài đội Thánh ân
Thân tướng Như Lai thật oai nghiêm
Dung nhan tướng hảo cực thanh tịnh
Là Bậc Ứng Cúng trong ba cõi
Đem lại lợi ích cho quần sinh
Mắt nhìn thấu suốt mười phương cõi
Thông tỏ mọi căn tính chúng sinh
Tai tịnh nghe thấu khắp muôn nơi
Âm thanh người trời cùng Phật pháp
Tướng lưỡi rộng dài diễn diệu âm
Nghe pháp cam lộ cầu giải thoát
Ma quân quấy động không hề sợ
Trời người cúng dường cũng không mừng
Tâm ý ung dung trừ ma oán
Chỉ dùng từ bi phục ma quân
Dứt sạch tội lỗi không đắm nhiễm
Thân tâm an ổn luôn bất động
Là Bậc Đạo Sư cõi trời người
Tất cả chúng sinh nhuần lợi ích
Được nghe chánh pháp sinh tín thọ
Nguyện được như Ngài đạt Chánh Chân.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Như Lai ở nơi Bồ-đề tòa, lúc mới thành Bậc Chánh Giác đã hóa hiện thần thông của Phật, lực diệu dụng tự tại không thể bàn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lược nói qua bài kệ:

Biến khắp hết mọi cõi
Bằng phẳng như bàn tay
Muôn đóa sen vụt hiện
Mỗi đóa ngàn cánh hồng
Vô lượng chư Thiên chúng
Đều tung hoa diệu kỳ
Cùng đến trước Thế Tôn
Chắp tay đồng chiêm ngưỡng

Thế Tôn mới thành Phật
Hiển hiện nhiều thần thông
Tu-di, vua các núi
Cỏ cây cùng rừng rậm
Tất cả đều cúi đầu
Đảnh lễ tòa Giải thoát
Đó là Phật Thế Tôn
Hiện thần thông diệu dụng
Thân phóng trăm ngàn luồng
Hào quang chiếu mười phương
Cứu chúng sinh cõi ác
Dứt khổ được an lạc
Lúc ấy tám nạn xứ
Không còn một chúng sinh
Mang nặng tham, sân, si
Cùng tất cả phiền não
Đó là Sư tử vương
Đại thần thông diệu dụng
Lửa Ma-ni, nhật nguyệt
Điện cùng bao ánh sáng
Do Phật phóng hào quang
Mọi sáng kia đều tắt
Chư Thiên người thế gian
Không thể thấy Phật đảnh
Tọa nơi tòa Sư tử
Hiện thần thông diệu dụng
Phật dùng tay chỉ đất
Hiện sáu cách chấn động
Hàng phục đám ma quân
Như dứt sợi tơ mỏng
Ma vương ôm buồn khổ
Dùng gậy mà vạch đất
Đó là Phật Thế Tôn
Đại thần thông diệu dụng.

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

QUYỂN 10

Phẩm 23: Ca Ngợi

Bấy giờ, Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc đó Thiên tử cõi trời Tịnh cư dùng thiên hương, thiên hoa vi diệu tung rải khắp Bồ-đề tòa, ca ngợi công đức chân thật của Phật, Thế Tôn qua bài kệ:

Phiền não che chúng sinh
Dùng trí tuệ diệt trừ
Như Lai hiện ở đời
Bậc sáng soi trần thế
Hàng phục quân ma oán
Công đức đều trọn đầy
Sẽ chuyển mưa pháp lớn
Nhuần thắm khắp quần sinh
Bậc Tối Thắng cõi đời
Trí lực không ai sánh
Tùy thuận không đắm nhiễm
Như hoa sen trong lành
Chúng sinh trong đêm tối
Phiền não luôn buộc ràng
Phật Bậc Đại Y Vương
Mọi bệnh đều trị dứt
Như Lai hiện cõi thế
Tám nạn đều sạch không
Tất cả chúng Thiên nhân
Gặp Phật mong an lạc
Nếu có người được thấy
Đại trượng phu giữa trần
Trải qua hàng trăm kiếp
Không đọa cõi ác nhân
Nếu có người gặp Phật

Nghe pháp diệu thậm thâm
Phiền não liền tiêu trừ
Gốc khổ cũng dứt sạch
Sẽ được quả thù thắng
Giải thoát vui Niết-bàn
Trong khắp cõi thế gian
Ngài là Bậc Ứng Cúng
Nếu có người khuyến cúng
Cũng đạt nhiều phước lành
Sẽ được quả thắng diệu
Thẳng tới bờ Chánh giác.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư ca ngợi Như Lai xong liền chắp tay cung kính đứng qua một bên. Lúc ấy Thiên tử Biến Quang lại dùng hương hoa vi diệu, hương xoa hương tán hương đốt, tung hoa cùng cờ phướn bảo cái cúng dường Như Lai, đi nhiễu quanh ba vòng rồi chắp tay hướng về Đức Phật đọc bài kệ:

Mâu-ni tuệ, ngữ đều viên mãn
Chứng được pháp Bồ-đề đại giác
Trong mọi âm thanh là đứng đầu
Do vậy chúng con nay kính lễ
Khởi tâm từ bi vì thế gian
Làm ngọn đèn sáng, nơi nương tựa
Nhổ sạch mọi nọc độc cho đời
Bậc Đại Y vương cho vạn thế
Thế Tôn xưa gặp Phật Nhiên Đăng
Phát đại Từ bi cứu chúng sinh
Như đóa sen tịnh giữa trần thế
Ở trong ba cõi, bùn không nhiễm
Tâm luôn kiên định không thoái chuyển
Cao rộng vững vàng như Tu-di
Như thể kim cương không thể hoại
Như trăng tròn sáng giữa trời thu.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Thiên tử Biến Quang ca ngợi Như Lai xong liền chắp tay cung kính đứng qua một bên. Bấy giờ Thiên tử Phạm Chúng dùng vô lượng ngọc báu Ma-ni, lưới báu trang nghiêm che phủ khắp Bồ-đề đạo tràng để cúng dường

Thế Tôn, rồi đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh theo phía phải ba vòng và đọc bài kệ:

Thế Tôn trí tuệ luôn ngời sáng
Cùng đủ ba mươi hai tướng hảo
Niệm tuệ công đức thấy tròn đầy
Xa lìa kết sử mọi tội ác
Thanh tịnh dứt nhiễm trừ ba độc
Do thế chúng con nay lễ kính
Chứng đắc ba minh danh vang khắp
Ba cửa giải thoát dìu chúng sinh
Điều phục tâm gạn mọi nhơ uế
Khởi đại Từ bi độ cõi thế
Ba nghiệp tịnh thanh hiện cõi trần
Dứt trừ hai nghi không tham đắm
Nêu gương cho đời tu khổ hạnh
Thuyết Tứ Thánh đế độ chúng sinh
Siêng tu hạnh lành, hạnh tối thắng
Tự độ viên mãn rồi độ tha
Ma vương kéo đám ma binh đến
Chỉ dùng từ bi mà hàng phục
Đã đạt Bồ-đề cam lộ pháp
Chúng con quy ngưỡng Đấng trọn lành.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Thiên tử Phạm Chúng hết lời ca ngợi Như Lai xong liền chắp tay cung kính đứng qua một bên. Lúc ấy con trai ma vương thuộc bộ Thanh bạch đến chỗ Thế Tôn dâng các bảo cái lớn và đẹp cúng dường Phật rồi đọc bài kệ:

Con đã thấy Như Lai
An tọa Bồ-đề tòa
Ma quân thật hùng hổ
An nhiên chẳng hãi kinh
Chỉ trong vòng một niệm
Hàng phục mọi ma quân
Đủ công đức như vậy
Con nay xin lễ kính
Tất cả đều viên mãn
Đại Mâu-ni vô thượng
Chúng ma đông vô số

Vẫn không hề lay động
Từng vì đạo Bồ-đề
Vô lượng kiếp tu thí
Bố thí cả vợ con
Chân tay cùng thân mạng
Tất cả đều chẳng tiếc
Nên được mọi trang nghiêm
Thế Tôn phát nguyện lớn
Đạt được đạo vô thượng
Sẽ độ hết muôn loài
Định tuệ là giáp trụ
Pháp tịnh là thuyền bè
Ý lạc đều viên mãn
Hóa độ khắp chúng sinh
Con đem lòng hoan hỷ
Ca ngợi công đức Phật
Kính nguyện con đời sau
Được thành Vô thượng đạo
Lại đem công đức này
Hàng phục lũ quân ma
Mau chứng Nhất thiết trí.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Ma tử Thanh Bạch đọc bài kệ ca ngợi Như Lai xong liền chắp tay đảnh lễ cung kính đi nhiễu nhiều vòng và bước qua đứng một bên. Lúc ấy Tha hóa tự tại Thiên vương cùng với vô số các vị Thiên tử đến nơi Bồ-đề tòa cung kính đi nhiễu quanh nhiều vòng, đem Diêm phù đàn kim hết sức quý giá cùng nhiều thiên hoa tung rải chỗ Như Lai ngồi và đọc bài kệ:

Pháp Như Lai thuyết đều chân thật
Công nhiên sáng tỏ, không tạp loạn
Xa lìa mê muội cùng tội nhiễm
Chứng đắc pháp cam lộ đại giác
Hào quang chiếu sáng khắp mười phương
Do vậy con nay xin đảnh lễ
Thế Tôn từ bi với tất cả
Thấu mọi căn cơ trừ tà đạo
Trí tuệ thù thắng không ai sánh
Muôn hạnh vi diệu soi muôn loài
Thần thông hiện hóa khắp hư không

Như đi trên đất không vướng mắc
Thấu rõ sinh tử ban tình thương
Tỏ khổ hư dối nên lìa bỏ
Đem lại an lạc cho người trời
Hóa độ cùng đưa đến giải thoát
Lợi ích mười phương như vầng dương
Như mắt sáng ngời của ba cõi
Là nơi nương tựa cho thế gian
Tâm Ngài chưa từng sinh đắm trước
Thần thông diệu dụng luôn tự tại
Là Bậc Tối Tôn trong cõi thế.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Tha hóa tự tại Thiên vương ca ngợi Như Lai xong cùng với Thiên chúng đảnh lễ đi nhiễu quanh nhiều vòng và đứng qua một bên. Lúc ấy Hóa lạc Thiên vương cùng với Thiên chúng đến chỗ Phật ngồi cung kính nhiễu quanh, dùng vô số vòng hoa, châu báu, gấm lụa đủ màu sắc cúng dường Như Lai và đọc bài kệ:

Như Lai ngời trí tuệ
Dứt sạch mọi cấu nhiễm
Phiền não đã diệt trừ
Thành tựu muôn điều tốt
Nhiều chúng sinh thế gian
Đắm theo tà, ngã mạn
Thế Tôn nay thâu nhiếp
Dẫn tới đạo diệu kỳ
Là Bậc Xuất thế gian
Trời, người đều cung kính
Trừ tận bệnh phiền não
Chính Bậc Đại Y vương
Nhật nguyệt, ngọc Ma-ni
Phạm vương cùng Đế Thích
Đem sánh với Thế Tôn
Mọi ánh sáng mờ hẳn
Được trí tuệ soi chiếu
An lành tỏa khắp trần
Mọi việc đều hy hữu
Nên con nay kính lễ
Thế Tôn tỏ mọi nghĩa

Hư vọng hay chân thật
Ở trong hai nẻo trên
Luôn dạy đúng chánh pháp
Ngôn từ thật thâm diệu
Tâm ý luôn hài hòa
Bậc Đạo Sư trời người
Nên con nay đảnh lễ
Thế Tôn Bậc Đại Trí
Thức tỉnh mọi chúng sinh
Ba minh, tám giải thoát
Năng trừ hết ba độc
Phân biệt theo căn cơ
Trao truyền pháp tương ứng
Đều tùy theo sở nguyện
Vì thế con kính lễ.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Hóa lạc Thiên vương đọc kệ ca ngợi Như Lai xong cùng với Thiên chúng đảnh lễ ngang chân Phật và đứng qua một bên. Bấy giờ Đâu-suất Thiên vương cùng với Thiên chúng đến Bồ-đề tòa cung kính nhiễu quanh chỗ Phật ngồi, dâng các loại Thiên y quý giá, lưới ngọc, lọng báu phủ che trên Phật và đọc bài kệ:

Từng ngự cung Đâu-suất
Rộng nói pháp thanh tịnh
Lời dạy nay vẫn truyền
Chư Thiên đều kính nhớ
Biển lớn công đức ấy
Đèn chiếu sáng cho đời
Chiêm ngưỡng không hề chán
Nên con nay đảnh lễ
Thế Tôn từ hiện thân
Tám nạn đều trừ dứt
Nay tọa Bồ-đề tràng
Thế gian được an lạc
Phật vì thương muôn loài
Khởi tâm đại Chánh giác
Hàng phục chúng oán ma
Chứng đắc đạo Vô thượng
Xin mau chuyển xe pháp

Giáo hóa độ quần mê.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Đâu-suất Thiên vương đọc kệ ca ngợi xong, liền đảnh lễ ngang chân Phật và đứng qua một bên. Lúc ấy Dạ-ma Thiên vương cùng với Thiên chúng đến Bồ-đề tòa cung kính nhiễu quanh, dùng vô số hương hoa, các thứ hương xoa, hương tán, cờ phướn, bảo cái cúng dường Phật và đọc bài kệ:

Phật Bậc Vô Thượng Sĩ
Giới Định Tuệ giải thoát
Thế gian không ai bằng
Nên nay con đảnh lễ
Con xem khắp Thiên chúng
Nơi Bồ-đề tràng này
Với bao đài gác báu
Cúng dường Đức Thế Tôn
Trời, người không một ai
Đáng lãnh thọ như thế
Phật xuất hiện vì đời
Bao tháng năm khổ hạnh
Hàng phục các loài ma
Chứng đắc đạo Vô thượng
Diệt trừ hết vô minh
Chiếu sáng mười phương cõi
Pháp nhãn của thế gian
Muôn loài cùng lợi ích
Dù đến vô lượng kiếp
Ca ngợi Phật, Thế Tôn
Công Đức Phật hằng sa
Ngôn từ nào diễn hết
Mười phương cùng hướng về
Nên con nay đảnh lễ.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Dạ-ma Thiên vương ca ngợi Như Lai xong cùng với Thiên chúng nhiễu quanh rồi đảnh lễ ngang chân Phật và đứng qua một bên. Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân cùng với chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba và các Thiên chúng khác đồng đến Bồ-đề tòa cung kính đi nhiễu quanh nhiều lần, dùng vô số cờ phướn, bảo cái, hương hoa, y phục cúng dường Phật và đọc

bài kệ:

Như Lai công đức thật thanh tịnh
Thân tâm an định như Tu-di
Trí tuệ chiếu sáng mười phương cõi
Tất cả muôn loài cùng tôn quý
Thế Tôn xa xưa trải nhiều kiếp
Cúng dường vô lượng chư Như Lai
Nên nay phục ma thành Chánh giác
Được cả trời người cùng cúng dường
Thế Tôn đa văn cùng định tuệ
Mở bày pháp nhãn tuệ tối thượng
Con nay quy y theo chánh pháp
Bậc Đại Pháp chủ của thế gian
Thế Tôn nhiều kiếp cầu Bồ-đề
Vạn hạnh tu trì, muôn hạnh khổ
Phương tiện và Từ, Bi, Hỷ, Xả
Tinh tấn, trí tuệ phước tịnh thanh
Nên đạt công đức vô lượng ấy
Nay lại gồm đủ quả Mười lực
Khi thấy Phật ngự tòa Bồ-đề
Ma vương ác tâm muốn hãm hại
Chư Thiên đã có vị sợ lo
Nhưng thân tâm Phật không hề động
Thế Tôn đưa tay chỉ xuống đất
Tất cả ma quỉ đều tan lui
Chư Phật xa xưa thành Chánh giác
Thế Tôn nay đắc đạo cũng vậy
Phước đức trí tuệ đều vô úy
Là Bậc trời người phải kính lễ.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Thích Đề-hoàn Nhân đọc kệ ca ngợi xong, rồi đảnh lễ ngang chân Phật và đứng qua một bên. Lúc ấy, Tứ đại Thiên vương cùng với chư Thiên thể nữ thảy đều mang nhiều hoa Chiêm-ba, Bà-lợi-sư và vô số hương hoa, hòa tấu Thiên nhạc đến Bồ-đề tòa cúng dường Phật, đọc bài kệ:

Diệu âm của Như Lai
Khiến người nghe vui mừng
Giới, định luôn tinh tấn
Tâm tịnh luôn hỷ lạc

Ban vui cho chúng sinh
Nên nay con đảnh lễ
Lời pháp vi diệu ấy
Dứt phiền não muôn loài
Được vô lượng an vui
Lòng lặng trong không lỗi
Đạt trí tuệ vô lậu
Thế gian không người hơn
Bình đẳng và bất động
Ví như núi Tu-di
Thị hiện trong cõi đời
Như hoa sen rời nước.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Tứ đại Thiên vương ca ngợi Như Lai xong rồi đảnh lễ đi nhiễu quanh nhiều lần và đứng qua một bên. Lúc đó chư Thiên ở Hư không giới hiện nửa thân hình, cũng dùng vô số hương hoa cờ phướn, bảo cái, chuông quý, lưới quý giăng mắc khắp khoảng không, lại đem ngọc Anh lạc và các loại ngọc báu cúng dường Phật, đọc bài kệ:

Con thường ở hư không
Thiện ác đều thấy rõ
Chỉ có thân Như Lai
Thanh tịnh không lầm lỗi
Lại thấy chúng Bồ-tát
Mang vô số bảo đài
Đầy khắp cõi hư không
Số lượng không kể xiết
Lại thấy chúng Bồ-tát
Cúng dường Đức Như Lai
Tung các hoa vi diệu
Chứa đầy đại thiên giới
Lại thấy chúng Bồ-tát
Dùng vô vàn vật dụng
Vòng hoa và chuỗi báu
Dù, lọng cùng vòng ngọc
Hương hoa thảy đầy tràn
Lớp lớp theo thứ tự
Như sông xuôi về biển
Vân tập khắp hư không

Như Lai nhận cúng dường
Tâm luôn luôn bình đẳng.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Thiên chúng ở Hư không giới cúng dường Phật xong liền đảnh lễ, nhiễu quanh và đứng qua một bên. Bấy giờ Địa thần vì để cúng dường Phật, nên quét dọn sạch sẽ, dùng nước thơm rưới khắp mặt đất, tung rải các thứ hoa quý khắp Bồ-đề tràng làm tăng thêm vẻ thanh tịnh, lại dùng các màn báu giăng đầy trên cao rồi đọc bài kệ ca ngợi Như Lai:

Như Lai an tọa cõi Đại thiên
Là tòa Kim cang thật chắc bền
Giả sử xác thân đến khô kiệt
Chưa chứng Bồ-đề quyết không rời
Như Lai chẳng dùng lực thần thông
Nếu không đất này sẽ tan nát
Chúng Bồ-tát các nơi vân hội
Chúng con đều thấy được an ổn
Đất này Thế Tôn từng kinh hành
Tam thiên thế giới nhờ ánh sáng
Nơi Phật phóng quang còn xây tháp
Huống chi nơi này, chốn đạo thành
Thổ thần, con nay xin thống lãnh
Vì Thế Tôn nguyện dốc hết lòng
Các bậc Thanh văn và Phật tử
Ở nơi thuyết pháp bao công đức
Nguyện làm cho tất cả chúng sinh
Đều đạt đạo Vô thượng giải thoát.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Địa thần đọc bài kệ ca ngợi Như Lai xong, đảnh lễ ngang chân Phật và đứng qua một bên.

□

Phẩm 24: Thương Nhân Được Phật Thọ Ký

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Thế Tôn lúc mới thành Bậc Chánh Giác, vô lượng chư Thiên khắp cõi đều đến ca ngợi công đức của Như Lai. Lúc bấy giờ Thế Tôn luôn quán tưởng cây Bồ-đề lớn nhất ấy, mắt không lúc nào rời, lấy niềm vui thiền định làm món ăn, không nghĩ tới chuyện ăn uống, suốt trong bảy ngày không rời khỏi chỗ ngồi. Vô lượng vị Thiên tử của các cõi trời Dục giới bưng mười ngàn bình quý đựng nước thơm đến chỗ Phật, lại có vô lượng các vị Thiên tử ở các cõi trời Sắc giới cũng bưng mười ngàn chiếc bình quý đựng đầy nước thơm đến chỗ Phật, tất cả nước thơm ấy dùng để Như Lai tắm rửa cùng rưới trên cây Bồ-đề.

Khi Như Lai tắm rửa xong, có vô số Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... tranh nhau lấy thứ nước tắm của Như Lai để tẩy rửa thân mình. Sau khi tắm xong, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, còn chư Thiên sau khi làm nhiệm vụ xong đều trở về Thiên cung, hơi thơm của nước đem cúng dường Phật còn lưu mãi nơi thân khiến họ chỉ còn nghe mùi hương của Phật chứ không còn nghe mùi thơm nào khác, tất cả đều sinh tâm hoan hỷ cho là việc chưa từng có, đạt Bất thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó có vị Thiên tử tên Phổ Hoa từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

– Bạch Thế Tôn, Ngài đã an trụ vào pháp Tam-muội gì mà trải qua bảy ngày ngồi kiết già nhập định thân tâm bất động?

Này các vị Tỳ-kheo, lúc ấy Ta đã đáp lời của Thiên tử Phổ Hoa:

– Như Lai đã dùng Hỷ duyệt tam-muội làm tư lương thực mà an trụ, do diệu lực của pháp định ấy mà trải qua bảy ngày ngồi kiết già nhập định như vậy.

Lúc ấy Thiên tử Phổ Hoa đứng phía trước Phật đọc bài kệ:

Thế Tôn chân có ngàn vòng tròn
Ví như hoa sen rất thanh tịnh
Thường được chư Thiên luôn tôn quý
Vì thế con nay xin lễ kính
Bấy giờ Thiên tử lễ Phật xong
Lại dùng kệ (Già-tha) để tán dương
Vì muốn trời người khỏi nghi ngờ
Hoan hỷ chắp tay đến thưa hỏi

Như Lai giáng sinh dòng vương Thích
Khiến cho Thích tộc đều mừng vui
Năng diệt ba độc cùng nghi hoặc
Xin giải chỗ ngờ của Thiên nhân
Do mười lực nào thành Chánh giác
Trải qua bảy ngày quán cây to
Mắt sen xanh Bậc Sư Tử chúa
Kiết già quán cây không chuyển dời
Tất cả chư Phật đều như vậy
Hay riêng Thế Tôn quán cây kia
Diên mạo đoan nghiêm không cất tiếng
Răng trắng đều đặn, miệng ngát hương
Xin vì lợi ích của trời người
Khiến sinh hoan hỷ rõ sự thật.
Bấy giờ Như Lai đáp Thiên tử
Ta nay lược nói điều ông hỏi
Cũng như phép nước lên ngôi vua
Phải qua bảy ngày lo dời đổi
Chư Phật là Bậc Đại Pháp Vương
Thuận thế bảy ngày không chuyển dịch
Lại như dũng tướng tự giữ mình
Sau mới nghĩ mưu để thắng nhân
Chư Phật hàng ma cũng như thế
Bảy ngày kiết già không khởi thân
Ngã mạn, ba độc cùng phiền não
Là những thứ tổn hại muôn loài
Tất cả nhân hữu lậu phiền não
Với chúng, Ta đều đã trừ tận
Lửa trí vô lậu từ đó khởi
Đốt cháy sạch hết ba thứ độc
Ta ở nơi này dùng dao trí
Quyết phá lưới sinh tử dày chắc
Hiểu đúng uẩn thân đều không thật
Đều do mê vọng từ vô thủy
Chấp ngã, ngã sở hai vô minh
Cùng với tà kiến đều đoạn tận
Bốn điên đảo như rừng chướng ngại
Căn lành, lửa trí thiêu đốt hết

Vọng chấp tham đắm từ tưởng sinh
Đạt đến giác ngộ đều trừ bỏ
Sáu mươi lăm thứ vô minh hiểm
Bốn mươi bất thiện, ba mươi cấu
Mười sáu buông lung, mười tám giới
Hai mươi lăm hữu đều diệt tận
Hai mươi trần cấu đều lìa xa
Hai mươi tám thứ đời luôn sợ
Ta ở nơi đây luôn tinh tấn
Tất cả Ta đều đã vượt qua
Chứng đắc năm trăm pháp âm Phật
Cùng đạt viên mãn trăm ngàn pháp
Chín mươi tám sử, các tùy miên
Là lá, là cành, là tội gốc
Ta dùng trí tuệ làm lửa hồng
Thiêu đốt cháy tan bao nhiêu thứ
Ái, nghi tích chứa như sông cuộn
Dòng nước kiến chấp thường đầy tràn
Ta ở đây dùng mặt trời trí
Ánh sáng nung chiếu đều cạn khô
Tà nguỵ, ác hiểm bao tật xấu
Rừng phiền não lỗi lầm như vậy
Ta ở nơi đây dùng lửa trí
Thiêu sạch tất cả thành tan hoang
Phỉ báng Thánh hiền gây bao tội
Là gốc đưa đến đọa cõi ác
Ta dùng thuốc trí tuệ trị liệu
Khiến mọi độc ác nôn ra sạch.
Ta ngồi ở nơi này
Đạt định tuệ công đức
Mọi khổ não lo buồn
Trừ diệt không còn sót
Cũng chính ở nơi này
Ta đạt lý chân thật
Mọi tên độc ngã mạn
Nhổ sạch không hề sót
Cũng chính ở nơi này
Dùng đao bén trí tuệ

Cắt đứt ngã, ngã sở
Cội rễ của tử sinh
Cũng như trời Đế Thích
Đánh phá đám Tu-la
Cũng chính ở nơi này
Đạt trí nhẫn thanh tịnh
Mà muôn loài chúng sinh
Bị mê mờ che lấp
Ta dùng thuốc trí tuệ
Rửa sạch mọi mê lầm
Cũng chính ở nơi này
Dùng nước trong giải thoát
Tưới rừng cây khắp nơi
Khói lửa tham đều tắt
Cũng chính ở nơi này
Dùng gió đại tinh tấn
Xua tan mây phiền não
Cùng sấm chớp phân biệt
Cũng chính ở nơi này
Đạt pháp Từ tam-muội
Mọi kho chứa công đức
Hàng phục đám ma quân
Cũng chính ở nơi này
Đạt được định vô nguyện
Kho chứa công đức lớn
Dứt sạch mọi phiền não
Cũng chính ở nơi này
Đạt được pháp định Không
Trừ hết mọi phân biệt
Đạt được định Vô tướng
Kho tàng của công đức
Diệt trừ mọi hý luận
Cũng chính ở nơi này
Kho chứa mọi công đức
Cũng chính ở nơi này
Đạt được ba giải thoát
Sức thần thông trí tuệ
Phá tan lưới tử sinh

Ta cũng dứt sạch hết
Vô thường tưởng là thường
Đời khổ tưởng là vui
Vô ngã tưởng là ngã
Ta dùng lực tinh tấn
Đưa qua biển sinh tử
Phá trừ mọi lưới ái
Ví như cá Ma-kiệt
Ta ở đây giác ngộ
Rõ mọi tham, sân, si
Ví như đám lửa lớn
Thiêu đốt đám phù du
Ta ở trong đêm dài
Vô lượng vô biên kiếp
Đường sinh tử nhọc nhằn
Xoay vòng không ngừng nghỉ
Nay đã được dừng dứt
Hết mọi nỗi lo sợ
Những điều ta giác ngộ
Ngoại đạo nào vươn tới
Từng câu, nghĩa cam lộ
Năng dứt bao ưu não
Ta vào thành vô úy
Trừ hết giới, xứ, uẩn
Mọi tham ái đã tận
Không còn thọ thân sau
Ta vì đạo giác ngộ
Nơi vô lượng ức kiếp
Làm tất cả hạnh lành
Thí cả đến thân mình
Công đức đều viên mãn
Cho nên ở nơi này
Đạt pháp thắng cam lộ
Bồ-đề vô thượng giác
Phật Như Lai quá khứ
Chứng đắc pháp chân thật
Tùy căn cơ chúng sinh
Phân biệt truyền giảng pháp

Ta nay cũng như vậy
Đắc pháp diệu chẳng khác
Chỉ trong một sát-na
Biết rõ khắp thế gian
Nhân duyên hòa hợp sinh
Không tịch giả hợp có
Như thành Càn-thát-bà
Như ảo ảnh trên không
Pháp nhẫn ta đạt được
Thấy suốt khắp mọi nơi
Như thể nhìn bàn tay
Cầm quả A-ma-lặc
Pháp Tam-muội ta đạt
Thông tỏ hết tất cả
Nhớ rõ vô lượng kiếp
Như từ mộng choàng tỉnh
Mọi người trời các cõi
Bị tưởng điên đảo thiêu
Ta chính ở nơi này
Thấu tỏ mọi sự thật
Ta từ vô lượng kiếp
Cầu vô thượng Bồ-đề
Tu tập hạnh đại Từ
Tâm Từ duyên các pháp
Hàng phục đám ma quân
Ta từ vô lượng kiếp
Tu tập hạnh đại Bi
Tâm Bi duyên các pháp
Trừ sạch mọi lo phiền
Ta từ vô lượng kiếp
Tu tập hạnh đại Hỷ
Tâm Hỷ duyên các pháp
Chứng đắc đạo vô thượng
Ta từ vô lượng kiếp
Cầu vô thượng Bồ-đề
Tu tập hạnh đại Xả
Tâm Xả duyên các pháp
Chứng đắc pháp cam lộ

Ta đối trước ma quân
Phát thệ nguyện như vầy
Nếu chẳng thành Phật quả
Quyết không rời tòa này
Ta dùng trí kim cang
Phá trừ vô minh ám
Đạt đủ mười loại lực
Nơi tòa này nay hiểu
Chưa đạt nay đều đạt
Các lậu vắng sạch hết
Quân ma cũng tận trừ
Nơi tòa này nay rõ
Cửa năm uẩn phá tan
Mầm ba ái đều diệt
Do vậy mà hiện nay
Mới ngồi kiết già vậy.
Bấy giờ Bậc Tối Thắng
Từ tòa kim cang dậy
Lại ngồi nơi bảo tòa
Các trời dâng nước tắm
Chư Thiên dùng bình báu
Trong chứa đầy nước thơm
Hiến Bậc Chúng Trung Tôn
Tắm rửa khắp thân thể
Lúc ấy chư Thiên chúng
Cùng với nhiều Thiên nữ
Tấu bao khúc nhạc trời
Dốc lòng để dâng cúng
Này các vị Thiên tử
Phải biết rõ như thế
Ta trải qua bảy ngày
Chẳng hề rời tòa ấy.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Vì sao lúc mới thành Bậc Chánh Giác suốt trong bảy ngày Như Lai không rời khỏi tòa ngồi? Vì Như Lai ngồi trên tòa ấy để đoạn trừ hoàn toàn vòng sinh, già, bệnh, chết nối tiếp nhau không đầu không cuối. Qua bảy ngày quán cây Bồ-đề không rời tòa, đến tuần thứ hai, Như Lai đã kinh hành trong khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Trong tuần thứ ba, Như Lai

quan sát khắp Bồ-đề tràng, mắt không hề rời bỏ, cũng chính vì ở nơi đây Ta đã đoạn trừ sinh tử, chứng Tuệ giác Vô thượng. Trong tuần thứ tư, Như Lai kinh hành đến các vùng lân cận dọc theo bờ sông, lấy biển lớn làm giới hạn.

Bấy giờ ma vương Ba-tuần đến chỗ Thế Tôn thưa:

– Bạch Thế Tôn, Ngài đã trải qua vô lượng kiếp tinh cần tu khổ hạnh nay mới được thành Phật. Nay đã đúng lúc để Ngài nhập Niết-bàn. Cúi xin Như Lai mau nhập vào Niết-bàn. Cúi mong Bậc Thiện Thệ mau nhập Niết-bàn.

Đức Phật nói:

– Ba-tuần, Ta vốn phát đại nguyện muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh nên cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, trải qua vô lượng kiếp tinh cần gian khổ tích lũy bao công đức. Hiện tại tất cả chúng sinh đối với đạo pháp của Ta chưa đạt được lợi ích gì, sao ngươi lại xúi giục Ta nhập Niết-bàn? Hơn nữa trong thế gian này Tam bảo chưa có đủ, chúng sinh chưa được giáo hóa, thần thông cùng diệu pháp chưa được hiển bày truyền bá, vô lượng các vị Bồ-tát chưa có dịp để phát tâm Vô thượng Bồ-đề, sao ngươi lại hối thúc Ta sớm vào Niết-bàn?

Lúc ấy ma vương Ba-tuần nghe Phật nói như vậy liền thoái lui đứng qua một bên, dùng gậy vạch xuống đất mà suy nghĩ, than thở:

– Ở trong cõi Dục giới này, từ nay trở đi ta là người chịu nhiều sầu khổ hơn ai hết.

Lúc đó ba nàng con gái của ma vương thấy cha sầu khổ liền hỏi:

Đại vương do cớ gì
Mà tâm cực sầu khổ?
Nay khiến đại vương phiền
Xin hỏi rõ là ai?
Chúng con dùng dục kéo
Như dùng dây dắt voi
Khiến kẻ ấy tham đắm
Đem về cung Tự tại.

Ma vương đọc bài kệ trả lời các ma nữ:

Thế gian chẳng hề nhiễm
Cõi tham cũng không buộc
Bậc ấy vượt mọi dục
Vì thế ta buồn khổ.

Ba nàng ma nữ này lúc Như Lai còn là Bồ-tát ngồi nơi tòa Bồ-đề đã

đến và dùng mọi vẻ đẹp quấy nhiễu Bồ-tát, tạo ra vô số những trò huyễn hoặc mà chẳng được việc gì, nhưng vốn là hạng nữ nhân nặng nề đắm nhiễm, phiền não sâu nặng, nên lúc đó ba nàng đều tự biến dạng, một nàng hóa làm thanh nữ, một nàng hóa làm thiếu phụ, một nàng hóa làm một phụ nữ trung niên, cả ba cùng nhau đến chỗ Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền dùng diệu lực thần thông biến ba nàng ấy thành ba bà lão khiến chúng hổ thẹn vội lui về chỗ ma vương Ba-tuần nói kệ thưa:

Cha nói người lìa dục
Cõi tham không làm nhiễm
Chúng con đã biến hóa
Nhằm mê loạn Sa-môn
Lắm kẻ thấy chúng con
Lòng dục luôn dấy khởi
Nay hiện sắc mỹ miều
Bậc ấy tâm chẳng động
Dùng đại thần thông biến
Chúng con thành bà lão
Xin vương dùng uy lực
Cho trở lại nguyên hình.

Khi ấy ma vương đáp lời con:

– Ta nhận thấy không có ai dù là trời hay người có thể chế ngự được Phật. Các con phải tự mình đến nơi đó xin sám hối mọi tội lỗi trước nay của mình, mong Phật thu lại thần lực thì mới có thể trở lại thân hình cũ được.

Ba nàng ma nữ vâng lời cha, đến chỗ Như Lai đọc bài kệ:

Chúng con không trí tuệ
Muốn mê hoặc Như Lai
Chưa tường việc tốt xấu
Chẳng rõ việc dữ lành
Chúng con cùng sám hối
Mong tội được tiêu trừ
Cúi xin lực từ bi
Cho hiện lại thân cũ.

Lúc đó Như Lai vì lòng từ bi nên thu lại thần thông khiến ba ma nữ được trở lại thân hình như trước.

Trong tuần lễ thứ năm, Như Lai trụ nơi chỗ ở của Mục-chân-lân-đà

Long vương. Lúc ấy gió lạnh thổi dữ, mưa dầm suốt bảy ngày không ngớt, Long vương lo sợ gió mưa làm thương tổn Như Lai nên đã lìa khỏi cung của mình đến trước chỗ Phật, quấn thân mình thành bảy vòng quanh Phật để che chở, dùng đầu mình làm lọng che phủ phía trên đầu Phật, lại có vô lượng Long vương ở bốn phương cùng đến bảo vệ Phật. Thân của Long vương vòng cao rắn chắc như núi Tu-di. Khi đó các Long vương đều được uy lực và hào quang của Phật tác động nên thân tâm đều đạt được niềm an lạc chưa từng có.

Qua bảy ngày mưa tạnh gió dừng, các Long vương cùng đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu theo phía tay phải ba vòng rồi trở về cung điện của mình.

Vào tuần lễ thứ sáu, Thế Tôn đi dưới bóng cây Ni-câu-đà gần dòng sông Ni-liên là chốn có nhiều nhóm ngoại đạo. Các nhóm này đều đến làm quen, gần gũi thăm hỏi Thế Tôn trong bảy ngày mưa gió vừa qua có được an ổn, vui vẻ không.

Đức Thế Tôn đọc bài kệ đáp:

Tịch tĩnh mà biết đủ
Tư duy nên chứng pháp
Lợi ích cho chúng sinh
Từ bi thương tất cả
Lìa xa mọi tội nhiễm
Chẳng đắm việc thế gian
Tâm dứt hẳn ngã mạn
Đó là an lạc nhất.

Vào tuần lễ thứ bảy, Thế Tôn đi vào rừng Đa diễn ngồi kiết già dưới một cội cây quán tưởng về chúng sinh đang bị nỗi khổ sinh, lão, bệnh, tử bức bách, rồi cất tiếng xướng kệ:

Chúng sinh ở cõi thế
Mãi bị năm dục thiêu
Nên thường nhớ bỏ ái
Vì ái làm tăng khổ.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc bấy giờ có hai anh em người miền Bắc nước Thiên trúc, đều là chủ đoàn thương nhân, một người tên Đế-lý-phú-bà, còn người kia tên Bà-lý. Cả hai đều là người có trí tuệ, rất giỏi về việc kinh doanh làm ăn, tính tình hiền lành hòa nhã, khéo giao tiếp nên công việc buôn bán khấm khá dần và trở nên giàu có.

Lúc đó hai anh em đang đưa năm trăm chiếc xe trâu kéo chở các hàng trân phẩm quý giá quay về quê cũ. Trong đoàn thương nhân có hai anh em lo việc điều khiển trâu kéo, một người tên Thiện Sinh, một người tên Danh Xứng. Hai anh em này rất thông thạo đường sá, biết rõ những chỗ an toàn hoặc hiểm trở, dùng cành hoa Ưu-bát-la giơ lên cho trâu thấy mà đi, khỏi phải dùng roi gậy đánh đập. Đi đến Nhũ lâm, đường sá rất bằng phẳng nhưng chân một con trâu giẫm mạnh làm mặt đường bị lún khiến một càng xe bị gãy và cả đoàn xe năm trăm chiếc bị đùn lại bên đường, hai con trâu đi đầu cũng không chịu tiến tới, dùng roi gậy đánh mấy nó cũng chẳng chịu cất bước. Đoàn thương nhân đâm lo sợ, cùng nói với nhau:

– Hai con trâu chẳng dám đi tới nữa, chắc hẳn có điều gì làm chúng kinh sợ chăng?

Họ liền cử người cỡi ngựa cầm binh khí đi về phía trước thăm dò. Người này đi một lát rồi trở lại thưa với vị chủ đoàn:

– Tôi đã đi tới phía trước xem xét kỹ nhưng chẳng thấy có gì là hiểm trở khó khăn, không rõ vì sao mà hai con trâu lại không chịu đi tiếp?

Lúc đó vị thần giữ rừng hiện ra nói với đám thương nhân:

– Các vị thương nhân chớ nên sợ hãi! Các ông ở trong đêm dài tối tăm mãi trôi lăn theo nẻo sinh tử, hôm nay các ông sắp được phúc lợi lớn. Vì sao mà ta nói thế? Vì có Đức Phật đã xuất hiện ở cõi đời này, mới thành Chánh giác đang an trụ trong khu rừng kia, chẳng ăn uống gì đã hơn bốn mươi chín ngày. Các ông nên đem các món ăn, nước uống đến để cúng dường Ngài.

Hai vị điều khiển trâu liền cho xe tiến lên, hướng về phía có Đức Phật và cả đoàn xe cùng theo sau. Đi được một quảng đường, từ xa họ đã trông thấy; Như Lai với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, hào quang từ thân chiếu sáng rực rỡ như mặt trời mới hiện. Đoàn thương nhân trông thấy Phật, đều tỏ ra cung kính cho là điều ít có, cùng bảo nhau:

– Đây là Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương hay là trời Nhật Nguyệt hay là thần Núi, thần Sông?

Lúc ấy Đức Thế Tôn liền đưa cao tấm ca-sa lên cho đám thương nhân trông thấy khi đó họ mới biết Như Lai là người xuất gia tu hành, nên họ đều sinh tâm hoan hỷ nói với nhau:

– Theo pháp xuất gia thì ăn uống phải đúng lúc, vậy chúng ta nên sửa soạn các thứ ăn ngon quý như đề hồ, mật, sữa, cháo sữa... để kịp thời cúng dường.

Cả đoàn khách buôn bày biện các thứ trai phẩm ăn uống xong liền

cùng đến trước Như Lai, nhiễu quanh theo phía phải ba vòng rồi đứng sang một bên thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, xin hãy thương xót chúng con mà nhận món cúng dường ít ỏi này.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc sắp sửa thọ nhận trai phẩm cúng dường của đoàn thương nhân ấy, Như Lai liền suy nghĩ: "Chư Phật quá khứ đều dùng bình bát để thọ trai, còn ta nay dùng vật gì để nhận món ăn này".

Lập tức Tứ Thiên vương mỗi vị đem một bình bát vàng dâng lên Như Lai và thưa:

– Cúi mong Thế Tôn nhận bát này của chúng con để đựng các món ăn cúng dường kia. Cúi xin Thế Tôn thương tưởng đến chúng con để cho trong cõi sinh tử này, chúng con gặp được nhiều an lạc.

Lúc ấy Thế Tôn nói với bốn vị Thiên vương:

– Pháp của hàng xuất gia không được cùng nhận các bình bát vàng quý giá như thế, kể cả trường hợp bát làm bằng bảy món báu cũng không được nhận.

Bấy giờ Tỳ-sa-môn Thiên vương ở phương Bắc nói với các vị Thiên vương kia:

– Tôi nhớ lại thời xa xưa có vị Thiên tử Thanh Thân đem đến bốn cái bát làm bằng đá cho chúng ta, lại có vị Thiên tử tên Biến Quang tới bảo:

– Không nên dùng cái bát ấy, cần phải tạo tháp thờ và cúng dường, bởi vì trong tương lai, khi có Đức Phật xuất hiện ở đời hiệu là Thích-ca Mâu-ni thì nên đem những bát này cúng dường vị Phật ấy. Vậy nay chính là lúc chúng ta đem những bát ấy cúng dường Phật.

Các vị Thiên tử mỗi vị vội trở về Thiên cung, cùng với quyến thuộc mang theo chiếc bình bát bằng đá, dùng hương thơm xoa lên, đựng đầy các thứ thiên hoa, hòa tấu Thiên nhạc, cùng đến nơi chỗ Phật. Mỗi vị đều dâng bình lên Như Lai và thưa:

– Bạch Thế Tôn, cúi xin Ngài thương xót nhận bình bát của chúng con để đựng các thức ăn của những thương nhân cúng dường. Cúi xin thương tưởng đến chúng con để chúng con thành bậc Pháp khí và được nhiều an lạc trong cõi sinh tử này.

Bấy giờ Thế Tôn liền suy nghĩ: "Bốn vị Thiên vương đã có tín tâm thanh tịnh cúng dường bình bát cho Ta nhưng Ta không thể nhận và giữ hết bốn chiếc bát. Tuy nhiên, nếu ta chỉ nhận bát của một vị thì những vị kia sẽ

buồn lòng, vì vậy Ta nên nhận hết các bình bát ấy". Đức Thế Tôn nhận bình bát của Bắc phương Tỳ-sa-môn Thiên vương và đọc bài kệ:

Ông dâng Ta bát này
Sẽ được pháp tối thượng
Nay Ta thọ ông cúng
Khiến ông đủ tuệ niệm.

Đức Thế Tôn nhận bình bát của Đề-đầu-lại-trá Thiên vương và đọc bài kệ:

Đem bát cúng Như Lai
Niệm tuệ được tăng trưởng
Nhiều đời được an vui
Mau chứng thành Giác ngộ.

Đức Thế Tôn nhận tiếp bình bát của Tỳ-lâu-bác-xoa Thiên vương và đọc bài kệ:

Ta đem tâm thanh tịnh
Nhận bát thanh tịnh này
Khiến tâm ông trong lành
Được trời người hiến cúng.

Đức Thế Tôn lại nhận tiếp bình bát của Tỳ-lâu-lặc-xoa Thiên vương và đọc bài kệ:

Như Lai giới thanh tịnh
Bát ông dâng trọn lành
Do tâm ông thuần khiết
Được quả cũng sạch trong.

Sau khi nhận bốn bình bát của các vị Thiên vương, Thế Tôn lần lượt đem đặt chồng lên nhau, rồi dùng tay phải ấn mạnh xuống hợp thành một bát, đường viền còn in rõ.

Bấy giờ Đức Như Lai nhớ nghĩ về việc quá khứ và đọc bài kệ:

Ta xưa từng đem hoa đầy bát
Cúng dường vô lượng chư Như Lai
Nên nay được bốn vị Thiên vương
Cúng ta bát thanh tịnh bền chắc.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy đoàn thương nhân cáo từ Phật rồi thúc đàn trâu kéo xe đi tiếp. Sáng sớm hôm sau, người lo việc chăn dắt trâu đi vắt sữa, sữa được vắt ra liền thành Đề hồ, người ấy cho là việc lạ, liền đem Đề hồ đó về thưa với vị thương chủ là sữa hôm nay mình vắt không hiểu sao đều biến thành

Đề hồ cả, không rõ đây là việc lành hay dữ. Trong đoàn thương nhân có một người Bà-la-môn tính tình tham lam thưa với vị thương với chủ:

– Đó là điềm chẳng lành, thứ đề hồ kia nên đem cho hết đi.

Người thương chủ vốn có vị tổ xa xưa được sinh lên cõi trời Phạm thế, lúc đó hiện thân thành Bà-la-môn nói với đoàn thương nhân:

Các ngươi từ xưa phát nguyện lớn
Nếu Như Lai chứng đạo Bồ-đề
Sẽ xin đem thức ăn dâng Phật
Thọ thức ăn rồi chuyển pháp luân
Nay Như Lai thành Bậc Chánh Giác
Sở nguyện các ngươi cũng hoàn thành
Thế Tôn đã nhận món ăn đó
Sẽ chuyển bánh xe pháp vô thượng
Sữa vắt hôm nay thành Đề hồ
Chính do uy lực của Bậc Thánh
Sáng sớm đã hiện ra điềm lành
Do đó mọi việc đều tốt đẹp
Phạm thiên nói xong bài kệ rồi
Lại hiện nguyên hình về Phạm thế.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc ấy những thương nhân nghe xong bài kệ rất vui mừng, lấy đề hồ đó rồi chọn thứ gạo tốt nhất nấu thành cháo nhuyễn, hòa thêm mật thơm, đựng đầy trong bát bằng Chiên-đàn trở lại rừng Đa diễn cúng dường Phật và thưa:

– Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn thương xót chúng con mà nhận món ăn này.

Bấy giờ Thế Tôn nhận món ăn của những thương nhân. Sau khi độ xong, Ngài cầm bát bằng Chiên-đàn vốn rất quý giá làm bằng trăm ngàn thứ châu báu, ném lên không trung. Khi ấy có vị Phạm thiên tên Thiện Phạm đón lấy chiếc bát Chiên-đàn đem về Thiên cung xây tháp cúng dường. Tháp đó đến nay luôn được chư Thiên dâng hương hoa cúng dường không bao giờ dứt.

Cùng lúc đó, Thế Tôn cũng chú nguyện cho đoàn thương nhân và nói bài kệ:

Các ông sẽ gặp nhiều an lành
Tài sản quý giá thêm sung mãn
Muôn việc làm sẽ được an lành

Cả đến thân mạng đều cũng vậy
Của báu mong cầu tự nhiên đến
Dùng vòng an lành đeo lên đầu
Chư Thiên, tinh tú và Nhật Nguyệt
Đế Thích Tứ vương theo hộ trì
Nơi chốn đi đến đều bình yên
Trở về cũng gặp nhiều may mắn
Nhờ công đức cúng thức ăn này
Về sau sẽ đắc quả Chánh giác
Hiện là Vị Độ Tam Phần Phật
Được thọ ký, thương nhân hoan hỷ.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Sau khi thành Chánh giác, đầu tiên Như Lai đã được hai vị thương chủ và những thương nhân cúng dường thức ăn và đã thọ ký cho họ như thế. Những thương nhân khi được Phật thọ ký đều nhận thấy đây là việc chưa từng có nên đều cung kính chắp tay thưa:

– Từ nay chúng con xin quy y Như Lai.

□

Phẩm 25: Đại Phạm Thiên Vương Khuyên Thỉnh

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Khi mới thành đạo Chánh giác, Như Lai đã tĩnh tọa một mình trong rừng Đa diễn, tâm an trụ vào cảnh thiền định sâu xa vi diệu, quan sát khắp thế gian rồi khởi lên suy niệm này: "Pháp mà Ta đã chứng được thậm thâm vi diệu, tịch tĩnh bậc nhất, rất khó lãnh hội thấu đạt, không thể lý giải theo con đường tư duy phân biệt, chỉ có chư Phật mới có thể thông tỏ. Pháp đó dạy con đường vượt qua năm uẩn để đi vào chân lý đệ nhất tức thể tánh thanh tịnh vô xứ, vô hành, bất thủ, bất xả; không thể hiểu hết bằng tri kiến bình thường, không thể chỉ bày rõ được vô vi, vô tác, lìa xa sáu cảnh; chẳng phải là pháp mà tâm có thể ước lượng được hay diễn đạt bằng ngôn từ được, không thể hiểu theo cảm quan nghe thấy và cũng không thể quán tưởng mà hiểu được vì nó dung thông vô ngại, lìa mọi con đường sẵn có để vươn tới chốn cứu cánh, là pháp Không, Vô sở đắc, Niết-bàn tịch tĩnh. Nếu truyền dạy pháp ấy cho con người thì chắc hẳn họ không thể thấu hiểu được, chỉ uổng công mà chẳng đem lại lợi ích gì. Vì vậy Ta cứ mặc nhiên an trụ". Bấy giờ Thế Tôn đọc bài kệ:

Ta chứng pháp cam lộ vô vi

Thâm diệu tịch tĩnh lìa cấu nhiễm
Tất cả chúng sinh khó lãnh hội
Vì thế ta yên lặng tịch trú
Pháp ấy xa lìa mọi ngôn từ
Ví như hư không không ô nhiễm
Tâm ý tư duy đều chẳng đạt
Nếu người thấu đạt thật ít có
Tánh của pháp ấy lìa văn tự
Ai thâm nhập được diệu lý ấy
Nhờ trải nhiều kiếp cúng dường Phật
Nên mới nghe qua sinh tin hiểu
Chẳng thể nói Hữu hoặc nói Vô
Không Hữu không Vô cũng chẳng được
Ta xưa vô lượng kiếp tu hành
Chưa đạt cứu cánh Vô sinh nhẫn
Nay đã đạt pháp cứu cánh ấy
Thường quán các pháp không sinh diệt
Tất cả các pháp bản tánh Không
Nhiên Đăng Như Lai thọ ký Ta
Ông ở đời sau thành Chánh giác
Thành Phật hiệu là Thích-ca Văn
Tuy vào lúc ấy chứng pháp tịnh
Nay Ta mới đạt đến cứu cánh
Thấy chúng sinh trong cõi sinh tử
Không phân chánh pháp và phi pháp
Chúng sinh thế gian có thể độ
Nên khởi đại Bi mà độ chúng
Phạm vương nếu đến khuyến thỉnh Ta
Ta sẽ chuyển bánh xe diệu pháp.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Như Lai nói xong bài kệ ấy liền từ chòm lông trắng giữa hai hàng lông mày phóng ra luồng hào quang lớn chiếu sáng khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Bấy giờ vị Thiên chủ thế giới Ta-bà là Loa Kế Phạm vương, nhờ oai thần của Phật mà biết được Thánh ý trong sự im lặng của Như Lai, nên suy nghĩ: "Ta phải mau đến chỗ Phật khuyến thỉnh Ngài khởi chuyển bánh xe chánh pháp". Ông liền gọi chúng Phạm thiên đến nói:

– Này các vị, chúng sinh trong thế gian đối với pháp lành có thể giảm

sút, đối với pháp ác có thể tăng lên. Vì sao thế? Là vì Phật đã đắc quả vị Vô thượng Bồ-đề rồi nhưng chỉ im lặng an trụ chứ không chuyển bánh xe pháp. Chúng ta phải đến đấy để khuyến thỉnh Ngài chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh.

Thế rồi Phạm vương cùng với sáu mươi tám câu-chi vị Phạm thiên đến chỗ Phật, đảnh lễ ngang chân Phật, cung kính đi nhiễu quanh theo phía phải ba vòng rồi đứng sang một bên thưa:

– Bạch Thế Tôn, hiện nay chúng sinh trong thế gian đối với pháp lành đang bị giảm sút. Vì sao thế? Như Lai đã vì chúng sinh mà xuất gia cầu đạo Bồ-đề. Nay thành Phật rồi lại im lặng an trụ không chuyển bánh xe chánh pháp, do vậy mà chúng sinh đối với pháp lành không được tăng trưởng. Lành thay Thế Tôn, lành thay Thiện Thệ! Xin Thế Tôn vì chúng sinh mà khởi tâm đại Bi chuyển bánh xe chánh pháp. Nhiều chúng sinh có năng lực lãnh hội được pháp thâm diệu. Chỉ mong Thế Tôn chuyển bánh xe pháp.

Bấy giờ Đại phạm Thiên vương đọc bài kệ tán thán Phật:

Thắng trí Như Lai
Viên mãn tối thượng
Phóng hào quang lớn
Chiếu khắp thế gian
Dùng mặt trời tuệ
Nở hoa cõi người
Vì sao lìa bỏ
An trụ vô thanh
Phật đem pháp báu
Ban cho muôn loài
Nơi trăm ngàn kiếp
Đã từng thu nhận
Gần gũi cõi đời
Nào bỏ chúng sinh
Cúi mong Thế Tôn
Thổi loa pháp vang
Gióng trống pháp lớn
Thắp đèn pháp ngời
Tuôn mưa pháp đượm
Dựng cao cờ pháp
Đưa hết chúng sinh
Qua biển sinh tử

Bệnh nặng phiền não
Đều được diệt trừ
Lửa phiền não dữ
Làm cho dừng tắt
Chỉ rõ Niết-bàn
Đường không ưu não
Nói pháp chân thật
Mở cửa giải thoát
Khiến bao kẻ mù
Đều được pháp nhãn
Dứt hết mọi lo
Sinh lão bệnh tử
Không phải trời người
Không phải Đế Thích
Mà đoạn trừ sạch
Sinh tử phiền não
Con cùng Thiên chúng
Kính thỉnh Như Lai
Chuyển bánh xe pháp
Nguyện đem công đức
Việc khuyến thỉnh này
Đồng mong Thế Tôn
Chuyển xe chánh pháp
Giáo hóa muôn loài.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc bấy giờ Thế Tôn yên lặng an trụ, Đại phạm Thiên vương cùng với chư Thiên dùng bột hương chiên-đàn và trầm thủy cõi trời cúng dường Phật xong liền biến mất.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

– Lúc đó Như Lai vì muốn cho thế gian tôn trọng chánh pháp, vì muốn cho diệu pháp thậm thâm được khai mở, truyền bá khắp thế gian nên đã trụ vào thiền định quan sát khắp cõi và suy nghĩ: "Pháp mà Ta đã chứng được thậm thâm vi diệu, tịch tĩnh bậc nhất rất khó lãnh hội thấu đạt, không thể lý giải theo con đường tư duy phân biệt, chỉ có chư Phật mới có thể thông tỏ. Pháp đó dạy con đường vượt qua năm uẩn để đi vào chân lý đệ nhất tức thể tánh thanh tịnh vô xứ, vô hành, bất thủ, bất xả, không thể hiện bằng tri kiến bình thường, không thể chỉ bày rõ được vô vi, vô tác, lìa xa

sáu cảnh, chẳng phải là pháp mà tâm có thể ước lượng được hay diễn đạt bằng ngôn từ được, không thể hiểu theo cảm quan nghe thấy và cũng không thể quán tưởng mà hiểu được vì nó dung thông vô ngại, lìa mọi con đường sẵn có để vươn tới chốn cứu cánh, là pháp Không, Vô sở đắc, Niết-bàn tịch tĩnh. Nếu truyền dạy pháp ấy cho con người thì chắc hẳn họ không thể thấu hiểu được, chỉ uổng công mà chẳng đem lại lợi ích gì. Vì vậy ta cứ mặc nhiên an trụ.

Bấy giờ Đại phạm Thiên vương nhờ uy thần của Phật, nên lại biết Như Lai vẫn còn giữ ý tưởng im lặng, bèn đến chỗ Thích Đề-hoàn Nhân nói:

– Kiều-thi-ca, ông nay nên biết chúng sinh nơi thế gian bị cuốn trong rừng rậm sinh tử, pháp lành hiện đang giảm sút còn pháp ác lại tăng lên. Vì sao thế? Vì Như Lai không chịu chuyển xe pháp. Kiều-thi-ca, chúng ta phải cùng nhau đến chỗ Phật khuyến thỉnh Ngài, vì chư Phật Như Lai khi đắc đạo thường phải được ân cần khuyến thỉnh thì mới chuyển xe pháp, nếu không thì các Ngài cứ yên lặng an trụ. Do vậy chúng ta phải đến khuyến thỉnh Như Lai chuyển pháp luân cũng là để cho thế gian biết tôn trọng chánh pháp.

Lúc ấy Đại phạm Thiên vương cùng Thích Đề-hoàn Nhân và chư Thiên ở các cõi, Tứ Thiên vương thiên, Tam thập tam thiên, Dạ-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Quang âm thiên, Quảng quả thiên, Biến tịnh thiên, Tịnh cư thiên cho đến A-ca-ni-trá thiên, tất cả đều uy nghi rực rỡ vào khoảng nửa đêm cùng vân tập đến rừng Đa diễn lễ Phật rồi đi nhiễu quanh theo phía tay phải ba vòng và đứng sang một bên.

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân chắp tay hướng về chỗ Phật đọc bài kệ thỉnh Như Lai chuyển xe chánh pháp:

Thế Tôn hàng phục các ma oán
Tâm luôn thanh tịnh như trăng tròn
Nguyện vì chúng sinh ra khỏi định
Đem trí tuệ sáng chiếu thế gian.

Thích Đề-hoàn Nhân đọc bài kệ xong mà Phật vẫn cứ yên lặng. Loa Kế Phạm vương nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

– Này Kiều-thi-ca, không thể khuyến thỉnh như vậy mà được đâu.

Thế rồi Đại phạm Thiên vương liền rời tòa ngồi, vén vạt áo để lộ vai bên phải, đầu gối phải quỳ chạm sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật nói bài kệ khuyến thỉnh:

Như Lai nay đã hàng phục ma
Trí tuệ sáng ngời chiếu khắp chốn
Thế gian căn cơ đã thuần thục
Cúi mong Thế Tôn rời định cảnh.

Khi ấy Thế Tôn nói với Đại phạm Thiên vương:

– Pháp mà Ta đã chứng được thậm thâm vi diệu, tịch tĩnh bậc nhất, rất khó lãnh hội thấu đạt, không thể lý giải theo con đường tư duy phân biệt, chỉ có chư Phật mới có thể thông tỏ. Pháp đó dạy con đường vượt qua năm uẩn để đi vào chân lý đệ nhất tức thể tánh thanh tịnh vô xứ, vô hành, bất thủ, bất xả, không thể hiểu hết bằng tri kiến bình thường, không thể chỉ bày rõ được vô vi, vô tác, lìa xa sáu cảnh; chẳng phải là pháp mà tâm có thể ước lượng được hay diễn đạt bằng ngôn từ được, không thể hiểu theo cảm quan nghe thấy và cũng không thể quán tưởng mà hiểu được vì nó dung thông vô ngại, lìa mọi con đường sẵn có để vươn tới chốn cứu cánh, là pháp Không, Vô sở đắc, Niết-bàn tịch tĩnh. Nếu truyền rộng pháp ấy cho mọi người thì chắc hẳn họ sẽ không thể thấu hiểu được. Vì thế mà Ta thường suy niệm hai bài kệ sau:

Đạo Ta chứng ngược dòng
Thâm diệu khó nhận biết
Kẻ mù tối không hiểu
Nên im lặng vô ngôn
Chúng sinh nơi cõi thế
Đắm theo năm cảnh, trần
Thật khó tỏ pháp Ta
Nên Ta im lặng mãi.

Lúc đó Phạm vương, Đế Thích cùng hội chúng chư Thiên nghe Phật nói kệ như vậy lòng rất lo buồn, biến mất khỏi nơi ấy.

Đức Phật nói với chư vị Tỳ-kheo:

– Vào một hôm nọ, Đại phạm Thiên vương nhận thấy nhiều nhóm ngoại đạo tại nước Ma-già-đà đề xướng các thuyết về đất, nước, lửa, gió rồi tranh biện, giải thích theo tà kiến mà cho là chánh đạo. Chúng sinh ở đấy cần được hóa độ, mà Đức Phật vẫn còn yên lặng như trước, nên đã thân hành đến chỗ Phật, đảnh lễ ngang chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, quỳ gối bên phải chạm sát đất, chắp tay cung kính đọc bài kệ khuyến thỉnh:

Nước Ma-già-đà
Nhiều đám ngoại đạo
Thảy đều rao truyền

Gieo rắc tà kiến
Cúi mong Mâu-ni
Mở pháp cam lộ
Thanh tịnh bậc nhất
Để chúng được nghe
Pháp của Phật chứng
Thanh tịnh dứt nhiễm
Đưa đến bờ giác
Chẳng tăng chẳng giảm
Ở trong ba cõi
Tôn quý hơn hết
Như núi Tu-di
Hiện rõ trên biển
Vì khắp muôn loài
Khởi lòng xót thương
Tế độ chúng sinh
Sao lại từ bỏ
Như Lai gồm đủ
Mọi thứ công đức
Dũng lực vô úy
Cúi xin trừ tận
Khổ não chúng sinh
Trời người thế gian
Bị phiền não bệnh
Bức bách muôn nẻo
Xin Phật từ bi
Xót thương tế độ
Chỉ có Như Lai
Là chốn quy ngưỡng
Trời người từ xưa
Được theo Như Lai
Nẻo thiện đã thuần
Đều cầu giải thoát
Nếu được nghe pháp
Đủ sức nhận lãnh
Cúi mong Như Lai
Nên mau truyền bá
Vì vậy con nay

Xin Bậc Tinh Tấn
Khai bày pháp diệu
Khiến thấy nẻo chánh
Ví như mây dày
Mưa tuôn khắp chốn
Mưa pháp Như Lai
Lại cũng như vậy
Thấm nhuần tất cả
Chúng sinh khát khao.
Còn bao nhiêu kẻ
Tà kiến bủa vây
Trong rừng sinh tử
Trôi lăn bao kiếp
Chưa được cứu độ
Mù không mắt tuệ
Nên sa hầm sâu
Duy nguyện Đạo Sư
Khai rõ đường chánh
Thí pháp cam lộ.
Phật đâu dễ gặp
Như hoa Ưu-đàm
Cúi mong độ thoát
Bao kẻ lạc loài.
Như Lai từ xưa
Phát nguyện rộng lớn
Tự độ hoàn tất
Sẽ độ chúng sinh
Xin đem pháp sáng
Trừ mọi tối tăm
Chỉ Phật đại Từ
Nào quên bản nguyện.
Như Sư tử rống
Như sấm rền vang
Xin vì chúng sinh
Chuyển bánh xe pháp.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng Phật nhãn quan sát căn tính thượng, trung, hạ của tất cả chúng sinh, nhận thấy có thể gồm vào ba nhóm là chánh, tà và bất định. Cũng như mỗi người đến một ao nước trong trẻo thấy trong

ao có nhiều cây cỏ, hoặc còn chìm dưới mặt nước, hoặc vừa nhú lên ngang mặt nước, hoặc vươn lên khỏi mặt nước, ba loại đó đều phân biệt rất rõ ràng. Như Lai quan sát căn tính bậc thượng, trung và bậc hạ của tất cả chúng sinh cũng giống như vậy. Khi ấy Như Lai suy nghĩ: "Nếu ta thuyết pháp hoặc không thuyết pháp thì đối với loại chúng sinh tà kiến họ cũng chẳng biết gì; còn đối với chúng sinh có chánh kiến nếu ta thuyết pháp hoặc không thuyết pháp thì họ cũng đều thông tỏ. Chỉ còn đối với loại chúng sinh bất định, nếu ta thuyết pháp thì họ thông tỏ, còn không thuyết pháp thì họ không biết đâu nương tựa. Này các Tỳ-kheo, khi đó Như Lai chú ý đến loại chúng sinh bất định ấy nên khởi tâm đại Bi, tuyên bố:

– Ta sẽ vì loại chúng sinh đông đảo này chuyển xe pháp khiến cho pháp bảo có mặt trong cõi đời và cũng vì Đại phạm Thiên vương đã hết lòng khuyến thỉnh.

Thế Tôn đọc bài kệ nói với Phạm vương:

Ta nay vì ông thỉnh
Sẽ mưa Pháp cam lộ
Xuống khắp cõi thế gian
Trời người cùng rồng thần
Những người tâm định tín
Nên lãnh hội chánh pháp.

Lúc đó Đại phạm Thiên vương nghe Phật nói bài kệ xong thì vui mừng tột độ cho là điều chưa từng có, liền đến trước đảnh lễ ngang chân Phật đi nhiễu quanh vô số vòng rồi biến mất.

Này các Tỳ-kheo, bấy giờ Địa thần gọi thần Hư không và nói lớn:

– Như Lai nay đã nhận lời khuyến thỉnh của Đại phạm Thiên vương sắp chuyển bánh xe pháp. Như Lai vì tâm đại Từ bi thương xót muốn hóa độ tất cả chúng sinh đem lại lợi ích cùng mọi an lạc cho họ, vì muốn làm tăng trưởng cõi trời người, giảm thiểu các cõi ác cũng như chỉ cho chúng sinh đạt đến giải thoát nên đã chịu chuyển bánh xe chánh pháp.

Địa thần nói xong thì chỉ trong một niệm thần Hư không đã nghe rõ và truyền đi khắp chốn đến tận cõi trời A-ca-ni-trá.

Này các Tỳ-kheo, khi ấy có bốn vị Thiên tử bảo vệ cây Bồ-đề tên là Ái Pháp, Quang Minh, Lạc Pháp và Pháp Hành cùng đến trước chỗ Phật, đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

– Bạch Thế Tôn, Ngài sẽ chọn nơi nào để chuyển pháp luân?

Như Lai đáp:

– Ta sẽ ở vườn Lộc dã tức chốn Tiên nhân đọa xứ thuộc nước Ba-la-nại để chuyển bánh xe chánh pháp.

Các vị Thiên tử lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn, cảnh trí trong vườn Lộc dã thuộc nước Ba-la-nại ấy kém phần tươi đẹp, cây rừng khe suối cũng không nổi tiếng lắm, chỉ có đất đai phì nhiêu, dân cư đông đúc, thành ấp cũng nhiều, ao hồ trong sạch mát mẻ, vậy vì lý do gì mà Như Lai chọn nơi ấy để chuyển pháp luân?

Khi ấy Đức Phật nói với các vị Thiên tử:

– Các ông không nên nói như thế. Vì sao vậy? Ta nhớ lại từ kiếp xa xưa, đã từng lần lượt cúng dường đến sáu mươi ngàn ức na-do-tha chư Phật, Như Lai tại thành Ba-la-nại và có tới chín vạn một ngàn câu-chi Đức Phật đã chọn nơi đó để chuyển bánh xe chánh pháp. Tất cả pháp vi diệu thậm thâm được chư Phật giảng tại đó. Do vậy đất này luôn được Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà hộ trì. Đó là lý do khiến Như Lai chọn vườn Lộc dã làm nơi chuyển bánh xe chánh pháp vậy.

□

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

QUYỂN 11

Phẩm 26: Chuyển Pháp Luân

Lúc bấy giờ, Đức Phật nói với chư vị Tỳ-kheo:

– Như Lai đã hoàn tất được những sự việc: Lìa bỏ sự chi phối của sinh tử, nhổ trọn gốc rễ của phiền não, rửa sạch mọi cấu uế ô nhiễm, hàng phục ma quân, chế ngự các ngoại đạo, thể nhập diệu lý thậm thâm của chư Phật nên đã đạt được tri kiến chân thật, thành tựu mười lực, bốn vô úy, mười tám pháp bất cộng, đầy đủ tất cả pháp của Phật. Như Lai dùng ngũ nhãn thanh tịnh quan sát khắp thế gian và suy nghĩ: "Ai là người đầu tiên đủ khả năng thọ nhận giáo pháp của Ta. Người ấy căn tính phải nhiệt thành, hòa nhã, nhu nhuyến dễ điều phục, lìa mọi cấu nhiễm, tham, sân, si, lãnh hội nhanh chóng những điều ta nói ra, không phải là người chóng quên, khiến cho việc truyền dạy được dễ dàng, các giáo pháp thu đạt được thì luôn ghi nhớ lưu giữ".

Sau khi suy nghĩ như thế, Như Lai xét thấy ngoại đạo Ô-đặc-ca, con của ông La-ma từng tu pháp định Phi tưởng phi phi tưởng xứ và đem truyền dạy cho các đệ tử của mình. Ông ấy là người thông minh, đầy đủ trí tuệ, tuy chưa dứt sạch các thứ phiền não cấu nhiễm nhưng nếu được nghe giáo pháp của Ta thì chắc chắn sẽ mau chóng tỏ ngộ, không rõ ông ta hiện nay ở đâu. Như Lai liền dùng Phật nhãn xem xét thì ông ấy đã mất được bảy ngày rồi.

Lúc đó chư Thiên cũng hiện ra đến đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

– Bạch Thế Tôn, vị ấy đã qua đời được bảy ngày. Khi Như Lai còn là Bồ-tát, ông ấy đã biết trước và từng nói Như Lai là Bậc Đại Trí Lực, nếu ông ấy còn sống thật xứng đáng để thọ nhận chánh pháp trước tiên.

Này các vị Tỳ-kheo, người con ông La-ma ấy chưa được nghe giáo pháp của Ta mà đã qua đời. Nếu còn sống ông ấy là người đầu tiên được ta thuyết giảng chánh pháp và những điều ta nói ông ta sẽ tỏ ngộ ngay.

Bấy giờ Thế Tôn lại suy nghĩ như trước: Ai là người có đầy đủ căn tính như trên để xứng đáng được nghe Phật pháp trước tiên. Như Lai nghĩ

đến vị Tiên ngoại đạo A-la-la cũng là bậc thông minh trí tuệ, tuy chưa dứt sạch các phiền não cấu nhiễm nhưng nếu được nghe giáo pháp của Ta thì chắc chắn sẽ là người mau thông tỏ, không rõ ông ta hiện nay ở đâu. Thế Tôn dùng Phật nhãn xem xét thì biết vị đã mất được ba ngày rồi.

Lúc này chư Thiên cũng hiện ra hư không thưa:

– Vị tiên ấy mất đã ba ngày rồi. Lúc Như Lai còn là Bồ-tát, ông ấy đã biết trước và từng nói Như Lai là Bậc Đại Trí Lực, nếu còn sống ông ấy thật xứng đáng được thọ nhận chánh pháp.

Này các Tỳ-kheo, A-la-la cũng chưa được nghe giáo pháp của Ta mà đã qua đời. Nếu còn sống, ông ấy sẽ là người đầu tiên được Ta thuyết giảng chánh pháp và cũng lãnh hội nhanh chóng những điều Ta nói.

Rồi Như Lai suy nghĩ tiếp để tìm xem ai sẽ là người xứng đáng được nghe thuyết pháp trước tiên, liền nhớ đến năm vị Bạt-đà-la là những người đầy đủ các đức tính như đã nói trên. Lại nhớ lúc Ta còn tu khổ hạnh, các vị ấy đã hết lòng tôn trọng Ta, lo liệu đủ mọi việc vậy Ta sẽ chọn năm vị ấy làm những người đầu tiên để chuyển cỗ xe chánh pháp đi vào cõi đời, giúp cho năm vị ấy tỏ ngộ, đạt được đầy đủ các pháp lành về bố thí, trì giới, lìa mọi phiền não chướng ngại, được giải thoát ngay ở hiện tại. Ta dùng Phật nhãn xem xét thấy năm vị ấy đang tu ở vườn Lộc dã, thành Ba-la-nại.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bấy giờ sau khi suy nghĩ xong, Như Lai từ nơi cây Bồ-đề đi đến thành Ba-la-nại thuộc nước Ca-thi khiến cho khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động.

Lúc đó gần thành Già-da có một vị ngoại đạo tên A-tự-bà, từ xa trông thấy Phật liền đi tới thăm hỏi rồi đứng qua một bên thưa:

– Thưa Trưởng lão Cù-đàm, các căn của Ngài thật điềm tĩnh, oai nghi đáng kính, thân sắc ngời sáng như vàng Diêm-phù và hoa Chiêm-ba. Thưa Nhân giả, Ngài tu phạm hạnh gì, xuất gia theo vị thầy nào mà đạt được phong độ oai nghiêm đáng kính như vậy? Ngài từ đâu đến đây và nay tính đi đến chốn nào?

Đức Thế Tôn đọc bài kệ:

Ta vốn không có thầy
Thế gian ai sánh kịp
Tự mình ngộ chánh pháp
Chứng quả Vô lậu tịnh.

A-tự-bà thưa:

– Thưa Cù-đàm, Ngài tự cho mình là A-la-hán sao?

Đức Phật lại đọc bài kệ:

Ta là Vô Thượng
Đạo Sư thế gian
Hóa độ tất cả
Chính Bậc La-hán.

A-tự-bà thưa:

– Thưa Cù-đàm, Ngài tự cho mình là Bậc Giác Ngộ chăng?

Như Lai đáp:

– Ta là Bậc Tối Tôn thù thắng trong thế gian vì đã dứt trừ hết mọi phiền não và các pháp ác. Ta là Bậc Chánh Giác.

A-tự-bà hỏi:

– Thưa Trưởng lão Cù-đàm, hiện nay Ngài tính đi đến đâu?

Như Lai đáp:

– Ta nay muốn đến vườn Lộc dã nước Ba-la-nại làm nguồn ánh sáng lớn chiếu soi cho chúng sinh mờ tối.

Thế Tôn liền đọc bài kệ:

Ta đến Ba-la-nại
Ở nơi vườn Lộc dã
Vì chúng sinh mê mờ
Giống trống pháp cam lộ
Chuyển pháp chưa từng chuyển
Là pháp luân tối thắng.

Bấy giờ A-tự-bà từ biệt Phật đi về phương Nam, còn Như Lai thì đi về hướng Bắc, ngang qua thành Già-da. Hôm sau có một vị Rồng tên Thiện Kiến ở trong thành đã thiết trai cúng dường Như Lai. Thọ trai xong, Như Lai đến thôn Lô-ê-đa-Bà-tô-đô, rồi lần lượt đi qua các thôn xóm như Đa-la, Sa-la, tại các thôn ấy Như Lai đều được các vị cư sĩ trưởng lão cúng dâng đầy đủ các món ăn cần thiết, dần dà thì đến bờ sông Hằng. Lúc đó nước sông tràn bờ chảy xiết, Như Lai muốn qua sông liền gọi người lái đò, người ấy đáp:

– Xin Ngài cho tôi tiền, tôi sẽ đưa Ngài qua sông.

Như Lai bảo:

– Ta không có tiền.

Người lái đò nói:

– Nếu Ngài không có tiền thì không thể qua sông được.

Như Lai lúc ấy bay vụt lên hư không chỉ một thoáng là sang tới bờ bên kia. Người lái đó trông thấy Phật hiện thần thông như thế thì tự trách mình:

– Ta quả là không có mắt để đưa vị Thánh qua sông.

Lòng ông ta bức rức, lo âu, buồn bực đến nỗi quỵ té trên đất hồi lâu mới tỉnh, liền tới chỗ vua Tần-bà-sa-la tâu lại mọi sự việc. Nhà vua nghe tâu bèn ra lệnh từ nay trở đi, các vị Sa-môn có qua sông thì không được lấy tiền đò.

Này các Tỳ-kheo, Như Lai đến thành Ba-la-nại, vào sáng sớm đắp y mang bát vô thành khất thực, trở về chỗ cũ ăn uống xong thì đi thẳng đến vườn Lộc dã. Lúc đó năm vị Bạt-đà-la từ xa trông thấy Thế Tôn liền bảo nhau:

– Sa-môn Cù-đàm buông thả tham đắm, không chịu giữ giới, muốn đoạn trừ phiền não lại chọn con đường đi thụt lùi làm mất hết công phu thiền định. Trước đây tu khổ hạnh còn chưa đạt được giác ngộ, huống gì ngày nay đã ăn uống tùy thích các món ngon vật lạ, thọ hưởng khoái lạc. Rõ ràng đó là một kẻ lười biếng, chẳng phải là Bậc Khí. Nay chúng ta gặp ông ấy chẳng cần phải cung kính, thăm hỏi, mọi công việc như sửa soạn chỗ ngồi, đem nước rửa chân hay lo chuyện ăn uống đều chẳng làm. Lúc ông ta đến gần thì cũng đừng đứng dậy, nếu ông ta muốn ngồi thì chỉ cái tòa thấp nhất cho ông ta.

Trong năm vị Bạt-đà-la chỉ có A-nhã Kiều-trần-như là không đồng ý với các vị kia. Bấy giờ Thế Tôn đến gần chỗ của năm vị Bạt-đà-la, với Phạm tướng uy nghi khiến họ tự cảm thấy bất an ví như chim bị nhốt trong lồng lại bị lửa bức bách. Các vị Tỳ-kheo nên biết, chúng sinh trong thế gian không ai trông thấy Phật mà có thể ngồi yên được.

Lúc đó, năm vị Bạt-đà-la đều làm trái với những điều mình vừa nói. Thấy Phật đến gần bất giác họ đều đứng dậy chào đón, rồi người thì lo dọn trải đồ ngồi, người thì lo đem nước cho Phật rửa chân, người thì lo tìm đồ lau chân, người nâng giữ ca-sa của Phật, tất cả đều nói là rất mừng khi gặp lại Trưởng lão Cù-đàm, mời Phật ngồi ở tòa cao nhất.

Khi Thế Tôn an tọa xong, năm vị kia ra phía trước lễ bái và vấn an rồi đứng qua một bên thưa:

– Thưa Trưởng lão Cù-đàm, Ngài dung mạo đoan nghiêm, phong thái tịch tĩnh, thân tướng tỏa hào quang như vàng Diêm-phù và hoa Chiêm-ba, phải chăng Trưởng lão đã chứng được Thánh trí.

Đức Thế Tôn bảo năm vị ấy:

– Các vị chớ nên gọi Như Lai là Trưởng lão, điều ấy không thích hợp mà cũng chẳng đem lại lợi ích gì cho các vị trong cõi sinh tử.

Lại nói:

– Ta đã chứng được pháp giải thoát. Ta đã thông tỏ con đường hướng tới giải thoát. Ta nay là Phật được Nhất thiết trí, tâm vô lậu tịch tĩnh luôn tự tại. Các vị hãy đến đây, Ta sẽ giảng dạy, trao cho các vị pháp ấy, các vị cần phải lắng nghe, lãnh hội, theo đó mà tu tập. Đối với thân hiện tại sẽ dứt sạch được mọi thứ phiền não, trí tuệ được sáng tỏ, an trụ trong cảnh giải thoát, các việc làm đưa đến thành tựu Phạm hạnh sẽ được hoàn tất, không còn phải thọ thân sau.

Đức Phật bảo năm vị Bạt-đà-la:

– Các vị lúc đầu nghi ngờ Ta nên đã nói rằng Trưởng lão Cù-đàm tham đắm lạc thú thế gian, không hề bền tâm giữ giới, muốn dứt trừ phiền não mà lại đi thụt lùi... nhưng khi Ta vừa đến gần thì mỗi vị đều tỏ ra bối rối và làm trái với những điều mình vừa bàn, như thế đủ thấy không nên gọi Như Lai là Trưởng lão.

Năm vị Bạt-đà-la đều cùng thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, chúng con nay xin được đứng trong hàng ngũ Phật pháp, làm Sa-môn.

Đức Phật nói:

– Lành thay các vị Tỳ-kheo!

Tức thì râu tóc cả năm vị đều rụng hết, vận pháp phục, trở thành năm vị Sa-môn, râu tóc như mới được cạo quá bảy ngày, oai nghi nghiêm trang như vị Tỳ-kheo trải qua trăm hạ. Năm vị Sa-môn liền đảnh lễ ngang chân Phật, sám hối những lầm lỗi từ trước, xem Như Lai là Bậc Đại Sư, sinh tâm vui mừng chiêm ngưỡng tôn quý.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đến ao nước để tắm rửa, rồi trở về chọn một chỗ tĩnh tọa và suy nghĩ: "Chư Phật thời quá khứ đã ngồi trên tòa thế nào để chuyển bánh xe chánh pháp?" Khi Đức Phật vừa khởi niệm đó, bỗng nhiên ở nơi ấy có đến ngàn tòa báu từ dưới đất vụt hiện lên. Như Lai liền rời tòa đang ngồi đứng dậy cung kính đi nhiễu quanh nhiều vòng rồi chọn tòa cao thứ tư ngồi kiết già, còn năm vị Bạt-đà-la đảnh lễ ngang chân Phật xong thì ngồi thành vòng phía trước Phật.

Này các Tỳ-kheo, bấy giờ Thế Tôn phóng luồng hào quang lớn chiếu sáng khắp Tam thiên đại thiên thế giới và từ trong màn lưới ánh sáng ấy phát ra bài tụng:

Từ cung trời Đâu-suất
Giáng sinh Lâm-tỳ-ni
Phạm Thích đều cung kính
Uy nghi Sư tử vương
Mười phương đi bảy bước
Tâm không hề nhiễm vướng
Liền dùng tiếng Phạm âm
Mà nói rõ lời này
Ta đối với tất cả
Là Tối tôn Tối thượng
Bỏ ngôi Chuyển luân vương
Vì lợi ích muôn loài
Sáu năm tu khổ hạnh
Đến ngự Bồ-đề tòa
Hàng phục các quân ma
Chóng thành đạo vô thượng
Phạm Thích cùng Thiên chúng
Thỉnh cầu chuyển pháp luân
Thương xót bao chúng sinh
Nên nhận lời khuyến thỉnh
Dùng nguyện lực kiên cố
Vườn Lộc dã hướng về
Nơi Tiên nhân bị đọa
Diễn thuyết pháp vô thượng
Pháp ấy qua bao kiếp
Tu tập và chứng được
Ai người ham thích nghe
Mau đến để lãnh hội
Thân người trời khó được
Phật ra đời khó hơn
Nghe pháp khởi lòng tin
Người ấy cũng ít có
Người tránh khỏi tám nạn
Nay được thân trời người
Gặp Phật nghe chánh pháp
Tâm tịnh tín tăng trưởng
Người trong trăm ngàn kiếp
Chánh pháp chưa từng nghe

May mắn nay được gặp
Cần phải gắng tu tập.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Bài kệ được phát ra từ luồng hào quang ấy thức tỉnh tất cả chúng sinh ở các cõi trời người trong Tam thiên đại thiên thế giới hãy mau đến nghe. Đức Phật nay sắp chuyển bánh xe chánh pháp. Các trời, rồng... nghe được lời ấy đều từ nơi cung điện của mình vân tập đến chỗ Phật.

Bấy giờ Địa thần dùng thần thông khiến cho đạo tràng ấy trở nên rộng lớn đến bảy trăm do-tuần, khắp nơi đều vô cùng trang nghiêm thanh tịnh. Các vị trời thần ở giữa hư không đem vô số cờ phướn, dù lọng quý giá để trang trí tô điểm cho đạo tràng. Chư Thiên ở các cõi trời Dục giới và Sắc giới cũng đem đến tám vạn bốn ngàn tòa Sư tử đặt nơi đạo tràng và mỗi vị đều thưa với Phật.

– Bạch Thế Tôn, hãy thương xót chúng con mà ngự nơi tòa này để chuyển cỗ xe chánh pháp.

Này các Tỳ-kheo, bấy giờ các phương Đông, Tây, Nam, Bắc bốn hướng và trên dưới mười phương quốc độ, vô lượng câu-chi Bồ-tát vốn đã gieo trồng phước đức từ trước, thảy đều tụ hội đến chỗ Phật, đi nhiễu quanh theo phía phải ba vòng rồi chắp tay cung kính khuyến thỉnh Như Lai nên mau chuyển pháp luân. Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế tứ vương cùng với vô số chúng chư Thiên trong mười phương Tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều đảnh lễ ngang chân Phật, đi nhiễu quanh theo hướng phải ba vòng rồi chắp tay hướng về Phật, khuyến thỉnh Như Lai mau chuyển bánh xe chánh pháp. Tất cả các vị trong chúng hội đồng thưa:

– Cúi xin Thế Tôn vì lợi ích an lạc cho chúng sinh, xin thương xót nhớ nghĩ đến tất cả chúng sinh mà tưới mưa đại pháp, dựng ngọn cờ chánh pháp, thổi loa đại pháp, cử lên tiếng trống chánh pháp.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Lúc đó, trong chúng hội có một vị Bồ-tát tên là Chuyển Pháp, nắm giữ các bánh xe báu có đủ ngàn nan hoa xinh đẹp trang nghiêm không gì có thể so sánh được, phóng ra hàng ngàn luồng ánh sáng, lại dùng các thứ tràng hoa, chuông quý, gấm lụa vi diệu cùng vô số các thứ châu báu tô điểm thêm. Do vì nguyện lực từ trước của vị Bồ-tát ấy cảm ứng mà có được bánh xe báu đó để cúng dường chư Phật, Như Lai thời quá khứ. Chư Phật đều có bánh xe quý giá đó rồi sau mới chuyển chánh pháp.

Khi ấy vị Bồ-tát ấy dâng bánh xe báu lên Như Lai và đọc bài kệ:

Nhớ quá khứ Thế Tôn

Được Nhiên Đăng thọ ký
Sẽ thành Bậc Chánh Giác
Hiệu Thích-ca Mâu-ni
Con cũng vào thời ấy
Đã phát nguyện lớn này
Bậc Đạo Sư thành Phật
Sẽ dâng bánh xe quý
Tất cả cõi trời người
Cùng tất cả Bồ-tát
Số ấy đông vô lượng
Đều vì chuyển pháp luân
Dùng hết thần lực mình
Đem mọi vật dâng cúng
Đài báu, hoa, dù lọng
Cùng kiếp chẳng nói hết
Cõi Tam thiên đại thiên
Trời, Người, A-tu-la
Chư Long, Thần các loại
Đều một lòng khuyến thỉnh.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Vào lúc đầu hôm, Như Lai chỉ yên lặng nhập định cho đến khoảng nửa đêm Như Lai mới an ủi vỗ về đại chúng khiến họ sinh tâm hoan hỷ, sau đó gọi năm vị Bạt-đà-la mà nói:

– Các vị cần phải biết, người xuất gia tu hành gồm có hai chướng ngại cần phải vượt qua. Hai điều ấy là gì? Một là tâm tham đắm cảnh dục mà không thể lìa bỏ được, đó là hạng người thấp kém ngu si không hiểu biết, đó chẳng phải là hạnh của bậc Thánh trí, chẳng hợp với đạo lý, không phải là nhân giải thoát, nhân của lìa dục, nhân thần thông cũng không phải là nhân thành Phật, nhân của Niết-bàn. Hai là không tư duy một cách chân chánh, tự làm khổ thân mình để mong cầu xuất ly, trong quá khứ hiện tại và vị lai đều phải nhận lấy quả báo đau khổ. Này các Tỳ-kheo, các vị cần phải lìa bỏ cả hai con đường lệch lạc ấy. Ta nay sẽ vì các vị nói rõ về Trung đạo, các vị phải lắng nghe và nỗ lực tu tập.

Thế nào gọi là Trung đạo? Đó là:

– Nhận thức chân chánh (Chánh kiến).

– Tư duy chân chánh (Chánh tư duy).

– Ngôn ngữ chân chánh (Chánh ngữ).

– Hành động tạo tác chân chánh (Chánh nghiệp).

– Sinh hoạt chân chánh (Chánh mạng).

– Siêng năng tinh tấn chân chánh (Chánh tinh tấn).

– Nhớ nghĩ chân chánh (Chánh niệm).

– Thiền định chân chánh (Chánh định).

Tám pháp như thế chính là Trung đạo.

Đức Phật giảng thêm cho năm vị Tỳ-kheo:

– Có bốn chân lý tối thượng. Bốn chân lý đó là những gì? Đó là Chân lý về khổ (Khổ đế); Chân lý về nguyên nhân của khổ (Khổ tập đế); Chân lý về sự diệt khổ (Khổ diệt đế) và Chân lý về con đường tu chứng diệt sự khổ ấy (Chứng khổ diệt đạo đế).

Này các Tỳ-kheo, thế nào là Chân lý về khổ?

Đó là sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, yêu thương mà biệt ly là khổ, ghét bỏ mà gặp nhau là khổ, cầu mong mà chẳng được là khổ, năm uẩn dấy mạnh là khổ. Đó chính là Chân lý về khổ.

Thế nào là Chân lý về nguyên nhân của khổ?

Đó là ái, thủ, hữu, hỷ cùng kết hợp với tham, sự mong cầu khoái lạc tột bậc chính là nguyên nhân tạo nên khổ. Đó chính là Chân lý về nguyên nhân của khổ.

Thế nào là Chân lý về sự diệt khổ?

Đó là sự tận diệt hết thảy mọi nguyên nhân gây ra khổ tức là ái, thủ, hữu, hỷ cùng kết hợp với tham, sự mong cầu khoái lạc tột bậc. Đó chính là Chân lý về sự diệt khổ.

Thế nào là Chân lý về con đường tu chứng diệt trừ khổ?

Đó là tám con đường chân chánh giúp cho hành giả dứt khổ đạt quả vị Giải thoát, gồm từ Nhận thức hiểu biết chân chánh cho đến Thiền định chân chánh. Đó chính là Chân lý về con đường tu chứng diệt trừ khổ.

Lại nói với các Tỳ-kheo:

– Chân lý về sự khổ ấy, trước kia Ta chưa từng nghe người khác nói, chỉ do khéo tư duy thuận theo đúng sự thật nên phát sinh sự hiểu biết, nhận thức thông tỏ rộng khắp và trí tuệ sáng suốt. Này các Tỳ-kheo, các Chân lý về nguyên nhân gây nên khổ; Chân lý về sự diệt khổ và Chân lý về con đường tu chứng diệt sự khổ ấy cũng vậy. Ta cũng chưa từng được nghe người khác nói, chỉ do khéo tư duy thuận theo đúng sự thật nên phát sinh sự hiểu biết, nhận thức thông tỏ rộng khắp và trí tuệ sáng suốt.

Lại nói với các Tỳ-kheo:

– Ta đã biết rõ khổ, đã dứt sạch nguyên nhân gây nên khổ, đã chứng đắc sự diệt khổ và tu tập theo con đường diệt khổ. Bốn pháp ấy, trước kia Ta cũng chưa từng được nghe người khác nói, chỉ do khéo tư duy thuận theo đúng sự thật nên phát sinh sự hiểu biết, nhận thức thông tỏ rộng khắp và trí tuệ sáng suốt.

Lại nói với các Tỳ-kheo:

– Trước kia, khi Ta chưa tìm ra bốn chân lý tối thượng, chưa đạt được trí tuệ vô thượng, trí tuệ chân chánh chưa phát sinh. Từ khi Ta chứng đắc bốn chân lý tối thượng chánh pháp luân này rồi, tâm Ta đạt giải thoát, tuệ được giải thoát, không hề bị thoái chuyển hay mất đi và Ta đã dùng chánh trí đó để đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề. Ta đã hoàn toàn dứt khỏi sự chi phối sinh tử, phạm hạnh đã được khẳng định, mọi việc làm đã hoàn tất, không còn bị luân hồi nữa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn phát ra tiếng Phạm âm, Phạm âm ấy do thành tựu vô lượng công đức mà có được, do trải qua vô lượng kiếp tu tập chân thật không nhờ vào thầy chỉ dạy, tự mình giác ngộ mà có được. Đức Phật phát ra âm thanh vi diệu ấy nói với Kiều-trần-như và các vị kia:

– Các hình tướng mà mắt ta nhận thấy đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ mạng. Giống như dùng cỏ mục, đất tạp mà làm thành tường cao thì rất nguy hiểm, không chắc chắn, dễ bị sụp đổ. Các lãnh vực nhận thức của tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân tiếp xúc, ý phân biệt cũng đều như vậy. Này Kiều-trần-như, tất cả các pháp do nhân duyên sinh, không có thể tánh, lìa mọi thường đoạn, ví như hư không. Cho dù không người tạo ra hay kẻ thọ nhận, các pháp thiện ác cũng không vì thế mà bị hoại diệt, mất đi.

Này Kiều-trần-như, sắc là vô thường, khổ, không, vô ngã. Thọ tưởng, hành, thức cũng đều như thế. Chính do ái là nhân duyên như nước nhuần ngấm mà các thứ khổ tăng trưởng. Nếu đạt được Thánh đạo thấy rõ các pháp đều là không thì có thể dứt trừ hẳn mọi thứ khổ não kia.

Này Kiều-trần-như, do vọng phân biệt, không tư duy một cách chân chánh mà sinh ra vô minh, không có pháp nào khác làm nhân cho vô minh, nhưng sự phân biệt ấy cũng không bao quát hết vô minh. Lại do vô minh mà sinh các hành, nhưng vô minh ấy cũng không bao quát hết các hành. Cho đến hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu sầu khổ não. Tất cả những thứ ấy làm

nguyên nhân sinh khởi thế gian này, không có pháp nào khác có thể làm nguyên nhân sinh khởi các pháp thế gian, tuy sinh ra các pháp nhưng nhân đó lại không bao quát hết các pháp.

Này Kiều-trần-như, hoàn toàn không có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, hay tướng thọ mạng, lìa bỏ thân này lại nhận thấy thân khác. Dựa vào sự thật đó mà tư duy, vượt lên mọi phân biệt thì vô minh diệt. Do vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt, lão tử diệt nên ưu sầu khổ não cũng diệt. Như vậy mới có thể liễu ngộ tính chất nhân duyên sinh của uẩn, giới, xứ. Ngay khi đó sẽ đắc thành quả vị Đa-đà-a-già-độ A-la-ha Tam-miệu-tam Phật-đà *(Như Lai, A-la-hán, Phật Chánh Giác)*. Đó là pháp thậm thâm vi diệu, các hàng ngoại đạo không thể liễu ngộ được.

Sau khi Thế Tôn vì Tôn giả Kiều-trần-như chuyển bánh xe pháp lần thứ ba giảng dạy về mười hai hành tướng của các pháp, Tôn giả Kiều-trần-như và các vị kia đều tỏ ngộ các pháp nhân duyên, dứt sạch các lậu, tâm ý giải thoát, chứng quả vị A-la-hán. Ngay lúc ấy, Tam bảo đã xuất hiện ở thế gian Đức Thế Tôn là Phật bảo; Mười hai hành tướng của các pháp được Thế Tôn vừa giảng dạy là Pháp bảo; năm vị Bạt-đà-la vừa chứng quả A-la-hán là Tăng bảo. Lúc Phật chuyển bánh xe chánh pháp có sáu mươi câu-chi chư Thiên ở các cõi trời thuộc Dục giới, tám mươi câu-chi chư Thiên thuộc các cõi trời Sắc giới cùng tám vạn bốn ngàn người đều lìa bỏ mọi thứ cấu nhiễm đạt pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Như Lai dùng Phạm âm vi diệu để chuyển bánh xe chánh pháp, âm thanh ấy vang đến khắp mười phương cõi Phật. Chư Như Lai ở các cõi ấy đều nghe được Phạm âm của Phật lần chuyển bánh xe pháp giảng về mười hai hành tướng của các pháp, cũng thấy Đức Thế Tôn chuyển pháp luân tại vườn Lộc dã thành Ba-la-nại.

Lúc này mười phương chư Phật đều im lặng không thuyết pháp, các vị Bồ-tát nơi các cõi Phật đều rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy thưa:

– Bạch Thế Tôn, nay vì sao Như Lai im lặng không nói pháp?

Chư Phật các cõi ấy đều nói với các vị Bồ-tát:

– Các vị nên biết, Thích-ca Như Lai trải qua vô lượng kiếp siêng năng khổ cực tích chứa công đức, tinh tấn dũng mãnh tu tập đạo Bồ-tát, vượt qua

vô lượng các hạnh Bồ-tát nên hiện ở thế giới Ta-bà đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật ấy vì lợi ích tất cả chúng sinh nên khởi tâm đại Bi mà chuyển pháp luân, phạm âm chuyển pháp luân ấy vang khắp mười phương vô biên các cõi. Ta nay đang lắng nghe âm thanh thuyết pháp ấy, vì thế mà im lặng.

Chư Bồ-tát ở các cõi nghe Phật nói rõ nguyên nhân như vậy đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cùng phát đại nguyện:

– Nguyện con ở đời vị lai mau chứng quả Phật-đà, đem pháp nhãn vô lậu khai ngộ cho chúng sinh cùng đạt đến giác ngộ như chư Phật.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc đến trước Phật thưa:

– Bạch Thế Tôn, vô lượng chư Đại Bồ-tát muốn được nghe Như Lai nói về công đức của sự chuyển bánh xe chánh pháp. Cúi mong Thế Tôn nói rõ về tính chất của sự chuyển pháp luân ấy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc cùng chư Bồ-tát:

– Thiện nam tử, pháp luân thậm thâm vì không thể nắm giữ được, pháp luân khó có thể nhận thấy vì cần phải lìa bỏ nhị kiến, pháp luân khó có thể tỏ ngộ vì nó lìa tác ý cùng bất tác ý, pháp luân khó có thể lãnh hội vì không thể dùng thức để phân biệt cũng như không thể dùng trí để hiểu rõ, pháp luân rất thuần tịnh vì phải dứt trừ hai chướng ngại thì mới có thể chứng được, pháp luân rất vi diệu vì khó dùng thí dụ để so sánh, pháp luân hết sức bền chắc vì chỉ có trí tuệ kim cang mới có thể đi vào được, pháp luân không thể ngăn cản được vì nó không có bờ bến hay giới mốc, pháp luân không có mọi thứ hý luận vì lìa xa mọi thứ bám víu, đắm trước ngoại cảnh, pháp luân là không cùng tận vì nó là thường trụ Bất thoái chuyển, pháp luân vang xa khắp nơi vì nó như hư không.

Này Bồ-tát Di-lặc, pháp luân nêu rõ bản tính của tất cả các pháp là tịch tịnh, không sinh, không diệt, không có nơi chốn, chẳng thể phân biệt cũng chẳng thể không phân biệt, chỉ rõ thật tướng, đưa thẳng đến bờ giác ngộ tức là Không, Vô tướng, Vô nguyện, Vô tác. Thể tánh ấy thanh tịnh lìa mọi tham dục, đồng nghĩa với Chân như, Pháp tánh, thật tế không hoại không đoạn, chẳng chấp trước không vướng mắc; khéo đi vào lý duyên khởi vượt qua nhị biên cũng chẳng ở nơi khoảng giữa, không thể làm cho nghiêng ngửa, khế hợp với Vô công dụng hạnh của chư Phật, chẳng tiến chẳng thoái, không ra không vào, cũng không có sở đắc, không thể dùng ngôn từ để diễn đạt. Tánh đó tuy nhất nhưng thể nhập vào các pháp lại là Bất nhị, không thể đứng yên cứng nhắc một chỗ; quy về chân lý đệ nhất, đi vào thật tướng các pháp, pháp giới bình đẳng vượt quá mọi số lượng, vượt

quá mọi khái niệm diễn tả ngôn ngữ, không thể dùng trí phân biệt để lãnh hội, không thể dùng thí dụ để so sánh, bình đẳng như hư không, không lìa đoạn thường, chẳng hoại duyên khởi, cứu cánh tịch diệt không hề biến đổi, hàng phục các thứ ma, dẹp trừ hàng ngoại đạo, vượt qua cõi sinh tử đi vào cảnh giới chư Phật. Đó là con đường tu tập của bậc Thánh trí, là chỗ chứng ngộ quả vị Bích-chi, là chốn hướng tới của các bậc Bồ-tát. Chư Phật tán thán, tất cả Như Lai đều chứng đắc vô sai biệt như thế.

Này Bồ-tát Di-lặc, thể tánh của sự việc chuyển pháp luân là như vậy. Cho nên nếu có người chuyển pháp luân như thế thì đó là Phật, là Bậc Chánh tri kiến, là Bậc Tự Nhiên Giác Ngộ, là Bậc Pháp Vương, là Bậc Đạo Sư hay Đại Đạo Sư, là Vị Thương Chủ, là Bậc Hoàn toàn tự tại, là Bậc Pháp tự tại, là Bậc Chuyển pháp, là Vị Pháp thí chủ, là Vị Đại thí chủ, là Bậc Thiện hạnh, là Bậc Viên mãn, là Bậc Ý lạc sung mãn, là Bậc Thuyết giảng chánh pháp, là Bậc tìm ra Chánh pháp, là Vị an ủi vỗ về mọi chúng sinh đau khổ, là Bậc ung dung an trụ, là Bậc dũng mãnh chiến thắng mọi chướng ngại, là Bậc tạo ra ánh sáng phá trừ mọi tăm tối mê mờ, là Vị đưa cao ngọn đèn chân lý, là Bậc đại Y vương, là Vị Lương y chữa lành bệnh cho thế gian, là Vị đã nhổ sạch mọi thứ độc nhiễm, là Bậc đạt trí tuệ dứt mọi chướng ngại, là Bậc quan sát nhận biết toàn diện thấu suốt mọi căn tính của chúng sinh, là Bậc Phổ nhãn, là Bậc Phổ hiền, là Bậc tỏa ánh sáng cùng khắp, là Bậc đoan nghiêm không đắm trước. Vì như là đại địa nên gọi là bình đẳng, như núi chúa Tu-di nên gọi là bất động, thành tựu các công đức hơn hết so với thế gian nên gọi là Bậc Tối tôn, đạt được tất cả pháp nên gọi là Bậc Vô kiến đảnh, vượt khỏi mọi thứ phiền não của thế gian nên gọi là ngọn đèn tỏa sáng, đạt được sự thâm diệu tận cùng tối thượng nên gọi là biển rộng, đầy đủ tất cả các pháp bảo Bồ-đề phần nên gọi là nơi quy tụ các vật báu không bị buộc vướng, tâm giải thoát nên gọi là vô nhiễm, thông tỏ mọi pháp nên gọi Bậc Bất thoái chuyển, vì lợi ích muôn loài chẳng hề lựa chọn nơi chốn nên gọi là như gió, thiêu đốt sạch tất cả các thứ phiền não nên gọi là như lửa, rửa sạch hết thảy các phiền não phân biệt nên gọi là như nước, nhập vào pháp giới bình đẳng, không ở giữa cũng không ở mé bờ, trí tuệ thần thông vô ngại tự tại nên gọi là như hư không; trừ hết thảy mọi chướng ngại nên gọi là an trụ trong trí vô chướng ngại, diệu dụng của nhãn giới vượt mọi giới hạn ở thế gian nên gọi là Bậc Biến nhất thiết pháp giới, thân không nhiễm ở mọi cảnh giới thế gian nên gọi là Bậc Tối thắng, là Bậc Vô lượng trí, là Bậc pháp sư ở thế gian, là Bậc chế ngự hàng phục tất cả, là Bậc Xuất thế gian, là Bậc không nhiễm thế pháp, là Bậc Tối thắng ở thế gian, là Bậc Tự tại ở thế gian, là Bậc Đại nhân ở thế gian, là Bậc nương

nhờ trông cậy ở thế gian, là Bậc đạt đến bờ bên kia ở thế gian, là ngọn đèn sáng của thế gian, là Bậc Tối thượng tối tôn ở thế gian, là Bậc đem lại lợi ích cho thế gian, là Bậc tùy thuận thế gian, là Bậc thông tỏ hết mọi sự việc thế gian, là Bậc Giáo chủ ở thế gian, là Bậc Ứng cúng của thế gian, là Bậc Đại phước điền, là Bậc Tối thượng, là Bậc không gì có thể so sánh được, là Bậc hơn hẳn muôn loài, là Bậc luôn chân thật, là Bậc an trụ tâm bình đẳng với tất cả pháp, là Bậc đắc đạo, là Bậc nêu rõ chánh đạo, là Bậc giảng giải chánh đạo, là Bậc đã vượt qua mọi cảnh giới ma, là Bậc có năng lực chế ngự các loài ma, là Bậc đã vượt khỏi sinh tử đạt được thanh tịnh an lạc, là Bậc đã lìa bỏ vô minh tối tăm, là Bậc đã dứt sạch mọi nghi ngờ lầm lạc, là Bậc đã lìa mọi phiền não, là Bậc đã lìa mọi mong cầu, là Bậc đã trừ hết mọi kiến hoặc, là Bậc giải thoát, là Bậc thanh tịnh, là Bậc đã lìa bỏ tham, sân, si, là Bậc đã diệt hết mọi hữu lậu, là Bậc đã đạt tâm trí thanh tịnh giải thoát, là Bậc Túc mạng trí, là Bậc đại Long, là Bậc mà mọi việc làm đều đã xong, là Bậc lìa bỏ mọi gánh nặng, là Bậc không màng tư lợi, là Bậc xa lìa mọi trói buộc sinh tử, là Bậc đạt chánh trí tâm thiện giải thoát, là Bậc khéo đạt được tất cả tâm tự tại giải thoát, là Bậc hoàn tất tu Thí ba-la-mật, là Bậc hoàn tất tu Giới ba-la-mật, là Bậc hoàn tất tu Nhẫn ba-la-mật, là Bậc hoàn tất tu Tinh tấn ba-la-mật, là Bậc hoàn tất tu Thiền định ba-la-mật, là Bậc hoàn tất tu Trí tuệ ba-la-mật, là Bậc thành tựu mọi đại nguyện, là Bậc an trụ tâm đại Từ, là Bậc an trụ tâm đại Bi, là Bậc an trụ tâm đại Hỷ, là Bậc an trụ tâm đại Xả, là Bậc tinh cần nhiếp hóa muôn loài, là Bậc đạt được biện tài vô ngại, là Bậc tạo được chốn nương tựa lớn lao cho thế gian, là Bậc đại Trí, là Bậc thành tựu mọi niệm, tuệ, hạnh, giác; là Bậc đạt được chánh niệm, chánh đoạn, chánh thần túc thông, ngũ căn, ngũ lực, các pháp Bồ-đề phần Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na; là Bậc vượt qua biển lớn sinh tử, là Bậc an trụ nơi bến bờ giải thoát, là Bậc an trụ cõi tịch tĩnh, là Bậc đã đến nơi an ổn, là Bậc đã đến nơi vô úy, là Bậc đã hàng phục tiêu diệt các thứ ma phiền não, là Bậc Trượng phu Sư tử, là Bậc đã dứt mọi sự sợ hãi nơi thân mình, là Bậc không còn cấu nhiễm, là Bậc thông tỏ tất cả, là Bậc đạt đủ Tam minh, là Bậc đã vượt qua bốn con sông lớn trong cõi sinh tử, nắm vững chế ngự mọi việc nên gọi là Sát-đế-lợi; xa lìa mọi tội lỗi cấu nhiễm nên gọi là Bà-la-môn; phá trừ mọi thứ vô minh nên gọi là Tỳ-kheo; vượt khỏi cám dỗ đắm trước nên gọi là Sa-môn; dứt sạch hết thảy các lậu hoặc nên gọi là thanh tịnh; có đủ mười lực nên gọi là Bậc đại lực; thân khẩu ý đều tu tập hoàn tất nên gọi là Bậc Thế Tôn; là Vị Pháp vương nên được gọi là vị vua trong các vị vua, là Bậc Chuyển thắng pháp luân, là Bậc đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh, là Bậc thuyết giảng các pháp thường hằng bất

biến, là Bậc nắm giữ tất cả ngôi vị trí tuệ, là Bậc thành tựu bảy pháp báu Bồ-đề, là Bậc đã đạt được tất cả mọi cảnh giới pháp bảo, là Bậc được mọi người chiêm ngưỡng tôn quý, là Bậc có năng lực điều phục những gì khó điều phục nhất, là Bậc khéo có thể thọ ký cho các vị Bồ-tát, là Bậc đã đạt đủ bảy món tịnh tài, là Bậc đã thành tựu mọi thứ an lạc, là Bậc tâm ý luôn luôn buông xả, là bậc đem lại an lạc cho tất cả chúng sinh, là Bậc đã được trí tuệ kim cang thù thắng, là Bậc có tầm nhìn rộng lớn trùm khắp, là Bậc nhận thức tất cả pháp không bị chướng ngại, là Bậc trí tuệ bao la được thần thông diệu dụng lớn lao, là Bậc hoằng dương đại pháp, là Bậc luôn được mọi loài trong thế gian quy ngưỡng tôn kính không hề biết chán, là Bậc luôn tỏa ra hào quang vô cùng thanh tịnh, là Bậc luôn gần gũi với muôn loài ở thế gian, là Bậc thấu rõ mọi căn cơ của chúng sinh, là Bậc đại Oai nghiêm, là Bậc luôn được các hàng tu học và đã tu học hoàn tất cung kính vây quanh, là Bậc ánh sáng tỏa chiếu khắp nơi, là Bậc đại Tràng vương, là Bậc Biến Quang Minh, là Bậc Đại Quang Phổ Chiếu, là Bậc thông tuệ trước mọi vấn nạn, là Bậc dứt sạch mọi phân biệt, là Bậc Quang Minh Biến Chiếu, là Bậc đã đạt đến cõi ánh sáng Trí tuệ ba-la-mật thâm diệu khó biết khó thấy khó giải, là Bậc đại phạm, là Bậc uy nghi tịch tĩnh, là bậc thành tựu tất cả hạnh thù thắng, là Bậc giữ đủ sắc tướng vi diệu, là Bậc được muôn người chiêm ngưỡng không nhàm chán, là Bậc các căn đều tịch tĩnh, là Bậc tư lương luôn viên mãn, là Bậc đạt được sự điều hòa diu dàng hòa ái, là Bậc đạt được sự thù thắng tịch tĩnh, là Bậc đã điều phục trọn vẹn các căn của mình, là Bậc được xem như voi chúa đã thuần phục, là Bậc như ao nước trong lành, gồm đủ ba mươi hai tướng tốt nên gọi là Bậc dứt hẳn mọi thứ tập khí chướng ngại, gồm đủ tám mươi vẻ đẹp làm cho thân sắc thêm trang nghiêm nên gọi là sắc tướng vi diệu tối thượng, là Bậc Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ nên được tôn xưng là Bậc đạt Tứ vô úy, trọn đủ mười tám pháp bất cộng của chư Phật nên được tôn xưng là Bậc Thầy của cõi trời người. Thành tựu tất cả mọi việc nên được gọi là Bậc đã đạt được Tam nghiệp thanh tịnh, chân chánh. Thành tựu tất cả mọi hành tướng của trí tuệ thanh tịnh nên gọi là Bậc an trụ vào cõi hư không. Liễu ngộ trọn vẹn tính chất duyên khởi bình đẳng của vạn pháp nên gọi là Bậc an trụ vô tướng. Ở nơi tất cả mọi nguyện cầu đều không tham đắm nên gọi là Bậc an trụ vô nguyện. Lìa bỏ mọi ràng buộc của các cõi nên gọi là Bậc Vô công dụng hạnh. Đạt đến cảnh giới trí tuệ vô tướng, hư không tướng, pháp giới chân như nên gọi là Bậc đạt ngôn ngữ chân thật, dứt sạch mọi ngôn ngữ hư vọng dối trá. Quan sát tính chất hư huyễn của sự vật như ảo ảnh trong sa mạc, như chiêm bao, như trăng trong nước, như tiếng vang trong hang sâu, như

bóng trong gương nên gọi là Bậc Xả A-lan-nhã. Đi đứng uy nghi nhằm điều phục chúng sinh nên gọi là Bậc ung dung không vướng mắc lầm lỗi. Đoạn trừ mọi vô minh phiền não ái dục nên gọi là thành trì của chánh pháp. Tạo nhân Niết-bàn nên gọi là Bậc có kiến văn đều lợi ích. Vượt qua cõi Dục giới nên gọi là Bậc đã lìa khỏi cảnh bùn lầy sinh tử. Vượt qua cõi Sắc giới nên gọi là Bậc đã trừ phá hết mọi bóng dáng ma quân. Vượt qua cõi Vô sắc giới nên gọi là Bậc tạo dựng cờ phướn trí tuệ. Có pháp thân, trí thân nên được gọi Bậc xuất hiện từ vô biên công đức quý giá ở thế gian. Trí tuệ như hoa tươi nở thành quả giải thoát nên được ví như đại thọ. Là Bậc không dễ gì gặp được nên gọi là hoa Ưu-đàm. Theo tâm nguyện cầu đều được viên mãn nên gọi là Bậc quý giá như ngọc Ma-ni. Mọi hành nghiệp đều thành tựu nên gọi là Bậc nơi tay chân đủ tướng tốt. Ở nơi cõi sinh tử mà phạm hạnh kiên cố giữ gìn đầy đủ không hề bị chao đảo nên gọi là Bậc nơi dưới bàn chân gồm đủ tướng quý trang nghiêm. Ở trong cõi sinh tử mà theo chánh pháp cúng dường phụng dưỡng cha mẹ, các bậc Tôn trưởng cùng các bậc Ứng cúng, những người không nơi nương tựa làm chỗ nương tựa cho họ, không hề giết hại sinh mạng nên gọi là Bậc có chân tay dài đầy đủ tướng quý. Ở trong cõi sinh tử nguyện không giết hại sinh mạng, diễn thuyết về công đức không giết hại sinh mạng, khuyến bảo chúng sinh không giết hại cùng cứu giúp bảo vệ mạng sống nên gọi là Bậc có tay chân mềm mại dịu dàng. Ở cõi sinh tử luôn luôn cúng dường cha mẹ, phụng thờ các bậc Tôn thượng, Ứng cúng, đem các thứ dầu sữa ngon quý dâng hiến, tự tay chăm sóc vui vẻ không hề biếng trễ nên được gọi là Bậc tay chân gồm đủ tướng tốt. Ở nơi cõi sinh tử luôn tu tập các hạnh bố thí, ái ngữ, lợi ích, đồng sự để nhiếp thọ chúng sinh nên gọi là Bậc có tướng tốt là dưới bàn chân bằng phẳng. Ở nơi cõi sinh tử luôn luôn tăng trưởng các pháp thù thắng nên gọi là Bậc có tướng tốt: các lông trên thân đều xoay về phía bên phải và hướng lên cao. Ở trong cõi sinh tử luôn tự tay mình quét dọn tu bổ sửa chữa cúng dường các tháp của Phật, Như Lai, được nghe nói đến pháp thân của Như Lai lòng bồi hồi xúc động cho là điều hy hữu, lại vì chúng sinh diễn thuyết chánh pháp khiến cho mọi người nghe pháp đều sinh tâm hy hữu nên gọi là Bậc có tướng tốt đầu gối thon tròn như đầu gối nai chúa. Ở trong cõi sinh tử luôn thấu đạt chánh pháp, thọ trì đọc tụng theo đó mà tu tập, tỏ ngộ tính chất thâm diệu của kinh văn là phương tiện để đưa mình và người đạt đến giải thoát, đối với lão bệnh tử khổ, bức bách chúng sinh thường diễn thuyết pháp vi diệu, làm nơi nương tựa cho họ không hề dấy tâm khinh mạn nên gọi là Bậc có tướng tốt là nam căn ẩn giấu.

Ở trong cõi sinh tử luôn cung kính các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, bố

thí y phục, làm sáng tỏ đức hạnh thanh tịnh cùng tu mười điều thiện, luôn biết hổ thẹn cũng như khuyên dạy kẻ khác bền chí tu hành nên gọi là Bậc có tướng tốt là cánh tay thon dài.

Ở trong cõi sinh tử chẳng hề đau khổ hoặc sát hại chúng sinh, ba nghiệp thân khẩu ý luôn hòa hợp với tâm từ bi nên gọi là Bậc có tướng tốt thân hình như cây Ni-câu-đà.

Ở trong cõi sinh tử công việc ăn uống luôn điều độ chừng mực, gặp người bệnh thường cho thuốc men, đối với hạng chúng sinh thấp kém luôn sinh tâm thương xót, lại thường tu bổ các đền tháp hư nát hoặc xây dựng đền tháp mới, đối với hạng chúng sinh mang nặng sợ hãi thường đem pháp vô úy bố thí nên gọi là Bậc có tướng tốt là thân thể mềm mại tươi thắm. Ở trong cõi sinh tử luôn cúng dường Cha mẹ, Sư trưởng, các bậc Ứng cúng, đem sữa dầu các thứ ngon quý dâng hiến, dùng nước trong ấm áp tắm rửa, xoa các thứ hương thơm, bố thí các thứ thượng diệu như là nhà cửa, quần áo, đồ ăn uống, thuốc men khiến họ được an ổn, lại dùng nước thơm rưới khắp các tháp miếu Như Lai, dùng hương hoa cờ phướn dù lọng quý để trang hoàng các tháp Phật nên gọi là Bậc có tướng tốt thân ánh lên sắc màu vàng ròng.

Ở trong cõi sinh tử thường tu hạnh từ bi nhẫn nhục, không hề gây đau khổ hay bức hại chúng sinh, khuyên dạy chúng sinh tu theo mười thiện hạnh, dùng vàng để tạo hình tượng Như Lai cùng tạo tháp miếu, hoặc dùng chất vàng để tô vẽ hình tượng Như Lai cùng tháp miếu hoặc dùng vàng tán nhỏ sơn thếp hình tượng Phật cùng tháp miếu, hoặc đem cờ phướn dù lọng quý giá trang hoàng hình tượng Phật cùng tháp Phật thêm phần trang nghiêm, hoặc dùng y phục, đồ ăn uống bố thí ba ân cho chúng sinh nên gọi là Bậc có tướng tốt nơi mỗi lỗ chân lông trên thân hình đều sinh ra một lông mềm phát ra ánh sáng phân minh rõ rệt.

Ở trong cõi sinh tử luôn gần gũi các bậc thiện tri thức, thường hỏi về các pháp chánh tà, các pháp nên tu, các pháp nào hạng cao, hạng vừa, hạng thấp, lựa chọn bậc thiện, pháp thiện mà gắng sức tu tập và luôn quét dọn tháp miếu Phật nên gọi là Bậc trụ trong bảy nơi cao quý.

Ở trong cõi sinh tử luôn đối với cha mẹ cùng các bậc Ứng cúng như Sa-môn, Bà-la-môn, những vị đáng được tôn quý kính trọng đều hết lòng cúng dường, đối với hạng chúng sinh nghèo hèn thấp kém có những ước muốn mong cầu tùy sở nguyện của họ mà cung cấp y phục, đồ ăn uống, đồ dùng nằm ngồi, thuốc thang; lại chăm lo tu bổ vườn, rừng, ao, giếng, cung cấp phương tiện cho người đứng ra sửa sang... nên gọi là Bậc có tướng tốt

phần trên thân hình oai nghiêm như Sư tử.

Ở trong cõi sinh tử thường luôn cúng dường cha mẹ, sư trưởng, các bậc Ứng cúng, đối với hạng người thấp kém không tỏ ý khinh mạn mà lại thương xót cứu giúp, nguyện lực trong hoàn cảnh như thế luôn được giữ vững, không khi nào thoái thất nên gọi là Bậc có tướng tốt là xương mắc cá chân không lồi lên.

Ở trong cõi sinh tử thường luôn tự suy xét về các lỗi lầm của mình, không tranh chuyện hơn thua, xa lìa hẳn mọi tranh cãi gay gắt giành giật, ba nghiệp thân khẩu ý luôn được thanh tịnh nên gọi là Bậc có tướng tốt hai vai bằng phẳng đầy đặn.

Ở trong cõi sinh tử đối với bậc Sa-môn Bà-la-môn luôn sinh tâm cung kính, ngưỡng mộ, đưa đón phải phép, khéo ghi nhận những lời dạy của các vị ấy để đạt được tâm vô úy; đối với kẻ hay tranh cãi kiện cáo thường khuyên dạy họ lìa bỏ, lại khuyên dạy các ma quân cùng tất cả chúng sinh tu đạo trung hiếu, tu hạnh thiện nghiệp phát huy Phật pháp nên gọi là Bậc có tướng tốt, cằm giống cằm của Sư tử.

Ở trong cõi sinh tử thuận theo những ham muốn an lạc của chúng sinh đều đem đến đầy đủ, lại khéo dùng lời nói an ủi vỗ về khiến họ luôn được vui vẻ, nguyện lực trong hoàn cảnh ấy luôn được giữ vững, bền chắc nên gọi là Bậc có tướng tốt gồm đủ bốn mươi cái răng.

Ở trong cõi sinh tử không hề nói năng thêu dệt, xúi người tranh cãi; nếu có xảy ra những trường hợp kiện cãi gay gắt thì luôn hòa giải hai phía, đều khiến họ vui vẻ nên gọi là Bậc có tướng tốt hai hàm răng đều khít nhau.

Ở trong cõi sinh tử thường xa lìa các việc ác, tu tập những hạnh lành, thường bố thí cho chúng sinh các món như sữa bơ quần áo sạch sẽ; dùng đất sạch tốt để tô trát, sửa sang, dọn dẹp tháp Phật, lại đem các thứ hoa tươi cúng dường nơi tháp Phật. Các công đức ấy luôn được hoàn tất nên gọi là Bậc có tướng tốt hai hàm răng trắng và đều đặn đẹp đẽ.

Ở trong cõi sinh tử mọi lời nói đều khiến cho chúng sinh sinh tâm an vui hoan hỷ, luôn đem tâm bình đẳng đối xử với mọi người, không hề xoi mói lỗi lầm của người khác, thường diễn nói chánh pháp để khuyên dạy muôn loài nên được tôn xưng là Bậc đạt được tối thượng vị trong số các vị ngon của thế gian.

Ở trong cõi sinh tử không hề gây khổ não cho chúng sinh; đối với những kẻ bị khổ bức bách thì tùy theo trường hợp mà dốc sức chữa trị, trừ diệt, lại tùy theo ý muốn của họ mà cấp cho các món ăn vật lạ, tâm không tiếc rẽ nhỏ mọn nên gọi là Bậc có tướng tốt tiếng nói thanh nhã, vang xa

như âm thanh của bậc Phạm thiên.

Ở trong cõi sinh tử không hề nói dối, nói lời thô bạo hung tợn, nói lời ác khẩu, thường an trụ Tứ trụ xứ là Từ, Bi, Hỷ, Xả; dùng âm thanh dịu dàng hòa nhã vì chúng sinh mà thuyết pháp khiến họ đều sinh tâm hoan hỷ tín thọ nên gọi là Bậc có tướng tốt đôi mắt màu xanh biếc.

Ở trong cõi sinh tử đối với cha mẹ, sư trưởng luôn tỏ lòng tôn kính, xem tất cả chúng sinh như con mình, nếu có kẻ tìm đến mong cầu thì lấy tâm từ bi cứu giúp, khuyên dạy chúng sinh thường quán tưởng tượng Phật cùng tháp miếu Phật nên gọi là Bậc có tướng tốt lông mi mắt như lông mi trâu chúa.

Ở trong cõi sinh tử tâm không hèn kém, ý luôn quảng đại, thường khuyên dạy chúng sinh tu theo pháp vô thượng, xa lìa mọi buồn phiền, tâm ý ung dung tự tại hiện ra nơi nụ cười, gần gũi bạn lành, luôn đem lời an ủi khuyên nhủ nên gọi là Bậc có tướng tốt lưỡi lớn và dài.

Ở trong cõi sinh tử luôn xa lìa mọi thứ ngôn ngữ lầm lỗi, thường tôn kính ca ngợi các bậc Thanh văn, Bích-chi, Bồ-tát, Như Lai cùng các vị Pháp sư, thọ trì đọc tụng sao chép kinh điển, vì mọi người mà giảng giải chỉ dạy theo pháp tu tập nên được tôn xưng là Bậc có tướng tốt có Nhục kế nơi đảnh đầu và tướng Vô kiến đảnh.

Ở trong cõi sinh tử thường cung kính lễ bái cha mẹ, các bậc Tôn túc, Sa-môn, Bà-la-môn dùng các thứ dầu thơm xoa rắc lên chân hoặc làm cho tóc thơm sạch, tất cả mọi người đến chỗ mình đều dùng tràng hoa tươi cung kính quàng lên cổ nên được tôn xưng là Bậc có tướng tốt nơi khoảng giữa hàng lông mày có chòm lông trắng mịn mọc xoay theo phía phải, luôn phát ra hào quang trong lành.

Ở trong cõi sinh tử thường hay tổ chức những hội bố thí lớn, tùy theo sở nguyện của chúng sinh mà cung cấp đầy đủ, đồng thời khuyến khích chúng sinh cũng nên tu hạnh bố thí như vậy, lại thường gần gũi với bạn lành không hề rời bỏ, lại mong cầu đạo pháp, tôn quý sư trưởng, không nề khó nhọc, tâm không biếng nhác, đối với các bậc Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Như Lai, cha mẹ, sư trưởng... thường đem cúng dường các thứ dầu thơm, hương đèn... cùng tạo ra các hình tượng Như Lai oai nghiêm đẹp đẽ, dùng các món bảo vật để trang hoàng tôn nghiêm, lại dùng các chất quý giá màu trắng để tạo nên tướng tốt bạch hào nơi khoảng giữa hai hàng lông mày của hình tượng Như Lai, lại khuyên dạy chúng sinh phát tâm vô thượng Bồ-đề khiến họ tu tập theo vô lượng hạnh lành vì vậy nên được tôn xưng là Bậc có tướng tốt đạt được uy lực chí nguyện lớn lao, là Bậc đã

thành tựu sức mạnh như Na-la-diên, là Bậc đã đạt đủ nguyện lực vô úy của Như Lai, là Bậc đã thuyết pháp chân chánh không sai lạc, là Bậc đã giác ngộ vô ngôn, là Bậc đã đầy đủ nguyện lực khiến cho chúng sinh tùy theo căn tánh mỗi loài mà hiểu biết chánh pháp, là Bậc không hề mất chánh niệm, là Bậc không hề tưởng niệm sai lạc, là Bậc thông tỏ thật tâm của tất cả chúng sinh, là Bậc đạt được tâm Phi trạch diệt xả, là Bậc luôn tu tập các pháp Tam-muội, là Bậc tinh tấn không thoái chuyển, là Bậc trí tuệ không thoái chuyển, là Bậc giải thoát không thoái chuyển, là Bậc giải thoát tri kiến không thoái chuyển, là Bậc từ trí tuệ thể hiện các hành động của thân khẩu ý luôn thích hợp với trí tuệ, là Bậc đã đạt được trí tuệ quán chiếu cả quá khứ, hiện tại và vị lai không hề bị chướng ngại, là Bậc đạt được sự giải thoát vô ngại, là Bậc khéo nhập vào mọi hành động của chúng sinh, là Bậc thuyết pháp luôn thích ứng, là Bậc có đủ năng lực vượt qua tất cả mọi âm thanh hình tướng, đạt đến bờ giải thoát, là Bậc đủ khả năng đối đáp bằng tất cả các loại âm thanh khác nhau, là Bậc có âm thanh như chim Ca-lăng-tần-già, là Bậc có âm thanh như tiếng trống trời vang rền, là Bậc có âm thanh như tiếng nhạc trời, là Bậc có âm thanh như tiếng đại địa chấn động, là Bậc có âm thanh như tiếng gào thét của biển lớn, là Bậc có âm thanh như tiếng kêu của Long vương, là Bậc có âm thanh như tiếng mây vần vũ chuyển động, là Bậc đạt được từng loại âm thanh của muôn loài, là Bậc không đắm trước, không chướng ngại khiến cho mọi người đến chiêm ngưỡng đều sinh tâm hoan hỷ, là Bậc luôn được các vị Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương lui tới cúng dường, là Bậc luôn được các hàng A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già chiêm ngưỡng sinh tâm hoan hỷ không hề biết chán, là Bậc luôn được chúng Thanh văn vâng theo thực hiện các lời chỉ dạy, là Bậc được các hàng Bồ-tát cung kính ca ngợi, là bậc thuyết pháp không có mong cầu, là Bậc thuyết pháp mỗi câu mỗi chữ đều đem lại lợi ích cho muôn loài, là Bậc thuyết pháp luôn khế lý khế cơ.

Này Bồ-tát Di-lặc, Ta đã nói qua về các công đức của Như Lai, nếu nói đầy đủ thì cùng kiếp cũng không thể nói hết được.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn nêu lại nghĩa trên, đọc bài kệ:

Không chốn, không hý luận
Không sinh cũng không diệt
Thể tánh là không tịch
Xe pháp chuyển như thế
Chẳng ra cũng chẳng vào
Không nhân cũng không tướng
Tất cả pháp bình đẳng

Xe pháp chuyển như vậy
Như mộng huyễn ảo ảnh
Trăng trong nước, tiếng vang
Đều không có tự tánh
Xe pháp chuyển như vậy
Pháp theo nhân duyên sinh
Chẳng đoạn cũng chẳng thường
Lìa xa mọi ác kiến
Xe pháp chuyển như vậy
Xa lìa vượt Hữu, Vô
Chẳng pháp chẳng phi pháp
Vốn chẳng hề sinh diệt
Xe pháp chuyển như thế
Thật tế phi thật tế
Chân như chẳng chân như
Rõ thể tánh các pháp
Xe pháp chuyển như vậy
Mắt tai mũi lưỡi thân
Cùng ý đều chẳng thật
Thể tánh bặt suy lường
Xe pháp chuyển như thế
Đem xe chánh pháp ấy
Giác ngộ bao kẻ mê
Thể tánh tất cả pháp
Ta đều đã thông tỏ
Chẳng nhờ người khác trao
Nên gọi Bậc Tự Giác
Đạt được pháp tự tại
Nên gọi Bậc Pháp Vương
Thông tỏ lý, phi lý
Nên gọi Bậc Đạo Sư
Diễn thuyết pháp thích ứng
Giáo hóa khắp muôn loài
Đưa đến thẳng Niết-bàn
Nên tôn xưng Giáo Chủ
Vì bao kẻ mê lầm
Diễn nói pháp chân thật
Đưa về bến giải thoát

Nên gọi Vô Thượng Sư
Dùng trí cùng bốn nhiếp
Nhiếp phục khắp thế gian
Vượt rừng rậm sinh tử
Nên gọi là Thương Chủ
Đối pháp không ngăn ngại
Nên xưng Pháp Tự Tại
Chuyển cỗ xe chánh pháp
Nên tôn là Pháp Vương
Bậc Thầy nắm giữ pháp
Bậc Pháp Chủ tối thượng
Cũng gọi Đại Đức Chủ
Cũng gọi Giới nguyện đủ
Cũng gọi Thí vô úy
Bậc chỉ rõ Niết-bàn
Là Bậc luôn hàng phục
Cũng là Bậc Tự Giải
Là Bậc tâm năng ngộ
Trí tuệ luôn ngời sáng
Chiếu tỏa khắp muôn nơi
Xua vô minh tăm tối
Bậc Y Vương cho đời
Diệt mọi bệnh phiền não
Nhổ sạch bao tên độc
Bậc Vô Thượng Đạo Sư
Đủ ba mươi hai tướng
Cùng tám mươi vẻ đẹp
Thân sắc đều vi diệu
Tùy thuận theo chúng sinh
Mười lực, bốn vô úy
Mười tám pháp bất cộng
Mâu-ni Đại thừa thắng
Gồm đủ mọi công đức
Xe chánh pháp vô thượng
Công Đức Như Lai nêu
Nếu muốn nói đầy đủ
Trọn kiếp không thể hết
Trí tuệ Phật vô biên

Như hư không rộng lớn.

KINH PHƯƠNG QUẢNG ĐẠI TRANG NGHIÊM

QUYỂN 12

Phẩm 26: Chuyển Pháp Luân (tt)

Lúc bấy giờ Đức Phật nói với các vị Tỳ-kheo:

– Sau khi độ năm vị Bạt-đà-la xong, Như Lai suy nghĩ: "Ông Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp là một bậc tu hành nổi tiếng cùng với năm trăm đệ tử, được các bậc quốc vương, đại thần, dân chúng ngưỡng mộ tôn quý. Ta nên đến chỗ ông ấy giảng dạy chánh pháp". Nghĩ thế xong, Đức Phật liền thăm hỏi đường và đi đến đó. Ca-diếp thấy Phật tới liền ra đón tiếp, hỏi thăm:

– Ngài có được vui vẻ an ổn không?

Đức Phật đáp:

– Không bệnh tật, biết đủ, thanh tịnh tịch tĩnh, tin tưởng, đó gọi là an ổn.

Ca-diếp thưa với Phật:

– Lúc này ngày sắp hết, hân hạnh mong được Sa-môn nhận lời ở lại nơi đây, tùy ý muốn chọn chỗ nào cũng được.

Phật nói:

– Ca-diếp, đêm nay Ta muốn ngủ trong hang đá này.

Ca-diếp thưa:

– Tôi thật không vui vì trong hang đá ấy có con rồng dữ, sợ rằng nó sẽ hại Ngài thôi.

Phật phải đến ba lần tỏ bày, Ca-diếp mới miễn cưỡng để Phật nghỉ đêm trong ấy. Bấy giờ Như Lai rửa tay chân xong, liền bước vào hang đá, trải tòa mà ngồi. Con rồng nhìn thấy liền nổi cơn giận dữ từ thân phát ra ngọn lửa lớn. Đức Phật cũng phát ra ngọn lửa sáng rực. Hai ngọn lửa gặp nhau bùng lên thiêu đốt hang đá. Ca-diếp đêm ấy thức giấc trông thấy hang đá bị lửa thiêu đốt, sợ hãi than tiếc:

– Vị Sa-môn đó là Bậc đoan chánh đáng tôn quý, chỉ vì không chịu nghe lời ta mà bị lửa bức hại.

Ca-diếp liền sai đệ tử dùng bình nước lớn múc nước tạt lên cứu giúp.

Nhưng tất cả nước trong các bình tạt vào đều biến thành lửa khiến thầy lẫn trò càng thêm sợ hãi, cùng than:

– Lửa của rồng đã sát hại vị Sa-môn ấy rồi.

Lúc ấy Như Lai dùng diệu lực thần thông chế ngự hàng phục rồng dữ đem bỏ vào bình bát. Sáng sớm hôm sau bưng bình bát chứa con rồng ấy ung dung đi ra ngoài. Ca-diếp trông thấy vô cùng vui mừng, cho là điều hết sức lạ lùng chưa từng có, thầm nghĩ: "Chẳng lẽ vị Sa-môn này đã sống lại? Trong bình bát có cái gì giống như con rồng dữ?

Phật bảo Ca-diếp:

– Này Ca-diếp, Ta đã chế phục nó, khiến nó phải nhận lấy giới cấm.

Ca-diếp cả thẹn, quay lại nói với đám đệ tử:

– Vị đại Sa-môn này tuy có thần lực nhưng không bằng ta đã đắc quả vị La-hán.

Bấy giờ Như Lai dời đến trụ tại một gốc cây lớn, gần nơi ở của Ca-diếp. Vào khoảng nửa đêm, có bốn vị Đại Thiên vương cùng đến nghe pháp. Ánh sáng của họ tỏa rực như cây đuốc lớn thắp sáng, Ca-diếp trông thấy thế cho là Đức Phật theo đạo thờ lửa.

Trời vừa sáng Ca-diếp liền thưa với Phật:

– Trong pháp tu của Sa-môn cũng thờ lửa sao?

Phật đáp:

– Không phải thế, đêm qua Tứ Thiên vương cùng xuống đây nghe pháp. Đó là ánh sáng của họ mà thôi.

Sau đó Đế Thích cũng xuống đến nghe pháp, hào quang của vị ấy càng rực rỡ hơn. Sáng hôm sau, Ca-diếp vẫn cho là Đức Phật theo đạo thờ lửa nên đến hỏi Phật.

Đức Phật đáp:

– Không phải thế, đó là Đế Thích đến nghe pháp của Ta.

Tiếp theo, Phạm Thiên vương cũng xuống chỗ Phật nghe pháp. Ánh sáng của Phạm Thiên càng mãnh liệt hơn. Ca-diếp quyết chắc là Phật theo đạo thờ lửa nên sáng sớm đến hỏi Ngài. Đức Phật vẫn đáp:

– Không phải như vậy. Đó là ánh sáng của Phạm Thiên vương đến nghe pháp của Ta mà thôi.

Ca-diếp cùng năm trăm đệ tử thờ ba thứ lửa. Các đệ tử chỉ muốn đốt lửa nhưng châm mãi mà lửa vẫn không bén mồi. Các vị đệ tử thấy lạ nên đến thưa thầy, Ca-diếp bảo:

– Chắc là do vị Sa-môn kia tạo nên thôi.

Liền cùng nhau đến hỏi Phật:

– Chỗ chúng tôi thờ lửa, nhưng đốt mãi mà lửa không cháy được.

Phật bảo:

– Muốn đốt lửa thì phải làm sao tạo được lửa rồi mồi sang mới cháy được.

Lửa cháy rồi, Ca-diếp muốn thổi tắt nhưng lửa không tắt. Năm trăm người đệ tử thổi giúp nhưng vẫn không tắt. Mỗi người đều tự nghĩ rằng chắc hẳn cũng do vị Sa-môn kia gây ra, nên cùng đến nói với Phật:

– Lửa đã cháy rồi nhưng nay lại không thổi tắt được.

Đức Phật bảo:

– Muốn khiến cho tắt thì phải làm sao cho lửa tắt trước đã.

Ca-diếp thưa với Phật:

– Thưa Sa-môn, Sa-môn nên ở lại đây cùng tu phạm hạnh, tôi nguyện sẽ khiến người thân lo việc cúng dường đầy đủ, cứ mỗi ngày xin thỉnh đến chỗ thọ trai.

Đức Phật nhận lời. Hôm ấy Ca-diếp thỉnh Phật cùng đi với mình đến chỗ thọ trai. Đức Phật bảo:

– Ông cứ đi trước, ta sẽ theo sau.

Ca-diếp vừa đi ra. Đức Phật bèn dùng diệu lực thần thông bay lên cõi trời Đao-lợi để lấy các thứ quả ở cõi ấy. Phía Đông đến cõi Phất-bà-đề lấy quả Am-ma-lặc. Phía Nam đến cõi Diêm-phù-đề lấy quả Diêm-phù. Phía Tây đến cõi Câu-da-ni lấy quả Ha-lê-lặc. Phía Bắc đến cõi Uất-đan-việt để lấy loại lúa gạo tự nhiên. Tất cả đựng đầy bình bát rồi từ hư không bay xuống, đến trước Ca-diếp ngồi trên giường. Ca-diếp đi đến sau, thấy Đức Phật ở đó liền hỏi:

– Sa-môn đi theo đường nào mà đến đây trước vậy?

Đức Phật bảo:

– Này Ca-diếp, sau khi ông đi rồi, Ta đã đến bốn cõi và lên cõi trời Đao-lợi lấy được các thứ quả nổi tiếng và các thứ đồ ăn ngon này, ông có thể cùng ăn.

Bấy giờ nước Ma-già-đà, quốc vương, đại thần cùng thân tộc của các quan, trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn... đều đến chỗ Ca-diếp để tổ chức bảy ngày hội. Ca-diếp thầm nghĩ: Vị đại Sa-môn uy đức cao vòi vọi, tướng hảo trang nghiêm tối thượng, nếu những người kia trông thấy, chắc hẳn sẽ bỏ ta mà phụng thờ ông ấy. Mong sao trong bảy ngày đó, ông ta không đến

chỗ mình". Đức Phật biết rõ ý của Ca-diếp nên ẩn thân không hiện ra. Bảy ngày trôi qua được dâng cúng đầy đủ, Ca-diếp lại suy nghĩ: "Lễ hội đã xong, các thứ đồ ăn dùng còn lại rất nhiều, vị Đại Sa-môn ấy nếu nay đến đây, ta sẽ dọn mời ông ấy cùng ăn".

Đức Phật biết rõ ý ấy nên hiện đến. Ca-diếp vừa mừng vừa sợ hỏi:

– Như Lai trong bảy ngày qua làm gì, ở đâu không thấy?

Đức Phật đáp:

– Ông trước đã dấy lên ý nghĩ không muốn Ta đến nên Ta không đến. Nay ông nhớ đến Ta, vậy nên Ta tới.

Lúc đó năm trăm đệ tử Ca-diếp chuẩn bị tế lễ nên cùng nhau dùng búa bửa củi nhưng mỗi người đưa búa lên đều không hạ thấp xuống được. Họ liền đến thưa thầy, Ca-diếp bảo:

– Chắc việc ấy vẫn do vị Sa-môn đó làm ra mà thôi.

Liền đến hỏi Phật:

– Các đệ tử của tôi cùng nhau bổ củi. Mỗi người đưa búa lên nhưng đều không hạ xuống được.

Đức Phật bảo:

– Nên hạ xuống cùng hợp với âm thanh thì được.

Búa hạ xuống xong rồi thì đều dính chặt vào cây củi không cử lên được. Lại đến hỏi Phật, Phật bảo:

– Nên bỏ đi thì tự nhiên sẽ cử lên được.

Đúng là sau đó búa cử lên được.

Dòng sông Ni-liên-thiền nước trong vắt chảy xiết. Phật dùng thần lực khiến cho nước vụt lên cao quá khỏi đầu người và Phật đi ở dưới, mỗi bước đi qua làm cho bụi bốc lên. Ca-diếp từ xa trông thấy lo sợ Phật bị chìm trôi theo dòng nước, liền sai đệ tử đưa thuyền đến cứu. Các đệ tử đến nơi thấy nước vọt lên cao mà Phật đi ở dưới, mỗi bước đi đều có bụi bốc lên. Ca-diếp gọi lớn:

– Này vị Sa-môn! Có muốn lên thuyền không?

Đức Phật đáp:

– Rất tốt.

Tức thì Như Lai theo dòng nước, từ đáy thuyền vào trong thuyền, mà thuyền không hề bị thủng.

Ca-diếp lại nói:

– Vị đại Sa-môn này đúng là thần rồi, nhưng vẫn không như ta đã

chứng quả La-hán.

Đức Phật nói:

– Này Ca-diếp, ông chưa phải là bậc La-hán, sao lại cao ngạo tự xưng là đắc quả La-hán chứ.

Lúc ấy Ca-diếp hết sức kinh sợ và hổ thẹn liền cúi đầu thưa Phật:

– Nay Đại Thánh đã biết rõ tâm niệm của tôi, cúi xin Đại Thánh thâu nhận tôi vào trong giáo pháp của Ngài làm vị Sa-môn.

Đức Phật bảo:

– Này Ca-diếp, ông là bậc tu hành kỳ cựu, có nhiều môn đồ quyến thuộc, lại được quốc vương cùng tất cả quan lại, dân chúng đều quy ngưỡng cung kính. Nay muốn học đạo thì không nên tự hạ thấp giá trị của mình, ông nên cùng với đệ tử bàn bạc kỹ lưỡng.

Ca-diếp thưa:

– Lành thay! Như lời Thánh dạy, vì tự riêng ý tôi chưa có thể quyết định được, phải nên trở về cùng với đệ tử bàn luận.

Ca-diếp trở về tập hợp các đệ tử đông đủ và nói:

– Ta nay đã hiểu và tin giáo pháp của vị Sa-môn kia, vì chỗ đắc đạo của vị ấy là chân chánh. Ta nay muốn đi theo vị ấy, vậy ý của các ngươi thì sao?

Các đệ tử cùng đáp:

– Chúng con cũng nguyện theo ý của thầy mà quy y vị Sa-môn ấy.

Bấy giờ Ca-diếp cùng với các đệ tử của mình cởi bỏ y phục, lấy mọi dụng cụ thờ lửa đem liệng xuống sông rồi cùng đến chỗ Đức Phật đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

– Tôi nay cùng với các đệ tử nguyện làm Sa-môn trong chánh pháp của Ngài.

Đức Phật nói:

– Thiện lai Tỳ-kheo!

Tức thì các vị ấy đều tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục, trở thành Sa-môn.

Ca-diếp có hai người em cũng đi tu tên Nan-đề và Già-da. Mỗi người có hai trăm năm mươi đệ tử, đã từ lâu ở gần bờ sông nay thấy các thứ y, áo và dụng cụ lặt vặt dùng cho việc thờ lửa của các vị Phạm chí theo dòng nước trôi xuống đều kinh ngạc, lo sợ anh mình cùng đoàn đệ tử bị người giết hại. Hai ông cùng với năm trăm đệ tử lập tức ngược dòng sông đi lên,

thấy anh mình cả thầy lẫn trò đều trở thành Sa-môn, lấy làm lạ hỏi:

– Anh xưa nay là bậc tu hành kỳ cựu, đã một trăm hai mươi tuổi rồi, trí tuệ sâu xa, được cả nước tin theo tôn kính, theo ý tôi thì anh đã chứng quả La-hán. Nay sao lại bỏ con đường tu của mình theo học đạo với vị Sa-môn kia, phải chăng đạo của vị ấy hơn tất cả đạo khác?

Ca-diếp đáp lời em mình:

– Đạo Phật rất ưu việt, giáo pháp ấy là vô thượng. Từ xưa đến nay ta chưa từng thấy ai đạt được thần thông cùng đạo lực như Đức Phật. Giáo pháp của Phật thanh tịnh, hóa độ muôn người, có thể dùng ba sự việc để giáo hóa chúng sinh. Một là dùng đạo lực thần thông biến hóa. Hai là dùng trí tuệ biết rõ tâm niệm của kẻ khác, theo đó mà giáo hóa. Ba là khéo biết mọi thứ phiền não, tùy theo bệnh mà cho thuốc.

Hai người em nghe anh mình nói liền tỏ ra cung kính đối với Đức Phật nên quay sang hỏi các môn đệ:

– Ý các ngươi như thế nào?

Năm trăm người đệ tử đều cùng thưa là xin nguyện theo lời dạy của thầy. Ngay khi ấy tất cả cùng đến đảnh lễ Đức Phật và cầu xin được làm Sa-môn.

Đức Phật nói:

– Thiện lai Tỳ-kheo!

Tất cả đều tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn.

Khi ấy Như Lai cùng với một ngàn vị Tỳ-kheo đến thành Ba-la-nại. Ở trong một khu rừng, Như Lai vì các đệ tử lúc thì biến hóa thần thông, lúc thì thuyết pháp, lúc thì thuyết giới. Các đệ tử trông thấy Phật uy nghi với những diệu lực thần thông như thế nên ai nấy đều hoan hỷ và đều chứng quả vị A-la-hán.

Bấy giờ Đức Thế Tôn từ thành Ba-la-nại cùng với ba anh em Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp và một ngàn vị A-la-hán đi tới nước Ma-già-đà. Lúc đó vua Tần-bà-sa-la từ lâu đã được nghe Bồ-tát chứng quả vị Phật, thân tướng cao lớn đến một trượng sáu và luôn tỏa ra màu sắc vàng óng, có đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đầy đủ mười danh hiệu tôn quý, đạt được tri kiến chân thật, thành tựu ngũ nhãn, chứng đắc lục thông, các bậc Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương đều cung kính tôn sùng, nay Đức Phật đã đến nước mình nên hết sức vui mừng. Nhà vua cho rằng mình vốn đã gặp Bồ-tát lúc chưa đắc đạo, đã từng được hứa là nếu thành Phật sẽ đến độ mình, nay Phật đến đây rõ ràng là không quên sở nguyện của Ngài. Nhà

vua lập tức ra lệnh khắp nước cho sửa sang dọn dẹp đường sá sạch sẽ, trang nghiêm. Vua dùng xe báu cùng các đại thần bá quan văn võ tháp tùng trước sau với ngàn cỗ xe, vạn quân kỵ chỉnh tề ra khỏi kinh thành nghênh đón Phật.

Lúc ấy Đức Thế Tôn ở tại khu rừng Giá-việt gần thành Vương xá, bên cạnh một cây lớn cùng với ngàn vị Tỳ-kheo ngồi vây quanh. Nhà vua từ xa trông thấy Phật như mặt trăng giữa các ngôi sao trời, như mặt trời mới xuất hiện, như Đế Thích, lại giống Phạm vương ở nơi Thiên cung, dáng vẻ uy nghiêm như núi vàng vòi vọi vượt lên hẳn muôn vật. Lòng vua vô cùng hoan hỷ liền xuống xe đi bộ đến nơi, chẳng cần giữ đúng năm thứ oai nghi của một bậc vua, cúi đầu lễ bái Phật, tự xưng hiệu rồi thưa:

– Tôi từ lâu hằng mến mộ Tôn đức, khao khát có được cuộc gặp gỡ hôm nay.

Như Lai liền dùng phạm âm để an ủi thăm hỏi nhà vua:

– Đại vương, thân tứ đại có được an ổn thoải mái không? Việc nước, việc dân chắc không quá mệt nhọc lắm phải không?

Vua nói:

– Nhờ ân trên nên may mắn đều được an lành.

Khi ấy vua Tần-bà-sa-la cùng các đại thần và dân chúng đều thấy Ca-diếp ngồi bên cạnh Đức Phật, liền nghĩ: "Ca-diếp là bậc tu hành kỳ cựu vào hàng sư tổ của đám Tiên nhân, lẽ đâu lại bỏ đạo của mình mà làm đệ tử Phật? Không rõ ông ta là thầy của Phật hay Phật là thầy ông ta?". Phật biết ý ấy của nhà vua nên dùng bài kệ hỏi Ca-diếp:

Ông thường lễ sông núi
Quy y nước lửa gió
Nhật Nguyệt cùng Phạm Thiên
Ngày đêm luôn tinh tấn
Trải qua bao tháng năm
Tâm không hề biếng trễ
Việc phụng thờ các thần
Phải chăng có phước báu?

Ca-diếp cũng đọc bài kệ đáp:

Nhớ lại chuyện thờ cúng
Trải qua tám mươi năm
Gió nước lửa Phạm Thiên
Núi sông cùng Nhật nguyệt
Đêm ngày thường tinh tấn

Tâm cầu không biếng trễ
Cuối cùng chẳng được gì
Gặp Phật mới an lạc.

Nghe qua bài kệ, vua Tần-bà-sa-la cùng quần thần và chúng dân mới rõ Ca-diếp là đệ tử của Phật. Đức Phật gọi Ca-diếp nói:

– Ông nên thể hiện thần lực A-la-hán của mình.

Ca-diếp lập tức vâng lời Phật dạy, vụt bay bổng lên hư không, phần trên thân mình phát ra lửa, phần dưới thân mình tuôn ra nước, hoặc trên thân tuôn ra nước mà thân không bị thấm ướt, hoặc dưới thân phát ra lửa mà thân không bị đốt cháy, bay vụt qua lại trên hư không, bảy lần ẩn, bảy lần hiện, chui vào đất như nước chảy, đi trên nước như bước trên mặt đất, có thể xuyên qua núi Tu-di không chút trở ngại. Lại đến nơi khoảng đất phía trước Phật biến hóa đủ cách: lặn mất ở phía Tây hiện ra ở phía Đông, lặn mất ở phía Đông hiện ra ở phía Tây, lặn mất ở phía Nam hiện ra ở phía Bắc, lặn mất ở phía Bắc hiện ra ở phía Nam. Biến hóa xong, Ca-diếp liền đến trước Phật quỳ gối chắp tay thưa:

– Phật là Thầy của tôi, tôi là đệ tử của Phật.

Vua và quần thần càng thấy rõ Ca-diếp là đệ tử của Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vua Tần-bà-sa-la:

– Này Đại vương, sắc là vô thường, khổ, không, vô ngã. Thọ tưởng, hành, thức cũng vô thường, khổ, không, vô ngã. Sắc như bọt nước tụ lại rồi tan rã không thể tóm lấy được; thọ như bong bóng nước không thể tồn tại lâu dài; hành như thân cây chuối bên trong chẳng có gì là bền chắc; tưởng như việc thấy trong giấc mộng, đều là hư vọng; thức như cảnh huyễn hóa từ điên đảo dấy lên. Ba cõi đều không thật, tất cả đều là vô thường. Này đại vương, từ khi có đất nước này đến nay là bao nhiêu năm?

Vua đáp:

– Khoảng hơn bảy trăm đời.

Phật hỏi:

– Thế nhà vua có biết hết các vị vua từng cai trị không?

Đáp:

– Chỉ biết rõ về phụ vương thôi.

Đức Phật bảo:

– Thế gian biến đổi trong chốc lát, chỉ có đạo pháp là chốn nương tựa, phải nên tu tập để được phước báu vô vi, không gì hơn điều đó. Đại vương nên biết, như con người sinh ra, tuy từ cha mẹ có được thân này,

nhưng quả báo không từ cha mẹ đưa tới mà có. Tất cả mọi thứ lành dữ tốt xấu đều do nghiệp tạo tác từ trước hình thành nên. Nếu tạo tác các điều thiện thì sau khi mạng chung được sinh lên cõi trời, cõi người, luôn được gặp Phật; nếu tạo các điều ác thì sau khi mạng chung sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Tất cả các pháp đều do nhân duyên hợp thành mà sinh ra, nhân duyên tan rã thì lại diệt mất. Đại vương nên biết, vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não. Này đại vương, vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử ưu bi khổ não cũng diệt.

– Này đại vương, mười hai nhân duyên đó thật rõ ràng hiển nhiên, nhưng thể tánh các pháp là vô ngại như hư không, không lưu lại dấu vết, phải vượt qua mọi tư duy phân biệt thì mới thấu đạt pháp nhẫn.

Khi Đức Phật nói xong các pháp ấy, có tám vạn bốn ngàn chư Thiên và người xa lìa mọi cấu nhiễm thế gian, được pháp nhãn thanh tịnh, vô lượng người trong chúng hội đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lúc ấy vua Tần-bà-sa-la đắc pháp nhãn thanh tịnh nên vô cùng hoan hỷ, xin Phật cho mình được thọ ngũ giới, cùng xin cho các đại thần bá quan, dân chúng trong nước đều được quy y Phật và thọ ngũ giới. Thọ giới xong, nhà vua liền rời khỏi chỗ ngồi đến đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

– Bạch Thế Tôn, ngài đã có thể bỏ ngôi vị Chuyển luân thánh vương xuất gia tìm đạo. Con trước đây đã từng đích thân khuyến thỉnh, nếu Ngài đắc đạo thì đến độ cho con trước. Hôm nay ước nguyện cũ đã được thành tựu viên mãn. May mắn được đội ân Phật, được đi theo dấu đạo, mọi công việc trong nước dù bề bộn khó khăn cũng xem như phụng sự người thân vậy.

Rồi nhà vua cùng bá quan văn võ nhiễu quanh Phật ba vòng và tạ từ trở về.

Vua về đến vương cung, các vị quan đều đến chúc mừng, tâu rằng các vua ở đời trước không được gặp Phật, duy chỉ có nhà vua mới được gặp Đức Như Lai. Nghe thế, nhà vua càng thêm hoan hỷ bảo:

– Các khanh sớm có phước duyên nên nay được gặp Phật ở đời.

Nhân dịp đó nhà vua ra lệnh cho những phi tần thể nữ nơi hậu cung với dân chúng trong nước gắng lo tu tập, giữ gìn giới cấm, hết lòng phụng

sự đạo pháp.

Bấy giờ ở nước Ma-già-đà có vị trưởng giả tên Ca-lan-đà, thấy Phật vào giảng đạo ở nước này mà chưa có tinh xá nên muốn đem vườn Trúc của mình cúng dường Phật, liền đến trước Phật cung kính thưa:

– Bạch Thế Tôn, Ngài là Đấng Đại Từ Bi thương xót muôn loài như cha mẹ, đã có thể lìa bỏ mọi vinh hoa thế gian mà đắc đạo thành Phật. Hiện nay chưa có tinh xá làm nơi trú ngụ tu tập, con xin đem vườn Trúc hiến dâng lên Như Lai.

Lúc ấy Đức Phật chú nguyện cho vị trưởng giả và thọ nhận. Từ đó, Đức Phật cùng với Thánh chúng ở nơi ấy để tu tập và cùng du hóa.

Lúc bấy giờ dân chúng Ma-già-đà phần đông ham chuộng các thứ âm nhạc thế tục, ca múa hát xướng không kể ngày đêm. Đức Phật đến nước ấy, đem đạo pháp giảng dạy, chỉ bảo về phương pháp tu tâm, giữ gìn giới cấm nên mọi người đều lìa bỏ các thứ âm nhạc thế tục.

Đức Phật có vị đệ tử tên Xá-bà-kỳ vào thành khất thực, bước đi ung dung, vô cùng oai nghi phạm hạnh, người đi đường trông thấy đều sinh tâm hoan hỷ. Lúc ông Xá-lợi-phất nhìn thấy vị Sa-môn ấy liền suy nghĩ: "Ta học đạo khá lâu, cũng biết khá nhiều pháp thức, nhưng chưa từng thấy ai như vị này, sao ông ta lại có uy nghi đặc biệt đến như vậy? Ta thử đến hỏi thăm ông ta theo đạo nào". Thế rồi Xá-lợi-phất liền đến hỏi vị Tỳ-kheo:

– Thầy của ngài là ai, xin được nghe qua chí nguyện của người tu học.

Bấy giờ vị Tỳ-kheo liền đọc bài kệ:

Thầy ta đủ tướng tốt
Bậc Tối Tôn ba cõi
Năm uẩn, mười hai duyên
Chẳng trụ nơi không, có
Ta nay tuổi còn ít
Tu học chưa thâm đạt
Nên chưa đủ ngôn từ
Ca ngợi công đức Phật.

Tỳ-kheo Xá-bà-kỳ đọc bài kệ xong, nói với Xá-lợi-phất:

– Thầy của tôi là Bậc Tối tôn Tối thắng trong cõi trời, người, tích lũy công đức không thể kể xiết. Từ cõi trời Đâu-suất giáng sinh nơi cõi Diêm-phù. Lúc mới sinh ra đã có thể đi bảy bước hướng đến mười phương đưa tay lên cao và nói lớn: "Trên trời dưới đất chỉ có Ta là Bậc Tối tôn Tối thắng. Ta sẽ hóa độ chúng sinh trong ba cõi thoát khỏi khổ não". Đế Thích,

Phạm thiên, Tứ Thiên vương đều đến cúng dường thờ kính. Công đức của Phật không thể nào trình bày hết được.

Xá-lợi-phất nghe vị Tỳ-kheo nói như thế chẳng khác nào người trong chốn tối tăm được trông thấy ánh sáng mặt trời rạng rỡ, liền nói với vị Tỳ-kheo:

– Lành thay, lành thay! Tôi từ nhỏ vốn hiếu học, tám tuổi đã theo thầy học đạo, mười sáu năm bên thầy chưa hề xao lãng, tự cho là thông hiểu. Hôm nay gặp Bậc Vô Thượng Chánh Giác đúng là thầy mình. Vậy xin cho biết Đức Phật hiện nay đang ở đâu?

Vị Tỳ-kheo đáp:

– Đức Phật hiện đang ở tại tinh xá vườn Trúc Ca-lan-đà.

Sau đó, Xá-lợi-phất bèn đem số đệ tử của mình đến chỗ Như Lai đảnh lễ ngang chân Phật, thăm hỏi rồi thưa với Phật:

– Con ở nơi cõi sinh tử, giẫm đạp trong vòng mê muội, nay may mắn được gặp Phật, nguyện mở con đường chân chánh làm vị Sa-môn thành tựu các giới cấm.

Phật nói:

– Thiện lai, Tỳ-kheo!

Xá-lợi-phất và các đệ tử tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn. Đức Phật lại vì ông mà thuyết pháp khiến ông tâm ý thông tỏ, dứt sạch các lậu, đắc quả A-la-hán. Xá-lợi-phất liền đến trước Đức Phật thưa:

– Bạch Thế Tôn, con có người bạn cùng tu học là Đại Mục-kiền-liên, vốn đã giao ước rằng ai đắc đạo trước thì chỉ dẫn cho nhau. Nay con muốn đến chỗ ông ấy, mong được Thế Tôn cho phép.

Phật bảo:

– Ông đi đến đó là đúng lúc.

Bấy giờ Xá-lợi-phất đi vào thành Vương xá để tìm Mục-kiền-liên, từ xa trông thấy Mục-liên cùng các đệ tử đang du hành đến một làng nhỏ. Lúc ấy Mục-liên nhìn thấy bạn mình hình dạng thay đổi, liền đến đón và hỏi:

– Vì sao mà dung mạo và y phục trông khác lạ thế này?

Xá-lợi-phất đáp:

– Tôi đang theo học với Bậc Đạo Sư chỉ dạy về lẽ vô thường, đạo ấy ở ngay nơi đây. Tôi cầu pháp bao nhiêu năm mà chẳng gặp Đại Thánh. Hôm nay được gặp, thân tâm nhẹ nhõm, vui mừng vô cùng nên đến đây cùng mong được chia xẻ pháp vị với bạn.

Mục-kiền-liên nói:

– Đây không phải là việc nhỏ, cần phải cùng nhau bàn tính kỹ lưỡng.

Xá-lợi-phất nói:

– Tôi với anh trước đây đã cùng nhau tu học, chỗ hiểu biết của tôi anh còn lạ gì, xin chớ đắn đo.

Lúc ấy Mục-kiền-liên nói với Xá-lợi-phất:

– Anh vốn là bậc có trí tuệ hơn hẳn tôi, nay anh đã dạy, có thể nào lầm được.

Nói xong Mục-kiền-liên đi theo Xá-lợi-phất đến chỗ Phật, đảnh lễ ngang chân Phật và thưa:

– Vì xa cách Bậc Đại Thánh nên con mãi đắm chìm trong cảnh phiền não, hôm nay được gặp Phật, nguyện làm Sa-môn để được gần gũi phụng sự.

Mục-kiền-liên liền lập tức bỏ hết các vật dụng cũ như bình đựng nước, chiếc gậy và tấm y da hươu.

Đức Phật nói:

– Thiện lai!

Mục-liên tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn. Mục-kiền-liên được Phật giảng pháp, nhờ đó mà thông tỏ, các lậu dứt sạch và đắc quả A-la-hán. Lúc đó Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên cùng với hai trăm năm mươi đệ tử đều xuất gia theo Phật và đều đắc được quả vị A-la-hán.

Bấy giờ vua Du-đầu-đàn nghe con mình đã đắc đạo thành Phật trải qua sáu năm rồi, trong lòng hết sức vui mừng từng ngày từng giờ mong gặp lại con, bèn nói với vị quan thân cận là Ưu-đà-di:

– Nay ngươi hãy tìm đến chỗ Phật, thỉnh Phật trở về thăm đất nước và hoàng cung. Cha con xa cách đến nay đã hơn mười hai năm rồi, ngày đêm ta buồn thương lo lắng không lúc nào nguôi. Nếu được gặp mặt con ta một lần thật chẳng khác nào ta được sinh trở lại.

Ưu-đà-di nhận mệnh vua truyền dạy, tìm đến nơi và đảnh lễ ngang chân Phật rồi thưa lại đầy đủ ý vua Du-đầu-đàn.

Đúng lúc đó Ưu-đà-di được thấy chư Thiên, Phạm vương, Đế Thích đều đến quy kính nghe pháp, liền thưa với Phật xin được xuất gia làm Sa-môn. Phật nói:

– Thiện lai!

Ưu-đà-di tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục và trở thành Sa-môn, đắc quả A-la-hán.

Bấy giờ Đức Thế Tôn suy nghĩ: "Ta vốn có lời hứa với vua cha, nếu thành Phật thì sẽ trở về nước hóa độ cha mẹ. Nay đắc đạo rồi không thể quên lời thệ cũ". Liền bảo Tỳ-kheo Ưu-đà-di:

– Ông nên trở về trước tâu với phụ vương Ta. Có thể hiển bày thần lực, tạo đủ mười tám pháp biến hóa để ai nấy đều thấy sự thành tựu đạo của Ta. Đệ tử Phật còn như vậy huống chi là uy đức của Phật.

Ưu-đà-di vâng lời Phật dạy, bay bổng lên không trở về nước, đến kinh thành Ca-tỳ-la ở trên hư không hiện đủ mười tám pháp biến hóa khiến nhà vua cùng quần thần và dân chúng đều kinh sợ. Ưu-đà-di đọc bài kệ:

Như Lai thật ít có
Đâu dễ gì được gặp
Vô lượng kiếp cần khổ
Luôn thương xót muôn loài
Xưa hành đạo Bồ-tát
Nay nguyện đã hoàn tất
Ngồi nơi gốc Bồ-đề
Hàng phục loài ma oán
Dứt trừ nhân tử sinh
Diệt sạch mọi phiền não
Đã thành Bậc Chánh Giác
Diễn nói pháp vô thượng
Tôi vốn vâng mệnh vua
Rời nước đón Thái tử
Nói vua luôn thương nhớ
Thường buông lời lo buồn
Phật luôn nhớ quê hương
Sẽ về thăm thân tộc
Tôi vâng lời Phật dạy
Trở lại Ca-tỳ-la
Tạ Phật dùng thần thông
Đã về ngay hoàng thành
Biến hóa ngần ấy loại
Ví như đóa sen thơm
Vua cha thấy phép biến
Trong lòng đầy hãi kinh
Hỏi ngay kẻ tả hữu
Chưa từng thấy điều đó
Thái tử xưa rời nước

Cầu đạo độ chúng sinh
Vô lượng kiếp cần khổ
Nay đã thành Phật-đà
Vua chớ có hoảng sợ
Lòng phải nên vui mừng
Ngài đã vượt sinh tử
Và gởi lời thăm vua.
Đức vua nghe tin con
Lệ rơi như sao đổ
Ta từ sáu năm nay
Sầu nhớ mãi không nguôi
Chợt nghe tin lành tới
Như kẻ chết sống lại
Con ta lìa ngôi báu
Thành đạo gọi là gì
Xin đáp lời vua hỏi
Thái tử trải sáu năm
Khổ hạnh nên đắc đạo
Hiệu là Thiên Trung Thiên
Bậc Tối Tôn ba cõi.
Con ta lúc ở nhà
Ta tạo đủ cung điện
Chạm trổ trang hoàng đẹp
Hiện nay ở chỗ nào?
Xin đáp lời vua hỏi
Phật đắc pháp vi diệu
Luôn ngự chốn an lành
Thường ở bên gốc cây
Chư Thiên đến dâng hiến.
Con ta lúc ở nhà
Nằm ngồi luôn che phủ
Lụa là dùng trang sức
Luôn mềm mại tươi đẹp
Xin đáp lời vua hỏi
Thiên đế dâng y phục
Long phi hiến giường báu
Tâm Phật luôn tự tại
Chưa từng thấy mừng giận.

Con ta lúc ở nhà
Đủ món ngon vật lạ
Nay nơi ở chốn ăn
Ai bày biện chăm sóc?
Xin được đáp lời vua
Mang bình bát khất thực
Phước không tăng không giảm
Chú nguyện cho thí chủ
Đời đời được an lành.
Con ta lúc ở nhà
Ngủ nghỉ thường được vui
Cùng đàn ca tấu nhạc
Cho đến khi thức giấc?
Tôi xin đáp lời vua
Thiền định chẳng minh ám
Chư Phật ít ngủ nghỉ
Đế Thích luôn khâm phục
Phạm vương thường khuyên giúp.
Con ta lúc ở nhà
Tắm rửa dùng nước thơm
Khắp phòng nhà tỏa ngát
Nay dùng loại hương gì?
Xin đáp lời vua hỏi
Tám nẻo ba giải thoát
Tắm rửa trừ cấu nhiễm
Tâm lặng dứt ưu phiền
Như hư không tịch tĩnh.
Con ta lúc ở nhà
Đủ thứ hương xông thoa
Trong lành không chút bẩn
Tinh khiết và thơm lừng?
Tôi xin thưa lời vua
Giới định tuệ giải thoát
Lấy đạo đức làm hương
Xông tỏa khắp mọi nơi
Mười phương tám xứ nạn.
Con ta lúc ở nhà
Đủ bốn loại giường báu

Chăn nệm bao màu sắc
Nằm ngồi rất an vui?
Xin đáp lời vua hỏi
Tứ thiền làm nệm giường
Tâm luôn được tự tại
Bùn não phiền không vấy
Thanh tịnh như hoa sen
Con ta lúc ở nhà
Quân canh giữ nghiêm túc
Ra vào có người hầu
Mắt chưa nhìn việc ác
Tôi xin đáp lời vua
Hơn ngàn vị La-hán
Vô lượng chư Bồ-tát
Đều là chúng đệ tử
Luôn gần gũi bên Ngài.
Con ta lúc ở nhà
Voi ngựa đủ loại xe
Đi đến khắp bốn phương
Tùy thích mà du ngoạn
Xin đáp lời vua hỏi
Ngũ thông làm xa giá
Bay lượn chẳng ngại ngăn
Mọi tâm đều thông tỏ
Dạo bước vượt sinh tử.
Con ta lúc ở nhà
Cờ xí bày la liệt
Bao quân mang binh khí
Trước sau luôn tháp tùng?
Tôi xin đáp lời vua
Bốn chúng theo phòng hộ
Cứu giúp bao khó nguy
Đều ân huệ nhân ái
Lấy đó để tựa nương.
Con ta lúc ở nhà
Chuông trống gióng mở lối
Kỹ nhạc hòa đủ âm
Người xem chật ngã đường

Xin đáp lời vua hỏi
Cây đạo thành Chánh giác
Độ năm Bạt-đà-la
Tám vạn tư vị trời
Đều đắc được pháp nhãn
Chín mươi sáu loại đạo
Cũng đều quy phục cả
Gióng trống không sinh diệt
Âm hưởng thấu Tam thiên
Mở trao đều tỏ ngộ
Tất cả cùng vui thích.
Con ta vua nước nào
Bờ cõi rộng hay hẹp
Hóa độ bao nhiêu người
Có đều quy phục không?
Phật thống lãnh Tam thiên
Hóa độ khắp muôn loài
Mười phương không thể tính
Đều được mọi ích lợi.
Con ta lúc ở nhà
Việc nước giúp đỡ ta
Đạo đức luôn lễ nghĩa
Thuận lời không dám trái?
Phật ngộ các pháp không
Lìa bốn thứ điên đảo
Mọi người đều quy y
Đạo vô vi tịch tĩnh
Pháp Phật không yêu ghét
Tất cả đều thông đạt
Giáo hóa khắp muôn loài
Thảy được nhiều lợi ích
Giả sử có một người
Người ấy vô số đầu
Đầu có vô số lưỡi
Lưỡi biện tài vô cùng
Vô lượng người như vậy
Trong hằng sa số kiếp
Ca ngợi công đức Phật

Hãy còn không thể hết
Huống tôi chút đốm sáng
Nói sao hết mặt trời.

Bấy giờ vua Du-đầu-đàn nghe qua bài kệ ấy liền khen ngợi:

– Lành thay! Tiên A-tư-đà ngày trước tiên đoán quả thật không sai.

Lại hỏi Ưu-đà-di:

– Phật có ý về thăm hoàng cung không?

Ưu-đà-di tâu:

– Trong khoảng bảy ngày nữa Như Lai sẽ về tới đây.

Nhà vua nghe tâu như thế xiết bao mừng rỡ, liền nói với các đại thần:

– Ta chuẩn bị đón Phật trở về thăm, phải tổ chức theo nghi thức đón rước một vị Chuyển luân thánh vương. Trước hết phải lệnh cho các sở ty lo dọn dẹp đường sá, dùng nước thơm rưới khắp mặt đường, rồi giăng treo cờ xí, dù lọng, gấm thêu đủ loại, trang hoàng cho thật đẹp, phải dốc sức hoàn thành mọi việc ấy. Ta sẽ ra khỏi thành ngoài bốn mươi dặm để đón rước Như Lai.

Ưu-đà-di tâu:

– Thần vốn vâng lời Phật dạy trở về hoàng cung báo cho đại vương biết rõ sự việc. Nay xin được trở lại chỗ Phật nói rõ ý của đại vương là bao nhiêu năm khao khát muốn gặp mặt Như Lai, cũng như muôn dân trăm họ đều mong được hưởng chút phước báu.

Vua bảo:

– Lành thay! Mong được sớm gặp Phật.

Ưu-đà-di trở lại chỗ Đức Phật đảnh lễ ngang chân Phật, thưa:

– Bạch Thế Tôn, Đại vương và quần thần cũng như dân chúng cả nước đều mong ngóng từng ngày để được gặp Phật. Con đã tâu với đại vương là khoảng bảy ngày nữa Thế Tôn sẽ về đến hoàng cung.

Đến ngày thứ bảy, Như Lai cùng các vị đệ tử chuẩn bị y bát chỉnh tề đầy đủ, uy nghi thứ lớp đi về kinh thành Ca-tỳ-la. Các vị Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương nghe tin Phật trở về thăm bổn quốc đều đến hộ tống, Phạm thiên hầu phía bên phải, Đế Thích hầu phía bên trái, Tứ Thiên vương thì kẻ trước người sau tháp tùng theo đoàn. Chư Thiên, Long thần dùng hương hoa, kỹ nhạc để cúng dường tung rải, lại giăng cắm la liệt hai bên đường cờ phướn, dù lọng quý giá, trời mưa nước thơm rưới khắp mặt đất.

Lúc Như Lai sắp lên đường có nhiều điềm lành xảy ra. Mười phương

quốc độ trong Tam thiên đại thiên thế giới hiện ra sáu cách chấn động; tất cả các loại cây khô héo đều sinh ra hoa lá, xanh tươi trở lại, những khe suối khô cạn từ lâu tự nhiên nước tuôn chảy. Vua Du-đầu-đàn trông thấy các hiện tượng tốt lành ấy liền tức tốc lệnh cho các vị trong tộc họ Thích, các vị đại thần bá quan văn võ cùng tiến hành các nghi thức đón Phật như giăng treo cờ phướn, dù lọng, đốt các loại hương thơm, rải hoa, hòa tấu âm nhạc. Vua cha từ xa nhìn thấy Phật đi giữa đại chúng như mặt trăng trong đám sao trời, như mặt trời mới xuất hiện, như cây tươi đang trổ hoa, thân cao lớn một trượng sáu, đoan nghiêm rực rỡ. Thấy Phật như vậy lòng vua vui buồn lẫn lộn liền cúi đầu làm lễ và thưa với Phật:

– Xa cách bao nhiêu năm, nay mới được gặp.

Các vị đại thần, bá quan văn võ cùng dân chúng trong nước đều vui mừng đảnh lễ Phật rồi theo Phật vào thành.

Bấy giờ đôi chân Đức Thế Tôn vừa bước qua cửa chính của thành ngoài thì đại địa rúng động, trời tung rưới vô số hoa đẹp cùng muôn tiếng nhạc hòa tấu vang lên, những kẻ mù lòa được sáng mắt trở lại, kẻ điếc được nghe rõ, kẻ què lệch đi đứng trở lại bình thường, kẻ bệnh tật thì được thuyên giảm, kẻ câm ngọng thì nói năng trở lại, kẻ điên cuồng tâm trí được bình phục, kẻ bị gù được dứt tật, mọi thứ độc hại đều tiêu trừ, chim chóc muông thú hòa thuận phát ra đủ thứ tiếng kêu trong lành, các thứ ngọc ngà mang trên người va chạm nhau tỏa ra ánh sáng và tiếng vang, các kho báu tự nhiên xuất hiện, những vật báu, những tâm tình bưng bít che dấu hiểu lầm giờ được cởi mở hòa hợp, tất cả chúng sinh đều dứt bỏ ý tưởng dâm dục, không giận dữ cuồng si và đều trở nên thân thuộc xem nhau như cha mẹ, anh em, con cái một nhà. Các cõi địa ngục đều được dừng nghỉ, quỉ đói được no đủ, các loài súc sinh được thoát kiếp đọa, sinh vào cõi trời người.

Vua cha thấy thân tướng Phật cao lớn hơn một trượng sáu, ánh lên màu vàng ròng, như mặt trăng trong đám sao, như ngọn núi vàng; Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương đều theo hầu, lại trông thấy các vị Tỳ-kheo từng là ngoại đạo tu khổ hạnh lâu năm nên thân hình gầy gò ốm yếu thường gần gũi hầu cận bên Phật, giống như mấy con quạ đen đậu nơi đỉnh núi vàng sẫm, không làm nổi bật được uy đức của Như Lai. Do đó vua cha ra lệnh tuyển trong cả nước cùng trong họ Thích những người sinh trưởng trong gia đình quyền quý, có diện mạo đoan nghiêm, chọn được năm trăm người xuất gia làm Sa-môn hầu cận bên Phật, cũng như Kim sí điểu đậu trên núi Tu-di, như ngọc Ma-ni đặt trong hồ nước tinh khiết. Vương đệ của

Phật là Nan-đà cũng được chọn làm Sa-môn. Nan-đà có người hầu cận tên Ưu-ba-ly, ông này đã đến trước Đức Phật cung kính thưa:

– Bạch Thế Tôn, thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Các vị vương tôn công tử đều lìa bỏ cuộc sống vinh hoa ở thế gian để xuất gia, còn con là thân phận thấp hèn há lại luyến tiếc tham đắm hay sao. Mong Phật rủ lòng từ bi cứu độ cho con được đứng vào hàng Sa-môn học đạo giải thoát.

Phật nói:

– Thiện lai Tỳ-kheo!

Ưu-ba-ly tự cạo sạch râu tóc, vận pháp phục, trở thành Sa-môn, ngồi theo thứ tự cùng với chư vị Tỳ-kheo. Nan-đà đến sau cứ lần lượt thi lễ, đến chỗ Ưu-ba-ly thì dừng lại không thi lễ, tự suy nghĩ:

– Người này vốn là kẻ hầu hạ trong gia đình ta, chẳng nên thi lễ.

Lúc đó Đức Thế Tôn biết rõ sự việc liền gọi Nan-đà đến và nói:

– Phật pháp ví như biển rộng chứa hàng trăm con sông, bốn dòng cùng đổ về đó và đều đồng một vị mặn. Trong hàng chúng xuất gia phải dựa vào giới luật mà định trước sau chứ không dựa vào sang hèn, vả lại do tứ đại duyên hợp mà có thân tạm bợ này, ở trong cõi không tịch thì không còn ranh giới bỉ thử. Ông nên suy nghĩ học hỏi chánh pháp chớ nên dấy tâm kiêu mạn.

Bấy giờ Nan-đà mới bỏ tâm niệm cao ngạo, chấp vào sang hèn mà thi lễ Ưu-ba-ly khiến đại địa chấn động.

Khi đó Đức Phật ngự ở Thượng điện trong hoàng cung, vua cha cùng các quan hằng ngày cúng dường các món ăn ngon quý. Đức Phật nhân đó thuyết pháp độ vô số người. Bà Da-du-đà-la dẫn bé La-hầu-la đã được bảy tuổi đến chỗ Phật đảnh lễ ngang chân Phật, nhìn ngắm vấn an rồi thưa với Phật:

– Xa cách lâu ngày không được gần gũi để hầu hạ cúng dường.

Quyến thuộc thân tộc đều tỏ ý nghi ngờ vì Thái tử đã bỏ nước ra đi hơn mười hai năm làm sao nàng Da-du-đà-la mang thai sinh ra La-hầu-la được. Đức Phật nói với vua cha cùng với quần thần:

– Da-du-đà-la thủ tiết, trinh bạch, không hề có chút tỳ vết lỗi lầm gì, nếu chẳng tin Ta sẽ chứng minh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền biến các vị Tỳ-kheo đều giống như Phật, cũng đầy đủ các tướng tốt sáng ngời chẳng có gì khác.

Lúc đó Da-du-đà-la đưa chiếc nhẫn ngọc cho La-hầu-la bảo con:

– Trong số các vị này ai là cha của con hãy chỉ ra xem.

La-hầu-la cầm lấy chiếc nhẫn ngọc đến thẳng chỗ Phật dâng lên. Vua cha cùng quần thần thấy vậy đều hoan hỷ khen:

– Lành thay! La-hầu-la đúng là con Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì vua cha thuyết pháp khiến ông ngộ đạo, quần thần trăm họ cùng thể nữ trong hậu cung đều quy y thọ giới, tịnh tu phạm hạnh. Cả nước đều được an lành, các nước khác xa gần đều tới chúc mừng.

□

Phẩm 27: Giao Phó Dặn Dò

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với các vị Thiên tử nhóm của hai vị trời Nan-đà và Tô-nan-đà ở cõi trời Tịnh cư:

– Bồ-tát ban đầu từ cõi trời Đâu-suất giáng sinh xuống cõi Diêm-phù, cho đến lúc xuất gia tu hành, hàng phục chúng ma rồi chuyển cỗ xe chánh pháp, chư Thiên đều hết lòng hỗ trợ tán thán. Nay lại thỉnh Ta vì lợi ích thế gian mà nói rõ về Kinh Phương Quảng Đại Trang Nghiêm này. Đó là kinh nói về quá trình tu tập của Bồ-tát cùng các việc thần thông diệu dụng tự tại trong cảnh giới của Như Lai, chư Thiên phải nên thọ trì đọc tụng cũng như thuyết giảng cho bao kẻ khác được nghe, pháp nhãn của Ta nhờ vậy mà được phát huy rộng khắp. Nếu có người tu hạnh Bồ-tát được nghe kinh này tất sẽ rất vui mừng cho là được điều chưa từng có, liền phát khởi tâm tinh tấn bền chắc, cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do vậy phước đức của các vị thật là vô lượng không thể kể hết.

Nếu có người thiện nam tín nữ nào được nghe kinh này, cung kính chắp tay tín thọ thì những kẻ ấy sẽ được tám thứ công đức. Tám công đức ấy là những gì?

1. Thân tướng đoan chánh tươi đẹp.
2. Sức khỏe mạnh mẽ hơn người.
3. Tâm được thông tỏ, hiểu biết rộng rãi.
4. Được tài hùng biện.
5. Đạt được các pháp thiền định.
6. Trí tuệ thông tỏ hoàn toàn.
7. Xuất gia đạt được mọi việc thù thắng.
8. Quyến thuộc đông đúc thịnh vượng.

Nếu có vị thiện nam tín nữ nào nguyện luôn vui thích được nghe

giảng kinh này cũng như chăm sóc chỗ ngồi cho vị Pháp sư thì khi chuyển thân sẽ được sinh vào tám loại tọa xứ. Tám tọa xứ đó là gì?

1. Tọa xứ của hàng trưởng giả.

2. Tọa xứ của hàng cư sĩ

3. Tọa xứ của bậc Chuyển luân vương.

4. Tọa xứ của bậc Hộ thế vương.

5. Tọa xứ của Đế Thích.

6. Tọa xứ của Phạm vương.

7. Tọa xứ của bậc Bồ-tát lúc đạt quả vị Bồ-đề.

8. Tọa xứ của Như Lai lúc chuyển cỗ xe chánh pháp.

Nếu có người thiện nam tín nữ nào được nghe kinh này, hết lời tán dương ca ngợi thì những người ấy sẽ được tám thứ ngôn ngữ thanh tịnh. Tám thứ đó là gì?

1. Ngôn ngữ và hành động luôn thích hợp nên không gây ra tranh cãi.

2. Lời nói ra luôn thuyết phục nên được người nghe tuân theo thực hiện.

3. Lời nói luôn hòa nhã dịu dàng nên không bị ai thô bạo dữ tợn.

4. Lời nói luôn hòa hợp tốt đẹp nên luôn thu phục chúng sinh.

5. Lời nói như tiếng chim Ca-lăng-tần-già nên khiến chúng sinh vui thích ưa chuộng.

6. Lời nói như tiếng sấm vang rền nên làm cho ngoại đạo đều quy phục.

7. Được âm thanh như vị Phạm thiên, thế gian không ai sánh được.

8. Đạt được âm thanh của Phật nên thích ứng với mọi căn tính của chúng sinh.

Nếu có hàng thiện nam tín nữ nào viết ra hoặc in ấn kinh này lưu hành khắp nơi, thì người ấy sẽ đạt được tám kho tàng công đức. Tám điều ấy là những gì?

1. Kho tàng nhớ nghĩ không hề bị quên mất.

2. Kho tàng tri thức đủ năng lực phân biệt được hình tướng của các pháp.

3. Kho tàng trí tuệ thông tỏ mọi ý nghĩa của kinh điển.

4. Kho tàng tổng trì thu nhận gìn giữ mọi điều nghe thấy.

5. Kho tàng biện tài có năng lực làm cho chúng sinh phát khởi tâm hoan hỷ tín thọ.

6. Đạt được kho tàng chánh pháp, giữ gìn bảo vệ giáo pháp của Phật.

7. Kho tàng Bồ-đề tâm khiến cho ba ngôi báu luôn được hoằng dương.

8. Kho tàng tu tập được Vô sinh pháp nhẫn.

Nếu có kẻ thiện nam tín nữ nào đọc tụng kinh này, thọ trì kinh văn, ý nghĩa không hề quên mất người ấy sẽ đạt được tám điều viên mãn. Tám điều đó là những gì?

1. Bố thí viên mãn nên tâm không keo kiệt.

2. Trì giới viên mãn nên đạt trọn đủ các nguyện.

3. Học nhiều thông tuệ viên mãn nên đạt trí tuệ dứt mọi chấp trước.

4. Xa-ma-tha viên mãn nên tất cả các pháp Tam-muội đều hiện rõ trong đời sống hiện tại.

5. Tỳ-bát-xá-na viên mãn nên đầy đủ tam minh.

6. Phước đức viên mãn nên đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đạt thanh tịnh như cõi Phật.

7. Diệu trí viên mãn nên tùy thuận đem lại cho chúng sinh được mọi an lạc.

8. Tâm đại Bi viên mãn nên luôn hóa độ chúng sinh theo nẻo thiện, không hề biết mệt nhọc.

Nếu có kẻ thiện nam tín nữ nào phát khởi suy nghĩ như thế này: "Làm sao có thể khiến cho tất cả chúng sinh lãnh hội được pháp môn này". Suy nghĩ như vậy rồi diễn thuyết kinh này cho mọi người. Do căn lành ấy mà đạt được tám loại phước đức rộng lớn. Tám loại phước đức đó là những gì?

1. Phước đức của Chuyển luân thánh vương.

2. Phước đức của Hộ thế Thiên vương.

3. Phước đức của Đế Thích.

4. Phước đức của Dạ-ma Thiên vương.

5. Phước đức của Đâu-suất Thiên vương.

6. Phước đức của Hóa lạc Thiên vương.

7. Phước đức của Tha hóa tự tại Thiên vương.

8. Phước đức của Phạm Thiên vương cho đến phước đức của Như Lai.

Nếu có người thiện nam tín nữ nào nghe kinh này, tư tưởng không chống đối thì người ấy sẽ được tám thứ tâm thanh tịnh. Tám thứ tâm đó là gì?

1. Được tâm đại Từ ban vui cho chúng sinh.

2. Được tâm đại Bi dứt mọi thống khổ cho chúng sinh.

3. Được tâm đại Hỷ diệt trừ mọi ưu phiền cho chúng sinh.

4. Được tâm đại Xả trừ sạch mọi tham sân cho chúng sinh.

5. Được tâm tứ Thiền, ở trong cõi Dục giới tâm luôn được tự tại.

6. Được tâm tứ Định, ở trong cõi Vô sắc tâm luôn được tự tại.

7. Được năm loại thần thông có thể đi đến các cõi Phật.

8. Dứt sạch các lậu, đạt được pháp tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Nếu như ở trong nước hoặc các thành ấp, làng mạc, thôn xóm được lưu hành kinh này thì chính ở những nơi ấy sẽ lìa bỏ tám loại sợ hãi. Lìa xa tám điều gì?

1. Lìa sự sợ hãi về các nước thù địch.

2. Lìa sự sợ hãi về nạn trộm cướp.

3. Lìa sự sợ hãi về loài thú dữ.

4. Lìa sự sợ hãi về cảnh đói kém.

5. Lìa sự sợ hãi về tranh kiện.

6. Lìa sự sợ hãi về cảnh chiến đấu.

7. Lìa sự sợ hãi về quỉ Dạ-xoa.

8. Lìa dứt tất cả mọi thứ kinh sợ.

Các vị nên biết chánh pháp của Như Lai là lấy giới, định, tuệ làm căn bản để đạt đến giải thoát, giải thoát mọi thứ nhận thức, biện tài vô ngại. Trong một kiếp cả ngày đêm thường nói về công đức của kinh này cũng không hết. Nếu các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì đọc tụng biên chép, in ấn, giảng giải, trình bày kinh này thì nên biết rằng các vị ấy cũng sẽ đạt được công đức không thể kể hết.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với Bồ-tát Di-lặc, Ma-ha Ca-diếp, Trưởng lão A-nan:

– Ta trải qua vô số trăm ngàn ức kiếp tu tập nay mới thành tựu được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì muốn đem lại lợi ích cho muôn loài nên đã diễn thuyết kinh này. Nay Ta đem kinh này giao phó cho các vị. Các vị phải dốc lòng thọ trì khiến cho kinh được lưu hành rộng khắp.

Lúc ấy Đức Thế Tôn lại nói bài kệ:

Ta dùng mắt Phật xem
Thấy rõ mọi chúng sinh
Giả sử các chúng sinh

Đều như Xá-lợi-phất
Có người trong ức kiếp
Dùng vô số hương hoa
Y phục đồ nằm ngồi
Cúng dường nhiều như vậy
Các công đức đạt được
Không bằng một ngày đêm
Cúng một Bích-chi-phật
Giả sử người thế gian
Đều như Bích-chi-phật
Có người trong ức kiếp
Dùng vô số hương hoa
Y phục đồ ngồi nằm
Cúng dường nhiều như vậy
Các công đức đạt được
Chẳng bằng đem tâm tịnh
Một niệm Nam-mô Phật
Giả sử người thế gian
Đều như Phật, Thế Tôn
Có người trong ức kiếp
Đem vô số hương hoa
Y phục đồ ngồi nằm
Cúng dường chư Như Lai
Các công đức đạt được
Không bằng như một người
Trong một ngày và đêm
Đọc tụng hết kinh này
Nếu có người trải qua
Trăm ngàn vạn ức kiếp
Dùng vô số hương hoa
Y phục đồ ngồi nằm
Cúng dường giống như trước
Vô số chúng Thanh văn
Tất cả Bích-chi-phật
Và từng ấy Như Lai
Các công đức đạt được
Không bằng được một người
Thọ trì đủ kinh này

Cho đến bốn câu kệ
Vì kẻ khác giảng rõ
Ta thuyết giảng các kinh
Kinh này là tối thắng
Tất cả chư Như Lai
Đều xuất từ kinh này
Kinh này ở nơi nào
Nơi ấy có Như Lai
Nếu có người chép giữ
Lưu hành khắp mọi nơi
Chỉ diễn giảng một câu
Trọn kiếp cũng không hết
Phước tuệ tự trang nghiêm
Sung mãn như biển rộng
Nếu người nghe kinh này
Nên gắng sức tu tập
Công đức thật vô cùng.

Đức Phật nói kinh này xong, các vị Bồ-tát Di-lặc, Ma-ha Ca-diếp, Trưởng lão A-nan và chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư, Ma-hê-thủ-la cùng chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân, tất cả đều hết sức hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

□

SỐ 188

KINH DỊ XUẤT BỒ-TÁT BẢN KHỞI

Hán dịch: Đời Tây Tấn,
Cư sĩ Nhiếp Đạo Chân.

Trong quá khứ xa xưa, Đức Phật Thích-ca Văn là người ở nước Phu-lâu-đa-ma, đời đời làm việc lành, trải qua vô số kiếp mới đạt quả vị Phật. Thời Phật còn là Bồ-tát có tên là Ma-nạp, ẩn cư trong núi sâu, vận y phục da hươu. Bấy giờ Bồ-tát đi vào thành Bát-ma-ha, vị vua cai trị xứ ấy tên là Kỳ-da. Bồ-tát nhận thấy người dân trong thành có dáng vẻ vội vàng, nhân đó mới hỏi kẻ đi đường:

–Hôm nay trong thành có việc gì mà sao dân chúng có vẻ hấp tấp vội vã như thế?

Người ấy thưa:

–Hôm nay Phật sẽ đến đây.

Bồ-tát nghe nói vậy lòng rất vui mừng, liền nói:

–Hôm nay gặp Phật ở đây, Ta sẽ theo Phật để đạt được sở nguyện vốn có từ lâu.

Lát sau thấy một cô gái đi tới, tay nâng bình nước có cắm bảy cành hoa Ưu-bát-la. Bồ-tát liền đi theo và gọi lớn:

–Này chị, xin hãy dừng lại!

Cô gái tên Câu-di, bèn dừng lại đợi Bồ-tát đến. Bồ-tát nói:

–Xin phu nhân hãy nhường cho tôi những cành hoa Ưu-bát ấy.

Câu-di nói:

–Phật hôm nay sẽ đến kinh thành, đại vương muốn tẩy tịnh thân để đón Phật. Tôi đến để dâng hoa lên vua nên không thể cho được.

Bồ-tát nói:

–Hay phu nhân bán hoa đó cho tôi với giá trăm đồng được không?

Câu-di đáp:

–Hoa này tôi không bán.

Bồ-tát bảo:

–Phu nhân có thể đi lấy thêm hoa nữa.

Câu-di thưa:

–Không thể được.

Bồ-tát lại nài nỉ:

–Hay là bán hoa ấy cho tôi với giá năm trăm đồng được không?

Câu-di trong lòng thầm nghĩ: "Hoa này đáng giá chừng hai, ba đồng một cành. Nay người này lại muốn mua đến năm trăm đồng!", bèn chỉ giữ lại hai cành, còn năm cành kia thì trao cho Bồ-tát. Bồ-tát lục tìm trong túi tiền của mình vừa đủ năm trăm đồng, liền lấy trao hết cho Câu-di, rồi hai người chia tay, mỗi người đi mỗi ngã. Câu-di suy nghĩ: "Vị đạo nhân này vận y phục chỉ là một tấm da hươu, có đúng năm trăm đồng tiền lại dốc hết ra để mua hoa, hẳn không phải là hạng người tầm thường". Liền bước nhanh theo Bồ-tát, gọi lớn:

–Này ông, xin hãy dừng lại!

Bồ-tát nghe gọi, liền đứng lại đợi. Câu-di đến, nói:

–Ông hãy nói thật với tôi, tôi đem hoa trao cho ông, không dè ông đoạt hoa của tôi mà đi!

Bồ-tát đáp:

–Ta mua hoa đấy chứ! Từ giá một trăm tiền đến những năm trăm tiền, sao lại bảo là ta đoạt hoa của cô?

Câu-di nói:

–Hoa này là hoa dành cho nhà vua, tôi quả là có cậy thế để bán ép cho ông.

Lúc này Bồ-tát liền nói thật ý mình:

–Tôi nghe nói là hôm nay Phật đến, muốn đem hoa dâng Phật, theo Phật để mong đạt được sở nguyện vốn có từ lâu.

Câu-di nói:

–Thật rất tốt lành! Tôi nguyện kiếp sau xin được làm vợ ông, cho dù kiếp ấy ông là người đẹp hay xấu, tôi cũng nguyện làm người nâng khăn sửa túi cho ông, quyết đem lòng thành của tôi xin Phật chứng tri.

Bồ-tát nói:

–Vâng.

Câu-di bèn lấy hai cành hoa còn lại trao cho Bồ-tát để dâng lên Phật và nói:

–Theo tục lệ, phụ nữ không thể đến trước mặt Phật được, xin ông

dâng hoa này lên Phật giúp tôi.

Bồ-tát bèn nhận hai cành hoa, rồi hai người từ biệt. Chẳng lâu sau Đức Phật đã đến kinh thành. Quốc vương, quần thần cùng dân chúng đều dùng hàng trăm thứ hoa đủ loại, cúng dường tung rải trên đầu Phật. Hoa tung lên rồi đều rơi xuống đất. Bồ-tát cầm năm cành hoa Ưu-bát-la cúng dường tung rải trên đầu Phật, năm cành hoa ấy đều dừng lại trên không, không rơi xuống, lại sắp đứng thành hàng như từ gốc rễ mọc lên nhưng không bám vào đất. Bồ-tát lại lấy hai cành hoa của Câu-di, tung trên đầu Phật và hai cành hoa đó cũng không rơi xuống, sắp đứng thành hàng nơi hai vai Phật. Phật biết rõ tâm thành của Bồ-tát, liền nói:

–Sở nguyện lớn trong lòng ông sẽ đạt được. Sau chín mươi kiếp nữa, kiếp ấy mang tên là Bạt-la, ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Văn.

Bồ-tát nghe Phật dạy như thế, trong lòng vô cùng hoan hỷ, liền cắt tóc mình trải lên mặt đất cho Đức Phật bước lên đi qua, còn mình thì đứng qua một bên, thân tâm nhẹ nhàng vui sướng. Phật dùng thần lực tiếp nhận, bay vụt lên khỏi mặt đất bốn trượng chín thước, lơ lững trên không, rồi từ trên cao hạ xuống đất. Phật lại nói:

–Ta ấn chứng cho ông trong tương lai sẽ thành đạo để cứu độ thế gian, cũng sẽ thành Phật như Ta.

Đức Phật thời bấy giờ hiệu là Đề-hòa-kiệt-la. Sau khi Phật nhập Niết-bàn, Bồ-tát trở về nơi núi sâu ẩn cư. Sau khi hết thọ mạng, Bồ-tát được sinh lên cung trời Đao-lợi, tầng trời thứ nhì của Dục giới, được chư Thiên hết lòng giúp đỡ, thân cận. Thọ mạng ở cõi trời hết, Bồ-tát lại sinh xuống cõi người ở nước Cưu-di-na-kiệt, làm vị Hoàng đế hiệu là Phi Hành, cai trị bốn châu thiên hạ. Mạng chung được sinh trở lại tầng trời Đao-lợi thứ hai, làm vị Đế Thích. Trải qua ba mươi sáu đời làm Thiên đế Thích, tám vạn bốn ngàn đời làm Hoàng đế Phi Hành. Sau khi thọ mạng hết, liền sinh lên cõi trời thứ tư là Đâu-suất thiên, rồi từ nơi ấy sinh xuống nước Ca-duy-la-vệ. Nước Ca-duy-la-vệ ấy nằm vào khoảng giữa trời đất, là nơi các Đức Phật thường ra đời, không có những vùng đất biên giới tiếp giáp với các nước khác, thường là đất cao nghiêng dốc. Vua cai trị nước Ca-duy-la-vệ là bậc nhân từ đức độ. Bồ-tát liền nhập vào thai của Hoàng hậu, không hề có sự bất tịnh, cũng như không nương cậy vào điều gì cả. Quốc vương và quần thần thân tín của các nước láng giềng đều muốn cầu thân với nước Ca-duy-la-vệ. Nghe tin Hoàng hậu mang thai đều đến chúc mừng nhà vua, tới trước mặt Hoàng hậu thi lễ. Thái tử từ ở trong bụng mẹ nhìn thấy người ở bên ngoài, như thể đội một

lớp lụa mỏng từ bên trong nhìn rõ người bên ngoài vậy. Người bên ngoài thi lễ, Thái tử ở bên trong bụng mẹ khoát tay như muốn đẩy ra. Sở dĩ từ chối như vậy là vì không muốn phiền nhiễu chúng sinh trong thế gian. Thời gian Hoàng hậu mang thai Thái tử, chư Thần hằng ngày đều mang đồ ăn uống từ trên trời xuống đặt trước Hoàng hậu. Hoàng hậu không rõ đồ ăn, thức uống này từ đâu đem tới, cứ việc dùng, nên đối với các món cao lương mỹ vị ở trong cung cảm thấy giống như cay, đắng khó ăn được. Thái tử chọn lúc nửa đêm ngày mồng tám tháng tư để ra đời. Từ hông bên phải Hoàng hậu, Thái tử bước ra ngoài, bước đi bảy bước, bàn chân không chạm đất cao khỏi mặt đất bốn tấc, đưa tay phải lên cao và nói:

–Khắp cõi thế gian trên trời dưới đất, không một ai tôn quý hơn Ta!

Ngay khi đó, bốn vị Thiên vương hiện xuống đảnh lễ, rồi đặt Thái tử nằm trên ghế bằng vàng óng ánh, dùng nước ấm rửa sạch thân hình khiến vua, hoàng hậu và mọi người đều kinh ngạc. Lúc Thái tử mới sinh ra, trên đến cõi Tam thập tam thiên, dưới tới địa ngục Nê-lê thứ mười sáu ánh sáng rực rỡ, tỏa rộng ra khắp nơi, một vạn hai ngàn cõi trời đất, đất trời đều chuyển động khi đó Thái tử mới trở lại là một trẻ thơ bình thường. Nhũ mẫu dùng một chiếc túi gấm, đặt Thái tử vào trong rồi trao cho Hoàng hậu lo việc nuôi dưỡng Thái tử, đặt tên là Tất-đạt. Khi mới sinh, thân của Ngài đã có đủ ba mươi hai tướng tốt.

Hôm sau đức vua bàn luận cùng Hoàng hậu:

–Con ta sinh ra chẳng giống với người bình thường. Trong nước có vị đạo nhân nổi tiếng, đã hơn trăm tuổi, rất giỏi về việc xem tướng người, tên hiệu ông ấy là A-di, chắc phải mời vị ấy tới để xem tướng Thái tử.

Hoàng hậu nói:

–Thật là tốt lành!

Vua và Hoàng hậu cùng đi tới chỗ ở của vị Đạo nhân. Vua đem theo một túi vàng và một túi bạc để dâng cho vị Đạo nhân, nhưng vị ấy không nhận. Vị Đạo nhân vén tấm đệm che ngắm nhìn Thái tử, thấy Thái tử có ba mươi hai tướng tốt, ánh sáng kỳ diệu tỏa hiện ra ngoài, vị Đạo nhân liền buồn bã rơi nước mắt. Hoàng hậu hỏi:

–Thưa Đạo nhân, Thái tử sắp có việc gì chẳng lành xảy ra chăng? Hôm nay đức vua muốn được biết các tướng của Thái tử là lành hay dữ, vì sao ngài lại buồn bã, khóc lóc như thế?

Vị Đạo nhân thưa:

–Hôm qua trời đất chấn động chính là do Thái tử sinh ra. Tôi tự

thương xót thân mình già yếu, chẳng còn sống bao lâu nữa, giận mình không được sống để hầu hạ, để được nghe Thái tử giảng kinh thuyết giới, dạy bảo giáo hóa cho nên tôi buồn khóc.

Vua cha nghe vị Đạo nhân nói như thế lập tức vì Thái tử truyền lệnh tuyển chọn trong khắp cả nước được bốn ngàn vị giỏi về ca nhạc, chia ra làm bốn nhóm, mỗi nhóm một ngàn vị luân phiên ngày đêm đàn ca hát múa không dừng nghỉ. Nhà vua hiểu rõ lời bàn của vị Đạo nhân về Thái tử nên càng muốn bảo vệ, giữ nghiêm ngặt con mình, lập tức vì con truyền lệnh sửa sang lại cung điện, phòng ốc, cửa ngõ ra vào, tường thấp tường cao, tất cả đều vô cùng kiên cố. Nếu muốn mở các cửa phải thông qua người canh gác các nơi ấy. Mỗi lần mở, âm thanh vang xa đến bốn chục dặm. Lúc Thái tử mới sinh ra, người hầu của hoàng cung cũng sinh được một bé trai đặt tên là Xa-nặc, một con ngựa trắng cũng sinh một chú ngựa con, được đặt tên là Bạch Kiện Đức. Nhà vua cho Xa-nặc làm người hầu hạ Thái tử, còn ngựa thì được nuôi dưỡng để dành cho Thái tử cỡi. Thái tử sinh được bảy ngày thì mẹ qua đời.

Năm được mười tuổi, Thái tử thưa với vua cha cho phép được ra ngoài thành dạo xem phong cảnh. Vua cha rất bằng lòng, liền sai một trăm quan thân cận cùng theo Thái tử ra thành du ngoạn. Thái tử lên xe ra khỏi cửa thành phía Đông. Thiên vương Đế Thích ở cõi trời Đao-lợi liền hóa thành một người bệnh trên đường Thái tử đi, bụng lớn, thân sưng phù, da thịt hình như chẳng còn, tựa vào bức tường mà thở dốc. Thái tử đi tới trông thấy liền hỏi xa phu:

–Đó là người gì thế?

Người đánh xe thưa:

–Đó là người bệnh.

Thái tử hỏi:

–Người bệnh là người như thế nào?

Xa phu đáp:

–Người này đời trước làm điều ác, nay sinh làm người, ăn uống không điều độ, nằm ngồi thất thường nên trong người sinh ra bệnh tật như vậy.

Thái tử lại hỏi:

–Ta là con của vị Quốc vương, nếu ăn uống không điều độ, ngủ nghỉ thất thường thì cũng sẽ bị bệnh chăng?

Kẻ hầu thưa:

–Đã là người thì không ai tránh khỏi điều đó cả.

Thái tử nghe nói thế liền cho xe quay trở về cung, lòng buồn bã chẳng vui, nghĩ đến tất cả mọi người trong thiên hạ ai cũng không tránh khỏi bệnh tật, rồi đến lượt mình cũng sẽ bị bệnh tật nên càng buồn bã, chẳng thiết gì ăn uống. Vua cha thấy vậy hối tiếc là đã cho phép Thái tử ra thành du ngoạn, liền lệnh cho đóng kín các cửa cung thành, không muốn để cho Thái tử dạo chơi bên ngoài nữa. Rồi nhà vua lại cho đoàn nhạc công ca nhạc hòa tấu, tạo không khí vui thú như trước. Thái tử càng buồn bã hơn nữa, bỏ cả ăn uống, mãi một thời gian sau mới nguôi ngoai.

Vài năm sau, Thái tử lại đến thưa với vua cha là mình sống trong cung cấm quá lâu, nay muốn ra ngoài thành dạo chơi cho vui vẻ. Vua cha không nỡ làm trái ý con nên chấp thuận. Vua lệnh cho khắp nước biết Thái tử sắp ra thành dạo chơi, không được để những kẻ bệnh tật, dơ dáy bẩn thỉu lai vãng hai bên đường và lệnh cho Thái tử dùng xe đi ra cửa thành phía Nam. Bấy giờ Thiên vương Đế Thích lại hóa làm một người bệnh nặng, đầu tóc rối bời, nước tiểu, phân dơ bê bết khắp thân người, đến nằm trên đường, mạng sống chỉ còn thoi thóp. Thái tử đi tới trông thấy, liền hỏi mã phu:

–Đó là người gì thế?

Mã phu thưa:

–Người ấy kiếp trước làm điều ác, không biết tự kiềm chế, ăn uống không điều độ, ngủ nghỉ thất thường nên trong người sinh ra bệnh, mạng sống chỉ còn trong chốc lát.

Thái tử nói:

–Nếu Ta ăn uống không điều độ, ngủ nghỉ cũng bất thường, thì cũng sẽ mang bệnh như vậy chăng?

Người đánh xe đáp:

–Đã làm người thì phải có bệnh.

Thái tử nghe tâu thế, liền cho quay xe trở về cung, lại càng buồn rầu, bỏ cả ăn uống. Vua cha thấy vậy liền bảo với các quan trong triều:

– Này các khanh, trẫm đã truyền lệnh trước rất rõ là khắp nước cấm không cho những kẻ bệnh tật, những điều gì dơ dáy, bẩn thỉu đến gần chỗ Thái tử. Vì sao lại để Thái tử gặp người bệnh. Sau đó, nhà vua lại cho đoàn nhạc công cử nhạc, ca hát để làm vui cho Thái tử nhưng nỗi buồn của Thái tử vẫn chẳng vơi, không lấy ca nhạc làm vui được. Phải một thời gian sau, nỗi buồn của Thái tử mới dần dà giảm bớt.

Vài năm sau, khi nỗi buồn ấy đã dứt hẳn, Thái tử lại đến thưa vua cha sống trong cảnh cung cấm lâu ngày cũng buồn nên muốn ra ngoài thành du ngoạn. Vua cha bảo:

–Cứ mỗi lần con ra thành du ngoạn trở về thường buồn bã không vui, bỏ cả ăn uống. Nay vì sao lại muốn ra thành đi dạo nữa?

Thái tử thưa:

–Con sẽ không như các lần trước đâu.

Vua cha cũng như những lần trước ban lệnh khắp nước, cấm những kẻ bệnh tật, bẩn thỉu lai vãng gần nơi Thái tử đi qua. Thái tử lên xe ra khỏi cửa thành phía Tây. Bấy giờ Thiên vương Đế Thích lại hóa làm một ông lão, người gầy còm, lưng còng, chống gậy lê bước. Thái tử trông thấy liền hỏi người đánh xe:

–Đó là người gì vậy?

Xa phu thưa:

–Đó là một người già.

Thái tử hỏi:

–Người già là người như thế nào?

Xa phu đáp:

–Con người ở trên đời chẳng mấy chốc thì đã lớn tuổi, thọ mạng sắp hết, khí lực suy kém, ăn uống thật khó khăn, nên gọi là người già yếu.

Thái tử hỏi:

–Ta rồi cũng sẽ già yếu như vậy sao?

Người đánh xe thưa:

–Con người sinh ra không ai tránh khỏi cảnh già yếu.

Thái tử bảo:

–Hãy quay xe trở lại mà trở về cung. Ta cũng đâu sống mãi trên đời được.

Thái tử lại càng buồn bã, thầm nghĩ: "Mọi người trên cõi đời này phải chịu cảnh già yếu, ăn uống chẳng được và sẽ mạng chung. Thân mạng ta làm sao có thể sống mãi ở thế gian này". Rồi Thái tử chẳng thiết gì ăn uống, mối ưu sầu đè nặng tâm tư. Vua cha phải hết lời khuyên nhủ giải bày:

–Ta chỉ có mỗi mình con mà thôi, ngai vàng rồi sẽ giao cho con. Vì sao mỗi lần con ra ngoài dạo chơi lại trở về ngay, rồi buồn rầu bỏ cả ăn như thế?

Rồi vua cha lại cho tăng thêm việc đàn ca múa hát để cho Thái tử

được vui. Sau đó, nỗi buồn của Thái tử cũng dần dần qua đi. Một thời gian lâu sau, Thái tử lại xin cha cho mình ra khỏi thành dạo chơi. Vua cha nghe thế, bảo:

–Con cứ mỗi lần ra ngoài dạo chơi lại trở về ngay rồi ưu sầu chẳng vui, bỏ cả uống ăn khiến người gầy ốm như thể bị chết rồi được sống lại. Thế sao hôm nay lại muốn đi dạo chơi nữa.

Thái tử thưa:

–Nay con tuổi đã khôn lớn, sẽ không còn nhầm lẫn nữa.

Vua cha thuận cho và dặn nên theo cửa thành phía Bắc mà đi ra. Bấy giờ Thiên vương Đế Thích liền hóa làm một đám xe tang, trong ngoài đều có kẻ nam người nữ cầm cờ phướn, kêu gào khóc lóc bước theo sau xe đi tống táng. Thái tử trông thấy cảnh ấy liền hỏi người đánh xe:

–Âm thanh gì nghe lạ thế?

Mã phu thưa:

–Đó là tiếng khóc.

Thái tử hỏi:

–Vì sao lại có tiếng khóc?

Người đánh xe đáp:

–Vì có người chết.

Thái tử hỏi:

–Chết là thế nào?

Xa phu thưa:

–Người sinh ở đời mạng sống vốn do trời định, tuổi thọ có ngắn có dài nhưng rồi cũng hết một đời, nên gọi là chết. Đã chết rồi thì không còn biết gì nữa, thân thể đều tiêu mất, mà cái chết cũng không có kỳ hạn. Gia đình buồn khổ ấy đang theo sau xe đưa người chết đi an táng.

Thái tử lại hỏi:

–Ta đây rồi cũng sẽ chết sao?

Người hầu xe đáp:

–Mọi người đều phải đi tới cảnh ấy.

Thái tử than:

–Ta cũng không thể sống mãi trong cõi thế gian này được. Ta rồi cũng sẽ phải chết!

Thái tử bèn cho quay xe và trở về cung. Vua cha hỏi người xa phu:

–Sao Thái tử trở về cung nhanh vậy?

Vị xa phu thân tín tâu:

–Thái tử ra khỏi cửa thành, trên đường đi trông thấy một chiếc xe tang, lòng chẳng vui nên vội cho xe quay về.

Vua cha bảo:

–Ta cũng không muốn cho Thái tử ra dạo chơi ngoài thành nữa.

Năm Thái tử được hai mươi tuổi, vua cha muốn tuyển phi cho Thái tử, Thái tử thưa:

–Con chẳng muốn lập gia đình.

Vua cha vì thương con nên truyền lệnh tuyển mười vạn thiếu nữ trong nước để Thái tử lựa chọn tùy theo sở thích của mình mà xem xét. Thái tử chọn hết các cô gái trong số đó nhưng không có cô nào vừa ý chàng. Cuối cùng có một cô gái tên Câu-di lọt được vào đôi mắt kén chọn của Thái tử. Thái tử nói:

–Con muốn chọn cô gái này làm vợ.

Nhà vua lập tức tuyển nàng Câu-di làm vợ Thái tử. Đó là người con gái đã từng mang hoa bán cho Bồ-tát. Trong kiếp trước nàng mang tên Câu-di, nay sinh ra vẫn mang tên Câu-di. Thái tử bàn với vợ:

–Hai chúng ta nghỉ trên giường, nếu chọn một bình hoa thật đẹp đặt ở nơi khoảng giữa này để cả hai cùng ngắm nghía thưởng thức, cũng hay lắm phải không?

Người vợ đáp:

–Thiếp có thể kiếm hoa được.

Nàng liền chọn hoa rồi đem đặt vào giữa khi vợ chồng cùng nằm nghỉ trên giường. Ý của Câu-di muốn được gần bên chồng. Thái tử liền nói với vợ:

–Nếu nàng lại gần bên Ta thì sẽ đè lên hoa này, bình hoa có nước đổ ra sẽ làm dơ cả giường chiếu.

Người vợ nghe lời. Một hồi lâu sau, Thái tử nói với vợ:

– Hai chúng ta nghỉ chung trên giường. Ý ta muốn đặt một tấm đệm vải thật đẹp ở giữa hai ta để cùng xem. Ý của người vợ luôn muốn nằm gần chồng. Thái tử nói:

–Nếu nàng nằm lại gần ta thì chắc chắn mồ hôi sẽ làm vấy bẩn lên tấm đệm vải.

Người vợ liền thôi, chẳng muốn gần bên Thái tử nữa. Nhưng nàng vẫn có ý nghi ngờ Thái tử nên những lúc thức dậy thường hay đi theo Thái tử. Vào lúc nửa đêm Tứ Thiên vương từ nơi cõi trời cao hiện xuống hoàng

cung, gọi lớn nói với Thái tử:

–Đã đến lúc nên xuất gia.

Thái tử nói:

–Ta muốn đi nhưng khó có thể đi được.

Tứ Thiên vương liền khiến cho đoàn nhạc công, vũ công ngủ say mê man không còn hay biết gì nữa. Nàng Câu-di cũng say ngủ nằm riêng một bên, Thái tử từ từ vịn giường ngồi dậy, nhìn thấy vợ, sợ nàng thức giấc nên nhẹ nhàng xuống giường, đứng dậy đi ra ngoài, gọi nhỏ Xa-nặc, người hầu cận thân thuộc vốn cùng sinh một ngày với Thái tử, sai thắng yên cương cho bạch mã Kiện Đức dẫn tới trong sân. Xa-nặc lập tức thắng yên cương cho ngựa đưa đến. Thái tử leo lên ngựa muốn phóng đi, nhưng sợ các cửa thành khi mở ra âm thanh vang xa, nên cứ phân vân, lưỡng lự cỡi ngựa đứng trong sân.

Thường khi Thái tử cỡi ngựa, vó ngựa vang xa đến hai mươi dặm, còn các cửa mở ra thì tiếng động vang xa tới bốn chục dặm, vì vậy Thái tử không dám mở cửa. Tứ Thiên vương liền sai chư Thần nâng đỡ bốn vó ngựa bay vút qua đầu tường mà ra khỏi thành. Thái tử tự cỡi ngựa đi đến khu điền xá của hoàng gia, dừng lại bên một gốc cây.

Sáng dậy vua cha không biết Thái tử hiện ở đâu, cả hoàng cung xôn xao lo sợ. Vua cha bảo:

–Con ta chưa từng một mình ra khỏi thành dạo chơi, hôm nay chắc là đi tới khu điền xá của ta chăng?

Nhà vua lập tức lên ngựa đi đến đấy, từ xa nhìn thấy Thái tử đang ngồi yên bên một gốc cây, ánh nắng mặt trời muốn chiếu lên người, nhưng cây ấy đã uốn nghiêng cành lá phủ bóng che không cho ánh nắng rọi lên người Thái tử. Vua cha trong lòng lo sợ, kinh ngạc liền xuống ngựa đến gần thi lễ với Thái tử, Thái tử cũng đáp lễ lại cha mình. Thái tử nói:

–Con đã vì phụ vương, làm đúng bổn phận của một người con, chưa từng một mình ra khỏi cửa thành du ngoạn. Nay là lần đầu tiên con một mình ra ngoài phụ vương lại đuổi theo con, ngựa cùng người hầu cận của con vẫn đứng bên đường kia. Xin phụ vương hãy trở về cung, vài ngày nữa con sẽ trở về.

Vua cha nghe con tâu vậy nên liền lên ngựa trở về cung, nói với người con dâu Câu-di là Thái tử hiện đang ở tại khu điền xá, vài hôm nữa sẽ về.

Thái tử ngồi tại gốc cây nội tâm chuyên nhất, lắng đọng tâm tư, suy nghĩ về những sự việc trải qua trong nhiều kiếp sống của bản thân, trên đến

cõi Tam thập tam thiên, dưới thấu đến tầng địa ngục Nê-lê thứ mười sáu, không điều gì không biết. Thái tử lại nhìn thấy những người cày ruộng, côn trùng từ đất mới cày lộ ra, hoặc bị thương, hoặc chết, chim muông lại bay đến mổ ăn nên cất tiếng than:

–Con người sống trên cõi đời này, khi chết bị đọa xuống địa nhục, chịu biết bao thống khổ. Ta không thể sống mãi ở thế gian này được!

Thái tử lập tức lên ngựa phóng đi. Đi chừng hơn mười dặm Thái tử gặp một vị thần tên Bôn Thức. Vị này là vị thần lớn trong quỉ thần, là một kẻ cứng rắn giữ việc ác, tay trái cầm cung, tay phải nắm tên, lưng đeo kiếm bén đứng án ngự trên đường. Ở chỗ thần Bôn Thức đó đứng có ba nẻo đường: Một là đường đến các cõi trời, hai là đường của loài người, và ba là đường dẫn các kẻ ác xuống địa ngục. Thái tử từ xa trông thấy, lòng chẳng vui, nhưng vẫn cỡi ngựa đi thẳng tới nơi đó. Bôn Thức thấy Thái tử đến kinh hoảng, run sợ buông rơi cả kiếm, cung, tên, lập tức đứng tránh qua một bên.

Thái tử hỏi:

–Ta nên đi theo đường nào?

Bôn Thức liền chỉ con đường đi tới các cõi trời, bảo ấy là đường nên đi theo. Thái tử liền cho ngựa đi chừng vài chục dặm thì gặp một thợ săn. Thái tử hỏi:

–Tôi có việc muốn nhờ ông, chẳng biết có được không?

Người đi săn hỏi:

–Tôi có thể giúp ông việc gì?

Thái tử đáp:

–Tôi muốn có tấm da hươu của ông.

Người đi săn liền lấy tấm da hươu trao cho Thái tử. Thái tử cũng lấy vật báu trao lại cho ông ta. Thái tử lại cho ngựa đi thêm khoảng mười dặm nữa thì dừng lại, xuống ngựa, bảo Xa-nặc:

–Ngươi hãy trở về cung, không cần theo Ta nữa.

Xa-nặc thưa:

–Con xin được theo hầu Thái tử.

Thái tử bảo:

–Ngươi phải trở về để báo với phụ vương và phu nhân ta rằng Ta muốn vào núi sâu tìm đạo, trọn đời không trở về.

Nói rồi Thái tử cỡi chiếc mũ quý trên đầu cùng chiếc áo choàng quý giá trao cho Xa-nặc. Xa-nặc khóc lớn, đưa tay nhận lấy, còn con ngựa trắng

thì quỳ hai chân trước xuống, rơi nước mắt, đưa lưỡi liếm chân Thái tử. Xa-nặc buồn bã dắt ngựa trở lui, người khóc to, ngựa hí vang, bước đi mà còn quay lại nhìn Thái tử. Bấy giờ Thái tử lấy tấm da hươu choàng lên người, y phục đã đổi khác.

Nàng Câu-di mỗi ngày đều trông ngóng Thái tử trở về, bây giờ chỉ thấy Xa-nặc và con ngựa trở lại liền khóc ngất, kêu lên, rồi ngã dài xuống sàn nhà, gắng gượng ôm lấy cổ con ngựa, hỏi Xa-nặc:

–Thái tử hiện ở đâu?

Xa-nặc thưa:

–Thái tử dặn tôi trở về tâu với đại vương và quý nương là Thái tử đi vào núi sâu để cầu đạo, trọn đời không về.

Câu-di than:

–Sao số mạng của ta lại bạc bẽo thế này? Bây giờ như kẻ không còn chồng. Ta biết tìm kiếm ở đâu? Ôi Thái tử ! Người chồng yêu quý của ta! Chẳng hiện đang ở nơi chân trời góc bể nào ta cũng quyết đi tìm!

Rồi nàng quay lại nói với Bạch mã:

–Thái tử và ngươi cùng ra đi, sao bây giờ chỉ một mình ngươi trở về?

Những người hầu cận thân tín đều xót xa thương cảm. Vua cha nghe Thái tử đã ra đi liền than khóc thảm thiết, nước mắt chan hòa rơi ướt cả đất. Vua cha gạt lệ bảo Câu-di:

–Người sinh ra trên cõi đời này không ai tránh khỏi cái chết. Con ta vào núi sâu học đạo là để cứu đời, há chẳng phải điều lành hay sao?

Vua cha nói vậy vì muốn cho nàng Câu-di bớt nỗi buồn thương. Riêng nhà vua vẫn nhớ thương Thái tử không lúc nào dứt. Vua liền truyền lệnh mời những người hiền trí trong nước vài ngàn người, chọn ra được hơn một ngàn người, lại chọn lấy trăm, rồi mười và sau cùng chọn được năm người. Nhà vua cho gọi năm người ấy đến bảo:

–Các khanh ngày đêm ở nhà quây quần vui đùa với con cháu, hẳn là vui lắm. Nay ta chỉ có mỗi một người con, chưa từng đi dạo chơi xa, chưa hề biết lòng dạ con người đen hay trắng, đột nhiên bỏ ra đi đến nơi chốn xa xôi, vào tận núi cao, lội suối băng rừng, vượt qua khe sâu hang thẳm, nóng lạnh, đói khát, nào ai hay biết! Hoặc gặp cọp sói, các loài mãnh thú và biết bao điều lành dữ, có ai biết được! Nay năm người các khanh mỗi người để lại đây một đứa con, rồi cùng nhau đi tìm kiếm con ta, nếu gặp được thì hãy theo hầu hạ nó, vì con ta đã bảo là trọn đời không trở về nữa. Trong số năm người các khanh nếu có một người nữa chừng mà bỏ con ta ra đi thì ta

sẽ xử tội gia tộc của người đó.

Năm người vâng lời để lại năm đứa con rồi lên đường đi tìm kiếm Thái tử, gặp Thái tử nơi non cao liền theo hầu hạ giúp đỡ. Trải qua vài năm như thế, Thái tử cũng chẳng hỏi năm người từ đâu đến đây. Chỗ của Thái tử đi đến đều là chốn rừng sâu xa xôi hẻo lánh. Năm người theo hầu rất lo sợ, nên cùng bàn với nhau:

– Vị Thái tử này không lo học đạo, đi chẳng chịu chọn đường như thể người bị bệnh cuồng. Năm anh em chúng ta không thể theo được nữa nhưng nếu trở về kinh đô thì vua sẽ trị tội cả gia tộc, chi bằng cứ ở lại đây.

Năm người đều đồng ý cho là phải. Chỗ của năm người định dừng lại có nhiều loại rau quả mọc trên một vùng nước rộng lớn, mùa đông hay mùa hạ đều có thể nhặt hái để ăn nên không bị đói. Năm người lưu lại nơi ấy. Thái tử cũng chẳng hỏi vì sao họ không theo mình nữa. Thái tử đi mãi vào chốn núi sâu không một bóng người lai vãng, chọn chỗ đất khô ráo cạnh một gốc cây ngồi ngay ngắn, nhất tâm phát nguyện: "Ngày hôm nay Ta ngồi ở đây, cho dù thân này đói khát đến nỗi thịt xương, gân cốt đều rã rời, khô kiệt, nếu chưa đắc đạo thành Phật, Ta quyết không đứng dậy!"

Thái tử nhập định đắc Sơ thiền, và lần lượt đắc Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Vào khoảng đầu đêm, Thái tử chứng A-thuật-xà *(Túc mạng minh)*, tự biết được thân mạng của mình trải vô số kiếp luân chuyển như thế nào trong cõi sinh tử. Khoảng nửa đêm, Thái tử đắc đệ nhị Thuật-xà *(Thiên nhãn minh)* đạt được Thiên nhãn vi diệu, nhìn thấy vô biên thế giới, biết rõ mọi nẻo sinh tử của muôn loài luân chuyển trong đường thiện ác. Đến gần sáng thì Thái tử đắc quả vị Phật. Lúc ấy Phật tự nghĩ: "Ta nay đã đạt được quả Phật. Thật là điều khó đạt, khó biết, khó tỏ".

Sau khi đắc đạo, Phật bèn đến chỗ của vị Long vương tên là Văn Lân. Bên bờ nước, chỗ Long vương Văn Lân ở có một cây lớn, Phật bèn ngồi trang nghiêm bên gốc cây ấy suy niệm: "Nhớ lại vô số kiếp xa xưa, Phật Đề-hòa-kiệt-la đã thọ ký cho Ta sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Văn. Ngày nay Ta đã đắc quả vị Phật. Ta trải qua vô số kiếp tu tập mong đạt được quả vị Phật thì nay đã đạt được rồi. Ta đã qua vô số kiếp tu hạnh bố thí tu sáu pháp Ba-la-mật, không hề quên làm các công đức nên hôm nay đã thành tựu trọn vẹn".

Phật suy niệm xong bèn nhập Thiền định ba-la-mật. Khi Phật tọa thiền bên gốc cây gần bờ nước, ánh hào quang chiếu sáng đến tận chốn Long cung. Long vương trông thấy ánh Phật quang vô cùng hoảng sợ, vảy móng dựng đứng. Long vương Văn Lân đã từng được thấy ba vị Phật là

Phật Câu-la-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni và Phật Ca-diếp đều ngồi tọa thiền nơi gốc cây ấy và ánh hào quang đều chiếu soi xuống nước, đến tận Long cung. Nay Long vương thấy lại ánh hào quang của vị Phật này giống như ánh hào quang của ba vị Phật trước kia, ánh sáng ấy thế gian đã từng được thấy, nhưng Phật thì không còn, Long vương rất vui mừng bèn lên khỏi nước, nhìn quanh hai bên thấy Phật đang tọa thiền bên gốc cây, thân có đủ ba mươi hai tướng tốt, ánh lên màu hoàng kim rực rỡ, đoan chính oai nghiêm như mặt trời, mặt trăng. Ba mươi hai tướng tốt của Phật, từ xa nhìn như cây đang trổ hoa. Long vương Văn Lân bèn đi thẳng đến chỗ của Phật, nhiễu quanh Phật bảy vòng. Long vương có đến bảy đầu, bèn dùng các đầu ấy che trên Phật. Long vương rời khỏi nước lên hầu Phật, liền có mưa gió bảy ngày. Trong bảy ngày ấy Phật vẫn tọa thiền không hề lay động, hơi thở như dừng hẳn nhưng tâm ý vô cùng an lạc. Sau bảy ngày, mưa gió mới dứt. Lúc Phật mới đắc đạo tâm ý hoan hỷ, trong bảy ngày không ăn uống. Long vương thấy Phật hoan hỷ nên hầu Phật trong bảy ngày ấy cũng chẳng ăn uống gì cả. Bảy ngày qua rồi, Phật rời khỏi định, Long vương bèn hóa làm một thiếu niên Bà-la-môn, quỳ gối chắp tay thưa hỏi Phật:

–Ngài đã đạt đến chỗ không bị lạnh, không bị nóng, không bị các thứ côn trùng, ruồi muỗi quấy nhiễu chăng?

Phật đáp:

–Trong kinh từng nói, con người trú ở nơi an ổn là vui sướng. Những gì được nghe học từ trước, nay Ta lấy việc nghe thấy lại những điều đó làm niềm vui, sống trong thế gian mà không bị người quấy nhiễu cũng là vui, không hề quấy nhiễu người thế gian cho đến các loài côn trùng nhỏ nhít cũng là vui; đã dứt sạch không còn tạo tác nghiệp, được giải thoát không còn trở lại làm người ở thế gian, không còn trở lại cõi trời cũng là vui, dứt sạch mọi thứ sân hận, dâm dật cũng là vui, ở nơi thế gian mà được gặp đạo pháp giải thoát của Phật cũng là vui.

Long vương bạch Phật:

–Từ nay trở đi, con xin quy y Phật, quy y giáo pháp của Phật.

Phật bảo Long vương:

–Về sau này, nếu gặp chúng Tỳ-kheo Tăng A-la-hán, ông cũng nên hết lòng quy y, phụng sự.

Trong hàng súc sinh, Long vương Văn Lân là vị quy y Phật trước nhất.

Phật đã thấu đạt thông suốt tất cả thần thông. Chư Thiên đều vân tập, cung kính đảnh lễ, ca ngợi Đức Phật. Lúc ấy Phật an trụ trong cảnh hoàn

toàn tịch tĩnh, hướng niệm trong lành nghĩ đến căn lành của chúng sinh tại thế gian và thương xót muôn loài còn trầm luân trong biển khổ nên có ý muốn giáo hóa chúng sinh. Phật suy niệm: Ta nên bắt đầu giáo hóa người nào trước nhất? Vua cha ta từng sai năm người theo hầu hạ Ta, nhưng họ không đủ sức để theo Ta. Hiện nay họ đang ngụ nơi vùng có hồ nước lớn, Ta nên giáo hóa họ trước". Thế rồi Phật theo đường cũ đến đó".

Năm người từ xa trông thấy Phật đi tới, không rõ là ai, cùng nói với nhau quyết không chào hỏi, trò chuyện với người đang đi đến kia. Tất cả năm người đều đồng ý như vậy. Phật từ xa nghe lời của năm người bàn tính nhưng khi Phật đến nơi thì cả năm người đều rất kinh sợ, đều đến trước Phật thi lễ. Phật bảo:

–Năm người các ông vì sao tâm ý chẳng vững vàng như thế? Cùng bảo với nhau là khi Ta tới thì quyết chẳng chào hỏi gì. Nay vì sao lại thi lễ với Ta.

Năm người đều im lặng không dám trả lời. Phật bèn đem năm người cùng đi theo. Vài ngày sau, Phật dùng tay xoa lên đầu, tóc, râu của năm vị ấy đều rụng, trở thành Sa-môn. Bấy giờ ở vùng gần đó có ba vị đạo nhân, một vị dạy năm trăm người đệ tử, một vị dạy ba trăm đệ tử, còn vị kia thì nhận dạy hai trăm đệ tử, tất cả là một ngàn người. Phật cùng năm vị Sa-môn đến trú xứ của ba vị đạo nhân đó. Các vị đệ tử và ba vị đạo nhân đều vô cùng vui mừng, đi theo Đức Phật. Phật dẫn chúng đệ tử du hóa các nước, tới cửa thành, chuông trống bổng tự nhiên trỗi vang, các loại đàn cầm, đàn sắt tự tấu lên, người bệnh được khỏe mạnh, người già cảm thấy trẻ lại, người mù được sáng mắt, người điếc được nghe rõ, kẻ gù không còn tật gù nữa, người bại liệt đi lại bình thường, trăm loài thú bỗng hòa âm cất tiếng kêu vang. Chư Thiên hiện đến tung rải vô số hoa, hòa tấu âm nhạc vang khắp hư không. Hào quang của Phật chiếu sáng đến vô số cõi trời, ánh sáng đó bao trùm cả ba ngàn mặt trời, mặt trăng, một vạn hai ngàn cõi thế gian đều sáng rực. Tổng cộng số đệ tử được Phật giáo hóa lên đến hàng ngàn, vạn ức người đều đắc đạo giải thoát.

□

SỐ 189

KINH NHÂN QUẢ TRONG ĐỜI QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI

Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng pháp sư Cầu-na-bạt-đà-la, người Thiên trúc.

QUYỂN 1

Tôi được nghe như vầy:

Một thời Phật cùng chư Tỳ-kheo trú ở vườn Trúc tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ. Các vị Tỳ-kheo mỗi sáng thường mặc ca-sa, ôm bình bát đi vào thành khất thực, xong về thọ trai rồi mỗi vị rửa tay xếp y, cất bát. Hôm ấy chư vị cùng tụ họp tại giảng đường bàn về nhân duyên trong quá khứ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bằng thiên nhĩ thanh tịnh siêu thế nghe được lời luận bàn của các Tỳ-kheo, liền rời khỏi chỗ ngồi đến giảng đường, ngồi vào giữa đại chúng rồi lên tiếng hỏi các Tỳ-kheo:

– Các ông họp nhau ở đây muốn nói pháp gì?

Khi ấy các Tỳ-kheo liền thưa với Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, chúng con sau khi ăn xong, rửa tay chân rồi tập họp ở đây, ai cũng muốn nghe nói về nhân duyên quá khứ.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo các vị Tỳ-kheo:

– Các ông thích nghe những việc nhân duyên trong quá khứ thì nên chăm chú lắng nghe và suy nghĩ thật kỹ. Nay Ta sẽ vì các ông mà giảng nói.

Các Tỳ-kheo thưa:

– Thưa vâng. Bạch Đức Thế Tôn, chúng con xin vui thích lắng nghe.

Phật dạy:

– Này các Tỳ-kheo, trong quá khứ vô số a-tăng-kỳ kiếp có vị Tiên nhân tên là Thiện Tuệ chuyên tu phạm hạnh để cầu được Nhất thiết chủng trí, vì muốn thành tựu đại trí này nên vui sướng ở trong cõi sinh tử dạo quanh năm đường, hễ thân này mất thì thân khác sinh tử vô lượng, giả sử

có người chặt hết cây cỏ trong thiên hạ để tính số thân mà vị Tiên này đã trải qua cũng không hết được. Cứ một lần trời đất trải qua một chu kỳ thành hoại là tính một kiếp, nhưng vị Tiên ấy đã trải qua không biết bao nhiêu kiếp như thế, do vì thương chúng sinh đắm chìm trong ái dục, trôi lăn trong biển khổ nên người phát tâm từ bi muốn cứu vớt tất cả. Người thường nghĩ: "Chúng sinh chìm trong sinh tử không thể tự giải thoát được đều do tham dục, giận dữ và ngu si, chìm đắm trong sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp. Ta nguyện dứt trừ căn bệnh ấy dù phải sinh vào các đường vẫn không quên tâm niệm này". Bằng tâm bình đẳng xem oán thân như nhau, vị Tiên nhân dùng hạnh bố thí cứu kẻ bần cùng, dùng trì giới giáo hóa kẻ phá giới, dùng nhẫn nhục thu phục kẻ hay giận dữ, dùng tinh tấn khích lệ kẻ biếng lười, dùng thiền định giáo hóa kẻ tâm trí tán loạn, dùng trí tuệ khơi mở cho kẻ ngu si... Trong đêm dài sinh tử, Ngài đã làm lợi ích cho chúng sinh như thế, khiến cho tất cả đều quay về nương vào các Đấng Như Lai, cung kính cúng dường, ưa thích nghe pháp và thường nói pháp cho người khác nghe. Đối với chư Tăng thì thường cúng đủ các thứ nhu cầu, đối với Phật pháp thì tôn trọng giữ gìn... Những hạnh như vậy không biết bao nhiêu mà kể.

Lúc bấy giờ có vị vua tên là Đăng Chiếu, thành của vua tên là Đề-bá-bà-đề, nhân dân trong nước ấy thọ tám vạn tuổi, cuộc sống vô cùng an ổn và thịnh vượng, muốn gì cũng toại ý chẳng khác gì chư Thiên. Quốc vương nước ấy dùng chánh pháp để cai trị, không quấy nhiễu, hà khắc người dân, không có những hình phạt như chém giết, đánh đập, luôn xem dân như con một. Khi ấy vua Đăng Chiếu sinh được một Thái tử có hình tướng đoan nghiêm không ai sánh bằng, uy đức đầy đủ với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Ngày Thái tử ra đời bỗng hiện ra ánh sáng rực rỡ khắp nơi át cả ánh mặt trời, mặt trăng và những đèn lửa khác. Nhà vua thấy thế bèn họp quần thần bảo:

– Thái tử lúc mới sinh đã có những điềm lạ như vậy, nên đặt tên cho Thái tử là gì?

Quần thần đáp:

– Nên đặt tên cho Thái tử là Phổ Quang.

Vua còn mời thầy tướng vào đoán tương lai cho Thái tử. Được mời đến hỏi, vị tướng sư đáp:

Thần nay xem Thái tử nếu sau này ở tại gia sẽ lên ngôi Chuyển luân thánh vương thống trị bốn châu thiên hạ, còn nếu xuất gia sẽ được trời người cung kính và thành Bậc Nhất Thiết Trí.

Vua cùng phu nhân và các cung tần mỹ nữ nghe thầy tướng nói thế

càng sinh lòng yêu kính Thái tử hơn nữa, lại được cả Thiên, Long A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân cung kính cúng dường, ngợi khen.

Khi còn ở chốn hậu cung, Thái tử đã nói các pháp cho phu nhân và các thể nữ nghe. Khi được hai vạn chín ngàn tuổi, Thái tử liền bỏ ngôi Luân vương, xin cha mẹ đi xuất gia, nhưng không được phép. Thái tử xin đến ba lần cũng không được chấp nhận. Thái tử là người giàu lòng từ bi, lại là người con chí hiếu nên thà chịu sự sai trái nhỏ để thành tựu được việc lớn. Ngài liền vào rừng sâu, dưới một cội cây cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, tu hành khổ hạnh trải qua sáu ngàn năm thì chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi vì trời người và tám bộ chúng vận chuyển bánh xe pháp, thuyết pháp sâu xa mầu nhiệm mà tất cả thế gian trời, người, ma quỉ đều không thể chuyển được. Phật dùng pháp Tam thừa hóa độ chúng sinh làm cho được lợi ích không sao kể xiết.

Khi vua và phu nhân cùng các cung tần thể nữ biết được Thái tử Phổ Quang đã đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì rất vui mừng. Các quan trong triều, dân chúng và các vị Bà-la-môn nghe tin Thái tử đắc đạo, mỗi người đều tự nghĩ: "Thái tử Phổ Quang đã bỏ ngôi vị vua Chuyển luân, cạo bỏ râu tóc, vận pháp phục, xuất gia tu đạo nay đã thành Bậc Chánh Giác. Chúng ta cũng nên xuất gia". Suy nghĩ xong, tất cả đều đến chỗ Phật Phổ Quang.

Đức Phổ Quang Như Lai lúc ấy biết căn duyên của họ đã thành thục nên tùy duyên mà thuyết pháp hóa độ khiến cho bốn ngàn người đắc quả A-la-hán. Nhân dân trong nước và của các nước khác ở bốn phương cũng đến trong hội để nghe pháp, có đến tám vạn người đạt Vô trước pháp nhẫn.

Bấy giờ Đức Như Lai Phổ Quang cùng tám vạn bốn ngàn vị La-hán đến các nước để giáo hóa. Vua cha nghe tin rất vui mừng liền ra lệnh cho nhân dân sửa sang đường sá, rưới nước thơm trên đường, lại treo cờ, lọng, báu bằng gấm lụa, tung rải các loại hoa quý dọc hai bên đường rất trang nghiêm suốt mười hai do-tuần, lại cho đánh trống kêu gọi mọi người trong nước không được bán hoa mà nên đem đến cho vua cúng dường Phật, vua cũng ra lệnh cho dân chúng không được cúng dường Phật trước vua, lại cho một vị đại thần cùng các nhạc công tấu nhạc, đốt hương, tán hoa rồi đến thỉnh Phật.

Tiên nhân Thiện Tuệ lúc ấy đang ở trong núi ngủ mơ thấy năm giấc mộng đặc biệt: một là thấy thân nằm trên biển cả, hai là thấy thân nằm gối đầu lên núi Tu-di, ba là thấy chúng sinh trong biển cả chui vào thân, bốn là

thấy tay cầm mặt trời, năm là thấy tay nắm mặt trăng. Những giấc mơ ấy làm cho Tiên nhân kinh ngạc tỉnh giấc, trong lòng suy nghĩ: "Giấc mộng hôm nay của ta không phải chuyện bình thường nhưng giờ biết hỏi ai? Ta nên vào kinh thành hỏi những bậc Thức giả". Nghĩ xong Tiên nhân liền khoác áo da nai, tay cầm bình nước, gậy, dù che đi vào thành. Trên đường đi, ngang qua chỗ ở của năm trăm vị thượng thủ ngoại đạo, Thiện Tuệ nghĩ: "Ta nên đem giấc mộng hỏi những người này, đồng thời xem họ tu hành thế nào". Nghĩ rồi liền vào cùng những người ngoại đạo ấy giảng luận đạo lý, phá bỏ những ý kiến khác lạ làm cho năm trăm người chịu khuất phục xin làm đệ tử và rất tôn kính Tiên nhân, mỗi người dâng cúng một đồng bạc, lại có năm trăm vị ngoại đạo khác thấy Thiện Tuệ biện tài thông minh nên sinh tâm vui theo. Trong lúc trò chuyện, họ cho hay nay có Đức Như Lai Phổ Quang ra đời. Tiên nhân Thiện Tuệ nghe được lời đó toàn thân giật bắn, lông dựng đứng, lòng vô cùng vui mừng vội chia tay với chúng ngoại đạo. Các vị ngoại đạo hỏi:

– Thầy muốn đi đâu?

Tiên nhân đáp:

– Ta nay muốn đến cúng dường Đức Phật Phổ Quang.

Họ đều nói:

– Nếu Thầy đi, chúng tôi xin đi cùng.

Thiện Tuệ nói:

– Nay ta có duyên sự cần phải đi trước.

Thiện Tuệ mang năm trăm đồng bạc vội lên đường ra đi, các vị ngoại đạo buồn bã, bịn rịn từ giã trở về.

Thiện Tuệ đến nơi thấy người của nhà vua đang sửa sang đường đi, rưới nước thơm trên đất, treo tràng phan bảo cái trang nghiêm, liền hỏi:

– Vì sao phải chuẩn bị trang nghiêm thế này?

Người của nhà vua đáp:

– Có Đức Phật ra đời hiệu là Phổ Quang, nay vua Đăng Chiếu thỉnh Phật vào thành nên chúng tôi phải gấp rút chuẩn bị, quét dọn, trang hoàng đường phố thật trang nghiêm.

Thiện Tuệ lại hỏi:

– Ông biết ở đâu bán hoa đẹp không?

Đáp:

– Vua Đăng Chiếu đã cho đánh trống truyền lệnh các loài hoa quý trong nước không được bán mà phải đem tất cả đến cho nhà vua.

Thiện Tuệ nghe thế trong lòng rất buồn, nhưng ý định mua hoa không bỏ, vất vả đi hỏi khắp nơi tìm chỗ bán hoa, tình cờ gặp được một thể nữ trong cung vì sợ lệnh vua nên dấu kín bảy cành hoa sen trong bình đi ngang qua. Do lòng chí thành của Thiện Tuệ những cành hoa bỗng trồi lên, vượt ra ngoài bình. Thiện Tuệ từ xa trông thấy liền chạy vội theo kêu lớn:

– Xin chị dừng chân, hoa đó có bán không?

Nàng thể nữ nghe thế rất ngạc nhiên nghĩ: "Ta giấu hoa rất kín, tại sao người này thấy mà hỏi mua?", nhưng khi nhìn vào bình thấy quả là hoa đã ló ra ngoài, trong lòng cảm thấy rất lạ, trả lời:

– Thưa anh, hoa sen xanh này tôi đem vào cung để cúng Phật không thể bán được.

Thiện Tuệ nói:

– Cô nhường lại cho tôi năm cành hoa với giá năm mươi đồng bạc được không?

Nàng thể nữ trong lòng nghi hoặc, thầm nghĩ: "Hoa này chỉ đáng giá vài đồng thế mà chàng trai này lại đòi mua năm cành với giá đến năm mươi đồng bạc". Nên liền hỏi:

– Anh dùng hoa này để làm gì?

Thiện Tuệ đáp:

– Nay có Đức Như Lai ra đời, vua Đăng Chiếu thỉnh Phật vào thành nên tôi cần mua hoa này để cúng dường Phật. Chị nên biết các Đức Phật, Như Lai rất khó gặp, như hoa Ưu-đàm lâu lắm mới nở một lần.

Cô gái lại hỏi:

– Anh cúng dường Như Lai để cầu điều gì?

Thiện Tuệ đáp:

– Tôi cúng dường Phật vì muốn đạt được Nhất thiết chủng trí để độ thoát vô lượng chúng sinh.

Lúc ấy cô gái nghe Thiện Tuệ nói xong liền suy nghĩ: "Chàng trai này dáng mạo trang nghiêm, thanh nhã, mặc áo da nai, có lòng thành kính đến nỗi không tiếc tiền bạc như thế". Liền nói với Thiện Tuệ:

– Nay tôi xin tặng anh các đóa hoa này và nguyện đời đời được sánh duyên cầm sắc.

Thiện Tuệ đáp:

– Tôi tu Phạm hạnh, cầu đạo giải thoát nên không thể hứa nhận việc nhân duyên sinh tử.

Nàng thể nữ nói:

– Nếu không chấp nhận lời tôi thì anh không có hoa.

Thiện Tuệ nói:

– Nếu cô khăng khăng không chịu bán hoa thì tôi nhận lời cô, nhưng tôi có lập nguyện luôn bố thí thuận theo ý muốn của người xin, nếu sau này có người đến xin tôi bố thí đầu, mắt, xương, tủy, hoặc vợ con thì cô không được trái với hạnh nguyện của tôi.

Cô gái đáp:

– Thật là tốt lành! Xin tuân theo lời. Nay tôi là phụ nữ yếu ớt không đi nhanh được, nếu anh đến trước, xin mang giùm tôi hai cành hoa này dâng lên cúng Phật, để Phật gia hộ tôi đời đời không quên lời nguyện, dù đời sau anh có đẹp xấu vẫn không rời xa, luôn ghi khắc trong lòng.

Bấy giờ vua Đăng Chiếu cùng các con, quan lại, Bà-la-môn... đem đầy đủ hương thơm hoa đẹp và nhiều thứ khác ra khỏi thành nghinh tiếp Đức Phật Phổ Quang, nhiều người dân trong nước cũng đi theo. Lúc đó năm trăm đệ tử của Tiên nhân Thiện Tuệ cùng bàn với nhau:

– Hôm nay đức vua, các quan và dân chúng đều đến chỗ Phật, thầy chúng ta chắc cũng đi đến đó, vậy chúng ta cũng nên đến đấy kính lễ Phật.

Bàn xong họ liền khởi hành, đi được một đoạn không xa thì gặp Tiên nhân Thiện Tuệ. Thầy trò gặp nhau vui mừng vô cùng, liền cùng nhau đến nơi Đức Phật Phổ Quang.

Đến nơi họ thấy vua Đăng Chiếu đã đến, đang lễ bái và dâng cúng dường Phật đầu tiên, tiếp đến là những đại thần cũng đến lễ và dâng cúng dường Phật. Những hoa quý mà vua Đăng Chiếu và các quan dâng cúng khi rải lên đều rơi xuống đất cả. Lúc ấy Thiện Tuệ và năm trăm đệ tử thấy mọi người cúng dường Phật xong, chàng chăm chú chiêm ngưỡng dung nhan và những tướng tốt của Như Lai, lại càng muốn cứu vớt tất cả nỗi khổ của chúng sinh và cũng mong thành tựu đầy đủ trọn vẹn Nhất thiết chủng trí. Do ước nguyện đó nên khi năm cành hoa Thiện Tuệ rải ra liền trụ lại ở không trung và biến thành một đài hoa, hai cành sen rải sau cũng trụ lại ở không trung và chầu ở hai bên Đức Phật. Bấy giờ vua và quan, dân cũng như Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân... thấy điều kỳ lạ ấy đều ngợi khen cho là điều chưa từng có. Lúc ấy Đức Phổ Quang Như Lai dùng trí tuệ vô ngại khen ngợi Thiện Tuệ:

– Quý hóa thay! Này thiện nam tử, ông tu theo hạnh này trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp sau này sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như

Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Khi Tiên nhân Thiện Tuệ được Phật thọ ký, có vô lượng Thiên, Long, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân... rải các loài hoa quý đầy trong bầu trời rồi phát lời thệ nguyện: "Trong tương lai, khi Thiện Tuệ thành Phật, chúng tôi đều nguyện làm quyến thuộc của người". Lúc đó Đức Phổ Quang Như Lai liền thọ ký cho họ đều sẽ được sinh ở quốc độ kia.

Sau khi Như Lai thọ ký xong, thấy Thiện Tuệ để tóc của một Tiên nhân, thân mặc áo da nai, Ngài muốn làm cho Thiện Tuệ bỏ các y phục ấy liền biến vùng đất thành một vũng bùn. Thiện Tuệ thấy Phật muốn đi ngang vũng đất bùn dơ lấm, vội suy nghĩ: "Ta sao lại để cho bàn chân có hàng ngàn đường vằn bánh xe của Như Lai phải bước đi trên vũng sình này?". Nghĩ thế nên chàng liền cởi chiếc áo da nai trải lên vũng lầy, nhưng không phủ kín được hết, Tiên nhân liền xỏa tóc phủ kín chỗ đất bùn còn lại, Đức Như Lai liền bước lên trên ấy đi qua, nhân đó lại thọ ký:

– Ông sau này sẽ thành Phật trong cõi ngũ trược ác thế nhưng việc hóa độ trời người không vì thế mà khó khăn, chắc chắn sẽ được như Ta vậy.

Khi ấy Thiện Tuệ nghe Phật thọ ký như thế rất vui vẻ phấn chấn, mừng vui vô hạn, lập tức liễu ngộ pháp Không, thành bậc Vô sinh nhẫn, thân vọt lên cao hơn bảy lần cây Đa-la, nói kệ ngợi khen Đức Phật:

Nhờ có Bậc Đạo sư
Khiến con được tuệ nhãn
Dạy con pháp thanh tịnh
Xa lìa mọi chấp trước.
Gặp Đấng Thiên nhân Tôn
Nên chứng Vô sinh nhẫn
Nguyện sau này thành đạo
Được như Đấng Lưỡng Túc.

Thiện Tuệ nói kệ ngợi ca Đức Phật xong, từ không trung hạ xuống đến trước Phật năm vóc cúi sát đất cung kính đảnh lễ và thưa:

– Kính xin Đức Thế Tôn thương xót chấp thuận cho con được xuất gia.

Lúc ấy Đức Phổ Quang Như Lai bảo:

– Quý hóa thay! Lành thay Tỳ-kheo!

Râu tóc của Thiện Tuệ tự rụng, ca-sa mặc lên thân mà thành Sa-môn.

Lúc ấy có hai ông lão nghèo, mỗi người nào đều có một trăm người thân đi theo dự hội. Hai ông lão thấy Phật tướng tốt, oai đức nghiêm trang, tự thấy khổ tâm vì quá nghèo không có gì để cúng dường Phật. Đức Phật từ bi biết được tấm lòng chí thành của họ nên biến vùng đất phía trước trở nên đầy cỏ rác dơ bẩn. Hai ông lão nhìn thấy rất vui mừng phát tâm dọn quét, rưới nước sạch sẽ. Đức Như Lai Phổ Quang liền thọ ký cho họ:

– Trong vô lượng kiếp về sau, khi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni xuất hiện tại thế gian, hai vị sẽ là bậc Thanh văn đệ nhất trong hàng đệ tử của Đức Phật ấy".

Phật thọ ký cho hai ông lão nghèo xong liền cùng với tám vạn bốn ngàn Tỳ-kheo và vua Đăng Chiếu cùng tất cả dân chúng đi vào thành Đề-bá-bà-đề. Vào thành xong vua Đăng Chiếu cùng quyến thuộc phụng sự cúng dường Phật và tám vạn bốn ngàn vị Tỳ-kheo đủ các nhu cầu cần thiết.

Đến năm bốn vạn tuổi, nhà vua nhường ngôi cho con rồi cùng quyến thuộc của vua và phu nhân gồm tám vạn bốn ngàn người cùng đến xin Phật xuất gia tu đạo và đều đạt được các Tam-muội, Đà-la-ni.

Tỳ-kheo Thiện Tuệ cũng đi theo Phật nhận sự cúng dường của nhà vua cho đến bốn vạn năm đối với các pháp đều đạt được Tam-muội sâu xa, hóa độ vô số chúng sinh. Một hôm Thiện Tuệ thưa với Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn, trước đây, khi con còn tu trong núi đã thấy năm giấc mộng, xin Đức Thế Tôn giải thích cho con hiểu.

Tỳ-kheo Thiện Tuệ liền kể rõ năm giấc mộng. Phật dạy:

– Lành thay! Nếu ông muốn hiểu ý nghĩa của các điềm mộng đó, ta sẽ nói rõ cho ông. Thấy nằm trong biển cả tức là ông sẽ ở trong biển lớn sinh tử. Thấy nằm gối lên núi Tu-di là điềm báo rằng ông sẽ ở trong sinh tử đạt Niết-bàn. Thấy chúng sinh trong biển lớn chui hết vào thân ông tức là nhờ ông mà chúng sinh trong bể sinh tử sẽ được quy y đạo pháp. Thấy tay cầm mặt trời tức là ông sẽ đạt trí tuệ, hào quang chiếu khắp thế giới. Còn thấy tay cầm mặt trăng tức là ông sẽ đi vào cõi sinh tử dùng các pháp phương tiện mát dịu hóa độ chúng sinh, khiến chúng sinh thoát khỏi khổ não. Các giấc mộng ấy đều báo trước tương lai ông sẽ thành Phật.

Tỳ-kheo Thiện Tuệ nghe Phật dạy xong, lòng vui thích vô cùng liền cung kính đảnh lễ Phật rồi lui ra. Sau đó một thời gian ngắn, Đức Phổ Quang Như Lai nhập Niết-bàn, Tỳ-kheo Thiện Tuệ giữ gìn chánh pháp trong suốt hai vạn năm, dùng giáo lý tam thừa hóa độ, đem lại lợi ích cho chúng sinh nhiều không kể xiết. Sau khi mạng chung, Tỳ-kheo Thiện Tuệ sinh lên cõi trời làm một trong bốn vị Thiên vương, cũng dùng pháp tam

thừa hóa độ Thiên chúng. Hết thọ mạng ở cõi trời thì sinh xuống nhân gian làm Chuyển luân thánh vương trị bốn châu thiên hạ, có đủ bảy thứ báu: một là bánh xe báu bằng vàng, hai là voi trắng, ba là ngựa báu lông xanh, bốn là viên minh châu báu, năm là ngọc nữ báu, sáu là vị thần cai quản các kho báu ở thế gian, bảy là vị thần tướng thống lãnh thần binh. Vua có một ngàn người con đều rất mạnh mẽ oai hùng, có thể hàng phục mọi đoàn quân thù địch. Vua cai trị bằng chánh pháp, khiến nhân dân không ai phải lo buồn, thường đem mười điều thiện giáo hóa nhân dân. Sau khi vua qua đời được sinh lên cõi trời Đao-lợi làm vị Thiên chủ nơi này. Khi hết thọ mạng trở lại làm Chuyển luân thánh vương, sau đó lại sinh lên cõi trời Phạm thiên thứ bảy. Cứ thế, có lúc sinh lên trời làm Thiên vương, khi lại sinh ở thế gian làm vua Thánh, trải qua ba mươi sáu lần như thế, rồi có lúc làm tiên, có lúc làm ngoại đạo lục sư, có lúc sinh vào dòng Bà-la-môn, có lúc làm vị vua nước nhỏ, cứ thế luân chuyển không thể kể xiết.

Khi đầy đủ công hạnh đạt quả vị Thập địa, là Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, gần đắc Nhất thiết chủng trí, Bồ-tát Thiện Tuệ sinh sang cung trời Đâu-suất, có tên là Thánh Thiện Bạch. Bồ-tát giảng nói chánh pháp hóa độ các vị Thiên chủ và chư Thiên khiến họ biết được hạnh nguyện của vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Bồ-tát cũng hiện vô số thân ở các quốc độ mười phương tùy duyên thuyết pháp độ sinh. Đến khi sắp hạ sinh để tu tập thành tựu Phật quả, Bồ-tát đã xem xét năm điều: một là xem chúng sinh căn tánh đã thành thục chưa, hai là đã đến lúc giáng sinh chưa, ba là xem quốc thổ nào phù hợp, bốn là xem các dòng họ nào cao quý, năm là xem nhân duyên trong quá khứ ai thật xứng đáng là cha mẹ mình. Xem xét năm điều ấy rồi, Bồ-tát suy nghĩ: "Những chúng sinh hôm nay chính là những chúng sinh mà khi Ta mới phát tâm đã nguyện độ, nay căn tánh họ đã thành thục có thể thấu hiểu và tu theo pháp vi diệu thanh tịnh. Trong Tam thiên đại thiên thế giới chỉ có vương thành Ca-tỳ-la ở cõi Diêm-phù-đề là trung tâm, trong các dòng họ thì họ Thích-ca là dòng họ đứng đầu trong dòng dõi của Thánh vương Cam Giá ngày xưa". Lại xét các đời quá khứ của vua Bạch Tịnh và phu nhân đều rất đoan chính, thật xứng đáng làm cha mẹ của Ngài. Bồ-tát lại xem xét về thọ mạng dài hay ngắn của Ma-da phu nhân thì thấy phu nhân mang thai Thái tử đủ mười tháng, sau khi sinh Thái tử, bảy ngày sau qua đời. Bồ-tát lại nghĩ: "Nếu Ta giáng sinh ngay bây giờ thì chư Thiên sẽ không được nhiều lợi ích", nên liền hiện năm tướng để chư Thiên biết đã đến lúc Bồ-tát sắp hạ sinh tu hành thành Phật: một là mắt Bồ-tát máy động, hai là hoa trên đầu héo đi, ba là áo dính bụi, bốn là dưới nách mồ hôi xuất ra, năm là vui thích rời tòa của mình. Bấy giờ, chư Thiên thấy Bồ-tát hiện

ra những tướng lạ nên lòng rất kinh sợ, các lỗ chân lông trên người xuất huyết như mưa cùng nói với nhau chắc không bao lâu nữa Bồ-tát sẽ xa chúng ta. Bồ-tát lại hiện ra năm điềm lành: một là phóng hào quang lớn chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới; hai là địa cầu hiện ra mười tám tướng chấn động, núi Tu-di, nước biển, các cung điện của chư Thiên đều rung động; ba là cung điện, nhà cửa của chúng Ma vương đều biến mất; bốn là mặt trời, mặt trăng cùng các vì sao không sáng được; năm là tám bộ chúng trời, rồng… thân thể đều rung động không tự kiềm chế được.

Lúc ấy chư Thiên ở cung Đâu-suất thấy Bồ-tát hiện năm tướng lạ, rồi nhìn ra bên ngoài lại thấy năm điều lành hy hữu nên cùng nhau đến trước Bồ-tát đảnh lễ, thưa:

– Thưa Tôn giả, hôm nay chúng tôi thấy những điều lạ, thân thể rung động không tự chủ được, xin Bồ-tát giảng giải cho biết điều gì đã xảy ra.

Bồ-tát đáp:

– Này các thiện nam tử, mọi vật ở đời đều vô thường. Ta không bao lâu nữa sẽ rời khỏi cung trời giáng sinh ở cõi Diêm-phù-đề.

Chư Thiên nghe thế buồn bã khóc lóc, lòng rất lo phiền, toàn thân ửng đỏ như hoa Ba-la-xà. Có vị không còn ưa thích chỗ ngồi của mình nữa, có vị bỏ hết tất cả đồ trang sức, có người lảo đảo ngã ra đất mê man, có người than thở cho nỗi khổ vô thường. Lúc đó có một Thiên tử nói kệ:

Bồ-tát ở nơi đây
Cho chúng tôi pháp nhãn.
Nay sắp đi xa rồi
Chúng tôi như mù mắt
Cũng như muốn qua sông
Bỗng dưng mất cầu thuyền
Chẳng khác nào trẻ thơ
Bỗng mất đi mẹ hiền
Chúng tôi cũng như vậy
Không còn nơi tựa nương
Trôi dạt theo sinh tử
Mãi không được xuất ly
Chúng tôi trong đêm tối
Chìm đắm trong ngu si
Mất Bậc Đại Y Sư
Chúng tôi, ai sẽ cứu
Nằm trên giường vô minh

Mãi trầm trong biển ái
Hết nghe được giáo ngôn
Biết bao giờ giải thoát.

Bồ-tát thấy chư Thiên buồn thảm ảo não, lại nghe bài kệ bày tỏ lòng lưu luyến như thế, nên dùng giọng Từ bi vỗ về chư Thiên:

– Này các thiện nam, con người có sinh phải có chết; yêu thương, hội họp phải có ngày xa cách. Từ cõi trời Sắc cứu cánh đến địa ngục Vô gián, tất cả chúng sinh đều bị lửa vô thường thiêu đốt, do vậy các vị không nên chỉ vì Ta mà sinh quyến luyến thảm sầu. Nay Ta và các vị chưa thoát khỏi lò lửa sinh tử, mọi người dù giàu nghèo, sang hèn cũng đều không thoát khỏi điều đó.

Bồ-tát liền nói kệ:

Các hành vô thường
Là pháp sinh diệt
Hết sinh diệt rồi
Tịch diệt là vui.

Bồ-tát bảo với chư Thiên:

– Bài kệ này chính là lời của tất cả chư Phật trong quá khứ đã nói. Tánh tướng của các hành đều như vậy, các vị chớ có buồn rầu. Ta đã ở trong cõi sinh tử vô lượng kiếp đến nay, chỉ còn một lần sinh tử nữa, không lâu Ta sẽ thoát khỏi các hành. Các vị nên biết nay là lúc phải độ thoát cho chúng sinh nên Ta xuống nước Ca-tỳ-la nơi cõi Diêm-phù-đề, sinh vào dòng họ Cam Giá thuộc họ Thích-ca của vua Bạch Tịnh, sau đó lìa xa cha mẹ vợ con, bỏ ngôi Chuyển luân vương xuất gia học đạo, siêng năng tu tập khổ hạnh, hàng phục ma quân, đạt Nhất thiết chủng trí, giảng nói diệu pháp mà tất cả thế gian trời người, chư ma cũng không thể giảng nói được. Lại theo cách thức chư Phật quá khứ đã làm để đem lại lợi ích cho tất cả trời, người, dựng lên ngọn cờ chánh pháp, bẻ gãy cờ ma đạo, làm khô cạn biển phiền não, đưa chúng sinh đi vào tám đường chánh, dùng các pháp ấy khai ngộ cho họ, lập đại pháp hội mời chư Thiên nhân đến, lúc ấy các vị cũng sẽ có mặt trong pháp hội ấy, được ăn cơm pháp. Do nhân duyên ấy các vị không nên buồn rầu nữa.

Bồ-tát lại nói kệ:

Trong thời gian ngắn nữa
Ta xuống cõi Diêm-phù
Tại thành Ca-tỳ-la
Nơi cung vua Bạch Tịnh

Xa song đường thân quyến
Bỏ ngôi vị Luân vương
Xuất gia tìm học đạo
Đạt Nhất thiết chủng trí
Cờ chánh pháp dựng cao
Biển phiền não sẽ cạn
Đóng kín cửa ác đạo
Mở rộng tám đường chánh
Lợi ích cả trời người
Nhiều không sao kể xiết
Vì những nhân duyên ấy
Các vị chớ sầu khổ.

Khuyên nhủ xong, Bồ-tát từ các lỗ chân lông phóng ra luồng hào quang rực rỡ. Chư Thiên vừa nghe lời kệ lại thấy hào quang nên hết sức vui mừng, tiêu tan mọi buồn khổ. Mọi người đều nghĩ không lâu Bồ-tát sẽ thành Bậc Chánh Giác.

Bấy giờ Bồ-tát thấy thời điểm giáng trần đã đến, liền cỡi voi trắng sáu ngà rời cung Đâu-suất, có vô lượng chư Thiên tấu các loại nhạc, thắp các loại hương quý, rải các thứ hoa đi theo Bồ-tát tràn đầy hư không, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Đúng ngày tám tháng tư, khi sao mai vừa mọc, Bồ-tát liền giáng thần nơi thai mẹ.

Lúc ấy Ma-da phu nhân trong giấc điệp, mộng thấy Bồ-tát cỡi voi trắng sáu ngà từ không trung đến nhập vào hông bên phải, thân hiện ra như ngọc lưu ly, thân thể phu nhân an ổn khoan khoái như uống nước cam lộ, nhìn lại thân mình thấy sáng rực rỡ như có mặt trời mặt trăng chiếu rọi, trong lòng vô cùng vui mừng. Thấy điềm mộng xong phu nhân giật mình tỉnh giấc cho là giấc mộng hiếm có, liền đến cung vua Bạch Tịnh thưa với nhà vua:

– Thiếp vừa nằm mộng thấy một giấc mơ thật lạ lùng.

Vua nói:

– Ta cũng mơ thấy có một luồng ánh sáng lớn, lại thấy phu nhân dung mạo khác hẳn ngày thường. Phu nhân hãy nói về giấc mộng của mình xem sao.

Phu nhân dùng lời kệ nói về giấc mộng của mình cho vua nghe:

Thấy người cỡi voi trắng
Trong sáng như trời trăng
Đế Thích và Phạm thiên

Đều cầm những cờ báu
Thắp hương rải hoa trời
Lại tấu các Thiên nhạc
Đầy dẫy khắp không trung
Quây quần mà giáng trần
Đi vào hông phải thiếp
Giống như ngọc lưu ly
Nay trình với đại vương
Điềm gì xin bày tỏ.

Nghe phu nhân kể về các điềm tướng tốt đẹp trong giấc mộng, vua Bạch Tịnh vui vẻ vô cùng, liền truyền sai người mời một vị Bà-la-môn giỏi thuật tướng số đến cúng dường hương hoa, trai thực. Sau khi cúng dường xong, vua và phu nhân thuật lại các điềm lành đã thấy trong giấc mộng của hoàng hậu. Vua nói với vị Bà-la-môn:

– Xin ngài giải thích xem giấc mộng đó có gì lạ thường?

Vị Bà-la-môn nghe qua giấc mộng liền thưa:

– Hoàng hậu đang mang thai một Thái tử có các tướng tốt không thể nói hết. Nay chỉ nói sơ lược cho Đại vương rõ. Đại vương nên biết vị Thái tử mà phu nhân đang mang thai trong bụng kia chắc chắn sẽ làm vẻ vang cho dòng họ Thích của ngài. Khi nhập thai có ánh sáng rực rỡ; lại có Đế Thích, Phạm thiên quây quần đưa tiễn, đó là điềm lành của Bậc Chánh Giác. Nếu không xuất gia, Thái tử sẽ là một vị Chuyển luân thánh vương cai trị bốn châu thiên hạ, bảy thứ báu tự đến, có đủ một ngàn người con.

Vua nghe lời đoán của thầy tướng tự cảm thấy mình thật là may mắn, hạnh phúc vui vẻ cùng cực, liền dùng vàng bạc, châu báu, voi ngựa, xe cộ cúng dường và ban một thôn ấp cho vị thầy tướng Bà-la-môn. Ma-da phu nhân cũng ban cho vị ấy các thể nữ và đồ châu báu của mình.

Từ khi Bồ-tát giáng thai, Ma-da phu nhân thường ngày tu tập sáu pháp Ba-la-mật. Bà chỉ dùng những món ăn, nước uống của chư Thiên đem đến nên không còn ưa thích vị ngon của các món ăn uống ở thế gian. Bấy giờ Tam thiên đại thiên thế giới đều sáng rực luôn. Những nơi mặt trời, mặt trăng chưa rọi tới thì lúc đó cũng rực sáng khiến chúng sinh trong những cõi tối tăm bỗng được nhìn thấy nhau, họ bàn luận: "Sao ở đây bỗng nhiên lại có chúng sinh?". Cũng vào lúc ấy khắp Tam thiên đại thiên thế giới rung chuyển theo mười tám cách, gió mát lành và hương thơm thổi đến từ bốn hướng, người bệnh tật được lành, kẻ nhiều tham, sân, si cũng đều dừng bớt.

Bấy giờ ở cung trời Đâu-suất có vị Thiên tử suy nghĩ: "Nay Bồ-tát

giáng sinh vào cung vua Bạch Tịnh, vậy ta cũng hạ sinh nhân gian để khi Bồ-tát thành Phật ta sẽ là người đầu tiên làm quyến thuộc của người, cúng dường và nghe Phật thuyết pháp". Nghĩ rồi vị Thiên tử ấy liền hạ sinh vào gia tộc Minh Nguyệt ở thành Vương xá. Có nhiều vị Thiên tử cũng phát nguyện hạ sinh và các tầng lớp từ Chiên-đà-la đến hàng vương gia vọng tộc. Có vị Thiên tử sinh vào nhà vương tộc ở nước Xá-vệ, có vị sinh vào nhà vương tộc ở nước Thâu-la-quyết-xoa, có vị sinh vào nhà vương tộc ở nước Độc tử, có vị sinh ở nhà vương tộc nước Bạt-la, có vị sinh vào gia đình vương tước ở nước Lô-la, có vị sinh vào nhà vương tước ở nước Xoa-thi-la, hoặc có vị sinh vào nhà vương tộc ở nước Câu-la-bà, có vị Thiên tử sinh ở gia đình Bà-la-môn, có những vị sinh vào nhà các tầng lớp Trưởng giả, Cư sĩ, Tỳ-xá, Thủ-đà-la; lại có năm trăm vị Thiên tử sinh vào dòng họ Thích. Tổng cộng có chín mươi chín ức vị Thiên tử sinh xuống nhân gian. Lại có chư Thiên ở cõi trời Tha hóa tự tại cho đến cõi Tứ Thiên vương cũng sinh xuống trần gian, số lượng không sao kể xiết. Các vị Thiên vương ở cõi Sắc giới và quyến thuộc cũng sinh xuống nhân gian làm Tiên nhân.

Ngay khi còn trong thai, Bồ-tát vẫn đi đứng nằm ngồi không chướng ngại và cũng không làm cho mẹ đau đớn. Bồ-tát ở trong thai mẹ buổi sáng thuyết pháp cho chư Thiên ở cõi Sắc giới, buổi trưa thuyết pháp cho chư Thiên ở Dục giới, buổi chiều thuyết giảng cho các loài quỉ thần, ban đêm cũng thế... Bồ-tát đã làm lợi ích cho vô số chúng sinh.

Lúc Bồ-tát còn trong thai, nếu có vị phu nhân hay thể nữ nào đến lễ bái cúng dường mà cầu chúc Thái tử sau này thành vị Chuyển luân thánh vương thì lòng Bồ-tát không vui, còn người nào cầu chúc sau này thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí thì Bồ-tát rất vui mừng. Bồ-tát ở trong thai đến tháng thứ mười thì thân thể hoàn bị, các tướng tốt hiện đủ và cũng khiến cho Thánh mẫu các căn an tịnh, thích ở nơi vắng vẻ, không thích ở chốn náo nhiệt, ồn ào.

Khi ấy vua Bạch Tịnh suy nghĩ: "Phu nhân mang thai đã đủ ngày tháng rồi nhưng sao không có dấu hiệu gì báo sự sinh nở cả". Vua vừa nghĩ thế thì phu nhân cho người đến thưa vua là người muốn đến vườn hoa ngoạn cảnh. Vua nghe thế trong lòng rất vui mừng, lập tức truyền cho quan quân dọn dẹp sạch sẽ vườn hoa Lâm-tỳ-ni, lại cho cắt tỉa, sửa sang và thêm nhiều hoa đẹp trong vườn. Các dòng suối, ao tắm đều làm cho trong sạch. Các bao lơn tầng cấp đều được trang hoàng bằng bảy thứ báu. Trong vườn có những giống chim quý như Phỉ thúy, Oan ương, Loan phụng, Phượng hoàng và những giống loại chim lạ khác. Lại treo cờ phướn, dựng lọng tán,

rải hoa đốt hương, tấu nhạc, làm cho khu vườn thật giống như vườn Hoan hỷ của trời Đế Thích. Vua còn truyền làm sạch sẽ nghiêm trang những lối đi trong vườn, sửa soạn trang sức mười vạn cỗ xe thất bảo, mỗi xe được chạm khắc, trang trí toàn những hình ảnh trang nghiêm đẹp đẽ. Bên ngoài vườn có bốn đội binh là tượng binh, mã binh, xa binh và bộ binh. Lại tuyển trong cung những thể nữ có dung nhan đoan chánh, không già, không trẻ, tâm tính hiền hòa, thông minh sáng suốt, số lượng ước tính có tám vạn bốn ngàn người để hầu hạ Ma-da phu nhân. Lại truyền tám vạn bốn ngàn đồng nữ thanh tú đeo chuỗi quý đẹp và cầm hương hoa đến trước chờ nơi vườn Lâm-tỳ-ni. Lại truyền cho phu nhân của các quan trong triều cũng đi theo hầu. Lúc Ma-da phu nhân lên xe, tất cả đại thần và thể nữ chỉnh tề vây quanh cùng đi theo đến vườn Lâm-tỳ-ni. Tám bộ chúng trời, rồng… khi ấy cũng đi theo đầy trên không trung. Khi phu nhân vào vườn, các căn của người đều thanh tịnh, lại đúng mười tháng mang thai.

Lúc đó là ngày mồng tám tháng tư. Khi mặt trời vừa lên, phu nhân thấy cây đại thọ Vô ưu trong vườn đang nở hoa đẹp đẽ, tỏa hương thơm ngát, cành lá sum suê, vô cùng xanh tốt bèn đưa tay phải lên muốn vịn cành để hái hoa, Bồ-tát liền rời khỏi thai từ hông phải của mẹ. Dưới cội cây Vô ưu lúc đó xuất hiện bảy đóa hoa sen lớn bằng bánh xe, Bồ-tát liền tự đi bảy bước trên những đóa sen, đưa tay phải lên, nói tiếng nói như tiếng Sư tử oai vệ:

– Từ trên trời đến cõi nhân gian, Ta là tối tôn tối thắng. Vô lượng kiếp trôi lăn trong sinh tử đến đây đã dứt, Ta sinh ra đời để đem lại lợi ích cho tất cả trời người.

Khi Thái tử nói những lời ấy xong, bốn vị Thiên vương lập tức dùng tấm lụa trời đỡ thân Thái tử đặt lên ghế báu, có Thích Đề-hoàn Nhân cầm lọng báu, Đại phạm Thiên vương cầm bạch phất đứng hầu hai bên. Các vị Long vương như Nan-đà Long vương, Ưu-ba-nan-đà Long vương từ trên không tuôn xuống hai dòng nước thanh tịnh, một dòng ấm áp, một dòng mát mẻ để tắm cho Thái tử. Lúc ấy thân Thái tử ánh lên màu vàng ròng, đủ ba mươi hai tướng, phóng ánh hào quang lớn soi thấu ba ngàn đại thiên thế giới. Trời rồng cùng tám bộ chúng cũng ở trên không trung tấu nhạc, ca hát, ngợi khen, đốt hương rải hoa, tung Thiên y và chuỗi anh lạc rơi xuống đầy ngập, nhiều không thể đếm hết.

Ma-da phu nhân từ khi sinh Thái tử, thân tâm an vui, không có các nỗi khổ, vui mừng phấn chấn. Dưới cội cây Vô ưu, nơi Phu nhân hạ sinh Thái tử lần lượt tự nhiên hiện ra bốn cái giếng, nước trong giếng thơm ngát

và trong sạch, đủ tám công đức. Bấy giờ Ma-da phu nhân cùng các quyến thuộc tùy theo nhu cầu mà sử dụng nước ấy để tẩy tịnh thân thể. Lại có các thần Dạ-xoa bảo vệ Phu nhân và Thái tử.

Ngay lúc đó từ loài người trong cõi Diêm-phù-đề đến chư Thiên ở cõi trời Sắc cứu cánh, tuy đã xa lìa mọi cảm thọ hỷ lạc nhưng đều vui vẻ ngợi khen Bậc Nhất Thiết Chủng Trí nay đã xuất hiện ở đời làm lợi ích cho vô số chúng sinh và mong Thái tử sớm thành đạo Chánh giác, chuyển bánh xe Pháp độ khắp chúng sinh. Chỉ có Ma vương là rầu rĩ ngồi không yên. Cũng trong lúc ấy trời đất bỗng sinh ba mươi bốn điềm lành: một là mười phương thế giới đều sáng rực; hai là ba ngàn đại thiên thế giới rung chuyển theo mười tám cách, gò đồi trở nên bằng phẳng; ba là tất cả những cây khô đều xanh tươi, sum suê trở lại, trong vương quốc bỗng sinh ra những loài cây lạ; bốn là trong vườn sinh trái ngọt lạ; năm là trên đất bỗng sinh hoa sen báu lớn bằng bánh xe; sáu là những kho báu trong đất đều tự nhiên hiện ra; bảy là những kho báu bỗng phát ra ánh sáng lớn; tám là những y phục tốt đẹp của chư Thiên bỗng rơi xuống; chín là các dòng sông bỗng trở nên êm đềm trong mát; mười là gió ngừng thổi, trời không mây, bầu trời trong xanh, tươi sáng; mười một là mùi hương thơm ngát từ bốn phương bay lại, mưa nhỏ rơi xuống thấm nhuần, làm sạch cát bụi; mười hai là những người bệnh tật trong nước bỗng nhiên khỏe mạnh; mười ba là những đền đài trong nước không chỗ nào không sáng sủa, ánh sáng của đèn đuốc đều bị lu mờ; mười bốn là mặt trời, mặt trăng, sao trời đứng yên không di chuyển; mười lăm là sao Tỳ-xá-khư hiện ra trong nhân gian để hầu Thái tử khi sinh ra; mười sáu là các vua trời cõi Phạm thiên cầm lọng quý che trên cung vua; mười bảy là các bậc thầy của chư Tiên trong tám phương đem những thứ quý báu đến để dâng cúng; mười tám là những thức ăn trăm vị của chư Thiên tự hiện ra trước mặt; mười chín là bỗng hiện rất nhiều bình quý chứa đầy nước cam lộ; hai mươi là xe quý của chư Thiên chở nhiều vật quý báu đến; hai mươi mốt là rất nhiều voi trắng trên đầu cài hoa sen đến đứng trước điện; hai mươi hai là đoàn ngựa báu lông xanh tự nhiên đến; hai mươi ba là có năm trăm con Sư tử trắng từ Tuyết sơn xuất hiện nhưng đã dứt hết tính ác, hiền lành sắp thành hàng trước thành; hai mươi bốn là các Thiên nữ ở cõi trời tấu nhạc giữa hư không; hai mươi lăm là những ngọc nữ ở cõi trời đều cầm những phất trần Khổng tước hiện ra trên tường của cung điện; hai mươi sáu là những ngọc nữ ở cõi trời tay cầm bình vàng chứa đầy nước thơm đứng khắp trên không trung; hai mươi bảy là chư Thiên khen ngợi công đức của Thái tử; hai mươi tám là địa ngục dừng nghỉ, không hiện ra các cảnh đau khổ ác độc; hai mươi chín là các loại độc trùng đều biến mất,

những loài chim dữ trở nên hiền lành; ba mươi là những ác nghi thức, luật lệ ác độc đồng thời đổi thành yêu thương, hiểu biết; ba mươi mốt là phụ nữ đang mang thai trong nước đều sinh con trai, có bao nhiêu bệnh đều lành; ba mươi hai là tất cả thọ thần đều hiện thành hình người đến hầu hạ lễ bái; ba mươi ba là các quốc vương khác đều mang cống phẩm quý báu đến thần phục; ba mươi bốn là tất cả trời người không nói những gì không hợp lúc.

Khi ấy các thể nữ thấy những điềm lành ấy đều vô cùng mừng vui, nói với nhau:

– Thái tử sinh ra có những điềm tốt đẹp như thế, mong rằng người sẽ sống lâu, không tật bệnh đau khổ để chúng ta khỏi phải buồn rầu.

Nói xong, họ lấy khăn bông mềm đỡ bồng Thái tử đến chỗ phu nhân, có Tứ Thiên vương trên hư không cung kính đi theo, trời Đế Thích cầm lọng che, ở trên có hai mươi tám vị đại quỉ thần vương ở bốn góc vườn để bảo vệ.

Lúc ấy có một nàng cung nữ thông minh, lanh lợi từ vườn Lâm-tỳ-ni chạy về cung đến chỗ vua Bạch Tịnh trình tâu:

– Đại vương có uy đức nay lại càng tăng thêm vì phu nhân vừa sinh Thái tử dung mạo đoan chính, đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Lúc sinh ra người đi bảy bước trên những đóa sen, tay phải chỉ lên trời thốt ra những lời như tiếng Sư tử: "Trên trời cho đến cõi người, Ta là tối tôn, tối thắng. Vô số kiếp sinh tử đến đây đã chấm dứt, Ta sinh ra đời để đem lại lợi ích cho tất cả trời người", và còn bao nhiêu điềm lành không thể kể hết.

Vua nghe tin ấy vô cùng sung sướng, không thể kềm chế được liền cởi ngay xâu chuỗi ngọc đang đeo nơi thân thưởng cho nàng cung nữ. Ngay lập tức vua truyền lệnh chuẩn bị bốn đội binh cùng với vương quyến trong cung và mười vạn người trong họ Thích thẳng đến vườn Lâm-tỳ-ni. Khi tới nơi thấy có đầy đủ Thiên long bát bộ chúng trong vườn, đến chỗ phu nhân lại thấy thân tướng Thái tử tốt đẹp lạ thường, vua vô cùng vui mừng phấn chấn, giống như sóng lớn trên sông, biển, ôm lòng sợ sệt lo mạng mình sống ngắn ngủi, ví như núi chúa Tu-di vốn không thể rung động, nhưng khi đại địa rung chuyển thì núi ấy mới rung động. Vua Bạch Tịnh tánh vốn trầm tĩnh, nhưng nay thấy Thái tử thì lại nửa mừng nửa sợ, Ma-da phu nhân tính tình vốn nhu hòa nay sinh Thái tử thấy có những điềm lành lạ nên càng hiền dịu hơn nữa. Lúc đó vua Bạch Tịnh chắp tay lễ các Thiên thần rồi tiếp đến bồng Thái tử đặt lên xe voi bảy báu rồi cùng các quan, thể nữ trong hậu cung, có chư Thiên tấu nhạc trên không trung theo hộ vệ cùng đi vào thành.

Vua và những người họ Thích chưa biết Tam bảo nên đem Thái tử đến đền thờ chư Thiên. Thái tử vừa đến đền thì tượng Phạm thiên liền rời khỏi chỗ ngồi xuống lễ dưới chân Thái tử và nói với nhà vua:

– Đại vương nên biết nay Thái tử là Bậc Tôn Kính trong cõi trời người, các vị Thiên thần trong hư không đều kính lễ, đại vương không thấy sao mà đưa Thái tử đến đây lễ chúng tôi?

Vua và các quan cùng những người họ Thích trong ngoài đều nghe thấy thế càng ngạc nhiên cho là điều chưa từng có, liền đưa Thái tử rời khỏi đền chư Thiên trở về cung.

Vào dịp này trong dòng họ Thích có năm trăm người con trai được sinh ra cũng cùng một ngày với Thái tử. Cùng lúc trong chuồng những con voi của nhà vua cũng sinh ra voi trắng, ngựa sinh ngựa trắng, trâu dê sinh ra những con lông có năm màu... như thế có đến năm trăm loài. Các cung nữ trong hoàng gia cũng hạ sinh năm trăm người con trai. Năm trăm kho báu ẩn trong đất cũng tự nhiên hiện ra, mỗi kho lại có bảy kho khác quây quần chung quanh. Thương gia từ các nước lớn đem đến kinh thành dâng lên nhà vua những bảo vật lấy từ biển. Nhà vua hỏi các thương nhân:

– Các người xuống biển lấy những châu báu này chắc chỉ gặp thuận lợi, không gặp khó khăn phải không? Mọi người đều được đầy đủ, an ổn trở về chứ?

Các thương nhân thưa:

– Tâu đại vương, trên đường đi rất yên ổn.

Vua nghe tâu rất vui mừng liền cho mời các vị Bà-la-môn đến để cúng dường nhiều loại, nào voi, ngựa, châu báu, ruộng vườn, tôi tớ. Sau khi cúng dường, vua liền đưa Thái tử đến nhờ họ đặt tên.

Các vị Bà-la-môn bàn với nhau rồi tâu vua:

– Lúc Thái tử sinh, tất cả kho báu đều hiện ra, tất cả những điều hiện ra đều là điềm lành, do vậy nên đặt tên cho Thái tử là Tát-bà Tất-đạt.

Các vị Bà-la-môn vừa nói xong thì từ hư không chư Thiên đánh trống, đốt hương, rưới hoa và cùng hô lớn:

– Lành thay! Tát-bà Tất-đạt!

Lúc ấy có tám vị vua cũng như vua Bạch Tịnh trong ngày ấy sinh được Thái tử, các quốc vương ấy ai cũng vui mừng cho rằng nay ta sinh con có những điềm kỳ lạ mà không biết đó là điềm lành của Thái tử Tát-bà Tất-đạt vậy. Họ đều mời các vị Bà-la-môn đến để đặt tên cho các thái tử ấy, chẳng hạn thái tử ở thành Vương xá có tên là Tần-tỳ-sa-la, thái tử ở

nước Xá-vệ có tên là Ba-tư-nặc, thái tử ở nước Thâu-la-câu-tra tên là Câu-yết-bà, thái tử nước Độc Tử tên là Ưu-đà-diên, thái tử của nước Lư-la tên là Tật Quang, thái tử nước Đức-xoa-thi-la tên là Phất-ca-la, thái tử của nước Ta-la-câu-la-bà tên là Câu-la-bà.

Bấy giờ vua Bạch Tịnh ra lệnh các quan đi khắp nơi tìm mời những bậc thông minh, giàu kiến thức, nhiều trí tuệ, biết xem tướng giỏi, là bậc có tri thức nhất trong đời. Các quan được lệnh liền đi khắp nơi để tìm kiếm. Vua lại cho xây một tòa điện lớn nơi vườn sau với cửa sổ, bao lơn, tầng cấp đều được trang hoàng đẹp đẽ bằng bảy thứ báu. Các quan lúc bấy giờ mời được năm trăm vị Bà-la-môn thông minh, xem tướng giỏi, đoán được điềm lành lạ. Họ vội tâu lên vua là các đạo sĩ đã đến, vua vui mừng liền cho mời vào điện chuẩn bị cúng dường. Những đạo sĩ ấy tâu với vua:

– Chúng tôi nghe Bệ hạ vừa sinh Thái tử có đủ tướng tốt và những điềm lành, vậy xin cho phép chúng tôi được gặp Thái tử.

Vua liền sai bồng Thái tử đến, các đạo sĩ trông thấy những tướng tốt oai nghiêm của Thái tử cho là điều chưa từng có. Vua hỏi họ xem tướng Thái tử thế nào, các đạo sĩ thưa:

– Tất cả chúng sinh đều muốn có con tốt, nay đại vương sinh Thái tử là điều quý lạ trên đời, chớ sinh lo sợ. Tâu đại vương, việc đại vương hạ sinh Thái tử, chúng tôi chỉ có một lời: Thái tử chính là con mắt của cả thế gian và cõi trời.

Vua hỏi vì sao mà biết, họ đáp:

– Chúng tôi xem tướng của Thái tử thấy sắc thân của Thái tử như vàng ròng, lại có những tướng tốt rất là trong sáng, sau này nếu xuất gia chắc sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí, còn ở tại gia sẽ thành vị Chuyển luân thánh vương cai trị bốn châu thiên hạ. Ví như trong các dòng nước thì biển là lớn nhất, giữa các rặng núi thì Tu-di là núi cao to nhất, trong các ngôi sao thì mặt trời là sáng hơn hết, những gì sáng mà trong mát thì mặt trăng là hơn hết. Trong thế gian và cả cõi trời Thái tử là tôn quý nhất.

Vua nghe những lời ấy vô cùng sung sướng, không còn lo ngại. Có vị Bà-la-môn tâu với vua:

– Trên ngọn Hương sơn hiện nay có vị Tiên A-tư-đà đủ năm loại thần thông. Vị ấy có thể làm dứt hẳn những mối nghi hoặc cho đức vua.

Các vị Bà-la-môn ấy nói xong liền từ biệt ra về. Vua Bạch Tịnh lúc ấy suy nghĩ: "Tiên A-tư-đà ở tận Hương sơn, đường xa mà hiểm trở khó đến được, phải làm cách nào mới mời được vị Tiên ấy đến đây?". Tiên A-tư-đà biết được ý nghĩ của nhà vua; đồng thời trước đó đã thấy những điềm

lành, biết rõ Bồ-tát vì muốn dứt trừ sinh tử nên đản sinh. Ông liền dùng thần thông lướt trên không đến thẳng kinh thành. Người giữ cổng thành thấy vị Tiên đến liền vào tâu lên tiên A-tư-đà từ không trung đến, đang đứng ngoài cửa thành. Vua nghe tâu rất vui mừng liền tự thân ra đón vị Tiên; đến nơi, vua cung kính đảnh lễ rồi hỏi:

– Nay Tôn giả đến sao không vào ngay, phải chăng vì người giữ cửa không cho vào?

Tiên nhân đáp:

– Vì đến bất ngờ không tiện vào nên phải báo trước.

Vua liền thỉnh vào cung rồi mời vị Tiên ngồi và hỏi:

– Thưa Tôn giả, ngài vẫn mạnh khỏe chứ?

Vị tiên đáp:

– Nhờ ân đại vương nên vẫn bình yên.

Vua thưa:

– Tôn giả hôm nay đến đây làm cho dòng họ chúng tôi được rạng rỡ, từ nay trở đi ngày nào cũng gặp việc tốt đẹp. Phải chăng vì những việc đã qua nên ngài đến đây?

Tiên nhân đáp:

– Tôi ở Hương sơn thấy nguồn sáng lớn và những điềm lạ hiện ra, lại biết đại vương có ý mong được gặp, nên tôi đến đây. Trong khi dùng thần lực lướt không trung đến đây, tôi nghe chư Thiên trên không trung bảo rằng Thái tử tương lai sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí cứu thoát trời người. Thái tử sinh ra từ hông bên phải của phu nhân, bước trên những bông sen báu, đưa tay lên, tiếng như Sư tử tuyên bố: "Ta là tối tôn, tối thắng trong cõi trời người, vô lượng kiếp sinh tử đến đây đã dứt, lần đản sinh này đem lại lợi ích cho cả trời người", lại có chư Thiên quây quần cung kính. Nghe những điều kỳ lạ ấy thật sung sướng thay. Thưa đại vương giờ đây tôi có thể gặp Thái tử được chăng?

Nhà vua liền đưa Tiên nhân tới chỗ Thái tử. Đến nơi vua bảo phu nhân bồng Thái tử đến và bảo làm lễ Tiên nhân, vị Tiên ngăn lại, nói:

– Thái tử là Đấng tối quý trong ba cõi, sao lại để Thái tử lễ tôi?

Nói rồi liền chắp tay sụp xuống lễ Thái tử. Vua và phu nhân thưa với Tiên nhân:

– Xin Tiên nhân đoán tướng Thái tử xem thế nào.

Tiên A-tư-đà quan sát kỹ các tướng của Thái tử rồi bỗng nhiên không dằn lòng được, buồn bã rơi lệ. Nhà vua và phu nhân thấy thế toàn thân giật

bắn, lòng hoang mang kinh sợ như chiếc thuyền nhỏ bị sóng lớn dồi, hoảng hốt hỏi:

– Lúc mới sinh Thái tử có nhiều điềm lành, chẳng hay có điều gì không hay mà Tiên nhân buồn khóc như vậy?

Tiên nhân rưng rưng đáp:

– Tâu đại vương, Thái tử có đủ những tướng tốt, không có gì xấu.

Vua lại hỏi:

– Chẳng hay Thái tử thọ mạng như thế nào? Có thể lên ngôi Chuyển luân cai trị bốn châu thiên hạ không? Tôi tuổi đã cao muốn giao phó việc trị nước cho Thái tử rồi vào núi tu hành. Đó chính là chí nguyện của tôi. Xin Tôn giả xem kỹ cho.

Khi ấy tiên A-tư-đà thưa với vua:

– Tâu đại vương, Thái tử có đủ ba mươi hai tướng tốt, đó là:

1. Dưới bàn chân bằng phẳng.

2. Dưới chân có đủ một ngàn đường vằn như vòng bánh xe.

3. Các ngón tay, ngón chân đều dài hơn người thường.

4. Tay chân đều rất mềm mại.

5. Gót chân rộng, đầy đặn.

6. Các kẽ ngón chân ngón tay có màng như lưới, người bình thường không thể có được.

7. Mu bàn chân đầy đặn, cao bằng gót chân.

8. Bắp chân như chân Lộc vương.

9. Hai tay buông xuống dài quá gối.

10. Nam căn ẩn kín như Mã vương, Tượng vương.

11. Thân hình cao lớn cân đối như cây Ni-câu-lư.

12. Ở mỗi chân lông có sợi lông màu xanh mềm mại và đều xoay về bên phải.

13. Lông trên người sắc xanh, mềm mại và đều rạp nghiêng về bên phải.

14. Có tướng sắc thân màu hoàng kim vi diệu, đẹp hơn vàng Diêm-phù-đàn.

15. Ánh sáng quanh thân chiếu xa một trượng.

16. Làn da mỏng và mịn, bụi không thể bám, muỗi mòng không chích được.

17. Hai lòng bàn tay, bàn chân, hai vai và đảnh đầu cả bảy nơi ấy đều

đầy đặn.

18. Dưới hai nách đầy đặn như ngọc Ma-ni.

19. Thân như Sư tử.

20. Thân thể ngay ngắn, cân đối.

21. Hai vai tròn trịa.

22. Miệng có bốn mươi cái răng.

23. Răng trắng đều khít, chân răng sâu chắc chắn.

24. Bốn răng cửa lớn và trắng.

25. Hai má đầy đặn như Sư tử.

26. Nước bọt tiết ra hai bên miệng có mùi thơm.

27. Lưỡi mềm và mỏng, rộng dài, phủ cả mặt đến mí tóc.

28. Tiếng nói có âm thanh vô cùng vi diệu như tiếng chim Ca-lăng-tần-già.

29. Màu mắt xanh biếc.

30. Lông mi như Ngưu vương.

31. Giữa hai hàng lông mày có chòm lông trắng như gấm Đâu-la có thể phóng hào quang.

32. Trên đảnh đầu có thịt nổi cao như hình búi tóc.

Thái tử có đủ ba mươi hai tướng tốt như thế, nếu ở tại gia thì năm hai mươi chín tuổi sẽ lên ngôi Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí, rộng độ trời người. Nhưng Thái tử chắc nhất định tu học và đắc đạo thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sau đó không lâu Ngài sẽ chuyển pháp luân thanh tịnh làm lợi ích trời người và độ thoát cho chúng sinh. Tôi nay đã một trăm hai mươi tuổi, không lâu nữa sẽ chết và sinh lên cõi trời Vô tưởng, không gặp được Phật, không nghe được pháp nên buồn tủi mà khóc.

Vua lại hỏi Tiên nhân:

– Tôn giả bảo có hai đường: một sẽ làm Chuyển luân vương, hai sẽ là thành Bậc Chánh Giác, nhưng sao lại quyết chắc là Thái tử sẽ thành Bậc Chánh Giác.

Tiên nhân đáp:

– Trong phép xem tướng của tôi, nếu người nào có đủ ba mươi hai tướng nhưng không ở đúng chỗ, không rõ ràng thì sẽ thành Chuyển luân vương, còn nếu ở đúng chỗ lại rõ ràng thì chắc chắn sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí. Nay tôi xem thấy Thái tử có đủ ba mươi hai tướng, mỗi

tướng lại ở đúng vị trí và rất rõ ràng nên tôi quyết chắc Thái tử sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí.

Vị tiên nói xong liền từ biệt ra đi. Vua Bạch Tịnh nghe những lời đó, trong lòng rất lo buồn vì sợ Thái tử sẽ xuất gia nên chọn năm trăm cung nữ thông minh, trí tuệ để chăm sóc, phục vụ Thái tử. Trong số đó người thì cho bú, người thì bồng ẵm, người thì tắm rửa, giặt giũ… Vua lại xây dựng riêng cho Thái tử ba tòa cung điện ba mùa hợp với khí hậu mùa lạnh, mùa nóng và mùa ấm. Các cung điện ấy được trang hoàng tô điểm bằng bảy món báu, áo quần cũng mặc theo mùa. Vua lại sợ sau này Thái tử bỏ cung đi xuất gia nên ra lệnh bố trí các cổng thành sao cho mỗi khi đóng mở sẽ có tiếng động lớn vang xa đến bốn mươi dặm. Vua lại chọn năm trăm cung nữ hình dung đoan chánh, không gầy không béo, không cao không thấp, không trắng không đen lại giỏi nhiều kỷ xảo, đều trang điểm bằng nhiều vật trang sức quý báu, mỗi phiên một trăm vị, thay nhau chăm sóc Thái tử. Trước các cung điện ấy, vua cho trồng đầy các loại cây có quả ngọt, cành lá sum suê, hoa nở tươi thắm; lại có ao tắm trong mát, bờ ao mọc lớp cỏ thơm dày, trong ao có hoa sen đủ màu và nhiều vô số kỳ hoa dị thảo khác, lại có hàng ngàn giống chim lạ trong vườn để làm đẹp mắt, vui tai cho Thái tử.

Sau khi sinh Thái tử được bảy ngày, Ma-da phu nhân qua đời và do công đức cưu mang Thái tử nên được sinh lên cung trời Đao-lợi. Người dì là phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề nuôi nấng Thái tử không khác gì mẹ hiền. Vua cha còn cho làm mũ bảy báu, chuỗi anh lạc cho Thái tử. Thái tử càng lớn thì vua cho làm các loại xe như xe voi, xe ngựa, xe dê, xe trâu, và đầy đủ tất cả các loại đồ chơi, không thứ gì không có. Lúc ấy nhân dân cả nước đều sống an vui, mùa màng sung túc, thời tiết điều hòa, không có trộm cướp… vô cùng an ổn, thái bình, đều là nhờ phước đức của Thái tử. Vua lại truyền Xa-nặc, một trong năm trăm người con trai, con của các thị nữ đến để hầu Thái tử.

Năm Thái tử lên bảy tuổi, vua nghĩ Thái tử đã lớn nên lo việc học tập cho Ngài. Vua cho tìm khắp trong nước những vị Bà-la-môn thông tuệ, am tường các loại sách quý, mời đến để dạy Thái tử học. Lúc ấy có vị Bà-la-môn tên Bạt-đà-la-ni cùng với năm trăm vị thân hữu Bà-la-môn khác đều nhận lời mời của vua cùng đến. Vua hỏi các vị Bà-la-môn:

– Thưa các Tôn giả, chư vị đều muốn làm thầy của Thái tử, nay các vị sẽ dạy thế nào?

Họ nói:

– Những gì chúng tôi biết sẽ trao truyền hết cho Thái tử.

Vua liền cho xây một trường học lớn, dùng các thứ báu để trang trí; bàn ghế và tất cả học cụ đều đầy đủ và đẹp đẽ, rồi chọn ngày lành đưa Thái tử đến để các vị Bà-la-môn dạy học.

Khi ấy các vị thầy Bà-la-môn đưa ra bốn mươi chín loại sách để dạy Thái tử đọc. Thái tử thấy như thế liền hỏi các thầy dạy:

– Đấy là những sách gì? Trong cõi Diêm-phù-đề có bao nhiêu loại sách?

Các thầy Bà-la-môn đều im lặng không trả lời được. Thái tử lại hỏi riêng chữ A có bao nhiêu nghĩa. Các vị thầy dạy cũng không đáp được, tự thấy xấu hổ, đứng dậy lễ Thái tử mà khen ngợi:

– Lúc mới sinh Thái tử đi bảy bước và tự nói rằng trong cõi trời người, Thái tử là tôn quý nhất. Lời ấy quả thật không sai. Xin Thái tử cho biết trong cõi Diêm-phù-đề có bao nhiêu loại sách.

Thái tử nói:

– Trong cõi Diêm-phù-đề có sách Phạm ngữ, có sách Khư-lâu, có sách Liên hoa… có tất cả sáu mươi bốn loại. Chữ A là âm tiếng Phạm, nghĩa của chữ này là không thể hư hoại, cũng là đạo lý chân chánh vô thượng. Những nghĩa như thế rất nhiều, vô lượng vô biên.

Khi đó, các vị thầy Bà-la-môn trong lòng cảm thấy vô cùng xấu hổ nên đến tâu vua:

– Tâu đại vương, Thái tử là vị thầy bậc nhất trong cõi trời người, chúng tôi làm thế nào dạy được.

Vua nghe các vị ấy nói thế lại càng vui mừng cho là việc chưa từng có, liền tùy theo sở thích của các thầy Bà-la-môn mà cúng dường. Tất cả các môn học thuật sách vở, lý luận, thiên văn, địa lý, toán số đến các môn kỹ nghệ như bắn cung, cỡi ngựa, Thái tử đều tự mình thông tỏ.

□

KINH NHÂN QUẢ TRONG ĐỜI QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI

QUYỂN 2

Năm Thái tử lên mười tuổi, trong họ Thích có năm trăm đồng tử cùng tuổi với Ngài. Thái tử lại có những người em như Đề-bà-đạt-đa, Nan-đà, Tôn-đà-la Nan-đà... Trong số ấy có người có ba mươi tướng tốt, người có ba mươi mốt tướng, cũng có người đủ ba mươi hai tướng nhưng không hiển lộ rõ; có người giỏi nhiều môn, có người sức lực mạnh mẽ vô cùng. Đề-bà-đạt-đa nghe Thái tử các môn đều giỏi, danh tiếng lừng lẫy khắp nơi nên bàn với năm trăm vị đồng tử:

– Thái tử tuy thông minh trí tuệ, biết nhiều sách vở, biện luận giỏi nhưng sức mạnh chưa chắc bằng chúng ta. Ta muốn thi sức mạnh với Thái tử.

Lúc bấy giờ vua Bạch Tịnh cho người đi tìm những vị thầy dạy bắn cung giỏi trong nước đến truyền nghề cho Thái tử. Một hôm vị thầy dạy Thái tử bắn cung, Đề-bà-đạt-đa cùng năm trăm đồng tử cũng đi theo đến hậu viên của hoàng cung để tập luyện, đích bắn là những chiếc trống bằng sắt. Vị thầy trao cho Thái tử một cái cung nhỏ, Thái tử mỉm cười hỏi:

– Thầy trao vật này cho con để làm gì?

Vị Xạ sư đáp:

– Ta muốn Thái tử bắn trúng cái trống sắt đó.

Thái tử cho rằng cung ấy yếu lắm, yêu cầu bảy cái cung như thế, vị thầy liền trao cho Thái tử. Thái tử cầm cả bảy cánh cung bắn một mũi tên mà xuyên qua bảy chiếc trống sắt. Khi ấy vị Xạ sư liền đến tâu lên vua:

– Tâu đại vương, Thái tử đã tự biết thuật bắn cung, chỉ bắn một mũi tên xuyên bảy chiếc trống sắt. Trong cõi Diêm-phù-đề này không ai hơn được Thái tử. Vậy sao bệ hạ còn truyền cho thần làm thầy của Thái tử?

Vua nghe thế rất mừng, thầm nghĩ: "Con ta rất thông tuệ, mọi môn học thuật sách vở, biện luận, toán số đều giỏi, thì mọi người đều biết nhưng việc Thái tử giỏi bắn cung thì ít người biết". Nhà vua lập tức truyền lệnh bố trí các trống sắt, tổ chức thi tài cho Thái tử và nhóm năm trăm người của

Đề-bà-đạt-đa. Vua cũng thông báo cho dân chúng biết bảy ngày sau Thái tử và Đề-bà-đạt-đa sẽ thi võ nghệ ở hậu viên, ai là người giỏi võ nghệ đều có thể đến thi.

Đến ngày thứ bảy, Đề-bà-đạt-đa cùng sáu vạn người trong thân quyến ra khỏi thành đầu tiên. Bỗng có một con voi to đứng chặn ở cổng thành, quân lính không ai dám đi tới. Đề-bà-đạt-đa thấy thế hỏi:

– Vì sao đứng lại không tiến tới?

Quân thưa vì có con voi lớn chặn ở cổng thành. Đề-bà-đạt-đa nghe xong liền một mình tiến tới gần con voi, dùng tay đấm mạnh vào đầu voi, con voi quỵ ngã xuống đất chết ngay. Khi đó quân lính mới lần lượt đi qua. Đến khi Nan-đà và quyến thuộc đi ra thành, quân lính cũng lần lượt đi qua một bên, Nan-đà hỏi tại sao mọi người đi chậm thế, có người thưa:

– Đề-bà-đạt-đa dùng tay đấm chết voi, xác nằm ngay cổng thành, mọi người phải tránh sang một bên nên không đi nhanh được.

Nan-đà nghe thế liền một mình đi đến đó dùng ngón chân hất xác voi qua một bên lề đường để mọi người đi qua. Lúc đó nhiều người xung quanh đều tu tập lại để xem. Đến lượt Thái tử cùng mười vạn quyến thuộc muốn ra khỏi thành, nhưng thấy mọi người đang tụ tập đông đảo, hỏi ra mới biết Đề-bà-đạt-đa dùng tay đấm chết voi để xác ở cổng thành, Nan-đà dùng ngón chân hất xác voi sang bên lề do vậy mọi người vây quanh để xem. Khi ấy Thái tử nghĩ đã đến lúc thị hiện thần lực nên liền đến nâng xác voi ném ra ngoài thành rồi lại đưa tay đỡ mà không làm cho voi bị tổn thương. Con voi bỗng sống lại, mạnh khỏe như trước, không hề bị đau đớn, khổ não. Dân chúng thấy thế khen là việc chưa từng có. Đức vua khi nghe việc ấy cũng cho là vô cùng lạ thường.

Khi Thái tử, Đề-bà-đạt-đa, Nan-đà cùng dân chúng đến nơi hậu viên đã được sắp đặt trang nghiêm, bày sẵn các loại trống bằng vàng, bạc, đồng, đá, sắt... mỗi loại đều có bảy chiếc. Đề-bà-đạt-đa bắn trước xuyên thủng ba chiếc trống bằng vàng, Nan-đà bắn thứ hai cũng bắn xuyên ba chiếc trống, dân chúng ai cũng khen ngợi. Lúc ấy các quan thưa với Thái tử:

– Đề-bà-đạt-đa và Nan-đà đã bắn xong, nay đến lượt Thái tử. Xin Thái tử hãy bắn những chiếc trống kia.

Các vị ấy thưa đến ba lần như thế. Thái tử bảo:

– Nếu muốn bắn những chiếc trống ấy thì cánh cung này yếu lắm, hãy tìm cho Ta cánh cung nào cứng hơn.

Các quan thưa:

– Tiên vương có một chiếc cung rất tốt, hiện ở trong kho, có thể đem đến cho Thái tử.

Khi cung được đưa đến, Thái tử cầm lên, bắn một mũi tên xuyên qua tất cả trống và cắm xuống ao làm nước trong ao bắn vọt lên, mũi tên còn xuyên suốt đến núi Thiết vi.

Lúc ấy Đề-bà-đạt-đa và Nan-đà đùa giỡn vật nhau, nhưng cả hai đều ngang sức nên không người nào thắng được. Thái tử bước tới dùng tay nắm chặt cả hai em vật ngã xuống đất nhưng do lòng từ bi nên cả hai người đều không hề bị đau đớn. Dân chúng thấy Thái tử có sức mạnh như vậy nên đồng thanh hô to:

– Thái tử con vua Bạch Tịnh không những trí tuệ vượt hơn tất cả người mà sức mạnh cũng không ai sánh bằng.

Không ai không thán phục, càng cung kính Thái tử hơn. Lúc bấy giờ vua Bạch Tịnh truyền gọi các quan đến để cùng bàn luận, vua nói:

– Nay Thái tử đã lớn, đã có đầy đủ trí tuệ và sức lực. Nay trẫm cần phải lấy dùng nước bốn biển để làm lễ Quán đảnh cho Thái tử.

Nói rồi vua liền truyền lệnh cho tất cả các tiểu vương đến ngày tám tháng hai hãy tụ họp về cung để dự lễ Quán đảnh của Thái tử. Đến ngày ấy, Quốc vương các nước khác và các đạo sĩ Bà-la-môn đều tụ hội đông đảo. Hoàng cung lúc bấy giờ được trang hoàng rực rỡ, treo dựng phướn, lọng, đốt hương, rải hoa, cử chuông trống, tấu các khúc nhạc hay, dùng bình thất bảo đựng nước bốn biển. Các Tiên nhân, mỗi vị đều đội bình nước trao cho các đạo sĩ Bà-la-môn, các vị Bà-la-môn chuyền bình nước trong chúng rồi trao cho các vị đại thần; các quan đều đội bình nước trao cho nhà vua. Khi ấy nhà vua rưới nước lên đầu và trao ấn thất bảo cho Thái tử, kế đó truyền đánh trống lớn, xướng lớn:

– Nay lập Tát-bà Tất-đạt làm Thái tử.

Nơi không trung lúc đó tám bộ chúng Trời, rồng… đều tấu nhạc đồng thanh ca ngợi:

– Lành thay!

Đúng vào lúc Bồ-tát lên ngôi Thái tử, tại thành Ca-tỳ-la, tám vị vua của nước khác cũng lập Thái tử.

Một hôm, Thái tử xin vua cha ra ngoài thành du ngoạn. Đức vua bằng lòng, cùng Thái tử và quần thần lần lượt ra thành đến thăm khu đất canh tác của hoàng gia. Đi tới cội cây Diêm-phù, Thái tử dừng lại đứng xem nông phu cày ruộng. Bấy giờ vị Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư hóa thân thành

trùng đất bị những con chim sà theo luống cày mổ ăn. Thái tử thấy cảnh ấy, khởi niệm Từ bi thương xót: "Chúng sinh thật đáng thương, loài này ăn thịt loài kia". Rồi Thái tử chìm trong suy nghĩ: "Làm thế nào để xa rời cõi ái dục". Tâm Thái tử định tĩnh đi vào Tứ thiền. Ánh dương quang chuyển dời, nhưng cây Diêm-phù vội uốn cành phủ lá che mát cho Thái tử không rời.

Lúc đó nhà vua không thấy Thái tử liền tìm kiếm khắp nơi, hỏi các quan, một vị thần thưa với nhà vua: Thái tử đang ngồi dưới bóng cây Diêm-phù, vua liền cùng các quan đến đó. Chưa đến nơi, từ xa, đức vua đã thấy Thái tử ngồi nhập định dưới bóng cây, tuy trời chiều nhưng bóng cây không di chuyển, vẫn che cho Thái tử làm nhà vua vô cùng kinh ngạc. Vua cha bước đến cầm tay Thái tử hỏi:

– Sao con lại ngồi nơi đây?

Thái tử đáp:

– Con xem thấy các loài chúng sinh ăn thịt nhau, thật là đáng thương.

Vua nghe lời ấy, trong lòng lo sợ Thái tử xuất gia, liền nghĩ tới việc phải cưới vợ cho Thái tử để Thái tử vui mà quên nghĩ ngợi. Nhà vua truyền bảo con trở về cung, nhưng Thái tử lại tỏ ý muốn ở lại. Vua liên tưởng đến lời tiên A-tư-đà nên rơi nước mắt, khuyên Thái tử nên về. Thấy vua cha có vẻ buồn bã, Thái tử thuận theo cha trở về. Nhà vua luôn nghĩ đến việc Thái tử sẽ xuất gia nên truyền tăng thêm số kỹ nữ để làm vui lòng Thái tử.

Năm Thái tử mười bảy tuổi, vua triệu tập các quan để bàn việc hôn nhân của Thái tử. Các quan tâu có một người Bà-la-môn họ Thích tên là Ma-ha-na-ma sinh được người con gái là Da-du-đà-la dung nhan xinh đẹp, tính nết đoan trang, lại thông minh, trí tuệ, tài đức hơn người, rất xứng đôi với Thái tử. Vua nghe xong bảo nếu thế thì nên cưới cho Thái tử. Vua liền vào nội cung cho gọi một cung nhân lanh lợi thông minh đến nhà trưởng giả Ma-ha-na-ma để xem xét dung mạo và đức hạnh của nàng ấy. Vị cung nữ theo lệnh đến nhà vị trưởng giả trong bảy ngày quan sát kỹ nàng Da-du-đà-la rồi về tâu với vua:

– Thần xem nàng ấy dung mạo xinh đẹp, nết na đoan trang, đi đứng uy nghi, thật ít có ai bằng!

Vua nghe thế rất mừng, lập tức sai người đến nói với trưởng giả Ma-ha-na-ma:

– Nay Thái tử đã trưởng thành, nhà vua muốn cưới vợ cho Ngài. Đức vua nghe các quan trong triều đều khen ngợi con gái của ông, nhà vua rất vừa ý nên sai tôi đến đây để bàn việc hôn sự.

Ma-ha-na-ma đáp:

– Xin tuân sắc chỉ của đức vua.

Vua liền sai các quan chọn ngày lành rồi truyền đưa một vạn cỗ xe đến để rước dâu. Khi rước Da-du-đà-la về cung, nhà vua cho tổ chức đầy đủ các nghi thức hôn sự và cũng cho tăng thêm kỹ nữ ngày đêm ca múa làm vui lòng Thái tử. Thái tử tuy cùng vợ đi, đứng, nằm, ngồi không rời, nhưng hoàn toàn không vướng ý tình thế tục, đêm nào Thái tử cũng chỉ tu tập thiền quán. Vua thường dò hỏi các thể nữ về đời sống vợ chồng của Thái tử. Các thể nữ đều tâu:

– Không thấy Thái tử có cử chỉ gì tỏ ra là đạo vợ chồng.

Vua nghe thế lại càng sầu não, vội truyền các cung nữ bày thêm nhiều thú vui hơn nữa cho Thái tử. Trải qua một thời gian, Thái tử vẫn tuyệt nhiên không gần gũi vợ nên nhà vua có ý nghi ngờ, lo Thái tử không có khả năng nam nhi.

Một hôm, Thái tử nghe các thể nữ ca vịnh phong cảnh xinh tươi của khu vườn rừng với nhiều cây cối, hoa lá sum suê, suối khe trong mát nên muốn ra thành, đến đó thưởng ngoạn, liền sai thể nữ tâu vua là Ngài ở trong cung cấm đã lâu, nay muốn được ra thành du ngoạn. Vua nghe tâu trong lòng rất vui mừng nhưng rồi lại nghĩ: "Thái tử ở trong cung, không vui thích với đời sống vợ chồng nên mới xin ra ngoài du ngoạn mà thôi!". Vua truyền lệnh cho các quan dọn dẹp đường phố, sửa sang hoa viên thật sạch đẹp. Khi Thái tử đến lễ vua cha xin phép đi du ngoạn, vua liền sai một vị cựu thần thông minh, giỏi tài biện luận theo hầu Thái tử. Thái tử cùng các quan tùy tùng ra khỏi cửa thành phía Đông. Dân chúng trong nước nghe Thái tử ra thành du ngoạn nên tụ hội đứng xem dày đặc như thể mây trời. Lúc ấy vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư hóa thân thành một cụ già tóc bạc, lưng khòm chống gậy lê bước đi, Thái tử thấy thế liền hỏi người hầu:

– Đó là người gì vậy?

Người hầu thưa:

– Đó là một người già.

Thái tử liền hỏi:

– Sao gọi là già?

Người hầu thưa:

– Người ấy trước đây từng là một đứa trẻ lớn dần lên theo năm tháng, đến nay thân thể đã già cỗi, sắc hình suy nhược, tàn phai, ăn uống thật khó khăn, sức lực đã yếu nên đứng ngồi cũng rất khó khăn, không còn sống bao lâu nữa nên gọi là già.

Thái tử lại hỏi:

– Chỉ có một mình ông ta như thế hay tất cả mọi người đều như vậy?

Thưa:

– Tất cả mọi người đều sẽ phải như thế cả.

Thái tử nghe trả lời như vậy, lòng buồn rầu suy nghĩ: "Ngày tháng qua mau, già đến nhanh như chớp; thế thì thân này đâu có gì chắc chắn. Ta tuy giàu sang cũng đâu thể nào thoát được, sao người đời vẫn không lo sợ?" Từ trước tới nay, Thái tử vốn không ham thích cuộc sống phàm tục, nay nghe điều ấy lại càng nhàm chán, muốn lìa xa cõi đời, liền cho quay xe về cung mà trong lòng buồn lo, không vui. Vua nghe biết việc ấy càng lo sợ Thái tử xuất gia nên truyền lệnh cho các cung nữ tăng thêm những trò ca múa để làm khuây lòng Thái tử.

Một thời gian sau, Thái tử lại xin ra ngoài du ngoạn. Vua nghe tâu trong lòng lo âu, thầm nghĩ: "Lần trước dạo chơi, Thái tử đã gặp một người già nên trong lòng buồn bã, không vui, sao nay lại xin đi dạo nữa?" Nhưng vì thương con nên vua không nỡ từ chối, liền triệu tập các quan đến truyền lệnh:

– Lần trước Thái tử rời cửa thành phía Đông đi dạo đã gặp một người già nên trở về cung lòng buồn bực. Nay Thái tử lại muốn dạo chơi nữa, trẫm không thể không bằng lòng. Các khanh có ý gì hãy tâu cho trẫm rõ.

Các quan tâu xin ra lệnh cho các quan địa phương chuẩn bị thật chu đáo, trang nghiêm, sửa sang, dọn sạch đường sá, treo cờ, rải hoa, đốt hương và không cho bất cứ thứ gì dơ uế, không sạch và người già cả hay bệnh hoạn nào lãng vãng trên đường.

Ở phía Nam ngoài thành Ca-tỳ-la lúc ấy có một khu vườn, cây cối xanh tươi đang ra hoa, kết trái; lại có ao tắm và lầu ngoạn cảnh, khung cảnh vô cùng trang nhã, xinh đẹp không đâu bằng.

Vua truyền hỏi các vị đại thần:

– Phong cảnh của khu vườn ở ngoài thành có gì đặc biệt?

Các quan đáp:

– Toàn cảnh quan của khu vườn đó rất đẹp như khu vườn Hoan hỷ của Đế Thích.

Vua truyền các quan hãy đưa Thái tử ra cửa thành phía Nam. Khi Thái tử và quan quân theo hầu vừa ra khỏi thành, vị trời Tịnh cư lại hóa thân thành một người bệnh, thân thể xấu xí, chỉ còn da bọc xương, bụng trướng to, hơi thở khò khè, sắc mặt nhợt nhạt xanh xao, không thể tự đi

được nên có hai người dìu đỡ đứng ở bên đường. Thái tử nhìn thấy liền hỏi:

– Đó là người gì?

Người hầu trả lời:

– Đó là một người bệnh.

Thái tử lại hỏi:

– Sao gọi là bệnh?

Tâu:

– Thường thì bệnh đều bởi lòng tham mà ra, ăn uống không điều độ, bốn đại không quân bình nên sinh ra bệnh, thân thể đau nhức, khí lực yếu đuối, ăn uống khó khăn, ngủ nghỉ không yên, dù có chân tay nhưng không thể tự làm gì được, đi đứng ngồi nằm đều phải nhờ người khác giúp.

Nghe thế Thái tử buồn bã hỏi:

– Chỉ có người ấy bệnh hay ai cũng mắc bệnh?

Thưa:

– Tất cả mọi người, không phân sang hèn đều có thể mắc bệnh.

Thái tử nghe thế liền suy nghĩ: "Như vậy nỗi khổ vì bệnh tật không chừa một ai, thế mà sao người đời lại cứ ham vui không sợ". Nghĩ xong, Thái tử trong lòng càng lo sợ, thân tâm rúng động như thủy triều dâng lên khi trăng tròn. Thái tử nói với người hầu cận:

– Thân này như vậy chính là nơi tụ họp của các nỗi khổ. Người đời ngu si không biết, cứ mãi vui say hoan lạc. Hãy quay về. Ta làm sao còn tâm trí để dạo chơi, ngoạn cảnh vườn hoa nữa".

Đoàn xa giá đưa Thái tử hồi cung. Về đến cung Thái tử luôn suy nghĩ, âu sầu. Vua hỏi những người tùy tùng:

– Hôm nay Thái tử ra thành dạo chơi có vui không?

Người hầu thưa:

– Vừa ra khỏi cửa thành phía Nam, Thái tử gặp một người bệnh nên lòng Ngài không vui, truyền lệnh lập tức quay xe về.

Vua nghe tâu lại càng lo sợ Thái tử xuất gia, lập tức truyền gọi các quan đến quở trách:

– Lần trước Thái tử ra cửa thành phía Đông đã gặp một người già nên trong lòng sầu não, không vui. Ta đã ra lệnh cho các khanh dọn dẹp đường sá, không cho những người già bệnh đến gần, sao lại có người bệnh ở đó để Thái tử trông thấy?

Các quan tâu:

– Chúng thần vâng lệnh đại vương, đã cùng các quan địa phương chuẩn bị rất kỹ, luân phiên thay nhau kiểm tra, không để cho bất cứ người già, bệnh hay hiện tượng dơ, xấu, không đẹp mắt ở hai bên đường nhưng không biết người bệnh kia bỗng từ đâu xuất hiện. Đó chẳng phải là tội của chúng thần. Xin đại vương minh giám.

Vua hỏi các quân hầu nhưng họ đều không biết người bệnh đó từ đâu đến. Khi ấy nhà vua càng lúc càng lo sợ Thái tử xuất gia nên truyền cho các cung nữ bày nhiều trò vui cho Thái tử vơi sầu, cố ý ràng buộc Thái tử chìm đắm trong khoái lạc năm dục.

Lúc đó có một người Bà-la-môn tên Ưu-đà-di là người rất thông tuệ, giỏi biện luận. Vua cho triệu người ấy vào cung bảo:

– Thái tử hiện nay không vui thích cuộc sống thọ hưởng năm dục ở đời. Trẫm chỉ sợ không bao lâu, Thái tử sẽ xuất gia, học đạo. Khanh hãy kết thân để khuyên Thái tử không nên xuất gia.

Ưu-đà-di tâu:

– Thái tử thông minh học rộng, biện tài không ai bằng. Thần chưa thấy ai có thể sánh ngang với Thái tử, làm thế nào thần có thể thuyết phục Thái tử được? Điều ấy chẳng khác gì dùng sợi chỉ mà lật đổ núi Tu-di. Thần cũng như thế, quyết không thể lay chuyển được ý chí của Thái tử. Nay đại vương đã truyền lệnh cho thần kết bạn thân với Thái tử thật đúng là điều đang ao ước bấy lâu nay của thần.

Từ đó Ưu-đà-di luôn theo gần Thái tử cả khi đi đứng nằm ngồi. Còn nhà vua thì truyền tuyển những cung nữ có nhan sắc xinh đẹp, lại thông minh, giỏi ca múa, có sức mê hoặc lòng người, trang điểm thật lộng lẫy để theo hầu Thái tử.

Đến một ngày kia Thái tử lại xin vua cha ra ngoài du ngoạn, vua suy nghĩ: "Nay có Ưu-đà-di làm bạn, nếu Thái tử có đi dạo chơi chắc là khác trước, không sợ Thái tử sinh tâm chán cõi đời, muốn xuất gia". Nghĩ thế nên vua bằng lòng, và lại triệu tập các quan đến ra lệnh:

– Nay Thái tử lại muốn ra ngoài thành du ngoạn, ta không nỡ không cho. Hai lần trước, Thái tử ra cửa thành phía Đông và phía Nam đều gặp người già, người bệnh nên buồn rầu quay xe về. Nay cho đi cửa thành phía Tây trẫm lại sợ gặp có điều gì không vui, nhưng có Ưu-đà-di làm bạn thân, hy vọng khác trước. Các khanh hãy cho sửa sang đường sá, các khu lâm viên, đài quán thật trang nghiêm; chuẩn bị sắp xếp phan lọng, hương hoa nhiều hơn lần trước và tuyệt đối không cho những người già cả, bệnh tật đi trên đường.

Vua lại cho đoàn kỹ nữ xinh đẹp đến vườn hoa trước và lại bảo Ưu-đà-di:

– Nếu dọc đường có những gì không vui thì ngươi phải cố biện luận sao cho Thái tử không ưu sầu nữa.

Vua lại truyền dặn các quan đi theo phải luôn xem chừng, hễ thấy người già xấu xí lập tức xua đuổi đi nơi khác ngay.

Khi ấy Thái tử và Ưu-đà-di cùng các quan hầu đốt hương, tung hoa, tấu nhạc ra khỏi cửa thành phía Tây. Bấy giờ vị trời Tịnh cư suy nghĩ: "Hai lần trước ta hóa thân thành người già, người bệnh ai cũng trông thấy, nên vua Bạch Tịnh giận dữ quở trách các quan. Nay ta hóa ra người chết sao cho chỉ một mình Thái tử và Ưu-đà-di thấy thôi để các quan khỏi bị quở trách xử tội". Nghĩ rồi, trời Tịnh cư liền hóa thành xác người chết có bốn người đẩy xe, trên xác có thắp hương rải hoa, có người nhà già trẻ khóc lóc tiễn đưa.

Lúc Thái tử trông thấy cảnh ấy liền hỏi Ưu-đà-di:

– Đó là vật gì mà có hương hoa rải trên, lại có người khóc lóc đưa tiễn?

Ưu-đà-di vì có lệnh vua nên im lặng không trả lời. Thái tử hỏi đến ba lần, vị trời Tịnh cư dùng thần lực làm cho Ưu-đà-di tự nhiên thốt lên:

– Đó là người chết.

Thái tử lại hỏi:

– Sao gọi là chết?

Ưu-đà-di thưa:

– Chết tức là thân xác không còn, sức lực, thần thức rời khỏi thân thể, các căn ngưng hoạt động, không còn biết gì nữa. Người đó khi còn sống ở đời, tham luyến năm dục, khổ sở làm lụng, chỉ biết lo chứa giữ tiền của mà không hay khi vô thường đến phải chết đi, trong phút chốc rời bỏ tất cả, lại làm cho cha mẹ bà con thân thuộc buồn khổ. Con người khi chết rồi thì giống như cây cỏ, ân tình tốt xấu không còn dính líu nữa. Quả thật chết thật là đáng buồn.

Thái tử giật mình hỏi Ưu-đà-di:

– Chỉ có người ấy chết hay tất cả mọi người đều phải chết?

Thưa:

– Tất cả sinh vật trên thế gian này đều phải như thế cả. Dẫu sang giàu hay nghèo hèn đều không ai tránh khỏi.

Thái tử vốn là người trầm tĩnh nhưng nghe xong cũng cảm thấy bất

an liền nói nhỏ với Ưu-đà-di:

– Thế gian lại còn có nỗi khổ là cái chết, vậy sao mọi người sống trong nỗi khổ đó vẫn cứ buông lung, lòng như gỗ đá, không biết sợ hãi.

Nói xong liền bảo đánh xe quay về, người đánh xe thưa:

– Hai lần trước đi chơi nữa chừng quay về nên khiến đức vua rất giận dữ quở trách, nay chúng tôi đâu dám quay về.

Khi ấy Ưu-đà-di nói với người đánh xe:

– Nếu ngươi không dám quay về thì cứ đánh xe đi đến vườn hoa.

Khi Thái tử và đoàn người đến nơi, trong vườn đã được sắp xếp, chuẩn bị trang nghiêm hương, hoa, lọng, lại có tấu nhạc. Các nàng kỹ nữ xinh đẹp như thể nữ ở cõi trời đến trước Thái tử dập dìu ca múa để làm rung động lòng Thái tử nhưng lòng Thái tử vẫn thản nhiên không động. Thái tử truyền lệnh cho các thị vệ đứng ngoài, một mình đi đến ngồi thẳng lưng suy nghĩ dưới bóng mát một cội cây trong vườn. Thái tử nhớ lần trước dưới bóng cây Diêm-phù, Ngài đã từng nhập định lìa xa các dục tưởng đạt đến cõi Tứ thiền. Lúc ấy Ưu-đà-di đến trước Thái tử thưa:

– Vua đã truyền lệnh cho tôi làm bạn với Thái tử, không được xa rời là để khuyên giải Thái tử. Phàm làm bạn có ba điều: một là thấy bạn sai trái phải khuyên ngăn, hai là thấy bạn có điều tốt thì vui mừng theo bạn, ba là gặp nguy hiểm không bỏ nhau. Nay tôi xin tỏ lời thành thực mong Thái tử đừng quở trách. Các vị vua xưa nay đều trước hưởng thú vui năm dục, sau mới xuất gia, thế sao Thái tử lại định đoạn tuyệt thế gian. Xin Thái tử hãy như người xưa, đừng nên có ý định bỏ ngôi đi học đạo. Xin Thái tử cứ thọ hưởng năm dục, nên có con để dòng vương tộc không bị tuyệt hậu.

Thái tử đáp:

– Theo lời anh nói thì Ta có làm gì tổn hại quốc gia đâu. Ta bảo năm dục không có gì vui là vì sợ sinh tử luân hồi nên không đắm say chúng. Anh bảo các vị vua xưa kia trước hưởng qua năm dục rồi sau mới xuất gia, nhưng nay các vị vua ấy sinh ở nơi nào? Vì đắm say năm dục nên sa vào địa ngục, hoặc vào ngạ quỉ hay súc sinh, hoặc ở cõi trời người, bị chuyển xoay khổ sở. Chính vì vậy nên Ta muốn tìm phương pháp xa lìa sinh lão bệnh tử. Nay vì sao anh lại khuyên Ta thọ hưởng chúng.

Khi ấy Ưu-đà-di dù là kẻ biện tài giỏi nhưng vẫn không thuyết phục được Thái tử nên đành trở về chỗ ngồi. Thái tử bảo chuẩn bị xe ngựa trở về cung. Các cung nữ và Ưu-đà-di rất buồn, dung mạo của họ áo não chẳng khác gì đang có tang người thân. Về đến cung, Thái tử tỏ ra buồn nhiều hơn những lần trước. Vua Bạch Tịnh liền gọi Ưu-đà-di hỏi:

– Thái tử hôm nay đi du ngoạn sao lại không vui?

Ưu-đà-di thưa:

– Ra khỏi thành không xa, Thái tử và thần từ xa đã thấy một người chết không biết từ đâu đến, Thái tử hỏi đó là vật gì, thần bỗng tự nhiên đáp đó là người chết.

Vua lại hỏi quan quân tùy tùng khác:

– Các ngươi có thấy người chết ở ngoài cửa thành phía Tây không?

Tất cả người trong đoàn đều trả lời:

– Chúng tôi không thấy.

Nghe thế vua chợt hiểu ra, thầm nghĩ: "Chỉ có Thái tử và Ưu-đà-di thấy vậy là do sức của chư Thiên, không phải là lỗi ở các quan, chắc là đúng như lời tiên A-tư-đà đã nói". Nghĩ thế nên vua rất đau buồn, lại cho tăng thêm số kỹ nữ phục vụ Thái tử. Hàng ngày vua đều cho người đến an ủi Thái tử:

– Đất nước là của Thái tử, sao người cứ mãi buồn khổ không vui. Vua còn truyền lệnh cho các kỹ nữ ngày đêm tìm mọi cách làm vui lòng Thái tử.

Tuy vua biết đó là uy lực của chư Thiên, con người khó thể cưỡng lại được nhưng vì quá yêu con nên vua không thể không ngăn cản Thái tử. Vua tự nghĩ: "Thái tử đã đi dạo ba cửa thành, chắc thế nào rồi cũng sẽ xin ra cửa thành phía Bắc đi dạo. Ta phải truyền lệnh dọn dẹp, trang trí cảnh vườn ở phía Bắc kinh thành thật rực rỡ, trang nghiêm lộng lẫy gấp bội các lần trước, không để một hình ảnh xấu xa nào ở đấy". Nghĩ thế rồi, vua truyền sai các quan thi hành việc ấy thật hoàn bị. Vua lại khấn trong lòng: "Nay Thái tử du ngoạn ở cửa Bắc, cầu xin chư Thiên chớ hiện ra những điều chẳng lành khiến Thái tử buồn rầu". Cầu nguyện xong, vua truyền lệnh cho người đánh xe: Nếu Thái tử ra ngoài thành du ngoạn nên làm thế nào để Thái tử thấy toàn những cảnh phồn vinh, mỹ lệ rực rỡ của người dân.

Một lần nữa, Thái tử lại xin ra ngoài thành du ngoạn, vua không nỡ chối từ nên truyền Ưu-đà-di và các quan hộ tống Thái tử ra cửa thành phía Bắc. Khi đoàn người đã đến khu vườn, Thái tử xuống ngựa để thị vệ đứng ngoài, đến an tọa dưới một bóng cây, trầm tư về nỗi khổ già, bệnh, chết trong cuộc đời. Khi ấy vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư hiện thân thành một vị Tỳ-kheo vận pháp phục, ôm bình bát, cầm tích trượng, mắt khép nhẹ nhìn xuống đất đi ngang trước Thái tử. Thái tử nhìn thấy liền hỏi:

– Ông là ai?

Vị Tỳ-kheo đáp:

– Tôi là một Tỳ-kheo.

Thái tử hỏi:

– Sao gọi là Tỳ-kheo?

Đáp:

– Tỳ-kheo là người phá được kết tặc (phiền não), không thọ thân sau nên gọi là Tỳ-kheo. Trong thế gian, tất cả đều là vô thường, hư ảo, con đường tôi đang tu tập là Thánh đạo vô lậu, không say đắm trong sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp, đạt giác ngộ hoàn toàn, đến được bờ giải thoát.

Nói xong, ngay trước Thái tử vị hóa Tỳ-kheo hiện sức thần thông bay lên không mà đi. Lúc ấy, các quan quân theo hầu đều trông thấy.

Thái tử sau khi thấy vị Tỳ-kheo ấy và nghe nói rõ về công đức của việc xuất gia, trong lòng vốn đã nhàm chán cảnh ham muốn ở đời nên cất tiếng hô lớn:

– Lành thay! Lành thay! Trong cõi trời người, chỉ có con đường đó là hơn hết. Ta nhất định tu học theo con đường ấy.

Nói xong, Thái tử truyền đánh xe quay về thành. Lúc ấy lòng Thái tử rất vui, tự nghĩ: "Trước đây, Ta thấy nỗi khổ của già, bệnh, chết, khiến ngày đêm lo sợ chúng bức bách. Nay gặp vị Tỳ-kheo làm cho tỏ ngộ, chỉ rõ con đường giải thoát". Nghĩ thế nên Thái tử luôn tìm cách xuất gia.

Khi đoàn người hồi cung, vua Bạch Tịnh liền hỏi Ưu-đà-di:

– Thái tử hôm nay ra thành đi dạo có được vui không?

Ưu-đà-di thưa:

– Thái tử trên đường đi không gặp điều gì không lành. Khi vào trong vườn, Thái tử một mình đến ngồi dưới bóng cây thì từ xa trông thấy một người cạo bỏ râu tóc, thân khoác y ca-sa, đến trước Thái tử trò chuyện, trò chuyện xong thì bay lên hư không mà đi, không ai biết họ nói với nhau điều gì. Sau đó Thái tử truyền lệnh đánh xe trở về. Lúc ấy khuôn mặt Thái tử rất vui vẻ, khi về đến cung mới sinh buồn rầu.

Vua Bạch Tịnh nghe những lời Ưu-đà-di tâu lòng sinh nghi ngờ, không biết đó là điềm gì nên càng lo buồn, thầm nghĩ: "Thái tử chắc sẽ bỏ nhà đi học đạo, vả lại Thái tử cưới vợ đã lâu mà không con. Nay ta phải bảo Da-du-đà-la phải làm thế nào; nếu không sẽ không người nối ngôi, lại phải đề phòng, kẻo Thái tử đi lúc nào không biết". Nghĩ thế rồi vua liền đem những ý nghĩ đó bảo với Da-du-đà-la. Da-du-đà-la nghe vua nói thẹn thùng im lặng và từ đó đi, đứng, nằm, ngồi không rời Thái tử, còn nhà vua

thì truyền tuyển những cung nữ thật xinh đẹp đến để làm vui lòng Thái tử.

Năm Thái tử được mười chín tuổi, Ngài suy nghĩ: "Nay đúng là lúc Ta nên xuất gia tu tập". Nghĩ rồi liền đến chỗ vua cha với thần thái ung dung, nghiêm trang như trời Đế Thích đến gặp trời Phạm Thiên. Những quan hầu cận trông thấy Thái tử đến vội vào trình tâu với vua. Vua nghe tâu trong lòng nửa mừng nửa lo. Thái tử đến gần cúi đầu lễ vua cha, nhà vua liền đỡ Thái tử lên và bảo Thái tử ngồi. Sau khi ngồi xuống, Thái tử thưa vua cha:

– Ân ái có hội hợp phải có chia ly. Cúi xin phụ vương cho con đi xuất gia học đạo. Tất cả mọi người khi yêu thương mà phải xa nhau sẽ rất đau khổ. Nay con muốn làm cho mọi người đều được giải thoát, xin phụ vương chấp thuận, đừng cản trở con.

Vua Bạch Tịnh nghe xong lời Thái tử tâu, lòng rất đau khổ, khác nào núi Kim cang xô ngã những núi khác, toàn thân run rẩy, không thể ngồi vững được. Vua cầm tay Thái tử ứa lệ không nói nên lời. Một lúc lâu sau, vua mới cất giọng nghẹn ngào nói:

– Con nên bỏ ý định xuất gia đi, vì sao? Vì tuổi con còn trẻ, nước nhà lại chưa có người nối dõi, giờ chỉ còn một mình cha, con nỡ nào lại bỏ ra đi.

Thái tử thấy vua cha buồn bã khóc lóc, không ưng thuận nên quay về cung, suy nghĩ đến việc xuất gia mà buồn rầu không vui.

Bấy giờ các thầy tướng giỏi ở thành Ca-tỳ-la đều đoán trong vòng bảy ngày nếu Thái tử không xuất gia thì sẽ lên ngôi Chuyển luân thánh vương cai trị bốn châu thiên hạ, bảy món báu sẽ tự nhiên hiện nên liền đến tâu vua:

– Dòng họ Thích-ca nay sắp hưng thịnh.

Vua nghe thế rất vui, lập tức truyền lệnh cho các quan và các vị trong Thích tộc đến bảo:

– Các khanh có nghe lời tiên đoán của các tướng sư không? Vậy nay mọi người đều phải ngày đêm theo hầu, canh giữ Thái tử. Ở bốn cửa thành, mỗi cửa phải bố trí một ngàn người canh giữ, khắp chu vi bên ngoài thành, cứ một do-tuần phải đặt một đội quân canh phòng.

Nhà vua còn truyền cho Da-du-đà-la và các quan trong nội cung phải nên gia tăng canh phòng hơn nữa, suốt trong bảy ngày không để Thái tử xuất gia. Vua lại đến cung của Thái tử. Thái tử thấy vua cha đến liền ra nghinh tiếp, vấn an sức khỏe. Vua nói với Thái tử:

– Xưa kia tiên A-tư-đà và nay các tướng sư cũng nói là con nhất định không ưa thích sống trong cảnh trần tục, nhưng việc nối dõi tông đường rất quan trọng, vương tộc phải có người kế vị. Vậy cha xin con hãy sinh cho cha đứa cháu rồi hãy xuất gia. Con không nên trái ý cha.

Thái tử nghe lời phụ vương nói xong, trong lòng suy nghĩ: "Sở dĩ vua cha không cho Ta xuất gia chính là vì chưa có người nối ngôi". Thái tử liền thưa với vua cha:

– Quý hóa thay lời dạy của phụ vương!

Thái tử liền dùng tay trái chỉ vào bụng Da-du-đà-la. Vài ngày sau, Da-du-đà-la thấy trong người khác lạ, biết là đã thọ thai. Vua nghe Thái tử khen lệnh của mình nên rất vui mừng nghĩ rằng trong bảy ngày nữa nhất định chưa thể có cháu ngay được. Nếu quá kỳ hạn bảy ngày tự nhiên Thái tử sẽ lên ngôi Chuyển luân vương, hẳn là không còn ý định xuất gia nữa.

Lúc ấy Thái tử suy nghĩ: "Nay Ta đã mười chín tuổi. Hôm nay là mùng bảy tháng hai chính là lúc Ta phải tìm đường xuất gia. Vả lại sở nguyện của vua đã được đáp ứng". Nghĩ thế xong Thái tử từ thân phóng hào quang chiếu sáng cung điện của Tứ Thiên vương và đến tận cung trời Tịnh cư, nhưng không để nhân gian trông thấy. Bấy giờ chư Thiên thấy ánh sáng ấy biết Thái tử đã đến lúc xuất gia liền xuống chỗ Thái tử, cung kính lễ và chắp tay thưa:

– Từ vô lượng kiếp Ngài đã phát nguyện tu hành, nay đã đến lúc xuất gia.

Thái tử đáp:

– Đúng như lời các ông vừa nói, nay đã đến lúc Ta xuất gia nhưng phụ vương đã ra lệnh bố trí từ trong cung đến ngoài thành đều có quan quân canh gác cẩn thận, muốn đi rất khó.

Chư Thiên thưa:

– Chúng tôi sẽ có cách để Thái tử ra khỏi thành mà không ai hay.

Chư Thiên liền dùng thần lực khiến quan quân ngủ say. Bấy giờ Da-du-đà-la trong giấc ngủ mộng thấy ba điềm: một là thấy mặt trăng rơi xuống đất, hai là thấy răng rụng, ba là thấy mất cánh tay phải. Da-du-đà-la giật mình tỉnh giấc vô cùng lo sợ báo với Thái tử:

– Thiếp vừa thấy ba giấc mộng dữ.

Thái tử hỏi:

– Nàng mộng thấy những gì?

Da-du-đà-la kể lại các giấc mộng ấy. Thái tử nói:

– Trăng vẫn ở trên trời, răng nàng vẫn còn đó, tay nàng nào có mất. Nàng cần biết mộng mị đều là giả, không nên lo sợ.

Da-du-đà-la vội thưa:

– Theo điềm mộng ấy, thiếp chỉ lo sợ Thái tử sẽ xuất gia.

Thái tử liền trấn an:

– Nàng hãy ngủ yên, đừng lo nghĩ về việc ấy, sẽ không có gì xấu đến với nàng đâu.

Da-du-đà-la nghe thế bèn yên tâm ngủ lại. Lúc ấy Thái tử từ chỗ ngồi đứng dậy, nhìn ngắm các thị nữ và Da-du-đà-la ngủ say bất động như các hình nhân bằng gỗ, ví như thân cây chuối rỗng xốp không chắc thật. Có người nằm ôm choàng các dụng cụ ngủ say, chân tay buông thỏng xuống đất; lại có người say ngủ các nước dịch trong mắt, mủi, miệng ứa tràn ra. Rồi Thái tử nội quán thấy rõ các hình hài xinh đẹp kia nào là tóc, móng tay chân, não tủy, xương răng, hộp sọ, da, mỡ, thịt, máu, mủ, tim, gan, phổi, ruột già, ruột non, thận, mật… và các loại vật ô uế như phân, nước tiểu, đờm dãi… Bao bọc tất cả những thứ ô uế đó là một lớp da, chẳng có gì là xinh đẹp. Thế mà họ lại dùng hương, hoa, đồ trang sức để xoa ướp và trang điểm cho nó. Thân này ví như đồ vay mượn rồi phải mất, không thể tồn tại lâu được. Con người sống trăm năm thì đã ngủ mất một nửa thời gian, còn lại là những lúc đau khổ sầu não, có mấy khi được vui. Người đời luôn nhìn thấy việc ấy nhưng tại sao không tỉnh ngộ, lại mê đắm dâm dục, nay cần phải xuất gia tu tập theo con đường của chư Phật xưa kia để mau rời khỏi tai họa như hỏa hoạn này.

Thái tử suy nghĩ như thế đến nửa đêm, vị Thiên vương ở cõi trời Tịnh cư và chư Thiên ở các cõi trời Dục giới hiện ra đầy khắp không trung, đồng thanh thưa với Thái tử:

– Nay các quan quân và quyến thuộc trong ngoài đều đã ngủ say, chính là lúc Ngài nên xuất gia.

Thái tử liền đến chỗ Xa-nặc. Do thần lực của chư Thiên nên Thái tử vừa gọi là Xa-nặc liền tỉnh giấc. Thái tử bảo:

– Ngươi hãy thắng con ngựa Kiền-trắc và dắt đến đây cho Ta.

Xa-nặc lúc ấy toàn thân run sợ, trong lòng do dự vì không muốn trái lời Thái tử, nhưng cũng lại sợ nghiêm lệnh của đức vua nên ngẫm nghĩ hồi lâu rồi khóc thưa:

– Lệnh của nhà vua rất nghiêm, vả lại giờ này không phải giờ đi du ngoạn, cũng không phải lúc ngăn chặn địch quân, vậy trong đêm thanh vắng

này, Thái tử muốn thần thắng ngựa để đi đâu?

Thái tử nói:

– Ta nay muốn diệt trừ mọi kết sử phiền não cho tất cả chúng sinh. Vậy ngươi không nên trái ý Ta.

Xa-nặc liền khóc lớn có ý làm cho Da-du-đà-la cùng với quan quân quyến thuộc tỉnh giấc nhưng do thần lực của chư Thiên nên mọi người vẫn ngủ say không ai hay biết gì. Xa-nặc đành dắt ngựa đến. Thái tử bước đến bảo Xa-nặc và ngựa Kiền-trắc:

– Tất cả mọi sự yêu thương, hễ có sum họp phải có chia ly. Đó là lẽ thường tình của thế gian, nếu không thế thì việc xuất gia khó mà thành được.

Xa-nặc nghe những lời ấy lặng thinh không nói, Kiền-trắc cũng không cất tiếng hí.

Bấy giờ thấy trời gần sáng, Thái tử liền từ thân phóng hào quang chiếu sáng khắp mười phương, cất tiếng oai hùng như Sư tử nói:

– Chư Phật trong quá khứ đã xuất gia như thế nào, Ta nay cũng như vậy.

Chư Thiên liền nâng bốn vó ngựa và cả Xa-nặc, còn trời Đế Thích cầm lọng đi theo, chư Thiên làm cho cửa thành phía Bắc tự nhiên mở ra mà không gây tiếng động. Thái tử ra khỏi thành, chư Thiên tháp tùng theo sau ca ngợi. Và lúc ấy Thái tử cất tiếng hùng sư phát lời thệ nguyện:

– Nếu Ta không dứt trừ được sinh, lão, bệnh, tử và khổ đau sầu não cho cả thế gian, trọn đời Ta sẽ không trở về cung. Nếu không chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân độ chúng sinh thì Ta không trở về gặp phụ vương. Nếu không dứt được tình ân ái thì không bao giờ Ta gặp lại dì Ma-ha Ba-xà-ba-đề và Da-du-đà-la.

Lời nguyện của Thái tử vừa phát ra, chư Thiên trên hư không đồng thanh ca ngợi:

– Quý hóa thay! Lời nguyện ấy nhất định sẽ thành tựu.

Trời vừa sáng tỏ, Thái tử đã đi được ba do-tuần. Chư Thiên tháp tùng theo Thái tử đi đến đó thấy công việc đã xong nên liền biến mất.

Sau đó, Thái tử lần bước đi tới khu rừng có Tiên nhân Bạt-già đang tu khổ hạnh. Thấy khu rừng thanh vắng Thái tử rất vui mừng, thân tâm khoan khoái nhẹ nhàng liền xuống ngựa, vỗ lên lưng ngựa Kiền-trắc an ủi:

– Việc gian khó nhất ngươi đã vượt qua.

Thái tử lại nói với Xa-nặc:

– Ngựa Kiền-trắc đi nhanh như Kim sí điểu, vua của loài chim, ngươi vẫn luôn theo Ta không rời. Ta từng suy ngẫm ở đời có người lòng lành mà bề ngoài trông như ác, có người bề ngoài xem hiền lành nhưng tâm lại không thế, còn ngươi thì tâm và thân không trái nhau. Trong thế gian có người vì ham giàu sang mà suốt đời bám víu; nay Ta bỏ vương quốc đến khu rừng này chỉ có một mình ngươi đi theo, quả thật là hiếm có. Nay Ta đã đến nơi vắng vẻ yên tịnh rồi, ngươi nên dắt ngựa Kiền-trắc trở về cung.

Xa-nặc nghe Thái tử nói thế buồn bã khóc than đến nỗi quỵ ngã xuống đất, còn ngựa Kiền-trắc thì quỳ hai chân trước, cúi đầu liếm chân Thái tử, đôi dòng lệ tuôn tràn. Xa-nặc thưa:

– Nay thần làm sao nghe theo lời Thái tử được, bởi vì thần đã trái lệnh của đức vua, dắt ngựa đưa Thái tử đến đây. Vua và phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề mất Thái tử chắc chắn sẽ rất đau khổ, trong cung cũng sẽ náo động vì việc Thái tử ra đi. Hơn nữa, ở đây rừng sâu hiểm trở, thú dữ, trùng độc cùng bao nhiêu nguy hiểm khác nay thần nỡ nào rời xa Thái tử, một mình trở về cung.

Thái tử đáp:

– Khi sinh ra, Ta cũng một mình và khi chết tất cũng một mình, đâu có bạn bè, vả lại trong đời có bốn điều khổ lớn là sinh, lão, bệnh, tử, lẽ nào Ta làm bạn với chúng. Nay Ta vì muốn trừ dứt hẳn những nỗi khổ ấy nên mới đến đây. Sau khi đã đoạn tận khổ đau, Ta sẽ là bạn với tất cả chúng sinh, còn nay Ta chưa xa lìa khổ được thì làm sao có thể làm bạn với ngươi. Xa-nặc lại thưa:

– Từ khi sinh đến nay, Thái tử luôn ở nơi cung cấm, thân thể tay chân đều mềm yếu, ngủ nghỉ có giường nệm êm ái, không hề có chút gì khó chịu, bỗng chốc đến ở nơi núi non, nằm nghỉ trên gai góc sỏi đá, lại ngồi dưới bóng cây, sao mà chịu được?

Thái tử bảo Xa-nặc:

– Đúng như ngươi nói, Ta ở trong cung không bao giờ phải nằm trên gai góc, nhưng nỗi khổ sinh già bệnh chết có tránh được không?

Xa-nặc nghe Thái tử nói thế chỉ biết đứng lặng câm, đôi dòng lệ ràn rụa, lòng đau đớn vô cùng.

Bấy giờ Thái tử đến bên Xa-nặc lấy thanh gươm báu rồi cắt tiếng oai vệ như tiếng Sư tử nói:

– Chư Phật trong quá khứ khi đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đã xả bỏ trang sức, cạo râu tóc, nay Ta cũng phải làm đúng theo pháp của chư Phật.

Nói rồi Thái tử lấy mũ và hạt ngọc trên búi tóc trao cho Xa-nặc bảo:

– Ngươi hãy đem mũ và viên ngọc này về cho phụ vương Ta và quỳ dưới chân người tâu rằng: Ta nay không phải vì muốn sinh lên cõi trời để hưởng lạc thú; cũng không phải là người con bất hiếu, không phải vì giận hờn mà ra đi, Ta ra đi chỉ vì nhàm chán và muốn dứt nỗi khổ sinh già bệnh chết. Ngươi nên vui mừng với niềm vui của Ta, xem như gặp điều lành, chớ có buồn rầu. Nếu cha Ta có ý bảo Ta xuất gia chưa đúng lúc, ngươi hãy thưa lại lời nói của Ta với vua cha là bệnh già chết đâu có hẹn ngày, dù tuổi trẻ thanh tráng cũng không thể thoát được. Nếu vua trách Ta chưa có con và chưa trình tâu mà đã rời bỏ cung điện xuất gia thì người tâu cho vương phụ rõ Da-du-đà-la đã mang thai, vua hỏi nàng sẽ rõ. Trước đây phụ vương đã ra lệnh như thế chứ Ta không tự ý. Xưa kia các vị Chuyển luân thánh vương rời bỏ cung vào rừng tu hành, không có ai nửa chừng trở lại thọ hưởng năm dục, nay Ta xuất gia cũng như vậy. Nếu chưa đạt được đạo Bồ-đề, Ta sẽ không về cung. Đối với tất cả những thân thuộc nội ngoại có tình yêu thương với Ta, ngươi hãy an ủi giúp Ta để họ khỏi buồn rầu thương nhớ.

Thái tử lại cởi xâu chuỗi anh lạc trên người trao cho Xa-nặc và dặn:

– Ngươi hãy đem chuỗi này về dâng lại cho dì Ma-ha Ba-xà-ba-đề và thưa rằng Ta vì muốn giải thoát bao nỗi khổ ở đời nên xuất gia để hoàn thành chí nguyện ấy. Vậy chớ vì Ta mà buồn khổ.

Thái tử lại tháo bỏ tất cả trang sức còn lại trên thân đưa cho Xa-nặc bảo đem về trao cho Da-du-đà-la và cũng an ủi: "Ở đời hễ yêu thương mà xa nhau là khổ, nay Ta vì muốn dứt khổ nên mới xuất gia học đạo, chớ vì Ta mà đau buồn". Đối với những người thân thuộc cũng vậy."

Xa-nặc nghe xong trong lòng càng đau buồn, nhưng không thể trái lời của Thái tử nên quỳ xuống nhận mũ, chuỗi ngọc anh lạc và những đồ trang sức khác rồi ứa lệ thưa:

– Thần nghe chí nguyện của Thái tử mà toàn thân rúng động, ngay những kẻ lòng như gỗ đá nghe những lời ấy cũng còn thương cảm; huống chi thần đã bao năm hầu hạ Thái tử, nay nghe những lời ấy tránh sao khỏi đau đớn trong lòng. Xin Thái tử hãy từ bỏ chí nguyện ấy để đức vua, phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề và chánh phi Da-du-đà-la cùng với bao vị quyến thuộc khác khỏi phải sầu đau khổ sở. Nếu Thái tử nhất định không đổi ý thì chớ bỏ thần. Thần nay nguyện xin nương theo gót Thái tử trọn đời không rời bởi nếu về cung chắc chắn đức vua sẽ quở trách thần sao lại để Thái tử ở một mình nơi rừng vắng mà về thì thần tâu làm sao với đức vua?

Thái tử đáp:

– Ngươi không nên nói thế. Ở đời luôn có sự chia lìa, đâu phải lúc nào cũng sum họp. Ta vừa sinh ra bảy ngày thì mẹ ta đã qua đời, mẹ con còn chia lìa huống chi là người khác. Ngươi chớ riêng vì Ta mà quyến luyến, nên cùng Kiền-trắc trở lại hoàng cung.

Thái tử ra lệnh đến lần thứ hai mà Xa-nặc vẫn không chịu ra về. Lúc ấy Thái tử liền dùng kiếm tự cạo bỏ râu tóc và phát lời thệ nguyện:

– Nay Ta dứt bỏ râu tóc nguyện đoạn trừ tất cả phiền não và bao tập khí chướng ngại.

Trời Đế Thích liền nhận lấy tóc đem đi, chư Thiên trong hư không đốt hương, tung hoa xuống và đồng lên tiếng khen ngợi:

– Lành thay! Thật là tốt lành! Thái tử đã cạo bỏ râu tóc.

Lúc bấy giờ nhìn lại trên thân mình vẫn vận y phục bằng bảy báu, Thái tử suy nghĩ: "Chư Phật trong quá khứ khi xuất gia không thể mặc như thế này". Bấy giờ vị trời Tịnh cư biết ý nghĩ ấy nên hóa thân thành một người thợ săn mình mặc ca-sa đi đến trước Thái tử. Thái tử trông thấy vô cùng vui mừng nói với người thợ săn:

– Chiếc áo ông đang mặc là y thanh tịnh của chư Phật trong quá khứ đã vận. Sao ông lại mặc áo này mà làm việc tội ác?

Người thợ săn đáp:

– Tôi mặc ca-sa để dụ bầy nai, chúng thấy ca-sa đều đến gần bên tôi, tôi mới bắn chúng được".

Thái tử bảo:

– Theo lời ông nói thì ông mặc ca-sa chỉ vì muốn giết hại bầy nai chứ không phải vì cầu giải thoát. Nay Ta đổi cho ông chiếc áo bằng bảy báu này, Ta mặc ca-sa chỉ vì muốn dứt trừ phiền não và cứu độ tất cả chúng sinh.

Người thợ săn liền nói:

– Hay lắm! Xin vâng theo lời của Ngài.

Hai người bèn đổi áo cho nhau. Thái tử vận ca-sa vào giống như chư Phật trong quá khứ. Vị Thiên tử cõi trời Tịnh cư cũng hiện trở lại thân trời, bay lên không trung trở về Thiên cung. Trong không trung lúc bấy giờ hiện ra một vầng sáng lạ, Xa-nặc thấy thế ngạc nhiên khen là chuyện chưa từng có vì điềm lành ấy chẳng phải là việc bình thường.

Xa-nặc thấy Thái tử đã cạo bỏ râu tóc, vận pháp phục thì biết rõ Thái tử nhất định không bao giờ đổi ý nên trong lòng càng đau khổ, buồn rầu

đến nỗi lại quỵ ngã xuống đất. Thái tử khuyên:

– Ngươi nên bớt sầu khổ bi lụy, trở về thành báo cho mọi người biết ý của Ta.

Nói xong Thái tử thong thả cất bước về phía trước. Xa-nặc sụt sùi rơi lệ, cúi đầu lạy theo Thái tử cho đến khi không còn trông thấy người nữa mới đứng lên run rẩy quay nhìn Kiền-trắc và những đồ trang sức mà Thái tử để lại, lòng càng buồn nhớ, nước mắt tuôn trào, tay dắt ngựa, tay cầm những đồ trang sức ấy rồi cả người ngựa đều buồn bã theo đường cũ trở về kinh thành.

Cùng lúc ấy Thái tử đã tới nơi tu hành của Tiên nhân Bạt-già. Các loài chim, thú trong rừng nhìn thấy Thái tử đều sững sờ không chớp mắt, đứng yên không bay chạy. Tiên nhân Bạt-già trông thấy Thái tử từ xa liền suy nghĩ: "Vị thần nào kìa? Phải chăng là trời Nhật nguyệt, hay vua trời Đế Thích?". Tiên nhân cùng với thân hữu vội ra nghênh đón Thái tử rất tôn kính, thưa:

– Kính chào Nhân giả.

Thái tử thấy các vị đạo sĩ tính tình hòa nhã, dáng vẻ khiêm tốn liền đi đến chỗ họ. Các vị đạo sĩ không ai không phục sắc tướng uy nghiêm của Thái tử nên cùng đến mời Ngài ngồi. Sau khi ngồi xong, Thái tử quan sát cách tu của các đạo sĩ thì thấy có người dùng cỏ làm áo mặc; có người dùng vỏ cây hoặc lá cây làm quần áo. Người thì chỉ ăn rau trái. Có người ăn một ngày một bữa, người thì hai, ba ngày một bữa. Họ sống khổ hạnh như thế để thờ thần nước, thần lửa hoặc thờ mặt trời mặt trăng. Có người đứng co một chân; có người nằm mãi trên đất; hoặc nằm trên gai góc, bên nước lửa. Thái tử thấy lối tu khổ hạnh như thế liền hỏi Tiên nhân Bạt-già:

– Các vị tu khổ hạnh như thế thật là lạ lùng nhưng để cầu được gì?

Tiên nhân đáp:

– Chúng tôi tu các pháp khổ hạnh ấy vì muốn được sinh lên cõi trời.

Thái tử lại hỏi:

– Chư Thiên tuy vui nhưng khi hết phước vẫn luân hồi trong sáu nẻo, cuối cùng vẫn chịu khổ. Sao các vị tu cái nhân khổ để hưởng cái quả khổ như thế?

Thái tử trong lòng buồn bã, thầm nghĩ: "Người đi buôn vì muốn có của báu nên đi vào biển cả nguy hiểm. Nhà vua vì muốn mở rộng đất nước mà cử binh giao chiến, nay các đạo sĩ này vì muốn lên cõi trời mà tu khổ hạnh". Thầm khen như thế rồi Thái tử đứng lặng yên không nói. Đạo sĩ

Bạt-già thấy Thái tử yên lặng nên hỏi:

– Thưa Nhân giả, ý Ngài như thế nào? Sao lại yên lặng không nói gì? Có phải cách tu của chúng tôi không đúng chăng?

Thái tử đáp:

– Các vị chọn con đường tu thật đau khổ để cầu phước báu nhưng cuối cùng vẫn không thoát được khổ.

Thái tử cùng các vị đạo sĩ thảo luận cho đến chiều tối, đêm ấy Thái tử ngủ lại nơi đó. Trời vừa sáng, Thái tử nghĩ: "Những vị Tiên nhân này chọn con đường tu khổ hạnh nhưng chẳng phải là con đường giải thoát chân chánh, vậy Ta không nên ở đây". Thái tử liền từ biệt các vị Tiên nhân ấy. Các Tiên nhân hỏi:

– Nhân giả đến đây, chúng tôi đều vui mừng, khiến uy thế chúng tôi tăng thêm. Nay sao đột nhiên Ngài lại muốn đi nơi khác làm cho chúng tôi bị giảm bớt uy thế, hay là trong chúng tôi có ai xúc phạm đến Ngài? Hay vì việc gì khác nên Ngài không ở lại?

Thái tử đáp:

– Không phải các vị thất lễ trong giao tiếp chủ khách, mà vì cách tu tập của các vị chỉ làm tăng trưởng thêm sự khổ đau. Nay tôi học đạo là vì muốn diệt trừ tận gốc khổ đau, do đó muốn đi nơi khác.

Các đạo sĩ nói với nhau:

– Con đường tu tập của vị ấy thật là rộng lớn, chúng ta làm thế nào mà giữ người ở lại được?

Lúc ấy trong số các đạo sĩ có một người coi tướng giỏi nói với các đạo sĩ kia:

– Vị nhân giả này có đủ các tướng tốt, chắc chắn sẽ đạt được Nhất thiết chủng trí, sẽ là Bậc Đạo Sư của cả trời người.

Các vị đạo sĩ nghe thế liền cùng đến trước Thái tử thưa:

– Vì con đường tu hành có khác nhau nên không dám lưu Ngài ở lại. Nếu Ngài muốn đi, nên đi về phương Bắc, nơi ấy có hai vị Đại tiên tên là A-la-la và Ca-lan. Nhân giả hãy đến đó thảo luận với các vị Đại tiên ấy, nhưng chúng tôi nghĩ là Nhân giả cũng không nên ở lại nơi ấy lâu.

Thái tử nghe nói thế liền từ tạ đi về hướng Bắc. Các đạo sĩ nhìn Thái tử ra đi trong lòng rất buồn nên cùng nhau chắp tay đi theo tiễn đưa Ngài, nhìn theo cho đến khi Ngài đi khuất mới quay trở lại.

Từ lúc Thái tử rời hoàng cung cho đến trời chiều, Da-du-đà-la và các cung nữ mới thức dậy. Không trông thấy Thái tử, tất cả đều hoảng hốt than

khóc, vội vàng đến báo với phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề:

– Sáng nay bỗng không tìm thấy Thái tử đâu cả.

Di mẫu nghe thế hoảng hốt, mê loạn ngã quỵ xuống đất, ngất đi tỉnh lại mấy lần. Khi tỉnh lại, bà vội đến chỗ vua báo tin. Vua nghe xong ngồi lặng đi không nói được một lời, toàn thân rã rời như kẻ mất hồn. Cả trong lẫn ngoài cung, ai nghe cũng rụng rời. Lúc ấy các quan đại thần vội đến cung của Thái tử và tuần hành khắp kinh thành tìm kiếm, đến cổng thành phía Bắc thấy cửa thành tự nhiên mở toang, lại cũng không trông thấy Xa-nặc và ngựa Kiền-trắc liền hỏi các quan phụ trách rằng ai đã mở cửa, nhưng mọi người đều nói là không biết, hỏi ngay người giữ cửa cũng không biết vì sao cửa tự nhiên mở. Các vị đại thần nghĩ cửa thành phía Bắc mở chắc chắn Thái tử đi ra cửa ấy, vậy phải mau đi tìm, liền sai một ngàn cỗ xe, một vạn kỵ binh bủa ra bốn hướng tìm kiếm, nhưng vì thần lực của chư Thiên nên không ai tìm ra được đường Thái tử đã đi. Họ trở về tâu vua đã tìm Thái tử khắp nơi nhưng không gặp.

Lúc ấy Xa-nặc đi bộ dắt ngựa Kiền-trắc, mang những đồ trang sức quý báu của Thái tử vừa đi vừa khóc hướng về cửa thành. Dân chúng các làng bên đường thấy thế rất kinh ngạc, ai cũng buồn bã cùng nhau chạy đến hỏi Xa-nặc:

– Ông đưa Thái tử đi đâu mà sao nay chỉ có một mình ông và ngựa Kiền-trắc trở về như thế?

Xa-nặc nghe mọi người hỏi càng thêm đau buồn không thể nói được thành lời. Dân chúng thấy ngựa Kiền-trắc được mang đai thắng yên bằng bảy báu rất trang nghiêm mà không thấy Thái tử chẳng khác hoa đẹp trang điểm trên xác chết. Xa-nặc vừa đi vào thành, ngựa Kiền-trắc bỗng cất tiếng hí buồn bã khiến bầy ngựa trong chuồng cũng lên tiếng hí vang. Các quan bên ngoài vội vào cung thưa với phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề và chánh phi Da-du-đà-la chỉ có Xa-nặc cùng ngựa Kiền-trắc trở về. Hai người nghe thế vô cùng đau khổ nghĩ: "Tại sao nghe báo Xa-nặc và ngựa Kiền-trắc trở về mà không nghe nói đến Thái tử". Phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề than thở:

– Ta nuôi Thái tử từ thuở ấu thơ đến khi trưởng thành vậy mà trong thoáng chốc Thái tử đã bỏ ta không biết đi về phương nào, khác chi trái cây chín rời cành, lại khác chi người đói gặp bữa cơm thịnh soạn đang muốn ăn bỗng bị đổ đi tất cả.

Da-du-đà-la cũng cất lời thống thiết:

– Thiếp cùng Thái tử đi đứng nằm ngồi không rời một bước, nay người bỗng bỏ thiếp không biết đi về đâu. Các vua ngày xưa, khi bỏ ngôi

vào núi học đạo đều dẫn theo vợ con không nỡ chia lìa. Người ở đời, một lần gặp biết nhau, khi chia tay còn không quên nhau, nay tình ân ái vợ chồng vốn sâu nặng mà sao người lại bạc bẽo như thế.

Công chúa quay lại mắng Xa-nặc:

– Thà làm kẻ thù của người có trí còn hơn là thân thuộc với người ngu, ngươi là kẻ ngu si ám độn, lén đưa Thái tử đến nơi nào để cho họ Thích không còn thịnh vượng được nữa.

Lại trách ngựa Kiền-trắc:

– Ngươi chở Thái tử rời cung, lúc gần đi sao không lên tiếng, giờ một mình quay về lại hí lên buồn bã.

Xa-nặc liền thưa:

– Xin phu nhân chớ trách thần và ngựa Kiền-trắc. Đó là do thần lực của chư Thiên chứ không phải người làm được. Đêm ấy khi phu nhân cùng thể nữ đều ngủ say, Thái tử ra lệnh cho thần thắng ngựa. Lúc ấy thần đã lớn tiếng khuyên can Thái tử, có ý muốn cho phu nhân và các thể nữ giật mình tỉnh giấc. Đến khi thần thắng ngựa Kiền-trắc cũng không ai hay. Trước đây cổng thành mỗi lần mở, tiếng vang đến bốn mươi dặm, nhưng lúc ấy cửa tự mở toang không có một tiếng động, những việc như thế chẳng phải là do thần lực của chư Thiên sao? Đến khi ra khỏi thành, chư Thiên đã nâng vó ngựa và cả thần bay lên không trung, lại có vô số chư Thiên đi theo, vậy thần làm sao ngăn cản được? Trời vừa rạng sáng thì Thái tử đi được ba do-tuần, đến chỗ của đạo sĩ Bạt-già lại có những chuyện kỳ lạ xảy ra. Xin phu nhân lắng nghe lời thần kể. Khi Thái tử đến khu rừng của Tiên nhân Bạt-già đang tu khổ hạnh, người liền xuống ngựa vỗ vào lưng ngựa Kiền-trắc và ra lệnh cho thần trở về cung. Lúc ấy thần cứ đi theo Thái tử, không chịu trở về. Thái tử nhất định không cho thần ở lại, lấy gươm báu rồi tuyên bố rằng chư Phật quá khứ vì muốn đắc đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều bỏ những trang sức quý báu, cắt bỏ râu tóc, nay Ngài cũng theo như chư Phật trong quá khứ. Nói xong Ngài liền cởi mão và lấy hạt minh châu đưa cho thần bảo đem về dâng vua, lại đưa chuỗi anh lạc bảo đem về dâng cho di mẫu, còn các trang sức khác thì bảo trao lại cho phu nhân. Lúc đó dù nghe Ngài hối thúc nhưng lòng thần không muốn trở về. Thái tử liền dùng gươm tự cắt bỏ râu tóc và được chư Thiên đến tiếp lấy tóc đem đi. Thái tử đi tới trước một đoạn thì gặp một người thợ săn, liền lấy áo thất bảo của mình đổi lấy y ca-sa mà người thợ săn đang mặc. Lúc ấy trên hư không có luồng ánh sáng rất lớn. Thần thấy Thái tử đã thay đổi y phục, biết rõ Thái tử nhất quyết không về nữa, lòng thần vô cùng đau đớn. Thái tử đi đến

chỗ Tiên nhân Bạt-già đang tu, thần đành từ biệt trở về. Những sự lạ lùng ấy đều do sức thần của chư Thiên làm ra chứ con người làm sao mà làm được, vậy xin phu nhân khiển trách thần và Kiền-trắc.

Khi đó phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề và Da-du-đà-la nghe Xa-nặc kể những việc lạ lùng ấy xong, trong lòng đã đôi phần tỉnh ngộ nên im lặng không nói. Khi nhà vua vơi bớt đau đớn buồn bã, liền kêu Xa-nặc hỏi:

– Tại sao ngươi làm khổ dòng họ Thích như thế. Ta đã nghiêm lệnh cho mọi người trong ngoài giữ gìn Thái tử chỉ e sợ Thái tử xuất gia. Sao ngươi lại lén thắng ngựa Kiền-trắc và ra đi cùng Thái tử?

Xa-nặc nghe lời vua quở trách run sợ vội tâu:

– Thái tử rời khỏi hoàng thành đi không phải lỗi tại thần, xin đại vương hãy nghe thần kể đầu đuôi.

Nói xong Xa-nặc liền lấy mũ báu, hạt minh châu đặt dưới chân vua rồi thưa:

– Thái tử bảo thần đem mũ và hạt minh châu này về dâng lên bệ hạ, xâu chuỗi anh lạc thì dâng cho di mẫu, còn các đồ trang sức khác thì trao cho chánh phi Da-du-đà-la.

Vua thấy những thứ ấy lòng càng buồn nhớ Thái tử không nguôi, đến gỗ đá còn phải động lòng huống chi tình cảm cha con sâu nặng. Xa-nặc thuật lại toàn bộ sự việc đã xảy ra cho vua nghe và tâu:

– Thái tử truyền lệnh cho thần là nếu đại vương cho là cần có con nối dõi rồi mới xuất gia, nay chưa có con sao đã xuất gia thì thưa với bệ hạ rằng vào lúc ra đi Thái tử chưa tâu cho bệ hạ rõ là chánh phi Da-du-đà-la đã có thai rồi, bệ hạ nên hỏi nàng. Trước kia bệ hạ đã hứa như thế, nay Ngài đã thực hiện đúng như vậy chứ không phải Ngài tự tiện ra đi.

Vua nghe thế liền cho mời Da-du-đà-la đến hỏi:

– Thái tử bảo con đã có thai, phải đúng như vậy không?

Da-du-đà-la liền thưa vua:

– Vào hôm đại vương đến cung, Thái tử lấy tay chỉ vào con, con lập tức cảm thấy trong người khác lạ nên biết mình đã thụ thai.

Vua nghe thế lấy làm lạ, lòng ưu sầu có giảm bớt, thầm nghĩ: "Lúc ấy ta hứa như thế là nghĩ chỉ trong bảy ngày làm sao có con được và như vậy ngôi Chuyển luân vương tự nhiên sẽ đến, không ngờ chưa hết bảy ngày mà Da-du-đà-la đã có mang thật là do lỗi ta thiếu trí, vì muốn tìm cách lưu Thái tử nên hứa như thế, giờ càng hối hận. Thái tử mưu trí vượt ngoài sự dự liệu của người khác. Việc này còn có thần lực của chư Thiên, nay ta

không nên trách Xa-nặc".

Vua nghĩ Thái tử quyết không về thì dù có làm cách gì cũng không đưa Thái tử về được. Tuy Thái tử xuất gia học đạo nhưng nay đã có người nối dõi không sợ vương tộc tuyệt hậu. Hiện nay cần phải bảo Da-du-đà-la nên giữ gìn cẩn thận đứa con trong bụng.

Vua Bạch Tịnh vì quá nặng tình cha con nên nói với Xa-nặc:

– Nay ta nhất định cho đi tìm Thái tử nhưng không biết Thái tử đang ở đâu. Thái tử bỏ ta đi học đạo, ta làm sao có thể sống một mình. Ta nhất định phải đi tìm Thái tử.

Lúc ấy Quốc sư và một vị đại thần nghe vua muốn đi tìm Thái tử liền đến can ngăn:

– Đại vương chớ quá buồn phiền. Chúng tôi thấy tướng mạo của Thái tử chắc là trong đời quá khứ đã nhiều kiếp xuất gia tu học nên ngay ngôi vị Đế Thích cũng không muốn huống chi là ngôi Chuyển luân vương làm sao giữ chân Thái tử được. Đại vương không nhớ lúc mới sinh, Thái tử đã từng đi bảy bước, chỉ tay lên cao mà nói: "Ta không còn chuyển sinh nữa, đây là thân sau cùng". Lúc ấy các vị trời Phạm thiên, Đế Thích đều đến chúc mừng, có điều kỳ diệu như vậy thì Thái tử đâu còn lưu luyến cõi trần. Vả lại tiên A-tư-đà đã từng xem tướng cho Thái tử và quả quyết là năm mười chín tuổi Thái tử sẽ xuất gia học đạo và sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí. Ngày nay sự việc xảy ra đều đúng, đại vương sao còn sầu khổ như thế. Hơn nữa đại vương đã từng ra nghiêm lệnh cho quan quân trong và ngoài thành giữ gìn Thái tử sợ Thái tử xuất gia nhưng rồi chư Thiên đã đến đưa Thái tử ra khỏi thành, như thế thì sức người làm sao ngăn cản được. Vậy xin đại vương nên vui mừng, đừng mãi ôm lòng buồn phiền và không nên ra đi tìm Thái tử, còn nếu bệ hạ lo lắng cho Thái tử thì chúng tôi sẽ đi tìm xem Thái tử hiện nay đang ở đâu.

Vua nghe lời can ngăn bèn suy nghĩ: "Ta biết Thái tử không về, lòng ta không thể quên được nhưng cũng chẳng thể tìm kiếm được, vậy ta nay phải nhờ quốc sư và quan đại thần đi xem sao". Nghĩ xong nhà vua liền đáp:

– Lành thay! Các khanh hãy lên đường tìm Thái tử giúp ta. Mọi người ở trong và ngoài cung đều đang sầu khổ, vậy hai khanh không nên chậm trễ.

Quốc sư và vị đại thần liền từ giã đức vua ra đi tìm Thái tử.

□

KINH NHÂN QUẢ TRONG ĐỜI QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI

QUYỂN 3

Bấy giờ vua Bạch Tịnh sau khi đã truyền lệnh cho Quốc sư và quan đại thần đi tìm Thái tử, liền lấy xâu chuỗi anh lạc của Thái tử trao cho phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề nói:

– Đây là xâu chuỗi anh lạc của Thái tử đeo trao cho Xa-nặc đem về giao lại cho khanh.

Phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề trông thấy xâu chuỗi lòng càng đau khổ, tự nghĩ: "Trong cuộc đời này, chỉ ta là người bạc phước nhất vì đã mất một vị Chuyển luân thánh vương đầy trí sáng suốt". Vua lại đưa những đồ trang sức còn lại cho Da-du-đà-la bảo:

– Thái tử bảo đưa trang sức này cho con.

Da-du-đà-la nhìn thấy những món trang sức ấy liền ngã ra đất ngất lịm, vua liền cho người đỡ dậy, an ủi, và dặn chánh phi phải tự bảo trọng đừng quá đau khổ mà ảnh hưởng không tốt đến thai nhi.

Khi Quốc sư và quan đại thần đến khu rừng tu khổ hạnh của vị Tiên nhân Bạt-già, họ liền bỏ nghi trượng và cho đoàn người tùy tùng dừng lại bên ngoài rừng, chỉ hai người đi tới chỗ vị đạo sĩ. Vị đạo sĩ mời hai người ngồi, cùng chào hỏi xong, vị Quốc sư lên tiếng thưa:

– Tôi là Quốc sư của vua Bạch Tịnh, nay đến đây là vì nhà vua có một Thái tử nhưng Thái tử chán cảnh khổ sinh già bệnh chết nên đã đến vùng này xuất gia học đạo. Xin hỏi đạo sĩ có gặp không?

Tiên nhân Bạt-già đáp:

– Gần đây chúng tôi có gặp một chàng trai trẻ dung mạo rất trang nghiêm, đầy đủ tướng tốt, đến khu rừng này cùng tôi bàn luận và ngủ lại một đêm, không ngờ đó lại là Thái tử. Vì cho đạo chúng tôi thô thiển nên người đã đi về hướng Bắc, đến chỗ đạo sĩ A-la-la và Ca-lan.

Hai người nghe vị đạo sĩ nói thế liền vội vã từ giã đi về hướng Bắc nơi hai vị Tiên nhân kia cư ngụ. Hai người đi được giữa đường thì thấy Thái tử từ xa đang ngồi tĩnh tọa dưới bóng cây, tướng tốt rạng rỡ như mặt

trời mặt trăng, nên vội xuống ngựa, để lại nghi trượng cùng người tùy tùng, đi đến chỗ Thái tử và ngồi sang một bên. Sau khi chào hỏi xong, vị Quốc sư thưa:

– Đại vương sai chúng tôi đi tìm Thái tử có điều muốn thưa với Thái tử.

Thái tử hỏi:

– Phụ vương sai các vị đến nói điều gì?

Vị Quốc sư thưa:

– Đại vương từ lâu đã biết Thái tử muốn xuất gia, ý định đó khó thay đổi nhưng lòng vua đối với Thái tử tình còn sâu nặng nên lo rầu nung nấu dường như lửa đốt, mong Thái tử trở về để dập ngọn lửa ưu sầu phiền muộn. Cúi xin Thái tử hãy trở về. Dù nơi vương cung có nhiều chướng ngại nhưng không để cho Thái tử mất đạo nghiệp, bỏ sự tỉnh tâm, cần gì phải vào rừng núi. Hiện nay phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề và chánh phi Da-du-đà-la cùng tất cả họ hàng nội ngoại đang đắm chìm trong biển nhớ thương, mong Thái tử trở về cứu vớt họ.

Thái tử nghe Quốc sư nói thế bèn cất tiếng tha thiết trả lời:

– Có lẽ nào Ta lại không biết tình cảm sâu nặng của phụ vương đối với Ta sao? Ta chỉ vì sợ cái khổ do sinh già bệnh chết nên đến đây tìm học đạo để dứt trừ chúng. Nếu yêu thương mà sum họp mãi mãi, không có sinh già bệnh chết thì Ta đến đây làm gì? Nay Ta xa phụ vương là muốn trong tương lai sẽ được sum họp. Hiện nay phụ vương tuy bị lửa buồn rầu thiêu đốt, đời nay Ta và phụ vương Ta chỉ có nỗi khổ ấy, nhưng mai sau sẽ trừ diệt được mối lo đó. Nếu theo lời ông nói, muốn Ta cứ ở trong cung mà tu hành thì chẳng khác nào ngôi nhà thất bảo đang bị bốc cháy, có người nào có thể ở trong đó được không? Giống như món ăn có độc thì người đói cũng không thể ăn. Ta đã lìa bỏ vương quốc xuất gia tu hành, vì sao ông lại bảo Ta trở về cung tu tập. Người đời đang ở trong nỗi khổ lớn, chỉ vì một chút vui mà say đắm không thể rời được, huống chi Ta nay ở nơi vô cùng vắng vẻ, an tịnh không có các nỗi khổ, sao có thể bỏ đi để trở lại với cảnh xấu ác? Các vua xưa vào rừng tu hành không ai nửa chừng trở về thọ hưởng dục lạc. Nếu phụ vương nhất định muốn Ta trở về là trái với đạo pháp của các vua xưa.

Vị Quốc sư liền thưa với Thái tử:

– Lời Thái tử vừa nói quả thật rất đúng nhưng các vị Tiên thánh có người nói tương lai chắc chắn có quả báo, có người lại bảo không có điều đó. Các vị Tiên thánh ấy còn không thể biết chắc trong đời sau có hay không

có quả báo, sao Thái tử lại muốn bỏ an lạc hiện tại mà tìm quả báo tương lai chưa chắc chắn? Sống chết, quả báo còn chưa biết có không, sao lại muốn tìm quả giải thoát. Cúi xin Thái tử hãy trở về cung.

Thái tử trả lời:

– Hai vị Tiên kia nói về quả báo trong tương lai. Người bảo có, kẻ bảo không, đều bởi ôm lòng nghi ngờ nên chẳng thể khẳng định. Nay Ta hoàn toàn không tu theo con đường của những vị Tiên đó. Ông không nên lấy lý lẽ của họ để vấn nạn Ta. Vì sao? Vì Ta không phải mong cầu quả báo mà rời hoàng cung đến đây tìm đạo, nhưng vì chính mắt Ta trông thấy nỗi khổ sinh già bệnh chết mà bất cứ ai cũng phải trải qua nên Ta đi tìm con đường giải thoát khỏi những nỗi khổ ấy. Không lâu nữa các ông sẽ thấy đạo của Ta, Ta sẽ hoàn thành được chí nguyện. Nay Ta không thể trở về. Các ông hãy về tâu lại với phụ vương Ta như thế.

Nói xong Thái tử đứng dậy từ giã Quốc sư và quan đại thần đi về hướng Bắc, nơi có hai vị Tiên nhân A-la-la và Ca-lan đang tu hành.

Lúc ấy, cả hai thấy Thái tử bỏ đi liền kêu khóc thảm thiết, bởi bỗng nhớ đến ân tình sâu nặng của Thái tử và cũng vì nhận lệnh của đức vua đến chỗ Thái tử mà vẫn không thể nào làm chuyển lay được ý chí của người nên cứ quanh quẩn bên đường, không thể quay về. Họ bàn với nhau:

– Chúng ta đã chịu mệnh lệnh của vua mà không làm được việc, bây giờ trở về không có Thái tử biết tâu với vua thế nào? Vậy chúng ta nên để lại năm người trong số những người đi theo, chọn những người thông minh trí tuệ, tính tình ôn hòa, trung tín, ngay thẳng thuộc dòng họ nổi tiếng, ngầm sai họ theo dõi Thái tử xem người đi về đâu và dừng lại nơi nào.

Nói xong cả hai vị xem xét trong đoàn người hầu cận thân tín, thấy nhóm người năm ông Kiều-trần-như là xứng đáng, liền bảo họ:

– Các ông có thể ở lại được không?

Năm người đều đáp:

– Thật là hạnh phúc! Chúng tôi xin tuân lời ở lại để theo Thái tử, xem người đi về đâu.

Nói xong, cả năm người vội từ biệt đi theo hướng Thái tử vừa đi, còn hai vị Quốc sư và quan đại thần cũng quay gót về cung.

Trên đường tới trụ xứ của hai vị Tiên nhân A-la-la và Ca-lan, Thái tử đã vượt qua sông Hằng rồi theo đường đến thành Vương xá. Khi vào thành, dân chúng thấy thân tướng và dung mạo vô cùng trang nghiêm, đẹp đẽ của Thái tử nên rất hân hoan ngưỡng mộ cung kính. Dân chúng trong thành

tranh nhau đến xem làm huyên náo cả thành khiến vua Tần-tỳ-sa-la ngạc nhiên hỏi các quan hầu:

– Có việc gì mà ồn ào, inh ỏi thế?

Các quan thưa:

– Vị Thái tử con vua Bạch Tịnh tên là Tát-bà Tất-đạt khi mới sinh đã được các thầy tướng đoán rằng sau này sẽ lên ngôi Chuyển luân thánh vương cai trị bốn châu thiên hạ, còn nếu xuất gia sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí. Người ấy vừa vào thành, dân chúng đã tranh nhau đến xem nên gây ra huyên náo ồn ào.

Vua Tần-tỳ-sa-la nghe tâu trong lòng rất đỗi vui mừng liền sai một người đi dò xem nơi ở của Thái tử. Sứ giả vâng lệnh đi tìm, gặp Thái tử đang ngồi tĩnh tọa suy tư trên một phiến đá tại núi Bàn-trà-bà. Sứ giả vội trở về trình tâu lên vua. Đức vua liền sai chuẩn bị xa giá cùng các quan và nhân dân đến chỗ Thái tử. Khi vừa đến núi Bàn-trà-bà, từ xa vua đã thấy tướng mạo của Thái tử sáng rỡ như mặt trời, mặt trăng nên liền xuống ngựa dẹp bỏ nghi trượng, không cho người hầu đi theo, vua đến bên Thái tử ngồi và vấn an sức khỏe:

– Thái tử có được bình yên không? Được gặp Thái tử tôi rất vui mừng, nhưng có một điều buồn đó là Thái tử vốn thuộc dòng họ cao quý, nhiều đời nối ngôi làm Chuyển luân vương, có đầy đủ tướng của một vị Chuyển luân, sao lại rũ bỏ tất cả vào trong rừng sâu, giẫm trên gai góc đất cát từ xa đến đây, tôi buồn là vì thấy điều ấy. Nếu Thái tử thấy vua cha còn tại thế, không thể lên ngôi Chuyển luân vương, tôi xin chia nửa nước tôi cho người cai trị, còn nếu Thái tử chưa đồng ý thì tôi xin nhường cả nước cho Ngài, tôi sẽ phụng sự Thái tử. Nếu Thái tử không muốn cai trị vương quốc này, tôi xin giao cho Ngài bốn đạo binh để chiếm lấy một nước khác. Điều ấy chắc không trái với ước nguyện của Thái tử.

Nghe vua Tần-tỳ-sa-la nói thế, Thái tử rất cảm động về tấm chân tình của nhà vua liền đáp:

– Đại vương vốn thuộc dòng họ quyền quý, bản tính cao thượng, thuần thiện, không làm những điều sai quấy, bất nhã, những điều đại vương đã làm đều rất cao đẹp, trong sạch, nay nói những lời ấy không lấy gì làm lạ. Tuy tôi biết lòng chí thành của đại vương hơn hẳn người đời xưa nay nhưng nay đại vương đang tu theo pháp tam kiên là xem thường thân thể, mạng sống và tài sản thì lẽ nào đem pháp bất kiên mà khuyến dụ người khác. Tôi đã bỏ ngôi Chuyển luân thì lý đâu lại nhận ngôi vua. Đại vương có lòng chân thành nhường vương quốc cho tôi, tôi còn không nhận thì lẽ

nào lại đem quân đi đánh chiếm quốc gia khác. Sở dĩ tôi nay lìa xa cha mẹ, cạo bỏ râu tóc, không màng ngôi vị là muốn dứt các nỗi khổ sinh già bệnh chết chứ không muốn đi tìm cầu năm món dục lạc ở đời đâu. Năm món dục lạc ấy là đống lửa thiêu đốt chúng sinh làm cho họ không thoát ra được, sao lại khuyên tôi say đắm nó? Nay tôi đến đây vì muốn tìm hai vị Tiên nhân A-la-la và Ca-lan là các vị đạo sư có con đường giải thoát tối thượng, tôi từ xa đến đó là muốn tìm đạo giải thoát nên không ở lại đây lâu. Tôi đã làm trái với ân điển và lòng thành của đại vương, mong đại vương chớ phiền trách. Xin đại vương dùng chánh pháp để trị quốc, đừng bỏ dân.

Nói xong, Thái tử đứng dậy từ giã nhà vua. Vua Tần-tỳ-sa-la thấy Thái tử ra đi trong lòng rất luyến tiếc, đôi mắt ứa lệ, chắp tay thưa:

– Vừa gặp Thái tử, lòng tôi rất vui mừng. Nay Thái tử vội ra đi khiến lòng tôi buồn bã. Ngài vì đạo lớn giải thoát, tôi không dám cầm giữ, chỉ mong Thái tử mau chóng thành tựu đạo quả. Nếu Ngài đắc đạo xin độ tôi trước.

Thái tử từ biệt lên đường, vua theo tiễn chân rồi đứng nhìn đăm đăm theo bóng Thái tử cho đến khi Thái tử khuất hẳn mới trở về.

Bấy giờ Thái tử đi đến chỗ vị Tiên A-la-la. Trước đó chư Thiên đã báo với vị Tiên nhân:

– Thái tử Tát-bà Tất-đạt đã lìa bỏ ngôi vị Quốc chủ xa lìa cha mẹ là vì muốn tìm đạo Vô thượng Chánh chân để trừ tận khổ đau cho tất cả chúng sinh, nay người sắp đến đây.

Vị Tiên nhân nghe chư Thiên báo tin rất vui mừng. Trong giây lát đã thấy Thái tử từ xa đi tới, Tiên nhân liền ra nghênh tiếp. Hai vị chào hỏi nhau rồi Thái tử theo vị Tiên nhân vào nơi ông cư trú. Đến nơi, Tiên nhân mời Thái tử ngồi. Nhìn thấy dung mạo Thái tử đoan nghiêm có đủ các tướng tốt, các căn đều thanh tịnh, A-la-la rất kính trọng, ngưỡng mộ, bèn hỏi Thái tử:

– Ngài đi đường có mệt mỏi lắm không? Từ lúc Thái tử sinh ra lớn lên cho đến khi xuất gia rồi đến đây, tôi đều biết cả. Việc Thái tử xuất gia có thể nói như đống lửa tự cháy, như voi lớn tự thoát khỏi dây cương ràng buộc. Xưa nay các vị vua ở tuổi tráng niên thường phóng túng thọ hưởng năm dục, đến khi tuổi già mới rời bỏ ngôi Quốc chủ xuất gia học đạo, điều đó chẳng có gì lạ. Nay Thái tử trong lúc tuổi còn thanh xuân đã có thể lìa bỏ năm dục, xuất gia học đạo mới thật là hy hữu. Nếu Ngài tinh tấn, sẽ mau qua được bờ bên kia.

Thái tử nghe xong bèn đáp:

– Tôi nghe ngài nói trong lòng thật là vui mừng, vậy ngài hãy giảng cho tôi nghe về phương pháp dứt trừ sinh lão bệnh tử, tôi nay rất muốn nghe.

Tiên nhân đáp:

– Lành thay! Lành thay!

Rồi liền nói tiếp:

– Từ thuở ban đầu, chúng sinh đã sống trong vòng u tối, từ sự u tối ban đầu ấy mà sinh tâm ngã mạn, từ tâm ngã mạn sinh si mê, từ si mê sinh nhiễm ái, từ tâm đã nhiễm ái sinh năm món vi trần khí, từ năm thứ vi trần khí sinh năm đại, từ năm đại sinh ra tham dục, giận dữ… các phiền não, từ đó mà lưu chuyển trong sinh già bệnh chết, lo buồn khổ não. Nay tôi chỉ nói vắn tắt cho Thái tử nghe như thế.

Khi ấy Thái tử liền hỏi:

– Nay tôi đã biết những điều ngài nói rồi, nhưng bằng phương tiện gì có thể dứt trừ được cội rễ của sinh tử?

Tiên nhân đáp:

– Nếu muốn dứt trừ cội rễ của sinh tử thì trước tiên phải xuất gia tu trì giới hạnh, khiêm cung, nhẫn nhục, ở nơi vắng vẻ an tịnh tu tập thiền định, xa rời mọi ý thức tham muốn xấu, bất thiện, nhưng ý thức lúc đó vẫn còn cảm giác, còn quan sát, đạt được Sơ thiền; trừ bỏ mọi cảm thức và nhận thức, tâm định tĩnh sinh khởi sự hỷ lạc là đạt Nhị thiền. Rời bỏ tâm hỷ lạc ấy nên được chánh niệm, thân tâm phát sinh niềm vui trọn vẹn là đạt Tam thiền. Trừ bỏ ý niệm khổ và vui được niệm thanh tịnh, tâm xả ly các niệm thì được Tứ thiền, được tâm vô tưởng. Trước đây có một vị cho rằng Tứ thiền ấy chính là giải thoát, từ định mà được giác ngộ. Sau đó mới biết chưa phải là chỗ giải thoát thật sự. Do vậy cần phải xa lìa mọi Sắc tưởng đi vào Không tưởng, diệt trừ mọi niệm tưởng có đối tượng, đi vào Thức tưởng. Đoạn trừ tất cả mọi tưởng phân biệt chỉ còn trú tâm quán niệm một thức thì được đi vào tưởng Vô sở hữu xứ, rồi lại xa lìa hoàn toàn tất cả niệm tưởng mà đạt đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đến được đây mới thật là giải thoát rốt ráo, đó cũng là mục tiêu cuối cùng của người tu học. Nếu Thái tử muốn dứt trừ nỗi khổ sinh già bệnh chết thì nên tu tập theo pháp hành đó.

Lúc ấy Thái tử nghe vị Tiên nhân nói xong trong lòng không vui, tự nghĩ: "Những điều vị ấy vừa nói chưa phải là chỗ rốt ráo, chưa phải là cách dứt trừ vĩnh viễn bao phiền não ràng buộc". Thái tử bèn nói:

– Nay tôi có điều chưa rõ trong những lời ngài giảng giải nên muốn hỏi.

Tiên nhân đáp:

– Xin được nghe những ý kiến của Ngài.

Thái tử liền hỏi:

– Phi tưởng phi phi tưởng xứ là hữu ngã hay vô ngã? Nếu nói vô ngã thì không thể nói Phi tưởng phi phi tưởng xứ, còn nếu nói hữu ngã thì ngã đó có tri giác, hay là không có tri giác? Nếu ngã đó không có tri giác thì khác gì gỗ đá. Nếu ngã ấy có tri giác là còn dính líu vào đối tượng, nếu đã có dính líu đến đối tượng thì sẽ có tâm nhiễm trước, mà tâm còn nhiễm trước thì không thể gọi là giải thoát. Ngài nghĩ là đã dứt hết mọi phiền não ràng buộc nhưng chưa biết còn có những phiền não vi tế; do vậy đã vội cho đó là giải thoát hoàn toàn. Các phiền não vi tế ràng buộc kia sẽ từ từ tăng trưởng khiến chúng sinh luẩn quẩn xoay chuyển trong vòng sống chết vô tận. Vì thế, tôi nghĩ cách tu này chưa phải là giác ngộ tối hậu, đưa đến giác ngộ hoàn toàn. Nếu có thể dứt hẳn ý niệm thì mới có thể gọi là chân giải thoát về ngã, xả bỏ hoàn toàn mọi ức tưởng, niệm tưởng về ngã thì chính đó mới gọi là giải thoát thật sự.

Tiên nhân yên lặng suy nghĩ: "Điều Thái tử nói thật là thậm sâu, vi diệu".

Khi đó Thái tử lại hỏi Tiên nhân:

– Ngài mấy tuổi thì xuất gia và tu tập Phạm hạnh đến nay đã bao lâu?

Tiên nhân đáp:

– Tôi xuất gia năm mười sáu tuổi, tu tập Phạm hạnh đến nay đã một trăm lẻ bốn năm.

Thái tử nghe nói liền suy nghĩ: "Từ ngày xuất gia đến nay đã rất lâu mà sở đắc chỉ có như thế sao?"

Khi ấy Thái tử muốn tìm cầu đạo pháp rốt ráo hơn nên đứng dậy từ giã Tiên nhân. Tiên nhân nói với Thái tử:

– Tôi từ trước đến nay tu tập khổ hạnh đã lâu mà chỗ sở đắc chỉ được như thế. Thái tử là dòng dõi vua chúa làm sao có thể tu khổ hạnh được?

Thái tử đáp:

– Sự tu tập như của ngài chưa phải là khổ lắm đâu, vẫn còn những cách tu khổ hạnh khó hơn nữa.

Tiên nhân đã thấy Thái tử trí tuệ hơn người lại có ý chí mạnh mẽ, vững vàng như thế thì biết chắc chắn Thái tử sẽ thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí nên vội thưa:

– Nếu Ngài đắc đạo, xin hãy độ tôi trước tiên.

Thái tử đáp:

– Lành thay!

Kế đó Thái tử đến trú xứ của Tiên nhân Ca-lan để cùng luận bàn đạo lý nhưng cũng chỉ như thế, nên Thái tử liền bỏ ra đi. Hai vị Tiên nhân thấy Thái tử ra đi đều nghĩ: "Trí tuệ của Thái tử thật vô cùng thâm sâu, vi diệu, đặc biệt khác thường, khó ai lường được" nên đồng chắp tay đưa tiễn nhìn theo cho tới khi Thái tử khuất bóng mới trở lại.

Sau khi Thái tử đã điều phục được hai Tiên nhân A-la-la và Ca-lan liền thẳng tiến đến khu rừng khổ hạnh Già-xà, nơi năm anh em ông Kiều-trần-như đang cư ngụ. Thái tử đến bên bờ sông Ni-liên tĩnh tọa tư duy, quan sát căn tánh của chúng sinh, Ngài thấy cần phải tu sáu năm khổ hạnh rồi mới độ thoát cho họ. Suy nghĩ như thế rồi, Thái tử nỗ lực tu khổ hạnh. Lúc ấy chư Thiên dâng cúng mè, gạo cho Ngài. Vì muốn cầu đạo Giác ngộ nên Thái tử tịnh tâm giữ giới, mỗi ngày chỉ ăn một hột mè, một hạt gạo nhưng nếu có người đến xin, Thái tử cũng bố thí hết. Năm người trong nhóm của Kiều-trần-như thấy Thái tử tịnh tọa tư duy, tu khổ hạnh, mỗi ngày chỉ ăn một hạt gạo hay một hạt mè, cũng có khi hai ngày hoặc bảy ngày mới ăn một hạt gạo, một hạt mè, nên năm người cũng tu khổ hạnh, luôn ở bên cạnh để hầu hạ Thái tử không lúc nào rời xa. Sau khi thấy Thái tử tu hành như thế, họ liền cử một người trở về thưa với Quốc sư và quan đại thần, thuật lại đầy đủ việc tu tập của Thái tử.

Bấy giờ Quốc sư và quan đại thần trở về cung, khuôn mặt buồn rầu, thân thể mệt mỏi, xơ xác, giống như người vừa đưa tiễn người thân chết mới đi chôn xong, nén đau thương mà trở về nhà. Lúc ấy người giữ cổng thành vội vàng vào trình tâu lên vua:

– Quốc sư và quan đại thần đã về đến ngoài cổng thành.

Vua nghe tâu thở hổn hển, nói không ra lời, chỉ còn biết gật đầu. Người gác cổng biết ý liền lớn tiếng truyền lệnh cho Quốc sư vào gặp vua. Vua quá buồn không thể nói được, hồi lâu mới nghẹn ngào hỏi:

– Thái tử là tính mạng của ta. Các khanh nay về có một mình, thì tính mạng ta làm sao còn được?

Quốc sư đáp:

– Chúng thần vâng lệnh đại vương đi tìm Thái tử, đến chỗ Tiên nhân Bạt-già hỏi thăm tin tức, Tiên nhân cho biết nơi Thái tử đến và thuật lại những lời Thái tử nói, chúng thần liền đi tới, nhưng giữa đường thì gặp Thái tử đang tĩnh tọa tư duy dưới bóng cây, tướng tốt chói sáng hơn cả mặt trời mặt trăng. Thần liền nói với Thái tử về nỗi sầu khổ của đại vương, phu

nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề và chánh phi Da-du-đà-la. Thái tử đã dùng những lời lẽ chân tình nói rằng có lý nào Thái tử không biết mối thâm tình của phụ vương và thân thích đối với Thái tử? Nhưng chỉ vì sợ các nỗi khổ sinh, già, bệnh, chết, yêu thương khiến phải xa cách nên Thái tử ra đi tìm đạo dứt trừ những nỗi khổ ấy. Từng lời từng chữ của Thái tử nói đều tỏ bày ý chí kiên định, vững vàng như núi Tu-di không thể lay chuyển được, rồi Thái tử bỏ chúng thần ra đi như vứt bỏ cỏ rác. Khi ấy chúng thần liền chọn năm người trong những người tùy tùng bảo đi theo hầu và dõi xem Thái tử đi về đâu và như thế nào. Sau đó có một người trong nhóm ấy về báo với chúng thần là trên đường đến chỗ hai vị đạo sĩ A-la-la và Ca-lan, Thái tử đã được thần lực của chư Thiên đưa qua sông Hằng. Khi Thái tử đến thành Vương xá, vua Tần-tỳ-sa-la đã đến chỗ Ngài dùng bao nhiêu cách khuyên Ngài đừng xuất gia, và hứa sẽ chia nửa đất nước hoặc cả quốc gia cho cai trị, hoặc trao binh quyền để đi chinh phục nước khác nhưng Thái tử đều không ưng thuận và lập tức ra đi, đến chỗ Tiên nhân hỏi về pháp hàng phục tâm, rồi lại đến rừng khổ hạnh Già-xà, tĩnh tọa tư duy bên dòng sông Ni-liên-thiền, mỗi ngày ăn một hạt gạo, một hạt mè.

Nghe Quốc sư và quan đại thần kể lại mọi việc xong, lòng vua Bạch Tịnh vô cùng buồn rầu toàn thân run lẩy bẩy, kinh hoảng tột độ. Nhà vua nói với hai vị đại thần:

– Thái tử đành bỏ niềm vui hưởng ngôi báu Chuyển luân vương, lìa xa tình thương yêu của cha mẹ và họ hàng thân thuộc vào rừng sâu tu khổ hạnh. Ta nay thật bạc phước nên phải chịu mất người con quý báu như vậy.

Nhà vua đem những lời của Quốc sư nói lại cho Ma-ha Ba-xà-ba-đề và Da-du-đà-la nghe rồi ra lệnh sắp xếp, chuẩn bị năm trăm cỗ xe, phu nhân Ma-ha Ba-xà-ba-đề và chánh phi Da-du-đà-la cũng cho năm trăm xe đến, mỗi xe đều chở đầy đủ mọi thứ cần dùng. Nhà vua bảo Xa-nặc:

– Ngươi đã đưa Thái tử đến chốn rừng sâu, nay ta truyền lệnh cho ngươi phải đưa ngàn cỗ xe chở lương thực và các thứ cần dùng này đến chỗ Thái tử rồi tùy thời mà dâng cho Thái tử đừng để người thiếu thốn, hết thì hãy về báo.

Xa-nặc vâng lệnh lãnh ngàn cỗ xe tức tốc ra đi. Đến nơi, thấy Thái tử thân hình gầy khô, chỉ còn da bọc xương, các đường gân máu lộ ra như gân của loài hoa Ba-la-xà, Xa-nặc liền cúi đầu đảnh lễ nơi chân Thái tử, quá cảm động nên ngã xuống đất ngất lịm, giây lát tỉnh lại ứa lệ thưa:

– Đại vương thương nhớ Thái tử ngày đêm không nguôi nên sai thần đem một ngàn cỗ xe chở đủ lương thực và vật dụng cần thiết cho Thái tử.

Thái tử trả lời Xa-nặc:

– Ta xa cha mẹ quê hương và đất nước đến đây để tìm con đường giải thoát, lẽ nào lại nhận những thứ vua cho đem đến?

Xa-nặc nghe thế lòng suy nghĩ: "Nay Thái tử không chịu nhận, vậy ta phải nhờ người đưa những xe này về tâu lại với vua, ta ở lại đây để chăm nom, hầu hạ Thái tử". Nghĩ thế xong, Xa-nặc liền sai một người đưa xe về còn mình thì ở lại âm thầm ngày đêm hầu hạ Thái tử không rời. Một hôm, Thái tử suy nghĩ: "Ta ăn mỗi ngày một hạt gạo, một hạt mè, có lúc bảy ngày mới ăn một hạt gạo, một hạt mè, thân thể nay gầy như cây khô. Ta tu khổ hạnh như thế đã sáu năm rồi mà không tìm được con đường giải thoát; thế mới biết đây không phải là phương pháp tu chân chánh, chi bằng Ta trở lại cách trước khi Ta ngồi dưới bóng cây Diêm-phù suy nghĩ cách xa lìa năm dục, tìm sự vắng lặng, đó là phương pháp đúng nhất. Nếu như nay Ta vẫn theo lối tu khổ hạnh hành xác mà đạt đạo thì những kẻ ngoại đạo sẽ nói rằng tu tập theo cách nhịn đói là nhân của Niết-bàn. Tuy Ta đã hạn chế từ từ sức lực của Ta nhưng cũng không vì thế mà đạt đạo. Ta nên ăn uống lại bình thường, sau đó mới thành đạo". Nghĩ xong, Thái tử đứng dậy đi xuống dòng sông Ni-liên-thiền tắm rửa. Tắm xong nhưng vì sức quá yếu nên Ngài không lên bờ được. Lúc ấy có vị Thiên thần làm cho cành cây bên bờ sà thấp xuống để Thái tử vịn mà lên bờ.

Lúc đó ở ngoài khu rừng có một mục nữ tên Nan-đà-ba-la được vị Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư đến khuyên:

– Nay Thái tử đang ở trong rừng, nàng nên đến cúng dường.

Nàng mục nữ nghe thế, lòng rất mừng vui. Ngay khi ấy bỗng có một đóa hoa sen ngàn cánh từ đất mọc lên, nở ra, bên trên đóa hoa có sẵn bát cháo sữa. Cô gái rất ngạc nhiên liền lấy bát cháo sữa ấy đem đến quỳ lạy, dâng cho Thái tử. Thái tử nhận bát cháo sữa và chú nguyện:

– Nay thí chủ cúng bát cháo sữa để khiến Ta dùng xong phục hồi được khí lực. Nguyện cho gia đình thí chủ được an vui, vô bệnh, sống lâu, trí tuệ đầy đủ.

Thái tử liền tuyên bố:

– Ta vì muốn cứu vớt chúng sinh nên nhận sữa này.

Chú nguyện xong, Ngài liền dùng bát cháo sữa ấy. Khí lực của Ngài dần dần phục hồi, thân thể tươi sáng, có thể đạt đạo Bồ-đề. Lúc ấy, năm vị nhóm ông Kiều-trần-như kinh ngạc nghĩ là Thái tử đã thoái chí nên cùng nhau quay trở về nơi của họ. Bồ-tát một mình đến dưới bóng cây Tất-bát-la và phát lời thệ nguyện:

– Ta ngồi nơi cội cây này, nếu không thành đạo quyết không đứng dậy.

Đức độ của Bồ-tát lớn lao đến nỗi đất trời cảm động, mặt đất khi ấy chấn động mạnh phát ra âm thanh lớn. Một con rồng mù nghe được tiếng ấy trong lòng vô cùng vui mừng nên hai mắt tự sáng, suy nghĩ: "Ta đã từng thấy điềm lành này của chư vị Cổ Phật trong quá khứ". Suy nghĩ xong, rồng liền từ đất vọt lên đến lễ nơi chân Bồ-tát. Lúc ấy có năm trăm con chim Thanh tước bay trên hư không vòng quanh Bồ-tát, trên không trung hiện ra các vầng mây lành nhiều màu rực rỡ, các làn gió thơm theo ánh sáng thổi đến. Lúc ấy rồng liền nói kệ ca ngợi Bồ-tát:

Bồ-tát bước đến đâu
Mặt đất đều chuyển động
Phát ra tiếng vang xa
Ta nghe mắt bừng sáng
Lại thấy trong không trung
Khổng tước bay quanh Ngài
Mây lành thật rực rỡ
Dịu mát làn gió thơm
Điềm lành này của Ngài
Giống như Phật quá khứ
Do vậy biết Bồ-tát
Sẽ thành đạo Chánh chân.

Lúc ấy Bồ-tát nghĩ: "Chư Phật trong quá khứ đã dùng tòa ngồi như thế nào để thành đạo Vô thượng?" Bồ-tát nội quán tự biết chư Phật đã dùng cỏ làm tòa ngồi. Vua trời Đế Thích biết ý nghĩ của Bồ-tát liền hóa thành một người trong tay đang ôm bó cỏ sạch sẽ, mềm mại đến trước Bồ-tát. Bồ-tát hỏi:

– Ông tên gì?

Người ấy đáp:

– Tôi tên là Cát Tường.

Bồ-tát nghe thế lòng rất vui mừng nghĩ: "Ta sẽ phá những điều không lành để thành đạo kiết tường".

Bồ-tát lại hỏi:

– Cỏ trên tay người có thể cho Ta được không?

Cát tường liền tặng bó cỏ cho Bồ-tát và thưa:

– Bồ-tát nếu đắc đạo, xin độ tôi trước.

Bồ-tát nhận cỏ trải ra làm tòa, thẳng thân ngồi kiết già trên tòa cỏ, theo đúng cách ngồi của chư Phật quá khứ và phát lời thệ nguyện:

– Không thành đạo Chánh giác, Ta quyết không rời khỏi tòa này.

Khi Bồ-tát phát lời nguyện ấy, trời rồng, quỉ thần đều vui mừng, gió mát lành từ bốn phương thổi tới, cầm thú bỗng im tiếng, cây không còn xào xạc, mây bay bụi cuốn đều sạch sẽ. Đó là điềm lành báo Bồ-tát sắp thành đạo. Cũng lúc ấy, ở trên không trung, tám bộ chúng trời, rồng… vui mừng nhảy múa ngợi khen, còn cung điện của Ma vương ở tầng trời thứ sáu tự nhiên rung động. Ma vương trong lòng buồn bực, tinh thần rối loạn, không còn tâm trí nghĩ đến việc thọ lạc, lo lắng suy nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm hiện đang ngồi tĩnh tọa nơi cội cây, lìa được ngũ dục, không bao lâu sẽ thành đạo Chánh giác. Nếu vị ấy thành đạo, sẽ đưa tất cả muôn loài vượt thoát cảnh giới của ta. Vậy nay trong lúc vị ấy chưa thành đạo, ta phải đến làm cho rối loạn". Người con của Ma vương tên là Tát-đà thấy cha có vẻ lo lắng liền đến thưa:

– Thưa cha, không rõ vì sao cha có vẻ buồn rầu lo lắng như vậy?

Ma vương đáp:

– Sa-môn Cù-đàm nay đang ngồi nơi cội cây tu hành và sắp đắc đạo. Đạo ấy vượt hơn hẳn đạo của ta nên ta muốn đến đấy phá hoại.

Người con vội can ngăn:

– Bồ-tát thanh tịnh vượt cả ba cõi, có thần thông và trí tuệ không gì là không rõ biết, tám bộ chúng trời, rồng… đều ngợi khen. Đối với Ngài, phụ vương không thể phá hoại được, chẳng may tạo ác sẽ tự chuốc lấy tai họa.

Ma vương có ba người con gái hình dung dáng điệu vô cùng mỹ miều, xinh đẹp, có nhiều phương cách để quyến rũ, làm mê hoặc lòng người, đứng đầu trong hàng Thiên nữ. Họ thường xông hương thơm ngát, đeo chuỗi ngọc đẹp. Người thứ nhất tên là Nhiễm Dục, người thứ hai tên Năng Duyệt Nhân, người thứ ba tên là Khả Ái Lạc, ba cô đến trước cha và hỏi:

– Không biết vì sao hôm nay cha lại rầu lo như vậy?

Ma vương bèn giải bày lòng mình với ba con gái:

– Hiện nay có Sa-môn Cù-đàm ở thế gian, mình mặc áo giáp Pháp, tay cầm cung tự tại, bắn mũi tên trí tuệ muốn thu phục chúng sinh, hủy hoại cảnh giới của ta. Nếu ta không có phương cách diệt trừ thì chúng sinh sẽ tin tưởng và đều theo về với vị ấy, cảnh giới ta sẽ trở nên trống rỗng, chính vì vậy mà ta buồn rầu. Trong lúc vị ấy chưa thành đạo, ta muốn đến phá

hoại làm gãy cây cầu đưa đến bờ giác của vị ấy.

Dự định như thế Ma vương liền tay cầm cung cứng và năm mũi tên cùng với con trai, con gái và chúng thiên ma kéo đến dưới cây Tất-bát-la thấy Đức Mâu-ni ngồi lặng lẽ không động, sắp vượt bể sinh tử của ba cõi. Ma vương lập tức tay trái cầm cung, tay phải cầm tên hét lớn bảo Bồ-tát:

– Người thuộc dòng Sát-đế-lợi, chết thật oan uổng, sao không mau rời khỏi đây, lên ngôi Chuyển luân vương, bỏ con đường xuất gia, thực hành bố thí sẽ được sinh lên trời hưởng thiên lạc, đó là đạo cao nhất, hơn cách tu tập này. Người là dòng dõi vua Chuyển luân mà lại đi làm khất sĩ, thật không xứng đáng. Nay nếu không đứng dậy thì ngồi yên mà hủy bỏ lời thệ nguyện. Với người, ta chỉ cần bắn một mũi tên. Các Tiên nhân khổ hạnh chỉ nghe tiếng cung tên của ta không người nào không kinh hồn, khiếp sợ, hoảng loạn, mất hết tinh thần; huống chi Cù-đàm, người sao chịu nỗi những mũi tên độc này. Nếu mau đứng lên sẽ được an toàn.

Ma vương dùng lời đe dọa Bồ-tát nhưng Bồ-tát vẫn an nhiên không chút kinh động. Ma vương liền phóng tên và đưa ma nữ đến. Khi ấy Bồ-tát mắt không nhìn nhưng những mũi tên ấy bỗng dừng lại ở khoảng không, mũi tên rơi xuống đất hóa thành những đóa sen. Lúc ấy ba nàng ma nữ liền nói với Bồ-tát:

– Nhân giả là bậc đức cao, trời người đều kính trọng nên cần có người hầu hạ. Chúng tôi nay tuổi còn trẻ, những Thiên nữ xinh đẹp nhất cũng không hơn được chúng tôi. Nay trời sai chúng tôi đến để ngày đêm hầu hạ Bồ-tát.

Bồ-tát nói:

– Các ngươi nhờ có trồng ít phước đức nên được sinh lên trời lại không nhớ nghĩ đến vô thường mà làm điều mê hoặc. Thân hình tuy đẹp mà lòng không đoan chính, tâm nhiều dục vọng bất thiện, chết ắt bị sa vào ba đường dữ, mang thân cầm thú khó mà thoát nạn. Nay các ngươi có ý muốn làm loạn tâm trí Ta, không phải tâm thanh tịnh. Hãy đi đi! Ta không cần các ngươi.

Khi ấy cả ba ma nữ bỗng biến thành ba bà lão tóc bạc, da nhăn răng rụng, nước miếng phều phào, gầy trơ xương, bụng to như cái trống, chống gậy lê bước đi, không thể lấy lại hình dáng như cũ.

Ma vương thấy tâm Bồ-tát quá vững mạnh liền nghĩ: "Ngày xưa trong núi Tuyết, ta từng bắn Ma-hê-thủ-la làm cho hoảng sợ, đánh mất tâm lành, thế mà nay không làm lay chuyển được Cù-đàm, cung tên và ba đứa con gái của ta cũng đều không lay chuyển được ông ấy làm ta thêm lo rầu giận

dữ. Ta phải dùng cách khác mới được". Nghĩ xong Ma vương dùng lời êm dịu khuyên dụ Bồ-tát:

– Nếu Ngài không ưa thích thọ hưởng thú vui của cõi người thì nay có thể lên cung trời, ta sẽ trao ngôi vị và năm món dục cho Ngài.

Bồ-tát đáp:

– Trong các đời trước ngươi do tu đôi chút hạnh bố thí nên nay được ngôi Tự tại Thiên vương. Phước báu ấy cũng có hạn, hết hạn sẽ bị chìm đắm trong ba đường, muốn thoát ra rất khó. Đó là nguyên nhân của tội khổ, chẳng phải điều Ta cần.

Ma vương hỏi Bồ-tát:

– Quả báo của ta Ngài biết rồi, vậy quả báo của Ngài ai biết?

Bồ-tát đáp:

– Quả báo của Ta chỉ có đất biết.

Bồ-tát vừa dứt lời, mặt đất liền rung động sáu cách. Lúc ấy một vị Địa thần tay cầm bình bảy báu cắm đầy hoa sen từ đất vọt lên nói với Ma vương:

– Xưa kia Bồ-tát đã từng đem đầu, mắt, não, tủy để bố thí cho chúng sinh, máu Ngài đã đổ ra thấm ướt khắp nơi. Đất nước, vợ con, châu báu… Bồ-tát đều đã bố thí, số ấy không thể kể xiết, chí để cầu đạo Vô thượng Chánh chân. Do đó ngươi nay không nên làm loạn động Bồ-tát.

Ma vương nghe thế lòng sinh sợ hãi, lông tóc dựng đứng. Vị Địa thần liền đảnh lễ Bồ-tát, dâng hoa cúng dường rồi biến mất.

Khi ấy Ma vương suy nghĩ: "Ta đã dùng cung mạnh tên sắt, cả ba con gái ta cũng đã dùng lời êm ái để mê hoặc mà vẫn không thể làm loạn tâm vị Cù-đàm này. Nay ta phải huy động hết tất cả phương tiện và lực lượng quân ma dùng sức mạnh uy hiếp ông ta". Ma vương vừa nghĩ xong lập tức quân ma hiện ra đầy cả không trung với hình dáng quái dị. Kẻ thì cầm kiếm, kích, đầu đội đai thọ, tay cầm chày sắt; cả đoàn mang theo rất nhiều các loại khí giới. Bọn chúng thân người nhưng đầu lại là đầu các loại thú như cá, heo, lừa, ngựa, sư tử, rồng hoặc như gấu, cọp, các loài thú khác. Có loài nhiều đầu, mỗi mặt một con mắt, hoặc nhiều mắt; hoặc bụng to thân dài, hoặc ốm trong như không có bụng; hoặc chân dài gối lớn; hoặc gót chân to, bắp chân mập; hoặc móng dài răng nhọn; hoặc đầu ở trước ngực; hoặc có nhiều thân mình mà chỉ có hai chân; hoặc mặt lớn, mặt ở một bên; hoặc sắc mặt như tro đất; hoặc mình phóng khói lửa; hoặc lỗ tai to như lỗ tai voi trùm cả núi; hoặc tóc dài lõa thể; hoặc sắc mặt nửa đỏ nửa trắng;

hoặc môi xệ chấm đất; hoặc dưới mặc khố trên mặc áo da cọp, da sư tử, da rắn hoặc rắn quấn quanh người; hoặc trên đầu lửa bốc; hoặc mắt trợn tay quơ; hoặc đi ngang hoặc nhảy nhót; hoặc lăn lộn trên không trung; hoặc chạy bộ la hét... không biết bao nhiêu loài có hình dạng quái ác như thế bao xung quanh như muốn xé xác Ngài. Hoặc làm bốn phía khói, lửa bốc cháy rực trời; hoặc nổi lên âm thanh cuồng loạn, vang động, khắp các hang núi, gió, lửa, khói bụi mờ mịt không thể nhìn thấy gì cả. Nước trong bốn biển cùng lúc trào dâng. Các chúng trời, người, rồng, quỷ… theo bảo hộ Bồ-tát đều giận bọn ma chúng đến nỗi máu từ các lỗ chân lông ứa ra. Các vị trời ở cõi Tịnh cư thiên thấy bọn ma làm rối loạn Bồ-tát nên vì lòng từ bi, sợ chúng làm tổn hại Ngài liền xuống đứng trên hư không quan sát thấy vô số vô lượng quân ma vây quanh Bồ-tát gầm rú, kêu gào thật hung tợn làm vang động trời đất, nhưng Bồ-tát vẫn ngồi bất động, gương mặt không đổi sắc, khác nào Sư tử ở giữa đàn nai nên đều cất lời khen ngợi:

– Ôi thật là kỳ diệu! Chưa từng thấy bao giờ! Bồ-tát chắc chắn sẽ thành Chánh giác.

Ma quân khi ấy gấp rút đem hết lực lượng đến phá Bồ-tát. Chúng hoặc trợn mắt nghiến răng, hoặc bay nhảy loạn xạ ngang qua trước Bồ-tát, nhưng Bồ-tát xem chúng như trẻ con đùa giỡn. Ma vương càng giận dữ gia tăng sức phá phách, Bồ-tát lấy sức từ bi khiến những kẻ ôm đá không sao nhấc lên được; ôm lên được thì lại không đặt xuống được. Dao bay, kiếm phóng đều dừng lại ở giữa khoảng không. Sấm chớp, mưa lửa đều hóa thành hoa năm sắc. Rồng dữ phun độc, độc ấy biến thành gió thơm. Bao nhiêu thứ dữ nhằm làm hại Bồ-tát nhưng không thể đụng đến Ngài.

Ma vương có một người chị và một người em tên là Di-già và Ca-lợi, cả hai đều cầm vũ khí là đầu lâu người chết, đến trước Bồ-tát làm nhiều cử chỉ quái dị để làm loạn tâm Ngài. Toàn bộ chúng ma quân đều hiện thân hình kinh dị muốn khủng bố Bồ-tát, nhưng tất cả đều không động được một sợi lông của người. Ma vương thấy vậy trong lòng càng uất ức, buồn lo, rầu rĩ.

Lúc ấy trong không trung có vị Thiên thần tên Phụ Đa ẩn thân và lên tiếng:

– Ta thấy Đức Mâu-ni tâm ý an tịnh, hỷ xả, không chút oán hận. Chúng quân ma khởi lên lòng thâm độc phá hoại mà Ngài vẫn không oán hờn. Các loại quỉ ác ngu ngốc, chúng ngươi chỉ tự làm mình mệt nhọc, hoàn toàn không được lợi gì cả. Nay nên bỏ tâm giận dữ toan phá hoại Ngài bởi vì miệng các ngươi dù có thể thổi lay động núi Tu-di, có thể làm cho lửa

lạnh đi, nước nóng lên, đất cứng bị mềm nhão, nhưng các ngươi không thể hại Bậc Bồ-tát đã trải qua nhiều kiếp tu tập thiện quả, thiền định chân chánh, tinh cần tu hành các pháp môn, nên trí tuệ an tịnh, sáng suốt, bốn công đức ấy không thể diệt trừ được. Nếu không trải thân qua vô lượng khổ khó ấy thì không thể đạt được quả Chánh giác. Như ngàn mặt trời soi sáng tất diệt hết bóng tối, dùi cây được lửa, đào đất được nước, chăm lo tu tập các pháp thì có thể đạt được điều mong muốn. Chúng sinh ở đời đang bị chìm đắm trong ba độc không có người cứu vớt; vì lòng từ bi, Bồ-tát tìm thuốc trí tuệ vì đời mà trị bệnh, các ngươi sao lại quấy phá như vậy? Chúng sinh trong thế gian mê mờ, phiền não, vô trí, tà kiến; nay Ngài mở bày pháp nhãn, dắt dẫn chúng sinh để họ tu tập theo chánh đạo, sao các ngươi lại quấy rối Bậc Đạo Sư? Đó là điều không thể làm được, giống như nơi đồng trống mà xem thường người dẫn đường. Chúng sinh bị rơi vào đêm tối mờ mịt, hoang mang không biết đường nơi đâu, Bồ-tát vì họ mà thắp đèn trí tuệ lớn, các ngươi sao lại muốn thổi tắt đi? Chúng sinh bị chìm đắm trong bể sinh tử, Bồ-tát vì họ mà tạo thuyền trí tuệ sao các ngươi lại muốn làm cho thuyền đắm? Bồ-tát lấy nhẫn nhục làm mầm, tâm kiên định làm rễ, dùng chánh pháp vô thượng để đạt quả vị Phật-đà, sao các ngươi lại chặt phá? Tham, sân, si trói buộc chúng sinh, Bồ-tát tu tập khổ hạnh vì muốn giải thoát cho họ. Hôm nay Ngài quyết định ngồi kiết già thiền định nơi cội cây này để thành đạo vô thượng, nơi ấy chính là tòa kim cang của chư Phật quá khứ, các vùng đất khác dù rung chuyển nhưng vùng đất ấy vẫn không rung động. Ngài đã nhập vào định nhiệm mầu, chẳng người nào có thể lay chuyển được. Ma vương, ngươi phải sinh lòng vui mừng, dứt tâm kiêu căng, sửa đổi suy nghĩ để phụng sự Ngài.

Ma vương nghe những lời ấy, lại thấy Bồ-tát vẫn điềm nhiên nên xấu hổ không còn lòng kiêu mạn, theo lời khuyên trở về cung ma. Chúng quân ma tan rã, lòng đầy buồn bã, khốn khổ, không còn chút uy vũ nào, khí giới bỏ rơi ngổn ngang khắp rừng núi.

Khi ác ma đi rồi, Bồ-tát tâm yên tĩnh, vắng lặng không động. Trên trời không một bóng mây, gió ngừng thổi, vầng tịch dương cuối ngày như sáng lên gấp bội, bóng nguyệt hằng vừa ló dạng nhẹ soi khắp nơi, các chòm sao trời như rực rỡ hẳn, tất cả mọi thứ u ám, tối tăm không còn làm trở ngại. Trên hư không, chư Thiên tung hoa đẹp xuống như mưa, tấu nhạc cúng dường Bồ-tát.

Vào đêm mồng bảy tháng hai, Bồ-tát dùng sức từ bi hàng phục Ma vương xong liền phóng hào quang lớn và nhập định suy nghĩ về chân lý.

Từ trong các pháp thiền định tự tại, Bồ-tát biết được trong vô lượng kiếp ở quá khứ, bỏ thân mạng ở chỗ này sinh đến chỗ kia và đã tạo những nghiệp thiện ác gì, cha mẹ họ hàng, giàu nghèo, sang hèn, thọ yểu và tên họ như thế nào đều biết rõ. Sau đó Bồ-tát liền khởi lòng đại Bi đối với chúng sinh suy niệm: "Tất cả chúng sinh không có người cứu vớt nên luân hồi trong năm đường không biết bến đâu. Năm đường ấy đều giả dối, không chân thật, thế mà chúng sinh ở trong ấy cứ mãi đùa giỡn trong khổ lạc". Bồ-tát nghĩ như thế cho đến hết canh một.

Vào lúc giữa đêm, Bồ-tát đạt được Thiên nhãn minh. Bồ-tát xem xét mọi việc trong thế gian đều thấy rất rõ ràng như tự thấy hình dung mình trong gương. Ngài thấy vô số chúng sinh với nhiều chủng loại, chết ở đây sinh ở kia, tùy theo nghiệp thiện ác mà thọ quả báo khổ vui; thấy chúng sinh bị trừng phạt trong địa ngục như đổ nước đồng sôi vào miệng, hoặc ôm cột đồng nóng đỏ, hoặc nằm giường gai, hoặc bị rang đốt trong chảo sắt, hoặc bị nướng trên lửa, hoặc bị cọp beo, lang sói ăn thịt, có người nấp dưới bóng cây để trốn lửa nhưng những lá cây khi rụng xuống lại biến thành đao kiếm cắt đứt thân thể, hoặc bị cưa búa cưa chặt tứ chi, hoặc bị ném vào dòng sông lửa đầy tro bụi, hoặc bị ném vào hầm phân uế… chịu bao nhiêu thứ khổ nhưng do nghiệp báo phải chết đi sống lại để chịu cảnh ấy. Bồ-tát thấy những hình phạt ấy rồi, quán niệm: "Những chúng sinh ấy vốn vì cái vui ở thế gian nên tạo các nghiệp ác, nay gặp quả báo thật là đau khổ. Nếu người nào thấy được quả báo như thế thì sẽ không có ý làm việc ác."

Bồ-tát lại xem xét cõi súc sinh, thấy rõ các loại súc sinh tùy theo giống loài mà phải mang những hình dáng xấu xa, có loài xương thịt, gân sừng, răng lông bị người giết thịt hay bắt chuyên chở nặng nề, đói khát thiếu thốn không ai biết đến, hoặc bị xỏ mũi, hoặc bị cột đầu, thường cung cấp thịt cho người, lại cùng đồng loại ăn thịt lẫn nhau, chịu bao nhiêu nỗi khổ như thế. Bồ-tát thấy thế sinh tâm đại Bi liền nghĩ: "Những chúng sinh ấy luôn phải lấy thân thể, sức lực để phục vụ cho con người và còn bị đánh đập đói khát thống khổ đều do bao nghiệp dữ nên chịu quả báo như thế."

Bồ-tát lại xem xét tiếp cõi ngạ quỷ, thấy chúng thường ở những nơi tối tăm, chưa từng thấy ánh sáng mặt trời, mặt trăng và cũng không trông thấy nhau, phải mang thân thể lớn dài, bụng to như Thái sơn nhưng cổ lại nhỏ như cây kim, trong miệng thường có lửa bốc cháy, luôn luôn bị đói khát hành hạ đến ngàn muôn vạn năm không nghe được tiếng "ăn". Nếu gặp trời mưa thì hạt nước biến thành hạt ngọc lửa, nếu vào nơi sông biển ao hồ thì thấy nước biến thành nước đồng sôi, tro bụi mịt mù, thân thể cử

động bước đi tạo ra tiếng như người kéo năm trăm cỗ xe, từng đoạn thân thể đều có lửa đốt. Bồ-tát thấy ngạ quỉ chịu bao nhiêu điều khổ như thế nên khởi tâm đại Bi suy nghĩ: "Những chúng sinh đó vốn có tính keo bẩn, chỉ lo chứa của cải, không biết bố thí nên nay phải chịu những tội báo này. Nếu người nào thấy được nỗi thống khổ ấy chắc sẽ phát tâm bố thí, không còn keo kiệt. Nếu như không có tài sản, họ cũng phải cắt thịt bố thí".

Bồ-tát lại quan sát ở nhân gian, thấy con người bắt đầu từ thân trung ấm theo dục mà vào thai, cha mẹ hòa hợp do niệm điên đảo sinh ra tâm ái, tức là lấy điều bất tịnh làm thân mình. Khi đã vào thai ở trong bụng mẹ, thân thể bị đun nóng như nỗi khổ ở địa ngục, đến đủ mười tháng mới sinh ra. Lúc mới sinh, được người khác bồng ẵm, xúc chạm thô rít nên đau đớn, thống khổ như bị đao gươm châm chích, chẳng bao lâu lại đến già chết, rồi lại sinh ra làm trẻ con … cứ thế trôi lăn trong năm nẻo không thể tự tỉnh. Sau khi nội quán, Bồ-tát khởi tâm đại Bi, suy nghĩ: "Tất cả chúng sinh đều có nỗi khổ như thế nhưng tại sao họ cứ ở trong cảnh ấy tham đắm các món dục cho đó là vui, không thể dứt trừ nguồn cội điên đảo".

Cuối cùng Bồ-tát quán sát cõi trời, thấy các vị Thiên tử thân thể trong sạch, không bị bụi nhơ, như ngọc lưu ly sáng láng, đôi mắt sạch trong không bụi. Có vị trụ ở đỉnh núi Tu-di, hoặc ở bốn phía núi Tu-di, hoặc ở giữa hư không, lòng thường vui vẻ không có mối lo, thường tấu nhạc trời để làm vui, không biết ngày đêm, khắp nơi bốn phương nơi nào cũng tuyệt diệu. Bồ-tát thấy chư Thiên ở phương Đông mê đắm nhiều năm, quên sự chuyển đời, chư Thiên ở phương Tây cũng mãi mê thọ lạc, ngày qua tháng lại không nghĩ đến việc thác sinh, các phương Nam, phương Bắc đều như thế. Ăn uống, áo quần hễ nghĩ tới là có ngay. Tuy có những điều vừa ý như thế nhưng cũng bị lửa dục nung nấu. Đến lúc phước ở cõi trời hết thì năm tướng chết hiện ra: một là hoa trên đầu héo, hai là mắt nháy, ba là ánh sáng trên thân không còn, bốn là dưới nách mồ hôi xuất, năm là tự nhiên rời khỏi tòa ngồi của mình. Các quyến thuộc nhìn thấy năm tử tướng ấy hiện ra sinh tâm quyến luyến. Vị Thiên tử ấy tự thấy thân mình hiện năm tử tướng lại thêm các quyến thuộc quyến luyến nên ngay khi đó sinh lòng đau khổ. Bồ-tát thấy các Thiên tử như vậy nên khởi tâm đại Bi suy nghĩ: "Các vị Thiên tử vốn tu tập ít điều thiện nên được thọ hưởng lạc thú cõi trời nhưng khi sắp hết phước cũng vẫn sinh khổ não, mạng chung bỏ thân trời vẫn có thể đọa vào ba đường ác. Mục đích tu là để cầu quả báo vui, nhưng họ được rồi lại vẫn ít vui nhiều khổ, giống như người đói ăn thức ăn độc, trước có thể ngon miệng nhưng sau đó là tai họa. Bậc trí lại ham cái vui ấy sao? Chư Thiên ở cõi Sắc và Vô sắc giới thấy thọ mạng lâu dài liền cho là có vui lâu

dài, đến khi thấy tướng suy hoại cảm thấy đau khổ, sinh ra tà kiến phỉ báng, cho là không có nhân quả vì thế mà bị trôi lăn trong ba đường chịu đủ mọi nỗi khổ".

Bồ-tát dùng Thiên nhãn xem khắp năm đường khởi tâm từ bi suy nghĩ: "Trong ba cõi không một chút vui" suy nghĩ như thế đến tận nửa đêm. Sang canh thứ ba, Bồ-tát xem xét chúng sinh do nhân duyên gì mà có già chết? Và biết rõ chính do có sinh nên có già chết, nếu xa lìa sinh thì không có già chết. Lại hiện tượng sinh ấy không phải từ trời sinh xuống, không phải tự nhiên sinh mà do từ nhân duyên sinh ra. Do tham dục với Sắc và Vô sắc nên sinh ra nghiệp. Bồ-tát lại quán nghiệp trong Tam hữu từ đâu sinh, liền biết từ Bốn thủ sinh ra. Cứ thế Bồ-tát nội quán thấy rõ bốn thủ từ ái sinh, ái từ thọ sinh, thọ từ xúc sinh, xúc từ lục nhập sinh, lục nhập do danh sắc sinh, danh sắc từ thức sinh, thức từ hành sinh, hành từ vô minh sinh ra. Nếu diệt được vô minh thì diệt được hành, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì già chết, lo buồn, sầu thương diệt. Cứ như thế Bồ-tát nội suy, quán niệm mười hai nhân duyên theo hai chiều thuận, nghịch đến canh ba thì phá được vô minh. Vầng thái dương vừa hiện, Bồ-tát tìm được ánh sáng trí tuệ, tâm đoạn trừ hoàn toàn tập khí phiền não chướng ngại và thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí.

Khi ấy Như Lai suy nghĩ về tám Thánh đạo chân chánh, là con đường mà ba đời chư Phật đã đi để đến Niết-bàn, nay Ngài đã thể đạt được, thành tựu trí tuệ vô ngại. Lúc ấy toàn mặt đất hiện ra mười tám tướng chấn động, khắp nơi đều sạch trong, không có một mảy bụi trần, trống trời tự phát ra tiếng, gió thơm thổi lên êm ái mát mẻ, mây lành nhiều sắc tuôn mưa cam lộ, hoa quả ở trong các khu lâm viên bỗng nảy lộc, kết trái dù không phải mùa. Từ trời cao rơi xuống các loại hoa quý như hoa Mạn-đà-la, Đại Mạn-đà-la, Mạn-thù-sa và Đại Mạn-thù-sa, hoa vàng, hoa bạc, hoa lưu ly… Hoa sen bằng bảy báu phủ đầy quanh cây Bồ-đề đến ba mươi sáu do-tuần. Cùng lúc đó chư Thiên tấu Thiên nhạc, đốt hương, ca hát, khen ngợi, tay cầm bảo cái, tràng phan hiện ra đầy khắp hư không mà cúng dường Đức Như Lai. Tám bộ chúng rồng, thần… đều cúng dường như thế. Ngay lúc ấy tất cả chúng sinh đều khởi lòng từ yêu thương, không có ý tưởng giận dữ làm hại, vui mừng phấn chấn như thấy được Thánh tích, không sợ hãi mà ôn hòa, không kiêu căng, không keo kiệt, ganh tị dối trá. Các Thiên tử ở cõi trời Ngũ Tịnh cư, nơi đã xa lìa các trạng thái tâm hỷ lạc cũng đều vui mừng không kềm chế được. Nỗi thống khổ ở địa ngục tạm thời giảm bớt, chúng

sinh ở cõi đó đều khởi sinh niệm hoan hỷ, tất cả loài súc sinh hay ăn thịt nhau bỗng không còn lòng ác, ngạ quỉ no đủ không còn đói khát. Những nơi u ám của thế giới, nơi mặt trời mặt trăng chưa bao giờ chiếu tới nay bỗng sáng tỏ, chúng sinh trong các cõi ấy thấy được nhau đều thắc mắc tại sao nơi đây bỗng nhiên có chúng sinh. Vị Pháp Vương Đại Thánh xuất hiện khai sáng cho đời, dùng ánh sáng chánh pháp phá bỏ màn phi pháp u tối, làm cho mọi nơi đều sáng rỡ. Vương tổ Cam Giá bỏ ngôi học đạo đạt được Ngũ thông, do tu Thập thiện nên được sinh lên trời, lúc ấy cũng dùng thần thông đến bên cội Bồ-đề, từ hư không vui mừng chắp tay khen ngợi:

– Trong dòng họ Cam Giá của chúng ta, có người diệt được phiền não thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí, làm con mắt cho thế gian. Thật là lạ lùng đặc biệt!

Tất cả chúng sinh đều hoan hỷ tột độ, chỉ có Ma vương là ôm lòng phiền muộn.

Bấy giờ Đức Như Lai trong bảy ngày vẫn ngự tại cội Bồ-đề tư duy nội quán: "Ta ở tại đây diệt hết phiền não, những việc phải làm đã làm xong, bản nguyện hoàn thành. Pháp mà Ta chứng được thật là vi diệu, chỉ có Phật và Phật mới hiểu được. Toàn thể chúng sinh trong đời ngũ trược bị che khuất bởi tham muốn, giận dữ, ngu si, tà kiến, kiêu mạn, dua nịnh, phước đức mỏng manh, căn trí trì độn, không có trí tuệ làm sao có thể hiểu được pháp mà Ta đã chứng. Nếu nay Ta vì họ mà chuyển pháp luân chắc họ sẽ mê mờ, nghi ngờ, không thể tin theo rồi sinh chê bai mà bị sa vào đường ác chịu bao thống khổ, vậy Ta nên yên lặng mà vào Niết-bàn". Khi đó Đức Như Lai nói kệ:

Đường Thánh thật khó đi
Quả trí tuệ khó đạt
Ta trong khó khăn ấy
Mọi việc làm đã xong
Trí tuệ Ta đạt được
Là vi diệu đệ nhất
Tánh chúng sinh trì độn
Chìm đắm trong mê mờ
Trôi theo dòng sinh tử
Không thể trở về nguồn
Các loài đều như thế
Làm sao cứu vớt được.

Bấy giờ vị Đại phạm thiên thấy Như Lai đã chứng Thánh quả mà yên

lặng không chuyển pháp luân, lòng buồn rầu suy nghĩ: "Thế Tôn đã từng vô lượng kiếp vì chúng sinh ở lâu dài trong sinh tử, lìa bỏ ngôi vị, vợ con, cho đến đầu, mắt, não, tủy, chịu bao khổ sở, nay nguyện đã thành, chứng Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sao lại lặng yên không chuyển pháp luân, nếu thế chúng sinh sẽ phải chìm mãi trong biển sinh tử. Ta nay phải đến cầu xin Phật chuyển pháp luân". Nghĩ thế rồi, vị Phạm thiên rời Thiên cung đến chỗ Đức Như Lai nhanh như khoảng thời gian một lực sĩ co duỗi cánh tay. Đến nơi, Phạm thiên cung kính chắp tay, lễ xuống chân Phật, nhiễu quanh trăm ngàn vòng rồi ngồi sang một bên chắp tay, quỳ bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, Ngài từ xưa đến nay từng ở mãi trong sinh tử bỏ cả thân đầu mắt để bố thí, chịu bao nỗi khổ, chỉ vì chúng sinh mà tu tập tất cả đức hạnh, nay đã thành đạo, sao Ngài lại lặng yên không chuyển pháp luân. Chúng sinh đang chìm trong đêm dài sinh tử, rơi vào vô minh, thật khó biết khi nào ra khỏi, nhưng cũng có chúng sinh trong đời trước được gần gũi bạn lành, vun trồng các công đức nên có thể nghe pháp, nhận lãnh đạo Thánh, vậy xin Thế Tôn thương xót hãy vì những chúng sinh đó mà chuyển pháp luân.

Trời Đế Thích và trời Tha hóa tự tại cũng đến khuyến thỉnh Như Lai hãy vì chúng sinh mà chuyển pháp luân.

Lúc ấy Đức Thế Tôn bảo các vị Thiên vương:

– Ta cũng muốn vì tất cả chúng sinh chuyển pháp luân, nhưng chỉ vì pháp mà Ta chứng được vô cùng vi diệu, sâu xa, khó hiểu khó bàn, chúng sinh thật khó có thể tin và vâng theo, lại sinh lòng phỉ báng mà phải sa vào địa ngục. Ta nay vì thế mà yên lặng.

Trời Phạm thiên và Đế Thích phải ba lần khuyến thỉnh, đến hết ngày thứ bảy, Phật mới yên lặng nhận lời. Chư Thiên biết Phật đã nhận lời liền cúi lạy xuống chân Phật rồi trở về Thiên cung.

Sau khi nhận lời khuyến thỉnh của Phạm thiên và Đế Thích, Thế Tôn liền dùng Phật nhãn quán sát, thấy rõ chúng sinh có ba bậc thượng căn, trung căn và hạ căn; các phiền não cũng có ba loại thượng, trung và hạ. Quan sát như thế cho đến mười bốn ngày, Phật lại nghĩ: "Ta nay sắp mở cửa cam lộ nhưng ai xứng đáng là người đầu tiên được nghe pháp? Tiên nhân A-la-la là người thông tuệ, có thể hiểu được giáo pháp này. Vị ấy từng nguyện là nếu Ta thành đạo thì độ ông ta trước". Thế Tôn vừa nghĩ như thế thì trong không trung có tiếng:

– Tiên nhân A-la-la vừa qua đời đêm hôm qua.

Đức Thế Tôn đáp:

– Ta cũng đã biết đêm qua ông ấy qua đời.

Phật lại nghĩ: "Tiên nhân Ca-lan căn tánh lanh lợi, có thể hiểu được giáo pháp của Ta, xứng đáng được nghe pháp trước tiên". Trong không trung lại có tiếng nói:

– Tiên nhân Ca-lan cũng đã vừa qua đời đêm hôm qua.

Thế Tôn cũng đáp như trước rồi Ngài lại nghĩ: "Năm anh em Kiều-trần-như theo lệnh Quốc sư và quan đại thần ở lại chăm nom, hầu hạ Ta, đều là những người thông minh. Ngoài ra trong đời quá khứ, họ đã phát nguyện với Ta là mong được nghe pháp trước tiên, Ta nay nên vì năm người này mà mở cửa chánh pháp". Lại nghĩ: "Chư Phật quá khứ chuyển pháp luân đều tại vườn Lộc dã, trụ xứ của các vị Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại, năm người kia cũng cư trú nơi ấy. Ta nay nên đến đó chuyển đại pháp luân". Nghĩ thế rồi, Thế Tôn đứng dậy đi đến nước Ba-la-nại.

Bấy giờ có năm trăm người lái buôn do hai vị thương chủ là Bạt-đà-la-tư-na và Bạt-đà-la-lê dẫn đầu đang đi qua cánh đồng trống. Một vị Thiên tử hiện đến nói với họ:

– Có Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện, khai hóa cho đời, là ruộng phước cao quý bậc nhất. Các người nên đến trước Ngài cúng dường.

Vị thương chủ nghe vị Thiên tử nói như thế, mừng rỡ khen ngợi và hỏi:

– Lời dạy ấy thật là tốt lành! Đức Thế Tôn giờ ở nơi đâu?

Vị Thiên tử đáp:

– Không lâu nữa, Thế Tôn sẽ đi ngang qua đây.

Lúc ấy Như Lai có vô số chư Thiên hộ tống đến thôn Sa-bạt-lợi. Hai người lái buôn thấy Đức Như Lai tướng mạo uy nghi trang nghiêm, lại thấy chư Thiên vây quanh trước sau hộ tống nên lòng càng vui mừng bèn dùng mật ong và đường dâng lên cúng dường Phật. Lúc ấy Thế Tôn nghĩ: "Chư Phật trong quá khứ dùng Bát-đa-la để đựng thức ăn". Bốn vị Thiên vương biết ý nghĩ của Phật nên mỗi vị đem một cái bát đến dâng cho Phật. Đức Thế Tôn nghĩ: "Nếu Ta nhận bát của một vị thì các vị kia sẽ không vui" nên Ngài nhận hết và đặt bốn cái bát lên nhau, dùng bàn tay ấn xuống thành một bát, bốn cạnh bát hiện lên rất rõ. Thế Tôn chú nguyện:

– Nay các ông cúng dường các món này, mong Ta dùng xong sẽ tăng

khí lực, Ta cũng chú nguyện cho các ông được sức khỏe, bền tâm, vui vẻ, an lạc, yên ổn không bệnh tật, sống lâu và được thiện thần phù hộ. Do cúng dường trai thực sẽ dứt được gốc rễ ba độc, tương lai sẽ đạt tam kiên pháp, thông minh trí tuệ, hết lòng tin tưởng Phật pháp, sinh ra ở đâu cũng đều có chánh kiến, không mê muội. Trong hiện tại cha mẹ vợ con, quyến thuộc thân thích đều sum vầy, không có những chuyện quái lạ, chẳng lành xảy ra, người trong gia đình có ai làm ác mà đọa vào đường dữ sẽ do phước báu bố thí này được sinh trong cõi người, cõi trời, không khởi tà kiến, tiến tu công đức, thường được ở gần chư Phật Như Lai, được nghe pháp nhiệm mầu, chứng được chân lý đầy đủ như ý nguyện.

Đức Thế Tôn chú nguyện xong mới thọ thực. Sau khi thọ thực, rửa tay và bát xong, Ngài truyền pháp tam quy cho các thương gia: quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng-già ở tương lai. Trao truyền pháp tam quy xong, Đức Phật từ giã đi tiếp đến vườn Lộc dã, với oai nghi đĩnh đạc thanh thoát giống như Nga vương. Trên đường, Phật gặp một người ngoại đạo tên là Ưu-bà-già. Vị ngoại đạo ấy thấy tướng tốt trang nghiêm, các căn tĩnh lặng của Phật cho là điều kỳ diệu nên nói kệ khen ngợi:

Chúng sinh ở thế gian
Đều bị ba độc trói
Các căn lại phóng dật
Bị ngoại cảnh cuốn lôi
Nhưng nay thấy Nhân giả
Các căn thật vắng lặng
Ắt đạt đạo giải thoát
Chắc thế không còn nghi
Thầy Nhân giả là ai?
Tên họ gọi là gì?

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

Ta nay đã vượt thoát
Khỏi cảnh giới chúng sinh
Pháp vi diệu sâu xa
Ta nay đã biết hết
Ba độc và năm dục
Đoạn hẳn không còn nữa
Như hoa sen trong bùn
Không nhiễm nước bùn hôi
Tự chứng Bát chánh đạo
Không thầy không bạn bè

Dùng trí tuệ thanh tịnh
Hàng phục được Ma vương
Nay đạt đạo Chánh giác
Xứng là Thầy trời người
Thân miệng ý toàn tịnh
Nên hiệu là Mâu-ni
Muốn đến Ba-la-nại
Để chuyển chánh pháp luân
Điều mà trời, người, ma
Không sao giảng nói được.

Ưu-bà-già nghe bài kệ xong, lòng sinh vui mừng khen là chưa từng có, chắp tay cung kính nhiễu quanh Thế Tôn, từ biệt ra đi. Đi một đoạn, Ưu-bà-già còn quay lại nhìn, không thấy Thế Tôn nữa mới đi hẳn.

Đức Thế Tôn đi tiếp đến bờ sông A-xà-ba-la thì trời đã chiều tối nên phải dừng chân nghỉ rồi ngồi nhập định suốt bảy ngày trong mưa gió. Tại dòng sông ấy, có vị Long vương tên Mục-chân-lân-đà thấy Phật nhập định liền dùng thân quấn quanh Phật bảy vòng suốt trong bảy ngày. Sau bảy ngày vị ấy liền biến thành hình người cúi đầu lễ dưới chân Phật thưa:

– Thế Tôn ngồi ở đây suốt trong bảy ngày không ngại trời mưa gió sao?

Đức Thế Tôn nói kệ đáp:

Chư Thiên và người đời
Vui thích trong ngũ dục
So với vui thiền định
Không thể nào sánh bằng.

Long vương nghe lời kệ của Phật vui mừng hớn hở cúi đầu lễ xuống chân Phật rồi trở về Long cung. Đức Thế Tôn lại tiếp tục đi đến thành Ba-la-nại, chỗ của năm vị Kiều-trần-như, Ma-ha-na-ma, Bạt-ba, A-xá-bà-xà, Bạt-đà-la-xà cư trú. Năm người ấy thấy Phật từ xa đang đi đến liền bàn với nhau:

– Sa-môn Cù-đàm bỏ lối tu khổ hạnh, thoái thân trở lại thọ hưởng thú vui ăn uống không còn tâm đạo nữa. Nay ông ta đến đây chúng ta không cần đứng lên tiếp đón, cũng không làm lễ kính, thăm hỏi. Nếu ông ấy muốn cần một chỗ ngồi thì cứ tự ý chọn chỗ để ngồi.

Nói xong, họ đều yên lặng nhưng khi Phật đến gần thì năm người tự động đứng dậy lạy chào, vội vàng cung kính tiếp đón, làm những việc như lúc trước, người tiếp đỡ y bát, người lấy nước rửa, người rửa chân cho

Phật… Ai cũng làm ngược lại những lời đã giao ước, nhưng vẫn như trước, gọi Phật là Cù-đàm.

Bấy giờ Đức Thế Tôn hỏi anh em Kiều-trần-như:

– Các người cùng đồng ý với nhau là gặp Ta không đứng dậy, nay sao lại trái với lời hẹn ước, vội đứng dậy tiếp đón hầu hạ Ta?

Năm người nghe hỏi trong lòng hổ thẹn liền thưa:

– Cù-đàm đi đường có mỏi mệt không?

Thế Tôn hỏi:

– Sao các người đối với Bậc Vô Thượng Tôn lại gọi tên họ như thế? Lòng Ta tuy không chấp trách sự hủy báng hay khen ngợi, không có tâm phân biệt nhưng các người kiêu căng sẽ chuốc lấy quả báo dữ. Ví như đối với lễ nghi ở thế gian, con còn không thể gọi cha mẹ bằng tên, huống chi Ta nay là cha mẹ của tất cả.

Cả năm vị nghe những lời dạy ấy lại càng hổ thẹn, thưa với Phật:

– Chúng con ngu si không trí tuệ, không biết nay Ngài đã thành Chánh giác. Vì sao? Vì trước kia thấy Như Lai tu khổ hạnh sáu năm, ngày ăn một hạt gạo, một hạt mè mà nay trở lại hưởng thú vui ăn uống; do đó chúng con tưởng Phật chưa đạt đạo.

Phật bèn nói với năm người:

– Các ông chớ dùng trí nhỏ để đo lường đạo Ta thành hay chưa thành đạo. Vì sao? Vì khi thân xác khổ thì tâm loạn, thân vui sướng thì lòng sẽ say đắm. Do đó khổ và vui, cả hai đều không phải là nguyên nhân thành đạo, chẳng khác gì dùi cây lấy lửa, lại đặt khúc cây trong nước mà dùi thì chắc chắn không có lửa để soi sáng. Tìm lửa trí tuệ cũng vậy, có nước của khổ vui thì ánh sáng của lửa trí tuệ không sinh, vì lửa trí tuệ không sinh nên không thể diệt trừ được màn đen tối của sinh tử. Nay nếu bỏ được khổ và vui, tu tập theo Trung đạo thì tâm sẽ an định, có thể lĩnh hội tu tập theo tám Thánh đạo chân chánh, xa rời mối lo sinh, già, bệnh, chết. Chính Ta đã tu tập theo Trung đạo nên đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Năm người ấy nghe Như Lai dạy như thế lòng rất vui mừng, vô cùng phấn chấn, nhìn ngắm dung nhan của Phật không rời. Khi ấy Đức Thế Tôn xét thấy căn tánh của năm vị nhóm ông Kiều-trần-như có thể nhận hiểu được đạo pháp nên dạy:

– Này Kiều-trần-như, các ông nên biết, thân năm ấm này là khổ, sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, yêu thương mà xa nhau là khổ, căm ghét mà gặp nhau là khổ, mong mỏi không được cũng khổ, mất đi niềm

vui sướng khi vinh hiển là khổ. Này Kiều-trần-như, chúng sinh hữu hình hay vô hình, không chân, có một chân, hai chân, ba chân, bốn chân hay nhiều chân… không loài nào là không có những nỗi khổ ấy. Ví như lấy tro phủ lên lửa; nếu gặp cỏ khô, lửa sẽ bốc cháy. Như vậy những nỗi khổ là do gốc chấp Ngã mà sinh ra. Nếu có chúng sinh nào khởi lên niệm tưởng chấp ngã, dù nhỏ nhiệm đến đâu cũng phải chịu những nỗi khổ ấy. Tham dục, giận dữ, ngu si đều do căn bản chấp Ngã sinh ra. Lại nữa, ba độc này là nguyên nhân của khổ, ví như hạt giống có năng lực sinh ra mầm mộng, chúng sinh chính vì chúng nên phải luân hồi trong ba cõi. Nếu diệt được chấp Ngã và tham, sân, si thì những nỗi khổ sẽ theo đó đoạn dứt. Tất cả khổ đau phiền não đều do Bát chánh đạo đó mà diệt trừ, giống như một người lấy nước rưới tắt lửa lớn. Toàn thể chúng sinh không biết cội rễ của khổ đau, nên đều bị luân hồi trong sinh tử. Này Kiều-trần-như, Khổ cần nên biết, Tập phải đoạn trừ, Diệt cần nên chứng, Đạo cần nên tu. Này Kiều-trần-như, Ta đã biết Khổ, đã dứt Tập, đã chứng Diệt, đã tu Đạo nên đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do đó nay các ông cần phải biết Khổ, dứt Tập, chứng Diệt và tu Đạo. Nếu ai không tỏ ngộ Tứ thánh đế ấy thì nên biết người ấy chưa được giải thoát. Bốn chân lý ấy là chân thật: Khổ chính thực là Khổ, Tập chính thực là Tập, Diệt chính thực là Diệt, Đạo chính thực là Đạo. Này Kiều-trần-như, các ông đã thông suốt chưa?

Kiều-trần-như thưa:

– Bạch Thế Tôn, chúng con đã hiểu, chúng con đã biết.

Vì hiểu rõ pháp Tứ đế nên từ ấy ông có hiệu là A-nhã Kiều-trần-như. Khi Phật ba lần giảng pháp Tứ đế và Mười hai hành, Kiều-trần-như thông đạt pháp ấy, tâm xa lìa trần cấu và đắc pháp nhãn thanh tịnh. Cùng lúc ấy, tám vạn na-do-tha chư Thiên ở trên không trung cũng xa lìa trần cấu đắc pháp nhãn tịnh. Vị Địa thần thấy Đức Như Lai ở nơi khu đất của mình chuyển pháp luân, lòng rất vui mừng, lớn tiếng xướng:

– Như Lai đã ở nơi đây chuyển pháp luân vi diệu.

Tất cả trời thần trong hư không nghe được lời ấy sinh tâm phấn chấn, truyền nhau hô lớn vang thấu đến cõi trời Sắc cứu cánh. Chư Thiên tại nơi ấy nghe được liền hân hoan vô cùng, cao giọng xướng:

– Hôm nay, trong vườn Lộc dã, trú xứ của các Tiên nhân thuộc thành Ba-la-nại, Đức Như Lai đã chuyển Đại pháp luân, điều mà tất cả thế gian, Trời, Người, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn không thể giảng nói được.

Lúc đó toàn mặt đất hiện ra mười tám tướng chuyển động, tám bộ chúng trời, rồng… ở trên hư không tấu các loại nhạc, trống trời tự kêu, đốt các danh hương, rải các loài hoa quý, cờ quý, lọng báu cùng ca ngâm khen ngợi, khắp các cõi trong thế giới tự nhiên sáng rỡ. A-nhã Kiều-trần-như do tỏ ngộ chánh pháp đầu tiên nên là vị đệ tử thứ nhất của Phật. Bốn vị kia thấy Phật chuyển pháp luân xong mà chỉ có A-nhã Kiều-trần-như đắc đạo nên trong lòng nghĩ: "Nếu Thế Tôn vì chúng ta nói pháp lại lần nữa, chúng ta cũng sẽ đắc đạo". Nghĩ như thế rồi cùng nhau chiêm ngưỡng Đức Phật không rời. Đức Phật biết tâm niệm của bốn người ấy nên giảng nói lại pháp Tứ đế. Sau khi nghe xong, họ cũng xa lìa trần cấu, đắc được pháp nhãn tịnh.

Bấy giờ, sau khi đã thấy chân lý, năm vị liền đảnh lễ Phật, thưa:

– Bạch Thế Tôn, năm người chúng con đã thấy được chân lý, đã chứng được dấu đạo, nay chúng con muốn xuất gia theo Phật, xin Đức Thế Tôn thương xót nhận.

Đức Thế Tôn liền gọi năm người:

– Hay lắm các Tỳ-kheo!

Râu tóc họ liền tự rụng, khoác ca-sa trên thân, năm người đều trở thành Sa-môn. Lúc ấy Thế Tôn hỏi năm vị Tỳ-kheo:

– Này các Tỳ-kheo, các ông cho rằng có biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường, là khổ hay không khổ, là không hay chẳng phải không, là ngã hay vô ngã.

Năm vị Tỳ-kheo vừa nghe lời hỏi về năm ấm ấy xong, các lậu hoặc đều sạch không, tâm thông suốt, chứng được quả A-la-hán, liền thưa:

– Bạch Thế Tôn, sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều là vô thường, khổ, không, vô ngã.

Kể từ đó, tại thế gian có sáu vị A-la-hán. Đức Phật chính là Phật bảo, Tứ đế chính là Pháp bảo, năm vị La-hán ấy chính là Tăng bảo. Như thế, ba ngôi báu đã đầy đủ, hiện diện ở thế gian, là ruộng phước tốt nhất cho cả trời người.

□

KINH NHÂN QUẢ TRONG ĐỜI QUÁ KHỨ VÀ HIỆN TẠI

QUYỂN 4

Bấy giờ có chàng trai tên Da-xá, con của một vị trưởng giả giàu có nhất trong cõi Diêm-phù-đề, là người bản tánh thông minh, lanh lợi, thường đội thiên quan, đeo chuỗi anh lạc, đi giầy báu vô giá. Một hôm, sau khi vui chơi với các kỹ nữ đến khuya, tất cả đều đi ngủ, Da-xá nửa đêm bỗng thức giấc, nhìn thấy các kỹ nữ ngủ say, cô nằm sắp, cô nằm ngửa, tóc tai xổ tung rối bời, nước miếng nhểu ra, nhạc khí, quần áo và nữ trang rơi vãi lung tung. Trông thấy cảnh ấy, Da-xá sinh ra chán ngán, suy nghĩ: "Ta nay đang ở trong nạn tai bất tịnh, lại tưởng lầm là thanh tịnh". Đang lúc suy nghĩ như thế, do uy lực của chư Thiên, một luồng ánh sáng rực rỡ hiện ra chói lòa cả không trung, cửa tự nhiên mở, Da-xá theo luồng sáng ấy đi về phía vườn Lộc dã. Khi đến bờ sông Hằng, Da-xá liền lớn tiếng kêu:

– Khổ đau thay! Lạ lùng thay!

Phật nghe được liền lên tiếng:

– Này Da-xá, ngươi hãy sang đây! Nay ở chỗ Ta có pháp môn lìa xa đau khổ.

Da-xá nghe thế liền cởi đôi giầy quý để lại, lội qua sông đến chỗ Phật. Qua được sông Hằng, Da-xá bước thẳng đến chỗ Phật. Vừa đến nơi, thấy Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, tư thế đĩnh đạt, uy đức đầy đủ, lòng Da-xá vô cùng vui mừng phấn chấn, vội cúi năm vóc sát đất đảnh lễ nơi chân Phật, thưa:

– Xin Đức Thế Tôn hãy cứu vớt con.

Phật bảo:

– Lành thay! Thiện nam tử, ngươi hãy lắng nghe, suy tư và ghi nhớ kỹ. Như Lai sẽ tùy theo căn cơ của ngươi mà thuyết pháp. Này Da-xá, sắc, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, khổ, không, vô ngã. Ngươi có biết không?

Da-xá nghe xong, lập tức xa lìa trần cấu, đắc được pháp nhãn thanh tịnh. Lúc ấy, Đức Như Lai giảng lại pháp Tứ đế, nghe xong Da-xá rũ sạch

tất cả lậu hoặc, phiền não, tâm ý rỗng rang tự tại, chứng được quả A-la-hán. Da-xá liền bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, sắc, thọ, tưởng, hành, thức thật đúng là vô thường, khổ, không, vô ngã.

Khi ấy thấy Da-xá vẫn còn mang những đồ trang sức, Phật liền nói kệ dạy:

Dù người còn ở nhà
Thân đầy trang sức quý
Khéo giữ gìn tình cảm
Chán xa năm thứ dục
Nếu được tâm như vậy
Mới thật là xuất gia
Tuy thân ở đồng trống
Ăn mặc thật dở thô
Ý còn tham năm dục
Chẳng phải là xuất gia
Những thiện ác đã tạo
Đều do tâm phát sinh
Cho nên thực xuất gia
Đều lấy tâm làm gốc.

Da-xá nghe Như Lai nói kệ xong, lòng suy nghĩ: "Thế Tôn nói thế chính vì ta còn đeo mang châu báu, nay ta cần phải cởi bỏ những trang phục này", liền lạy và thưa với Phật:

– Xin Đức Thế Tôn chấp thuận cho con xuất gia.

Đức Thế Tôn nói:

– Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc Da-xá liền tự rụng, ca-sa khoác trên thân thành Sa-môn. Bấy giờ, cha của Da-xá buổi sáng thức dậy tìm con không thấy, lòng buồn khổ, than vãn, kêu khóc, đi dọc theo bờ sông tìm kiếm. Đến sông Hằng, thấy đôi giầy của con để lại trên bờ, ông suy nghĩ: "Con ta chắc là đi con đường này". Ông vội lần theo dấu chân của Da-xá đi đến chỗ Phật. Đức Thế Tôn trông thấy, biết ông ta vì con mà đến đây; nếu để ông thấy được Da-xá, nhất định trong lòng sẽ rất buồn khổ, hay có thể mạng chung nên dùng thần lực giấu thân Da-xá. Vị trưởng giả đi đến trước Phật, cúi đầu lễ xuống chân Ngài rồi đứng sang một bên. Lúc ấy, Đức Như Lai thuyết pháp theo đúng căn tánh của trưởng giả. Phật dạy:

– Này thiện nam tử, sắc, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, khổ,

không, vô ngã. Ông có biết không?

Vị trưởng giả, cha của Da-xá nghe những lời dạy ấy, tâm lập tức xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh, thưa với Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, sắc, thọ, tưởng, hành, thức thực sự là vô thường, khổ, không, vô ngã.

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai biết trưởng giả đã thấy được đạo, niệm ân ái đã suy giảm nên hỏi ông vì việc gì mà đến đây. Vị trưởng giả thưa:

– Con có đứa con tên Da-xá bỗng nhiên bỏ nhà đi mất từ đêm qua. Sáng nay con đi tìm chỉ thấy đôi giầy của nó bên bờ sông Hằng rồi theo dấu chân tìm đến được đây.

Thế Tôn thu lại thần lực nên vị trưởng giả thấy được con mình, lòng mừng vui tột độ, nói với Da-xá:

– Lành thay! May thay! Con làm việc này khiến cha thật vui sướng. Con đã tự độ bản thân lại có thể độ cho người khác. Do con ở đây nên cha mới đến và nhờ đó mà cha thấy được đạo.

Nói xong, ông liền đến trước Phật xin thọ Tam quy. Vị trưởng giả ấy là Ưu-bà-tắc đầu tiên trong cõi Diêm-phù-đề được cúng dường Tam bảo.

Bấy giờ năm mươi người con của các trưởng giả khác, bạn của Da-xá, nghe Phật đã xuất hiện ở đời và biết Da-xá đã theo Phật xuất gia tu tập nên suy nghĩ: "Nay ở thế gian có Đấng Vô Thượng Tôn, Da-xá là người thông minh, biện tài hơn người mà có thể rời bỏ gia đình, thân tộc giàu sang, xa lìa thú vui của năm dục, quyết chí tu hành, thay đổi hình hài thành Sa-môn. Nay chúng ta còn tiếc gì mà không xuất gia?" Nghĩ xong, các chàng trai cùng nhau đi đến chỗ Phật. Chưa đến nơi nhưng từ xa họ đã thấy Đức Như Lai thân tướng tuyệt đẹp, ánh sáng rực rỡ, lòng họ rộn lên niềm vui, toàn thân nhẹ nhàng, thanh thản, lòng tôn kính phát sinh, họ lập tức đến gần Phật chắp tay nhiễu quanh rồi cúi đầu lễ xuống chân Phật. Những vị trưởng giả tử ấy vốn đã trồng căn lành từ trước nên dễ ngộ đạo. Đức Như Lai thuyết pháp phù hợp căn tánh của họ. Ngài dạy:

– Này các thiện nam tử, sắc, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, khổ, không, vô ngã. Các ngươi có biết không?

Khi Phật vừa giảng xong lời pháp đó, tâm các chàng trai lập tức xa lìa trần cấu, đắc được pháp nhãn thanh tịnh, liền cùng nhau thưa Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, sắc, thọ, tưởng, hành, thức thực đúng là vô thường, khổ, không, vô ngã. Cúi xin Thế Tôn chấp thuận cho chúng con được xuất gia.

Phật nói:

– Lành thay, các Tỳ-kheo!

Lập tức râu tóc họ tự rụng, vận ca-sa trên thân, trở thành Sa-môn. Đức Thế Tôn liền giảng rộng pháp Tứ đế cho các vị Tỳ-kheo ấy. Nghe xong, năm mươi vị Tỳ-kheo tỉnh ngộ, nội tâm đoạn trừ hoàn toàn lậu hoặc, phiền não, chứng được quả A-la-hán. Lúc ấy lần đầu tiên ở thế gian có năm mươi sáu vị A-la-hán. Đức Như Lai bảo các thầy Tỳ-kheo:

– Nay các ông, việc cần làm đã làm xong, xứng đáng là ruộng phước vô thượng cho thế gian. Các ông mỗi người nên đi khắp nơi giáo hóa, lấy đức Từ bi để độ chúng sinh. Nay Ta cũng sẽ một mình đi đến thành Vương xá, nước Ma-kiệt-đề để hóa độ nhân dân ở đó.

Các Tỳ-kheo thưa:

– Bạch Thế Tôn, chúng con xin vâng lời.

Các Tỳ-kheo cúi đầu đảnh lễ Phật rồi mỗi vị khoác y cầm bát từ giã Phật ra đi.

Sau khi các Tỳ-kheo đi rồi, Thế Tôn suy nghĩ: "Hiện nay Ta phải hóa độ những chúng sinh nào để có lợi ích rộng rãi cho cả trời người? Chỉ có ba anh em Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp tu theo đạo thờ lửa ở tại nước Ma-kiệt-đề là người được cả vua và thần dân đều quy ngưỡng tin theo. Ông ta rất thông minh, căn tánh lanh lợi, dễ giác ngộ nhưng lại rất ngã mạn, rất khó điều phục. Nay Ta phải đến đó đưa họ đến giải thoát". Suy nghĩ xong, Đức Phật từ giã thành Ba-la-nại đến nước Ma-kiệt-đề. Trời vừa sập tối, Phật cũng vừa đến được trú xứ của Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp. Lúc ấy Ca-diếp thấy thân tướng của Như Lai tốt đẹp, trang nghiêm trong lòng vui mừng, hỏi:

– Vị Sa-môn trẻ tuổi từ đâu đến?

Phật đáp:

– Ta từ nước Ba-la-nại đến, muốn đi đến nước Ma-kiệt-đề nhưng vì trời tối nên muốn xin nghỉ lại một đêm.

Ca-diếp đáp:

– Ở lại một đêm không có gì bất tiện, chỉ ngặt là các phòng đều có đệ tử của tôi ở cả. Chỉ còn một hang đá rất thanh tịnh, các dụng cụ thờ lửa của tôi đều để trong đó, nơi đó thanh vắng có thể ở được nhưng trong hang có con rồng dữ, chỉ e nó sẽ làm hại Người mà thôi?

Phật đáp:

– Dù có rồng dữ nhưng tôi xin cứ được ở tạm.

Ca-diếp đáp:

– Tính nó hung dữ, sợ làm hại Ngài chứ chẳng phải tôi tiếc.

Phật nói:

– Chỉ cho tôi ở tạm, nhất định không sao đâu.

Ca-diếp đáp:

– Nếu Ngài có thể ở được thì xin tùy ý Ngài.

Phật nói: "Tốt lắm" và liền bước vào hang đá, ngồi kiết già thiền định. Lúc ấy rồng độc nổi cơn giận dữ, toàn thân phun ra lửa khói. Đức Thế Tôn bèn hướng tâm vào Hỏa quang tam-muội, rồng thấy thế càng giận dữ phun lửa bốc cao, bao trùm cả hang đá. Các đệ tử của Ca-diếp thấy ngọn lửa dữ ấy liền vào thưa với thầy là vị Sa-môn trẻ tuổi, thông minh trang nghiêm ấy đã bị lửa của độc long làm hại. Ca-diếp giật mình đứng dậy ra xem, thấy ngọn lửa của độc long, trong lòng buồn thương liền sai đệ tử lấy nước dập tắt, nhưng chẳng những không dập tắt được mà ngọn lửa càng bốc cao hơn, trùm khắp hang đá. Khi đó thân tâm Đức Thế Tôn vẫn bất động, sắc diện an nhiên tự tại, hàng phục làm cho độc long tiêu trừ tính ác, quy y với Phật rồi vào nằm trong bình bát của Ngài. Trời vừa sáng, thầy trò Ca-diếp cùng đến chỗ hang đá, họ đều nghĩ là vị Sa-môn trẻ tuổi chắc đã bị lửa rồng giết hại. Ca-diếp nói:

– Vị Sa-môn ở trong hang kia, hôm qua tôi không cho Ngài ở chỉ vì lý do này.

Phật liền lên tiếng:

– Lòng Ta thanh tịnh thì không bao giờ bị tai họa bên ngoài làm hại. Nay Độc long đang ở trong bình bát.

Phật bèn mở bát đưa cho Ca-diếp xem. Thầy trò Ca-diếp thấy vị Sa-môn chẳng những không bị lửa rồng độc làm hại mà còn hàng phục được và đặt nó vào bát, khen ngợi cho là điều chưa từng có. Tuy nhiên Ca-diếp vẫn nói với các đệ tử:

– Vị Sa-môn trẻ tuổi ấy tuy có thần thông nhưng nhất định không thể bằng chân đạo của ta.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói với Ca-diếp:

– Nay tôi muốn ở lại nơi đây được không?

Ca-diếp đáp:

– Thật tốt lành! Xin tùy ý Ngài.

Trong đêm thứ hai, Đức Như Lai đến ngồi dưới một bóng cây. Vào giữa đêm, bốn vị Thiên vương cùng đến chỗ Phật để nghe pháp. Mỗi vị đều từ thân phóng hào quang chiếu sáng như mặt trời, mặt trăng. Đêm ấy Ca-

diếp thức giấc, từ xa trông thấy ánh sáng của chư Thiên bên cạnh Như Lai liền nói với các đệ tử:

– Vị Sa-môn trẻ tuổi kia cũng theo đạo thờ lửa.

Đến sáng, ông ta đến chỗ Phật, hỏi:

– Thưa Sa-môn, Ngài cũng theo đạo thờ lửa phải không?

Phật đáp:

– Không phải thế, đêm qua có Tứ Thiên vương đến nghe thuyết pháp nên có ánh sáng đó.

Ca-diếp nói với chúng đệ tử:

– Vị Sa-môn trẻ tuổi đó có uy đức lớn nhưng tuyệt nhiên không thể sánh với đạo chân chánh của ta.

Vào đêm thứ ba, vua trời Đế Thích từ Thiên cung xuống nghe thuyết pháp, thân vị ấy chiếu hào quang sáng như mặt trời mới mọc. Các đệ tử của Ca-diếp từ xa trông thấy ánh sáng của vị trời bên cạnh Phật vội vàng đến thưa thầy:

– Vị Sa-môn trẻ tuổi kia chắc chắn là theo đạo thờ lửa.

Trời vừa sáng, tất cả lại đến hỏi Phật. Phật cho biết đó là hào quang của vua trời Đế Thích xuống nghe pháp. Nghe thế nhưng Ca-diếp vẫn cho đạo ông ta là chân chánh hơn.

Đến đêm thứ tư, Đại phạm Thiên vương cũng xuống thế gian, đến chỗ Phật nghe thuyết pháp. Hào quang từ thân vị ấy sáng như mặt trời giữa trưa. Đêm đó, Ca-diếp trở giấc thức dậy, thấy ánh sáng chói chang tại chỗ Phật nên quyết chắc là Ngài theo đạo thờ lửa. Sáng mai, Ca-diếp lại đến hỏi Phật mới biết là giữa đêm có vị Đại phạm Thiên vương đến nghe Phật thuyết pháp. Ca-diếp trong lòng thầm nghĩ: "Tuy vị Sa-môn trẻ tuổi này có thần thông kỳ diệu như thế nhưng tuyệt nhiên vẫn không thể sánh bằng chân đạo của ta".

Năm trăm đệ tử của Ca-diếp, mỗi vị đều thờ ba ngọn lửa, sáng nào họ cũng đốt lửa, nhưng hôm ấy đốt mãi mà lửa vẫn không cháy nên kéo đến thưa lên thầy. Ca-diếp nghe xong, thầm nghĩ trong lòng: "Điều ấy chắc là do thần lực của vị Sa-môn kia" nên lập tức cùng đệ tử đến gặp Phật, nói:

– Mỗi người đệ tử của tôi đều thờ ba ngọn lửa. Sáng nay muốn thắp lên mà lửa vẫn không cách nào cháy được.

Phật bảo:

– Các ông hãy trở về, lửa sẽ tự nhiên cháy.

Ca-diếp quay về thì thấy lửa đã cháy nhưng vẫn tự nghĩ: "Vị Sa-môn

trẻ tuổi kia tuy có diệu lực nhưng dẫu sao vẫn không chân chánh bằng đạo của ta". Các đệ tử làm lễ cúng dường lửa xong, muốn tắt lửa nhưng không thể nào tắt được, vội đến thưa với Ca-diếp. Ca-diếp nghĩ chắc cũng do vị Sa-môn kia làm ra, bèn đến trình bày việc ấy với Phật. Phật bảo:

– Các ông hãy về đi, lửa sẽ tự tắt.

Quả nhiên khi thầy trò trở về thì lửa đã tắt nhưng Ca-diếp vẫn cho đạo ông là chân chánh hơn.

Đến khi bản thân Ca-diếp tế thần lửa, nhưng đốt mãi mà lửa vẫn không cháy, Ca-diếp biết là do thần lực của Phật nên đến thưa với Ngài. Phật bảo Ca-diếp có thể ra về, lửa sẽ tự nhiên cháy. Quả nhiên khi Ca-diếp trở về thấy lửa đã cháy. Sau khi tế xong, Ca-diếp không tắt được lửa cũng đoán biết là do thần lực của Phật nên lại đến trình bày với Ngài. Phật cũng bảo trở về và quả nhiên khi Ca-diếp vừa về tới thì lửa đã tự nhiên tắt lịm. Tuy vậy, Ca-diếp vẫn tự phụ đạo của mình là hơn cả.

Vào buổi sáng sớm, các đệ tử của Ca-diếp cùng bổ củi nhưng không thể nào dỡ rìu lên được, bèn thưa với thầy. Ca-diếp nghe xong thầm nghĩ: "Đây chắc hẳn là việc làm của vị Sa-môn ấy" nên cùng với các đệ tử đi đến chỗ Phật thưa:

– Sáng sớm này, các đệ tử của tôi chuẩn bị bổ củi nhưng không làm sao dỡ rìu lên được.

Phật bảo:

– Ông hãy về đi, các đệ tử ông sẽ tự nhiên dỡ rìu lên được.

Ca-diếp trở về, thấy các đệ tử quả nhiên đã dỡ rìu lên được. Dầu vậy Ca-diếp vẫn tự cho là đạo mình chân chánh hơn tất cả. Ngay lúc ấy, các đệ tử dỡ rìu lên nhưng lại không hạ xuống được bèn chạy tới trình bày với thầy. Ca-diếp đoán biết là việc làm của Phật nên đến thưa với Ngài sự việc đó. Phật dạy:

– Ông có thể về, rìu sẽ tự hạ xuống.

Về đến nơi, quả nhiên Ca-diếp thấy các đệ tử đã hạ rìu xuống cả. Cũng như trước, Ca-diếp vẫn tự phụ về đạo của mình là chân chánh nhất.

Đến khi bản thân Ca-diếp bổ củi thì cũng như các đệ tử không thể đưa rìu lên cao được. Đến hỏi, được Phật dạy xong, trở về thì có thể dỡ rìu lên nhưng lại không làm cách nào hạ xuống. Đến chỗ Phật hỏi xong trở về thì có thể hạ rìu xuống. Tuy thán phục, nhưng trong lòng Ca-diếp vẫn tự cho đạo thờ lửa là chân chánh nhất.

Một hôm, Ca-diếp thưa với Phật:

– Thưa vị Sa-môn trẻ tuổi, xin người hãy ở lại đây cùng tu phạm hạnh. Phòng xá, y phục, thức ăn tôi xin cung cấp đầy đủ cho người.

Đức Thế Tôn yên lặng chấp thuận. Ca-diếp biết Phật đã ưng thuận liền về sai các đệ tử trang thiết giường nằm, đồ ngồi cho Đức Phật và dặn mỗi ngày phải chuẩn bị các món trai thực thật ngon để đãi Ngài. Sáng hôm sau ông tự thân đến thỉnh Phật. Phật bảo ông về trước, Ngài sẽ đến sau. Ca-diếp vừa quay về thì trong khoảnh khắc, Thế Tôn đến châu Diêm-phù hái đầy bình bát quả Diêm-phù rồi quay về chỗ ở của Ca-diếp mà ông ta vẫn chưa về tới. Lúc Ca-diếp về tới đã thấy Phật an tọa trong tịnh thất của mình nên rất ngạc nhiên hỏi:

– Vị Sa-môn trẻ tuổi đi đường nào mà đến đây sớm thế?

Phật liền đưa bát đựng quả Diêm phù cho Ca-diếp xem và hỏi:

– Ông có biết loại quả trong bát này không?

Ca-diếp thưa không biết. Phật nói:

– Từ đây đi về hướng Nam mấy vạn do-tuần có một châu, nơi ấy có một loại cây tên là Diêm-phù; vì vậy mà người ta gọi châu ấy là Diêm-phù-đề. Đây là trái Diêm-phù đó. Ta đã đến đó hái đem về đây. Vị của nó thật là thơm ngon, ông hãy nếm thử đi.

Khi đó Ca-diếp suy nghĩ: "Đường đến đó rất xa mà vị Sa-môn này chỉ trong khoảnh khắc đến đó rồi về, sức thần biến của vị ấy thật là phi thường. Tuy nhiên, đạo của vị ấy chắc chắn không chân chánh bằng đạo của ta". Tiếp đó Ca-diếp cho dọn lên đủ các thức ăn. Trước khi thọ thực Phật chú nguyện:

Trong đạo Bà-la-môn
Thờ lửa là cao nhất
Trong tất cả các dòng
Biển cả là lớn nhất
Trong toàn thể ngôi sao
Bóng nguyệt là tối thượng
Trong tất cả nguồn sáng
Sáng nhất vầng thái dương
Trong tất cả phước điền
Ruộng Phật là tốt nhất
Nếu muốn chứng quả cao
Nên cúng ruộng phước Phật.

Sau khi thọ trai xong, Phật trở về chỗ ở của mình, rửa bát súc miệng và tĩnh tọa dưới bóng cây. Hôm sau Ca-diếp cũng đến thỉnh Phật thọ trai.

Phật bảo:

– Ông hãy về trước, Ta sẽ theo sau.

Khi Ca-diếp vừa đi, trong giây lát Thế Tôn đến châu Phất-bà-đề hái đầy bát quả Am-ma-la và trở về, chỗ ở của Ca-diếp. Lúc Ca-diếp về tới đã thấy Phật ngồi trong nhà, ngạc nhiên hỏi:

– Ngài đi đường nào lại đến trước tôi như thế?

Phật liền đưa bát có trái Am-ma-la cho ông ta xem và hỏi:

– Ông có biết quả này không?

Ca-diếp thưa chưa biết. Phật nói:

– Từ đây về hướng Đông cách mấy vạn do-tuần có châu Phất-bà-đề, Ta vừa đến đó hái về trái Am-ma-la. Trái này mùi vị rất thơm ngon, ông có thể nếm qua.

Ca-diếp nghĩ: "Đường đến đó xa xôi như thế mà vị Sa-môn này chỉ trong chốc lát đã đến đó rồi về thật là kỳ diệu xưa nay chưa từng có, nhưng đạo của ta vẫn chân chánh hơn cả". Ca-diếp lại cho dọn thức ăn ra. Trước khi thọ thực, Phật chú nguyện:

Trong đạo Bà-la-môn
Thờ lửa là cao nhất
Trong tất cả các dòng
Biển cả là bậc nhất
Trong tất cả ngôi sao
Trăng là sáng hơn hết
Trong tất cả nguồn sáng.
Mặt trời là tối thượng
Trong tất cả ruộng phước
Ruộng Phật tốt hơn hết
Nếu muốn được quả lớn
Nên cúng ruộng phước Phật.

Thọ trai xong, Phật trở về chỗ ở, rửa bát súc miệng rồi đến dưới bóng cây ngồi thiền định. Ngày thứ ba đến giờ thọ trai, Ca-diếp lại đến thỉnh Phật. Cũng như hai lần trước Phật bảo ông hãy trở về và trong chốc lát Thế Tôn đến châu Cù-đà-ni hái quả A-lê-lặc đựng đầy bát rồi về chỗ ở của Ca-diếp. Khi về tới nơi, Phật đã đến rồi, Ca-diếp ngạc nhiên hỏi:

– Ngài đi đường nào mà đến đây nhanh như vậy?

Phật liền đưa bát hỏi:

– Ông biết trái cây này không?

Ca-diếp bảo chưa biết. Phật dạy:

– Từ đây đi về phương Tây, cách độ vài muôn na-do-tha sẽ đến châu Cù-đà-ni, ở đó có trái A-lê-lặc, Ta vừa đến đó và hái về đây. Trái này rất thơm ngon, ông hãy ăn thử.

Ca-diếp nghĩ: "Đường đi thật xa mà vị Sa-môn này chỉ trong chốc lát đến đó rồi trở về, thần lực thật là kỳ diệu chưa hề thấy. Thế nhưng đạo của ông ta vẫn chưa chân chánh bằng đạo của ta". Ca-diếp sai đệ tử dọn thức ăn ra, Phật chú nguyện:

Trong đạo Bà-la-môn
Thờ lửa là cao nhất
Trong tất cả dòng nước
Biển là lớn hơn hết
Tất cả các ngôi sao
Mặt trăng là sáng nhất
Tất cả các nguồn sáng
Mặt trời là tối thượng
Trong tất cả ruộng phước
Ruộng phước Phật tốt nhất
Nếu muốn chứng quả lớn
Nên cúng ruộng phước Phật.

Phật thọ trai xong trở về nơi cư trú thường ngày. Sau khi rửa bát súc miệng, Ngài đến tĩnh tọa dưới bóng cây. Hôm sau đến giờ ăn, Ca-diếp lại cũng đến thỉnh Phật thọ trai. Phật bảo Ca-diếp về trước Ngài sẽ đến sau. Khi Ca-diếp vừa quay đi, chỉ trong giây lát, Phật đã đến châu Uất-đơn-việt lấy cơm thơm tự nhiên rồi trở về chỗ ở của Ca-diếp. Khi Ca-diếp bước vào tịnh thất đã thấy Phật ở đó liền hỏi:

– Ngài bằng cách nào, đi đường nào lại đến trước tôi như thế?

Phật đưa bát cơm thơm cho ông ta xem và hỏi:

– Ông có biết loại cơm trong bát này chăng?

Ca-diếp thưa không biết. Phật nói:

– Từ đây đi về hướng Bắc độ vài muôn na-do-tha sẽ đến châu Uất-đơn-việt, Ta vừa đến đó lấy cơm này về đây. Cơm này vị rất thơm ngon, ông có thể ăn thử.

Ca-diếp nghe thế suy nghĩ: "Đường thật xa mà vị Sa-môn này chỉ đi trong chốc lát, thần thông thật khó lường được, tuy nhiên đạo ta vẫn chân chánh hơn". Ca-diếp dọn các thức ăn ra, trước khi thọ thực Phật chú nguyện:

Trong pháp Bà-la-môn
Thờ lửa cao hơn hết
Hết thảy các dòng nước
Biển cả là lớn nhất
Trong tất cả ngôi sao
Trăng là sáng hơn hết
Trong tất cả nguồn sáng
Sáng nhất là thái dương
Trong tất cả ruộng phước
Ruộng phước Phật tốt nhất
Ai muốn đạt quả lớn
Nên cúng ruộng phước Phật.

Thọ thực xong, Phật trở về chỗ ở thường ngày. Sau khi rửa bát súc miệng, Phật ngồi nhập định dưới bóng cây. Đến hôm thứ năm Ca-diếp cũng đến thỉnh Phật. Phật nói quý hóa thay rồi cùng đi với Ca-diếp. Đến nơi thức ăn dọn ra, Phật nói kệ chú nguyện:

Trong đạo Bà-la-môn
Thờ lửa là cao nhất
Như tất cả dòng nước
Biển là lớn hơn hết
Tinh tú trên bầu trời
Mặt trăng là sáng nhất
Trong tất cả nguồn sáng
Sáng nhất vầng thái dương
Trong tất cả ruộng phước
Ruộng phước Phật tốt nhất
Nếu muốn chứng quả lớn
Nên cúng ruộng phước Phật.

Sau khi chú nguyện xong, Phật nhận thức ăn đem về dưới bóng cây dùng. Thọ thực xong, Phật nghĩ cần nước để rửa. Trời Đế Thích biết ý, từ cung trời, nhanh như thời gian người lực sĩ co duỗi cánh tay, đến trước, cúi đầu lễ xuống chân Phật và dùng tay chỉ mặt đất biến thành ao nước rất trong lành, có đủ tám món công đức. Như Lai liền dùng nước trong ao để rửa bát và chân. Phật rửa xong liền thuyết pháp cho trời Đế Thích nghe. Nghe xong, Đế Thích rất vui mừng, phấn chấn, đột nhiên biến mất, trở về Thiên cung.

Khi ấy, Ca-diếp ăn xong ra rừng đi dạo, bỗng nảy ra ý nghĩ: "Vị Sa-môn trẻ tuổi hôm nay đem thức ăn về nơi cội cây để dùng, vậy ta đến đó để

thăm người". Nghĩ xong vội rảo bước đến chỗ Phật. Đến nơi Ca-diếp bỗng thấy bên cạnh nơi Phật ngồi có một cái ao lớn, nước ao trong mát, đủ tám công đức nên rất ngạc nhiên, hỏi Phật:

– Nơi đây sao bỗng nhiên lại có ao nước?

Phật đáp:

– Sáng nay khi nhận thức ăn của ông cúng dường đem về, ăn xong Ta nghĩ cần có nước để rửa bát. Trời Đế Thích biết ý Ta nên từ Thiên cung đến đây dùng tay chỉ đất hóa thành ao nước đó.

Ca-diếp thấy ao nước, lại nghe Phật nói như thế liền suy nghĩ: "Vị Sa-môn trẻ tuổi có uy đức rất lớn nên mới cảm được đến trời, nhưng đâu biết rằng đạo của ta là chân chánh hơn hết".

Một hôm, đang kinh hành trong rừng, Đức Thế Tôn nhặt được các mảnh vải dơ rách trong đống rác bẩn, muốn đem giặt nên nghĩ cần phải có một phiến đá. Đế Thích biết ý Phật liền trong khoảnh khắc đến Hương sơn lấy một tảng đá vuông vức đem về đặt giữa các hàng cây rồi bạch Phật có thể giặt áo trên tảng đá ấy. Phật lại nghĩ cần nước, Đế Thích lại đến Hương sơn làm một cái chậu to bằng đá lấy nước trong mát đổ đầy vào, đem đến để gần tảng đá kia. Xong việc Đế Thích bỗng nhiên biến mất, trở về Thiên cung.

Đức Thế Tôn giặt những mảnh vải xong trở về ngồi dưới bóng cây. Lúc ấy Ca-diếp đi đến bỗng thấy bên hàng cây có một phiến đá vuông vức và chậu đá liền nghĩ: "Sao nơi đây lại có hai vật này?" trong lòng lấy làm lạ nên đến hỏi Phật:

– Thưa Sa-môn, tại sao bỗng nhiên giữa các hàng cây lại có phiến đá và chậu đá?

Phật đáp:

– Ta đi kinh hành nhặt được những mảnh vải rách bẩn nên có ý muốn giặt. Vua trời Đế Thích biết ý đó của Ta nên đến Hương sơn lấy những vật ấy đem đến.

Ca-diếp nghe xong khen là việc chưa từng thấy nhưng trong lòng vẫn nghĩ Đức Phật tuy có thần lực cảm được đến trời nhưng đạo của Phật vẫn không chân chánh bằng đạo của mình.

Một ngày kia, Thế Tôn xuống ao tắm rửa. Sau khi tắm xong Ngài muốn lên bờ nhưng không có vật gì để vịn leo lên. Trên bờ ao có cội cây tên Ca-la-ca cành lá sum suê, sát bên bờ ao, vị thọ thần liền oằn cành cây xuống để Phật vịn lên khỏi ao. Sau đó Phật trở về an tọa dưới bóng cây.

Lúc ấy Ca-diếp đi đến thấy những cành cây bỗng nhiên sà xuống lấy làm lạ nên hỏi Phật:

– Các cành cây vì sao bỗng sà thấp xuống như vậy.

Phật đáp:

– Ta xuống ao tắm xong, muốn có vật gì vịn để lên bờ. Vị thọ thần biết ý nên làm cho cành cây sà xuống giúp Ta vịn để lên bờ.

Ca-diếp khen là việc chưa từng thấy nhưng vẫn nghĩ Đức Phật tuy có nhiều uy lực, có thể cảm hóa được Thọ thần nhưng đạo của ông ta vẫn chân chánh hơn.

Một hôm Ca-diếp nghĩ: "Ngày mai này, vua nước Ma-kiệt-đề cùng với quan, dân, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ... sẽ đến đây tổ chức lễ hội trong bảy ngày. Nếu vị Sa-môn trẻ tuổi kia mà đến đây thì vua, quan, dân chúng thấy tướng tốt và uy lực thần thông của vị ấy hẳn là sẽ bỏ ta mà đi theo thờ phụng vị ấy. Mong sao trong bảy ngày lễ hội, vị ấy không đến đây". Phật hiểu rõ tâm niệm của Ca-diếp nên Ngài đi sang xứ Uất-đơn-việt ở phương Bắc, trong bảy ngày bảy đêm không xuất hiện. Khi lễ hội hoàn tất, vua quan và mọi người về hết, Ca-diếp lại nghĩ: "Trong suốt bảy ngày hội, vị Sa-môn trẻ tuổi không đến, thật là may mắn. Nay lễ hội đã xong, ta muốn cúng dường Ngài, nếu lúc này Ngài đến thì thật là tốt".

Lúc ấy Đức Thế Tôn biết được ý nghĩ của Ca-diếp nên trong chốc lát, nhanh như thời gian một tráng sĩ co duỗi cánh tay, hiện ra trước Ca-diếp. Lúc ấy Ca-diếp chợt thấy Như Lai, đến vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng liền hỏi Phật:

– Trong bảy ngày qua Ngài đi đâu tôi không gặp?

Phật đáp:

– Đức vua nước Ma-kiệt-đề, quan dân, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ… đến đây dự hội bảy ngày, ông lại không muốn gặp Ta nên Ta đến xứ Uất-đơn-việt ở phương Bắc để tránh ông. Nay ông nghĩ muốn Ta đến nên Ta đến.

Ca-diếp nghe Phật nói giật mình, toàn thân nổi gai, suy nghĩ: "Vị Sa-môn trẻ tuổi này biết được cả ý nghĩ trong lòng ta. Thật là kỳ lạ nhưng vẫn không chân chánh bằng đạo của ta".

Ngày kia, Đức Thế Tôn suy nghĩ: "Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp căn duyên đã từ từ thuần thục, nay đúng là lúc điều phục ông ta". Nghĩ thế nên Đức Thế Tôn đến sông Ni-liên-thiền. Phật vừa đến bờ sông, Ma vương bỗng hiện ra thưa với Phật:

– Bạch Thế Tôn, bây giờ là lúc Ngài nên vào Niết-bàn. Đấng Thiện Thệ, nay đã đúng thời Ngài nên vào Niết-bàn. Vì sao? Vì những người đáng độ đều đã được giải thoát, nay thật đúng lúc Ngài nên vào Niết-bàn.

Ma vương thưa với Phật ba lần như thế. Đức Thế Tôn đáp:

– Nay chưa phải lúc Ta vào Niết-bàn. Vì sao? Vì bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di chưa đầy đủ. Những người đáng độ chưa được hoàn toàn giải thoát, các ngoại đạo đều chưa được hàng phục.

Đức Phật cũng đáp lại ba lần như thế. Ma vương nghe thế buồn bã trở về Thiên cung.

Đức Thế Tôn đi xuống sông Ni-liên-thiền, dùng thần lực tách dòng sông làm hai khiến nước ở hai bên vọt lên cao. Phật đi vào giữa, từng bước chân của Ngài làm bụi tung lên mù mịt. Ca-diếp từ xa trông thấy tưởng Phật bị chìm trong nước liền sai các đệ tử chèo thuyền đến đó. Khi đến bên sông thấy lối Phật đi có bụi bay lên, Ca-diếp thầm khen là việc chưa từng có nhưng suy nghĩ: "Vị Sa-môn trẻ tuổi này tuy có sức thần thông như thế nhưng vẫn không chân chánh bằng đạo của ta". Lúc ấy Ca-diếp hỏi Phật:

– Vị Sa-môn trẻ tuổi muốn lên thuyền không?

Phật đáp:

– Tốt lắm.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng thần lực xuyên qua đáy thuyền để vào trong thuyền ngồi kiết già. Ca-diếp thấy Phật từ đáy thuyền đi vào mà đáy thuyền vẫn không thủng, khen là việc chưa từng có, nhưng vẫn cố chấp: "Vị Sa-môn trẻ tuổi có thần thông kỳ diệu như thế nhưng không bằng ta đã đắc quả A-la-hán". Phật liền nói:

– Này Ca-diếp, ông chưa đắc quả A-la-hán, cũng chưa đạt A-la-hán hướng mà sao lại có tâm ngã mạn lớn như thế?

Ca-diếp nghe lời đó xong, trong lòng vừa thẹn vừa sợ, toàn thân nổi gai, thầm nghĩ: "Vị Sa-môn trẻ tuổi này biết rõ tâm niệm của ta" nên liền thưa với Phật:

– Đúng thế, thưa Sa-môn! Đúng thế, thưa Đại Tiên! Người đã biết rõ tâm niệm của con. Cúi xin Ngài hãy thu nhận con làm đệ tử.

Phật đáp:

– Ông là bậc cao niên, đã một trăm hai mươi tuổi, có nhiều đệ tử quyến thuộc, lại được Quốc vương và quan dân tôn kính. Nếu ông quyết định theo học giáo pháp của Ta thì trước hết nên cùng bàn bạc kỹ với các đệ tử.

Ca-diếp đáp:

– Quý hóa thay! Hay lắm thay! Quả như lời dạy của Đại Tiên, nhưng lòng con đã quyết định, không bao giờ thay đổi. Nay sẽ về cùng bàn bạc với các đệ tử.

Nói xong, Ca-diếp trở về trụ xứ tập họp các đệ tử nói:

– Vị Sa-môn trẻ tuổi từ khi đến ở đây, chúng ta đã thấy bao nhiêu thần thông biến hóa thật là kỳ diệu và trí tuệ cao xa, tính tình ôn hòa của Ngài, nay ta muốn quy y theo học giáo pháp của người, các ông nghĩ sao?

Các đệ tử thưa:

– Những gì chúng con biết đều là nhờ ân của Tôn giả. Bậc mà Tôn giả đã tin tưởng quy y, ắt hẳn không phải là hư vọng. Chúng con cũng đã thấy những thần thông kỳ diệu của vị ấy. Nếu Tôn giả quyết định quy y theo học giáo pháp của Bậc ấy, chúng con cũng xin nguyện theo Tôn giả quy y.

Nghe các đệ tử nói thế, Ca-diếp lập tức cùng họ đến trước Phật thưa:

– Nay con cùng các đệ tử đều đã quyết định quy y. Cúi xin Đại Tiên hãy thâu nhận chúng con.

Phật nói:

– Thiện lai Tỳ-kheo!

Lập tức râu tóc Ca-diếp tự rụng, vận ca-sa vào người, trở thành Sa-môn. Bấy giờ, Đức Thế Tôn tùy theo căn tánh của Tôn giả giảng rộng pháp Tứ đế. Vừa nghe xong bài pháp, Ca-diếp liền lìa xa mọi trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh; sau đó một thời gian đã chứng được quả A-la-hán. Năm trăm đệ tử thấy thầy đã thành Sa-môn trong lòng rất vui vẻ, cũng có ý muốn xuất gia nên thưa với Phật:

– Thầy chúng con được Đại Tiên thu nhận, nay đã là Sa-môn. Chúng con cũng vui thích theo thầy học đạo. Cúi xin Đại tiên chấp nhận cho chúng con được xuất gia.

Phật nói:

– Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc của họ tự rụng xuống, vận ca-sa vào, trở thành Sa-môn. Sau đó Phật cũng vì họ giảng pháp Tứ đế. Sau thời pháp, cả năm trăm vị Tỳ-kheo đều xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh, chứng được quả Tu-đà-hoàn. Sau một thời gian tu tập, dần dần tất cả đều chứng được quả A-la-hán.

Sau khi đắc quả, Ca-diếp và năm trăm vị đệ tử đem hết những dụng

cụ thờ lửa vứt bỏ xuống sông Ni-liên-thiền và cùng đi theo Phật. Bấy giờ hai người em của Ca-diếp là Na-đề Ca-diếp và Già-da Ca-diếp, mỗi người có hai trăm năm mươi người đệ tử và cùng ở bên bờ vùng hạ lưu sông Ni-liên-thiền, bỗng trông thấy các dụng cụ thờ lửa của thầy trò người anh trôi trên sông nên rất ngạc nhiên, suy nghĩ: "Anh ta gặp điều gì không lành mà sao nay những dụng cụ thờ lửa bị thả trôi sông. Phải chăng bị kẻ ác hãm hại?" Hai người em vội chạy đến gặp nhau bàn luận:

– Anh chúng ta nếu không bị kẻ ác làm hại thì tại sao những dụng cụ thờ lửa lại theo dòng sông trôi xuống. Thật là kỳ lạ, chúng ta hãy mau đến đó xem sao.

Bàn luận xong, họ liền ngược dòng sông lên đến chỗ người anh. Đến nơi thấy cảnh vắng vẻ lòng họ rất buồn rầu, thắc mắc không biết anh và các đệ tử đi đâu. Trong khi đi tìm kiếm khắp nơi bỗng gặp người quen, họ liền hỏi thăm:

– Thánh huynh của chúng tôi và các đệ tử không rõ nay ở đâu, ông có biết không?

Vị ấy trả lời:

– Anh của các ngài và chúng đệ tử đã bỏ hết những dụng cụ thờ lửa, xuất gia đi theo Sa-môn Cù-đàm tu học.

Hai người em nghe thế vô cùng khổ tâm, cho là việc kỳ lạ chưa từng thấy, thầm nghĩ: "Sao anh ta lại bỏ đạo A-la-hán mà đi cầu học pháp khác?" Hai người liền tìm đến chỗ người anh. Đến nơi thấy anh và các đệ tử đã cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa liền quỳ lạy, hỏi:

– Anh vốn là một vị Đại A-la-hán thông minh, trí tuệ không ai bằng, tiếng tăm vang cả mười phương mọi người đều kính phục, tại sao nay lại bỏ đạo mà theo học người khác? Đây đâu phải là chuyện nhỏ.

Ca-diếp liền trả lời hai em:

– Ta thấy Đức Thế Tôn là Bậc đã thành tựu tâm đại Từ bi và có ba điều kỳ diệu: một là thần thông biến hóa; hai là trí tuệ cực sáng, chắc chắn đã đạt được Nhất thiết chủng trí; ba là biết rõ căn tánh từng người mà tùy thuận dẫn dắt, do đó mà ta xuất gia tu học theo giáo pháp của Phật. Ta nay tuy được vua, quan, dân chúng tôn kính, không luận lý nào ở thế gian mà không phá được nhưng lại không dứt được con đường sinh tử, chỉ có giáo pháp của Như Lai mới có thể dứt hẳn được sinh tử. Đã gặp được vị Đại Thánh Chí Tôn như vậy mà không tự gắng sức để cầu học theo vị Thầy tối thắng là người không có lòng và cũng không có mắt.

Hai người em thưa:

– Nếu đúng như lời anh nói, Bậc ấy chắc chắn đã thành tựu được Nhất thiết chủng trí. Các đạo lý, tri thức chúng em có được đều do công sức của anh. Nay anh đã theo Phật xuất gia, chúng em cũng như anh nguyện theo Phật xuất gia học đạo.

Hai người em, mỗi vị bèn hỏi chúng đệ tử của mình:

– Nay ta muốn theo đường của anh cả ta xuất gia theo học Phật pháp, vậy ý các ngươi thế nào?

Các đệ tử thưa:

– Chúng con có được tri kiến đều là nhờ ân của đại sư. Nay đại sư có ý xuất gia theo Phật, chúng con cũng nguyện đi theo.

Lúc ấy Na-đề Ca-diếp và Già-da Ca-diếp, mỗi vị đem hai trăm năm mươi đệ tử đến trước Phật cúi đầu lễ xuống chân Phật thưa:

– Bạch Thế Tôn, xin người từ bi thương xót mà cứu vớt chúng con.

Phật nói:

– Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc của họ đều tự rụng, vận ca-sa, trở thành Sa-môn. Hai người lại bạch Phật:

– Các đệ tử của chúng con cũng nguyện xin xuất gia. Kính xin Thế Tôn từ bi tiếp nhận.

Phật đáp:

– Quý hóa lắm!

Rồi Ngài hô lớn:

– Lành thay các Tỳ-kheo!

Râu tóc trên người họ tự rụng, vận ca-sa, đều thành Sa-môn. Bấy giờ Đức Thế Tôn vì Na-đề Ca-diếp, Già-da Ca-diếp và chúng đệ tử hiện sức đại thần thông rồi tùy theo căn cơ mà thuyết pháp. Phật dạy:

– Này các Tỳ-kheo, các ông nên biết thế gian này luôn bị các thứ lửa dữ là tham, sân, si thiêu đốt. Trước đây các ông thờ ba thứ lửa đã có thể trừ bỏ được chướng ngại thô lậu bên ngoài, nhưng ba thứ lửa độc này lại xuất phát từ thân tâm, các ông cần phải mau đoạn trừ chúng.

Lúc bấy giờ các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, ngay lập tức xa lìa mọi trần cấu phiền não, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Thế Tôn lại vì họ giảng rộng pháp Tứ đế. Sau một thời pháp, tất cả họ đều đạt được quả A-la-hán.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhớ lại: "Vua Tần-tỳ-sa-la trước đây có nguyện rằng nếu Ta đắc đạo thì nên độ ông ta trước. Nay đã đến lúc Ta nên

đến đó để hoàn thành bản nguyện cho nhà vua". Nghĩ thế rồi, Phật liền cùng ba anh em Ca-diếp và một ngàn vị Tỳ-kheo đi tới cung điện của vua Tần-tỳ-sa-la tại thành Vương xá.

Lúc ấy, người dân trong các thôn mà vua đã cấp cho Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp trước đây thấy Ca-diếp và các đệ tử đều thành Sa-môn liên đến tâu vua. Nhà vua và các quan nghe tin ấy rất kinh ngạc nhưng yên lặng không nói gì. Dân chúng bên ngoài nghe tin ấy liền cùng nhau bàn bạc:

– Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp là bậc có trí tuệ cao sâu không ai sánh bằng, tuổi lại cao, đã chứng quả A-la-hán nay sao lại bỏ đạo của mình làm đệ tử của Sa-môn Cù-đàm?

Không một ai tin điều đó và đều cho rằng Sa-môn Cù-đàm là đệ tử của Ca-diếp. Khi đến gần thành Vương xá, Thế Tôn dừng chân nghỉ trong một khu rừng. Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp nhờ một người thân cận trước đây đến thưa với vua Tần-tỳ-sa-la:

– Tôi nay đã xuất gia tu học theo giáo pháp của Đức Phật. Hiện nay đang cùng Đức Phật đến đây, ngự trong một khu rừng. Nhà vua nên đến lễ bái cúng dường.

Nhà vua nghe tâu lại lời ấy mới biết chắc là Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp là đệ tử của Phật, lập tức truyền chuẩn bị ngựa xe cùng với các vị đại thần, Ba-la-môn, dân chúng đến chỗ Đức Phật. Khi đến ngoài rừng, vua liền xuống xe, bỏ tất cả nghi trượng hoàng gia, đi bộ vào diện kiến Đức Phật. Lúc ấy, từ trên không có một vị trời bảo nhà vua:

– Như Lai hiện đang ngự trong khu rừng này, là ruộng phước tối thượng của trời, người. Đại vương nên cung kính cúng dường và bố cáo cho nhân dân trong nước nên cúng dường Như Lai.

Nhà vua nghe lời đó xong, trong lòng vô cùng mừng rỡ, phấn chấn, lập tức tiến vào rừng. Từ xa vua đã trông thấy tướng tốt đẹp, trang nghiêm của Đức Phật và cũng thấy thầy trò ba anh em Tôn giả Ca-diếp hầu chung quanh, chẳng khác nào các vì sao vây quanh vầng nguyệt rạng. Lòng vua càng tăng thêm niềm hoan hỷ vội đến trước Đức Phật cúi đầu lạy sát đất thưa với Phật:

– Con là vua nước Ma-kiệt-đề, thuộc chủng tộc mặt trăng, tên là Tần-tỳ-sa-la. Chẳng hay Thế Tôn đã từng nghe qua chưa?

Phật liền đáp:

– Lành thay! Đại vương.

Vua Tần-tỳ-sa-la lui xuống ngồi sang một bên. Các đại thần, Ba-la-

môn và dân chúng cũng đều ngồi xuống. Khi ấy, sau khi thấy mọi người trong phái đoàn của nhà vua đều đã an tọa, Đức Thế Tôn liền dùng giọng Phạm âm vấn an nhà vua:

– Sức khỏe của đại vương có được tốt không? Việc nước chắc không quá mệt nhọc phải không?

Đức vua thưa:

– Nhờ ân đức của Thế Tôn nên con may mắn vẫn được mọi sự an ổn.

Lúc ấy vua Tần-tỳ-sa-la và các vị Đại học sĩ Ba-la-môn, trưởng giả, cư sĩ, các vị đại thần và nhân dân đã biết Tôn giả Ca-diếp là đệ tử của Đức Phật nên cùng bàn với nhau:

– Thật là hay thay! Đức Như Lai có sức thần lớn lao, trí tuệ cao sâu không thể nghĩ bàn nên mới có thể điều phục ba anh em Ngài Ca-diếp theo làm đệ tử.

Trong chúng hội cũng có vài người nghi ngờ, thầm nghĩ: "Ngài Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp là người có đại trí tuệ, mọi người đều tin phục đi theo, sao lại là đệ tử của Sa-môn Cù-đàm được?"

Đức Thế Tôn biết được những ý nghĩ ấy liền bảo Ca-diếp:

– Nay ông nên hiển bày sức thần biến.

Ca-diếp vâng lời liền bay lên không trung, trên thân hiện ra nước, dưới thân hiện ra lửa, hoặc trên thân hiện ra lửa, dưới thân hiện ra nước, hoặc hiện thân lớn đầy khắp không trung rồi biến ra nhỏ, hoặc từ một thân biến thành vô số thân, hoặc chui vào đất rồi vọt lên, hoặc đi đứng nằm ngồi trong không trung. Mọi người chứng kiến khen là điều chưa từng có và đều tôn Ca-diếp là bậc Đại tiên đệ nhất. Ở trên không biến hiện thần thông xong, Ca-diếp trở lại mặt đất, đến trước Đức Phật đảnh lễ sát đất và thưa:

– Thế Tôn chính là Bậc Thầy của cả trời người. Con nay chính là đệ tử của Thế Tôn.

Ca-diếp nói ba lần như thế. Phật đáp:

– Đúng thế! Đúng thế! Ca-diếp, ông thấy trong pháp Ta có được lợi lạc gì mà bỏ hết những đồ thờ lửa để xuất gia?

Ca-diếp liền dùng lời kệ đáp:

Con ở trong đời trước
Nhờ công đức thờ lửa
Được sinh cõi trời người
Thọ hưởng vui năm dục
Cứ thế mãi luân hồi

Chìm trong biển sinh tử
Con thấy tai họa đó
Nên để được lìa khổ
Nương phước báu thờ lửa
Cầu sinh cõi trời người
Chỉ thêm tham, sân, si
Cho nên con xa lánh
Lại theo phước thờ lửa
Cầu sinh trong tương lai
Nhưng đã có sinh rồi
Ắt có già bệnh chết
Con đã thấy điều ấy
Nên bỏ đạo thờ lửa
Bố thí, tu khổ hạnh
Và phước báu thờ lửa
Dù được sinh Phạm thiên
Nhưng không phải rốt ráo
Do vì nhân duyên ấy
Cho nên bỏ thờ lửa
Con thấy pháp Như Lai
Lìa sinh, lão, bệnh, tử
Đạo giải thoát hoàn toàn
Do đó nay xuất gia
Như Lai, Đấng Giải Thoát
Là Bậc Thầy trời người
Vì nhân duyên như thế
Nên nương theo Thế Tôn
Như Lai đại Từ bi
Hiện vô số phương tiện
Và các sức thần thông
Để dẫn con vào đạo
Sao lại còn bằng lòng
Đi theo đạo thờ lửa.

Lúc bấy giờ vua Tần-tỳ-sa-la cùng mọi người nghe lời kệ của Ca-diếp vô cùng vui mừng, càng sinh lòng cung kính, tin tưởng tuyệt đối với Đức Phật, hiểu rõ Như Lai là Bậc Nhất Thiết Chủng Trí, và đều biết Ca-diếp là đệ tử của Phật. Lúc ấy trong không trung, chư Thiên rải các thứ hoa trời, tấu các thứ nhạc êm dịu và cùng xướng:

– Lành thay Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp đã khéo nói lời kệ ấy.

Đức Thế Tôn biết mọi người đã tin tưởng chắc chắn không còn nghi ngờ, lại xem thấy căn tính của họ đều đã thuần thục nên vì họ mà thuyết giảng:

– Đại vương nên biết thân năm ấm này lấy thức là căn bản, do thức sinh ý căn, từ ý căn sinh ra sắc, mà sắc thì sinh diệt không bền. Nếu đại vương quán sát được như thế thì có thể biết rõ thân này là vô thường, quán thân là vô thường nên không chấp thủ thân tướng và do vậy có thể lìa được chấp ngã và ngã sở. Nếu đại vương có thể quán sắc là vô thường thì cũng có thể xa rời mọi ý niệm về ngã và ngã sở, tức là hiểu rõ khi sắc sinh thì khổ sinh, sắc diệt thì khổ diệt. Nếu người nào quán niệm được như thế thì gọi là Giải *(cởi mở, tự tại, thoát ly…).* Nếu ai không quán niệm như thế thì gọi là Phược *(trói buộc).* Thực tính của các pháp vốn vô ngã và vô ngã sở. Chúng sinh do vọng tưởng điên đảo nên chấp có ngã và ngã sở, đó không phải là pháp chân thật. Nếu có thể đoạn trừ vọng tưởng mê lầm, điên đảo thì được giải thoát.

Lúc ấy vua Tần-tỳ-sa-la suy nghĩ: "Nếu bảo chúng sinh chấp có ngã là bị trói buộc, vậy nếu tất cả chúng sinh đều vô ngã thì ai sẽ thọ quả báo?" Đức Thế Tôn biết những thắc mắc trong lòng vua liền nói:

– Tất cả những việc thiện ác mà chúng sinh làm cũng như những quả báo mà chúng sinh thọ nhận đều không phải do ngã tạo ra, cũng không phải ngã thọ nhận, nhưng trong hiện tại lại thấy có tạo ra thiên ác và có thọ quả báo. Đại vương nên lắng nghe thật kỹ, Ta sẽ vì đại vương mà giảng rõ. Chỉ vì căn, trần, thức hợp với nhau khởi sinh nhiễm cảnh, tích lũy những ý tưởng ngày càng nhiều, chính do đó mà chúng sinh mãi chạy theo dòng sinh tử, chịu mọi quả báo khổ đau. Nếu không nhiễm cảnh, dừng lại những tâm tưởng ràng buộc thì được giải thoát. Do căn, trần, thức ba nhân duyên ấy hợp lại mà có thiện ác và thọ quả báo, bản chất của chúng là không có ngã riêng *(tính chủ thể, độc lập, riêng biệt).* Thí như dùi cây để lấy lửa, do tay xoay miếng gỗ mà có lửa nhưng tính của lửa không phải từ tay hay từ gỗ mà có, cũng không lìa tay và mảnh gỗ mà có. Căn, trần, thức cũng như thế.

Khi ấy vua Tần-tỳ-sa-la lại nghĩ: "Nếu do căn, trần, thức hòa hợp mà có thiện ác cũng như có thọ quả báo thì chúng phải thường hợp lại với nhau, không thể xa rời nhau. Nếu chúng không thường hợp lại với nhau thì sẽ bị đoạn diệt". Thế Tôn biết ý nghĩ ấy của vua nên giảng tiếp:

– Căn, trần, thức ấy không thường còn, cũng không đoạn diệt. Vì sao?

Vì chúng hòa hợp với nhau nên không đoạn diệt, vì chúng có đặc tính riêng nên không thường còn. Ví như hạt giống là do nhân, do có duyên của đất, nước nên mầm lá mới sinh ra. Hạt giống sẽ mục nát nên không gọi là thường, nhưng do hạt giống có đặc tính sinh trưởng thành mầm lá nên không thể gọi là đoạn. Lìa cả khái niệm thường và đoạn được gọi là Trung đạo. Căn, trần, thức cũng như vậy.

Vua nghe xong bài pháp, tâm ý khai mở, tỉnh ngộ, nhờ đó xa lìa mọi trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Tám vạn na-do-tha Bà-la-môn, đại thần và nhân dân cũng nhờ nghe pháp mà được xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Chín mươi sáu vạn na-do-tha chư Thiên cũng nhờ nghe pháp mà xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Vua Tần-tỳ-sa-la từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính lễ xuống chân Phật rồi chắp tay thưa:

– Vui sướng thay! Đức Thế Tôn đã lìa bỏ ngôi Chuyển luân thánh vương xuất gia học đạo, thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí. Trước kia con đã ngu si muốn giữ Thế Tôn lại để cai trị một nước nhỏ. Nay được diện kiến Đức Đại Từ, lại được nghe chánh pháp nên rất hổ thẹn về lỗi đã qua, kính xin Thế Tôn mở lòng từ bi nhận cho con sám hối. Ngày trước con có nguyện xin nếu Phật đắc đạo thì độ con trước, nay ước nguyện đã thành tựu, nhờ ân Thế Tôn mà con đã thấy được chân lý. Từ nay con nguyện cúng dường đầy đủ tứ sự cho Thế Tôn và chư Tăng, không để thiếu thốn, cúi mong Đức Thế Tôn ở lại vườn Trúc để nước Ma-kiệt-đề mãi mãi an vui.

Phật đáp:

– Quý hóa thay! Đại vương có thể xa rời pháp tam bất kiên để cầu quả tam kiên, Ta nay chấp thuận để vua được tròn đầy tâm nguyện.

Vua Tần-tỳ-sa-la biết Phật đã chấp thuận lời thỉnh của mình đến ở trong vườn Trúc nên cung kính lễ xuống chân Phật, từ tạ ra về.

Về đến cung, vua lập tức ra lệnh cho quan quân khởi công xây cất phòng xá trong vườn Trúc, trang trí vô cùng trang nghiêm, đẹp đẽ, treo phướn lọng bằng gấm, cắm hoa đốt hương. Sau khi đã hoàn thành, vua liền cho chuẩn bị xa giá đi đến chỗ Phật đảnh lễ, thưa:

– Phòng xá nơi vườn Trúc đã xây cất xong, cúi mong Thế Tôn và chư Tỳ-kheo Tăng thương xót đến đó trụ.

Lúc đó Thế Tôn, chư Tỳ-kheo và vô số chư Thiên tháp tùng vây quanh cùng đi vào thành Vương xá. Ngay khi Như Lai bước vào cổng thành, những nhạc khí trong thành tự nhiên tấu lên, cửa hẹp bỗng hóa rộng, cửa thấp bỗng cao lên, tất cả những gò đống đều trở nên bằng phẳng, những nơi dơ bẩn đều được sạch thơm, người điếc bỗng nghe được, người câm lại

nói được, người mù nhìn thấy được, người điên dại trở nên tỉnh táo, những kẻ tật nguyền ốm đau bỗng lành lặn, khỏe mạnh, cây khô ra hoa, cây cỏ héo úa bỗng xanh tươi, ao cạn bỗng ngập nước vỗ sóng tràn bờ, gió thơm thổi đến, các loài chim quý lạ như Phượng hoàng, Khổng tước, Phỉ thúy, Oan ương… đều bay về tụ tập, hót lên những âm thanh êm ái. Tất cả điều lành đều như hội tụ nơi thành Vương xá. Sau khi vào thành, Đức Phật cùng vua Tần-tỳ-sa-la đến vườn Trúc. Lúc ấy chư Thiên vân tập đầy khắp trên không, đức vua tay nâng một chiếc bình quý chứa đầy nước thơm đến trước Như Lai thưa:

– Nay con xin hiến cúng vườn Trúc này cho Như Lai và chư Tỳ-kheo Tăng. Xin Thế Tôn thương xót nhận cho.

Nói xong, vua lấy nước trong bình rưới lên đất. Lúc đó Đức Phật yên lặng chấp nhận, nói kệ chú nguyện:

Người nào siêng bố thí
Sẽ trừ được tâm tham
Người nào thường nhẫn nhục
Sẽ mãi lìa giận dữ
Nếu ai luôn làm lành
Ngu si sẽ xa lánh
Có đủ được ba hạnh
Mau đạt được Niết-bàn
Nếu có người nghèo khổ
Không của để bố thí
Thấy người khác bố thí
Mà sinh tâm vui theo
Phước báu người tùy hỷ
Cũng bằng người bố thí.

Chúng hội Bà-la-môn, các quan đại thần cùng dân chúng thấy vua phụng cúng tinh xá cho Đức Phật đều hớn hở sinh niệm hoan hỷ theo vua. Sau khi cúng dường tinh xá cho Đức Phật và chư Tăng xong, vua Tần-tỳ-sa-la vô cùng vui sướng, cung kính lễ xuống chân Phật rồi trở về cung. Trong các vị quốc vương ở cõi Diêm-phù-đề từng được diện kiến Đức Phật, vua Tần-tỳ-sa-la là đứng đầu; trong tất cả các ngôi tinh xá thì Trúc viên là ngôi tinh xá đầu tiên.

Vào lúc Đức Phật và chư Tăng ngự tại vườn Trúc, có hai vị Bà-la-môn ở trong thành Vương xá, là người thông minh, linh lợi có trí tuệ lớn, thông đạt tất cả các Luận thư, tài tranh biện không ai qua được. Một người

họ Câu-lật tên Ưu-bà-thất-sa, do có người mẹ tên là Xá-lợi nên mọi người thường gọi ông là Xá-lợi-phất, người thứ hai họ Mục-kiền-liên tên là Mục-kiền-la-dạ-na. Mỗi người có một trăm đệ tử đều được dân chúng trong nước kính trọng, ngưỡng mộ. Hai người kết bạn, rất thân yêu và kính trọng nhau, đã giao ước với nhau nếu ai gặp được pháp môn kỳ diệu trước thì phải khai ngộ cho nhau, không được giấu giếm.

Một hôm, Tỳ-kheo A-xả-bà-kỳ khoác y ôm bát vào làng khất thực. Vị Tỳ-kheo khéo giữ các căn, oai nghi nghiêm chỉnh, người đi đường trông thấy ai cũng cung kính. Lúc ấy trên đường đi, Xá-lợi-phất bỗng thấy oai nghi Phạm tướng của Tỳ-kheo A-xả-bà-kỳ. Do thiện căn đã tròn đủ nên vừa gặp vị Tỳ-kheo, lòng Xá-lợi-phất đột nhiên vui mừng vô hạn, toàn thân rung động, đứng lại chăm chú nhìn, và vội hỏi:

– Theo ý tôi thì thầy chắc là mới xuất gia nhưng sao đã thu nhiếp được các căn nên tôi muốn hỏi, xin thầy cho biết Bổn sư của thầy là ai? Có những lời dạy nào? Thường nói những pháp gì?

A-xả-bà-kỳ nghiêm trang đáp:

– Thầy tôi là Bậc đã đạt Nhất thiết chủng trí, thuộc dòng họ Cam Giá, là Thầy của cả trời người, có tướng tốt, trí tuệ và thần thông không ai bì kịp. Tôi tuổi còn nhỏ, học đạo còn nông cạn đâu dám tuyên nói diệu pháp của Như Lai, nhưng theo chỗ tôi hiểu, xin nói lại cho ông.

Vị Tỳ-kheo liền nói kệ:

Cội nguồn tất cả pháp
Nhân duyên sinh, vô chủ
Nếu rõ được điều đó
Sẽ đạt đạo chân thật.

Vừa nghe xong bài kệ của Tỳ-kheo A-xả-bà-kỳ, Xá-lợi-phất lập tức xa lìa mọi trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh, thấy được chân lý, nội tâm vô cùng phấn chấn, các căn trong thân rung động, vui sướng tột độ, tự nghĩ: "Tất cả chúng sinh đều do chấp ngã nên bị luân hồi trong vòng sinh tử, nếu trừ được ngã tưởng thì ngã sở tưởng cũng sẽ không còn, giống như ánh sáng mặt trời có thể phá tan mọi bóng tối, tâm vô ngã cũng như thế, có thể phá tan hoàn toàn mọi ngăn che của ngã kiến. Những gì ta tu học từ trước đến nay đều là tà kiến, điều ta sở đắc hôm nay mới thật là đạo lý chân thật". Nghĩ thế xong, Xá-lợi-phất liền lễ xuống chân A-xả-bà-kỳ, trở về nơi cư trú. Tỳ-kheo A-xả-bà-kỳ tiếp tục đi khất thực xong liền quay về vườn Trúc.

Khi Xá-lợi-phất về đến chỗ ở, Mục-kiền-liên do thiện căn đã đầy đủ, vừa nhìn thấy Xá-lợi-phất các căn yên tịnh, oai nghi trang nghiêm, khuôn

mặt có vẻ vui mừng khác với ngày thường, liền hỏi:

– Tôi xem anh hôm nay mọi dáng vẻ đều khác với ngày thường, phải chăng đã nghe được pháp cam lộ vi diệu? Trước đây, chúng ta đã giao ước với nhau, hễ người nào nghe được pháp vi diệu thì phải khai ngộ cho người kia, nay anh nghe được pháp gì hãy đọc lại cho tôi nghe với.

Xá-lợi-phất đáp:

– Đúng là hôm nay tôi đã được nghe pháp cam lộ.

Mục-kiền-la-dạ-na nghe nói, lòng mừng vui tột độ liền cất lời khen:

– Hay thay! Hãy nói cho tôi nghe với.

Xá-lợi-phất thuật lại:

– Hôm nay trên đường tôi gặp một vị Tỳ-kheo khoác y ôm bát vào làng khất thực. Vị ấy các căn vắng lặng an tỉnh, dáng vẻ nghiêm trang, tôi vừa gặp đã sinh lòng cung kính liền đến gần hỏi theo chỗ tôi thấy thì vị ấy dường như mới xuất gia mà sao đã thu nhiếp được các căn như thế, và tôi đã hỏi Bổn sư của vị ấy là ai? Đã dạy những pháp gì? Lúc đó vị Tỳ-kheo A-xả-bà-kỳ ấy đã ung dung trả lời tôi:

– Thầy tôi đã đạt Nhất thiết chủng trí, thuộc dòng họ Cam Giá, là Thầy cả trời người, tướng tốt, trí tuệ và thần thông không ai sánh bằng. Tuổi tôi còn trẻ, học đạo còn cạn, đâu có thể nói hết diệu pháp của Thầy nhưng theo chỗ tôi hiểu xin nói cho ông nghe" rồi vị ấy nói kệ:

Cội nguồn tất cả pháp
Nhân duyên sinh, vô chủ
Nếu hiểu rõ điều đó
Sẽ đạt đạo chân thật.

Mục-kiền-la-dạ-na vừa nghe xong những lời ấy của Xá-lợi-phất cũng lập tức lìa được mọi trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Sau khi đắc pháp hai người bàn với nhau:

– Hai chúng ta đều nhờ pháp Phật mà được lợi ích lớn, nay nên cùng nhau đến chỗ Phật xin xuất gia.

Bàn tính xong, mỗi người đều gọi các đệ tử của mình đến bảo:

– Ta nay đã được vị cam lộ của Phật pháp, chỉ có giáo pháp đó mới là con đường xuất thế. Nay ta muốn đến xin Phật xuất gia, ý các người thế nào?

Các đệ tử thưa:

– Nhờ thầy mà chúng con có tri kiến, nay thầy xuất gia, chúng con cũng nguyện xin đi theo.

Khi ấy hai người và hai trăm đệ tử cùng nhau thẳng đến vườn Trúc. Vừa bước vào cửa, thấy thân tướng Như Lai vô vàn tốt đẹp, trang nghiêm, chúng Tỳ-kheo trước sau vây quanh, lòng hai người rất vui mừng, toàn thân phấn chấn. Đức Thế Tôn thấy Xá-lợi-phất và Mục-kiền-la-dạ-na cùng các đệ tử đến liền nói với các Tỳ-kheo:

– Các thầy nên biết, hai vị kia đưa các đệ tử đến nơi này để xin xuất gia. Một vị tên là Xá-lợi-phất, một vị tên là Mục-kiền-la-dạ-na, họ sẽ là đệ tử hàng đầu trong pháp của Ta. Xá-lợi-phất là vị đứng đầu về Trí tuệ, Mục-kiền-la-dạ-na là vị đứng đầu về Thần thông.

Sau khi đến trước Phật, hai người liền cúi đầu sát đất lạy Đức Phật và thưa:

– Chúng con đã thấy được chân lý trong giáo pháp của Phật nên ham muốn xuất gia. Cúi xin Thế Tôn chấp thuận.

Đức Thế Tôn nói lớn:

– Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc của hai người tự rụng, khoác y ca-sa, trở thành Sa-môn. Lúc đó hai trăm người đệ tử thấy thầy mình đã thành Sa-môn bèn thưa với Phật:

– Chúng con cũng muốn xuất gia theo thầy, xin Đức Thế Tôn thương xót chấp nhận.

Đức Thế Tôn lại xướng:

– Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc họ cũng tự rụng, vận y ca-sa, thành Sa-môn. Lúc ấy Đức Phật bèn giảng dạy chi tiết pháp Tứ đế cho Xá-lợi-phất và Mục-kiền-la-dạ-na. Sau thời pháp, cả hai vị ấy đều đắc quả A-la-hán. Phật cũng giảng pháp Tứ đế cho hai trăm vị tân Tỳ-kheo khiến họ lìa được trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh rồi tu tập dần dần đều đạt quả A-la-hán. Thuở ấy Đức Thế Tôn và một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo đều là bậc Đại A-la-hán ở nước Ma-kiệt-đề đem lại lợi ích lớn cho chúng sinh. Trong chúng Tỳ-kheo có nhiều vị mang tên Mục-kiền-la-dạ-na nên Thế Tôn đã đổi tên của Tôn giả Mục-kiền-la-dạ-na thành Đại Mục-kiền-la-dạ-na.

Bấy giờ tại nước Thâu-la-quyết-xoa có một vị Bà-la-môn tên là Ca-diếp có ba mươi hai tướng tốt, thông minh trí tuệ, thường tụng đọc bốn bộ kinh Vệ-đà, hầu hết kinh luận Bà-la-môn không kinh nào không thông suốt. Nhà vị ấy lại rất giàu, thường hay bố thí, người vợ rất đoan chính, cả nước không ai bằng. Hai vợ chồng tự nhiên không có ý dục, đêm không ngủ cùng phòng. Do đã nhiều đời luôn trồng thiện căn nên vị ấy không vui thích với

đời sống gia đình hưởng thụ thú vui năm dục, ngày đêm luôn luôn suy nghĩ muốn lìa bỏ đời sống thế tục, hết lòng cầu tìm phương pháp xuất gia. Suy tầm mãi không được, vị ấy liền bỏ hết việc nhà đi vào rừng, tâm nghĩ miệng nói:

– Chư Phật Như Lai đã xuất gia tu hành, nay ta cũng theo Phật xuất gia.

Vị ấy liền cởi bỏ hết y phục bằng gấm lụa trị giá ngàn lượng vàng mà tự cạo bỏ râu tóc, mặc y bá nạp hoại sắc.

Bấy giờ trong không trung, chư Thiên thấy Ca-diếp đã tự xuất gia liền nói:

– Này thiện nam tử, con vua Bạch Tịnh thuộc dòng họ Cam Giá tên là Tát-bà Tất-đạt xuất gia tu tập đã thành Bậc Nhất Thiết Chủng Trí. Cả thế gian tôn xưng Ngài là Thích-ca Mâu-ni Phật cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị A-la-hán hiện đang ở tại vườn Trúc thuộc thành Vương xá.

Ca-diếp vừa nghe lời chư Thiên nói xong, lòng vui mừng phấn chấn, toàn thân nổi gai, vội vàng đi đến tinh xá Trúc viên. Lúc đó Đức Thế Tôn biết Ca-diếp đang tới nên suy nghĩ: "Vị ấy vốn có căn lành, Ta nên đến độ cho ông ta". Nghĩ xong, Thế Tôn liền đi ngược đường về xứ Đâu-bà gặp Ca-diếp trên đường. Khi ấy Ca-diếp đang đi bỗng thấy một vị dáng tôn kính, có tướng tốt chói sáng, oai nghi đặc biệt liền chắp tay thưa:

– Thế Tôn đúng là Bậc Nhất Thiết Chủng Trí, đúng là Bậc Từ Bi, là Đấng cứu độ chúng sinh, là nơi để mọi người quy ngưỡng.

Nói xong Ca-diếp liền cúi năm vóc sát đất lạy xuống, đầu mặt trên chân Phật, thưa tiếp:

– Bạch Thế Tôn, nay Ngài là Thầy của con, con là đệ tử.

Ca-diếp lập lại ba lần như thế. Phật dạy:

– Đúng thế Ca-diếp, Ta là Thầy của ông, ông là đệ tử của Ta.

Phật lại nói:

– Này Ca-diếp, ông nên biết, nếu có người không phải là Bậc Nhất Thiết Chủng Trí mà muốn nhận ông làm đệ tử thì đầu người ấy sẽ bể ra làm bảy phần.

Phật lại nói tiếp:

– Lành thay Ca-diếp! Vui thay Ca-diếp! Ông nên biết thân ngũ thọ ấm *(ngũ thủ uẩn)* là nơi tập hợp những nỗi khổ lớn.

Ca-diếp vừa nghe xong lập tức ngộ được chân lý, suy tư và chứng quả A-la-hán. Khi ấy Thế Tôn và Ca-diếp trở về vườn Trúc. Vì Ca-diếp có

uy đức lớn, có trí tuệ thông minh nên được tôn xưng là Đại Ca-diếp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Khi Đức Phật Phổ Quang ra đời thì Tiên nhân Thiện Tuệ đâu phải ai khác mà chính là tiền thân của Ta. Trên đường đi gặp năm trăm ngoại đạo rồi cùng nhau bàn luận mà tùy hỷ, nay chính là anh em Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp cùng các quyến thuộc của ông hiện đang có mặt trong đại chúng đây. Người con gái bán hoa chính là Da-du-đà-la. Khi Tiên nhân Thiện Tuệ rải tóc trên đất để Phật đi qua, có hai người quét đất và hai trăm người cùng vui vẻ làm theo chính là Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-la-dạ-na cùng với hai trăm đệ tử Tỳ-kheo hiện ở trong chúng pháp này. Chư Thiên trong hư không lúc ấy thấy Tiên nhân Thiện Tuệ dùng tóc trải lên đất để Phật đi qua đều tùy hỷ khen ngợi chính là tám vạn vị Thiên vương, tám vạn na-do-tha vị quyến thuộc của vua Tần-tỳ-sa-la, và chín mươi sáu vạn na-do-tha Thiên tử có mặt khi Ta lần đầu tiên sau khi thành đạo, Chuyển pháp luân tại vườn Lộc dã.

Các ông phải biết, gây nhân trong quá khứ trải qua vô lượng kiếp, cuối cùng vẫn không mất. Ta trong quá khứ, nhiều kiếp tinh cần tu tập tất cả nghiệp lành và phát nguyện lớn, do tâm không hề thoái chuyển nên nay mới thành tựu Nhất thiết chủng trí. Vậy các ông cần phải siêng năng tu tập đạo hạnh, không nên biếng lười.

Lúc ấy các vị Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ nhận lãnh rồi đảnh lễ lui ra.

□

SỐ 190

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư Xà-na-quật-đa, người Ấn độ.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Phát Tâm Cúng Dường (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Như Lai ngự tại tinh xá Trúc lâm, nơi chim Ca-lan-đà thường ở, thuộc thành Vương xá, cùng tất cả năm trăm vị đại Tỳ-kheo. Bấy giờ, Đức Như Lai trú trong hạnh Phật, không có phiền não, cho nên gọi là Bậc Chiến Thắng, chứng Nhất thiết trí, thực hành Nhất thiết trí, biết Nhất thiết trí, sống trong hạnh chư Thiên, Phạm hạnh và Thánh hạnh, tâm được tự tại, y như các Đức Thế Tôn muốn thực hiện các hạnh, hết thảy đều được thực hiện. Ngài ở trong bốn chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, nhận nhiều sự cúng dường cung kính, tôn trọng. Lại ở trong các hàng: Quốc vương, đại thần, tể tướng, ngoại đạo, Bà-la-môn, Sa-môn… Đức Phật luôn luôn được bốn sự lợi dưỡng: Đồ ăn uống, y phục, giường chiếu, thuốc thang. Mọi thứ đều được đầy đủ, tốt đẹp, không ai sánh bằng!

Trí tuệ của Ngài là bậc nhất, danh tiếng vang khắp mọi nơi, tuy thọ lợi dưỡng mà tâm không mê đắm, cũng như hoa sen chẳng nhiễm nước bùn hôi. Âm thanh thuyết pháp của Thế Tôn được ngợi khen là hết sức siêu việt, ở trong thế gian không ai hơn. Đầy đủ mười hiệu: Thế Tôn, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác… như vậy. Ngài thường xuất hiện trong các loài người và trời: Thiên ma, Phạm thiên, Đế Thích, Sa-môn, Bà-la-môn, do thần thông biết tất cả căn cơ, biết rồi mới thuyết diệu pháp. Ngài du hành trong thế gian, tất cả các thời, đều dùng lời nói khéo léo, trước, sau và giữa đều thiện, ngôn từ lưu loát, ý nghĩa sâu xa, tinh diệu. Ngài không thiếu một tướng tốt nào, phạm hạnh thanh tịnh, tuyên dương chánh pháp.

Bấy giờ, khi trời vừa tảng sáng, Tôn giả Mục-kiền-liên sửa y, bưng bình bát, sắp vào thành khất thực, Tôn giả đứng một mình thầm nghĩ:

"Hiện còn quá sớm, chưa tới giờ khất thực, ta sẽ đến cõi trời Tịnh cư". Tôn giả Mục-kiền-liên nghĩ như vậy rồi, ví như khoảng thời gian lực sĩ duỗi cánh tay, nơi thành Vương xá, tôn giả liền ẩn thân rồi bỗng nhiên xuất hiện nơi cung điện của chư Thiên cõi trời Tịnh cư.

Vào lúc ấy, vô lượng chư Thiên cõi trời Tịnh cư vừa thấy Tôn giả Mục-kiền-liên từ từ đi đến, liền rất vui mừng, mọi người nói với nhau: Chúng ta ngay bây giờ nên cùng đến nghinh đón Tôn giả. Rồi họ cùng nhau đến chỗ Tôn giả Mục-kiền-liên, đầu mặt đảnh lễ sát chân Tôn giả, lui đứng một bên, bạch:

– Thưa Tôn giả Mục-kiền-liên, thật hy hữu! thật hy hữu!

Thưa Tôn giả Mục-kiền-liên, ở trong thế gian khó thấy, khó gặp! Đó là chư Phật, Thế Tôn, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, trong vô lượng trăm ngàn vạn kiếp siêng tu các hạnh. Rồi nói kệ:

Ở trong trăm ngàn kiếp,
Siêng cầu đạo Bồ-đề
Qua nhiều kiếp đến nay,
Quý nhất trong chúng sinh,
Thế gian khó được gặp,
Đó là Phật, Thế Tôn.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, ở cõi trời Tịnh cư, nghe bài kệ này rồi, toàn thân rúng động, lông tóc dựng ngược, suy nghĩ: Thật hy hữu thay, không thể nghĩ bàn, khó thấy khó gặp! Đó là Đức Thế Tôn, Như Lai, Chánh Đẳng Chánh Giác, thế gian khó gặp, trong vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp chỉ xuất hiện một lần.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên ở cõi trời Tịnh cư, vì hàng chư Thiên nói vô lượng giáo pháp, chỉ dạy vô lượng pháp nghĩa thanh tịnh, diễn giải các pháp trọng yếu, sâu xa, khiến chư Thiên đều sinh tâm vui vẻ. Tôn giả giáo hóa chỉ bày các giáo pháp quan trọng rồi, liền ẩn thân trở về cõi Diêm-phù-đề, trong khoảng thời gian nháy mắt, như lực sĩ co duỗi cánh tay, Tôn giả đi đến thành Vương xá theo thứ tự khất thực, rồi trở về tinh xá Trúc lâm. Thọ trai xong, thâu cất y bát, rửa chân, tôn giả liền đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ nơi chân Thế Tôn, lui ra ngồi một bên, rồi hướng về Đức Phật trình bày mọi sự việc vừa qua: Thưa Thế Tôn, sáng sớm này trên đường đi tới thành Vương xá khất thực, nhân vì còn sớm nên con đi đến cõi trời Tịnh cư. Chư Thiên nói với con thế này: Như Lai, Thế Tôn ở trong thế gian thật khó thấy, khó gặp… Tôn giả bạch Đức Phật đầy đủ sự việc như trên.

Thưa Đức Thế Tôn, con chưa từng nghe những lời nói như vậy, thật khó nghĩ bàn. Đó là vấn đề chư Phật, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, ở trong vô lượng trăm ngàn kiếp chỉ xuất hiện một lần.

Đức Phật bảo Tôn giả Mục-kiền-liên:

– Này Mục-kiền-liên, chư Thiên nơi cõi trời Tịnh cư nhìn không rộng, thấy không xa, do vì trí tuệ họ còn cạn cợt hạn chế, nên chỉ có thể biết những việc trong vòng trăm ngàn kiếp. Tại sao vậy?

Này Mục-kiền-liên, nhớ về quá khứ, Ta đã từng ở nơi vô lượng vô biên chư Phật vun trồng các căn lành, cho đến cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ về thời quá khứ khi làm Chuyển luân thánh vương, gặp được ba mươi ức Đức Phật đều đồng một tôn hiệu, là Thích-ca Như Lai cùng chúng Thanh văn, Ta luôn vâng theo lời chỉ dạy, cung kính, tôn trọng, cúng dường bốn sự đầy đủ, là: Y phục, ẩm thực, giường nằm, thuốc thang. Lúc đó chư Phật đã thọ ký cho Ta: Ông ở đời vị lai sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Thế Gian Giải, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ về quá khứ làm Chuyển luân thánh vương, gặp tám ức chư Phật đều đồng một tôn hiệu, là Nhiên Đăng Như Lai cùng chúng Thanh văn. Ta cung kính, tôn trọng thực hành bốn sự cúng dường, là: Y phục, ẩm thực, giường nằm, thuốc thang cùng lọng phướn, hoa hương. Lúc đó chư Phật đều đã thọ ký cho Ta: Ông sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Thế Gian Giải, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ làm Chuyển luân thánh vương, gặp ba ức chư Phật đều đồng một tôn hiệu, là Phất-sa Như Lai cùng chúng Thanh văn, bốn sự cúng dường luôn được Ta thực hiện đầy đủ. Lúc đó chư Phật đều đã thọ ký cho Ta: Ông sẽ thành Phật… *như nói ở trên*.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, làm Chuyển luân thánh vương, gặp chín vạn chư Phật đồng một tôn hiệu, là Ca-diếp Như Lai cùng chúng Thanh văn, bốn sự cúng dường đều được Ta thực hành đầy đủ…, cho đến câu: đều thọ ký cho Ta sẽ được thành Phật… *như nói ở trên*.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, làm Chuyển luân thánh vương, gặp sáu vạn chư Phật đồng một tôn hiệu, là Đăng Minh Như Lai cùng chúng Thanh văn, bốn sự cúng dường đều được Ta thực hiện đầy đủ…, cho đến câu: đều đã thọ ký cho Ta sẽ được thành Phật… *như nói ở trên*.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, làm Chuyển luân thánh vương, từng cúng dường một vạn tám ngàn chư Phật đều đồng một tôn hiệu, là Ta-la vương Như Lai cùng chúng Thanh văn, bốn sự cúng dường đều được Ta thực hiện đầy đủ, sau đó mới xuất gia, và suy nghĩ: Ở đời vị lai Ta sẽ thành Phật, giữ gìn cấm giới. Lúc đó chư Phật đều thọ ký cho Ta, cho đến thành Phật… *như nói ở trên*.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, làm Chuyển luân thánh vương, từng cúng dường một vạn Đức Phật, đều đồng một tôn hiệu, là Năng Độ Bỉ Ngạn Như Lai cùng chúng Thanh văn. bốn sự cúng dường đều được Ta thực hiện đầy đủ, cho đến câu đều đã thọ ký cho Ta sẽ được thành Phật.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, làm Chuyển luân thánh vương, đã từng cúng dường một vạn năm trăm ngàn Đức Phật, đều đồng một tôn hiệu, là Nhật Như Lai và chúng Thanh văn, bốn sự cúng dường đều được Ta thực hành đầy đủ, cho đến câu: Đều đã thọ ký cho Ta sẽ được thành Phật.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, làm Chuyển luân thánh vương, đã từng cúng dường hai ngàn Đức Phật đều đồng một tôn hiệu, là Kiều-trần-như Như Lai cùng chúng Thanh văn, bốn sự cúng dường đều được Ta thực hành đầy đủ, cho đến câu đã thọ ký cho Ta sẽ được thành Phật.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, làm Chuyển luân thánh vương, đã từng cúng dường sáu ngàn Đức Phật đều đồng một tôn hiệu, là Long Như Lai cùng chúng Thanh văn, bốn sự cúng dường đều được Ta thực hành đầy đủ, cho đến câu đều đã thọ ký cho Ta sẽ được thành Phật.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, làm Chuyển luân thánh vương, đã từng cúng dường một ngàn Đức Phật đều đồng một tôn hiệu, tên là Tử Tràng Như Lai cùng chúng Thanh văn, bốn sự cúng dường đều được Ta thực hành đầy đủ, cho đến câu đều đã thọ ký cho Ta sẽ được thành Phật.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, làm Chuyển luân thánh vương, đã từng cúng dường năm trăm Đức Phật, đồng một tôn hiệu, là Liên Hoa Thượng Như Lai cùng chúng Thanh văn, bốn sự cúng dường đều được Ta thực hành đầy đủ… cho đến câu đều đã thọ ký cho Ta sẽ được thành Phật.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, làm Chuyển luân thánh vương, đã từng cúng dường sáu mươi bốn Đức Phật đều đồng một tôn hiệu, là Loa Kế Như Lai cùng chúng Thanh văn, bốn sự cúng dường đều được Ta thực hành đầy đủ… cho đến câu đều đã thọ ký cho Ta sẽ được thành

Phật.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, làm Chuyển luân thánh vương, đã từng cúng dường cho một Đức Phật, hiệu là Chánh Hạnh Như Lai cùng chúng Thanh văn, bốn sự cúng dường đều được ta thực hiện đầy đủ. Đức Phật này cũng đã thọ ký cho Ta sẽ được thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thế Gian Giải.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, đã từng cúng dường tám vạn tám ngàn ức Bích-chi-phật, nào phướn lọng hương hoa, bốn sự cúng dường đều được đầy đủ. Cho đến Đức Phật thuở ấy, sau khi diệt độ, Ta lại xây tháp cúng dường như trước, nên đã thọ ký cho Ta: Ông sẽ chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, có một Đức Phật hiệu là Thiện-Tư Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Ở nơi Đức Phật này, Bồ-tát Di-lặc lần đầu tiên phát tâm trồng các căn lành, cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi ấy Bồ-tát Di-lặc thân làm Chuyển luân thánh vương, tên là Tỳ-lô-giá-na. Này Mục-kiền-liên, bấy giờ nhân loại thọ tám vạn tuổi. Này Mục-kiền-liên, hội thuyết pháp đầu tiên của Đức Phật Thiện Tư có chín vạn sáu ngàn ức người chứng quả A-la-hán. Hội thuyết pháp thứ hai có tám vạn bốn ngàn ức người chứng quả A-la-hán. Hội thuyết pháp thứ ba có bảy vạn hai ngàn ức người chứng quả A-la-hán. Này Mục-kiền-liên, Chuyển luân thánh vương Tỳ-lô-giá-na, kia cúng dường Đức Phật Thiện Tư và chúng Thanh văn, cung kính tôn trọng, nào phướn lọng hoa hương, tứ sự luôn đầy đủ. Này Mục-kiền-liên, Chuyển luân thánh vương Tỳ-lô-giá-na, thấy Đức Như Lai này có đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân và tám mươi vẻ đẹp, cùng chúng Thanh văn, cõi nước Phật trang nghiêm, với số tuổi thọ mạng, liền phát tâm Bồ-đề, tự nói: Thế Tôn ít có! Ta nguyện vào đời vị lai sẽ thành Phật đầy đủ mười tôn hiệu cũng như Đức Như Lai Thiện Tư ngày nay, được đại chúng Thanh văn, người trời cung kính, vây quanh nghe Phật thuyết pháp, kính tin, thọ trì vâng giữ, giống nhau không khác. Bồ-tát Di-lặc lại nói: Ta nguyện vào đời vị lai; vì tất cả chúng sinh tạo nhiều lợi ích, ban cho họ sự an lạc, thương xót tất cả trời người trong thế gian. Này Mục-kiền-liên, Bồ-tát Di-lặc phát tâm Bồ-đề trước Ta trên bốn mươi kiếp, rồi Ta sau này mới phát đạo tâm, trồng các căn lành, cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Mục-kiền-liên, Ta nhớ thuở quá khứ, có một Đức Phật tên là Thị Hối Tràng Như Lai. Này Mục-kiền-liên, lúc ấy Ta làm Chuyển luân thánh vương tên là Lao-cung ở trong quốc độ của Đức Phật này. Lần đầu tiên

phát tâm Bồ-đề, trồng các căn lành, cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bấy giờ Ta cúng dường Đức Phật Thế Tôn này và chúng Thanh văn mãn một ngàn năm. Thuở ấy Ta đem năm trăm bộ y phục tuyệt đẹp, cung kính tôn trọng lễ bái, tán thán cúng dường, tứ sự đều được đầy đủ. Cho đến sau khi Đức Phật này vào Niết-bàn, ta lại xây tháp cao một do-tuần, rộng nửa do tuần, dùng bảy thứ báu trang nghiêm để thờ xá-lợi. Bảy thứ báu đó là: Vàng, bạc, pha lê, lưu ly, xa cừ, xích trân châu và mã não để trang hoàng. Lại đem các thứ cờ phướn lọng báu, chuông rung, hoa hương, đèn đuốc để cúng dường. Này Mục-kiền-liên, Ta bày biện các thứ cúng dường như vậy rồi, ngày đêm siêng năng tinh tấn phát nguyện rộng lớn: Vào đời vị lai Ta sẽ thành Phật, có những chúng sinh bất hiếu với cha mẹ, không tôn kính các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, ở trong tộc họ không biết kẻ lớn người nhỏ, kẻ xa người gần, không tâm kính tin, không tin nghiệp báo, nhân duyên ba đời, không tin hiện tại có Thánh nhân, không hành động theo đúng pháp, chỉ làm theo lòng tham dục, sân hận, ngu si, đầy mười điều ác, chỉ tạo nghiệp tạp nhiễm, không một điều lành, Ta nguyện sinh vào thế giới ấy, sẽ chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thương xót tất cả chúng sinh đó, thuyết pháp giáo hóa làm nhiều điều lợi ích cứu giúp họ, dùng sức từ bi cứu vớt họ ra khỏi bể khổ, đặt vào nơi an lạc. Rồi vì loài người và loài trời ở thế giới này, thuyết giảng nhiều Phật pháp. Này Mục-kiền-liên, chư Phật Như Lai vì chúng sinh mà tu tập những khổ hạnh ít có như vậy.

Này Mục-kiền-liên, chư Bồ-tát đều có bốn tánh hạnh vi diệu. Bốn tánh hạnh đó là gì? Một là Tự tánh hạnh; hai là Nguyện tánh hạnh; ba là Thuận tánh hạnh và bốn là Chuyển tánh hạnh.

Này Mục-kiền-liên, thế nào là Tự tánh hạnh? Nếu chư Bồ-tát, bản tánh từ xưa đến nay hiền lành, chất trực, vâng lời cha mẹ, tin kính Sa-môn, Bà-la-môn, ở trong tộc họ biết rõ kẻ lớn người nhỏ, kẻ gần người xa, biết rồi cung kính vâng thờ không thiếu sót, làm đủ mười điều lành, lại thực hành nhiều nghiệp thiện khác. Như vậy gọi là Tự tánh hạnh của Bồ-tát.

Thế nào là Nguyện tánh hạnh? Nếu chư Bồ-tát phát nguyện thế này: Ta ở vào thời kỳ nào đó sẽ thành Phật, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác đầy đủ mười tôn hiệu. Như vậy gọi là Nguyện tánh hạnh của Bồ-tát.

Thế nào là Thuận tánh hạnh? Nếu chư Bồ-tát thành tựu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Sáu pháp đó là gì? Là Bố thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật. Như vậy gọi là Thuận tánh hạnh của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Chuyển tánh hạnh? Như Ta cúng dường Đức Thế Tôn Nhiên Đăng, nhờ nhân duyên này, Ta đọc tụng kinh điển, hiểu biết Phật

pháp. Như vậy gọi là Chuyển tánh hạnh của Bồ-tát.

Này Mục-kiền-liên, đó là bốn thứ tánh hạnh của Bồ-tát.

Bấy giờ, Đức Phật ngự tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ, đã chứng Phật quả, sống trong hạnh Phật, đại khái như đã trình bày ở trên.

Khi Đức Phật thọ trai rồi, nhập định trong bảy ngày, nghĩ về chư Phật, Thế Tôn, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác về thời quá khứ.

Sau bảy ngày, lúc ấy Tôn giả A-nan đến đảnh lễ nơi chân Đức Phật, lui về ngồi một bên, bạch:

– Thưa Đức Thế Tôn, Đức Như Lai thật hiếm có! Thân thể thanh tịnh, sắc diện tươi sáng, oai nghiêm. Như từ trước con đã từng chiêm ngưỡng, nhưng ngày nay tôn nhan càng tươi sáng khác thường, tăng thêm bội phần. Các căn của Thế Tôn hết sức vắng lặng, không biết Ngài nhập vào pháp chánh định nào, hay nghĩ về những pháp tướng gì?

Bấy giờ, Đức Như Lai bảo Tôn giả A-nan:

– Này A-nan, đúng như lời ông hỏi, Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc ở trong định nghĩ về chư Phật Như Lai nơi đời quá khứ, đã chứng đắc thần thông hết sức tự tại, muốn trụ một kiếp hay dưới một kiếp; hoặc nghĩ đến trí tuệ của trăm ngàn ức chư Phật, mà trí tuệ của Ta không hề bị ngăn ngại. Vì sao? Do vì Ta đã chứng đắc đầy đủ trí tuệ của chư Phật, qua đến bờ giải thoát.

Này A-nan, Ta chỉ trong thời gian một bữa ăn, hoặc trụ trong một kiếp hoặc dưới một kiếp, muốn trụ nơi định lâu hay mau, tùy ý tự tại không có cực nhọc. Vì sao? Vì Ta đã chứng được chánh định của chư Phật, qua đến bờ giải thoát. Trong các pháp Tam-muội, Tam-muội này là hơn hết.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Ta nhớ nơi thời quá khứ, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp về trước, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Đế Thích Tràng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hay vì tất cả chúng sinh làm nơi nương tựa, làm căn nhà Từ bi, khéo đem tình thương ban bố cho muôn loài, khiến cho tất cả chúng sinh đều đạt đến chốn an lạc. Đức Phật này gồm đủ oai đức lớn, vô lượng thánh chúng vây quanh trước sau.

Này A-nan, Đức Như Lai Đế Thích Tràng này có năm trăm ức chúng Thanh văn, tất cả đều chứng quả A-la-hán, thọ mạng năm ngàn tuổi. Đức Phật Đế Thích-tràng này thọ ký cho một vị Bồ-tát kế tiếp sẽ thành Phật hiệu là Thượng Tràng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thượng Tràng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tràng Tướng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Tràng Tướng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Hỷ Tràng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Hỷ Tràng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thập Tràng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thập Tràng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Nan Phục Tràng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Nan Phục Tràng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Minh Đăng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Minh Đăng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thiện Minh Đăng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thiện Minh Đăng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Kiến Lập Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Kiến Lập này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thiện Kiến Lập Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thiện Kiến Lập này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Long Tiên Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Long Tiên này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Vô Tỷ Oai Đức Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Vô Tỷ Oai Đức này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thánh Sở Sinh Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Thánh Sở Sinh này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Diệu Thắng Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Diệu Thắng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tiên Thắng Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Tiên Thắng này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Phổ Ấn Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Phổ Ấn này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Dự Tướng Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Dự Tướng này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thượng Tộc Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thượng Tộc này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tự Cảnh Giới Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Tự Cảnh Giới này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Vô Đẳng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Vô Đẳng này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Câu-lưu-tôn Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Câu-lưu-tôn này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Đại Quang Minh Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Đại Quang Minh này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Ly Ưu Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Ly Ưu này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Xả Hồng Thủy Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Xả Hồng Thủy này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Đại Lực Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Đại Lực này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Chí Bỉ Ngạn Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Chí Bỉ Ngạn này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Nhật Như Lai.

Này A-nan, Đức Nhật Như Lai này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tịch Diệt Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Tịch Diệt này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Đại Chấn Thinh Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Đại Chấn Thinh này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tự Vương Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Tự Vương này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Bảo Vương Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Bảo Vương này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Túc Vương Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Túc Vương này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Vi Diệu Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Vi Diệu này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Phạm Âm Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Phạm Âm này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Công Đức Sinh Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Công Đức Sinh này có bảy mươi ức đệ tử Thanh văn, tất cả đều chứng quả A-la-hán. Thọ mạng của Đức Phật này đủ bảy vạn tuổi. Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ thế đủ ba ngàn năm.

Này A-nan, Đức Như Lai Công Đức Sinh này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Long Quán Như Lai.

Đức Phật Long Quán chứng đạo Bồ-đề rồi, vì tất cả chúng sinh trụ ở đời một kiếp.

Này A-nan, Đức Như Lai Long Quán này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Vô Úy Thượng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Vô Úy Thượng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Long Thượng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Long Thượng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thiên Đức Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thiên Đức này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thân Phần Thượng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thân Phần Thượng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Vô Tỷ Nguyệt Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Vô Tỷ Nguyệt này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Nhân Thượng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Nhân Thượng này có một ngàn sáu trăm đệ tử Thanh văn, đều là A-la-hán.

Này A-nan, Đức Như Lai Nhân Thượng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tử Thượng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Tử Thượng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Đa-già-la-thi-khí Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Đa-già-la-thi-khí này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Liên Hoa Thượng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Liên Hoa Thượng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Kiều-trần-như Như Lai.

Này A-nan, có một trăm Đức Phật đồng danh hiệu với Đức Phật Kiều-trần-như này, đồng trụ trong kiếp Tiểu liên hoa, mỗi Đức Phật Kiều-trần-như đều có ba trăm ức chúng đệ tử Thanh văn, thảy là bậc A-la-hán. Mỗi Đức Phật này đều trụ ở đời ba trăm năm. Sau khi các Đức Phật diệt độ, chánh pháp cũng trụ thế ba trăm năm.

Này A-nan, Đức Như Lai Kiều-trần-như cuối cùng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Chiên-đàn Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Chiên-đàn này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Minh Đăng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Minh Đăng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Lợi Ích Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Lợi Ích này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát

khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thiện Đức Như Lai.

Đức Phật Thiện Đức dùng Phật nhãn quán sát tất cả chúng sinh vì lòng thương xót họ không muốn cho Phật chủng bị gián đoạn, nên Ngài trụ thế một ngàn kiếp. Đức Phật Thiện Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác này có ba mươi hai ức na-do-tha chúng đệ tử Thanh văn, đều là bậc A-la-hán. Đức Như Lai Thiện Đức này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Minh Tinh Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Minh Tinh này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Hộ Thế Tri Túc Như Lai.

Đức Phật Hộ Thế Tri Túc này trải qua vô lượng na-do-tha kiếp sau đó mới thành Phật. Này A-nan, Đức Phật Hộ Thế Tri Túc này có hai mươi ức chúng đệ tử Thanh văn, đều là A-la-hán.

Này A-nan, Đức Như Lai Hộ Thế Tri Túc này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thi-khí Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Thi-khí này thành Phật vào kiếp Liên hoa. Trong số kiếp này có sáu mươi hai Đức Phật đồng hiệu là Thi-khí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, kế tiếp nhau thành Phật.

Này A-nan, Đức Như Lai Thi-khí sau cùng, sau khi chứng quả Bồ-đề lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Xuất Sinh Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Xuất Sinh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác ấy, vì lòng thương xót tất cả chúng sinh, nên trụ ở đời giáo hóa mãn hai ngàn kiếp. Này A-nan, Đức Như Lai Xuất Sinh này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thiện Mục Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thiện Mục này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thương Chủ Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thương Chủ này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thiện Sinh Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Thiện Sinh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thọ mạng rất ngắn, chỉ trụ ở đời một ngày. Ở trong khoảng thời gian ấy đã giáo hóa tám vạn bốn ngàn chúng Thanh văn, tất cả đều chứng A-la-hán.

Này A-nan, Đức Như Lai Thiện Sinh ấy lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Phạm Đức Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Phạm Đức này có ba mươi hai ức chúng đệ tử Thanh văn đều là bậc A-la-hán. Đức Phật Phạm Đức ấy sau khi nhập diệt,

chánh pháp trụ ở đời mãn ba vạn năm.

Này A-nan, Đức Như Lai Phạm Đức này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thanh Liên Hoa Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thanh Liên Hoa này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thiện Kiến Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Thiện Kiến Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác này có ba ngàn ức chúng đệ tử Thanh văn, đều là bậc A-la-hán.

Này A-nan, Đức Như Lai Thiện Kiến này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Kiến Chân Đế Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Kiến Chân Đế này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Căn Như Lai.

Này A-nan, Đức Căn Như Lai này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tử Sắc Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Tử Sắc này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Vị Tha Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Vị Tha này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Nam-đẩu-túc Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Nam-đẩu-túc này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Sa-la Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Sa-la này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Chủ Lãnh Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Chủ Lãnh này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Đại Chủ Lãnh Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Đại Chủ Lãnh này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Trí Thắng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Trí Thắng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Phổ Hiền Như Lai.

□

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 2

Phẩm 1: Phát Tâm Cúng Dường (Phần 2)

Này A-nan, Đức Như Lai Phổ Hiền này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Nguyệt Như Lai.

Này A-nan, Đức Nguyệt Như Lai này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Phân-đà-lợi Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Phân-đà-lợi này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Vô Cấu Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Vô Cấu này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Chứng Ngã Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Chứng Ngã này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Đại Vũ Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Đại Vũ này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Vô Úy Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Vô Úy này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tự Quang Minh Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Tự Quang Minh này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Đại Lực Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Đại Lực này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Nhật Như Lai.

Này A-nan, Đức Nhật Như Lai này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thu Quang Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thu Quang này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Nhiệt Quang Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Nhiệt Quang này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tướng Như Lai.

Này A-nan, Đức Tướng Như Lai này, lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Vô Tỷ Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Vô Tỷ này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát

khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thắng Thượng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thắng Thượng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tướng Thượng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Tướng Thượng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Ta-la vương Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Ta-la vương này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thân Thượng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Thân Thượng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Vô Xử Úy Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Vô Xử Úy này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Hóa Như Lai.

Này A-nan, Đức Hóa Như Lai này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Tịch Định Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Tịch Định này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thắng Vương Như Lai.

Này A-nan, thuở Đức Phật Thắng Vương thành tựu đạo quả Bồ-đề nhằm vào đời Hiền kiếp, có ba trăm Đức Phật đồng một hiệu Thắng Vương. Này A-nan, Đức Phật Thắng Vương cuối cùng lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Nhất Thế Sự Kiến Như Lai.

Này A-nan, Đức Phật Nhất Thế Sự Kiến này có ba ức chúng đệ tử Thanh văn, đều là A-la-hán. Này A-nan, Đức Phật Nhất Thế Sự Kiến này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Vô Ưu Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Vô Ưu này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Long Thượng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Long Thượng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Diêm Phù Thượng Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Diêm Phù Thượng này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Ni-câu-đà Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Ni-câu-đà này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Quảng Tín Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Quảng Tín này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Cứu Thoát Như Lai.

Này A-nan, Đức Như Lai Cứu Thoát này lại thọ ký cho một vị Bồ-tát khác kế tiếp sẽ thành Phật, hiệu là Thắng Thượng Như Lai.

Này A-nan, chư Thế Tôn, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh

Giác này, mỗi mỗi vị theo thứ lớp chuyển tiếp thọ ký, cho đến vị Phật cuối cùng là Thắng Thượng, chính Ta đã vâng thờ, cúng dường tất cả chư vị.

Thế Tôn nói kệ:

Các Đấng Như Lai này
Đại Sư Tử Thích-ca
Dùng mắt Phật thanh tịnh
Nhìn thấy khắp tất cả.
Trí Như Lai như vậy
Hạnh Phật khó nghĩ bàn.
Tất cả hàng trời người
Đều không thể biết được.
Nhân quả và trí Phật
Tướng các pháp rõ ràng.
Riêng cảnh giới chư Phật
Phàm phu không thể biết.
Bao nhiêu danh hiệu Phật
Thể hiện hạnh chư Phật.
Có tướng oai đức lớn
Dùng mắt Phật thấy khắp.
Như có người trí tuệ
Muốn cầu đạo Bồ-đề
Nên niệm danh hiệu Phật
Chẳng bao lâu thành Phật.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, con đã từng nghe những gì từ kim khẩu của Phật nói ra, con gắng tâm ghi nhớ chẳng quên, đó là trí tuệ của chư Phật thông suốt, không bị chướng ngại, không ai sánh bằng… Bạch Thế Tôn, phải chăng trí tuệ của Như Lai thật sự nhận biết như vậy?

Thế Tôn bảo A-nan:

– Trí tuệ của Như Lai biết rõ tất cả. Cho nên sự hiểu biết của Như Lai không có chướng ngại. Như Lai muốn tạo ra cảnh giới rộng hẹp, nghĩ đến trí tuệ của chư Phật, mức độ rộng hẹp ấy đều được tùy ý.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan lại bạch Phật:

– Thưa Thế Tôn, cũng như Tôn giả A-ni-lô-đậu dùng Thiên nhãn thanh tịnh có thể thấy được một ngàn thế giới. Còn như Thế Tôn nói: "Ta thấy vô biên thế giới", nghĩa này như thế nào?

Lúc ấy Đức Phật im lặng. Tôn giả A-nan lại hỏi như vậy, cho đến lần

thứ ba, sau đó Đức Phật mới trả lời.

Đức Phật bảo:

– Này A-nan, ông chớ đem trí tuệ của hàng Thanh văn để so sánh với trí tuệ của Như Lai! Vì sao? Ta nay dùng Thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn mắt nhân gian, thấy trong hằng hà sa số cõi nước của chư Phật ở phương Đông, có các vị Bồ-tát mới phát tâm Bồ-đề, trồng các thiện căn. Hoặc thấy trong hằng hà sa số cõi nước của chư Phật ở phương Đông có vô lượng Bồ-tát được thọ ký. Hoặc thấy trong hằng hà sa số cõi nước của chư Phật ở phương Đông có chư vị Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát. Hoặc thấy vô lượng Bồ-tát gần gũi nơi chư Phật, tu hạnh thanh tịnh, sau sinh lên cung trời Đâu-suất, giáng thần nhập vào thai mẹ. Hoặc thấy Bồ-tát đản sinh từ hông bên phải của Thánh mẫu. Hoặc thấy Bồ-tát sống cuộc đời đồng tử. Hoặc thấy Bồ-tát ở trong cung thị hiện thú vui năm dục. Hoặc thấy Bồ-tát bỏ ngôi Chuyển luân thánh vương, xuất gia tu đạo giải thoát. Hoặc thấy Bồ-tát hàng phục bốn thứ ma. Hoặc thấy Bồ-tát ngồi bên gốc cây Bồ-đề chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hoặc thấy Bồ-tát chứng đạo Bồ-đề rồi, thọ hưởng an vui giải thoát. Hoặc thấy có Bồ-tát thiền tọa tư duy hai thứ phân biệt. Hoặc thấy có Bồ-tát khi chuyển pháp luân. Hoặc thấy Bồ-tát khi vì chúng sinh xả bỏ thân mạng, sắp vào Niết-bàn vô dư. Hoặc thấy Bồ-tát sau khi nhập Niết-bàn, thời kỳ Chánh pháp và Tượng pháp trụ ở đời của mỗi vị xa gần, nhiều ít, lâu mau.

Này A-nan, Ta thấy hằng hà sa số chư Phật thành đạo trong các cõi nước Phật ở phương Đông như vậy, sau khi các ngài diệt độ, thời kỳ Chánh pháp, Tượng pháp đều qua hết. Như những nước của chư Phật ở phương Đông, các phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương phụ và phương trên phương dưới cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo A-nan:

– Này A-nan, Ta nhớ thuở xa xưa trải qua vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, không thể dùng số để tính toán, không thể dùng lời nói để trình bày, lúc ấy, có một vị Chuyển luân thánh vương tên là Thiện Kiến, thống lãnh bốn phương, đem chánh pháp trị đời, dân chúng dưới sự cai trị của Chuyển luân thánh vương này đều được giàu có, an vui. Nhà vua không dùng các thứ hình phạt đánh đập, cũng không sát hại; chấm dứt cảnh binh đao, đem chánh pháp dạy dân. Này A-nan, kinh thành của vua Thiện Kiến đang ở tên là Diêm-phù-đàn. Thành này mặt Đông Tây rộng mười hai do tuần, bề mặt Nam Bắc rộng bảy do tuần. Này A-nan, thành Diêm-phù ấy thanh tịnh trang nghiêm, đẹp đẽ lạ thường, đều dùng bốn thứ báu: Vàng

ròng, bạc trắng, lưu ly và pha lê trang trí. Ngoài thành lại có bảy lớp bờ thành khác, mỗi thành đều cao bảy tầm, dày ba tầm, có bảy lớp lan can bao quanh, đều được chạm trổ tinh vi, đẹp đẽ hết mực, ít có thành nào sánh bằng, cũng dùng bốn thứ báu: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê cấu trúc. Hoặc lan can bằng vàng ròng, trụ cột bằng vàng ròng, bệ cửa sổ bằng bạc trắng. Hoặc lan can bằng bạc trắng, trụ cột bằng bạc trắng, bệ cửa sổ bằng vàng ròng. Hoặc lan can bằng pha lê, trụ cột bằng pha lê, bệ cửa sổ bằng lưu ly. Hoặc lan can bằng lưu ly, trụ cột bằng lưu ly, bệ cửa sổ bằng pha lê. Trong mỗi thành của bảy lớp thành này đều có bảy lớp hàng cây Đa-la báu, trong thành hàng bao quanh. Những cây này hoa quả phơi bày, cành lá sum suê, tươi tốt, thu hút người xem. Thân và rễ của nó đều bằng bốn thứ báu là vàng ròng, bạc trắng, lưu ly, pha lê. Cây Đa-la bằng vàng, rễ thân bằng vàng, cành lá bằng bạc, hoa quả bằng vàng. Cây Đa-la bằng bạc, rễ thân bằng bạc, cành lá bằng vàng, hoa quả bằng vàng. Hoặc cây Đa-la bằng pha lê, rễ thân bằng pha lê, cành lá bằng lưu ly, hoa quả bằng lưu ly. Hoặc cây Đa-la bằng lưu ly, rễ thân bằng lưu ly, cành lá bằng pha lê, hoa quả bằng pha lê.

Những cây Đa-la này đều có lưới giăng, trong khoảng không nơi lưới giăng ấy đều có treo linh báu. Những lưới treo và linh này, đều làm bằng bảy thứ báu, đó là: vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, pha lê.

Ở bên ngoài những thành ấy, có bảy lớp hào vây quanh. Hào đó rất sâu, chứa đầy nước có đủ tám đặc tính ưu việt. Mặt hào phẳng lặng, trong hào có rất nhiều loài hoa quý, đó là: Hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen trắng, hoa sen trắng lớn trải khắp trên mặt nước. Dưới đáy những hào này rải bằng cát vàng. Giáp vòng chung quanh bờ hào có lưới bằng bảy báu giăng bủa khắp nơi.

Này A-nan, thành Diêm-phù ấy, bốn mặt đều có mười sáu cửa. Các cửa thành đều làm bằng bốn chất liệu quý báu: Vàng ròng, bạc trắng, pha lê và lưu ly. Cửa bằng vàng thì cánh cửa bằng bạc, cửa bằng bạc thì cánh cửa bằng vàng. Hoặc cửa bằng pha lê thì cánh cửa bằng lưu ly, hoặc cửa bằng lưu ly thì cánh cửa bằng pha lê.

Các cửa thành này, mỗi mỗi cửa đều có một vọng đài canh gác, trước thềm nơi mỗi tầng lầu cao vút đều treo những bức lưới bằng bảo châu. Đài này cũng dùng bảy thứ báu trang hoàng tinh xảo đẹp đẽ, khiến người xem vô cùng thích thú.

Những cửa thành ấy đều có bảy lớp bình phong làm bằng bốn thứ báu: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, đứng yên không lay động, trước khi mở hay đóng cửa, bức bình phong tỏa ra ánh sáng rực rỡ, dịu dàng dễ chịu. Các cửa

thành này, bên ngoài trông thấy suốt từ xa. Như khi muốn mở thì có gió thổi cửa tự mở, lúc muốn đóng lại có gió thổi cửa tự đóng. Bảy lớp bình phong này khi gió thổi mở ra, cửa cửa tương xứng đều trông thấy thông suốt lẫn nhau. Khi muốn đóng cửa gió thổi tự đóng, bảy bình phong tự khép kín trở lại.

Này A-nan, bên trong thành Diêm-phù-đàn này có một ao lớn tên là Hoan hỷ. Ao này mặt Đông Tây rộng một do-tuần, mặt Nam Bắc rộng nửa do tuần. Bốn bờ ao có bốn bức tường gạch chạy dài ngay thẳng, tường được tô điểm bằng bốn thứ báu: Vàng, bạc, pha lê, lưu ly đẹp đẽ, trông rất vừa ý. Bốn mặt ao đều có đường đi được lát bằng bốn thứ báu: Vàng ròng, bạc trắng, pha lê và lưu ly, nền đường thẳng, phẳng, trông rất vừa ý. Vàng ròng lót đường thì bạc trắng làm thềm bệ. Bạc trắng lót đường thì vàng ròng làm thềm bệ. Lưu ly lót đường thì pha lê làm thềm bệ. Pha lê lót đường thì lưu ly làm thềm bệ. Trên vệ đường đều có vọng gác cũng được trang hoàng bằng bảy thứ báu: Vàng ròng, bạc trắng, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách và lưu ly hết sức đẹp đẽ. Bốn phía bờ ao đều có lan can, cũng dùng bốn thứ báu: Vàng ròng, bạc trắng, pha lê, lưu ly tổng hợp tạo thành, ngay ngắn chỉnh tề, hài hòa. Mặt ao phía Đông, lan can làm bằng vàng ròng, mặt ao phía Nam lan can làm bằng bạc trắng, mặt ao phía Tây làm bằng lưu ly, mặt ao phía Bắc làm bằng pha lê. Lan can làm bằng vàng ròng thì trụ làm bằng vàng ròng, bệ cửa sổ làm bằng bạc trắng. Lan can làm bằng bạc trắng thì trụ làm bằng bạc trắng, bệ cửa sổ làm bằng vàng ròng. Lan can làm bằng pha lê thì trụ làm bằng pha lê, bệ cửa sổ làm bằng lưu ly. Lan can làm bằng lưu ly thì trụ làm bằng lưu ly, bệ cửa sổ làm bằng pha lê.

Này A-nan, ao Hoan hỷ ấy có bảy hàng cây Đa-la bao bọc chung quanh, khoảng giữa các cây đều có lưới bằng bảy báu trang nghiêm bủa giăng. Khoảng giữa nơi các lưới đều có treo chuông rung báu. Bên ngoài hàng cây Đa-la có bảy lớp hào bao bọc, đều đặn, ngay ngắn. Trong ao Hoan hỷ có các loài hoa: Hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen trắng và hoa sen trắng lớn. Trên bờ ao lại có các loài hoa sống trên đất, như: Hoa Chiêm-bà, hoa A-đa-mục-đa, hoa Bà-lợi-sư và hoa Kiền-đà bà-lợi-sư. Ao ấy chứa đầy nước có đủ tám đặc tính ưu việt, khi các loài chim khát nước, uống vào đều được bình yên. Đáy ao rải toàn cát vàng. Lưới bằng bảy thứ báu phủ khắp trên mặt ao, từng mắc lưới mềm mại, đẹp đẽ này đều treo các chuông rung quý.

Này A-nan, thành Diêm-phù ấy, đường sá đều bằng phẳng, ngay thẳng, hai bên vệ đường đều có cây Đa-la; nơi tàng cây Đa-la xen lẫn lưới

giăng, khoảng giữa các mắc lưới đều treo chuông rung bằng bảy báu. Gió thoảng thổi động, các chuông rung bảy báu này phát ra âm thanh vi diệu khiến cho mọi người đều muốn nghe, tâm sinh hoan hỷ, giống như người đời trỗi nhạc ngũ âm.

Này A-nan, tất cả dân chúng trong thành Diêm-phù này đều thuần lương, chánh trực, họ cùng thích vui đùa, không bao giờ tranh cãi. Nghe tiếng chuông reo bỗng nhiên hoan hỷ, ca múa vui chơi, lại không mơ tưởng về một âm nhạc nào khác.

Này A-nan, thành Diêm-phù ấy thường có nhiều thứ nhiều loại âm nhạc vi diệu, như là: tiếng chuông, tiếng trống, tiếng linh, tiếng ốc, tiếng đàn cầm, tiếng đàn sắt, đàn không hầu, tiếng còi, tiếng sáo, tiếng đàn tỳ-bà, tiếng đàn tranh, tiếng địch, đại thể là tất cả những âm thanh như vậy. Lại có vô lượng tiếng chim hót lảnh lót, như tiếng chim Sáo, chim Anh võ, chim Khổng tước, chim Câu-sí-la, chim Mạng mạng… vô lượng vô biên các loài chim như thế, phát ra âm thanh lạ thường, không lúc nào ngừng nghỉ.

Trên mặt đất đều tung rải các thứ hoa đẹp, như là: Hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen trắng và loại hoa sen trắng lớn, cùng các loài hoa được trồng trên đất liền.

Này A-nan, trong thành ấy không có những việc bất như ý, bức xúc làm khổ não. Tất cả tiện nghi đều đầy đủ, không có thiếu thốn, vật dụng dư giả, đồ ăn uống cũng vậy, đầy đủ các hương vị. Mọi nơi chốn nhà cửa đều đông đúc, không bỏ đất hoang, dân chúng với cuộc sống thịnh vượng, oai đức hiện rõ. Sự sinh hoạt trong thành này giống như thành A-la-ca của vua Tỳ-sa-môn ở phương Bắc không hơn không kém.

Này A-nan, trong thời gian này có một Đức Phật ra đời tên là Bảo Thể, đầy đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác… Này A-nan, Đức Phật Bảo Thể trước khi chưa thành đạo, lúc còn là một vị Bồ-tát, thường thích tu hạnh thanh tịnh. Dân chúng trong thành này cũng ưa tu hạnh thanh tịnh. Lúc đó, Đức Phật Bảo Thể ở ngoại ô thành Diêm-phù-đàn, vào một buổi sớm mai sắp vào xóm làng thôn ấp trong thành để khất thực, tức thì có ngàn vạn vô lượng chư Thiên giáng hạ xuống chỗ Đức Như Lai Bảo Thể, vây quanh hộ vệ cúng dường. Khi Đức Bảo Thể sắp vào thành, chân Ngài vừa bước đến cửa thành, thời dân chúng trong thành hết thảy đều nhờ oai lực thần thông của chư Thiên hộ trì, cho nên họ đều phát tâm cúng dường Đức Phật Bảo Thể. Nào quét dọn phẩn uế, rưới nước hoa và dùng hồ thơm tô trên mặt đất, trên mặt đường đầy những hoa

quý, khắp mọi nơi đều đặt lư xông hương thượng diệu, đốt các thứ hương vô giá, các thứ cờ, lọng, phướn rợp cả mặt đường. Vô lượng vật dụng cúng dường như vậy để cúng dường Đức Phật Bảo Thể.

Thuở ấy, có một chàng trai thôn quê ở ngoài thành cùng với một người trong thành sắp kết hôn. Khi chàng ta vào thành, thấy quang cảnh thành ấp sao hôm nay trang nghiêm đẹp đẽ khác lạ, ít có trong đời, từ nhỏ đến giờ mắt chưa từng mục kích, trong tâm hết đỗi kinh ngạc, nên hỏi người trong thành: Thành này hôm nay tổ chức lễ hội gì?

Người trong thành trả lời cho kẻ thôn quê:

– Ở đây có Đức Như Lai xuất thế, tên là Bảo Thể Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong chốc lát, Ngài sẽ vào thành khất thực. Vì lý do đó nên đường sá trong thành đều được quét dọn rưới nước hoa, trang trí đẹp đẽ. Họ lại còn trình bày rõ ràng cho chàng trai nông thôn này về công đức vô lượng vô biên của Như Lai, cũng tán dương công Đức Phật gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác… lại ca ngợi công đức của Pháp bảo và xưng tụng công đức của Tăng bảo.

Chàng trai được nghe nói về công đức của Tam bảo, nên vui mừng vô lượng, bèn suy nghĩ: "Đức Thế Tôn Bảo Thể Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác là Bậc ít thấy ở đời, ta nay nên đến chỗ Đức Phật ấy." Suy nghĩ như vậy rồi, chàng trai liền cùng với những người nơi các xóm làng, thành ấp chen nhau đến chỗ Đức Phật Bảo Thể. Khi đến nơi, lại suy nghĩ: "Nếu Như Lai là Bậc Nhất Thiết Trí tất biết được tâm ta, Ngài nên đối với ta bày tỏ lời an ủi chỉ dạy trước."

Bấy giờ, Đức Phật Bảo Thể biết được tâm niệm của người nông thôn kia, nên trước nói lời an ủi, khiến người ấy vô cùng hoan hỷ. Thỏa mãn được ý nguyện của mình, anh ta liền thỉnh Đức Như Lai qua ngày hôm sau xin cúng dường và Đức Phật đã im lặng nhận lời.

Người nông thôn ấy được Đức Như Lai nhận lời thỉnh cầu của mình nên rất vui vẻ, vội trở về nhà để sắm các thức ăn uống. Lúc này, trời Tứ Thiên vương, trời Phạm vương và Đế Thích… cùng đại chúng chư Thiên, đem theo các thứ phẩm vật nơi cõi trời đến chỗ của Đức Như Lai dâng hiến, cúng dường.

Khi ấy người nông thôn về đến nhà, đêm đó lo sắm sửa các thức ăn uống cao lương mỹ vị. Mọi thứ sắm đầy đủ rồi, vào sáng hôm sau, cho người quét dọn nhà cửa sạch sẽ, lấy hồ thơm tô lên mặt đất, lại dùng nước thơm rưới khắp mọi nơi, kế đến rải các thứ hoa tươi đẹp và trần thiết tòa ngồi, mọi việc chu toàn, liền cho người đi thỉnh Thế Tôn. Người nhà đến

bạch Phật:

– Bạch Đức Như Lai, đã đúng giờ, xin Ngài quang lâm đến tệ xá của chúng con.

Sáng sớm hôm ấy, Đức Phật Bảo Thể đắp y, mang bình bát, cùng một ngàn ức chúng Tỳ-kheo Thanh văn, trước sau vây quanh cùng đến nhà thí chủ. Đến nơi, chư vị Tỳ-kheo theo thứ lớp an tọa.

Thí chủ thấy Đức Thế Tôn cùng đại chúng an tọa xong xuôi, liền tự tay mình bưng lấy các thứ ăn uống thượng diệu dâng cúng Đức Như Lai và bạch:

– Bạch Đức Thế Tôn, cúi xin Phật và chư Tỳ-kheo tăng tùy ý thọ dụng.

Đến khi Đức Phật và đại chúng thọ trai xong, vật dụng cúng dường dùng không hết, người chủ thầm nghĩ: "Thức ăn trăm vị này, Đức Phật và đại chúng dùng không hết, quyết định là do oai đức từ thần lực của Như Lai, khiến cho đồ ăn dư dật. Đồ ăn còn lại quá nhiều, ta nay có thể mời số người đến chiêm ngưỡng Như Lai hiện có, thết đãi họ những thức ăn này, như vậy thì tâm ta mới hoàn toàn vui vẻ".

Rồi lại nghĩ tiếp: "Pháp Phật không thể nghĩ bàn, thật ít có, ít có thay! Nhờ đại lực từ oai thần của Đức Phật Bảo Thể, khiến cho quyến thuộc của ta không mời mà họ tự đến giúp đỡ. Ta cũng chưa từng nhờ cậy một người nào, lại không tốn nhiều công sức, mà mọi sự việc cùng một lúc đều được chu toàn".

Khi Đức Phật Bảo Thể thọ trai xong, tùy theo căn cơ của thí chủ mà thuyết pháp, khiến người nghe hoan hỷ, sinh tâm chưa từng có. Đức Như Lai lại đưa người ấy hội nhập với Chánh pháp, cả đại chúng nghe pháp thảy đều vui mừng, có người chứng được đạo quả. Rồi Đức Phật rời khỏi nhà trai chủ trở về tinh xá.

Khi người nông thôn, lãnh hội được giáo pháp rồi, tâm rất vui mừng, phát lời thề rộng lớn: Nguyện đời vị lai ta cũng giống như Đức Như Lai Bảo Thể, chứng đức đầy đủ tất cả pháp! Lại nguyện: Ta ở trong đại chúng thuyết pháp như vậy, khiến cho thính giả nghe một cách hoan hỷ. Cũng như hôm nay, Đức Thế Tôn Bảo Thể giáo hóa chúng Tỳ-kheo an vui tu tập không khác.

Sau khi người nông thôn đem tâm chí thành tôn trọng cung kính cúng dường Như Lai rồi, theo Phật về tinh xá, cạo bỏ râu tóc xả tục xuất gia, được trao giới Tỳ-kheo.

Bấy giờ Đức Như Lai Bảo Thể vì chúng sinh trụ thế thuyết pháp,

hạnh nguyện viên mãn mới nhập Niết-bàn. Sau khi Phật vào Niết-bàn, vô lượng vô biên đại chúng trời, người làm lễ trà-tỳ thân Phật, lại đem vô lượng vật dụng quý giá đến chỗ hỏa táng thiết lễ cúng dường.

Lúc ấy, Tỳ-kheo nông thôn vừa nghe Như Lai nhập Niết-bàn, nên hết sức buồn rầu, thầm nghĩ: "Ta nay phải đi đến chỗ làm lễ trà-tỳ, hoặc đến đó sẽ được phép lạ chăng?" Thầy Tỳ-kheo ấy vội vã đến chỗ làm lễ trà-tỳ, vừa đến nơi, liền được viên ngọc quý lạ, nhưng viên ngọc ấy không được sạch, vì bị bao phủ một ít bụi.

Bấy giờ Tỳ-kheo lau sơ viên ngọc thử xem, liền biết nó là viên ngọc chân lưu ly thanh tịnh, giá trị đến vài trăm ngàn lượng vàng. Viên ngọc ma-ni để chỗ nào thì ở đó ban đêm cũng sáng như ban ngày, tất cả phòng xá, đền đài đều được soi tỏ.

Lúc này trời người thâu xá-lợi của Phật rồi, xây tháp phụng thờ. Tỳ-kheo nông thôn thầm nghĩ: "Ta nay nên dùng viên ngọc ma-ni thay cho chiếc bình bằng ngọc, đem đặt trên đỉnh của bảo tháp." Suy nghĩ như vậy rồi, khi đến bảo tháp, vị ấy lại nghĩ: "Viên bảo châu ma-ni của ta giá trị đến trăm ngàn lượng vàng, ta nay đem nó đặt trên bảo tháp, vì Đức Như Lai là Bậc Thầy tôn quý của ta.

Dù ánh sáng của viên ngọc ma-ni tỏa chiếu trên ngọn bảo tháp vô lượng ngàn năm, mà vị Tỳ-kheo đó lại còn thắp sáng vô lượng ngọn đèn để tôn kính cúng dường tháp báu đủ một ngàn năm. Mãn thời gian ấy, tâm thường không lãng quên, luôn giữ chánh định niệm Phật. Vị Tỳ-kheo do trì giới thanh tịnh, lại thêm cúng dường bảo tháp của Như Lai, nên sau khi mạng chung ở trong sinh tử, vô lượng vô biên trăm ngàn vạn kiếp thọ hưởng phước lạc cõi trời, người, chưa từng rơi vào đường ác.

Này A-nan, sau khi vị Tỳ-kheo ấy trải qua trăm ngàn vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp, lại gặp một Đức Phật ra đời hiệu là Năng Tác Quang Minh Như Lai. Vị Tỳ-kheo ấy cúng dường Đức Phật rồi xuất gia giữ gìn giới cấm, phạm hạnh thanh tịnh như trước. Lại phát tâm: "Nguyện nơi đời vị lai, nhờ công đức này, ta đời đời kiếp kiếp không sinh vào cõi ác."

Lúc đó, Đức Phật Năng Tác Quang Minh biết được sở nguyện của vị Tỳ-kheo kia, liền thọ ký:

– Này nhân giả, ông ở đời vị lai, trải qua trăm ngàn vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp, sẽ thành Phật, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiệu là Nhiên Đăng.

Đức Phật Nhiên Đăng khi còn là Bồ-tát, thân sau cùng sinh vào cung trời Đâu-Suất, giáng thần xuống nhân gian, nhập vào hông bên hữu nương

gá mẫu thai, ở trong thai mười tháng, rồi nhất tâm chánh niệm, khi sắp đản sinh liền phóng hào quang chiếu sáng khắp cõi nước Phật.

Một hôm, sắp đến lúc đản sinh Bồ-tát, Thánh mẫu thưa với Đại vương:

– Xin Đại vương biết cho, ý của thần thiếp muốn ra lâm viên dạo chơi, thưởng ngoạn.

Nhà vua nghe phu nhân nói như vậy, liền lệnh cho đại quan giữ nội thành, các trưởng giả hào phú, các thương gia và cư sĩ:

– Phu nhân ta ngày nay muốn ra lâm viên dạo chơi, thưởng ngoạn, ngay nơi tư gia các khanh đều trang hoàng nghiêm chỉnh, đường sá trong thành phải sạch sẽ, những nơi nào dơ nhớp hoặc sỏi gạch gồ ghề cần phải dọn sạch, dùng các thứ nước hoa, hồ thơm rưới tô khắp trên đường, và đem hoa thơm tươi đẹp rải khắp các nơi đó. Mọi chốn đều đặt bình bằng ngọc, xông các thứ danh hương. Lại bày biện các bình ngọc đựng đầy nước thơm, trong bình cắm các thứ hoa quý, như hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen trắng và hoa sen trắng lớn. Không nơi nào là không trưng bày những cây chuối, tùy theo lớn nhỏ cao thấp, treo trên đó các cờ phướn đủ màu sắc, mỗi mỗi cây cờ, lá phướn đều tua tủa vô số mành lưới bằng bảy báu, chuỗi trân châu anh lạc, nơi từng mắt lưới đều có treo chuông rung bằng chất liệu quý như những vì sao xuất hiện vào ban đêm nơi cõi trời Tịnh cư. Lại khắp mọi nơi đều treo những tấm gương bằng ngọc sáng như vầng nhật nguyệt, hoặc giăng những rèm đủ màu sắc rực rỡ, hoặc vô số những dải lèo bằng vàng, bạc bủa giăng khắp. Đường sá nơi thành này đều được trang hoàng với tất cả những thứ hết sức đẹp đẽ trang nghiêm như vậy, giống như thành Kiền-thát-bà của Thiên thần.

Vương phu nhân ngồi trên kiệu báu, có kỹ nhạc mở đường âm thanh vang dội, cùng một ngàn tùy tùng bao quanh hầu hạ trước sau chật ních cả lối đi. Từ cung điện, Thánh mẫu ung dung chậm rãi bước ra, đưa mắt quan sát bốn bề, oai đức tôn nghiêm, so trong hội không ai sánh bằng! Đoàn người hướng về khu lâm viên, đến nói lại từ từ đi về phía sông. Lúc đến bên bờ liền xuống thuyền, thuyền lướt nhẹ tới giữa dòng, bỗng nhiên thấy một ngọn đèn sáng lớn, cao, rộng ngang dọc mười hai do tuần. Trong ánh sáng ấy, thấy rõ một bãi cỏ gấu cao chừng bốn ngón tay, thân cỏ mềm mại màu trắng tươi, giống như lông chim Ca-da-lân-đề, tỏa ra mùi hương ngào ngạt dường như mùi hương hoa Chiêm-bà-ba-lợi-sư. Trong lâm viên có nhiều loại cây quý nơi cõi trời, cõi người, những hoa lạ trái ngon đua nhau đơm, kết đầy khắp.

Lúc ấy, Bồ-tát thánh mẫu ngửa mặt nhìn lên hư không, từ từ đưa tay phải vói lấy cành cây, cành ấy tự nhiên rũ xuống, vương phu nhân liền dùng tay nắm lấy, ngay lúc đó ngang hông bên phải đản sinh một vị đồng tử, dung mạo khả ái, quý danh là Nhiên Đăng.

Khi Đồng tử Nhiên Đăng đản sinh, ngài tự nhiên chắp tay, hào quang sáng chói chiếu khắp cõi nước Phật này. Trên trời chư Thiên rải vô lượng các loại hoa để cúng dường, như hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen trắng và hoa sen trắng lớn. Lại tung rải vô lượng bột hương chiên-đàn, đầy khắp chu vi mười hai do tuần, cùng thả xuống vô số nhạc khí của chư Thiên, không người sử dụng mà tự nhiên phát ra vô lượng âm thanh ca nhạc, tán thán. Lồng trong âm thanh này có tiếng nói: Làm ngọn đèn sáng vô lượng! Làm ngọn đèn sáng vô lượng! Thích hợp với tên tốt của Bồ-tát này, nên gọi là Nhiên Đăng.

Đức đại sĩ Nhiên Đăng các căn hoàn hảo, đầy đủ tướng tốt, không hề suy giảm, xấu xí. Trải qua ngày tháng đến tuổi trưởng thành, đồng tử ở nơi lầu son thọ hưởng mọi thú vui của năm dục, chợt sinh ý nghĩ: Cảnh ái dục của thế gian có tính chất hư huyễn, tạm thời, thay đổi trong chốc lát, chẳng bao lâu sẽ hoại diệt. Suy nghĩ như vậy rồi, liền xa rời cung điện, cạo bỏ râu tóc, thân mặc pháp phục, sống cuộc đời xuất gia.

Sau khi Ngài xuất gia cầu đạo Bồ-đề, đến ngồi bên gốc cây lần lần tu tập Chánh giác. Chứng quả Chánh giác rồi, Ngài dùng Phật nhãn quán sát tất cả thế gian, liền khởi suy niệm: Có ai là người đầu tiên đến nghe chánh pháp. Ngài thấy thế gian không có người để giáo hóa. Lại quán sát đến lần thứ ba, cũng thấy thế gian không có người nghe pháp và người để được hóa độ.

Đức Phật Nhiên Đăng trụ thế trải qua ba ngàn năm, độc nhất không có pháp lữ, sau khi trải qua ba ngàn năm tọa thiền, Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác thầm nghĩ: Các chúng sinh này mãi tham đắm nơi năm dục, luôn phóng dật, đam mê không biết nhàm chán, Ta nay phải dốc sức giáo hóa khiến họ thức tỉnh.

Suy nghĩ như vậy rồi, từ thành Đăng chú, Ngài bay lên trụ trong hư không, hóa hiện một thành tên là Diêm-phù-đàn. Trong thành, Ngài biến hóa ra những ngôi nhà bằng lưu ly, bên ngoài thành hiện bảy lớp hàng cây Đa-la bằng bảy báu. Sự cấu trúc của hóa thành cũng dùng bảy thứ báu để trang nghiêm như nói ở trên. Thành này ngang dọc đông tây nam bắc đều năm ngàn do-tuần, vật dụng trang hoàng trong thành giống như cõi trời

Đao-lợi. Dân chúng ở đây tuổi thọ đến ba ngàn năm.

Tất cả chúng sinh nơi cõi Diêm-phù-đề, từ xa trông thấy dân chúng nơi cõi hóa thành kia thọ hưởng hoan lạc, mặc tình buông lung theo thú vui năm dục. Những gì chúng sinh nơi cõi Diêm-phù-đề thấy, nghe, hiểu biết về thành kia, thảy đều tỏ ra ham thích.

Đức Phật Nhiên Đăng trải qua ba ngàn năm như vậy, ngài lại suy nghĩ: Ta nay có thể dùng thần thông biến hóa khiến cho người cõi Diêm-phù-đề sinh tâm nhàm chán cảnh năm dục.

Ngay khi đó, tất cả dân chúng ở hóa thành bỗng thấy bốn mặt thành lửa bốc cháy ngùn ngụt, trong lòng kinh hãi, lo sợ tìm nơi ẩn náu, lại không có người giúp đỡ, muốn tìm đường trốn thoát mà không ai che chở.

Cũng vào lúc này, chúng sinh cõi Diêm-phù-đề lại thấy bốn bức tường của hóa thành nơi Đức Phật Nhiên Đăng đang ngự phát hỏa cháy ngùn ngụt, họ càng lo sợ cùng bảo nhau: Ôi thôi! Thành kia tự nhiên lửa bốc cháy cùng khắp mọi nơi, chẳng mấy chốc sẽ bị tiêu diệt. Nói xong, họ lại nguyện: Nguyện hóa thành kia giáng hạ xuống nơi đây, hoặc thành này dời đến hóa thành kia, để chúng ta dập tắt những ngọn lửa đó.

Khi ấy, tất cả chúng sinh cõi Diêm-phù-đề căn cơ đã thuần thục, đúng lúc được Đức Phật giáo hóa, nên ngay lúc ấy, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Nhân và Phi nhân v.v… xuất hiện nơi hóa thành, bảo dân chúng Diêm-phù-đề: Tại sao hóa thành này tự nhiên bốc cháy? Cùng lúc đó, trước mặt hóa thành bỗng nhiên xuất hiện ba cầu thang: Cầu thang thứ nhất bằng vàng, cầu thang thứ hai bằng bạc và cầu thang thứ ba bằng pha lê. Khoảng giữa hai cầu thang có xen lẫn những hàng cây Đa-la bằng ngọc quý. Những cây Đa-la này phát ra những âm thanh vang dội: Này các người, tất cả hãy mau tập trung về một chỗ. Nếu tâm các người muốn thấy Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài chẳng bao lâu sẽ giáng xuống cõi Diêm-phù-đề.

Lúc này, tất cả dân chúng của cõi Diêm-phù-đề đều tập họp nơi cầu thang, thấy Đức Phật Nhiên Đăng từ trong hóa thành tiến ra bước xuống cầu thang. Khi ấy Tứ Thiên vương, Phạm vương, Đế Thích… vây quanh hộ vệ trước sau. Chúng sinh nơi cõi Diêm-phù-đề được thấy Đức Phật Nhiên Đăng thảy hết sức hoan hỷ, mỗi người đều thầm nghĩ: Trước kia chúng ta mong muốn được thấy Như Lai, ngày nay chúng ta đã được chiêm ngưỡng. Họ lại sinh tâm niệm: Nếu chúng ta đến trước Đức Phật thưa hỏi việc này: Hóa thành kia vì cớ gì lửa bốc cháy như vậy? Đức Như Lai chắc chắn sẽ vì chúng ta mà giải thích.

Khi Đức Phật đã bước chân xuống đất, tất cả dân chúng cõi Diêm-phù-đề mỗi người đều nghĩ: Riêng ta đầu mặt đảnh lễ sát chân Phật và tự nói: Ta là người trước tiên đảnh lễ nơi chân Phật.

Đức Phật Nhiên Đăng an tọa nơi tòa Sư tử xong xuôi, liền vì chúng sinh thuyết pháp; ca ngợi pháp bố thí, trì giới, ly dục để được chứng pháp dứt sạch các lậu tận, nói về lợi ích của công đức xuất gia, giảng giải ba mươi bảy pháp trợ đạo thanh tịnh. Đức Như Lai thấy dân chúng cõi Diêm-phù-đề này nghe Phật thuyết pháp tin tưởng vui mừng, thọ lãnh, tâm sinh hoan hỷ, tâm ý thuận hòa không có chướng ngại. Đức Như Lai lại vì họ mà giảng nói các pháp, như tiền thân của Đức Phật. Ngài thuyết pháp hợp với căn cơ của chúng sinh, khiến họ được hoan hỷ. Những pháp đó là: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Ngày nay, Đức Thế Tôn cũng lại vì chúng sinh cõi Diêm-phù-đề mà thuyết giảng đầy đủ bốn chân lý này.

Thuở đó, Đức Phật Nhiên Đăng thuyết pháp, ngày đầu tiên giáo hóa độ thoát sáu trăm ức người, đều trừ hết các lậu dứt sạch phiền não, chứng quả A-la-hán, tâm được tự tại. Ngày thứ hai giáo hóa năm trăm ức người, ngày thứ ba giáo hóa bốn trăm ức người, ngày thứ tư giáo hóa ba trăm ức người, ngày thứ năm giáo hóa hai trăm ức người, ngày thứ sáu giáo hóa một trăm ức người, ngày thứ bảy giáo hóa năm mươi ức người, tất cả đều chứng đạo quả A-la-hán. Cho đến trong tuần lễ thứ hai, Ngài giáo hóa độ thoát một trăm ức người, cuối cùng, trong tuần lễ thứ ba lại độ được bảy mươi lăm ức chúng sinh, tất cả đều được lợi ích, tâm ý sáng suốt, diệt sạch phiền não, thành bậc A-la-hán.

Đức Phật Nhiên Đăng trụ thế một kiếp cùng với chư vị đệ tử Thanh văn, vì chúng sinh nơi thế gian làm những điều lợi ích.

Này A-nan, chư Phật theo thứ lớp thọ ký cho nhau. Đức Phật Nhiên Đăng ban đầu trồng các thiện căn, cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến chuyển pháp luân, vì giáo hóa chúng sinh nên trụ thế một kiếp.

Này A-nan, lúc Đức Phật Nhiên Đăng còn là vị Bồ-tát, ở trên thuyền tuy thọ nhận thú vui năm dục, nhưng ở trong thế gian luôn sinh tâm nhàm chán, suy nghĩ như thế, lại cũng phát tâm: "Ta có thể ngồi trên thuyền để vượt qua sông, đến bờ bên kia." Ngay khi đó, liền hiện ra một đóa hoa sen xanh thật lớn, đồng tử Nhiên Đăng bước vào trong hoa này, ngồi kiết già, hoa sen tự nhiên khép kín thành đóa hoa sen búp. Lúc ấy đám thể nữ tìm kiếm không biết đồng tử ở đâu, liền về tâu lại với Đại vương.

Nhà vua cho người đi tìm khắp bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc

đều không biết đồng tử ở chỗ nào. Cho đến tìm bốn phương phụ cũng không rõ là ở đâu.

Bồ-tát Nhiên Đăng do sức thần thông nên có oai đức lớn, ngồi kiết già trong hoa sen trên thuyền mà mọi người không thấy, khi ấy chứng được năm thần thông, phi hành nơi hư không, cho đến khi ngồi bên cội cây Bồ-đề chứng quả Nhất thiết trí, rồi chuyển pháp luân, độ thoát được sáu mươi tám ức trăm ngàn người, thảy đều ở nơi thế gian giáo hóa chúng sinh.

□

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 3

Phẩm 1: Phát Tâm Cúng Dường (Phần 3)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở thành Xá-vệ bảo Tôn giả A-nan:

– Này A-nan, chư Phật và Bồ-tát ngày đêm thường nói: Tất cả các pháp có bốn thứ thâu tóm để nhiếp hóa chúng sinh. Bốn pháp thâu nhiếp đó là gì? Một là Bố thí, hai là Ái ngữ, ba là Lợi ích và bốn là Đồng sự.

Tôn giả A-nan bèn rời tòa ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, trịch áo vai bên hữu, đầu gối hữu quỳ sát đất chắp tay bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, thuở xưa ngài cúng dường bao nhiêu Đức Phật để cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Ngài ở nơi Đức Phật nào vun trồng các thiện căn, vì đời vị lai cầu đạo Bồ-đề?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Hãy chú ý lắng nghe, khéo suy nghĩ ghi nhớ, Ta nay sẽ vì ông kể các danh hiệu chư Phật mà Ta đã từng vun trồng thiện căn trong quá khứ:

Này A-nan, Ta nhớ thuở xưa có Đức Phật ra đời hiệu là Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nơi Đức Phật này, Ta trồng thiện căn, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Thế Vô Tỷ. Lúc ấy Ta trồng các thiện căn, cúng dường Đức Phật, cầu đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Liên Hoa Thượng. Lúc đó Ta trồng các thiện căn, cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Tối Thượng Hành. Lúc đó Ta trồng các thiện căn nơi Đức Phật ấy, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời, hiệu là Đức Thượng Danh Xưng. Ta lúc đó trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Thích-ca Mâu-ni. Ta lúc đó trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Đế-sa. Ta bấy giờ trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Phất-sa. Ta lúc ấy trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Kiến-nhất-thiết-lợi. Ta bấy giờ trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-bà-thi. Ta bấy giờ trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Thi-khí. Ta lúc ấy trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-sa-môn. Ta bấy giờ trồng các thiện căn và cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Câu-lưu-tôn. Ta bấy giờ trồng các thiện căn cho đến tu tập phạm hạnh, cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Câu-na-hàm Mâu-ni. Ta lúc ấy trồng các thiện căn, dốc tu tập phạm hạnh, cùng cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có một Đức Phật ra đời hiệu là Ca-diếp. Ta bấy giờ trồng các thiện căn cho đến dốc tu tập phạm hạnh, cúng dường Đức Phật, cầu ở đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan, Ta ở luôn trú nơi xứ của Bồ-tát Di-lặc trồng các thiện căn, cầu vào đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Rồi nói kệ:

Chư Phật oai đức lớn,
Lìa dục chứng Niết-bàn.
Phật Thích-ca Mâu-ni
Cúng dường khắp tất cả.

Bấy giờ Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Như Lai cúng dường chư vị Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đó, đã đem những gì để cúng dường và trồng những thiện căn gì để cầu vào đời vị lai thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Ta nhớ về đời quá khứ trải qua vô lượng kiếp có vị quốc vương tên là Hàng Oán, thuộc dòng Sát-đế-lợi thừa kế ngôi vị đế vương. Nhà vua đầy đủ phước đức, tuổi thọ rất lâu, dung mạo đoan nghiêm, tiếng tốt vang khắp mọi nơi.

Này A-nan, vua Hàng Oán đóng đô nơi một thành lớn tên là Liên hoa. Nhà vua ở trong thành này cai trị dân chúng, xây dựng cung điện. Thành này mặt Đông, Tây rộng mười hai do tuần, mặt Nam, Bắc rộng bảy do tuần, đất đai phì nhiêu, mưa thuận gió hòa, lúa thóc dồi dào, không một ai nghèo khổ. Dân cư đông đúc khắp chốn, không một nơi nào bỏ hoang. Vườn hoa, rừng cây hoa quả sum suê. Mặt nước sông suối, ao hồ thường phẳng lặng. Hai bên đường, phố xá tấp nập, người buôn bán qua lại không ngớt. Giống như thành A-la-ca của trời Tỳ-sa-môn ở phương Bắc, bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc của thành Liên hoa này cũng dùng đủ các thứ trang nghiêm không khác.

Này A-nan, trong thành của vua Hàng Oán có một vị Đại Bà-la-môn thuộc loại hào phú, tên là Nhật Chủ, sức lực dũng mãnh cường tráng, của cải châu báu, rất nhiều tôi tớ, voi ngựa, trâu dê, tất cả đều dư dật không thiếu món chi. Trong kho tàng của ông ta toàn là các thứ vật báu đặc biệt như: Vàng ròng, bạc trắng, ngọc báu, trân châu, trân bảo, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, giống như vua Tỳ-sa-môn ở phương Bắc.

Này A-nan, lúc ấy, Đại Bà-la-môn Nhật Chủ đặc biệt được nhà vua đem tâm ái mộ, kết làm bạn thân, gắn bó mật thiết.

Này A-nan, một hôm, vua Hàng Oán có một sự việc, đem giao cho Bà-la-môn Nhật Chủ, ra lệnh phải giải quyết cho hợp lý. Bà-la-môn Nhật Chủ theo đúng như pháp giải quyết xong, lại hợp ý với nhà vua, nên đối với vị Bà-la-môn ấy, vua Hàng Oán càng sinh tâm hoan hỷ bội phần, chia đôi đất nước, phong cho Bà-la-môn Nhật Chủ làm vua một nửa kia để cai trị muôn dân.

Đại vương Hàng Oán, lại còn xây dựng cho vua Nhật Chủ một thành riêng tên là Diên chủ. Bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc, đường sá, ngã tư, thành quách đều được trang hoàng đẹp đẽ giống y như thành Liên hoa.

Này A-nan, vua Nhật Chủ này có một phu nhân tên là Nguyệt Thượng. Bồ-tát Nhiên Đăng khi rời cõi trời Đâu-suất giáng thần xuống cung vua Nhật Chủ, nhập vào hông bên phải của phu nhân Nguyệt Thượng, khi ở trong thai vẫn thân ngồi yên ngay ngắn, kế đến là đản sinh, thành đạo, thuyết pháp giáo hóa muôn người, đều được chứng quả A-la-hán. *(Nhân duyên như trên có nói trong kinh Bản Hạnh phần Bồ-tát Nhiên Đăng).*

Đức Phật Nhiên Đăng tuần tự du hóa qua lại trong hai thành này, thuyết pháp độ sinh. Phụ vương Nhật Chủ thường dùng bốn sự để cúng dường, luôn cung kính, tôn trọng Đức Phật, được Phật ca ngợi.

Này A-nan, sự việc dần dần truyền đến tai vua Hàng Oán. Nhà vua nghe nơi thành Diên chủ, trong cung vua Nhật Chủ, đại phi thứ nhất phu nhân Nguyệt Thượng vừa sinh một đồng tử tên là Nhiên Đăng, dung mạo tuấn tú, thân như vàng ròng, đầy đủ tướng tốt, thế gian không ai sánh bằng. Đồng tử được đem đến tướng sư Bà-la-môn nổi tiếng trong nước để đoán xem tướng mạo như vậy thì về sau sẽ như thế nào? Tướng sư trả lời: Vị đồng tử này phước đức trang nghiêm, nếu ở tại gia sẽ là Chuyển luân thánh vương, làm chủ cõi đại địa thống lãnh bốn châu thiên hạ, đầy đủ bảy thứ báu: Một là xe báu bằng vàng, hai là ngọc báu như ý, ba là ngọc nữ báu, bốn là voi báu, năm là ngựa báu, sáu là quan báu thống lãnh quân lính, và bảy là quan báu coi giữ kho tàng. Lại có một ngàn Thái tử tướng mạo đều đoan nghiêm, đầy đủ tướng trượng phu, có tài đánh đuổi giặc thù, oai thế vang khắp chốn, bốn biển núi rừng đâu đâu cũng hàng phục. Quốc gia an ninh, mưa thuận gió hòa, năm thứ lúa thóc tươi tốt, dân chúng an lạc, không có cảnh khổ não tật bệnh, không dụng binh chinh phạt, đem chánh pháp trị dân. Còn nếu đồng tử xuất gia thì sẽ thành Phật đầy đủ mười hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác…, danh tiếng vang khắp mọi nơi.

Này A-nan, Đồng tử Nhiên Đăng bỏ tục xuất gia, cho đến thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và chuyển pháp luân danh tiếng vang khắp mọi nơi, đúng như lời tướng sư đã tiên đoán.

Lúc ấy, vua Hàng Oán thầm nghĩ: "Đức Thế Tôn ít có! Rất khó có cơ duyên xuất hiện ở đời, lâu lâu mới nghe danh hiệu một lần, nhưng lại khó được chiêm ngưỡng." Đại vương Hàng Oán liền sai sứ mau đến kinh thành của vua Nhật Chủ tỏ lời thế này:

– Ta nay nghe lời khẩu truyền: Đại phu nhân của nhà vua sinh hạ được một đồng tử hết sức đoan nghiêm, đầy đủ các tướng tốt… Ta nay muốn thỉnh Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đến thành Liên hoa là kinh đô của ta, để thọ dụng phẩm vật cúng

dường, Nếu nhà vua đồng ý để Đức Phật đến thì cả hai nước đều được lợi ích. Còn như không thuận theo yêu cầu này thì ta sẽ cử bốn binh chủng trang bị đầy đủ đến chinh phạt.

Sứ giả nhận sắc lệnh như vậy rồi, liền đi đến thành Diên chủ là kinh đô của vua Nhật Chủ, tâu lên nhà vua đầy đủ những lời như vậy.

Vua Nhật Chủ vừa nghe qua lời tâu này, lòng ưu sầu tấm tức, trong dạ mang lấy sự việc chẳng vui. Nhà vua liền triệu tập quần thần, đối trước bá quan trình bày đầy đủ sự việc. Đại vương Hàng Oán có ý như vậy, các khanh suy nghĩ là ta nên phúc đáp như thế nào?

Quần thần đồng tâu vua Nhật Chủ:

– Đại vương nên biết, đối với sự việc ấy, chúng ta nên đến thưa hỏi Đức Phật Nhiên Đăng xem thử Ngài dạy ra sao. Vì Đức Nhiên Đăng Như Lai Thế Tôn Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác luôn sẵn lòng đại Từ bi.

Vua Nhật Chủ bảo quần thần:

– Ta cũng có suy nghĩ như vậy.

Liền khi ấy nhà vua cùng quần thần đích thân đến nơi Đức Phật Nhiên Đăng đang ngự thưa hỏi sự việc.

Đức Phật an ủi nhà vua:

– Phụ vương an tâm, chớ nên kinh hãi sợ sệt, chẳng nên sinh tâm ưu sầu. Vì sao? Ta nay cũng sắp du hóa đến nước đó để hóa độ dân chúng, vì Thế Tôn thương xót tất cả chúng sinh.

Lúc ấy, Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cùng vô lượng vô số trăm ngàn chúng Tỳ-kheo tùy tùng đồng du hành đến nước vua Hàng Oán để hóa độ chúng sinh.

Trước khi Đức Phật du hóa, vua Nhật Chủ cúng dường cung cấp Đức Như Lai Nhiên Đăng, bốn sự cúng dường đầy đủ không có thiếu hụt, rồi đi theo sau tiễn đưa Đức Phật đến tận biên giới của mình. Nhà vua nhiễu quanh ba vòng đảnh lễ dưới chân Phật, bùi ngùi rơi lệ trở về hoàng cung.

Lúc nghe tin Đức Phật Nhiên Đăng cùng vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo Thanh văn, đều là bậc A-la-hán đồng đến thành Liên hoa, vua Hàng Oán rất đỗi vui mừng, ra lệnh sửa sang đường sá nghiêm chỉnh, nơi nào nhơ bẩn đều được tẩy trừ, trưng bày bố trí nghiêm trang…, cho đến mọi thứ đều như thành Càn-thát-bà.

Vua Hàng Oán ban sắc lệnh, loan báo cho tất cả dân chúng trong thành và cách ngoài thành mười hai do tuần đều biết không được tự do buôn bán các thứ tràng hoa thơm, nơi nào có hoa để nhà vua mua lấy, sắp đem

cúng dường Đức Phật Nhiên Đăng. Lúc ấy Đại vương Hàng Oán đem bốn đại hùng binh đầy đủ oai thế, xuất phát từ hoàng thành đi nghinh rước Đức Phật Nhiên Đăng.

Phẩm 2: Quyết Định Được Thọ Ký (Phần 1)

Bấy giờ ở phía Nam Tuyết sơn của nước này có một vị Phạm chí tên là Trân Bảo, xuất thân từ dòng Bà-la-môn thanh tịnh, từ bảy đời tổ tiên đến nay chưa có ai làm những việc tầm thường nhơ bẩn, chưa từng có một kẻ nào dám chê bai hủy báng. Dòng họ này đều được những nhà trí thức ca ngợi, lại được các bậc Đạo sư cung kính, đầy đủ ba hạnh, hay dạy tất cả luận Phệ-đà, bốn luận Phệ-đà đều uyên thâm. Lại thông hiểu cả: Xiển-đà luận, Tự luận, Thinh luận, Khả tiếu luận, Chú thuật luận, Thọ ký luận, Thế gian tướng luận, Thế gian tế tự chú nguyện luận… Đầy đủ tướng đại trượng phu, được sinh từ nhà đạo đức, lại có năm trăm người cũng thuộc dòng dõi đạo đức làm đệ tử hầu hạ cung phụng bên người.

A-nan phải biết Bà-la-môn Trân Bảo lúc ấy chính là Bồ-tát Di-lặc ngày nay. Năm trăm đệ tử… thuở ấy tùy tùng theo thầy học, đọc tụng tế tự, chú thuật v.v… Trong năm trăm vị đệ tử này có một người thuộc dòng Bà-la-môn tôn quý tên là Vân, là người đứng đầu trong chúng, đầy đủ đức hạnh, theo học thầy từ thuở thiếu thời, đến năm lên mười sáu tuổi, hình dung tuấn tú khả kính, lại là người được sinh trong dòng họ đạo đức, cha mẹ thanh tịnh, cho đến tổ tiên bảy đời không có tỳ vết, không ai dám chê cười gia tộc này. Lại đầy đủ tướng đại trượng phu, thế gian không ai sánh bằng, sắc thân như vàng ròng, đầu tóc cũng vậy, tiếng nói trong trẻo như âm thanh của Phạm thiên, luôn luôn ở bên Tiên nhân Trân Bảo thọ học, đọc tụng chú thuật. Thông minh lanh lợi được pháp chân chánh, vừa nghe qua liền hiểu, biện luận rõ ràng câu văn rành mạch. Tất cả chú thuật kỹ nghệ khéo léo, những gì Bà-la-môn Trân Bảo có, người đều thông suốt. Đồng tử Vân sau khi am hiểu xong rồi, bạch với Tôn sư:

– Bạch Đại sư Hòa thượng, con đã thông suốt đạo đức học thuật nơi Hòa thượng rồi, ý con muốn trở về nhà.

Hòa thượng Phạm chí trong tâm luyến mộ đồng tử Vân không muốn xa lìa, nên nói với đồng tử:

– Này Đồng tử phạm hạnh, ta có một bộ luận tên là Tỳ-đà, luận này của chư tiên đời xưa để lại, tất cả ngoại đạo Bà-la-môn chưa từng nghe biết, huống lại được xem. Ta nay đem luận ấy dạy cho ngươi.

Đồng tử thưa:

– Cúi xin Hòa thượng vì con chỉ giáo.

Phạm chí liền dạy cho những chú thuật bí yếu, đồng tử cũng thọ lãnh tất cả. Lại bạch Phạm chí:

– Con nay đã hiểu tường tận chú thuật của Hòa thượng, con còn phải làm gì nữa?

Phạm chí lại bảo đồng tử:

– Ta là người thừa kế dòng dõi Bà-la-môn, lại có pháp bảo gia truyền, nếu có đệ tử theo thầy học tập, quyết định phải báo ân, đem tất cả tài vật dùng vào việc hiến dâng.

Đồng tử thưa:

– Hòa thượng vì con giảng dạy pháp bảo gia truyền, sẽ lấy vật gì báo ân? Hòa thượng ngày nay ý muốn những gì?

Phạm chí bảo:

– Này đồng tử, ngươi muốn báo ân ta, ngươi có thể đem các vật dụng như: tàng lọng, giày da, gậy vàng, cây nạng vàng, bình vàng, bát vàng, áo quần và năm trăm tiền vàng cúng dường cho ta.

Đồng tử thưa Phạm chí:

– Thưa Đại sư Hòa thượng, con không có những vật dụng như đã nói ở trên để cung phụng Hòa thượng. Xin Hòa thượng cho con rời khỏi nơi đây để đi khắp bốn phương tìm kiếm. Khi nào có được, con lập tức trở về cúng dường Hòa thượng.

Phạm chí bảo:

– Nếu ngươi biết vậy, sẽ tùy ý đến nơi nào ngươi muốn.

Đồng tử Vân liền đảnh lễ dưới chân thầy, nhiễu quanh ba vòng rồi từ biệt ra đi. Lúc ấy đồng tử nghe có một nơi cách Tuyết sơn năm trăm do-tuần có một thành tên là Thâu-la-ba-xa. Trong thành này có một dòng họ Đại Bà-la-môn tên là Tế Tự Đức. Đối với những người cư trú trong thành này, ông ta là người giàu có bậc nhất, tài sản rất nhiều. Đại Bà-la-môn Tế Tự Đức sắp vì sáu vạn Bà-la-môn khác tổ chức hội Vô giá suốt một năm, sắm đủ sáu vạn đồ vật để cúng dường. Mỗi một người là một tàng lọng, một cây nạng, một đôi giày da, một bình bát, một bộ quần áo và tiền bạc v.v… vật dụng cần thiết cho bản thân thảy đều đầy đủ. Đặc biệt vì một vị Thượng tọa Bà-la-môn, tạo những vật dụng bằng vàng: Một tàng lọng tuyệt hảo, một đôi giày da thượng hạng, một cây gậy toàn bằng vàng, một cây nạng bằng vàng, một bát vàng, một bình vàng, một bộ quần áo. Giá trị mỗi

thứ trăm ngàn lượng vàng, năm trăm tiền vàng, một ngàn con trâu cái, mỗi con trâu cái có một con trâu nghé. Mỗi con trâu cái vắt được một đấu sữa, trên sừng của nó đều bịt vàng, năm trăm đồng nữ đều dùng chuỗi anh lạc trang sức. Trong số nữ nhân này có một đồng nữ tên là Thiện Kỹ là người đứng đầu.

Hội Vô giá này chỉ còn một ngày nữa là mãn đủ một năm, lúc đó đồng tử Vân từ dưới Tuyết sơn ung dung tiến về phía thành Thâu-la-ba-xa nơi hội Vô giá đang tổ chức. Sáu vạn Bà-la-môn trong hội từ xa trông thấy đồng tử, liền cao giọng xướng lên:

– Hay thay! Nơi đây khéo tổ chức hội Vô giá, hôm nay Phạm thiên tự nhiên đến đây thọ sự cúng dường của hội này.

Đồng tử Vân nói với sáu vạn Bà-la-môn kia:

– Các người chớ kêu ta là Phạm thiên, ta là người nhân gian, thật chẳng phải Phạm thiên.

Các người Bà-la-môn lại hỏi:

– Ngài là đấng gì?

Đồng tử Vân nói:

– Các ông có lẽ không nghe, ở phía nam Tuyết sơn có một vị Phạm chí tên là Trân Bảo, mọi kinh điển ngài đều thông đạt, dạy dỗ năm trăm đệ tử. Trong chúng của ngài có một vị thượng túc tên là Vân, tuổi vừa mười sáu, trí tuệ thông minh tài đức vẹn toàn, so với thầy không kém. Hơn thế nữa, giọng nói của người như tiếng Phạm thiên, các ông có nghe chăng?

Các Bà-la-môn đều đáp:

– Có nghe.

Đồng tử Vân nói:

– Chính là tôi đây.

Các Bà-la-môn sau khi biết rõ rồi, lại càng vui mừng cất tiếng hô to: – Lành thay! Lành thay! Khéo lập hội Vô giá này, được đồng tử Vân đến thọ cúng dường.

Khi ấy con gái của Bà-la-môn Tế Tự Đức, dung nhan kiều diễm cùng với một số đồng nữ ở trên lầu cao, từ xa trông thấy đồng tử Vân hình dung tuấn tú, ít có người thứ hai. Nàng vui mừng hướng về bốn phương trời lễ chư Thiên chư Thần, trong tâm thầm khấn vái: "Nguyện đồng tử luận nghị đệ nhất này, biện luận hơn vị cựu Thượng tọa Bà-la-môn trong hội, để ta xa lìa kẻ bất thiện đó, chẳng cùng với người bất thiện đó kết tóc trăm năm."

Khi đồng tử tiến vào trong hội, nhiễu quanh Thượng tọa Bà-la-môn

ba vòng, rồi đến trước vị Thượng tọa Bà-la-môn dùng lời thân mật vấn an sức khỏe, lại hỏi:

– Nhân giả trì tụng luận gì?

Sáu vạn Bà-la-môn đáp lời đồng tử Vân:

– Nhân giả chớ hỏi Thượng tọa chúng tôi trì tụng luận gì? Vì sao? Vì Thượng tọa chúng tôi có thể trì tụng hết thảy các luận, chú thuật, các pháp Bà-la-môn của chúng tôi.

Đồng tử hỏi:

– Trong hàng Bà-la-môn, ngài là bậc Thượng tọa, tuy đã đọc tụng các pháp y phương, kỹ nghệ của Bà-la-môn các ngài. Nhưng học thuật Bà-la-môn của thầy trò ta riêng có một pháp đặc biệt, chúng ta cần phải học hỏi lẫn nhau. Các ngài có biết luận tên là Tiên Hữu chăng?

Sáu vạn Bà-la-môn, mỗi người đều đáp:

– Chúng tôi chưa từng nghe tên luận, huống nữa là có! Huống nữa là đọc!

Đồng tử nói:

– Trong số giáo pháp mà thầy ta đã dạy cho ta, có một luận Tỳ-đà tên là Tiên Hữu, ta cũng tụng được.

Các Bà-la-môn trong đại hội thưa:

– Xin ngài vì chúng tôi mà giảng thuyết, chúng tôi rất thích nghe.

Đồng tử Vân ở trước Thượng tọa sửa chỗ đứng, rồi dùng giọng nói trời Phạm thiên tụng luận Tiên Hữu Tỳ-đà này.

Lúc ấy, sáu vạn chúng Bà-la-môn trong hội vui mừng hớn hở, đồng thinh xướng:

– Rất hợp tâm chúng tôi! Rất hợp ý chúng tôi!

Họ rất sung sướng thưa với đồng tử:

– Ngài đồng tử, từ ngày hôm nay, ngài vì chúng tôi làm bậc Thượng tọa, ngồi vị trí hàng đầu của chúng tôi, nhận lấy phần nước uống ngon nhất của Thượng tọa chúng tôi, nhận lấy thức ăn trước tiên của Thượng tọa chúng tôi.

Thế là đồng tử đã đẩy Thượng tọa kia xuống hàng hạ tọa, liền thăng tòa, thọ dụng nước uống trước nhất, thọ dụng thức ăn trước nhất, các thức ăn uống đều hợp ý. Sau mỗi bữa ăn, những đồ cúng dường tùy ý cần dùng, đúng như pháp của hàng Thượng tọa mà thọ lãnh, những đồ nào đối với đồng tử không cần dùng thì ngài không thọ lãnh.

Lúc đó, Đại Bà-la-môn Tế Tự Đức thầm nghĩ: "Ta nay thiết lập hội Vô giá này chẳng đúng theo Thánh pháp? Hay là tất cả bao nhiêu phẩm vật cúng dường không đúng theo Thánh giáo? Tại sao tất cả vật bố thí trong hội thí này không được đồng tử Vân thọ nhận đầy đủ như ý ta mong muốn?"

Đại Bà-la-môn Tế Tự Đức quỳ mọp thưa đồng tử Vân:

– Thưa đại đức Đồng tử, xin Ngài thọ nhận tất cả vật bố thí này của tôi, chớ để cho hội thí của tôi chẳng được trọn vẹn.

Đồng tử Vân nói với Bà-la-môn Tế Tự Đức:

– Này Đại Bà-la-môn, hội bố thí của ngài rất tốt, đầy đủ các thứ, không thiếu một vật gì, nhưng hôm nay ta chỉ nhận lãnh những gì ta cần, còn những vật gì ta không cần, dầu ta có nhận lãnh cũng vô ích.

Lúc ấy vị cựu Thượng tọa Bà-la-môn kia trong tâm thầm nghĩ: "Ta từ lâu mong được sự bố thí như thế, quyết tâm muốn được thọ lãnh trước. Tại sao hôm nay ta bị đồng tử này đến đẩy ta xuống hàng hạ tọa, đoạt lấy lợi dưỡng của ta. Như ta từ khi sinh ra cho đến nay, có tất cả bao nhiêu công đức trì giới tinh tấn, được quả báo khổ hạnh. Do quả báo này, đời đời kiếp kiếp ta cùng với đồng tử thường gặp lại nhau. Nhưng vì đồng tử chiếm đoạt lợi dưỡng của ta, ta không bao giờ bỏ oán thù này."

A-nan nên biết:

– Đồng tử Vân lúc ấy là thân Ta, còn Bà-la-môn Tế Tự Đức lúc ấy nay là Đàn-đà-ba-ni, còn vị Thượng tọa Bà-la-môn lúc ấy nay tức là Đề-bà-đạt-đa.

Này A-nan, do vì nhân duyên đó, Đề-bà-đạt-đa là người ngu si, thuở xưa cùng Ta đời đời kiếp kiếp luôn luôn tạo oán thù không bao giờ xa lìa.

Bấy giờ đồng tử Vân đem những vật bố thí có được, mang về Tuyết sơn để cung phụng Phạm chí. Người trải qua bao nhiêu xóm làng thôn ấp, thành phố các nước. Lúc nghỉ lúc đi quan sát cảnh vật, như vậy lần lần cuối cùng tiến đến thành Liên hoa. Khi đặt chân vào thành này thấy phong cảnh trang nghiêm tốt đẹp lạ thường, không tài nào tưởng tượng hay diễn tả được, như đã nói ở trên. Đồng tử liền nghĩ: "Vì lý do gì thành Liên hoa ngày hôm nay trang nghiêm không thể tưởng tượng hay diễn tả được. Hoặc có người sắp tổ chức hội Vô giá ở thành này chăng? Hoặc lại tế tự các vị tinh tú trên trời chăng? Hoặc tạo điều an lành tốt đẹp gì chăng? Hoặc tổ chức làm phước chăng? Hoặc nhằm tiết lễ hội Bà-la-môn chăng? Hoặc dân chúng trong thành này nghe danh tiếng Ta đa trí học rộng, họ cho rằng Ta đến đây cùng các vị Bà-la-môn nghị luận chăng? Hoặc lại cung kính lễ bái Ta, nhưng tại sao không có một người đoái tưởng đến Ta?" Khi ấy Ta liền

hỏi một người trong thành:

– Thưa nhân giả, tại sao thành này trang hoàng đẹp đẽ tuyệt vời như vậy?

Người trong thành trả lời:

– Này đồng tử đại trí, ngài không nghe sao! Đức Thế Tôn Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng mấy chốc sẽ đến thành này thuyết pháp giáo hóa dân chúng. Vì nhân duyên này, Đại vương Hàng Oán ra lệnh dân chúng mỗi nhà phải trang hoàng. Tất cả mọi người muốn tạo phước nghiệp, mới trần thiết tất cả các thứ trang nghiêm như vậy. Vì họ quyết định cúng dường Đức Như Lai Nhiên Đăng.

Này A-nan, Ta lúc đó thầm nghĩ: "Trong giáo pháp của Ta có nói: Người nào có đủ ba mươi hai tướng tốt thì có hai quả báo: Một là, nếu ở tại gia quyết định sẽ làm Chuyển luân thánh vương. Hai là, nếu xuất gia tu học Thánh đạo, quyết định sẽ chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, danh tiếng vang khắp mọi nơi, oai đức tự tại. Ta không nghi ngờ lời nói này."

Này A-nan, Ta thuở ấy lại sinh tâm niệm: "Ngày nay, trước hết Ta nên dừng lại nơi đây, cúng dường lễ bái Đức Thế Tôn Nhiên Đăng, cầu đời vị lai chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi sau đó mới báo ân thầy Phạm chí."

Ta lại thầm nghĩ: "Sẽ đem những vật gì để cúng dường Đức Phật? Đem sự nghiệp gì để gieo trồng các thiện căn?"

Tâm Ta lại suy nghĩ: "Chư Phật Thế Tôn không chuộng cúng dường bằng tiền tài, chỉ đem pháp cúng dường mới được Thánh nhân khen ngợi. Ta nay chưa có pháp cúng dường, không lẽ đứng nhìn. Ngay bây giờ Ta có thể đi mua các hoa đẹp thượng hạng đem về dâng cúng Đức Phật, nguyện đời vị lai thành Phật đạo."

Nghĩ rồi, liền khi ấy đến một cửa hàng bán hoa, nói với người chủ:

– Nhân giả có thể bán hoa này cho Ta không?

Người bán hàng bảo Ta:

– Nhân giả đồng tử, người không nghe sao! Đại vương Hàng Oán ban sắc lệnh xuống dân chúng những nơi nào có tràng hoa không được bán cho ai hết. Vì sao? Vì nhà vua tự mua lấy để cúng dường Phật.

Ta nghe qua người bán hoa nói như vậy, lại đi đến các gian hàng của những người bán hoa khác nài nỉ mua hoa. Họ đều trả lời như người bán hoa trước. Như vậy Ta rảo khắp mọi nơi mà mua hoa không được, Ta lén

tìm hỏi những người ở hai bên vệ đường. Bỗng thấy một tỳ nữ mặc áo xanh đi múc nước tên là Hiền Giả, người giấu bảy cành hoa sen xanh trong bình đựng nước, từ phía trước đi lại. Ta thấy người này rồi, tâm sinh vui mừng, liền nói với tỳ nữ:

– Nàng mang hoa này muốn dùng vào việc gì? Ta nay đưa cho nàng năm trăm tiền vàng, nàng có thể trao cho Ta bảy cành hoa sen xanh trong bình chăng?

Tỳ nữ lại nói:

– Này nhân giả đồng tử, ngài chẳng nghe sao? Đức Thế Tôn Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác ngày nay sắp vào thành, Ngài đã nhận lời thỉnh của vua Hàng Oán chủ cõi nước này. Nhà vua đối với Đức Phật sinh tâm tôn trọng, lại muốn vun trồng các công đức, nên truyền lệnh trong nước cách thành phạm vi mười hai do tuần, nơi nào có dầu thơm tràng hoa, không một ai được phép giấu bán. Nếu có bán thì chỉ một mình nhà vua được mua để đích thân đem cúng dường Đức Phật. Vì gần nhà tôi có một người bán tràng hoa tên là Oán Thù, người này có một người con gái lén nhận của tôi năm trăm tiền vàng, người liền giấu cho tôi bảy cành hoa này. Tôi đã trái lệnh của nhà vua, được hoa này tự muốn cúng dường Thế Tôn Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thật tình tôi không thể bán cho ngài được.

Ta lại nói với tỳ nữ:

– Thiện nữ đã trình bày nguyên do được hoa, Ta nay đã biết vậy, nàng có thể lấy năm trăm tiền vàng, cho Ta năm cành hoa sen xanh còn hai cành thuộc về nàng.

Tỳ nữ liền hỏi:

– Nhân giả đồng tử, ngài lấy hoa này sẽ dùng vào việc gì?

Ta đáp:

– Như Lai xuất hiện ở đời khó thấy, khó gặp. Ta nay gặp được, muốn mua hoa này dâng lên Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác để trồng các thiện căn, vì đời vị lai cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tỳ nữ nói với Ta:

– Tôi xem đồng tử hình dung trong ngoài thân tâm dũng mãnh, tinh tấn ham mộ giáo pháp, ngài sẽ thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này Đồng tử, ngài chịu hứa với tôi, trong khoảng thời gian ngài chưa chứng Thánh đạo, đời đời kiếp kiếp tôi sẽ là vợ ngài. Nếu khi ngài đắc đạo,

tôi sẽ cạo tóc xuất gia học, cầu quả A-la-hán, làm đệ tử của ngài, tu hạnh Sa-môn. Nếu được như vậy, hôm nay tôi sẽ trao cho ngài năm cành hoa sen này, không được như vậy thì tôi chẳng trao.

Ta lại nói với tỳ nữ:

– Này thiện nữ, ta ngày nay thuộc dòng Bà-la-môn chủng tộc thanh tịnh, thông đạt bốn luận Tỳ-đà. Trong luận Tỳ-đà của ta có dạy: Nếu người nào muốn cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hành đạo Bồ-tát, người này nên đối với tất cả chúng sinh sinh tâm thương xót, sinh tâm làm cho họ an lạc, có ai đến cầu xin vật gì không nên lẫn tiếc, cho đến cầu xin thân mạng cũng phải bố thí cho họ, huống nữa các thứ yêu quý như vợ con, và ngoài ra như của cải không được tham lam bỏn xẻn. Này thiện nữ, ta nay phát nguyện cầu quả vị Bồ-đề vì muốn đem lại an lạc cho tất cả chúng sinh. Giả sử có người đến xin vợ con, ta cũng bố thí. Tâm luyến ái của nàng nếu làm trở ngại hạnh Bồ-tát, thì tâm nguyện cắt xả của ta không thành, lại ở bên nàng tạo vô lượng tội lỗi. Nàng nếu phát nguyện, có thể ở trong lúc đó đối với tất cả tài sản bảo vật đang có, khi ta bố thí không được cản ngăn thì ta sẽ hứa: Nàng cùng ta kết thành phu phụ.

Tỳ nữ nói với Ta:

– Này đồng tử, giả sử có người đến với ngài xin thân tôi, tôi cũng không sinh tâm bỏn xẻn huống nữa là họ xin con trai, con gái và các của cải khác.

Ta nói với nàng:

– Nếu nàng được như vậy, ta sẽ theo như sở nguyện của nàng, sẽ hứa ở đời vị lai cho nàng làm vợ.

Lúc ấy, tỳ nữ nhận nơi Ta năm trăm tiền vàng, liền cầm năm cành hoa sen xanh trao cho Ta, còn hai cành nữa nhờ Ta thay nàng dâng cúng Đức Phật. Nàng còn nói với Ta:

– Nơi nào ngài muốn trồng thiện căn, hãy đem hai cành hoa này rải trên đó, sẽ nguyện ngài cùng tôi đời đời sống với nhau không bao giờ xa cách.

Khi đó, Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác từ ngoài tiến vào thành Liên hoa. Ta cầm bảy cành hoa sen trông thấy Đức Phật từ xa hướng đến, dần dần tiến gần, xem thấy thân Phật đoan chánh khả kính, hào quang trong sáng chiếu khắp thế gian, các căn điều phục, tâm ngài vắng lặng an trụ chẳng động, sáu căn lặng yên như nước ao lưu ly, đi đứng oai nghi giống như voi chúa. Lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức đại chúng chư Thiên vây quanh trước sau, mỗi người đều rải

vô lượng các thứ hoa trời và vô lượng bột hương chiên-đàn cõi trời, hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen trắng, hoa sen trắng lớn lên trên Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác tôn trọng cúng dường.

Bấy giờ, Đại vương Hàng Oán chuẩn bị bốn binh chủng đầy đủ oai phong, xuất phát từ cửa thành để nghinh đón Đức Phật Nhiên Đăng.

Lúc ấy nơi hoàng thành tụ tập vô lượng vô biên chúng sinh: Người, A-tu-la, Trời, Rồng, tám bộ chúng quỉ thần… Họ đem theo bột hương và các thứ hoa để rải trên Đức Phật Nhiên Đăng, tuyệt nhiên không có một hoa nào rơi xuống mặt đất, đều trụ trong hư không trên đảnh Đức Phật làm thành bảo cái lớn. Khi Đức Phật đi đứng thì bảo cái này cũng di chuyển theo.

Khi thấy Đức Phật Nhiên Đăng, Ta sinh tâm chánh tín, sinh tâm kính trọng, đem bảy cành hoa sen xanh rải trên Đức Phật, phát lời thệ nguyện: "Ở đời vị lai khi ta thành Phật, như Đức Như Lai Nhiên Đăng đắc pháp hôm nay, và ở trong đại chúng giống nhau không khác."

Hoa của đồng tử rải, trụ trong hư không, cánh hoa hướng xuống, cuống hoa xoay lên, ngay trên đảnh đầu Đức Phật, thành chiếc lọng hoa theo Đức Phật đi, đứng. Ta thấy sức oai đức thần thông như vậy, tâm kính tín lại tăng bội phần.

Này A-nan, lúc đó, vô lượng vô biên dân chúng đều đem y phục tuyệt hảo vô giá trải trên mặt đường, như là: Y ca-thi-ca mịn mỏng, y bằng dạ trắng mịn, y bằng vải gấm mỏng, y bằng lông thú mềm mại tốt đẹp và chăn bằng tơ tằm thêu đủ màu sắc. Vì sắp cúng dường Đức Phật Nhiên Đăng nên trải phủ kín mặt đất.

Này A-nan, Ta thấy vô lượng vô biên dân chúng đem áo quý giá trải kín trên mặt đất, riêng Ta chỉ có một tấm da nai, Ta đem nó trải trên mặt đường, chỗ đất mà tấm da nai của Ta phủ lên, dân chúng chê trách oán ghét, họ cầm tấm da nai của Ta vứt thật xa. Ta nghĩ: "Ôi thôi! Đức Thế Tôn Nhiên Đăng có thể không thương xót ta chăng? Thầm nghĩ như thế rồi, Phật biết được ý ta, nên Ngài thương xót đến Ta.

Đức Phật Nhiên Đăng dùng sức thần thông, biến một vùng đất trên mặt đường thành một vũng lầy, dân chúng thấy đường lầy lội đều lánh đi ngõ khác, không một ai đi qua đoạn đường lầy này.

Lúc ấy, Ta thấy đường đi như vậy, liền lướt đến chỗ đó, thấy đường bùn lầy rồi, liền thầm nghĩ: "Như thế này làm sao Đức Thế Tôn qua được. Nếu Ngài lội qua đoạn đường lầy này thì chân Ngài sẽ dính bùn nhơ bẩn,

ta nay có thể đem nhục thân bất tịnh này làm chiếc cầu lớn bắc qua vũng bùn để Đức Phật bước lên thân Ta mà qua.” Lúc đó Ta liền xõa tóc phủ khắp chỗ đất tấm da nai, úp mặt xuống làm chiếc cầu lớn cho Đức Phật đi qua. Tất cả dân chúng chưa được bước qua, chỉ một mình Đức Phật là người trước tiên đi trên tóc Ta. Ta đã cúng dường Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác như vậy. Lại phát sinh ý nghĩ: Chân của Như Lai Nhiên Đăng và chúng Thanh văn này đi trên tóc và thân Ta qua khỏi đoạn đường bùn này. Lại phát nguyện: “Nguyện đời vị lai khi ta thành Phật có oai đức thế lực làm bậc Đạo sư cho trời người, như Đức Như Lai Nhiên Đăng ngày hôm nay không khác.” Lại nguyện: “Nếu ngày hôm nay không được Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký, ta nguyện trọn đời không ra khỏi vũng bùn này.”

Đang khi đồng tử trải thân tóc thì cõi đại địa chấn động theo sáu cách. Nghĩa là: Phía Đông vọt lên phía Tây lặn xuống, phía Tây vọt lên phía Đông lặn xuống; phía Nam vọt lên phía Bắc lặn xuống, phía Bắc vọt lên phía Nam lặn xuống; chính giữa vọt lên chung quanh lặn xuống, chung quanh vọt lên chính giữa lặn xuống.

□

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 4

Phẩm 2: Quyết Định Được Thọ Ký (Phần 2)

Bấy giờ, Đức Như Lai Nhiên Đăng Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác biết tâm niệm ta, Ngài cùng một trăm ngàn vị đại Tỳ-kheo và ngàn vạn ức chúng Thiên, Long đồng hướng đến chỗ ta, chân Đức Phật bước ung dung trên tóc và thân ta như đại long vương, Ngài đưa mắt nhìn hai bên rồi bảo chư vị Tỳ-kheo:

– Này các Tỳ-kheo, các người không được cùng Ta đi chung một lối, không một người nào được phép bước trên thân và tóc của đồng tử, chỉ trừ một mình Như Lai mới có thể bước đi trên thân và tóc người này mà thôi. Tại sao? Đây là tóc và thân của vị Bồ-tát.

Lúc ấy Đức Phật Nhiên Đăng nói với Ta:

– Hay thay! Hay thay! Này Đồng tử, ngươi đã phát đại tâm rộng lớn như biển, sở nguyện của ngươi vì tất cả chúng sinh làm những điều lợi ích, vì tất cả chúng sinh đem lại niềm an lạc.

Này Đồng tử, ngươi đã phát đại nguyện mong cầu đem lại lợi ích an lạc cho tất cả thế gian, thương xót vô lượng vô biên chúng sinh, làm bậc đạo sư cho cõi người cõi trời như vậy. Tâm ngươi tinh tấn đại dũng mãnh mới được đầy đủ những pháp như vậy. Chí nguyện ngươi như kim cang, không tiếc thân mạng. Do vậy hôm nay ngươi đem thân nâng đỡ gót chân Như Lai đi qua. Ngươi ở đời vị lai cho đến không lẫn tiếc thân mạng, huống nữa là tài sản khác.

Này Đồng tử, ngươi cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đây là việc làm đầu tiên, ngươi đã phát nguyện rộng lớn như vậy, nên bố thí tất cả những gì ngươi có. Này Đồng tử, việc bố thí đó, ngươi không được cầu phước báu thế gian ở đời vị lai, chỉ cầu đạo xuất thế Vô thượng Bồ-đề. Chớ sinh tâm tham lam thấy tài sản của người không được chiếm đoạt, giữ gìn cấm giới đừng để hủy phạm, không được tạo tác việc ô nhiễm, không được cầu danh, không được khen ngợi mình chê bai người, cho đến người ta có hủy báng, ngươi phải nhẫn nhục. Ví dầu có người đến đánh đập

chưởi mắng cột trói giết hại, ngươi phải nhẫn nhục nhận lấy tất cả. Cho đến gặp trường hợp họ phân thây ra từng mảnh, đối với kẻ oán thù như vậy, ngươi cần phải nhẫn nhục sinh tâm từ bi, không được sát sinh, không được cướp đoạt thân mạng và tài sản của người khác. Đối với tài sản người khác ngươi nên luôn luôn xa lánh. Đối với việc kinh doanh mưu lợi của mình cũng nên biết vừa đủ. Đừng gần gũi vợ con thê thiếp của người khác, đối với thê thiếp của mình cũng không nên tham đắm quá độ. Cho đến trọn đời không được nói dối, không được nói chuyện phải trái của người khác, không được tranh chấp nhau khiến người thân thuộc trở thành xa lạ. Thấy người gây sự chia rẽ, thường đem lời hòa hợp giải hòa. Không được nói lời cộc cằn thô lỗ, thường dùng lời nói dịu dàng êm đẹp, không được nói lời phù phiếm, chỉ nói lời có lợi ích. Nói đúng thời, nói đúng pháp, nên thực hành chánh kiến, phải tránh xa tất cả tà đạo.

Này Đồng tử, nếu ngươi có thể làm được những điều ấy, thì chí nguyện sẽ được viên mãn. Đối với tất cả chúng sinh, nên sinh tâm tưởng thương xót như con một, giữ gìn khẩu ý chớ có dua nịnh, phải là người tôn trọng cúng dường chúng sinh. Chớ ngạo mạn khiến tâm buông lung, thường ở trong thiền định vắng lặng, quán pháp vô ngã. Chớ đoạn giống Bồ-đề đời vị lai. Ngươi phải làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh như vậy.

Này Đồng tử, nếu có thể hoàn tất tất cả những việc ấy, thì tự nói: "Ta có thể làm được".

Khi ấy Ta liền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, con có thể làm được.

Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đã biết tâm ta, Ngài liền mỉm cười. Tỳ-kheo thị giả của Ngài liền rời chỗ ngồi sửa sang y phục, trịch áo vai bên hữu, quỳ xuống bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì Ngài mỉm cười?

Đức Phật Nhiên Đăng bảo Tỳ-kheo thị giả:

– Này Tỳ-kheo, ông có thấy Đồng tử cầm bảy cành hoa cúng dường Ta, cúi thân trải tóc làm chiếc cầu bắc qua vũng bùn để Ta đi qua đó hay không? Do vì nhân duyên đó, Đồng tử này trải qua a-tăng-kỳ kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, đầy đủ mười hiệu: Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác… như Ta không khác.

Này A-nan, thuở ấy Ta nghe Đức Phật Nhiên Đăng vì Ta trao một lời thọ ký quyết định rồi, thân tâm nhẹ nhàng, bỗng nhiên bay bổng lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, Ta chắp tay đem tâm thanh tịnh hướng về Đức Phật đảnh lễ. A-nan, Ta lúc đó toàn thân khoan khoái không thể tự

kiềm chế được.

Này A-nan, Đức Phật Nhiên Đăng dạy Ta:

– Ông hãy nhìn về các thế giới phương Đông.

Khi ấy Ta liền nhìn thấy hằng hà sa số chư Phật các cõi nước phương Đông, tất cả chư Phật đều Vì ta trao lời quyết định thọ ký: "Này Đồng tử, ngươi sẽ trải qua a-tăng-kỳ kiếp ở đời vị lai sẽ thành Phật tên là Thích-ca Mâu-ni đầy đủ mười hiệu." Chư Phật các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phương phụ và trên dưới cũng lại thọ ký như vậy.

Này A-nan, Ta lúc ấy từ hư không hạ xuống đứng yên trên mặt đất, đảnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn Nhiên Đăng, rồi lui về đứng một bên, sinh khởi ý nghĩ: "Ta ngày hôm nay có thể ở nơi Đức Phật Nhiên Đăng cầu xin xuất gia." Liền bạch Phật:

– Cúi xin Thế Tôn cho con xuất gia thọ giới Cụ túc, con ở bên Phật tu phạm hạnh.

Đức Phật bảo ta:

– Này Đồng tử, nay đúng lúc ngươi được cạo bỏ râu tóc sống hạnh xuất gia. Vừa cạo bỏ râu tóc xong, thì vô lượng chư Thiên đến nơi đống tóc làm lễ cúng dường. Mười ức chư Thiên mỗi người nhận được một sợi.

Này A-nan, từ khi Ta chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho đến nay, chưa thấy một chúng sinh nào không cúng dường chư Phật mà được an lạc bao giờ.

Này A-nan, Ta lúc ấy vẫn còn đầy đủ các phiền não trói buộc, tham dục, sân hận, ngu si chưa dứt hết, mà vô lượng trăm ngàn ức chúng sinh lấy tóc Ta, họ giữ gìn cúng dường vẫn được giải thoát. Huống lại ngày hôm nay Ta đã lìa tham, sân, si, kẻ nào ở bên Ta tạo các công đức mà không được giải thoát, điều ấy không bao giờ có. Này A-nan, do đó tất cả chúng sinh cần phải phát tâm cúng dường chư Như Lai.

Này A-nan, Ta thuở ấy đến nay khi còn ở trong phiền não, tu hạnh Bồ-tát không rời tâm tinh tấn dũng mãnh, thường bố thí, thường vun trồng công đức. Do Ta tạo các thiện nghiệp như vậy, ở trong vô lượng trăm ngàn kiếp làm Phạm vương, Đế Thích, hoặc trăm ngàn lần làm Chuyển luân thánh vương. Do nhân duyên thiện căn đó mà ngày nay thành Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển pháp luân vô thượng tối diệu.

A-nan, Ta do sức phước đức trí tuệ, hiện tại được tất cả dòng tôn quý vua quan, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ, Sa-môn, học giả tin lấy lời nói của ta, theo giáo pháp ta tu hành.

A-nan, ông xét lời nói của Ta hoàn toàn không thay đổi, y như lời Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký cho Ta, dạy bảo Ta. Ta căn cứ vào đó tu hành, ngày nay chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

Dù cõi trời sụp đổ
Quả đất bị biến hoại
Tất cả các chúng sinh
Vẫn được thân thường trụ
Núi Diệu cao tan vỡ
Nước bể cả cạn khô
A-nan người phải biết
Chư Phật không hai lời.

Khi Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, lại bảo A-nan:

– Chư Phật Thế Tôn thường có hạnh thế này: Giả sử có vô lượng vô biên quang minh vì chúng sinh thu lại một tầm, từ trong một tầm này vì chúng sinh lại hiện vô lượng vô biên quang minh. Vì sao? Vì chư Phật sợ chúng sinh không biết thời gian: Ngày đêm, một tháng, nửa tháng, một năm, nửa năm, e sợ quên mất bốn thời tám tiết xuân hạ thu đông.

Này A-nan, Đức Phật Nhiên Đăng đầy đủ mười hiệu, có hào quang là do nghiệp nhân tạo thành. Hào quang thường chiếu sáng không có khi nào tối tăm, do đó Đức Phật có hiệu là Nhiên Đăng. Ngài luôn luôn có ánh sáng chiếu khắp trời đất, là do nhân duyên như đã nói ở trên.

Này A-nan, Ta nhớ thuở quá khứ có Đức Như Lai xuất hiện ở đời tôn hiệu Nhất Thiết Thắng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ta dùng hoa bằng vàng rải trên mình Đức Phật phát lời thệ nguyện: "Con nguyện ở đời vị lai được thân vi diệu đầy đủ các tướng tốt như Đức Phật ngày hôm nay."

Lúc ấy, Đức Phật biết được tâm niệm ta, ngài mỉm cười. Tỳ-kheo thị giả của Phật sửa y phục bạch Phật… cho đến Đức Phật Thắng-Nhất-Thiết bảo vị thị giả ấy:

– Này Tỳ-kheo, ông có thấy kẻ đem hoa vàng rải trên thân Ta chăng?

Tỳ-kheo thị giả đáp:

– Dạ vâng, bạch Đức Thế Tôn con có thấy.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo thị giả:

– Người này trải qua một ức kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni đầy đủ mười hiệu: Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác…

Này A-nan, Ta được Đức Phật Nhất Thiết Thắng thọ ký rồi Ta không bỏ tâm dũng mãnh tinh tấn, lại tu các phước nghiệp tăng trưởng bội phần. Ta nhờ nhân duyên thiện nghiệp này, trong vô lượng kiếp sinh trên cõi Phạm thiên, Đế Thích và làm Chuyển luân thánh vương. Có một thuở nọ Ta làm vua tên là Thiện Kiến, thành quách, cửa thành, vọng gác, phòng xá cung điện của nhà vua làm toàn bằng vàng ròng. Vườn hoa, rừng cây, dòng suối ao hồ đều dùng vàng tô điểm.

Do nhân duyên rải hoa vàng thuở nọ mà ngày nay Ta chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân vô thượng thanh tịnh.

Này A-nan, Ta nhớ thuở xưa có Đức Phật xuất hiện ở đời tên là Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ta đem hoa bằng bạc rải trên mình Đức Phật, phát nguyện cũng như vậy… Cho đến Đức Phật bảo thị giả:

– Ông có thấy người này đem hoa bằng bạc cúng dường ta hay không?

Tỳ-kheo đáp:

– Bạch Thế Tôn, con có thấy.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

– Người này trải qua mười vạn kiếp ở đời vị lai sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ta nghe lời thọ ký như vậy rồi, chẳng bỏ tâm dũng mãnh tinh tấn, lại tạo các công đức gia tăng bội phần. Ta nhờ phước báu thiện nghiệp này, trải qua vô lượng kiếp làm Phạm thiên, Đế Thích và Chuyển luân thánh vương. Lại ở đời quá khứ Ta đã từng làm vua tên là Đại Thiện Kiến, đô thành của Ta là Câu-thi-la, vọng gác, dinh thự, cửa sổ của thành này đều làm bằng bạc. Vườn hoa, rừng cây, dòng sông, suối, ao v.v… đều dùng bạc để tô điểm. Cho đến ngày hôm nay ta thành Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển pháp luân vô thượng cũng do nhân duyên đó.

Này A-nan, từ xưa đến nay có pháp như thế này: Phàm chư Bồ-tát khi sơ sinh, đi bảy bước khắp bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc không có người nâng đỡ. Đức Phật Liên Hoa Thượng khi sơ sinh ở trên hoa sen, hai chân Ngài bước trên đất thì chỗ đất nào bước đến đều có hoa sen hóa sinh. Đi bảy bước khắp bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc, nơi chân Phật đặt đến đều có hoa sen, nên tôn xưng danh hiệu Ngài là Liên Hoa Thượng. Ngay lúc ấy vô lượng vô biên trăm ngàn vạn chúng: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ma-hầu-la-già, người cùng phi nhân… đồng một lúc hô to vang vọng khắp nơi: Đại Bồ-tát này gọi là Liên Hoa Thượng. Do vì

người trời xướng lên lời như vậy nên Đức Phật này hiệu là Liên Hoa Thượng.

Này A-nan, Ta nhớ về thời quá khứ, có Đức Như Lai xuất hiện ở đời tôn hiệu là Tối Thượng Hành Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lúc ấy Ta đem một nắm lúa bằng vàng rải trên mình Đức Phật… Cho đến khi Đức Phật này nói với thị giả:

– Người này sau khi trải qua một ngàn kiếp sẽ chứng quả Phật, hiệu là Thích-ca Mâu-ni.

Ta nghe lời thọ ký rồi, không bỏ tâm tinh tấn, thiện nghiệp tăng trưởng. Do quả báo công đức nhân duyên đó, nên trong vô lượng kiếp làm Phạm vương, Đế Thích và Chuyển luân thánh vương. Lại đã từng làm một Chuyển luân thánh vương tên là Đảnh Sinh, trong cung điện ta lúc bấy giờ trải qua bảy ngày mưa bằng lúa vàng lên tới đầu gối, tràn ngập khắp mọi nơi. Cũng do nghiệp thiện cúng dường Đức Phật Tối Thượng Hành nắm lúa vàng thuở ấy mà ngày nay ta chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến chuyển pháp luân vô thượng.

Này A-nan, Đức Như Lai Tối Thượng Hành khi sắp vào xóm làng thành ấp để khất thực, chân Ngài bước trên không cách mặt đất sáu thước. Lúc ấy các chúng Trời, Người, Rồng và Phi nhân v.v… cao giọng xướng: "Đức Phật Thế Tôn này tên là Tối Thượng Hành. Do vì nhân duyên đó, tôn hiệu Ngài là Tối Thượng Hành.

Này A-nan, Ta nhớ về thời quá khứ, có Đức Phật xuất hiện ở đời tôn hiệu là Thượng Danh Xưng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ta lúc ấy cúng dường Đức Thế Tôn và chư vị Tỳ-kheo Tăng một căn nhà và Ta nguyện rằng… cho đến Đức Phật bảo thị giả:

– Người này ở đời vị lai mãn năm trăm kiếp sẽ chứng quả Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni.

Ta nghe lời thọ ký rồi, không bỏ, nhân duyên tinh tấn tạo các thiện nghiệp, nên trải qua vô lượng kiếp làm Phạm vương, Đế Thích và Chuyển luân thánh vương. Lại do phước báu đó, ta có khi làm Chuyển luân thánh vương tên là Thiện Kiến. Lúc đó nhóm thợ xây dựng của trời Đế Thích giáng hạ vì Ta kiến lập một cung điện tên là Nhất thiết thắng. Cũng do nhân duyên phước báu thiện nghiệp đó, mà ngày nay Ta thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến chuyển pháp luân vô thượng.

Này A-nan, Ta nhớ về thời quá khứ, có Đức Phật xuất hiện ở đời tôn hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cùng với Ta đồng một danh hiệu, dòng họ, cha mẹ, danh tự, thọ

mạng tất cả đều đồng với Ta. Ta đem một nắm hoa Tô-ma-na rải trên Đức Phật này *(Ngài Ca-diếp-di nói đem một nắm vàng)* phát lời nguyện… cho đến Đức Phật bảo thị giả:

– Người này về đời vị lai trải đủ một trăm kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni.

Ta được thọ ký rồi, không bỏ tâm tinh tấn, tăng trưởng công đức. Do đó trong vô lượng kiếp làm Phạm vương, Đế Thích và Chuyển luân thánh vương đều do sức nhân duyên thiện nghiệp này. Ta dùng ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề phần trang nghiêm pháp thân. Nay Ta thành quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến chuyển pháp luân vô thượng.

Này A-nan, Ta nhớ thời quá khứ có Đức Phật ra đời tôn hiệu là Đế-sa Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ta đem một nắm bột chiên-đàn rải trên mình Đức Phật… cho đến Đức Phật bảo thị giả:

– Người này trải qua chín mươi lăm kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni.

Ta nhận lời thọ ký rồi, không bỏ tâm tinh tấn, tăng trưởng công đức. Do đó trong vô lượng kiếp Ta làm Phạm vương, Đế Thích và Chuyển luân thánh vương. Cũng do sức nhân duyên thiện nghiệp này, Ta được danh hiệu Tối Thượng Giới Hạnh Thanh Tịnh Cụ Túc. Cũng do nhân duyên quả báo thiện nghiệp này, Ta được danh hiệu là Tối Thượng Tri Kiến Công Đức Cụ Túc *(Ngài Ca-diếp-di nói: Ta nhờ sức nhân duyên nơi nghiệp thiện được hiệu Tối Thượng Giới Hạnh Công Đức và cho đến được hiệu Tối Thượng Tri Kiến Công Đức, tiếng khen vang khắp mọi nơi).* Nay Ta đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến chuyển pháp luân vô thượng.

Này A-nan, Ta nhớ thuở quá khứ có Đức Phật ra đời tôn hiệu là Phất-sa Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lúc ấy Đức Phật ngự trong hang núi nhiều ngọc quý. Thấy Đức Phật, Ta sinh tâm hoan hỷ, đứng chắp tay co một chân trải qua bảy ngày đêm đọc kệ ca ngợi Đức Phật:

Trong trời đất không ai như Phật,
Mười phương thế giới chẳng ai bằng.
Tất cả những người trong thế gian,
Không ai so sánh bằng Đức Phật.

Này A-nan, Ta đọc kệ ca ngợi Đức Phật rồi phát nguyện… cho đến Đức Phật bảo thị giả:

– Người này trải qua chín mươi bốn kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni.

Ta lúc đó được thọ ký rồi, chẳng bỏ tâm tinh tấn, tăng trưởng công

đức ở trong vô lượng kiếp làm Phạm vương, Đế Thích và Chuyển luân thánh vương. Cũng do sức nhân duyên thiện nghiệp đó, Ta được bốn thứ biện tài, không có người nào biện luận hơn Ta, hàng phục được ta. Ta nay đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến chuyển pháp luân vô thượng.

Này A-nan, Ta nhớ thuở quá khứ có Đức Phật ra đời tôn hiệu là Kiến Chân Lý Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ta lúc bấy giờ đem các thứ hoa rải trên mình Đức Phật *(Ngài Ca-diếp-di nói Đức Phật này hiệu là Kiến Nhất Thiết Lý)*… cho đến Đức Phật nói với thị giả:

– Người này trải qua chín mươi ba kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni.

Ta được Phật thọ ký, không bỏ tâm tinh tấn, tăng trưởng các công đức. Do đó ở trong vô lượng kiếp làm Phạm vương, Đế Thích và Chuyển luân thánh vương. Cũng do nhân duyên đó Ta được tiếng khen "đầy đủ giới hạnh tối thượng". Cho đến được danh hiệu Đầy Đủ Tất Cả Giải Thoát Tri Kiến, chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến chuyển pháp luân vô thượng.

Này A-nan, Ta nhớ thuở quá khứ có Đức Phật ra đời tôn hiệu Tỳ-bà-thi Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lúc bấy giờ Ta đem một nắm đậu xanh rải trên mình Đức Phật, cho đến Đức Phật bảo thị giả:

– Người này trải qua chín mươi mốt kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, đầy đủ mười hiệu.

Ta được Phật thọ ký rồi, không bỏ tâm tinh tấn, tăng trưởng các công đức. Do đó ở trong vô lượng kiếp làm Phạm vương, Đế Thích và Chuyển luân thánh vương. Cũng do năng lực nhân duyên thiện nghiệp đó, lại có khi Ta từng làm Chuyển luân thánh vương tên là Đảnh Sinh thống lãnh bốn châu thiên hạ, được trời Đế Thích nhường nửa tòa ngồi. Cũng do quả báo đó mà ngày nay Ta đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến chuyển pháp luân vô thượng.

Này A-nan, Ta nhớ thuở quá khứ có Đức Phật ra đời tôn hiệu Thi-khí Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lúc đó Ta đem y vô giá đắp trên mình Đức Phật và chúng Thanh văn rồi phát nguyện như trên, cho đến Đức Phật bảo thị giả:

– Người này trải qua ba mươi mốt kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni.

Ta được Phật thọ ký rồi, không bỏ tâm dũng mãnh tinh tấn, thường bố thí tạo các phước nghiệp. Ta do những nhân duyên thiện nghiệp đó, ở

trong vô lượng kiếp làm Phạm vương, Đế Thích và Chuyển luân thánh vương. Ngày nay lại được các thứ y phục, như là: Y ca-thi-na, y bằng gấm đẹp, y bằng tơ bông, y bằng tơ tằm, y câu-trầm-bà. Ngày nay Ta đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến chuyển pháp luân vô thượng.

Này A-nan, Ta nhớ thuở quá khứ có Đức Phật ra đời tôn hiệu Tỳ-xá-phù Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lúc bấy giờ Ta đem các thức ăn uống một trăm vị cúng dường Đức Phật và chúng Thanh văn, phát nguyện như trước, cho đến Đức Phật bảo thị giả:

– Người này sau khi trải qua ba mươi kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni.

Ta được thọ ký rồi, không bỏ tâm dũng mãnh tinh tấn, thường bố thí tạo các phước nghiệp. Ta nhờ nhân duyên thiện căn như vậy, ở trong vô lượng kiếp làm Đại phạm vương, Đế Thích và Chuyển luân thánh vương. Ngày nay được thức ăn một trăm vị, cho đến đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân vô thượng thanh tịnh.

Này A-nan, Ta nhớ thuở quá khứ ở bên Đức Phật Câu-lưu-tôn Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, tu hành thanh tịnh, cầu đời vị lai chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan, Ta nhớ thuở quá khứ ở bên Đức Phật Ca-na-ca Mâu-ni Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, tu hành thanh tịnh, mong cầu đời vị lai chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan, Ta nhớ thuở quá khứ ở bên Đức Phật Ca-diếp Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, tu hành thanh tịnh, mong cầu đời vị lai chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan, Ta nhớ đời quá khứ ở bên đức Bồ-tát Di-lặc đem những phẩm vật tốt đẹp của bốn thứ cúng dường, ca ngợi tôn trọng cung kính tự ý cúng dường, mong cầu đời vị lai chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan, Ta nhớ thuở quá khứ dùng vô lượng các thứ cúng dường, mang đến cúng dường hiến dâng cho vô lượng chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn trong quá khứ, để cầu đời vị lai chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan, thuở xưa trải qua một trăm a-tăng-kỳ kiếp, lúc ấy có Đức Phật ra đời hiệu là Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này A-nan, như vậy tuần tự trải qua thời gian một trăm ức kiếp, có Đức Phật xuất hiện ở đời hiệu là Nhất Thiết Thắng Như Lai Ứng Cúng

Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này A-nan, như vậy tuần tự trải qua thời gian năm trăm kiếp có Đức Phật ra đời hiệu là Tối Thượng Danh Xưng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này A-nan, như vậy tuần tự trải qua một trăm kiếp, có Đức Phật ra đời hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này A-nan, như vậy tuần tự trải qua chín mươi bốn kiếp có Đức Phật ra đời hiệu là Phất-sa Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này A-nan, như vậy tuần tự trải qua chín mươi ba kiếp có Đức Phật ra đời hiệu là Kiến Nghĩa Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này A-nan, như vậy tuần tự trải qua chín mươi mốt kiếp, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-bà-thi Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này A-nan, như vậy tuần tự trải qua ba mươi mốt kiếp, có Đức Phật ra đời hiệu là Thi-khí Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đồng trong kiếp này có Đức Phật ra đời hiệu là Thần Văn Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này A-nan, trong hiền-kiếp này Đức Phật đầu tiên ra đời là Câu-lâu-tôn-đà; Đức Phật thứ hai ra đời là Câu-na-hàm Mâu-ni; Đức Phật thứ ba ra đời là Ca-diếp; Đức Phật thứ tư ra đời là Thích-ca Mâu-ni, chính là thân Ta ngày nay còn đang trụ ở đời.

Này A-nan, Đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác ra đời, sinh trong nhà Đại Bà-la-môn.

Đức Phật Nhất Thiết Thắng ra đời, sinh trong nhà Đại Sát-lợi vương.

Đức Phật Liên Hoa Thượng ra đời, sinh trong nhà Đại Bà-la-môn.

Đức Phật Tối Thượng Hành ra đời, sinh trong nhà Đại Sát-lợi vương.

Đức Phật Đức Thượng Danh Xưng ra đời, sinh trong nhà Đại Bà-la-môn.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ra đời, sinh trong nhà Đại Sát-lợi vương.

Đức Phật Đế-sa ra đời, sinh trong nhà Đại Bà-la-môn.

Đức Phật Phất-sa ra đời, sinh trong nhà Đại Sát-lợi vương.

Đức Phật Kiến Chân Nghĩa ra đời, sinh trong nhà Đại Bà-la-môn.

Đức Phật Tỳ-bà-thi ra đời, sinh trong nhà Đại Sát-lợi vương.

Đức Phật Thi-khí ra đời, sinh trong nhà Đại Sát-lợi vương.

Đức Phật Thần Văn ra đời, sinh trong nhà Đại Sát-lợi vương.

Đức Phật Câu-lâu-tôn-đà ra đời, sinh trong nhà Đại Bà-la-môn.

Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni ra đời, sinh trong nhà Đại Bà-la-môn.

Đức Phật Ca-diếp ra đời, sinh trong nhà Đại Bà-la-môn.

Này A-nan, nay Ta sinh trong nhà Đại vương thuộc dòng Sát-đế-lợi.

Này A-nan, Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thọ mạng tám trăm bốn ngàn vạn ức tuổi, trụ ở đời làm lợi ích chúng sinh trong thế gian *(Sư Ni-sa-tắc nói như vậy. Sư Ca-diếp-di lại nói Đức Phật Nhiên Đăng và chúng Thanh văn trụ thế thọ mạng một kiếp làm lợi ích thế gian.)*

Này A-nan, Đức Như Lai Nhất Thiết Thắng, trụ thế tám vạn ức năm, lợi lạc tất cả chúng sinh thế gian. *(Sư Ni-sa-tắc nói như vậy. Sư Ca-diếp-di nói Đức Phật Nhất Thiết Thắng trụ ở đời một kiếp lợi lạc thế gian).*

Đức Phật Liên Hoa Thượng trụ ở đời tám vạn năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Đức Phật Tối Thượng Hành trụ ở đời tám vạn năm, làm lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Đức Phật Thượng Danh Xưng trụ ở đời sáu vạn năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trụ ở đời tám vạn năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Đức Phật Đế-sa trụ ở đời sáu vạn năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Đức Phật Phất-sa trụ ở đời năm vạn năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Đức Phật Kiến Chân Nghĩa trụ ở đời bốn vạn năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Đức Phật Tỳ-bà-thi trụ ở đời tám vạn năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Đức Phật Thần Văn trụ ở đời sáu vạn năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Đức Phật Câu-lâu-tôn-đà trụ ở đời bốn vạn năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni trụ ở đời ba vạn năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Đức Phật Ca-diếp trụ ở đời hai vạn năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Này A-nan, nay Ta chứng quả Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng

Chánh Giác, trụ ở đời tám mươi năm, vì lợi ích chúng sinh trong thế gian.

Rồi Ngài nói kệ:

Có Phật dùng thần thông
Trụ thế thọ cúng dường,
Hoặc thần thông và nghiệp
Hết rồi, nhập Niết-bàn.

Này A-nan, Đức Phật Nhiên Đăng có hai trăm năm mươi vạn ức đại chúng đệ tử Thanh văn nhóm họp. Sau khi Như Lai diệt độ, giáo pháp trụ ở đời trải qua bảy vạn năm. Mười năm cuối cùng, các hàng Tỳ-kheo không còn tâm kính tín, ưa kinh doanh thế sự, thích tạo các nghiệp sinh tử mà không có tâm biết hổ thẹn. Giáo pháp có chỗ nào nghi ngờ không biết học hỏi lẫn nhau, ai ai cũng ngã mạn cho mình hiểu biết, sinh tâm kiêu mạn lẫn nhau, thường nhóm họp làm điều phi pháp, kết bạn với bọn ác tri kiến bất thiện, cùng nhau quây quần ăn uống chơi bời. Do những hạng ngu si này làm những điều trái đạo lý nên khiến cho Tam bảo sớm biến mất trên thế gian, tất cả kinh điển đều tiêu diệt.

Đức Phật Nhất Thiết Thắng có một vạn bốn ngàn đại chúng đệ tử Thanh văn nhóm họp. Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp trụ ở đời chỉ một thời gian ngắn ngủi.

Đức Phật Liên Hoa Thượng có bảy vạn chúng Thanh văn nhóm họp. Sau khi Như Lai diệt độ chánh pháp trụ ở đời trải qua mười vạn năm.

Đức Phật Thượng Hành có sáu vạn chúng Thanh văn nhóm họp, sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp trụ ở đời bảy vạn bảy ngàn năm.

Đức Phật Đức Thượng Danh Xưng có hai vạn chúng Thanh văn nhóm họp. Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp trụ ở đời năm trăm năm.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni có một ngàn hai trăm năm mươi chúng Thanh văn nhóm họp. Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp trụ ở đời năm trăm năm, tượng pháp cũng trụ thế năm trăm năm.

Đức Phật Đế-sa có sáu vạn ức Thanh văn nhóm họp. Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp trụ thế trải qua hai vạn năm.

Đức Phật Phất-sa có vô lượng ức chúng Thanh văn nhóm họp. Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp, tượng pháp, pháp trụ, pháp diệt như trên.

Đức Phật Kiến Nhất Thiết Nghĩa có ba mươi hai ức na-do-tha chúng Thanh văn nhóm họp. Sau khi Đức Như Lai diệt độ, chánh pháp trụ thế một thời gian ngắn chẳng bao lâu.

Đức Phật Tỳ-bà-thi có ba hội thuyết pháp độ chúng Thanh văn: Đại

hội thứ nhất độ mười sáu vạn tám trăm ngàn người; đại hội thứ hai độ mười vạn người; Đại hội thứ ba độ tám trăm ngàn người. Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp trụ thế trải qua hai vạn năm.

Đức Phật Thần Văn chỉ có hai hội độ chúng Thanh văn: Hội thứ nhất độ bảy vạn người; Hội thứ hai độ sáu vạn người. Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp trụ thế trải qua sáu vạn năm.

Đức Phật Câu-lâu-tôn-đà có bốn vạn chúng đệ tử Thanh văn. Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp trụ ở đời trải qua năm trăm năm.

Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni có ba trăm vạn Thanh văn nhóm họp. Sau khi Đức Như Lai diệt độ, chánh pháp trụ ở đời hai mươi chín ngày.

Đức Phật Ca-diếp có hai vạn chúng Thanh văn nhóm họp. Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp trụ ở đời bảy ngày.

Này A-nan, Ta chứng quả Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác có một ngàn hai trăm năm mươi Thanh văn nhóm họp. Sau khi ta diệt độ, chánh pháp trụ ở đời năm trăm năm, tượng pháp cũng trụ ở đời năm trăm năm.

Ta nay lược nói kệ:

Bố thí và số năm
Dòng họ cùng thọ mạng,
Số Thanh văn mỗi hội
Chánh pháp cùng tượng pháp.
Tất cả chư Thế Tôn
Trụ thế và diệt độ
Mâu-ni dòng họ Thích
Lược nói như vậy xong.

□

Phẩm 3: Dòng Vua Thời Hiền Kiếp (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Phật ngự tại tinh xá Trúc lâm thuộc thành Vương xá, là chỗ chim Ca-lan-đà thường ở, cùng với năm trăm chúng đại Tỳ-kheo. Khi ấy Đức Phật y theo pháp chư Phật… Cho đến ở trong phạm hạnh thanh tịnh bảo các Tỳ-kheo:

– Này các Tỳ-kheo, hãy lắng nghe và nhớ lấy, y theo lời Thế Tôn dạy.

Các Tỳ-kheo bạch:

– Bạch Thế Tôn, chúng con hoan hỷ đem tâm kính tín phụng trì.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Thuở ban sơ trong hiền kiếp này, sau khi cõi đại địa kiến lập xong, có một vị hết sức giàu có thông minh, đức hạnh hơn người, làm vị Đại thủ lãnh trong dòng Chuyển luân thánh vương tên là Chúng-tập-trí.

Phân định ngôi vị xong rồi, lúc đó dân chúng mới thưa với vị địa chủ ấy:

– Vị đại địa chủ của chúng tôi, hãy vì chúng tôi mà làm người trị phạt những kẻ gian ác, thưởng kẻ hiền lương. Xin Ngài phát lúa giống và chia ruộng cho chúng tôi, chúng tôi mỗi người đều canh tác. Chúng tôi sau khi thu hoạch xong, sẽ cắt lấy một phần dâng nạp cho nhân giả.

Vị địa chủ nhận lời thỉnh cầu của dân chúng, theo đúng như pháp lý, căn cứ lẽ công bằng mà cai trị, kẻ nào gian ác thì trị phạt, người nào hiền lương thì được khen thưởng. Dân chúng có ruộng và lúa giống đều gia tâm chăm sóc, sau khi lúa chín rồi tùy phần thọ hưởng.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

– Dân chúng lúc ấy cứ như vậy hòa hợp sum vầy đoàn kết, cùng nhau phò trì vị nhân giả được tôn xưng làm địa chủ. Do vì đại chúng hội ý suy tôn, cho nên gọi vị này là "Đại chúng Bình đẳng". Vị địa chủ này cai trị dân chúng đúng như pháp, khiến cho dân chúng hoan hỷ một lòng ái mộ, chung cùng đoàn kết, ngài vì mọi người làm vị phân xử cho nên gọi vị địa chủ này là vua. Lại nữa dân chúng chăm sóc tất cả ruộng nương, khi lúa chín nhà vua thu lấy một phần trên mảnh ruộng mà nhà vua đã phân chia cho dân chúng, nên gọi vị vua này là Sát-lợi vương. Sát-lợi vương tức là điền chủ. Các ông phải biết, do nhân duyên này, đấy là thời kỳ tối sơ của kiếp ban đầu lập nên nhà vua.

Đức Phật bảo chúng Tỳ-kheo:

– Khi dân chúng đã lập nên nhà vua rồi, sau đó nhà vua sinh một người con tên là Chân Thật làm vị Chuyển luân thánh vương. Chuyển luân thánh vương là vị đại địa chủ thống lãnh bốn châu thiên hạ, bảy thứ báu tự nhiên có, sinh hạ một ngàn Thái tử, đầy đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, oai đức dũng mãnh xua đuổi giặc thù. Khi Chuyển luân thánh vương còn tại thế cai trị dân chúng, thì cõi đại địa và biển cả không có gai góc, gò nổng cao thấp, ngũ cốc được mùa, dân chúng an lạc, không có sự sợ sệt hay gian nan, không dùng thế lực quân đội vũ khí mà các nơi tự quy phục. Chuyển luân thánh vương cai trị dân chúng đúng như chánh pháp.

Này các Tỳ-kheo, trong một ngàn người con của vua Chân Thật, vị trưởng tử tên là Ý Hỷ, còn có tên là Tự Dụng. Người con này cũng lên ngôi

Chuyển luân thánh vương, có bảy thứ báu, một ngàn người con, cho đến cõi đại địa, cai trị dân chúng… như đã nói ở trên.

Này các Tỳ-kheo, người con thứ nhất trong một ngàn người con của vua Tự Dụng tên là Trí Giả, mọi người gọi là Thọ Giới. Vị Trí Giả này cũng nối ngôi cha làm Chuyển luân thánh vương, đầy đủ bảy báu, một ngàn người con, cho đến cõi đại địa, cai trị dân chúng… như đã nói ở trên.

Này các Tỳ-kheo, người con lớn nhất trong một ngàn người con của vua Trí Giả, tên là Đảnh Sinh, cũng nối ngôi cha làm Chuyển luân thánh vương, cho đến cõi đại địa, như pháp cai trị giáo hóa dân chúng… như đã nói ở trên.

Này các Tỳ-kheo, người con lớn nhất trong một ngàn người con của vua Đảnh Sinh tên là Đại Hải, cũng nối ngôi cha làm Chuyển luân thánh vương…, như đã nói ở trên.

Này các Tỳ-kheo, người con lớn nhất trong một ngàn người con của vua Đại Hải tên là Cụ Túc, mọi người gọi tên khác là Vi Phu, kế tiếp lên ngôi vua*,... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, người con đầu trong một ngàn người con của vua Cụ Túc tên là Dưỡng Dục kế tiếp lên ngôi vua,… *như nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, người con đầu trong một ngàn người con của vua Dưỡng Dục tên là Phước Xa kế tiếp lên ngôi vua,… *như nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, người con đầu trong một ngàn người con của vua Phước Xa tên là Giải Thoát kế tiếp lên ngôi vua,… *như nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, người con đầu trong một ngàn người con của vua Giải Thoát tên là Thiện Giải Thoát kế tiếp lên ngôi vua,… *như nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Thiện Giải Thoát có người con tên là Tiêu Diêu kế tiếp lên ngôi vua,… *như nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Tiêu Diêu có người con tên là Đại Tiêu Diêu kế tiếp lên ngôi vua,… *như nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Đại Tiêu Diêu có người con tên là Chiếu Diệu kế tiếp lên ngôi vua,… *như nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Chiếu Diệu có người con tên là Đại Chiếu Diệu kế tiếp lên ngôi vua,… *như nói ở trên*.

□

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 5

Phẩm 3: Dòng Vua Thời Hiền Kiếp (Phần 2)

Này các Tỳ-kheo, vua Đại Chiếu Diệu có người con lại trùng tên Ý Hỷ, kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Ý Hỷ có người con tên là Thiện Hỷ kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Thiện Hỷ có người con tên là Mãn Túc kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Mãn Túc có người con tên Đại Mãn Túc kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Đại Mãn Túc có người con lại trùng tên Dưỡng Dục kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Dưỡng Dục có người con lại trùng tên Phước Xa kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Phước Xa có người con tên là Nhân Thủ Lãnh kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Nhân Thủ Lãnh có người con tên là Hỏa Chất kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Hỏa Chất có người con tên là Quang Diễm, kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Quang Diễm có người con tên là Thiện Thí Quan kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Thiện Thí Quan có người con tên là Không Quan kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Không Quan có người con tên là Thiện Kiến kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Thiện Kiến có người con tên là Đại Thiện Kiến kế tiếp lên ngôi vua, *... như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Đại Thiện Kiến có người con tên là Tu-di, kế

tiếp lên ngôi vua,... *như đã nói ở trên*.

Này các Tỳ-kheo, vua Tu-di có người con tên là Đại Tu-di kế tiếp lên ngôi vua,... *như đã nói ở trên*.

Chuyển luân thánh vương thống lãnh các cõi đại địa, biển lớn trong bốn châu thiên hạ, đầy đủ bảy thứ quý báu,… cho đến cai trị dân chúng đúng như pháp.

Này các Tỳ-kheo, các vị vua này đều là Chuyển luân thánh vương, trong thời quá khứ tu tập đầy đủ vô lượng phước đức, trồng nhiều căn lành. Do quả báo ấy đều được thống lãnh tất cả cõi đại địa trong bốn châu thiên hạ, thọ hưởng phước lạc, thọ mạng khôn lường, không thể tính toán.

Này các Tỳ-kheo, các ông phải biết, ta sẽ kể dòng họ con cháu đời đời nối tiếp nhau của các Chuyển luân thánh vương, và con cháu truyền thừa, chỗ ở, tên tuổi, thứ lớp nhiều ít của các tiểu vương. Nay ta vì các ông nói tổng quát chủng tộc các vua, các ông hãy lắng nghe.

Này các Tỳ-kheo, vua Đại Tu-di cai trị dân chúng, từ trước cho đến sau, con cháu đời đời nối nhau, gồm có một trăm lẻ một tiểu Luân-vương, lần lượt đều đóng đô ở thành Bao-đa-na cai trị dân chúng, thọ hưởng phước lạc, vị vua cuối cùng trong số một trăm lẻ một vị vua đó tên là Sư Tử Thừa.

Con cháu của vua Sư Tử Thừa đời đời nối tiếp nhau, gồm sáu mươi mốt tiểu Chuyển luân vương, lần lượt đều đóng đô tại thành Ba-la-nại, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua cuối cùng trong sáu mươi mốt vị vua này tên là Nữ Thừa, con cháu của vua Nữ Thừa đời đời nối tiếp nhau gồm có năm mươi sáu tiểu Chuyển luân vương, lần lượt đều đóng đô tại thành A-du-xà cai trị dân chúng, thọ hưởng phước lạc.

Vị vua cuối cùng trong năm mươi sáu tiểu Chuyển luân vương này tên là Nghiêm Xí Sinh. Con cháu của vua Nghiêm Xí Sinh đời đời nối tiếp nhau gồm tất cả một ngàn tiểu Chuyển luân vương. Lần lượt đều đóng đô tại thành Ca-tỳ-lê-da cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua sau cùng trong số một ngàn vị vua này tên là Phạm Đức. Con cháu vua Phạm Đức đời đời nối nhau, gồm có hai mươi lăm Chuyển luân vương, lần lượt đóng đô tại thành A-tư-đế-na-phú-la cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua sau cùng trong số hai mươi lăm vị vua này tên là Tượng Tướng. Con cháu vua Tượng Tướng đời đời nối nhau gồm có hai mươi lăm tiểu Chuyển luân vương, lần lượt đều đóng đô tại thành Đức-xoa-thi-la, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua sau cùng trong số hai mươi lăm vị vua này tên là Hộ, con cháu của vua Hộ đời đời nối tiếp nhau gồm có một ngàn hai trăm tiểu Chuyển luân vương, tất cả đều lần lượt đóng đô tại thành Xa-da-na, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua cuối cùng trong số một ngàn hai trăm vị vua này tên là Năng Hàng Phục, con cháu của vua Năng Hàng Phục đời đời nối tiếp nhau gồm có chín mươi tiểu Chuyển luân vương, tất cả đều lần lượt đóng đô tại thành Ca-na-cưu-xà, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua cuối cùng trong số chín mươi vị vua này tên là Thắng Tướng, con cháu của vua Thắng Tướng đời đời nối tiếp nhau gồm có hai ngàn năm trăm tiểu Chuyển luân vương, tất cả đều lần lượt đóng đô tại thành Chiêm-ba, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua sau cùng trong số hai ngàn năm trăm vị vua này tên là Long Thiên, con cháu vua Long Thiên đời đời nối tiếp nhau gồm có hai mươi lăm tiểu Chuyển luân vương, tất cả đều lần lượt đóng đô tại thành Vương xá, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua cuối cùng trong số hai mươi lăm vị vua này tên là Tác Xà, con cháu vua Tác Xà đời đời nối tiếp nhau gồm có hai mươi lăm tiểu Chuyển luân vương, tất cả đều lần lượt đóng đô ở thành Câu-thi-na-kiệt, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua sau cùng trong số hai mươi lăm vị vua này tên là Đại tự tại thiên, con cháu vua Đại tự tại thiên đời đời nối nhau gồm có hai mươi lăm tiểu Chuyển luân vương, tất cả đều lần lượt đóng đô tại thành Am-bà-la-kiếp, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua sau cùng trong số hai mươi lăm vị vua này lại trùng tên Đại tự tại thiên, con cháu vua Đại tự tại thiên đời đời nối tiếp nhau gồm có hai mươi lăm tiểu Chuyển luân vương, tất cả đều đóng đô ở thành Đàn-đà-phú-sa, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua sau cùng trong số hai mươi lăm vị vua này tên là Thiện Ý, con cháu vua Thiện Ý đời đời nối tiếp nhau gồm có hai mươi lăm tiểu Chuyển luân vương, tất cả đều đóng đô tại thành Đa-ma-bà-phả-lê-đa, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua sau cùng trong số hai mươi lăm vị vua này tên là Vô Ưu Man, con cháu của vua Vô Ưu Man đời đời nối tiếp nhau gồm có tám vạn bốn ngàn tiểu Chuyển luân vương, tất cả đều lần lượt đóng đô tại thành Mị-di-la, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua sau cùng trong số tám vạn bốn ngàn vua này tên là Tỳ-nữu-

thiên, con cháu vua Tỳ-nữu-thiên đời đời nối tiếp nhau gồm có một trăm lẻ một vị vua, đều lần lượt đóng đô tại thành Tỳ-bao-đa-na, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua sau cùng trong số một trăm lẻ một vị vua này lại trùng tên Đại tự tại thiên, con cháu vua Đại tự tại thiên đời đời nối tiếp nhau gồm có tám vạn bốn ngàn vị vua, tất cả lần lượt lại đóng đô tại thành Mị-da-la, cai trị dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Vị vua cuối cùng trong số các vị vua đó tên là Ngư Vương. Các Tỳ-kheo phải biết, các tiểu Chuyển luân vương ấy, đều đầy đủ phước đức, đều trồng các căn lành, hưởng thọ đầy đủ các phước báu thế gian không ai sánh bằng. Đất liền và biển cả, hết thảy núi non đều thuộc phạm vi thống lãnh cai trị của nhà vua.

Này các Tỳ-kheo, các Chuyển luân vương, mỗi vị đều có các tiểu vương, ta sẽ trình bày: Ngư Vương có người con tên là Chân Sinh. Tổ phụ vua Chân Sinh từ trước đến đây đều tu tập các thiện căn, được nối nhau làm vua, do phước báu hết nên mất ngôi vua. Người đương thời thấy chính sách cai trị vô đạo của nhà vua, không có phước đức, họ cùng nhau bàn luận: Ông vua này hết sức ti tiện thấp kém trong mọi người, là kẻ bạc đức trong mọi người, là người đáng thương hại trong mọi người, là người đáng lật đổ. Do đó người đương thời tặng biệt hiệu là ông vua Khả Quật. Ông vua Khả Quật có người con tên là Bình Đẳng Hành. Con của vua Bình Đẳng Hành tên là Ám Hỏa. Con của vua Ám Hỏa tên là Diễm Xí. Con của vua Diễm Xí tên là Thiện Thí. Con của vua Thiện Thí tên là Hư Không. Con của vua Hư Không tên là Giới Hạnh. Con của vua Giới Hạnh tên là Vô Ưu. Con của vua Vô Ưu tên là Ly Ưu. Con của vua Ly Ưu tên là Trừ Ưu. Con của vua Trừ Ưu tên là Thắng Tướng. Con của vua Thắng Tướng tên là Đại Tướng. Con của vua Đại Tướng tên là Thai Sinh. Con của vua Thai Sinh tên là Minh Tinh. Con của vua Minh Tinh tên là Phương Chủ. Con của vua Phương Chủ tên là Trần. Con của vua Trần tên là Thiện Ý. Con của vua Thiện Ý tên là Thiện Trụ. Con của vua Thiện Trụ tên là Hoan Hỷ. Con của vua Hoan Hỷ tên là Đại Lực. Con của vua Đại Lực tên là Đại Quang. Con của vua Đại Quang tên là Đại Danh Xưng. Con của vua Đại Danh Xưng tên là Thập Xa. Con của vua Thập Xa tên là Nhị Thập Xa. Con của vua Nhị Thập Xa tên là Diệu Xa. Con của vua Diệu Xa tên là Bộ Xa. Con của vua Bộ Xa tên là Thập Cung. Con của vua Thập Cung tên là Bá Cung. Con của vua Bá Cung tên là Nhị Thập Cung. Con của vua Nhị Thập Cung tên là Diệu Sắc Cung. Con của vua Diệu Sắc Cung tên là Tội Cung. Con của vua

Tội Cung tên là Hải Tướng. Con của vua Hải Tướng tên là Nan Thắng. Con của vua Nan Thắng tên là Mao Thảo. Con của vua Mao Thảo tên là Đại Mao Thảo. Con cháu đời đời tiếp tục nối nhau đến đời Đại Mao Thảo gồm có một trăm lẻ tám vị vua, tuần tự đều đóng đô tại thành Bao-đa-na, cai trị giáo hóa dân chúng thọ hưởng phước lạc.

Trong một trăm lẻ tám vị vua này, vị vua cuối cùng là Đại Mao Thảo. Nhà vua không con, thầm nghĩ: "Các tiểu vương của dòng họ ta từ trước đến nay, khi thấy râu tóc mình bạc, mỗi vua đều làm lễ quán đảnh cho con mình lên làm vua, riêng lấy một châu giàu có bậc nhất dùng vào việc bố thí, rồi sau đó cạo bỏ râu tóc, trao ngôi vua cho con xuất gia hành đạo. Còn ta ngày nay không có con, biết lấy ai kế nghiệp vương vị sau này, ai là người có khả năng phát triển dòng họ ta! Hoặc ta ngày nay lại đoạn dòng giống các vua." Rồi lại nghĩ tiếp: "Nếu ngày nay ta không xuất gia hành đạo, thì đoạn mất hạt giống của tất cả Hiền thánh." Suy nghĩ như vậy rồi, lúc đó Đại Mao Thảo liền đem ngôi vua phó thác cho các vị đại thần. Mọi người cùng nhau tiễn đưa nhà vua ra khỏi thành. Nhà vua cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, sống cuộc đời xuất gia, trì giới thanh tịnh, chuyên tâm dũng mãnh, chứng được bốn quả thiền, đầy đủ năm phép thần thông thành ông vua Tiên, thọ mạng rất lâu, đến tuổi già yếu, da nhăn, lưng còng, tuy phải nhờ gậy nhưng vẫn không thể đi xa được. Khi các đệ tử của vua Tiên sắp đi xa khất thực, họ phải dùng cỏ tốt mềm mại lót trong một chiếc lồng, đặt vua Tiên vào đấy treo trên cành cây. Tại sao làm như vậy? Vì chúng đệ tử sợ các loài độc trùng và thú dữ đến làm hại thầy mình.

Một hôm, sau khi chúng đệ tử đi khất thực hết rồi, có một tên thợ săn rảo đi trong núi, xa xa trông thấy vua Tiên ngỡ là chim bạch hạc, liền trương cung bắn. Khi vua Tiên bị tên bắn nhằm, có hai giọt máu chảy xuống đất liền mạng chung. Các hàng đệ tử khất thực trở về, thấy thầy mình bỏ mạng vì mũi tên, lại thấy trên đất có hai giọt máu. Lập tức hạ lồng xuống, đặt thầy trên mặt đất, chất củi làm lễ trà-tỳ, thâu hài cốt xây tháp. Lại đem bao nhiêu hương hoa quý giá, tôn trọng tán thán cung kính cúng dường. Lễ cúng dường xong, lúc ấy từ hai giọt máu trên mặt đất mọc lên hai cây mía, mầm mía từ từ cao lớn. Đến khi mía già, ánh sáng mặt trời rọi vào, thân mía nứt làm hai, một cây xuất hiện một đồng nam, còn cây kia xuất hiện một đồng nữ, cả hai thân hình đoan chính khả ái, ở đời không lúc có được đứa trẻ thứ hai! Khi ấy, các đệ tử của vua Tiên nghĩ: "Thầy mình còn tại thế không có con, nay hai đồng tử này thuộc dòng họ của vua Tiên, ta nên nuôi dưỡng chăm sóc, rồi báo tin cho quần thần biết."

Các vị đại thần nghe việc này rất đỗi vui mừng, cùng vào rừng đón hai đồng tử trở về nội cung. Cho mời thầy tướng đại Bà-la-môn, đến xem tướng và đặt tên cho đồng tử và đồng nữ.

Thầy tướng tâu với quần thần:

– Đồng tử này sinh ra từ cây mía già nứt ra do ánh sáng mặt trời chiếu vào, nên tên thứ nhất là Thiện Sinh; lại do từ cây mía sinh ra, nên tên thứ hai là Cam Giá Sinh; lại do ánh mặt trời chiếu vào cây mía mà sinh, nên cũng có tên là Nhật Chủng. Còn đồng nữ cũng cùng một nhân duyên ấy, nên đặt tên là Thiện Hiền, lại còn gọi là Thủy Ba. Quần thần lấy Cam Giá là họ sinh ra đồng tử.

Tuy đồng tử còn đang tuổi ấu thơ, quần thần làm lễ quán đảnh suy tôn lên ngôi vua. Còn đồng nữ Thiện Hiền, khi đến tuổi trưởng thành, đủ khả năng hầu hạ nhà vua, quần thần tấn phong làm đệ nhất phu nhân của nhà vua.

Bấy giờ vua Cam Giá có đệ nhị thứ phi dung nhan đoan chánh, sắc đẹp tuyệt vời, sinh hạ bốn hoàng tử: Người thứ nhất tên là Cự Diện, người thứ hai tên là Kim Sắc, người thứ ba tên là Tượng Chúng và người thứ tư tên là Biệt Thành. Còn chánh phi Thiện Hiền chỉ sinh được một hoàng nam tên là Trường Thọ, hình dung đoan chánh dễ thương, thế gian ít ai sánh bằng, nhưng thiếu tướng căn bản, không đủ điều kiện để làm vua. Khi ấy chánh phi Thiện Hiền nghĩ: "Vua dòng Cam Giá có bốn người con: Cự Diện v.v… Anh em chúng nó cường tráng, ta nay chỉ có một người con, tuy cực kỳ đẹp đẽ, thế gian không có người thứ hai nhưng nó không có tướng phần làm vua", nên bà ta mới suy tính: "Vua Cam Giá ngày nay ở gần bên ta, hết sức sủng ái ta, tâm vua buông lung phóng đãng vô cùng say đắm. Ta ngày nay phải dùng cách trang điểm tột bậc của một người vợ, nghĩa là đem các thứ thanh khiết thoa ướp thân thể, tắm gội bằng nước nóng hương thơm, khiến mùi thơm ngào ngạt phưởng phất, tóc chải dầu trạch lan, mặt đánh son phấn, tràng hoa, chuỗi anh lạc, trang điểm đủ các thứ, khiến vua Cam Giá một khi ở bên ta, sinh tâm quá đam mê ái luyến. Nếu đúng như ý định, ở nơi vắng vẻ ta sẽ thỉnh cầu ý nguyện."

Theo sự suy tính ở trên, bà ta trang điểm tự thân vô cùng tuyệt đẹp, rồi đến nơi vua ngự. Nhà vua vừa thấy chánh phi đến, sinh tâm phóng dật yêu mến vô cùng. Chánh phi đi đến lúc hai người nằm ngủ, mới khẽ bạch Đại vương:

– Thưa Đại vương biết cho, hôm nay phi đến với Đại vương thỉnh cầu một việc, xin Đại vương thuận ý.

Nhà vua nói:

– Này đại phi, tùy ý khanh ta không phản đối, theo ước muốn của phi, ta sẽ chấp thuận.

Chánh phi hỏi lại nhà vua:

– Nhà vua nếu không có gì e ngại tùy thuận theo ý của phi, xin Đại vương sau này không nên đổi ý. Nếu như Đại vương đổi ý, thì phi chẳng cần phải ở nơi đây để thỉnh cầu.

Nhà vua đáp:

– Ta hoàn toàn chiều theo ý của ái khanh, nếu sau này có đổi ý, thì đầu trẫm sẽ vỡ thành bảy mảnh.

Chánh phi tâu:

– Thưa Đại vương, bốn đứa con của Đại vương: Cự Diện v.v…, xin Đại vương đuổi chúng nó ra khỏi nước, để con ruột của thiếp là Trường Thọ lên kế nghiệp ngôi vua.

Vua Cam Giá bảo chánh phi:

– Bốn đứa con này của ta nó không phạm lỗi, không bức hiếp lấy của người, không tội vạ gì. Đâu được đối với kẻ vô tội vạ đuổi đi xa khỏi nước. Chúng có những gì không tốt, mà không cho chúng ở trong biên cương quốc gia ta cai trị?

Vương phi lại thưa:

– Đại vương trước đã có lời thề, sau này có đổi ý thì đầu Đại vương vỡ thành bảy mảnh.

Đại vương bảo chánh phi:

– Thôi ta giữ đúng lời thề trước đã hứa với khanh. Nếu khanh cho là phải thì cứ mặc tình tùy ý.

Qua ngày hôm sau, trời vừa rạng sáng, vua Cam Giá triệu tập bốn người con, ra sắc lệnh:

Này bốn đồng tử, ngày hôm nay các con không được ở trong lãnh thổ của ta cai trị, cần phải đi xa, ra ngoài nước mà ở.

Bốn đồng tử quỳ gối chắp tay tâu phụ vương:

– Tâu Đại vương biết cho, bốn chúng con không có tội lỗi, không có sai lầm, không làm điều phi pháp lấy tiền của người khác, lại không tạo các ác nghiệp. Không biết tại sao Đại vương lại đuổi chúng con ra khỏi nước?

Nhà vua bảo các con:

– Ta vẫn biết các con thật không tội lỗi, không hiếp người lấy của,

như đã nói ở trên. Việc này không phải ý của ta. Sự xua đuổi này là ý của chánh phi Thiện Hiền, người yêu cầu ta, vì ta không muốn trái ý người nên đuổi các con ra khỏi nước.

Mẹ bốn vương tử nghe vua Cam Giá sắp đuổi con mình ra khỏi nước, vội vàng đến nơi bệ rồng tâu Đại vương:

– Thần thiếp vừa nghe Đại vương sắp đuổi bốn con thiếp ra khỏi nước, việc ấy có đúng như vậy chăng?

Đại vương đáp:

– Đúng như vậy.

Các cung phi cũng đều đến tâu với vua:

– Thưa Đại vương, xin cho chúng tôi đều được đi theo các vương nhi.

Đại vương đáp:

– Tùy ý các phi cứ đi.

Bấy giờ các phi đàn em lại tâu vua:

– Chị và các cháu chúng tôi ngày nay đi ra khỏi nước, chúng tôi cũng xin đi theo.

Đại vương đáp:

– Mặc ý các khanh.

Các đại thần, công khanh, phụ tướng cũng tâu vua:

– Ngày nay Đại vương đuổi bốn vương tử ra khỏi nước, quần thần chúng tôi cũng xin đi theo.

Đại vương đáp:

– Mặc ý các khanh.

Các quan cai quản voi ngựa nhà vua cũng xin đi theo.

Đại vương đáp:

– Tùy ý các khanh.

Các tướng bắn cung, bắn nỏ, tướng cai quản ngục tù, các quan coi súc sinh: trâu, dê v.v… cùng các con của họ. Các quan chủ kho tàng, binh tướng, lính tuần hành, tráng sĩ và các tướng thiện xạ, tôi trai tớ gái và các con của họ nghe tin vua Cam Giá sắp đuổi bốn vương tử ra khỏi nước. Họ cùng nhau đến tâu với vua:

– Xin Đại vương cho chúng tôi đồng theo hầu bốn vương tử, dầu đi đến phương nào.

Nhà vua đáp:

– Tùy ý các người.

Các thợ làm đồ tre, thợ thuộc da, thợ ngói, thợ đồ gốm, thợ mộc làm nhà, thợ nấu rượu và đồ ăn uống, thợ hớt tóc, thợ giặt nhuộm áo quần, thợ hàng thịt, thầy thuốc coi mạch hốt thuốc, người đánh cá… các thợ trong nước nghe nhà vua sắp đuổi bốn vương tử ra khỏi nước, đồng đến nhà vua thưa hỏi có đúng như vậy không?

Nhà vua đáp:

– Đúng như thế.

Tất cả các thợ tâu:

– Xin cho chúng tôi cùng đi.

Nhà vua đáp:

– Tùy ý các ngươi.

Vua Cam Giá ra lệnh các vương tử:

– Này các vương tử, từ nay trở đi, khi nào các người muốn kết hôn, không được ở phương xa kết hôn với dòng họ khác, nên trở về trong gia tộc mình lấy vợ, đừng để dòng họ Cam Giá bị đoạn tuyệt.

Các vương tử bạch phụ vương:

– Chúng con giữ đúng như lời phụ vương dạy.

Các vương tử nhận lệnh phụ vương rồi, mỗi người đều đến chỗ mẹ mình với các dì, chị hoặc em của mẹ mình và số nô tỳ, dùng lạc đà chuyên chở tài sản hướng về phương Bắc đến dưới chân Tuyết sơn, dừng nghỉ nơi đây một thời gian ngắn. Dưới chân núi có một dòng sông lớn tên là Bà-kỳ-la-di, đoàn người vượt qua sông, lên đến tận đỉnh Tuyết sơn, ở nơi đây dạo chơi một thời gian khá lâu. Lúc này bốn vương tử ở trên đỉnh núi săn bắn cầm thú dùng làm thức ăn. Đi lần về phía trước, đến mặt Nam Tuyết sơn, thấy sông rộng mặt nước phẳng lờ, nơi đây không có các thứ: hầm hố, gò nổng, đồi núi, hang hóc, ghềnh thác, kênh rạch, gai góc, bụi bặm và sạn sỏi v.v… Vùng đất này chỉ sinh các loài cỏ xanh tươi mềm mại trong sạch, ai cũng ưa thích. Rừng cây thì hoa quả sum suê trải một lớp dày đặc, giống như chòm mây đen, phản chiếu một màu xanh tươi sáng. Cây rừng mọc khắp mọi nơi, cây này cách cây kia một khoảng nhỏ. Các cây đó là: Ta-la, Đa-la, Na-đa-ma-la, A-tuyết-tha, Ni-câu-đà, Ưu-đàm-bà-la, Thiên niên táo, Ca-lê-la v.v… đều tỏa ra cành lá che ánh nắng mặt trời. Lại có rất nhiều hoa đẹp, đó là: Hoa Đề-mục-đa, hoa Chiêm-ba, hoa A-thâu-ca, hoa Ba-đa-la, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Câu-lan-na, hoa Câu-tỳ-đà-la, hoa Đàn-nô-sa-ca-lợi-ca, hoa Mục-chân-lân-đà, hoa Tô-ma-na v.v… Tất cả các loài hoa, hoặc có thứ đang nở, hoặc có thứ đang búp, hoặc có thứ chớm nở hoặc có thứ đã

tàn. Lại có vô lượng trái cây, như là: Am-bà-la, trái Diêm-phù, trái Lăng-câu-xà, trái Ba-na-bà, trái Trấn-đầu-ca, trái A-lê-lặc, trái Tỳ-hê-lặc, trái A-ma-lặc v.v… Tất cả các thứ trái cây hoặc vừa kết nụ, hoặc vừa ửng chín, hoặc có trái đã chín muồi đều có thể ăn được. Lại có vô lượng các loại thú rừng, như là: Y-nê-da, hươu, nai, trâu nước, Na-la-ca, trâu rừng, bạch tượng và sư tử v.v… Lại có vô lượng các loại chim, như là: Anh-võ, Câu-sí-la, Sáo, Khổng tước, Ca-lăng-tần-già, Mạng-mạng, Giao thanh, Gà rừng, Bạch hạc, Giá-ma-ca Lan-ma v.v… và các loài chim khác nữa. Lại có vô lượng ao nước, mỗi ao lại có các loài hoa, như là: Hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen trắng, hoa sen trắng lớn trải khắp trên mặt các ao. Bốn bờ ao đều có các thứ hoa rủ xuống trên mặt nước. Nước ao trong sạch không có vẩn đục, chứa đầy nước như vậy, không cạn, không sâu, dễ lội dễ đi, bốn phía bờ ao đủ các thứ cây. Trong ao lại có các loài thủy tộc như: Cá, trạch, rùa, ba ba, ốc, trai. Các loài chim nhỏ ở trên mặt nước như: Chim le, chim nhạn, ngỗng, vịt, cò trắng, cồng cộc, uyên ương…

Nhưng tại chỗ này, xưa kia có một vị Tiên cư ngụ tên là Ca-tỳ-la. Bốn vương tử quan sát cảnh trí rồi, cùng nhau bàn luận:

– Chúng ta có thể ở nơi đây xây thành cai trị.

Sau khi các vương tử xây dựng nơi ăn chốn ở xong rồi, nhớ đến lời phụ vương dạy: "Nên tìm người trong họ mà kết hôn". Nhưng ở đây không tìm được người trong họ làm vợ, nên mỗi vương tử lấy các dì cung phi lớn hay nhỏ hơn mẹ mình, y theo lễ cưới kết thành vợ chồng. Một là giữ đúng lời phụ vương dạy, hai là dòng họ Thích không xen lẫn dòng máu khác.

Một ngày nọ, vua Nhật Chủng Cam Giá triệu một quốc sư đại Bà-la-môn đến hỏi:

– Này đại Bà-la-môn, bốn vương tử của ta hiện nay đang ở đâu?

Quốc sư đáp:

– Tâu Đại vương, ngài phải biết các vương tử đã đem theo các dì lớn hơn hay nhỏ hơn mẹ mình, dùng lạc đà chở người và vật ra khỏi nước đi xa về phía Bắc, đến nay đã sinh hạ hoàng nam ái nữ, diện mạo khôi ngô thùy mị.

Khi ấy vua Cam Giá vì lòng yêu thương các vương tử, ý nghĩ muốn gặp, trong lòng hoan hỷ mà khen ngợi:

– Các vương tử có khả năng biết cách dựng nước, có tài trị dân.

Các vương tử vì vậy lập họ mình là Thích-ca, vì Thích-ca ở dưới gốc đại thọ cành lá um tùm, do đó gọi là Xa-di-kỳ-da. Do nơi đây là chỗ ở trước kia của tiên Ca-tỳ-la, nhân đó mà lập tên thành là Ca-tỳ-la-bà-tô-đô.

Sau này bốn vương tử của vua Cam Giá chết hết ba người, chỉ còn lại một vương tử tên là Ni-câu-la *(nhà Tùy dịch là Biệt Thành)* làm vua, đóng đô tại thành Ca-tỳ-la cai trị dân chúng, thọ hưởng phước lạc.

Vua Ni-câu-la sinh được một người con tên là Câu-lô, cũng đóng đô tại thành Ca-tỳ-la của phụ vương, cai trị dân chúng. Vua Câu-lô lại sinh được một người con tên là Cù-câu-lô kế vị làm vua, cũng đóng đô tại thành của phụ vương cai trị dân chúng. Vua Cù-câu-lô lại sinh một người con tên là Sư Tử Giáp, lại ở tại thành của phụ vương cai trị dân chúng. Vua Sư Tử Giáp sinh bốn người con: Người thứ nhất tên là Duyệt-đầu-đàn vương *(nhà Tùy dịch là Tịnh Phạn vương).* Người thứ hai tên là Thâu-câu-lô-đàn-na *(nhà Tùy dịch là Bạch Phạn).* Người thứ ba tên là Đồ-lô-đàn-na *(nhà Tùy dịch là Hộc Phạn).* Người thứ tư tên là A-di-đô-đàn-na *(nhà Tùy dịch là Cam Lộ Phạn)* và một người con gái tên là Cam Lộ Vị. Vị vương tử thứ nhất của vua Sư Tử Giáp kế vị lên ngôi vua, cũng đóng đô tại thành của phụ vương cai trị dân chúng hưởng cảnh phước lạc.

Lại có một thành cách thành Ca-tỳ-la chẳng bao xa tên là Thiên tý. Thành Thiên tý có một trưởng giả dòng họ Thích giàu sang, tên là Thiện Giác. Trưởng giả này có nhiều của cải, ngọc ngà châu báu, tài sản dẫy đầy, đầy đủ oai đức, tự nhiên tùy ý muốn, không thiếu thốn một vật gì. Nhà cửa giống như cung điện Tỳ-sa-môn không khác. Vị trưởng giả này sinh được tám người con gái: Người con đầu tên là Ý, người thứ hai tên là Vô Tỷ Ý, người thứ ba tên là Đại Ý, người thứ tư tên là Vô Biên Ý, người thứ năm tên là Kế Ý, người thứ sáu tên là Hắc Ngưu, người thứ bảy tên là Sấu Ngưu, và người thứ tám tên là Ma-ha Ba-xà-ba-đề *(nhà Tùy dịch là Đại Tuệ hay là Phạm Thiên)*. Nàng Phạm Thiên này là người nhỏ tuổi nhất. Ngày sinh ra nàng, các thầy tướng danh tiếng Bà-la-môn xem tướng nàng nói: Người con gái này, nếu về sau lấy chồng sẽ sinh được quý tử, nhất định sẽ làm Chuyển luân thánh vương, đứng đầu trong bốn châu thiên hạ, bảy thứ báu tự nhiên có, đầy đủ một ngàn con, cho đến câu: không dùng hình phạt trị dân.

Các con gái của trưởng giả Thiện Giác trải qua năm tháng lớn khôn, đến tuổi cập kê. Tịnh Phạn vương nghe trong nước của mình có một nhà họ Thích, hết sức giàu sang, sinh hạ được tám nàng con gái, dung nhan đoan chánh ít ai sánh bằng. Cho đến nhà vua nghe thầy tướng nói người con gái út sẽ sinh quý tử. Tịnh Phạn vương nghe như vậy rồi, nói: Nay ta sẽ cầu người con gái đó làm vợ, để dòng họ Cam Giá ta làm Chuyển luân thánh vương, con cháu tiếp nối khỏi phải tuyệt diệt. *(Vấn đề này thì luật*

gia nói như vậy, nghĩa là nói Đại Tuệ là mẹ Bồ-tát Tất-đạt-đa. Còn căn cứ vào văn kinh A-ba-đà-na thì nói Vua Thâu-đầu-đàn là cha ta, phu nhân Ma-da là mẹ ta. Như đem lời nói trong kinh A-ba-đà-na phối kiểm văn các kinh khác, thì ý của kinh A-ba-đà-na là đúng).

Vua Tịnh Phạn liền sai sứ giả đi đến nhà trưởng giả Thiện Giác xin cưới nàng Đại Tuệ làm phu nhân *(Ba-xà-ba-đề nhà Tùy dịch là Căn bản sự sinh hoạt).*

Thiện Giác nói với sứ giả:

– Lành thay sứ giả! Ngài thay lời tôi hỏi giùm Đại vương: Tôi có tám người con gái, đứa con thứ nhất tên là Ý cho đến đứa thứ tám tên là Đại Tuệ, vì cớ gì Đại vương cầu hôn đứa nhỏ nhất? Đại vương nếu có thể đợi chừng nào ta gả xong bảy đứa con lớn, sau đó ta sẽ đưa Đại Tuệ về làm phi cho Đại vương.

Vua Tịnh Phạn sai sứ giả nói với trưởng giả:

– Trẫm nay không thể đợi bảy người chị, mỗi người có chồng xong, rồi sau đó mới cưới Đại Tuệ về làm vợ, mà tám người con gái của trưởng giả ta đều cưới hết.

Thích Thiện Giác báo Đại vương:

– Nếu như vậy ta sẽ thuận lời Đại vương, tùy ý rước đi.

Vua Tịnh Phạn liền sai sứ giả cùng một lúc rước luôn tám mỹ nữ về hoàng cung. Sau khi về hoàng cung rồi, nhà vua chọn lấy hai nàng làm phi. Hai nàng ấy, người thứ nhất tên là Ý và người thứ tám tên là Đại Tuệ, còn sáu nàng kia thì phân chia cho ba Vương đệ, mỗi người hai nàng làm thê thiếp.

Vua Tịnh Phạn thâu nạp hai chị em nàng Ý vào nội cung, mặc tình vui chơi, thọ hưởng dục lạc. Nhà vua sống đúng luật nước, cai trị bốn phương.

□

Phẩm 4: Thác Sinh Cung Trời Đâu-Suất (Phần 1)

Bấy giờ, Bồ-tát Hộ Minh từ nơi Đức Phật Ca-diếp, giữ gìn cấm giới, phạm hạnh thanh tịnh, sau khi mạng chung ở trong chánh niệm, vãng sinh lên cung trời Đâu-suất.

Tại sao như vậy?

Hoặc có chúng sinh, khi lâm chung, bị thứ gió đao phanh thây từng mảnh, chịu sự đau khổ.

Hoặc có chúng sinh, khi lâm chung hơi ấm thọ mạng sắp dứt, hơi thở khò khè chẳng an.

Do những trạng thái đó, ta biết họ rất đau khổ, mất hẳn bản tâm, không nhớ những hành nghiệp trong quá khứ, họ không thể chuyên tâm chánh định vắng lặng.

Các Bồ-tát thì không phải như vậy, ngày sắp lâm chung chánh niệm tư duy, duyên vào phước nghiệp mà lúc thọ sinh biết mình sinh vào cõi nào. Bồ-tát có các pháp lạ ít có như vậy.

Các Bồ-tát còn có một pháp, sau khi mạng chung nhất định sinh lên cõi trời, hoặc cao, hoặc thấp, không nhất định là sinh vào cõi trời nào. Nhưng Bồ-tát còn một đời nữa bổ xứ, thì nhất định sinh vào cõi trời Đâu-suất-đà, tâm sinh hoan hỷ, trí tuệ đầy đủ. Sao vậy? Vì các tầng trời dưới còn nhiều phóng dật, còn các từng trời trên sức thiền định mạnh, trong định vắng lặng u nhàn, lấy trạng thái này làm vui, không cầu đến việc tái sinh. Hơn nữa, họ không vì tất cả chúng sinh phát khởi lòng đại Bi. Bồ-tát không phải như vậy, chỉ vì giáo hóa chúng sinh, mà sinh lên cung trời Đâu-suất. Chư Thiên các cung trời dưới muốn nghe pháp, thì lên cung trời Đâu-suất nghe pháp; chư Thiên các cung trời trên, ai là người vì muốn nghe pháp, thì cũng có thể giáng xuống cõi trời Đâu-suất-đà nghe Phật pháp.

Bồ-tát này cũng sinh ở cõi trời Đâu-suất, chư Thiên ở cung trời Đâu-suất gọi Bồ-tát là Hộ Minh. Chư Thiên truyền nhau kêu là Hộ Minh. Hiệu Hộ Minh vang đến cõi trời Tịnh cư, cho đến đỉnh trời Sắc cứu cánh. Khi ấy, tất cả chư Thiên đều xướng lên: Bồ-tát Hộ Minh đã sinh vào nội viện cung trời Đâu-suất. Tin này vang đến cõi trời Đao-lợi ở phía dưới, cho đến cõi trời Tứ Thiên vương và lại thấu đến các cung A-tu-la, họ cùng nói với nhau: Bồ-tát Hộ Minh đã sinh vào cõi trời Đâu-suất-đà. Dưới nhất cho đến cung A-tu-la và cõi trời cao nhất cõi Sắc là Sắc cứu cánh, tất cả đều kéo về cung trời Đâu-suất, nhóm họp tại cung Bồ-tát Hộ Minh để nghe pháp.

Sau khi Bồ-tát Hộ Minh đã sinh vào cung trời Đâu-suất rồi, các cung điện của chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất-đà được chiếu sáng rực rỡ, cảnh trí tự nhiên trang nghiêm, lại xuất hiện vô lượng vô biên các thứ kỳ diệu, đều do sức oai thần công đức của Bồ-tát Hộ Minh.

Vua cõi trời Đại phạm và các vua A-tu-la đầy đủ oai đức, tất cả đều tụ tập tại nội viện cung trời Đâu-suất, vây quanh trước sau đức Bồ-tát Hộ Minh. Lại có vô lượng vô biên chúng sinh sinh vào cõi trời Đâu-suất, vừa thấy năm thứ dục lạc tuyệt vời tâm sinh ái nhiễm mất hết chánh niệm, không còn nhớ bản hạnh và nghiệp nhân đời quá khứ của mình. Còn Bồ-tát Hộ

Minh sinh cõi trời Đâu-suất, dầu có thấy năm thứ dục lạc thù thắng tuyệt vời, tâm không mê hoặc, chưa từng đánh mất chánh niệm bản nguyện, cho đến vì chúng sinh giáo hóa. Ngài sống trong cõi trời Đâu-suất, mãn số thọ mạng kiếp trời trải qua đủ bốn ngàn năm, vì chư Thiên cõi này mà thuyết pháp giáo hóa, chỉ dạy pháp tướng, khiến chư Thiên sinh tâm hoan hỷ. Ngoài ra những chúng sinh khác cũng sinh trong cõi này, hoặc do đời trước tạo nghiệp nhân không thanh tịnh, cho nên tuy sinh trong đó nhưng bị chết yểu, không đủ số thọ mạng cõi trời. Bồ-tát Hộ Minh trong đời quá khứ tu tập nghiệp nhân thanh tịnh và giáo hóa chúng sinh, nên hưởng đủ số thọ mạng cõi trời Đâu-suất. Vì vậy chư Thiên khen ngợi: Ít có! Ít có thay! Không thể nghĩ bàn! Hơn thế nữa, ngài lại có những điều không thể nghĩ bàn, nghĩa là khi Bồ-tát hưởng hết số thọ mạng cõi trời này, tự nhiên hiện năm tướng suy thoái. Năm tướng suy thoái đó là gì?

– Một là hoa trên đầu héo.

– Hai là dưới nách ra mồ hôi.

– Ba là áo quần dính bụi dơ.

– Bốn là trên thân mất hào quang.

– Năm là không thích ngồi nơi tòa của mình.

Khi chư Thiên cõi trời Đâu-suất thấy Bồ-tát Hộ Minh xuất hiện năm tướng suy thoái, họ la to:

– Ôi thôi! Ôi thôi!

Họ cùng nhau nói:

– Khổ thay! Khổ thay! Đức Bồ-tát Hộ Minh chẳng bao lâu nữa sẽ rời cung trời Đâu-suất này, mất đi oai thần, chúng ta làm sao có thể sống yên ổn.

Lúc ấy chư Thiên cõi trời Đâu-suất chỉ nghe tiếng khóc. Tiếng khóc này nối nhau vang đến chư Thiên Cứu cánh cõi trời Thủ-đà-hội trên đảnh Sắc giới. Mọi người đều than:

– Ôi thôi! Buồn thảm thay! Đức Bồ-tát Hộ Minh ngày nay năm tướng suy thoái xuất hiện, chẳng bao lâu sẽ phải đọa lạc.

Từ cung trời Đâu-suất cho đến cung điện A-tu-la, khắp nơi đều nghe tiếng than thở: "Ôi thôi! Chẳng bao lâu sẽ đọa lạc". Âm thanh này vang khắp mọi nơi.

Chư Thiên cõi trời Sắc cứu cánh thuộc Sắc giới và chư Thiên cõi Tha hóa tự tại thuộc Dục-giới nghe tiếng than thở này, đều giáng xuống cung trời Đâu-suất. Chư Thiên cõi trời Thời phần, Tứ Thiên vương nghe tiếng

than thở này tất cả đều tụ tập lên cung trời Đâu-suất. Như vậy cho đến Long vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-đà-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, La-sát, tất cả chư Thiên Địa cư, chư Thiên cõi Dục và cõi Sắc, đồng bay lên cõi trời Đâu-suất tập họp tại một chỗ, cùng nhau nói:

– Ngày nay chúng ta thấy Thiên tử Hộ Minh, sắp rời cung trời Đâu-suất giáng sinh vào cõi nhân gian. Thời gian năm tướng suy thoái xuất hiện của Thiên tử trên cung trời Đâu-suất ứng với mười hai năm ở nhân gian.

Khi ấy, chư Thiên cõi trời Thủ-đà-hội đều thầm nghĩ: "Thuở xưa ta từng chứng kiến Bồ-tát bổ xứ từ cung trời Đâu-suất hạ sinh vào nhân gian, cùng với hoàn cảnh này không khác." Chư Thiên này hôm nay thấy Bồ-tát Hộ Minh xuất hiện năm tướng suy thoái, quyết định sẽ biết Bồ-tát giáng sinh xuống cõi Diêm-phù-đề, liền to tiếng đồng hô lên:

– Này các người cõi trần gian, hãy trang hoàng nghiêm chỉnh cõi Diêm-phù-đề, Bồ-tát chẳng bao lâu nữa, sẽ từ cung trời Đâu-suất này đản sinh vào cõi Diêm-phù-đề, các ngươi phải quét dọn chỉnh đốn, Đức Phật sắp hạ sinh.

Trong lúc này trên cõi đất Diêm-phù-đề có năm trăm vị Bích-chi-phật đang tu tập đạo hạnh trong một khu rừng. Năm trăm vị Bích-chi-phật này vừa nghe chư Thiên hô to như vậy, cùng nhau đằng vân hướng về thành Ba-la-nại. Khi đến trên hư không thành Ba-la-nại rồi, mỗi vị đều thị hiện năm phép thần thông, vọt lên hư không, từ thân phun ra khói lửa, kế đến nói kệ và cuối cùng xả bỏ thọ mạng nhập vào Niết-bàn.

Bấy giờ Bồ-tát Hộ Minh thấy đại chúng chư Thiên, cho đến các vua hộ thế Phạm thiên, Đế Thích cùng với các loài Rồng, Tỳ-xá-xà v.v… Quán sát xong rồi, tâm ý thản nhiên, không có chút xáo động sợ sệt lo âu, đem lời dịu dàng bảo đại chúng chư Thiên:

– Này các nhân giả, các ngài phải biết: Như thân ta ngày hôm nay xuất hiện năm thứ suy thoái, thì chẳng bao lâu ta sẽ từ biệt Đâu-suất, hạ sinh vào nhân gian.

Phạm vương, Đế Thích, tất cả chư Thiên thưa:

– Tôn giả Hộ Minh, như ngài đã thấy năm thứ suy thoái xuất hiện nơi thân, Tôn giả chắc chẳng bao lâu sẽ rời khỏi cung trời Đâu-suất hạ sinh vào cõi nhân gian. Ngài có thể nhớ biết hạnh nguyện thuở trước của ngài hay chăng?

Khi vô lượng trăm ngàn đại chúng chư Thiên thốt ra lời nói này rồi, thì toàn thân run rẩy, cả người lông tóc dựng ngược, tâm rất sợ hãi, chắp tay đảnh lễ Bồ-tát Hộ Minh.

Bồ-tát Hộ Minh bảo đại chúng chư Thiên:

– Nay ta quyết định không có ngần ngại, nay đã đến lúc, vậy các ông phải nghĩ đến cơn vô thường, phải liên tưởng đến các việc khủng bố trong đời vị lai. Các ông nên quán sát thân thể nhơ nhớp này, tâm các ông ưa đắm nó, do đó các tham dục cùng nhau trói buộc các ông ở trong vòng sinh tử không thể nào thoát ly. Cái hình hài hôi thối này rất đáng nhàm chán xa lìa. Tất cả các ông hãy chắp tay quán sát, thân thể ta và thân thể chúng sinh, đều chưa thoát khỏi pháp vô thường này. Như vậy các ông chớ buồn vì ta, chớ khổ vì ta.

Chư Thiên thưa:

– Thưa Tôn giả Hộ Minh, cúi xin ngài đem lòng từ bi che chở tất cả chúng sinh. Xin ngài cũng không nên sinh tâm tưởng nào khác, chỉ nghĩ đến nhân duyên bản nguyện đời quá khứ. Sinh thân của ngài trong ức kiếp cũng đã từng thọ nghiệp của trời, người, là nhờ nhân duyên tạo thiện nghiệp trong đời quá khứ. Ngài nhớ lại các pháp hạnh thiện căn mà ngài đã thực hiện, đối với chúng sinh sinh tâm từ bi.

Bồ-tát Hộ Minh nói với chư Thiên:

– Các ông phải biết, tất cả chúng sinh ở trong thế gian đối với y báo của họ, nếu họ muốn cảnh giới nào thì sinh về cảnh giới ấy chưa từng trái nhau, huống nữa là ta. Hơn nữa, tất cả chúng sinh đều ở trong vòng sinh tử ân ái, biệt ly, làm sao thoát được!

Chư Thiên liền ca ngợi:

– Ít có thay! Ít có thay! Không thể nghĩ bàn về Tôn giả Hộ Minh, ngài có thể ở trong cảnh giới vô thường, khi sắp xả bỏ thọ mạng, tâm được biện tài, hoàn toàn sáng suốt thông đạt, chí nguyện không thay đổi.

Lại nữa, thưa Tôn giả Hộ Minh, tất cả chư Thiên khác, khi thấy năm tướng suy thoái xuất hiện, tâm họ lo rầu, mất cả chánh niệm.

Bồ-tát Hộ Minh lại nói với chư Thiên một lần nữa:

– Các Bồ-tát khi còn một đời nữa là bổ xứ, thiện căn các ngài tăng trưởng, biết ở trong các cõi, sinh các công đức, tâm định vắng lặng. Các khổ đến bức xúc, các ngài không sinh buồn khổ, không buông xuôi, bỏ cảnh khổ mà đi, có thể ở bên chúng sinh phát khởi tâm đại Bi.

Chư Thiên thưa:

– Đúng thế! Đúng thế! Thưa Tôn giả Hộ Minh, tất cả chúng sinh ở trong thế gian trồng các công đức, được sinh lên cung trời này, khi họ hết phước ở cõi này, liền trở lại hạ sinh.

Bồ-tát Hộ Minh bảo chư Thiên:

– Ta vì lý do ấy, thấy chúng sinh trong cõi trời, người có nhiều tội lỗi. Ta nay rời cung trời Đâu-suất sinh xuống nhân gian, vì diệt sạch các khổ cho tất cả chúng sinh trong thế gian này.

Bấy giờ ở trong chúng hội có một Thiên nữ, ái mộ lưu luyến Bồ-tát Hộ Minh, lại nói riêng với một Thiên nữ khác:

– Chúng ta có thể đến cõi Diêm-phù-đề, xem Đấng tôn quý của chúng ta, sẽ thị hiện vào nhà nào.

Thiên nữ kia lại nói:

– Tôi nay cũng muốn sống ở Diêm-phù-đề.

Tại sao?

– Đấng tôn quý chúng ta sắp đản sinh vào cõi đó. Do vậy nay tôi cũng nguyện sinh vào đấy.

Rồi hai nàng Thiên nữ cùng bàn với nhau: "Ta cũng chẳng vì vị tôn quý này mà sinh vào nhân gian, vì sao? Đấng tôn quý của chúng ta đến cõi Diêm-phù-đề, thì có vô lượng vô biên chúng sinh trồng các thiện căn, ở trong giáo pháp Ngài, họ tín thọ thực hành lời giáo hóa. Lại có vô lượng vô biên chúng sinh đến cõi này tu các phước nghiệp."

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 6

Phẩm 4: Thác Sinh Cung Trời Đâu-Suất (Phần 2)

Bấy giờ, Bồ-tát Hộ Minh biết trong chúng hội của chư Thiên nơi cung trời Đâu-suất, có một Thiên tử tên Kim Đoàn, từ trước tới nay đã từng đến cõi Diêm-phù-đề nên Ngài hỏi Kim Đoàn:

– Này Thiên tử Kim Đoàn, ông đã từng đến trong cõi Diêm-phù-đề, có lẽ ông biết rõ xóm làng thành ấp và chủng tộc các nhà vua ở nơi đó, vậy Bồ-tát còn sinh một lần nữa thì nên sinh vào nhà nào?

Thiên tử Kim Đoàn thưa:

– Bạch Tôn giả, tôi biết rất rõ việc này, xin Tôn giả khéo lãnh hội, tôi sẽ trình bày.

Bồ-tát Hộ Minh nói:

– Hay lắm!

Kim Đoàn nói:

– Cõi Tam thiên đại thiên này có một Bồ-đề đạo tràng thuộc nước Ma-già-đà trong châu Diêm-phù-đề. Đây là nơi chư Phật thuở xưa thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này Tôn giả Hộ Minh, trong nước này có dòng sông Hằng. Phía Nam dòng sông có một dãy núi tên là Tỳ-xà-la, còn có một tên khác là Bàn-đồ Bà-tỳ Phú-la Kỳ-xà-quật, nơi đây là chỗ các Tiên nhân đời trước tu tập. Dãy núi này cùng với dòng sông liên kết nhau bao quanh lấy dải đất. Thế núi oai hùng trải một màu xanh biếc giống như khối ngọc ma-ni, phía trong núi có một làng tên là Sơn nhiêu. Lại cách núi chẳng bao xa có một đại thành tên là Vương xá, thuở xưa có vị vua tu tiên tên là Ưu-đồ-ba-lê trị vì ở thành này, chủng tộc ấy luôn luôn làm vua, chánh phi thuộc dòng họ Đại vương Thiện Kiến, sinh hạ một Thái tử tên là Bà-hề-ca, hiện đang kế nghiệp vua cha Ưu-đồ-ba-lê cai trị nước Ma-già-đà. Ngài giáng sinh đến cõi Diêm-phù-đề, có thể làm trưởng tử của vị vua này chăng?

Bồ-tát Hộ Minh bảo Kim Đoàn:

– Tuy có phần ưu điểm, nhưng phụ vương và mẫu hậu không thanh tịnh, đô thành đóng nơi biên địa, địa thế đồi núi gồ ghề không bằng phẳng, toàn là hầm hố, sỏi đá cát sạn, các loài cỏ dại gai góc um tùm, ít thấy ao hồ và những dòng sông lớn, không thấy hoa viên và vườn cây ăn quả. Do vậy ông nay có thể quan sát các vương tộc khác được chăng?

Thiên tử Kim Đoàn lại bạch:

– Thưa Tôn giả Hộ Minh, nơi thành Ba-la-nại thuộc nước Ca-thi, hiện nay vị vua đang trị vì hiệu là Thiện Trượng Phu, là con của vua tiên Thiện Quang. Tôn giả có thể nhận Thiện Trượng Phu làm phụ vương được chăng?

Bồ-tát Hộ Minh bảo Kim Đoàn:

– Tuy có ưu điểm như vậy, nhưng vua Thiện Trượng Phu nước Ca-thi bị thâm nhiễm bốn pháp tà kiến. Vậy ông có thể quán sát dòng vua khác làm cho ta thác sinh được không?

Thiên tử Kim Đoàn lại bạch:

– Thưa Tôn giả Hộ Minh, nước Kiều-tát-la có kinh đô là Xá-bà-đề, vị vua cai trị thành này là Kỳ-la da. Quốc vương đại quốc Kiều-tát-la có thân hình to lớn khỏe mạnh hơn người, dân chúng đông đúc. Tôn giả có thể làm con vị vua này chăng?

Bồ-tát Hộ Minh bảo Kim Đoàn:

– Tuy có ưu điểm như vậy, nhưng nhà vua nước Kiều-tát-la là con cháu nhiều đời của Ma-đăng-già, cha mẹ sinh ra vị quốc chủ này thuộc dòng thấp kém, không được thanh tịnh. Vì từ xưa đến nay không phải dòng dõi làm vua, nhà vua tiểu tâm hạ tiện, ý chí không cao thượng, kho tàng nhà vua ít của cải. Tuy có bảy báu: Vàng, bạc, lưu ly, mã não, trân châu… nhưng chẳng được nhiều. Do vậy, ngày nay ông có thể vì ta tìm các dòng vua khác để làm chỗ ta thác sinh được không?

Thiên tử Kim Đoàn lại bạch:

– Thưa Tôn giả Hộ Minh, vua nước Bạc-tha đóng đô tại thành Câu-thiểm-di tên là Thiên Thắng, con của vua này tên là Bá Thắng. Vua Bá Thắng có nhiều voi, ngựa, bảy báu và đầy đủ bốn binh chủng. Tôn giả có thể làm con vị vua này được chăng?

Bồ-tát Hộ Minh bảo Kim Đoàn:

– Tuy có ưu điểm như vậy, nhưng mẫu hậu vua Bá Thắng nước Bạt-tha không phải là người hiền lương, ngoại tình sinh ra Bá Thắng, nên Bá Thắng không phải thuộc dòng vua chánh thống. Bá Thắng lớn lên làm vua lại tuyên truyền tà thuyết đoạn kiến. Do vậy, ông có thể quán sát dòng vua

khác để làm nơi ta thác sinh chăng?

Thiên tử Kim Đoàn lại bạch:

– Nước Kim cang có kinh thành tên là Tỳ-da-ly, lúa gạo dư dật, dân chúng no ấm, an vui, cảnh đẹp tuyệt vời, giống như cung trời không khác. Vua đóng đô ở thành này là con của Thọ Vương, thuộc chủng tộc thanh tịnh, không một ai dám chê bai, kho tàng nhà vua có nhiều vàng bạc ngọc ngà châu báu và các vật quý giá, không thiếu một vật gì. Tôn giả có thể làm con vị vua này chăng?

Bồ-tát Hộ Minh bảo Kim Đoàn:

– Ưu điểm này thật quả nhiên như vậy. Nhưng dân chúng nước này tâm tánh cang cường, mỗi người tự sống theo ý riêng của mình, tự cho mình là hơn mọi người, hết sức kiêu căng ngã mạn, nghênh ngang tự thị cống cao, chẳng chịu hòa đồng với mọi người, sống hỗn độn nào khác súc sinh, không biết kẻ lớn người nhỏ, tôn ty trật tự lễ nghi. Tự cho mình là thông minh, tự nói mình là hiểu biết. Tuy trong nước có vua chúa mà không chịu phục tùng, nói rằng lẽ tự nhiên pháp ấy là vậy, chẳng cần cầu học người khác. Do vậy, ông nay có thể quán sát dòng vua các nước khác để làm chỗ ta thác sinh được chăng?

Thiên tử Kim Đoàn lại bạch:

– Thưa Tôn giả Hộ Minh, con vua Minh Đăng ở thành Ưu-xà-da-na thuộc nước Ma-ba-bàn-đề tên là Mãn Túc, hiện đóng đô ở thành này. Vua Mãn Túc có một thân thể cường tráng oai hùng, rất nhiều tùy tùng, có sức mạnh dẹp tan giặc thù. Tôn giả có thể làm con vị vua này chăng?

Bồ-tát Hộ Minh nói với Kim Đoàn:

– Tuy có ưu điểm như vậy nhưng quốc vương này không có một pháp khả dĩ làm mô phạm cho việc cai trị. Chánh sách cai trị độc ác khắc nghiệt, không tin nhân quả. Do vậy, ngày nay ông có thể quán sát các vương tộc khác, để làm chỗ ta thác sinh được chăng?

Thiên tử Kim Đoàn lại bạch:

– Thưa Tôn giả Hộ Minh, có một Đại vương đóng đô tại thành Ma-đầu-la trong cõi Diêm-phù-đề này tên là Thiện Tý. Nhà vua có một người con tên là Tự Tại Kiện Tướng. Tôn giả có thể đến làm con nhà vua này chăng?

Bồ-tát Hộ Minh bảo Kim Đoàn:

– Tuy có ưu điểm như vậy, nhưng quốc vương này sinh trong nhà tà kiến. Vì lý do Bồ-tát bổ xứ không được thị hiện trong nhà tà kiến, ông có

thể quán sát dòng họ vua khác, để làm nơi ta thác sinh được chăng?

Thiên tử Kim Đoàn lại bạch:

– Thưa Tôn giả Hộ Minh, có dòng vua Bàn-nữu ở thành Bạch tượng, thân thể dũng mãnh oai hùng, hình dung tuấn tú khả ái thế gian không ai sánh bằng, có sức mạnh đánh dẹp giặc thù các nước láng giềng. Tôn giả có thể đến làm con vị vua này chăng?

Bồ-tát Hộ Minh bảo Kim Đoàn:

– Tuy được ưu điểm như vậy. Dù chủng tộc nhà vua Bàn-nữu thanh tịnh, nhưng con của vua hỗn tạp rối loạn. Vì sao? Vị trưởng tử của nhà vua tên là Du-địa-sư-hy-la, là con của pháp vương Phạm thiên; người con thứ hai của nhà vua tên là Tỳ-ma Tư-na, là con của vị Phong Thần; người con thứ ba của nhà vua tên là Át-thuần-na, là con của Đế Thích. Lại có hai người con khác mẹ: Người thứ nhất tên Na-câu-la, người thứ hai tên Ta-ha-đề-bà. Hai người này là con của tinh tú A-du-na. Vì lý do đó, hôm nay ông có thể quan sát dòng họ các nhà vua khác để làm chỗ ta thác sinh được chăng?

Thiên tử Kim Đoàn lại bạch:

– Thưa Tôn giả Hộ Minh, nay cõi Diêm-phù-đề này có thành Mị-di-la. Nhà vua dòng Mị-di-la tên là Thiện Hữu, rất nhiều voi, ngựa, trâu, dê, tất cả nhu cầu cho đời sống hết thảy đều được đầy đủ. Kho tàng chứa đầy vô lượng các thứ báu như: Vàng, bạc, ngọc ngà, chưa từng thiếu một vật gì. Nhà vua thường siêng tu các pháp hạnh. Tôn giả có thể đến làm con vị vua này chăng?

Bồ-tát Hộ Minh bảo Kim Đoàn:

– Tuy thực tế nhà vua Thiện Hữu có đầy đủ các pháp ưu điểm như thế nhưng nhà vua tuổi cao, quá già yếu, lại không có khả năng chỉnh đốn việc nước để cho quốc gia hưng thịnh; hơn nữa nhà vua đông con. Do vậy, ông nay có thể tìm các vương tộc khác để làm chỗ thác sinh chăng?

Thiên tử Kim Đoàn lại bạch thế này:

– Những vị vua vừa kể trên đây, có vị thuộc các nước văn minh, cũng có vị thuộc các nước nghèo nàn lạc hậu. Thưa Tôn giả, nay có vua Nguyệt Chi cai trị một quần đảo trong biển Tỳ-nữu, cha mẹ đều thuộc dòng dõi Bà-la-môn, đều tu tịnh hạnh, thông thạo các pháp tế tự chư Thiên, uyên thâm bốn luận Tỳ-đà. Tôn giả có thể đến làm con vị vua này chăng?

Bồ-tát Hộ Minh bảo Kim Đoàn:

– Tuy nhà vua này có ưu điểm như vậy nhưng ta đản sinh để xuất gia

thành đạo, cốt yếu phải sinh trong dòng dõi nhà vua, không muốn sinh trong nhà Bà-la-môn. Vì lý do đó, nay ông chỉ tìm dòng dõi nhà vua để làm chỗ ta thác sinh.

Thiên tử Kim Đoàn lại bạch:

– Tôi vì Tôn giả quán sát các cung điện, xóm làng, thành ấp của các nhà vua thuộc các nước trong Diêm-phù-đề này và sự cai trị, công nghiệp của các nhà vua ở trên đất nước mỗi vị. Quán sát như vậy, cho đến giờ này vô cùng mỏi mệt khổ não, tinh thần mê muội, ý chí rối loạn, không tài nào tiếp tục quán sát các chỗ khác được nữa, dầu cho có quán sát thì miệng không thể nào diễn tả hết được!

Bồ-tát Hộ Minh nói với Kim Đoàn:

– Sự thật đúng như lời ông nói. Nhưng ông hãy vì ta cố gắng tìm một nhà vua thuộc dòng thanh tịnh, có thể làm chỗ cho ta thác sinh.

Thiên tử Kim Đoàn lại bạch:

– Tôi vì Tôn giả lo lắng quán sát mọi nơi tâm sinh mỏi mệt, bỗng nhiên quên mất một vương tộc.

Bồ-tát Hộ Minh liền hỏi:

– Nhà vua ấy tên gì?

Kim Đoàn bạch:

– Có một vương tộc nguyên từ trước đến nay được dân chúng thảo luận đồng ý suy cử, dòng họ Cam Giá này đời đời làm Chuyển luân thánh vương, con cháu đời đời nối nhau làm vua, cho đến vị vua đóng đô tại thành Ca-tỳ-la-bà-tô-đô, thuộc dòng họ Thích tên là Sư Tử Giáp. Con vua Sư Tử Giáp lên ngôi hiệu là Thâu-đàn-đầu, danh tiếng vang khắp tất cả trời người trong thế gian. Vậy Tôn giả có thể đến làm con vị vua này chăng?

Bồ-tát Hộ Minh nói với Kim Đoàn:

– Hay lắm! Hay lắm! Này Thiên tử Kim Đoàn, ông khéo quán sát lựa chọn nhà vua này, ý ta cũng định sinh trong nhà ấy, những gì ta nghĩ cũng giống như lời ông nói. Này phải biết, ta quyết định sinh vào nhà ấy làm con vua Thâu-đàn-đầu.

Này Kim Đoàn, ông phải biết, gia đình của Bồ-tát bổ xứ thác sinh phải là gia đình đầy đủ sáu mươi công đức. Sáu mươi công đức đó là gì?

Dòng họ này từ xưa đến nay phải là dòng họ thanh tịnh tốt đẹp.

Nhà này thường được chư Hiền thánh gia tâm ủng hộ.

Nhà đó không làm tất cả các điều ác.

Người sinh trong nhà đó hết thảy đều được thanh tịnh.

Dòng họ nhà đó phải chân chánh, không bị xen lẫn dòng máu họ khác.

Con cháu nhà đó nối nhau làm vua phải là trưởng tử, không cho gián đoạn.

Nhà đó làm vua từ xưa đến nay không có gián đoạn.

Tất cả các vua sinh trong nhà này từ trước đến nay phải là người trồng nhiều căn lành.

Người sinh trong nhà này thường được chư Thiên, Hiền thánh ca ngợi.

Người sinh trong nhà này đầy đủ oai đức lớn.

Hết thảy vợ con trong nhà này đều tiết hạnh đoan chánh.

Nhà này sinh nhiều con trai trí tuệ dũng mãnh.

Người trong nhà này tâm tánh nhu hòa.

Người sinh trong nhà này không lẳng lơ mất nết.

Người sinh trong nhà này không có tâm nhút nhát.

Người sinh trong nhà này chưa từng có tâm khiếp nhược.

Người sinh trong nhà này thông minh đa trí.

Người sinh trong nhà này giỏi nhiều nghề nghiệp.

Người sinh trong nhà này đều sợ tội lỗi.

Người sinh trong nhà này không làm các nghề xảo trá thế gian, trong việc mưu sống cũng không tham lam của cải.

Người sinh trong nhà này thường nhiều bạn bè.

Người sinh trong nhà này không lấy việc sát hại động vật để nuôi lấy thân mạng.

Dòng họ nhà này thường biết ân nghĩa.

Dòng họ nhà này thường tu khổ hạnh.

Người sinh trong nhà này không bị người khác cảm hóa.

Người sinh trong nhà này không ôm lòng oán hận.

Người sinh trong nhà này không ngu si.

Người sinh trong nhà này không có tâm sợ sệt chạy theo người khác.

Người sinh trong nhà này không có tâm hiếu sát.

Người sinh trong nhà này không có tội lỗi.

Người sinh trong nhà này đi khất thực được nhiều vật thực.

Người nào đến nhà này khất thực, không ai là không được cung cấp.

Người sinh trong nhà này ý chí kiên cường không ai hàng phục được.

Phép tắc nhà này được đưa ra làm mẫu mực cho mọi người.

Nhà này thường ưa bố thí cho chúng sinh.

Nhà này chú trọng xây dựng luật nhân quả.

Người sinh trong nhà này là kẻ dũng mãnh trong thế gian.

Nhà này thường hay cúng dường tất cả Tiên nhân, Thánh hiền.

Nhà này thường hay cúng dường Thần linh.

Nhà này thường hay cúng dường chư Thiên.

Nhà này thường hay cúng dường bậc Đại nhân.

Nhà này trải qua nhiều đời không có oán thù.

Nhà này tiếng tốt, oai thế vang lừng khắp nơi.

Nhà này là bậc tối thượng trong tất cả các nhà khác.

Người sinh trong nhà này từ đời trước đến nay đều thuộc dòng Thánh hiền.

Người sinh trong nhà này đối với các dòng Thánh, thuộc dòng Thánh bậc nhất.

Người sinh trong nhà này thường thuộc dòng Chuyển luân thánh vương.

Người sinh trong nhà này thuộc dòng họ có oai đức lớn.

Người sinh trong nhà này có vô lượng quyến thuộc hộ vệ chung quanh.

Người sinh trong nhà này quyến thuộc không tan rã.

Người sinh trong nhà này có quyến thuộc nhiều hơn quyến thuộc người khác.

Người sinh trong nhà này đều hiếu dưỡng từ mẫu.

Người sinh trong nhà này đều hiếu dưỡng phụ thân.

Người sinh trong nhà này đều cúng dường chư Sa-môn.

Người sinh trong nhà này đều cúng dường chư vị Bà-la-môn.

Người sinh trong nhà này có rất nhiều ngũ cốc.

Người sinh trong nhà này có nhiều vàng bạc, xa cừ, mã não, tất cả tài sản không thiếu một vật gì.

Người sinh trong nhà này có nhiều tôi trai tớ gái, voi, ngựa, bò, dê.

Người sinh trong nhà này chưa từng làm thuê cho kẻ khác.

Người sinh trong nhà này đối với tất cả sự vật trong thế gian, hết thảy đều được đầy đủ, không thiếu một vật gì.

Này Kim Đoàn, phàm Bồ-tát bổ xứ ở trong thai mẹ, thì người mẹ đó phải có đủ ba mươi hai điều kiện mới có khả năng nhận lãnh việc Bồ-tát ở trong thai. Ba mươi hai điều kiện đó là gì?

Người mẹ đó được sinh trong nhà đạo đức chân chánh.

Người mẹ đó tứ chi thân thể vẹn toàn.

Người mẹ đó đức hạnh vẹn toàn.

Người mẹ đó được sinh trong nhà tôn quý.

Người mẹ đó phải là bậc mẫu mực.

Người mẹ đó thuộc chủng tộc thanh tịnh.

Người mẹ đó hình dung đoan chánh không ai sánh bằng.

Người mẹ đó địa vị và đức hạnh phải tương xứng.

Người mẹ đó hình dung trên dưới cân đối.

Người mẹ đó chưa từng sinh sản.

Người mẹ đó có công đức lớn.

Người mẹ đó tâm thường nghĩ đến điều vui.

Người mẹ đó tâm thường tùy thuận tất cả việc thiện.

Người mẹ đó không có tâm tà vạy.

Người mẹ đó ba nghiệp thân khẩu ý được điều phục.

Người mẹ đó không có tâm sợ sệt.

Người mẹ đó học rộng nhớ dai.

Người mẹ đó rất giỏi về nữ công.

Người mẹ đó không có tâm dua nịnh.

Người mẹ đó không có tâm dối gạt.

Người mẹ đó không có tâm sân hận.

Người mẹ đó không có tâm đố kỵ.

Người mẹ đó không có tâm bỏn xẻn.

Người mẹ đó không có tâm bồng bột.

Người mẹ đó có tâm khó có thể lay chuyển.

Người mẹ đó có tướng mạo rất tốt.

Người mẹ đó tâm thường giữ tính nhẫn nhục.

Người mẹ đó có tâm biết hổ thẹn.

Người mẹ đó ít dâm dục, sân hận, ngu si.

Việc làm của người mẹ đó không trái với nữ hạnh.

Người mẹ đó có hạnh chiều chuộng chồng con.

Người mẹ đó phát sinh các hạnh công đức đều được đầy đủ.

Người mẹ như vậy, mới có khả năng thọ nhận hậu thân của Bồ-tát bổ xứ. Khi Bồ-tát muốn nhập vào thai Thánh mẫu, phải chọn ngày Quỉ tú. Sau đó mới thác sinh vào thai mẹ. Trước khi Thánh mẫu mang thai Bồ-tát bổ xứ, cần phải tu Bát quan trai rồi sau đó Bồ-tát mới giáng thần vào thai.

Bồ-tát Hộ Minh lại nói:

– Ngày nay ta thọ thân này, chẳng phải vì tiền tài và thú vui năm dục ở thế gian. Ta thọ sinh một đời này ở nhân gian, chỉ vì thương xót chúng sinh khổ não mà đem lại sự an vui cho họ.

Trong chúng hội, có một Thiên nữ bảo với một Thiên nữ khác:

– Đức Bồ-tát Hộ Minh là bậc tôn quý của chúng ta, nhất định sẽ giáng sinh vào cõi nhân gian, ngài sẽ rời bỏ chúng ta và cung điện này, tại sao ta còn thích ở nơi đây?

Thiên nữ thứ hai liền đáp:

– Làm sao! Biết làm sao! Chúng ta không biết làm gì bây giờ để đến được cõi nhân gian, quan sát tường tận nơi Bồ-tát thác sinh là nhà nào!

Thiên nữ thứ ba đưa ra ý kiến:

– Ngày nay chúng ta nguyện xả bỏ tuổi thọ cõi trời này để đến thọ sinh vào cõi Diêm-phù-đề. Vì sao? Vì chúng ta cũng nguyện đến đó, cùng sinh một lượt với Bồ-tát Hộ Minh của chúng ta.

Thiên nữ thứ tư nói:

– Chúng ta không nên luyến tiếc cảnh giới này. Vì sao? Vì Đức Bồ-tát Hộ Minh, Đấng tôn quý của chúng ta còn xả bỏ tuổi thọ cõi này để sinh xuống nhân gian, huống nữa là chúng ta.

Lại một Thiên nữ khác bạch Tôn giả Hộ Minh:

– Ngày nay ngài giáng sinh vào cõi Diêm-phù-đề, cúi xin Đại-sĩ chớ quên chúng tôi.

Bồ-tát Hộ Minh bảo các Thiên nữ:

– Các người chớ quá sinh khổ não, ta trước đây đã vì các người nói tất cả cảnh giới đều là vô thường, như thân cây chuối không có bền chắc, như mượn đồ của người, dùng rồi phải trả lại cho chủ, chẳng phải vật sở hữu của mình. Giống như sóng nắng, như trò huyễn thuật, như bọt nước. Tất cả cảnh giới dối gạt người ngu si, họ cho là thường trụ.

Bấy giờ trong đại chúng có một Thiên tử, tâm buồn rầu áo não, than thở:

– Xét như lời dạy của Bồ-tát, tất cả cảnh giới đều là vô thường chẳng

thật. Lạ thay! Vậy thì chúng ta cần gì phải đam mê nơi đây? Chúng ta ngày nay thấy Bồ-tát Hộ Minh, thân thể có đầy đủ công đức như vậy. Ngài sinh vào cung trời Đâu-suất này, chứa nhóm phước đức như vậy, đàng hoàng ngay thẳng như vậy, trang nghiêm đẹp đẽ như vậy, mà Bồ-tát lại xả bỏ, giáng sinh vào trần thế. Lạ thay! Tại sao riêng chúng ta sống nơi cảnh giới vô thường này?

Khi ấy, có một Thiên tử thứ hai đáp:

– Hay thay, Thiên tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Y như lời ông đã nói. Rồi người nói kệ:

Đại Bồ-tát Hộ Minh thuở trước
Đã từng sinh trong cõi hữu hình.
Từ nô tỳ, voi ngựa, ngọc ngà,
Đến quý nhất vợ con đều xả.
Hoặc lại cắt thịt xương thân thể,
Đầu, mắt, tủy, máu, da đều thí.
Xin như vậy thảy đều toại ý
Trăm ngàn lần Bồ-tát đều cho.

Bấy giờ, trong đại chúng có một Thiên tử khác nói kệ:

Than ôi! Thân chúng ta,
Sinh ra trong Thiên giới.
Hiện đang lo sa đọa,
Như người sợ tử thần.
Có ai trong thế gian,
Hưởng phước không cùng tận?
Thế giới vô thường này,
Có sinh đều phải diệt.

Bồ-tát Hộ Minh bảo chư Thiên:

– Này chư Thiên, tất cả các pháp thế gian, sinh tử biệt ly là căn bản, các ông chẳng nên vì ta mà khổ não buồn rầu. Vì sao? – Ta từ xưa đến nay không phạm các ác nghiệp. Nay các ông muốn ta sống lâu ở nơi đây, hoàn toàn không thể được. Ta trong đời quá khứ sống gần gũi Phật Pháp Tăng, trồng các thiện nghiệp, thường phát đạo tâm, mong cầu đại nguyện, nên ngày hôm nay ta được phước báu, sẽ chứng quả Vô thượng Bồ-đề. Lẽ ra các ông phải hoan hỷ, tại sao lại sinh khổ não?

Chư Thiên nghe lời này rồi, nói với nhau:

– Chư Thiên chúng ta thấy rõ Đại sĩ Hộ Minh, quả nhiên chẳng bao lâu ngài sẽ giáng sinh vào cõi nhân gian. Và họ đồng xướng lên: "Tôn giả

Hộ Minh! Ngài chẳng bao lâu sẽ sinh vào cõi nhân gian, thì bao nhiêu oai đức và phước lợi của cung điện chư Thiên cõi trời Đâu-suất này sẽ đi theo ngài. Ngài sẽ thọ lấy thân tứ đại cuối cùng ở nhân gian, chư Thiên chúng tôi sẽ biết phụng thờ ai?"

Bồ-tát Hộ Minh bảo chư Thiên:

– Thân ta trước khi chưa xuất hiện năm tướng suy thoái, ta đã vì các ông giảng nói các pháp nhân duyên vô thường, các ông cần nhất tâm ghi nhớ các pháp ấy, chớ nên lãng quên. Ta nay từ biệt nơi đây sinh đến nhân gian, sẽ chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu. Các ông có thể phát nguyện thọ thân ở dưới trần gian, sau khi sinh vào đó rồi, các ông sẽ được giải thoát tất cả khổ não.

Sau khi Đức Bồ-tát Hộ Minh đã quán sát gia tộc để làm nơi thác sinh rồi, cõi trời Đâu-suất ngay khi đó xuất hiện một cung điện tên là Cao tràng, cao rộng bằng sáu mươi do tuần, Bồ-tát luôn luôn ở trong cung điện này, vì chư Thiên mà thuyết giảng các pháp trọng yếu.

Bồ-tát an tọa trong cung điện này rồi, liền bảo chư Thiên tử cõi trời Đâu-suất: "Này chư Thiên, các ông nên tập họp nơi đây, thân ta chẳng bao lâu nữa sẽ giáng sinh xuống trần gian, ta nay muốn nói một pháp Minh môn, gọi là "Cửa ngõ phương tiện để vào thật tướng các pháp", là lời giáo hóa tối hậu để lại cho các ông. Nếu các ông nhớ tưởng đến ta thì khi các ông nghe pháp môn này nên sinh tâm hoan hỷ.

Đại chúng chư Thiên cõi trời Đâu-suất-đà nghe lời nói này rồi, tất cả quyến thuộc chư Thiên, ngọc nữ đều tập họp nơi cung điện.

Bồ-tát Hộ Minh thấy đại chúng chư Thiên tề tựu xong, liền vì họ mà thuyết pháp. Ngay lúc đó lại hóa hiện một cung điện khác ở trên cung điện Cao tràng, cao lớn rộng rãi che phủ cả bốn châu thiên hạ, nguy nga tráng lệ, ít có cung điện nào bì kịp. Cung điện dùng toàn bảy báu trang hoàng, oai nghiêm lộng lẫy, tất cả cung điện cõi trời Dục không thể sánh bằng. Chư Thiên Sắc giới thấy cung điện này, tâm họ liên tưởng cung điện của mình không khác nào gò mả.

Trong quá khứ, Bồ-tát Hộ Minh đã tu các hạnh, trồng các thiện căn, thành tựu vô lượng phước nghiệp, đầy đủ các công đức, nên khi ngài an tọa trên tòa sư tử cao rộng trang nghiêm, tòa này được dùng vô lượng các thứ quý báu phối hợp trang hoàng, vô lượng vô biên các loại y cõi trời trải trên tòa ấy, với vô lượng vô biên các lư bằng ngọc quý, xông các danh hương tỏa lên mùi thơm ngào ngạt vi diệu và các hoa thơm rải trên mặt đất. Tòa được trăm ngàn vạn ức trân bảo trang hoàng nên hào quang làm sáng rực

cả cung điện. Phía trên và dưới cung điện được bủa giăng những mành lưới bằng ngọc quý, xen lẫn các chuông rung bằng vàng, phát ra những âm thanh vi diệu. Đại cung điện quý báu này lại có hàng ngàn vạn tàn lọng và những tua màu sắc sặc sỡ, tỏa ra ánh sáng khắp bốn bên. Lại với vô lượng vô biên trăm ngàn ngọc nữ, mỗi người đem theo những nhạc cụ bằng bảy báu, phát ra những âm thanh tán thán Bồ-tát trong quá khứ đã trồng vô lượng vô biên công đức. Bốn vua Hộ Thế, với trăm ngàn vạn ức Thiên chúng hộ vệ hai bên cung điện, và hàng ngàn vạn chúng trời Đế Thích lễ bái cung điện này, ngàn vạn chúng cõi trời Phạm thiên cũng đồng lễ bái cung điện này, lại có trăm ngàn vạn na-do-tha chư vị Bồ-tát hộ trì cung điện này, cung điện này cũng được trăm ngàn vạn na-do-tha chư Phật mười phương đồng hộ niệm.

Bồ-tát Hộ Minh đã trải qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp tu hành các hạnh Ba-la-mật, được thành tựu phước báu như vậy, nhân duyên đầy đủ, công đức luôn luôn tăng trưởng, hết thảy đều được trang nghiêm như vậy.

Bồ-tát ngồi trên tòa sư tử cao lớn vi diệu này, bảo tất cả đại chúng chư Thiên:

– Này chư Thiên, Ta nay ở nơi đây sắp thác sinh vào nhân gian, đối trước chư Thiên ta cần trình bày rõ ràng một trăm lẻ tám pháp Minh Môn, để lại cho chư Thiên nghiên cứu học tập, rồi sau đó ta mới hạ sinh.

Này chư Thiên, các ông phải chú ý lắng nghe và ghi nhớ vào tâm khảm một trăm lẻ tám pháp Minh môn, mà ta sắp nói đây:

1. Chánh tín: Pháp Minh môn này giúp hành giả tâm chánh tín bền vững không bị thoái chuyển.

Tịnh tâm: Pháp Minh môn này giúp hành giả tâm không vẩn đục.

Hoan hỷ: Pháp Minh môn này giúp hành giả tâm được an ổn

Yêu thích: Pháp Minh môn này giúp hành giả tâm được thanh tịnh.

Thân thanh tịnh: Pháp Minh môn này giúp hành giả giữ ba nghiệp của thân thanh tịnh.

Khẩu thanh tịnh: Pháp Minh môn này giúp hành giả dứt bốn điều ác nơi miệng.

Ý thanh tịnh: Pháp Minh môn này giúp hành giả dứt ba độc nơi ý.

Niệm Phật: Pháp Minh môn này giúp hành giả quán Phật thanh tịnh.

Niệm Pháp: Pháp Minh môn này giúp hành giả quán Pháp thanh tịnh.

Niệm Tăng: Pháp Minh môn này giúp hành giả đắc đạo kiên cố.

Niệm thí: Pháp Minh môn này giúp hành giả bố thí, tâm không mong

cầu quả báo.

Niệm giới: Pháp Minh môn này giúp tất cả nguyện của hành giả đều được đầy đủ.

Niệm thiên: Pháp Minh môn này giúp hành giả phát tâm rộng lớn.

Niệm từ: Pháp Minh môn này làm cho hành giả sinh bất cứ ở đâu, thiện căn cũng được thù thắng.

Bi: Pháp Minh môn này giúp hành giả không sát hại chúng sinh.

Hỷ: Pháp Minh môn này giúp hành giả trong tâm không còn chứa điều chẳng vui.

Xả: Pháp Minh môn này giúp hành giả nhàm chán, xa lìa ngũ dục.

Quán vô thường: Pháp Minh môn này giúp hành giả quán sự ưa đắm trong tam giới là giả tạm.

Quán khổ: Pháp Minh môn này giúp hành giả đoạn tất cả các điều ham muốn.

Quán vô ngã: Pháp Minh môn này giúp hành giả không còn chấp ngã.

Quán tịch tĩnh: Pháp Minh môn này giúp hành giả tâm ý không loạn động.

Hổ thẹn: Pháp Minh môn này giúp hành giả tâm được bình thản.

Xấu hổ: Pháp Minh môn này giúp hành giả diệt các ác bên ngoài.

Thật: Pháp Minh môn này giúp hành giả không dối gạt người, trời.

Chân: Pháp Minh môn này giúp hành giả không tự dối mình.

Pháp hành: Pháp Minh môn này giúp hành giả tùy thuận các pháp mà thực hành.

Tam quy: Pháp Minh môn này giúp hành giả khỏi sa ba đường ác.

Tri ân: Pháp Minh môn này giúp hành giả thiện căn được tồn tại.

Báo ân: Pháp Minh môn này giúp hành giả chẳng phụ bỏ người ta.

Không dối mình: Pháp Minh môn này giúp hành giả chẳng tự khen mình.

Vì chúng sinh: Pháp Minh môn này giúp hành giả không chê bai người khác.

Vì pháp: Pháp Minh môn này giúp hành giả thực hành đúng chánh pháp.

Biết thời: Pháp Minh môn này giúp hành giả ăn nói đúng lúc.

Kiểm thúc ngã mạn: Pháp Minh môn này giúp hành giả trí tuệ đầy đủ.

Chẳng sinh tâm ác: Pháp Minh môn này giúp hành giả và người khác được bảo vệ.

Không chướng ngại: Pháp Minh môn này giúp hành giả không tâm nghi hoặc.

Tin một cách rõ ràng: Pháp Minh môn này giúp hành giả thấu triệt đệ nhất nghĩa.

Quán bất tịnh: Pháp Minh môn này giúp hành giả không còn tâm dục nhiễm.

Không đấu tranh: Pháp Minh môn này giúp hành giả không có tâm thù oán kiện tụng.

Không si mê: Pháp Minh môn này giúp hành giả không còn sát sinh.

Ưa thích nghĩa các pháp: Pháp Minh môn này giúp hành giả cầu được nghĩa các pháp.

Muốn rõ các pháp: Pháp Minh môn này giúp hành giả rõ được các pháp.

Cầu đa văn: Pháp Minh môn này giúp hành giả quán đúng thật tướng các pháp.

Phương tiện chân chánh: Pháp Minh môn này giúp hành giả hành động chân chánh.

Biết danh sắc: Pháp Minh môn này giúp hành giả trừ được các chướng ngại thân và tâm.

Trừ nguyên nhân kiến chấp: Pháp Minh môn này giúp hành giả được giải thoát.

Không tâm oán thân: Pháp Minh môn này giúp hành giả đối với kẻ oán người thân đều sinh tâm bình đẳng.

Ngũ ấm tạm bợ: Pháp Minh môn này giúp hành giả biết được nguyên nhân đau khổ.

Các đại bình đẳng: Pháp Minh môn này giúp hành giả đoạn các pháp hòa hợp.

Sáu nhập: Pháp Minh môn này giúp hành giả tu theo chánh đạo.

Vô sinh nhẫn: Pháp Minh môn này giúp hành giả chứng được tịch diệt.

Quán thân thể: Pháp Minh môn này giúp hành giả biết các pháp tịch tĩnh.

Quán cảm thọ: Pháp Minh môn này giúp hành giả dứt được các cảm

thọ.

Quán tâm tưởng: Pháp Minh môn này giúp hành giả biết tâm như huyễn hóa.

Quán các pháp: Pháp Minh môn này giúp hành giả trí tuệ sáng tỏ.

Bốn thứ siêng năng chân chánh: Pháp Minh môn này giúp hành giả dứt các điều ác, làm các điều lành.

Bốn thứ đầy đủ như ý: Pháp Minh môn này giúp hành giả thân tâm nhẹ nhàng.

Tín căn: Pháp Minh môn này giúp hành giả chẳng chạy theo lời nói kẻ khác.

Tinh tấn căn: Pháp Minh môn này giúp hành giả khéo chứng các trí.

Niệm căn: Pháp Minh môn này giúp hành giả khéo tạo các thiện nghiệp.

Định căn: Pháp Minh môn này giúp hành giả tâm được thanh tịnh.

Tuệ căn: Pháp Minh môn này giúp hành giả hiện tại nhận định rõ các pháp.

Tín lực: Pháp Minh môn này giúp hành giả thoát khỏi ma lực.

Tinh tấn lực: Pháp Minh môn này giúp hành giả không thoái chuyển.

Niệm lực: Pháp Minh môn này giúp hành giả không loạn tưởng đến pháp khác.

Định lực: Pháp Minh môn này giúp hành giả dứt trừ vọng niệm.

Tuệ lực: Pháp Minh môn này giúp hành giả lìa hai chấp có-không.

Niệm giác chi: Pháp Minh môn này giúp hành giả có trí hiểu các pháp đúng như thật.

Trạch pháp giác chi: Pháp Minh môn này giúp hành giả phân biệt các pháp một cách rõ ràng.

Tinh tấn giác chi: Pháp Minh môn này giúp hành giả có điều kiện tốt đưa đến sự hiểu biết.

Hỷ giác chi: Pháp Minh môn này giúp hành giả chứng các định.

Trừ giác chi: Pháp Minh môn này giúp hành giả hoàn tất bổn phận.

Định giác chi: Pháp Minh môn này giúp hành giả biết các pháp bình đẳng.

Xả giác chi: Pháp Minh môn này giúp hành giả nhàm chán xa lìa các pháp.

Chánh kiến: Pháp Minh môn này giúp hành giả dứt các lậu nghiệp,

chứng Thánh đạo.

Chánh phân biệt: Pháp Minh môn này giúp hành giả đoạn tất cả phân biệt và vô phân biệt.

Chánh ngữ: Pháp Minh môn này giúp hành giả biết tất cả danh tự, âm thanh, ngữ ngôn một cách rõ ràng, không thật như tiếng vang.

Chánh nghiệp: Pháp Minh môn này giúp hành giả không tạo nghiệp xấu và thọ quả báo xấu.

Chánh mạng: Pháp Minh môn này giúp hành giả diệt trừ các ác đạo.

Chánh hạnh: Pháp Minh môn này giúp hành giả đến được bờ giải thoát.

Chánh niệm: Pháp Minh môn này giúp hành giả không suy nghĩ các pháp khác.

Chánh định: Pháp Minh môn này giúp hành giả tâm không tán loạn, được vắng lặng.

Tâm Bồ-đề: Pháp Minh môn này giúp hành giả không bỏ Tam bảo.

Y ỷ: Pháp Minh môn này giúp hành giả không thích pháp Tiểu thừa.

Chánh tín: Pháp Minh môn này giúp hành giả hiểu được chỗ cao xa của Phật pháp.

Tăng tấn: Pháp Minh môn này giúp hành giả thành tựu các thiện căn.

Bố thí: Pháp Minh môn này giúp hành giả luôn luôn giáo hóa chúng sinh tham lam để thành tựu trang nghiêm cảnh giới chư Phật.

Giới luật: Pháp Minh môn này giúp hành giả giữ giới luật thanh tịnh, giáo hóa những kẻ phá giới, vượt khỏi các nạn trong ác đạo.

Nhẫn nhục: Pháp Minh môn này giúp hành giả không còn các tâm: sân hận, tự cao, a dua, nịnh bợ… mà giáo hóa các chúng sinh có những tật xấu đó.

Tinh tấn: Pháp Minh môn này giúp hành giả làm các điều lành, giáo hóa những kẻ giải đãi.

Thiền định: Pháp Minh môn này giúp hành giả thành tựu các thiền định và thần thông để giáo hóa những kẻ tán loạn.

Trí tuệ: Pháp Minh môn này giúp hành giả bỏ được tánh bảo thủ và những tư tưởng vô minh hắc ám để giáo hóa hạng người ngu si.

Phương tiện: Pháp Minh môn này giúp hành giả tùy thuận hoàn cảnh và trình độ của chúng sinh mà thị hiện giáo hóa để các Phật sự được thành tựu.

Tứ nhiếp pháp: Pháp Minh môn này giúp hành giả tiếp nhận chúng sinh vào đạo Bồ-đề, rồi sau đó dạy Phật pháp cho họ.

Giáo hóa chúng sinh: Pháp Minh môn này giúp hành giả không chịu hưởng cảnh vui mình có được, mà giáo hóa chúng sinh không biết mỏi mệt.

Tiếp nhận chánh pháp: Pháp Minh môn này giúp hành giả dứt trừ các phiền não của chúng sinh.

Chứa nhóm phước đức: Pháp Minh môn này giúp hành giả làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Tu thiền: Pháp Minh môn này giúp hành giả đầy đủ mười lực.

Tịch định: Pháp Minh môn này giúp hành giả thành tựu đầy đủ Tam-muội của Như Lai.

Nhận thức sáng suốt: Pháp Minh môn này giúp hành giả thành tựu trí tuệ một cách viên mãn.

Thực hiện được biện tài vô ngại: Pháp Minh môn này giúp hành giả thành tựu được pháp nhãn.

Thực hiện được tất cả các hạnh: Pháp Minh môn này giúp hành giả thành tựu được Phật nhãn.

Thành tựu tổng trì: Pháp Minh môn này giúp hành giả khi nghe tất cả Phật pháp đều có khả năng thọ trì.

2. Chứng được vô ngại biện tài: Pháp Minh môn này giúp hành giả làm cho chúng sinh được hoan hỷ.

Thuận nhẫn: Pháp Minh môn này giúp hành giả thuận hiệp với tất cả pháp của chư Phật.

Chứng Vô sinh pháp nhẫn: Pháp Minh môn này giúp hành giả được Phật thọ ký.

Địa vị Bất thoái chuyển: Pháp Minh môn này giúp hành giả đầy đủ các pháp của chư Phật trong quá khứ.

Trí từ một Địa đến mười Địa: Pháp Minh môn này giúp hành giả được Phật quán đảnh, thành tựu Nhất thiết trí.

- Địa quán đảnh: Pháp Minh môn này giúp hành giả từ khi sinh ra cho đến khi xuất gia, thẳng đến thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Bồ-tát Hộ Minh nói các pháp phương tiện này rồi, lại bảo tất cả chư Thiên:

– Chư Thiên phải biết, một trăm lẻ tám pháp Minh môn này lưu lại cõi trời, các ông cần phải thọ trì, tâm thường ghi nhớ, chớ nên xao lãng.



KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 7

Phẩm 5: Giáng Sinh Vương Cung

Bồ-tát Hộ Minh đợi mùa đông qua rồi, mùa xuân tươi đẹp bắt đầu đến, bầu trời quang đãng, khí hậu ấm áp điều hòa, ngàn cây nội cỏ đua nhau khai hoa nảy lộc, phát triển mơn mởn tươi tốt khắp trên mặt đất. Bồ-tát chọn đúng vào lúc sao Quỉ tú, thuyết giảng những pháp trọng yếu cho chư Thiên, khiến họ đều sinh tâm hoan hỷ ngưỡng mộ, nỗi vui mừng tràn ngập tâm can, không thể tự kiềm chế. Ngài khuyên chư Thiên tu những pháp môn này, nên xa lánh các pháp hữu vi sinh, lão, bệnh, tử để cầu Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ Đại sĩ Hộ Minh sắp hạ sinh, dung nhan như Sư tử chúa, tâm ngài an ổn, không có rối loạn, không có lo âu sợ sệt, quán sát chư Thiên rồi lại bảo:

– Này tất cả chư Thiên phải biết, đây là lần cuối cùng Ta thọ thân tối hậu, khi rời Đâu-suất sinh xuống nhân gian, Ta nhất tâm chánh niệm, còn bao nhiêu chư Thiên khác khi xả bỏ thân mạng cõi trời, mất đi thú vui ngũ dục họ hết sức đau khổ, quên mất chánh niệm. Bồ-tát khi hạ sinh không phải như vậy, vì đầy đủ các pháp lạ không thể nghĩ bàn.

Khi Bồ-tát Hộ Minh xả bỏ cõi trời sinh xuống nhân gian, chư Thiên thương nhớ Bồ-tát đồng thanh than khóc:

– Ôi thôi, đau đớn thay! Ôi thôi, đau đớn thay! Chúng ta đã mất đi Bồ-tát Hộ Minh, chúng ta từ nay trở đi vĩnh viễn không được nghe chánh pháp, giảm bớt các công đức lợi lạc, trái lại, tăng trưởng cội gốc sinh tử.

Liền khi đó có vị trời cõi Tịnh cư bảo đại chúng cõi trời Đâu-suất:

– Các người chớ thấy Bồ-tát Hộ Minh ngày nay sắp giáng sinh mà ôm lòng sầu não. Vì sao? Vì Ngài hạ sinh quyết định chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; sau khi Ngài thành Phật sẽ trở lên cung trời này vì các ông mà thuyết pháp, cũng như chư Phật: Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù, Ca-la-ca-tôn-đà, Ca-na-ca Mâu-ni và Ca-diếp trong đời quá khứ, đều từ cõi trời này sinh xuống trần gian, rồi các Ngài dũ lòng thương xót, đều

trở lại cung trời này thuyết pháp tiếp độ chư Thiên. Ngày nay, Đức Bồ-tát Hộ Minh sau khi thành đạo cũng trở lại cõi trời này giáo hóa tiếp độ các ông, như chư Phật quá khứ.

Vào đêm Bồ-tát Hộ Minh sắp giáng sinh xuống trần gian, hoàng hậu tâu với vua Tịnh Phạn:

– Tâu Đại vương biết cho, ngay từ đêm hôm nay thần thiếp muốn thọ trì tám điều giới cấm trai pháp thanh tịnh. tám điều đó là: Không sát sinh, không trộm cắp, không dâm dật, không nói dối, không nói lời gây chia rẽ, không nói lời thô lỗ, không nói lời thêu dệt. Lại nguyện không tham lam, sân hận, ngu si, không sinh tà kiến, sống theo chánh kiến. Những giới cấm trai pháp như vậy, ngày nay thiếp nguyện thọ trì ghi nhớ vào lòng, luôn luôn siêng năng gìn giữ, đối với tất cả chúng sinh phát khởi lòng Từ bi.

Vua Tịnh Phạn liền đáp:

– Như những gì trong tâm Hậu muốn, tùy ý Hậu thực hiện. Ta từ nay cũng chẳng lâm triều để luôn luôn gần kề bên Hậu. Rồi nhà vua nói kệ:

Vua thấy mẹ Bồ-tát,
Đứng dậy cung kính chào.
Xem như mẹ, chị, em,
Không móng tâm ái dục.

Khi Bồ-tát Hộ Minh từ cung trời Đâu-suất giáng sinh, Ngài nhất tâm chánh niệm, ung dung nhập vào hông bên phải bà Ma-da, Đệ nhất phu nhân của Đại vương Tịnh Phạn.

Bồ-tát Hộ Minh từ cung trời Đâu-suất hạ sinh, Ngài chánh niệm phân minh nhập vào thai mẹ. Ngay lúc đó, tất cả cõi thế gian: Trời, Người, Ma, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn… đều được chiếu sáng. Những chỗ tối tăm của thế giới bên ngoài, dù mặt trời, mặt trăng có công năng chiếu soi mạnh mẽ cũng không thể nào soi sáng được những chỗ tăm tối ấy. Sức mạnh ánh sáng mặt trời, mặt trăng không thể sánh bằng hào quang của Bồ-tát, vì hào quang của Ngài soi khắp những chỗ tối tăm như vậy. Tất cả những chúng sinh ở trong ấy đều nói với nhau: Tại sao trong đây bỗng nhiên thấy có chúng sinh?

Ngay lúc này, quả đất sáu thứ chấn động, nghĩa là: Phương Đông vọt lên, phương Tây lặn xuống; phương Tây vọt lên, phương Đông lặn xuống; phương Nam vọt lên, phương Bắc lặn xuống; phương Bắc vọt lên, phương Nam lặn xuống; chung quanh vọt lên chính giữa lặn xuống, chính giữa vọt lên chung quanh lặn xuống. Như vậy cho đến mười tám tướng biến động: Khởi, giác, hống… tất cả đều xuất hiện. Kế đến lại có một ngàn núi lớn Tu-

di chuyển động, một ngàn núi lớn Ni-dân-đà-la, một ngàn núi lớn Trì oai đức, một ngàn núi lớn Khư-la Già-đà, một ngàn núi lớn Tỳ-na Da-ca, một ngàn núi lớn Mã đầu, một ngàn núi lớn Di-ni Đà-la, một ngàn núi lớn Thiện kiến, một ngàn núi lớn Thiết vi, một ngàn núi lớn Đại thiết vi. Những núi lớn như vậy hết thảy đều chấn động, và tất cả bao nhiêu núi nhỏ khác hoặc vụt lên hoặc lặn xuống, hoặc cao vút tỏa ra những làn khói dày đặc. bốn ngàn biển lớn và các ao hồ ba đào nổi dậy cuồn cuộn nối nhau. bốn sông lớn: Hằng hà, Tân-đầu, Tư-đa và Bác-xoa cùng các sông khác đều chảy ngược dòng. Tất cả rừng rú, cây cối, dược thảo, hoa màu đều phát triển tươi tốt. Dưới cho đến chúng sinh trong địa ngục A-tỳ, Nê-lê… đều nhờ hào quang này mà được an vui.

Trước tiên việc hiện những điềm lành này đều có lý do:

Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất bắt đầu hạ sinh, phóng hào quang rực rỡ chiếu khắp thế gian, những nơi tối tăm đều được sáng tỏ. Hiện tượng này ám chỉ ngài sau khi thành Phật, đem ánh sáng trí tuệ Tứ đế chiếu soi tâm trí tối tăm của tất cả chúng sinh.

Khi Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất bắt đầu hạ sinh, đại địa sáu thứ chấn động, mười tám tướng biến động, và các núi lớn tỏa ra những đám khói dày đặc, bốn ngàn biển cả ba đào nổi dậy. Hiện tượng này ngụ ý Như Lai vì chúng sinh ở đời vị lai độc ác, chìm trong bùn lầy phiền não nhơ bẩn; Ngài nguyện sau khi thành Phật sẽ vớt họ đem đặt trên bờ giải thoát Niết-bàn.

Khi Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất bắt đầu hạ sinh, nước các sông đều chảy ngược. Hiện tượng này tiêu biểu Như Lai vì chúng sinh độc ác ở đời vị lai, chìm đắm trong dòng phiền não; Ngài nguyện sau khi thành Phật, thuyết pháp độ thoát tất cả chúng sinh, khiến họ ngược dòng sinh tử trở về nơi bản tâm.

Khi Bồ-tát Hộ Minh từ cung trời Đâu-suất bắt đầu hạ sinh, tất cả cỏ cây dược thảo tòng lâm đều tăng trưởng, tươi tốt sum suê. Hiện tượng này tiêu biểu ngài vì chúng sinh độc ác ở đời vị lai, chưa trồng căn lành khiến họ trồng căn lành. Đối với chúng sinh đã trồng căn lành thì khiến họ giải thoát.

Khi Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất bắt đầu hạ sinh, tất cả chúng sinh trong địa ngục A-tỳ đều được an vui. Ngài nguyện sau khi thành Phật sẽ độ tất cả chúng sinh thoát khỏi cảnh khổ não, hưởng cảnh an lạc. Vì những lý do đó nên hiện lên những điềm lành như vậy.

Lại nữa, khi Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất sinh xuống trần gian, gá vào mẫu thai bằng hông bên phải còn ra những chúng sinh khác khi đầu thai

vào bụng mẹ thì bằng đường sinh dục. Hiện tượng tốt này để tiêu biểu sau khi ngài thành Phật, vì tất cả chúng sinh giảng nói pháp thanh tịnh, khiến họ bỏ tà về chánh.

Từ cung trời Đâu-suất Bồ-tát Hộ Minh chánh niệm giáng thần, nhập nơi hông bên phải và trụ trong thai tạng thánh mẫu Ma-da, đệ nhất Phu nhân của vua Tịnh Phạn. Ngay đêm đó, hoàng hậu Ma-da trong giấc ngủ, mộng thấy một con voi trắng đầu đỏ, sáu ngà bằng vàng từ hư không đi xuống, khi đến nơi, voi quỳ mọp bảy chi sát đất, rồi đi vào hông phải của bà.

Sáng hôm sau hoàng hậu thức dậy, đem sự việc tâu lên nhà vua: Bạch Đại vương phải biết, đêm vừa rồi thần thiếp nằm ngủ thấy mộng như vậy… Ngay khi bạch tượng chui vào hông phải, thần thiếp cảm thấy khoái lạc vô cùng, từ xưa đến nay chưa từng có. Và từ nay về sau thần thiếp không còn thích hưởng cảm giác lạc thú thế gian. Tâu Bệ hạ, trong nước có vị thầy đoán mộng nào giỏi, hãy nhờ họ đến bàn giải điềm lành này?

Khi ấy, vua Tịnh Phạn gọi quan Cung giám Nội-thị đến bảo: Người mau mau ra ngoài thành đọc sắc lệnh bảo con của quốc sư Đại-na-ma cấp tốc tìm mời tám vị thầy Bà-la-môn bàn mộng danh tiếng, đó là: Tế Đức, Quỉ Tú Đức, Tự Tại Đức, Tỳ-nữu Đức, Phạm Đức và ba người con của vị đại lão Ca-diếp lập tức về triều cho ta.

Sứ giả đáp:

– Tâu Đại vương, y như lời Hoàng thượng dạy, hạ thần không dám chậm trễ.

Sứ giả phụng mệnh nhà vua đến trước ngọ môn cao giọng tuyên bố: Có ai ở trước thành đi về nhà Bà-la-môn quốc sư Đại-na-ma không? Ngay khi ấy có một bộ hành họ Bà-đà tên là La-da-na *(nhà Tùy dịch là Ốc Thất)* đang đi thẳng về nhà Bà-la-môn, đáp sứ giả quan Cung giám Nội thị:

– Ta đây.

Sứ giả truyền lệnh:

– Đại vương ra lệnh Quốc sư tìm mời tám vị bốc sư Đại Bà-la-môn, các vị đó là: Tế Đức, các con của Ca-diếp…

Quốc sư Đại-na-ma nhận lệnh nhà vua do sứ giả Ốc Thất mang đến, liền mời tám vị bốc sư bàn mộng Đại Bà-la-môn. Con của Quốc-sư cùng tám vị này đồng vào nội cung.

Đại vương Tịnh Phạn bảo các bốc sư:

– Đêm vừa rồi, phu nhân Trẫm trong giấc ngủ thấy điềm chiêm bao

lạ thường thế này… Đó là điềm lành gì? Có gì dẫn chứng cụ thể?

Các bốc sư bàn mộng Bà-la-môn nghe nhà vua thuật xong đầu đuôi câu chuyện, đều biết rõ điềm chiêm bao ấy. Trong đó vị bốc sư giỏi nhất trả lời:

– Tâu Đại vương, giấc mộng đó là điềm rất tốt, xin Đại vương chú ý lắng nghe, thần sẽ kể đầy đủ điềm lành của giấc mộng. Theo như sự hiểu biết của chúng thần, qua sự nghiên cứu các kinh sách của chư Thiên, Thần tiên đời quá khứ để lại có dạy:

Người mẹ nếu mộng thấy,
Mặt trời vào hông phải,
Người ấy sinh quý tử,
Chắc làm vua Chuyển-luân.
Người mẹ nếu mộng thấy,
Mặt trăng vào hông phải,
Người ấy sinh quý tử,
Ông vua trên các vua.
Người mẹ nếu mộng thấy,
Voi trắng vào hông phải,
Người ấy sinh Thánh tử,
Ba cõi rất tôn sùng.
Lợi ích cho chúng sinh,
Oán thân đều bình đẳng.
Ở trong biển phiền não,
Cứu vớt ngàn vạn người.

Bấy giờ bốc sư bàn mộng Bà-la-môn tâu Đại vương:

– Giấc mộng của Đại phu nhân là điềm rất lành, ngày nay Đại vương nên lấy làm hân hạnh là đại phu nhân nhất định sẽ sinh Thánh tử. Thánh tử này quyết định sẽ thành Phật, danh tiếng vang khắp mọi nơi.

Đại vương Tịnh Phạn nghe bốc sư Bà-la-môn đọc bài kệ này, tâm rất hoan hỷ, vui mừng vô lượng không sao diễn tả hết. Rồi thết đãi vô lượng sơn hào hải vị, trăm thứ thức ăn uống, bánh bột quả phẩm… Các vị Bà-la-môn mặc tình thưởng thức, ăn uống no nê. Sau đó, nhà vua đem vô lượng tiền của ngọc ngà, phẩm vật quý giá ban thưởng các bốc sư.

Sau khi đại vương Tịnh Phạn nghe bốc sư bàn giấc mộng hoàng hậu rồi, ngài nói:

– Sau điềm chiêm bao tốt đẹp này, ta phải cho người lập hội Vô già ở ngoài bốn cửa thành Ca-tỳ-la, cùng ngã tư các đường lớn, đường nhỏ, tất

cả các đầu đường hẻm đi vào thôn xóm, hễ bất cứ một ai đến cần xin việc gì, tất cả đều được bố thí. Cần thức ăn cho thức ăn, cần đồ uống cho đồ uống, cần y phục cho y phục, cần hương thơm cho hương thơm, cần tràng hoa cho tràng hoa. Phấn, sáp, y phục, giường, chiếu, mền, chăn, trâu, dê, voi, ngựa, xe cộ… Người nào cần vật gì thì cho vật đó.

Tất cả những việc bố thí đó đều là việc làm lợi ích cho Bồ-tát trong thai nên phải thiết hội cung cấp như vậy.

Bấy giờ trong nước có một vị Tiên nhân tên là A-tư-đà, lấy sự xả bỏ ngũ dục làm nền tảng, lập ra các thuyết đối lập với các ngoại đạo khác. Người có thần lực oai đức vô cùng, đầy đủ năm phép thần thông, thường lên cung trời Đao-lợi hội họp với chư Thiên một cách tự tại.

Tiên nhân này thường tu tập Tiên đạo trong khu rừng tên Tăng trưởng gần làng Hằng-hà-đát nằm trong thành Giá-bàn-đề thuộc Nam Ấn độ. Tất cả dân chúng nước Ma-già-đà quý trọng cung kính tôn thờ Tiên nhân A-tư-đà là bậc A-la-hán. Tiên nhân có được bao nhiêu hiểu biết đều đem dạy cho mọi người cùng biết.

Thuở ấy, thành Giá-bàn-đề có một đồng tử đang độ thiếu nhi, tuổi vừa lên tám tên là Na-la-đà, được thân mẫu dẫn đến Tiên nhân cầu làm đệ tử. Đồng tử giữ trọn đạo thầy trò, tôn trọng cung kính cúng dường, vâng thờ thầy không chút xao lãng.

Tiên nhân cùng với đồng tử ở trong rừng Tăng trưởng, thầy ngày đêm tinh tấn nhiếp tâm thiền tọa, còn đệ tử Na-la-đà đứng sau lưng cầm quạt đuổi ruồi muỗi hầu thầy. Khi Bồ-tát Hộ Minh từ cung trời Đâu-suất chánh niệm giáng thần xuống cung điện vua Tịnh Phạn, nhập vào hông bên phải rồi trụ trong thai hoàng hậu Ma-da, ngay khi đó thân Ngài phóng hào quang rực rỡ chiếu khắp tất cả thế giới trời, người. Lại cõi đại địa này sáu thứ chấn động cùng hiện mười tám điềm lành. Tiên A-tư-đà thấy việc lạ thường chưa từng có, như: Ánh sáng khác thường, quả đất sáu thứ chấn động. Tâm ông rất kinh hãi, toàn thân lông tóc dựng ngược, rồi tâm nghĩ miệng nói:

– Nay quả đất này vì nguyên nhân gì có hiện tượng chấn động? Và hậu quả của sự chấn động này sẽ ra sao?

Liền khi đó tiên A-tư-đà trụ trong chánh định, chánh niệm tư duy trong giây lát. Người biết được nguyên nhân, trong tâm sinh hoan hỷ, hớn hở vui mừng vô hạn không thể kiềm chế được, xướng lên thế này:

– Đại thánh ít có, không thể nghĩ bàn! Bậc Đại thánh sẽ xuất hiện trong thế gian.

Bồ-tát ngay từ khi rời cung trời Đâu-suất, liền giáng thần nhập vào

hông bên phải hoàng hậu Ma-da. Ngay khi Thánh mẫu thọ thai, có một Thiên tử tên là Tốc Vãng, đến các địa ngục cao giọng loan báo:

– Này các người ở trong địa ngục, tất cả phải biết, ngày nay Bồ-tát Hộ Minh từ cung trời Đâu-suất giáng thần, nhập vào thai tạng Thánh mẫu Ma-da. Vậy các người mau mau phát thệ nguyện, nguyện sinh vào cõi nhân gian.

Chúng sinh trong địa ngục nghe lời kêu gọi này, có một số chúng sinh từ trước đã trồng thiện căn, lại cũng tạo các nghiệp tạp nhiễm khác, do vì ác nghiệp mạnh hơn nên hiện nay đang đọa địa ngục. Những hạng chúng sinh này họp mặt nhìn nhau, tỏ vẻ nhàm chán muốn rời khỏi địa ngục, cộng vào đó, nhờ hào quang Bồ-tát nên thân tâm được an vui, lại được nghe lời kêu gọi: "Mau mau bỏ thân địa ngục, lập tức sinh vào loài người ở trong thế gian" của chư Thiên. Tất cả chúng sinh ở đời quá khứ đã trồng các căn lành ở cõi Ta-bà này, ngày nay đều thác sinh nơi bốn cửa thành kinh đô Ca-tỳ-la.

Khi Bồ-tát Hộ Minh đã trụ vào trong thai Thánh mẫu rồi, chư Thiên các cõi trời Đế Thích, Tứ Thiên vương, Đề-đầu-lại-tra, Tỳ-lưu-lặc-xoa, Tỳ-lưu-bát-xoa, Tỳ-sa-môn… cùng nhau bàn luận. Họ nói:

– Các nhân giả phải biết, Bồ-tát Hộ Minh đã rời cung trời Đâu-suất, giáng thần vào thai tạng Thánh mẫu Ma-da, ngày nay chúng ta phải chăm sóc bảo vệ, không để các loài khác: hoặc người, hoặc phi nhân… tìm phương tiện làm não loạn Bồ-tát. Bồ-tát là bậc duy nhất có oai đức rất lớn, nay chư Thiên chúng ta mới đủ khả năng hộ vệ, người thế gian không thể làm được. Đây là việc chưa từng có của Bồ-tát. Như Lai có đủ bốn thứ hộ vệ không được thiếu sót. Đây là lý do xuất hiện điềm lành ở trên.

Chúng sinh ở thế gian khi đầu thai vào bụng mẹ có ba trường hợp xảy ra:

1. Hoặc có chúng sinh khi đầu thai vào bụng mẹ không chánh niệm, thời gian ở trong bào thai cũng không chuyên tâm chánh niệm, và khi mở mắt chào đời cũng không chánh niệm.

2. Hoặc có chúng sinh khi đầu thai vào bụng mẹ sinh tâm chánh niệm, thời gian ở trong bào thai cũng chuyên tâm chánh niệm và khi mở mắt chào đời cũng chánh niệm.

3. Hoặc có chúng sinh khi đầu thai vào bụng mẹ sinh tâm chánh niệm, trong thời gian ở trong bào thai cũng chuyên tâm chánh niệm, nhưng khi chào đời không chánh niệm.

Bồ-tát Hộ Minh này, khi nhập thai chánh niệm, thời gian trụ thai

chánh niệm và khi ra khỏi thai cũng chánh niệm. Đây là việc chưa từng có của Bồ-tát, nên Ngài sau khi thành Phật, tâm luôn luôn ở trong định, biết được căn tánh chúng sinh, ứng cơ thuyết pháp giáo hóa. Đây là lý do xuất hiện điềm lành chưa từng có ở trên.

Bồ-tát khi ở trong thai Thánh mẫu, thường trụ hông bên phải, chưa từng di chuyển. Còn các chúng sinh khác khi ở trong thai mẹ vị trí không nhất định, hoặc có lúc nằm hông bên phải, hoặc có lúc nằm hông bên trái. Do vậy, người mẹ chịu nhiều nỗi khổ đau.

Bồ-tát ở trong thai, an tọa hông bên phải, không có di chuyển, nên khi Thánh mẫu đi đứng nằm ngồi không làm tổn thương đến thai nhi, đây là việc làm chưa từng có của Bồ-tát, nên ngài sau khi thành đạo Vô thượng, thực hành các pháp Bồ-đề, tất cả đều được thành tựu. Đây là lý do xuất hiện điềm lành ở trên.

Bồ-tát khi ở trong thai được điều đại vô úy, không kinh hãi lo âu sợ sệt, chất độc không làm hại, bao nhiêu thứ bất tịnh như mũi dãi, máu mủ và các loại đàm không làm nhơ bẩn thai nhi, còn các chúng sinh khác khi ở trong thai mẹ bị nhiễm đủ các thứ nhơ bẩn.

Ví như viên ngọc lưu ly, được gói trong chiếc Thiên y để nơi bất tịnh, nhất định không bị nhiễm ô. Cũng vậy, Bồ-tát ở trong thai đối với tất cả các thứ bất tịnh không bị ô nhiễm. Đây là việc chưa từng có của Bồ-tát, nên Ngài sau khi thành Phật rồi, đối với tất cả các pháp thế gian không đam mê say đắm. Đây là lý do xuất hiện điềm lành ở trên.

Bồ-tát ở trong thai mẹ, Thánh mẫu sinh tâm hoan hỷ an lạc, thân không mệt mỏi. Các chúng sinh khác khi đầu thai vào bụng mẹ, hoặc chín tháng hoặc mười tháng, làm cho thân thể người mẹ nặng nề mỏi mệt chẳng an. Còn Bồ-tát ở trong thai, Thánh mẫu hoặc ngủ hoặc thức, đi đứng nằm ngồi đều được an lạc, thân không đau đớn. Đây là việc chưa từng có của Bồ-tát, nên sau khi ngài tu đạo Bồ-đề, mau chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đủ các phép thần thông, thành Bậc Nhất Thiết Trí. Đây là lý do xuất hiện điềm lành ở trên.

Bồ-tát khi ở trong thai mẹ khiến Thánh mẫu thọ các cấm giới, tâm luôn luôn phụng trì, giữ gìn các giới hạnh. Còn các chúng sinh khác khi ở trong thai mẹ khiến người mẹ làm các hạnh tạp nhiễm. Bồ-tát ở trong thai mẹ khiến Thánh mẫu giữ gìn giới cấm, phạm hạnh thanh tịnh. Đây là việc chưa từng có của Bồ-tát, nên ngài sau khi thành Phật, đối trong chúng Thanh văn là bậc trì giới hơn hết, danh tiếng vang khắp trong thế gian, họ ca ngợi: Sa-môn Cù-đàm là người giữ giới bậc nhất, trong thế gian không

ai sánh bằng. Đây là lý do xuất hiện điềm lành ở trên.

Bồ-tát khi ở trong thai mẹ khiến Thánh mẫu không sinh tâm ái tưởng nhiễm dục, không bị lửa dục bức bách; trái lại, Thánh mẫu thường tu hạnh thanh tịnh. Còn các chúng sinh khác, khi đầu thai vào bụng mẹ làm cho người mẹ chẳng bao lâu sau, tâm ái dục cường thịnh tăng gấp bội phần. Còn Bồ-tát khi ở trong thai mẹ, khiến Thánh mẫu dầu có nằm bên người chồng cũng vẫn nhàm chán xa lìa, không mống ý hành dâm dục; huống nữa là đối với các người đàn ông khác. Đây là điểm đặc biệt của Bồ-tát, nên ngài sau khi thành Phật, đối với nhãn căn khéo giữ gìn hàng phục, không sinh ác pháp, khéo che chở huân tập các thiện pháp… Như vậy cho đến nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý căn đều khéo hàng phục các ác pháp, khéo huân tập các thiện pháp,… khiến mọi người tu tập theo lời chỉ dạy để đoạn sạch tập khí cũ. Đây là lý do xuất hiện điềm lành nói ở trên.

Bồ-tát ở trong thai khiến Thánh mẫu không ham các thức ăn cao lương mỹ vị. Còn các chúng sinh khác khi ở trong thai, khiến người mẹ thèm ăn uống đủ các thứ, không biết no đủ. Bồ-tát khi ở trong thai, khiến Thánh mẫu không bị các thứ lạnh, nóng… cho đến đói khát bức bách bản thân. Đây là đặc điểm của Bồ-tát, nên ngài sau khi thành Phật biết được bốn cách ăn. Đây là lý do xuất hiện điềm lành ở trên.

Bồ-tát khi ở trong thai khiến Thánh mẫu phát tâm tu tập các cấm giới, ưa thích bố thí. Còn các chúng sinh khác khi ở trong thai mẹ, khiến người mẹ tham lam bỏn xẻn, không thích bố thí. Bồ-tát ở trong thai, khiến Thánh mẫu thường ở trong nhà, trí tuệ sáng suốt, tâm ưa làm việc bố thí. Đây là điểm đặc biệt của Bồ-tát, nên sau khi ngài thành Phật, thiết lập giáo pháp bố thí. Đây là lý do xuất hiện điềm lành ở trên.

Bồ-tát ở trong thai khiến Thánh mẫu khởi lòng từ bi đối với tất cả chúng sinh; đối với loài hàm thức có mạng căn đều được thương tưởng. Còn các chúng sinh khác khi ở trong thai, khiến người mẹ thiếu oai đức, không lòng nhân từ, thường làm những việc độc ác, ăn nói thô lỗ, mắng chửi người khác. Bồ-tát khi ở trong thai, khiến Thánh mẫu đối với chúng sinh luôn luôn khởi tâm đem lại nhiều điều lợi ích an lạc. Đây là điểm đặc biệt của Bồ-tát, nên sau khi thành Phật, Ngài đem tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Đây là lý do xuất hiện điềm lành ở trên.

Bồ-tát khi ở trong thai khiến Thánh mẫu dung nhan xinh đẹp, tướng mạo khả ái, vẫn y như trước khi thọ thai. Còn các chúng sinh khác khi ở trong thai, khiến người mẹ thân thể ốm gầy, không đầy đủ sức khỏe như xưa, khí lực suy giảm bội phần. Bồ-tát khi ở trong thai, khiến Thánh mẫu

thường sinh tâm hoan hỷ, giới hạnh trang nghiêm, đầy đủ oai đức, sắc thân hết sức tốt đẹp, hàm chứa một sắc thái vi diệu tuyệt vời. Đây là điểm đặc biệt của Bồ-tát nên sau khi Ngài thành Phật, cảm thọ thân màu vàng ròng, các tướng trang nghiêm. Ai thấy thân tướng tôn nghiêm như vậy mà không chiêm ngưỡng! Đây là lý do xuất hiện điềm lành ở trên.

Bồ-tát khi ở trong thai, nếu Thánh mẫu muốn thấy thai nhi thì liền được thấy, Bồ-tát ở trong bào thai thân thể mập tròn, các căn đầy đủ, giống như thấy bóng trong gương. Thánh mẫu thấy rồi vui mừng hớn hở tràn ngập châu thân, không sao kềm chế được. Còn các chúng sinh khác khi ở trong bụng mẹ, bị màng bào thai và hoạt dịch bao phủ, nên không thấy được. Bồ-tát khi nhập vào thai Thánh mẫu, liền khi đó thân thể mập tròn, năm chi đầy đủ, năm căn vẹn toàn. Đây là điểm đặc biệt của Bồ-tát.

Bồ-tát khi ở trong thai, khiến Thánh mẫu thấy chúng sinh, hoặc nam hoặc nữ bị quỉ thần bắt bớ. Nếu Thánh mẫu nhìn thấy bệnh nhân nào, thì tất cả yêu quái quỉ thần ở nơi bệnh nhân ấy đều xa lánh, tinh thần được bình phục như cũ. Nếu cơ thể từ trước đã có các bệnh như: Tê liệt, vàng da, kinh phong, ho đàm, lác ngoài da, ung nhọt, phù thủng, ghẻ lở, khô gầy, ung thư, ghẻ nước, ung bướu, nóng lạnh… hoặc các bệnh: Tai, mắt, mũi, họng và các bệnh thuộc tâm thần. Tất cả các bệnh như vậy làm bệnh nhân đau khổ. Nếu người nào có cơ duyên gặp được Thánh mẫu Ma-da, Ngài sẽ dùng tay phải xoa trên đầu, các bệnh đều tiêu trừ, bệnh nhân đều được an lạc. Nếu bệnh nhân đau nặng không đến gặp Thánh mẫu được, thì Ngài dùng bàn tay phải vuốt lên trên lá cây ngọn cỏ, đưa cho thân nhân cầm về bảo bệnh nhân: Hoặc nhai nuốt, hoặc đặt trên thân thì tất cả các bệnh tật đều khỏi, thân thể nhẹ nhàng an lạc.

Bồ-tát khi ở trong thai, có vô lượng vô biên oai thần, thế lực và những điểm đặc biệt như vậy.

□

Phẩm 6: Đản Sinh Dưới Cấy Vô Ưu (Phần 1)

Thánh mẫu Ma-da mang thai Bồ-tát gần được mười tháng, thời gian trước lúc lâm bồn, thân phụ của hoàng hậu Ma-da là trưởng giả Thiện Giác cho sứ giả đến thành Ca-tỳ-la *(Sư Ma-ha Tăng-kỳ nói: Trưởng giả Thiện Giác, thân phụ của phu nhân Ma-da đến thành Ca-tỳ-la)* tâu lên đại vương Tịnh Phạn, lời sớ nói: "Theo sự hiểu biết của thần thì Đại phu nhân của Đại vương hiện mang Thánh thai, oai đức rất lớn, nhưng sau khi sinh rồi, con gái của thần đoản mạng, chẳng bao lâu sau sẽ từ bỏ cõi trần, ý của thần muốn rước Ma-da trở về bên nhà cha mẹ an nghỉ trong vườn Lâm-tỳ-ni, để cha con gần nhau hưởng thú hoa viên, tận tình phụ tử. Cúi xin Đại vương chớ nên ngăn cản, xin ngài cảm thương, cho người đưa hoàng hậu Ma-da về nhà cha mẹ, sau khi sinh sản mọi sự được bình yên, thần sẽ lập tức đưa Hoàng hậu và Thái tử trở lại hoàng cung cho Đại vương".

Đại vương Tịnh Phạn nghe lời tâu của sứ giả rồi, liền lập tức ra lệnh xuống các ty sở: Trên con đường từ thành Ca-tỳ-la đến thành Đề-bà Đà-ha phải dọn dẹp tất cả đồ dơ uế, cây cỏ gai góc, sỏi sạn gò nổng đều được sửa sang bằng phẳng. Dùng nước thơm rải trên mặt đất, đem đủ các hoa thơm quý giá rải trên mặt đường.

Còn về phần trang sức cho hoàng hậu Ma-da thì dùng các dầu thơm, tràng hoa quý giá, các loại chuỗi anh lạc để trang điểm. Đủ các loại nhạc trỗi lên những âm thanh vi diệu. Tất cả thể nữ trong cung đều tập họp hộ vệ tiễn đưa, oai phong thế lực của hoàng hậu như một đại vương. Trước khi sắp khởi hành, vua Tịnh Phạn cho sứ giả đến báo tin cho trưởng giả Thiện Giác để chuẩn bị nghinh tiếp.

Bấy giờ, hoàng hậu Ma-da ngồi trên thớt voi trắng lớn, trên lưng voi được chư Thiên trải một bức trướng quý giá. Hoàng hậu an ngự trên bức trướng này hướng thẳng về quê nhà.

Nói về việc hoàng hậu Ma-da đến nội thành Đề-bà Đà-ha: Trước khi hoàng hậu sắp vào thành, ngay khi đó đại vương Tịnh Phạn sắp đặt sẵn một vạn con voi tốt khỏe mạnh, đều dùng yên bằng vàng và bảy thứ ngọc quý trang điểm trên thân, đẹp đẽ lạ thường để chuẩn bị đưa hoàng hậu. Lại sắp đặt sẵn một vạn con ngựa khôn ngoan khỏe mạnh, đồng một sắc lông màu xanh, đầu và bờm toàn một sắc đen như quạ, đuôi chúng dài sát đất. Mỗi ngựa được trang điểm: dàm miệng, dây cương, yên, bàn đạp và tất cả các dây buộc vào mình đều làm bằng vàng ròng; trên những vật này được điểm những viên ngọc quý. Lại có một vạn cỗ xe hảo hạng và xe tứ mã, chung quanh xe được treo phướn lọng cùng những bức rèm rũ xuống, xen vào đó

những chuông rung quý đồng hòa tấu những âm điệu véo von. Tất cả chuẩn bị đầy đủ như vậy, đều để tùy tùng hộ tống hoàng hậu Ma-da.

Lại có hai vạn lực sĩ dũng mãnh, mỗi người có sức mạnh bằng ngàn người, oai hùng tráng kiện, có thân hình cân đối tốt đẹp tuyệt vời, có tài năng đánh dẹp giặc thù hung hãn. Mỗi lực sĩ được trang bị: Thân mặc áo giáp, có kẻ tay cầm cung tên, có kẻ tay cầm đao côn, có kẻ tay cầm đấu luân và các thứ giáo mác… vô số chiến cụ, tùy tùng hộ tống hoàng hậu.

Đặc biệt hơn nữa, lại có một vạn phi tần, cổ đeo chuỗi anh lạc, sắc phục lộng lẫy, ngồi trên một vạn chiếc bảo xa, hầu hạ chung quanh hoàng hậu.

Lúc ấy đại vương Tịnh Phạn ra lệnh nghiêm ngặt, bảo đại thần thái giám gia tăng sự phòng vệ tốt hơn, chẳng cho thường dân và những người đi đường gần sát bên xe hoàng hậu, cả các phi tần cũng không được lẫn vào kề bên. Chỉ có đồng nữ mới được kề cận bên xe hầu hạ tiễn đưa hoàng hậu.

Theo thứ lớp như vậy, hoàng hậu Ma-da ngự trên bạch tượng ở trung tâm đoàn người. Một vạn phi tần mỗi người ngồi trên một bảo xa đồng hộ vệ hai bên, tả hữu trước sau nối nhau, mà hoàng hậu Ma-da là người trên hết.

Ngoài ra, lại có một vạn lực sĩ mặc áo giáp đều ngồi trên một vạn con voi tốt, tùy tùng hoàng hậu hộ vệ hai bên tả hữu trước sau, theo nghi lễ hầu một Thiên tử đi kinh lý.

Lại có một vạn lực sĩ đi bộ, thân mặc áo giáp, tay cầm đủ các thứ binh khí: Kích, giáo, mác… hộ vệ hoàng hậu Ma-da. Lại có vô lượng voi ngựa gầm hý kêu vang. Lại có vô lượng trống lớn hình đầu rồng, vô lượng trống nhỏ… tất cả các nhạc khí trỗi lên âm thanh vi diệu. Quang cảnh tưng bừng, hoành tráng, trang nghiêm oai đức như vậy, hoàng hậu Ma-da cùng đoàn người hướng về thành Đề-bà Đà-ha, là nơi quê nhà thân phụ của hoàng hậu.

Ngay lúc đó đại thần trưởng giả Thiện Giác cùng với quyến thuộc đem theo vô lượng thứ tốt đẹp, ra khỏi cửa thành, dẫn đoàn người hướng về phía trước để nghinh rước hoàng hậu Ma-da, con gái của mình.

Nói về thuở ấy, đại thần Thiện Giác có người vợ tên là Lam-tỳ-ni, Lam-tỳ-ni nói với chồng:

– Thưa phu quân dòng họ Thích, như ngài đã biết, các hệ phái thuộc dòng họ Thích khác đều có rừng hoa quả riêng, họ tự do tiêu dao thưởng ngoạn, cho đến ở ngay trong đó hưởng cảnh lạc thú vui chơi. Đức lang quân ngày nay có thể lập một Hoa lâm viên thanh tịnh, để chúng ta cùng nhau hưởng cảnh lạc thú vui chơi trong đó chăng?

Khi ấy Thiện Giác, thân phụ của hoàng hậu Ma-da, quán sát cảnh trí giữa hai thành Ca-tỳ-la và Đề-bà Đà-ha, có một vùng đất ở gần trong thành Đề-bà Đà-ha, vì người vợ mà lập một Đại lâm viên, lấy tên vợ đặt tên vườn là Lam-tỳ-ni. Hoa lâm viên này cây cối hoa quả tốt tươi, trên thế gian không có vườn nào sánh bằng. Trong vườn có nhiều kỳ hoa dị thảo, trái cây muôn màu làm tăng vẻ đẹp của quang cảnh. Ngoài ra, lại có nhiều dòng nước, khe suối, hồ ao, xen lẫn dưới những hàng cây tươi tốt. Rải rác khắp trong vườn, đâu đâu cũng đầy dẫy các thứ bảo châu ma-ni.

Ngày mùng tám tháng hai một mùa xuân nọ, nhằm lúc sao Quỉ tú, đại thần Thiện Giác cùng con gái của mình là hoàng hậu Ma-da, đánh xe về hướng hoa viên Lam-tỳ-ni để ngoạn cảnh, tham quan chốn đại Cát tường này.

Sau khi đến Hoa lâm viên, hoàng hậu Ma-da từ trên xe báu bước xuống, trước tiên dùng các chuỗi anh lạc trang điểm trên thân, kế đến dùng đủ thứ nước hoa thoa trên thân và y phục, rất nhiều thể nữ đàn ca múa hát hầu hạ chung quanh. Hoàng hậu ung dung tản bộ thưởng ngoạn khắp mọi nơi, từ vườn hoa này đến đám cây nọ, cứ như vậy tuần tự rảo bước giáp vòng. Trong vườn này có một cây đặc biệt tên là Ba-la-xoa, thân cây sừng sững, trên dưới đều nhau, cành lá sum suê tỏa đều bốn phía, màu lá nửa lục nửa thanh hòa lẫn với màu tím biếc, thành một màu tổng hợp giống như màu lông nơi cổ con công, hết sức mềm mại như chiếc áo lông khổng tước. Hoa có một mùi thơm đặc biệt, ngửi vào trong lòng lâng lâng dễ chịu vô cùng. Hoàng hậu chậm rãi tiến đến dừng chân dưới tàng cây này.

Do oai đức của Bồ-tát, lúc ấy có một cành cây Ba-la-xoa tự nhiên mềm mại cong xuống chấm sát đất, giống như chiếc móng xuất hiện trong hư không tỏa ra màu sắc kỳ diệu. Thánh mẫu Ma-da liền khi đó từ từ đưa cánh tay phải vin lấy cành cây Ba-la-xoa đang rũ xuống, rồi đưa mắt nhìn lên hư không.

Ngay khi Thánh mẫu chân đứng trên đất, tay vin cành Ba-la-xoa thì trên hư không có hai vạn chư Thiên ngọc nữ đồng giáng xuống đứng chung quanh chắp tay bạch Thánh mẫu:

Nay Bà sinh Thái tử,
Luân hồi Ngài vượt qua.
Thầy cả cõi trời người,
Quyết định không có hai.
Chư Thiên thường nương tựa,
Cứu vớt khổ chúng sinh.

Thánh mẫu chớ lo âu,
Chúng tôi đồng hộ vệ.

Bấy giờ Bồ-tát thấy Thánh mẫu Ma-da đứng trên đất, tay đang vin lấy cành cây, Ngài ở trong thai chánh niệm từ tòa đứng dậy. Còn bao nhiêu người mẹ của chúng sinh khác, khi sắp lâm bồn khắp cơ thể đau nhức bức bách, do vậy buồn khổ lo sợ, đứng lên nằm xuống chẳng yên. Còn Thánh mẫu Ma-da mang thai Bồ-tát, vui vẻ thản nhiên điềm tĩnh, thân tâm cảm thấy an lạc.

Đang khi Thánh mẫu Ma-da đứng trên đất tay vin cành cây Ba-la-xoa thì Bồ-tát liền xuất sinh. Đây là điều kỳ lạ chưa từng có của Bồ-tát. Sau khi Ngài thành Phật, không có một chút mỏi mệt cực nhọc đau khổ. Ngược lại, Ngài nhổ tất cả rễ phiền não, chặt đứt cội gốc vô minh, như dứt ngọn cây cau không bao giờ mọc trở lại. Vô tướng vô hình, không có một pháp nào làm nhân duyên sinh ra đời sau. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Đối với tất cả chúng sinh, khi ở trong thai mẹ thì luôn luôn bị đổi dời, đến lúc mở mắt chào đời lại càng bức bách đau khổ. Bồ-tát chẳng phải vậy, khi nhập vào thai theo hông bên phải, thời gian ở trong thai cũng an tọa hông bên phải không chút đổi dời, cho đến lúc đản sinh cũng theo hông bên phải của Thánh mẫu mà thị hiện, hoàn toàn không có một chút khổ đau nào ép ngặt. Do vậy, đây là việc lạ lùng chưa từng có của Bồ-tát. Sau khi Ngài thành Phật, tận đời vị lai tu hành hạnh thanh tịnh, không có chút sợ sệt, thường được an vui, không có đau khổ. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Đầu tiên Bồ-tát chánh niệm nhập vào thai Thánh mẫu theo hông bên phải. Khi đản sinh ngài phóng đại quang minh, chiếu khắp các cõi thế gian: Trời, Người, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn… đều được thấy nhau, nên mỗi loài cùng nói với nhau: "Tại sao hôm nay bỗng nhiên có chúng sinh". Đây là việc kỳ lạ chưa từng có của Bồ-tát. Ngài sau khi thành Phật xé tan màn vô minh hắc ám, để phát sinh ánh đại trí tuệ thanh tịnh. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Bồ-tát nhiếp tâm chánh niệm sinh từ hông bên phải của Thánh mẫu. Khi ấy thân thể Thánh mẫu vẫn bình thường như cũ, không chút đổi thay, không bị thương tổn, không chút khổ đau vì Bồ-tát đản sinh đem lại nhiều lợi ích. Do nhân duyên này, thân Thánh mẫu không bị đau khổ, ba nghiệp thân khẩu ý không chút phiền não. Ví như có một chúng sinh thân hình to lớn khỏe mạnh, ý chí dũng mãnh, lăn lộn trên mặt đất tự đánh đập lấy thân

mình, đối với quả đất nào có hề hấn gì. Như vậy Bồ-tát đản sinh, chánh niệm từ hông bên phải của Thánh mẫu xuất sinh, do vì nhân duyên đó mà thân Thánh mẫu không chút tổn thương.

Ngay trong lúc này có một phụ nữ chắp tay thưa hỏi Thánh mẫu:

– Thưa Hoàng hậu có oai đức lớn, trong khi ngài sinh con có đau đớn gì không?

Thánh mẫu đáp:

– Nhờ nhân duyên oai đức thần lực của Đại nhân sơ sinh này, khiến thân thể ta không thấy đau đớn, hiện giờ không có gì thay đổi. Đây là điều hết sức kỳ lạ chưa từng có của Bồ-tát. Ngài sau khi thành Phật, tu hạnh thanh tịnh không phạm một mảy may tội lỗi, hoàn toàn trong sạch không chút tì vết. Đây là lý do xuất hiện điềm lành nói trên của Như Lai.

Bồ-tát từ lúc ra khỏi thai Thánh mẫu, không có chút khổ não, an ổn chậm rãi mà xuất hiện, tất cả các thứ ô uế nhơ bẩn như: Phân, tiểu, đàm dãi, hoạt dịch, máu mủ… đều không ảnh hưởng đến thân thể Bồ-tát. Còn các chúng sinh khác khi ra khỏi thai mẹ, mang theo lẫn lộn đủ các thứ ô uế hôi tanh. Bồ-tát không phải như vậy, không giống như các loài chúng sinh khác, tất cả các thứ ô uế không ảnh hưởng vào thân, ngài chuyên tâm chánh niệm, an ổn từ thai mẹ xuất sinh. Ví như viên bảo châu lưu ly Như ý gói trong chiếc áo Ca-thi-ca, cả hai đều không ảnh hưởng lẫn nhau. Thật sự đúng như vậy, Bồ-tát khi ở trong thai Thánh mẫu, nhất tâm chánh niệm an ổn xuất sinh một cách thanh tịnh, đối với tất cả các thứ ô uế như: Máu, mủ, phẩn, tiểu hôi tanh hoàn toàn không làm ô nhiễm được. Đây là điều hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu của Bồ-tát. Sau khi Ngài thành Phật, thời kỳ trụ trong thế gian đối với các pháp ô trược của cuộc đời này, ngài không bao giờ bị ô nhiễm. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Bồ-tát khi từ thai Thánh mẫu xuất sinh, khi ấy trời Đế Thích là người đầu tiên dùng chiếc Thiên y Kiều-thi-ca mềm mại, bao phủ hai bàn tay để nâng đỡ thân Bồ-tát sơ sinh. Đây là việc đặc biệt chưa từng có của Bồ-tát. Ngài sau khi thành Phật, là vị giáo chủ khai sáng đạo Vô thượng Bồ-đề tại cõi Ta-bà này. Vua trời Đại phạm là người đầu tiên thỉnh Như Lai thuyết pháp. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Bồ-tát khi đản sinh từ hông phải của Thánh mẫu, có bốn vị Đại thiên vương nâng đỡ Bồ-tát sơ sinh hướng về trước mặt Thánh mẫu Bồ-tát, thưa:

– Hoàng hậu ngày nay đáng vui mừng, ngài đã sinh con tác thành thân loài người, chư Thiên còn hoan hỷ ngợi khen huống nữa là loài người. Đây là điều đặc biệt chưa từng có của Bồ-tát. Ngài sau khi thành Phật, có

vô lượng vô số hàng Phật tử xuất gia Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni và vô số chúng Phật tử nam nữ tại gia, đều hướng về Như Lai lãnh hội giáo pháp. Y như lời ngài chỉ dạy chẳng dám trái phạm. Đây là lý do xuất hiện điềm lành nói trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát xuất sinh rồi, Ngài đứng dưới đất ngước nhìn hông bên phải của Thánh mẫu Ma-da, nói:

– Thân hình này của Ta từ nay về sau, không ở trong hông Thánh mẫu nữa, chẳng vào trụ trong thai. Là thân cuối cùng của Ta, Ta sẽ thành Phật.

Đây là điều quá ư đặc biệt của Bồ-tát. Ngài sau khi thành Phật, tuyên bố:

– Ta nay đã dứt hết nhân duyên sinh tử, Phạm hạnh viên mãn, bổn phận đã được hoàn tất, không thọ thân đời sau.

Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

□

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 8

Phẩm 6: Đản Sinh Dưới Cây Vô ưu (Phần 2)

Bồ-tát Hộ Minh khi sinh ra không cần người nâng đỡ, tự bước đi về bốn phương, mỗi phương đi bảy bước. Đầu tiên ngài đi về phương Đông, dưới mỗi bước đi có hoa sen lớn xuất hiện nâng đỡ bàn chân, rồi dừng lại ở bước thứ bảy, mắt chăm chăm nhìn về phía trước, miệng cất tiếng nói không giống như lời nói của trẻ sơ sinh, ngôn từ chính xác, đúng thể kệ văn:

Ở trong thế gian,
Ta được tối thắng,
Ta từ hôm nay,
Thoát khỏi sinh tử.

Các phương khác cũng lại như vậy.

Việc Bồ-tát khi sơ sinh không có người nâng đỡ, tự bước đi về bốn phương, mỗi phương đi bảy bước là điều hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu của Bồ-tát, nên sau khi Ngài thành Phật, chứng được bảy pháp trợ Bồ-đề đạo. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát sơ sinh quán sát bốn phương, nên sau khi Ngài thành Phật, đầy đủ bốn pháp Vô úy. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát sơ sinh tự xướng lên: "Ở trong thế gian ta được tối thắng", nên sau khi Ngài thành Phật, tất cả trời người trong thế gian đều tôn trọng cung kính phụng thờ. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát sơ sinh tự xướng lên: "Ta đã đoạn sinh tử, đây là thân tối hậu", nên sau khi ngài thành Phật, lời nói việc làm đi đôi. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát sơ sinh, quyến thuộc vội vã đi tìm nước khắp bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc. Nhưng không một nơi nào có nước. Liền khi đó nơi vườn Lam-tỳ-ni xuất hiện hai ao nước, một lạnh một nóng, Thánh mẫu tùy ý lấy nước hai ao này mà sử dụng. Lại trên hư không cũng xuất hiện hai vòi nước, một nóng một lạnh, lấy nước hai vòi này tắm thân Bồ-tát sơ sinh.

Đây là điều hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu của Bồ-tát, nên sau khi ngài thành Phật, thành tựu hai pháp Chỉ, Quán, xa lìa mọi sự ham muốn, không phải cực nhọc khổ sở mưu cầu của cải, mà của cải tự nhiên đầy đủ. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát sơ sinh, chư Thiên đồng nâng đỡ chiếc giường bằng vàng để cho Bồ-tát ngồi. Tuy Bồ-tát sơ sinh mang lấy thân người, nhưng chư Thiên hộ vệ tắm rửa Bồ-tát. Đây là điều hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu của Bồ-tát, nên sau khi ngài thành Phật, có tòa ngồi bằng bốn thứ hoa sen nâng đỡ Như Lai. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát sơ sinh, phóng hào quang chiếu sáng, che lấp tất cả những ánh sáng đã có từ trước. Đây là điều hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu của Bồ-tát, nên sau khi Ngài thành Phật, không có giáo pháp của một ai có thể biện luận hơn Như Lai. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát sơ sinh, trên thân phóng hào quang, át cả ánh sáng mặt trời, giống như ánh sáng ban ngày che ánh sáng các vì sao. Đây là điều hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu của Bồ-tát, nên sau khi Ngài thành Phật, trong chúng đệ tử Thanh văn, Ngài là người được sự cúng dường trên hết, là người có danh tiếng hơn hết. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát sơ sinh, tất cả cây cối dược thảo, cùng lúc trăm hoa khoe sắc. Đây là điều hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu của Bồ-tát, nên sau khi Ngài thành Phật, đối với chúng sinh chưa tin hiểu Phật pháp, Ngài khiến họ tin hiểu. Đối với chúng sinh đã tin hiểu Phật pháp, Ngài khiến họ tăng trưởng. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát sơ sinh, chư Thiên thượng giới cầm chiếc lọng trắng, cán bằng vàng, to bằng bánh xe. Đây là điều hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu của Bồ-tát, nên sau khi Ngài thành Phật, do không sân hận nên được giải thoát, không ham muốn mà được nhiều lợi ích, không cần cù khổ nhọc mà được nhiều của cải. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát sơ sinh, chư Thiên trên hư không tay cầm chiếc quạt trắng cán làm bằng ngọc quý, đồng đứng quạt hầu Bồ-tát.

Khi Bồ-tát sơ sinh, bầu trời trong tạnh không gợn chút mây, không chút bụi mù, chỉ nghe tiếng sấm vang rền.

Khi Bồ-tát sơ sinh, trên bầu trời không có các thứ mây mù, chỉ có làn mưa phùn bằng nước thơm thanh tịnh, đủ tám đặc tính ưu việt, khiến cho chúng sinh an lạc.

Khi Bồ-tát sơ sinh, bốn phương hư không thổi đến làn gió, nhẹ nhàng

mát mẻ dễ chịu, tất cả tám phương bầu trời quang đãng, không một gợn mây, không một làn khói hay bụi bặm.

Khi Bồ-tát sơ sinh, trên hư không không thấy có người nào ca xướng, mà tự nhiên nghe giọng Phạm âm vi diệu.

Khi Bồ-tát sơ sinh, trên hư không tự nhiên phát sinh các âm nhạc và giọng hát của chư Thiên, cùng các loại hoa, hương thơm của cõi trời tự nhiên rơi xuống, hoa dù gặp ánh nắng mặt trời mà vẫn không bị khô héo.

Các việc trên đây là những điều hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu của Bồ-tát, nên sau khi ngài thành Phật, vì tất cả chúng sinh thế gian, dùng đủ thứ trí tuệ, hiện vô lượng thần thông thanh tịnh, biến hóa vô cùng. Trong thế gian không ai sánh bằng, Như Lai là người trên hết. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai.

Khi Bồ-tát sơ sinh, chư Thiên ở trên hư không dùng vô lượng các hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen trắng và hoa sen trắng lớn cùng các thứ hoa quý khác, lại cũng đem theo các thứ hương thơm vi diệu cùng các tràng hoa quý giá đồng rải trên mình đức sơ sinh. Các hoa hương rải rồi đều tan biến, chư Thiên lại tiếp tục rải các thứ mới khác.

Khi Bồ-tát sơ sinh, có năm trăm ngọc nữ chư Thiên cầm các hoa trời đều ướp dầu thơm, đồng hướng đến đứng trước mặt Thánh mẫu Ma-da hiến dâng, rồi nói lời vấn an: Thánh mẫu khéo sinh Bồ-tát, ngài có mỏi mệt gì không?

Khi Bồ-tát sơ sinh, có năm trăm ngọc nữ chư Thiên cầm phấn sáp hương thơm cõi trời, đồng hướng đến đứng trước mặt Thánh mẫu Ma-da hiến dâng, rồi nói lời vấn an: Thánh mẫu khéo sinh Bồ-tát, ngài có mỏi mệt gì không?

Khi Bồ-tát sơ sinh, có năm trăm ngọc nữ chư Thiên mang theo y phục quý giá của cõi trời, đồng hướng đến đứng trước mặt Thánh mẫu Ma-da hiến dâng, rồi nói lời vấn an: Thánh mẫu khéo sinh Bồ-tát, ngài có mệt mỏi gì không?

Khi Bồ-tát sơ sinh, có năm trăm ngọc nữ chư Thiên mang theo đủ thứ chuỗi anh lạc và các chuỗi ngọc quý giá khác, đồng hướng đến đứng trước mặt Thánh mẫu Ma-da hiến dâng, rồi nói lời vấn an: Thánh mẫu khéo sinh Bồ-tát, ngài có mỏi mệt gì không?

Khi Bồ-tát sơ sinh, có năm trăm ngọc nữ chư Thiên mang theo đủ các thứ nhạc cụ quý giá của cõi trời, đồng hướng đến đứng trước mặt Thánh mẫu Ma-da hiến dâng, rồi nói lời vấn an: Thánh mẫu khéo sinh Bồ-tát, ngài có mỏi mệt gì không?

Khi Bồ-tát sơ sinh, cõi đại địa này xuất hiện mười tám điềm lành và sáu thứ chấn động, tất cả chúng sinh đều cảm thấy an lạc. Ngay khi đó, không có một chúng sinh nào sinh tâm tham lam, sân hận, ngu si, ngã mạn và khiếp nhược. Lại không có một chúng sinh nào tạo tác nghiệp ác. Tất cả người bệnh đều được lành, người đói được ăn, người khát được uống, tất cả đều được no nê đầy đủ, không có thiếu hụt. Chúng sinh mê muội được tỉnh ngộ, kẻ cuồng dại được minh mẫn, kẻ mù lòa được thấy, kẻ điếc được nghe, người tật nguyền thân hình được trọn vẹn, kẻ nghèo được của, kẻ bị gông cùm trong lao ngục thì được phóng thích, chúng sinh trong địa ngục thì được ngừng sự khổ đau tra tấn, loài súc sinh được khỏi sự khủng bố, loài ngạ quỉ được no đủ.

Khi Bồ-tát xuất sinh hông bên phải của Thánh mẫu, có vô lượng vô biên những điều hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu như vậy.

□

Phẩm 7: Từ Vườn Hoa Trở Về Thành (Phần 1)

Bấy giờ, có một đại thần quốc sư thuộc họ Bà-tư-tra tên là Ma-ha Na-ma cùng các Quốc sư Bà-la-môn, cùng đi về vườn Lam-tỳ-ni. Khi vừa mới đến, còn đứng trước ngõ hoa viên, Quốc sư Bà-tư-tra nói với các vị Quốc sư kia:

– Các ngài xét xem vì cớ gì cõi đại địa này chấn động như vậy? Giống như ta ngồi thuyền lướt trên mặt sóng, ánh sáng mặt trời mặt trăng đều biến mất, giống như trạng thái những vì sao giữa ban ngày, chỉ còn lại hình bóng. Tất cả những thảo mộc cùng theo đó đua nhau khoe sắc. Trên bầu trời trong sáng, hoàn toàn không một gợn mây che, chỉ nghe có tiếng sấm vang rền. Lại trên không trung lặng yên trong sáng, chỉ có làn mưa nhẹ thơm tho ngào ngạt, tự nhiên đầy đủ tám thứ hương vị tuyệt vời. Lại từ tám phương phát sinh làn gió trong mát lạ thường, khí hậu thuần hòa. Tất cả bầu trời các phương đều trong sạch, hoàn toàn không có một làn khói, một gợn mây hay bụi bặm làm mù mịt. Lại trong hư không không thấy bóng người, mà tự nhiên nghe giọng Phạm âm thanh thoát, đồng thời cũng nghe các điệu âm nhạc, ca hát, ngâm vịnh của chư Thiên, và trên hư không, những đóa hoa trời thơm nức rơi lả tả, tuy gặp ánh nắng mặt trời mà không khô héo.

Lúc ấy, có một Quốc sư đáp lời đại thần Bà-tư-tra:

– Việc này tuy vậy, nhưng không lấy gì làm lạ. Vì cớ sao? Vì tánh quả đất là như vậy, có điều gì là chẳng lành?

Lại có một Quốc sư khác nói:

– Nay cõi đại địa này xuất hiện sáu thứ chấn động, hư không chói sáng che át cả ánh sáng mặt trời cũng như ban ngày nhìn tinh tú. Lại nữa, các thứ hoa trời, tuy gặp ánh nắng mặt trời mà hoa vẫn tươi như cũ, không chút đổi thay. Đây là những điều hết sức kỳ lạ.

Đang khi đại thần Bà-tư-tra cùng các Quốc sư luận bàn, có một nữ nhân từ vườn Lam-tỳ-ni vội vã chạy thẳng ra ngõ, thấy đại thần Bà-tư-tra cùng các vị Quốc sư khác, nàng liền dừng lại, nỗi vui mừng hớn hở, không sao giữ được vẻ mặt bình thường, thưa đại thần Bà-tư-tra và các vị Quốc sư Bà-la-môn:

– Này các hàng Thích chủng, mau mau trở về hoàng cung nơi nhà vua đang ngự.

Đại thần Bà-tư-tra và các Quốc sư nghe nữ nhân nói như vậy, với nét mặt vô cùng hoan hỷ không giữ được vẻ tự nhiên, nên hỏi:

– Nàng nay bảo ta trở về Hoàng cung nơi Đại vương đang ngự, vậy

hãy nói cho ta nghe rõ đầu đuôi sự việc, rồi sẽ vì nàng tâu việc hoan hỷ gì? Hay việc nghi ngờ khủng bố bất an gì?

Nữ nhân đáp:

– Này các vị thuộc dòng họ Thích, ta nay sẽ báo cho các ngài biết một tin mừng đem lại sự hoan hỷ vô cùng.

Quốc sư Ma-ha Na-ma và các Quốc sư khác hỏi:

– Điều hoan hỷ đó là gì?

Nữ nhân đáp:

– Quốc đại phu nhân vừa sinh một Đồng tử, hình dung tuấn tú khả ái, thế gian không ai sánh bằng. Đồng tử chính là chân Thiên tử. Do vì thân Đồng tử tỏa ra hào quang trời và mọi nơi chư Thiên đều rải hoa.

Bấy giờ đại thần Quốc sư nghe lời nói này, tâm rất đỗi hớn hở, vui mừng tràn ngập cả tâm can, không giữ được vẻ tự nhiên, liền khi ấy đại thần cởi chuỗi anh lạc làm bằng đủ thứ ngọc quý thưởng cho nữ nhân, vì nàng đã đem lại cho ông ta tin vui này. Cởi tặng rồi sau lại thầm nghĩ: "Nữ nhân này là mỹ nữ ở trong cung nhà vua, Đại vương thấy được, ngài đem lòng yêu mến, mà nay ta cởi chuỗi anh lạc đang đeo trên thân tặng cho nàng, sau này không khỏi tai vạ", nên ông ta lấy lại chuyển tặng cho một Quốc sư khác, khi tặng rồi ngài phát nguyện: "Ta đem chuỗi tặng cho Quốc sư, được bao nhiêu công đức sẽ hồi hướng về nữ nhân này. Sao vậy? Vì ta nhận được tin vui từ nơi nàng."

Lúc ấy đại thần Ma-ha Na-ma nói với một Quốc sư Bà-la-môn khác:

– Này Đại Bà-la-môn, người nay có thể về hoàng cung, nơi Đại vương đang ngự, tâu lên ngài tin vui này.

Đại thần Ma-ha Na-ma đã phái một Quốc sư Bà-la-môn về triều rồi, ông ta trở lại gạn hỏi nữ nhân:

– Vừa rồi nàng nói Quốc đại phu nhân sinh được Đồng tử, chính là Thiên tử hay giống như Thiên tử phóng hào quang cõi trời? Nàng còn có thấy những gì lạ chăng?

Nữ nhân đáp:

– Cúi xin đại thần lắng nghe, tướng mạo Đồng tử sơ sinh này vượt hơn người thường, có oai đức lớn, đến nỗi hoàng hậu Ma-da khi đang đứng, Đồng tử tự nhiên từ hông phải của Lệnh bà xuất sinh, mà nơi hông, ngực, thắt lưng hoàng hậu không tỳ vết tổn thương gì cả.

Khi Đồng tử xuất sinh, chư Thiên đem chiếc áo Ca-thi-ca mềm mại tuyệt đẹp đắp trên thân Đồng tử, rồi nâng Đồng tử hướng về Thánh mẫu,

Ngài nói thế này:

– Quốc đại phu nhân nên tự lấy làm hân hạnh, vui mừng gấp bội phần. Vì sao? Ngày nay Đại phu nhân đã sinh Thánh tử.

Ngay từ sau khi Đồng tử xuất sinh, Ngài ngước nhìn hông Thánh mẫu rồi nói:

– Ta từ ngày nay sắp đi, không trở lại thọ sinh trong thai Thánh mẫu nữa, đây là thân tối hậu của ta. Từ nay trở đi ta sẽ thành Phật.

Đồng tử đứng ngay trên đất không có người nâng đỡ, liền đi bảy bước, mỗi bước chân đều hiện hoa sen, đôi mắt không nháy, nhìn thẳng về phía trước không chút sợ sệt. Đầu tiên ngài đứng hướng mặt về phương Đông, cất tiếng trong trẻo, sử dụng từ ngữ câu văn hết sức chính xác, chẳng phải lời nói như những hài nhi bình thường khác, rồi ngài nói thế này:

– Đối với tất cả chúng sinh trong thế gian, ta là người trên hết, ta sẽ cứu giúp chúng sinh nhổ cội rễ phiền não sinh tử!

Vì thân Đồng tử thanh tịnh, nên ngay chỗ Đồng tử đang đứng, từ trên hư không hiện hai vòi nước, một nóng một lạnh, chư Thiên lại dùng một chiếc giường bằng vàng, thỉnh Đồng tử an tọa trên đó rồi dùng nước hai vòi tắm Đồng tử.

Sau khi Đồng tử xuất sinh, trên thân ngài phóng hào quang rực rỡ, át cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Chư Thiên thượng giới cầm chiếc lọng trắng cán bằng vàng ròng to bằng bánh xe che trên hư không. Lại có chư Thiên tay cầm quạt trắng, cán làm bằng các ngọc quý đứng quạt hầu Đồng tử. Lại trên hư không, tất cả nhạc khí không người sử dụng tự trỗi lên đủ các âm điệu. Lại nghe vô lượng vô biên tiếng ca hát, ngâm vịnh. Lại khắp mọi nơi rải đầy các thứ hoa hương, tuy gặp ánh nắng mặt trời mà hoa vẫn tươi tốt như thường, không chút thay đổi.

Đại thần Ma-ha Na-ma nghe lời trình bày như vậy, liền tự suy nghĩ: "Thật hy hữu! Thật hy hữu! Đời ác trược này cảm đến Đại sĩ xuất hiện trong thế gian. Ta nay cần phải đích thân trở về hoàng cung tâu lên Đại vương Tịnh Phạn những gì hy hữu mà ta đã nghe." Đại thần Ma-ha Na-ma chọn một tên có tài đánh xe, lựa bốn con tuấn mã chạy như gió đóng vào chiếc bảo xa, khởi hành từ ngoài cửa hoa lâm viên Lam-tỳ-ni trực chỉ về thành Ca-tỳ-la. Khi đến hoàng thành, đại thần chưa kịp yết kiến đại vương, vội vàng đem hết sức mình đánh trống Hoan hỷ.

Bấy giờ Đại vương đang ngự trên bảo điện, đang cùng các đại thần bàn bạc việc dân việc nước, quần thần khanh tướng, bá quan văn võ thứ lớp trước sau ngồi chầu hai bên tả hữu, ai ai cũng đều nghe tiếng trống Hoan

hỷ. Nhà vua kinh ngạc nói với quần thần:

– Này các khanh, kẻ nào bỗng nhiên đánh trống Hoan hỷ của dòng Cam Giá, tiếng trống vang rền, ắt phải dốc toàn sức mạnh.

Liền tức khắc có quan thủ môn vội vã đến trước Đại vương tâu:

– Tâu Đại vương, quan đại thần của Đại vương họ Bà-tư-tra tên Ma-ha Na-ma, từ bên ngoài ngõ vườn Lam-tỳ-ni đánh xe tứ mã phi như gió về tới ngọ môn vội vã bước xuống xe, đem hết sức người đánh trống Hoan hỷ của Đại vương, người chỉ nói: "Ta nay cần gặp Đại vương". Ngoài ra không nói một lời nào khác.

Đại vương Tịnh Phạn bảo quần thần:

– Chắc có tin vui gì đây, các khanh nên mau mau gọi Ma-ha Na-ma họ Bà-tư-tra, quan đại thần của dòng họ Thích cấp tốc đến yết kiến ta.

Quần thần vâng lệnh, bạch Đại vương:

– Hạ thần chúng tôi xin y giáo lệnh. Rồi vội vã đi gọi Ma-ha Na-ma, vị đại thần dòng họ Thích, thúc giục mau đến yết kiến Đại vương.

Khi đại thần Ma-ha Na-ma nhận được sắc lệnh của nhà vua, liền đến trước bệ rồng cao giọng tâu:

– Chúc Bệ-hạ tôn vinh muôn thuở, nay hạ thần vừa nhận được tin vui, dường như trong người tăng thêm sức lực.

Đại vương Tịnh Phạn nghe lời tâu như vậy, hỏi Ma-ha Na-ma, vị đại thần của dòng họ Thích:

– Này vị đại thần của họ Thích, vì cớ gì khanh vội vã đánh xe như gió từ Lam-tỳ-ni về đây, đem hết sức người đánh trống Hoan hỷ?

Đại thần Ma-ha Na-ma tâu Đại vương:

– Phu nhân của Đại vương đang khi dạo chơi trong hoa viên Lâm-tỳ-ni nơi thành Thiên tý, hoàng hậu ở dưới tàn cây Vô ưu hạ sinh Đồng tử, thân như vàng ròng, tướng mạo đoan chánh, phóng quang rực rỡ như chư Thiên không khác.

Đại vương Tịnh Phạn lại gạn hỏi cặn kẽ về tướng hảo và sự diễn tiến như thế nào?

Đại thần diễn tả:

– Từ khi hoàng hậu đứng trên đất cho đến… hông bên phải của Thánh mẫu không có tì vết tổn thương gì cả. Đồng tử sinh ra tự đứng trên đất, chư Thiên đem áo Ca-thi-ca cõi trời đắp kín trên mình Đồng tử. Đồng tử nhìn lên hông Thánh mẫu rồi nói: "Ta sẽ thành Phật, nhổ sạch cội rễ khổ não sinh tử cho chúng sinh".

Đại thần trình bày tiếp:

– Nào việc tắm Đồng tử, nào việc Đồng tử phóng hào quang che lấp cả ánh sáng mặt trời mặt trăng, nào việc cây cối dược thảo đua nhau khai hoa khoe sắc, nào việc chư Thiên ở trên hư không, cầm quạt trắng lọng trắng che và quạt hầu Đồng tử, nào việc ở trong hư không nghe vang rền tiếng sấm, trời như mưa phùn, làn gió mát dịu từ bốn phương thổi về, nào việc trên hư không chẳng thấy bóng người mà tiếng nhạc Phạm âm trổi dậy, trống không đánh tự nhiên kêu, hoa trời rải xuống tốt tươi, dầu có gặp ánh nắng mặt trời mà không bị héo… Đại thần trình bày theo thứ tự một cách đầy đủ những sự việc như đã nói trên cho nhà vua nghe.

– Xin Đại vương biết cho, vì hạ thần nghe thấy những việc hy hữu như vậy, trong lòng hết sức vui sướng; do đó hạ thần liều lĩnh đánh trống Hoan hỷ. Hạ thần đã trình bày đầy đủ, dám xin Đại vương thấu rõ cho.

Kế tiếp, đại thần đem các hoa trời mà chư Thiên cúng dường Đồng tử dâng lên Đại vương. Đây là bằng chứng cụ thể cho lời trình bày trên.

Đại vương Tịnh Phạn nghe qua rồi bảo đại thần:

– Khanh đã mang đến cho ta tin vui vô tận, và trình bày sự việc một cách tường tận, nay khanh muốn cầu mong những gì, ta sẽ ban cho một cách đầy đủ theo sở thích của khanh, không bao giờ trái ý.

Đại thần Bà-tư-tra tâu:

– Hạ thần nhờ ân của Đại vương nên không thiếu một vật gì.

Đại vương Tịnh Phạn lại bảo:

– Đúng theo lời khanh yêu cầu, nhất định ta sẽ ban cho.

Đại thần lại tâu:

– Xin Đại vương hoan hỷ, hạ thần đã nhờ ân của Đại vương nên không thiếu một vật gì.

Đại vương lại bảo đại thần:

– Khanh nay chớ phụ lòng tốt của ta, khanh phải nên cần và cần những gì, ta sẽ ban cho.

Lúc đó, đại thần Bà-tư-tra bạch:

– Tâu Đại vương, nếu như ngài quyết định hoan hỷ, thì hạ thần này sẽ xin một điều: "Cúi xin Đại vương cho phép hạ thần luôn luôn được gần bên Thái tử để làm người hầu hạ, cung cấp mọi sự cần dùng cho Thái tử". Vì sao? Vì Đồng tử này ngày nay đã sinh ra, quyết định sẽ kế nghiệp dòng Cam Giá Nhật để cho con cháu nhiều đời về sau của Chuyển luân thánh vương khỏi phải tuyệt diệt.

Vua Tịnh Phạn đáp:

– Được, tốt lắm. Tùy ý khanh muốn.

Vua Tịnh Phạn bảo quần thần:

– Này các Đại-thần, cần phải ghi chép theo thứ tự thật đầy đủ những lời trình bày của đại thần Bà-tư-tra, theo phép nước đây là điều lành nhất, không được ghi chép thiếu sót.

Đại vương Tịnh Phạn bảo quốc sư Ma-ha Na-ma, vị đại thần của dòng họ Thích:

– Khanh đã đến làm quan nước ta, ta đã sinh được Thái tử như vậy. Ngày nay khanh còn vì Thái tử tôn quý này mà nguyện làm người hầu hạ nuôi nấng Thái tử.

Sau đó, đại vương Tịnh Phạn dùng oai thần thế lực của một đại vương, cùng với đại thần Ma-ha Na-ma, bá quan văn võ đứng chầu hai bên tả hữu như hình bán nguyệt trông thật oai hùng. Rồi vua tôi đồng hướng về vườn Lâm-tỳ-ni chuẩn bị rước Bồ-tát sơ sinh.

Trên đường đi, bỗng nhiên vua Tịnh Phạn bảo Ma-ha Na-ma và các đại thần:

– Này các khanh, ta nghe tin sinh Thái tử và các việc hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu như vậy, lòng ta nửa mừng nửa lo!

Đại thần Ma-ha Na-ma lại tâu Đại vương:

– Đáng lẽ Đại vương rất lấy làm hoan hỷ hân hạnh, sao lại lo âu. Vì sao? Vì chư Thiên sinh ra, có những hiện tượng hết sức hy hữu không thể nghĩ bàn như vậy. Đại vương lẽ nào không nghe: "Thuở xưa có một Bà-la-môn tên là Đa-sắc-tra-ca được sinh ra từ bông hoa, sinh ra khôn lớn, không theo thầy thọ học, tự nhiên thông hiểu bốn bộ kinh Tỳ-đa." Đại vương có lẽ nào không nghe: "Thuở xưa có một ông vua tên là Nhất Đảnh Sinh, sinh ra từ đảnh đầu của phụ thân, sau khi sinh ra rồi, lại giống như một hài nhi bình thường khác, lần lần khôn lớn làm vua thống lãnh bốn châu thiên hạ." Đại vương, lẽ nào ngài không nghe: "Thuở xưa có một ông vua tên là Tỳ-ca, sinh ra từ lòng bàn tay người cha, không phải sinh ra từ bụng mẹ." Đại vương, lẽ nào ngài không nghe: "Thuở xưa có một ông vua tên là Lưu Bà sinh ra từ bắp vế của người cha." Đại vương, lẽ nào ngài cũng không nghe: "Ở đời quá khứ có một ông vua tên là Ca-truy-bà, sinh ra từ cánh tay của người cha." Lại nữa, Đại vương lẽ nào ngài không nghe: "Tổ tiên của Đại vương từ xưa đến nay gọi là vua Cam Giá, sinh ra từ thân cây mía." Các vị vua như vậy tuy sinh ra trong nhân gian, nhưng có những điều không thể nghĩ bàn.

Đại vương Tịnh Phạn lại bảo Ma-ha Na-ma, vị đại thần của dòng họ Thích:

– Này đại thần Ma-ha Na-ma, các vị vua đời trước đều là bậc đại thông minh có oai đức lớn, Đồng tử của ta ngày nay sao dám so với các ngài!

Đại thần Ma-ha Na-ma với lòng hoan hỷ tâu Đại vương:

– Xin Đại vương phải biết, Thái tử ngày nay nhất định sẽ vượt hơn các vị vua đời trước.

Đại vương Tịnh Phạn hỏi:

– Có ưu điểm gì siêu việt chăng?

Đại thần thưa:

– Hạ thần đem so sánh lối sinh của các vị vua thuở trước với lối xuất sinh của Thái tử ngày hôm nay khác nhau trời vực.

Đại vương lại nói:

– Khanh chớ cười trẫm. Vì lý do gì? Người cha nào lại không muốn con của mình vượt hơn những người khác: Hoặc học rộng, thấy xa, hoặc thông minh, hoặc đạo đức, hoặc đủ nhân cách lễ nghĩa, hoặc có tài chánh trị chăn dân, hoặc đủ đức tánh siêng năng tinh tấn. Chỉ có bao nhiêu việc như vậy, cũng đủ làm cho lòng người cha vui sướng lắm rồi.

Khi Đại vương Tịnh Phạn dứt câu tâm sự với đại thần Ma-ha Na-ma, thì đoàn người đã từ từ gần đến hoa lâm viên Lâm-tỳ-ni. Khi đến ngoài cửa hoa lâm viên, đại vương cho sứ giả vào báo tin cho hoàng hậu:

– Hoàng hậu đầy phước đức khéo sinh hạt giống Thánh, Hậu nên cho người bố trí, trang hoàng nơi Thái tử hạ sinh một cách hết sức trang nghiêm tốt đẹp, ta muốn thấy dung nhan Thái tử. Tuy thuở trước Thái tử còn ở trong thai, ta đã từng thấy hiện các điềm lành hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu. Nhưng nay tâm ta nhớ tưởng đến con, muốn đến nhìn tận mặt. Vậy nên Hậu cho người trang hoàng cấp tốc.

Quốc đại phu nhân Ma-da được tin Hoàng thượng giá lâm, lập tức cho người chuẩn bị đầy đủ mọi sự được tốt đẹp trang nghiêm, theo lễ nghi một Thái tử yết kiến vua cha. Mọi việc đâu đó xong rồi, liền cho sứ giả phụng thỉnh Hoàng thượng:

– Đã đến lúc xin cung nghinh Hoàng thượng giá lâm viên nội.

Khi vua quan đã đến dưới tàn cây Vô ưu, có một tỳ nữ hai tay bồng Thái tử đến yết kiến Đại vương, tỳ nữ tâu:

– Hôm nay Đồng tử xin đảnh lễ Phụ vương.

Đại vương nói:

– Không được phép như vậy, ngươi phải đưa Đồng tử sang lễ thầy Bà-la-môn của ta trước, rồi sau mới yết kiến ta.

Tỳ nữ bồng Đồng tử đến đảnh lễ các Quốc sư Bà-la-môn.

Các vị Quốc sư Bà-la-môn chăm chú nhìn dung nhan Đồng tử trong giây lát rồi tâu Đại vương:

– Nhân đây chúng tôi xin chú nguyện: "Cầu chúc Đại vương tôn vinh muôn thuở!" Nhân thấy tướng siêu việt của Thái tử, xin cầu nguyện: "Hạt giống dòng vua họ Thích đâm chồi nảy lộc, luôn luôn tươi tốt sum suê. Thái tử của Đại vương nhất định sẽ thành Chuyển luân thánh vương".

Đại vương Tịnh Phạn lại hỏi các vị quốc sư Bà-la-môn:

– Lý do gì quốc sư biết chắc như vậy?

Quốc sư lại tâu Đại vương:

– Theo sự hiểu biết của chúng tôi qua luận Tỳ-đà-la, thấy các tướng tốt của Đồng tử phù hợp trong luận. Việc này hoàn toàn chân thật.

Đại vương lại hỏi:

– Nếu đúng như vậy, thì dòng họ Thích của ta sẽ làm Chuyển luân thánh vương, dòng họ Cam Giá ta sẽ được phát triển. Tại sao các nhà vua hiện tại đối với phước đức này, siêng năng tinh tấn tu hành khổ hạnh đều không được đầy đủ? Nhưng ta ngày nay sinh được Đồng tử có đầy đủ phước đức ấy, giống như các vị vua trong kiếp ban sơ thuở trước, oai lực dũng kiện, phước đức đầy đủ không khác. Vậy thì dòng họ ta sẽ được hưng thịnh, giống như các Chuyển luân vương kiếp ban sơ.

Hoàng hậu Ma-da thấy Đại vương Tịnh Phạn cùng các Quốc sư Bà-la-môn vẻ mặt tươi cười, liền thưa hỏi Đại vương:

– Xin Đại vương chỉ cho thần thiếp biết tướng mạo như thế nào là Chuyển luân thánh vương? Ôi thế nào là điều lành? Xin Đại vương vì thần thiếp nói sơ lược nét chính yếu, khiến tâm thiếp cùng được hân hoan.

Đại vương Tịnh Phạn xoay lại hỏi quốc sư Bà-la-môn:

– Này nhân giả Đại sư, xin quốc sư vì trẫm giải thích tướng mạo Chuyển luân thánh vương.

Quốc sư Ma-ha Na-ma và các vị đại Bà-la-môn đồng giải thích cho Đại vương và Hoàng hậu:

– Xin Đại vương và Hoàng hậu chú ý lắng nghe, chúng tôi sẽ trình bày tường tận. Chúng tôi được thừa hưởng các luận của chư Thánh đời trước truyền lại, trong luận dạy: Chuyển luân thánh vương phải đầy đủ các

công đức một cách tự tại. Như khi Thánh vương đi giáo hóa trị dân, thì Chuyển luân thánh vương bay bổng trên hư không một cách tự tại như đi trên mặt đất. Trong quốc gia của Thánh vương, chỗ nào hạn hán, tùy theo ý muốn thì trời liền mưa, nơi nào dân chúng độc ác, sân si, tật đố, ganh tị, ôm lòng hận thù… Nhờ oai đức của Thánh vương, thì dân chúng trong nước tâm được hoan hỷ. Chuyển luân thánh vương có đầy đủ bảy thứ báu, đó là: Bánh xe vàng, ngọc thần, voi thần, ngựa thần, ngọc nữ, quan chủ kho tàng và chủ binh lính. Chuyển luân thánh vương thọ mạng lâu dài, hoàn toàn không hoạnh tử, ít bệnh, ít buồn phiền, tướng mạo tuấn tú khôi ngô, thế gian không ai sánh bằng. Tất cả dân chúng trong nước ai cũng kính mến vua giống như con một, Thánh vương đem tâm thương yêu bảo hộ dân chúng hơn cha mẹ thương con đỏ.

Đại vương lại hỏi quốc sư Bà-la-môn:

– Này đại Bà-la-môn, theo lời nhân giả nói, hễ ai làm Chuyển luân thánh vương đều có những phước đức như vậy?

Lúc ấy, Thánh mẫu hoàng hậu Ma-da lại thưa cùng Đại vương Tịnh Phạn:

– Tâu Đại vương, những việc như vậy chưa đủ lấy làm lạ. Tại sao? Vì Đồng tử của chúng ta ngày nay, sinh trong dòng họ Cam Giá thuộc giai cấp vua chúa thì đối với việc ấy có gì là lạ.

Đại vương lại nói:

– Này Hoàng hậu, thật là hy hữu! Chuyển luân thánh vương ít khi xuất hiện trong nhân gian, chỉ có oai đức của Thánh vương mới có quả báo tốt đẹp đặc biệt như vậy, theo trẫm, trẫm cho rằng hết sức lạ lùng! Bởi vì tất cả các vị Thánh vương trong quá khứ, không có một vị nào có trường hợp đặc biệt như Đồng tử. Chẳng hạn như dòng Cam Giá Nhật của trẫm sinh hạ các vua: Từ Ni-câu-la, Kiêu-câu-la, Cù-cù-la, hoặc phụ vương ta là Sư Tử Giáp, cho đến thân ta ngày nay, không một ai có hiện tượng đặc biệt như vậy. Chắc phải có một nguyên nhân gì, nên Đồng tử mới có điều đặc biệt như vậy?

Quốc sư Ma-ha Na-ma cùng các vị quốc sư Bà-la-môn lại tâu Đại vương:

– Xin Đại vương phải biết, những việc đã có từ trước, hoặc sau này cũng có thể xuất hiện thì chưa đủ lấy làm lạ. Đại vương lẽ nào không nghe: Thuở xưa có một vị vua tên là Da-da-đề có đầy đủ các công đức, thân phụ tên là Bà Lưu, nhà vua có một người con tên là Bất Lưu, Bất Lưu có một người con tên là Truân-đầu-ma-la, Truân-đầu-ma-la có một người con tên

là Ca-xoa-phước, Ca-xoa-phước có một người con tên là A-la-kỳ-bất, A-la-kỳ-bất có một người con tên là Mạn-đế-lệ-da-ni, Mạn-đế-lệ-da-ni có người con tên là Nhân-la-bà-tỳ-la, Nhân-la-bà-tỳ-la có một người con tên là Đầu-sơ-ban-na. Những vị vua như vậy có đầy đủ oai đức, nhưng không được làm Chuyển luân thánh vương. Đầu-sơ-bàn-na là vị vua cuối cùng của các vị vua này, sinh một người con tên là Bà-la-đà, chỉ có Bà-la-đà mới làm Chuyển luân thánh vương.

Lại nữa, trong kiếp ban sơ thuộc thời quá khứ, có một người thuộc dòng Sát-đế-lợi tên Ma-ha Tam-ma-đa từ Thiên giới giáng sinh, nhưng chẳng được làm Chuyển luân thánh vương, các vị vua sau đó chuyển tiếp kế vị, cho đến vua Đảnh Sinh mới được làm Chuyển luân thánh vương. Vua Đảnh Sinh thống trị cho đến cõi trời Đao-lợi, con cháu nhiều đời về sau của tổ phụ cũng tiếp tục làm vua, nhưng phước đức giảm dần, không được làm Chuyển luân thánh vương.

Đại vương Tịnh Phạn lại nói với quốc sư đại Bà-la-môn:

– Lời nói của quốc sư rất đúng. Vì sao? Trẫm cũng muốn con trẫm được như vậy, cũng nguyện con trẫm được y như lời quốc sư nói.

Rồi nhà vua tự thầm nghĩ: "Ta nay rước Đồng tử về triều, không biết dùng xe kiệu gì đây?" Nhà vua vừa nghĩ xong, thì có đoàn thợ thiện xảo ở cõi trời Đao-lợi của vua Đế Thích làm thành một chiếc kiệu bảy báu, nhà vua thấy chiếc xe xuất hiện không phải do sức người làm nên, hết sức trang nghiêm đẹp đẽ, tuyệt hảo vô song. Đại vương lập tức ra lệnh khẩn cấp sửa sang, chỉnh đốn thành Ca-tỳ-la, quét dọn tất cả các thứ gai góc, sỏi đá cát sạn, dơ uế, những nơi gồ ghề đều được san bằng, mọi nơi đều được sạch sẽ, không còn một cái gì tồi tệ làm mất vẻ mỹ quan. Thành Ca-tỳ-la được trưng bày đủ các thứ tốt đẹp, giống như thành Càn-thát-bà. Trong thành tổ chức trình diễn đủ các trò vui, tất cả nhạc công, kỹ nữ đàn ca múa hát. Những trò ảo thuật: hoặc biến thành viên ngọc, hoặc phun ra nước, hoặc hóa trang giả làm phụ nữ… Tất cả những trò vui như vậy đều tập họp về nội thành. Khi ấy họ biểu diễn đủ cách: Hoặc có người phóng mình lên hư không, hoặc có kẻ rung chuông, hoặc có người đánh trống, hoặc có kẻ mang giày dép đứng trên đầu cây gậy, hoặc có người đi lộn ngược, đầu đội đất chân đạp trời, hoặc có kẻ giỏi cầu xoay thành vòng tròn, hoặc có người chạy trên dây giăng ngang qua hư không, hoặc có người phóng lao, hoặc có người múa kiếm, hoặc biểu diễn tiếng hét lớn la to, hoặc thổi còi bằng ngón tay, hoặc trò đùa vung tay áo… vô số những trò chơi như vậy.

Bấy giờ, bốn vị Đại Thiên vương Hộ thế đều ẩn hình chư Thiên, hiện

thân thiếu niên Bà-la-môn đầu búi tóc, hình dung đoan chánh khả ái, vai khiêng chiếc kiệu bằng ngọc để rước Bồ-tát sơ sinh về thành. Trời Đế Thích cũng ẩn bổn thân hóa làm đồng niên Bà-la-môn, đầu búi tóc, hình dung đoan chánh, thân mặc áo vàng, tay trái cầm chiếc bình vàng, tay phải cầm chiếc gậy ngọc đi tiên phong để dọn đường, miệng hô to: Này tất cả lữ hành nên tránh xa hai bên đường, nhường lối cho Đấng Tối thắng đi, ngài sắp trên đường về hoàng cung *(bốn câu trên đây, trong bản tiếng Phạm lặp lại hai lần để nói lên sự quan trọng).*

Lúc ấy, vua trời Đại phạm cõi Sắc lặp lại bài kệ ca ngợi Bồ-tát:

Chư Thiên, nhân loại không bằng Phật,
Mười phương thế giới cũng như vậy.
Mọi người trần thế tôi trông thấy,
Không có một ai như Đức Phật.

Trước khi Bồ-tát sắp rời vườn Lâm-tỳ-ni nơi thành Thiên tý để về thành Ca-tỳ-la, chư Thiên rưới nước quét dọn đường sá.

Lại có năm trăm ngọc nữ chư Thiên, mỗi nàng tay cầm một bình vàng đựng đầy nước hương thơm, đi theo thứ tự về phía trước Bồ-tát để rưới nước trên mặt đường.

Kế đến lại có năm trăm ngọc nữ chư Thiên, mỗi nàng tay cầm chổi đi phía trước Bồ-tát để quét dọn đường sá.

Kế đến lại có năm trăm ngọc nữ chư Thiên, mỗi nàng tay bưng lư hương làm bằng các ngọc quý, xông các danh hương cúng dường Bồ-tát, đi phía trước để dẫn đường.

Kế đến có năm trăm ngọc nữ chư Thiên tay bưng bình vàng đựng đầy hương kỳ diệu, đi trước Bồ-tát để dẫn đường.

Kế đến lại có năm trăm ngọc nữ chư Thiên, mỗi nàng tay cầm cây quạt làm bằng lá Đa-la rất đẹp, đi phía trước Bồ-tát để dẫn đường.

Kế đến lại có năm trăm ngọc nữ chư Thiên, mỗi nàng tay cầm lông đuôi chim công phe phẩy, đi phía trước Bồ-tát để dẫn đường.

Kế đó lại có năm trăm ngọc nữ chư Thiên, mỗi nàng tay cầm nơm làm bằng lá Đa-la, đi phía trước Bồ-tát để dẫn đường.

Kế đến lại có năm trăm ngọc nữ chư Thiên, mỗi nàng tay cầm ghế xếp, đi phía trước Bồ-tát để dẫn đường.

Lại có năm ngàn Thiên nữ đều cầm chuông vàng luôn luôn rung động, phát ra âm thanh kiết tường, đi trước Bồ-tát để dẫn đường.

Lại nữa, có hai vạn năm ngàn hương tượng, đều dùng yên, dây đai,

bàn đạp bằng vàng, với một tấm giáp vàng phủ lên thân. Tất cả những gì trang điểm trên mình hương tượng cũng đều bằng vàng. Lại nữa, một mành lưới bằng vàng từ trên rủ xuống, chung quanh hương tượng, đoàn voi như thế tuần tự đi sau Bồ-tát.

Lại có hai vạn con ngựa quý, lông mình xanh biếc, bờm và đầu đen tợ như quạ, lông đuôi chấm đất. Các thứ: Dàm, dây cương, yên, bàn đạp, dây đai được trang sức bằng vàng. Ngoài ra bên trên còn rũ xuống một lớp lưới trời bằng vàng, đoàn ngựa theo thứ tự đi sau Bồ-tát.

Lại có hai vạn chiếc bảo xa, đều là xe tứ mã, trên mỗi xe dùng phướn, lọng, mành lưới làm bằng vàng cõi trời rủ xuống theo thứ lớp đi sau Bồ-tát.

Lại có bốn vạn tráng sĩ đi bộ rất dũng mãnh, một người địch lại ngàn người, đều là hảo tướng trượng phu, ý chí khí khái, có tài đánh dẹp giặc thù, thân mặc áo giáp, có kẻ tay cầm cung đao, có kẻ tay cầm thiết luân, hoặc có kẻ tay cầm giáo mác, theo thứ lớp hộ vệ đi sau Bồ-tát.

Lại có vô lượng vô biên đại chúng chư Thiên cõi Sắc, có đại oai đức thế lực đi bên phải hộ vệ Bồ-tát.

Lại có vô lượng vô biên đại chúng chư Thiên cõi Dục, có đại oai đức thế lực đi bên trái hộ vệ Bồ-tát.

Lại có vô lượng vô biên Long-vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-hầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, La-sát, Tỳ-xá-giá… xuất hiện bán thân khắp hư không, tay cầm đủ thứ hoa quý lạ tùy tùng hộ vệ Bồ-tát.

Lại có vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức Thiên vương, Thiên thần khắp cả hư không, vui mừng hớn hở không sao kềm chế được nên tự cất tiếng kêu to, hoặc thổi còi bằng ngón tay, hoặc múa, hoặc ca, phát ra những âm thanh tuyệt diệu lạ thường, hoặc có kẻ vung tay áo, hoặc có kẻ vung tay chân biểu diễn những trò vui nhộn. Hoặc đem theo phấn hương, sáp thơm, tràng hoa, chuỗi anh lạc, hoa Mạn-đà-la… Mỗi người tự bưng trên tay từ hư không rải xuống trên mình Bồ-tát, rồi lại rải lên mình tất cả chư Thiên.

Do oai đức thế lực của Bồ-tát, nên không nghe có hơi người, tất cả người trần gian tuy thấy sắc tướng chư Thiên nhưng không sợ hãi, cũng không phóng dật.

Khi ấy, tất cả quyến thuộc dòng họ Thích đem bốn thứ binh chủng: Xa binh, mã binh, tượng binh và bộ binh vây quanh trước sau tả hữu tùy tùng hộ vệ Bồ-tát. Đoàn người tràn ngập cả thành Ca-tỳ-la.

Vua Tịnh Phạn đem hết oai đức thế lực của một Đại vương, ra lệnh

đánh vô lượng trống, nào trống lớn trống nhỏ, lại thổi vô lượng vô biên tù và. Vô lượng vô biên những nhạc khí như vậy, phát sinh vô lượng âm thanh vi diệu khác nhau để tỏ lòng vui mừng đón rước Bồ-tát vào thành Ca-tỳ-la.

Thuở ấy, cách thành Ca-tỳ-la chẳng bao xa có một đền thờ Thiên thần, vị Thần linh nơi đền thờ này tên là Tăng Trưởng, nơi đây luôn luôn có vô số nam nữ thuộc dòng họ Thích quỳ lạy lễ bái cầu nguyện, thường được mọi sự như ý. Bấy giờ Đại vương Tịnh Phạn muốn đưa Bồ-tát đến đền thờ này nên bảo quần thần:

– Ta nay đưa Đồng tử đến lễ bái Đại Thiên thần.

Khi nhũ mẫu bồng Đồng tử đến trước đền thờ, liền xuất hiện một nữ Thiên thần tên là Vô úy, từ nơi tượng nữ Thiên thần chính giữa điện thờ bước xuống nghinh tiếp Đồng tử Bồ-tát, chắp tay cung kính đảnh lễ, đầu mặt sát chân Bồ-tát và nói với nhũ mẫu:

– Đồng tử là Bậc tối thắng trong chúng sinh, không nên xúc phạm đến Ngài *(hai câu này bản tiếng Phạn lập lại hai lần)*, chẳng nên để Đồng tử quỳ gối lễ bái ta, mà ta phải lễ bái Đồng tử. Vì sao? Vì ai nhận sự lễ bái của Đồng tử thì đầu người đó sẽ vỡ làm bảy mảnh.

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 9

Phẩm 7: Từ Vườn Hoa Trở Về Thành (Phần 2)

Bấy giờ ở thành Ca-tỳ-la có năm trăm đại thần thuộc dòng họ Thích đều là quyến thuộc của Bồ-tát, mỗi người trở về nơi tư thất lập một tinh xá chờ rước Bồ-tát vào an nghỉ. Ngay khi Bồ-tát vừa vào cửa thành, mỗi vị đại thần đều đứng trước ngõ tư gia của mình, với tấm lòng đầy hoan hỷ chắp tay cung kính tác bạch:

– Cúi xin Đấng Trời trong các hàng trời, quang lâm tinh xá chúng tôi.

Hoặc bạch:

– Cúi xin Bậc Thủy thủ vĩ đại vượt qua biển sinh tử, quang lâm tinh xá chúng tôi.

Hoặc bạch:

– Cúi xin Bậc Thân kim sắc thanh tịnh trong chúng sinh, quang lâm tinh xá chúng tôi.

Hoặc tác bạch:

– Cúi xin Bậc Ban tất cả hoan hỷ, quang lâm tinh xá chúng tôi.

Hoặc kính bạch:

– Cúi xin Bậc Tiếng tốt vang khắp mọi nơi không chút tì vết, quang lâm tinh xá chúng tôi.

Hoặc kính bạch:

– Cúi xin Bậc Tối tôn không ai sánh bằng, quang lâm tinh xá chúng tôi.

Lúc ấy, đại vương Tịnh Phạn đem lòng thương xót năm trăm vị đại thần quyến thuộc này, nên đưa Đồng tử tuần tự vào viếng thăm tất cả các tinh xá rồi sau mới về nội cung.

Chính trong ngày đản sinh Bồ-tát, lại có:

- Năm trăm Đồng tử dòng họ Thích cũng đồng sinh, mà tôn nhan của Bồ-tát là tốt đẹp nhất.

- Năm trăm Đồng nữ dòng họ Thích cũng đồng sinh, mà nàng Da-du-

đà-la là người đẹp nhất.

- Năm trăm nô bộc của họ Thích cũng đồng sinh, mà Xa-nặc sinh trong cung vua là bậc nhất.

- Năm trăm tỳ nữ của dòng họ Thích cũng đồng sinh, mà con của người hầu hạ Thái tử ở trong cung vua là bậc nhất.

- Năm trăm bạch mã khỏe tốt cũng đồng sinh, mà con ngựa Kiền-trắc trong chuồng ngựa nhà vua là bậc nhất.

- Năm trăm hương tượng chúa khỏe mạnh đều sáu ngà, sắc trắng như tuyết bỗng nhiên xuất hiện trước cửa cung điện.

- Năm trăm kho vàng lớn đang ẩn tàng bỗng nhiên xuất hiện chung quanh bốn mặt thành Ca-tỳ-la.

- Năm trăm hoa lâm viên tuyệt hảo xuất hiện trên bốn mặt thành Ca-tỳ-la, khắp mọi nơi trong vườn đều có dòng suối, ao tắm, hoa quả… tất cả đều do oai đức thế lực của Thái tử.

- Năm trăm thương gia, cũng trong ngày đó mang theo nhiều của cải ngọc ngà châu báu đến thành Ca-tỳ-la.

- Năm trăm vua chư hầu, cũng trong ngày đó cho sứ giả mang năm trăm tàn lọng và năm trăm bình bằng vàng, đến chỗ Đại vương thưa: Bầy tôi chư hầu đem lễ mọn phụng hiến Đại vương để chúc mừng Thái tử.

Các vị Bà-la-môn, Sát-đế-lợi và các vị Trưởng giả, tất cả năm ngàn người, mỗi người đều đem theo mỹ nữ đến hiến dâng lên đại vương Tịnh Phạn. Lúc bấy giờ mọi nhu cầu của nhà vua đều được đầy đủ.

Khi ấy vua Tịnh Phạn suy nghĩ: "Ta nay sinh Thái tử sẽ đặt tên gì?" Rồi lại nghĩ tiếp: "Ngày sinh ra Thái tử, mọi sự lợi ích tự nhiên được thành tựu. Vậy ta nay có thể lấy sự việc này đặt tên cho Thái tử là Thành Lợi." Đại vương truyền mở kho lấy trăm ức lượng vàng cúng dường cho Thái tử Thành Lợi để gọi là lễ đặt tên. Rồi nhà vua nói kệ:

Ngày ấy trong cung vua,
Mọi sự đều phong phú.
Nay đặt tên Thái tử,
Quý danh là Thành Lợi.

□

Phẩm 8: Tướng Sư Xem Tướng (Phần 1)

Đại vương Tịnh Phạn cho mời tất cả tướng sư danh tiếng về triều để bàn giải, nhà vua bảo:

– Này các tướng sư, các khanh phải quan sát thật tường tận tướng kiết hung của Thái tử, rồi bàn giải xem thử có điều gì tốt xấu đối với hoàng tộc ta chăng?

Các tướng sư Bà-la-môn vâng lệnh nhà vua, chú tâm quán sát hình dung Thái tử, rồi y vào sách vở của Thánh hiền đời trước để lại cùng nhau bàn luận, sau khi bàn luận nhất trí lại tâu nhà vua:

– Tâu Đại vương, ngày nay hoàng tộc được nhiều lợi ích. Vì sao? Vì Thái tử sinh trong hoàng cung là bậc Đại tôn quý của chúng sinh, có đầy đủ oai đức. Đại vương phải biết, Thái tử có ba mươi hai tướng Đại Trượng phu, hễ trong thế gian ai có ba mươi hai tướng này, nhất định thọ nhận được một trong hai phước báu. Hai phước báu đó là gì? Một là nếu ở tại gia thì hưởng phước lạc thế gian, làm Chuyển luân thánh vương thống lãnh bốn châu thiên hạ, hộ trì đại địa, đầy đủ bảy báu, cho đến không dùng binh đao, quân đội áp đặt dân chúng, mà dân chúng mọi nơi, từ đất liền cho đến ngoài biển cả đều tự nhiên sống y như chánh pháp. Hai là nếu bỏ vương vị xuất gia học đạo sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tiếng tốt vang khắp mọi nơi trong thế gian.

Đại vương nghe rồi lại gạn hỏi các tướng sư:

– Trên thân Thái tử có những gì gọi là ba mươi hai tướng Đại Trượng phu?

Tướng sư Bà-la-môn thưa:

– Ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, đó là:

1. Dưới lòng bàn chân Thái tử bằng phẳng đầy đặn, bước đi vững vàng.

2. Chính giữa lòng bàn chân Thái tử đều có hình dáng bánh xe ngàn căm, rõ ràng, trong sạch, dễ cảm.

3. Ngón tay Thái tử thon dài.

4. Gót chân Thái tử tròn đẹp.

5. Lưng bàn chân Thái tử tròn đầy.

6. Tay chân Thái tử mềm mại.

7. Giữa kẽ ngón tay ngón chân Thái tử có màng lưới mỏng.

8. Bắp chân Thái tử như chân nai chúa.

9. Thái tử đứng thẳng người, hai tay dài quá gối.

10. Thái tử có tướng Mã âm tàng.

11. Mỗi lỗ chân lông trên làn da Thái tử mọc một sợi lông hình xoắn ốc.

12. Lông trên thân Thái tử rất đẹp.

13. Làn da của Thái tử mịn như bông gòn.

14. Lông trên thân Thái tử màu vàng.

15. Thân thể Thái tử hoàn toàn trong sạch.

16. Miệng Thái tử bên trong sâu đẹp, bên ngoài vuông vức như nụ cười.

17. Hai gò má của Thái tử vuông vức như gò má sư tử chúa.

18. Hai ống chân Thái tử thon dài.

19. Thân thể Thái tử, trên dưới, hai bên cân đối như cây Ni-câu-loại.

20. Bảy chỗ trên thân Thái tử đầy đủ, tốt đẹp.

21. Thái tử có bốn mươi răng.

22. Các răng Thái tử đều, bằng và khít nhau.

23. Các răng Thái tử không thưa, không mẻ, không lòi xỉ.

24. Các răng Thái tử trắng sạch.

25. Thân Thái tử trong sạch, thuần một màu vàng ròng.

26. Tiếng nói Thái tử như tiếng Phạm vương.

27. Lưỡi của Thái tử rộng dài, rất mềm mỏng, màu đỏ tươi.

28. Những thức ăn đưa vào lưỡi đều biến thành thượng vị.

29. Tròng mắt màu xanh biếc.

30. Hai hàng lông mi của Thái tử như lông mi trâu chúa.

31. Sợi lông trắng giữa hai hàng lông mày của Thái tử mềm mại trong sáng óng ánh, xoắn ốc về phía phải.

32. Nhục kế trên đảnh đầu Thái tử nhô lên, cao rộng bằng phẳng đẹp đẽ.

Tâu Đại vương, đó là ba mươi hai tướng Đại Trượng phu của Thái tử. Nếu ai đầy đủ ba mươi hai tướng này, thì người ấy sẽ hưởng một trong hai phước báu: Tại gia và xuất gia như đã nói trên.

Đại vương nghe lời trình bày của các tướng sư, vui mừng hớn hở tràn ngập tâm can, không sao giữ được vẻ tự nhiên, vội thết đãi món ăn trăm vị để cho tướng sư mặc tình thưởng thức. Rồi đem đủ các thứ y phục thượng hạng và của cải châu báu cung cấp cho các tướng sư Bà-la-môn.

Khi đó trong thành Ca-tỳ-la, nhà vua tổ chức hội bố thí Vô già khắp các ngã tư và các đầu đường đi vào thôn xóm, hễ ai cần vật gì thì cung cấp cho vật ấy: Cần đồ ăn thì cung cấp đồ ăn, cần đồ uống thì cung cấp đồ uống, cần y phục thì cung cấp y phục, cần của cải thì cung cấp của cải, cần xe cộ

thì cung cấp xe cộ… Nhà vua nguyện đem bao nhiêu công đức này hồi hướng về làm lợi ích cho Thái tử.

Nhắc lại lúc Bồ-tát nhiếp tâm chánh niệm, xuất sinh từ hông bên phải của Thánh mẫu Ma-da tại vườn Lam-tỳ-ni, thuộc thành Thiên tý. Ngài phóng đại quang minh soi khắp cả thế giới, quả đất sáu thứ chấn động và xuất hiện mười điềm lành. Bấy giờ, chư Thiên, Thần tiên cõi Địa cư thấy những hiện tượng lạ này, rất đỗi vui mừng không thể tự kềm chế, cất tiếng hoan hô: "Ngày nay Bồ-tát đản sinh trong vườn Lam-tỳ-ni dưới cõi Diêm-phù-đề, ngài đem lại đại an lạc cho tất cả người trời trong thế gian, ngài làm ngọn đuốc lớn, chiếu tan bóng tối hắc ám vô minh của tất cả chúng sinh".

Lúc ấy, bốn vị Thiên vương nghe tiếng tán thán của chư Thiên thần tiên dưới cõi trời Địa cư. Cõi trời này họ cùng nhau truyền miệng, vui mừng vung múa, cất tiếng hô to: "Bồ-tát đản sinh, đem lại ánh sáng an lạc cho tất cả chúng sinh thế gian".

Chư Thiên cõi trời Đao-lợi nghe tiếng tán thán từ cõi trời Tứ-thiên cũng rất đỗi vui mừng. Như vậy cho đến chư Thiên cõi trời Dạ-ma nghe tiếng tán thán từ cõi trời Đao-lợi. Cho đến cõi trời Đâu-suất nghe tiếng tán thán từ cõi trời Dạ-ma. Chư Thiên cõi trời Hóa lạc nghe tiếng chư Thiên cõi trời Đâu-suất. Chư Thiên cõi trời Tha hóa tự tại nghe tiếng tán thán từ cõi Hóa lạc. Lần lượt chuyển tiếp cho đến cõi Phạm thiên Sắc giới nghe tiếng tán thán của chư Thiên từ cõi Tha hóa tự tại. Chư Thiên cõi trời Phạm chúng nghe tiếng tán thán từ cõi Phạm thiên. Chư Thiên cõi trời Phạm phụ nghe tiếng tán thán từ cõi trời Phạm chúng. Chư Thiên cõi Đại phạm nghe tiếng tán thán từ cõi trời Phạm phụ. Chư Thiên cõi Quang thiên nghe tiếng tán thán từ cõi trời Đại phạm. Chư Thiên cõi trời Thiểu quang nghe tiếng tán thán từ cõi trời Quang thiên. Chư Thiên cõi Vô lượng quang nghe tiếng tán thán từ cõi trời Thiểu quang. Chư Thiên cõi Quang âm nghe tiếng tán thán từ cõi Vô lượng quang. Chư Thiên cõi Tịnh thiên nghe tiếng tán thán từ cõi Quang âm. Chư Thiên Thiểu tịnh nghe tiếng tán thán từ Tịnh thiên. Chư Thiên Vô lượng tịnh nghe tiếng tán thán từ cõi Thiểu tịnh. Chư Thiên cõi Biến tịnh nghe tiếng tán thán từ cõi Vô lượng tịnh. Chư Thiên cõi Quảng thiên nghe tiếng tán thán từ cõi Biến tịnh. Rồi từ cõi Quảng thiên đến cõi trời Thiểu quảng, từ cõi Thiểu quảng đến cõi trời Vô lượng quảng, từ cõi trời Vô lượng quảng đến cõi trời Quảng quả, từ cõi Quảng quả đến cõi Nhiệt thiên, từ cõi Nhiệt thiên đến cõi trời Vô nhiệt, từ cõi trời Vô nhiệt đến cõi trời Vô tỷ, từ cõi trời Vô tỷ đến cõi trời Thiện hiện. Từ cõi trời

Thiện hiện như vậy lần lượt tiến đến cõi trời Sắc cứu cánh chỉ trong thời gian chớp nhoáng. Tất cả chư Thiên đều xướng lên:

– Ngày nay Bồ-tát đản sinh nơi thế gian, Ngài đem lại cho trời người an lạc vô biên. Ngài làm ngọn đèn lớn chiếu phá màn vô minh hắc ám cho chúng sinh.

Bấy giờ Tiên nhân A-tư-đà đang tịnh tu tại cung trời Đao-lợi, thấy chư Thiên cõi trời này vui mừng hớn hở không giữ được vẻ bình thường, hoặc vung múa y phục, hoặc cất tiếng ca ngợi vang dội như đã nói trên. Tiên nhân hỏi chư Thiên:

– Này các nhân giả Đại đức cõi trời Đao-lợi, ngày nay tại sao các ngài vui mừng hớn hở tràn ngập tâm can, không thể kềm chế được, đến nỗi miệng hoan hô, tay vung múa áo mũ?

Chư Thiên cõi Đao-lợi đáp:

– Này Tiên nhân A-tư-đà, Đại đức không nghe sao! Ngày nay nơi nhân gian, dưới cõi Diêm-phù-đề, ngay phía bắc Tuyết sơn, có một kinh đô thuộc dòng họ Thích tên là Ca-tỳ-la, đặt dưới sự thống trị của Đại vương Tịnh Phạn, đệ nhất Phu nhân của nhà vua sinh một Thái tử dung mạo cực kỳ tuấn tú, khả ái tuyệt vời, thân như vàng ròng, đầu tròn như chiếc lọng, mũi cao tròn thẳng, hai tay dài quá gối, hình thể đoan nghiêm, sáu căn hoàn hảo, bất cứ một bộ phận nào trên cơ thể cũng đều tuyệt đẹp, giống như pho tượng vàng ròng, đầy đủ ba mươi hai tướng Đại Trượng phu và tám mươi vẻ đẹp. Này Đại tiên, Thái tử ở trong thế gian, đối với tất cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn… chứng được các phép thần thông, quyết định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi Ngài thành Phật, nhất định sẽ chuyển pháp luân Vô thượng thanh tịnh, tuyên dương chánh pháp: Sơ thiện, Trung thiện, Hậu thiện, đều là pháp môn bí mật, nghĩa lý thâm diệu, thanh tịnh Phạm hạnh. Tất cả chúng sinh do trong khi nghe thuyết pháp: Hoặc có chúng sinh còn nghiệp sinh thì dứt hẳn nghiệp sinh. Hoặc có chúng sinh nào còn thọ cảnh già nua, thì dứt cảnh già nua. Hoặc chúng sinh nào còn thọ bệnh tật, thì dứt hẳn không còn bệnh tật. Hoặc chúng sinh nào còn thọ cảnh đau khổ chết chóc, thì dứt hẳn cảnh đau khổ chết chóc. Tất cả ưu sầu khổ não đều được đoạn trừ, tiêu diệt tận gốc rễ.

Tiên A-tư-đà nghe rồi sinh tâm kính tín, liền ẩn thân nơi cung trời Đao-lợi, hiện xuống nhân gian nơi rừng Tăng trưởng. *(Lúc bấy giờ lại có một thuyết cho: Phía Nam nước Ấn Độ thuở ấy, có một thành tên là Ưu-thiền-da-ni, cách thành này chẳng bao xa có một núi tên là Tần-đà, trong núi này lại có một ngọn núi tên là A-tư-đà, lúc ấy có một Tiên nhân tu trong*

núi A-tư-đà, người đời lấy tên núi đặt tên Tiên nhân là A-tư-đà).

Khi Tiên nhân từ trời Đao-lợi giáng xuống núi này có đem theo một thị giả tên là Na-la-đà. Từ núi này hai thầy trò ẩn thân bay trong hư không đến thành Ca-tỳ-la, khi gần đến thành, Tiên nhân hạ xuống đứng suy nghĩ: Ngày trước ta đến thành này, nghe các vị Quốc sư và các thầy Bà-la-môn tiên đoán: "Đại vương sẽ sinh được Đồng tử Bồ-tát, Đồng tử này là bậc Đạo sư của trời người. Ta chẳng nên xem thường, lẽ nào ngày nay ta hiện thần thông vào thành Ca-tỳ-la. Tại sao? Vì thành Ca-tỳ-la ngày nay chẳng giống như thành Ca-tỳ-la thuở trước. Vậy hôm nay nếu vào thành, để tỏ lòng tôn kính Đồng tử như thờ bậc Thánh tối tôn, ta cần phải có một cung cách khác." Tiên nhân A-tư-đà và thị giả Na-la-đà đồng đi bộ theo một lối nhỏ vào thành Ca-tỳ-la, trong tâm chỉ nghĩ muốn thẳng đến cung vua Tịnh Phạn nơi ngài đang ngự. Khi đến trước cửa cung nhà vua, Tiên nhân mới thấy khắp mọi nơi trong thành Ca-tỳ-la, dân chúng đông đúc náo nhiệt, hầu như không có một nơi nào vắng bóng người, họ tổ chức quang cảnh nội thành thật trang nghiêm để tỏ lòng kính mừng Thái tử Bồ-tát.

Mọi người thấy Tiên nhân A-tư-đà đi bộ vào thành bằng một con đường nhỏ hướng thẳng về cửa cung, họ liền đổ xô về phía Tiên nhân, và rất ngạc nhiên, không biết lý do gì ngài xuất hiện nơi đây? Mà không dám thưa hỏi. Cũng trong lúc này nơi thành nội: Hoặc có người đứng trước cửa nhà mình, hoặc có người đứng nơi cửa sổ, hoặc có người tựa lan can, hoặc có người đứng trên đài cao, hoặc có người đứng trên lầu, họ đều đưa mắt về phía Tiên nhân cùng nói với nhau: "Thuở trước vị Tiên nhân này đến thành Ca-tỳ-la, vận sức Đại thần thông, đằng vân đến vương cung Đại vương Tịnh Phạn, không biết vì lý do gì ngày nay lội bộ đến vương cung?"

Đại tiên A-tư-đà đến trước cửa cung nhà vua rồi, nói với người giữ cửa:

– Ta là Bà-la-môn kỳ cựu từ trước còn lại thuộc hàng tổ phụ, và đây là Đồng tử Na-la-đà vừa lên tám tuổi là đệ tử của ta, ngày nay ta già nua lại đi bộ đến đây như kẻ thiếu niên tuổi độ đôi mươi, người có thể vì ta vào tâu giùm với Đại vương Tịnh Phạn?

Người giữ cửa thưa:

– Y như lời Tôn giả dạy, tôi xin phụng lệnh.

Rồi tên giữ cửa tiến thẳng vào nội cung, khép nép bước đi chậm rãi, tiến đến trước mặt Đại vương kính cẩn tâu mọi sự.

Nhà vua nghe qua, tâm hết sức kính ngưỡng, vui vẻ vô cùng, liền đứng dậy bảo người giữ cửa:

– Người mau mau đưa Tiên nhân đến đây không được chậm trễ.

Người giữ cửa trở lại chỗ Tiên nhân thưa:

– Bạch Đại tiên, thật đúng lúc, xin mời ngài vào trong cung.

Đại tiên A-tư-đà nghe rồi liền cùng thị giả Na-la-đà đồng vào cung vua Tịnh Phạn.

Đại vương Tịnh Phạn từ nơi chánh điện trông thấy Đại tiên A-tư-đà chậm rãi bước vào, khi gần đến, Đại vương đứng dậy tiến đến cung kính nghinh tiếp Đại tiên, Đại vương đưa hai tay xuống dưới nách Đại tiên dìu người đến bảo tòa tốt đẹp cao quý nhất mời an tọa, an tọa xong nhà vua lễ bái Đại tiên và thưa:

– Trẫm nay cung kính lễ bái Tôn giả.

Đại tiên đáp lễ, liền cầu chúc:

– Xin cầu nguyện Đại vương thường được an lạc.

Đại vương hỏi:

– Bạch Đại tiên, ngày nay ngài cần những gì mà cực nhọc từ xa đến đây? Ngài cần y phục chăng? Hay cần vật thực chăng? Hay cần những nhu cầu gì khác? Xin ngài cứ nói, trẫm đây sẽ cung cấp đầy đủ, hoàn toàn không trái ý.

Tiên nhân A-tư-đà lại tâu:

– Xin Đại vương biết cho, ngày nay hạ thần đến đây, không thiếu thốn một vật gì. Không phải cầu y thực, tôi không cần một vật gì cả. Ngày nay tôi đến đây chỉ vì muốn chiêm ngưỡng dung nhan tối thắng của Thái tử, cúi xin Đại vương cho tôi được gặp Thái tử Thiện thắng của ngài.

Đại vương đáp:

– Xin Tôn giả Đại tiên thông cảm đợi cho chốc lát, vì hiện giờ Đồng tử đang nằm ngủ trên bảo tọa còn ngon giấc, dường như chưa thức dậy.

Tiên nhân A-tư-đà liền tâu:

– Xin Đại vương chớ nên nói lời như thế, chớ nói rằng Bồ-tát còn đang ngủ. Vì sao? Vì chúng ta tuy đang thức mà cũng như người ở trong mộng. Còn Thái tử của Đại vương đã trừ diệt sự hôn trầm ngủ nghỉ từ lâu, lẽ nào ngày nay Ngài còn ngủ nghỉ. Ngày đêm Ngài luôn luôn lo đem lại sự an lạc lợi ích lớn lao cho chúng sinh mà thường ở trong định đó thôi.

Khi đại vương biết gần đến giờ Đồng tử thức dậy, liền vào nội cung ra lệnh:

– Rưới nước quét dọn sạch sẽ, rồi dùng dầu thơm và hoa tươi rải trên mặt đất. Phòng xá cung điện đều được trang trí: Lư hương xông các danh

hương đặt khắp mọi nơi, lại treo các phướn lọng bằng lụa cùng các dây lèo tua tủa, với những tràng phan bằng ngọc quý, hoặc treo các chuỗi anh lạc, mành lưới bằng trân châu, những chuông rung bằng vàng treo úp xuống, xen lẫn các thứ bảo vật giống như ánh sáng mặt trời mặt trăng và các vì sao nhấp nháy, lại treo những y phục quý giá, giống như chư Thiên mang chuỗi anh lạc và cầm hoa bay trên hư không, lại treo vải nhiều màu sặc sỡ: Đỏ, vàng, hồng, tía… Dùng bao nhiêu thứ tốt đẹp như vậy trang trí cung điện hết sức trang nghiêm, giống như thành Càn-thát-bà.

Nhà vua cho mời các vị tôn túc, kỳ hào, trưởng lão có đầy đủ oai đức, thuộc hai bên nội ngoại dòng họ Thích đồng vân tập nội cung, còn Đại vương thì đứng một bên với Ma-da phu nhân.

Lúc ấy Ma-da bước đến chỗ Đồng tử, tới nơi Hoàng hậu dùng tay nâng đầu Đồng tử xoay về hướng Đại tiên nhưng do oai đức Đồng tử, nên thân Đồng tử tự xoay trở lại, chân vẫn hướng về Đại tiên. Đại vương thấy vậy lại phụ giúp Hoàng hậu xoay thân Đồng tử cho đầu hướng về phía Đại tiên để tỏ lòng lễ bái người. Nhưng cũng do oai thần của Đồng tử tự xoay trở lại, chân vẫn hướng về phía Đại tiên. Đại vương Tịnh Phạn cũng xoay như vậy đến ba lần mà vẫn không được.

Đại tiên A-tư-đà ngồi từ xa trông thấy oai thần thế lực của Đồng tử, đồng thời ánh thường quang của Đồng tử chiếu khắp cõi đại địa, tôn nhan đoan chánh khả kính, thân toàn một màu vàng, đầu tròn như chiếc lọng, mũi cao tròn thẳng, tay duỗi dài quá gối, các lóng đốt ngay thẳng cân xứng, hoàn toàn tốt đẹp, Tiên nhân liền đứng dậy bạch:

– Xin Đại vương chớ xoay đầu Thánh Đồng tử hướng về phía tôi. Tại sao? Vì đầu của Đồng tử lễ dưới chân tôi thì không đúng phép, đầu tôi phải đảnh lễ dưới chân Đồng tử.

Tiên nhân lại nói tiếp:

– Ít có thay! Ít có thay! Bậc Đại nhân xuất thế. Thật hết sức hy hữu! Bậc Đại nhân xuất thế. Khi tôi ở trên cung trời Đao-lợi, nghe chư Thiên nói về Đồng tử, quả Đồng tử này đúng như lời chư Thiên nói không khác.

Lúc ấy, Tiên A-tư-đà chỉnh đốn y phục, trịch áo vai bên phải, đầu gối bên phải quỳ sát đất, đưa hai bàn tay bồng lấy Đồng tử để trên đầu rồi trở về chỗ ngồi. Tiên nhân ngồi xuống, hai bàn tay từ từ đưa Đồng tử từ trên đầu mình đặt trên hai đầu gối.

Quốc đại phu nhân Ma-da thưa cùng Đại tiên A-tư-đà:

– Xin Nhân giả tôn sư để cho Đồng tử lễ dưới chân Đại tiên.

Tiên A-tư-đà đáp:

– Thưa Quốc đại phu nhân, xin lệnh bà chớ nói lời ấy. Nay Đồng tử không nên lễ tôi, mà tôi cùng tất cả trời, người trong thế gian phải lễ bái sát dưới chân Đồng tử.

Lúc ấy đại vương Tịnh Phạn cho người mang nhiều thứ trân bảo quý giá cúng dường Đại tiên A-tư-đà.

Đại tiên lấy nước rửa sạch hai tay để nhận vật cúng dường của nhà vua. Tiên nhân nhận lấy đồ cúng rồi, lại đem hiến dâng cho Đồng tử.

Đại vương bạch Đại tiên:

– Thưa Tôn giả, trẫm đem vật này cúng cho Tôn giả, cúi xin ngài mẫn nạp, tại sao ngài lại cúng cho Đồng tử?

Đại tiên A-tư-đà đáp:

– Nay Đại vương cúng thí cho hạ thần, hạ thần cúng dường Đồng tử, Đấng tối thắng.

Đại vương lại bạch:

– Trẫm biết Đại tiên là ruộng phước vô thượng nên đem cúng dường cho Đại sư, xin thọ nhận.

Đại tiên lại đáp:

– Tâu Đại vương, hạ thần may gặp được nhân duyên tối thắng, nên đem cúng dường cho Đồng tử.

Đại vương Tịnh Phạn bạch:

– Thưa Tôn giả Đại thánh, nay trẫm không hiểu được ý của Tôn sư.

Đại tiên lại đáp:

– Đại vương phải biết, ngày nay hạ thần đem hết thân tâm quy phục Đồng tử.

Đại vương hỏi:

– Vì nhân duyên gì, xin Đại tiên giải thích cho.

Đại tiên A-tư-đà giải thích:

– Xin Đại vương chú ý lãnh hội, hạ thần sẽ vì Đại vương trình bày đầy đủ một cách mạch lạc.

Đại vương phải biết, trước đây hạ thần đang tịnh tu, hành đạo tại cung trời Đao-lợi, bỗng nhiên một hôm nọ, thấy chư Thiên cõi trời này vui mừng hớn hở tràn ngập tâm can không tự kềm chế được, họ vui đùa nhảy múa, tung áo mão tươi cười hớn hở. Lúc ấy hạ thần hỏi chư Thiên:

– Thưa các nhân giả, vì sao mà các ngài vui đùa hớn hở không thể tự chế, vung áo mão nhảy múa vui chơi như vậy?

Chư Thiên Đao-lợi đáp:

– Này Đại đức Tiên nhân, sao ngài chẳng biết, nay phía Bắc dưới chân Tuyết sơn nơi trần thế, có một kinh thành thuộc dòng họ Thích tên là Ca-tỳ-la. Vị vua đóng đô ở thành này tên là Tịnh Phạn, vị Đại đệ nhất Phu nhân của nhà vua sinh được một Đồng tử, hình dung tuấn tú khả ái, thân như vàng ròng, đầu tròn, mũi thẳng, hai chân đầy đặn, tay dài quá gối, chẳng khác nào pho tượng bằng vàng, đầy đủ ba mươi hai tướng Đại nhân và tám mươi vẻ đẹp, ai ai cũng thích chiêm ngưỡng. Đồng tử nhất định sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sau khi thành Phật, Ngài sẽ chuyển Pháp luân vô thượng thanh tịnh. Tướng mạo của Đồng tử như vậy, quyết định thành Phật không nghi. Ngày ấy Đồng tử dùng thần lực biết căn tánh tất cả chúng sinh: Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Tùy mỗi chúng sinh Ngài giảng các pháp tướng… cho đến lược nói các thứ khổ não, những chúng sinh có thể giải thoát đều được giải thoát.

Này Đại vương, hạ thần nghe nói như vậy, nên mới đến đây quán sát dung nhan Đồng tử hư thật thế nào.

Đại vương Tịnh Phạn lại nói:

– Thưa Đại tiên, nếu thật vậy, ngài đã thương xót đến trẫm và Đồng tử, đem đến cho trẫm nhiều điều lợi ích, không còn gì phải ưu tư. Nhưng Đồng tử lại có pháp gì vượt qua bốn chủng hạnh, vượt qua bốn hạnh này mới là Bậc tối thắng. Nay Đồng tử đã sinh ra trong nhân gian, làm sao tương lai sẽ đắc đạo Vô thượng?

Đại tiên A-tư-đà lại tâu:

– Xin Đại vương phải biết ở khắp nơi, tất cả những vị Bà-la-môn, có tài năng vượt trội nào cũng được nhiều người biết đến.

Đại vương lại hỏi:

– Trẫm nay ở trước Đại tiên, xin ngài vì trẫm giải thích rõ ràng, trẫm nay muốn nghe.

Đại tiên A-tư-đà đáp:

– Tâu Đại vương, như hạ thần này được thừa hưởng kinh luận của chủng tộc Bà-la-môn để lại, như trong bốn kinh Tỳ-đà có nói: Ở đời quá khứ, có một vị Bà-la-môn tên là Củ Dương, lại có một vị Bà-la-môn khác tên là Bạt-ca-lợi, lại có một Bà-la-môn khác tên là Bạt-già-bà, lại có một Bà-la-môn khác tên là Mạt-đàn-địa, lại có một Bà-la-môn khác tên là Ca-tra Ra-lỵ, lại có một Bà-la-môn khác tên là Ban-thích Thi-khí. Các vị Bà-la-môn này đều học phép kế toán của vua A-tu-la hết sức uyên thâm. Lại

có Tiên nhân tên là A-đế Lợi-da, lại có một ông vua tên là Bát-ra-ma-đàn-na, lại có ông vua tên là Xà-na-ca. Những người này đều được pháp diệt khổ về thân.

Đại vương phải biết, các vị ấy như vậy! Nay Đồng tử tuy sinh trong nhân gian mà vượt lên trên mọi người, được pháp hơn người.

Này, lại nữa Đại vương, thuở quá khứ có một vị vua tên là Bà-già-la, có thể chạy qua trên ngọn sóng to như núi nơi biển cả; tổ phụ của nhà vua vô cùng khó khăn còn không thể vượt qua, mà chính bản thân nhà vua qua được.

Này Đại vương, những vị như vậy tuy sinh trong nhân gian mà có oai đức lớn, do oai đức này mà các vị vượt lên trên trời, người.

Đại vương Tịnh Phạn nói với Tiên nhân:

– Đúng như lời Tôn sư nói, trẫm đây không phải không tin, nhưng tâm trí trẫm nhỏ hẹp, nghe nói như vậy lòng sinh kinh sợ.

Đại tiên nói:

– Có lẽ trong tâm Đại vương còn hồ nghi điều gì chăng? Xin Đại vương cứ bày tỏ, hạ thần sẽ sẵn sàng giải thích.

Đại vương bạch:

– Thưa Đại tiên, trẫm thật hoài nghi, như thuở xưa có các vị vua: Điều-phù, Đa-la-cầu, Tri-ly-bà, Đạt-ly-ba. Các vị vua chưa từng được thấy, chưa từng được biết các pháp giải thoát cho chúng sinh. Tại sao Đồng tử trẫm lại thấy được, biết được việc này? xin Đại tiên nói rõ nguyên nhân.

Tiên A-tư-đà lại đáp:

– Hạ thần cũng biết Đại vương nghi hoặc như vậy, không phải không có lý do. Vì sao? Vì Đại vương chỉ nghe người ta nói, rồi dùng tâm nhận định suy tính chấp lấy, tự sinh nghi ngờ. Phàm sự hiểu biết các vua đời trước hay đời sau, hoàn toàn nhất định không giống nhau. Này Đại vương, Vương tử, Phụ vương và Tiên vương hơn kém không đồng. Đại vương không nên chấp lấy một dòng họ nào cho là dòng họ thù thắng, cũng không nên lấy một người nào cho là siêu việt, cũng không được cho kẻ sinh trước là hơn, người sinh sau là kém, vì có kẻ sinh sau hơn người sinh trước. Này Đại vương, ví như khi rạng đông, trước tiên ta chỉ thấy ánh tán quang của mặt trời xuất hiện, rồi sau đó mặt trời mới mọc. Xét về ánh sáng lúc rạng đông chưa được sáng tỏ, sau khi mặt trời ló dạng, ánh sáng mới chiếu sáng khắp cõi đại địa, làm sáng tỏ tất cả chỗ tối tăm không bỏ sót một nơi nào. Bạch Đại vương, người trong thế gian cũng vậy, có lúc con cháu giỏi hơn

cha ông.

Đại vương bạch Đại tiên:

– Thưa Đại đức Tôn sư, ngài khéo dùng thí dụ để chứng minh làm cho tâm trẫm sáng tỏ, diệt mọi nghi ngờ, sinh tâm an ổn, Đại tiên Tôn sư khéo nhiếp thọ trẫm.

Đại tiên A-tư-đà tâu:

– Tâu Đại vương, xin ngài phải biết, hạ thần nay quá già yếu, ngày tàn của cuộc đời chẳng bao lâu! Ngày nay Đồng tử còn tuổi thơ ấu, rồi trải qua năm tháng trưởng thành, sức lực đầy đủ, khi đó Đồng tử xuất gia vào trong rừng núi tu tập. Hận vì hạ thần tuổi già, không còn sống để chiêm ngưỡng Tôn nhan ngày Ngài thành đạo.

Vua Tịnh Phạn lại bạch Tiên nhân:

– Này Tôn sư Đại tiên, ngày nay Đồng tử nhất định xuất gia sao?

Tiên nhân đáp:

– Tâu Đại vương, điều này không còn gì để nghi ngờ nữa.

Lúc đó Đại vương đưa mắt nhìn vào mặt Quốc sư.

Tiên nhân hiểu ý hỏi:

– Trong tâm Đại vương muốn nói gì chăng?

Đại vương nói:

– Này Tôn giả Đại tiên, các Quốc sư Bà-la-môn này từng nói với trẫm: Mai sau Đồng tử sẽ làm Chuyển luân thánh vương.

Tiên A-tư-đà lại tâu:

– Tâu Đại vương, đúng y như lời của hạ thần nói, hoàn toàn không có giả dối, những gì hạ thần nói ngày hôm nay đều là lời nói chí chân thành thật.

Đại vương nghe lời khẳng định như vậy liền bạch:

– Này Đại đức Tôn sư, nếu quả đúng như vậy lại càng khiến cho tâm trẫm thật u sầu, tim như dao cắt, ruột gan rối loạn!

Đại tiên lại tâu:

– Đại vương là bậc trí tuệ không nên nói lời như vậy, ông bà tổ tiên nhiều đời của Đại vương ở trong quá khứ đã trồng nhiều thiện căn nhân duyên công đức phước nghiệp, nên ngày nay Đồng tử mới thác sinh vào vương cung, để đưa chúng sinh qua đến bờ giải thoát. Đâu chỉ vì cai trị dân chúng, quốc gia an lạc mới là con của Đại vương.

Đại vương lại nói:

– Theo ý trẫm cũng vậy, nhưng phải như thế này: Ngày nay Đồng tử phải nối nghiệp Đế vương, thay sự ưu lo cho trẫm mà gánh vác trọng trách quốc gia, trẫm đến tuổi già, xuất gia vào núi sẽ tu Tiên đạo cổ truyền.

Đại vương lại nói:

– Này Tiên nhân Đại tiên, ý trẫm muốn Đồng tử ngay từ hôm nay mãi cho đến về sau không bao giờ lìa xa trẫm, ngài có cách gì chăng?

Tiên nhân A-tư-đà lại tâu:

– Tâu Đại vương, hạ thần luôn luôn quyết định không bao giờ nói những lời cản trở xuất gia như vậy.

Đại vương Tịnh Phạn lại nói:

– Xin Đại sư để ý nghe cho, trẫm ngày nay sẽ dùng mọi cách khiến cho Đồng tử ta, ngay từ nay còn ấu thơ cho đến lúc trưởng thành không bao giờ tạm xa lìa ta, huống nữa là xuất gia.

Tiên A-tư-đà liền hỏi:

– Tâu Đại vương, ngày nay ngài căn cứ vào nhân duyên gì mà nói như vậy?

Đại vương lại đáp:

– Này Tôn sư phải biết, tất cả các tướng sư Bà-la-môn trong nước trẫm đều nói: Nếu Đồng tử này ở tại gia sẽ làm Chuyển luân thánh vương. Do nhân duyên ấy mà trẫm mới nói lời như vậy.

Tiên A-tư-đà lại bạch:

– Xin Đại vương phải biết, các tướng sư đó đều là Đại vọng ngữ. Vì sao? Những tướng thù thắng như vậy không phải là tướng Chuyển luân thánh vương. Nay Đồng tử đều có đầy đủ một trăm tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp tuyệt vời hết sức rõ ràng.

Đại vương hỏi:

– Bạch Đại-tiên, tám mươi vẻ đẹp của Đồng tử là những tướng như thế nào?

Tiên nhân A-tư-đà tâu:

– Đại vương phải biết, ngày nay Đồng tử có tám mươi vẻ đẹp, hạ thần xin kể đầy đủ như sau:

1. Lòng bàn tay có vằn kim cang.
2. Móng tay mềm mỏng.
3. Móng tay sắc đỏ hồng như lá đồng mỏng.
4. Móng tay đều ướt mịn.
5. Màu sắc ngón tay tuyệt đẹp.

6. Các ngón tay thẳng.
7. Các mắt cá không lòi ra.
8. Hai đầu gối tròn trịa, rất trơn láng.
9. Đi đứng ung dung, bước đi chậm rãi.
10. Đi như sư tử chúa đi.
11. Đi như trâu chúa đi.
12. Đi như ngỗng chúa đi.
13. Đi bộ chậm rãi thong thả như vòng tai.
14. Đi bộ chậm rãi dường như đứng yên.
15. Thân mình ngay thẳng.
16. Thân thể mềm mại.
17. Thân thể trơn láng.
18. Làn da trên thân không nhám.
19. Trên thân tỏa ra mùi thơm đặc biệt.
20. Làn da trên thân không ai đẹp bằng.
21. Làn da trên thân đầy đặn.
22. Đốt lóng trên thân phân minh rõ ràng.
23. Làn da trên thân tươi sáng giống như vua trời Đại phạm.
24. Làn da trên thân không nhăn.
25. Làn da trên thân trong sạch, không có đen nám.
26. Thân không có các bệnh.
27. Thân thể tròn đầy bậc nhất.
28. Bảy nơi trên thân đều toàn vẹn.
29. Trên thân đầy đủ các vẻ đẹp.
30. Khắp trên thân đều đoan chánh.
31. Các cơ quan bài tiết trên thân đều thanh tịnh.
32. Thân được tối thắng không dơ bẩn, các lông trong sạch.
33. Trên thân không bài tiết đồ dơ bẩn mà tiết ra các chất thanh tịnh.
34. Thân luôn luôn có hào quang rộng một tầm.
35. Eo thắt lưng hõm như chiếc cung.
36. Da bụng không nhăn.
37. Rún sâu kín rất đẹp.
38. Rún tròn trịa không méo lệch.
39. Rún giống như bánh xe.
40. Rún xoáy về bên hữu rõ ràng.
41. Bàn tay không nhám không rít.
42. Bàn tay mềm dịu như bông gòn.
43. Đường nét trong lòng bàn tay sâu đậm.

44. Chỉ bàn tay như bức họa rõ ràng, mềm mại mịn sạch.
45. Chỉ bàn tay không rối rắm.
46. Bàn tay đường nét phân minh thứ lớp.
47. Cổ tay rộng dài.
48. Đầu như xương mắt cá.
49. Môi, miệng đỏ như quả Tần-bà-la.
50. Vẻ mặt trầm tĩnh.
51. Lưỡi dài mỏng, đỏ như lá đồng.
52. Tiếng nói nghe xa nhưng trong trẻo.

□

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 10

Phẩm 8: Tướng Sư Xem Tướng (Phần 2)

53. Tiếng nói âm điệu trầm bổng trong trẻo, vang rất xa.
54. Bốn răng cửa lớn trội.
55. Vành răng sắc bén.
56. Răng không thiếu, không mẻ.
57. Mũi tròn thẳng như chim Anh võ.
58. Lông mi đều nhau, kín đáo.
59. Trái tai dày, thòng dài.
60. Tai không cong méo.
61. Tai không nhám rít.
62. Con mắt không suy giảm.
63. Mắt không tật bệnh.
64. Các căn tịch định.
65. Khuôn mặt đẹp đẽ không ai hơn.
66. Tóc thuần một màu xanh biếc.
67. Tóc mướt óng.
68. Tóc không nhám rít.
69. Tóc mọc dày mà không rối.
70. Tóc dài đều đặn.
71. Tóc không thưa, không loang lỗ.
72. Tóc xoáy thành búi nhỏ.
73. Tóc xoắn về phía bên hữu theo hình chữ Vạn.
74. Nhục kế trên đầu nổi lên hình đỉnh núi.
75. Xương sọ và xương trán bền chắc.
76. Đảnh đầu dùng sức người hay phi nhân không thể đập vỡ được.
77. Đảnh đầu vòi vọi, rất cao, mắt người không trông thấy.

(nguyên bản thiếu ba vẻ đẹp).

Tâu Đại vương, nếu người nào thân thể đầy đủ ba mươi hai tướng Đại Trượng phu, lại có tám mươi vẻ đẹp như vậy, thì người này nhất định

sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sau khi thành Phật sẽ chuyển Pháp luân Vô thượng tối diệu.

Đại tiên A-tư-đà vì Đại vương kể tám mươi vẻ đẹp, rồi lại suy nghĩ: "Nay Đồng tử này chẳng bao lâu sẽ xuất gia tu tập chứng thành Phật quả, rồi chuyển Pháp luân tối thắng vi diệu". Đang khi suy nghĩ, tự phát sinh trí tuệ liền biết được: "Ba mươi lăm năm sau kể từ nay trở đi, Đồng tử này sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi chuyển Pháp luân vô thượng tối thắng". Lúc đó, do Tiên nhân chuyên tâm chánh niệm, lại thấy các căn của cơ thể mình suy thoái, rồi tự quở trách, thốt lời ta thán:

– Ôi thôi! Ta ngày nay sống ngoài giáo pháp của Đồng tử, chẳng được nghe lời giáo hóa của Ngài.

Quán tưởng như vậy, rồi buồn khóc thành tiếng! Nghẹn ngào nức nở, nước mắt ràn rụa trên mặt.

Vua Tịnh Phạn thấy Tiên nhân kêu khóc áo não, cầm lòng không được nên cũng buồn thương cất tiếng khóc òa. Hoàng hậu Ma-da thấy cảnh như vậy sụt sùi rơi lệ, tất cả đại thần quyến thuộc dòng họ Thích cảm xúc đều cất tiếng khóc vang, tất cả kẻ lớn người nhỏ trong cung đều buồn khóc, nước mắt như mưa.

Đại vương Tịnh Phạn nước mắt nước mũi đang ràn rụa cả mặt mày, bạch Tiên nhân A-tư-đà:

– Này Đại đức Tôn sư, ngày đản sinh Đồng tử, trong hoàng tộc Thích cũng sinh năm trăm đồng tử, rồi nhà vua kể sơ lược cho đến năm trăm đồng nữ, năm trăm tôi trai, năm trăm tớ gái, năm trăm ngựa tốt, năm trăm voi trắng sáu ngà đồng ngày đó tập trung trước cửa cung điện, năm trăm kho tàng tự nhiên xuất hiện, năm trăm hoa viên cũng tự nhiên xuất hiện khắp bốn mặt thành Ca-tỳ-la, năm trăm thương gia mang của cải từ phương xa đến thành Ca-tỳ-la, rồi lại có các vua lân bang đều đến quỳ lễ và hiến dâng năm trăm tàn lọng và năm trăm bình bằng vàng, rồi các vị Trưởng giả, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi đem hiến dâng một vạn đồng nữ để cho ta sử dụng.

Này Đại tiên Tôn sư, ngày sinh ra Đồng tử, đối với tất cả những gì trong tâm ta mong muốn đều được thành tựu một cách viên mãn. Khi ấy ta mời các vị tướng sư Bà-la-môn danh tiếng trong nước tập trung về hoàng cung để bàn giải tướng kiết hung. Các Quốc sư sau khi quan sát dung mạo Đồng tử, họ đều vui mừng hớn hở tràn ngập châu thân, không thể kềm chế được. Duy nhất chỉ một mình Tôn sư ngày nay thấy Đồng tử lại buồn khóc rơi lệ là lý do gì? Làm cho trẫm và quyến thuộc sinh tâm lo sợ, xin Đại sư vì trẫm giải bày. Hay là Đồng tử ta gặp tai họa chẳng lành gì chăng? Tai

họa tự thân Đồng tử phát sinh hay từ ngoài đưa đến?

Đại tiên A-tư-đà thấy Đại vương Tịnh Phạn nước mắt loang lổ trên đôi gò má buồn rầu lo lắng, liền tâu Đại vương:

– Tâu Đại vương, ngày nay ngài chẳng nên buồn rầu áo não. Vì sao? Vì hạ thần chẳng phải thấy Đồng tử có tai họa biến đổi gì, cũng chẳng phải thấy các khổ não trên nhục thân, hay những việc chẳng lành từ bên ngoài đưa đến cho Đồng tử. Xin Đại vương phải biết: Đồng tử tuổi thọ lâu dài, có oai đức lớn, thân thể đoan chánh đáng kính yêu, thân như vàng ròng, đầu tròn như tàn lọng, mũi thẳng như ống đồng, da thịt hồng hào, thân hình cân đối, đẹp như tượng vàng, thân có ba mươi hai tướng Đại Trượng phu. Đại vương, Đồng tử lại thêm tám mươi vẻ đẹp vi diệu, những tướng như vậy không phải tướng Chuyển luân thánh vương. Đại vương, những tướng như vậy đều là tướng chư Phật và Bồ-tát. Bạch Đại vương, do hạ thần thấy tướng Đồng tử như vậy, quyết định Đồng tử sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi ngài sẽ chuyển Pháp luân Vô thượng thanh tịnh. Vì tất cả chúng sinh trời, người ở thế gian, ngài thuyết pháp Sơ thiện, Trung thiện và Hậu thiện, cho đến thuyết các pháp Phạm hạnh thanh tịnh. Nếu ai nghe được giáo pháp này, kẻ nào lẽ ra bị sinh thì chấm dứt sinh, kẻ nào thọ cảnh già yếu thì đoạn cảnh già yếu, kẻ nào thọ tật bệnh thì hết tật bệnh, kẻ nào gặp cảnh chết chóc thì khỏi chết. Tất cả những lo buồn khổ sở của chúng sinh đều được giải thoát.

Bạch Đại vương, hạ thần tự hận mình tuổi già sức yếu, mạng sống chẳng bao lâu, vào lúc ấy không còn để chiêm ngưỡng tôn nhan Đấng Vô Thượng, mất lợi ích lớn lao này, do vậy ngày nay hạ thần buồn khóc là hận cảm thấy mình bị thiệt thòi, chẳng phải Đồng tử có điềm chẳng tốt. Rồi vì Đại vương, Tiên nhân nói kệ:

Ta tự hận mắc điều trái ngược,
Tuy đời này may gặp được ngài,
Nhưng tuổi già các căn suy thoái,
Xả báo thân còn chẳng bao lâu,
Đâu gặp được ngày Ngài thành đạo.
Ta sẽ mất đi lợi ích lớn
Uổng một đời pháp chẳng được nghe!
Nghĩ như vậy nửa mừng nửa tủi.
Dòng Đại vương hưng thịnh từ đây.
Ngài đản sinh, trời, người hưởng phước,
Đời ác trược khổ não dày vò,

Ngài khiến tất cả đều an lạc.

Này Đại vương, vô lượng vô biên chúng sinh khi bị lửa phiền não tham, sân, si thiêu đốt, Ngài sẽ rưới nước pháp cam-lồ vi diệu để dập tắt ngọn lửa phiền não. Khi vô lượng vô biên chúng sinh độc ác rơi vào đầm tà kiến, bị mê hoặc không thấy con đường chân chánh, Ngài sẽ làm vị Hướng đạo sư, chỉ cho con đường tốt rộng rãi bằng phẳng, đi thẳng đến cảnh Niết-bàn. Khi vô lượng vô biên chúng sinh đau khổ, bị giam cầm trong lao ngục phiền não, Ngài sẽ chỉ cho phương pháp tháo mở gông cùm phiền não. Đối với vô lượng vô biên chúng sinh ngu muội ở trong đêm dài tăm tối, bị màn mây che lấp mắt mù, Ngài sẽ vì họ làm phát sinh con mắt đại trí tuệ. Đối với vô lượng chúng sinh thấm độc ô nhiễm, do bị tên độc phiền não bắn nhằm, Ngài sẽ giúp nhổ mũi tên để khỏi đau khổ.

Nay hạ thần tuổi đã xế chiều, thân tâm suy bại, nghĩ đến lúc đó tủi hận không được nghe pháp, vì vậy hạ thần kêu khóc rơi lệ.

Tâu Đại vương, thí như hoa Ưu-đàm, vô lượng vô biên ngàn vạn ức năm mới nở một lần. Chư Phật cũng vậy, vô lượng vô biên ngàn vạn ức kiếp mới xuất hiện ở thế gian, rất là khó gặp.

Tâu Đại vương, nay Đồng tử quyết định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, quyết định sẽ chuyển Pháp luân vô thượng, hạ thần bị thiệt thòi không còn để dự vào thời kỳ đó, nay tuy gặp được ngài mà cũng như cách biệt, nghĩ vậy mà sinh buồn khóc.

Tâu Đại vương, chúng sinh lúc ấy được lợi ích lớn, được phước nghiệp lớn. Nếu chúng sinh nào thấy được Đại thánh Đồng tử ở địa phương nọ, thiền tọa dưới gốc cây Bồ-đề hàng phục bốn ma, những chúng sinh đó sẽ được nhiều lợi ích, cuối cùng được Phật độ thoát.

Tâu Đại vương, Đại thánh Đồng tử sau khi thành đạo, Ngài lần lần hướng về nước Ba-la-nại, thuyết vô thượng diệu pháp, độ thoát tất cả chúng sinh, được chứng đạo quả thù thắng.

Tâu Đại vương, Đồng tử trang nghiêm thanh tịnh cõi Diêm-phù-đề này, tất cả Thánh nhân Bà-la-môn đều vâng lời dạy bảo của ngài, được chứng quả A-la-hán. Hạ thần nghĩ như vậy mà buồn khóc.

Tâu Đại vương, những chúng sinh đó đã đủ thiện duyên sinh ra làm người, lại may sinh trong thời gian gặp Phật, được nhiều lợi ích, được nhiều phước nghiệp. Kể cả chư Thiên cõi trời Đao-lợi, ngồi trên lầu bảy báu từ Thiên giới giáng xuống, vây quanh Đức Phật nghe thuyết pháp và có vô lượng chúng sinh lễ bái Thế Tôn.

Tâu Đại vương, ngài đã trồng nhiều thiện căn nên ngày nay mới được

làm thân người, ngài hưởng vô lượng tài lợi và pháp lợi. Khi nhà vua thấy được con mình thành đạo, ở trong trời người thuyết diệu pháp, chừng đó sẽ chứng minh cho lời thần nói, không còn phải nghi ngại.

Phẩm 9: Tiên A-Tư-Đà Hỏi Điềm Lành

Đại vương Tịnh Phạn luôn ở bên Tiên nhân A-tư-đà nghe những lời như vậy, sinh tâm hết sức vui mừng, hoan hỷ bội phần, được điều chưa từng có, khắp thân lông tóc dựng ngược, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, đầu gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Tiên nhân đảnh lễ dưới chân rồi lui về đứng một bên, đem hai mươi bộ y phục thượng hạng cúng dường cho Tiên nhân. Tiên A-tư-đà chọn lấy một bộ mình mặc vừa và chỉ nhận một bộ đó thôi, còn bao nhiêu hoàn lại cho nhà vua và thưa:

– Xin Đại vương thông cảm cho, hạ thần là kẻ xuất gia Bà-la-môn, oai đức chẳng bao nhiêu, hơn nữa tu hạnh "Thiểu dục vô cầu" nên cần phải biết vừa đủ. Đại vương là vị Quốc chủ, còn phải ban thưởng rất nhiều chỗ khác, mà của cải dù sao cũng có giới hạn. Như hạ thần này mặc tình thọ dụng thì mình và người không khác.

Tâu Đại vương, những điềm lành hy hữu của Đồng tử trong thời gian trước khi đản sinh còn ở trong thai, lẽ ra cũng vô lượng vô biên. Cúi xin Đại vương, có bao nhiêu điềm lạ xin ngài kể hết, đó là đại bố thí, hạ thần sau khi nghe rồi, tâm sinh vui mừng hớn hở tràn ngập tâm can, không thể tự kềm chế được, như vậy là hạ thần nhận được tài bảo vô giá.

Đại vương Tịnh Phạn bạch:

– Thưa Thánh sư, xin hãy lắng nghe, trẫm sẽ vì Thánh sư thuật lại đầy đủ mọi việc, từ những sự việc hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu trong khi Đồng tử còn ở trong thai, cho đến những hiện tượng kỳ lạ trong lúc đản sinh.

Kính bạch Đại tiên, trẫm nhớ một hôm nọ, hoàng hậu Ma-da nằm ngủ trên bảo sàng ở trên lầu cao, sau khi thức dậy bình tĩnh đến thưa với trẫm: "Xin Đại vương nghe cho điềm chiêm bao của thần thiếp. Nay thiếp đến tâu với Đại vương: Đêm vừa rồi, trong giấc mộng, thần thiếp thấy một con voi trắng sáu ngà, thân trắng, đầu đỏ, sáu ngà bịt vàng, thân thể cân đối tốt đẹp, từ phương Bắc trên hư không giáng xuống đứng trên đất, quỳ mọp bảy vóc sát đất, rồi nhập vào hông bên phải của thần thiếp. Liền sau đó cảm thấy khoái lạc, cảm giác khoái lạc này không có trong thế gian, không thể nào diễn tả được, và hiện giờ đối với các lạc thú trong thế gian, thần thiếp

không cảm thấy vui thú, lại cũng nguyện không cùng với Đại vương thọ lạc, tất cả ngũ dục thần thiếp đều nguyện xa lìa."

Bạch Đại tiên Tôn sư, lúc đó trẫm cho mời nhiều vị Bà-la-môn có tài bàn mộng, uyên thâm các kinh điển của các Thánh nhân đời trước để lại. Khi sắc lệnh ban ra cùng khắp trong nước, các Bốc sư tề tựu đông đủ, rồi trẫm mới trình bày mọi việc: Đại phu nhân của trẫm đêm vừa rồi mộng thấy các việc… như đã kể trên. Hậu quả điềm mộng sẽ như thế nào? Xin các vị bốc sư vì trẫm giải bày tường tận. Các bốc sư Bà-la-môn căn cứ vào các kinh điển nói về bàn mộng của các Thánh hiền đời trước mà tâu với trẫm: "Tâu Đại vương, ngày nay rất đáng vui mừng, vì điềm chiêm bao này hết sức tốt đẹp, hết sức an lành, Đại Phu nhân nhất định sẽ sinh quý tử, danh tiếng Thái tử sẽ vang khắp mọi nơi, là Bậc tối tôn trong thiên hạ không ai sánh bằng."

Trẫm nghe lời bàn của các Bốc sư Bà-la-môn như vậy, liền thết đãi cao lương mỹ vị và cung cấp tài vật quý giá cho các vị Bà-la-môn này. Lại một mặt khác, các ngã tư đầu đường, các ngõ hẻm đi vào thôn xóm trong thành đều lập hội Vô già, có bao nhiêu tiền của đều bố thí, ai cần ẩm thực cung cấp ẩm thực, cho đến những vật dụng cần thiết cho cuộc sống, hễ ai cần vật gì, tùy theo đó mà cung cấp một cách đầy đủ. Trẫm đem công đức này hồi hướng cho bản thân Đồng tử.

Đại sư, khi Đồng tử còn ở trong thai, có bốn vị Thiên vương đứng bốn góc cung điện để hộ vệ Thánh mẫu.

Đại sư, khi Đồng tử còn ở trong thai, Thánh mẫu có cảm giác khoái lạc, thân thể khoan khoái, không một chút mệt mỏi bệnh tật.

Đại sư, khi Đồng tử còn ở trong thai, Thánh mẫu luôn luôn giữ gìn tám pháp trai giới, điều phục các căn, không có sân hận.

Đại sư, khi Đồng tử còn ở trong thai, Thánh mẫu không có tâm ái dục, cũng chưa từng bị tâm dục bức xúc, thân khẩu chỉ tu các Phạm hạnh thanh tịnh.

Đại sư, khi Đồng tử còn ở trong thai, Thánh mẫu không có các khổ về lạnh, nóng, đói, khát… bức xúc.

Đại sư, khi Đồng tử còn ở trong thai, có bao nhiêu tiền bạc của cải châu báu, ai cần thứ gì Thánh mẫu đem tâm rộng rãi bố thí một cách hoan hỷ, không có hối tiếc.

Đại sư, khi Đồng tử còn ở trong thai, Thánh mẫu thân hình đoan chánh dễ mến, trong thế gian không có người thứ hai, trước khi thọ thai, hình dung tươi đẹp, sau khi thọ thai lại càng tăng gấp bội phần.

Đại sư, khi Đồng tử còn ở trong thai, lúc nào Thánh mẫu muốn thấy Đồng tử, liền thấy Đồng tử trong thai tạng, thân thể hồng hào mập tròn, các căn đầy đủ đẹp đẽ dễ thương giống như thấy bóng trong gương. Thánh mẫu thấy rồi nỗi vui mừng hớn hở tràn ngập châu thân, không thể tự kềm chế.

Đại sư, khi Đồng tử còn ở trong thai, bất cứ một bệnh nhân nào đến gần Thánh mẫu, Thánh mẫu xoa đảnh đầu bệnh nhân, hay xoa lá cây cỏ đưa bảo bệnh nhân áp lên mình, họ đều được hết khổ, thân không bệnh tật, đều được an lạc.

Đại sư, khi Đồng tử còn ở trong thai, có vô lượng vô biên các việc hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu như vậy.

Này Đại sư, một hôm nọ trưởng giả Thích Thiện Giác, thân phụ Thánh mẫu Ma-da cho sứ đến tâu với trẫm: "Đại vương biết cho, con gái của hạ thần mang thai Thánh nhi là Bậc tối thắng trong thế gian, oai đức rất lớn, nhưng sau ngày khai hoa nở nhụy rồi, con gái của hạ thần chẳng bao lâu chắc chắn mạng chung, nay ý của hạ thần muốn rước Phu nhân của Đại vương về nghỉ trong vườn Lam-tỳ-ni, để cha con cùng thưởng ngoạn, hy vọng việc này sẽ được Đại vương chuẩn tấu. Cúi xin Đại vương tổ chức tiễn đưa Hoàng hậu hết sức trang nghiêm". Trẫm nghe qua lời tâu của sứ giả, liền ban sắc lệnh trên con đường từ thành Ca-tỳ-la đến thành Thiên tý, phải cho dọn quét các thứ dơ bẩn, gai góc, sạn sỏi… rồi rưới nước hương thơm, đem các hoa đẹp rải trên mặt đường, tất cả đều phải được sạch sẽ trang nghiêm. Và cũng ra lệnh sắm sửa xa giá để tiễn đưa Phu nhân Ma-da, rồi cho tỳ nữ dùng các thứ hương thơm, tràng hoa tuyệt đẹp để trang điểm cho Thánh mẫu, dùng oai thần thế lực của một Đại vương, cho tất cả thể nữ trong cung hầu hạ trước sau, chung quanh đại bạch tượng của Hoàng hậu, trổi các âm nhạc, đoàn người tiễn đưa hướng về thành Thiên tý của trưởng giả Thiện Giác. Thánh mẫu Ma-da đại phu nhân xa xa trông thấy đoàn người đến nghinh tiếp, phái đoàn đón rước đem theo vô lượng vô biên các món tốt đẹp. Ma-da được phái đoàn nghinh tiếp, rước tận vào hoa viên Lam-tỳ-ni tiêu dao thưởng ngoạn.

Một hôm nọ, Thánh mẫu Ma-da đến hoa viên Lam-tỳ-ni thưởng ngoạn cùng với đoàn thể nữ nội cung, tùy tùng hộ vệ tả hữu trước sau, đưa Phu nhân từ bạch tượng xuống, Hoàng hậu ung dung bước đi tuần tự đó đây thưởng thức hoa kiểng, khi đến cây Vô ưu, Thánh mẫu chậm rãi đưa cánh tay phải vịn lấy cành cây đứng nghỉ. Khi ấy Đồng tử ở trong thai tạng, thấy Thánh mẫu đưa tay vin lấy cành cây rồi, ngài đứng dậy chuyên tâm chánh niệm, xuất sinh từ hông bên phải của Thánh mẫu mà thân Thánh mẫu

không chút đau nhức, cũng không có một lằn vết gì làm thương tổn. Khi Bồ-tát đản sinh từ hông bên phải Thánh mẫu, thân phóng hào quang sáng chói chiếu sáng khắp thế gian.

Những việc hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu của Đồng tử, từ khi ở trong thai cho đến khi xuất sinh là như vậy.

Đại sư, Đồng tử từ khi còn ở trong thai không lo lắng ưu sầu, cho đến khi từ trong thai chậm rãi đứng dậy xuất sinh, thân thể trong sáng sạch sẽ, các thứ ô uế như phẩn, tiểu, máu, mủ, đàm dãi… không ảnh hưởng đến thân.

Đại sư, khi Đồng tử ở trong thai xuất sinh, tất cả chư Thiên dùng áo Ca-thi-ca quấn kín thân Đồng tử, bồng bế giữ gìn, hướng đến trước mặt Thánh mẫu thưa: "Đại đức phu nhân, nay ngài nên vui vẻ vì đã sinh được Thánh tử, là Bậc Tôn Quý trong loài người."

Đại sư, Đồng tử sơ sinh không ai nâng đỡ, đứng ở trên đất, mỗi phương đều đi bảy bước, nơi mỗi bước chân đặt xuống đều hiện hoa sen, mắt sững nhìn thẳng mỗi phương không chút sợ sệt. Đứng nhìn phương Đông, bỗng nhiên cất tiếng nói, không giống như tiếng oa oa của một hài nhi, mà ngược lại, là lời nói chính xác, âm điệu rõ ràng, câu văn hoa mỹ: "Tất cả thế gian chỉ Ta là hơn hết, chỉ Ta là tối thượng, Ta nay sẽ đoạn rễ sinh, lão, bệnh, tử".

Đại sư, ngay nơi chỗ đản sinh, bỗng nhiên xuất hiện hai ao nước, một nóng một lạnh để tùy ý Thánh mẫu tắm rửa, lại trên hư không từ Thiên giới xuất hiện hai vòi nước, cũng một nóng một lạnh như trên để tắm Đồng tử.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, xuất hiện một chiếc giường bằng vàng ròng để làm tòa Đồng tử ngồi tắm.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, trên thân phóng hào quang sáng chói, che lấp tất cả ánh sáng ngọn lửa rực rỡ và tất cả ánh sáng khác.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, trên thân Đồng tử phóng hào quang sáng chói, che lấp cả ánh sáng mặt trời mặt trăng, mặt trời mặt trăng lúc đó giống như những vì sao giữa ban ngày.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, tất cả cây cối thảo mộc, không phải thời tiết, cũng đâm chồi nảy lộc, ra hoa kết quả tươi tốt sum suê.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, chư Thiên ở trên hư không tay cầm lọng trắng, cán bằng vàng ròng che trên mình Đồng tử.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, chư Thiên ở trên hư không tay cầm quạt trắng, cán bằng ngọc ma-ni quạt hầu Đồng tử.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, bầu trời trong suốt không một gợn mây, mà trong hư không, mưa phùn bằng nước thơm thanh tịnh, có đầy đủ tám đặc tính vi diệu.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, tất cả các phương không nổi lên các thứ gió lạnh buốt, hay nóng bức làm người khó chịu, mà các phương trong sạch, không chút khói mây hay khí trời ảm đạm, chỉ có làn gió mát mẻ dễ chịu.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, trên hư không không thấy bóng người, mà văng vẳng âm thanh tiếng trời Đại phạm trong trẻo.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, ở trên hư không không thấy bóng người mà lại nghe vô lượng âm thanh ca nhạc, ngâm vịnh vi diệu, lại rải vô lượng hoa hương, hoa này dù gặp ánh nắng mặt trời vẫn tươi đẹp không hề héo úa.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, ở trên hư không tất cả chư Thiên rải các thứ hoa trời thật đẹp, nào hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen trắng, hoa sen trắng lớn; lại rải vô lượng các thứ phấn thơm, vô lượng tràng hoa hết sức tốt đẹp lạ thường. Tất cả những thứ như vậy đều rải trên mình Đồng tử, rải rồi tự nhiên biến mất, rồi lại rải tiếp tục.

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, bỗng nhiên trên hư không xuất hiện vô lượng ngọc nữ chư Thiên, đem theo các thứ hoa thơm, cho đến các thứ dầu thơm, phấn sáp, y phục tuyệt đẹp của cõi trời, các nhạc khí chư Thiên, đồng ca múa xướng hát hòa với tiếng nhạc, từ từ hướng về đứng trước Thánh mẫu Ma-da thưa lời vấn an Ngài khéo sinh Đồng tử, không biết có mỏi mệt gì không?

Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, cõi đại địa sáu thứ chấn động và xuất hiện mười tám điềm lành.

Lại nữa, Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, tất cả chúng sinh trong thế giới cõi Tam thiên đại thiên này, cùng một lúc thọ hưởng an vui.

Lại nữa, Đại sư, khi Đồng tử xuất sinh, tất cả những điều an lành tốt đẹp, lợi ích lớn lao, tùy tâm nguyện của trẫm đều được thành tựu, không có một điều gì là chẳng viên mãn.

Lại nữa Đại sư, khi ấy Quốc sư đại thần của trẫm, họ Bà-tư-tra, tên Ma-ha Na-ma đến tâu: "Chúc Đại vương tôn vinh muôn thuở, vừa rồi Quốc đại phu nhân sinh một Đồng tử hình dung thanh tịnh tuyệt vời."

Kế đến lại có người vào tâu: "Chúc Đại vương, bậc thường tối thắng hơn tất cả, gia tộc hưng thạnh. Vừa rồi quyến thuộc trong dòng họ Thích sinh tất cả năm trăm đồng tử."

Kế đến lại có người vào tâu: "Chúc Đại vương tất cả mọi việc luôn luôn được đầy đủ. Ngày nay quyến thuộc dòng họ Thích sinh năm trăm đồng nữ."

Kế tiếp lại có người vào tâu: "Tâu Đại vương, trong một ngày, nội cung sinh đến năm trăm tôi trai."

Kế tiếp lại có người vào tâu: "Tâu Đại vương, trong một ngày, nội cung sinh đến năm trăm tỳ nữ."

Kế tiếp lại có người vào tâu: "Tâu Đại vương, có năm trăm con ngựa tốt mới sinh."

Kế tiếp lại có người vào tâu: "Tâu Đại vương, có năm trăm hương tượng thân trắng như tuyết, đều sáu ngà, bỗng nhiên xuất hiện ngoài cửa cung."

Kế tiếp lại có người vào tâu: "Tâu Đại vương, có năm trăm kho vàng ẩn tàng tự nhiên xuất hiện."

Kế tiếp lại có người vào tâu: "Nơi thành Ca-tỳ-la này tự nhiên có năm trăm lâm viên bỗng nhiên xuất hiện."

Kế tiếp lại có người vào tâu: "Có năm trăm thương gia, đem theo nhiều tiền của bảo vật từ các phương xa đến thành Ca-tỳ-la."

Kế tiếp lại có người vào tâu: "Các vua chư hầu đem theo năm trăm lọng trắng và năm trăm bình bằng vàng đến phụng hiến, đều sai sứ vào tâu: Chúng tôi đều chờ giáo lệnh Đại vương, y theo sắc chỉ mà thi hành."

Kế tiếp lại có người vào tâu: "Chúc Đại vương luôn luôn tối thắng, các dòng thuộc Sát-đế-lợi và trưởng giả Bà-la-môn đem hiến một vạn phụ nữ để nhà vua tiện sử dụng trong cung."

Bạch Đại sư, khi trẫm muốn rước Thái tử về thành, trong tâm suy nghĩ: "Ta phải làm chiếc xe gì đây để rước Đồng tử về thành Ca-tỳ-la một cách yên ổn, ngay lúc ấy có một chiếc kiệu bằng bảy báu hết sức đẹp đẽ của chư Thiên, được trang hoàng bằng các thứ ngọc quý, ai cũng ưa thích, không phải do sức người làm ra, bỗng nhiên xuất hiện trên hư không.

Bạch Đại sư, bấy giờ trẫm suy nghĩ: "Ai là người khiêng chiếc kiệu này?" Vừa nghĩ như vậy, tự nhiên bốn phương xuất hiện bốn vị Thiên tử, cùng nhau đến khiêng chiếc kiệu bảy báu đi trên hư không, cách mặt đất chẳng bao nhiêu.

Khi rước Đồng tử về cung rồi, trẫm suy nghĩ ngày nay phải đặt tên gì cho Đồng tử? Trẫm lại nghĩ ngày sinh ra Đồng tử, tất cả sự lợi lạc tự nhiên được đầy đủ, nên đặt tên cho Đồng tử là Tất-đạt-đa.

Bạch Đại sư, trẫm lại cho mời tất cả các tướng sư tài giỏi trong thành về trong cung, trẫm cho người bồng Đồng tử đến trước các tướng sư rồi bảo:

– Này các tướng sư Bà-la-môn, các người phải quán sát tướng mạo Đồng tử thật kỹ lưỡng, có những tướng lạ gì?

Các tướng sư cùng nhau quán sát tướng Đồng tử và bàn luận, rồi họ tâu với trẫm như thế này:

– Tâu Đại vương, ngài sẽ được lợi ích rất lớn, do vì Đồng tử có đại oai đức, đầy đủ ba mươi hai tướng đại Trượng phu, lại sinh trong cung Đại vương. Nếu người nào đầy đủ ba mươi hai tướng này thì người ấy sẽ làm một trong hai việc: Nếu ở tại gia sẽ làm Chuyển luân thánh vương thống lãnh bốn châu thiên hạ, đầy đủ bảy báu, cho đến không dùng binh đao cai trị mà chỉ dùng chánh pháp giáo hóa dân chúng. Nếu người này xuất gia tu học Thánh đạo, quyết sẽ chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, danh tiếng vang khắp trong thế gian.

Bạch Đại sư, lúc ấy trẫm thết đãi thức ăn trăm vị cho tất cả tướng sư Bà-la-môn, mặc tình họ thưởng thức, và cung cấp vô số y phục tự do thọ dụng.

Bạch Đại sư, bấy giờ các ngã tư đường lớn và các đầu đường đi vào thôn xóm trong nội thành đều tổ chức hội Vô già, bố thí tất cả của cải, ai cần đồ ăn uống thì cung cấp đồ ăn uống… Đem bao nhiêu công đức bố thí này đều hướng về cho Đồng tử.

Bạch Đại sư, từ khi Đồng tử còn ở trong thai cho đến khi xuất sinh, có tất cả những điềm tốt hết sức kỳ lạ, quá ư hy hữu như vậy. Trẫm nay trình bày đầy đủ cho Đại sư rõ dùng làm vật cúng dường, xin phụng hiến Đại sư, nguyện ngài hoan hỷ nạp thọ.

Tiên nhân A-tư-đà ở bên cạnh vua Tịnh Phạn nghe các điều hết sức đặc biệt, hy hữu như vậy, tâm rất vui mừng không thể tự chế, từ tòa đứng dậy cáo biệt Đại vương ra về. Khi ra khỏi cung, đi bộ tận đến ngoài ngọ môn, Đại tiên dùng tay phải nắm lấy cánh tay trái của thị giả Na-la-đà, vọt lên hư không ẩn thân bay về phương Nam, hạ xuống làng A-bàn-đề thuộc Nam Ấn độ.

Một hôm nọ, Tiên nhân nói với đệ tử Na-la-đà:

– Này Đồng tử Na-la-đà, con phải biết ngày nay có Đức Phật xuất hiện trong thế gian, con phải xuất gia ở bên ngài học đạo, tu tập Phạm hạnh thì chẳng bao lâu sau con sẽ được vô lượng vô biên lợi ích an lạc.

Rồi Tiên nhân lại nghĩ: “Ta sau khi xả báo thân, để lại bao nhiêu lợi

dưỡng và tiếng tốt ở đời, thì Đồng tử Na-la-đà này thừa hưởng, do nhân duyên lợi dưỡng và tiếng tốt ở đời mà Đồng tử Na-la-đà mất hết đạo hạnh, trễ nải biếng nhác không còn chánh niệm, đánh mất lòng tin, đối với Tam bảo không biết thế nào là Phật, thế nào là Pháp, thế nào là Tăng. Do vì danh dự và lợi dưỡng sẽ làm tổn hại tự thân của Đồng tử".

Lúc ấy Tiên nhân A-tư-đà lại nhiếp tâm tư duy quán tưởng: "Thái tử Tất-đạt-đa con vua Tịnh Phạn, không biết ngài thành đạo ở nơi nào? Và chuyển Pháp luân Vô thượng thanh tịnh ở đâu? Tiên nhân tư duy như vậy trong chốc lát, tâm được sáng suốt biết một cách rõ ràng: Thái tử sau này sẽ thành quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tại nước Ma-già-đà, và chuyển Pháp luân tại nước Ba-la-nại. Ta ngày nay nên đem Đồng tử Na-la-đà đến nước Ba-la-nại xây dựng một tinh xá, sau khi xếp đặt xong, ở nơi đấy ta sẽ vì đệ tử, ngày ba thời, đêm ba thời thuyết danh hiệu Phật: Này Na-la-đà, có Đức Phật xuất hiện ở đời, ông phải xuất gia ở bên Phật, siêng tu Phạm hạnh, chẳng bao lâu sau ông sẽ được vô lượng vô biên lợi ích an lạc. Nói như vậy ba lần".

Tiên nhân A-tư-đà tư duy như vậy rồi, đem Đồng tử Na-la-đà đến nước Ba-la-nại, vì đệ tử mà Tiên nhân xây dựng một tinh xá, khi mọi việc hoàn tất, ngày đêm sáu thời Tiên nhân nói thế này: "Này Na-la-đà, nay có Đức Phật ra đời, ông phải xuất gia ở bên Ngài học đạo… Chẳng bao lâu sau ông sẽ được vô lượng vô biên lợi ích an lạc". Cứ như vậy mỗi ngày đêm sáu thời, mỗi thời nói ba lần.

Do Tiên nhân A-tư-đà dùng phương tiện như vậy, nên sống ở đời thêm một thời gian khá lâu rồi sau mới lâm chung.

Sau khi Tiên A-tư-đà lâm chung, đệ tử của ngài là Đồng tử Na-la-đà ở trong thế gian thọ hưởng nhiều lợi dưỡng và danh dự của thầy để lại. Do vì Na-la-đà tham đắm lợi dưỡng danh vọng thế gian nên không còn chánh định, không cầu tinh tấn, do vì tham cầu lợi dưỡng không biết nhàm chán nên tâm không còn chánh định, đánh mất lòng tin, hoàn toàn không biết thế nào là Phật, thế nào là Pháp, thế nào là Tăng!

Sau khi Tiên A-tư-đà lâm chung, Đại vương Tịnh Phạn nói với các Quốc sư Bà-la-môn:

– Các Quốc sư phải biết, Thái tử trẫm ngày nay đã sinh trong vương cung, theo như lời thọ ký của Tiên A-tư-đà thì chẳng bao lâu nữa nhất định Thái tử xuất gia tu Thánh đạo, rồi chứng Thánh quả, lời thọ ký này chân thật không thay đổi, chắc chắn như vậy.

Này các Quốc sư, Vương tộc ta nếu lập Thái tử lên kế vị, sẽ có gì bất

lợi chăng?

Các Quốc sư Bà-la-môn tâu:

– Tâu Đại vương, ngày nay ngài chẳng nên ôm lòng lo nghĩ như vậy, cứ y theo lời thọ ký của chúng tôi thì Thái tử quyết định sẽ làm Chuyển luân thánh vương, đúng như lời chúng tôi nói không sai.

Đại vương Tịnh Phạn nói:

– Này các nhân giả Đại sư, lời nói của các khanh ngày hôm nay không phải lời nói của Thánh sư A-tư-đà, lời nói của các khanh sai lầm chẳng thật.

Các Quốc sư Bà-la-môn lại tâu:

– Nếu lời thọ ký của Tiên nhân không hư dối, hoàn toàn đúng sự thật, xin Đại vương ngay từ bây giờ cho đến lúc Thái tử khôn lớn, ta phải áp dụng các kế hoạch để phát triển thú vui ngũ dục, xem thử Thái tử ưa thích những gì, rồi lần lần tăng thêm điều ưa thích đó. Như vậy chắc chắn Thái tử sẽ ưa thích ở tại triều thọ hưởng thú vui, không khởi ý vào sơn lâm tu hành khổ hạnh.

Đại vương Tịnh Phạn lại hỏi các Quốc sư Bà-la-môn:

– Kế hoạch ấy phải thực thi như thế nào?

Các Quốc sư lại trả lời:

– Tâu Đại vương, ngài phải biết các Tiên nhân đời trước, hoặc uống nước sương, hoặc ăn hoa quả hay rễ dược thảo, y phục bằng vỏ cây, tu hạnh "thiểu dục tri túc". Các vị này vẫn còn ưa đắm thế tục, một khi họ đã bước vào lạc thú thế gian, đôi khi còn hơn cả người thường là khác, huống nữa là Thái tử ngày nay tập gần gũi các thú vui thế tục, tự nhiên sẽ thâm nhiễm vào các căn, cộng với thế lực nhà vua đầy đủ oai đức, buộc Thái tử luôn ở trong cung điện thì làm gì có chuyện xả tục xuất gia!

Đại vương lại nói:

– Theo lời các Quốc sư trình bày, sự thực là như vậy, các phương pháp mà các Quốc sư nói, đó là sự thực trong thế gian, trẫm có thể thực hiện được. Nhưng theo lời thọ ký của Tiên A-tư-đà, chắc chắn không phải là lời nói hư huyễn, cho nên trong tâm trẫm vẫn còn sinh nghi ngờ.

Đại vương Tịnh Phạn đang lo lắng việc áp dụng phương pháp cho Thái tử trong tương lai, dù tâm nhà vua còn do dự, nhưng vẫn lập tức triệu tập quần thần cùng hoàng gia Thích chủng để nghe sắc lệnh:

– Ta ra lệnh các khanh, khi Thái tử đến tuổi khôn lớn, các khanh chớ đem lời thọ ký của Tiên A-tư-đà nói với Thái tử. Vì sao ta cấm như vậy? Vì Thái tử nếu nghe được lời nói ấy, tâm sinh hoan hỷ không bỏ chí xuất

gia.

Đại vương Tịnh Phạn lại long trọng tuyên bố trước quần thần:

– Chư quần thần, này các khanh, vì Thái tử ta, trong nước có bao nhiêu tù nhân đang bị giam cầm xiềng xích, đều phóng thích để họ được tự do, cho đến các loài cầm thú chim muông đều được buông thả.

Rồi lại bảo các quốc sư Bà-la-môn:

– Này các Đại sư, nếu biết có bao nhiêu Bà-la-môn tinh tấn, hoặc trăm, hoặc ngàn vị, mời tập trung về một địa điểm, tùy theo ý thích của mỗi người, ta đây đều cung cấp đầy đủ. Hoặc trong nước có bao nhiêu đền thờ chư Thiên hay các miếu thờ thần linh, ta đều ra lệnh trùng tu, rồi y theo nghi lễ mà cúng tế, để đem công đức này cầu cho Thái tử được nhiều phước đức.

Các quốc sư Bà-la-môn vâng lệnh nhà vua đi khắp bốn phương chiêu tập được ba vạn hai ngàn vị Bà-la-môn chia từng ngày mời vào nội cung, nhà vua có bao nhiêu của cải đều đem ra phân phát, cung cấp, trải qua bảy ngày đêm như vậy. Nhà vua nguyện đem công đức này hướng về cầu cho Thái tử được nhiều phước đức. Có bài kệ nói:

Tâm vua Tịnh Phạn rất vui mừng,
Vì sinh Thái tử nhiều phước đức,
Tất cả quần thần đồng nhóm họp,
Tù nhân trong nước đều ân xá.
Thái tử đản sinh, vua toại ý,
Ân cần muốn tạo các pháp lành.
Trăm ngàn bò sữa cùng bê con,
Sừng vàng móng bạc dùng tô điểm,
Bò tơ khỏe mạnh lông sắc mượt,
Mỗi mẹ kèm theo chú bê con,
Da thịt mập phì nhiều sữa tốt,
Mỗi con vắt được sữa mười thăng.
Với số bảo châu vô số kể,
Của tiền, lúa vải đầy tạp vật,
Cung cấp tất cả Bà-la-môn,
Nguyện vì Thái tử tăng phước đức.

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 11

Phẩm 10: Di Mẫu Nuôi Thái Tử

Sau khi Thái tử đản sinh vừa được bảy ngày, Thánh mẫu Ma-da không còn oai lực của chư Thiên hộ trì, lại không còn cảm giác diệu lạc như khi Đồng tử còn ở trong thai, thân thể ốm gầy, sức lực yếu đuối, rồi bà từ trần.

Hoặc có Sư nói: "Thọ mạng của phu nhân Ma-da chỉ sống đến ngày thứ bảy thì mạng chung. Tuy nhiên, đây là việc thường lệ xưa nay, khi các vị Bồ-tát đản sinh đủ bảy ngày thì Thánh mẫu mạng chung. Vì sao? Vì chư Bồ-tát xuất gia tuổi còn thơ ấu, các Thánh mẫu thấy việc như vậy nên trong lòng lo âu buồn rầu mà bỏ mạng."

Sư Tát-bà-đa lại nói: "Thánh mẫu thấy tướng Bồ-tát sơ sinh thân thể đầy đặn, đoan chánh khả ái, trong thế gian ít có người thứ hai, thấy việc hết sức đặc biệt, quá ư hy hữu như vậy, vui mừng hớn hở tràn ngập châu thân, do vì không dằn được cảm xúc vui mừng nên mạng chung."

Quốc đại phu nhân từ trần, thần thức bà liền sinh lên cung trời Đao-lợi, hưởng nhiều điều tốt đẹp lạ thường. Một hôm Thánh mẫu cùng với vô lượng vô biên thể nữ chư Thiên, tả hữu trước sau vây quanh hộ vệ, và mỗi ngọc nữ mang theo vô lượng các thứ cúng dường như hoa Mạn-đà-la… trên con đường từ Đao-lợi đến thành Ca-tỳ-la, khắp mọi nơi đều có rải hoa để tỏ lòng cúng dường Bồ-tát, từ trên hư không nhẹ nhàng hạ xuống trần gian nơi cung vua Tịnh Phạn. Thánh mẫu đến vương cung rồi, nói với vua Tịnh Phạn:

– Đại vương phải biết, ta được thiện lợi là do khéo sống trong nhân gian, thuở trước ta mang thai chúng sinh thanh tịnh, đó là Đồng tử của Đại vương, suốt trong mười tháng thọ cảm giác khoái lạc, nay ta sinh lên cung trời Đao-lợi, lại thọ khoái lạc như trước không khác, khoái lạc khi mang thai so với khoái lạc cảnh trời Đao-lợi hôm nay hoàn toàn giống nhau. Xin Đại vương từ nay trở đi chớ vì ta mà sinh tâm nhớ nhung buồn khổ, và cũng từ nay cho đến đời vị lai ta không còn tái sinh.

Khi ấy, Ma-da hiện thân cõi trời mà nói kệ ca ngợi Đồng tử:

Tâm bình đẳng không có oán thân,
Thân dũng mãnh siêng năng tinh tấn.
Lý chân như thật tế khéo tu,
Chánh niệm định trước sau tỏ rõ.
Thân sáng tỏ giống tợ vàng ròng,
Khéo điều phục các căn tịch tịnh.
Thánh tử ta thuyết pháp vô song.
Thiện tâm đảnh lễ Đấng Tối Thắng.

Ma-da nói kệ xong, bỗng nhiên không xuất hiện, ẩn thân trong hư không trở về Thiên cung.

Sau khi Quốc đại phu nhân từ trần, Đại vương Tịnh Phạn liền tập trung các vị kỳ đức hoàng thân quốc thích vào trong cung thảo luận:

– Này các quyến thuộc cùng hàng quốc thích, nay Thái tử còn là hài nhi mà mẹ mất sớm, sự bú mớm không biết nhờ đâu? Sẽ đem Thái tử phó thác cho ai nuôi nấng dạy dỗ để đời sống được bình thường? Ai là người theo dõi thời tiết, chăm sóc y phục hợp thời? Ai là người tận tụy chăm nom sức khỏe Thái tử, để sự khôn lớn được tốt đẹp? Ai là người có tâm thương mến Thái tử như con ruột của mình, để bồng bế dìu dắt hầu hạ? Phải là người có tâm thương yêu tận tụy và hoan hỷ.

Lúc ấy có năm trăm phụ nữ mới về làm dâu hoàng gia họ Thích. Những cô dâu mới này đều tâu:

– Tôi có khả năng nuôi dưỡng Thái tử, tôi có khả năng chăm sóc Thái tử.

Các vị trong hoàng tộc lại nói:

– Tất cả những cô dâu này còn đang lứa tuổi xuân xanh, sức khỏe dồi dào, tâm đam mê sắc dục, nên không thể y theo thời tiết nuôi dưỡng, lại cũng chưa trải qua kinh nghiệm tâm lý người mẹ nuôi con. Chỉ có Ma-ha Ba-xà-ba-đề này, chính là dì ruột của Thái tử, do quan hệ tình thương ruột thịt, mới có khả năng nuôi dưỡng Thái tử, lại cũng đủ tư cách hầu hạ Đại vương.

Bấy giờ, tất cả hoàng gia, ai ai cũng đều tán thành ý kiến này, rồi mọi người trong hội đồng khuyến thỉnh Ma-ha Ba-xà-ba-đề làm dưỡng mẫu cho Thái tử.

Đại vương Tịnh Phạn bồng Thái tử trao cho di mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đề và dặn dò:

– Do vì nàng là dì ruột của Thái tử, lại là phu nhân hiền hậu của ta,

như vậy, người phải nuôi dưỡng và chăm sóc Thái tử cho thật tốt, tắm rửa, y phục phải hợp thời tiết để cho Thái tử chóng lớn khôn. Rồi nhà vua chọn thêm ba mươi hai tỳ nữ trợ giúp vào việc chăm sóc nuôi dưỡng Thái tử: tám người lo việc bồng bế Thái tử, tám người lo việc tắm rửa Thái tử, tám người lo việc bú mớm Thái tử, tám người giúp vui cho Thái tử.

Vua Tịnh Phạn có hai người con: Một là Thái tử Tất-đạt-đa, hai là Nan-đà.

Vua Bạch Phạn cũng có hai người con: Người thứ nhất tên là Nan-đề-ca, người thứ hai tên là Bà-đề-lị-ca.

Vua Hộc Phạn cũng có hai người con: Người thứ nhất là A-nan-đa, người thứ hai là Đề-bà-đạt-đa.

Vua Cam Lộ Phạn cũng có hai người con: Người thứ nhất tên là A-ni-lô-đậu, người thứ hai tên là Ma-ha-na-ma.

Em gái vua Tịnh Phạn tên là A-di-đa-chất đa-la *(Nhà Tùy dịch là Cam Lộ Muội)* có một người con tên là Để-sa.

Bấy giờ, Ma-ha Ba-xà-ba-đề, di mẫu của Thái tử bạch vua Tịnh Phạn: Thần thiếp xin y theo lệnh Đại vương dạy, không dám trái ý.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề vâng lệnh nhà vua nuôi dưỡng Thái tử, giống như mặt trăng từ đầu tháng đến giữa tháng, ngày càng tròn đầy trong sáng; nuôi dưỡng Thái tử ngày càng khôn lớn cũng lại như vậy. Lại giống như cây Ni-câu-đà trồng chỗ đất phì nhiêu, lần lần tăng trưởng thành đại thọ, Thái tử ngày nay lớn khôn cũng lại như vậy.

Từ khi Thái tử đản sinh cho đến ngày nay, cung điện Đại vương Tịnh Phạn ngày càng tăng thêm rất nhiều tài lợi: Vàng, bạc, ngọc ngà, châu báu, súc vật… không thiếu một vật gì.

Có bài kệ nói:

Ngũ cốc và của cải,
Vàng bạc cùng y phục.
Làm ra hoặc chẳng làm
Tự nhiên được đầy đủ.
Đồng tử và Từ-mẫu
Sữa, tô lạc thường nhiều.
Từ mẫu mà ít sữa,
Đều luôn luôn căng đầy?

Trong thời gian đó nếu có ai oán hận nhà vua, thì tự nhiên chuyển đổi tâm tánh, chuyển oán thành ân, sinh tâm bình đẳng, đồng tâm hiệp lực, nhất tâm nhất ý, cùng nghĩ cùng làm. Thuở ấy mưa thuận gió hòa, không có các

thiên tai như mưa đá… làm nhiễu hại dân chúng, ra công sản xuất thì ít mà thu hoạch lại nhiều, đồng ruộng lúa mạ, tất cả hoa màu, dược thảo rừng cây, vườn cây ăn quả, tùy màu sắc mỗi loài hoa càng thêm tươi thắm, hương thơm bát ngát, tùy theo hương vị, mỗi loại trái cây càng thêm ngon ngọt đậm đà. Tất cả hoa mầu đều già chín đúng mùa, không bao giờ trễ hạn. Hết thảy đều nhờ oai đức của Thái tử.

Ở trong thành, tất cả những người có thai đều được sinh sản an ổn. Dân chúng không có các tật bệnh hoạnh ương, cũng không có chết yểu, đều nhờ oai đức của Thái tử.

Tất cả Trưởng giả, cư sĩ, dân chúng những vùng lân cận, mỗi người tự an phận mình, không có cảnh mưu cầu cướp giựt lẫn nhau, không có chuyện người này lấy của người kia, hay người kia bị bắt buộc đem của đến dâng cho người này. Dầu có người gặp nhân sự gì đó, cần ít nhiều tiền của thì đi vay mượn, người cho mượn lẽ ra phải cho nhiều mà lại cho ít, người mượn không sinh tâm niệm: "Tại sao ta cần chừng này mà họ chỉ cho chừng ấy". Dân chúng trong thành các vùng lân cận đều tôn kính lẫn nhau, hiếu dưỡng phụ mẫu, kính thờ sư trưởng, cũng do nhờ oai đức của Thái tử. Cũng như thuở xưa y theo chánh pháp mà sinh hoạt, tất cả vua tôi sĩ thứ đều hành động đúng theo chánh pháp, đều tu Thập thiện, đầy đủ các hạnh, trong nước không có nạn khủng bố, ngũ cốc được mùa, không có cảnh cơ hàn khốn khổ, hết thảy đều tốt đẹp.

Ngay cả quốc nội của Đại vương Tịnh Phạn, dân chúng không đói khát, cũng không có nạn khủng bố, ngũ cốc được mùa, tất cả mọi người đều y theo chánh pháp mà sinh hoạt, thường ưa bố thí vun trồng công đức, xây dựng lâm viên, làm việc đại nghĩa như: Đào ao, vét giếng, mương, kênh, khe rãnh, tất cả đều được thành tựu tự nhiên. Các đền thờ Thiên thần, am miếu thuộc các nơi nha, cuộc, tỉnh, phủ cũng được tự nhiên hưng thịnh. Tất cả dân chúng không có tai nạn hoạnh ương, đều được an vui giống như Thiên giới, mọi sự đều do oai đức của Thái tử, nên những việc như vậy không có gì là không thành tựu.

Tóm tắt qua bài kệ:

Dân chúng đều trọng pháp
Lòng bỏn xẻn không còn,
Đều sống theo chánh pháp.
Không sát bởi lòng từ,
Giải trừ được nạn đói,
Thực phẩm rất dồi dào.

Mọi người đều vui sướng,
Hưởng thụ như chư Thiên.

Bấy giờ Đại vương Tịnh Phạn đợi ngày sao Chẩn qua rồi, chọn ngày sao Giác vì Thái tử mà làm các chuỗi anh lạc và các tư trang bằng ngọc quý giá như: Vòng đeo cổ tay cổ chân, các vòng trang điểm trên đầu, các tràng hoa đeo ngang cổ, chuỗi anh lạc bằng các ngọc quý có đường nét nổi bật, các vòng ngọc nơi cánh tay hay nơi thắt lưng, dây thắt lưng bằng vàng, chuông rung bằng vàng, lưới ngọc, các ngọc ma-ni dùng điểm trên giày ống dép da, mũ ngọc giống như chư Thiên, hết sức đẹp đẽ, lạ thường.

Lại có năm trăm thân quyến họ Thích vì Thái tử mỗi người làm một xâu chuỗi anh lạc thật đẹp, làm xong đồng đến vua Tịnh Phạn thưa:

– Lành thay Đại vương! Những chuỗi anh lạc chúng tôi làm trong bảy ngày đêm, cúi xin Đại vương thâu nhận trang sức cho Thái tử để chúng tôi khỏi bỏ công vô ích.

Vào một buổi sáng ngày Quỉ tú, Đại vương cùng Quốc sư Bà-la-môn Ưu-đà-da-na là thân phụ của Tỳ-kheo Ưu-đà-di, cùng với năm trăm vị Bà-la-môn khác đồng xướng lên:

– Ngày nay hết sức an lành!

Rồi cùng nhau đưa Thái tử đến một hoa viên tên là Vô cấu thanh tịnh trang nghiêm, xưa nay người ta quý trọng vườn này như bảo tháp. Thuở ấy trong hoa viên lại có vô lượng vô biên trăm ngàn du khách, nào đàn ông, đàn bà, thanh niên nam nữ, rủ nhau tập họp chờ xem dung nhan Thái tử. Nhà vua lại sắm một cỗ xe lớn chở đầy các thứ: Chuỗi anh lạc, vàng, bạc, y phục, thực phẩm, mỗi thứ đều đầy ắp trên xe. Xe này đi trước Thái tử để tổ chức đại hội bố thí Vô già nơi các ngã tư đường lớn và các đầu đường đi vào thôn xóm nơi thành Ca-tỳ-la, ban tổ chức cao giọng tuyên bố:

– Hễ ai cần những gì, ở đây đều cung cấp đầy đủ.

Lại nữa, có tám ngàn nhạc cụ cùng nhau hòa tấu đủ các âm điệu, lại trên hư không tự nhiên rải vô lượng vô biên các loại hoa tuyệt đẹp. Lại có vô lượng trăm ngàn mỹ nữ được trang sức với vô lượng chuỗi anh lạc, hoặc ở trên lầu, hoặc ở trên đài cao, hoặc nơi vọng gác, hoặc ở trên bờ thành, hoặc có nàng tựa vào tường, hoặc ở cửa sổ từ các lầu trên thành, hoặc nơi các tòa nhà đồ sộ hay cao ốc, tay cầm sẵn các hoa quý, chờ Thái tử đi gần đến sẽ tung rải để tỏ lòng đón rước.

Lại có tám ngàn ngọc nữ chư Thiên trang điểm thật đẹp, tay cầm chổi đi phía trước Thái tử quét dọn đường sá. Tất cả quyến thuộc Thích chủng đều đi hai bên Đại vương Tịnh Phạn, theo thứ lớp đi phía trước Thái tử.

Lúc đó Ma-ha Ba-xà-ba-đề ngồi trên chiếc kiệu quý giá, hai tay bồng Thái tử đặt trên đầu gối mình.

Dùng vô lượng vô biên các thứ quý giá trang hoàng đâu đó hoàn chỉnh, rồi cùng nhau đưa Thái tử đến hoa viên.

Bấy giờ, Quốc sư thân phụ của Ưu-bà-di cùng với năm trăm vị Bà-la-môn, mỗi người đều dùng vô lượng vô biên lời cầu nguyện an lành ca ngợi Thái tử, rồi đem chuỗi anh lạc đeo trên mình Thái tử. Do thân tướng Thái tử, tất cả chuỗi anh lạc bị ẩn khuất, không còn phát sinh ánh sáng, mờ tối giống như đống mực. Các chuỗi anh lạc lại không còn sức phản chiếu ánh sáng, cũng không còn trong suốt, chẳng khác nào như cục than hầm để bên đống vàng Diêm-phù-đàn quý giá.

Đúng y như vậy! Như vậy! Chuỗi anh lạc trang sức trên mình Thái tử, giống như đom đóm ở giữa ban ngày nắng chói, không thể hiện được ánh sáng. Tất cả bao nhiêu chuỗi anh lạc để gần bên Thái tử, không tài nào thể hiện chiếu sáng được cũng lại như vậy. Mọi người thấy Thái tử có những việc hết sức đặc biệt quá ư hy hữu như vậy, đều hô to lên:

– Hoan hô! Hoan hô! Ít có thay! Ít có thay!

Họ hớn hở vui cười, người người vỗ tay reo hò ca hát, vung múa y phục.

Lúc ấy ở trên hư không hoa viên có một Thiên thần tên là Ly cấu, ẩn trong không trung nói kệ:

Giả sử cõi đất này,
Thành ấp và xóm làng,
Núi sông và cây cối,
Đều thành vàng Diêm-phù,
Ánh sáng sợi lông Phật,
Đầy đủ tướng oai đức.
Che khuất như khối mực
Đầy trang nghiêm, trăm phước
Diệt ánh sáng anh lạc.
Ngài đủ các tướng này,
Quả báo rất tối thắng,
Chẳng cần ngọc trang sức.

Thiên thần đọc kệ tán thán, kế đến dùng vô lượng vô biên thiên hoa rải trên mình Thái tử, rồi trở về Thiên cung.

Bấy giờ, thân bằng quyến thuộc dòng họ Thích đem đầy các thứ: Giường làm bằng ngà đủ các màu sắc, các loại thuốc, bột chiên-đàn vô giá

và các thứ bột hương khác… để hiến dâng cho Thái tử sử dụng và trang điểm trên thân. Lại đem các đồ chơi như: Xe nai làm bằng vàng ròng, các loại ghe thuyền, các giống thú ngoài đồng cho đến ngựa con làm bằng ngọc quý giá để Thái tử mặc tình chơi đùa. Những đồ chơi như vậy, đủ cho Thái tử chơi trong tám năm.

Thái tử được nuôi dưỡng qua năm tháng dần dần khôn lớn, tuyệt nhiên không giống như những đứa trẻ khác, như: Không tiểu dãi dơ bẩn, không có các thứ phẩn uế, không có kêu khóc ê oa, không co giật, cũng không đòi ăn uống… nên các dưỡng mẫu luôn luôn vui lòng.

Một hôm, Đại vương Tịnh Phạn nghĩ: "Thái tử có hình dung tuấn tú, trong thế gian ít có được người thứ hai nhưng chưa biết sức lực Thái tử mạnh yếu thế nào. Nay ta sẽ thử xem ra sao?"

Rồi nhà vua tổ chức một cuộc tiệc dành riêng cho Thái tử và các đồng tử cùng trang lứa trong hoàng gia. Đồng thời nhà vua cũng cho tập trung một số bạch tượng con cùng dự tiệc với các đồng tử. Nhà vua dùng một bát bằng vàng ròng chạm trổ thật đẹp, đựng đầy các viên thực phẩm tuyệt diệu, lại dùng vàng ròng làm dây xích, xiềng bát vàng đặt trước mặt các đồng tử. Rồi Đại vương ra lệnh các đồng tử hãy tranh thức ăn với các chú voi con. Các đồng tử tranh không lại các chú voi con nên bị chúng đoạt mất phần ăn. Sau cùng đến lượt Thái tử, nhà vua cũng tuyên bố:

– Thái tử phải giữ lấy phần ăn của mình, không thì sẽ bị bạch tượng con đến cướp lấy. Thái tử liền dùng hai tay bưng lấy bát vàng đưa nhẹ lên, dây xiềng vàng liền đứt, khiến chú voi con bị đẩy lui không tranh lại sức với Thái tử.

Sau đó Đại vương Tịnh Phạn vì Thái tử sắm nhiều xe dê để trong nội cung cho Thái tử vui chơi, mỗi con dê được trang hoàng: Yên làm bằng vàng ròng, đủ các ngọc quý và chuỗi anh lạc trang nghiêm trên thân, lại phủ bên ngoài một mành lưới bằng vàng. Mỗi khi dạo chơi trong cung cho đến các hoa viên, Thái tử thường ngồi trên các xe dê này.

Và các hoàng thúc Cam Lộ Phạn…, các hoàng thích khác đều vì con của mình, trang nghiêm các xe giống như xe Thái tử, cũng để cho các đồng tử cỡi xe tùy ý dạo chơi.

□

Phẩm 11: Tập Học Kỹ-Nghệ

Khi Thái tử tuổi vừa lên tám, Đại vương Tịnh Phạn nhóm họp bá quan, quần thần tể tướng, rồi ngài hỏi:

– Ngày nay trong nước trẫm, các khanh có biết ai là người trí tuệ bậc nhất, ai là người đầy đủ tài năng thông thạo các ngành nghề, đủ khả năng làm thầy dạy lịch sử, văn học và tất cả các kinh luận cho Thái tử?

Quần thần tâu:

– Xin Đại vương biết cho, hiện giờ có Đại sư Tỳ-xa-bà Mật-đa-la rất giỏi các kinh luận, là kẻ tài năng trong thiên hạ, người có thể dạy các kinh luận cho Thái tử.

Đại vương liền cho sứ giả triệu đại sư Tỳ-xa-bà Mật-đa-la về triều, rồi Đại vương lại bảo:

– Này Tôn giả Đại sư, khanh có thể vì trẫm dạy tất cả sách vở kỹ nghệ, kinh luận cho Thái tử được không?

Tỳ-xa-bà Mật-đa-la đáp:

– Kẻ hạ thần này xin phụng mạng Đại vương, có thể làm được việc này.

Đại vương hết sức vui mừng, rồi chọn ngày lành tháng tốt, cùng các vị Đại đức kỳ cựu trong hoàng tộc, sắp đặt đầy đủ các lễ nghi. Lại triệu tập năm trăm đồng tử xếp hàng theo thứ lớp trước sau hai bên tả hữu, trông buổi lễ thật trang nghiêm. Ngoài ra có rất đông nam đồng tử tùy tùng, hộ vệ Thái tử đồng đến học đường.

Đại sư Tỳ-xa-bà Mật-đa-la từ xa trông thấy Thái tử có oai đức thế lực quá lớn, nên hoảng hốt đứng dậy cúi mình lễ dưới chân Thái tử. Lễ rồi đứng dậy, Đại sư thấy mọi người đưa mắt nhìn mình nên sinh tâm hổ thẹn. Đang khi ấy trên hư không xuất hiện một Thiên tử tên là Tịnh Diệu, từ cung trời Đâu-suất cùng với vô lượng vô biên chư Đại vương Thiên thần thường ủng hộ bên Thái tử, ẩn thân trong hư không nói kệ:

Các nghề trong thế gian,
Cùng các thứ kinh luận,
Thái tử đều biết rõ,
Ngài dạy cho mọi người.
Bậc Tối Thắng chúng sinh,
Vì tùy thuận thế gian,
Quá khứ đã học tập.
Nay giả theo thầy học,

Bao nhiêu trí xuất thế,
Các đế cùng các lực,
Các pháp nhân duyên sinh,
Sinh ra và tiêu diệt.
Biết hết trong một niệm,
Danh sắc hiện chẳng hiện,
Như trên đều chứng biết,
Huống nữa là văn tự.

Thiên tử nói kệ, lại dùng các thứ hoa rải trên mình Thái tử rồi liền trở về cung trời Đâu-suất.

Khi ấy Đại vương Tịnh Phạn dùng vô số ngọc ngà quý giá cung cấp cho các Bà-la-môn, lại dọn đủ thức ăn trăm vị thết đãi họ. Rồi ngài đem Thái tử phó chúc cho Đại sư Tỳ-xa-bà Mật-đa-la, chỉ để lại các dưỡng mẫu, còn bao nhiêu trở về vương cung.

Đây là buổi học đầu tiên của Thái tử, dùng gỗ ngưu đầu chiên-đàn loại tốt nhất làm bảng viết, bốn học cụ đều làm bảy báu, dùng các loại hương thơm đặc biệt của chư Thiên thoa trên mặt bảng. Rồi Thái tử cầm bảng đến trước Quỹ phạm sư Tỳ-xa-bà Mật-đa-la thưa:

– Ngày nay Tôn giả Quỹ phạm dạy cho tôi sách gì? *(Bản Phạn vốn thiếu một đầu sách).* Sách của Phạm Thiên *(Nay chính là sách mười bốn âm của Bà-la-môn)* hay sách Khư-lô-sắc-tra *(dịch Lô Thần).* Hoặc sách của Tiên nhân Phú-sa Ca-la *(Tùy dịch: Liên hoa)*, hoặc sách A-la-ca *(Tùy dịch: Tiết phần),* hoặc sách Mộng-già-la *(Tùy dịch: Kiết tường),* hoặc sách Da-mị-ni *(Tùy dịch: sách nước Đại Tần),* hoặc sách Ương-cù-lê *(Tùy dịch: sách ngón tay),* hoặc sách Da-na-ni-ca *(Tùy dịch: Đà Thừa),* hoặc sách Ta-già-bà *(Tùy dịch: Trâu cái),* hoặc sách Ba-la-bà-ni *(Tùy dịch: lá cây),* hoặc sách Ba-lưu-sa *(Tùy dịch: lời nói ác),* hoặc sách Tỳ-đa-đồ *(Tùy dịch: Thây chết đứng dậy),* hoặc sách Đà-tỳ-đồ-quốc *(Tùy dịch: Nam Thiên-trúc),* hoặc sách Chỉ-la-đê *(Tùy dịch: người lõa hình),* hoặc sách Độ-kỳ-sai Na-bà-đa *(Tùy dịch: xoay bên hữu),* hoặc sách Ưu-già *(Tùy dịch: Rực rỡ),* hoặc sách Tang-khư *(Tùy dịch: Kế toán),* hoặc sách A-bà-vật-đà *(Tùy dịch: Ngược),* hoặc sách A-nậu-lô-ma *(Tùy dịch: Thuận),* hoặc sách Tỳ-da-mị-xa-la *(Tùy dịch: Tạp),* hoặc sách Đà-la-đa *(Núi Điểu-tràng-biên),* hoặc sách Tây Cù-da-ni *(Nhà Tùy không dịch),* hoặc sách Kha-sa *(Sớ-lặc),* hoặc sách Chỉ-na-quốc *(Đại Tùy),* hoặc sách Ma-na *(Đấu-thăng),* hoặc sách Vị-đồ-xoa-la *(Chữ trung),* hoặc sách Tỳ-đa-tất-để *(Xích),* hoặc sách Phú-số-ba *(Hoa),* hoặc sách Đề-bà *(Trời),* hoặc sách Na-già *(Rồng),* hoặc sách Dạ-xoa *(Tùy*

không dịch), hoặc sách Càn-thát-bà *(Âm thanh cõi trời),* hoặc sách A-tu-la *(không uống rượu),* hoặc sách Ca-lâu-la *(Chim cánh vàng),* hoặc sách Khẩn-na-la *(Phi nhân),* hoặc sách Ma-hầu-la-già *(Rắn lớn),* hoặc sách Di-già Giá-ca *(Tiếng các thú),* hoặc sách Ca-ca-lâu-đa *(Tiếng chim),* hoặc sách Phù-ma-đề-bà *(Trời địa cư),* hoặc sách An-đa Lê-xoa Đề-bà *(Trời trên hư không),* hoặc sách Uất-đa-la Câu-lô *(Bắc Tu-đi),* hoặc sách Bô-lâu Bà-tỳ Đề-ha *(Đông Tu-đi),* hoặc sách Ô-sai-ba *(Cử),* hoặc sách Nị-sai-ba *(Ném),* hoặc sách Ta-già-la *(Biển),* hoặc sách Bạt-xà-la *(Kim cang)* hoặc sách Lê-già Ba-la-đề-lê-già *(Qua lại),* hoặc sách Tỳ-khí-đa *(Đồ ăn thừa),* hoặc sách A-nậu Phù-đa *(Vị tằng hữu),* hoặc sách Xa-ta Đa-la Bạt-đa *(Như phục chuyển),* hoặc sách Già-na-na Bạt-đa *(Toán chuyển),* hoặc sách Ưu-sai Ba-bạt-đa *(Cử chuyển),* hoặc sách Ni-sai Ba-bạt-đa *(Trịch chuyển),* hoặc sách Ba-đà Lê-khư *(Túc),* hoặc sách Tỳ-câu Đa-la Ba-đà-na-địa *(Từ hai câu Tăng thượng),* hoặc sách Da-bà-đà Thâu-đa-la *(Thêm mười câu trở lên),* hoặc sách Vị-đồ-bà Sái-ni *(Trung lưu),* hoặc sách Lê-sa-da Ta-đa-ba Di-tỷ-đa *(Khổ hạnh của chư Tiên),* hoặc sách Đà-la-ni Ty-xoa-lê *(Quán đất),* hoặc sách Già-già-na Ty-lệ-xoa-ni *(Quán hư không),* hoặc sách Tát-bổ-sa-địa-ni Sơn-đà *(Hạt quả tất cả thuốc),* hoặc sách Sa-la-tăng-già Hà-ni *(Tổng lãm),* hoặc sách Tát-bà-lâu-đa *(Tất cả tiếng)…*

Thái tử trình bày tên các sách rồi, lại thưa hỏi Quỹ phạm sư:

– Thưa Tôn sư, có sáu mươi bốn tên sách như vậy, không biết Tôn sư dạy cho tôi sách nào?

Tỳ-xa-bà Mật-đa-la nghe Thái tử kể tên sách, trong lòng hoan hỷ vui mừng hớn hở, nhưng thầm nghĩ hổ thẹn, dẹp bỏ được tánh cống cao ngã mạn, đến trước Thái tử đọc kệ ca ngợi:

Bậc trí tuệ thanh tịnh ít có,
Khéo tùy thuận các pháp thế gian.
Chính thân ngài uyên thâm các luận,
Lại trở vào lớp học của ta.
Sách như vậy ta chưa từng học,
Nhưng Thái tử lại thông tất cả.
Đại đạo sư cho cả trời người
Nay ta lại theo ngài học hỏi.

Bấy giờ có năm trăm đồng tử của quần thần thuộc dòng họ Thích đồng vào lớp học với Thái tử. Họ tập viết và tập đọc các mẫu tự, do oai đức của Thái tử cộng với thần lực của chư Thiên, nên trong khi năm trăm đồng tử tập đọc các mẫu tự, lại lồng vào đó những âm thanh khác, như:

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ A thì phát ra tiếng "Các hành vô thường".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Y thì phát ra tiếng "Tất cả các căn đều phòng hộ".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Ưu thì phát ra tiếng "Tâm được tịch định".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Yết thì phát ra tiếng "Các pháp lục nhập phải chứng biết".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Ô thì phát ra tiếng "Phải ra khỏi biển lớn phiền não".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Ca thì phát ra tiếng "Phải thọ các nghiệp báo đã tạo".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Khư thì phát ra tiếng "Dạy nhổ tất cả cội gốc phiền não".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Già thì phát ra tiếng "Mười hai nhân duyên rất khó vượt qua".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Hàng thì phát ra tiếng "Các vô minh che lấp dày đặc phải trừ sạch".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Nga thì phát ra tiếng "Khi Như Lai thành Phật, đối với chúng sinh sợ sệt ở các phương khác, ngài bố thí vô-úy".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Giá thì phát ra tiếng "Cần phải chứng biết bốn pháp chân lý".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Xa thì phát ra tiếng "Phải biết ngày nay có bao tâm mê hoặc tà vạy dua nịnh đều phải trừ diệt".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Xà thì phát ra tiếng "Phải vượt qua biển sinh tử".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Xã thì phát ra tiếng "Phải xô ngã, và bẻ gãy cây cờ ma phiền não".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Nhã thì phát ra tiếng "Phải dạy bốn chúng thuận tu giáo pháp".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Tra thì phát ra tiếng "Tất cả chúng sinh phàm phu khắp tất cả mọi nơi kinh sợ lời nói vô thường này".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Trá thì phát ra tiếng "Cần phải nhớ nghĩ chữ Trá này, nếu các căn thuần thục không còn đắm các pháp, tức được chứng biết".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Đồ thì phát ra tiếng "Phải chứng được bốn pháp Như ý túc, tức bay được trên hư không".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Trà thì phát ra tiếng "Làm hoa búp hoan hỷ, như lời nói chữ Trà, tiêu diệt các hành và mười hai pháp nhân duyên vô thường hiển hiện".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Noa thì phát ra tiếng "Người đắc đạo khi thọ lợi dưỡng, không có một vi trần phiền não nào không tiêu diệt mà thọ sự cúng dường của kẻ khác".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Đa thì phát ra tiếng "Nên hướng về khổ hạnh".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Tha thì phát ra tiếng "Phải quán như thế này: Tâm của tất cả chúng sinh như chiếc búa, các cảnh giới bên ngoài như tre gỗ".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Đà thì phát ra tiếng thế này: "Phải đồng tu hạnh bố thí và khổ hạnh".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Tha thì phát ra tiếng "Phải có tiếng pháp".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Na thì phát ra tiếng "Cần phải dùng ẩm thực để sống".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Bá thì phát ra tiếng "Chân như thật đế".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Phả thì phát ra tiếng "Phải thành đạo, chứng diệu quả".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Bà thì phát ra tiếng "Mở tất cả các trói buộc".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Bà thì phát ra tiếng "Không còn thọ thân đời sau".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Ma thì phát ra tiếng "Tất cả sự khủng bố của sinh tử đáng sợ".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Da thì phát ra tiếng "Vì người diễn nói rõ tất cả các pháp môn".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Ra thì phát ra tiếng "Phải có Tam bảo".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ La thì phát ra tiếng "Đoạn các ái".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Bà thì phát ra tiếng "Đoạn tất cả chủng tử căn bản của thân".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Xa thì phát ra tiếng "Chứng được chỉ quán".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Sa thì phát ra tiếng "Phải biết sáu cõi".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Ta thì phát ra tiếng "Phải chứng các trí".

Khi năm trăm đồng tử đọc chữ Hà thì phát ra tiếng "Phải đánh tan các phiền não".

Khi năm trăm đồng tử xướng các tự mẫu, do sức oai thần của Thái tử cùng với sự hộ trì của chư Thiên; do đó mới phát ra âm thanh diễn tả các pháp môn vi diệu bí mật sâu xa như vậy.

Rồi sau đó, Đại vương Tịnh Phạn nhóm họp các quần thần cùng thảo luận:

– Này các khanh, tất cả quần thần ai biết ở đâu có võ sư võ thuật cao cường, có tài sử dụng các binh khí, trí lược hơn người, có thể làm thầy dạy Thái tử Tất-đạt-đa ta.

Quần thần tâu:

– Đại vương phải biết, ở xứ này có chàng Sằn-đề Đề-bà *(Nhà Tùy dịch: Nhẫn Thiên)* con của Thiện Giác thuộc dòng họ Thích, người võ nghệ cao cường, thông thạo hai mươi chín kỹ năng, kỹ thuật tinh vi, động tác uyển chuyển nhẹ nhàng, song hết sức lanh lẹ và rắn chắc, người có thể làm thầy dạy Thái tử.

Hai mươi chín kỹ năng đó là: Phóng lên lưng voi, vọt lên xe, lao qua hầm, nhảy lên ngựa, bắn tên giỏi, chạy nhanh, ý chí kiên cường, thân cử động nhẹ nhàng lanh lẹ. Nhận định thận trọng, có tài huấn luyện, có tài dùng móc câu điều khiển voi, hiểu biết rành rẽ, thi hành chu đáo, vãi lưới bắt voi, lại khéo nuôi dưỡng súc vật, xử đoán nghiêm minh, có tài chỉ huy mã binh, lão luyện am tường địa thế núi sông, tay nắm chắc chắn, chân đứng vững vàng, chải đầu búi tóc, bền vững chắc chắn, có thể phá có thể mở, có thể xẻ có thể bửa, bắn không lạc đích, có tài trương cung sắt vô song, xa nghe âm thanh bắn tên liền trúng, bắn nhằm tên vết thương rất sâu. Sáng suốt thông minh, lời nói tao nhã, biện luận mẫn tiệp, hiểu biết rõ ràng, sách lược đa mưu, bàn cổ luận kim, tùy thời uyển chuyển.

Bao bí quyết võ thuật, sử dụng binh khí người đều thông đạt, nên chỉ một mình Sằn-đề Đề-bà mới có khả năng dạy tất cả võ thuật sử dụng binh khí cho Thái tử.

Đại vương Tịnh Phạn nghe lời nói này, hết sức vui mừng, liền ra lệnh

quần thần mời Nhẫn Thiên *(Sằn-đề Đề-bà)*.

Khi Nhẫn Thiên đến, nhà vua ra lệnh:

– Khanh có thể dạy tất cả võ thuật sử dụng các binh khí cho Thái tử Tất-đạt-đa chăng?

Nhẫn Thiên đáp:

– Kẻ hạ thần này có thể đảm trách.

Đại vương lại nói:

– Nếu khanh chấp nhận, phải dạy con ta đạt được kết quả hết sức tốt đẹp.

Lúc ấy, vua Tịnh Phạn vì Thái tử cho lập một hoa lâm viên tên là Cần cù, để cho Thái tử du ngoạn vui chơi, hoặc luyện tập võ nghệ. Cùng lúc ấy, có năm trăm quần thần hoàng gia cũng vì con mình đều lập hoa viên để cho các đồng tử dạo chơi, hay tập võ nghệ trong hoa viên của mình.

Bấy giờ võ sư Nhẫn Thiên đem Thái tử và năm trăm đồng tử vào hoa viên Cần cù để dạy cách thức sử dụng các binh khí. Khi võ sư Sằn-đề Đề-bà đem các thứ binh khí để chuẩn bị dạy cho Thái tử, Thái tử thấy rồi đều không sử dụng, nói với Nhẫn Thiên:

– Võ sư hãy dạy các thứ binh khí này cho năm trăm đồng tử, còn ta biết rồi chẳng cần tập học.

Nhẫn Thiên liền vì năm trăm đồng tử dạy cách sử dụng các binh khí ấy. Các đồng tử học chẳng bao lâu, mỗi người đều được thành tựu hai mươi chín kỹ năng một cách thông thạo.

Hai mươi chín kỹ năng đó là: Nhảy vọt lên xe, ngựa và voi trắng, cho đến chỉ thế lực trương cung sắt… năm trăm đồng tử đối với các pháp này đều thành tựu một cách hết sức lão luyện, trí tuệ sáng suốt, sử dụng lanh lẹ.

Nhẫn Thiên lại dạy các kỹ thuật mà một vị vua cần phải có, hết sức siêu việt, như các sách kế toán, hiểu biết sử dụng toán số, điêu khắc ấn loát, phân biệt rõ các âm: "Cung, thương, luật, lữ", ca múa vui chơi, cách nói năng hoạt bát, hoặc chế tạo các vòng cong bằng ngọc quý kỳ lạ, nhuộm các màu sắc y phục, hội họa tranh ảnh, hay các việc hòa hợp hương liệu, hoặc hoa tay viết chữ chân chữ thảo, hoặc sáng tác văn chương, hoặc có thể nhào lộn trên lưng bạch tượng, hoặc xoay tròn trên yên ngựa, yên lạc đà, hoặc có thể uốn quanh nơi đầu, cổ, đuôi, chân ngựa voi và lạc đà một cách tài tình. Tất cả những kỹ thuật như vậy, năm trăm đồng tử đều được điêu luyện. Hoặc ở trên xe cũng có tài sử dụng các binh khí như múa đao, phóng lao, trương cung bắn tên sử dụng đều được toại ý, hai khuỷu tay vung múa một

cách uyển chuyển, sức đánh thích hợp với búa đao, khi tấn khi thoái, nắm lấy ống chân, chụp lấy cánh tay, có tài ném đá, có tài chạy nhanh, cho đến các môn võ thuật tay có khí cụ, và nghe tiếng bắn tên, liền trương cung sắt, bắn lại như mưa, Thái tử đối với tất cả các thứ này đều cho qua không học, lại nói:

– Ta đã am tường các loại ấy, võ sư chẳng cần phải dạy.

Nhẫn Thiên muốn dạy các pháp yếu của một vị vua, như là: Xem thiên văn, pháp cúng tế, xem tướng tốt xấu, suy tìm những việc đã qua, khéo quở trách lời nói sai lầm, biết rõ tiếng các loài cầm thú, thông đạt thinh luận, tạo tác các nghề, giải đáp nguyên nhân các nghề, các môn chú thuật. Ngoài ra còn mười thứ danh tự, các pháp chánh trị của bậc tiền bối… Tất cả các kinh điển, Nhẫn Thiên đều đem dạy cho Thái tử cùng các đồng tử hoàng gia. Đối với những kẻ khác, học các kinh luận này phải trải qua nhiều năm tháng, mà có người thành công, có người không thành công. Các kinh luận và kỹ thuật ấy, đối với Thái tử chỉ học trong bốn năm là thành công một cách dễ dàng. Ngoài ra các đồng tử hoàng gia cũng thông đạt một cách tự tại.

Lúc ấy Nhẫn Thiên liền làm kệ ca ngợi Thái tử:

Thái tử còn tuổi thơ,
Học tập rất dễ dàng,
Chẳng dùng nhiều trí lực,
Chốc lát tự thông đạt.
Thời gian học tập ít,
Hơn kẻ học nhiều năm.
Kỹ năng ngài học qua,
Tài giỏi hơn mọi người.

□

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 12

Phẩm 12: Du Ngoạn

Thuở Thái tử còn tuổi thơ ấu sống trong cung vua, chỉ biết dạo chơi vui đùa, không quan tâm về việc học tập. Đến năm lên tám tuổi mới bắt đầu rời cửa cung đến trường học tập, trải qua bốn năm học tập văn chương, kinh luận và tất cả võ thuật cũng như cách sử dụng binh khí nơi hai Đại sư văn võ: Tỳ-xa-bà Mật-đa-la và Nhẫn Thiên. Đến năm Thái tử mười hai tuổi, đối với tất cả môn văn võ, ngài đều uyên thâm quảng bác, thông thạo một cách điêu luyện; rồi từ đó mặc tình đuổi theo thú vui thinh sắc thế tục.

Một hôm nọ, Thái tử dạo chơi, vui thú trong nghệ thuật bắn tên nơi lâm viên Cần cù, còn năm trăm đồng tử hoàng gia cũng đang du hý trong vườn của họ. Bỗng nhiên có một bầy nhạn bay qua trên không, lúc ấy đồng tử Đề-bà-đạt-đa trương cung bắn nhằm một chim nhạn, chim nhạn mang luôn mũi tên sa vào vườn Cần cù. Thái tử thấy chim nhạn bị thương còn dính mũi tên rơi nằm trên mặt đất, ngài dùng đôi bàn tay nhẹ nhàng nâng lấy chim nhạn, rồi ngồi xếp bằng, để chim trên bắp vế, dùng bàn tay có vằn chữ vạn hình tròn, trơn láng mềm mại mịn màng chứa đầy phước đức vi diệu, dịu dàng như tàu lá chuối non, tay trái giữ lấy chim nhạn, tay phải từ từ nhổ mũi tên, rồi dùng tô mật băng lấy vết thương.

Lúc ấy, đồng tử Đề-bà-đạt-đa cho người đến thưa Thái tử:

– Bẩm Thái tử, đồng tử Đề-bà-đạt-đa của chúng tôi vừa bắn trúng một con chim nhạn sa vào vườn của ngài, xin ngài vui lòng trao chim nhạn cho Đề-bà-đạt-đa, không được giữ lấy.

Thái tử bảo người hầu cận của Đề-bà-đạt-đa:

– Như chim nhạn chết thì ta trao lại cho chủ ngươi, nếu chim còn sống thì điều đó hoàn toàn không được.

Đề-bà-đạt-đa lại cho người qua đòi một lần nữa, thưa:

– Dù chim nhạn sống hoặc chết, nhất quyết phải trả lại cho ta, do vì tay ta có tài bắn trúng chim trước, rồi sau đó chim mới rơi nhằm vào vườn Thái tử, tại sao người ngang nhiên giữ lại?

Thái tử bảo:

– Sở dĩ ta giữ lấy chim nhạn như vậy, là do ta trước đã phát tâm Bồ-đề, tất cả chúng sinh thảy đều được ta tiếp độ, huống nữa là con chim nhạn này mà không thuộc về của ta hay sao!

Vì lý do này mà hai người đi đến tranh chấp, nhà vua liền cho triệu tập các vị trưởng lão kỳ đức trí thức trong hoàng tộc để xử đoán. Lúc ấy có một chư Thiên cõi trời Tịnh cư biến dạng làm vị trưởng giả kỳ túc lẫn vào trong hội đưa ra ý kiến:

– Người nào nuôi dưỡng chim nhạn thì người đó tiếp nhận chim nhạn, còn kẻ nào bắn chim nhạn thì người đó dĩ nhiên xa cách chim nhạn.

Tất cả các vị trưởng lão kỳ đức trong hội đều tán thành, đồng thanh hô lên:

– Đúng như vậy, đúng như vậy, y như lời nhân giả vừa nói.

Đây là nguyên nhân đầu tiên đưa đến mối oán thù giữa Thái tử và Đề-bà-đạt-đa.

Lại một hôm nọ, Đại vương Tịnh Phạn và Thái tử cùng các đồng tử hoàng gia đi du ngoạn vùng thôn dã ở ngoại ô để xem mức sinh hoạt của dân chúng. Lúc ấy trong cánh đồng có một nông dân thân thể sạm nắng, hết sức cực nhọc chăm lo từng luống cày, với đôi trâu trên vai mang chiếc ách đi trước, được buộc bởi dây dàm choàng qua dưới cổ, mỗi khi trâu chậm bước thì chiếc roi trên tay bác nông phu quất mạnh vào thân, dưới ánh nắng mặt trời ngày càng trưa, nóng như thiêu như đốt, miệng trâu thở hổn hển, mồ hôi tuôn chảy, người và vật đều bị bức xúc bởi cơn đói khát, lại thêm thân thể ốm gầy, da bọc lấy xương, và dưới những luống cày vừa mới lật lên đều có những loài trùng dế… xuất hiện, người vừa cày qua khỏi thì bầy chim đáp xuống tranh lấy miếng mồi. Thái tử thấy trâu cày quá ư mệt mỏi lại thêm roi vọt đánh đập, chiếc ách đè nặng nghiến trên vai, và sợi dây dàm choàng qua cổ cọ xát làm cho lở da nát thịt, máu chảy ròng ròng. Lại thấy bác nông phu cày ruộng trần mình thân đầy đất bụi, lại thêm ánh nắng mặt trời thiêu đốt nên làn da đen sạm, cộng với cảnh mạnh được yếu thua của loài chim quạ bay đến giành ăn từng miếng mồi. Thái tử thấy vậy tâm rất ưu sầu, giống như có người thấy thân quyến của mình bị kẻ khác bắt trói dẫn đi, sinh tâm rất âu sầu khổ sở. Thái tử thương tất cả chúng sinh cũng lại như vậy.

Thái tử sinh lòng đại Từ bi, liền từ trên lưng ngựa chúa Kiền-trắc nhảy xuống, ung dung tản bộ nhưng trong tâm thầm nghĩ: "Tại sao chúng sinh lại có những việc như vậy?" Rồi lại than:

– Ôi thôi! Ôi thôi! Tất cả chúng sinh chịu rất nhiều sự đau khổ, các khổ đó nào là sinh, lão, bệnh, tử và biết bao nhiêu sự khổ não khác, mà chúng sinh xoay vần trong đó không chịu thoát ly. Tại sao không mong cầu xả bỏ các khổ? Tại sao không nhàm chán các khổ để mong cầu trí tuệ tịch tĩnh? Tại sao không nghĩ đến việc thoát khỏi các nguyên nhân sinh, lão, bệnh, tử? Ta nay làm sao tìm được chỗ vắng vẻ để tư duy những điều khổ não!

Đại vương Tịnh Phạn và các đồng tử sau khi tham quan sự sinh hoạt nơi đồng nội, rồi cùng nhau trở về nghỉ mát trong một hoa lâm viên. Trong lúc ấy Thái tử một mình tản bộ đó đây, mắt luôn luôn quán sát tìm một nơi yên tĩnh, chợt trông thấy xa xa có bóng cây Diêm-phù, thân cây trơn láng, cành lá sum suê tươi tốt thu hút mọi người. Thái tử, liền bảo các người hầu cận:

– Tất cả các người đều đi nơi khác cách xa ta, ta chỉ muốn đi một mình. Khi đám người hầu cận đi khuất, Thái tử lần lần hướng về đại thọ, đến nơi ngài lấy cỏ làm tòa, rồi ngồi trên đó lắng tâm tư duy: "Chúng sinh bị khổ sinh già bệnh chết, rồi phát tâm từ bi, tâm được an định, lúc đó liền xả bỏ các dục vọng và tất cả các pháp bất thiện trong thế gian, liền dứt lậu nghiệp dục giới, chứng được Sơ thiền. Thân ta cũng có các pháp như vậy, nếu chưa vượt qua các pháp này, thì chưa thoát khỏi vòng luân hồi."

Đang khi Thái tử ở dưới gốc cây tư duy như vậy, có năm vị Thần tiên phi hành trên hư không một cách tự tại, các vị này có đại oai đức, có thế lực lớn, thông hiểu các luận Tỳ-đà, biết rành các phép thuật. Họ đang đằng vân từ phương Nam đến phương Bắc định vượt qua khu rừng này, nhưng khi gần đến trên tàng cây Diêm-phù thì không thể vượt qua được. Các Thần tiên cùng nhau thảo luận:

– Chúng ta thuở trước xuất hiện các phép thần thông, bay qua một cách tự tại, cho đến bay tới cung Tỳ-sa-môn của Đại Thiên vương, hoặc thành A-la-ca-bàn-đa cũng có thể bay qua được, ta cũng từng bay qua trên các nơi có nhiều ác thần Dạ-xoa, mà chính trên cây này chúng ta cũng đã từng bay qua lại vô số lần không mất thần thông, không có gì chướng ngại, mà ngày nay do sức oai lực gì khiến chúng ta thoái mất thần thông không thể bay qua được?

Các Tiên nhân này liền quán sát cây Diêm-phù, thấy Thái tử ngồi dưới tàng cây, oai quang sáng rực chói lọi, khó có thể thấy một cách rõ ràng. Thấy như vậy rồi, họ suy nghĩ: "Người ngồi là ai? Phải chăng là vua trời Đại phạm chủ cõi nhân gian? Hay là trời Ngật-sa-na chủ thế giới cõi

Dục? Hay trời Đế Thích? Hay Tỳ-sa-môn chủ kho tàng lớn? Hay Nguyệt Thiên tử, Nhật Thiên tử? Hay vị ấy là Chuyển luân thánh vương? Hoặc là Phật xuất thế? Mà có oai đức quá lớn như vậy!"

Bấy giờ vị thần trông coi khu rừng nói với các Tiên nhân:

– Này các Tiên nhân, người này chẳng phải là Đại phạm chủ cõi thế gian, cũng chẳng phải Ngật-sa-na chủ cõi Dục, cũng chẳng phải Đế Thích và Tỳ-sa-môn chủ kho tàng, cũng chẳng phải Thiên tử chưởng quản mặt trời mặt trăng. Vị Đồng tử này là Thái tử Tất-đạt-đa con vua Tịnh Phạn thuộc dòng họ Thích. Này các Tiên nhân phải biết, bao nhiêu oai đức của tất cả vua trời Đại phạm, chúa trời Ngật-sa-na, Đế Thích, vua Tỳ-sa-môn chủ kho tàng, Nguyệt Thiên tử, Nhật Thiên tử và Chuyển luân thánh vương… so với oai đức một mảy lông của Thái tử Tất-đạt-đa, không bằng một phần mười sáu. Do thần thông của các ông có hạn, các ông muốn bay qua trên rừng cây này hoàn toàn không thể được.

Các Tiên nhân nghe vị thần hộ lâm nói như vậy liền từ hư không hạ xuống, đứng trước mặt Thái tử nói kệ tán thán:

Tiên nhân thứ nhất nói kệ:

Lửa phiền não thiêu đốt thế gian,
Ngài sinh ra ao nước pháp mầu,
Khi chứng đắc pháp mầu vi diệu,
Lửa phiền não hoàn toàn tiêu diệt.

Tiên nhân thứ hai nói kệ:

Hắc ám vô minh lấp thế gian,
Ngài làm đuốc tuệ tỏa hào quang,
Nhiệm mầu pháp tuệ là như vậy,
Soi sáng kẻ mù khắp trần gian.

Tiên nhân thứ ba nói kệ:

Đồng nội ưu sầu trong đầm rộng,
Ngài làm thuyền lớn khéo vượt qua,
Pháp thuyền mầu nhiệm là như vậy,
Thoát ra ba cõi cứu chúng sinh.

Tiên nhân thứ tư nói kệ:

Đây phiền não ràng buộc thế gian,
Phương tiện Ngài khiến cho giải thoát,
Do pháp nhiệm mầu là như vậy,
Cởi mở mọi ràng buộc thế gian.

Tiên nhân thứ năm nói kệ:

Bao nhiêu trọng bịnh ở thế gian,
Ngài đại lương y đều chữa khỏi,
Pháp được nhiệm mầu là như vậy,
Chữa lành tất cả bệnh trầm kha.

Năm vị Tiên nhân đều nói kệ ca ngợi Thái tử, kế đến đầu mặt đảnh lễ sát đất, nhiễu quanh bên hữu ba vòng rồi cùng nhau đằng vân mà đi.

Khi ấy, Đại vương Tịnh Phạn không thấy Thái tử ở đâu, trong tâm buồn rầu lo ngại chẳng yên, liền hỏi quan cận thần:

– Bỗng nhiên Thái tử con ta vắng bóng, không biết hiện giờ ở đâu? *(Câu này bản tiếng Phạm lặp lại hai lần).*

Bấy giờ quần thần bôn ba chạy tìm Thái tử, đi khắp Đông, Tây, Nam, Bắc mà chẳng thấy Thái tử ở đâu cả. Sau đó có một đại thần xa xa trông thấy Thái tử thiền tọa tư duy dưới tàng cây Diêm-phù, lại thấy bóng mát của tất cả tàng cây trong rừng đều di chuyển theo ánh nắng mặt trời, chỉ riêng tàng cây của Thái tử đang ngồi là bóng mát không di chuyển. Đại thần thấy Thái tử có việc quá ư đặc biệt không thể nghĩ bàn như vậy, nỗi vui mừng tràn ngập châu thân không thể tự chế, vội vã chạy nhanh về chỗ Đại vương, quỳ gối trình bày đầy đủ những việc mình đã mục kích. Rồi nói kệ:

Thái tử Đại vương hiện nay đang,
Đoan thân ngồi dưới cội Diêm-phù,
Nhập chánh định kiết già quán tưởng,
Tỏa hào quang sáng tợ mặt trời,
Đây chân thật bậc Đại Trượng phu.
Bóng tàng cây đứng yên không chuyển,
Nguyện Đại vương giá lâm quan sát,
Thái tử ngồi tướng mạo thế nào,
Giống Đại phạm, Thiên vương không khác,
Cùng Đế Thích, vua trời Đao-lợi,
Sức oai thần sáng tỏ chói lòa,
Chiếu cùng khắp rừng cây rực rỡ.

Đại vương Tịnh Phạn vừa nghe, liền đi thẳng đến cây Diêm-phù, xa xa trông thấy Thái tử ngồi kiết già dưới tàng cây, ví như trong đêm tối thấy khối lửa khổng lồ đỏ rực trên đỉnh núi, ánh sáng chói lọi chiếu sáng khắp mọi nơi; do công đức vĩ đại mới phát sinh ánh sáng chói lọi như vậy, ví như giữa bầu trời mây đen nghịt, bỗng xuất hiện ánh trăng vằng vặc của đêm thu, cũng như căn nhà đen tối bỗng xuất hiện ngọn đèn sáng lớn. Khi

nhà vua thấy việc quá ư đặc biệt, trong tâm lấy làm kinh ngạc, toàn thân rúng động dựng chân lông, rồi Đại vương chí thành đảnh lễ đầu mặt sát đất dưới chân Thái tử, vui mừng hớn hở thốt lời thế này:

– Hay lắm! Hay lắm! Thái tử ta có oai đức lớn và nói kệ tán thán:

Như đêm tối lửa hồng đỉnh núi,
Tợ trăng thu vằng vặc bên mây,
Thấy Thái tử tư duy an tọa,
Toàn thân ta dựng ngược tóc lông.

Đại vương Tịnh Phạn nói kệ tán thán rồi, lại đảnh lễ dưới chân Thái tử và tiếp tục nói kệ:

Ta nay lại cúi thân đảnh lễ,
Dưới chân thiên bức rất nhiệm mầu.
Ta từ lúc sơ sinh mới gặp,
Thái tử bỗng ngồi lặng tư duy.

Lúc ấy có một tốp thiếu nhi vác dụng cụ đi săn theo sau Đại vương, chúng cười nói ồn ào. Có một đại thần quở trách bọn thiếu nhi:

– Này các cháu, các cháu không được nói chuyện ồn ào.

Đám thiếu nhi lại hỏi:

– Tại sao ông không cho chúng tôi tự do nói chuyện?

Vị đại thần trả lời qua bài kệ:

Ánh mặt trời chói chang gay gắt,
Không tài nào di chuyển bóng cây,
Ánh hào quang một tầm vi diệu,
Ai sánh kịp bậc phước đức này,
Dưới tàng cây tư duy an tọa,
Như Tu-di sừng sững an nhiên,
Nhập sâu vào nội tâm cảnh giới,
Vì thích bóng cây không xả bỏ.

Phẩm 13: Tranh Tài Kết Hôn (Phần 1)

Trải qua năm tháng Thái tử đã trưởng thành, tuổi vừa mười chín, nhà vua vì Thái tử cho xây dựng cung điện thích hợp thời tiết ba mùa: Thứ nhất là cung điện ấm áp để Thái tử sử dụng khi trời giá lạnh của tiết mùa đông, thứ hai là cung điện mát mẻ để Thái tử sử dụng vào mùa hạ nóng bức, và cung điện thứ ba để Thái tử nghỉ ngơi trong hai mùa xuân, thu. Cung điện nghỉ tránh mùa đông giá thì xây cất theo xứ ấm, cung điện nghỉ mát tránh

mùa hạ thì xây cất theo xứ mát mẻ, còn cung điện nghỉ trong hai mùa xuân, thu thì xây cất theo xứ khí hậu ôn hòa thích hợp, không lạnh không nóng.

Lại sau mỗi cung điện đều có một hoa viên, có khe ngòi đắp đập ngăn nước dẫn vào các ao hồ, và trong mỗi ao hồ đều thả các loại hoa quý như: hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen trắng và hoa sen trắng lớn. Lại có vô số người hầu hạ phục dịch cùng mua vui cho Thái tử, quan chức các ty đều phái người đến phục vụ, người thì đấm bóp, người thì xoa dầu, có người kỳ rửa khi Thái tử tắm, khi Thái tử tắm gội có người dâng nước nóng hương thơm, có người lo việc nhuộm tóc, chải đầu và búi tóc cho Thái tử, có người phụ trách việc xông hương y phục, có nhiều người đứng cầm ngưu hoàng, tràng hoa và y phục nhiều màu sặc sỡ, toàn bằng loại Ca-thi-ca, luôn luôn đứng khom lưng cúi đầu hầu cận bên Thái tử, khi nào Thái tử cần thì liền đến dâng. Phụ vương Thái tử là Thâu-đầu-đàn, nếu mặc áo trong bằng Ca-thi-ca thì áo ngoài bằng chất khác, còn y phục của Thái tử thì trong ngoài đều là Ca-thi-ca.

Các đồng nam, đồng nữ hầu hạ hai bên Thái tử, cùng người phục dịch, họ đều dùng thứ cơm thơm ngon, các thứ nước thịt, hoặc tái giấm hoặc nấu canh, họ đều chọn lựa các thức ăn đặc biệt: Cơm canh thơm ngon, sơn hào hải vị, trăm thứ trân tu cùng các thứ bánh trái thượng hạng… dâng lên Thái tử. Vô số những thức ăn như vậy, luôn luôn thay đổi hằng ngày. Ngày đêm đều cung cấp toàn là thức ăn mới lạ vừa làm.

Ngày đêm đều dùng lọng trắng che trên mình Thái tử vì khi dạo chơi ban đêm thì sợ sương gió mưa phùn, còn ban ngày thì sợ bụi bặm và nắng chiếu vào thân Thái tử.

Đại vương Tịnh Phạn thấy Thái tử đã đến tuổi trưởng thành, trong tâm lại lo nghĩ đến lời tiên đoán của Tiên nhân A-tư-đà, nên tập hợp các đại thần kỳ cựu, nói:

– Này các vị thân tộc, có lẽ các ngài đã từng biết khi Thái tử ta sơ sinh, lúc ấy ta mời các tướng sư Bà-la-môn và Tiên nhân A-tư-đà, họ đều dự đoán: Nếu Thái tử tại gia thì làm Chuyển luân thánh vương, còn nếu xuất gia thì thành đạo Vô thượng. Mà ngày nay tuy chúng ta đã tạo các điều kiện để cho Thái tử khỏi xuất gia, mà ta vẫn còn lo sợ!

Các vị thân tộc thưa cùng Đại vương:

– Tâu Đại vương, ta nay mau lập gia đình cho Thái tử, để Thái tử vui chơi với thể nữ, thì chắc chắn người sẽ không xả tục xuất gia.

Liền nói kệ:

A-tư-đà dự đoán

Quyết định không có sai.
Hoàng tộc khuyên cưới vợ
Hy vọng khỏi xuất gia.

Rồi lại nghĩ: "Phương pháp này có thể làm cho dòng họ Thích ta hưng thịnh, khiến cho các nước chư hầu sinh tâm kính nể, không dám xem thường."

Đại vương lại hỏi các vị quý tộc trong hoàng gia:

– Các ngài quán sát xem thử có nàng con gái nào trong dòng họ Thích, có thể sánh đôi với Thái tử Tất-đạt-đa ta chăng?

Năm trăm vị kỳ đức trong dòng họ Thích đều nói:

– Con gái tôi có thể sánh đôi với Thái tử. *(Câu này bản tiếng Phạm lặp lại hai lần, nay bản nhà Tùy dịch giảm bớt).*

Đại vương Tịnh Phạn suy nghĩ: "Nếu ngày nay ta không cùng Thái tử trao đổi việc trăm năm, bỗng nhiên đơn phương rước dâu về, nếu Thái tử không bằng lòng người con gái ấy thì có thể đưa đến việc ly hôn; còn nếu bàn thẳng với Thái tử thì sợ Thái tử tánh e dè không chịu nói. Ta nay do dự không biết tính lẽ nào đây!" Ngài lại suy nghĩ tiếp: "Ta có thể đem nhiều ngọc quý làm món quà vô ưu đưa cho Thái tử, rồi bảo Thái tử tặng cho các nữ nhân, trong khi ấy ta cho người bí mật theo dõi Thái tử, xem thử cặp mắt Thái tử sẽ chú ý đến nàng con gái nào, rồi sau đó ta mới cưới nàng ấy về làm vợ Thái tử."

Sau khi suy nghĩ như vậy, Đại vương tiến hành theo kế hoạch, cho người làm các món đồ vô ưu bằng những thứ ngọc quý. Đó là những thứ nữ trang bằng vàng, bạc… Khi làm xong, nhà vua đích thân đứng nơi cửa thành Ca-tỳ-la, tay rung chuông, miệng ban sắc lệnh: "Bảy ngày sau kể từ hôm nay, Thái tử ta muốn gặp mặt tất cả nữ nhân trong dòng họ Thích; sau đó Thái tử sẽ trao tặng cho các người món quà vô ưu bằng các ngọc quý giá đẹp đẽ. Vậy tất cả mỹ nhân nội thành hãy tập trung về trước cửa cung điện."

Mãn ngày thứ sáu, bước sang sáng ngày thứ bảy, Thái tử ra trước cửa cung ngồi nơi dịch đình. Khi ấy tất cả nữ nhân trong thành đều dùng chuỗi anh lạc trang sức hết sức lộng lẫy, cùng nhau tề tựu trước cửa cung, trong tâm họ trước là muốn chiêm ngưỡng dung nhan Thái tử, sau là nhận tặng vật vô ưu bằng ngọc quý giá.

Tất cả mỹ nhân khắp bốn phương nội thành tuần tự đi ngang qua trước mặt Thái tử, do oai đức của ngài, tất cả mỹ nhân không một ai dám nhìn chính diện, chỉ cúi đầu nhận tặng vật rồi chân vội bước nhanh.

Khi Thái tử đã trao hết tặng vật, lại còn một mỹ nữ đến sau cùng tên là Da-du-đà-la, con gái của vị đại thần dòng họ Thích tên Ma-ha Na-ma thuộc họ Bà-tư-tra, nàng được nhiều tỳ nữ hầu hạ trước sau, hộ vệ chung quanh từ từ tiến đến. Từ xa, nàng nhìn Thái tử với cặp mắt trong sáng, đẹp đẽ hiền hòa nhưng đầy mãnh lực nên đôi mắt nàng không nháy, nhìn thẳng vào mặt Thái tử không một chút e ngại thẹn thùng, như người bạn cũ đã từng quen biết từ lâu. Khi đã đến gần, nàng thưa Thái tử:

– Hôm nay Thái tử tặng cho tôi vật gì?

Thái tử đáp:

– Nàng đến quá muộn nên các tặng vật đã hết sạch.

Nàng ta lại thưa:

– Thưa Thái tử, tôi có tội lỗi gì mà ngài khi dễ không tặng bảo vật cho tôi?

Thái tử đáp:

– Ta không có tâm khi dễ một ai, do vì nàng đến trễ, không đúng lúc ta tặng bảo vật mà thôi! Khi ấy Thái tử cởi chiếc nhẫn đang đeo trên ngón tay, giá trị gấp trăm ngàn vạn lần so với các tặng vật khác, trao cho Da-du-đà-la.

Da-du-đà-la lại thưa với Thái tử:

– Tôi đến với Thái tử để chỉ nhận có bấy nhiêu vậy sao?

Thái tử nói:

– Đối với tất cả chuỗi anh lạc đang đeo trên thân ta, tùy ý nàng muốn lấy thứ gì thì lấy.

Nàng lại tâu:

– Tôi nay đâu lại cởi lấy đồ trang sức của Thái tử, mà chỉ có thể trang sức cho người thì có.

Nói những lời như vậy rồi nàng liền lui về, tâm không được vui.

Đoạn nói về nguyên nhân Da-du-đà-la không vui. Vào một hôm nọ sau khi Đức Thế Tôn thành đạo, Tôn giả Ưu-đà-di bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì cớ gì ngày xưa ngài ở trước cửa cung điện đem tất cả chuỗi anh lạc quý giá trên thân tặng cho Da-du-đà-la, mà không làm cho tâm nàng sinh hoan hỷ?

Phật bảo Ưu-đà-di:

– Này Ưu-đà-di, ông phải chú ý lắng nghe, Ta sẽ nói lý do đó: Da-du-đà-la không chỉ một đời này được Ta cho nhiều chuỗi anh lạc mà

nàng chẳng vui, nhưng đã trải qua nhiều đời như vậy. Do vì trong quá khứ Ta đã gây một nhân duyên nhỏ làm cho nàng sân hận, tuy Ta đã đem rất nhiều châu báu tặng cho nàng mà nàng vẫn không hoan hỷ.

Ưu-đà-di hỏi:

– Bạch Thế Tôn, sao lạ như vậy? Việc này như thế nào? Xin Ngài kể cho con nghe.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ưu-đà-di:

– Ta nhớ thời quá khứ cách đây vô lượng kiếp tại thành Ba-la-nại thuộc nước Ca-thi. Vị vua thuở ấy đem tà kiến điên đảo cai trị dân chúng. Nhà vua hạ sinh một Thái tử, Thái tử lỡ phạm một ít lỗi lầm, nhà vua quá khắt khe đuổi Thái tử ra khỏi biên cương. Thái tử cùng vợ lang bạt đó đây, lần lần đến một đền thờ Thiên thần, lấy nơi đây làm chỗ ẩn náu. Một hôm, tất cả lương thực Thái tử mang theo đều hết sạch, nên Thái tử phải đi săn bắn, mà thậm chí bắt các loài rắn rít… để độ nhật.

Một hôm, Thái tử đi săn, gặp một con kỳ đà, người rượt theo giết được, liền lột bỏ lớp da, lấy thịt cho vào trong nồi nước bắc lửa nấu, thịt kỳ đà sắp chín, mà nước trong nồi lại gần khô cạn, lúc ấy Thái tử bảo vợ:

– Thịt chưa chín lắm mà nước lại cạn khô, nàng nên đi múc nước thêm.

Sau khi người vợ đi múc nước, Thái tử ở nhà vì cơn đói cào ruột, không thể chờ vợ về được, nên đã ngon miệng ăn hết thịt kỳ đà không thừa còn một miếng.

Khi người vợ múc nước trở về, hỏi chồng:

– Thịt trong nồi biến đâu cả?

Thái tử đáp:

– Kỳ đà bỗng nhiên sống lại, hiện giờ nó chạy đi mất.

Người vợ không tin, trong tâm thầm nghĩ: "Cớ gì bỗng nhiên như vậy? Kỳ đà đã bị nấu chín làm sao chạy được?" Nàng không tin, ý cho rằng người chồng quá đói nên ăn hết thịt, trở lại gạt mình là kỳ đà sống lại chạy mất. Rồi từ đó nàng ôm lòng oán giận chẳng vui.

Sau đó vài năm phụ vương băng hà, các đại thần rước thái tử về triều làm lễ quán đảnh tấn phong lên ngôi cửu ngũ. Sau khi thái tử lên làm vua, có bao nhiêu tài vật vô giá, ngọc ngà y phục quý giá đều trao cho chánh phi. Chánh phi nhận lễ mà sắc mặt vẫn không tươi vui như trước.

Nhà vua mới hỏi:

– Trẫm đã đem vô lượng bảo vật tặng cho ái phi, vì cớ gì mà sắc mặt

ái phi không hoan hỷ tươi vui? Vẫn như cũ không thay đổi?

Lúc ấy phu nhân trả lời qua bài kệ:

Đại vương tối thắng nghe
Thuở xưa đi săn bắn,
Thiếp theo cầm tên đao,
Vua bắn kỳ đà chết,
Lột da nấu sắp chín,
Sai thiếp múc nước thêm,
Ăn thịt không để dành,
Dối thiếp nói nó chạy.

Phật bảo Ưu-đà-di:

– Ông phải biết, nhà vua lúc đó là ta ngày nay, vương hậu lúc ấy là Da-du-đà-la ngày nay. Thuở ấy ta xúc phạm đến nàng một việc nhỏ, rồi nhiều đời sau đó ta đem vô số của cải quý giá cho nàng để mong cầu hòa hợp mà nàng vẫn ôm lòng sầu hận chẳng vui, cho đến ngày hôm nay cũng vậy, ta đem nhiều lụa là vàng bạc ban cho nàng mà tâm nàng vẫn không hoan hỷ.

Nói về việc Đại vương Tịnh Phạn âm thầm cho người theo dõi Thái tử. Mật sứ chăm chú theo dõi đôi mắt Thái tử nhìn vào đối tượng nào. Khi Thái tử cùng nữ nhân nói chuyện với nhau thì mật sứ để ý nên biết một cách tường tận.

Mật sứ liền trở về tâu Đại vương:

– Bạch Đại vương phải biết, trong số nữ nhân này, có người con gái của Ma-ha Na-ma, đại thần của Đại vương, là người đến sau cùng. Thái tử cùng nàng ta nói chuyện trao đổi qua lại trải qua thời gian khá lâu, bốn mắt nhìn nhau, đôi môi mỉm cười, vẻ mặt cả hai tươi vui, kẻ đối người đáp trò chuyện trông có vẻ đắc ý.

Đại vương nghe lời diễn tả của mật sứ như vậy, trong tâm suy nghĩ: "Có phải Thái tử muốn cầu hôn với nàng ấy chăng?"

Rồi nhà vua chọn ngày lành tháng tốt cho mời quốc sư Bà-la-môn đến bảo:

– Khanh làm vị sứ đến nhà đại thần Ma-ha Na-ma của dòng họ Thích mà đọc thánh chỉ thế này: "Trẫm biết khanh có người con gái, nay có thể cùng với Thái tử của trẫm kết nghĩa trăm năm".

Quốc sư nhận sắc lệnh của Đại vương rồi, liền đến nhà Ma-ha Na-ma, vị đại thần của dòng họ Thích, nói với đại thần:

– Xin đại thần Ma-ha Na-ma nghe Thánh chỉ… *(như trên).*

Đại thần trả lời Quốc sư:

– Theo phép tương truyền chọn nhân tài kén rể của dòng họ ta như thế này: "Nếu chàng trai nào thắng tất cả những người khác, ta sẽ gả con gái về làm vợ chàng trai ấy. Nếu chàng trai nào không tài năng thì ta không gả con gái". Thái tử của Đại vương sinh trưởng trong thâm cung, ham đắm thú vui chưa từng học tập, không có nghề nghiệp tài năng, đối với các nghề như: Bắn cung, thiên văn, địa lý, trương cung, cử tạ… hết thảy đều trống không. Ngày nay vì cớ gì ta đem con gái gả cho kẻ bất tài không nghề nghiệp như vậy.

Quốc sư nghe nói như vậy, liền trở về hoàng cung đem bao nhiêu lời của đại thần Ma-ha Na-ma trình lên vua Tịnh Phạn một cách trung thực.

Nhà vua vừa nghe qua tâm sinh buồn rầu áo não, suy nghĩ thế này: "Lời nói của đại thần Ma-ha Na-ma đúng như lý, đối với ta nói lời thành thật không một chút dối trá khinh khi." Tuy suy nghĩ như vậy, mà trong lòng âm thầm ôm lấy nỗi bực tức, buồn rầu đau khổ, ngồi bất động không còn biết cảnh vật chung quanh, giống trạng thái người đang thiền tọa tư duy.

Khi ấy Thái tử thấy gương mặt Phụ vương thất sắc, mang đầy vẻ buồn rầu áo não không vui, giống như người đang tịnh tọa tư duy không khác liền nhẹ nhàng bước đến khẽ hỏi Phụ vương:

– Tâu Phụ vương, hôm nay không biết lý do gì khiến phụ vương một mình ngồi sững, trông vẻ mặt kém vui như vậy?

Đại vương nghe Thái tử hỏi lời như vậy liền bảo:

– Con chẳng cần hỏi ta việc như vậy!

Thái tử lại hỏi lần thứ hai.

Nhà vua vẫn im lặng.

Thái tử hỏi như vậy đến ba lần, rồi ngài tha thiết tâu:

– Xin Đại vương nói cho con biết để tâm con khỏi nghi ngờ.

Khi ấy Đại vương Tịnh Phạn thấy Thái tử thiết tha hỏi ba lần như vậy, nên nhà vua đem mọi việc nói với Thái tử một cách chán nản.

Thái tử hiểu ý liền thưa Phụ vương:

– Xin Phụ vương cho con cùng tất cả nhân tài trong thành Ca-tỳ-la so tài đủ các bộ môn có được chăng?

Đại vương nghe vậy, trong tâm hết sức vui mừng niềm hớn hở tràn ngập châu thân không kềm chế được, liền gạn hỏi Thái tử:

– Hay thay Thái tử! Con thật muốn so tài phải không?

Thái tử đáp:

– Xin Đại vương nghe cho, con nay thật muốn như vậy. Xin Đại vương chỉ cần tập trung gấp tất cả các vương tử trong dòng họ Thích để cùng con thi đủ các bộ môn.

Đại vương Tịnh Phạn liền ban sắc lệnh, cho người xuống tận các ngã tư đầu đường nội thành Ca-tỳ-la, rung chuông cao giọng đọc sắc lệnh: "Từ nay đến ngày thứ bảy, nơi dinh thự nhà vua, Thái tử Tất-đạt-đa muốn thi thố tài năng; nếu ai là người tài giỏi, tất cả hãy tập trung cùng nhau so tài thử xem".

Sáu ngày trôi qua, đến rạng ngày thứ bảy, năm trăm đồng tử thuộc dòng họ Thích mà Thái tử là người dẫn đầu cùng nhau hội họp, rồi đoàn người kéo ra khỏi thành, tìm một khoảng đất rộng lấy làm nơi các đồng tử thi thố tài năng.

Bấy giờ đại thần Ma-ha Na-ma cho trang sức nàng Da-du-đà-la thật kiều diễm, là bậc tuyệt thế giai nhân, rồi đại thần cao giọng tuyên bố giữa thí trường: "Kẻ nào thông thạo các nghề, là bậc đứng nhất trong thiên hạ, sẽ cùng đứa con gái yêu dấu của ta kết làm phu phụ".

Lúc ấy Đại vương cùng các vị kỳ cựu trưởng đức là đoàn người đi trước tiên, và sau đó có vô số bá quan văn võ, thứ dân, nam nữ lão ấu… tất cả đều tập trung nơi thí trường là một khoảng đất rộng mênh mông, họ cố ý quan sát sự thi tài của Thái tử với các đồng tử trong hoàng gia, xem thử ai là người tài năng bậc nhất.

Đầu tiên là cuộc thi văn chương. Các đồng tử hoàng gia học văn chương tỏ ra hào hứng, họ cùng với Thái tử thi nghề văn. Các vị trong dòng họ Thích cùng nhau thảo luận: Bây giờ ta nên mời đại sư Tỳ-xa Mật-đa làm vị chủ khảo, rồi ra lệnh cho chủ khảo: Đại sư nên quán sát cuộc thi văn chương của các đồng tử trong hoàng tộc, chấm vị nào đứng nhất trong các môn, hoặc xem ai viết chữ đường nét linh hoạt, ai viết nhanh, ai viết chữ đẹp và ai là người uyên thâm nhiều môn kinh điển.

Khi đó, đại sư Tỳ-xa Mật-đa biết trước Thái tử đối trong các kinh điển, là người giỏi nhất không ai hơn. Rồi đại sư vui vẻ tươi cười nói kệ:

Tất cả nhân gian và Thiên giới,
Càn-thát, Tu-la, Ca-lâu-la.
Bao nhiêu văn tự và kinh điển,
Thái tử xem qua đều am tường.
Tất cả đồng tử cho đến ta,

Chẳng biết kinh điển tên như vậy.
Mọi người đều rõ, ta xem thử,
Biết chắc các ông không sánh lại.

Bấy giờ đồ chúng họ Thích tập họp đồng đến trước vua Tịnh Phạn thưa:

– Bạch Đại vương, ngày nay chúng tôi biết Thái tử của Đại vương đối với môn văn chương kinh điển, là người giỏi vượt trên hết. Kính bạch Đại vương, bây giờ xin cho thi môn toán số, mới biết ai là người thông minh hơn hết.

Nhà vua nghe qua liền chấp nhận. Lúc bấy giờ, trong hội trường có một đại sư hết sức giỏi toán số tên là Át-thùy-na, đối với tất cả môn toán số trong thế gian, là người uyên thâm bậc nhất. Các vị trong dòng họ Thích cho mời đại sư Át-thùy-na đến và nói:

– Xin Tôn giả vui lòng làm vị chủ khảo trong môn thi toán số. Đại sư hãy quán sát thật tốt, xem trong số các đồng tử ai là người giỏi toán số bậc nhất.

Trước tiên Thái tử ra một bài toán, rồi bảo một đồng tử trong hoàng gia rành toán nhất giải bài toán này, khi ấy đồng tử không giải ra; lại hai đồng tử cùng giải cũng không ra, rồi ba đồng tử giải cũng không ra, cho đến mười đồng tử giải cũng không ra, rồi cho đến hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi… một trăm đồng tử đồng giải mà cũng không ra, cho đến hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm đồng tử cùng tính một lúc mà vẫn không làm ra.

Khi ấy Thái tử nói thế này:

– Này các người, bây giờ ta sẽ giải bài toán này cho.

Khi ấy có một đồng tử xướng lên:

– Bài toán của Thái tử đang làm không thể tính được.

Thái tử lại nói:

– Hai người các ông đồng giải làm cũng không ra.

Thái tử lại nói tiếp:

– Cho đến một trăm người các ông đồng một lúc tính cũng không ra, rồi ngài lại nói: Các ông dựa vào quy tắc nào mà cùng với ta tranh đề toán sai đúng như vậy?

Nhưng tất cả các đồng tử đồng một lúc đều tính, rồi nói rằng: ta sẽ làm được. Rồi tất cả năm trăm đồng tử đồng xướng nhất loạt:

– Thái tử đồng một lượt làm bài toán này với chúng tôi.

Thái tử lúc bấy giờ thong thả chậm rãi suy tính kỹ càng theo thứ lớp mà làm, đối bao nhiêu số như trong đề, từ số đầu tiên Thái tử đặt bút cho đến số cuối cùng Thái tử ngừng bút, không có một số nào sai lầm hay sửa chữa.

Tất cả đồng tử hoàng gia nỗ lực cùng làm mà không bằng một phần vạn của Thái tử Tất-đạt-đa.

Lúc ấy, Quốc đại toán sư trong tâm rất lấy làm kinh ngạc, hết sức vui mừng mà nói kệ:

Biết nhiều, lanh lợi thật đại tài!
Nói, làm phân biệt không lẫn sai.
Thích tử năm trăm khoe toán giỏi,
Nỗ lực tranh tài không tranh lại.
Trí ngài thông minh tâm nghĩ đúng,
Tính toán lanh lẹ rất cao sâu.
Này các toán sư trong thiên hạ,
Phải biết môn toán rất mênh mông,
Im hơi lặng tiếng chớ đặt điều.
Không nên so tài cùng Thái tử,
Ngài đã uyên thâm thuật tính toán,
Tranh tài cao thấp chỉ có ta.

Bấy giờ, mọi người dòng họ Thích đều hoan hỷ, thấy việc chưa từng có, rời khỏi tòa chắp tay đảnh lễ Thái tử Tất-đạt-đa và đồng thanh ca ngợi:

– Thái tử Tất-đạt-đa thật sự đại thắng! Đại thắng!

Rồi lại bạch Đại vương Tịnh Phạn:

– Hay thay! Đại vương, ngài được lợi ích tốt đẹp rất lớn, ngài khéo ở trong nhân gian, đã sinh được Thái tử thông minh trí tuệ đầy phước đức như vậy! Có tài ăn nói lưu loát, giọng nói đầy truyền cảm khôn ngoan như vậy!

Đại vương vui mừng tươi cười nói với Thái tử:

– Hay thay! Thái tử, hôm nay người có thể cùng với đại toán sư Át-thùy-na là bậc trí tuệ tài giỏi toán số ở thế gian so tài chăng?

Thái tử đáp:

– Bạch Đại vương, con có thể cùng với Đại sư tranh tài.

Đại vương nói:

– Nếu được, thì tùy ý Thái tử.

Lúc ấy Đại kế toán Át-thùy-na hỏi Thái tử:

– Thưa Nhân giả, ngài có biết tính các số trên số ức chăng?

Thái tử đáp:

– Tôi biết rõ cách tính các số này.

Toán sư Át-thùy-na lại nói:

– Ngài biết như thế nào? Xin trình bày cho tôi nghe.

Thái tử đáp:

– Hễ bắt đầu vào việc tính số ức, xin các người để ý lắng nghe, ta nay sẽ nói:

Một trăm trăm ngàn bằng một Câu-trí *(số nhà Tùy là ngàn vạn),* một trăm Câu-trí bằng một A-do-đa *(số nhà Tùy là mười ức)*, một trăm A-do-na bằng một na-do-tha *(số nhà Tùy là một ngàn ức)*, một trăm Na-do-tha bằng một Ba-la-do-tha *(số nhà Tùy là mười vạn ức),* một trăm Ba-la-do-tha bằng một Đát-ca-la *(số nhà Tùy là một ngàn vạn ức)*, một trăm Đát-ca-la bằng một Tần-bà-la *(số nhà Tùy là mười triệu)*, một trăm Tần-bà-la bằng một A-sô-bà *(số nhà Tùy là một ngàn triệu),* một trăm A-sô-bà bằng một Tỳ-bà-sa *(số nhà Tùy là mười vạn triệu)*, một trăm Tỳ-bà-sa bằng một Uất-tăng-già *(số nhà Tùy là một ngàn vạn triệu),* một trăm Uất-tăng-già bằng một Bà-ha-na *(số nhà Tùy là mười kinh)*, một trăm Bà-ha-na bằng một Na-già-bà-la *(số nhà Tùy là một ngàn kinh)*, một trăm Na-già-bà-la bằng một Đế-trí-bà-la *(số nhà Tùy là mười vạn kinh)*, một trăm đế-trí-bà-la bằng một Tỳ-bà-sa Tha-na-ba-nhã-đế *(số nhà Tùy là ngàn vạn kinh)*, một trăm Tỳ-bà-sa Tha-na-ba-nhã-đế bằng một Ê-đâu Hề-la *(số nhà Tùy là mười kỳ),* một trăm Ê-đẩu Hê-la bằng một Ca-la-bô-đa *(số nhà Tùy là một ngàn cai),* một trăm Ca-la-bô-đa bằng một Ê-đô-nhân Đà-la-đà *(số nhà Tùy là vạn cai)*, một trăm Ê-đô-nhân Đà-la-đà bằng một Tam-mạn-đa-la-bà *(số nhà Tùy là ngàn vạn cai)*, một trăm Tam-mạn-đa-la-bà bằng một Già-na-na Già-ni-đa *(số nhà Tùy là mười bổ)*, một trăm Già-na-na Già-ni-đa bằng một Ni-ma-la-xà *(số nhà Tùy là một ngàn bổ)*, một trăm Ni-ma-la-xà bằng một Mục-đà-bà-la *(số nhà Tùy là mười vạn bổ)*, một trăm Mục-đà-bà-la bằng một A-già Mục-đà *(số nhà Tùy là một ngàn vạn bổ)*, một trăm A-già Mục-đà bằng một Tát-bà Bà-la *(số nhà Tùy là mười nhương)*, một trăm Tát-bà Bà-la bằng một Tỳ-tát-xà-ba-đế *(số nhà Tùy là một ngàn nhương)*, một trăm Tỳ-tát-xà-ba-đế bằng một Tát-bà Tát-nhã *(số nhà Tùy là mười vạn nhương)*, một trăm Tát-bà Tát-nhã bằng một Tỳ-phù-đăng-già-ma *(số nhà Tùy là ngàn vạn nhưỡng)*, một trăm Tỳ-phù-đăng-già-ma bằng một Bà-la Cực-xoa *(số nhà Tùy là mười giản)*. Áp dụng vào các toán số như vậy, ngay cả núi Tu-di muốn tính biết bao nhiêu cân, lượng, thù, phân đều có thể tính được

cả. Từ số này trở lên lại có pháp toán số tên là Đà-bà-xà Già-ni-dân-na, trên số này lại có phép toán số tên là Xa-bàn-ni, trên phép toán số này lại có phép toán số tên là Ba-la-na-đà. Trên phép toán số này tên là Y-tra, trên số này lại có phép toán số tên là Ca-lâu-sa Tra-ty-đa, lại trên số này có phép toán số tên là Tát-ba-ni-sai-ba, đến số này có thể tính số cát sông Hằng… Nó gồm thâu tất cả các số khác. Trên số này có toán số tên là A-già-sa-bà, con số này có thể tính số cát một sông Hằng, hoặc tính số cát trăm ngàn vạn ức sông Hằng, tất cả đều thuộc trong số này. Mà trên số này lại có phép toán số tên là Ba-la-ha-nậu Tỳ-bà-xa.

Đại sư toán kế Át-thùy-na nói với Thái tử:

– Những số như vậy tôi biết rồi, còn con số để tính số vi trần lại là số như thế nào? Nay Thái tử cũng cho tôi biết.

Thái tử đáp:

– Này tất cả thính giả chú ý lắng nghe, ta sẽ nói toán số đó: Hơn bảy Vi trần bằng một Song trần, hợp bảy Song trần bằng một Thố trần, gồm bảy Thố trần bằng một Dương trần, hợp bảy Dương trần bằng một Ngưu trần, hợp bảy Ngưu trần bằng một Cơ, hợp bảy Cơ thành một Sắc, hợp bảy Sắc thành một Giới tử, hợp bảy Giới tử thành một Đại mạch, hợp bảy Đại mạch thành một Chỉ tiết, hợp bảy Chỉ tiết thành một Bán xích, hợp hai Bán xích thành một Xích, hai Xích thành một Trựu, bốn Trựu thành một Cung, năm Cung thành một Trượng, hai mươi Trượng thành một ức, tám mươi ức thành một Câu-lô-xá, tám Câu-lô-xá thành một do-tuần. Ở trong số này có ai biết bao nhiêu vi trần thành một do-tuần *(theo số nhà Tùy tính được ba trăm tám mươi bốn lý một trăm ba ngàn bộ)*.

Đại sư toán kế Át-thùy-na nói với Thái tử:

– Thưa Đại đức Nhân giả, tôi còn không biết những số như vậy, hiện nghe ngài nói tâm tôi còn mê muội, huống là kẻ ngu si kém trí ít học. Tuy vậy, xin Thái tử vì bọn chúng tôi nói có bao nhiêu vi trần thành một do-tuần.

□

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 13

Phẩm 13: Tranh Tài Kết Hôn (Phần 2)

Bấy giờ, Thái tử nói với nhà toán học lớn Át-thùy-na:

– Các ông hãy lắng nghe, số vi trần trong một do-tuần có nhiều ít không nhất định. Số vi trần lần lần chứa đầy trong một a-sô-bà, như vậy lại có một na-do-tha, lại nữa, hai mươi trăm ngàn ức na-do-tha, sáu mươi ngàn ức, ba mươi hai ức, năm trăm ngàn, một trăm ngàn. Những số vi trần như vậy tính tổng cộng gồm đủ một do-tuần. Như vậy, theo thứ lớp tuần tự mà tính, thì do-tuần có lớn nhỏ không nhất định.

Cõi Diêm-phù-đề này cao rộng ngang nhau bằng bảy ngàn do-tuần; cõi Tây Cù-da-ni rộng tám ngàn do-tuần; cõi Đông Phất-bà-đề rộng chín ngàn do-tuần; cõi Uất-đơn-việt rộng mười ngàn do-tuần. Đây là số do-tuần cõi Tam thiên đại thiên thế giới cao rộng như vậy. Căn cứ vào thứ lớp do-tuần lớn nhỏ khác nhau như vậy, ta có thể tính được hoặc bao nhiêu trăm do-tuần, hoặc bao nhiêu ngàn do-tuần, hoặc bao nhiêu trăm ngàn do-tuần. Lại tùy theo mỗi loại do-tuần có bao nhiêu số vi trần, tính tổng cộng có thể biết. Vì sao người ta không biết được số vi trần trong cõi Tam thiên đại thiên thế giới? Do vì con số này vượt lên trên tất cả con số thế gian, nên họ cho con số này không thể đếm được, không thể tính biết được.

Nhà toán học lớn Át-thùy-na và tất cả các vị tôn tộc của dòng họ Thích vui mừng hớn hở tràn ngập châu thân không thể kềm chế được, họ cởi vô lượng vô biên chuỗi anh lạc và tất cả y phục, chỉ để lại trên thân một bộ, còn bao nhiêu đều đem hiến dâng cho Thái tử, đồng thời ca ngợi:

– Hay thay! Hay thay! Sự hiểu biết của Thái tử quá cao xa. Trong các phép toán số theo thứ lớp như vậy, Thái tử lại là bậc Tối thắng, nghĩa là đối với tất cả sách toán số, trí hiểu biết của ngài quả là uyên thâm không ai sánh kịp.

Các vị trong dòng họ Thích nói tiếp:

– Chúng ta ngày nay đã biết Thái tử đối với tất cả sách toán số là người bậc nhất không ai sánh bằng, kế tiếp theo đây xin ngài thi môn võ

nghệ bằng cách sử dụng các binh khí, để xem ai là người đứng nhất, ai là người trên hết.

Lúc ấy các vị tôn tộc trong hoàng gia suy cử một đại thần trong dòng họ tên là Sa-ha Đề-bà giữ chức vụ chủ khảo cuộc thi võ, và nói với đại thần chủ khảo:

– Đại đức tôn quý khéo dụng tâm xem trong số đồng tử, vị nào đứng đầu về môn võ thuật. Các môn thi gồm có: sử dụng vũ khí, nghe âm thanh, bắn xa, bắn trúng đích, và sức mạnh giương cung…

Bấy giờ, nơi thí trường đồng tử A-nan-đà để một chiếc trống sắt cách xa hai Câu-lô-xá làm mục tiêu để bắn. Đồng tử Đề-bà-đạt-đa để một chiếc trống sắt cách xa bốn Câu-lô-xá làm mục tiêu bắn. Cho đến đồng tử Nan-đà để một chiếc trống sắt cách sáu Câu-lô-xá làm mục tiêu bắn. Vị đại thần họ Bà-tư-tra tên là Ma-ha Na-ma để một trống sắt cách xa tám Câu-lô-xá làm mục tiêu bắn. Tuần tự theo thứ lớp, mỗi đồng tử đều để trống sắt hoặc xa hoặc gần làm mục tiêu bắn. Còn Thái tử Tất-đạt-đa để chiếc trống sắt rất dày cách xa mười Câu-lô-xá làm mục tiêu bắn.

Lúc ấy đồng tử A-nan-đà trương cung bắn chiếc trống cách xa hai Câu-lô-xá, mũi tên vừa trúng mặt trống cách xa điểm đích và không xuyên qua được. Đồng tử Đề-bà-đạt-đa bắn chiếc trống sắt cách xa bốn Câu-lô-xá, mũi tên găm vào mặt trống mà không xuyên qua được. Đại thần Ma-ha Na-ma bắn chiếc trống sắt cách tám Câu-lô-xá, mũi tên cũng găm vào mặt trống nhưng cách đích không bao xa và cũng không xuyên qua được. Các đồng tử họ Thích, mỗi người đều để trống sắt hoặc xa hoặc gần làm mục tiêu bắn, các mũi tên của họ đều trúng mặt trống mà không xuyên qua được. Bấy giờ đến lượt Thái tử Tất-đạt-đa, khi sắp bắn có vị quan dâng chiếc cung cho Thái tử, Thái tử tiếp lấy, rồi dùng tay đè nhẹ thanh cung và kéo dây cung xem thử mạnh yếu thế nào, ngay khi đó cung bị gãy và dây bị đứt, nên Thái tử hỏi cả hội trường:

– Ai biết trong nội thành này có chiếc cung nào tốt, đủ sức cho ta sử dụng khỏi phải giới hạn?

Đại vương Tịnh Phạn hết sức vui mừng, liền đáp:

– Hoàng gia mình có.

Thái tử thưa:

– Tâu Đại vương, ngài nói có, nay chiếc cung ấy ở đâu?

Đại vương đáp:

– Tổ phụ của Thái tử quý danh là Sư Tử Giáp. Ngài có một chiếc

cung hiện giờ đang để nơi Thiên miếu, ngày đêm luôn luôn hương hoa thờ cúng. Nhưng chiếc cung này, tất cả quyến thuộc họ Thích trong nội thành không một ai trương được dây cung, huống nữa là trương ra để bắn.

Thái tử thưa:

– Xin Đại vương mau mau cho người đến thỉnh mang về đây.

Liền sau đó có sứ giả mang chiếc cung đến, trước tiên trao cho các đồng tử hoàng gia, họ cầm lấy mà không một ai kéo dãn được dây cung, huống nữa là trương cung để bắn. Kế tiếp đó, đại thần Ma-ha Na-ma cố dốc toàn sức mạnh mà cũng không kéo dãn được dây cung, huống nữa là trương cung để bắn. Cuối cùng sứ giả mới dâng cho Thái tử. Thái tử cầm lấy chiếc cung, rồi an tọa trên đất thân không lay động, chỉ dùng một ít sức, tay trái cầm lấy thanh cung, tay mặt nắm lấy dây cung, các ngón tay vừa kéo nhẹ dây cung, phát ra âm thanh vang dội khắp cả thành Ca-tỳ-la, lúc ấy tất cả dân chúng nội thành đều kinh hãi, họ hỏi nhau: "Tiếng gì vậy?" Hoặc có kẻ nghe người khác nói lại: "Thái tử Tất-đạt-đa đang sử dụng chiếc cung của Tổ phụ Sư Tử Giáp, ngài vừa trương dây cung nên phát ra âm thanh như vậy."

Đại vương Tịnh Phạn thấy vậy, đem vô lượng vô biên bảo vật tặng cho Thái tử.

Thái tử giương cung lên, tay phải cầm mũi tên dùng sức mạnh như thần, kéo dây cung đưa mũi tên đến giữa ngực rồi mới buông tay. Mũi tên vượt qua các chiếc trống của ba người: A-nan-đà, Đề-bà-đạt-đa và đại thần Ma-ha Na-ma, bay thẳng đến chiếc trống sắt cách mười Câu-lô-xá, xuyên qua cả hai mặt trống, rồi mũi tên biến mất trong hư không.

Lúc ấy chư Thiên ở trên không trung nói kệ ca ngợi:

Đấng Thiện Tối thắng ở cõi này,
An tọa trên tòa Phật quá khứ,
Ma-già-đà tất cả dân chúng,
Nay thấy tài bắn tên tuyệt diệu.
Sức trí tuệ lục độ viên thành,
Các giặc thù thảy đều hàng phục,
Ấm, Thiên ma, phiền não tiêu trừ
Sẽ được nhân thường lạc ngã tịnh,
Chân thật đạo Bồ-đề bất thoái,
Khổ sinh tử rễ kia dứt hẳn,
Khổ già bệnh ưu sầu quét sạch,
Trí nhiệm mầu chứng đắc Niết-bàn.

Chư Thiên nói kệ xong, đem các loại hoa trời vi diệu rải trên mình Thái tử, rải rồi bỗng nhiên ẩn thân trong hư không. Lúc ấy chúa trời Đế Thích ở trong hư không, bắt lấy mũi tên Thái tử đem về cung trời Đao-lợi, ở đây đặt ngày lễ cho mũi tên, thường vào những ngày lễ chư Thiên nhóm họp dùng hương hoa cúng dường, cho đến nay chư Thiên còn ngày lễ mũi tên này.

Bấy giờ mọi người thuộc dòng họ Thích lại nói:

– Thái tử Tất-đạt-đa có tài bắn tên rất xa, đã vượt lên trên tất cả mọi người, xin Thái tử thử bắn thân cây, xem tên nào xuyên qua được. Lúc ấy cách thí trường chẳng bao xa, bỗng nhiên xuất hiện hàng cây Đa-la. Trong số năm trăm đồng tử này, hoặc có người bắn một mũi tên xuyên qua được một thân cây Đa-la, hoặc có người bắn xuyên qua hai cây Đa-la, hoặc có người bắn xuyên qua ba cây Đa-la, hoặc có người bắn xuyên qua bốn cây Đa-la, hoặc có người bắn xuyên qua năm cây Đa-la. Lúc bấy giờ Thái tử cầm mũi tên bắn xuyên qua bảy cây Đa-la, mũi tên sau khi xuyên qua cây thứ bảy, lại chạm vào mặt đất gãy làm một trăm đoạn.

Các vị trong dòng họ Thích lại làm hình con heo bằng sắt. Trong số các đồng tử có người bắn xuyên qua một con heo sắt, hoặc có người bắn mũi tên xuyên qua hai con, hoặc ba con, hoặc bốn con, hoặc năm con. Còn Thái tử cầm mũi tên bắn xuyên qua bảy con heo sắt, khi mũi tên xuyên qua con thứ bảy rồi găm sâu trong lòng đất, chỗ đất mũi tên găm vào phá thành cái giếng, cho đến ngày nay dân chúng còn gọi chỗ ấy là "Giếng mũi tên".

Quyến thuộc trong hoàng gia đặt bảy cái chum bằng sắt, rồi đựng đầy nước. Trong số các đồng tử có người dùng mũi tên đầu nung đỏ để bắn, mà mũi tên chỉ xuyên qua một chum, hoặc có đồng tử bắn xuyên qua hai chum, hay xuyên qua ba chum, hay xuyên qua bốn chum, cho đến xuyên qua năm chum. Còn tên lửa nung đỏ của Thái tử bắn một phát xuyên qua bảy chum sắt đầy nước; khi mũi tên qua khỏi chum thứ bảy, xuyên qua cánh rừng cây Đại-ba-la cách đó chẳng bao xa, khi mũi tên qua rồi rừng này liền thiêu hủy trong nháy mắt.

Các vị quyến thuộc trong dòng họ Thích lại nói:

– Đối với nghệ thuật bắn tên, Thái tử là người giỏi hơn tất cả. Nay lại xin tiếp tục thi chặt cây, mà chỉ được chặt một nhát. Trong số các đồng tử, có người tay cầm thanh kiếm chỉ đưa qua một nhát thì cây đứt làm hai đoạn, hoặc có người chặt một nhát ngã hai cây, hoặc ngã ba cây, hoặc ngã bốn cây, hoặc ngã năm cây. Đến lượt Thái tử tay cầm thanh kiếm chặt một nhát, thì bảy cây Đa-la đứt một lượt, bảy gốc cây Đa-la tuy đứt mà thân cây chưa

ngã. Các đồng tử hoàng gia hô reo lên:

– Thái tử không thể chặt đứt một cây nào cả! Liền khi ấy chư Thiên cõi trời Tịnh cư Sắc giới, hóa làm ngọn gió mạnh thổi ngã bảy cây Đa-la.

Kế đến đồng tử Nan-đà ôm một bó trúc, mà ruột cây trúc đã luồn sẵn những thanh sắt, đến dâng lên trước mặt Thái tử. Thái tử thấy bó trúc rồi, không cho là trong ruột có sắt, nên không cần phải dùng sức mạnh, tay trái nắm lấy thanh gươm chặt một nhát bó trúc liền đứt làm hai, giống như cánh tay lực sĩ cầm thanh đao chặt một cây trúc hay chặt một mũi tên. Đúng như vậy! Đúng như vậy! Thái tử chặt bó thanh sắt được luồn trong cây trúc, cho là bó trúc, tay trái cầm thanh gươm để nhẹ, thanh gươm liền lướt qua bó thanh sắt.

Bấy giờ các vị trong dòng họ Thích nói:

– Thi chặt cây, Thái tử là người vượt lên trên hết. Bây giờ tiếp tục thi cỡi voi, với kỹ thuật nhảy lên nhào xuống, xem thử ai là người có tài năng. Trong số các đồng tử, có người từ trước vòi voi nhảy vọt lên lưng, hoặc có đồng tử từ dưới chân nhảy vọt lên lưng, hoặc có đồng tử từ dưới đuôi nhảy vọt lên lưng. Trong khi đang nhảy lên có người tay cầm thiết bản to lớn, hoặc có người cầm thiết luân, hoặc có người cầm thiết bài, hoặc cầm giáo mác, trường kiếm. Tay tả cầm khí giới nhảy lên. Khi lên rồi tay phải tiếp lấy ném xuống đất. Còn Thái tử khi nhảy lên lưng voi, hoặc đứng hoặc chạy, hoặc hai chân khi thì đứng lên hai ngà, khi thì đạp trên đầu, tay tả nắm các khí cụ, hoặc thiết bản, hoặc thiết luân, hoặc thiết bài, hoặc giáo mác cho đến trường kiếm. Tay tả cầm lấy thì tay phải phóng xuống đất, hay tay phải cầm lấy thì tay tả phóng xuống đất.

Tất cả đồng tử trong hoàng gia không tài nào sánh kịp, lại nói:

– Ta nay cùng nhau thi cỡi ngựa.

Trong số các đồng tử, có người cầm mác hay cung tên, từ nơi một con ngựa nhảy qua cỡi con ngựa thứ hai, vừa cỡi vừa khai mác, múa kiếm, hoặc bắn tên điểm đích bằng vòng chiếc nhẫn, có người bắn trúng đích, có người bắn không trúng đích. Hoặc có đồng tử phóng mình qua hai con ngựa cỡi con thứ ba, cho đến bắn trúng đích hay bắn không trúng đích. Hoặc có đồng tử lao mình vượt qua ba con ngựa cỡi con ngựa thứ tư, bắn trúng đích hay không trúng đích. Hoặc có đồng tử lao mình qua bốn con ngựa, rồi cỡi con ngựa thứ năm, bắn trúng đích hay không trúng đích. Lúc bấy giờ Thái tử tay cầm mác, tay cầm cung tên, phóng mình qua sáu con ngựa, cỡi trên con ngựa thứ bảy, vừa cỡi vừa bắn tên cho đến mục tiêu bằng đầu sợi lông, sợi tóc đều trúng. Như vậy hoặc ở trên xe theo thứ lớp biểu diễn đủ các

nghệ thuật, hoặc nhào trên hư không… nhẹ nhàng một cách tài tình. Hoặc thi âm thanh, hoặc thi ca múa, hoặc thi trào phúng, hoặc thi trò đùa hài hước, hoặc thi nhuộm y phục, hoặc thi nghề kim hoàn làm các đồ bằng ngọc quý giá… hoặc thi vẽ cảnh cây lá, hoặc thi hòa hợp các hương thơm, hoặc thi trò Bác dịch, hoặc thi trò: Xu bồ, vi kỳ, song lục, hoặc thi phóng lao, hoặc ném xa, nhảy vọt qua khỏi hầm… Tất cả các nghệ thuật như vậy đều biểu diễn một cách đầy đủ. Đối với tất cả các môn thi, Thái tử đều đứng nhất.

Các vị trong dòng họ Thích nói:

– Chúng ta ngày nay đều biết Thái tử đối với các nghề, người hoàn toàn đại thắng. Nay ta nên đấu sức với nhau, xem thử ai là người thắng cuộc.

Lúc ấy Thái tử lui về ngồi một bên, còn các đồng tử sắp hai hàng song song cùng nhau đấu sức, theo thứ lớp như vậy có tất cả ba mươi hai ban. Đồng tử nào đấu xong lui về đứng nghỉ một bên. Kế đến đồng tử A-nan-đà bỗng nhiên đến đứng trước mặt Thái tử, định đấu sức với ngài, nhưng nhờ oai đức và thần lực Thái tử, ngài vừa đưa tay nắm lấy Nan-đà, Nan-đà không tài nào ngăn được, liền bị ngã nhào xuống đất. Tiếp đó đồng tử Đề-bà-đạt-đa tiến đến trước mặt Thái tử với cử chỉ đầy tự cao ngã mạn, vì chưa từng so sức với Thái tử lần nào. Nay cùng Thái tử đấu sức, ý muốn ngang hàng, rồi người giương thân dõng dạc lao mình chạy quanh thí trường, rồi chạy nhanh hướng về phía Thái tử, ý định lao mình vào đánh.

Bấy giờ, Thái tử không hấp tấp cũng không chậm chạp, ngài từ từ dụng tâm, tay phải tóm lấy thân đồng tử Đề-bà-đạt-đa đưa lên cao khỏi mặt đất, đi chung quanh thí trường ba vòng, rồi xoay tròn thân Đề-bà-đạt-đa trên hư không; Ngài khởi lòng từ bi để hàng phục tâm cống cao ngã mạn của Đề-bà-đạt-đa, không muốn sát hại, nên Thái tử từ từ thả nhẹ Đề-bà-đạt-đa nằm trên mặt đất, để cho thân thể khỏi bị thương tích. Thái tử lại nói:

– Chao ôi! Này tất cả các ông, ta chẳng cần đấu sức từng người một, tập trung tất cả các người cùng một lúc đến đấu với ta.

Lúc ấy tất cả đồng tử sinh tâm kiêu mạn, nên cùng một lúc tất cả đồng tử vội vã chạy đến muốn đánh Thái tử, với những cú đấm chuẩn bị sẵn. Nhưng tất cả không sao đánh được dưới oai đức và sức mạnh của Thái tử, họ không chống cự lại, đều té nhào xuống đất.

Mọi người trong dòng họ Thích đều lấy làm ngạc nhiên, nói với nhau:

– Ít có thay! Ít có thay! Từ sinh ra cho đến ngày nay Thái tử chưa từng học tập bao giờ, mà nay lại thể hiện đủ các thứ tài nghệ như vậy.

Lúc ấy tất cả khán giả trong thí trường, thấy sự việc chưa từng có như vậy, đồng thanh hô to:

– Hoan hô! Hoan hô! Hoặc la lên nhiều âm thanh vang dội, đồng thời tung chuỗi anh lạc và y phục cùng nhau vui mừng.

Lúc ấy, vô lượng chư Thiên trên hư không, đồng thinh nói kệ ca ngợi:

Các thế giới khắp cả mười phương,
Có bao nhiêu dũng sĩ anh hùng,
Sức mỗi người đều như Điều-đạt,
Chẳng sánh bằng sợi lông Thái tử,
Đức Vĩ nhân oai lực vô biên,
Vung cánh tay đụng nhằm đều ngã,
Sức oai thần Thánh giả không lường.
Làm thế nào các ông sánh lại,
Ví như núi Tu-di sừng sững,
Cùng Thiết vi lớn nhỏ vững bền.
Với mười phương núi non tất cả,
Ngài đụng vào biến thành tro bụi,
Chất sắt cứng cùng ngọc Kim cương,
Cho đến cả bao nhiêu ngọc quý,
Gặp sức ngài thảy đều tan nát,
Huống đánh nhằm đồng tử các ông.

Chư Thiên nói kệ rồi, lại đem đủ các thứ hoa rải trên mình Thái tử, rồi liền lập tức ẩn thân biến mất trong hư không.

Như vậy đối với tất cả các kỹ nghệ, theo thứ tự đã so tài, Thái tử đều chiến thắng vượt lên trên tất cả.

Lúc ấy Đại vương Tịnh Phạn mới biết bao nhiêu kỹ năng của Thái tử đều thắng vượt lên trên tất cả mọi người, tự mắt mình trông thấy, tâm mình chứng biết, nên vui mừng hớn hở tràn ngập châu thân, vô cùng thỏa mãn không thể kềm chế được. Vì lòng tôn kính, liền ra lệnh cho người về nội cung, dùng chuỗi anh lạc trang trí bạch tượng thật trang nghiêm, mọi việc phải chu đáo, và Đại vương nói:

– Bạch tượng này để đưa Thái tử, đứa con yêu quý của ta về hoàng cung.

Đại bạch tượng để rước Thái tử về nội thành, khi ra cửa thành gặp đồng tử Đề-bà-đạt-đa từ ngoài thành trở về, thấy bạch tượng trang nghiêm, liền hỏi kẻ quản tượng:

– Voi này sẽ đem cho ai và sẽ đi về đâu?

Kẻ quản tượng trả lời:

– Bạch tượng này ra khỏi thành để đón Thái tử về nội cung.

Lúc ấy Đề-bà-đạt-đa tỏ vẻ mình thuộc dòng hào tộc tôn quý, hết sức ngã mạn, lại ỷ vào sức mạnh của mình, nên ngang dọc tự thị không kiêng nể một ai, lại thêm tánh đố kỵ với Thái tử, nên đồng tử ở phía trước cách voi chẳng bao xa, chạy đến tay trái nắm lấy vòi, tay phải đập vào trán voi, rồi quật mạnh, voi liền té nhào lăn trên đất ba vòng rồi tắt thở. Thây voi to lớn nằm lấp cả cửa thành, cản trở người qua lại, ra vào chẳng được, nên trên đường lần lần chật ních cả người.

Điều-đạt qua rồi, tiếp theo sau là đồng tử Nan-đà muốn bước vào thành, thấy bạch tượng chết nằm ngay ngang cửa, thây voi to lớn bít cả lối đi, dân chúng qua lại không được, đồng tử liền hỏi các người chung quanh, ai gây ra sự việc thế này? Đám đông người đáp:

– Bẩm đồng tử, đại bạch tượng này bị đồng tử Đề-bà-đạt-đa giết chết, người dùng tay trái nắm vòi, tay phải đập vào trán, quật mạnh voi liền té nhào lăn xuống đất ba vòng rồi tắt thở.

Nan-đà suy nghĩ: "Đồng tử Đề-bà-đạt-đa thử sức mạnh mình, đã làm cho bạch tượng chết. Nhưng xác voi quá to lớn, chảy nước làm nhơ nhớp cửa thành, cản trở người qua lại, nên đồng tử dùng tay phải nắm lấy đuôi voi kéo tới cách xa cửa thành chừng độ bảy bước."

Đi tiếp sau Nan-đà là Thái tử Tất-đạt-đa. Khi vào gần cửa thành, Thái tử thấy bạch tượng chết nằm trước cửa thành, ngài hỏi người đi đường:

– Ai giết con bạch tượng này?

Người đi đường đáp:

– Đồng tử Đề-bà-đạt-đa đập vào trán… voi chết.

Thái tử lại hỏi:

– Còn ai kéo voi ra khỏi cửa thành?

Các người đều đáp:

– Đồng tử Nan-đà dùng tay phải nắm lấy đuôi voi kéo khỏi cửa thành chừng khoảng bảy bước.

Thái tử nói:

– Hay thay! Nan-đà, người làm điều phước thiện.

Rồi Thái tử suy nghĩ: "Hai đồng tử tuy đã thi thố sức lực của mình, nay thân voi quá to lớn, sau khi tan ra mùi hôi thối bay vào làm ô nhiễm thành này." Suy nghĩ như vậy rồi, tay tả nhấc thân voi, tay hữu đỡ phía dưới thân, đưa thân voi lên cao ném ra ngoài thành, vượt qua bảy lớp thành lũy,

xác voi rớt xuống cách thành chừng khoảng một Câu-lô-xá, chỗ đất thân voi rớt xuống phá thành một hầm lớn. Cho đến ngày nay, dân địa phương còn tương truyền gọi trũng đất này là "hầm voi rớt", tức do tích này mà ra vậy.

Lúc ấy có vô lượng vô biên trăm ngàn dân chúng đồng thanh xướng lên:

– Ít có thay! Ít có thay! Sự việc như thế này thật hết sức kỳ lạ.

Mỗi người đều nói:

– Hay thay! Hay thay! Đại nhân lực sĩ thật là kỳ lạ ít có ở đời, chưa từng thấy nghe.

Rồi nói kệ ca ngợi:

Điều-đạt quật chết bạch tượng rồi,
Nan Đà kéo khỏi thành bảy bước,
Thái tử tay nâng bổng trên không,
Như cầm hòn đất ném ngoài thành.

Đại thần Ma-ha Na-ma thấy Thái tử đầy đủ tài năng trí tuệ, đối với tất cả các môn văn chương, võ nghệ, kỹ thuật… đều là người chiến thắng vượt lên trên thiên hạ, liền thưa Thái tử:

– Xin Thái tử nhận sự sám hối của tôi, vì trước đây tôi đã cho Thái tử là kẻ không có tài năng thiện xảo, đối với các nghề đều không biết, khiến tâm tôi nghi ngờ không gả con gái, giờ này tôi đã thấu rõ, mong ngài cùng con gái tôi kết nghĩa trăm năm.

Rồi Thái tử chọn ngày lành tháng tốt, cho người lấy của riêng sắm sửa một cách chu đáo, dùng oai quyền thế lực của một Đại vương để nghinh rước nàng Da-du-đà-la, Thái tử dùng chuỗi anh lạc trang sức trên thân cùng với năm trăm thể nữ tùy tùng rước nàng về nội cung, cùng nhau vui chơi hưởng thú ngũ dục.

Do vậy có kệ nói:

Da-du là con gái đại thần,
Tiếng trùm cả nước xa gần biết,
Thái tử chọn ngày cưới làm vợ.
Nghinh rước về triều nơi cung điện,
Thái tử cùng nàng hưởng lạc thú,
Mải mê dong ruổi nào biết chán,
Vui cùng Xá-chi đại phu nhân.

Một hôm nọ, sau khi Đức Thế Tôn thành đạo, Tôn giả Ưu-đà-di bạch

Phật:

– Thưa Thế Tôn Như Lai, tại sao thuở trước Thái tử còn tại triều, khi muốn cưới nàng Da-du-đà-la làm vợ, không dùng thế lực của một nhà vua, hay thế lực của một dòng họ cao sang, không dùng thế lực giàu sang phú quý, không dùng hình dung tuấn tú sắc diện khôi ngô mà cưới nàng, lại chỉ thi thố tài năng trong các kỹ nghệ mà cưới nàng làm vợ?

Đức Thế Tôn bảo Ưu-đà-di:

– Này Tôn giả Ưu-đà-di, ông phải chú tâm lắng nghe, chẳng chỉ một đời này ta cưới nàng Da-du-đà-la không dùng thế lực của một dòng họ vua chúa đầy quyền uy cao sang, cho đến không dùng hình dung tuấn tú khôi ngô để cưới nàng, mà chỉ dùng tài năng trong các kỹ nghệ để cưới nàng, cho đến thuở xưa cũng vậy.

Tôn giả Ưu-đà-di thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, việc này như thế nào? Xin Ngài nói cho con nghe.

Đức Phật bảo Tôn giả Ưu-đà-di:

– Này Tôn giả, Ta nhớ thuở quá khứ trải qua vô lượng kiếp, lúc ấy tại nước Ba-la-nại, có một thợ rèn rất tinh xảo. Người có một đứa con gái dung nhan khả ái, thân hình đoan chánh, khuôn mặt đầy đặn, trong thế gian ít có người thứ hai, rất được nhiều người yêu mến. Cùng thuở ấy tại thành Ba-la-nại có một trưởng giả, sinh hạ một đồng tử hình dung đẹp đẽ khả ái như nàng con gái nói ở trên không khác.

Một hôm, con trai trưởng giả tình cờ bắt gặp nàng con gái của người thợ rèn từ bên trong cửa sổ trên lầu cao, đưa mắt ra ngoài ngắm nhìn phong cảnh, chàng công tử thấy rồi đem tâm yêu mến, trong tâm chàng luôn luôn mang hình bóng của nàng, nên vội vã trở về nhà thưa cùng cha mẹ:

– Kính thưa song thân, người thợ rèn tài giỏi kia có người con gái, con đem tâm thương mến muốn cưới nàng ta về làm vợ.

Vợ chồng trưởng giả đáp:

– Nay con không nên cưới con gái của người thợ rèn, vì làm như thế ô nhục gia môn của ta. Cha mẹ sẽ tìm một tiểu thơ của một trưởng giả, của một đại thần hay của một cư sĩ khác, cưới làm vợ cho con.

Chàng ta trả lời:

– Con quyết định không cưới con gái của các nhà đó về làm vợ, ý con chỉ muốn cưới con gái nhà thợ rèn; nếu không cưới được nàng ta làm vợ, con chắc phải tự tử kết liễu cuộc đời không cần phải sống.

Lúc bấy giờ vợ chồng trưởng giả hết sức lo rầu, sợ đứa con yêu quý tự sát, liền cho sứ giả mời người thợ rèn đến nhà, rồi nói:

– Ta nghe người có đứa con gái, nay có thể gả về làm vợ con trai ta chăng?

Bác thợ rèn đáp:

– Thưa ông bà trưởng giả, nay tôi không đồng ý cho con gái tôi kết hôn với kẻ trong tay không nghề nghiệp.

Ông bà trưởng giả lại đáp:

– Nhân giả sẽ chọn người giỏi tài nghệ gì để phối hợp hôn nhân, mà chẳng lo sợ con gái mình cơ hàn khổ sở thiếu thốn áo cơm hay sao?

Thợ rèn lại đáp:

– Tuy biết như vậy, nhưng nay tôi chỉ muốn tìm người đồng nghiệp. Nếu chàng trai nào có nghề nghiệp tài giỏi, tôi sẽ gả con gái, giả sử người này không giàu có của cải, tôi chỉ trọng tài giỏi nghề nghiệp, tùy theo khả năng họ sắm sửa, tôi liền gả con gái cho họ.

Ông bà trưởng giả nghe nói như vậy, đem mọi việc như trên nói lại cho con mình nghe. Nhưng lúc ấy con trai trưởng giả đã cùng nàng con gái kia tâm ý hòa hợp, lại thêm chàng giỏi công nghệ, chuyên tâm chú ý, có tài làm kim. Rồi một hôm chàng ta chế tạo nhiều cây kim, dùng dầu mỡ đánh bóng, sáng láng hết sức đẹp đẽ, gom các kim thành một bó lớn đựng trong ống tre, mang đến nhà thợ rèn tài giỏi kia, khi chàng đến gần cổng làng, đứng nơi đầu đường rao kệ bán kim.

Kệ rằng:

Không nhám, sắt trơn láng,
Đánh bóng ánh trong sạch.
Sản phẩm người thợ khéo,
Có ai mua kim này?

Lúc ấy nàng con gái của bác thợ rèn kia, đang ở bên trong cửa sổ trên lầu cao, nghe con Trưởng giả rao kệ bán kim, nàng ứng khẩu thành kệ đáp:

Quái lạ! Kẻ điên cuồng,
Người thật không tâm ý,
Bỗng nhiên đến thợ rèn,
Mà rao muốn bán kim.

Con trưởng giả nói kệ đáp:

Mỹ nhân thật dễ thương,
Ta thật chẳng điên cuồng,

Ta thật người xảo trí,
Có tài làm kim tốt.
Cha nàng đến gặp ta,
Hiểu rõ việc thế này,
Chắc nàng làm vợ ta,
Lại đưa vô lượng của.

Nàng con gái của người thợ rèn tài giỏi, nghe chàng ta nói như vậy, vội vã đến trước cha mẹ thưa:

– Thưa cha mẹ, con vừa nghe bên ngoài có người to tiếng rao kệ bán kim… như trên, muốn đến gặp cha mẹ trình bày nghệ thuật làm kim tinh xảo.

Vợ chồng thợ rèn tài giỏi lập tức cho người kêu người bán kim đến, khi vào đến nơi, ông ta hỏi:

– Tốt thay! Này đồng tử, người thật biết rành nghề làm kim phải không?

Đồng tử đáp:

– Thưa hai bác, con có thể làm được.

Thợ rèn lại hỏi:

– Ông cho ta xem kim thử thế nào?

Đồng tử trút từ nơi ống tre ra một cây đưa cho thợ thiếc và nói:

– Xin bác xem nào!

Thợ rèn thấy kim, liền khen ngợi:

– Hay thay! Đồng tử, người có tài làm kim, có tài khoan lỗ.

Đồng tử nói với người thợ rèn:

– Thưa bác, có loại kim khác không phải như kim lấy ra từ ống tre, nó tốt hơn kim ấy nhiều.

Đồng tử liền đưa ra một cây kim khác cho thợ rèn xem, thợ rèn xem rồi lại ca ngợi:

– Có tài khoan trôn kim rất tốt.

Đồng tử lại nói:

– Thưa bác cây này chưa tốt, còn có cây khác tốt hơn.

Lần thứ ba này đồng tử lại đưa ra một cây kim khác cho người thợ rèn.

Người thợ rèn cũng như bao lần trước dùng lời tốt đẹp ca ngợi:

– Có tài khoan trôn kim rất tốt.

Đồng tử lại nói:

– Thưa bác, cây kim đó chưa phải cây kim tinh xảo, lại có một cây khác tốt hơn.

Lần thứ tư đồng tử lại đưa một cây kim khác cho thợ rèn xem.

Người thợ rèn xem rồi dùng lời khen ngợi:

– Rất khéo chế tạo! Có tài khoan lỗ hết sức tốt đẹp.

Đồng tử lại nói:

– Thưa bác, cây kim đó cũng chưa phải là cây kim tốt.

Rồi đồng tử lại đưa một cây khác cho thợ rèn xem.

Người thợ rèn xem rồi, lại dùng lời khen ngợi:

– Chế tạo rất khéo, trôn kim rất tinh vi.

Đồng tử lại nói:

– Thưa bác, kim đó chưa phải sản phẩm tuyệt hảo.

Rồi đồng tử lại đưa ra cây kim thứ sáu cho thợ rèn xem.

Người thợ rèn xem rồi, lại khen:

– Đây mới thật là cây kim tối hảo, tối diệu, trôn kim hết sức sắc sảo.

Đồng tử gom tất cả các cây kim để theo từng loại trên bàn tay, rồi bỏ vào trong nước mà kim đều nổi.

Người thợ rèn thấy việc hy hữu, chưa từng thấy, chưa từng nghe như vậy, vui mừng hớn hở. Rồi nói kệ khen đồng tử:

Ta chưa từng nghe thấy,
Khéo tạo kim như vậy.
Nay đem tâm hoan hỷ,
Gả con gái cho người.

Lúc ấy Đức Phật bảo Tôn giả Ưu-đà-di:

– Này Tôn giả phải biết, con trai Trưởng giả thuở ấy là thân ta ngày nay; con gái của thợ rèn tài giỏi ấy nay là nàng Da-du-đà-la. Ngay lúc ấy ta cưới nàng làm vợ không dùng thế lực nhà tôn quý, cũng không dùng thế lực dòng họ cao sang, cho đến cũng không dùng hình dung đoan trang tuấn tú, chỉ kiểm tra tài khéo léo mà được vợ. Ngày nay cũng lại như vậy, đối với Da-du-đà-la, ta cũng không dùng dòng họ tôn quý hay dung nhan tuấn tú khôi ngô; chỉ dùng việc tranh tài kỹ nghệ mà được nàng.

Phẩm 14: Mặc Thường Phục Được Vợ (Phần 1)

Thuở ấy, tất cả các đồng tử trong dòng họ Thích hình dung tuấn tú đoan trang, đẹp đẽ lạ thường rất dễ yêu mến, thế gian ít ai sánh bằng, mọi người nhìn không biết chán. Tất cả đều tinh thông kỹ thuật không ai sánh lại. Những môn đó là kinh thư, hội họa, kế toán, điêu khắc, nghe tiếng, các môn bắn giỏi… Tất cả đều hiểu biết rành rẽ, trí tuệ xảo thuật, thông minh sáng suốt. Trong số các đồng tử này, Thái tử Tất-đạt-đa là người đứng nhất. Đồng tử Nan-đà là người thứ hai và thứ ba là Đề-bà-đạt-đa. Chỉ có ba người này, ngoài ra không ai hơn được.

Khi ấy trong thành Ca-tỳ-la, có một đại thần họ Đàn-đồ tên là Ba-ni, vị đại thần này hết sức giàu có, rất nhiều bảy báu, ngũ cốc, tiền bạc lụa là, tài sản đầy dẫy chất đầy như núi, đúng như pháp mà được, không do sự mưu cầu phi nghĩa. Người vật, tôi trai tớ gái, sứ giả lo việc ngoại giao, kẻ nội gia lo quản thủ, nào trâu ngựa voi dê, tất cả mọi thứ đều dư dật, lại có vô lượng vô biên vàng bạc, lưu ly, ma-ni, trân châu, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách. Tất cả những vật như vậy đều theo ý muốn, không thiếu một thứ gì. Khung cảnh trang trí trong nhà giống như cung điện Tỳ-sa-môn không khác. Thuở ấy đại thần có một tiểu thư tên là Cù-đà-di, dung nhan đoan chánh khả ái, dáng người không cao không thấp, không mập không gầy, làn da không đen không trắng, không thô kệch, không mảnh khảnh, tuổi đang độ thanh xuân, được xem như quốc bảo.

Đại vương Tịnh Phạn biết đại thần Đàn-đồ-ba-ni thuộc dòng họ Thích ở trong nước của mình, có một tiểu thư quốc sắc như vậy. Nhà vua biết rồi, chọn ngày lành tháng tốt ra lệnh các Quốc sư Bà-la-môn làm sứ giả đến nhà đại thần Ba-ni nói như thế này: "Trẫm nghe đại thần có một tiểu thơ, tên là Cù-đà-di, ngày nay tiểu thơ có thể cùng Thái tử trẫm kết nghĩa phu thê".

Lúc ấy phụ thân của Nan-đà cũng nghe đại thần Đàn-đồ-ba-ni có người con gái rất đẹp, mà Đại vương muốn hỏi làm vợ cho Thái tử Tất-đạt-đa. Ông nghe như vậy, nhưng cũng cho người đến nói với đại thần Đàn-đồ-ba-ni: "Cù-đà-di con gái của đại thần, có thể cùng Nan-đà con trai của ta kết nghĩa trăm năm. Nếu đại thần không đồng ý, ta quyết sẽ làm cho ông bị tổn hại."

Đồng tử Đề-bà-đạt-đa cũng nghe đại thần Đàn-đồ-ba-ni có người con gái sắp làm vợ Thái tử Tất-đạt-đa. Tuy biết vậy vẫn cho sứ giả đến nhà đại thần Đàn-đồ nói: "Nàng Cù-đà-di con gái của đại thần, nay có thể kết hôn với ta, nếu đại thần không gả, ta sẽ gây đại họa cho người."

Khi ấy đại thần Đàn-đồ-ba-ni suy nghĩ: "Ba đồng tử họ Thích đều khôi ngô tuấn tú đẹp đẽ khả ái vô song, văn võ song toàn, đối với các kỹ năng đều tinh xảo, mà Thái tử Tất-đạt-đa là người đứng thứ nhất, kế đến là Nan-đà và thứ ba là Đề-bà-đạt-đa. Ta chỉ có một đứa con gái, nay nếu gả cho Thái tử, thì ta sẽ bị hai đồng tử kia oán thù; nếu gả cho Nan-đà thì ta sẽ bị Thái tử và Đề-bà-đạt-đa hiềm khích; còn nếu gả cho Đề-bà-đạt-đa, thì ta sẽ bị Thái tử và Nan-đà gây điều oan nghiệt!" Đại thần ôm lòng ưu sầu áo não, sắc mặt chẳng vui, ngồi yên tư duy tự nghĩ, ta phải giải quyết bằng cách nào đây!

Nàng Cù-đà-di thấy cha mình ngồi lặng thinh trông vẻ thiểu não, nàng bước đến gần bên đại thần thưa:

– Ôi! Vì cớ gì hôm nay trông cha không được vui, ngồi có vẻ ưu sầu?

Đại thần đáp:

– Cù-đà-di con gái yêu quý của cha, con không nên hỏi việc này, vì chẳng phải việc con cần biết.

Nàng lại hỏi lần thứ hai.

Đại thần cũng trả lời:

– Chẳng phải việc con cần biết.

Nàng lại hỏi lần thứ ba, cho đến lặp lại lời hỏi đến lần thứ tư, rồi nàng tiếp tục thưa:

– Cha ơi! Xin cha nói cho con biết, chẳng nên giấu con.

Lúc ấy đại thần Đàn-đồ-ba-ni vì sự ân cần nài nỉ, hỏi đến lần thứ tư của con gái mình, nên ông ta nói:

– Này Cù-đà-di, con đã hỏi cha ba lần, nay đến lần thứ tư, con phải lắng nghe, ta sẽ nói cho con biết:

"Ngày nay Đại vương Tịnh Phạn sai sứ đến nói: 'Trẫm nghe đại thần có một tiểu thơ, có thể cùng Thái tử trẫm kết nghĩa phu thê'.

"Rồi sau đó đồng tử Nan-đà cũng sai sứ đến nói: 'Cù-đà-di con gái của đại thần, có thể cùng ta kết nghĩa trăm năm, nếu đại thần không đồng ý, ta sẽ làm cho người tổn hại.'

"Cuối cùng đến đồng tử Đề-bà-đạt-đa cũng cho sứ đến nói: 'Nàng Cù-đà-di con gái của đại thần, nay có thể kết hôn với ta, nếu đại thần không gả, ta sẽ gây đại họa cho người.'

"Ba sứ giả đều yêu cầu con làm vợ cho chủ họ, cha nghe qua hết sức buồn rầu và suy nghĩ: 'Nếu gả con cho Thái tử, thì hai đồng tử kia oán thù…cho nên cha ngồi yên buồn rầu suy nghĩ.'"

Nàng Cù-đà-di thưa với cha:

– Thôi, không có gì cha phải sầu não, con sẽ dùng trí tuệ xử lý việc này, sẽ chắc chắn chọn một người làm chồng con. Tuy nhiên cha phải dễ dãi cho con được tự do trong việc chọn lựa người bạn đường trăm năm của con.

Đại thần Đàn-đồ-ba-ni nghe con mình nói như vậy, nên trước tiên tâu lên cho nhà vua biết, rồi sau đó mới ở nơi đầu đường ngã tư trong thành Ca-tỳ-la, đại thần tay rung chuông, miệng cáo bạch:

– Kể từ nay cho đến ngày thứ bảy, có người con gái tên là Cù-đà-di thuộc dòng họ Thích, muốn tìm người bạn đời, vậy xin loan báo cho tất cả thanh niên khắp nội thành, ai muốn cưới nàng làm vợ, mãn ngày thứ sáu bước sang ngày thứ bảy, hãy tề tựu về trước cửa cung.

Được tin này qua ngày thứ bảy, năm trăm đồng tử Thích chủng, mà Thái tử Tất-đạt-đa là người đứng đầu, đều vân tập nơi cửa cung. Lúc này Đại vương Tịnh Phạn cùng các vị đại thần kỳ cựu trong hoàng gia cùng với vô số dân chúng, nam nữ lão ấu, đều tề tựu trước cung điện nhà vua. Khi ấy những kẻ hầu hạ Thái tử cùng với những người hầu hạ các đồng tử khác, cùng ngắm sắc đẹp nàng Cù-đà-di, họ thảo luận với nhau, không biết nàng sẽ chọn đồng tử nào làm chồng.

Ngày thứ sáu đã qua, bước sang rạng ngày thứ bảy, tiểu thư Cù-đà-di tờ mờ sáng dùng nước trong sạch tắm gội, rồi dùng các thứ hương vi diệu thoa lên thân với y phục nhiều màu sắc tuyệt đẹp, với các chuỗi anh lạc và các tràng hoa thơm trang điểm trên thân, nàng đem theo nhiều tỳ nữ hầu hạ hai bên, lại có nhũ mẫu và các vị cung giám có trách nhiệm hướng dẫn, theo thứ lớp trước sau chậm rãi tiến vào cửa cung.

Còn đồng tử Nan-đà và Đề-bà-đạt-đa, đều là bậc đứng đầu trong năm trăm đồng tử hoàng gia, cả hai sáng sớm ngày thứ bảy dùng nước nóng hương thơm tắm rửa, thoa vào mình bằng các loại dầu thơm, cũng như nàng Cù-đà-di nói ở trên. Chỉ có một mình Thái tử Tất-đạt-đa không trang sức, ăn mặc bình thường, chỉ đeo vòng tai và ba tràng hoa bằng vàng trang điểm trên đầu.

Lúc ấy nhũ mẫu hỏi nàng Cù-đà-di:

– Con muốn chọn đồng tử nào làm chồng?

Cù-đà-di tuần tự đưa mắt quán sát một lượt năm trăm đồng tử, rồi trả lời:

– Thưa mẹ, mẹ phải biết các đồng tử này có rất nhiều chuỗi anh lạc trang điểm trên thân, giống như phụ nữ. Theo ý nữ nhân của con thì người

thanh niên trang điểm như vậy là tướng khiếp nhược, không phải tướng đại trượng phu của nam nhi; đây là kiểu phục sức lộng lẫy của phụ nữ để mê hoặc đàn ông. Bậc nam nhi không cần trang điểm trên thân như vậy, tướng đại trượng phu có đồ phục sức của nó. Thân Thái tử Tất-đạt-đa tự có oai quang không cần dùng chuỗi anh lạc tô điểm, chẳng cần dùng vật bên ngoài trang điểm dung nhan, nội thân tự nhiên đầy đủ vẻ tướng đại trượng phu, ý con muốn chọn Thái tử Tất-đạt-đa làm chồng.

Lúc ấy tay mặt của nàng Cù-đà-di cầm tràng hoa Tu-ma-na đi qua một vòng trước mặt đại chúng, rồi cuối cùng nàng hướng về Thái tử Tất-đạt-đa, đến nơi nàng đứng nghiêm chỉnh, hai tay kính cẩn nâng tràng hoa từ từ đeo vào cổ Thái tử, rồi đưa tay choàng lấy cổ mà nói: Này Thái tử Tất-đạt-đa, ngày nay thiếp cầu Thái tử làm người bạn trăm năm.

Thái tử đáp:

– Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời nàng vừa nói! Rồi Thái tử lấy một tràng hoa Tu-ma-na đeo vào cổ Cù-đà-di và nói: Ta nay nhận nàng làm vợ, nàng nay nên làm vợ ta.

Khi ấy Đại vương Tịnh Phạn thấy việc hy hữu như vậy, rồi vui mừng hớn hở tràn ngập tâm can, không thể chế ngự được. Bấy giờ vô số người yêu mến Thái tử ở trong đại chúng, hoặc nhảy tung lên cao, hoặc đứng co một chân xoay tròn, hoặc tung chuỗi ngọc hay áo mão, ca múa vui vẻ, đều cao giọng xướng lớn tiếng: Hoan hô! Hoan hô!

Còn năm trăm đồng tử kia cùng quyến thuộc hầu hạ của họ, xúm xít cùng nhau với vẻ mặt thiểu não âu sầu, không một ai có vẻ mặt tươi vui, họ cúi đầu hổ thẹn, ôm lấy tâm tư chán nản giải tán ra về.

Lúc ấy Thái tử Tất-đạt-đa hết sức toại ý, có bao nhiêu của cải ngọc ngà quý báu, cùng bao nhiêu mỹ phẩm khác, đều sắp đặt đầy đủ để làm sính lễ. Lại dùng rất nhiều chuỗi anh lạc tuyệt vời trang điểm cho Cù-đà-di, rồi cho năm trăm thể nữ hầu hạ chung quanh để rước nàng vào nội cung, cùng nhau mặc tình thọ hưởng thú vui.

□

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 14

Phẩm 14: Mặc Thường Phục Được Vợ (Phần 2)

Sau khi Phật thành đạo, Tôn giả Ưu-đà-di bạch Phật:

– Con chưa rõ, cúi xin Thế Tôn chỉ dạy, thuở trước khi ngài còn tại gia, ngài có nhân duyên gì với nàng con gái dòng họ Thích Cù-đà-di, khiến nàng ta bỏ năm trăm đồng tử khác chỉ chọn lấy một mình ngài làm chồng với nỗi lòng hân hoan như vậy?

Đức Phật bảo Ưu– Con chưa rõ, cúi xin Thế Tôn chỉ dạy, thuở trước khi ngài còn tại gia, ngài có nhân duyên gì với nàng con gái dòng họ Thích Cù-đà-di, khiến nàng ta bỏ năm trăm đồng tử khác chỉ chọn lấy một mình ngài làm chồng với nỗi lòng hân hoan như vậy?-đà-di:

– Này Tôn giả Ưu-đà-di, ông phải lắng nghe, chẳng phải một đời này nàng Cù-đà-di không ưa thích các đồng tử mà chỉ ưa thích ta, cho đến trong đời quá khứ cũng vậy.

Tôn giả Ưu-đà-di liền bạch Phật:

– Cúi xin Thế Tôn vì con nói việc này, con rất muốn nghe.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Ưu-đà-di:

– Ta nhớ thuở quá khứ dưới chân núi Tuyết sơn, có vô lượng vô biên các đàn thú, cùng nhau quây quần đi kiếm mồi, trong bầy thú này có một con cọp cái, thân hình cân đối ít có con nào khác sánh bằng, khoác lên mình một bộ lông óng ánh tuyệt đẹp, trong bầy thú không có con nào sánh lại. Hổ cái ở trong vô số loài thú muốn tìm một con đực kết nghĩa bạn đời. Các thú đực biết vậy đều nói: Người gọi thì ta đến, người gọi thì ta đến. Lại có các con thú khác cùng nhau thảo luận: Các người phải chờ đợi không được tranh giành, để xem thử con hổ cái này chọn ai làm chồng, người đó sẽ là vua của chúng ta.

Lúc bấy giờ trong bầy thú có một con trâu chúa, hướng đến trước mặt hổ cái nói kệ cầu hôn:

Người đời đều lấy phần của ta,
Trát tô lên đất cho sạch sẽ.

Hiền thục đoan trang vì cớ ấy,
Cần phải lấy ta làm phu quân.

Hổ cái nói kệ trả lời:

Vai cổ của người thật cao lớn
Chỉ giỏi kéo xe và cày ruộng.
Thân hình xấu xí không biết phận!
Bỗng dưng lại muốn làm chồng ta.

Tiếp theo lại có một đại bạch tượng đến trước hổ cái nói kệ cầu hôn:

Bậc đại tượng vương nơi núi Tuyết
Sức ta chiến đấu thắng mọi loài.
Thế lực oai hùng to như vậy,
Nay nàng nào ngại kết hôn nhân.

Hổ cái nói kệ đáp:

Ngươi nếu thấy nghe sư tử chúa
Kinh hồn rớt mật bôn ba chạy,
Tung phân vãi tiểu cút một hơi
Tư cách nào đâu tác phu chủ.

Lúc ấy, trong đàn thú có một con sư tử chúa, hướng đến trước mặt hổ cái nói kệ cầu hôn:

Người nay quán sát dáng mạo ta,
Phần trước nở nang thân sau thon,
Sống đời ngang dọc tại sơn lâm,
Lại hay bảo vệ nòi giống khác.
Chúa tể các loài chính là ta,
Không có một ai dám địch lại,
Hễ ai thấy mặt và nghe tiếng,
Thảy đều bỏ chạy chẳng dám nhìn.
Ta nay dũng mãnh sức như thế,
Oai thần vĩ đại khó nghĩ bàn,
Như vậy thục nữ nên phải biết,
Nàng nay có thể làm vợ ta.

Hổ cái đối trước sư tử chúa nói kệ trả lời:

Hết sức dũng mãnh thật oai thần,
Thân thể hình hài đều đoan chánh,
Như vậy ta nay chọn được chồng,
Hết lòng tôn thờ và quý trọng.

Con sư tử chúa trong các loài thú thuở ấy, là thân ta ngày hôm nay;

hổ cái lúc ấy, nay là nàng Cù-đà-di; còn bầy thú kia nay là năm trăm đồng tử. Lúc ấy hổ cái ghét các thú khác không ưa thích, nghe sư tử nói kệ liền xin làm vợ; đến ngày nay cũng vậy, nàng Cù-đà-di bỏ năm trăm đồng tử dòng họ Thích vì không ưa thích họ, chỉ nhận lấy ta làm chồng.

Bấy giờ Đại vương Tịnh Phạn vì Thái tử chia thể nữ làm ba hạng để hầu hạ trong khi Thái tử an nghỉ:

Hàng cung nữ thứ nhất, gồm các thể nữ hầu hạ Thái tử lúc đầu hôm.

Hàng cung nữ thứ hai, gồm các thể nữ cung phụng Thái tử lúc nửa đêm.

Hàng cung nữ thứ ba, gồm các thể nữ hầu hạ Thái tử lúc cuối đêm.

Hàng cung nữ thứ nhất, có tất cả hai vạn thể nữ đứng hầu hạ chung quanh, mà nàng Da-du là người đứng đầu.

Hàng cung nữ thứ hai, người đứng đầu là Ma-nô-đà-la *(nhà Tùy dịch là Ý Trì, các Sư khác lại nói: Phi Ý Trì này chỉ nghe tên, trong hiện tại cũng như quá khứ không thấy các sự tích).*

Hàng cung nữ thứ ba, nàng Cù-đà-di là người đứng đầu. Tổng cộng số thể nữ hầu hạ Thái tử là sáu vạn người. *(Có Sư khác lại nói, tất cả số thể nữ hầu hạ Thái tử gồm có mười vạn người, chia làm ba cung. Trong đó hai vạn thể nữ thuộc giai cấp Sát-đế-lợi dòng họ Thích, tám vạn còn lại đều gồm con gái các dòng họ khác).*

Đại vương Tịnh Phạn nhớ lại lời tiên đoán của Tiên nhân A-tư-đà, nên ở nội cung lại lập thêm một cung điện đặc biệt hết sức nguy nga, cao vút vượt lên trên các cung khác, tựa hồ như đám mây lơ lửng trong đêm trăng thu, được cấu trúc bằng các loại đá quý quá sức tưởng tượng. Lan can, lối đi đều hết sức bằng phẳng ngay ngắn không nghiêng lệch. Vì sao? Vì nhà vua sợ Thái tử dạo chơi mọi nơi, thấy điều bất như ý xảy ra. Cung điện thích hợp mọi thời tiết, để Thái tử ở trong đó vui chơi thọ hưởng khoái lạc.

Đại vương lại ra lệnh các thể nữ trong cung phải tạo đủ âm thanh xuất sắc, mỗi loại nhạc cụ phải đến hàng ngàn cái. Số nhạc cụ trong cung gồm có: Một ngàn đàn không hầu, một ngàn đàn tranh, một ngàn đàn cầm năm dây, một ngàn tiểu cổ, một ngàn đàn trúc, một ngàn trương cầm, một ngàn đàn tỳ bà, một ngàn trống cơm, một ngàn trống lớn, một ngàn ống địch, một ngàn ống sênh, một ngàn chụp chõa, một ngàn ống tiêu, một ngàn kèn loa, một ngàn ống sáo, một ngàn tù và.

Tất cả nhạc khí như vậy, mỗi loại phát ra một ngàn âm thanh khác nhau, hòa hợp với một ngàn giọng hát cùng với một ngàn điệu múa khác

nhau. Ngày đêm trong cung điện, tiếng ca hát hòa lẫn âm nhạc cùng điệu múa luôn luôn tiếp tục không bao giờ dứt, giống như từ đám mây lớn phát ra âm điệu trầm bổng du dương.

Như vậy, Thái tử ở giữa trăm ngàn thế nữ tuyệt thế giai nhân luôn luôn hầu hạ kề bên, với sự hầu hạ cung phụng, cung cấp đủ mọi thứ, mặc tình thọ hưởng khoái lạc. Tất cả thế nữ dùng đủ thứ chuỗi anh lạc trang sức trên thân, lại dùng các vòng xuyến bằng vàng bạc bảy báu, đeo nơi cổ tay để tạo ra những âm thanh vi diệu, giống như vua trời Đế Thích vui chơi với ngọc nữ chư Thiên. Cùng nhau ca múa vui đùa, duyên dáng thùy mị, giọng nói ngọt ngào, cùng nói cùng cười, choàng nhau ca hát, đưa mắt tỏ tình, hoặc nghiêng mình liếc nhìn bốn phía, hoặc ngoảnh cổ nhìn lại sau lưng, khéo tô son kẻ mặt, uyển chuyển trông thật kiều diễm, phục sức toàn hàng the lụa đủ năm màu sặc sỡ. Bốn bên Thái tử đều là tuyệt thế giai nhân, có sức hấp dẫn quyến rũ vô cùng, làm cho Thái tử thích thú vui chơi, chẳng cần phải viễn du thưởng ngoạn cảnh vật bên ngoài, giống như trời Đế Thích vui đùa với ngọc nữ chư Thiên. Đúng như vậy! Như vậy! Thái tử ở trong lòng mỹ nữ thọ hưởng ngũ dục, thậm chí trong số thế nữ có những nàng rất rành tâm lý trong thú vui ngũ dục, đã làm cho Thái tử mải mê vui đùa, không còn thì giờ nghĩ đến việc du ngoạn ngoài thành.

Đại vương muốn tăng thêm phước đức cho Thái tử, thành lập pháp tu khổ hạnh, bài trừ tất cả ác pháp tà kiến, làm tất cả việc lành, như bố thí của cải, tu các pháp khổ hạnh, tạo đủ các phước nghiệp, để đem các thiện căn này hồi hướng cho Thái tử được tăng trưởng công đức, nguyện Thái tử đừng xuất gia.

Do vậy có kệ nói:

Đại vương tăng phước cho Thái tử,
Bởi lời tiên đoán A-tư-đà.
Điều phục khổ hạnh bỏ điều tà,
Thường cùng trí nhân ngồi suy nghĩ.

Như vậy, Thái tử ở trong cung Phụ vương mặc tình vui chơi thọ hưởng khoái lạc. Chỉ riêng một mình Thái tử hưởng đủ năm thứ dục lạc, thời gian dần dà trôi qua đã mười năm chưa từng ra khỏi thành.

Thuở ấy về phương Nam có một quốc gia tên là Ma-già-đà, Đại vương cai trị nước này thuộc họ Thiên-liên-ni tên Tần-bà-sa-la, trong tâm luôn luôn lo sợ giặc thù xâm chiếm, nên thường nhóm họp quần thần cùng nhau thảo luận, Đại vương tuyên bố:

– Này chư quần thần, khi các khanh ra vào đi về, nên thường quan

sát trong ngoài cảnh giới quốc gia, chớ để một kẻ nào đến chiến thắng ta, nếu họ chiến thắng, e họ đoạt mất vương vị.

Liền khi đó quần thần phái hai người đi tuần canh biên phòng quốc gia. Khi hai người này nhận sắc lệnh nhà vua, liền đi quan sát trải qua từ trong nước cho đến địa đầu biên giới các lân bang, sự tuần hành đã gần giáp vòng, lúc ấy hai quan tuần biên giới nghe có người nói:

– Từ đây hướng về phương Bắc có một dãy núi hùng vĩ, thế núi cao vút tên là Tuyết sơn, dưới chân núi có một dòng họ Thích-ca là một chủng tộc hùng mạnh, rất nhiều quyến thuộc giàu có cao sang đầy đủ oai thế, cao quý nhất trong thiên hạ, vừa sinh được một Đồng tử, khi sinh ra xuất hiện nhiều điềm lành, hình dung tuấn tú khôi ngô, đầy đủ ba mươi hai tướng đại Trượng phu và tám mươi vẻ đẹp. Ngày sinh ra Đồng tử có nhiều quốc sư Bà-la-môn đến xem tướng, họ tiên đoán: "Đồng tử này có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp phân minh rõ ràng, ngày nay nếu Đồng tử ở tại gia sẽ làm Chuyển luân thánh vương, thống trị bốn châu thiên hạ, đem mười pháp lành giáo hóa dân chúng, vô số bảy báu, không dùng thế lực quân sự mà các nước quy phục; còn nếu xuất gia sẽ thành Phật đầy đủ mười hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác… Rồi Ngài sẽ thuyết diệu pháp phạm hạnh thanh tịnh cứu độ chúng sinh."

Sau khi hai quan tuần hành đi giáp vòng rồi trở về triều, đến trước Đại vương Tần-bà-sa-la tâu đầy đủ mọi việc từ đầu… đến thuyết diệu pháp phạm hạnh thanh tịnh cứu độ chúng sinh, như đã nói ở trên. Do vậy hai vị ấy xin Đại vương, trên từ vua quan, dưới cho đến ấu niên phải mau mau khởi binh tiêu diệt Đồng tử, để dứt hậu hoạn đến chiếm vương vị của Đại vương.

Vua Tần-bà-sa-la nước Ma-già-đà nghe lời tâu như vậy rồi, liền bảo hai sứ giả:

– Hai khanh chớ nói lời như vậy, vì sao? Nếu đúng như lời hai khanh nói, dầu cho Đồng tử kia nhất định làm Chuyển luân thánh vương, đem chánh pháp cai trị giáo hóa dân chúng, ta chừng ấy tùy tùng tuân phục kính thờ, nương oai thần của ngài ta hưởng cảnh an vui, an ổn cai trị dạy dân; nếu Đồng tử xuất gia sẽ thành Phật, ngài đem lòng từ bi thương xót cứu độ chúng sinh, chừng ấy chúng ta thọ giáo pháp làm đệ tử Thanh văn. Nay ta xét hai nhân duyên quả báo phước đức, không nên khởi tâm hưng binh sát hại Đồng tử.

Bấy giờ, Đại vương Tịnh Phạn, đối với cung điện của Thái tử, cho xây dựng thêm thành lũy chung quanh chỉ chừa một cửa, mang tên là thành

Dã thú, cánh cửa thành được đặt một chốt máy, khi mở hay đóng cửa, phải dùng đến năm trăm người cùng nhau hợp lực mới mở hay đóng cửa được, tiếng động đóng mở cửa vang dội nửa do tuần. Lớp thứ hai của cung điện cũng chỉ có một cửa và cũng có chốt máy để mở hay đóng, khi mở đóng phải cần đến ba trăm người, tiếng mở đóng cửa vang dội một Câu-lô-xá. Cho đến tọa điện của Thái tử ở trong cùng của cung điện cũng chỉ có một cửa và cũng đặt chốt máy, khi mở đóng cần đến hai trăm người, ở thế gian không có cửa nào sánh bằng, tiếng đóng mở cửa vang dội đến nửa Câu-lô-xá.

Bên trong, bên ngoài ba cửa đều có rất nhiều tráng sĩ, thân mặc áo giáp dũng mãnh tinh nhuệ, tay cầm nhiều loại binh khí khác nhau, như: Cung tên, búa, mác, trường kiếm, chĩa ba, côn sắt, thiết luân, đấu luân, giáo, xà mâu… đứng phòng vệ cẩn mật, trông thật oai hùng. Vì nhà vua sợ Thái tử xa lìa thê thiếp, vượt thành xuất gia, trốn vào trong rừng núi tu hành.



Phẩm 15: Tiếng Kêu Gọi Lìa Bỏ Năm Dục Trên Hư Không

Bấy giờ, trên hư không có một Thiên tử tên Tác Bình, thấy Thái tử đã trải qua mười năm trong cung thọ hưởng thú vui ngũ dục, nên suy nghĩ: "Bồ-tát Hộ Minh đã buông thả nhiều năm trong cung điện, thọ hưởng thú vui ngũ dục, nhất định tham đắm ngũ dục, tâm tình phóng dật sa ngã hoang mê, thời gian một trăm năm mau chóng, nó chẳng đợi người, Bồ-tát Hộ Minh nay phải tỉnh giác, sớm xa lìa ngũ dục, xuất gia tầm đạo, nay ta trước chẳng chỉ các cảnh giới phải nhàm chán xa lìa, thì chắc chắn Thái tử đam mê, chưa chịu tỉnh ngộ phát tâm Bồ-đề. Ta nay phải tán trợ công đức xuất gia, để ngài thành tựu quả Bồ-đề, nên nửa đêm Thiên tử Tác Bình nói kệ:

Mình bị trói muốn mở trói người,
Như kẻ mù dẫn đám tối mắt.
Mình khỏi trói mới mở trói người,
Như kẻ sáng mắt mới dẫn đường.
Hay thay Tôn giả nay tráng kiện,
Mau phải xuất gia nguyện viên thành.
Đem lại lợi ích cõi trời, người,
Hành giả nếu chẳng lìa ngũ dục,
Lục trần chìm đắm cảnh khó qua,
Chỉ có xuất thế thành đại trí,
Mới hay lìa bỏ ngũ dục này,
Do vậy nhân giả nay nên tránh,
Phiền não chúng sinh nhiều đau khổ,
Nhân giả nên làm đại lương y,
Ban nhiều thần dược phép nhiệm mầu.
Mau đến Niết-bàn bờ giải thoát,
Bóng tối vô minh cảnh tối tăm,
Lưới tà quấn chặt lấy chúng sinh,
Mau thắp ngọn đèn đại trí tuệ,
Sớm giúp tỏ mắt được trời người.

Thiên tử Tác Bình ở trên hư không nói kệ này rồi, do oai thần nhân duyên khuyến phát, cảm thông đến sức phước đức thiện căn đời trước của Thái tử, khiến cho tất cả tiếng ca hát và âm nhạc của thể nữ trong cung chẳng thuận với thú vui ngũ dục, lại phát ra Âm thanh tín giải vi diệu diễn tả cảnh Niết-bàn, tự nhiên phổ ra lời kệ:

Pháp thế gian vô thường

Thí như mây phát chớp.
Tôn giả nay đúng lúc,
Nên bỏ tục xuất gia.
Tất cả pháp vô thường,
Như đồ ngói bình chén,
Như đồ mượn của người,
Như đất khô đem đắp,
Chẳng bao lâu lại sập,
Như vách bùn mùa hạ,
Như cát hai bờ sông,
Duyên sinh chẳng mấy chốc,
Như lửa của ngọn đèn,
Sinh ra rồi lại diệt.
Như gió chẳng tạm dừng,
Vùn vụt chẳng đứng yên.
Luôn luôn không chân thật,
Ví như lõi cây chuối.
Huyễn thuật dối mắt người,
Tay không phỉnh con nít.
Tất cả pháp sinh ra,
Đều do nhân duyên hiện,
Mỗi pháp do nhân duyên,
Kẻ ngu không hiểu biết.
Ví như người se dây,
Tay, cây làm nhân duyên.
Như hạt nảy mầm non,
Bỏ hạt mầm chẳng có,
Lìa nhân duyên chẳng thành,
Chẳng thường chẳng vô thường.
Các pháp do si sinh,
Pháp chẳng trụ vô minh.
Vô minh chẳng phải pháp,
Xưa nay tánh vắng lặng,
Pháp sinh diệt vô thể,
Như ấn in thành dấu.
Chẳng pháp chẳng lìa pháp
Các hành cũng như vậy.
Như mắt chẳng lìa cảnh,

Nhờ mắt cảnh sinh thức,
Ba thứ chẳng lìa nhau,
Ba thứ cũng chẳng thật.
Pháp tịnh, pháp bất tịnh,
Do thức phân biệt sinh.
Phân biệt điên đảo thành,
Tất cả do thức hiện.
Nếu có người trí tuệ,
Tìm kiếm gốc sinh thức,
Biết nó không trụ xứ,
Biết ngã như huyễn mộng,
Hai củi cọ ra lửa,
Nhân thứ ba là tay,
Nếu không ba nhân này,
Thì không thể có lửa.
Nếu người trí suy tìm,
Lửa cũng không xứ sở.
Tìm lửa khắp mọi nơi,
Chẳng thấy nơi xuất hiện.
Tất cả ấm, giới, nhập,
Do nghiệp tham, si sinh.
Chúng sinh nhân hòa hợp,
Chân như không chúng sinh.
Nhân yết hầu, môi, lưỡi
Mà phát ra tiếng nói
Tiếng không phải yết hầu
Cũng không lìa duyên ấy.
Do các duyên hòa hợp
Phát tiếng theo ý muốn
Tiếng không ở tại ý
Cũng không có hình sắc
Chỗ sinh và chỗ diệt
Người trí tìm chẳng được,
Sở quán đều vắng lặng
Tiếng nói như âm vang.
Nhân gỗ, nhân các dây
Trí người, ba duyên hợp,
Đàn không hầu phát tiếng

Ba chỗ tìm không thấy.
Nếu người có trí tuệ
Tìm chỗ có tiếng đàn
Tìm khắp các phương hướng
Không thấy chỗ của tiếng.
Do nhân và các duyên
Các pháp sinh như vậy.
Người thông hiểu đúng đắn
Nên quán Không như thế.
Ấm, nhập và các giới
Trong ngoài đều vắng lặng
Tìm Ngã khắp mọi nơi
Như hư không vô hình.
Tướng các pháp cũng vậy
Ngài nơi Phật Định Quang
Xưa kia đã chứng biết
Nay vì trời người dạy
Vì phân biệt điên đảo
Bị lửa dục thiêu đốt,
Nên nổi mây từ bi
Tuôn mưa pháp cam lộ.
Nhớ xưa trải ức kiếp,
Bố thí và trì giới,
Ngài đắc đạo Vô thượng
Thánh tài ban thế gian
Ngài nhớ đời quá khứ
Thánh tài cho kẻ nghèo
Vì dùng Thánh tài nhiếp
Điều Ngự không tham tiếc
Ngài xưa trì tịnh giới,
Dù nghèo, không trộm cắp
Nguyện mở cửa cam lộ,
Vì chúng sinh thuyết pháp.
Nhớ lại hạnh thuở xưa
Nên đóng cửa địa ngục,
Khéo mở đường giải thoát,
Tâm nguyện thành giới hạnh.
Quá khứ tu nhẫn nhục

Nghe tiếng người mắng chửi,
Vì lập hạnh nhẫn nhục
Quán các pháp đều không.
Vì nhớ lại hạnh xưa
Thế gian sân hận nhiều
Dạy trụ hạnh nhẫn nhục
Đừng bỏ nguyện lực ấy.
Ngài xưa hành tinh tấn
Chứng đắc trí vô ngã
Ở trong biển phiền não
Đưa chúng đến bờ kia.
Nhớ chí nguyện thuở xưa
Nhổ bốn khổ cho người
Ra sức đại tinh tấn
Độ thoát các ách nạn.
Quá khứ tu tập thiền
Vì dứt các phiền não
Người chưa điều phục căn
Dạy cho họ điều phục
Ngài nghĩ lại quá khứ,
Thương người còn phiền não.
Các tuệ đều vắng lặng,
Điều phục căn loạn động.
Ngài xưa tu trí tuệ,
Nguyện phá bóng vô minh.
Thương kẻ bị vô minh,
Mở bày mắt chân thật.
Ngài nghĩ lại thuở xưa,
Phiền não phủ chúng sinh.
Chiếu ánh sáng thanh tịnh,
Trí tuệ ngài tối thắng.
Vì thương các chúng sinh,
Phương tiện dạy giải thoát.
Lửa sinh lão bịnh đốt ba cõi,
Đói khát bức xúc chưa từng nghỉ,
Ngài vì thế gian làm cầu lớn,
Đưa người về đến bờ giải thoát.
Chúng sinh lưu chuyển biển phiền não,

Ví như mọt nọ trong ống tre,
Ba cõi luân hồi tợ mây thu,
Qua lại lên xuống không thôi dứt,
Cũng như ảo thuật nơi sân khấu,
Giống dòng nước chảy ngoài khe núi,
Chúng sinh lão bịnh chẳng khác nào.
Hoặc sinh trời, người, ba đường ác,
Si dục các cõi chẳng tự do,
Lăn lóc năm đường không hay biết,
Ví như thợ gốm xoay vòng lửa,
Ngũ dục nơi nơi buộc lấy mình.
Ví như chim trời sa vào lưới,
Như thú mắc bẫy người thợ săn.
Kẻ tham tiền của không biết đủ,
Như cá đớp mồi dính lưỡi câu,
Cạnh tranh phẫn nộ kết oán thù,
Tiêm nhiễm phiền não thọ các khổ.
Tai họa ngũ dục như dao bén,
Cũng như bình đẹp chứa độc dược,
Cần nên xa tránh như phẫn uế,
Tham lam luyến ái mất chánh tâm,
Nguyên nhân tiếp tục sinh các cõi,
Ái dục tăng trưởng chưa từng dứt.
Cảnh giới sáu trần phừng phựt cháy,
Khác nào cỏ khô gặp đống lửa,
Chóng tỉnh xa lìa sớm xuất gia.
Người trí quán sát cảnh ngũ dục,
Đáng sợ dường như hầm lửa lớn,
Cũng như khối thịt trên dao thớt.
Người chìm đầm lầy cũng như vậy,
Như lưỡi liếm mật trên dao bén,
Như đụng đầu rắn và giặc thù,
Thánh nhân quán dục cũng như vậy.
Như tên như mác như dao kiếm,
Như thịt trúng độc chẳng dám ăn,
Tất cả oán thù, dục trên hết,
Ngũ dục giống như trăng đáy nước,
Như bóng trong gương, vang hang núi,

Như cảnh sân khấu của huyễn sư,
Như trong cảnh mộng thấy vui buồn,
Kẻ trí thấy dục cũng như vậy.
Các pháp thế gian giả dối luôn,
Sợ sệt không thể được tự tại,
Thí như sóng nắng nào có thật,
Cũng giống bọt nước nổi trên sông.
Các việc như thế do phân biệt,
Người trí quán sát như vậy cả.
Phàm người đời đang tuổi thanh xuân,
Thể lực dồi dào ưa ngũ dục,
Đến lúc tuổi già râu tóc bạc,
Bị chúng phụ bạc như sông khô.
Giàu sang phú quý nhiều phóng dật,
Những người như thế đầy tham dục,
Về sau hết của khổ bần cùng.
Không được thản nhiên bỏ ngũ dục,
Như cây nặng trĩu quả cùng hoa,
Mọi người đua nhau đến tranh hái.
Người thích phung phí cũng như vậy,
Bị người đến lấy không chán nhàm.
Đến lúc tuổi già của hết sạch,
Khất cầu người khác chẳng ai cho,
Giàu sang sắc đẹp thân tráng kiện,
Người thích kết giao cùng chơi bời
Của hết đi xin người chẳng đoái,
Tuổi già lưng gù tay chống gậy.
Như cây bị ngã không ai thích,
Đáng sợ như vậy cảnh già nua,
Ngài mau xuất gia cầu Chánh giác,
Sau khi thành đạo vì người nói,
Già bịnh ốm gầy hại chúng sinh.
Như dây sắn bám quanh đại thọ,
Thân già sức yếu hết siêng năng,
Khô gầy bại hoại như cây mục,
Cảnh già đoạt mất vẻ đẹp xinh,
Nhan sắc tươi hồng hóa nhăn nheo,
Già biến hoa tươi thành hoa héo.

Dục lạc cướp vui khiến mất vui,
Già chiếm sức lực đưa đến chết,
Các bệnh hiện như nai sa hầm,
Ngài thấy thế gian trăm thứ bệnh,
Mau dùng phương tiện pháp giải thoát.
Giống như trời đông mưa bão tuyết,
Cây nhào cành gãy thân tả tơi,
Người đời già bịnh nhiều thứ hiện,
Các căn suy thoái cũng thế thôi,
Già đến khiến người kho lẫm hết,
Người đời sợ già hơn các khổ,
Mạng chung thần thức quỉ dẫn đi.
Như mặt trời lặn không còn thấy
Mạng chung làm người rời ân ái,
Khiến người ghét sợ chẳng muốn nhìn,
Chỉ muốn cùng người ân ái hiệp,
Bỗng như lá rụng vào dòng nước,
Chết đến khiến người không tự chủ.
Thần thức như cỏ bị nước trôi,
Thác sinh cõi khác không bạn hữu,
Theo nhân tác nghiệp thọ báo thân,
Quỉ bắt nuốt hồn vô lượng chúng.
Như cá Ma-kiệt nuốt tàu buôn,
Như chim cánh vàng nuốt rồng lớn,
Như lửa hồng đốt đầm cỏ khô,
Khổ não như vậy bức xúc người.
Đại sĩ thuở trước phát nguyện lớn,
Nhớ lại bản nguyện nay đã đến,
Nên phải xả dục kíp xuất gia.
Nhớ xưa tu bố thí,
Giới nhẫn và tinh tấn,
Thiền định cùng trí tuệ,
Vì người chẳng vì mình.
Đến kiếp này nguyện mãn,
Xuất gia gấp cứu người.
Ngài xưa thí của quý,
Vàng bạc và anh lạc,
Thường lập hội Vô già,

Tùy theo nhu cầu thế.
Xin con ngài cho con,
Muốn cháu ngài cho cháu,
Xin vợ ngài cho vợ,
Xin vua ngài nhường ngôi,
Xin của không trái ý.
Khi xưa ngài làm vua,
Tên là Đại Văn Đức.
Lại vua đầy phước đức,
Tên Ni-dân-đà-la.
Lại vua A-tư-đà,
Lại vua tên Sư Tử,
Tất cả hàng vua này,
Bố thí ngàn của quý.
Xưa lại có Đại vương,
Tên Thường Tư Chư Pháp
Lại vua đầy phước đức,
Tên là Chân Thật Hạnh,
Các vua tư duy pháp.
Thuở xưa có Đại vương,
Siêng năng tên Văn Nguyệt,
Lại sinh một vương tử,
Quý danh Phước Nghiệp Quang
Bao nhiêu ân đức lớn,
Cho đến biết ân nghĩa.
Ngài xưa làm Đại vương,
Quý danh Nguyệt Sắc Tiên
Lại tên Kiện Mãnh Tướng,
Rồi tên Thật Tăng Trưởng,
Lại tên Cầu Thiện Ngôn,
Rồi tên Hữu Thiện Ý,
Lại tên Điều Phục Căn,
Tất cả vua như vậy,
Đức hạnh rất tinh tấn,
Xưa nay ngài thực hiện.
Ngài xưa làm Đại vương,
Quý danh là Nguyệt Quang.
Kế đến tên Thắng Hạnh

Rồi đến tên Liên Thố,
Kế đến tên Phương Chủ
Rồi đến tên Kiện Thí,
Kế đến Ca-thi vương,
Rồi đến Bảo Kế vương.
Hàng Đại vương như vậy,
Tức ngài không ai khác.
Bao nhiêu của quý giá,
Đến xin đều tùy thuận.
Thuở nọ ngài thí của,
Nay xin ban pháp tài.
Ngài xưa ở quá khứ,
Gặp Phật như Hằng sa.
Chư Phật Thế Tôn đó
Ngài đã từng cúng dường
Vô lượng đồ cúng dường,
Hiến dâng không lẫn tiếc.
Chí cầu đạo không ngừng,
Mong chúng sinh giải thoát.
Nay chính thật đúng lúc,
Xuất gia chớ ở nhà.
Phật ngài gặp đầu tiên,
Tôn hiệu Bất Không Kiến.
Đem hoa Tỳ-xa-ca,
Hoan hỷ cúng dường Phật.
Quá khứ có Đức Phật,
Hiệu Tỳ-lô-giá-na,
Một đời vui chiêm bái.
Quá khứ có Đức Phật,
Danh hiệu Vi Diệu Âm,
Đem một A-lê-lặc,
Cúng dường Đức Thế Tôn.
Quá khứ có Đức Phật,
Danh hiệu Bạch Chiên-đàn,
Ngài đứng trước Đức Phật,
Lặng yên cúng cọng cỏ.
Quá khứ có Đức Phật,
Danh hiệu là Liên Thố,

Khi sắp vào đại thành,
Ngài rải nắm bột hương.
Kế Phật hiệu Pháp Chủ,
Khen Đức Phật thuyết pháp,
Nghe pháp ưa thảo luận.
Ngài khen vô lượng lời,
Tôn trọng thường cúng dường.
Kế đến gặp Đức Phật,
Tôn hiệu Phổ Thị Hiện,
Thấy Phật ngài ca ngợi.
Kế đến có Đức Phật,
Tôn hiệu Xí Thạnh Phần,
Do vì ngài hoan hỷ,
Chiêm ngưỡng thân Đức Phật,
Lại đem tràng hoa vàng,
Cúng dường Đức Phật này.
Nay nên nhớ lại Phật
Chớ để tâm lãng quên,
Kế đến có Đức Phật,
Tôn hiệu Quang Tướng Tràng,
Cầm một nắm đậu xanh.
Cúng dường Đức Phật này.
Quá khứ có Đức Phật,
Tôn hiệu là Trí Tràng,
Ngài cầm hoa Thâu-ca
Hiến dâng cúng dường Phật.
Kế đến có Đức Phật,
Tôn hiệu Điều Phục Xa,
Ngài thấy Đức Phật rồi,
Đứng trước Phật khen ngợi.
Tiếp Phật hiệu Bảo Thắng.
Trước Phật thắp nhiều đèn
Cúng vô lượng diệu dược.
Phật hiệu Nhất Thế Thắng
Thường cúng chuỗi trân châu.
Kế gặp Phật Đại Hải,
Cúng dường các hoa sen.
Đến Phật Liên Hoa Tạng,

Cúng dường tàng lọng lớn.
Hầu hạ Phật Sư Tử,
Từng cúng tòa cỏ mềm.
Nơi Phật Sa La vương,
Cúng dường các đồ dùng.
Đến trước Phật Phu Hoa,
Cúng dường sữa hảo hạng.
Nơi Phật Da-du-đà,
Cúng hoa Câu-đà-la.
Thấy Phật Thật Kiến rồi,
Hoan hỷ cúng ẩm thực.
Xưa Phật hiệu Trí Sơn,
Cúi thân lễ Đức Phật.
Có Phật hiệu Long Đức,
Dâng con mình cho Phật.
Phật Cao Phi Không Hành,
Thường cúng bột chiên-đàn.
Kế Phật hiệu Đế-sa,
Ngọc quý cùng hoa đỏ.
Từng cúng dường Phật này,
Gặp Phật Đại Trang Nghiêm.
Đem hoa hương Chiêm-bặc,
Cúng dường Đức Phật này.
Từng gặp Phật Quang Vương,
Đem ngọc quý cúng dường,
Xưa gặp Phật Thích-ca,
Đem nhiều hoa bạc tốt.
Cúng dường Đức Phật này,
Kế thấy tướng Đế Thích,
Thấy rồi ca ngợi khen.
Xưa Đức Phật tên là,
Quảng Đại Nhật Thiên Diện,
Cầm nhiều hoa tốt đẹp,
Cúng dường Thế Tôn này.
Kế tiếp lại có Phật,
Danh hiệu là Thắng Tôn,
Đem nhiều hoa bạc tốt,
Trang nghiêm trên thân Phật.

Thuở xưa có Như Lai,
Tôn hiệu là Long Thắng,
Thắp đèn cúng dường Phật.
Nơi Như Lai Phú-sa,
Từng cúng dường nỉ trắng,
Nơi Phật Dược Sư Vương,
Đem bảo cái cúng dường.
Phật hiệu Đại Mâu-ni,
Lại có tướng Sư Tử,
Thế Tôn công đức lớn,
Đem lưới ngọc cúng dường.
Có Phật hiệu Ca-diếp,
Cúng dường nhiều âm nhạc.
Xưa Phật hiệu Giải Thoát,
Cúng dường nhiều bột hương,
Phật Thế Tôn Bảo Tướng,
Cúng dường bằng hoa trời.
Chư Phật A-sô-bà,
Cung thỉnh ngồi kiệu voi.
Vua thế gian kính Phật,
Đem tràng hoa cúng dường,
Phật Thế Tôn Thi-khí,
Đem vương vị cúng dường.
Có Phật hiệu Nan Hàng,
Đem nhiều hoa cúng dường,
Nơi Phật Đại Nhiên Tôn,
Đem thân mình cúng dường.
Trước Phật Liên Hoa Thượng,
Cúng dường chuỗi anh lạc,
Trên mình Phật Pháp Tràng,
Rải các hương hoa tốt.
Nơi Thế Tôn Nhiên Đăng,
Cúng năm hoa sen xanh.
Các Đức Phật như vậy,
Ngoài ra còn vô lượng,
Khó nói, khó nghĩ bàn,
Trong các kiếp quá khứ,
Ngài đã từng cúng dường,

Lại đem vô lượng thứ,
Đồ cúng dường tối diệu,
Cúng chư Phật quá khứ,
Không sinh tâm mỏi mệt.
Nay nghĩ cúng dường kia,
Suy tưởng Phật quá khứ,
Vì thương các chúng sinh,
Phát lòng từ giải thoát,
Tỉnh ngộ chớ mê đời.
Ngài ở trong quá khứ,
Nơi Đức Phật Nhiên Đăng,
Cúng dường Đức Phật rồi.
Sớm chứng Vô thượng sinh,
Và chứng năm thần thông,
Lại chứng Thuận pháp nhẫn.
Rồi Tôn giả sau đó,
Cúng nhiều Phật hơn trước.
Vô số a-tăng-kỳ,
Các kiếp số như vậy,
Các kiếp đó qua rồi,
Chư Phật cũng diệt độ.
Số thân Ngài thuở xưa,
Thọ trong các kiếp ấy,
Dòng họ và tên tuổi,
Tất cả đều diệt hết.
Các pháp biến chẳng thường,
Tướng thế gian thay đổi,
Mau bỏ cảnh giả dối,
Nên mau sớm vượt thành.
Sinh lão bệnh tử theo,
Nạn ấy thật đáng sợ.
Cũng như kiếp lửa đến,
Đốt cháy sạch thế gian,
Lửa vô thường cũng vậy,
Đốt sạch tất cả kiếp.
Các khổ não như thế,
Làm sao được tạm dừng,
Nên quán các chúng sinh,

Chìm trong tối phiền não,
Ngu si không mắt tuệ,
Không thể tự biết được,
Phát tâm đại tinh tấn,
Công đức được viên mãn,
Vì tất cả chúng sinh,
Nên xuất gia kẻo trễ.

Khi ấy, tất cả thể nữ trong cung ca hát trỗi nhạc, trong các tiếng ca nhạc này lại diễn các pháp âm, muốn cho Thái tử nhàm chán dục lạc thế gian, tâm sinh giác ngộ.

□

Phẩm 16: Thái Tử Dạo Chơi Gặp Người Già

Thiên tử Tác Bình muốn Thái tử ra khỏi thành hướng đến hoa lâm viên, để mục kích việc tốt xấu mà phát tâm nhàm chán thế gian, lần lần khuyến khích rời bỏ cung điện. Bấy giờ các thể nữ trong cung ca múa xướng hát, lần lần sinh mỏi mệt, muốn ca ngợi quang cảnh hấp dẫn nơi Lâm viên, nên họ xướng lên:

– Thánh tử lắng nghe, quang cảnh hoa lâm viên rất hấp dẫn, nào là mặt đất phủ bằng một lớp cỏ non xanh tươi mềm mại, cây cối cành lá rậm rạp, hoa quả sum suê tươi tốt khoe sắc, lôi cuốn du khách; lại đủ các loại chim quý ca hát líu lo âm thanh vi diệu, nào là: Hồng nhạn, khổng tước, anh võ, chim sáo, câu-si-la, uyên ương…

Thái tử nghe tiếng ca hát như vậy, ý muốn du ngoạn nên bảo người đánh xe:

– Nay khanh nên mau mau chuẩn bị xe cộ, trang hoàng thật đẹp đẽ trang nghiêm, ta nay muốn đến thắng cảnh Hoa lâm viên thưởng ngoạn mảnh đất an lành.

Người đánh xe nghe lời ấy rồi, liền tâu Thái tử:

– Hạ thần xin tuân giáo lệnh không dám trái ý.

Rồi vội vã đến yết kiến Đại vương Tịnh Phạn:

– Xin Đại vương biết cho, Thái tử ngày hôm nay muốn đến thắng cảnh Hoa lâm viên thưởng ngoạn mảnh đất an lành.

Đại vương Tịnh Phạn liền ban sắc lệnh, tất cả mọi nơi trong thành Ca-tỳ-la rưới nước quét dọn sạch sẽ, tẩy trừ các thứ phẫn uế, sỏi sạn ngói đá, những nơi gồ ghề hầm hố phải san bằng, rồi dùng nước thơm rưới lên không cho nổi bụi, tiếp dùng hồ thơm tô lên mặt đường, sau đó dùng các

loại hoa rải khắp trên các đường, mọi nơi đều xông các danh hương vi diệu, ngã tư đầu đường khắp mọi nơi đều đặt những bình nước cắm đầy các thứ hoa, nơi nơi trưng bày các cây chuối, giữa các cây chuối treo các phan lọng, đầy đủ các màu sắc sặc sỡ, lại dùng các tràng phan bằng nhung lụa cùng các vật quý giá treo trên những cây chuối tăng thêm vẻ trang nghiêm, lại dùng các chuỗi anh lạc trân châu cũng treo nơi mỗi cây, và dùng lưới bảy báu mỗi mắt lưới có những chiếc chuông rung phát ra âm thanh vi diệu; hoặc dùng bảy báu làm hình mặt trời mặt trăng và hình chư Thiên được gắn thêm các chuỗi anh lạc, xen vào các mành lưới; lại treo đuôi trâu trắng và các loài thú khác.

Theo sắc lệnh nhà vua đã ban ra, tất cả nội thành Ca-tỳ-la dọn dẹp các thứ không đẹp mắt, trưng bày các thứ quý giá tốt đẹp, trang hoàng thành phố hết sức tráng lệ như thành Càn-thát-bà. Nội thành trang hoàng xong rồi nhà vua lại ra lệnh chỉnh trang viên lâm, dọn dẹp các thứ ô uế… Cho đến treo các chuông rung bằng chất liệu quý, như trang hoàng nội thành nói ở trên. Trong lâm viên có những cây mang tên nam nhi thì dùng các chuỗi anh lạc nam nhi để trang hoàng; cây mang tên nữ nhi thì dùng chuỗi anh lạc loại phụ nữ để trang sức. Lại cho người đánh trống rung chuông loan báo khắp nội thành: Ngày nay Thái tử sắp ngự giá, nên tất cả những người già bệnh hay thây chết, các người đui điếc hay câm ngọng, sáu căn không đầy đủ, nói chung tất cả những điều không tốt đẹp, không vừa ý, tuyệt đối không được xuất hiện ngoài đường, chớ để khi Thái tử đi qua trông thấy.

Bấy giờ, người đánh xe trang hoàng xe ngựa, đâu đó đều được chu toàn, rồi đến tâu Thái tử:

– Nay tất cả xa-giá đều được chu toàn, chính là lúc khởi hành, xin Thái tử ngự giá xuất thành đến thắng cảnh hoa viên thưởng ngoạn mảnh đất an lành.

Thái tử từ tòa đứng dậy, ung dung tiến đến tay xe bước lên bảo xa, với tư cách oai thần của một Đại vương, thế lực hùng hậu trông thật oai vệ, phát xuất từ cửa thành phía Đông, hướng về phía thắng cảnh Hoa lâm viên để thưởng ngoạn mảnh đất phước lạc.

Lúc ấy Thiên tử Tác Bình ở trước Thái tử trên đường tiến về hoa viên, biến thành một ông già rách rưới, lưng còng, đầu gục xuống phía trước, răng rụng miệng móm, tóc trắng như tuyết, hình dung tiều tụy, da dẻ sần sùi đen sạm, da bọc lấy xương không còn một chút thịt, dưới cổ da dùn thòng xuống như yếm con bò, thân thể khô gầy chỉ nhờ vào sức cây gậy, hơi thở khó khăn, thở ra thành tiếng, nên lúc nào cũng nghe tiếng khò khè

trong cổ họng như tiếng kéo cưa, tay chân run rẩy, tuy nhờ cây gậy làm điểm tựa nhưng vẫn nghiêng qua ngã lại, đi đứng chẳng vững, tướng mạo quá già nua như vậy, lụm cụm xiên qua ngả lại, đi đồng chiều trước mặt Thái tử.

Thái tử thấy ông già thân thể run rẩy, các tướng suy yếu có dấu hiệu không tốt, đi lòm khòm một cách khó khăn trước mặt… như trên đã nói… Thái tử thấy vậy liền hỏi quan ngự giá: Người này là người gì mà da bọc lấy xương, nhăn nheo đen đủi, cặp mắt đỏ ngầu, mũi dãi loang lổ hết sức xấu xí? Tại sao người này xấu tệ không giống một ai? Lại thêm đôi mắt sụp vào, răng rụng, miệng móm, so với mọi người hết sức kỳ lạ, không có cái gì có thể coi được.. Liền nói kệ hỏi người đánh xe:

Người đánh xe giỏi nay nghe rõ:
Kẻ trước mặt ta là người gì?
Thân hình không thẳng đầu hói tóc
Sinh đã vậy, hay già mới có.

Bấy giờ Thiên tử Tác Bình dùng thần lực khiến người đánh xe trả lời:

– Bạch Thái tử Đại Thánh, theo thế gian, người như thế gọi là già.

Thái tử lại hỏi:

– Trong thế gian, như thế nào là già?

Người đánh xe liền tâu:

– Thưa Thái tử, phàm gọi là già thì người ấy bị sức bức xúc của tình cảnh người lớn tuổi, cơ thể bị suy thoái, các giác quan lần lần bị hư hoại, không còn cảm giác hiểu biết như lúc trẻ, khí lực bạc nhược, thân thể tiều tụy; là lúc con người bước sang giai đoạn khổ sở, bị thân tộc xua đuổi, không biết lấy gì sinh sống, cũng không biết nương tựa vào đâu, vả lại những người nầy chẳng sống được bao lâu, mai chiều thâm nặng sẽ kết liễu. Vì tất cả những lý do như vậy nên gọi là già nua.

Rồi người đánh xe vì Thái tử mà nói kệ:

Cảnh già thật là đại khổ não,
Cướp đoạt sắc đẹp và thú vui,
Giác quan suy thoái tâm lú lẫn,
Thân thể sinh hoạt không chủ động.

Thái tử nghe bài kệ này, liền hỏi người đánh xe:

– Cảnh già này là chỉ theo quy luật riêng của một người nào khiến như vậy, hay tất cả tướng thế gian đều như vậy?

Người đánh xe trả lời:

– Thưa Thái tử phải biết, cảnh già này không phải quy luật riêng cho một người nào mà tất cả chúng sinh trong thế gian đều phải chịu.

Thái tử lại hỏi:

– Thân ta ngày nay, rồi cũng sẽ chịu quy luật già này chăng?

Người đánh xe đáp:

– Thưa Thái tử, đúng như vậy, như vậy. Sang hèn tuy khác nhau, nhưng cái gì đã sinh ra, đều không thoát khỏi quy luật này, ngay thân chúng ta ngày nay vẫn đầy đủ tướng trạng già nua, nhưng chưa hiện ra mà thôi.

Thái tử lại hỏi người đánh xe:

– Nếu thân này của ta không tách khỏi quy luật già, chưa vượt qua tướng suy thoái xấu xí ấy, ta nay chẳng cần đến Hoa lâm viên ngao du thưởng ngoạn, hãy lập tức hồi giá trở về nội cung, ta sẽ tư duy xem nên dùng phương pháp gì để thoát khỏi cảnh khổ này.

Người đánh xe đáp:

– Theo lời Thái tử dạy, hạ thần không dám trái lời.

Liền đánh xe quay về nội cung. Thái tử trở về nội cung, ngồi trên bổn tọa chánh niệm tư duy: "Ta cũng sẽ già, chưa vượt qua được quy luật ấy, tại sao ta buông lung phóng dật".

Lúc Đại vương hỏi người đánh xe:

– Ngươi hầu Thái tử ra đi từ nội cung cho đến Hoa lâm viên, dạo chơi quan sát phong cảnh, Thái tử có được đẹp mắt vừa lòng, vui vẻ hay không?

Người đánh xe quỳ gối đáp:

– Tâu Đại vương, xin ngài biết cho, Thái tử ra đi du ngoạn mới đến giữa đường, ra lệnh dừng xe hồi giá, chưa đến Hoa lâm viên.

Đại vương lại hỏi:

– Tại sao Thái tử giữa đường trở về, không đến viên lâm?

Quan ngự giá đáp:

– Tâu Đại vương, xin ngài biết cho, Thái tử muốn đến hoa viên thưởng ngoạn vui chơi, nhưng mới đến giữa đường bỗng thấy một ông già nơi vệ đường, tay chống gậy, thân người run rẩy, té xuống ngồi dậy, không thể đi đứng vững vàng. Thái tử thấy người già này rồi, liền ra lệnh hồi giá trở về nội cung, ngài ngồi kiết già chánh niệm tư duy.

Đại vương Tịnh Phạn thầm nghĩ:

"Ít có thay! Ít có thay! Hình tướng ông già như vậy.

Lời thọ ký Tiên nhân A-tư-đà quyết định chân thật, e Thái tử nhất

định xuất gia, ta nay nên vì Thái tử tăng thêm thú vui ngũ dục, nếu Thái tử gần gũi nhiều ngũ dục, thỏa mãn tâm mắt, tham đắm hoang mê, không xả tục xuất gia, thì đúng với tâm ta."

Liền khi ấy Đại vương vì Thái tử Tất-đạt-đa tăng thêm các thú vui ngũ dục cho thật nhiều, để tâm Thái tử say đắm không còn nghĩ đến chuyện xuất gia.

Có kệ nói:

Trong cung thọ hưởng nhiều dục lạc,
Xuất thành dạo chơi gặp người già,
Hồi giá về cung tâm lo nghĩ,
Than ôi ta chưa thoát cảnh già!
Đại vương nghe qua lời ngự giá,
Tâm lo Thái tử bỏ vương triều,
Tăng thêm ngũ dục cùng thể nữ,
Khiến mê ân ái nối nghiệp vua.

Thuở ấy, Thái tử ở trong cung, đầy đủ năm thứ ngũ dục, mặc tình thọ hưởng thú vui, không còn nghi vấn cảnh già mà chỉ riêng mình Ngài là quý trọng hơn cả.

❑